SÁCH MẶC MÔN

MỘT CHỨNG THỨ KHÁC
VỀ CHÚA GIÊ SU KY TÔ

SÁCH MẶC MÔN

MỘT CHỨNG THƯ KHÁC

VỀ

CHÚA GIÊ SU KY TÔ

Sách Mặc Môn

TRUYỆN KÝ DO
CHÍNH TAY MẶC MÔN
VIẾT TRÊN CÁC BẢNG KHẮC
LẤY TỪ CÁC BẢNG KHẮC NÊ PHI

Vậy nên, đây là truyện tóm lược về biên sử của dân Nê Phi và dân La Man—Viết cho dân La Man, là dân còn sót lại của gia tộc Y Sơ Ra Ên, và cả cho dân Do Thái và Dân Ngoại nữa—Viết theo lệnh truyền, và cũng theo tinh thần tiên tri và mặc khải—Viết xong, niêm phong và cất giấu trong Chúa để khỏi bị hủy diệt—Sẽ xuất hiện nhờ ân tứ và quyền năng của Thượng Đế để được phiên dịch—Được chính tay Mô Rô Ni niêm phong và cất giấu trong Chúa, để xuất hiện đúng kỳ định qua người Dân Ngoại—Sách được phiên dịch nhờ ân tứ của Thượng Đế.

Sách còn gồm truyện tóm lược lấy từ Sách Ê The, là biên sử của dân Gia Rết, là dân bị phân tán lúc Chúa làm lộn xộn ngôn ngữ của dân chúng khi họ xây tháp cao để lên trời—Là tài liệu để chỉ cho đám dân còn sót lại của gia tộc Y Sơ Ra Ên biết những việc vĩ đại mà Chúa đã làm cho tổ phụ họ và để họ có thể biết được những giao ước của Chúa, ngõ hầu họ không bị khai trừ mãi mãi—Và cũng để thuyết phục cho người Do Thái và người Dân Ngoại tin rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, Thượng Đế Vĩnh Cửu, đã biểu hiện cho tất cả quốc gia biết—Và giờ đây, nếu có lỗi lầm thì đó là lỗi lầm của loài người; vậy nên, đừng có lên án những sự việc của Thượng Đế, để các người có thể được xét thấy là không tì vết trước ghế phán xét của Đấng Ky Tô.

Bản dịch nguyên thủy từ các bảng khắc sang Anh Ngữ
do Joseph Smith, Jr.
Ấn bản Anh Ngữ đầu tiên in tại
Palmyra, New York, Hoa Kỳ, năm 1830

LỜI GIỚI THIỆU

Sách Mặc Môn là một quyển thánh thư như Kinh Thánh. Sách này là một biên sử ghi lại những sự giao tiếp của Thượng Đế với các dân cư thời xưa ở Mỹ Châu sách chứa đựng phúc âm trọn vẹn vĩnh viễn.

Sách do nhiều vị tiên tri thời xưa ghi chép lại bằng tinh thần tiên tri và mặc khải. Những lời của họ, được ghi chép trên các bảng khắc bằng vàng, do một vị tiên tri—sử gia tên là Mặc Môn trích dẫn và tóm lược lại. Biên sử này kể lại hai nền văn minh vĩ đại. Một xuất phát từ Giê Ru Sa Lem vào năm 600 trước T.C. và sau đó bị phân chia ra thành hai dân tộc, có tên là dân Nê Phi và dân La Man. Nền văn minh kia đến trước đó lâu hơn, vào thời kỳ mà Chúa làm lộn xộn ngôn ngữ ở Tháp Ba Bên. Nhóm này được gọi là dân Gia Rết. Sau hằng ngàn năm, tất cả ngoại trừ dân La Man đều bị hủy diệt. Dân La Man chính là tổ tiên của dân Da Đỏ Mỹ Châu.

Biến cố quan trọng nhất được ghi lại trong Sách Mặc Môn là việc Chúa Giê Su Ky Tô thân hành thực hiện giáo vụ của Ngài giữa dân Nê Phi sau khi Ngài phục sinh. Sách mang lại các giáo lý phúc âm, phác họa kế hoạch cứu rỗi và cho loài người biết phải làm gì để nhận được sự bình an trong cuộc sống này và nhận được sự cứu rỗi vĩnh cửu trong cuộc sống tới.

Sau khi Mặc Môn hoàn tất việc ghi chép, ông giao truyện ký cho con trai của mình là Mô Rô Ni, và Mô Rô Ni ghi chép thêm một vài lời riêng của ông rồi đem cất giấu các bảng khắc trên ngọn đồi Cơ Mô Ra. Vào ngày 21 tháng Chín năm 1823, cũng chính vị Mô Rô Ni này, lúc đó là một nhân vật phục sinh và vinh hiển, hiện đến cùng Tiên Tri Joseph Smith và chỉ dạy ông về biên sử thời xưa này và việc phiên dịch biên sử này ra tiếng Anh.

Đến kỳ định, các bảng khắc đã được giao cho Joseph Smith và ông đã phiên dịch các bảng khắc này bằng ân tứ và quyền năng của Thượng Đế. Biên sử này hiện nay được ấn hành bằng nhiều thứ tiếng với tư cách là một chứng thư mới và bổ túc thêm rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Vị Nam Tử của Thượng Đế hằng sống và rằng tất cả những ai đến cùng Ngài và tuân theo các luật pháp cùng các giáo lễ phúc âm của Ngài đều có thể được cứu rỗi.

Khi đề cập đến biên sử này, Tiên Tri Joseph Smith đã nói: "Tôi đã nói với các anh em trong Giáo Hội rằng Sách Mặc Môn là một cuốn sách đúng thật nhất trong số tất cả các sách trên thế gian, và là nền tảng của tôn giáo chúng ta, và một người sẽ đến gần Thượng Đế hơn nhờ tuân theo những lời giảng dạy trong sách đó thay vì tuân theo bất cứ cuốn sách nào khác."

Ngoài Joseph Smith ra, Chúa còn cho mười một người khác thấy các bảng khắc bằng vàng để họ làm nhân chứng đặc biệt về lẽ thật và tính chất thiêng liêng của Sách Mặc Môn. Những chứng từ của họ được gồm vào trong phần giới thiệu này với tựa đề "Chứng Ngôn của Ba Nhân Chứng" và "Chứng Ngôn của Tám Nhân Chứng."

Chúng tôi xin kính mời tất cả mọi người ở khắp nơi hãy đọc quyển Sách Mặc Môn này, suy ngẫm trong lòng về những lời giảng dạy trong sách, và rồi cầu vấn Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, trong danh Đấng Ky Tô, để xem sách này có đúng thật không. Những ai theo đuổi con đường này và cầu vấn với đức tin sẽ nhận được chứng ngôn về lẽ thật và tính chất thiêng liêng của sách bởi quyền năng của Đức Thánh Linh. (Xem Mô Rô Ni 10:3–5.)

Những ai nhận được sự làm chứng thiêng liêng này từ Đức Thánh Linh cũng sẽ nhờ bởi cùng một quyền năng như vậy mà biết được rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Cứu Rỗi của thế gian, rằng Joseph Smith là vị mặc khải và tiên tri của Ngài trong những ngày sau cùng này và rằng Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô là vương quốc của Chúa một lần nữa đã được thiết lập lại trên thế gian để chuẩn bị cho ngày tái lâm của Đấng Mê Si.

CHỨNG NGÔN CỦA BA NHÂN CHỨNG

Xin Cáo Tri cùng tất cả các quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ và dân tộc, là những người mà tác phẩm này sẽ đến: Rằng chúng tôi, nhờ ân điển của Thượng Đế Đức Chúa Cha, và Chúa Giê Su Ky Tô của chúng ta, đã được thấy các bảng khắc trên đó có chứa đựng biên sử này, là biên sử của dân Nê Phi, cùng biên sử của dân La Man, là anh em của họ, và biên sử của dân Gia Rết, là những người phát xuất từ ngọn tháp cao mà đã được nói tới. Chúng tôi cũng biết rằng những bảng khắc đó được phiên dịch bằng ân tứ và quyền năng của Thượng Đế, vì tiếng nói của Ngài đã phán bảo chúng tôi; vậy nên, chúng tôi biết chắc chắn rằng tác phẩm này có thật. Và chúng tôi cũng xin làm chứng rằng chúng tôi đã trông thấy những hình chạm trổ trên các bảng khắc, và những bảng khắc này đã được biểu lộ cho chúng tôi trông thấy bằng quyền năng của Thượng Đế chứ không phải bằng quyền năng của loài người. Chúng tôi xin minh định rằng một vị thiên sứ của Thượng Đế đã từ trên trời hiện xuống và trải ra trước mắt chúng tôi, khiến chúng tôi trông thấy những bảng khắc, và những hình chạm trổ trên đó; và chúng tôi biết rằng nhờ ân điển của Thượng Đế Đức Chúa Cha cùng Chúa Giê Su Ky Tô của chúng ta, nên chúng tôi mới được trông thấy, và xin làm chứng rằng những vật này có thật. Và nó rất kỳ diệu trước mắt chúng tôi. Vì tiếng nói của Chúa đã truyền lệnh cho chúng tôi phải làm chứng về những sự kiện trên, vậy nên để tuân theo những lệnh truyền của Thượng Đế, chúng tôi làm chứng cho các vật này. Chúng tôi biết rằng, nếu chúng ta trung thành với Đấng Ky Tô, chúng ta sẽ tẩy sạch được vết máu của tất cả loài người vấy trên y phục của chúng ta, và chúng ta sẽ được xét thấy là không tì vết trước ghế phán xét của Đấng Ky Tô, và chúng ta sẽ ở vĩnh viễn bên Ngài trên các tầng trời. Xin vinh danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh, cả ba là một Thượng Đế. A Men.

Oliver Cowdery
David Whitmer
Martin Harris

CHỨNG NGÔN CỦA TÁM NHÂN CHỨNG

Xin Cáo Tri cùng tất cả các quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ và dân tộc, là những người mà tác phẩm này sẽ đến: Rằng Joseph Smith, Jr. dịch giả của tác phẩm này, đã cho chúng tôi thấy các bảng khắc như đã được đề cập tới, những bảng khắc này có hình dạng bề ngoài bằng vàng, và chúng tôi đã được sờ tận tay vào những miếng bảng khắc mà ông Smith đã dịch; chúng tôi cũng đã thấy những hình chạm trổ trên các bảng khắc ấy, tất cả đều có hình dạng của tác phẩm cổ xưa và theo một lối thủ công tinh xảo. Và chúng tôi xin làm chứng về những điều này với lời lẽ nghiêm chỉnh rằng, ông Smith đã cho chúng tôi xem, vì chúng tôi đã thấy và cầm lên nên biết chắc chắn rằng ông Smith đã nhận được những bảng khắc nói trên. Chúng tôi xin lấy danh dự mà làm chứng trước thế giới rằng, chúng tôi đã thấy. Và chúng tôi không nói dối, xin Thượng Đế chứng giám cho điều này.

Christian Whitmer	Hiram Page
Jacob Whitmer	Joseph Smith, Sr.
Peter Whitmer, Jr.	Hyrum Smith
John Whitmer	Samuel H. Smith

CHỨNG NGÔN CỦA TIÊN TRI JOSEPH SMITH

Sau đây là những lời tường thuật của Tiên Tri Joseph Smith về sự ra đời của Sách Mặc Môn:

"Vào buổi tối . . . ngày hai mươi mốt tháng Chín [1823] . . . tôi đã thành tâm cầu nguyện và khẩn cầu Thượng Đế Toàn Năng. . . .

"Trong lúc tôi đang thành tâm kêu cầu Thượng Đế như vậy, tôi bỗng thấy một ánh sáng phát hiện trong phòng tôi, ánh sáng đó càng lúc càng sáng tỏa, đến khi căn phòng sáng rực hơn ánh nắng ban trưa, rồi bất thần một nhân vật xuất hiện bên giường tôi, đứng lơ lửng trên không, vì chân không chạm đất.

"Vị ấy mặc một chiếc áo dài rộng màu trắng đẹp đẽ lạ thường. Đó là một màu trắng thật kỳ diệu mà tôi chưa từng thấy một vật gì ở trên thế gian này trắng như vậy, và tôi cũng không tin trên thế gian này lại có thể có được màu cực trắng và vô cùng rực rỡ như vậy. Hai bàn tay ông để trần, cánh tay cũng vậy, lộ tới cườm tay, bàn chân ông cũng để trần, chân ông cũng vậy, lộ đến phía trên mắt cá. Đầu và cổ của ông cũng đều để trần. Tôi có thể nhận ra rằng ông chỉ mặc mỗi một chiếc áo dài trắng này, vì cổ áo ông để hở khiến tôi trông thấy cả phần ngực của ông.

"Không những áo dài của ông cực kỳ trắng xóa mà toàn thân ông cũng rực rỡ khôn tả, và gương mặt ông sáng rực như chớp vậy. Gian phòng của tôi sáng choang nhưng không rực rỡ bằng ánh sáng bao quanh người ông. Thoạt tiên tôi mới nhìn thấy ông, tôi sợ hãi, nhưng chẳng bao lâu sự sợ hãi đó rời khỏi tôi.

"Ông gọi tên tôi và nói với tôi rằng, ông là sứ giả từ chốn hiện diện của Thượng Đế sai đến gặp tôi, và tên ông là Mô Rô Ni; rằng Thượng Đế có một công việc giao cho tôi thực hiện; và sau này tên tôi sẽ được mọi quốc gia, sắc tộc, và sắc ngữ nhắc nhở tới như điều thiện hoặc điều ác, hoặc vừa là điều thiện lẫn điều ác nói đến trong khắp mọi dân tộc.

"Ông nói rằng có một quyển sách đã được chôn giấu, được ghi chép trên các bảng khắc bằng vàng, tường thuật lại câu chuyện của các dân cư thời xưa sống trên lục địa này, và nguồn gốc nguyên thủy của họ. Ông cũng nói rằng sách ấy chứa đựng Phúc Âm trọn vẹn vĩnh viễn, do chính Đấng Cứu Rỗi đã ban cho dân chúng thời xưa.

"Ông cũng nói thêm rằng, còn có hai viên đá nằm trong hai cái khung hình vòng cung bằng bạc—và hai viên đá này được buộc vào một tấm giáp che ngực, được gọi là U Rim và Thu Mim—được chôn giấu chung với các bảng khắc và vào thời xa xưa hay thời trước đây ai có quyền sở hữu và xử dụng hai viên đá này đều thành những *Vị Tiên Kiến;* và rằng Thượng Đế đã chuẩn bị những vật này cho mục đích phiên dịch quyển sách.

* * * * * * *

"Một lần nữa, ông bảo tôi rằng, khi tôi lấy được những bảng khắc mà ông đã nói tới—vì thời gian để nhận được các bảng khắc ấy chưa đến—tôi không được đưa cho ai xem, kể cả tấm giáp che ngực cùng hai viên đá U Rim và Thu Mim; tôi chỉ được đưa cho những người mà tôi được lệnh cho xem mà thôi; nếu tôi cho xem, tôi sẽ bị hủy diệt. Trong lúc ông đàm luận với tôi về các bảng khắc, thì khải tượng được mở ra trong tâm trí tôi, khiến tôi có thể thấy được chỗ những bảng khắc này chôn giấu, và tôi có thể thấy rõ ràng và phân minh đến độ tôi nhận ra ngay được chỗ đó khi tôi đến viếng.

"Sau cuộc giao tiếp này, tôi thấy ánh sáng trong phòng bắt đầu thu gọn lại chung quanh người của vị đang nói chuyện với tôi, và ánh sáng càng lúc càng thu dần cho đến khi căn phòng lại trở nên tối đen, trừ lớp hào quang chung quanh ông, rồi bất thần tôi trông tháy hào quang ấy trở thành một vệt sáng chiếu thẳng lên trời, và ông thăng lên mãi cho đến khi hoàn toàn biến dạng, và căn phòng tôi lại chìm đắm trong bóng tối như trước khi ánh sáng thiên thượng này xuất hiện.

"Tôi nằm suy nghĩ mãi về sự khác thường của cảnh tượng vừa qua, và trong lòng hết sức kinh dị về những điều mà vị sứ giả lạ thường này vừa nói với tôi. Trong lúc đang chìm đắm trong suy tư, tôi bỗng thấy căn phòng lại dần dần sáng sủa trở lại, và chỉ trong khoảnh khắc, có thể nói như thế, vị thiên sứ vừa rồi lại hiện ra bên giường tôi.

"Ông bắt đầu lập lại cũng chính những điều mà ông đã nói, vào lúc viếng thăm lần thứ nhất của ông không sửa đổi mảy may; nói xong ông báo tin cho tôi biết rằng những sự đoán phạt vĩ đại sẽ đến trên thế gian, với những tiêu điều khủng khiếp vì nạn đói, gươm đao và bệnh dịch; và rằng những sự đoán phạt nghiêm trọng này sẽ đến trên thế gian trong thế hệ này. Sau khi nói xong những điều này, ông lại thăng lên trời như lần trước.

"Vào lúc này, những cảm tưởng ghi khắc trong tâm trí tôi quá sâu đậm, khiến tôi không tài nào chợp mắt được, và tôi hết sức bàng hoàng kinh dị về những điều tôi vừa được thấy và nghe. Nhưng thật là ngạc nhiên, tôi lại thấy vị thiên sứ vừa rồi một lần nữa xuất hiện bên giường tôi, và tôi lại nghe ông nhắc lại hay lập lại cho tôi nghe những gì đã nói như hai lần trước; và thêm lời cảnh cáo tôi, bảo tôi rằng Sa Tan sẽ tìm đủ mọi cách để cám dỗ tôi (vì gia đình cha tôi lúc đó rất nghèo túng), xúi giục tôi chiếm đoạt những bảng khắc đó để làm giàu. Điều này ông nghiêm cấm tọi, và căn dặn tôi rằng, tôi không được có mục đích nào khác hơn trong việc lấy các bảng khắc đó ngoài mục đích làm vinh hiển Thượng Đế, và không được để cho bị lôi cuốn bởi một nguyên do nào khác hơn là việc xây đắp vương quốc của Ngài; nếu không thì, tôi không thể lấy được các bảng khắc đó.

"Sau thăm lần viếng thứ ba này, ông lại thăng lên trời như những lần trước, và một lần nữa tôi lại đắm mình suy ngẫm về tính chất kỳ lạ của những việc tôi vừa trải qua; hầu như ngay sau khi vị thiên sứ thăng lên trời lần thứ ba, thì có tiếng gà gáy, và tôi biết bình minh đang lên, như vậy những cuộc hội kiến của chúng tôi hẳn đã chiếm trọn đêm ấy.

"Chẳng bao lâu tôi trở dậy ra khỏi giường, và như thường lệ, tôi đi làm những công việc lao động cần thiết hằng ngày; nhưng dù cố gắng làm việc như mọi khi, tôi cảm thấy sức lực kiệt quệ và mỏi mệt quá độ hầu như không đứng vững được. Cha tôi lúc ấy đang làm việc bên cạnh tôi, ông nhận thấy điều bất thường nơi tôi, và bảo tôi hãy đi về nhà. Tôi bắt đầu có ý định đi về, nhưng lúc định vượt qua bức rào nơi cánh đồng chúng tôi làm việc, bao nhiêu sức lực của tôi tiêu tán hết, và tôi ngã xuống đất ngất đi, và trong một lúc tôi hoàn toàn không biết gì hết.

"Điều đầu tiên tôi có thể nhớ lại được là có tiếng ai gọi đến tên tôi. Tôi ngước nhìn lên và tôi trông thấy vị thiên sứ đêm qua đang đứng lơ lửng trên đầu tôi, hào quang tỏa quanh người như những lần trước. Rồi ông cũng nhắc lại tất cả những điều mà ông đã nói cho tôi nghe đêm qua, và truyền lệnh cho tôi hãy trở lại gặp cha tôi và thuật cho ông nghe về khải tượng và những lệnh truyền mà tôi đã nhận được.

"Tôi vâng lời; tôi trở lại gặp cha tôi ở cánh đồng và kể lại hết vấn đề này cho cha tôi nghe. Cha tôi đáp lời tôi rằng đó là do từ Thượng Đế, và bảo tôi đi và làm theo như vị sứ giả đã truyền lệnh. Tôi rời cánh đồng và đi đến nơi mà vị thiên sứ đã bảo tôi các bảng khắc đã được chôn giấu; và nhờ sự rõ rệt của khải tượng mà tôi đã trông thấy, nên tôi biết chỗ đó ngay khi khi vừa tới nơi.

"Gần làng Manchester, hạt Ontario, New York, có một ngọn đồi khá lớn, nó cao hơn tất cả các đồi khác quanh vùng. Bên sườn đồi phía tây, cách đỉnh không xa, dưới một tảng đá khá lớn, là nơi những bảng khắc được đựng trong một cái hộp cũng bằng đá. Tảng đá này dày và tròn, ở giữa gồ lên, và cạnh mép mỏng dần đi, cho nên phần giữa lộ lên khỏi mặt đất trông thấy ngay, còn các cạnh mép chung quanh đều bị đất phủ lấp.

"Sau khi bới hết đất, tôi tìm được một cây đòn bẩy, rồi kê vào dưới cạnh tảng đá và bẩy nó lên không mấy khó khăn. Tôi nhìn vào bên trong, và quả thật tôi trông thấy các bảng khắc, hai viên đá U Rim và Thu Mim cùng với tấm giáp che ngực, đúng như vị thiên sứ đã nói. Hộp đựng các vật này được làm bằng cách ghép những phiến đá đặt cạnh nhau bằng một loại xi măng nào đó. Đáy hộp là hai phiến đá đặt nằm ngang, và trên đó những bảng khắc được xếp chung với các vật khác.

"Tôi định lấy các vật ấy ra, nhưng bị vị sứ giả nghiêm cấm, và một lần nữa lại được cho biết rằng, thời gian để lấy những vật ấy ra chưa đến mà phải đợi đến bốn năm sau kể từ lúc đó; nhưng ông bảo tôi

rằng, đúng một năm sau kể từ hôm nay, tôi phải trở lại chốn này và sẽ gặp ông tại đây, và tôi phải tiếp tục làm như vậy cho đến ngày tôi được phép lấy các bảng khắc ra.

"Theo đó, như tôi đã được truyền lệnh, vào cuối mỗi năm tôi đều đi tới chốn ấy, và lần nào tôi cũng gặp vị sứ giả ở đó, và mỗi lần hội kiến như vậy tôi lại nhận được những lời chỉ dẫn và những tin tức liên quan tới những gì Chúa sắp làm, và những phương cách và thể thức mà vương quốc của Ngài sẽ được điều hành trong những ngày sau cùng.

* * * * * * *

"Sau cùng là đến kỳ hạn đi lấy các bảng khắc, hai viên đá U Rim và Thu Mim cùng tấm giáp che ngực. Vào ngày hai mươi hai tháng Chín năm một ngàn tám trăm hai mươi bảy, theo như thường lệ cuối mỗi năm, tôi đi đến nơi mà những vật ấy được chôn giấu vị thiên sứ cũ đã trao những vật ấy cho tôi với lời dặn rằng: tôi phải chịu trách nhiệm về những vật này; rằng nếu vì bất cẩn hay khinh suất mà tôi để mất đi thì tôi sẽ bị khai trừ, nhưng nếu tôi dùng hết mọi nỗ lực để giữ gìn chúng, cho đến ngày ông, vị sứ giả, đến lấy lại, thì chúng sẽ được bảo tồn.

"Chẳng bao lâu sau tôi đã hiểu lý do tại sao tôi lại nhận được những chỉ thị nghiêm mật về việc giữ gìn các vật ấy cho được an toàn, và tại sao vị sứ giả lại bảo rằng khi tôi làm xong những điều đòi hỏi nơi bàn tay tôi, ông sẽ đến lấy đi. Vì chỉ ít lâu sau, người ta đã biết được tôi có những vật ấy; thế là tất cả mọi cố gắng mãnh liệt đều tận dụng triệt để nhằm chiếm đoạt chúng khỏi tôi. Mọi mưu chước có thể nghĩ ra được đều nhằm vào mục đích đó. Sự ngược đãi càng ngày càng đắng cay và khắc nghiệt hơn trước, và các đám đông dân chúng luôn luôn chực sẵn chờ có cơ hội là chiếm đoạt chúng khỏi tôi. Nhưng nhờ sự thông sáng của Thượng Đế nên những vật này vẫn được tiếp tục an toàn trong tay tôi, cho đến ngày tôi hoàn tất những gì đòi hỏi ở nơi bàn tay tôi. Theo như đã dự định, khi vị sứ giả đến lấy, tôi giao hoàn cho ông, và ông vẫn gìn giữ chúng cho đến ngày nay, tức là ngày hai tháng Năm, năm một ngàn tám trăm ba mươi tám."

Muốn đọc đầy đủ chuyện ký này, xin xem Joseph Smith—Lịch Sử trong sách Trân Châu Vô Giá và *History of the Church of Jesus Christ of Latter-day Saints* (Lịch Sử của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô), quyển 1, chương 1 đến 6.

Biên sử cổ xưa này, được từ dưới lòng đất đưa lên, là tiếng nói của một dân tộc nói lên từ bụi đất, và đã được dịch ra ngôn từ hiện đại bằng ân tứ và quyền năng của Thượng Đế như đã được chứng thật bởi sự xác nhận của Đấng Thiêng Liêng. Sách được xuất bản lần đầu tiên bằng tiếng Anh cho thế giới biết vào năm 1830 dưới tựa đề là The Book of Mormon.

GIẢI THÍCH TÓM LƯỢC VỀ

Sách Mặc Môn

Sách Mặc Môn là một biên sử thiêng liêng ghi chép về các dân tộc sống ở Mỹ Châu thời xưa, và được ghi chép trên các tấm kim loại. Có bốn loại bảng khắc bằng kim loại được đề cập đến trong sách:

1. *Các Bảng Khắc Nê Phi*, gồm có hai loại: Các Bảng Khắc Nhỏ và Các Bảng Khắc Lớn. Các bảng khắc nhỏ đặc biệt ghi lại những vấn đề thuộc linh và giáo vụ cùng những lời giảng dạy của các vị tiên tri, còn các bảng khắc lớn hầu hết ghi lại lịch sử thế tục của các dân tộc liên hệ (1 Nê Phi 9:2–4). Tuy nhiên, kể từ thời Mô Si A, các bảng lớn cũng còn được ghi chép phần lớn những vấn đề thuộc linh quan trọng.
2. *Các Bảng Khắc Mặc Môn*, gồm có phần tóm lược Các Bảng Khắc Nê Phi Lớn, do Mặc Môn viết, với nhiều lời phê bình. Các bảng khắc này cũng gồm có phần lịch sử nối tiếp do Mặc Môn viết và những phần bổ túc của con trai ông là Mô Rô Ni.
3. *Các Bảng Khắc Ê The*, ghi lại lịch sử dân Gia Rết. Biên sử này được Mô Rô Ni tóm lược và thêm các lời phê bình của ông cùng kết hợp biên sử này với lịch sử tổng quát dưới tựa đề "Sách Ê The".
4. *Các Bảng Khắc Bằng Đồng* do những người của Lê Hi từ Giê Ru Sa Lem mang theo vào năm 600 trước T.C. Các bảng khắc này chứa đựng "năm cuốn sách của Môi Se, . . .Và luôn cả biên sử của người Do Thái từ lúc khởi thủy, . . . đến đầu triều đại Sê Đê Kia, vua Giu Đa; cùng những lời tiên tri của các thánh tiên tri" (1 Nê Phi 5:11–13). Nhiều đoạn trích dẫn ra từ các bảng khắc này, dẫn chứng về Ê Sai và các tiên tri khác trong Kinh Thánh cùng các tiên tri không có trong Kinh Thánh, được tìm thấy trong Sách Mặc Môn.

Sách Mặc Môn gồm có mười lăm mục hay mười lăm phần chính mà tất cả, trừ một phần, đều gọi là sách. Mỗi sách đều lấy theo tên tác giả chính của sách ấy. Phần thứ nhất (sáu sách đầu tiên, chấm dứt ở sách Ôm Ni) là bản dịch từ các Bảng Khắc Nê Phi Nhỏ. Giữa các sách Ôm Ni và Mô Si A là phần thêm vào gọi là Lời Mặc Môn. Phần thêm vào này nối liền biên sử được ghi chép trên Các Bảng Khắc Nhỏ với phần tóm lược của Mặc Môn về Các Bảng Khắc Lớn.

Phần dài nhất, từ sách Mô Si A đến sách Mặc Môn, Chương 7, là bản dịch phần tóm lược của Mặc Môn về Các Bảng Khắc Nê Phi Lớn. Phần kết luận, từ chương 8 của sách Mặc Môn đến hết sách, do Mô Rô Ni, con trai của Mặc Môn ghi khắc. Mô Rô Ni, sau khi chép xong biên sử về cuộc đời của cha mình, đã tóm lược biên sử Gia Rết (là Sách Ê The) và sau đó thêm các phần mà được gọi là sách Mô Rô Ni.

Vào khoảng năm 421 sau T.C., Mô Rô Ni, tiên tri—sử gia Nê Phi cuối cùng, niêm phong và cất giấu biên sử thiêng liêng này trong Chúa, để ngày sau được đem ra phổ biến như đã được tiếng nói của Thượng Đế báo trước qua các tiên tri thời xưa của Ngài. Vào năm 1823 sau T.C., cũng chính vị Mô Rô Ni này, lúc ấy là một nhân vật phục sinh, đã viếng thăm Tiên Joseph Smith và sau đó giao các bảng khắc cho ông.

Về lần ấn bản này: Có một vài sai sót nhỏ đã có trong những ấn bản Sách Mặc Môn in bằng tiếng Anh trong quá khứ. Ấn bản này chứa đựng những chỗ sữa chữa mà dường như thích đáng để mang sách này phù hợp với bản thảo đã được xuất bản trước kia và những ấn bản đầu tiên được Tiên Tri Joseph Smith sửa chữa.

TÊN VÀ THỨ TỰ CÁC SÁCH TRONG

Sách Mặc Môn

Tên	*Trang*
Sách Nê Phi Thứ Nhất	1
Sách Nê Phi Thứ Nhì	69
Sách Gia Cốp	156
Sách Ê Nót	180
Sách Gia Rôm	184
Sách Ôm Ni	186
Lời Mặc Môn	190
Sách Mô Si A	192
Sách An Ma	276
Sách Hê La Man	500
Sách Nê Phi Thứ Ba	552
Sách Nê Phi Thứ Tư	629
Sách Mặc Môn	634
Sách Ê The	659
Sách Mô Rô Ni	700

Sách Nê Phi Thứ Nhất

TRIỀU ĐẠI VÀ GIÁO VỤ CỦA ÔNG

Truyện ký về Lê Hi và vợ ông là Sa Ri A cùng bốn người con trai của ông có tên như sau (bắt đầu từ người con trưởng): La Man, Lê Mu Ên, Sam, và Nê Phi. Chúa báo trước cho Lê Hi biết ông phải rời khỏi xứ Giê Ru Sa Lem vì ông đã tiên tri cho dân chúng biết về sự bất chính của họ và họ tìm cách hủy diệt mạng sống của ông. Ông cùng gia đình hành trình ba ngày trong vùng hoang dã. Nê Phi đem các anh mình trở lại xứ Giê Ru Sa Lem để tìm biên sử của người Do Thái. Truyện ký về những nỗi thống khổ của họ. Họ lấy các con gái của Ích Ma Ên làm vợ. Họ đem gia đình đi vào vùng hoang dã. Những sự đau đớn và những nỗi thống khổ của họ trong vùng hoang dã. Lộ trình của họ. Họ đến bên bờ đại dương. Các anh của Nê Phi nổi lên chống ông. Ông làm họ đuối lý và đóng một chiếc thuyền. Họ đặt tên nơi ấy là Phong Phú. Họ vượt đại dương đến đất hứa, và vân vân. Thiên ký thuật này viết theo truyện ký của Nê Phi; hay nói cách khác, tôi, Nê Phi, đã ghi chép biên sử này.

CHƯƠNG 1

Nê Phi bắt đầu ghi chép biên sử của dân tộc ông—Lê Hi trông thấy trong khải tượng một cột lửa và được đọc sách tiên tri—Ông ca ngợi Thượng Đế, tiên báo sự hiện đến của Đấng Mê Si, và tiên tri về sự hủy diệt Giê Ru Sa Lem—Ông bị người Do Thái ngược đãi. Khoảng 600 trước T.C.

TÔI, [a]Nê Phi, nhờ sinh trưởng trong một [b]gia đình [c]nề nếp nên được [d]dạy dỗ dựa trên một phần lớn những kiến thức của cha tôi; và trong những chuỗi ngày của đời tôi, tôi đã từng chứng kiến biết bao [e]nỗi thống khổ, tuy vẫn được Chúa dành cho nhiều ưu đãi trong suốt cuộc đời tôi; phải, tôi đã có được sự hiểu biết lớn lao về lòng nhân từ và [f]những điều kín nhiệm của Thượng Đế, vậy nên tôi viết một [g]biên sử về những diễn biến trong đời tôi.

2 Phải, tôi viết biên sử này theo [a]ngôn ngữ của cha tôi, là một ngôn ngữ gồm có kiến thức của người Do Thái với ngôn ngữ của người Ai Cập.

3 Và tôi biết rằng biên sử mà tôi

[1 NÊ PHI]

1 1*a* SHDTT Nê Phi, Con Trai của Lê Hi.
b CNgôn 22:1.
c GLGƯ 68:25, 28. SHDTT Cha Mẹ.
d ÊNót 1:1; MôSiA 1:2–3. SHDTT Giảng Dạy, Giảng Viên.
e SHDTT Nghịch Cảnh.
f SHDTT Kín Nhiệm của Thượng Đế, Những.
g SHDTT Thánh Thư.

2 *a* MôSiA 1:2–4; MMôn 9:32–33.

ghi chép ra đây là có [a]thật; và chính tay tôi đã ghi chép và dựa theo sự hiểu biết của mình.

4 Vì chuyện rằng vào đầu [a]năm thứ nhất của triều đại [b]Sê Đê Kia, vua Giu Đa (cha tôi là Lê Hi đã sống tại [c]Giê Ru Sa Lem suốt đời ông); chính trong năm này có nhiều [d]vị tiên tri đến và nói những lời tiên tri cho dân chúng biết rằng họ phải hối cải, bằng không thì thành phố [e]Giê Ru Sa Lem vĩ đại ắt sẽ bị hủy diệt.

5 Vậy nên chuyện rằng, trong lúc cha tôi là [a]Lê Hi đi ra ngoài cầu nguyện Chúa; phải, ông đã cầu nguyện hết [b]tấm lòng thành của mình cho dân ông.

6 Và chuyện rằng, lúc ông cầu nguyện Chúa thì một [a]cột lửa xuất hiện trên phiến đá trước mặt ông; và ông được nghe thấy rất nhiều điều; và cũng chính vì những điều nghe thấy đó mà ông đã kinh hãi và run sợ vô cùng.

7 Và chuyện rằng, ông trở về nhà riêng tại Giê Ru Sa Lem và ông nằm vật xuống giường, tâm thần [a]chan hòa Thánh Linh cùng những điều ông vừa mục kích.

8 Và trong khi tâm thần chan hòa Thánh Linh như vậy, ông được đưa vào trong một [a]khải tượng đến độ trông thấy được các [b]tầng trời mở ra, và ông nghĩ là ông đã thấy được Thượng Đế đang ngự trên ngai của Ngài có vô số nhóm thiên thần bao quanh và đang trong trạng thái ca hát và suy tôn Thượng Đế của họ.

9 Và chuyện rằng, ông trông thấy có Một Vị bước xuống khỏi giữa tầng trời, và ông nhận thấy [a]hào quang của vị đó chói sáng hơn cả ánh mặt trời vào lúc giữa trưa.

10 Và ông còn trông thấy có [a]mười hai vị khác đi theo vị đó, và hào quang của các vị này cũng chói sáng hơn cả ánh sáng của các vì sao trên vòm trời.

11 Và tất cả các vị ấy đi xuống và tiến tới mặt đất; và vị đi đầu tiên đến đứng trước mặt cha tôi, trao cho ông một [a]cuốn sách và bảo ông hãy đọc.

12 Và chuyện rằng, khi ông đọc sách ấy, ông được đầy dẫy [a]Thánh Linh của Chúa.

13 Và ông đọc rằng: Khốn thay,

3 *a* 1 NêPhi 14:30; MôSiA 1:6; ÊThe 5:1–3; GLGƯ 17:6.
4 *a* SHDTT Niên Đại Ký—598 trước T.C.
b 2 SửKý 36:10; GRMi 52:3–5; ÔmNi 1:15.
c 1 SửKý 9:3.
d 2 Vua 17:13–15; 2 SửKý 36:15–16; GRMi 7:25–26.
SHDTT Tiên Tri, Vị.
e GRMi 26:18; 2 NêPhi 1:4; HLMan 8:20.
5 *a* SHDTT Lê Hi, Cha của Nê Phi.
b GiaCơ 5:16.
6 *a* XÊDTKý 13:21; HLMan 5:24, 43; GLGƯ 29:12; JS—LS 1:16.
7 *a* ĐNÊn 10:8; 1 NêPhi 17:47; MôiSe 1:9–10; JS—LS 1:20.
8 *a* 1 NêPhi 5:4.
SHDTT Khải Tượng.
b ÊXCÊn 1:1; CVCSĐ 7:55–56; 1 NêPhi 11:14; HLMan 5:45–49; GLGƯ 137:1.
9 *a* JS—LS 1:16–17.
10 *a* SHDTT Sứ Đồ.
11 *a* ÊXCÊn 2:9.
12 *a* GLGƯ 6:15.

khốn thay cho Giê Ru Sa Lem, vì ta đã thấy [a]những điều khả ố của mi! Phải, cha tôi quả đã đọc nhiều điều liên hệ đến [b]Giê Ru Sa Lem—rằng thành phố này sẽ bị hủy diệt, và dân cư ngụ trong ấy cũng vậy; nhiều người sẽ bị chết bởi gươm đao, và nhiều người khác sẽ [c]bị bắt đày qua Ba Bi Lôn.

14 Và chuyện rằng, sau khi cha tôi đọc và thấy nhiều điều vĩ đại và kỳ diệu, ông đã thốt lên nhiều điều với Chúa như vầy: Vĩ đại và kỳ diệu thay những việc làm của Ngài, hỡi Đức Chúa Trời Toàn Năng! Ngai của Ngài ở trên các tầng trời cao vời vợi, và quyền năng, sự nhân từ, cùng lòng thương xót của Ngài trên tất cả dân cư trên thế gian này; và bởi Ngài giàu lòng thương xót, nên Ngài không đành để cho ai đã biết [a]tìm tới Ngài phải bị diệt vong.

15 Và đây là những lời cha tôi đã thốt ra để ca ngợi Thượng Đế của ông, vì tâm hồn ông rất hân hoan, và lòng ông tràn ngập niềm sung sướng vì những điều ông đã được thấy, phải, những điều mà Chúa đã cho ông thấy.

16 Và giờ đây, tôi, Nê Phi, không ghi chép hết những điều mà cha tôi đã viết ra, vì lẽ cha tôi đã viết rất nhiều về những điều ông được thấy trong những khải tượng và trong các giấc mộng. Ông cũng đã viết rất nhiều về những điều ông [a]tiên tri và ngỏ cùng các con ông, mà tôi sẽ không ghi chép lại đầy đủ được.

17 Nhưng tôi sẽ ghi chép những diễn biến trong đời tôi. Này, tôi xin [a]tóm lược lại [b]biên sử của cha tôi trên các bảng khắc do tay tôi làm ra; vậy nên, sau khi tóm lược xong biên sử của cha tôi, tôi sẽ ghi chép lại đời tư của tôi.

18 Vậy nên tôi muốn các người biết rằng, sau khi Chúa cho cha tôi là Lê Hi trông thấy những điều kỳ diệu, phải, về [a]sự tàn phá của Giê Ru Sa Lem, này, ông đã đi đến giữa đám đông dân chúng, rồi bắt đầu [b]nói tiên tri và rao truyền cho họ những điều ông đã được nghe thấy.

19 Và chuyện rằng, người Do Thái đã [a]chế nhạo ông vì những điều mà ông đã làm chứng về họ; vì quả thật ông đã làm chứng về sự độc ác và những điều khả ố của họ; ông còn làm chứng rằng, những điều ông nghe thấy và luôn cả những điều ông đọc được trong sách, biểu lộ rõ ràng sự hiện đến của [b]Đấng Mê Si, và luôn cả sự cứu chuộc thế gian nữa.

20 Rồi khi những người Do Thái

13 *a* 2 Vua 24:18–20; 2 SửKý 36:14.
b 2 Vua 23:27; 24:2; GRMi 13:13–14; 2 NêPhi 1:4.
c 2 Vua 20:17–18; 2 NêPhi 25:10; ÔmNi 1:15.

14 *a* AnMa 5:33–36; 3 NêPhi 9:14.

16 *a* 1 NêPhi 7:1.

17 *a* 1 NêPhi 9:2–5.
b 1 NêPhi 6:1–3; 19:1–6; 2 NêPhi 5:29–33; GLGƯ 10:38–46.

18 *a* 2 NêPhi 25:9–10; GLGƯ 5:20.
b SHDTT Tiên Tri, Lời.

19 *a* 2 SửKý 36:15–16; GRMi 25:4; 1 NêPhi 2:13; 7:14.
b SHDTT Đấng Mê Si.

nghe những điều này họ trở nên tức giận với ông; phải, như trước kia họ đã từng tức giận các vị tiên tri thời xưa, là những người mà họ đã từng [a]xua đuổi, ném đá và sát hại; nay họ cũng tìm kiếm mạng sống của ông để họ có thể lấy mạng sống ấy. Nhưng này, tôi, Nê Phi, sẽ cho các người thấy rằng, tấm lòng [b]thương xót dịu dàng của Chúa được dành cho tất cả những người được Ngài chọn lựa, nhờ đức tin của họ, để làm cho họ hùng mạnh ngay cả có được quyền năng giải thoát.

CHƯƠNG 2

Lê Hi dẫn gia đình đi vào vùng hoang dã gần Biển Đỏ—Họ bỏ lại tài sản của họ—Lê Hi dâng lễ vật hy sinh lên Chúa và dạy bảo các con trai của mình biết tuân giữ các lệnh truyền—La Man và Lê Mu Ên ta thán cha mình—Nê Phi biết vâng lời và cầu nguyện với đức tin; Chúa phán cùng ông và ông được chọn làm người cai trị các anh của ông. Khoảng 600 trước T.C.

Vì này, chuyện rằng, Chúa đã nói với cha tôi, phải, trong một giấc mộng, Ngài đã phán cùng ông rằng: Lê Hi, phước thay cho con vì những việc con đã làm; và vì con đã trung thành và đã rao truyền cho dân này biết những gì ta truyền lệnh cho con, này, chúng đang tìm cách [a]lấy mạng sống của con.

2 Và chuyện rằng Chúa đã [a]truyền lệnh cho cha tôi, phải, trong một [b]giấc mộng, rằng ông phải [c]đem gia đình đi vào vùng hoang dã.

3 Và chuyện rằng, ông là người biết [a]vâng lời Chúa, vậy nên ông làm theo lời Chúa truyền dạy.

4 Và chuyện rằng, ông ra đi vào vùng hoang dã. Và ông bỏ lại nhà cửa và đất thừa hưởng, cùng vàng bạc và các vật quý báu, và ông chẳng đem theo thứ gì ngoài gia đình mình, và lương thực, cùng các lều vải, rồi ra [a]đi vào vùng hoang dã.

5 Và ông đi xuống cạnh vùng ranh giới gần ven [a]Biển Đỏ, sau đó ông hành trình trong vùng hoang dã dọc theo vùng ranh giới gần ven Biển Đỏ hơn; và ông quả thật đã hành trình trong vùng hoang dã cùng với gia đình gồm có: mẹ tôi là Sa Ri A, các anh tôi là [b]La Man, Lê Mu Ên, và Sam.

6 Và chuyện rằng, sau khi ông đã hành trình được ba ngày trong vùng hoang dã, ông dựng lều trong [a]thung lũng bên bờ một dòng sông có nước.

20 *a* HLMan 13:24–26.
b AnMa 34:38; GLGƯ 46:15. SHDTT Thương Xót.
2 1 *a* 1 NêPhi 7:14.
2 *a* 1 NêPhi 5:8; 17:44.
b SHDTT Giấc Mộng, Chiêm Bao.
c STKý 12:1; 2 NêPhi 10:20; ÊThe 1:42; ARHam 2:3.
3 *a* SHDTT Vâng Lời, Vâng Theo.
4 *a* 1 NêPhi 10:4; 19:8.
5 *a* 1 NêPhi 16:14; GLGƯ 17:1.
b SHDTT La Man.
6 *a* 1 NêPhi 9:1.

7 Và chuyện rằng, ông lập một [a]bàn thờ [b]bằng đá, và dâng lễ vật lên Chúa và [c]tạ ơn Chúa, Thượng Đế của chúng tôi.

8 Và chuyện rằng, ông đặt tên cho sông ấy là La Man. Sông này chảy về Biển Đỏ; và thung lũng này nằm ở vùng ranh giới gần cửa sông.

9 Và khi cha tôi thấy nước sông chảy dồn về lòng Biển Đỏ, ông nói với La Man rằng: Ôi, cha mong con sẽ giống như dòng sông này, luôn chảy về nguồn gốc của mọi điều ngay chính!

10 Và ông cũng nói với Lê Mu Ên rằng: Ôi, cha mong con sẽ giống như thung lũng này và vững chắc và bền bỉ, và bất di bất dịch trong việc tuân giữ các lệnh truyền của Chúa!

11 Giờ đây, ông nói như vậy vì La Man và Lê Mu Ên có tính ương ngạnh; vì này, họ [a]ta thán [b]cha mình nhiều điều; vì ông là [c]người trông thấy các khải tượng và ông đã dẫn họ rời khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, bỏ lại đất đai thừa hưởng, và vàng bạc cùng các vật quý báu để vào chết trong chốn hoang dã này. Họ bảo rằng, ông đã làm vậy vì những sự tưởng tượng điên rồ của lòng ông.

12 Và La Man cùng Lê Mu Ên, hai người con trai lớn nhất, đã ta thán cha mình như vậy. Và sở dĩ họ ta thán là vì họ [a]không hiểu những việc làm của Thượng Đế là Đấng đã sáng tạo ra họ.

13 Họ cũng không tin rằng, Giê Ru Sa Lem, thành phố vĩ đại đó, lại có thể bị [a]hủy diệt được, theo như những lời nói của các vị tiên tri. Và họ chẳng khác chi những người Do Thái ở Giê Ru Sa Lem, những người đang tìm cách lấy đi mạng sống của cha tôi.

14 Và chuyện rằng, cha tôi đã nói với họ trong thung lũng Lê Mu Ên, bằng một giọng đầy [a]uy lực, nhờ ông được dẫy đầy Thánh Linh, đến nỗi toàn thân họ [b]run lên trước mặt ông. Và ông đã khuất phục được họ, khiến họ không thốt lên được lời nào chống đối ông nữa; vậy nên họ đã làm theo lời ông truyền dạy.

15 Và cha tôi trú trong một lều vải.

16 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, vì hãy còn trẻ lắm, nhưng đã có một vóc dáng cao lớn, và có khát vọng lớn lao muốn biết về [a]những điều kín nhiệm của Thượng Đế, vậy nên tôi đã kêu cầu Chúa; và này, Ngài đã [b]đến với tôi và [c]xoa dịu lòng tôi, khiến tôi thật sự [d]tin tất cả những lời

7 *a* STKý 12:7–8; XÊDTKý 24:4; ARHam 2:17.
b XÊDTKý 20:25; PTLLKý 27:5–6.
c SHDTT Tạ Ơn.
11 *a* 1 NêPhi 17:17. SHDTT Ta Thán.
b CNgôn 20:20.
c 1 NêPhi 5:2–4.
12 *a* MôiSe 4:6.
13 *a* GRMi 13:14; 1 NêPhi 1:13.
14 *a* SHDTT Quyền Năng.
b 1 NêPhi 17:45.
16 *a* SHDTT Kín Nhiệm của Thượng Đế, Những.
b TThiên 8:4; AnMa 17:10; GLGƯ 5:16. SHDTT Mặc Khải.
c 1 Vua 18:37; AnMa 5:7.
d 1 NêPhi 11:5.

[e]cha tôi đã nói; vậy nên, tôi không nổi lên chống ông như các anh tôi.

17 Và tôi đã nói chuyện với Sam, kể lại những việc ấy cho anh biết những gì Chúa đã biểu thị cho tôi qua Đức Thánh Linh của Ngài. Và chuyện rằng anh đã tin lời tôi.

18 Nhưng này, La Man và Lê Mu Ên không muốn nghe theo những lời của tôi; và vì lấy làm [a]phiền muộn cho lòng dạ chai đá của hai anh nên tôi đã kêu cầu Chúa vì lợi ích của họ.

19 Và chuyện rằng, Chúa phán với tôi rằng: Phước thay cho con, hỡi Nê Phi, nhờ [a]đức tin của con, vì con đã biết chuyên tâm tìm tới ta với sự khiêm tốn trong lòng.

20 Và chừng nào con còn tuân giữ các lệnh truyền của ta, con sẽ được [a]thịnh vượng và sẽ được dẫn dắt đến một vùng [b]đất hứa; phải, đó là một vùng đất mà ta đã chuẩn bị cho con; phải, một vùng đất chọn lọc hơn hết thảy mọi vùng đất khác.

21 Và chừng nào các anh con còn chống đối con, chúng sẽ bị [a]khai trừ khỏi sự hiện diện của Chúa.

22 Và chừng nào con còn tuân giữ các lệnh truyền của ta, con sẽ được đặt lên làm [a]người cai trị và người giảng dạy các anh con.

23 Vì này, vào ngày mà chúng nổi lên chống đối ta, ta sẽ [a]rủa sả chúng, bằng một lời rủa sả nặng nề, và chúng sẽ không có một quyền lực gì đối với dòng dõi con trừ phi chính dòng dõi của con cũng sẽ chống đối ta nữa.

24 Và nếu dòng dõi của con nổi lên chống đối ta, thì con cháu của các anh con sẽ là một [a]tai họa cho dòng dõi của con, để [b]nhắc nhở họ nhớ đến ta.

CHƯƠNG 3

Các con trai của Lê Hi trở về Giê Ru Sa Lem để lấy các bảng khắc bằng đồng—La Ban không chịu trao các bảng khắc—Nê Phi khuyên nhủ và khuyến khích các anh mình—La Ban chiếm đoạt của cải của họ và toan giết họ—La Man và Lê Mu Ên đánh đập Nê Phi và Sam bị một thiên sứ quở trách. Khoảng 600–592 trước T.C.

Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, trở về lều của cha tôi, sau khi được ngỏ lời với Chúa.

2 Và chuyện rằng, ông nói với tôi rằng: Này con, cha đã nằm [a]mộng thấy Chúa truyền lệnh cho cha rằng, con và các anh con phải trở lại Giê Ru Sa Lem.

16 *e* SHDTT Cha Trần Thế; Tiên Tri, Vị.
18 *a* AnMa 31:24; 3 Nê Phi 7:16.
19 *a* 1 Nê Phi 7:12; 15:11.
20 *a* GiôSuê 1:7; 1 Nê Phi 4:14; MôSiA 1:7.
b PTLLKý 33:13–16; 1 Nê Phi 5:5; 7:13; MôiSe 7:17–18. SHDTT Đất Hứa.
21 *a* 2 Nê Phi 5:20–24; AnMa 9:13–15; 38:1.
22 *a* STKý 37:8–11; 1 Nê Phi 3:29.
23 *a* PTLLKý 11:28; 1 Nê Phi 12:22–23; GLGƯ 41:1.
24 *a* GiôSuê 23:13; Qxét 2:22–23.
b 2 Nê Phi 5:25.
3 2a SHDTT Giấc Mộng, Chiêm Bao.

3 Vì này, La Ban đang cất giữ biên sử của người Do Thái, và luôn cả [a]gia phả của tổ tiên cha, và những điều này được ghi khắc trên những tấm bảng khắc bằng đồng.

4 Vậy nên, Chúa đã truyền lệnh cho cha rằng, con cùng các anh con phải đi đến nhà La Ban tìm các biên sử ấy đem xuống vùng hoang dã.

5 Và giờ đây, này, các anh con ta thán, bảo rằng cha đã đòi hỏi chúng một việc quá khó khăn; nhưng này, đâu phải cha đòi hỏi chúng làm việc ấy, mà đó là một lệnh truyền của Chúa.

6 Vậy nên, hỡi con trai của cha, con hãy ra đi, rồi con sẽ được Chúa ưu đãi, vì con [a]không hề ta thán điều gì.

7 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, bèn thưa với cha tôi rằng: Con [a]sẽ đi và làm những gì Chúa đã truyền lệnh, vì con biết Chúa không ban ra một [b]lệnh truyền nào cho con cái loài người mà Ngài lại không [c]chuẩn bị sẵn một đường lối để họ có thể thực hiện được những điều Ngài phán truyền.

8 Và chuyện rằng sau khi cha tôi nghe tôi nói như vậy, ông rất đỗi vui mừng, vì ông biết rằng tôi đã được Chúa ban phước.

9 Và tôi, Nê Phi, cùng các anh tôi khởi hành đi trong vùng hoang dã, chúng tôi mang theo lều để đi lên xứ Giê Ru Sa Lem.

10 Và chuyện rằng, khi chúng tôi đến được xứ Giê Ru Sa Lem, tôi cùng các anh tôi họp nhau lại bàn tính.

11 Và chúng tôi [a]bắt thăm để xem ai là người phải đến nhà La Ban. Và chuyện rằng, thăm trúng nhằm La Man; và La Man đi đến nhà La Ban và nói chuyện với hắn khi hắn đang ngồi trong nhà.

12 Và anh ấy ngỏ ý cho La Ban biết anh ấy muốn lấy các biên sử khắc trên các bảng khắc bằng đồng, trong ấy có ghi chép [a]gia phả của cha tôi.

13 Và này, chuyện rằng La Ban liền nổi giận, hắn xua đuổi anh ấy khỏi chỗ ở của hắn; và hắn không muốn cho anh ấy lấy các biên sử ấy. Vậy nên, hắn bảo anh ấy rằng: Này, ngươi là kẻ cướp, ta sẽ giết ngươi.

14 Nhưng La Man chạy thoát khỏi hắn và kể lại cho chúng tôi nghe những điều La Ban đã làm. Chúng tôi bắt đầu cảm thấy hết sức buồn rầu, và các anh tôi thì gần như muốn trở về với cha tôi trong vùng hoang dã.

15 Nhưng này, tôi nói với họ rằng: Như Chúa là Đấng hằng sống, và cũng như chúng ta đang

3 *a* 1 NêPhi 5:14.
6 *a* SHDTT Tán Trợ Các Vị Lãnh Đạo của Giáo Hội.
7 *a* 1 SMÊn 17:32; 1 Vua 17:11–15. SHDTT Đức Tin; Vâng Lời, Vâng Theo.
b SHDTT Giáo Lệnh của Thượng Đế, Các.
c STKý 18:14; PhiLíp 4:13; 1 NêPhi 17:3, 50; GLGƯ 5:34.
11 *a* NêHêMi 10:34; CVCSĐ 1:26.
12 *a* 1 NêPhi 3:3; 5:14.

sống đây, chúng ta sẽ không bao giờ trở về với cha chúng ta trong vùng hoang dã cho đến khi chúng ta làm xong điều mà Chúa đã truyền lệnh.

16 Vậy nên chúng ta hãy trung thành tuân giữ các lệnh truyền của Chúa; vậy chúng ta hãy trở về nơi mảnh đất [a]thừa hưởng của cha chúng ta, vì này, ông đã để lại vàng bạc và đủ loại của cải. Cha chúng ta đã làm tất cả điều này vì Chúa đã [b]truyền lệnh ông phải làm như vậy.

17 Vì ông biết rằng Giê Ru Sa Lem ắt sẽ bị [a]hủy diệt vì sự độc ác của dân chúng.

18 Vì này, họ đã [a]bác bỏ lời của các vị tiên tri. Vậy nên, nếu cha chúng ta vẫn ở lại trong xứ sau khi ông đã được [b]lệnh phải trốn khỏi xứ, thì này, ông cũng sẽ bị chết. Vậy nên ông cần phải trốn khỏi xứ ấy.

19 Và này, đó là sự thông sáng của Thượng Đế khi Ngài muốn chúng ta lấy được [a]các biên sử này để chúng ta có thể bảo tồn ngôn ngữ của tổ phụ cho con cháu chúng ta.

20 Và cũng nhờ vậy chúng ta mới có thể [a]bảo tồn cho chúng những lời được nói ra từ miệng các thánh tiên tri, là những lời do Thánh Linh và quyền năng của Thượng Đế ban cho họ từ lúc thế gian mới bắt đầu cho đến bây giờ.

21 Và chuyện rằng bằng những lời lẽ như vậy, tôi đã thuyết phục được các anh tôi, để họ có thể trung thành tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế.

22 Và chuyện rằng, chúng tôi đi xuống chỗ đất thừa hưởng của chúng tôi, và chúng tôi thu thập [a]vàng bạc và các vật quý giá của chúng tôi.

23 Sau khi lấy được các vật ấy, chúng tôi lại đi trở lên nhà La Ban.

24 Và chuyện rằng, chúng tôi đến nhà La Ban và yêu cầu hắn hãy trao cho chúng tôi các biên sử khắc trên [a]các bảng khắc bằng đồng, và đổi lại, chúng tôi trao cho hắn vàng bạc cùng tất cả các vật quý giá của chúng tôi.

25 Và chuyện rằng, khi La Ban trông thấy của cải của chúng tôi quá lớn lao, hắn liền nổi lòng [a]tham muốn, đến đỗi đuổi xô chúng tôi ra ngoài, và sai gia nhân theo giết chúng tôi để hắn có thể chiếm đoạt của cải của chúng tôi.

26 Và chuyện rằng, chúng tôi buộc lòng phải bỏ hết của cải lại để chạy trốn đám gia nhân của La Ban, và của cải ấy đã rơi vào tay La Ban.

27 Và chuyện rằng, chúng tôi chạy trốn vào vùng hoang dã, và các gia nhân của La Ban không

16 *a* 1 NêPhi 2:4.
b 1 NêPhi 2:2; 4:34.
17 *a* 2 SửKý 36:16–20; GRMi 39:1–9; 1 NêPhi 1:13.
18 *a* SHDTT Phản Nghịch.
b 1 NêPhi 16:8.
19 *a* ÔmNi 1:17; MôSiA 1:2–6.
20 *a* SHDTT Thánh Thư—Thánh thư phải được bảo tồn.
22 *a* 1 NêPhi 2:4.
24 *a* 1 NêPhi 3:3.
25 *a* SHDTT Tham, Tham Lam.

đuổi kịp chúng tôi. Chúng tôi đã ẩn mình trong một hang đá.

28 Và chuyện rằng, La Man tức giận tôi, còn giận luôn cả cha tôi nữa; Lê Mu Ên cũng vậy, vì anh ấy nghe theo lời của La Man. Vậy nên cả hai anh La Man và La Mu Ên đã dùng nhiều [a]lời nặng nề đối với chúng tôi là hai người em của họ, và họ còn dùng cả roi để đánh đập chúng tôi nữa.

29 Và chuyện rằng, khi họ dùng roi đánh đập chúng tôi, này, một [a]thiên sứ của Chúa đến đứng trước mặt họ mà bảo rằng: Sao các ngươi lại đánh đập em mình bằng roi? Các ngươi không biết rằng, chính những hành vi bất chính của các ngươi đã khiến Chúa chọn em các ngươi lên làm [b]người cai trị các ngươi hay sao? Này, các ngươi phải đi lên Giê Ru Sa Lem một lần nữa, rồi Chúa sẽ trao La Ban vào tay các ngươi.

30 Và sau khi [a]vị thiên sứ nói với chúng tôi xong, vị ấy liền bỏ đi.

31 Và sau khi thiên sứ đi rồi, La Man cùng Lê Mu Ên lại bắt đầu [a]ta thán rằng: Sao Chúa lại có thể trao La Ban vào tay chúng ta được? Này, hắn là một người có quyền lực, và hắn có thể ra lệnh cho năm chục người, phải, và hắn cũng có thể giết chết cả năm chục người được; vậy sao hắn lại không thể giết nổi chúng ta?

CHƯƠNG 4

Nê Phi giết chết La Ban theo lệnh truyền của Chúa và rồi dùng mưu chước lấy được các bảng khắc bằng đồng—Giô Ram chọn theo gia đình Lê Hi vào vùng hoang dã. Khoảng 600–592 trước T.C.

Và chuyện rằng, tôi nói với các anh tôi rằng: Chúng ta hãy đi lên Giê Ru Sa Lem lần nữa. Chúng ta hãy [a]trung thành tuân giữ các lệnh truyền của Chúa; vì này, Ngài là Đấng có quyền năng mạnh mẽ hơn tất cả thế gian, vậy lẽ nào Ngài lại không [b]mạnh hơn La Ban với năm chục người của hắn, phải, cho dù hắn có hằng vạn tên đi nữa?

2 Vậy chúng ta hãy đi lên đó; chúng ta hãy [a]dũng mãnh như [b]Môi Se; vì quả thật ông đã ra lệnh cho nước [c]Biển Đỏ phải rẽ làm đôi để cho tổ phụ chúng ta vượt qua, thoát cảnh tù đày, như đi trên đất liền khô ráo, và quân lính của Pha Ra Ôn rượt theo phải chết đuối trong lòng Biển Đỏ.

3 Giờ đây, này, các anh biết điều này có thật, và các anh cũng biết là một [a]thiên sứ đã nói chuyện với các anh; vậy các anh còn có thể nghi ngờ sao? Chúng ta hãy đi lên đó; Chúa sẽ giải thoát chúng ta, giống như tổ phụ của

28 *a* 1 NêPhi 17:17–18.
29 *a* 1 NêPhi 4:3; 7:10.
SHDTT Thiên Sứ.
b 1 NêPhi 2:22.
30 *a* 1 NêPhi 16:38.
31 *a* SHDTT Ta Thán.
4 1 *a* SHDTT Can Đảm; Đức Tin.
b 1 NêPhi 7:11–12.
2 *a* PTLLKý 11:8.
b SHDTT Môi Se.
c XÊDTKý 14:21; 1 NêPhi 17:26; MôSiA 7:19.
3 *a* 1 NêPhi 3:29–31; 7:10.

chúng ta, và Ngài sẽ hủy diệt La Ban giống như quân Ai Cập vậy.

4 Giờ đây, sau khi tôi nói xong những lời này, họ vẫn còn giận dỗi và tiếp tục ta thán; nhưng rồi họ cũng đi theo tôi cho tới khi chúng tôi đến ngoài tường thành Giê Ru Sa Lem.

5 Lúc đó trời đã về đêm, tôi để họ đứng núp ở ngoài tường thành, và sau khi họ ẩn nấp xong, tôi, Nê Phi, bèn lẻn vào trong thành phố và đi hướng về nhà La Ban.

6 Và tôi được Thánh Linh [a]dẫn dắt, không [b]biết trước được là mình sẽ phải làm gì.

7 Tuy nhiên tôi vẫn thẳng tiến, và khi đến gần nhà La Ban, tôi trông thấy một người đàn ông và người ấy đã té xuống đất trước mặt tôi vì say rượu.

8 Khi tôi đi lại, thì nhận ra người ấy chính là La Ban.

9 Tôi thấy [a]gươm của hắn, bèn rút ra khỏi vỏ xem; tôi nhận thấy cán gươm làm bằng vàng y rất công phu đẹp mắt, và lưỡi gươm thì làm bằng một loại thép quý giá nhất.

10 Và chuyện rằng, tôi được Thánh Linh [a]thúc giục phải giết La Ban; nhưng tôi tự nhủ rằng: Mình chưa bao giờ làm đổ máu người. Và tôi đã rụt rè lùi lại, không muốn giết hắn.

11 Và Thánh Linh lại phán cùng tôi rằng: Này, [a]Chúa đã trao hắn vào tay ngươi. Phải, tôi cũng biết là hắn đã tìm cách lấy mạng sống của tôi; phải, hắn không muốn nghe theo các lệnh truyền của Chúa và hắn còn [b]chiếm đoạt hết của cải của chúng tôi.

12 Và chuyện rằng, Thánh Linh lại phán cùng tôi rằng: Hãy giết hắn đi, vì Chúa đã trao hắn vào tay ngươi.

13 Này, Chúa [a]giết [b]kẻ độc ác để thực hiện những mục đích ngay chính của Ngài. [c]Tốt hơn là để một người chết còn hơn là để cho cả một dân tộc phải suy đồi và bị diệt vong trong sự vô tín ngưỡng.

14 Và giờ đây tôi, Nê Phi, sau khi nghe được những lời như vậy, bèn nhớ đến những lời Chúa phán cùng tôi ở trong vùng hoang dã rằng: [a]Chừng nào dòng dõi của con còn tuân giữ [b]các lệnh truyền của ta thì chúng sẽ còn được [c]thịnh vượng trên [d]đất hứa.

15 Phải, tôi cũng nghĩ rằng, chúng không thể nào tuân giữ các lệnh truyền của Chúa theo luật pháp Môi Se trừ khi chúng có luật đó.

16 Và tôi cũng biết rằng [a]luật đó

6 *a* SHDTT Đức Thánh Linh; Soi Dẫn, Soi Sáng.
b HBRơ 11:8.
9 *a* 2 NêPhi 5:14; GLGƯ 17:1.
10 *a* AnMa 14:11.
11 *a* 1 SMÊn 17:41–49.
b 1 NêPhi 3:26.
13 *a* 1 NêPhi 17:33–38; GLGƯ 98:31–32.
b SHDTT Ác.
c AnMa 30:47.
14 *a* ÔmNi 1:6; MôSiA 2:22; ÊThe 2:7–12.
b SHDTT Giáo Lệnh của Thượng Đế, Các.
c 1 NêPhi 2:20.
d 1 NêPhi 17:13–14; GCốp 2:12.
16 *a* SHDTT Luật Pháp Môi Se.

đã được ghi khắc trên các bảng khắc bằng đồng.

17 Và lại nữa, tôi biết rằng, Chúa đã trao La Ban vào tay tôi cũng vì lý do đó—để tôi có thể lấy được các bảng khắc theo các lệnh truyền của Ngài.

18 Vậy nên tôi đã vâng theo tiếng nói của Thánh Linh, tôi nắm tóc kéo đầu La Ban, và cắt đầu hắn với chính *a*gươm của hắn.

19 Và sau khi cắt đầu hắn với gươm của hắn xong, tôi cởi y phục của La Ban và mặc vào người tôi, phải, không thiếu sót một món gì; rồi tôi lấy áo giáp của hắn đeo vào quanh hông.

20 Và sau khi làm như vậy xong, tôi liền đi đến kho tàng của La Ban. Và khi tôi đi về hướng kho tàng của La Ban, này, tôi gặp một tên *a*gia nhân của La Ban là người giữ các chìa khóa kho tàng. Tôi ra lệnh cho hắn bằng giọng nói của La Ban rằng hắn phải đi theo tôi vào trong kho tàng.

21 Và tên gia nhân tưởng tôi là La Ban, chủ hắn, vì thấy tôi mặc y phục và đeo cây gươm bên hông.

22 Rồi hắn nói chuyện với tôi về các trưởng lảo Do Thái, vì hắn biết rằng đầu hôm chủ hắn là La Ban đã đi với họ.

23 Và tôi cũng trả lời hắn y như tôi chính là La Ban.

24 Rồi tôi cũng bảo hắn rằng, tôi muốn đem những điều khắc trên *a*các bảng khắc bằng đồng về cho các anh tôi đang ở ngoài tường thành.

25 Và tôi còn ra lệnh cho hắn phải đi theo tôi.

26 Và hắn tưởng rằng tôi nói về các anh em trong giáo hội, và tôi chính là La Ban, người vừa bị tôi giết, nên hắn đi theo tôi.

27 Và hắn nhiều lần nói chuyện với tôi về các trưởng lảo Do Thái, trong khi tôi đi trở lại chỗ các anh tôi đang ở ngoài tường thành.

28 Và chuyện rằng, khi La Man trông thấy tôi, anh ấy sợ hãi quá đỗi, Lê Mu Ên và Sam cũng vậy. Họ chạy trốn tôi; vì họ tưởng tôi là La Ban, và họ cho rằng La Ban đã giết chết tôi, và tìm cách để lấy mạng sống của họ luôn.

29 Và chuyện rằng, tôi cất tiếng gọi họ, và họ nghe được giọng nói của tôi, nên họ dừng lại không chạy trốn tôi nữa.

30 Và chuyện rằng, khi tên gia nhân của La Ban trông thấy các anh tôi, hắn bắt đầu run sợ và định chạy trốn tôi để trở về thành Giê Ru Sa Lem.

31 Và này, tôi, Nê Phi, nhờ có một thân hình cao lớn và thụ nhận được rất nhiều *a*sức mạnh của Chúa, nên tôi đã túm lấy tên gia nhân của La Ban, và giữ lại để hắn không chạy trốn được.

32 Và chuyện rằng tôi nói với hắn rằng, nếu hắn nghe theo lời của tôi, thì như Chúa là Đấng hằng sống và cũng như tôi thực sự đang sống, phải, nếu hắn

18 *a* 1 SMÊn 17:51.
20 *a* 2 NêPhi 1:30.
24 *a* 1 NêPhi 3:12, 19–24; 5:10–22.
31 *a* MôSiA 9:17; AnMa 56:56.

nghe theo lời của chúng tôi, thì chúng tôi sẽ tha chết cho hắn.

33 Rồi tôi nói với hắn bằng một [a]lời thề rằng: Hắn không cần phải sợ hãi, hắn sẽ trở thành người tự do như chúng tôi, nếu hắn bằng lòng đi xuống với chúng tôi trong vùng hoang dã.

34 Và tôi còn nói thêm với hắn rằng: Quả thật Chúa đã [a]ra lệnh cho chúng tôi làm việc này, lẽ nào chúng tôi không chuyên tâm làm theo những lệnh truyền của Chúa? Vậy nên, nếu anh bằng lòng đi xuống chỗ cha tôi trong vùng hoang dã, thì anh sẽ được một chỗ đứng trong gia đình chúng tôi.

35 Và chuyện rằng, [a]Giô Ram lấy lại can đảm vì những lời tôi nói. Này, Giô Ram là tên của đứa gia nhân. Hắn hứa sẽ đi xuống chỗ cha chúng tôi trong vùng hoang dã. Phải, và hắn cũng thề với chúng tôi rằng, hắn sẽ ở lại với chúng tôi từ đó về sau.

36 Này, lý do chúng tôi muốn hắn ở lại với chúng tôi là để người Do Thái không biết chúng tôi đang trốn tránh trong vùng hoang dã, kẻo họ đuổi theo sát hại chúng tôi.

37 Và chuyện rằng, sau khi Giô Ram [a]thề với chúng tôi như vậy, thì sự lo ngại của chúng tôi về hắn không còn nữa.

38 Và chuyện rằng chúng tôi mang các bảng khắc bằng đồng và dẫn theo tên gia nhân của La Ban ra đi vào vùng hoang dã để trở về lều vải của cha chúng tôi.

CHƯƠNG 5

Bà Sa Ri A oán trách ông Lê Hi—Hai người vui mừng khi thấy các con trai mình trở về—Họ dâng của lễ hy sinh—Các bảng khắc bằng đồng chứa đựng các văn tập của Môi Se và các vị tiên tri—Các bảng khắc cho thấy Lê Hi thuộc con cháu Giô Sép—Lê Hi nói tiên tri về dòng dõi của ông và sự bảo tồn các bảng khắc. Khoảng 600–592 trước T.C.

Và chuyện rằng, sau khi chúng tôi trở xuống với cha chúng tôi trong vùng hoang dã, này, ông tràn ngập nỗi vui mừng, và mẹ tôi là [a]Sa Ri A cũng vô cùng sung sướng, vì quả thật bà đang hết sức lo âu phiền muộn về chúng tôi.

2 Vì bà tưởng chúng tôi đã chết trong vùng hoang dã rồi, và bà cũng đã oán trách cha tôi, bảo ông là một người mộng tưởng hão huyền; bà bảo: Này, ông đã đem chúng tôi xa lìa đất thừa hưởng của chúng ta, và nay các con trai tôi không còn nữa, và rồi đây chúng ta sẽ chết trong vùng hoang dã.

3 Và với những lời lẽ như vậy, mẹ tôi oán trách cha tôi.

4 Và chuyện rằng, cha tôi nói với bà rằng: Tôi biết tôi là [a]người

33*a* SHDTT Lời Thề.
34*a* 1 NêPhi 2:2; 3:16.
35*a* 1 NêPhi 16:7; 2 NêPhi 5:5–6.
SHDTT Giô Ram, Dân Giô Ram.
37*a* GiôSuê 9:1–21; TĐạo 5:4.
SHDTT Lời Thề.
5 1*a* SHDTT Sa Ra.
4*a* 1 NêPhi 2:11.

trông thấy các khải tượng, vì nếu tôi không trông thấy những điều của Thượng Đế trong [b]khải tượng thì tôi làm sao biết được lòng nhân từ của Thượng Đế, và tôi đã ở lại Giê Ru Sa Lem và để bị chết cùng với đồng bào của tôi.

5 Nhưng này, tôi đã được vùng [a]đất hứa, đó là điều làm tôi hết sức vui mừng; phải, tôi [b]biết là Chúa sẽ giải cứu các con trai tôi khỏi bàn tay của La Ban, và đưa chúng xuống lại với chúng ta trong vùng hoang dã.

6 Và với những lời lẽ như vậy, cha tôi, Lê Hi, đã an ủi mẹ tôi, Sa Ri A, về chúng tôi trong lúc chúng tôi hành trình trong vùng hoang dã để lên xứ Giê Ru Sa Lem lấy biên sử của người Do Thái.

7 Và khi chúng tôi trở về lều của cha tôi, này, sự vui mừng của họ thật trọn vẹn, và mẹ tôi đã được yên lòng.

8 Rồi bà bảo rằng: Giờ đây thì tôi biết chắc rằng Chúa đã [a]truyền lệnh cho chồng tôi phải chạy trốn vào vùng hoang dã; phải, và tôi cũng biết chắc rằng Chúa đã che chở cho các con trai tôi, và đã giải cứu chúng khỏi bàn tay của La Ban, và còn ban cho chúng quyền năng nhờ đó chúng có thể [b]thực hiện được điều Chúa truyền bảo chúng làm. Và mẹ tôi đã nói bằng những lời lẽ như vậy.

9 Và chuyện rằng, họ quá đỗi vui mừng, nên dâng lễ vật [a]hy sinh và của lễ thiêu lên Chúa; và họ [b]tạ ơn Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên.

10 Và sau khi họ đã tạ ơn Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên xong, cha tôi, Lê Hi, lấy các biên sử khắc trên [a]các bảng khắc bằng đồng ra xem xét tỉ mỉ từ đầu.

11 Và ông nhận thấy các biên sử này có ghi chép năm [a]cuốn sách của Môi Se, tường thuật về sự sáng tạo thế gian, và cả về A Đam với Ê Va là thủy tổ của chúng ta.

12 Và luôn cả [a]biên sử của người Do Thái từ lúc khởi thủy cho đến đầu triều đại Sê Đê Kia, vua Giu Đa;

13 Cùng những lời tiên tri của các thánh tiên tri từ lúc khởi thủy đến đầu triều đại [a]Sê Đê Kia, và nhiều lời tiên tri nói ra từ miệng [b]Giê Rê Mi.

14 Và chuyện rằng cha tôi, Lê Hi, còn tìm thấy trên [a]các bảng khắc bằng đồng gia phả của tổ phụ ông, vậy nên ông mới

4 *b* 1 NêPhi 1:8–13.
SHDTT Khải Tượng.
5 *a* 1 NêPhi 2:20; 18:8, 22–23.
SHDTT Đất Hứa.
b SHDTT Đức Tin.
8 *a* 1 NêPhi 2:2.
b 1 NêPhi 3:7.
9 *a* MôSiA 2:3; 3 NêPhi 9:19–20.
SHDTT Luật Pháp Môi Se.
b SHDTT Tạ Ơn.
10 *a* 1 NêPhi 4:24, 38; 13:23.
SHDTT Bảng Khắc Bằng Đồng, Các.
11 *a* 1 NêPhi 19:23.
SHDTT Ngũ Thư.
12 *a* 1 SửKý 9:1.
SHDTT Thánh Thư.
13 *a* 2 Vua 24:18; GRMi 37:1.
b EXơRa 1:1; GRMi 36:17–32; 1 NêPhi 7:14; HLMan 8:20.
14 *a* 1 NêPhi 3:3, 12.
SHDTT Bảng Khắc Bằng Đồng, Các.

biết được rằng, ông là con cháu của [b]Giô Sép; phải, chính Giô Sép đó là con trai [c]Gia Cốp, người bị [d]bán qua Ai Cập, và là người được bàn tay Chúa [e]gìn giữ, để ông có thể gìn giữ được cha mình là Gia Cốp và toàn thể gia đình khỏi chết vì nạn đói.

15 Và họ cũng được [a]dẫn dắt thoát vòng tù đày và ra khỏi xứ Ai Cập, bởi chính Thượng Đế, là Đấng đã từng gìn giữ họ.

16 Và như vậy cha tôi, Lê Hi, đã khám phá ra gia phả của tổ phụ ông. Và La Ban cũng là con cháu của [a]Giô Sép, vậy nên hắn và tổ phụ hắn mới cất giữ các biên sử.

17 Và giờ đây khi cha tôi xem thấy tất cả những điều này, ông được đầy dẫy Thánh Linh, rồi bắt đầu nói tiên tri về dòng dõi của ông—

18 Rằng: Những bảng khắc bằng đồng này sẽ được gởi đi khắp các quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc thuộc dòng dõi của ông.

19 Vậy nên, ông bảo rằng, những bảng khắc bằng đồng này sẽ [a]không bao giờ bị tiêu hủy; và cũng không bao giờ bị phai mờ vì thời gian. Và ông đã nói tiên tri nhiều điều về dòng dõi của ông.

20 Và chuyện rằng, từ trước tới giờ, tôi và cha tôi đều tuân giữ những lệnh truyền mà Chúa đã truyền lệnh cho chúng tôi.

21 Và chúng tôi đã lấy được các biên sử theo như Chúa đã truyền lệnh cho chúng tôi. Chúng tôi đã xem xét tỉ mỉ và nhận thấy đây là những điều mà chúng tôi mong ước có được; phải, nó có một [a]giá trị lớn lao đối với chúng tôi, vì nhờ đó chúng tôi mới có thể [b]bảo tồn cho con cháu chúng tôi những lệnh truyền của Chúa.

22 Vậy nên, theo sự thông sáng trong Chúa là chúng tôi phải mang theo các biên sử này với chúng tôi trong khi chúng tôi hành trình trong vùng hoang dã tiến về đất hứa.

CHƯƠNG 6

Nê Phi ghi chép về những sự việc của Thượng Đế—Mục đích của Nê Phi là thuyết phục loài người đến với Thượng Đế của Áp Ra Ham để được cứu rỗi. Khoảng 600–592 trước T.C.

Và giờ đây, tôi, Nê Phi không biên chép gì về gia phả của tổ phụ tôi trong [a]phần này của biên sử của tôi; và tôi sẽ không bao giờ biên chép vấn đề ấy sau này trên [b]những bảng khắc mà tôi đang viết; vì phần này đã được

14 *b* 2 NêPhi 3:4; AnMa 10:3.
SHDTT Giô Sép, Con Trai của Gia Cốp.
c SHDTT Gia Cốp, Con Trai của Y Sác.
d STKý 37:29–36.
e STKý 45:4–5.
15 *a* XÊDTKý 13:17–18; AMốt 3:1–2; 1 NêPhi 17:23–31; GLGƯ 103:16–18; 136:22.
16 *a* 1 NêPhi 6:2.
19 *a* AnMa 37:4–5.
21 *a* SHDTT Thánh Thư—Giá trị của thánh thư.
b 2 NêPhi 25:26.
6 1 *a* 2 NêPhi 4:14–15.
b 1 NêPhi 9:2.

biên chép trong biên sử do ᶜcha tôi cất giữ; vậy nên tôi không viết lại trong tác phẩm này.

2 Vì tôi chỉ cần nói rằng chúng tôi là con cháu của ᵃGiô Sép cũng đủ rồi.

3 Và đối với tôi không thành vấn đề về việc tôi ghi chép đầy đủ chi tiết tất cả những sự việc của cha tôi, vì những điều ấy không thể ghi chép trên ᵃcác bảng khắc này được, vì tôi muốn dành chỗ để ghi chép những sự việc của Thượng Đế.

4 Vì chủ đích của tôi là để có thể ᵃthuyết phục loài người ᵇđến với Thượng Đế của Áp Ra Ham, và Thượng Đế của Y Sác, và Thượng Đế của Gia Cốp, để được cứu rỗi.

5 Vậy nên, tôi không viết những gì để ᵃthỏa mãn thế gian mà chỉ những gì làm đẹp lòng Thượng Đế và những ai không thuộc về thế gian này.

6 Vậy nên, tôi sẽ truyền lệnh cho dòng dõi của tôi là chúng không được làm choán chỗ trên các bảng khắc này với những điều gì vô giá trị đối với con cái loài người.

CHƯƠNG 7

Các con trai của Lê Hi trở về Giê Ru Sa Lem và chiêu phục được Ích Ma Ên và gia đình của ông đi theo họ trong cuộc hành trình—La Man và những người khác nổi loạn—Nê Phi khích lệ các anh của mình nên có đức tin nơi Chúa—Họ lấy dây thừng trói ông lại và tìm cách hủy diệt ông—Ông được giải thoát nhờ quyền năng của đức tin—Các anh của ông xin tha thứ—Lê Hi và nhóm người của ông dâng lễ vật hy sinh và của lễ thiêu. Khoảng 600–592 trước T.C.

Và giờ đây tôi muốn các người biết rằng, sau khi cha tôi, Lê Hi, ᵃnói tiên tri xong về dòng dõi ông, thì chuyện rằng, Chúa lại phán bảo ông rằng việc ông, Lê Hi, đem một mình gia đình vào vùng hoang dã như vậy là không thích hợp, mà các con trai ông phải lấy các ᵇcon gái làm ᶜvợ để họ có thể gây dựng giống nòi trong Chúa trên đất hứa.

2 Và chuyện rằng, Chúa ᵃtruyền lệnh cho ông rằng tôi, Nê Phi, và các anh tôi phải trở về xứ Giê Ru Sa Lem lần nữa, để đem Ích Ma Ên và gia đình ông xuống vùng hoang dã.

3 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, một ᵃlần nữa, cùng các anh tôi đi vào vùng hoang dã để đi lên Giê Ru Sa Lem.

4 Và chuyện rằng, chúng tôi lên đến nhà Ích Ma Ên, và chúng tôi chiếm được nhiều thiện cảm với Ích Ma Ên đến nỗi chúng tôi đã

1 *c* 1 NêPhi 1:16–17; 19:1–6.
2 *a* 1 NêPhi 5:14–16.
3 *a* GCốp 7:27; GRôm 1:2, 14; ÔmNi 1:30.
4 *a* Giăng 20:30–31. Xem trang tựa đề của Sách Mặc Môn.
b 2 NêPhi 9:41, 45, 51.
5 *a* 1 TSLNCa 2:4; LMMôn 1:4.
7 1 *a* 1 NêPhi 5:17–19.
b 1 NêPhi 16:7.
c SHDTT Hôn Nhân.
2 *a* 1 NêPhi 16:7–8.
3 *a* 1 NêPhi 3:2–3.

nói cho ông nghe những lời Chúa phán dạy.

5 Và chuyện rằng, Chúa đã xoa dịu tấm lòng Ích Ma Ên và gia đình ông đến đỗi họ bằng lòng theo chúng tôi hành trình xuống vùng hoang dã đến lều của cha chúng tôi.

6 Và chuyện rằng, khi chúng tôi hành trình trong vùng hoang dã, này, La Man và Lê Mu Ên cùng hai người con gái trong số các con gái của Ích Ma Ên, và hai [a]người con trai của Ích Ma Ên và gia đình họ nổi lên chống lại chúng tôi; phải, họ chống lại tôi, Nê Phi cùng Sam và cha họ là Ích Ma Ên với vợ ông và ba người con gái khác của ông.

7 Và chuyện rằng trong cuộc chống đối đó, họ muốn trở lại xứ Giê Ru Sa Lem.

8 Và giờ đây, tôi, Nê Phi, vì lấy làm [a]phiền muộn cho lòng dạ chai đá của họ, vậy nên, tôi nói với họ, phải, nhất là với La Man và Lê Mu Ên rằng: Này, các anh là những người anh lớn của tôi, tại sao lòng các anh lại chai đá và tâm trí các anh mù quáng như vậy, đến đỗi các anh phải cần đến tôi là đứa em của các anh để nói với các anh, phải, và làm gương cho các anh?

9 Lẽ nào các anh không biết nghe theo lời Chúa?

10 Lẽ nào các anh [a]quên rằng chính các anh đã từng thấy một thiên sứ của Chúa?

11 Phải, lẽ nào các anh đã quên hẳn những sự việc lớn lao Chúa đã làm cho chúng ta, khi Ngài [a]giải cứu chúng ta thoát khỏi bàn tay của La Ban và giúp chúng ta lấy được biên sử?

12 Phải, và lẽ nào các anh lại quên rằng, Chúa có thể làm tất cả mọi [a]điều theo ý muốn của Ngài cho con cái loài người nếu họ thực hành [b]đức tin nơi Ngài? Vậy nên, chúng ta hãy trung thành với Ngài.

13 Và nếu chúng ta trung thành với Ngài, chúng ta sẽ nhận được [a]đất hứa; và rồi đây trong tương lai các anh sẽ biết rằng lời của Chúa về việc Giê Ru Sa Lem bị [b]tàn phá sẽ được ứng nghiệm, vì tất cả những điều gì Chúa đã phán dạy về việc Giê Ru Sa Lem bị tàn phá sẽ phải được ứng nghiệm.

14 Vì này, Thánh Linh của Chúa chẳng bao lâu nữa sẽ ngừng phấn đấu với họ; vì này, họ đã [a]chối bỏ các vị tiên tri, và ngay cả [b]Giê Rê Mi cũng bị họ hạ ngục. Và họ đã tìm cách lấy [c]mạng sống của cha tôi, đến đỗi họ đã làm cho ông phải bỏ xứ đi.

15 Giờ đây, này, tôi nói cho các

6 *a* 2 NêPhi 4:10.
8 *a* AnMa 31:2; MôiSe 7:41.
10 *a* PTLLKý 4:9; 1 NêPhi 3:29; 4:3.
11 *a* 1 NêPhi 4.
12 *a* 1 NêPhi 17:50; AnMa 26:12.
b 1 NêPhi 3:7; 15:11.
13 *a* 1 NêPhi 2:20. SHDTT Đất Hứa.
b 2 Vua 25:1–21; 2 NêPhi 6:8; 25:10; ÔmNi 1:15; HLMan 8:20–21.
14 *a* ÊXCÊn 5:6; 1 NêPhi 1:18–20; 2:13. SHDTT Phản Nghịch.
b GRMi 37:15–21.
c 1 NêPhi 2:1.

anh hay, nếu các anh mong muốn trở lại Giê Ru Sa Lem thì các anh cũng sẽ bị diệt vong cùng với họ. Và giờ đây, nếu các anh muốn làm như vậy, thì hãy lên xứ đó và hãy nhớ lời tôi đã nói với các anh rằng, nếu các anh đi các anh cũng sẽ bị diệt vong; vì đây là những lời do Thánh Linh của Chúa đã thúc giục tôi phải nói ra.

16 Và chuyện rằng, khi tôi, Nê Phi, nói xong những lời này với các anh tôi, thì họ tức giận tôi. Và chuyện rằng, họ túm lấy tôi, vì này, họ tức giận tôi quá sức, họ lấy dây thừng [a]trói tôi lại, vì họ muốn tìm cách lấy mạng sống của tôi nên định để tôi lại trong vùng hoang dã cho dã thú ăn thịt.

17 Nhưng chuyện rằng, tôi cầu nguyện Chúa rằng: Hỡi Chúa, thế theo đức tin con đặt nơi Ngài, xin Ngài giải thoát con ra khỏi tay các anh con; phải, xin Ngài ban cho con sức mạnh để con có thể [a]bứt được những mối dây này đang trói buộc con.

18 Và chuyện rằng, sau khi tôi thốt lên những lời này, này, các mối dây đang trói buộc tôi bỗng tuột khỏi tay chân tôi, và tôi đứng lên trước mặt các anh tôi, và lại cất lời nói với họ.

19 Và chuyện rằng, họ lại tức giận tôi, và toan túm lấy tôi. Nhưng này, một người [a]con gái của Ích Ma Ên cùng bà mẹ và một người con trai của Ích Ma Ên đã van xin các anh tôi, đến đỗi đã làm mềm lòng họ, và họ đã thôi không cố tìm cách lấy mạng sống tôi nữa.

20 Và chuyện rằng, họ hối hận về sự độc ác của mình, đến đỗi họ phải cúi mình trước mặt tôi và xin tôi tha thứ cho họ về việc họ đã làm để chống lại tôi.

21 Và chuyện rằng, tôi đã chân [a]thành tha thứ cho họ về tất cả những điều họ đã làm, và tôi khuyên nhủ họ nên cầu xin sự tha thứ của Chúa, Thượng Đế của họ. Và chuyện rằng, họ đã làm như vậy. Sau khi họ cầu nguyện Chúa xong, chúng tôi lại tiếp tục cuộc hành trình đến lều của cha chúng tôi.

22 Và chuyện rằng, chúng tôi trở xuống lều của cha tôi. Sau khi tôi, các anh tôi và cả gia đình Ích Ma Ên đã trở xuống được lều của cha tôi, họ liền [a]tạ ơn Chúa, Thượng Đế của họ và họ dâng lên Ngài lễ vật [b]hy sinh và của lễ thiêu.

CHƯƠNG 8

Lê Hi trông thấy một khải tượng về cây sự sống—Ông ăn trái của cây ấy và mong muốn gia đình mình cũng được ăn trái cây ấy—Ông trông thấy một thanh sắt, một con đường chật và hẹp và một đám sương mù tối đen che kín dân chúng—Sa Ri A, Nê Phi và Sam ăn

16*a* 1 NêPhi 18:11–15.
17*a* AnMa 14:26–28.
19*a* 1 NêPhi 16:7.
21*a* SHDTT Tha Thứ.
22*a* SHDTT Tạ Ơn.
b 1 NêPhi 5:9.

trái cây ấy, nhưng La Man và Lê Mu Ên từ chối không ăn. Khoảng 600–592 trước T.C.

Và chuyện rằng, chúng tôi thu góp đủ thứ mọi hạt giống, cả những hạt giống ngũ cốc đủ loại lẫn những hạt giống cây ăn trái đủ loại.

2 Và chuyện rằng, khi cha tôi còn ở trong vùng hoang dã ông có nói với chúng tôi rằng: Này, cha đã nằm [a]mộng, hay nói cách khác, cha đã mục kích một [b]khải tượng.

3 Và này, nhờ những điều cha đã thấy khiến cha có lý do để hân hoan trong Chúa vì [a]Nê Phi và Sam; vì cha có lý do để tin rằng, chúng và nhiều dòng dõi của chúng sẽ được cứu rỗi.

4 Nhưng này, [a]La Man và Lê Mu Ên, cha rất làm lo ngại cho hai con; vì này, trong giấc mộng, hình như cha trông thấy một vùng hoang dã âm u tiêu điều.

5 Và chuyện rằng, cha thấy một người đàn ông, vị ấy mặc một cái [a]áo trắng; và vị ấy hiện đến đứng trước mặt cha.

6 Và chuyện rằng vị ấy nói với cha, và bảo cha đi theo.

7 Và chuyện rằng khi cha nối gót theo người, cha nhận thấy mình đang đi trong một vùng đất hoang âm u tiêu điều.

8 Và sau khi cha đã đi trong bóng tối mịt mù nhiều giờ, cha bắt đầu cầu nguyện Chúa để Ngài có lòng [a]thương xót cha, thể theo muôn vàn nỗi lòng xót thương dịu dàng của Ngài.

9 Và chuyện rằng, sau khi cầu nguyện Chúa, cha thấy một [a]cánh đồng bát ngát bao la.

10 Và chuyện rằng, cha thấy một [a]cây có [b]trái hấp dẫn, làm người ta cảm thấy vui sướng.

11 Và chuyện rằng, cha liền bước đến hái một [a]trái ăn; cha nhận thấy trái cây ấy có một hương vị ngọt ngào hơn hết tất cả những trái cây khác mà cha đã từng nếm. Phải, cha thấy trái ấy có một màu trắng toát, trắng hơn hết tất cả những [b]màu trắng cha đã được trông thấy từ trước tới giờ.

12 Và khi ăn trái cây ấy, nó làm cho tâm hồn cha chan hòa một niềm [a]hân hoan cực độ; vậy nên, cha bèn [b]muốn cho cả gia đình mình cũng được nếm trái ấy; vì cha biết rằng đó là một thứ trái cây [c]hấp dẫn hơn hết mọi thứ trái cây khác.

13 Rồi khi cha đưa mắt nhìn quanh để may ra có thể tìm thấy gia đình, cha thấy một [a]dòng

8 2*a* SHDTT Giấc Mộng, Chiêm Bao; Mặc Khải.
b 1 NêPhi 10:17. SHDTT Khải Tượng.
3*a* 1 NêPhi 8:14–18.
4*a* 1 NêPhi 8:35–36.
5*a* JS—LS 1:30–32.
8*a* SHDTT Thương Xót.
9*a* MTƠ 13:38.
10*a* STKý 2:9; KHuyền 2:7; 22:2; 1 NêPhi 11:4, 8–25. SHDTT Cây Sự Sống.
b AnMa 32:41–43.
11*a* AnMa 5:34.
b 1 NêPhi 11:8.
12*a* SHDTT Vui Mừng, Vui Vẻ.
b AnMa 36:24.
c 1 NêPhi 15:36.
13*a* 1 NêPhi 12:16–18; 15:26–29.

sông có nước chảy xuôi gần bên cây cha vừa ăn trái.

14 Và cha nhìn xem nó bắt nguồn từ đâu; cha thấy đầu sông cách đó không xa; ở ngay đầu sông cha thấy mẹ các con, Sa Ri A, cùng Sam và Nê Phi; họ đang đứng ở đó và hình như không biết phải đi đâu.

15 Và chuyện rằng, cha ra dấu cho họ; và cha cũng gọi to lên, bảo họ lại với cha và ăn trái cây ấy, đó là trái hấp dẫn hơn hết thảy mọi trái khác.

16 Và chuyện rằng, họ đi đến với cha và cũng ăn trái cây ấy nữa.

17 Và chuyện rằng, cha lại ước mong rằng, cả La Man và Lê Mu Ên cũng sẽ đến ăn trái cây ấy; vậy nên, cha đưa mắt về phía đầu sông, để may ra thấy chúng nó.

18 Và chuyện rằng, cha thấy chúng, nhưng chúng [a]không muốn đi đến với cha để ăn trái cây ấy.

19 Và cha thấy một [a]thanh sắt chạy dài dọc theo bờ sông đến gốc cây cạnh chỗ cha đang đứng.

20 Và cha còn thấy một con đường [a]chật và hẹp chạy xuôi theo thanh sắt đến ngay gốc cây cạnh chỗ cha đang đứng, và nó còn chạy qua đầu sông đến một [b]cánh đồng bát ngát bao la, rộng như cả một thế giới.

21 Và cha thấy những đám đông không kể xiết, trong số ấy có nhiều người đang cố sức tiến tới để đi tới [a]con đường dẫn đến cây nơi cha đang đứng.

22 Và chuyện rằng, họ tiến vào và bắt đầu đi trên con đường dẫn đến cây ấy.

23 Và chuyện rằng, có một đám [a]sương mù tối đen nổi lên; phải, một đám sương mù, tối đen vô cùng đến đỗi những người mới bắt đầu đi vào con đường ấy phải lạc lối khiến họ đi lang thang rồi lạc mất luôn.

24 Và chuyện rằng, cha thấy nhiều người khác đang cố sức tiến tới; họ đến nắm đầu thanh sắt rồi liền bám chặt thanh sắt và cố sức tiến qua đám sương mù tối đen, cho tới khi họ đến được bên cây và ăn [a]trái cây ấy.

25 Và sau khi ăn trái cây ấy xong, họ đưa mắt nhìn quanh, hình như lấy làm [a]hổ thẹn.

26 Rồi cha cũng đưa mắt nhìn quanh, và thấy phía bên kia sông có một tòa nhà [a]rộng lớn vĩ đại đứng lơ lững như ở trên không cao khỏi mặt đất.

27 Trong đó đầy nghẹt những người, cả già trẻ lẫn nam nữ; và lối ăn mặc của họ rất sang trọng; và họ có [a]hành động chế giễu và

18 *a* 2 NêPhi 5:20–25.
19 *a* TThiên 2:9; KHuyền 12:5; BDJS, KHuyền 19:15; 1 NêPhi 8:30; 11:25; 15:23–24.
20 *a* MTƠ 7:14; 2 NêPhi 31:17–20.
b MTƠ 13:38.
21 *a* SHDTT Đường Lối.
23 *a* 1 NêPhi 12:17; 15:24.
24 *a* 1 NêPhi 8:10–12.
25 *a* RôMa 1:16; 2 TMThê 1:8; AnMa 46:21; MMôn 8:38.
26 *a* 1 NêPhi 11:35–36; 12:18.
27 *a* SHDTT Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh.

chỉ trỏ những người vừa đến và đang ăn trái cây ấy.

28 Và sau khi đã [a]nếm trái cây ấy, họ lấy làm [b]hổ thẹn vì thấy những người kia đang chế nhạo mình; và họ đi [c]lạc vào những lối cấm rồi lạc mất luôn.

29 Và giờ đây, tôi, Nê Phi, không kể [a]hết những lời của cha tôi được.

30 Nhưng, để viết tóm lại, này, ông thấy các đám đông khác đang cố sức tiến tới trước; và họ đến nắm đầu [a]thanh sắt rồi cố sức tiến tới trước, tay luôn luôn giữ chặt thanh sắt cho tới khi họ đến được bên cây thì rạp mình xuống và ăn trái cây ấy.

31 Và ông còn trông thấy các [a]đám đông khác đang dò dẫm lần mò đi về phía tòa nhà rộng lớn vĩ đại kia.

32 Và chuyện rằng, nhiều người bị chết chìm dưới đáy của [a]dòng sông, và nhiều người khác thì bị xa lạc khỏi tầm mắt của ông, họ đi lang thang trong những con đường xa lạ.

33 Và đông đảo thay nhóm người vào được trong tòa nhà kỳ lạ ấy. Và khi vào trong tòa nhà rồi, họ liền lấy tay chỉ trỏ [a]khinh miệt tôi cùng những người khác đang ăn trái cây, nhưng chúng tôi không lưu ý đến họ.

34 Đây là những lời của cha tôi: Vì tất cả những ai [a]lưu ý đến họ đều sa ngã và lạc lối.

35 Còn [a]La Man và Lê Mu Ên thì không ăn trái cây ấy, cha tôi bảo vậy.

36 Và chuyện rằng, sau khi cha tôi đã nói hết những lời diễn tả về giấc mơ hay khải tượng của ông, mà những lời này rất nhiều, ông bèn nói với chúng tôi rằng, vì những điều ông mục kích trong khải tượng, ông lo sợ vô cùng cho La Man và Lê Mu Ên; phải, ông sợ rằng họ sẽ bị khai trừ khỏi sự hiện diện của Chúa.

37 Rồi ông khuyên nhủ họ với tất cả tình cảm của một [a]người cha dịu hiền, để họ biết nghe theo lời ông ngõ hầu Chúa sẽ thương xót họ mà không khai trừ họ; phải, cha tôi đã thuyết giảng cho họ.

38 Và sau khi ông đã thuyết giảng cho họ và tiên tri nhiều điều cho họ nghe, ông bèn khuyên bảo họ tuân giữ những lệnh truyền của Chúa; rồi ông không nói với họ nữa.

CHƯƠNG 9

Nê Phi làm ra hai bộ biên sử—Mỗi bộ được gọi là các bảng khắc Nê Phi—Các bảng khắc lớn chứa đựng một lịch sử thế tục, còn các bảng khắc nhỏ phần lớn ghi chép về

28 *a* 2 PERơ 2:19–22.
b Mác 4:14–20; 8:38; LuCa 8:11–15; Giăng 12:42–43.
c SHDTT Bội Giáo.
29 *a* 1 NêPhi 1:16–17.
30 *a* 1 NêPhi 15:23–24.
31 *a* MTƠ 7:13.
32 *a* 1 NêPhi 15:26–29.
33 *a* SHDTT Ngược Đãi, Bắt Bớ.
34 *a* XÊDTKý 23:2.
35 *a* 1 NêPhi 8:17–18; 2 NêPhi 5:19–24.
37 *a* SHDTT Gia Đình; Cha Mẹ.

những vấn đề thiêng liêng. Khoảng 600–592 trước T.C.

Và tất cả những điều này cha tôi đã thấy, đã nghe và đã nói ra khi ông cư ngụ trong lều tại [a]thung lũng Lê Mu Ên, và cùng nhiều điều vĩ đại khác nữa mà tôi không thể nào ghi chép hết trên các bảng khắc này được.

2 Và giờ đây, như tôi đã nói tới những bảng khắc này, này, đây không phải là những bảng khắc mà tôi đã ghi chép đầy đủ lịch sử dân tôi; vì [a]những bảng khắc mà tôi đã ghi chép đầy đủ lịch sử của dân tôi, tôi đã đặt tên là Nê Phi; vậy nên, những bảng khắc ấy được gọi là những bảng khắc Nê Phi, lấy theo tên của tôi; và những bảng khắc này cũng được gọi là những bảng khắc Nê Phi nữa.

3 Tuy nhiên, tôi có nhận được một lệnh truyền của Chúa rằng, tôi phải làm những bảng khắc này cho [a]mục đích đặc biệt là ghi khắc lại truyện ký về [b]giáo vụ ở giữa dân tôi.

4 Còn truyện ký về triều đại các vua và những trận chiến cùng các cuộc tranh chấp của dân tôi sẽ được ghi khắc trên các bảng khắc khác; vậy nên những bảng khắc này dành để ghi chép những điểm quan trọng của công việc giáo vụ; còn phần lớn trên [a]những bảng kia là dành để ghi chép những điểm quan trọng của triều đại các vua cùng các trận chiến và các cuộc tranh chấp của dân tôi.

5 Vậy nên, Chúa đã truyền lệnh cho tôi phải làm những bảng khắc này theo mục đích [a]thông sáng của Ngài và mục đích ấy như thế nào tôi không biết được.

6 Nhưng Chúa [a]biết tất cả mọi chuyện từ lúc khởi đầu; vậy nên Ngài đã chuẩn bị sẵn đường lối để thực hiện tất cả các công việc của Ngài giữa đám con cái loài người. Vì này, Ngài có tất cả [b]quyền năng để làm cho những lời Ngài phán dạy được ứng nghiệm. Quả thật vậy. A Men.

CHƯƠNG 10

Lê Hi tiên đoán dân Do Thái sẽ bị những người Ba Bi Lôn bắt tù đày—Ông nói về sự hiện đến của Đấng Mê Si, tức là Đấng Cứu Rỗi, Đấng Cứu Chuộc, giữa dân Do Thái—Lê Hi còn nói về sự xuất hiện của một vị, là người sẽ làm phép báp têm cho Đấng Chiên Con của Thượng Đế—Lê Hi nói về cái chết và sự phục sinh của Đấng Mê Si—Ông so sánh sự phân tán và sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên với cây ô liu—Nê Phi nói về Vị

9 1*a* 1 NêPhi 2:4–6, 8, 14–15; 16:6.
2*a* 1 NêPhi 19:2, 4; GCốp 3:13–14; LMMôn 1:2–11; GLGƯ 10:38–40. SHDTT Bảng Khắc.
3*a* GLGƯ 3:19.
b 1 NêPhi 6:3.
4*a* GCốp 1:2–4; LMMôn 1:10.
5*a* 1 NêPhi 19:3; LMMôn 1:7; AnMa 37:2, 12, 14.
6*a* 2 NêPhi 9:20; GLGƯ 38:2; MôiSe 1:6, 35. SHDTT Đấng Toàn Tri.
b MTƠ 28:18.

Nam Tử của Thượng Đế, về ân tứ Đức Thánh Linh và về sự cần thiết của sự ngay chính. Khoảng 600–592 trước T.C.

Và giờ đây, tôi, Nê Phi, tiếp tục ghi chép trên [a]các bảng khắc này những diễn biến trong đời tôi cùng triều đại và giáo vụ của tôi; vậy nên, để tiếp tục câu chuyện tôi phải nói chút ít về cha tôi và các anh tôi.

2 Vì này, chuyện rằng, sau khi cha tôi đã kể hết những lời diễn tả về [a]giấc mơ của ông và khuyên nhủ các anh tôi hãy cần mẫn, ông bèn nói với các anh tôi về dân Do Thái—

3 Rằng, sau khi họ bị hủy diệt, nhất là thành phố [a]Giê Ru Sa Lem vĩ đại kia, và nhiều người bị [b]bắt tù đày qua bên [c]Ba Bi Lôn, theo như kỳ định của Chúa, họ lại [d]trở về; phải, họ được đem trở về khỏi cảnh tù đày; và sau khi họ được đem trở về khỏi cảnh tù đày, họ lại được làm chủ đất thừa hưởng của mình.

4 Phải, [a]sáu trăm năm kể từ lúc cha tôi rời Giê Ru Sa Lem, Đức Chúa Trời sẽ lập lên giữa dân Do Thái một [b]vị tiên tri—đó là [c]Đấng Mê Si, hay nói cách khác, đó là Đấng Cứu Rỗi của thế gian vậy.

5 Rồi ông còn nói về một số đông các vị tiên tri đã [a]làm chứng về những điều này có liên quan đến Đấng Mê Si, tức là Đấng Cứu Chuộc của thế gian mà ông vừa nói tới.

6 Vậy nên, tất cả loài người đã ở trong trạng thái lạc lối và [a]sa ngã, và sẽ mãi mãi ở trong trạng thái đó trừ khi họ trông cậy Đấng Cứu Chuộc này.

7 Và ông còn nói về một [a]vị tiên tri là vị sẽ đến trước Đấng Mê Si để sửa soạn con đường của Chúa—

8 Phải, vị đó sẽ đi và rao vang trong vùng hoang dã: Ồ các người hãy [a]sửa soạn con đường của Chúa, và hãy làm các lối đi của Ngài được thẳng, vì đã có một Đấng đứng giữa các người mà các người không hay biết; Đấng ấy có nhiều quyền lực hơn ta và ta không xứng đáng để cởi dây giày cho Ngài. Ồ và cha tôi đã nói nhiều về việc này.

9 Cha tôi nói rằng, vị ấy sẽ làm phép báp têm tại [a]Bê Tha Ba Ra, bên kia sông Giô Đanh; và cha tôi còn nói rằng vị ấy sẽ làm

10 1*a* 1 NêPhi 9:1–5; 19:1–6; GCốp 1:1–4.
2*a* 1 NêPhi 8.
3*a* ÊxơTê 2:6; 2 NêPhi 6:8; HLMan 8:20–21.
b 2 NêPhi 25:10. SHDTT Niên Đại Ký—587 T.C.
c ÊXCÊn 24:2; 1 NêPhi 1:13; ÔmNi 1:15.
d GRMi 29:10; 2 NêPhi 6:8–9.
4*a* 1 NêPhi 19:8; 2 NêPhi 25:19; 3 NêPhi 1:1.
b 1 NêPhi 22:20–21.
c SHDTT Đấng Mê Si.
5*a* GCốp 7:11; MôSiA 13:33; HLMan 8:19–24; 3 NêPhi 20:23–24.
6*a* SHDTT Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự.
7*a* 1 NêPhi 11:27; 2 NêPhi 31:4.
8*a* ÊSai 40:3; MTƠ 3:1–3.
9*a* Giăng 1:28.

[b]phép báp têm bằng nước; ngoài ra ông còn nói rằng vị ấy sẽ làm phép báp têm cho Đấng Mê Si bằng nước.

10 Và sau khi làm phép báp têm cho Đấng Mê Si bằng nước xong, vị ấy sẽ thừa nhận và làm chứng rằng, mình đã làm phép báp têm cho [a]Chiên Con của Thượng Đế là Đấng sẽ cất bỏ tội lỗi của thế gian.

11 Và chuyện rằng, sau khi nói hết những điều này, cha tôi bèn nói với các anh tôi về phúc âm sẽ được thuyết giảng giữa dân Do Thái, và ông cũng nói về việc dân Do Thái sẽ [a]sa vào vòng [b]vô tín ngưỡng. Và sau khi họ [c]giết Đấng Mê Si là Đấng sẽ đến, và sau khi Ngài bị họ giết, Ngài sẽ [d]sống lại từ cõi chết, và sẽ tự biểu hiện bằng [e]Đức Thánh Linh cho người Dân Ngoại thấy.

12 Phải, cha tôi đã nói nhiều về Dân Ngoại và về gia tộc Y Sơ Ra Ên, rằng họ được ví như [a]cây ô liu có nhiều cành bị bẻ gãy và bị [b]phân tán khắp trên mặt đất.

13 Vậy nên, ông nói rằng chúng tôi cần phải được dẫn dắt đến [a]đất hứa chung với nhau, ngõ hầu làm ứng nghiệm lời phán dạy của Chúa, rằng chúng tôi sẽ bị phân tán khắp trên mặt đất.

14 Và sau khi gia tộc Y Sơ Ra Ên bị phân tán khắp nơi, họ sẽ được [a]quy tụ lại với nhau, hay nói tóm lại, sau khi người [b]Dân Ngoại đã nhận được Phúc Âm trọn vẹn thì những cành thiên nhiên của [c]cây ô liu, hay nói cách khác, những người còn sót lại thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên, sẽ được ghép vào, hay nói cách khác, họ sẽ nhận biết được Đấng Mê Si chân chính, Chúa của họ và cũng là Đấng Cứu Chuộc của họ.

15 Và theo lời lẽ như vậy cha tôi đã tiên tri và nói với các anh tôi, và còn nhiều điều khác nữa mà tôi không ghi chép trong sách này; vì tôi nhận thấy thích hợp cho tôi ghi chép nhiều về những chuyện này, trong [a]sách khác của tôi.

16 Và tất cả những điều này, là những điều mà tôi đã nói tới, đều xảy ra trong thời kỳ cha tôi còn ở trong lều tại thung lũng Lê Mu Ên.

17 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, sau khi nghe được tất cả [a]những lời cha tôi thuật lại về những điều mà ông đã được trông thấy

9 *b* SHDTT Giăng Báp Tít.
10 *a* SHDTT Chiên Con của Thượng Đế.
11 *a* GCốp 4:14–18.
b MMôn 5:14.
c SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô; Đóng Đinh Trên Thập Tự Giá, Sự.
d SHDTT Phục Sinh.
e SHDTT Đức Thánh Linh.
12 *a* STKý 49:22–26; 1 NêPhi 15:12; 2 NêPhi 3:4–5; GCốp 5; 6:1–7. SHDTT Cây Ô Liu; Vườn Nho của Chúa.
b 1 NêPhi 22:3–8. SHDTT Y Sơ Ra Ên—Sự phân tán của Y Sơ Ra Ên.
13 *a* 1 NêPhi 2:20. SHDTT Đất Hứa.
14 *a* SHDTT Y Sơ Ra Ên—Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.
b 1 NêPhi 13:42; GLGƯ 14:10.
c GCốp 5:8, 52, 54, 60, 68.
15 *a* 1 NêPhi 1:16–17.
17 *a* ÊNót 1:3; AnMa 36:17.

trong [b]khải tượng, và những lời ông đã nói nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh, và sở dĩ ông có được quyền năng này là nhờ đức tin nơi Vị Nam Tử của Thượng Đế—và Vị Nam Tử của Thượng Đế là [c]Đấng Mê Si sẽ đến—thì tôi, Nê Phi, cũng ước ao được nghe thấy và biết những điều này nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh, là [d]ân tứ của Thượng Đế ban cho tất cả những ai [e]chuyên tâm tìm tới Ngài, như Ngài đã từng ban cho trong thời [f]xa xưa và trong thời Ngài sẽ xuất hiện giữa đám con cái loài người.

18 Vì Ngài lúc nào cũng vậy, [a]hôm qua cũng như hôm nay và mãi mãi về sau; và đường lối đã được chuẩn bị cho mọi người từ lúc thế gian mới được tạo dựng, nếu loài người biết hối cải và tìm đến Ngài.

19 Vì kẻ nào chuyên tâm tìm thì sẽ gặp; và [a]những điều kín nhiệm của Thượng Đế sẽ được vén lên cho họ biết, nhờ quyền năng của [b]Đức Thánh Linh vào thời hiện tại cũng như vào thời xưa, và vào thời xưa cũng chẳng khác chi thời sắp tới; vậy nên, [c]lộ trình của Chúa là một vòng tròn vĩnh cửu.

20 Do đó, hỡi loài người, hãy nhớ rằng, tất cả những việc làm của các người sẽ bị đem ra [a]xét xử.

21 Vậy nên, nếu các người tìm cách làm điều ác trong những ngày [a]thử thách của mình thì các người sẽ bị xét là [b]dơ bẩn trước ghế phán xét của Thượng Đế; và không một vật gì dơ bẩn có thể ở được cùng Thượng Đế; vậy nên, các người sẽ phải bị khai trừ mãi mãi.

22 Và Đức Thánh Linh cho tôi có thẩm quyền nói những lời này chớ không được chối bỏ.

CHƯƠNG 11

Nê Phi trông thấy Thánh Linh của Chúa và trong khải tượng được cho thấy cây sự sống—Ông trông thấy mẹ của Vị Nam Tử của Thượng Đế và biết được tấm lòng hạ cố của Thượng Đế—Ông trông thấy lễ báp têm, giáo vụ và sự đóng đinh trên thập tự giá của Chiên Con của Thượng Đế—Ông cũng trông thấy sự kêu gọi và giáo vụ của Mười Hai Vị Sứ Đồ của Chiên Con. Khoảng 600–592 trước T.C.

Vì chuyện rằng, sau khi tôi ước ao được biết những điều cha tôi đã thấy, và tin tưởng rằng Chúa

17 *b* 1 NêPhi 8:2.
c SHDTT Đấng Mê Si.
d SHDTT Đức Thánh Linh.
e MRNi 10:4–5, 7, 19.
f GLGƯ 20:26.
18 *a* HBRơ 13:8; MMôn 9:9; GLGƯ 20:12.
SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn.
19 *a* SHDTT Kín Nhiệm của Thượng Đế, Những.
b SHDTT Đức Thánh Linh.
c AnMa 7:20; GLGƯ 3:2; 35:1.
20 *a* TĐạo 12:14; 2 NêPhi 9:46. SHDTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.
21 *a* AnMa 34:32–35.
b 1 CRTô 6:9–10; 3 NêPhi 27:19; GLGƯ 76:50–62; MôiSe 6:57.

có thể biểu lộ những điều ấy cho tôi thấy, thì trong lúc tôi đang ngồi [a]suy tư trong lòng, tôi được Thánh Linh của Chúa [b]cảm hóa và đưa đi, phải, tôi được đưa đến một [c]ngọn núi rất cao mà trước kia tôi chưa bao giờ thấy, và nơi mà tôi chưa bao giờ đặt chân đến.

2 Và Thánh Linh hỏi tôi rằng: Này, ngươi mong muốn điều chi?

3 Và tôi thưa rằng: Con mong muốn thấy những điều cha con đã [a]thấy.

4 Và Thánh Linh lại hỏi tôi rằng: Ngươi có tin rằng cha ngươi đã thấy cái [a]cây mà cha ngươi đã nói tới không?

5 Và tôi bèn thưa rằng: Thưa có, Ngài biết rằng, con [a]tin tất cả những lời cha con đã nói.

6 Và khi tôi nói xong những lời này, Thánh Linh liền reo to lên mà rằng: Hô Sa Na Chúa, Thượng Đế Tối Cao; vì Ngài là Thượng Đế trên khắp [a]thế gian, phải, trên hết mọi vạn vật. Và phước thay cho ngươi, Nê Phi, vì ngươi đã [b]tin ở Vị Nam Tử của Thượng Đế Tối Cao; vậy nên, ngươi sẽ thấy được những điều mà ngươi mong ước.

7 Và này, điều này sẽ được ban cho ngươi để làm một [a]điềm triệu: Sau khi ngươi trông thấy cái cây có trái mà cha ngươi đã nếm, ngươi cũng sẽ trông thấy một Đấng từ trên trời giáng xuống, và đó là Đấng mà ngươi sẽ mục kích; và sau khi mục kích Ngài ngươi sẽ [b]làm chứng rằng Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế.

8 Và chuyện rằng, Thánh Linh phán cùng tôi rằng: Xem kìa! Và tôi bèn nhìn và thấy một cái cây; và nó giống như cái [a]cây mà cha tôi đã thấy; cây ấy có một vẻ đẹp lạ thường, phải, tuyệt đẹp hơn hết mọi vẻ đẹp khác; và [b]sắc trắng của nó còn trắng hơn cả tuyết mới rơi.

9 Và chuyện rằng, sau khi trông thấy cây ấy, tôi thưa với Thánh Linh rằng: Con thấy Ngài đã cho con xem một cây [a]quý hơn hết thảy.

10 Rồi Ngài hỏi tôi rằng: Ngươi muốn điều chi?

11 Tôi bèn thưa rằng: Con muốn biết được lời [a]giải thích về việc này—vì tôi nói chuyện với Ngài như nói chuyện với một người trần vậy; vì tôi trông thấy Ngài có [b]hình dạng của một nam nhân; tuy nhiên tôi vẫn biết đó là Thánh Linh của Chúa; và Ngài nói chuyện với tôi như một người nói chuyện với một người khác vậy.

12 Và chuyện rằng, Ngài phán

11 1*a* GLGƯ 76:19.
SHDTT Suy Ngẫm, Suy Tư.
b 2 CRTô 12:1–4; KHuyền 21:10; 2 NêPhi 4:25; MôiSe 1:1.
c PTLLKý 10:1; ÊThe 3:1.
3*a* 1 NêPhi 8:2–34.
4*a* 1 NêPhi 8:10–12; 15:21–22.
5*a* 1 NêPhi 2:16.
6*a* XÊDTKý 9:29; 2 NêPhi 29:7; 3 NêPhi 11:14; MôiSe 6:44.
b SHDTT Tin.
7*a* SHDTT Điềm Triệu.
b SHDTT Chứng Ngôn.
8*a* 1 NêPhi 8:10.
b 1 NêPhi 8:11.
9*a* 1 NêPhi 11:22–25.
11*a* STKý 40:8.
b ÊThe 3:15–16.

cùng tôi rằng: Xem kìa! Tôi bèn nhìn như thể nhìn vào Ngài, nhưng chẳng thấy Ngài; vì Ngài đã biến mất trước sự hiện diện của tôi.

13 Và chuyện rằng, tôi nhìn và trông thấy thành phố Giê Ru Sa Lem vĩ đại và các thành phố khác. Và tôi còn thấy thành phố [a]Na Xa Rét; và trong thành phố Na Xa Rét tôi thấy một [b]nữ đồng trinh hết sức xinh đẹp và trắng ngần.

14 Và chuyện rằng, tôi trông thấy [a]các tầng trời mở ra; và một vị thiên sứ bước xuống đứng trước mặt tôi và hỏi tôi rằng: Nê Phi, ngươi thấy gì?

15 Và tôi thưa rằng: Tôi thấy một nữ đồng trinh, diễm lệ và xinh đẹp hơn tất cả các nữ đồng trinh khác.

16 Và vị ấy lại hỏi tôi rằng: Ngươi có hiểu được tấm lòng hạ cố của Thượng Đế chăng?

17 Tôi bèn thưa rằng: Tôi biết Ngài yêu thương con cái của Ngài; tuy nhiên, tôi không hiểu được ý nghĩa của mọi sự việc.

18 Và vị ấy nói với tôi: Này, người [a]nữ đồng trinh mà ngươi trông thấy đó là [b]mẹ của Vị Nam Tử của Thượng Đế, theo thể cách xác thịt.

19 Và chuyện rằng, tôi thấy bà được Thánh Linh đưa đi; và sau khi bà được [a]Thánh Linh đưa đi một khoảng thời gian, thiên sứ lại bảo tôi: Xem kìa!

20 Tôi bèn nhìn và trông thấy lại người nữ đồng trinh ấy đang bồng một [a]trẻ nhỏ trong tay.

21 Và thiên sứ bảo tôi: Hãy nhìn xem [a]Chiên Con của Thượng Đế, phải, [b]Vị Nam Tử của [c]Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu! Ngươi có biết ý nghĩa của [d]cái cây mà cha ngươi đã thấy chăng?

22 Tôi bèn đáp lại rằng: Thưa có, đó là [a]tình thương yêu của Thượng Đế gieo rắc cùng khắp trong trái tim của con cái loài người; vậy nên nó mới được hấp dẫn hơn hết thảy mọi vật khác.

23 Và vị ấy bảo tôi rằng: Phải, đó là niềm [a]vui sướng nhất cho tâm hồn.

24 Sau khi nói xong những lời này, ông bảo tôi rằng: Xem kìa! Tôi bèn nhìn và thấy Vị Nam Tử của Thượng Đế đang [a]đi giữa con cái loài người; và tôi lại thấy có nhiều người phủ phục dưới chân Ngài và tôn thờ Ngài.

25 Và chuyện rằng, tôi thấy rằng [a]thanh sắt mà cha tôi đã thấy là lời của Thượng Đế, nó dẫn tới

13 *a* MTƠ 2:23.
b LuCa 1:26–27; AnMa 7:10. SHDTT Ma Ri, Mẹ của Chúa Giê Su.
14 *a* ÊXCÊn 1:1; 1 NêPhi 1:8.
18 *a* ÊSai 7:14; LuCa 1:34–35.
b MôSiA 3:8.
19 *a* MTƠ 1:20.
20 *a* LuCa 2:16.
21 *a* SHDTT Chiên Con của Thượng Đế.
b SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô.
c SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn—Thượng Đế Đức Chúa Cha.
d 1 NêPhi 8:10; AnMa 5:62. SHDTT Cây Sự Sống.
22 *a* SHDTT Yêu Thương, Yêu Mến.
23 *a* SHDTT Vui Mừng, Vui Vẻ.
24 *a* LuCa 4:14–21.
25 *a* 1 NêPhi 8:19.

suối [b]nước sống, hay tới [c]cây sự sống; nước ấy là biểu tượng cho tình thương yêu của Thượng Đế; và tôi còn thấy rằng, cây sự sống là biểu tượng cho tình thương yêu của Thượng Đế.

26 Rồi thiên sứ lại bảo tôi: Hãy nhìn xem và thấy [a]tấm lòng hạ cố của Thượng Đế!

27 Tôi bèn nhìn và [a]thấy Đấng Cứu Chuộc của thế gian là Đấng mà cha tôi đã nói tới; tôi còn thấy [b]vị tiên tri là người sẽ sửa soạn con đường trước cho Ngài. Rồi Chiên Con của Thượng Đế đi tới và được vị tiên tri ấy làm [c]phép báp têm, và sau khi Ngài đã được làm phép báp têm, tôi thấy các tầng trời mở ra và Đức Thánh Linh từ trên trời giáng xuống rồi ngự lên mình Ngài trong hình dạng một con [d]chim bồ câu.

28 Và tôi thấy Ngài đi thuyết giảng trong dân chúng với [a]quyền năng và vinh quang lớn lao; và các đám đông dân chúng quy tụ lại để nghe Ngài giảng; và tôi thấy họ xua đuổi Ngài ra khỏi bọn họ.

29 Và tôi còn thấy có [a]mười hai vị khác đi theo Ngài. Và chuyện rằng họ được Thánh Linh đưa đi trước mặt tôi, và tôi không còn trông thấy họ nữa.

30 Và chuyện rằng, thiên sứ lại bảo tôi rằng: Xem kìa! Tôi nhìn và thấy các tầng trời mở ra lần nữa, và tôi thấy [a]các thiên sứ giáng xuống giữa đám con cái loài người và phục sự họ.

31 Rồi ông lại bảo tôi: Xem kìa! Tôi bèn nhìn và thấy Chiên Con của Thượng Đế đi đến giữa con cái loài người. Và tôi thấy có những đám đông dân chúng bị đau ốm và bị khốn khổ bởi đủ thứ bệnh tật cùng bởi các [a]quỷ dữ và [b]ác linh; và vị thiên sứ lại nói và chỉ cho tôi xem tất cả những việc ấy. Thế rồi những người đó được [c]chữa lành bằng quyền năng của Chiên Con của Thượng Đế; và các quỷ dữ và ác linh đều bị xua đuổi.

32 Và chuyện rằng, thiên sứ lại bảo tôi: Xem kìa! Tôi bèn nhìn và thấy Chiên Con của Thượng Đế bị dân chúng bắt giữ; phải, Vị Nam Tử của Thượng Đế trường cửu bị thế gian [a]xét xử; và tôi đã thấy và làm chứng.

33 Và tôi, Nê Phi, thấy Ngài bị treo lên trên [a]thập tự giá và bị [b]giết chết vì tội lỗi của thế gian.

34 Và sau khi Ngài bị giết chết, tôi thấy các đám đông dân chúng

25 *b* SHDTT Nước Sống.
c STKý 2:9; AnMa 32:40–41; MôiSe 4:28, 31.
26 *a* 1 NêPhi 11:16–33.
27 *a* 2 NêPhi 25:13.
b MTƠ 11:10; 1 NêPhi 10:7–10; 2 NêPhi 31:4.
c SHDTT Phép Báp Têm.
d SHDTT Chim Bồ Câu, Dấu Hiệu.
28 *a* GLGƯ 138:25–26.
29 *a* SHDTT Sứ Đồ.
30 *a* SHDTT Thiên Sứ.
31 *a* Mác 5:15–20; MôSiA 3:5–7. SHDTT Quỷ Dữ.
b SHDTT Linh Hồn—Ác linh.
c SHDTT Chữa Bịnh, Chữa Lành.
32 *a* Mác 15:17–20.
33 *a* Giăng 19:16–19; MôSiA 3:9–10; 3 NêPhi 27:14. SHDTT Thập Tự Giá.
b SHDTT Chuộc Tội.

trên thế gian quy tụ lại với nhau chống các vị sứ đồ của Chiên Con; vì mười hai vị ấy được thiên sứ của Chúa gọi như vậy.

35 Và dân chúng trên thế gian quy tụ lại với nhau; và tôi thấy họ ở trong một [a]tòa nhà rộng lớn mênh mông, giống như tòa nhà mà cha tôi đã thấy. Rồi thiên sứ của Chúa lại bảo tôi rằng: Hãy nhìn xem thế gian và sự khôn ngoan của họ; phải, hãy nhìn xem gia tộc Y Sơ Ra Ên đã quy tụ lại với nhau chống đối mười hai vị sứ đồ của Chiên Con.

36 Và chuyện rằng, tôi thấy và làm chứng rằng, tòa nhà rộng lớn vĩ đại đó là tính [a]kiêu căng của thế gian; nó đã sụp đổ, và sự đổ vỡ này lớn lao vô cùng. Rồi vị thiên sứ của Chúa lại bảo tôi rằng: Sự diệt vong của tất cả các quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc nào chống đối mười hai vị sứ đồ của Chiên Con là thế đó.

CHƯƠNG 12

Nê Phi trông thấy trong khải tượng: Đất hứa; sự ngay chính, sự bất chính và sự suy đồi của dân cư trên đất hứa; sự hiện đến của Chiên Con của Thượng Đế giữa họ; cách thức Mười Hai Môn Đồ và Mười Hai Vị Sứ Đồ sẽ xét xử Y Sơ Ra Ên; và trạng thái ghê tởm và bẩn thỉu của những người sa vào vòng vô tín ngưỡng. Khoảng 600–592 trước T.C.

Và chuyện rằng, thiên sứ bảo tôi: Hãy nhìn xem và thấy dòng dõi của ngươi và luôn cả dòng dõi của các anh ngươi. Tôi bèn nhìn và trông thấy [a]đất hứa; và tôi thấy dân chúng đông đảo, phải, họ nhiều như cát biển vậy.

2 Và chuyện rằng, tôi thấy dân chúng tụ họp lại để gây chiến lẫn nhau; và tôi thấy [a]chiến tranh và tiếng đồn về chiến tranh và những cuộc tàn sát kinh hồn bằng gươm đao giữa dân tôi.

3 Và chuyện rằng, tôi thấy nhiều thế hệ qua đi trong khói lửa chiến tranh và tranh chấp trong xứ; rồi tôi trông thấy nhiều thành phố, phải, nhiều đến đỗi tôi không thể đếm được.

4 Và chuyện rằng tôi thấy [a]sương mù [b]tối đen trên mặt đất hứa; và tôi nghe thấy sấm chớp lẫn tiếng động đất cùng muôn ngàn tiếng hỗn độn khác; rồi tôi thấy mặt đất và đá nứt ra; và tôi thấy các ngọn núi đổ vỡ thành muôn mảnh; và tôi thấy những đồng bằng của trái đất bị nứt rạn và nhiều thành phố bị [c]chôn vùi; rồi tôi thấy có nhiều thành phố bị cháy thiêu và nhiều thành phố bị đổ vỡ vì động đất.

5 Và chuyện rằng, sau khi tôi thấy những cảnh này, tôi lại thấy [a]hơi ẩm của bóng tối dần dần tan

35 *a* 1 NêPhi 8:26; 12:18.
36 *a* SHDTT Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh.
12 1 *a* SHDTT Đất Hứa.
2 *a* ÊNót 1:24; MMôn 8:7–8. SHDTT Chiến Tranh.
4 *a* HLMan 14:20–28.
b 1 NêPhi 19:10.
c 3 NêPhi 8:14.
5 *a* 3 NêPhi 8:20; 10:9.

biến khỏi mặt đất; và này, tôi thấy có những đám đông dân chúng không ngã gục vì sự phán xét vĩ đại kinh hồn của Chúa.

6 Rồi tôi thấy các tầng trời mở ra, và [a]Chiên Con của Thượng Đế từ trời giáng xuống; rồi Ngài đi xuống và hiện ra cho họ thấy.

7 Và tôi còn trông thấy cùng làm chứng rằng Đức Thánh Linh đã giáng trên [a]mười hai vị khác; và họ được Thượng Đế sắc phong và chọn lựa.

8 Rồi vị thiên sứ bảo tôi rằng: Hãy nhìn xem mười hai môn đồ của Chiên Con, là những người được chọn lựa để phục sự dòng dõi của ngươi.

9 Và thiên sứ hỏi tôi: Ngươi có nhớ [a]mười hai vị sứ đồ của Chiên Con không? Này, chính họ là những người sẽ [b]xét xử mười hai chi tộc Y Sơ Ra Ên; vậy nên, mười hai vị chấp sự thuộc dòng dõi ngươi sẽ do họ xét xử; vì các ngươi thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên.

10 Và [a]mười hai vị chấp sự này mà ngươi đã trông thấy đó sẽ xét xử dòng dõi ngươi. Và này, họ mãi mãi là những người ngay chính; vì nhờ họ có đức tin nơi Chiên Con của Thượng Đế, [b]y phục của họ sẽ được tẩy trắng trong máu của Ngài.

11 Rồi thiên sứ bảo tôi: Xem kìa! Tôi bèn nhìn và thấy [a]ba thế hệ qua đi trong sự ngay chính; và y phục của họ trắng ngần như của Chiên Con của Thượng Đế. Và thiên sứ bảo tôi: Họ được tẩy trắng trong máu của Chiên Con là nhờ họ có đức tin nơi Ngài.

12 Và tôi, Nê Phi, còn được trông thấy nhiều người trong [a]thế hệ thứ tư cũng qua đi trong sự ngay chính.

13 Và chuyện rằng, tôi trông thấy dân chúng trên thế gian tụ họp lại.

14 Và thiên sứ bảo tôi rằng: Hãy nhìn xem dòng dõi của ngươi và cả dòng dõi của các anh ngươi.

15 Và chuyện rằng, tôi bèn nhìn và thấy dân chúng thuộc dòng dõi tôi quy tụ lại từng đám đông [a]chống lại dòng dõi của các anh tôi; cả hai bên đều quy tụ lại gây chiến nhau.

16 Và thiên sứ bảo tôi: Hãy nhìn xem dòng suối có [a]nước dơ bẩn mà cha ngươi đã thấy; phải, ngay cả [b]con sông mà cha ngươi đã nói tới; đáy sâu của dòng sông đó tức là đáy sâu của [c]ngục giới.

17 Và đám [a]sương mù tối đen là

6 *a* 2 Nêphi 26:1, 9; 3 Nêphi 11:3–17.
7 *a* 3 Nêphi 12:1; 19:12–13.
9 *a* LuCa 6:13.
b MTƠ 19:28; GLGƯ 29:12. SHDTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.
10 *a* 3 Nêphi 27:27; MMôn 3:18–19.
b KHuyền 7:14; AnMa 5:21–27; 13:11–13; 3 Nêphi 27:19–20.
11 *a* 2 Nêphi 26:9–10; 3 Nêphi 27:30–32.
12 *a* AnMa 45:10–12; HLMan 13:5, 9–10; 3 Nêphi 27:32; 4 Nêphi 1:14–27.
15 *a* MMôn 6.
16 *a* SHDTT Ô Uế.
b 1 Nêphi 8:13; 15:26–29.
c SHDTT Ngục Giới.
17 *a* 1 Nêphi 8:23; 15:24; GLGƯ 10:20–32.

những cám dỗ của quỷ dữ, làm [b]mù quáng và khiến lòng dạ con cái loài người chai đá, cùng dẫn dắt họ đi vào những [c]con đường rộng, để họ phải bị diệt vong và lạc lối.

18 Và [a]tòa nhà rộng lớn vĩ đại mà cha ngươi đã trông thấy là những [b]ảo ảnh hão huyền và lòng [c]kiêu căng của con cái loài người. Và [d]vực thẳm vĩ đại kinh hồn chia cách họ; phải, tức là tiếng nói [e]công lý của Thượng Đế Vĩnh Cửu, và Đấng Mê Si là Chiên Con của Thượng Đế mà Đức Thánh Linh làm chứng từ buổi sáng thế cho đến bây giờ và cũng từ bây giờ cho đến mãi mãi về sau.

19 Và trong lúc thiên sứ nói những lời này, tôi nhìn và trông thấy dòng dõi của các anh tôi đang đánh lại dòng dõi tôi, đúng theo như lời thiên sứ nói; và vì lòng kiêu căng của dòng dõi tôi, và vì những [a]cám dỗ của quỷ dữ nên tôi thấy rằng, dòng dõi của các anh tôi đã [b]chiến thắng được dân chúng thuộc dòng dõi của tôi.

20 Và chuyện rằng, tôi nhìn và thấy dân chúng thuộc dòng dõi của các anh tôi đã chiến thắng được dòng dõi tôi, và họ phân tán thành từng đám đông dân chúng khắp nơi trong xứ.

21 Và tôi trông thấy họ tụ họp lại thành từng đám đông dân chúng, rồi tôi thấy [a]chiến tranh và tiếng đồn về chiến tranh giữa bọn họ, và tôi thấy nhiều thế hệ qua đi trong chiến tranh và tiếng đồn về chiến tranh.

22 Và thiên sứ bảo tôi: Hãy nhìn xem những người này sẽ [a]sa vào vòng vô tín ngưỡng.

23 Và chuyện rằng, tôi thấy, sau khi họ sa vào vòng vô tín ngưỡng, họ trở thành một dân tộc [a]đen đúa, ghê tởm, và [b]bẩn thỉu, đầy tính [c]lười biếng và đủ mọi hành vi khả ố.

CHƯƠNG 13

Nê Phi trông thấy trong khải tượng: Giáo hội của quỷ dữ được thiết lập giữa các Dân Ngoại; sự khám phá và chiếm hữu Mỹ Châu làm thuộc địa; nhiều phần quý báu và minh bạch trong Kinh Thánh bị mất mát, hậu quả của sự bội giáo của Dân Ngoại, sự phục hồi phúc âm, sự ra đời một thánh thư ngày sau và sự xây đắp Si Ôn. Khoảng 600–592 trước T.C.

Và chuyện rằng, thiên sứ bảo tôi: Hãy nhìn! Tôi nhìn và thấy nhiều quốc gia và vương quốc.

17 *b* SHDTT Bội Giáo.
c MTƠ 7:13–14.
18 *a* 1 NêPhi 8:26; 11:35–36.
b GRMi 7:24.
c SHDTT Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh.
d LuCa 16:26; 1 NêPhi 15:28–30.
e SHDTT Công Bình, Công Lý.
19 *a* SHDTT Cám Dỗ.
b GRôm 1:10; LMMôn 1:1–2.
21 *a* MMôn 8:8; MRNi 1:2. SHDTT Chiến Tranh.
22 *a* 1 NêPhi 15:13; 2 NêPhi 26:15.
23 *a* 2 NêPhi 26:33.
b 2 NêPhi 5:20–25.
c SHDTT Biếng Nhác.

2 Và thiên sứ hỏi tôi: Ngươi thấy gì? Tôi đáp: Tôi thấy nhiều quốc gia và vương quốc.

3 Thiên sứ nói với tôi: Đó là các quốc gia và vương quốc của Dân Ngoại.

4 Và chuyện rằng, tôi thấy giữa các quốc gia của [a]Dân Ngoại có thành lập một giáo hội [b]vĩ đại.

5 Và thiên sứ nói với tôi: Hãy nhìn xem sự thành lập của một giáo hội khả ố hơn hết mọi giáo hội khác, nó [a]sát hại các thánh đồ của Thượng Đế, phải, hành hạ, trói buộc, gông cùm họ bằng [b]gông sắt và đem họ vào cảnh tù đày.

6 Và chuyện rằng, tôi thấy giáo hội [a]vĩ đại và khả ố này, và tôi thấy [b]quỷ dữ là kẻ sáng lập ra nó.

7 Tôi còn thấy cả những [a]vàng bạc, lụa là, gấm vóc, tía hồng, vải gai mịn, cùng nhiều loại y phục quý giá khác, và tôi còn thấy nhiều gái điếm nữa.

8 Rồi thiên sứ bảo tôi: Hãy nhìn xem những vàng bạc, lụa là, gấm vóc, tía hồng, vải gai mịn cùng các loại y phục quý giá và các gái điếm ấy là những [a]ham muốn của giáo hội vĩ đại và khả ố này.

9 Và vì những lời tán tụng của thế gian mà chúng [a]hủy diệt các thánh đồ của Thượng Đế và đem họ vào cảnh tù đày.

10 Và chuyện rằng, tôi nhìn và thấy có nhiều đại dương ngăn cách các Dân Ngoại với dòng dõi của các anh tôi.

11 Và chuyện rằng, thiên sứ nói với tôi: Hãy nhìn xem cơn thịnh nộ của Thượng Đế đang đổ xuống dòng dõi của các anh ngươi.

12 Tôi bèn nhìn và trông thấy có một người trong số Dân Ngoại, bị ngăn cách khỏi dòng dõi của các anh tôi bởi nhiều đại dương; rồi tôi thấy [a]Thánh Linh của Thượng Đế giáng xuống và tác động vào người ấy; và người ấy vượt qua được nhiều đại dương, đến với dòng dõi của các anh tôi trên đất hứa.

13 Và chuyện rằng, tôi thấy Thánh Linh của Thượng Đế tác động vào nhiều người Dân Ngoại khác; và họ vượt qua được nhiều đại dương, thoát khỏi cảnh tù đày.

14 Và chuyện rằng, tôi lại thấy nhiều [a]đám người Dân Ngoại trên [b]đất hứa; và tôi thấy cơn thịnh nộ của Thượng Đế đang bao trùm dòng dõi của các anh tôi; và họ bị những người Dân Ngoại đánh đập và đuổi chạy [c]tứ tán.

15 Và tôi thấy Thánh Linh của Chúa đến với những người Dân Ngoại, do đó họ trở nên thịnh

13 4*a* SHDTT Dân Ngoại.
b 1 NêPhi 13:26, 34; 14:3, 9–17.
5*a* KHuyền 17:3–6; 1 NêPhi 14:13.
b GRMi 28:10–14.
6*a* GLGƯ 88:94. SHDTT Quỷ Dữ—Giáo hội của quỷ dữ.
b 1 NêPhi 22:22–23.
7*a* MMôn 8:36–38.
8*a* KHuyền 18:10–24; MMôn 8:35–38.
9*a* KHuyền 13:4–7.
12*a* SHDTT Soi Dẫn, Soi Sáng.
14*a* 2 NêPhi 1:11; MMôn 5:19–20.
b SHDTT Đất Hứa.
c 1 NêPhi 22:7–8. SHDTT Y Sơ Ra Ên—Sự phân tán của Y Sơ Ra Ên.

vượng và nhận xứ sở ấy làm [a]đất thừa hưởng của mình; và tôi thấy họ trắng trẻo, vô cùng [b]xinh đẹp và kiều diễm, giống như dân tôi trước ngày họ bị [c]giết.

16 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, thấy những người Dân Ngoại mà đã thoát khỏi cảnh tù đày đều biết hạ mình trước mặt Chúa; và quyền năng của Chúa đã ở cùng họ.

17 Rồi tôi thấy những người Dân Ngoại ở mẫu quốc của họ tụ họp lại trên biển, và cả trên đất liền nữa, để đánh chống lại [a]họ.

18 Và tôi thấy quyền năng của Thượng Đế ở cùng họ, còn cơn thịnh nộ của Ngài thì bao trùm những kẻ tụ họp để đánh chống lại họ.

19 Và tôi, Nê Phi, thấy rằng, những người Dân Ngoại đã thoát khỏi cảnh tù đày đều được quyền năng của Thượng Đế [a]giải cứu khỏi bàn tay của tất cả các quốc gia khác.

20 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, thấy họ thật sự trở nên thịnh vượng trong xứ; và tôi thấy có một [a]quyển sách được phổ biến trong dân họ.

21 Và thiên sứ hỏi tôi: Ngươi có hiểu được ý nghĩa của sách ấy chăng?

22 Tôi đáp: Thưa, tôi không hiểu.

23 Và vị ấy nói: Này, sách này được từ miệng một người Do Thái truyền ra. Và tôi, Nê Phi, đã trông thấy sách đó; và vị ấy nói với tôi: [a]Cuốn sách mà ngươi trông thấy đó là [b]biên sử của người [c]Do Thái chứa đựng các giao ước của Chúa, là những giao ước mà Ngài đã lập với gia tộc Y Sơ Ra Ên; trong sách ấy cũng chứa đựng nhiều lời tiên tri của các thánh tiên tri; và đó là một biên sử giống như những lời ghi khắc trên [d]các bảng khắc bằng đồng; tuy không được nhiều nhưng cũng chứa đựng những giao ước Chúa đã lập với gia tộc Y Sơ Ra Ên; vậy nên những điều này rất có giá trị đối với Dân Ngoại.

24 Và thiên sứ của Chúa nói với tôi: Ngươi đã thấy rằng sách này được từ miệng một người Do Thái truyền ra; và một khi nó đã được từ miệng một người Do Thái truyền ra, thì nó chứa đựng phúc âm trọn vẹn của Chúa, là Đấng đã được mười hai vị sứ đồ làm chứng; và họ làm chứng theo lẽ thật hằng có trong Chiên Con của Thượng Đế.

25 Vậy nên, những điều này được truyền từ dân [a]Do Thái qua [b]Dân Ngoại một cách xác thật, theo lẽ thật hằng có trong Thượng Đế.

15 *a* 2 NêPhi 10:19.
b 2 NêPhi 5:21.
c MMôn 6:17–22.
16 *a* GLGƯ 101:80.
19 *a* 2 NêPhi 10:10–14; 3 NêPhi 21:4; ÊThe 2:12.
20 *a* 1 NêPhi 14:23.
23 *a* 1 NêPhi 13:38; 2 NêPhi 29:4–12.
b SHDTT Thánh Thư.
c 2 NêPhi 3:12.
d 1 NêPhi 5:10–13.
25 *a* 2 NêPhi 29:4–6; GLGƯ 3:16.
SHDTT Do Thái, Dân.
b SHDTT Dân Ngoại.

26 Và sau khi những điều này truyền từ dân Do Thái [a]qua Dân Ngoại nhờ bàn tay của mười hai vị sứ đồ của Chiên Con, ngươi sẽ thấy sự thành lập của [b]giáo hội [c]vĩ đại và khả ố đó, là giáo hội khả ố hơn tất cả các giáo hội khác; vì này, họ đã [d]lấy đi nhiều phần [e]minh bạch và quý giá nhất trong phúc âm của Chiên Con; và họ cũng lấy đi nhiều giao ước của Chúa nữa.

27 Và họ đã làm như vậy để họ có thể làm sai lạc những đường lối ngay chính của Chúa, để họ có thể làm cho con cái loài người trở nên mù quáng và chai đá trong lòng.

28 Vậy nên, ngươi sẽ thấy rằng sau khi sách ấy đã qua tay những người trong giáo hội vĩ đại và khả ố đó thì nhiều điều minh bạch và quý báu bị lấy đi khỏi sách này tức là sách nói về Chiên Con của Thượng Đế.

29 Và sau khi những điều minh bạch và quý báu đó bị lấy đi thì sách này sẽ đến khắp mọi quốc gia Dân Ngoại; và sau khi sách đã đến khắp mọi quốc gia Dân Ngoại, phải, vượt qua nhiều đại dương mà ngươi đã thấy cùng với những người Dân Ngoại đã thoát khỏi cảnh tù đày, thì ngươi sẽ thấy—vì nhiều điều minh bạch và quý báu bị lấy đi khỏi sách, đó là những điều minh bạch đối với sự hiểu biết của con cái loài người, dựa theo sự minh bạch hằng có nơi Chiên Con của Thượng Đế—vì những điều này bị lấy đi khỏi phúc âm của Chiên Con, nên có rất nhiều người bị vấp ngã, phải, đến đỗi Sa Tan có quyền năng lớn lao đối với họ.

30 Tuy nhiên, ngươi thấy rằng, những người Dân Ngoại đã thoát ra khỏi cảnh tù đày và đã được quyền năng của Thượng Đế nhấc họ lên cao hơn hết thảy mọi quốc gia khác, tại một xứ sở được chọn lọc hơn hết thảy mọi xứ khác, đó là xứ mà Đức Chúa Trời đã giao ước với cha ngươi rằng dòng dõi của cha ngươi sẽ có được để làm [a]xứ thừa hưởng; vậy nên, ngươi thấy rằng, Đức Chúa Trời sẽ không để cho Dân Ngoại tận diệt một [b]hợp chủng của dòng dõi ngươi với dòng dõi của các anh ngươi.

31 Ngài cũng sẽ không chịu để cho Dân Ngoại [a]hủy diệt dòng dõi của các anh ngươi.

32 Đức Chúa Trời cũng sẽ không chịu để cho Dân Ngoại sẽ phải ở mãi trong trạng thái đui mù đáng sợ như ngươi thấy đó, vì những phần giáo lý minh bạch và quý báu nhất trong phúc âm của Chiên Con đã bị giữ lại bởi

26*a* MTƠ 21:43.
b SHDTT Bội Giáo—Sự bội giáo của giáo hội Ky Tô Giáo lúc xưa.
c 1 NêPhi 13:4–6; 14:3, 9–17.
d MMôn 8:33; MôiSe 1:41.
e 1 NêPhi 14:20–26; NTĐ 1:8.
30*a* SHDTT Đất Hứa.
b AnMa 45:10–14.
31*a* 2 NêPhi 4:7; 10:18–19; GCốp 3:5–9; HLMan 15:12; 3 NêPhi 16:8–9; MMôn 5:20–21.

giáo hội [a]khả ố đó, tức là giáo hội mà ngươi đã thấy khi nó được thành lập.

33 Vậy nên, Chiên Con của Thượng Đế có phán rằng: Ta sẽ thương xót Dân Ngoại khi ta đến viếng phần còn sót lại của gia tộc Y Sơ Ra Ên bằng sự đoán phạt vĩ đại.

34 Và chuyện rằng, thiên sứ của Chúa bảo tôi rằng: Này, lời Chiên Con của Thượng Đế phán bảo, sau khi ta đến viếng phạt xong phần [a]còn sót lại của gia tộc Y Sơ Ra Ên—và phần còn sót lại mà ta nói đây tức là dòng dõi của cha ngươi—vậy nên, sau khi ta đã viếng họ bằng sự đoán phạt và đã dùng bàn tay của Dân Ngoại mà đánh họ, và sau khi Dân Ngoại bị [b]vấp ngã nặng nề vì những phần minh bạch và quý báu nhất trong [c]phúc âm của Chiên Con đã bị giữ lại bởi giáo hội khả ố ấy, là mẹ của các gái điếm, lời Chiên Con phán vậy—thì vào ngày đó ta sẽ thương xót Dân Ngoại, đến đỗi ta sẽ [d]đem lại cho họ một phần lớn phúc âm của ta, là phần phúc âm minh bạch và quý giá, bởi quyền năng của ta, lời Chiên Con phán vậy.

35 Vì này, lời Chiên Con phán: Ta sẽ tự biểu hiện cho dòng dõi của ngươi thấy, để chúng ghi chép nhiều điều ta sẽ thuyết giảng cho chúng, đó là những điều minh bạch và quý báu; và sau khi dòng dõi của ngươi bị hủy diệt và sa vào vòng vô tín ngưỡng cùng với dòng dõi của các anh ngươi, này, [a]những điều này sẽ được giấu kín để sau này nhờ ân tứ và quyền năng của Chiên Con mà phổ biến ra cho Dân Ngoại.

36 Và trong những điều này sẽ được viết [a]phúc âm của ta, [b]đá và sự cứu rỗi của ta, lời Chiên Con phán vậy.

37 Và [a]phước thay cho những kẻ nào ngày đó biết tìm cách xây dựng [b]Si Ôn của ta, vì họ sẽ có được [c]ân tứ và quyền năng của Đức Thánh Linh; và nếu họ biết [d]kiên trì cho đến cùng thì họ sẽ được nâng cao vào ngày sau cùng và sẽ được cứu vào [e]vương quốc vĩnh viễn của Chiên Con; và những kẻ nào [f]rao truyền sự bình an, phải, tin lành đại hỷ thì trên các núi họ sẽ xinh đẹp dường nào.

38 Và chuyện rằng, tôi thấy dòng dõi còn sót lại của các anh tôi, và tôi còn thấy được [a]sách của Chiên

32 *a* SHDTT Quỷ Dữ—Giáo hội của quỷ dữ.
34 *a* SHDTT Giô Sép, Con Trai của Gia Cốp.
b 1 Nêphi 14:1–3; 2 Nêphi 26:20.
c SHDTT Phúc Âm.
d GLGƯ 10:62. SHDTT Phục Hồi Phúc Âm, Sự.
35 *a* 2 Nêphi 27:6; 29:1–2. SHDTT Sách Mặc Môn.
36 *a* 3 Nêphi 27:13–21.
b HLMan 5:12; 3 Nêphi 11:38–39. SHDTT Đá.
37 *a* GLGƯ 21:9.
b SHDTT Si Ôn.
c SHDTT Ân Tứ Đức Thánh Linh.
d 3 Nêphi 27:16. SHDTT Kiên Trì.
e SHDTT Vinh Quang Thượng Thiên.
f ÊSai 52:7; MôSiA 15:14–18; 3 Nêphi 20:40.
38 *a* 1 Nêphi 13:23; 2 Nêphi 29:4–6.

Con của Thượng Đế, do từ miệng người Do Thái truyền ra, được phổ biến từ Dân Ngoại [b]tới dòng dõi còn sót lại của các anh tôi.

39 Và sau khi sách ấy đã đến với họ, thì tôi lại thấy [a]các sách khác, được phổ biến từ Dân Ngoại đến với họ, nhờ quyền năng của Chiên Con, để [b]thuyết phục Dân Ngoại, và dòng dõi còn sót lại của các anh tôi, cùng những người Do Thái bị phân tán khắp mặt đất rằng những biên sử của các tiên tri và mười hai vị sứ đồ của Chiên Con là [c]có thật.

40 Và thiên sứ bảo tôi rằng: Những biên sử [a]cuối cùng này mà ngươi đã thấy ở nơi những người Dân Ngoại đó, sẽ [b]chứng nhận sự xác thực của những biên sử [c]đầu tiên là các biên sử của mười hai vị sứ đồ của Chiên Con, và sẽ cho thấy những điều minh bạch quý báu đã bị lấy đi khỏi các biên sử này; và sẽ cho tất cả các sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc biết rằng, Chiên Con của Thượng Đế là Vị Nam Tử của Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, và là [d]Đấng Cứu Rỗi của thế gian; và tất cả mọi người phải đến với Ngài, bằng không, họ sẽ không được cứu.

41 Và họ phải đến với Ngài theo lời phán ra từ miệng của Chiên Con; và những lời nói của Chiên Con sẽ được phát hiện trong các biên sử của dòng dõi ngươi, cũng như trong các biên sử của mười hai vị sứ đồ của Chiên Con; vậy nên, cả hai sách này sẽ lập thành [a]một; vì chỉ có [b]một Thượng Đế, một [c]Đấng Chăn Chiên trên khắp thế gian.

42 Và khi thời gian đến, Ngài sẽ tự biểu hiện cho mọi quốc gia biết, cả người [a]Do Thái lẫn người Dân Ngoại. Và sau khi Ngài đã biểu hiện cho người Do Thái biết và rồi mới tới người Dân Ngoại, thì Ngài sẽ biểu hiện cho người Dân Ngoại biết trước rồi mới tới người Do Thái; vậy là người [b]sau cùng sẽ trở thành người đầu tiên, và người [c]đầu tiên sẽ trở thành người sau cùng.

CHƯƠNG 14

Một vị thiên sứ nói cho Nê Phi biết về những phước lành và những sự rủa sả giáng xuống người Dân Ngoại —Chỉ có hai giáo hội: Giáo Hội của Chiên Con của Thượng Đế và giáo hội của quỷ dữ—Các Thánh Hữu của Thượng Đế ở khắp các quốc gia bị giáo hội vĩ đại và khả ố đó ngược

38 *b* MMôn 5:15.
39 *a* SHDTT Thánh Thư—Thánh thư được tiên tri là sẽ ra đời.
b ÊXCÊn 37:15–20; 2 NêPhi 3:11–12.
c 1 NêPhi 14:30.
40 *a* 2 NêPhi 26:16–17; 29:12.
SHDTT Sách Mặc Môn.
b MMôn 7:8–9.
c SHDTT Kinh Thánh.
d Xem trang tựa đề của Sách Mặc Môn. MôiSe 1:6.
41 *a* ÊXCÊn 37:17.
b PTLLKý 6:4; Giăng 17:21–23; 2 NêPhi 31:21.
c SHDTT Chăn Hiền Lành, Người.
42 *a* GLGƯ 90:8–9; 107:33; 112:4.
b GCốp 5:63.
c LuCa 13:30; 1 NêPhi 15:13–20.

đãi—Vị Sứ Đồ Giăng sẽ viết về ngày tận thế. Khoảng 600–592 trước T.C.

Và chuyện rằng, nếu những người [a]Dân Ngoại biết nghe theo lời Chiên Con của Thượng Đế vào ngày Ngài tự biểu hiện cho họ biết bằng lời nói, và cũng bằng [b]quyền năng, bằng hành động, để cất bỏ những [c]chướng ngại vật của họ—

2 Và nếu họ không chai đá trong lòng chống lại Chiên Con của Thượng Đế thì họ sẽ được [a]kể chung vào dòng dõi của cha ngươi; phải, họ sẽ được kể chung vào gia tộc Y Sơ Ra Ên; và họ sẽ là một dân tộc [b]được phước lành đời đời trên đất hứa; họ sẽ không còn bị đem vào cảnh tù đày; và gia tộc Y Sơ Ra Ên sẽ không còn bị lẫn lộn nữa.

3 Và [a]hố sâu mà đã được đào lên để bẫy họ, bởi giáo hội vĩ đại và khả ố đó là giáo hội do quỷ dữ và con cháu của nó thiết lập để nó có thể dẫn dắt linh hồn loài người xuống ngục giới—phải, cái hố sâu mà đã được đào lên để hủy diệt loài người sẽ chôn vùi những kẻ đã đào nó lên, cho đến khi chúng bị hủy diệt hoàn toàn, lời Chiên Con của Thượng Đế phán vậy; đó không phải là sự hủy diệt linh hồn, mà là việc ném linh hồn vào [b]ngục giới bất tận ấy.

4 Vì này, việc ấy tùy theo sự cầm tù của quỷ dữ và cũng tùy theo công lý của Thượng Đế, đối với những kẻ muốn làm điều độc ác và khả ố trước mặt Ngài.

5 Và chuyện rằng, thiên sứ lại bảo tôi, Nê Phi, rằng: Ngươi đã thấy rằng, nếu người Dân Ngoại biết hối cải, thì mọi sự sẽ trở nên tốt đẹp đối với họ; và ngươi cũng biết về những giao ước của Chúa với gia tộc Y Sơ Ra Ên; và ngươi cũng đã từng nghe nói rằng, kẻ nào không [a]hối cải sẽ bị diệt vong.

6 Vậy nên, [a]khốn thay cho người Dân Ngoại nếu họ chai đá trong lòng chống lại Chiên Con của Thượng Đế.

7 Vì sẽ đến lúc ta thực hiện một công việc vĩ đại và [a]kỳ diệu giữa con cái loài người, lời Chiên Con của Thượng Đế phán vậy. Đó là một công việc vĩnh viễn, về phương diện này hoặc phương diện kia—hoặc để thuyết phục loài người để họ hưởng được sự bình an và [b]cuộc sống vĩnh cửu, hoặc để phó mặc họ cho lòng dạ chai đá và trí óc mù quáng, khiến họ phải rơi vào vòng tù đày và

14 1*a* 3 NêPhi 16:6–13. SHDTT Dân Ngoại.
b 1 TSLNCa 1:5; 1 NêPhi 14:14; GCốp 6:2–3.
c ÊSai 57:14; 1 NêPhi 13:29, 34; 2 NêPhi 26:20.
2*a* GLTi 3:7, 29; 2 NêPhi 10:18–19; 3 NêPhi 16:13; 21:6, 22; ARHam 2:9–11.
b 2 NêPhi 6:12; 10:8–14; 3 NêPhi 16:6–7; 20:27.
3*a* 1 NêPhi 22:14; GLGƯ 109:25.
b SHDTT Đoán Phạt; Ngục Giới.
5*a* SHDTT Hối Cải.
6*a* 2 NêPhi 28:32.
7*a* ÊSai 29:14; 1 NêPhi 22:8; 2 NêPhi 27:26; 29:1–2; GLGƯ 4:1. SHDTT Phục Hồi Phúc Âm, Sự.
b SHDTT Cuộc Sống Vĩnh Cửu.

còn bị hủy diệt, cả thể xác lẫn linh hồn, theo [c]sự cầm tù của quỷ dữ mà ta đã nói tới.

8 Và chuyện rằng, khi nói xong những lời này thiên sứ bèn bảo tôi: Ngươi có nhớ những [a]giao ước của Đức Chúa Cha với gia tộc Y Sơ Ra Ên chăng? Tôi đáp: Thưa có.

9 Và chuyện rằng, vị ấy nói với tôi: Hãy nhìn xem giáo hội vĩ đại và khả ố đó, là mẹ của các điều khả ố mà kẻ thành lập lên nó là [a]quỷ dữ.

10 Và vị ấy nói với tôi: Này, chỉ có [a]hai giáo hội mà thôi; một là giáo hội của Chiên Con của Thượng Đế, và [b]một là giáo hội của quỷ dữ; vậy nên, kẻ nào không thuộc vào giáo hội của Chiên Con của Thượng Đế thì ắt là thuộc vào giáo hội vĩ đại đó, là mẹ của các điều khả ố; và nó là [c]gái điếm của toàn thể thế gian.

11 Và chuyện rằng, tôi nhìn và thấy con gái điếm của toàn thể thế gian; nó đang ngồi trên nhiều [a]đại dương; [b]nó thống trị khắp địa cầu, giữa tất cả các quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc.

12 Và chuyện rằng, tôi trông thấy giáo hội của Chiên Con của Thượng Đế, và con số người thuộc giáo hội [a]rất ít, vì những điều tà ác và khả ố của gái điếm đang ngồi trên nhiều đại dương; tuy nhiên, tôi thấy giáo hội của Chiên Con, là các thánh đồ của Thượng Đế, cũng hiện diện [b]khắp trên mặt đất; và quyền thống trị của họ trên mặt đất rất nhỏ nhoi vì sự độc ác của gái điếm vĩ đại mà tôi đã thấy.

13 Và chuyện rằng, tôi trông thấy mẹ vĩ đại của các điều khả ố quy tụ dân chúng trên mặt đất, trên khắp các quốc gia của người Dân Ngoại, để [a]gây chiến với Chiên Con của Thượng Đế.

14 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, thấy quyền năng của Chiên Con của Thượng Đế giáng xuống trên các thánh hữu trong giáo hội của Chiên Con, và trên dân giao ước của Chúa đã bị phân tán khắp mặt đất; và họ được trang bị bằng sự ngay chính và bằng [a]quyền năng của Thượng Đế trong vinh quang vĩ đại.

15 Và chuyện rằng, tôi thấy cơn thịnh nộ của Thượng Đế [a]trút lên giáo hội vĩ đại và khả ố đó, đến đỗi có chiến tranh và tiếng đồn về chiến tranh ở giữa khắp [b]các quốc gia và các sắc tộc trên thế gian.

7 *c* 2 NêPhi 2:26–29; AnMa 12:9–11.
8 *a* SHDTT Giao Ước của Áp Ra Ham.
9 *a* 1 NêPhi 15:35; GLGƯ 1:35. SHDTT Quỷ Dữ.
10 *a* 1 NêPhi 22:23.
b 1 NêPhi 13:4–6, 26.
c KHuyền 17:5, 15; 2 NêPhi 10:16.
11 *a* GRMi 51:13; KHuyền 17:15.
b GLGƯ 35:11.
12 *a* MTƠ 7:14; 3 NêPhi 14:14; GLGƯ 138:26.
b GLGƯ 90:11.
13 *a* KHuyền 17:1–6; 18:24; 1 NêPhi 13:5; GLGƯ 123:7–8.
14 *a* GCốp 6:2; GLGƯ 38:32–38.
15 *a* GLGƯ 1:13–14.
b Mác 13:8; GLGƯ 87:6.

16 Và khi [a]chiến tranh và tiếng đồn về chiến tranh bắt đầu nổi lên khắp các quốc gia thuộc về mẹ của các điều khả ố đó, thì thiên sứ lại bảo tôi rằng: Này, cơn thịnh nộ của Thượng Đế đang trút lên mẹ của các gái điếm: Và này, ngươi thấy tất cả những việc ấy—

17 Và [a]ngày mà [b]cơn thịnh nộ của Thượng Đế trút lên mẹ của các gái điếm, tức là giáo hội vĩ đại và khả ố của toàn thể thế gian, mà kẻ thành lập lên nó là quỷ dữ, thì đó tức là ngày [c]công việc của Đức Chúa Cha sẽ bắt đầu, để sửa soạn đường lối thực hiện những [d]giao ước mà Ngài đã lập với dân Ngài thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên.

18 Và chuyện rằng, thiên sứ bảo tôi: Xem kìa!

19 Tôi bèn nhìn và thấy một người đàn ông mặc áo trắng.

20 Và Thiên sứ nói với tôi: Này, [a]một trong mười hai vị sứ đồ của Chiên con.

21 Này, người sẽ chứng kiến và viết ra phần còn lại của những điều này; phải, và cũng sẽ viết ra nhiều điều đã xảy ra.

22 Và người còn viết về ngày tận thế nữa.

23 Vậy nên, những điều gì người viết ra đều xác đáng và chân thật; và này, những điều này được viết ra trong [a]sách mà ngươi thấy từ miệng người Do Thái truyền ra. Và lúc mà những điều này từ miệng người Do Thái truyền ra, hay là lúc mà sách này được truyền ra từ miệng người Do Thái, thì những điều được viết ra đây đều minh bạch, tinh khiết, dễ hiểu, và [b]quý báu nhất đối với tất cả loài người.

24 Và này, những điều mà [a]vị sứ đồ này của Chiên Con sẽ viết ra là nhiều điều mà ngươi đã thấy; và này, những điều còn lại ngươi cũng sẽ thấy.

25 Nhưng những điều ngươi sẽ thấy sau này ngươi không được viết ra; vì Đức Chúa Trời đã sắc phong vị sứ đồ này của Chiên Con của Thượng Đế để [a]viết ra những điều ấy.

26 Và cũng còn có những vị khác mà Ngài đã cho thấy mọi điều, và họ đã viết ra những điều ấy; và những điều ấy được [a]niêm phong, để đến kỳ định của Chúa, nó sẽ đến với gia tộc Y Sơ Ra Ên một cách xác thật, theo lẽ thật hằng có trong Chiên Con.

27 Và tôi, Nê Phi, đã nghe và làm chứng rằng tên của vị sứ đồ này của Chiên Con là [a]Giăng, theo lời của thiên sứ.

16 *a* 1 NêPhi 22:13–14; MMôn 8:30.
17 *a* SHDTT Ngày Sau Cùng, Ngày Sau, Những.
b 1 NêPhi 22:15–16.
c 3 NêPhi 21:7, 20–29. SHDTT Phục Hồi Phúc Âm, Sự.
d MMôn 8:21, 41. SHDTT Giao Ước của Áp Ra Ham.
20 *a* KHuyền 1:1–3; 1 NêPhi 14:27.
23 *a* 1 NêPhi 13:20–24; MMôn 8:33.
b 1 NêPhi 13:28–32.
24 *a* ÊThe 4:16.
25 *a* Giăng 20:30–31; KHuyền 1:19.
26 *a* 2 NêPhi 27:6–23; ÊThe 3:21–27; 4:4–7; GLGƯ 35:18; JS—LS 1:65.
27 *a* KHuyền 1:1–3.

28 Và này, tôi, Nê Phi, bị cấm không được viết ra những điều còn lại mà tôi đã nghe và thấy; vậy nên, những điều tôi đã viết ra đây đối với tôi đã đầy đủ và tôi đã viết lại chỉ một phần nhỏ những điều tôi đã thấy mà thôi.

29 Và tôi xin làm chứng rằng, tôi đã thấy những điều mà [a]cha tôi đã thấy, và thiên sứ của Chúa đã cho tôi thấy những điều đó.

30 Và giờ đây tôi xin ngừng nói về những điều tôi đã thấy khi tôi được Thánh Linh đưa đi; và nếu tất cả những điều tôi thấy tôi không được viết hết ra, thì những điều tôi đã viết ra đây đều đúng [a]sự thật. Quả thật vậy. A Men.

CHƯƠNG 15

Dòng dõi của Lê Hi sẽ tiếp nhận phúc âm từ Dân Ngoại vào những ngày sau—Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên được ví như cây ô liu mà những cành cây thiên nhiên của nó sẽ được ghép lại—Nê Phi giải thích ý nghĩa của khải tượng về cây sự sống và nói về công lý của Thượng Đế trong việc chia cách kẻ ác với người ngay chính. Khoảng 600–592 trước T.C.

Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, sau khi được Thánh Linh đưa đi và thấy tất cả những điều này, tôi bèn trở về lều của cha tôi.

2 Và chuyện rằng, tôi thấy các anh tôi đang cãi vã nhau về những điều cha tôi đã nói cho họ nghe.

3 Vì quả thật ông đã nói cho họ nghe rất nhiều điều quan trọng. Đó là những điều khó [a]hiểu được, trừ phi người ta biết cầu vấn Chúa. Vả lại, vì lòng dạ họ chai đá nên họ đã không biết tìm tới Chúa như theo lẽ họ phải làm.

4 Và giờ đây, tôi, Nê Phi, hết sức phiền muộn vì lòng dạ chai đá của họ, và cũng vì những điều tôi đã thấy, và tôi biết rằng những điều ấy sẽ xảy ra và không thể nào tránh được vì sự độc ác của con cái loài người.

5 Và chuyện rằng, tôi bị rũ liệt bởi những [a]nỗi đau khổ của tôi; vì tôi xem đó là những nỗi đau khổ lớn lao hơn hết, bởi dân tôi sẽ bị [b]hủy diệt vì tôi đã thấy được sự sụp đổ của họ.

6 Và chuyện rằng, sau khi lấy lại [a]sức tôi bèn nói các anh tôi là tôi muốn biết về lý do những cuộc cãi vã của họ.

7 Và họ bảo rằng: Này, các anh không hiểu những lời cha chúng ta đã nói về các cành cây ô liu thiên nhiên và về Dân Ngoại.

8 Tôi bèn hỏi họ: Vậy các anh đã [a]cầu vấn Chúa chưa?

9 Họ bảo tôi rằng: Các anh không có cầu vấn, vì Chúa không tiết lộ cho các anh biết những điều như vậy.

10 Này, tôi bèn bảo họ rằng: Sao các anh không biết tuân giữ các

29 *a* 1 NêPhi 8.
30 *a* 2 NêPhi 33:10–14.
15 3 *a* 1 CRTô 2:10–12; AnMa 12:9–11.
5 *a* SHDTT Nghịch Cảnh.
b ÊNót 1:13; MMôn 6:1.
6 *a* MôiSe 1:10; JS—LS 1:20, 48.
8 *a* MôSiA 26:13; AnMa 40:3. SHDTT Cầu Nguyện.

lệnh truyền của Chúa? Sao các anh lại muốn cho mình phải bị diệt vong vì lòng dạ [a]chai đá của mình?

11 Các anh không nhớ những điều Chúa đã phán bảo hay sao?—Nếu ngươi không chai đá trong lòng, và biết [a]cầu vấn ta với đức tin, và tin tưởng rằng ngươi sẽ nhận được, cũng như biết chuyên tâm tuân giữ các lệnh truyền của ta, thì chắc chắn những điều này sẽ được tiết lộ cho ngươi biết.

12 Này, tôi nói cho các anh hay, gia tộc Y Sơ Ra Ên đã được ví như cây ô liu, bởi Thánh Linh của Chúa đã ngự trong cha chúng ta; và này, chúng ta chẳng phải đã bị tách rời khỏi gia tộc Y Sơ Ra Ên sao, và chúng ta chẳng phải là một [a]nhánh của gia tộc Y Sơ Ra Ên sao?

13 Và này, điều mà cha chúng ta muốn nói về việc ghép lại những cành cây thiên nhiên nhờ sự trọn vẹn của Dân Ngoại là, vào những ngày sau, khi mà dòng dõi chúng ta đã [a]sa vào vòng vô tín ngưỡng, phải, trong một thời gian nhiều năm, và nhiều thế hệ sau ngày [b]Đấng Mê Si xuất hiện trong thể xác cho con cái loài người trông thấy, thì lúc đó [c]phúc âm trọn vẹn của Đấng Mê Si sẽ đến với [d]Dân Ngoại, và từ Dân Ngoại truyền qua cho dòng dõi còn sót lại của chúng ta—

14 Và vào ngày đó, [a]dòng dõi còn sót lại của chúng ta sẽ biết rằng, chúng thuộc về gia tộc Y Sơ Ra Ên, và chúng là dân [b]giao ước của Chúa; và rồi chúng sẽ biết và [c]hiểu được về tổ tiên của chúng, và chúng cũng hiểu được về phúc âm của Đấng Cứu Chuộc của chúng, là phúc âm đã được Ngài thuyết giảng cho tổ phụ chúng. Vậy nên chúng sẽ hiểu được về Đấng Cứu Chuộc của chúng và những điểm trung thực trong giáo lý của Ngài, ngõ hầu chúng có thể biết được cách thức đến cùng Ngài và được cứu.

15 Và rồi vào ngày ấy chúng sẽ chẳng vui mừng và tán mỹ Thượng Đế trường cửu của chúng, là [a]đá và sự cứu rỗi của chúng hay sao? Phải, vào ngày ấy chúng sẽ chẳng nhận được sinh lực và sự dinh dưỡng từ [b]cây nho thật hay sao? Phải, chúng sẽ chẳng đến cùng đàn chiên chân chính của Thượng Đế hay sao?

10 *a* SHDTT Bội Giáo.
11 *a* GiaCơ 1:5–6; ÊNót 1:15; MRNi 7:26; GLGƯ 18:18. SHDTT Cầu Xin, Cầu Vấn.
12 *a* STKý 49:22–26; 1 Nê Phi 10:12–14; 19:24. SHDTT Lê Hi, Cha của Nê Phi.
13 *a* 1 Nê Phi 12:22–23; 2 Nê Phi 26:15.
b SHDTT Đấng Mê Si.
c SHDTT Phúc Âm.
d 1 Nê Phi 13:42; 22:5–10; GLGƯ 14:10. SHDTT Dân Ngoại.
14 *a* 2 Nê Phi 10:2; 3 Nê Phi 5:21–26; 21:4–7.
b SHDTT Giao Ước của Áp Ra Ham.
c 2 Nê Phi 3:12; 30:5; MMôn 7:1, 9–10; GLGƯ 3:16–20. Xem thêm trang tựa đề của Sách Mặc Môn.
15 *a* SHDTT Đá.
b STKý 49:11; Giăng 15:1.

16 Này, tôi nói cho các anh hay, phải, chúng sẽ lại được nhắc nhở tới trong gia tộc Y Sơ Ra Ên; và vì chúng là một cành thiên nhiên của cây ô liu nên chúng sẽ được [a]ghép vào một cây ô liu thật.

17 Và đó là điều mà cha chúng ta muốn nói; và ông muốn nói rằng việc ấy sẽ không xảy ra cho đến sau khi chúng bị Dân Ngoại phân tán; và ông muốn nói rằng, việc ấy sẽ do Dân Ngoại gây ra, để Chúa có thể tỏ quyền năng của Ngài cho Dân Ngoại biết, vì Ngài sẽ bị dân Do Thái hay gia tộc Y Sơ Ra Ên [a]chối bỏ.

18 Vậy nên, cha chúng ta không những chỉ nói riêng về dòng dõi của chúng ta mà còn nói đến tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên khi ông đề cập đến giao ước mà sẽ được thực hiện vào những ngày sau; là giao ước mà Chúa đã lập với tổ phụ Áp Ra Ham của chúng ta rằng: Nhờ [a]dòng dõi ngươi mà mọi dân trên thế gian này sẽ được phước.

19 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, đã nói rất nhiều cho họ nghe về những việc này; phải, tôi đã nói cho họ nghe về [a]sự phục hồi dân Do Thái vào những ngày sau.

20 Và tôi đã nhắc lại cho họ nghe những lời nói của [a]Ê Sai về sự phục hồi dân Do Thái, hay là gia tộc Y Sơ Ra Ên; và sau khi được phục hồi họ sẽ không còn bị lẫn lộn và phân tán nữa. Và chuyện rằng, tôi nói rất nhiều lời cho các anh tôi nghe làm họ trở nên ôn hòa và biết [b]hạ mình trước mặt Chúa.

21 Và chuyện rằng, họ lại hỏi tôi rằng: Điều mà cha chúng ta trông thấy trong giấc mộng có nghĩa gì vậy? [a]Cái cây mà ông thấy có nghĩa gì?

22 Và tôi đáp lại họ rằng: Đó là biểu tượng của [a]cây sự sống.

23 Và họ nói với tôi: [a]Thanh sắt dẫn đến bên cái cây mà cha chúng ta đã trông thấy có nghĩa gì vậy?

24 Và tôi nói với họ rằng đó là [a]lời của Thượng Đế; và những ai biết nghe theo lời của Thượng Đế và biết [b]giữ vững lời ấy thì sẽ không bao giờ bị diệt vong; và họ cũng không bị mù quáng bởi những [c]cám dỗ cùng những [d]tên lửa của [e]kẻ thù nghịch khiến họ phải đi vào con đường hủy diệt.

25 Vậy nên, tôi, Nê Phi, đã khuyên nhủ họ phải biết [a]chú tâm đến lời của Chúa; phải, tôi đã khuyên nhủ các anh tôi với tất cả tấm lòng nhiệt thành của tôi, cùng với tất cả khả năng mà tôi có, ngõ hầu họ biết chú tâm đến lời của Thượng Đế và nhớ luôn

16*a* GCốp 5:60–68.
17*a* SHDTT Đóng Đinh Trên Thập Tự Giá, Sự.
18*a* STKý 12:1–3; ARHam 2:6–11.
19*a* 1 NêPhi 19:15. SHDTT Y Sơ Ra Ên—Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.
20*a* 1 NêPhi 19:23.
b 1 NêPhi 16:5, 24, 39.
21*a* 1 NêPhi 8:10–12.
22*a* 1 NêPhi 11:4, 25; MôiSe 3:9.
23*a* 1 NêPhi 8:19–24.
24*a* SHDTT Lời của Thượng Đế.
b 1 NêPhi 8:30; 2 NêPhi 31:20.
c 1 NêPhi 8:23. SHDTT Cám Dỗ.
d ÊPSô 6:16; GLGƯ 3:8; 27:17.
e SHDTT Quỷ Dữ.
25*a* GLGƯ 11:2; 32:4; 84:43–44.

luôn tuân giữ những lệnh truyền của Ngài trong mọi sự việc.

26 Và họ nói với tôi: [a]Dòng sông có nước mà cha chúng ta trông thấy có nghĩa gì vậy?

27 Và tôi nói với họ rằng [a]dòng nước mà cha tôi trông thấy là [b]sự dơ bẩn; vì tâm trí của ông quá bận rộn về các điều khác nên ông không trông thấy được sự dơ bẩn của dòng nước.

28 Và tôi nói với họ rằng đó là một [a]vực thẳm ghê gớm làm tách rời những kẻ độc ác ra khỏi cây sự sống, và cũng tách rời luôn cả những thánh đồ của Thượng Đế nữa.

29 Và tôi nói với họ rằng đó là biểu tượng của [a]ngục giới ghê sợ, là nơi mà thiên sứ báo tôi rằng đã được chuẩn bị cho những kẻ độc ác.

30 Và tôi nói với họ rằng cha chúng ta còn trông thấy [a]công lý của Thượng Đế đã chia cách kẻ ác với người ngay chính; và sự sáng chói của nó giống như sự sáng chói của ngọn lửa sáng rực bốc lên cao tới tận Thượng Đế mãi mãi và đời đời, không bao giờ ngừng.

31 Và họ nói với tôi: Có phải điều này có nghĩa là sự thống khổ của thể xác trong những ngày [a]thử thách, hay nó có nghĩa là trạng thái cuối cùng của linh hồn sau khi thể xác thế tục đã [b]chết, hay điều ấy chỉ về những việc của thế tục?

32 Và chuyện rằng, tôi nói với họ rằng, điều đó tượng trưng cho cả những điều thế tục lẫn thuộc linh; vì khi ngày ấy đến, họ phải bị phán xét về [a]việc làm của mình; phải, những việc do thể xác thế tục đã làm trong những ngày thử thách của họ.

33 Vậy nên, nếu họ [a]chết trong sự độc ác của mình thì họ cũng sẽ bị [b]khai trừ khỏi những sự việc thuộc linh thuộc về sự ngay chính; vậy nên họ phải bị đem đến đứng trước mặt Thượng Đế để được [c]phán xét theo những [d]việc làm của mình. Và nếu những việc làm của họ ô uế thì đương nhiên họ phải [e]ô uế; và một khi họ ô uế thì họ không thể nào [f]ở trong vương quốc của Thượng Đế được, vì nếu không như vậy thì vương quốc của Thượng Đế cũng bị ô uế.

34 Nhưng này, tôi nói cho các anh hay, vương quốc của Thượng Đế không [a]ô uế, và không có một vật gì dơ bẩn có thể đi vào vương quốc của Thượng Đế được; vậy nên, cần phải có một chỗ ô uế

26 *a* 1 Nêphi 8:13.
27 *a* 1 Nêphi 12:16.
b SHDTT Ô Uế.
28 *a* LuCa 16:26; 1 Nêphi 12:18; 2 Nêphi 1:13.
29 *a* SHDTT Ngục Giới.
30 *a* SHDTT Công Bình, Công Lý.
31 *a* AnMa 12:24; 42:10; HLMan 13:38.
b AnMa 40:6, 11–14.
32 *a* SHDTT Việc Làm.
33 *a* MôSiA 15:26; MRNi 10:26.
b AnMa 12:12–16; 40:26.
c SHDTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.
d 3 Nêphi 27:23–27.
e 2 Nêphi 9:16; GLGƯ 88:35.
f TThiên 15:1–5; 24:3–4; AnMa 11:37; GLGƯ 76:50–70; MôiSe 6:57.
34 *a* SHDTT Ô Uế.

được chuẩn bị sẵn cho những gì ô uế.

35 Và có một chỗ đã được chuẩn bị sẵn, phải, chỗ đó chính là [a]ngục giới gớm ghê kia mà tôi đã nói tới, và [b]quỷ dữ là kẻ chuẩn bị của nó. Vậy nên trạng thái cuối cùng của linh hồn loài người là được ở trong vương quốc của Thượng Đế, hay là bị khai trừ bởi [c]công lý mà tôi đã nói đến.

36 Vậy nên, những kẻ độc ác đều bị tách ra khỏi những người ngay chính, và cũng ra khỏi [a]cây sự sống là cây có những trái quý giá và được [b]hấp dẫn hơn hết thảy mọi thứ trái khác; phải, và đó là một ân tứ [c]lớn lao hơn hết thảy mọi [d]ân tứ khác của Thượng Đế. Và tôi đã nói vậy với các anh tôi. A Men.

CHƯƠNG 16

Kẻ ác lấy sự thật làm điều khốn khó—Các con trai của Lê Hi kết hôn với các con gái của Ích Ma Ên—Quả cầu Li A Hô Na hướng dẫn lộ trình của họ trong vùng hoang dã—Những lời chỉ dẫn của Chúa được thỉnh thoảng viết ra trên quả cầu Li A Hô Na—Ích Ma Ên từ trần; gia đình của ông ta thán vì những nỗi khổ cực. Khoảng 600–592 trước T.C.

Và giờ đây, chuyện rằng, sau khi tôi, Nê Phi, nói dứt lời với các anh tôi, này, họ bảo tôi rằng: Mầy đã nặng lời với tụi tao đến nỗi tụi tao không thể nào chịu được.

2 Và chuyện rằng, tôi bèn nói với họ rằng tôi biết tôi đã nặng lời chống đối kẻ ác, đúng theo sự thật; và tôi đã biện minh cho những người ngay chính và làm chứng rằng họ sẽ được nâng cao vào ngày sau cùng; vậy nên, những [a]kẻ có tội lấy [b]sự thật làm điều khốn khó, vì sự thật làm họ [c]đau tận đáy lòng.

3 Và này, hỡi các anh, nếu quả các anh ngay chính và muốn nghe sự thật, cùng để tâm đến sự thật, ngõ hầu mình có thể [a]bước đi ngay thẳng trước mặt Thượng Đế, thì các anh đã không ta thán vì sự thật và bảo rằng: Mầy nặng lời chống đối chúng tao.

4 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, đã chuyên tâm khuyên nhủ các anh tôi tuân giữ các lệnh truyền của Chúa.

5 Và chuyện rằng, họ đã biết [a]hạ mình trước mặt Chúa, đến đỗi tôi đã vui mừng và có hy vọng lớn

35 *a* 2 NêPhi 9:19; MôSiA 26:27. SHDTT Ngục Giới.
b 1 NêPhi 14:9; GLGƯ 1:35.
c SHDTT Công Bình, Công Lý.
36 *a* STKý 2:9; 2 NêPhi 2:15.
b 1 NêPhi 8:10–12; AnMa 32:42.
c GLGƯ 6:13.
d GLGƯ 14:7. SHDTT Cuộc Sống Vĩnh Cửu.
16 2 *a* Giăng 3:20; 2 NêPhi 33:5; ÊNót 1:23; HLMan 14:10. SHDTT Tội.
b CNgôn 15:10; 2 NêPhi 1:26; 9:40; HLMan 13:24–26.
c CVCSĐ 5:33; MôSiA 13:7.
3 *a* GLGƯ 5:21. SHDTT Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế.
5 *a* 1 NêPhi 16:24, 39; 18:4.

lao về họ là họ sẽ đi trong đường lối của sự ngay chính.

6 Này, tất cả những sự việc này đều đã được nói và làm khi cha tôi còn ở trong lều trong thung lũng mà ông đặt tên là Lê Mu Ên.

7 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, lấy một người [a]con gái của Ích Ma Ên làm [b]vợ; và các anh tôi cũng lấy các con gái của Ích Ma Ên làm vợ; còn [c]Giô Ram thì lấy người con gái đầu lòng của Ích Ma Ên làm vợ.

8 Và như vậy là cha tôi đã làm tròn tất cả những lệnh truyền Chúa đã ban cho ông. Và tôi, Nê Phi, cũng đã được Chúa ban rất nhiều ơn phước.

9 Và chuyện rằng, tiếng nói của Chúa đã đến với cha tôi vào lúc ban đêm và truyền lệnh cho ông phải hành trình vào vùng hoang dã ngày hôm sau.

10 Và chuyện rằng, sáng hôm sau, khi cha tôi thức dậy bước ra cửa lều, ông rất đỗi ngạc nhiên khi thấy trên mặt đất một [a]quả cầu chế tạo rất tinh vi và làm bằng đồng tốt. Và trên quả cầu có hai cây kim; và một trong hai cây kim đó chỉ phương hướng mà chúng tôi phải đi trong vùng hoang dã.

11 Và chuyện rằng, chúng tôi thu góp tất cả những vật gì chúng tôi cần phải mang đi vào vùng hoang dã, cùng tất cả những lương thực còn lại mà Chúa đã ban cho chúng tôi; chúng tôi còn đem theo những hạt giống đủ loại mà chúng tôi có thể mang theo được vào vùng hoang dã.

12 Và chuyện rằng chúng tôi mang theo lều rồi lên đường, băng qua sông La Man, tiến vào vùng hoang dã.

13 Và chuyện rằng, chúng tôi đã đi được bốn ngày, gần đúng theo hướng nam đông nam, và rồi chúng tôi lại dựng lều; và chúng tôi gọi chốn ấy là Sa Se.

14 Và chuyện rằng, chúng tôi lấy cung tên đi vào vùng hoang dã để săn thú kiếm lương thực cho gia đình mình; và sau khi săn thú kiếm được lương thực cho gia đình rồi, chúng tôi lại trở về cùng gia đình mình trong vùng hoang dã nơi mà chúng tôi gọi là Sa Se. Và rồi tất cả chúng tôi lại lên đường trong vùng hoang dã, chúng tôi đi theo hướng cũ, giữ lộ trình trong những vùng phì nhiêu nhất của vùng hoang dã, trong những vùng ranh giới gần [a]Biển Đỏ.

15 Và chuyện rằng, chúng tôi đi như vậy trong nhiều ngày, vừa đi vừa săn thú kiếm lương thực với cung tên, đá và tránh ném đá của chúng tôi.

16 Chúng tôi đi theo [a]sự hướng dẫn của quả cầu, và quả cầu đã dẫn chúng tôi đến những vùng đất phì nhiêu hơn trong vùng hoang dã.

17 Và sau khi đi được nhiều

7 *a* 1 NêPhi 7:1.
b SHDTT Hôn Nhân.
c 1 NêPhi 4:35; 2 NêPhi 5:5–6.

10 *a* AnMa 37:38–46.
SHDTT Li A Hô Na.

14 *a* GLGƯ 17:1.

16 *a* 1 NêPhi 16:10, 16, 26; 18:12; AnMa 37:38–46.

ngày, chúng tôi dừng lại và dựng lều nghỉ ngơi một thời gian để lấy lại sức và kiếm thêm lương thực cho gia đình mình.

18 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, khi đi săn thú kiếm lương thực, này, tôi đã làm gãy cây cung làm bằng một thứ *thép tốt; và sau khi tôi làm gãy cung, này, các anh tôi tức giận tôi vì tôi đã làm gãy cung nên chúng tôi không kiếm được lương thực.

19 Và chuyện rằng, chúng tôi đành trở về, không có lương thực cho gia đình mình, và vì đã bị mỏi mệt bởi cuộc hành trình, nên họ đã khổ sở nhiều vì thiếu lương thực.

20 Và chuyện rằng, La Man, Lê Mu Ên, cùng với những người con trai của Ích Ma Ên bắt đầu ta thán vô cùng vì những khốn khổ và những nỗi khổ cực của họ trong vùng hoang dã; và cha tôi cũng bắt đầu ta thán Chúa, Thượng Đế của ông; phải, và tất cả những người này đều rất buồn rầu đến đỗi họ đã ta thán Chúa.

21 Thế rồi, chuyện rằng, tôi, Nê Phi, cũng buồn khổ như các anh tôi về việc tôi làm gãy cung: và các cung của họ thì lại mất sức co giãn, nên việc kiếm lương thực bắt đầu rất khó khăn, phải đến đỗi chúng tôi không kiếm được chút lương thực nào.

22 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, nói rất nhiều với các anh tôi, vì họ lại chai đá trong lòng đến đỗi *oán trách Chúa, Thượng Đế của họ.

23 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, làm một cái cung bằng gỗ và làm một mũi tên bằng một nhánh cây thẳng; vậy nên tôi đã tự trang bị cho mình cung tên, trành và đá. Và tôi hỏi *cha tôi rằng: Bây giờ con phải đi đâu để kiếm lương thực?

24 Và chuyện rằng, ông *cầu vấn Chúa, vì nhờ lời nói của tôi mà họ đã biết hạ mình; vì tôi nói với họ rất nhiều điều với tất cả tấm lòng nhiệt thành của tôi.

25 Và chuyện rằng, tiếng nói của Chúa đã đến với cha tôi; và quả thật cha tôi đã bị *khiển trách vì ông đã ta thán Chúa đến đỗi ông phải chịu đắm sâu trong vực thẳm buồn rầu.

26 Và chuyện rằng, tiếng nói của Chúa đến với ông rằng: Hãy nhìn trên quả cầu và xem những điều viết trên đó.

27 Và chuyện rằng, khi cha tôi thấy những điều viết trên quả cầu ấy, ông đã sợ hãi và run lên bần bật, luôn cả các anh tôi và những người con trai của Ích Ma Ên và những người vợ của chúng tôi cũng vậy.

28 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, thấy rằng các cây kim trên quả cầu ấy đã hoạt động theo *đức tin, sự chuyên tâm và sự chú ý của chúng tôi đối với chúng.

18*a* 2 SMÊn 22:35.
22*a* XÊDTKý 16:8; DSKý 11:1.
23*a* XÊDTKý 20:12; MôSiA 13:20.
24*a* SHDTT Cầu Nguyện.
25*a* ÊThe 2:14. SHDTT Sửa Phạt.
28*a* AnMa 37:40. SHDTT Đức Tin.

29 Và ở trên ấy được viết một lối văn tự mới rất dễ đọc, làm cho chúng tôi [a]hiểu được những đường lối của Chúa; những chữ ấy được viết ra và thỉnh thoảng lại thay đổi theo đức tin và sự chuyên tâm của chúng tôi đối với nó. Và do đó, chúng tôi thấy được rằng, bằng những phương tiện [b]nhỏ bé Chúa có thể đem lại những việc lớn lao.

30 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, đã đi lên đỉnh ngọn núi theo những sự chỉ dẫn được ban ra trên quả cầu.

31 Và chuyện rằng, tôi đã săn được dã thú, nhiều đến nỗi tôi đã kiếm được lương thực cho các gia đình chúng tôi.

32 Và chuyện rằng tôi trở về lều của chúng tôi, mang theo những con thú tôi đã săn được; và này, khi họ thấy tôi đã kiếm được lương thực, thì nỗi vui mừng của họ thật lớn lao xiết bao! Và chuyện rằng, họ đã biết hạ mình trước mặt Chúa, và dâng lời cảm tạ lên Ngài.

33 Và chuyện rằng, chúng tôi lại lên đường, hành trình theo gần đúng một hướng như lúc mới khởi hành; và sau khi đi được nhiều ngày, chúng tôi dừng lại dựng lều tạm trú một thời gian.

34 Và chuyện rằng, [a]Ích Ma Ên qua đời, và được mai táng ở một nơi gọi là Na Hom.

35 Và chuyện rằng, các con gái của Ích Ma Ên khóc than rất nhiều vì mất cha và cũng vì những [a]nỗi khổ cực của họ trong vùng hoang dã; và họ ta thán cha tôi vì ông đã đem họ ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, họ bảo rằng: Nay cha chúng tôi đã chết; phải, và chúng tôi đã lang thang quá lâu trong vùng hoang dã, chúng tôi đã chịu đựng quá nhiều nỗi khổ cực, đói khát, cùng mệt nhọc; và sau khi chịu đựng tất cả những nỗi thống khổ này, chúng tôi sẽ phải chết đói trong vùng hoang dã.

36 Và họ đã ta thán cha tôi như vậy, và ta thán luôn cả tôi nữa; và họ mong muốn trở về Giê Ru Sa Lem.

37 Và La Man bảo Lê Mu Ên cùng những người con trai của Ích Ma Ên rằng: Này, chúng ta hãy [a]giết cha đi, cả đứa em chúng ta là Nê Phi nữa, nó đã tự tôn làm [b]người cai trị và người giảng dạy chúng ta, trong khi chúng ta là anh nó.

38 Giờ đây, nó nói rằng Chúa đã nói chuyện với nó, và rằng [a]các thiên sứ cũng đã phục sự nó nữa. Nhưng này, chúng ta biết nó đã nói dối với chúng ta; nó đã nói với chúng ta những điều này, và nó còn làm nhiều điều do tài xảo trá của nó để đánh lừa con mắt chúng ta, với hy vọng có thể dẫn dắt chúng ta đến vùng hoang dã xa lạ; và sau khi đã dắt chúng ta đi xa nó còn nghĩ rằng nó sẽ tự

29*a* SHDTT Hiểu Biết.
b 2 Vua 5:13; GiaCơ 3:4; AnMa 37:6–7, 41; GLGƯ 123:16.
34*a* 1 NêPhi 7:2–6.
35*a* SHDTT Nghịch Cảnh.
37*a* 1 NêPhi 17:44.
SHDTT Sát Nhân.
b STKý 37:9–11; 1 NêPhi 2:22; 18:10.
38*a* 1 NêPhi 3:30–31; 4:3.

phong mình làm vua và làm người cai trị chúng ta để nó có thể làm gì chúng ta tùy theo ý muốn và sự vui thích của nó. Và theo cách đó mà anh tôi là La Man đã khích động lòng tức giận của họ.

39 Và chuyện rằng, Chúa đã ở cùng chúng tôi, phải, tiếng nói của Chúa đã đến và nói với họ nhiều điều, và đã [a]sửa phạt họ hết sức nghiêm khắc; và sau khi bị tiếng nói của Chúa khiển trách họ liền nguôi cơn tức giận và hối cải tội lỗi của mình, khiến Chúa lại ban phước cho chúng tôi với lương thực để chúng tôi khỏi bị chết.

CHƯƠNG 17

Nê Phi được truyền lệnh đóng một chiếc tàu—Các anh của ông phản đối ông—Ông khuyên nhủ họ bằng cách kể lại lịch sử của những việc làm của Thượng Đế với Y Sơ Ra Ên—Nê Phi được dẫy đầy quyền năng của Thượng Đế—Các anh của ông bị cấm không được đụng tới người ông, kẻo họ sẽ bị héo đi như cây sậy khô. Khoảng 592–591 trước T.C.

Và chuyện rằng, chúng tôi lại hành trình vào vùng hoang dã; và từ lúc đó trở đi chúng tôi đi gần hướng chính đông. Trong cuộc hành trình chúng tôi đã trải qua nhiều nỗi khổ cực trong vùng hoang dã, và vợ của chúng tôi cũng đã sinh con trong vùng hoang dã.

2 Những phước lành của Chúa đã ban cho chúng tôi thật lớn lao thay, vì trong lúc chúng tôi đã sống nhờ vào [a]thịt sống ở trong vùng hoang dã, vợ của chúng tôi lại có đầy đủ sữa cho con bú, và rất mạnh khỏe, phải, họ mạnh như đàn ông; và họ bắt đầu chịu đựng cuộc hành trình mà không ta thán.

3 Do đó chúng tôi thấy rằng những lệnh truyền của Thượng Đế phải được thi hành trọn vẹn. Và nếu con cái của loài người [a]tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế thì Ngài sẽ nuôi dưỡng họ, làm tăng thêm sức mạnh cho họ, và cung cấp cho họ những phương tiện để nhờ đó có thể thực hiện được điều Ngài đã ra lệnh cho họ; vậy nên Ngài đã [b]cung cấp cho chúng tôi phương tiện trong lúc chúng tôi tạm trú trong vùng hoang dã.

4 Và chúng tôi đã ở như vậy nhiều năm, phải, chúng tôi đã ở tám năm trong vùng hoang dã.

5 Và rồi chúng tôi đến được một vùng đất mà chúng tôi gọi là Phong Phú, vì chỗ ấy có nhiều trái cây và nhiều mật; và tất cả những vật này đã được Chúa chuẩn bị sẵn để chúng tôi khỏi chết. Và chúng tôi trông thấy biển, và chúng tôi gọi biển ấy là

39 *a* SHDTT Sửa Phạt.
17 2 *a* 1 NêPhi 17:12.
3 *a* MôSiA 2:41; AnMa 26:12. SHDTT Vâng Lời, Vâng Theo.
b 1 NêPhi 3:7.

Y Rê An Tum, có nghĩa là nhiều mặt nước.

6 Và chuyện rằng, chúng tôi dựng lều cạnh bờ biển; và mặc dầu đã trải qua nhiều [a]khổ cực và gian truân, phải, nhiều đến đỗi chúng tôi không thể nào viết hết ra đây được, chúng tôi rất vui sướng khi được đến bên bờ biển; và chúng tôi gọi chỗ ấy là Phong Phú, vì có nhiều trái cây.

7 Và chuyện rằng, sau khi tôi, Nê Phi, ở tại đất Phong Phú được nhiều ngày, thì tiếng nói của Chúa lại đến với tôi mà rằng: Ngươi hãy chỗi dậy và đi vào núi. Và chuyện rằng, tôi bèn chỗi dậy đi lên núi và kêu cầu Chúa.

8 Và chuyện rằng, Chúa bảo tôi rằng: Ngươi phải đóng một chiếc tàu, theo [a]cách ta sẽ chỉ cho ngươi, để ta có thể đem dân của ngươi vượt qua biển này.

9 Và tôi thưa rằng: Thưa Chúa, con phải đi đâu kiếm khoáng kim để nấu cho chảy ra, ngõ hầu con có thể làm những dụng cụ đóng tàu theo như cách Ngài đã chỉ cho con?

10 Và chuyện rằng, Chúa đã chỉ cho tôi chỗ đến lấy khoáng kim để tôi có thể làm dụng cụ.

11 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, làm một cái bễ thổi bằng da thú để thổi lửa; và sau khi tôi đã làm bễ thổi lửa xong, tôi lấy hai viên đá đập vào nhau để lấy lửa.

12 Vì cho đến bấy giờ, Chúa chưa cho phép chúng tôi dùng lửa nhiều khi hành trình trong vùng hoang dã, vì Ngài phán rằng: Ta sẽ làm cho thực phẩm của các ngươi trở nên ngon ngọt để các ngươi khỏi cần phải [a]nấu nướng;

13 Và ta cũng sẽ là ánh sáng cho các ngươi trong vùng hoang dã nữa; và ta sẽ [a]sửa soạn con đường trước cho các ngươi, nếu các ngươi tuân giữ các lệnh truyền của ta. Vậy nên, chừng nào các ngươi còn tuân giữ các lệnh truyền của ta thì các ngươi sẽ được dẫn dắt đến [b]đất hứa; và các ngươi sẽ [c]biết rằng chính nhờ ta mà các ngươi được dẫn đi.

14 Phải, và Chúa còn phán rằng: Sau khi đã đến được đất hứa rồi, các ngươi sẽ [a]biết rằng, ta, Chúa, là [b]Thượng Đế; và ta, Chúa, đã giải cứu các ngươi khỏi bị hủy diệt; phải, chính ta đã đem các ngươi ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem.

15 Vậy nên, tôi, Nê Phi, đã cố gắng tuân giữ những lệnh truyền của Chúa; và tôi cũng khuyên nhủ các anh tôi phải thành tín và cần mẫn.

16 Và chuyện rằng, tôi làm được những dụng cụ với khoáng kim mà tôi đã nấu chảy ra từ trong đá.

17 Và khi các anh tôi thấy tôi sắp sửa đóng một chiếc tàu, họ lại bắt đầu ta thán tôi mà rằng: Đứa em của chúng ta là một kẻ điên rồ, vì nó tưởng rằng nó có thể [a]đóng được một chiếc tàu; phải, và nó

6 *a* 2 Nê Phi 4:20.
8 *a* 1 Nê Phi 18:2.
12 *a* 1 Nê Phi 17:2.
13 *a* An Ma 37:38–39.
b 1 Nê Phi 2:20; GCốp 2:12.
c XÊĐTKý 6:7.
14 *a* 2 Nê Phi 1:4.
SHDTT Chứng Ngôn.
b GLGƯ 5:2.
17 *a* 1 Nê Phi 18:1–6.

còn tưởng rằng nó có thể vượt qua được những biển cả này.

18 Và đó là những điều mà các anh tôi đã ta thán tôi, và họ muốn rằng họ không phải lao nhọc, vì họ không tin là tôi có thể đóng được một chiếc tàu; và họ cũng không tin rằng tôi đã nhận được chỉ thị của Chúa.

19 Và giờ đây chuyện rằng, tôi, Nê Phi, hết sức buồn rầu vì lòng dạ chai đá của họ; và giờ đây, khi họ thấy tôi bắt đầu buồn phiền thì họ sung sướng trong lòng, đến đỗi họ lấy làm [a]vui mừng về việc đó mà nói rằng: Chúng tao biết mầy không thể đóng được một chiếc tàu, vì chúng tao biết mầy còn thiếu suy xét; vậy nên mầy không thể thực hiện được một việc lớn lao như vậy.

20 Và mầy giống cha chúng ta, đã bị lạc lối vì óc [a]tưởng tượng điên rồ của mình; phải, ông đã dẫn chúng ta ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, và chúng ta đã lưu lạc trong vùng hoang dã biết bao năm rồi; và vợ chúng ta đã làm việc nhọc nhằn trong khi thai nghén; và họ đã sinh con trong vùng hoang dã và chịu đựng tất cả mọi điều, chỉ trừ cái chết. Thà rằng để họ chết trước khi rời khỏi Giê Ru Sa Lem còn hơn là phải chịu đựng những nỗi khổ cực như vầy.

21 Này, lẽ ra chúng ta đã được sung sướng hưởng thụ những của cải và đất thừa hưởng của mình; phải, và có thể chúng ta đã hạnh phúc biết bao, thay vì phải chịu đựng khốn khổ trong vùng hoang dã trong nhiều năm qua.

22 Và chúng ta biết rằng, những người ở xứ Giê Ru Sa Lem là những người [a]ngay chính; vì họ đã tuân giữ các luật lệ, các mạng lệnh của Chúa, và tất cả các giáo lệnh của Ngài theo luật pháp Môi Se; vậy nên, chúng ta biết rằng họ là những người ngay chính; vậy mà cha chúng ta đã xét đoán họ, và dẫn chúng ta ra đi, vì chúng ta đã nghe theo những lời của ông; phải, và đứa em chúng ta cũng giống như ông. Và với luận điệu này, các anh tôi đã ta thán và oán trách chúng tôi.

23 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, nói với họ rằng: Các anh có tin rằng tổ phụ chúng ta, tức con cái của Y Sơ Ra Ên, đã được giải cứu khỏi tay quân Ai Cập nếu họ không nghe theo lời của Chúa sao?

24 Phải, các anh có cho rằng, họ cũng đã được dẫn dắt thoát vòng nô lệ, nếu Chúa không truyền lệnh cho Môi Se phải [a]dẫn dắt họ ra khỏi vòng nô lệ chăng?

25 Này, các anh biết rằng các con cái của Y Sơ Ra Ên bị [a]cảnh nô lệ, và các anh cũng biết rằng họ bị bắt phải làm [b]những việc nặng nề, khó mà chịu đựng nổi; vậy nên, các anh biết rằng, một điều tốt

19 *a* SHDTT Ngược Đãi, Bắt Bớ.
20 *a* 1 NêPhi 2:11.
22 *a* 1 NêPhi 1:13. 2 NêPhi 3:9; 25:20.
24 *a* XÊDTKý 3:2–10; 1 NêPhi 19:10;
25 *a* STKý 15:13–14.
b XÊDTKý 1:11; 2:11.

cần phải xảy ra cho họ là họ phải được giải thoát khỏi vòng nô lệ.

26 Này, các anh biết rằng, [a]Môi Se được Chúa truyền lệnh phải thi hành công việc vĩ đại ấy; và các anh biết rằng, do [b]lời nói của ông nước Biển Đỏ đã rẽ làm đôi từ bên này qua bên kia, và họ đi qua như đi trên đất liền khô ráo.

27 Nhưng các anh biết rằng, dân Ai Cập, tức là quân của Pha Ra Ôn, đã chết đuối trong Biển Đỏ.

28 Và các anh cũng biết rằng, họ được nuôi dưỡng bằng [a]man na trong vùng hoang dã.

29 Phải, và các anh cũng biết rằng, Môi Se, do lời nói của mình thể theo quyền năng của Thượng Đế hằng có trong ông, đã [a]đánh vào đá và làm nước chảy ra để con cái của Y Sơ Ra Ên uống cho khỏi khát.

30 Và không những họ được dẫn dắt đi, mà Chúa, Thượng Đế của họ, Đấng Cứu Chuộc của họ, còn đi trước mặt họ, hướng dẫn họ ban ngày, và ban cho họ ánh sáng ban đêm, và làm tất cả mọi việc cho họ, những việc [a]thích hợp cho loài người thụ nhận; vậy mà họ chai đá trong lòng, và mù quáng trong trí, nên đã [b]thóa mạ Môi Se và Đấng Thượng Đế chân thật và hằng sống.

31 Và chuyện rằng, theo lời Ngài, Ngài đã [a]hủy diệt họ; và cũng theo lời Ngài, Ngài [b]dẫn dắt họ đi; và theo lời Ngài, Ngài làm mọi việc cho họ; và không có một điều gì được thực hiện trừ phi do lời Ngài.

32 Và sau khi họ vượt qua được sông Giô Đanh, Ngài đã làm cho họ trở nên hùng mạnh để đánh [a]đuổi dân bản xứ, phải, khiến dân ấy chạy tứ tán đến đỗi bị diệt vong.

33 Và giờ đây, các anh có cho rằng, dân bản xứ này, là những người ở trên đất hứa, tức là dân đã bị tổ phụ chúng ta đánh đuổi, các anh có cho rằng họ là những người ngay chính không? Này, tôi nói cho các anh hay: Không.

34 Các anh có cho rằng tổ phụ chúng ta đã được ưu đãi hơn họ nếu họ là những người ngay chính không? Tôi nói cho các anh hay: Không.

35 Này, Chúa xem mọi [a]xác thịt như nhau; kẻ nào [b]ngay chính thì được Thượng Đế [c]ưu đãi. Nhưng

26 *a* CVCSĐ 7:22–39.
b XĐTKý 14:21–31; 1 NêPhi 4:2; MôSiA 7:19; HLMan 8:11; GLGƯ 8:3; MôiSe 1:25.
28 *a* XĐTKý 16:4, 14–15, 35; DSKý 11:7–8; PTLLKý 8:3; MôSiA 7:19.
29 *a* XĐTKý 17:6; DSKý 20:11; PTLLKý 8:15; 1 NêPhi 20:21.
30 *a* GLGƯ 18:18; 88:64–65.
b XĐTKý 32:8; DSKý 14:2–3; ÊXCÊn 20:13–16; GLGƯ 84:23–25.
31 *a* DSKý 26:65.
b 1 NêPhi 5:15; GLGƯ 103:16–18.
32 *a* DSKý 33:52–53; GiôSuê 24:8.
35 *a* CVCSĐ 10:15, 34; RôMa 2:11; 2 NêPhi 26:23–33.
b TThiên 55:22; 1 NêPhi 22:17.
c 1 SMÊn 2:30; TThiên 97:10; 145:20; AnMa 13:4; GLGƯ 82:10.

này, dân này đã bác bỏ mọi lời của Thượng Đế, và họ đã chín muồi trong sự bất chính; và cơn thịnh nộ tràn đầy của Thượng Đế đã trút xuống họ; và Chúa đã rủa sả đất vì họ và ban phước đất ấy cho tổ phụ chúng ta; phải, Ngài đã rủa sả đất để họ bị diệt vong, và Ngài đã ban phước cho tổ phụ chúng ta để họ có quyền thống trị trên đất ấy.

36 Này, Chúa đã [a]sáng tạo ra [b]trái đất để trái đất có người [c]trú ngụ; và Ngài đã sáng tạo ra con cái của Ngài để họ chiếm ngụ trái đất.

37 Và Ngài [a]dựng lên một quốc gia ngay chính, và hủy diệt những quốc gia có dân độc ác.

38 Và Ngài dẫn dắt người ngay chính đến những [a]vùng đất quý, còn những kẻ ác thì Ngài [b]hủy diệt, và rủa sả đất vì họ.

39 Ngài ngự trị trên các tầng trời cao, vì đó là ngai của Ngài, và trái đất này là [a]bệ gát chân của Ngài.

40 Và Ngài yêu thương những kẻ nào muốn chọn Ngài làm Thượng Đế của họ. Này, Ngài đã thương yêu tổ phụ chúng ta, và Ngài đã [a]giao ước với họ, phải, với Áp Ra Ham, [b]Y Sác, và [c]Gia Cốp; và Ngài đã ghi nhớ những giao ước mà Ngài đã lập; vậy nên, Ngài đã đem họ ra khỏi xứ [d]Ai Cập.

41 Và trong vùng hoang dã Ngài đã trừng trị họ với cây roi của Ngài; vì họ [a]chai đá trong lòng như các anh đã chai đá trong lòng vậy; và Chúa đã trừng trị họ vì sự bất chính của họ. Ngài sai những con [b]rắn lửa bay xuống ở giữa họ; và sau khi họ bị rắn cắn, Ngài đã sửa soạn cách thức cho họ được [c]chữa lành; và công việc mà họ phải làm là chỉ cần nhìn mà thôi, nhưng vì cách thức quá [d]giản dị, hay quá dễ dàng, nên có nhiều người đã chết.

42 Đôi khi họ lại chai đá trong lòng, và [a]thóa mạ [b]Môi Se và cả Thượng Đế nữa; tuy nhiên, các anh biết rằng, họ đã được dẫn dắt đến đất hứa nhờ quyền năng vô song của Ngài.

43 Và này, sau khi tất cả những sự việc này thì đã đến lúc họ trở nên độc ác; phải, gần như đã quá chín muồi; và tôi không biết rõ là đến ngày nay họ đã gần bị hủy diệt chưa; vì tôi biết rằng cái ngày đó chắc chắn phải đến để họ bị hủy diệt, chỉ trừ một số ít bị dẫn đi vào cảnh tù đày.

36 *a* SHDTT Sáng Tạo.
b SHDTT Trái Đất.
c ÊSai 45:18; ARHam 3:24–25.
37 *a* CNgôn 14:34; 1 NêPhi 4:13; ÊThe 2:10; GLGƯ 117:6.
38 *a* SHDTT Đất Hứa.
b LVKý 20:22.
39 *a* ÊSai 66:1; GLGƯ 38:17; ARHam 2:7.
40 *a* SHDTT Giao Ước của Áp Ra Ham.
b STKý 21:12; GLGƯ 27:10.
c STKý 28:1–5.
d PTLLKý 4:37.
41 *a* 2 Vua 17:7–23.
b DSKý 21:4–9; PTLLKý 8:15; AnMa 33:18–22.
c Giăng 3:13–15; 2 NêPhi 25:20.
d AnMa 37:44–47; HLMan 8:15.
42 *a* DSKý 14:1–12. SHDTT Phản Nghịch.
b GLGƯ 84:23–24.

44 Vậy nên, Chúa đã [a]truyền lệnh cho cha tôi phải ra đi vào vùng hoang dã; và dân Do Thái cũng tìm cách lấy mạng sống của ông; phải, và [b]các anh cũng tìm cách lấy mạng sống của ông; vậy nên, trong thâm tâm các anh là những kẻ sát nhân và các anh cũng giống như họ vậy.

45 Các anh [a]nhạy làm điều bất chính, nhưng chậm nhớ đến Chúa, Thượng Đế của các anh. Các anh đã thấy một [b]thiên sứ, và vị ấy đã ngỏ lời cùng các anh; phải, đôi khi các anh có nghe tiếng nói của vị ấy; và vị ấy đã nói với các anh bằng một tiếng nói nhỏ nhẹ êm ái, nhưng vì các anh đã [c]mất hết cảm giác đến đỗi các anh không còn cảm thấy lời nói của vị ấy nữa; vậy nên, vị ấy đã phải nói với các anh bằng một giọng vang rền như tiếng sấm sét, khiến đất phải rung chuyển như sắp vỡ tan.

46 Và các anh cũng biết rằng, với [a]sức mạnh của lời nói toàn năng của Chúa, Chúa có thể khiến quả đất này tan biến; phải, và các anh biết rằng, bằng lời nói, Ngài có thể khiến cho những nơi gập ghềnh trở nên bằng phẳng và khiến những nơi bằng phẳng trở nên nứt rạn. Hỡi ôi, vậy thì, sao các anh lại có thể quá chai đá trong lòng như vậy?

47 Này, tâm hồn tôi bị cấu xé bởi bao nỗi lo âu vì các anh, còn tim tôi thì đau nhói. Tôi sợ rằng, các anh sẽ bị loại trừ mãi mãi. Này, tôi đang được [a]dẫy đầy Thánh Linh của Thượng Đế, đến đỗi thể xác tôi như [b]mất hết sức lực.

48 Và giờ đây, chuyện rằng, khi tôi nói xong những lời này, họ liền tức giận tôi, và muốn đem tôi liệng xuống lòng biển sâu; và vừa khi họ bước tới định nắm lấy tôi, thì tôi nói với họ rằng: Trong danh Thượng Đế Toàn Năng, tôi ra lệnh cho các người không được [a]đụng tới tôi, vì tôi được dẫy đầy [b]quyền năng của Thượng Đế, đến độ thể xác tôi hầu như tan biến. Và kẻ nào động đến người tôi thì sẽ bị [c]héo đi như cây sậy khô; và kẻ đó sẽ trở thành hư không trước quyền năng của Thượng Đế, vì Thượng Đế sẽ đánh kẻ đó.

49 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, bảo họ không nên ta thán cha mình nữa; và cũng không được từ chối công việc tôi nhờ cậy, vì Thượng Đế đã truyền lệnh cho tôi phải đóng một chiếc tàu.

50 Và tôi nói với họ rằng: [a]Nếu Thượng Đế đã truyền lệnh cho tôi phải làm mọi việc ấy thì tôi có thể làm được hết. Nếu Ngài truyền lệnh cho tôi phải nói với nước biển này: Ngươi hãy biến thành đất, thì nước này sẽ trở thành đất; và tôi nói thế nào thì việc đó sẽ trở thành thế ấy.

44*a* 1 NêPhi 2:1–2.
b 1 NêPhi 16:37.
45*a* MôSiA 13:29.
b 1 NêPhi 4:3.
c ÊPSô 4:19.
46*a* HLMan 12:6–18.
47*a* MiChê 3:8.
b 1 NêPhi 19:20.
48*a* MôSiA 13:3.
b 2 NêPhi 1:26–27.
SHDTT Quyền Năng.
c 1 Vua 13:4–7.
50*a* PhiLíp 4:13; 1 NêPhi 3:7.

51 Và này, nếu Chúa đã có quyền năng vĩ đại như vậy, và Ngài đã làm biết bao nhiêu phép lạ cho con cái loài người, thì lẽ nào Ngài lại không thể [a]chỉ dẫn tôi đóng một chiếc tàu được?

52 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, đã nói rất nhiều điều với các anh tôi, đến đỗi họ bị đuối lý, và không thể tranh chấp với tôi. Họ cũng không còn dám đặt tay lên người tôi hay lấy ngón tay đụng vào người tôi, ngay cả suốt nhiều ngày sau đó. Kìa, họ không dám làm như vậy là vì họ sợ sẽ bị khô héo trước mặt tôi, vì [a]Thánh Linh của Thượng Đế hùng mạnh thay; và Ngài đã ảnh hưởng đến họ như vậy.

53 Và chuyện rằng, Chúa phán cùng tôi: Hãy đưa tay ngươi ra cho các anh ngươi lần nữa, và chúng sẽ không khô héo trước mặt ngươi đâu, nhưng ta sẽ làm chấn động chúng, Chúa phán như vậy, và sở dĩ ta làm điều này là ta muốn để chúng biết rằng ta là Chúa, Thượng Đế của chúng.

54 Và chuyện rằng, tôi đưa tay ra cho các anh tôi, và họ không bị khô héo trước mặt tôi; nhưng Chúa đã làm chấn động họ theo như lời Ngài đã phán.

55 Và giờ đây, họ bảo rằng: Các anh biết chắc rằng Chúa ở với em, vì các anh biết rằng, quyền năng của Chúa đã chấn động các anh. Rồi họ phủ phục xuống trước mặt tôi và gần như sắp [a]tôn thờ tôi, nhưng tôi đã cản họ lại mà bảo rằng: Tôi là em của các anh; phải, tôi nhỏ tuổi hơn các anh; vậy nên, xin các anh hãy tôn thờ Chúa, Thượng Đế của các anh; và hãy hiếu kính cha mẹ các anh để các anh [b]sống được lâu dài trong xứ mà Chúa, Thượng Đế của các anh sẽ ban cho các anh.

CHƯƠNG 18

Tàu đóng xong—Sự ra đời của Gia Cốp và Giô Sép được nói đến—Họ xuống tàu đi đến đất hứa—Các con trai của Ích Ma Ên và vợ của họ tham dự vào cuộc vui đùa lố bịch và nổi loạn—Nê Phi bị trói và chiếc tàu bị một trận bão khủng khiếp đẩy lui—Nê Phi được mở trói và nhờ sự cầu nguyện của ông, bão tố ngừng thổi—Họ đến được đất hứa. Khoảng 591–589 trước T.C.

Và chuyện rằng, họ tôn thờ Chúa và đi với tôi; và chúng tôi xử dụng mộc liệu theo một phương thức khác thường. Và thỉnh thoảng Chúa đã chỉ cho tôi cách xử dụng mộc liệu để đóng tàu.

2 Bấy giờ, tôi, Nê Phi, không xử dụng mộc liệu theo cách thức mà con người đã học được, và tôi cũng không đóng tàu theo cách của loài người, nhưng tôi đóng tàu ấy theo cách thức Chúa đã chỉ dạy cho tôi; vậy nên tàu không đóng theo cách của loài người.

51 *a* STKý 6:14–16; 1 NêPhi 18:1.
52 *a* SHDTT Đức Thánh Linh.
55 *a* CVCSĐ 14:11–15.
b XÊDTKý 20:12; MôSiA 13:20.

3 Và tôi, Nê Phi, thường đi lên núi, và thường [a]cầu nguyện Chúa, vậy nên Chúa đã [b]chỉ cho tôi biết nhiều điều vĩ đại.

4 Và chuyện rằng, sau khi tôi hoàn thành chiếc tàu, theo như lời của Chúa, các anh tôi thấy rằng tàu ấy rất tốt, cách kiến trúc của chiếc tàu rất đẹp, vậy nên, họ lại biết [a]hạ mình trước mặt Chúa.

5 Và chuyện rằng, tiếng nói của Chúa đã đến với Cha tôi, bảo rằng chúng tôi phải đứng lên và đi xuống tàu.

6 Và chuyện rằng, đến ngày hôm sau, sau khi chúng tôi sửa soạn xong tất cả các thứ, nhiều trái cây và [a]thịt từ vùng hoang dã, và rất nhiều mật, cùng các vật dự trữ theo lệnh của Chúa, chúng tôi đi xuống tàu và khiêng theo tất cả các vật dụng cùng các hạt giống, và tất cả những thứ gì mà chúng tôi đã đem theo trước kia, mỗi người tùy theo tuổi của mình; vậy nên chúng tôi đi xuống tàu cùng với vợ con chúng tôi.

7 Và giờ đây, cha tôi đã sinh được hai người con trai trong vùng hoang dã; người con lớn tên là [a]Gia Cốp, và người con nhỏ tên là [b]Giô Sép.

8 Và chuyện rằng, sau khi tất cả chúng tôi đã xuống tàu và đem theo các vật dự trữ mà chúng tôi được lệnh phải mang theo, chúng tôi liền cho tàu ra [a]khơi, và được gió thổi hướng về [b]đất hứa.

9 Và sau khi chúng tôi thuận buồm xuôi gió trong thời gian nhiều ngày, này, các anh tôi, cùng các con trai của Ích Ma Ên và vợ của họ bắt đầu vui đùa, đến đỗi họ bắt đầu nhảy múa, ca hát, và nói năng thô lỗ, phải, đến đỗi họ đã quên hẳn nhờ quyền năng nào mà họ được dẫn dắt đến đây; phải, họ đã buông thả theo sự thô lỗ quá mức.

10 Và tôi, Nê Phi, bắt đầu thấy sợ hãi hết sức, e rằng Chúa sẽ nổi giận và trừng phạt chúng tôi vì sự bất chính của chúng tôi, khiến chúng tôi phải bị chôn vùi xuống lòng biển sâu; vậy nên, tôi, Nê Phi, bắt đầu nói với họ một cách hết sức nghiêm trang; nhưng, này, họ [a]tức giận với tôi và nói rằng: Chúng ta không muốn em chúng ta trở nên [b]người cai trị chúng ta.

11 Và chuyện rằng, La Man và Lê Mu Ên đã bắt tôi, lấy dây thừng trói tôi lại, và họ đã đối xử với tôi rất tàn nhẫn. Tuy nhiên, Chúa [a]để cho họ làm như vậy hầu Ngài có thể biểu dương quyền năng của Ngài, để làm ứng nghiệm những lời Ngài nói về những kẻ ác.

12 Và chuyện rằng, sau khi họ trói tôi chặt đến nỗi tôi không cử

18 3*a* SHDTT Cầu Nguyện.
b SHDTT Mặc Khải.
4*a* 1 NêPhi 16:5.
6*a* 1 NêPhi 17:2.
7*a* 2 NêPhi 2:1.
b 2 NêPhi 3:1.
8*a* 2 NêPhi 10:20.
b 1 NêPhi 2:20.
SHDTT Đất Hứa.
10*a* 1 NêPhi 17:17–55.
b STKý 37:9–11; 1 NêPhi 16:37–38; 2 NêPhi 1:25–27.
11*a* AnMa 14:11.

động được, thì [a]địa bàn mà Chúa đã chuẩn bị cho, không còn hoạt động nữa.

13 Vậy nên, họ không biết hướng nào mà lái thuyền đi; rồi một trận bão to nổi lên, phải, một trận bão to và khủng khiếp, và chúng tôi bị [a]đẩy lui trên biển trong suốt ba ngày; và họ bắt đầu kinh hãi tột cùng, e sẽ phải chết chìm dưới biển; tuy nhiên, họ vẫn không cởi trói cho tôi.

14 Và đến ngày thứ tư, khi thuyền chúng tôi vẫn tiếp tục bị đẩy lui, thì trận bão lại trở nên vô cùng khốc liệt.

15 Và chuyện rằng, chúng tôi sắp sửa bị chôn vùi xuống lòng biển sâu. Và sau khi thuyền chúng tôi bị đẩy lui trên biển bốn ngày liền, thì các anh tôi mới bắt đầu [a]thấy rằng những sự đoán phạt của Thượng Đế đang đổ xuống họ, và họ sẽ chết nếu họ không hối cải về những điều bất chính của mình; vậy nên, họ đến bên tôi và mở dây trói tay tôi; và này, cổ tay tôi sưng vù hằn lên, và luôn cả cổ chân tôi cũng sưng nhiều; và những chỗ ấy hết sức đau đớn.

16 Tuy nhiên, tôi đã hướng về Thượng Đế của tôi, và tôi đã [a]ca ngợi Ngài suốt ngày; và tôi không hề ta thán Chúa vì những nỗi khổ đau của tôi.

17 Này, cha tôi, Lê Hi, đã nói với họ rất nhiều điều, và ông còn nói với những người con trai của [a]Ích Ma Ên nữa; nhưng này, họ đã thốt ra nhiều lời hăm dọa bất cứ ai ngỏ ý bênh vực tôi; và cha mẹ tôi, vì đã lớn tuổi, và đã trải qua bao nỗi ưu phiền vì con cái của mình, nên cả hai đã lâm bệnh và nằm liệt giường.

18 Vì những nỗi ưu phiền và sầu muộn, và sự bất chính của các anh tôi, nên họ suýt phải lìa đời để về với Thượng Đế của họ; phải, mái tóc bạc trắng của hai người gần như sắp bị chôn vùi trong bụi đất; phải, họ đã xuýt bị đem xuống nấm mồ biển cả cùng với nỗi sầu muộn.

19 Và luôn cả Gia Cốp và Giô Sép, vì còn trẻ nên cần phải được nuôi dưỡng nhiều, cũng ưu phiền vì nỗi đau khổ của mẹ mình; và luôn cả [a]vợ tôi, với nước mắt và những lời van xin của nàng, và cả các con tôi nữa, cũng chẳng làm mềm lòng được các anh tôi, để họ mở trói cho tôi.

20 Và chẳng có một điều gì có thể làm mềm lòng họ được, ngoại trừ quyền năng của Thượng Đế đã hăm dọa sẽ hủy diệt họ; vậy nên khi thấy mình sắp bị chôn vùi dưới lòng biển sâu, họ mới hối hận về điều họ đã làm, đến đỗi họ đã mở trói cho tôi.

21 Và chuyện rằng, sau khi họ đã cởi trói cho tôi, này, tôi cầm địa bàn lên, và nó lại hoạt động theo ý muốn của tôi. Và chuyện

12*a* 1 NêPhi 16:10, 16, 26; 2 NêPhi 5:12; AnMa 37:38–47; GLGƯ 17:1.
13*a* MôSiA 1:17.
15*a* HLMan 12:3.
16*a* AnMa 36:28.
17*a* 1 NêPhi 7:4–20.
19*a* 1 NêPhi 7:19; 16:7.

rằng tôi cầu nguyện Chúa; và sau khi tôi cầu nguyện xong thì gió ngừng thổi, bão tan, và mặt bể lại trở nên vô cùng yên lặng.

22 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, điều khiển chiếc tàu và chúng tôi lại vượt biển hướng về đất hứa.

23 Và chuyện rằng, sau nhiều ngày vượt biển, chúng tôi đến được [a]đất hứa; và chúng tôi tiến vào trong đất ấy, và dựng lều lên; và chúng tôi gọi chỗ ấy là đất hứa.

24 Và chuyện rằng, chúng tôi bắt đầu cuốc xới đất đai, và bắt đầu trồng hạt giống; phải, chúng tôi đã gieo hết những hạt giống của chúng tôi xuống đất, những hạt giống mà chúng tôi đã đem từ xứ Giê Ru Sa Lem đến. Và chuyện rằng, sau đó chúng mọc lên rất tốt; vậy nên, chúng tôi được ban phước trong sự dồi dào no đủ.

25 Và chuyện rằng, trong khi hành trình trong vùng hoang dã thuộc vùng đất hứa này, chúng tôi tìm thấy đủ thứ súc vật trong rừng, cả bò cái lẫn bò đực, lừa, ngựa, dê, và dê rừng, cùng đủ loại thú rừng có ích lợi cho loài người. Chúng tôi còn tìm thấy đủ loại khoáng chất như vàng, bạc và đồng.

CHƯƠNG 19

Nê Phi làm các tấm bảng bằng khoáng kim và ghi chép lịch sử dân mình—Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên sẽ đến sáu trăm năm sau kể từ ngày Lê Hi rời Giê Ru Sa Lem—Nê Phi nói về việc Ngài chịu những thống khổ và bị đóng đinh trên thập tự giá—Dân Do Thái sẽ bị khinh miệt và phân tán cho đến những ngày sau cùng khi họ quay trở lại cùng Chúa. Khoảng 588–570 trước T.C.

Và chuyện rằng, vì Chúa truyền lệnh nên tôi phải làm những bảng bằng kim khoáng để tôi có thể ghi khắc lịch sử dân tôi lên trên đó. Trên [a]các tấm bảng khắc tôi làm ra, tôi ghi khắc biên sử của [b]cha tôi, và luôn cả cuộc hành trình của chúng tôi trong vùng hoang dã, cùng những lời tiên tri của cha tôi; và tôi còn ghi khắc nhiều điều tiên tri của riêng tôi lên trên ấy nữa.

2 Và, khi tôi làm các bảng khắc, tôi đâu có biết rằng Chúa sẽ truyền lệnh cho tôi phải làm [a]những bảng khắc này; vậy nên, biên sử của cha tôi, và gia phả của tổ phụ ông, cùng phần lớn các sự việc đã xảy đến cho chúng tôi trong vùng hoang dã đều được ghi khắc trên những bảng khắc tôi vừa nói đó; vậy nên, những sự việc đã xảy ra trước khi tôi làm ra [b]những bảng khắc này thì lẽ cố nhiên là được đề cập đến trong các bảng khắc đầu tiên.

3 Và sau khi tôi đã làm những bảng khắc này theo lệnh truyền, tôi, Nê Phi, nhận được lệnh truyền rằng giáo vụ và những lời tiên tri, những phần rõ ràng và quý báu hơn của các sự việc đó,

23*a* SHDTT Đất Hứa.
19 1*a* SHDTT Bảng Khắc.
b 1 NêPhi 1:16–17; 6:1–3.
2*a* 2 NêPhi 5:30.
b 1 NêPhi 9:1–5.

phải được ghi chép trên [a]các bảng khắc này; và những điều được ghi chép ra đây sẽ được lưu giữ để giáo huấn dân tôi, là những người sẽ nhận được đất này, và còn vì những [b]mục đích thông sáng khác nữa mà chỉ có Chúa mới biết được.

4 Vậy nên, tôi, Nê Phi, đã ghi khắc biên sử trên những bảng khắc khác, có tường thuật, hay kể lại một cách đầy đủ hơn về những cuộc chiến và tranh chấp cùng sự hủy diệt của dân tôi. Và tôi đã làm như vậy, và còn dặn bảo dân tôi phải làm những gì sau khi tôi chết đi; và những bảng khắc này phải được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác, hoặc từ tiên tri này đến tiên tri khác, cho đến khi nào họ nhận được thêm những lệnh truyền của Chúa.

5 Và việc tôi [a]làm ra các bảng khắc này sẽ được tường thuật sau; này tôi xin kể tiếp những điều tôi vừa nói; và sở dĩ tôi làm vậy là để cho những sự việc thiêng liêng hơn được [b]lưu truyền cho dân chúng của tôi sau này biết.

6 Tuy nhiên, tôi không ghi chép bất cứ một điều nào trên các bảng khắc này ngoại trừ những điều mà tôi nhận thấy có tính cách [a]thiêng liêng. Và giờ đây, nếu tôi có lầm lẫn, thì cũng như người xưa đã từng lầm lẫn. Chẳng phải tôi muốn đưa người khác ra để tự bào chữa cho mình, nhưng chính vì [b]sự yếu kém của tôi, theo thể cách xác thịt, nên tôi xin tự bào chữa cho mình vậy.

7 Vì có nhiều việc mà vài kẻ cho là có giá trị lớn lao, đối với cả thể xác lẫn tâm hồn, nhưng kẻ khác lại coi nó như [a]hư không và chà đạp dưới chân họ. Phải, chính Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên cũng từng bị loài người [b]chà đạp dưới chân họ; tôi nói họ chà đạp dưới chân, là ý tôi muốn nói rằng họ xem Ngài là hư không, và không muốn nghe theo những lời khuyên dạy của Ngài.

8 Và này, theo như lời vị thiên sứ, thì Ngài sẽ [a]đến [b]sáu trăm năm sau kể từ ngày cha tôi rời Giê Ru Sa Lem.

9 Và thế gian, vì sự bất chính của mình, sẽ xét đoán Ngài như một người hư không; vậy nên, họ quất Ngài bằng roi, Ngài hứng chịu cho họ quất; họ đánh đập Ngài, Ngài hứng chịu cho họ đánh đập. Phải, họ [a]khạc nhổ vào Ngài, Ngài cũng hứng chịu

3 *a* GCốp 1:1–4; 3:13–14; 4:1–4.
b 1 NêPhi 9:4–5; LMMôn 1:7; GLGƯ 3:19–20; 10:1–51.

5 *a* 2 NêPhi 5:28–33.
b SHDTT Thánh Thư—Thánh thư phải được bảo tồn.

6 *a* Xem trang tựa đề của Sách Mặc Môn.
SHDTT Thánh.
b MMôn 8:13–17; ÊThe 12:23–28.

7 *a* 2 NêPhi 33:2; GCốp 4:14.
b SHDTT Phản Nghịch.

8 *a* SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Những lời tiên tri về sự giáng sinh và sự chết của Chúa Giê Su Ky Tô.
b 1 NêPhi 10:4; 2 NêPhi 25:19.

9 *a* ÊSai 50:5–6; MTƠ 27:30.

cho họ khạc nhổ, vì lòng thương yêu nhân từ và sự nhịn nhục của Ngài đối với con cái loài người.

10 Và [a]Thượng Đế của tổ phụ chúng ta, là những người đã từng được [b]dẫn dắt ra khỏi Ai Cập, để thoát khỏi vòng nô lệ, và cũng đã từng được Ngài bảo tồn trong vùng hoang dã, phải, đó là [c]Thượng Đế của Áp Ra Ham, và Y Sác, và Thượng Đế của Gia Cốp, theo như lời của thiên sứ nói, Ngài sẽ [d]nạp mình dưới hình thức một phàm nhân, vào tay những kẻ độc ác, để bị [e]treo lên, theo như lời của [f]Giê Nốc, và để bị [g]đóng đinh trên thập tự giá, theo như lời của Nê Um, và để bị chôn xuống [h]mộ, theo như lời của [i]Giê Nốt, khi vị này nói về ba ngày [j]tối tăm, đó sẽ là điềm triệu báo cái chết của Ngài cho dân ở các hải đảo biết, và nhất là cho những kẻ thuộc [k]gia tộc Y Sơ Ra Ên biết.

11 Vì vị tiên tri ấy đã nói như vầy: Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ đến [a]viếng tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên vào ngày đó, một số sẽ được Ngài viếng bằng tiếng nói của Ngài, vì sự ngay chính của họ, để họ được vui mừng lớn lao và được cứu rỗi, còn một số khác sẽ bằng [b]sấm chớp của quyền năng của Ngài, bằng bão tố, lửa, khói, và hơi ẩm của [c]bóng tối, bằng mặt [d]đất nứt ra, và bằng những [e]ngọn núi trồi lên.

12 Và [a]tất cả những việc này chắc chắn sẽ xảy đến, tiên tri [b]Giê Nốt bảo vậy. Và núi [c]đá trên mặt đất ắt sẽ nứt ra; và vì tiếng gầm của đất nên nhiều vị vua ở các hải đảo sẽ được thúc đẩy bởi Thánh Linh của Thượng Đế tác động mà kêu lên rằng: Thượng Đế của vạn vật đang thống khổ.

13 Và về phần những người dân ở Giê Ru Sa Lem, theo lời vị tiên tri ấy bảo, sẽ bị mọi dân tộc [a]trừng phạt vì họ [b]đóng đinh Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên trên thập tự giá, và trở lòng, chối bỏ những điềm triệu và những điều kỳ diệu, quyền năng và vinh quang của Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên.

14 Và vì họ trở lòng, lời vị tiên

10 *a* 2 Nê Phi 26:12; Mô Si A 7:27; 27:30–31; An Ma 11:38–39; 3 Nê Phi 11:14–15.
b XÊ ĐT Ký 3:2–10; 6:6; 1 Nê Phi 5:15; GLGƯ 136:22.
c STKý 32:9; Mô Si A 7:19; GLGƯ 136:21.
d SHDTT Chuộc Tội.
e 3 Nê Phi 27:14.
f An Ma 33:15; 34:7; HLMan 8:19–20; 3 Nê Phi 10:15–16.
SHDTT Thánh Thư—Thánh thư thất lạc; Giê Nốc.
g 2 Nê Phi 6:9; Mô Si A 3:9.
SHDTT Đóng Đinh Trên Thập Tự Giá, Sự.
h MTƠ 27:60; LuCa 23:53; 2 Nê Phi 25:13.
i GCốp 6:1; HLMan 15:11.
SHDTT Giê Nốt.
j 1 Nê Phi 12:4–5; HLMan 14:20, 27; 3 Nê Phi 8:3, 19–23; 10:9.
k 3 Nê Phi 16:1–4.

11 *a* 3 Nê Phi 9:1–22; GLGƯ 5:16.
b HLMan 14:20–27; 3 Nê Phi 8:5–23.
c LuCa 23:44–45; 3 Nê Phi 8:19–20.
d 2 Nê Phi 26:5.
e 3 Nê Phi 8:10.

12 *a* HLMan 14:20–28.
b GCốp 5:1.
c MTƠ 27:51.

13 *a* LuCa 23:27–30.
b 2 Nê Phi 10:3.

tri nói, và [a]xem thường Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, họ sẽ lưu lạc trong thể xác, bị diệt vong, bị [b]nhạo báng và [c]khinh bỉ và sẽ bị tất cả các quốc gia ghét bỏ.

15 Tuy nhiên, vị tiên tri bảo, khi ngày ấy đến mà họ [a]không còn trở lòng nghịch lại Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên nữa thì Ngài sẽ nhớ những điều Ngài đã [b]giao ước với tổ phụ họ.

16 Phải, lúc đó Ngài sẽ nhớ tới [a]các hải đảo; phải, và theo lời của tiên tri Giê Nốt, Chúa có phán rằng: Ta sẽ [b]quy tụ tất cả những người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên từ bốn phương trời của thế gian.

17 Phải, vị tiên tri bảo, tất cả thế gian sẽ [a]thấy sự cứu rỗi của Chúa; mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc đều sẽ được phước.

18 Và tôi, Nê Phi, đã ghi chép những điều này cho dân tôi để may ra có thể thuyết phục họ biết nhớ đến Chúa, Đấng Cứu Chuộc của họ.

19 Vậy nên, tôi muốn nói với tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên, nếu việc ấy xảy ra thì họ cần phải nhận được [a]những điều này.

20 Vì này, tâm hồn tôi hết sức buồn phiền vì những người ở Giê Ru Sa Lem, khiến tôi mệt mỏi đến đỗi tất cả tứ chi tôi đều bải hoải; vì nếu Chúa không vì lòng thương xót mà cho tôi thấy những việc của họ như Ngài đã từng cho các tiên tri ngày xưa thấy, thì tôi cũng đã bị chết rồi.

21 Và quả thật Ngài đã cho các [a]tiên tri ngày xưa thấy tất cả những điều có [b]liên quan tới họ; và Ngài cũng còn cho nhiều người thấy những điều liên quan đến chúng tôi; vậy nên, chúng tôi cần phải biết những điều này vì những điều này được ghi chép trên các bảng khắc bằng đồng.

22 Chuyện rằng lúc bấy giờ, tôi, Nê Phi, đã giảng dạy những điều này cho các anh tôi biết; và chuyện rằng, tôi đọc cho họ nghe nhiều điều ghi chép trên [a]các bảng khắc bằng đồng để họ hiểu những gì Chúa đã làm ở những xứ khác, cho những người thời xưa.

23 Và tôi còn đọc cho họ nghe nhiều điều ghi chép trong [a]các sách của Môi Se; nhưng để thuyết phục họ tin nhiều hơn về Chúa, Đấng Cứu Chuộc của họ, tôi đã đọc cho họ nghe những điều do tiên tri [b]Ê Sai viết ra; vì

14 *a* ÊSai 53:3–6; MôSiA 14:3–6.
b SHDTT Do Thái, Dân.
c PTLLKý 28:37; 1 Vua 9:7; 3 NêPhi 16:9.
15 *a* 1 NêPhi 22:11–12.
b SHDTT Giao Ước của Áp Ra Ham.
16 *a* 1 NêPhi 22:4; 2 NêPhi 10:21.
b ÊSai 49:20–22. SHDTT Y Sơ Ra Ên—Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.
17 *a* ÊSai 40:4–5.
19 *a* ÊNót 1:16; MMôn 5:12; 7:9–10.
21 *a* 2 Vua 17:13; AMốt 3:7. SHDTT Tiên Tri, Vị.
b 3 NêPhi 10:16–17.
22 *a* 1 NêPhi 22:1.
23 *a* XÊDTKý 17:14; 1 NêPhi 5:11; MôiSe 1:40–41.
b 1 NêPhi 15:20; 2 NêPhi 25:4–6; 3 NêPhi 23:1.

tôi muốn [c]áp dụng tất cả các thánh thư cho chúng tôi, ngõ hầu đem lại nhiều [d]lợi ích cho sự học hỏi của chúng tôi.

24 Vậy nên, tôi nói với họ rằng: Các anh hãy lắng nghe những lời của vị tiên tri, các anh là dân còn sót lại của gia tộc Y Sơ Ra Ên, là một [a]nhánh đã bị tách lìa; các anh hãy lắng nghe những lời vị tiên tri đã viết ra cho tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên, và hãy tự mình áp dụng những lời ấy, ngõ hầu các anh có thể hy vọng như các đồng bào của các anh là những người mà các anh đã bị tách lìa; vì vị tiên tri đã ghi chép như vậy.

CHƯƠNG 20

Chúa bày tỏ những mục đích của Ngài cho Y Sơ Ra Ên biết—Y Sơ Ra Ên đã được chọn trong lò gian khổ và sẽ ra khỏi Ba Bi Lôn—Đối chiếu với Ê Sai 48. Khoảng 588–570 trước T.C.

Hãy nghe đây, hỡi gia tộc Gia Cốp, là những người được xưng bằng danh Y Sơ Ra Ên, và do các dòng nước Giu Đa hoặc do các dòng nước [a]báp têm mà ra, là những người chỉ danh Chúa mà thề, và kêu cầu Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên, nhưng chẳng lấy hết lòng chân thật và ngay chính khi thề.

2 Mặc dù họ tự xưng mình thuộc [a]thành thánh, nhưng họ không [b]cậy nhờ đến Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên là Chúa Muôn Quân; phải Chúa Muôn Quân là danh Ngài.

3 Này, ta đã loan báo [a]những sự việc ngày xưa từ lúc khởi đầu; và những sự việc ấy do từ miệng ta phát ra, và ta đã cho thấy những việc ấy. Ta đã cho thấy một cách bất thình lình.

4 Và ta đã làm như vậy vì ta biết [a]ngươi ương ngạnh, cổ ngươi là gân sắt, và trán ngươi là đồng;

5 Ta đã loan báo cùng ngươi từ lúc ban đầu; trước khi những điều đó xảy ra ta đã cho ngươi thấy; và ta đã cho thấy vì sợ ngươi sẽ bảo rằng: Ấy là do [a]thần tượng của tôi đã làm nên, và tượng chạm cùng tượng đúc của tôi đã ra lệnh làm những sự việc đó.

6 Ngươi đã nghe và thấy mọi điều ấy; sao ngươi không nói lên đi? Từ nay về sau ta sẽ cho ngươi thấy những điều mới, là những điều giấu kín mà ngươi chưa biết.

7 Bây giờ những sự việc đó mới được sáng tạo ra, không phải từ lúc ban đầu, trước ngày ngươi chưa nghe chi về điều đó, nó sẽ được loan báo cho các ngươi biết, kẻo ngươi sẽ nói rằng: Này, tôi đã biết những điều đó rồi.

23 *c* SHDTT Thánh Thư—Giá trị của thánh thư.
d 2 NêPhi 4:15.
24 *a* STKý 49:22–26; 1 NêPhi 15:12; 2 NêPhi 3:4–5.
20 1 *a* SHDTT Phép Báp Têm.
2 *a* ÊSai 52:1. SHDTT Giê Ru Sa Lem.
b GIẢI THÍCH trông cậy.
3 *a* ÊSai 46:9–10.
4 *a* GIẢI THÍCH Y Sơ Ra Ên.
5 *a* SHDTT Thờ Hình Tượng.

8 Phải, ngươi chưa từng nghe; phải, ngươi chưa từng biết; phải, lúc ấy tai ngươi chưa mở; vì ta biết rằng ngươi thường làm điều gian dối và đã bị gọi là [a]kẻ phạm giới từ lúc còn trong lòng mẹ.

9 Tuy nhiên, ta vì [a]danh mình mà tạm nhịn cơn tức giận, và ta vì vinh hiển mình mà nén lại để khỏi khai trừ ngươi.

10 Vì này, ta đã luyện ngươi, ta đã chọn ngươi từ trong lò [a]gian khổ.

11 Ấy là vì ta, phải, chính vì ta mà ta sẽ làm điều này; vì ta sẽ chẳng để [a]danh ta bị ô nhục; và ta sẽ [b]không nhường vinh quang của ta cho kẻ khác.

12 Hãy nghe lời ta, hỡi Gia Cốp và Y Sơ Ra Ên mà ta đã gọi, vì ta là Đấng đó; ta là [a]đầu tiên và cũng là [b]sau cùng.

13 Tay ta cũng đã [a]lập lên nền đất, và tay hữu ta đã giương lên các tầng trời. Ta gọi đến, trời đất đều đứng lên.

14 Hỡi tất cả các ngươi, hãy nhóm lại và nghe đây; trong số họ có ai đã rao truyền những điều này cho họ nghe không? Người mà Chúa yêu, sẽ [a]thực hiện lời Ngài đã nói lên qua họ; và người sẽ làm điều đẹp ý Ngài nghịch cùng [b]Ba Bi Lôn, và cánh tay người sẽ giá lên nghịch cùng dân Canh Đê.

15 Ngoài ra, Chúa còn phán rằng: Ta là Chúa, phải, ta đã phán; phải, ta đã gọi người lại để loan báo, ta đã khiến người đến, và người sẽ làm thịnh vượng đường lối mình.

16 Các ngươi hãy đến gần ta; ta chưa từng nói cách [a]kín giấu; từ lúc ban đầu, từ lúc việc ấy vừa được rao truyền, ta đã nói ra rồi; và Đức Chúa Trời cùng Thánh Linh của Ngài đã sai ta đến.

17 Và Chúa, [a]Đấng Cứu Chuộc của ngươi, Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên có phán như vầy: Ta đã sai người đến; ta là Chúa, Thượng Đế của ngươi, Đấng dạy ngươi những điều có ích, và [b]dẫn dắt ngươi trên con đường ngươi phải đi, đã làm như vậy.

18 Than ôi, ước gì ngươi biết nghe theo [a]lệnh truyền của ta—thì sự bình an của ngươi như sông ngòi và sự ngay chính của ngươi như sóng biển.

19 [a]Dòng dõi ngươi như cát và mầm non trong bụng ngươi như sạn đá; danh của ngươi chẳng hề bị khai trừ hoặc bị tiêu hủy trước mặt ta.

8 *a* TThiên 58:3.
9 *a* 1 SMÊn 12:22; TThiên 23:3; 1 Giăng 2:12.
10 *a* SHDTT Nghịch Cảnh.
11 *a* GRMi 44:26.
b ÊSai 42:8; MôiSe 4:1–4.
12 *a* KHuyền 1:17; 22:13. SHDTT An Pha; Con Đầu Lòng.
b SHDTT Ô Mê Ga.
13 *a* TThiên 102:25. SHDTT Sáng Tạo.
14 *a* 1 Vua 8:56; GLGƯ 64:31; 76:3.
b SHDTT Ba Bên, Ba Bi Lôn.
16 *a* ÊSai 45:19.
17 *a* SHDTT Đấng Cứu Chuộc.
b SHDTT Soi Dẫn, Soi Sáng; Mặc Khải.
18 *a* TĐạo 8:5.
19 *a* STKý 22:15–19; ÔSê 1:10.

20 Hãy [a]ra khỏi Ba Bi Lôn, hãy chạy trốn dân Canh Đê, hãy cất tiếng vui ca mà rao truyền tin này, hãy tuyên bố và truyền tin này đến tận cùng quả đất; hãy nói rằng: Chúa đã cứu chuộc [b]tôi tớ Ngài là Gia Cốp.

21 Và họ không [a]khát khi Ngài dẫn họ qua các sa mạc; vì Ngài khiến nước từ trong vầng [b]đá chảy ra cho họ; Ngài cũng đập vầng đá và nước trào ra.

22 Và mặc dù Ngài đã làm ra tất cả những việc này, và còn nhiều việc vĩ đại hơn nữa, vẫn không có [a]sự bình an cho những kẻ độc ác, Chúa phán vậy.

CHƯƠNG 21

Đấng Mê Si sẽ là ánh sáng cho Dân Ngoại và sẽ giải thoát những kẻ ngục tù—Y Sơ Ra Ên sẽ được quy tụ lại với sức mạnh vào những ngày sau cùng—Các vua sẽ là dưỡng phụ của họ—Đối chiếu với Ê Sai 49. Khoảng 588–570 trước T.C.

Và lại nữa: Hãy nghe đây, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên, tất cả các ngươi đều là những kẻ bị tách lìa và bị xua đuổi vì sự độc ác của các kẻ chăn giữ dân ta; phải, tất cả các ngươi là những kẻ đã bị tách lìa và bị phân tán khắp phương xa, các ngươi là dân ta, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên. Hỡi [a]các hải đảo, hãy nghe ta! Hỡi các dân ở [b]xa, hãy lắng nghe! Chúa đã gọi ta từ trong bụng mẹ; từ lúc ta còn ở trong lòng mẹ Ngài đã nói đến danh ta.

2 Và Ngài đã làm cho miệng ta như gươm bén; và lấy bóng bàn tay Ngài mà che ta, làm ta thành tên nhọn và giấu ta trong ống đựng tên của Ngài.

3 Ngài phán cùng ta rằng: Hỡi Y Sơ Ra Ên, ngươi là [a]tôi tớ của ta, ta sẽ được tôn vinh nơi ngươi.

4 Rồi ta có nói rằng: Ta đã lao nhọc uổng công, đã hao sức vô ích và không kết quả; quả thật sự phán xét của ta là ở nơi Chúa, và công việc của ta là ở nơi Thượng Đế của ta.

5 Và này, Chúa—Đấng đã [a]lập ta làm tôi tớ Ngài từ trong bụng mẹ, để dẫn Gia Cốp trở lại với Ngài—có phán rằng, mặc dầu Y Sơ Ra Ên không được quy tụ, ta vẫn được tôn vinh trước mắt Chúa, và Thượng Đế của ta sẽ là sức mạnh của ta.

6 Và Ngài phán rằng: Đó là việc nhỏ khi ngươi làm tôi tớ ta để lập lại [a]các chi tộc Gia Cốp, và phục hồi những kẻ được gìn giữ của Y Sơ Ra Ên. Ta cũng sẽ khiến ngươi làm [b]sự sáng cho [c]Dân Ngoại, hầu cho ngươi có thể trở thành sự cứu

20 *a* GRMi 51:6; GLGƯ 133:5-14.
b ÊSai 44:1–2, 21.
21 *a* ÊSai 41:17–20.
b XÊDTKý 17:6; DSKý 20:11; 1 NêPhi 17:29; 2 NêPhi 25:20.
22 *a* SHDTT Bình An.
21 1 *a* 1 NêPhi 22:4; 2 NêPhi 10:20–22.
b GLGƯ 1:1.
3 *a* LVKý 25:55; ÊSai 41:8; GLGƯ 93:45–46.
5 *a* ÊSai 44:24.
6 *a* SHDTT Y Sơ Ra Ên—Mười hai chi tộc Y Sơ Ra Ên.
b GLGƯ 103:8–10; ARHam 2:10–11.
c 3 NêPhi 21:11.

rỗi của ta đến các nơi tận cùng của trái đất.

7 Chúa, Đấng Cứu Chuộc của Y Sơ Ra Ên, Đấng Thánh của Ngài có phán như vầy, đối với kẻ bị loài người khinh dễ, bị dân này gớm ghiếc, là tôi tớ của người cai trị: Các vua sẽ thấy và đứng dậy, các hoàng tử cũng sẽ tôn thờ, vì Chúa là Đấng trung thành.

8 Chúa có phán như vầy: Ta đã nhậm lời ngươi vào lúc thuận tiện, hỡi các hải đảo, và ta đã giúp ngươi vào ngày cứu rỗi; và ta sẽ gìn giữ ngươi, sẽ giao [a]tôi tớ ta cho ngươi để làm giao ước của dân, đặng lập lại thế gian và chia đất tiêu điều làm sản nghiệp thừa hưởng;

9 Để ngươi có thể nói với [a]những kẻ bị cầm tù: Hãy ra! Và bảo với những kẻ ngồi nơi [b]tối tăm: Hãy tỏ mình! Họ sẽ chăn nuôi trên đường, và [c]đồng cỏ của họ sẽ ở trên những nơi cao.

10 Họ sẽ không đói không khát, và hơi nóng hay mặt trời sẽ chẳng phạm đến họ được; vì Đấng thương xót họ sẽ dẫn dắt, đem họ đến bên các suối nước.

11 Và ta sẽ làm cho mọi núi của ta trở nên đường phẳng, và [a]các đường cái của ta sẽ được đắp cao.

12 Và rồi, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên, này, [a]những kẻ này sẽ từ phương xa đến; và trông kìa, những kẻ kia sẽ từ phương bắc và phương tây, còn những kẻ nọ sẽ từ xứ Si Ni.

13 Hỡi các tầng trời, hãy [a]hát lên; hỡi thế gian, hãy vui mừng; vì chân những kẻ ở phương đông sẽ được vững vàng. Hỡi các núi, hãy cất tiếng ca; vì họ sẽ không còn bị đánh đập nữa; vì Chúa đã an ủi dân Ngài, và sẽ thương xót những kẻ khốn khổ của Ngài.

14 Nhưng này, Si Ôn từng nói rằng: Chúa đã lìa bỏ ta, và Chúa của ta đã quên ta—nhưng Ngài sẽ cho thấy rằng Ngài không bỏ, không quên.

15 Vì [a]người đàn bà há dễ quên được đứa con còn bú của mình, để đến nỗi không thương hại đến đứa con trai ruột thịt của mình hay sao? Phải, dầu có thể là họ [b]quên, nhưng ta sẽ không quên ngươi đâu, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên.

16 Này, ta đã chạm ngươi trong [a]lòng bàn tay ta; các tường thành của ngươi luôn ở trước mặt ta.

17 Con cái của ngươi sẽ vội vã chống lại những kẻ hủy diệt ngươi; và những kẻ [a]phá hoại ngươi sẽ ra khỏi giữa ngươi.

18 Hãy ngước mắt nhìn quanh ngươi xem; tất cả những kẻ này đều [a]nhóm họp lại và đến cùng ngươi. Chúa có phán rằng: Thật như ta là Đấng hằng sống, ngươi

8 *a* 2 NêPhi 3:6–15; 3 NêPhi 21:8–11; MMôn 8:16, 25.
9 *a* SHDTT Cứu Rỗi cho Người Chết, Sự.
b 2 NêPhi 3:5.
c ÊXCÊn 34:14.
11 *a* ÊSai 62:10; GLGƯ 133:23–32.
12 *a* ÊSai 43:5–6.
13 *a* ÊSai 44:23.
15 *a* SHDTT Đàn Bà.
b ÊSai 41:17; AnMa 46:8; GLGƯ 61:36.
16 *a* XCRi 13:6.
17 *a* 3 NêPhi 21:12–20.
18 *a* MiChê 4:11–13.

sẽ mặc lấy những kẻ này như đồ trang sức, và dùng họ mà thắt quanh mình như nàng dâu.

19 Vì các nơi đổ nát và tiêu điều của ngươi, và xứ bị tàn phá của ngươi, nay có đông dân cư ở thành ra chật hẹp quá; và những kẻ nuốt ngươi sẽ lánh xa.

20 Con cái mà ngươi sẽ có, sau khi ngươi bị mất những đứa đầu, sẽ lại nói vào tai ngươi rằng: Chỗ này quá [a]chật hẹp cho tôi; hãy sắm chỗ cho tôi đặng tôi cư ngụ.

21 Lúc đó chắc [a]ngươi sẽ tự nói trong lòng: Ai đã sinh cho ta những đứa này? Này, ta đã mất hết con cái, ta đã [b]không sinh nở, bị tù đày và lưu lạc khắp nơi kia mà? Vậy ai đã nuôi những đứa này? Kìa, ta đã ở một mình; vậy những đứa này ở đâu mà ra?

22 Đức Chúa Trời có phán như vầy: Này, ta sẽ giá tay lên các [a]Dân Ngoại và dựng [b]cờ của ta trong các dân; và chúng sẽ bồng các con trai của ngươi trong [c]tay và vác các con gái của ngươi trên vai mà đến.

23 [a]Các vua sẽ làm [b]dưỡng phụ ngươi và các hoàng hậu sẽ làm dưỡng mẫu ngươi; họ sẽ cúi mặt sát đất ở trước mặt ngươi và liếm bụi đất dưới chân ngươi; và ngươi sẽ biết rằng ta là Chúa; vì những kẻ [c]trông chờ ta sẽ chẳng hổ thẹn.

24 Vì có thể nào giựt lại được miếng mồi ở tay kẻ mạnh, hay kẻ phu tù [a]hợp pháp được giải thoát chăng?

25 Nhưng Chúa có phán như vầy: Ngay cả các phu tù của kẻ mạnh cũng sẽ được giải cứu, và mồi của kẻ đáng sợ cũng sẽ được giải thoát; vì ta sẽ chống lại kẻ nào chống đối ngươi, và ta sẽ cứu con cái ngươi.

26 Và ta sẽ [a]làm cho những kẻ hiếp đáp ngươi phải tự ăn thịt mình; chúng sẽ say sưa với chính máu của mình như rượu ngọt; và tất cả các loài xác thịt sẽ [b]biết rằng ta, là Chúa, Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của ngươi, [c]Đấng Toàn Năng của Gia Cốp.

CHƯƠNG 22

Y Sơ Ra Ên sẽ bị phân tán trên khắp mặt đất—Dân Ngoại sẽ nuôi dưỡng Y Sơ Ra Ên bằng phúc âm vào những ngày sau cùng—Y Sơ Ra Ên sẽ được quy tụ lại và được cứu, còn những kẻ ác sẽ bị cháy thiêu như rơm rạ—Vương quốc của quỷ dữ sẽ bị hủy diệt và Sa Tan sẽ bị trói buộc. Khoảng 588–570 trước T.C.

Và giờ đây, chuyện rằng, sau khi tôi, Nê Phi, đọc xong những điều ghi khắc trên [a]các bảng khắc bằng đồng, các anh tôi bèn đến bên tôi

20 *a* THẾ chật, hay hẹp.
21 *a* GIẢI THÍCH Si Ôn.
b ÊSai 54:1; GLTi 4:27.
22 *a* ÊSai 66:18–20.
b ÊSai 11:12; 18:3.
c 1 NêPhi 22:8; 2 NêPhi 10:8–9.
23 *a* ÊSai 60:16.
b 1 NêPhi 22:6.
c 2 NêPhi 6:13; GLGƯ 98:2; 133:10–11, 45.
24 *a* 1 NêPhi 21:25.
26 *a* 1 NêPhi 22:13–14.
b MôSiA 11:22.
c SHDTT Giê Hô Va.
22 1 *a* 1 NêPhi 19:22; 2 NêPhi 4:2.

mà hỏi rằng: Những điều ngươi vừa đọc xong có ý nghĩa gì? Này, phải chăng những điều đó chỉ được hiểu theo những việc thuộc linh, là những điều chỉ sẽ xảy ra theo thể cách thuộc linh chứ không theo thể cách xác thịt?

2 Và tôi, Nê Phi, nói với họ rằng: Này, những điều ấy đã được [a]biểu hiện cho vị tiên tri đó biết qua tiếng nói của [b]Thánh Linh; vì bởi Thánh Linh mà mọi sự việc được tỏ bày cho [c]các vị tiên tri biết, và những điều ấy sẽ đến với con cái loài người theo thể cách xác thịt.

3 Vậy nên, những điều tôi vừa đọc đó là những điều liên hệ đến các vấn đề [a]thế tục lẫn thuộc linh; vì dường như gia tộc Y Sơ Ra Ên, không sớm thì muộn, sẽ bị [b]phân tán trên khắp mặt đất, và ở giữa tất cả các quốc gia.

4 Và này, có nhiều người mà những kẻ ở Giê Ru Sa Lem không còn biết đến họ nữa. Phải, phần lớn tất cả [a]các chi tộc đã bị [b]dẫn dắt đi khỏi; và họ bị phân tán khắp nơi trên [c]các hải đảo; và chúng ta chẳng một ai biết bây giờ họ ở đâu, mà chúng ta chỉ biết rằng họ đã bị dẫn dắt đi khỏi mà thôi.

5 Và từ lúc họ bị dẫn dắt đi khỏi như vậy, thì những điều tiên tri này đã nói ra về họ, và về tất cả những kẻ sẽ bị phân tán và bị lẫn lộn sau này, vì Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên; vì họ chai đá trong lòng chống lại Ngài; vậy nên, họ sẽ bị phân tán ở giữa khắp các quốc gia và bị tất cả mọi người [a]ghét bỏ.

6 Tuy nhiên, sau khi họ được [a]Dân Ngoại [b]nuôi dưỡng, và Chúa đã giá tay lên trên Dân Ngoại, và dựng họ lên như một hiệu kỳ, và [c]con cái họ được bồng trong tay, và các con gái của họ được vác trên vai, này, những điều đã nói ra đây đều thuộc về thế tục; vì đó là những giao ước của Chúa với tổ phụ chúng ta là như vậy; và nó sẽ xảy đến cho chúng ta vào những ngày sắp tới, và cũng sẽ xảy đến cho tất cả các anh em của chúng ta thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên.

7 Và điều đó có nghĩa là tới lúc đó sau khi tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên bị phân tán và bị lẫn lộn, thì Đức Chúa Trời sẽ dựng lên một quốc gia hùng mạnh giữa [a]Dân Ngoại, phải, ngay trên xứ này; và dòng dõi chúng ta sẽ bị họ [b]phân tán.

8 Và sau khi dòng dõi chúng ta bị phân tán, Đức Chúa Trời sẽ

2 *a* 2 PERơ 1:19–21.
b SHDTT Đức Thánh Linh.
c SHDTT Tiên Tri, Lời.
3 *a* GLGƯ 29:31–34.
b 1 NêPhi 10:12–14; 2 NêPhi 25:14–16. SHDTT Y Sơ Ra Ên—Sự phân tán của Y Sơ Ra Ên.
4 *a* SHDTT Y Sơ Ra Ên—Mười chi tộc Y Sơ Ra Ên thất lạc.
b 2 NêPhi 10:22.
c 1 NêPhi 21:1; 2 NêPhi 10:8, 20.
5 *a* 1 NêPhi 19:14.
6 *a* SHDTT Dân Ngoại.
b 1 NêPhi 21:23.
c 1 NêPhi 15:13.
7 *a* 3 NêPhi 20:27.
b 1 NêPhi 13:12–14; 2 NêPhi 1:11.

tiến hành một [a]công việc kỳ diệu giữa [b]Dân Ngoại, đó là một công việc có [c]giá trị lớn lao đối với dòng dõi chúng ta; vậy nên, nó được so sánh chẳng khác chi dòng dõi chúng ta sẽ được Dân Ngoại nuôi dưỡng, và được họ bồng ẵm trong tay và vác trên vai vậy.

9 Và nó cũng có [a]giá trị đối với Dân Ngoại; và không phải chỉ riêng cho Dân Ngoại, mà nó còn có giá trị [b]cho tất cả [c]gia tộc Y Sơ Ra Ên nữa, vì nhờ đó mà mọi người sẽ biết được [d]những giao ước của Cha thiên thượng đã ban cho Áp Ra Ham, khi Ngài phán rằng: Nhờ [e]dòng dõi ngươi mà mọi dân trên thế gian này sẽ được [f]phước.

10 Hỡi các anh, tôi mong các anh nên biết rằng tất cả mọi dân trên thế gian này không thể được ban phước lành, trừ phi Ngài tỏ [a]trần cánh tay Ngài trước mắt các quốc gia.

11 Vậy nên, Đức Chúa Trời sẽ tỏ trần cánh tay Ngài trước mắt tất cả các quốc gia, để thực hiện các giao ước và phúc âm của Ngài cho những người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên.

12 Vậy nên, Ngài sẽ lại giải thoát cho họ khỏi cảnh tù đày, và họ sẽ được [a]quy tụ về những đất thừa hưởng của họ; và họ sẽ được đem ra khỏi nơi u ám và [b]tối tăm. Họ sẽ biết rằng [c]Chúa là [d]Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của họ, là [e]Đấng Toàn Năng của Y Sơ Ra Ên.

13 Và máu của giáo hội vĩ đại và [a]khả ố đó, là gái điếm của toàn thể thế gian, sẽ đổ ra ngay trên đầu chúng; vì chúng sẽ [b]gây chiến lẫn nhau, và gươm trong [c]tay chúng sẽ rơi ngay trên đầu chúng, và chúng sẽ say sưa với máu của chính mình.

14 Và bất cứ [a]quốc gia nào gây chiến với ngươi, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên, sẽ bị làm cho quay lại nghịch lẫn nhau, và chúng sẽ [b]rơi ngay vào hầm mà chúng đào ra để sập bẫy dân của Chúa. Và tất cả những kẻ nào [c]đánh lại Si Ôn sẽ bị hủy diệt, và con gái điếm vĩ đại kia, kẻ đã làm sai lạc những đường lối ngay chính của Chúa, phải, giáo hội vĩ đại và khả ố đó,

8 *a* ÊSai 29:14; 1 NêPhi 14:7; 2 NêPhi 27:26. SHDTT Phục Hồi Phúc Âm, Sự.
b 2 NêPhi 10:10–11; 3 NêPhi 16:4–7; MMôn 5:19.
c 1 NêPhi 15:13–18; 3 NêPhi 5:21–26; 21:7.
9 *a* 1 NêPhi 14:1–5.
b 2 NêPhi 30:1–7.
c 2 NêPhi 29:13–14.
d PTLLKý 4:31.
e SHDTT Giao Ước của Áp Ra Ham.
f STKý 12:2–3; 3 NêPhi 20:27; ARHam 2:9–11.
10 *a* ÊSai 52:10.
12 *a* SHDTT Y Sơ Ra Ên—Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.
b SHDTT Tối Tăm Thuộc Linh.
c 2 NêPhi 6:10–11.
d SHDTT Đấng Cứu Rỗi.
e SHDTT Giê Hô Va.
13 *a* SHDTT Quỷ Dữ—Giáo hội của quỷ dữ.
b 1 NêPhi 14:3, 15–17.
c 1 NêPhi 21:26.
14 *a* LuCa 21:10.
b ÊSai 60:12; 1 NêPhi 14:3; GLGƯ 109:25.
c 2 NêPhi 10:13; 27:3.

sẽ ngã xuống [d]bụi đất, và sự sụp đổ của nó sẽ rất lớn lao biết bao.

15 Vì này, vị tiên tri đó đã nói, sẽ chóng đến lúc Sa Tan không còn quyền năng gì đối với trái tim con cái loài người nữa; vì ngày ấy sẽ chóng đến khi mà tất cả những kẻ kiêu ngạo cùng những kẻ làm điều ác sẽ như [a]rơm rạ, và ngày ấy đến để chúng phải bị [b]cháy thiêu.

16 Vì sẽ chóng đến lúc [a]cơn thịnh nộ tràn đầy của Thượng Đế trút xuống tất cả con cái loài người; vì Ngài không chịu để kẻ độc ác hủy diệt người ngay chính.

17 Vậy nên Ngài sẽ dùng quyền năng của mình để [a]bảo tồn [b]người ngay chính, vì dù cho cơn thịnh nộ tràn đầy của Ngài có phát ra đi nữa, thì những người ngay chính cũng được bảo tồn, còn kẻ thù của họ thì sẽ bị lửa hủy diệt. Vậy nên, những người ngay chính không cần phải sợ hãi; vì theo như lời vị tiên tri đó nói, họ sẽ được cứu, ngay cả việc họ được cứu bằng lửa.

18 Này, hỡi các anh, tôi nói cho các anh hay, những điều này sẽ phải xảy ra một ngày rất gần đây; phải, ngay cả máu, lửa và hơi khói cũng sẽ xảy đến, và phải xảy đến trên mặt địa cầu này. Và điều đó sẽ xảy đến với loài người theo thể cách xác thịt nếu họ chai đá trong lòng chống lại Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên.

19 Vì này, những người ngay chính sẽ không bị diệt vong; vì chắc chắn sẽ đến lúc tất cả những kẻ nào chống lại Si Ôn sẽ bị loại trừ.

20 Và chắc chắn Chúa sẽ sửa soạn một đường lối cho dân Ngài để những lời của Môi Se nói sau đây sẽ được ứng nghiệm khi ông nói rằng: Chúa, Thượng Đế của các ngươi, sẽ dựng lên cho các ngươi một [a]vị tiên tri như ta đây; các ngươi phải nghe theo tất cả những gì người nói với các ngươi. Và chuyện rằng, tất cả những người nào không biết nghe lời vị tiên tri ấy thì sẽ bị [b]loại trừ khỏi dân chúng.

21 Và giờ đây, tôi, Nê Phi, nói rõ cho các anh hay rằng, [a]vị tiên tri mà Môi Se vừa nói đó là Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên; vậy nên, Ngài sẽ [b]phán xét theo lẽ công bình.

22 Và những người ngay chính không cần phải sợ hãi, vì họ là những người không bị ngăn trở. Nhưng chính vương quốc của quỷ dữ mới cần phải sợ hãi, đó là vương quốc sẽ được tạo dựng lên

14 *d* ÊSai 25:12.
15 *a* ÊSai 5:23–24; NaHum 1:10; MLChi 4:1; 2 NêPhi 15:24; 26:4–6; GLGƯ 64:23–24; 133:64.
b TThiên 21:9; 3 NêPhi 25:1; GLGƯ 29:9.
SHDTT Trái Đất—Tẩy sạch trái đất.
16 *a* 1 NêPhi 14:17.
17 *a* 2 NêPhi 30:10; MôiSe 7:61.
b 1 NêPhi 17:33–40.
20 *a* Giăng 4:19; 7:40.
b GLGƯ 133:63.
21 *a* PTLLKý 18:15, 18; CVCSĐ 3:20–23; 1 NêPhi 10:4; 3 NêPhi 20:23.
b TThiên 98:9; MôiSe 6:57.

giữa đám con cái loài người, và sẽ được thiết lập giữa những gì thuộc xác thịt—

23 Vì sẽ chóng đến lúc tất cả [a]những giáo hội nào được dựng lên để kiếm lợi, và những giáo hội nào được dựng lên để tìm kiếm quyền hành đối với loài người, và tất cả những giáo hội nào được dựng lên để [b]nổi tiếng dưới mắt người thế gian, và tất cả những kẻ tìm kiếm dục vọng xác thịt, cùng những vật của thế gian và làm mọi điều bất chính; phải, nói tóm lại, tất cả những kẻ nào thuộc vương quốc của quỷ dữ, thì đó là những kẻ cần phải biết kinh hãi, run rẩy và [c]run sợ; chính chúng là những kẻ cần phải bị hạ xuống tận bụi đất; chính chúng là những kẻ sẽ bị [d]đốt cháy như rơm rạ; và đây là theo lời vị tiên tri ấy đã nói.

24 Và sẽ chóng đến lúc những người ngay chính phải được dẫn dắt như bầy [a]chiên con trong chuồng, và Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên sẽ trị vì bằng sự thống trị, sức mạnh, quyền năng, và vinh quang lớn lao.

25 Rồi Ngài [a]quy tụ con cái Ngài từ bốn phương trời của thế gian; Ngài đếm số chiên của Ngài, và chúng nhận biết Ngài; và sẽ có một đàn chiên với một [b]người chăn; và Ngài sẽ nuôi dưỡng đàn chiên của Ngài, và nơi Ngài chúng sẽ tìm thấy [c]đồng cỏ.

26 Và vì sự ngay chính của dân Ngài, [a]Sa Tan không còn quyền hành; vậy nên, nó không được thả ra suốt [b]nhiều năm. Nó không còn chế ngự được trái tim dân chúng, vì họ sống trong sự ngay chính, và Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên [c]trị vì.

27 Và giờ đây, này, tôi, Nê Phi, nói cho các anh hay rằng, tất cả những điều này phải xảy đến theo thể cách xác thịt.

28 Nhưng, này, tất cả các quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc sẽ an toàn cư ngụ trong Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, nếu họ biết [a]hối cải.

29 Và bây giờ, tôi, Nê Phi, xin chấm dứt; vì tôi không dám nói nhiều hơn về những điều này.

30 Vậy nên, hỡi các anh, tôi mong rằng các anh hãy xem những điều đã được ghi chép trên [a]các bảng khắc bằng đồng này là chân thật; và những điều ấy làm chứng rằng loài người phải vâng theo các lệnh truyền của Thượng Đế.

31 Vậy nên, các anh chớ nên cho rằng chỉ có tôi và cha tôi là những

23 *a* 1 NêPhi 14:10; 2 NêPhi 26:20. SHDTT Xảo Quyệt Tăng Tế.
b LuCa 6:26; AnMa 1:3.
c 2 NêPhi 28:19.
d 2 NêPhi 26:6.
24 *a* AMốt 6:4; MLChi 4:2; 3 NêPhi 25:2.
25 *a* SHDTT Y Sơ Ra Ên—Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.
b SHDTT Chăn Hiền Lành, Người.
c TThiên 23.
26 *a* KHuyền 20:2; AnMa 48:17; GLGƯ 43:31; 45:55; 88:110; 101:28. SHDTT Quỷ Dữ.
b GCốp 5:76.
c SHDTT Thời Kỳ Ngàn Năm.
28 *a* SHDTT Hối Cải; Tha Thứ.
30 *a* 2 NêPhi 4:2.

người đã làm chứng và giảng dạy những điều đó. Vậy nên, nếu các anh biết tuân theo [a]các lệnh truyền, và kiên trì đến cùng, thì các anh sẽ được cứu vào ngày sau cùng. Quả thật vậy. A Men.

Sách Nê Phi Thứ Nhì

Truyện ký về cái chết của Lê Hi. Các anh của Nê Phi nổi lên chống ông. Chúa báo trước cho Nê Phi biết ông phải ra đi vào vùng hoang dã. Những cuộc hành trình của ông trong vùng hoang dã, và những sự việc khác.

CHƯƠNG 1

Lê Hi nói tiên tri về vùng đất tự do—Dòng dõi của ông sẽ bị phân tán và bị đánh đập nếu họ chối bỏ Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên—Ông khuyên nhủ các con trai của ông nên khoác áo giáp của sự ngay chính. Khoảng 588–570 trước T.C.

Và rồi chuyện rằng sau khi tôi, Nê Phi, chấm dứt lời giảng dạy các anh tôi, thì [a]cha tôi là Lê Hi còn nói với họ nhiều điều, và kể lại cho họ nghe những điều vĩ đại biết bao mà Chúa đã làm cho họ khi đem họ ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem.

2 Và ông đã nói với họ về chuyện họ [a]nổi loạn khi còn ở ngoài khơi, cùng lòng thương xót của Thượng Đế đã tha mạng sống cho họ để họ khỏi bị nuốt vào lòng biển.

3 Và ông còn nói cho họ nghe về đất hứa mà họ đã nhận được—chứng tỏ Chúa đã đầy lòng thương xót biết bao khi Ngài báo trước cho chúng tôi biết để chạy khỏi xứ Giê Ru Sa Lem.

4 Vì này, ông đã nói: Cha đã thấy một [a]khải tượng, nhờ đó cha biết được rằng [b]Giê Ru Sa Lem bị hủy diệt; và nếu chúng ta còn ở lại Giê Ru Sa Lem thì chúng ta cũng đã bị [c]chết rồi.

5 Nhưng, ông nói, mặc dù trải qua biết bao nỗi thống khổ, chúng ta đã nhận được [a]đất hứa, một vùng đất [b]chọn lọc hơn hết thảy mọi vùng đất khác; một vùng đất mà Đức Chúa Trời đã giao ước với cha sẽ là một vùng đất dành cho dòng dõi của cha thừa hưởng. Phải, Chúa đã [c]giao ước ban đất này cho cha và cho con cái của cha mãi mãi, và cũng cho

31 *a* MTƠ 19:17.
SHDTT Giáo Lệnh của Thượng Đế, Các.
[2 NÊ PHI]
1 1 *a* SHDTT Tộc Trưởng.
2 *a* 1 NêPhi 18:9–20.
4 *a* SHDTT Khải Tượng.
b 2 Vua 24:14–15; GRMi 44:2; 1 NêPhi 1:4; HLMan 8:20.
c AnMa 9:22.
5 *a* SHDTT Đất Hứa.
b ÊThe 2:9–10.
c SHDTT Giao Ước.

tất cả những người được bàn tay Chúa dẫn ra khỏi các xứ khác.

6 Vậy nên, cha, Lê Hi, tiên tri qua những tác động của Thánh Linh đang ở trong cha rằng: [a]Không một ai đến được đất này, trừ khi họ được bàn tay của Chúa dẫn đến.

7 Vậy nên, [a]vùng đất này được biệt riêng cho những ai mà Ngài sẽ dẫn đến. Và nếu những người đó sẽ phục vụ Ngài đúng theo các lệnh truyền Ngài đã ban ra, thì đây sẽ là vùng đất [b]tự do cho họ; vậy nên, họ sẽ không bao giờ bị đưa vào cảnh tù đày; nhưng, nếu có, thì đó là do sự bất chính mà ra; bởi vì, khi nào sự bất chính dẫy đầy thì đất này vì tại họ mà bị [c]rủa sả; còn đối với những người ngay chính, thì đất này vẫn được ban phước đời đời.

8 Và này, đây là điều thông sáng để cho đất này sẽ được giữ không cho các dân khác biết; vì này, nhiều dân tộc sẽ tràn vào đất này làm cho không còn chỗ làm nơi thừa hưởng.

9 Vậy nên, cha, Lê Hi, đã nhận được một lời hứa rằng [a]chừng nào những kẻ được Đức Chúa Trời đem ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem còn tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, thì họ sẽ còn được [b]thịnh vượng trên đất này; và họ sẽ được gìn giữ riêng ra khỏi mọi dân khác, để họ có thể làm sở hữu chủ đất này. Và nếu họ [c]tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, thì họ sẽ được ban phước lành trên đất này, và sẽ không có ai ức hiếp được họ, hoặc chiếm đoạt đất đai thừa hưởng của họ được, và họ sẽ an toàn cư ngụ mãi mãi.

10 Nhưng này, đến khi nào mà họ sa vào vòng vô tín ngưỡng, sau khi họ đã thụ nhận biết bao ân phước lớn lao từ bàn tay của Chúa—như hiểu biết về sự sáng tạo thế gian và loài người, hiểu biết về các việc làm vĩ đại và kỳ diệu của Chúa từ lúc sáng thế, thụ nhận quyền năng nhờ đức tin để làm mọi công việc; có tất cả các lệnh truyền từ lúc mới khởi đầu, và được dẫn dắt đến vùng đất hứa quý giá này nhờ lòng nhân từ vô biên của Ngài—này, cha nói đây, nếu đến một ngày nào họ chối bỏ Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, [a]Đấng Mê Si chân chính, Đấng Cứu Chuộc và Thượng Đế của họ, này, những sự đoán phạt của Đấng công bình sẽ giáng xuống họ.

11 Phải, Ngài sẽ đem [a]các dân khác đến với họ, và Ngài sẽ ban cho các dân này quyền lực; Ngài sẽ lấy đi đất thừa hưởng của họ

6 *a* 2 NêPhi 10:22.
7 *a* MôSiA 29:32; AnMa 46:10, 20.
b 2 NêPhi 10:11. SHDTT Quyền Tự Do.
c AnMa 45:10–14, 16; MMôn 1:17; ÊThe 2:8–12.
9 *a* 2 NêPhi 4:4; AnMa 9:13.
b PTLLKý 29:9.
c SHDTT Vâng Lời, Vâng Theo.
10 *a* SHDTT Đấng Mê Si.
11 *a* 1 NêPhi 13:12–20; MMôn 5:19–20.

và làm cho họ phải bị [b]phân tán và bị đánh đập.

12 Phải, rồi thế hệ này tiếp nối thế hệ khác, sẽ có biết bao [a]cảnh đổ máu, và biết bao sự viếng phạt ở giữa họ; vậy nên, hỡi các con, cha mong rằng, các con hãy ghi nhớ; phải, cha mong rằng các con hãy nghe theo những lời của cha.

13 Ôi, cha mong các con thức tỉnh; hãy thức tỉnh khỏi giấc ngủ triền miên, phải, hãy tỉnh giấc ngủ [a]ngục giới, và hãy cởi bỏ [b]những xiềng xích gớm ghê mà các con đang bị trói buộc, đó là những xiềng xích cột trói con cái loài người, để họ bị đem vào cảnh tù đày dưới chốn [c]vực thẳm vĩnh cửu của sự khốn cùng và đau khổ vậy.

14 Hãy thức tỉnh! Hãy trỗi dậy từ nơi bụi đất, và hãy nghe những lời của một [a]người cha run rẩy, mà chẳng còn bao lâu nữa, thân xác này sẽ được các con đặt vào trong lòng [b]mộ giá lạnh im lìm, nơi mà không một kẻ lữ hành nào có thể trở về được; một vài ngày nữa thôi, cha sẽ đi [c]con đường của mọi người trần thế.

15 Nhưng này, Chúa đã [a]cứu chuộc linh hồn cha ra khỏi chốn ngục giới; cha đã nhìn thấy sự vinh quang của Ngài, và cha đang được bảo bọc vĩnh viễn trong vòng [b]tay [c]thương yêu của Ngài.

16 Và cha mong các con nhớ tuân hành [a]các luật lệ và mạng lệnh của Chúa; này, điều này đã là mối lo âu của tâm hồn cha từ lúc ban đầu.

17 Tim cha đôi lúc bị nặng chĩu mối ưu phiền, vì cha sợ rằng, lòng dạ chai đá của các con sẽ khiến Chúa, Thượng Đế của các con, trút trọn [a]cơn thịnh nộ tràn đầy của Ngài xuống các con, khiến các con phải bị [b]khai trừ và hủy diệt mãi mãi;

18 Hoặc, một sự nguyền rủa sẽ giáng xuống các con suốt [a]nhiều thế hệ; và các con bị viếng phạt bằng nạn gươm đao, và bằng nạn đói, và các con sẽ bị ghét bỏ, và bị dẫn dắt theo ý muốn và sự cầm tù của [b]quỷ dữ.

19 Hỡi các con trai của cha, mong sao những điều này không xảy đến cho các con, mà trái lại, các con sẽ trở thành một dân tộc chọn lọc và [a]ưu đãi của Chúa. Nhưng này, cầu xin thánh ý của Ngài được nên; vì [b]những đường lối của Ngài ngay chính mãi mãi.

20 Và Ngài đã từng phán rằng:

11 *b* 1 NêPhi 22:7.
12 *a* MMôn 1:11–19; 4:11.
13 *a* SHDTT Ngục Giới.
b AnMa 12:9–11.
c 1 NêPhi 15:28–30; HLMan 3:29–30.
14 *a* SHDTT Cha Mẹ.
b SHDTT Chết Thể Xác.
c GiôSuê 23:14.
15 *a* AnMa 36:28. SHDTT Chuộc Tội.
b GCốp 6:5; AnMa 5:33; 3 NêPhi 9:14.
c RôMa 8:39. SHDTT Yêu Thương, Yêu Mến.
16 *a* PTLLKý 4:5–8; 2 NêPhi 5:10–11.
17 *a* 2 NêPhi 5:21–24; AnMa 3:6–19.
b MôSiA 12:8.
18 *a* 1 NêPhi 12:20–23.
b SHDTT Quỷ Dữ.
19 *a* SHDTT Chọn, Chọn Lựa, Kẻ Được Chọn.
b ÔSê 14:9.

[a]Chừng nào các ngươi còn tuân giữ [b]những lệnh truyền của ta thì các ngươi sẽ được [c]thịnh vượng trong xứ; nhưng chừng nào các ngươi không còn tuân giữ những lệnh truyền của ta thì các ngươi sẽ bị khai trừ khỏi sự hiện diện của ta.

21 Và giờ đây, để cho tâm hồn cha được hân hoan nơi các con, và để cho lòng cha được sung sướng mà từ giã thế gian này vì các con, để cho cha không bị đem theo những nỗi ưu phiền và đau khổ xuống mồ, thì các con hãy trỗi dậy từ nơi bụi đất, hỡi các con của cha, các con hãy tỏ ra là [a]những người trượng phu, và hãy đồng tâm [b]nhất trí một lòng đoàn kết trong mọi công việc, để các con khỏi bị rơi vào vòng tù đày;

22 Để các con khỏi bị rủa sả nặng nề; và cũng để các con khỏi hứng chịu sự bất bình của một Thượng Đế [a]công bình, khiến cho các con phải bị hủy diệt, phải, đó là một sự hủy diệt vĩnh cửu của cả linh hồn lẫn thể xác.

23 Hãy thức tỉnh, hỡi các con trai của cha; hãy khoác [a]áo giáp của sự ngay chính. Hãy cởi bỏ mọi xiềng xích đang trói buộc các con, và hãy bước ra khỏi chốn tối tăm, và trỗi dậy khỏi bụi đất.

24 Chớ chống đối em của các con nữa, nó từng mục kích nhiều sự vinh quang, và nó đã tuân giữ các lệnh truyền ngay từ lúc chúng ta rời khỏi Giê Ru Sa Lem; và nó còn là một công cụ trong tay Thượng Đế để dẫn dắt chúng ta đến đất hứa; vì nếu không có nó thì chúng ta đã chết [a]đói hết trong vùng hoang dã rồi; vậy mà các con lại tìm cách [b]lấy mạng sống của nó; phải, nó đã từng đau khổ nhiều vì các con.

25 Và cha rất đỗi sợ hãi và run sợ vì các con, vì cha sợ rằng nó sẽ bị đau khổ một lần nữa; vì này các con đã kết tội cho nó là muốn tìm kiếm uy quyền và [a]quyền hành trên các con, nhưng cha biết rằng nó chẳng tìm kiếm uy quyền mà cũng không tìm kiếm quyền hành gì trên các con, mà nó chỉ tìm kiếm vinh quang của Thượng Đế và sự an lạc vĩnh cửu cho các con mà thôi.

26 Và các con đã ta thán vì nó đã thẳng thắn với các con. Các con bảo rằng nó đã dùng lời lẽ [a]sắc bén; các con bảo rằng, nó đã tức giận các con; nhưng này, sự sắc bén của nó là sự sắc bén do quyền năng của lời Thượng Đế đang ngự trị trong nó; và điều mà các con gọi là sự tức giận đó tức là lẽ thật, theo lẽ thật của Thượng Đế, lẽ thật mà nó không

20 *a* GRôm 1:9; MôSiA 1:6–7; AnMa 9:13–14.
b LVKý 26:3–14; GiôEn 2:23–26.
c TThiên 67:6; MôSiA 2:21–25.
21 *a* 1 SMEn 4:9; 1 Vua 2:2.
b MôiSe 7:18.
22 *a* GLGƯ 3:4.
23 *a* ÊPSô 6:11–17.
24 *a* 1 NêPhi 16:32.
b 1 NêPhi 16:37.
25 *a* STKý 37:9–11.
26 *a* CNgôn 15:10; 1 NêPhi 16:2; MRNi 9:4; GLGƯ 121:41–43.

thể dằn lòng được nên phải bộc lộ ra một cách mạnh mẽ vì những sự bất chính của các con.

27 Và [a]quyền năng của Thượng Đế cần phải có trong nó, để nó có thể ra lệnh cho các con phải tuân theo. Nhưng này, đó chẳng phải là cá nhân nó, mà chính là [b]Thánh Linh của Chúa trong nó làm nó [c]mở miệng phát nên lời mà nó không thể nín thinh được.

28 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, La Man, và luôn cả Lê Mu Ên, và Sam, và luôn cả các con trai của cha là những người con của Ích Ma Ên, này, nếu các con nghe theo lời của Nê Phi, thì các con sẽ không bị diệt vong. Và nếu các con nghe theo nó thì cha để lại cho các con một [a]phước lành, phải, phước lành đầu tiên của cha vậy.

29 Nhưng nếu các con không nghe theo nó thì cha lấy lại phước lành [a]đầu tiên của cha, phải, đó là phước lành của cha, và phước lành đó sẽ thuộc về nó.

30 Và giờ đây, hỡi Giô Ram, ta nói với con: Này, con là [a]tôi tớ của La Ban; tuy vậy, con được đem ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, và ta biết rằng con mãi mãi là bạn chân thành của con trai ta là Nê Phi.

31 Vậy nên, vì con đã trung thành mà dòng dõi của con sẽ được phước lành [a]cùng với dòng dõi của nó, để chúng được sống trong sự thịnh vượng lâu dài trên đất này; và chẳng có một điều gì, ngoại trừ sự bất chính của chúng, có thể quấy rầy và làm trở ngại sự thịnh vượng đời đời của chúng trên đất này.

32 Vậy nên, nếu các con tuân giữ các lệnh truyền của Chúa, thì Chúa sẽ biệt riêng đất này cho sự an lạc của dòng dõi con với dòng dõi của con trai ta.

CHƯƠNG 2

Sự cứu chuộc sẽ đến qua Đấng Mê Si Thánh—Quyền tự do lựa chọn (quyền tự quyết) là điều cần thiết cho sự sinh tồn và phát triển—A Đam sa ngã để loài người sinh tồn—Loài người được tự ý lựa chọn sự tự do và cuộc sống vĩnh cửu. Khoảng 588–570 trước T.C.

Và giờ đây, cha nói riêng với con đây, hỡi Gia Cốp: Con là đứa con đầu sinh của cha ra đời vào những ngày gian truân của cha trong vùng hoang dã. Và này, từ thuở ấu thơ con đã từng chịu nhiều nỗi khổ đau và phiền muộn vì tính tình lỗ mãng của các anh con.

2 Tuy vậy, hỡi Gia Cốp, đứa con [a]đầu sinh của cha trong vùng hoang dã, con đã biết được sự vĩ đại của Thượng Đế; và Ngài sẽ biệt riêng sự đau khổ của con thành lợi ích cho con.

3 Vậy nên, linh hồn con sẽ được

27 *a* 1 NêPhi 17:48.
b GLGƯ 121:43.
c GLGƯ 33:8.

28 *a* SHDTT Quyền Trưởng Nam.

29 *a* ARHam 1:3.

30 *a* 1 NêPhi 4:20, 35.

31 *a* 2 NêPhi 5:6.

2 1 *a* 1 NêPhi 18:7.

phước, và con sẽ được sống yên lành với Nê Phi, anh con; và những ngày tháng của đời con sẽ được dùng để phụng sự Thượng Đế của con. Vì thế, cha biết rằng, con được cứu chuộc nhờ sự ngay chính của Đấng Cứu Chuộc của con; vì con đã được thấy rằng vào thời kỳ trọn vẹn, Ngài sẽ đến để mang sự cứu rỗi đến cho loài người.

4 Trong thuở ấu thơ con đã được [a]thấy sự vinh quang của Ngài; vậy nên, con được ban phước lành như những người sẽ được Ngài phục sự khi Ngài mang xác thân trần thế; vì Thánh Linh lúc nào cũng vậy, hôm qua cũng như hôm nay và mãi mãi về sau. Và đường lối đã được chuẩn bị từ lúc sự sa ngã của loài người, và sự cứu rỗi được [b]ban không cho mọi người.

5 Và loài người được dạy dỗ đầy đủ để họ [a]biết phân biệt được thiện và ác. Và luật pháp cũng được ban ra cho loài người. Và chiếu theo luật pháp thì không một xác thịt nào được [b]biện minh; hay chiếu theo luật pháp thì con người phải bị [c]khai trừ. Phải, chiếu theo luật pháp thế tục, họ phải bị khai trừ; và chiếu theo luật pháp thuộc linh, họ cũng bị diệt vong đối với điều thiện, và trở nên khốn cùng mãi mãi.

6 Vậy nên, [a]sự cứu chuộc sẽ đến trong và qua [b]Đấng Mê Si Thánh; vì Ngài đầy [c]ân điển và lẽ thật.

7 Này, để đáp ứng các mục đích của luật pháp, Ngài tự hiến thân mình làm vật [a]hy sinh để chuộc tội cho tất cả những ai có một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối; ngoài ra, chẳng một ai khác có thể được [b]các mục đích của luật pháp đáp ứng cả.

8 Vậy nên, việc tối quan trọng là làm sao phổ biến những điều này cho dân cư của thế gian, để họ biết rằng không một xác thịt nào có thể sống được trong sự hiện diện của Thượng Đế, [a]trừ phi phải qua sự trung gian của công lao, lòng thương xót, và ân điển của Đấng Mê Si Thánh là Đấng sẽ bỏ sự sống của mình theo thể cách xác thịt, và sẽ sống lại nhờ quyền năng của Thánh Linh, ngõ hầu Ngài có thể mang lại [b]sự phục sinh cho người chết, vì Ngài là người đầu tiên sẽ sống lại.

9 Vậy nên, Ngài là trái đầu mùa của Thượng Đế, và Ngài sẽ [a]can

4 *a* 2 NêPhi 11:3; GCốp 7:5.
b SHDTT Ân Điển.
5 *a* MRNi 7:16.
b RôMa 3:20; 2 NêPhi 25:23; AnMa 42:12–16.
SHDTT Biện Minh.
c 1 NêPhi 10:6; 2 NêPhi 9:6–38; AnMa 11:40–45; 12:16, 24; 42:6–11; HLMan 14:15–18.
6 *a* 1 NêPhi 10:6; 2 NêPhi 25:20; AnMa 12:22–25.
SHDTT Kế Hoạch Cứu Chuộc.
b SHDTT Đấng Mê Si.
c Giăng 1:14, 17; MôiSe 1:6.
7 *a* SHDTT Chuộc Tội.
b RôMa 10:4.
8 *a* 2 NêPhi 25:20; 31:21; MôSiA 4:8; 5:8; AnMa 38:9.
b 1 CRTô 15:20; AnMa 7:12; 12:24–25; 42:23.
SHDTT Phục Sinh.
9 *a* ÊSai 53:1–12; MôSiA 14:12; 15:8–9.

thiệp cho tất cả con cái loài người, và ai tin Ngài thì sẽ được cứu.

10 Và vì là sự can thiệp cho [a]tất cả, nên mọi người đều đến với Thượng Đế; vậy nên, họ đứng trước sự hiện diện của Ngài để được Ngài [b]phán xét theo lẽ thật và [c]sự thánh thiện hằng có nơi Ngài. Vậy nên, các mục đích của luật pháp mà Đấng Thánh đã ban hành để thiết lập sự trừng phạt gắn liền với luật pháp, mà sự trừng phạt gắn liền với luật pháp là một điều tương phản đối với hạnh phúc, và chính hạnh phúc này cũng gắn liền với luật pháp nữa, là để đáp ứng cho các mục đích của [d]sự chuộc tội—

11 Vì cần phải có [a]sự tương phản trong mọi sự việc. Nếu không thì, hỡi đứa con đầu sinh của cha trong vùng hoang dã, sự ngay chính không thể có được, và cũng không thể có sự độc ác hay sự thánh thiện, không có sự khốn cùng, hay điều phải lẽ quấy. Vậy nên, tất cả mọi sự vật cần phải có sự kết hợp thành một; vì nếu mọi vật vẫn còn là những đơn thể, thì mọi vật được xem như đã chết, vì không có sự sống và sự chết, không có sự hư nát hay không hư nát, không có hạnh phúc hay khốn cùng, và cũng không có tri giác hay vô tri giác.

12 Vậy nên, nó kể như đã được sáng tạo thành hư không; vậy nên đã không có [a]mục đích gì trong mục tiêu sáng tạo ra nó. Vậy ắt là nó hủy diệt sự thông sáng của Thượng Đế và những mục đích vĩnh cửu của Ngài, cùng quyền năng, lòng thương xót, và [b]công lý của Thượng Đế.

13 Và nếu con bảo rằng [a]không có luật pháp tức là con bảo rằng không có tội lỗi. Nếu con bảo rằng không có tội lỗi tức là con bảo rằng không có sự ngay chính. Và nếu không có sự ngay chính thì làm gì có hạnh phúc. Và nếu không có sự ngay chính lẫn hạnh phúc thì cũng không có sự trừng phạt hay sự khốn cùng. Và nếu không có những điều ấy, thì Thượng Đế cũng không [b]có. Và nếu không có Thượng Đế thì làm gì có chúng ta, làm gì có thế gian này; vì không thể có sự sáng tạo ra vạn vật, để hành động hay bị tác động; vậy thì ắt là vạn vật đã tan biến hết.

14 Và giờ đây, hỡi các con trai của cha, cha nói lên tất cả những điều này cũng vì sự lợi ích và sự học hỏi của các con; vì quả thực có một Thượng Đế, và Ngài đã [a]sáng tạo vạn vật, cả trời, đất, và mọi vật ở trong đó; tất cả những

10 *a* SHDTT Đấng Cứu Chuộc.
b SHDTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.
c SHDTT Thánh Thiện, Sự.
d 2 NêPhi 9:7, 21–22, 26; AnMa 22:14; 33:22; 34:9.
11 *a* GLGƯ 29:39; 122:5–9. SHDTT Nghịch Cảnh.
12 *a* GLGƯ 88:25–26. SHDTT Trái Đất—Được sáng tạo cho loài người.
b SHDTT Công Bình, Công Lý.
13 *a* 2 NêPhi 9:25.
b AnMa 42:13.
14 *a* SHDTT Sáng Tạo.

vật hành động lẫn những vật bị [b]tác động.

15 Và để mang lại [a]các mục đích vĩnh cửu cho loài người, sau khi Ngài sáng tạo ra thủy tổ chúng ta, cùng những loài vật trên đồng cỏ và chim muôn trên trời, nói tóm lại, sau khi vạn vật được sáng tạo, thì cần phải có sự tương phản, như [b]trái [c]cấm để tương phản với [d]cây sự sống; một bên thì ngọt bùi còn một bên thì cay đắng vậy.

16 Vậy nên, Đức Chúa Trời đã cho loài người được [a]hành động lấy một mình. Vậy nên, loài người không thể hành động lấy một mình nếu không bị [b]xúi giục bởi bên này hay bên kia.

17 Và cha, Lê Hi, dựa theo những điều mà cha đã đọc được, theo như những lời đã chép, thì có một [a]thiên thần của Thượng Đế [b]sa ngã từ trời; vậy nên thiên thần ấy trở thành [c]quỷ dữ vì đã tìm cách làm điều ác trước mặt Thượng Đế.

18 Và bởi lẽ nó sa ngã từ trời và bị khổ sở đời đời nên mới [a]tìm cách làm cho tất cả loài người phải khổ sở theo. Vậy nên, nó nói với [b]Ê Va, phải, chính nó là con rắn thuở xưa, là quỷ dữ, là cha của mọi điều [c]dối trá; nó nói: Hãy ăn trái cấm đi, rồi ngươi sẽ không chết, ngươi sẽ được như Thượng Đế, [d]biết điều thiện và điều ác.

19 Và sau khi A Đam và Ê Va đã [a]ăn trái cấm thì cả hai đều bị đuổi ra khỏi vườn [b]Ê Đen để trồng trọt đất đai.

20 Rồi họ sinh sản con cái; phải, là [a]gia đình của cả thế gian này vậy.

21 Và những ngày tháng cuộc đời của con cái [a]loài người được kéo dài, thể theo ý muốn của Thượng Đế để họ có thể [b]hối cải khi họ còn ở trong xác thịt, vậy nên, tình trạng của họ đã trở nên một tình trạng [c]thử thách, và thời gian của họ được kéo dài thể theo những lệnh truyền của Đức Chúa Trời đã ban cho con cái loài người. Vì Ngài có ban ra một lệnh truyền rằng tất cả loài người phải hối cải vì Ngài đã cho tất cả loài người thấy rằng, họ đã [d]lạc lối vì sự phạm giới của tổ tiên họ.

14 *b* GLGƯ 93:30.
15 *a* ÊSai 45:18; AnMa 42:26; MôiSe 1:31, 39.
b STKý 3:6; AnMa 12:21–23.
c STKý 2:16–17; MôiSe 3:17.
d STKý 2:9; 1 NêPhi 15:22, 36; AnMa 32:40.
16 *a* 2 NêPhi 10:23; AnMa 12:31. SHDTT Quyền Tự Quyết.
b GLGƯ 29:39–40.
17 *a* SHDTT Quỷ Dữ.
b ÊSai 14:12; 2 NêPhi 9:8; MôiSe 4:3–4; ARHam 3:27–28.
c SHDTT Quỷ Dữ.
18 *a* 2 NêPhi 28:19–23; 3 NêPhi 18:18; GLGƯ 10:22–27.
b SHDTT Ê Va.
c 2 NêPhi 28:8; MôiSe 4:4.
d STKý 3:5; AnMa 29:5; MRNi 7:15–19.
19 *a* AnMa 12:31. SHDTT Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự.
b SHDTT Ê Đen.
20 *a* GLGƯ 138:38–39.
21 *a* AnMa 12:24; MôiSe 4:23–25.
b AnMa 34:32. SHDTT Hối Cải.
c SHDTT Hữu Diệt.
d GCốp 7:12.

22 Và giờ đây, này, nếu A Đam không phạm giới thì ông đã không sa ngã, mà trái lại ông vẫn còn ở trong vườn Ê Đen, và tất cả những vật được sáng tạo đều ở nguyên trong trạng thái như lúc mới sơ khai, và sẽ cứ như vậy mà tồn tại mãi mãi và không có sự chấm dứt.

23 Và rồi họ đã không sinh sản [a]con cái, họ ở mãi trong trạng thái ngây thơ, không có sự vui sướng, vì họ đâu biết sự khổ sở, họ không làm điều gì lành, vì họ đâu biết thế nào là tội lỗi.

24 Nhưng này, mọi sự việc đã được thực hiện theo sự thông sáng của Đấng [a]thông hiểu mọi sự việc.

25 [a]A Đam [b]sa ngã để loài người sinh tồn, và loài người có [c]sinh tồn thì họ mới hưởng được [d]niềm vui.

26 Rồi [a]Đấng Mê Si sẽ đến trong thời kỳ trọn vẹn để Ngài có thể [b]cứu chuộc con cái loài người khỏi sự sa ngã. Và nhờ được cứu chuộc khỏi sự sa ngã họ đã được [c]tự do mãi mãi, phân biệt được thiện ác, và tự hành động lấy một mình, chứ không bị tác động, trừ phi đó là sự trừng phạt theo [d]luật pháp vào ngày vĩ đại cuối cùng, dựa trên các lệnh truyền mà Thượng Đế đã ban.

27 Vậy nên, loài người được [a]tự do theo thể cách xác thịt, và tất cả những điều gì cần thiết cho loài người đều được ban phát cho họ. Và họ được tự ý [b]lựa chọn sự tự do và [c]cuộc sống vĩnh cửu, qua Đấng Trung Gian vĩ đại của tất cả loài người; hay là họ muốn lựa chọn cảnh tù đày và sự chết dưới xiềng xích và quyền hành của quỷ dữ; vì nó rất muốn tìm cách làm cho tất cả loài người phải đau khổ như nó vậy.

28 Và giờ đây, hỡi các con trai của cha, cha mong muốn các con hãy hướng về [a]Đấng Trung Gian vĩ đại ấy, các con hãy nghe theo những lệnh truyền của Ngài, hãy trung thành gìn giữ những lời của Ngài, và hãy chọn lựa cuộc sống vĩnh cửu theo ý muốn của Đức Thánh Linh của Ngài;

29 Và chớ chọn lựa cái chết vĩnh cửu theo ý muốn của xác thịt cùng điều tà ác bên trong, khiến cho linh hồn của quỷ dữ có đủ quyền năng [a]bắt giữ và đem các con xuống [b]ngục giới ngõ hầu nó có thể thống trị các con trong lãnh giới của nó.

30 Cha có bấy nhiêu lời nhắn

23 *a* MôiSe 5:11.
24 *a* SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn.
25 *a* SHDTT A Đam.
b MôiSe 6:48. SHDTT Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự.
c SHDTT Hữu Diệt.
d MôiSe 5:10. SHDTT Vui Mừng, Vui Vẻ; Loài Người.
26 *a* SHDTT Đấng Mê Si.
b SHDTT Kế Hoạch Cứu Chuộc.
c AnMa 42:27; HLMan 14:30.
d SHDTT Luật Pháp, Luật Lệ.
27 *a* GLTi 5:1; MôiSe 6:56.
b SHDTT Quyền Tự Quyết.
c SHDTT Cuộc Sống Vĩnh Cửu.
28 *a* SHDTT Đấng Trung Gian, Đấng Trung Bảo.
29 *a* RôMa 6:16–18; AnMa 12:11.
b SHDTT Ngục Giới.

nhủ tất cả các con, là những đứa con trai của cha, vào những ngày thử thách cuối cùng trong đời cha, và cha đã chọn lựa phần tốt theo như lời của vị tiên tri. Cha không cầu mong điều gì hơn ngoài sự an lạc vĩnh viễn của tâm hồn các con. A Men.

CHƯƠNG 3

Giô Sép ở Ai Cập đã nhìn thấy được những người dân Nê Phi trong khải tượng—Ông nói tiên tri về Joseph Smith, vị tiên kiến ngày sau, về Môi Se là người sẽ giải cứu Y Sơ Ra Ên; và về sự ra đời của quyển Sách Mặc Môn. Khoảng 588–570 trước T.C.

Và giờ đây, cha nói với con, hỡi Giô Sép, [a]con út của cha. Con đã sinh ra trong vùng hoang dã đầy đau khổ của cha; phải, mẹ con đã mang thai con trong những ngày sầu khổ nhất của đời cha.

2 Và ước mong sao Chúa cũng biệt riêng cho con [a]đất này là đất quý nhất, để con thừa hưởng, và để dòng dõi của con cùng dòng dõi của các anh con cũng được thừa hưởng nữa, cho sự an lạc của con mãi mãi, nếu các con biết tuân giữ các lệnh truyền của Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên.

3 Và này, hỡi Giô Sép, con út của cha, đứa con mà cha đã đem ra khỏi vùng hoang dã đầy đau khổ của cha, cha cầu mong Chúa ban phước cho con mãi mãi, để cho dòng dõi của con sẽ khỏi phải bị tận [a]diệt.

4 Vì này, con là con ruột thịt của cha, và cha là một con cháu của [a]Giô Sép, người đã bị bắt [b]đày qua Ai Cập. Và vĩ đại thay những giao ước mà Chúa đã lập với Giô Sép.

5 Vậy nên, Giô Sép đã thực sự [a]nhìn thấy thời đại của chúng ta. Ông đã được Chúa hứa rằng trong số những hậu tự của ông sẽ được Đức Chúa Trời dựng lên một [b]nhánh [c]ngay chính cho gia tộc Y Sơ Ra Ên; không phải là Đấng Mê Si, mà là một nhánh bị tách lìa, nhưng cũng được nhớ tới trong các giao ước của Chúa rằng [d]Đấng Mê Si sẽ biểu hiện cho họ biết vào những ngày sau, trong tinh thần quyền năng, để đem họ từ chỗ [e]tối tăm ra nơi ánh sáng—phải, đem họ ra khỏi chốn tối tăm ẩn khuất và khỏi chốn tù đày để hưởng tự do.

6 Vì Giô Sép quả thật đã làm chứng rằng: Chúa, Thượng Đế của ta sẽ dựng lên một [a]vị tiên kiến, người là một tiên kiến chọn lọc cho đám [b]hậu tự của ta.

7 Phải, quả thật Giô Sép có nói

3 1*a* 1 NêPhi 18:7.
2*a* 1 NêPhi 2:20. SHDTT Đất Hứa.
3*a* 2 NêPhi 9:53.
4*a* STKý 39:1–2; 45:4; 49:22–26; 1 NêPhi 5:14–16.
b STKý 37:29–36.
5*a* BDJS, STKý 50:24–38; 2 NêPhi 4:1–2.
b STKý 49:22–26; 1 NêPhi 15:12; 19:24. SHDTT Vườn Nho của Chúa.
c GCốp 2:25.
d 2 NêPhi 6:14; GLGƯ 3:16–20.
e ÊSai 42:16.
6*a* 3 NêPhi 21:8–11; MMôn 8:16. SHDTT Tiên Kiến, Vị.
b GLGƯ 132:30.

rằng: Chúa đã phán với ta như vầy: Ta sẽ dựng lên một [a]vị tiên kiến chọn lọc trong đám hậu tự của ngươi, và người ấy sẽ được rất kính trọng trong đám hậu tự của ngươi. Và ta sẽ ra lệnh cho người ấy làm một công việc cho hậu tự của ngươi, tức là đồng bào của người ấy, và công việc này sẽ có một giá trị lớn lao đối với chúng, vì nhờ thế chúng mới hiểu được những giao ước mà ta đã lập với tổ phụ ngươi.

8 Và ta còn truyền lệnh cho người ấy [a]không được làm một việc gì khác ngoài việc mà ta giao phó cho người ấy làm. Và ta sẽ làm cho người ấy vĩ đại trước mắt ta, vì người ấy sẽ thi hành công việc của ta.

9 Và người ấy sẽ vĩ đại như [a]Môi Se, người mà ta đã nói là ta sẽ dựng lên cho ngươi để [b]giải cứu dân ta, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên.

10 Và ta sẽ dựng lên Môi Se để giải cứu dân của ngươi ra khỏi xứ Ai Cập.

11 Nhưng ta sẽ dựng một vị tiên kiến trong đám hậu tự của ngươi, và ta sẽ ban [a]quyền năng cho người ấy để phổ biến lời của ta đến cho dòng dõi hậu tự ngươi—và không phải chỉ phổ biến lời của ta mà thôi, nhưng còn thuyết phục cho họ tin lời của ta, là lời đã được rao truyền giữa họ từ trước, lời Chúa phán vậy.

12 Vậy nên, hậu tự của ngươi sẽ [a]ghi chép, và hậu tự của [b]Giu Đa cũng [c]ghi chép nữa; và tất cả những gì mà hậu tự ngươi và hậu tự của Giu Đa ghi chép sẽ được kết hợp lại, để [d]khuynh đảo các giáo lý sai lạc, để chấm dứt các sự tranh chấp, để đem lại sự thuận hòa giữa đám hậu tự của ngươi, và [e]đem lại cho chúng [f]sự hiểu biết về tổ phụ của chúng vào những ngày sau, cùng sự hiểu biết về các giao ước của ta, lời Chúa phán vậy.

13 Và từ chỗ yếu đuối, người ấy sẽ được làm cho mạnh mẽ, vào ngày mà công việc của ta bắt đầu giữa tất cả dân của ta, để phục hồi ngươi, hỡi Gia Tộc Y Sơ Ra Ên, lời Chúa phán vậy.

14 Và Giô Sép đã tiên tri như vầy: Này, Chúa sẽ ban phước cho vị tiên kiến ấy; và những kẻ nào muốn tìm cách hủy diệt người sẽ bị ngăn trở; vì lời hứa này, là lời hứa mà ta đã tiếp nhận được từ Chúa phán về hậu tự của ta, sẽ được thực hiện. Này, ta chắc chắn về việc thực hiện lời hứa này.

15 Và [a]tên của vị ấy sẽ được đặt theo tên của ta; và tên đó cũng sẽ theo [b]tên cha của vị ấy. Và vị ấy sẽ giống như ta; vì công việc mà

7 *a* SHDTT Smith, Joseph, Jr.
8 *a* GLGƯ 24:7, 9.
9 *a* MôiSe 1:41.
b XÊDTKý 3:7–10; 1 NêPhi 17:24.
11 *a* GLGƯ 5:3–4.
12 *a* SHDTT Sách Mặc Môn.
b 1 NêPhi 13:23–29.
c SHDTT Kinh Thánh.
d ÊXCÊn 37:15–20; 1 NêPhi 13:38–41; 2 NêPhi 29:8; 33:10–11.
e MRNi 1:4.
f 1 NêPhi 15:14; 2 NêPhi 30:5; MMôn 7:1, 5, 9–10.
15 *a* GLGƯ 18:8.
b JS—LS 1:3.

Chúa sẽ phổ biến qua tay của người, bởi quyền năng của Chúa, sẽ dẫn dắt dân ta đến sự cứu rỗi.

16 Phải, Giô Sép đã tiên tri như vầy: Ta chắc chắn về điều này cũng như ta chắc chắn về lời hứa về Môi Se; vì Chúa đã phán bảo ta rằng: Ta sẽ [a]bảo tồn dòng dõi của ngươi mãi mãi.

17 Và Chúa có phán rằng: Ta sẽ dựng lên một Môi Se; và ta sẽ ban cho hắn quyền năng trong một cây gậy; ta sẽ ban cho hắn óc xét đoán trong việc ghi chép. Tuy nhiên, ta không tháo lưỡi hắn ra để hắn nói nhiều, vì ta không muốn làm cho hắn dũng mãnh trong lời nói. Nhưng ta sẽ ban cho hắn luật pháp của ta do chính tay ta [a]viết ra, và ta sẽ lập một [b]người phát ngôn cho hắn.

18 Và Chúa cũng bảo ta rằng: Ta sẽ dựng một người cho đám hậu tự của ngươi, và ta sẽ lập một người phát ngôn cho người ấy. Và ta, này, ta sẽ chỉ cho người ấy ghi chép lại những điều mà hậu tự ngươi đã ghi chép cho hậu tự ngươi sau này, và những điều ấy sẽ được người phát ngôn của hậu tự ngươi rao truyền.

19 Và những lời người ấy sẽ viết ra là những lời do sự thông sáng của ta thấy cần phải phổ biến cho [a]hậu tự ngươi. Và điều đó sẽ chẳng khác chi như hậu tự ngươi [b]từ trong bụi đất đã kêu gọi chúng, vì ta biết đức tin của chúng.

20 Và chúng sẽ [a]kêu gào từ nơi bụi đất; phải, ngay cả chúng kêu gọi sự hối cải của đồng bào mình, mặc dù biết bao nhiêu thế hệ đã trôi qua. Và chuyện rằng, những lời kêu gào của chúng sẽ vang đi, thể theo sự đơn giản của những lời của chúng.

21 Nhờ đức tin của chúng mà [a]những lời của chúng sẽ được truyền qua miệng của ta đến đồng bào của chúng, tức là hậu tự của ngươi; và sự yếu đuối trong lời nói của chúng sẽ được ta làm cho mạnh mẽ trong đức tin của chúng để chúng nhớ lại những giao ước mà ta đã lập với các tổ phụ ngươi.

22 Và giờ đây, này, hỡi con trai Giô Sép của cha, theo phương cách này mà tổ phụ ngày xưa của cha đã [a]tiên tri như vậy.

23 Vậy nên, nhờ có giao ước này mà con được ban phước; vì dòng dõi của con sẽ không bị hủy diệt, vì chúng sẽ nghe theo những lời trong sách.

24 Và ở giữa chúng sẽ dấy lên một vị dũng mãnh, người sẽ làm nên nhiều việc tốt lành, cả trong ngôn từ lẫn hành động, sẽ là một công cụ trong tay Thượng Đế nhờ đức tin mãnh liệt của mình, để thực hiện những công việc hết sức kỳ diệu, và làm những điều

16 *a* STKý 45:1–8.
17 *a* PTLLKý 10:2, 4; MôiSe 2:1.
b XÊDTKý 4:16.
19 *a* GLGƯ 28:8.
b ÊSai 29:4; 2 NêPhi 27:13; 33:13; MMôn 9:30; MRNi 10:27.
20 *a* 2 NêPhi 26:16; MMôn 8:23.
21 *a* 2 NêPhi 29:2.
22 *a* 2 NêPhi 3:5.

vĩ đại trước mắt Thượng Đế, để đem lại nhiều sự phục hồi cho gia tộc Y Sơ Ra Ên, và cho dòng dõi của các anh con.

25 Và này, phước thay cho con, hỡi Giô Sép! Này, con còn nhỏ; vậy nên, con phải nghe theo lời của anh con là Nê Phi, và những điều đó sẽ được thực hiện cho con theo như lời cha nói. Hãy ghi nhớ những lời của cha con đang hấp hối. A Men.

CHƯƠNG 4

Lê Hi khuyên nhủ và ban phước cho các con cháu của ông—Ông từ trần và được mai táng—Nê Phi hân hoan về lòng nhân từ của Thượng Đế—Nê Phi đặt lòng tin cậy nơi Chúa mãi mãi. Khoảng 588–570 trước T.C.

Và giờ đây, tôi, Nê Phi, xin nói về những điều tiên tri mà cha tôi đã nói về [a]Giô Sép là người bị bắt đày qua Ai Cập.

2 Vì này, quả thật ông đã tiên tri về tất cả dòng dõi của ông. Và so với [a]những điều tiên tri ông đã viết ra thì ít có điều gì quan trọng hơn. Ông đã tiên tri về chúng tôi và những thế hệ tương lai của chúng tôi; những điều này được ghi chép trên các bảng khắc bằng đồng.

3 Vậy nên, sau khi cha tôi nói xong về những lời tiên tri của Giô Sép, ông bèn gọi các con của La Man, các con trai và con gái của anh ấy, mà nói với chúng rằng: Này, các cháu trai và cháu gái của ta, là các con trai và con gái của [a]con đầu lòng của ta, ta muốn các cháu để tai nghe những lời ta nói đây.

4 Vì Đức Chúa Trời có phán rằng: [a]Chừng nào các ngươi còn tuân giữ các lệnh truyền của ta thì các ngươi sẽ được thịnh vượng trong xứ; chừng nào các ngươi không còn tuân giữ các lệnh truyền của ta thì các ngươi sẽ bị khai trừ khỏi sự hiện diện của ta.

5 Nhưng này, hỡi các cháu trai và các cháu gái của ta, ta không thể nào nằm xuống mộ phần mà không để lại cho các cháu một [a]phước lành; vì này, ta biết rằng, nếu các cháu được nuôi dưỡng theo [b]đường lối các cháu nên noi theo thì các cháu sẽ không lìa bỏ đường lối đó.

6 Vậy nên, này, ta để lại cho các cháu một phước lành, để nếu các cháu có bị rủa sả thì những sự rủa sả ấy sẽ được cất khỏi các cháu, mà rơi lên [a]đầu cha mẹ các cháu.

7 Vậy nên, nhờ phước lành của ta mà Đức Chúa Trời sẽ [a]không để cho các cháu phải bị diệt vong; vì vậy mà Ngài sẽ [b]thương xót các cháu và dòng dõi của các cháu mãi mãi.

8 Và chuyện rằng, sau khi cha

4 1*a* STKý 39:1–2.
2*a* 2 NêPhi 3:5.
3*a* SHDTT Con Đầu Lòng.
4*a* 2 NêPhi 1:9.
5*a* SHDTT Phước Lành Tộc Trưởng.
b CNgôn 22:6.
6*a* GLGƯ 68:25–29.
7*a* 2 NêPhi 30:3–6; GLGƯ 3:17–18.
b 1 NêPhi 13:31; 2 NêPhi 10:18–19; GCốp 3:5–9; HLMan 15:12–13.

tôi nói với các con trai và con gái của La Man xong, ông cho gọi các con trai và con gái của Lê Mu Ên dẫn đến trước mặt ông.

9 Và ông bảo chúng rằng: Này, hỡi các cháu trai và cháu gái của ta, là các con trai và con gái của đứa con trai thứ nhì của ta; này, ta để lại cho các cháu một phước lành giống như phước lành mà ta đã để lại cho các con trai và con gái của La Man; nhờ đó mà các cháu sẽ không bị tận diệt; nhưng lúc cuối cùng dòng dõi của các cháu sẽ được phước.

10 Và chuyện rằng, sau khi cha tôi nói với chúng xong, này, ông bèn nói với các con trai của [a]Ích Ma Ên, phải, và tất cả gia đình ông ấy.

11 Và sau khi nói với họ xong, ông bèn nói với Sam rằng: Phước thay cho con và dòng dõi của con; vì con sẽ được thừa hưởng đất này giống như em Nê Phi của con. Và dòng dõi của con sẽ được tính chung với dòng dõi của nó: và con cũng sẽ được như nó, và dòng dõi của con cũng giống như dòng dõi của em con, và con sẽ được ban phước suốt đời.

12 Và chuyện rằng, sau khi cha tôi, Lê Hi, đã nói với tất cả gia quyến của mình, theo những cảm nghĩ của lòng ông và Thánh Linh của Chúa hằng có trong ông, ông trở nên già nua. Và chuyện rằng, ông từ trần và được mai táng.

13 Và chuyện rằng, chẳng bao lâu sau ngày ông chết, La Man, Lê Mu Ên, và các con trai của Ích Ma Ên tức giận tôi vì những lời khiển trách của Chúa.

14 Vì tôi, Nê Phi, buộc lòng phải nói với họ theo lời của Ngài; và cũng vì tôi đã nói với họ nhiều điều chẳng khác chi cha tôi đã nói trước khi ông chết; và phần lớn những lời ấy được ghi chép trên [a]các bảng khắc khác của tôi; vì những phần lịch sử đầy đủ hơn đã được ghi chép trên các bảng khắc khác của tôi.

15 Và trên [a]các bảng khắc này, tôi chỉ ghi lại những điều trong tâm hồn tôi, cùng nhiều đoạn thánh thư đã được ghi khắc trên các bảng khắc bằng đồng. Vì tâm hồn tôi rất vui thích các thánh thư, và lòng tôi [b]suy ngẫm nhiều về thánh thư, và tôi đã ghi chép những điều này vì [c]sự học hỏi và lợi ích của con cháu tôi.

16 Này, [a]tâm hồn tôi rất vui thích những công việc của Chúa; và [b]lòng tôi không ngớt suy ngẫm về những điều tôi đã nghe và thấy.

17 Tuy nhiên, mặc dù với tấm lòng [a]nhân từ bao la của Chúa, khi cho tôi thấy những công việc vĩ đại và kỳ diệu của Ngài, nhưng lòng tôi cũng không khỏi thốt nên lời: Ôi, [b]khốn thay cho thân tôi! Phải, lòng tôi sầu khổ vì xác thịt của tôi; tâm hồn tôi phiền não vì những sự bất chính của tôi.

10*a* 1 NêPhi 7:6.
14*a* 1 NêPhi 1:16–17; 9:4.
15*a* 1 NêPhi 6:4–6.
b shdtt Suy Ngẫm, Suy Tư; Thánh Thư.
c 1 NêPhi 19:23.
16*a* shdtt Tạ Ơn.
b shdtt Tấm Lòng.
17*a* 2 NêPhi 9:10; GLGƯ 86:11.
b RôMa 7:24.

18 Tôi bị bao vây bởi những cám dỗ và những tội lỗi, chúng đã [a]quấy nhiễu tôi một cách quá dễ dàng.

19 Và mỗi khi tôi muốn được hoan hỉ thì tim tôi lại rên rỉ vì những tội lỗi của tôi; tuy nhiên, tôi biết mình đã đặt lòng tin cậy nơi ai rồi.

20 Thượng Đế của tôi là nơi nương tựa của tôi; Ngài đã dẫn dắt tôi vượt qua mọi nỗi khổ đau trong vùng hoang dã; và Ngài đã bảo tồn tôi trên nước của vực sâu.

21 Ngài đã tràn ngập lòng tôi với [a]tình thương yêu của Ngài, đến đỗi tôi cảm thấy da thịt tôi hầu như bị tan biến.

22 Ngài đã làm cho [a]các kẻ thù của tôi phải bối rối, đến đỗi họ phải run rẩy trước mặt tôi.

23 Này, ban ngày Ngài nghe lời kêu cầu của tôi, và ban đêm Ngài cho tôi sự hiểu biết qua [a]những khải tượng.

24 Và ban ngày tôi đã trở nên mạnh dạn thốt lên những lời cầu nguyện chân thành trước mặt Ngài; phải, tôi đã cất tiếng [a]cầu nguyện mãnh liệt; và các thiên sứ đã xuống phục sự tôi.

25 Và trên đôi cánh của Thánh Linh Ngài, thể xác tôi đã được [a]đem lên ngọn núi rất cao. Và mắt tôi đã nhìn thấy những việc rất vĩ đại, phải, quá vĩ đại đối với con người; vậy nên, tôi bị cấm không được viết ra những điều ấy.

26 Hỡi ôi, thế thì một khi tôi đã được trông thấy những việc quá vĩ đại như vậy, và nếu Chúa, với tấm lòng hạ cố của Ngài đối với con cái loài người đã đến viếng thăm loài người với biết bao thương xót, thì [a]tại sao lòng tôi lại than khóc, và tâm hồn tôi phải lưu lạc trong thung lũng phiền muộn, và xác thịt tôi phải héo mòn, sức lực tôi phải suy yếu, cũng vì những nỗi đau khổ của chính tôi?

27 Và tại sao tôi phải [a]nhượng bộ tội lỗi, vì xác thịt của tôi? Phải, tại sao tôi phải ngã theo [b]cám dỗ, khiến cho kẻ tà ác đó chiếm ngự được một chỗ trong lòng tôi để làm mất [c]sự bình an của tôi và làm cho tâm hồn tôi đau khổ? Tại sao tôi tức giận vì kẻ thù của tôi?

28 Hãy thức tỉnh, hỡi linh hồn ta! Đừng chìm đắm trong tội lỗi nữa. Hãy hân hoan lên, hỡi tâm hồn của ta, đừng nhượng bộ [a]kẻ thù của linh hồn ta nữa.

29 Đừng tức giận vì những kẻ thù của ta nữa. Đừng làm suy yếu sức lực vì nỗi đau khổ của ta.

30 Hãy vui lên, hỡi tâm hồn của ta, và hãy kêu cầu Chúa rằng: Hỡi Chúa, con sẽ ca ngợi Ngài mãi

18*a* RôMa 7:21–23; HBRơ 12:1; AnMa 7:15.
21*a* shdtt Yêu Thương, Yêu Mến.
22*a* 1 NêPhi 17:52.
23*a* shdtt Khải Tượng.
24*a* GiaCơ 5:16; 1 NêPhi 2:16.
25*a* 1 NêPhi 11:1; MôiSe 1:1–2.
26*a* TThiên 43:5.
27*a* RôMa 6:13.
b shdtt Cám Dỗ.
c shdtt Bình An.
28*a* shdtt Quỷ Dữ.

mãi; phải, linh hồn con sẽ hoan lạc trong Ngài, là Thượng Đế, là [a]tảng đá cứu rỗi của con.

31 Hỡi Chúa, Ngài sẽ cứu chuộc linh hồn con chăng? Ngài sẽ giải cứu con thoát khỏi bàn tay những kẻ thù của con chăng? Ngài sẽ làm cho con biết run sợ trước sự xuất hiện của [a]tội lỗi chăng?

32 Mong sao những cánh cổng của ngục giới sẽ mãi mãi đóng chặt trước mặt con vì [a]tấm lòng con đau khổ và tâm hồn con thống hối! Hỡi Chúa, xin Ngài đừng đóng chặt những cánh cổng ngay chính của Ngài trước mặt con, để con có thể [b]đi vào nẻo của thung lũng thấp, để con có thể đi đúng con đường bằng phẳng!

33 Hỡi Chúa, xin Ngài bao bọc con trong chiếc áo công minh của Ngài! Hỡi Chúa, xin Ngài mở đường để con có thể thoát khỏi những kẻ thù của con! Xin Ngài làm cho con đường trước mặt con được ngay thẳng! Xin Ngài chớ đặt chướng ngại vật trên đường con đi—nhưng xin Ngài dẹp trống con đường trước mặt con, và đừng dựng lên rào cản trên đường con đi, mà hãy dựng lên trên đường của kẻ thù con.

34 Hỡi Chúa, con đã tin cậy nơi Ngài, và con sẽ [a]tin cậy Ngài mãi mãi. Con sẽ không bao giờ đặt niềm [b]tin cậy vào cánh tay xác thịt; vì con biết rằng đáng rủa sả thay cho kẻ đặt lòng [c]tin cậy của mình vào cánh tay xác thịt. Phải, đáng rủa sả thay cho kẻ đặt lòng tin cậy của mình vào loài người, hay lấy xác thịt làm cánh tay của mình.

35 Phải, tôi biết rằng Thượng Đế sẽ ban bố một cách [a]rộng rãi cho những ai cầu xin Ngài. Phải, Thượng Đế của tôi sẽ ban cho tôi nếu tôi [b]không [c]cầu xin điều gì bất chính; vì thế mà tôi sẽ cất lời cầu xin Ngài; phải, tôi sẽ kêu cầu Ngài, Thượng Đế của tôi, là [d]tảng đá ngay chính của tôi. Này, tiếng nói của tôi sẽ mãi mãi dâng cao lên tới Ngài, tảng đá của tôi, Thượng Đế trường cửu của tôi. A Men.

CHƯƠNG 5

Dân Nê Phi tự tách rời ra khỏi dân La Man, tuân giữ luật pháp Môi Se và xây cất một đền thờ—Vì sự vô tín ngưỡng, dân La Man bị khai trừ khỏi sự hiện diện của Chúa và bị rủa sả, và trở thành một tai họa cho dân Nê Phi. Khoảng 588–559 trước T.C.

Này, chuyện rằng tôi, Nê Phi, đã kêu cầu rất nhiều lên Chúa, Thượng Đế của tôi, vì [a]sự giận dữ của các anh tôi.

2 Nhưng này, sự giận dữ của họ

30 *a* 1 CRTô 3:11. SHDTT Đá.
31 *a* RôMa 12:9; AnMa 13:12.
32 *a* SHDTT Tấm Lòng Đau Khổ. *b* SHDTT Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế.
34 *a* SHDTT Tin Cậy. *b* TThiên 44:6–8. *c* GRMi 17:5; MMôn 3:9; 4:8.
35 *a* GiaCơ 1:5. *b* HLMan 10:5. *c* SHDTT Cầu Nguyện. *d* PTLLKý 32:4.
5 1 *a* 2 NêPhi 4:13–14.

đã gia tăng quá mức, đến đỗi họ tìm cách lấy mạng sống của tôi.

3 Phải, họ đã ta thán tôi mà rằng: Đứa em của chúng ta có ý định muốn [a]cai trị chúng ta; và chúng ta cũng đã chịu đựng biết bao thử thách vì nó; vậy nên, bây giờ chúng ta hãy giết nó đi, để chúng ta khỏi bị khốn khổ vì những lời lẽ của nó nữa. Vì này, chúng ta không chấp nhận nó làm người cai trị chúng ta; vì việc cai trị đám dân này thuộc về chúng ta là những người anh lớn.

4 Giờ đây, tôi không ghi chép trên những bảng khắc này tất cả những lời ta thán của họ về tôi. Nhưng tôi chỉ nói họ tìm cách lấy mạng sống của tôi là đủ rồi.

5 Và chuyện rằng, Chúa đã [a]cảnh cáo tôi, [b]Nê Phi, phải đi khỏi họ, và chạy trốn vào vùng hoang dã cùng với những ai muốn đi theo tôi.

6 Vậy nên, chuyện rằng tôi, Nê Phi, đã đem gia đình mình, [a]Giô Ram và gia đình anh ta, Sam, là anh tôi, và gia đình anh ấy, và hai em trai tôi là Gia Cốp và Giô Sép, cùng các chị em gái tôi và tất cả những người nào muốn đi theo tôi. Và tất cả những người muốn đi theo tôi đều là những người tin vào [b]những sự báo trước và mặc khải của Thượng Đế; vậy nên, họ đã nghe theo lời của tôi.

7 Và chúng tôi lấy những lều vải cùng những vật dụng nào chúng tôi có thể đem theo được, rồi chúng tôi lên đường vào vùng hoang dã suốt nhiều ngày. Và sau khi đi được nhiều ngày, chúng tôi bèn dừng lại dựng lều.

8 Và những người đi theo tôi muốn rằng chúng tôi nên gọi nơi ấy là [a]Nê Phi; vậy nên, chúng tôi đã gọi chốn đó là Nê Phi.

9 Và tất cả những người đi theo tôi tự đặt tên cho mình là [a]dân Nê Phi.

10 Và chúng tôi cố gắng tuân giữ các mạng lệnh, các luật lệ và các lệnh truyền của Chúa trong mọi sự việc đúng theo [a]luật pháp Môi Se.

11 Và Chúa đã ở với chúng tôi; và chúng tôi trở nên phát đạt vô cùng; vì chúng tôi đã gieo trồng và gặt hái rất dồi dào. Và chúng tôi bắt đầu chăn nuôi các đàn gia súc và các bầy thú đủ loại.

12 Và tôi, Nê Phi, có đem theo các biên sử ghi khắc trên [a]các bảng khắc bằng đồng; và đem theo luôn cả [b]quả cầu, hay là [c]địa bàn, mà ngày trước đã được chuẩn bị cho cha tôi bởi bàn tay của Chúa, theo như điều ghi chép.

3 *a* 1 NêPhi 16:37–38; MôSiA 10:14–15.
5 *a* SHDTT Soi Dẫn, Soi Sáng.
b MôSiA 10:13.
6 *a* 1 NêPhi 4:35; 16:7; 2 NêPhi 1:30–32.
b SHDTT Cảnh Cáo.
8 *a* ÔmNi 1:12, 27; MôSiA 9:1–4; 28:1.
9 *a* GCốp 1:13–14.
10 *a* 2 NêPhi 11:4. SHDTT Luật Pháp Môi Se.
12 *a* MôSiA 1:3–4. SHDTT Bảng Khắc.
b MôSiA 1:16.
c 1 NêPhi 16:10, 16, 26; 18:12, 21; AnMa 37:38–47; GLGƯ 17:1.

13 Và chuyện rằng, chúng tôi bắt đầu trở nên phát đạt vô cùng và gia tăng dân số rất nhiều trong xứ.

14 Rồi tôi, Nê Phi, lấy [a]gươm của La Ban làm mẫu để làm thêm nhiều gươm khác, vì sợ rằng dân mà lúc bấy giờ có tên gọi là [b]La Man sẽ đến đánh phá và hủy diệt chúng tôi, vì tôi biết họ rất thù hận tôi và con cháu tôi và luôn cả những người được gọi là dân của tôi nữa.

15 Rồi tôi dạy cho dân tôi biết cách cất nhà cùng làm mọi việc về gỗ, [a]sắt, đồng, thau, thép, vàng, bạc, và các kim loại quý mà trong xứ có rất nhiều.

16 Rồi tôi, Nê Phi, xây một [a]đền thờ; tôi xây cất đền thờ ấy theo cách thức của [b]đền thờ Sa Lô Môn, chỉ khác ở điểm là, nó không được xây cất bằng nhiều [c]vật quý; vì những vật liệu ấy không thể tìm thấy trong xứ này được, vậy nên đền thờ này không thể được xây cất giống như đền thờ Sa Lô Môn. Nhưng cách thức xây cất thì lại giống đền thờ Sa Lô Môn; và cách kiến trúc của đền thờ hết sức tinh xảo.

17 Và chuyện rằng tôi, Nê Phi, huấn luyện cho dân tôi trở nên [a]cần mẫn và lao động với hai bàn tay mình.

18 Và chuyện rằng, họ muốn tôi nên làm [a]vua của họ. Nhưng, tôi, Nê Phi, lại muốn rằng, họ không nên có vua; tuy nhiên, tôi cũng làm cho họ tất cả những gì trong quyền hạn của tôi.

19 Và này, những lời của Chúa nói về các anh tôi nay đã được ứng nghiệm đối với họ, rằng tôi sẽ là [a]người cai trị và là [b]người giảng dạy họ. Vậy nên, tôi đã là người cai trị và là người giảng dạy họ, đúng theo những lệnh truyền của Chúa, cho đến ngày mà họ tìm cách lấy mạng sống của tôi.

20 Vậy nên, lời của Chúa đã được ứng nghiệm. Ngài đã phán lời ấy với tôi rằng: Ngày nào chúng [a]không biết nghe theo lời của ngươi, thì chúng sẽ bị loại trừ khỏi sự hiện diện của Chúa. Và này, quả thật bây giờ họ đã bị [b]loại trừ khỏi sự hiện diện của Ngài.

21 Và Ngài đã giáng [a]sự nguyền rủa xuống đầu họ, phải, một sự nguyền rủa rất nặng nề, cũng vì những điều bất chính của họ. Vì này, họ đã chai đá trong lòng chống lại Ngài, đến đỗi họ đã cứng rắn như đá lửa; vậy nên, lúc ấy họ đang là một dân tộc trắng trẻo, xinh đẹp và [b]dễ thương làm sao, thì nay bị Đức Chúa Trời biến

14 *a* 1 NêPhi 4:9; GCốp 1:10; LMMôn 1:13.
b SHDTT La Man, Dân.
15 *a* ÊThe 10:23.
16 *a* SHDTT Đền Thờ, Nhà của Chúa.
b 1 Vua 6; 2 SửKý 3.
c GLGƯ 124:26–27.
17 *a* STKý 3:19; GLGƯ 42:42.
18 *a* GCốp 1:9, 11.
19 *a* 1 NêPhi 2:22.
b SHDTT Giảng Dạy, Giảng Viên.
20 *a* 2 NêPhi 2:21.
b AnMa 9:14.
21 *a* SHDTT Rủa Sả, Sự.
b 4 NêPhi 1:10.

màu [c]da họ trở nên đen đúa để họ không thể dụ dỗ dân tôi được.

22 Và Đức Chúa Trời có phán rằng: Ta sẽ làm cho chúng trở nên một dân [a]ghê tởm trước mắt dân của con trừ phi chúng biết hối cải về những điều bất chính của mình.

23 Và dòng dõi của kẻ nào [a]trộn lẫn với dòng dõi của chúng cũng bị rủa sả; vì những kẻ ấy cũng chịu chung một lời rủa sả như chúng vậy. Chúa phán điều đó, và nó đã được thực hiện.

24 Và cũng vì sự rủa sả đã giáng xuống họ nên họ trở nên một dân tộc [a]biếng nhác đầy dẫy sự xấu xa và xảo quyệt, chỉ biết săn thú dữ trong vùng hoang dã.

25 Và Đức Chúa Trời có phán cùng tôi rằng: Chúng sẽ là một tai họa cho dòng dõi ngươi sau này, để nhắc nhở họ nhớ đến ta; và ngày nào họ không còn nhớ đến ta và không nghe theo lời của ta nữa, thì chúng sẽ gieo nhiều tai họa cho họ đến khi họ bị hủy diệt.

26 Và chuyện rằng tôi, Nê Phi, đã [a]lập Gia Cốp và Giô Sép để họ trở thành thầy tư tế và thầy giảng trong xứ của dân tôi.

27 Và chuyện rằng, chúng tôi được sống trong hạnh phúc.

28 Rồi ba mươi năm đã trôi qua kể từ ngày chúng tôi rời Giê Ru Sa Lem.

29 Và tôi, Nê Phi, đã ghi chép được đến đây các biên sử về dân tôi trên các bảng khắc mà tôi đã làm.

30 Và chuyện rằng, Đức Chúa Trời phán cùng tôi rằng: Hãy làm thêm [a]những bảng khắc khác; và ngươi hãy ghi khắc trên ấy những điều mà ta cho là tốt đẹp và có lợi ích cho dân ngươi.

31 Vậy nên, tôi, Nê Phi, để tuân theo các lệnh truyền của Chúa, đã đi làm thêm [a]những bảng khắc này, và trên đó tôi đã ghi khắc những điều này.

32 Và tôi đã ghi khắc những điều gì làm đẹp lòng Thượng Đế. Và nếu dân của tôi thấy hoan hỷ với những sự việc của Thượng Đế thì họ cũng sẽ hoan hỷ với những điều tôi đã ghi khắc trên các bảng khắc này.

33 Và nếu dân của tôi muốn biết thêm chi tiết về lịch sử dân tôi, thì họ phải tra cứu các bảng khắc khác của tôi.

34 Và tôi thấy cần phải nói rằng bốn mươi năm trôi qua, và chúng tôi đã trải qua những cuộc chiến tranh và tranh chấp với các anh tôi.

CHƯƠNG 6

Gia Cốp kể lại lịch sử của người Do Thái: Sự tù đày ở Ba Bi Lôn và sự trở về của họ; giáo vụ và sự đóng đinh trên thập tự giá của Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên; nhận được

21 *c* 2 NêPhi 26:33; 3 NêPhi 2:14–16.
22 *a* 1 NêPhi 12:23.
23 *a* SHDTT Hôn Nhân—Hôn nhân không đồng tín ngưỡng.
24 *a* SHDTT Biếng Nhác.
26 *a* GCốp 1:18–19; MôSiA 23:17.
30 *a* 1 NêPhi 19:1–6.
31 *a* SHDTT Bảng Khắc.

sự giúp đỡ từ Dân Ngoại và sự phục hồi của dân Do Thái vào những ngày sau khi họ biết tin nơi Đấng Mê Si. Khoảng 559–545 trước T.C.

Lời Gia Cốp, em trai của Nê Phi, đã ngỏ với dân Nê Phi:

2 Này, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi, Gia Cốp, đã được Thượng Đế kêu gọi và sắc phong theo thánh ban của Ngài, và đã được lập lên bởi anh tôi, Nê Phi, là người mà các người xem như một [a]vị vua hay một người bảo vệ, và cũng là người mà các người trông cậy vào sự giữ gìn sự an ninh. Này, các người biết rằng tôi đã nói với các người rất nhiều điều.

3 Tuy nhiên, nay tôi lại nói thêm với các người nữa; vì tôi muốn có được sự an lạc của tâm hồn các người. Phải, tôi rất lo âu cho các người; và chính các người cũng hiểu rằng điều ấy luôn có thật như vậy; vì tôi đã chuyên tâm khuyên nhủ các người, và tôi đã giảng dạy cho các người biết những lời dạy dỗ của cha tôi; và tôi cũng đã nói với các người về tất cả những điều đã được ghi chép từ lúc sáng thế.

4 Và giờ đây, này, tôi muốn nói với các người về những điều đang xảy ra và cả những điều sẽ xảy ra trong tương lai nữa; vậy nên, tôi sẽ đọc cho các người nghe những lời của [a]Ê Sai. Và chính đó là những điều mà anh tôi muốn tôi nói cho các người nghe. Và tôi nói với các người đây cũng vì lợi ích của các người, ngõ hầu các người có thể biết và vinh danh Thượng Đế của mình.

5 Và này, những lời tôi sắp đọc là những lời mà Ê Sai đã nói về tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên; vậy nên, những lời đó có thể được áp dụng cho các người, vì các người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên. Có nhiều điều đã được Ê Sai nói ra mà nó có thể áp dụng cho các người được, vì các người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên.

6 Và này, đây là những lời đó: Đức Chúa Trời phán [a]như vầy: Này, ta sẽ giá tay lên các Dân Ngoại, và dựng [b]cờ của ta cho các dân; và chúng sẽ bồng các con trai ngươi trên tay và vác các con gái ngươi trên vai mà đến.

7 Các vua sẽ làm dưỡng phụ ngươi, và các hoàng hậu sẽ làm dưỡng mẫu ngươi; họ sẽ cúi mặt sát đất trước mặt ngươi và liếm bụi đất dưới chân ngươi; và ngươi sẽ biết rằng ta là Chúa; vì những kẻ [a]trông chờ ta sẽ chẳng hổ thẹn.

8 Và giờ đây, tôi, Gia Cốp, muốn nói một phần nào về những lời này. Vì này, Chúa đã cho tôi thấy rằng những người ở [a]Giê Ru Sa Lem, nơi mà chúng ta

6 2*a* GCốp 1:9, 11.
4*a* 3 NêPhi 23:1.
6*a* ÊSai 49:22–23.
b SHDTT Cờ Hiệu.
7*a* MôiSe 1:6; GLGƯ 133:45.
8*a* ÊxơTê 2:6; 1 NêPhi 7:13; 2 NêPhi 25:10; ÔmNi 1:15; HLMan 8:20–21.

đã bỏ đi, đều bị giết chết hay bị [b]tù đày.

9 Tuy nhiên, Chúa đã cho tôi thấy rằng, họ sẽ được [a]trở về lại. Và Ngài cũng còn cho tôi thấy rằng Đức Chúa Trời, Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, sẽ biểu hiện cho họ thấy trong thể xác; và sau khi Ngài biểu hiện, Ngài sẽ bị họ quất bằng roi và bị [b]đóng đinh trên thập tự giá, theo như lời vị thiên sứ đã nói điều đó cho tôi.

10 Và sau khi họ đã chai đá trong lòng và cứng cổ chống lại Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, này, [a]những sự phán xét của Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên sẽ giáng xuống họ. Và một ngày kia họ sẽ bị đánh đập và bị khốn khổ.

11 Vậy nên, sau khi họ bị xua đuổi hết nơi này đến nơi kia, vì thiên sứ đã nói như vậy, thì nhiều người trong bọn họ sẽ bị đau đớn trong xác thịt, nhưng sẽ không bị hủy diệt, nhờ lời cầu nguyện của những người trung thành; họ sẽ bị phân tán, bị đánh đập và bị thù ghét; tuy nhiên, Chúa sẽ thương xót họ, vì [a]khi họ [b]nhận biết Đấng Cứu Chuộc của mình, thì họ sẽ được [c]quy tụ lại về đất thừa hưởng của họ.

12 Và phước thay cho những người [a]Dân Ngoại là những người mà vị tiên tri đã viết đến; vì này, nếu họ hối cải và không chống đối Si Ôn và không liên kết với giáo hội vĩ đại và [b]khả ố kia, thì họ sẽ được cứu; vì Đức Chúa Trời sẽ làm tròn [c]những giao ước mà Ngài đã lập với con cái của Ngài; và cũng vì lý do đó mà vị tiên tri đã viết ra những điều này.

13 Vậy nên, những kẻ nào chống đối Si Ôn và dân giao ước của Chúa thì sẽ phải liếm bụi đất dưới chân họ; và dân của Chúa sẽ không [a]hổ thẹn. Vì dân của Chúa là những người biết [b]chờ đợi Ngài; vì họ vẫn chờ đợi sự hiện đến của Đấng Mê Si.

14 Và này, theo lời của vị tiên tri, thì Đấng Mê Si sẽ giơ tay [a]lần thứ hai để phục hồi họ; vậy nên, Ngài sẽ [b]biểu hiện cho họ biết với quyền năng và vinh quang lớn lao, để [c]hủy diệt những kẻ thù của họ vào ngày mà họ biết tin nơi Ngài; và Ngài sẽ không hủy diệt bất cứ kẻ nào biết tin nơi Ngài.

15 Và những kẻ nào không tin

8 *b* 2 Vua 24:10–16; 25:1–12.
SHDTT Y Sơ Ra Ên—Sự phân tán của Y Sơ Ra Ên.
9 *a* 1 NêPhi 10:3.
b 1 NêPhi 19:10, 13; MôSiA 3:9; 3 NêPhi 11:14–15.
SHDTT Đóng Đinh Trên Thập Tự Giá, Sự.
10 *a* MTƠ 27:24–25.
11 *a* 1 NêPhi 22:11–12; 2 NêPhi 9:2.
b ÔSê 3:5.
c SHDTT Y Sơ Ra Ên—Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.
12 *a* 1 NêPhi 14:1–2; 2 NêPhi 10:9–10.
b SHDTT Quỷ Dữ—Giáo hội của quỷ dữ.
c SHDTT Giao Ước của Áp Ra Ham.
13 *a* 3 NêPhi 22:4.
b ÊSai 40:31; 1 NêPhi 21:23; GLGƯ 133:45.
14 *a* ÊSai 11:11; 2 NêPhi 25:17; 29:1.
b 2 NêPhi 3:5.
c 1 NêPhi 22:13–14.

nơi Ngài sẽ bị [a]hủy diệt bởi [b]lửa, bão tố, động đất, đổ máu, [c]bệnh dịch, và nạn đói. Rồi họ sẽ biết rằng Chúa là Thượng Đế, Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên.

16 [a]Vì có thể nào giựt lại được miếng mồi ở tay kẻ mạnh, hay kẻ phu tù [b]hợp pháp được giải thoát chăng?

17 Nhưng Chúa có phán như vầy: Ngay cả [a]các phu tù của kẻ mạnh cũng sẽ được giải cứu, và con mồi của kẻ đáng sợ cũng sẽ được giải thoát; vì [b]Thượng Đế Toàn Năng sẽ [c]giải thoát cho dân giao ước của Ngài. Vì Chúa có phán như vầy: Ta sẽ chống lại kẻ nào chống đối ngươi—

18 Và ta sẽ làm cho kẻ hiếp đáp ngươi phải tự ăn thịt mình; chúng sẽ say sưa với chính máu của mình như rượu ngọt; và tất cả các loài xác thịt sẽ biết rằng ta, là Chúa, Đấng Cứu Rỗi và [a]Đấng Cứu Chuộc của ngươi, [b]Đấng Toàn Năng của Gia Cốp.

CHƯƠNG 7

Ê Sai nói về Đấng Mê Si—Đấng Mê Si sẽ có cái lưỡi của người có học—Ngài sẽ đưa lưng cho những kẻ đánh đập Ngài—Ngài sẽ không bị ngăn trở—Đối chiếu với Ê Sai 50. Khoảng 559–545 trước T.C.

Phải, vì Chúa có phán như vầy: Nào ta có bỏ ngươi, hay khai trừ ngươi mãi mãi đâu? Vì Chúa có phán như vầy: Vậy chứng thư li dị của mẹ ngươi đâu? Vậy chớ ta đã bỏ ngươi cho ai hoặc đã bán ngươi cho kẻ nào trong đám chủ nợ của ta? Phải, ta đã bán ngươi cho ai? Này, chính vì những điều bất chính của ngươi mà ngươi phải tự [a]bán mình, và cũng chính vì những tội lỗi của ngươi mà mẹ ngươi phải bị từ bỏ.

2 Vậy nên, khi ta đến, chẳng thấy một ai; phải, khi ta [a]gọi, chẳng ai đáp lại. Hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên, phải chăng tay ta quá ngắn đến nỗi không cứu chuộc được ai hay ta không đủ quyền năng để giải cứu? Này, ta chỉ quở mắng một tiếng là [b]biển liền khô cạn. Ta biến [c]các sông thành một vùng hoang dã và [d]cá dưới sông phải sình thối vì nước khô cạn, và chúng chết vì khát.

3 Ta lấy [a]sự tối tăm mặc cho các tầng trời, và ta sẽ khoác cho một cái [b]bao gai.

4 Đức Chúa Trời đã ban cho ta [a]cái lưỡi của người có học để ta biết nói với ngươi đúng lúc, hỡi

15 *a* 2 NêPhi 10:16; 28:15; 3 NêPhi 16:8. SHDTT Ngày Sau Cùng, Ngày Sau, Những.
b GCốp 6:3.
c GLGƯ 97:22–26.
16 *a* ÊSai 49:24–26.
b GIẢI THÍCH dân giao ước của Chúa, như được nói trong câu 17.
17 *a* 1 NêPhi 21:25.
b SHDTT Giê Hô Va.
c 2 Vua 17:39.
18 *a* SHDTT Đấng Cứu Chuộc.
b STKý 49:24; ÊSai 60:16.
7 1 *a* SHDTT Bội Giáo.
2 *a* CNgôn 1:24–25; ÊSai 65:12; AnMa 5:37.
b XÊDTKý 14:21; TThiên 106:9; GLGƯ 133:68–69.
c GiôSuê 3:15–16.
d XÊDTKý 7:21.
3 *a* XÊDTKý 10:21.
b KHuyền 6:12.
4 *a* LuCa 2:46–47.

gia tộc Y Sơ Ra Ên. Khi ngươi mệt mỏi thì chính Ngài đã đánh thức mỗi buổi sáng. Ngài đã mở tai ta để ta có thể nghe được như người có học.

5 Đức Chúa Trời đã mở [a]tai cho ta và ta không trái nghịch lại cũng không ngoảnh mặt làm ngơ.

6 Ta đưa lưng cho [a]kẻ đánh ta và đưa cằm cho kẻ nhổ râu ta. Ta chẳng hề che mặt vì sợ xấu hổ hay sợ kẻ phỉ nhổ ta.

7 Vì Đức Chúa Trời sẽ giúp ta nên ta chẳng bị ngăn trở. Vậy ta sẽ làm cho mặt ta cứng như đá lửa, vì ta biết rằng ta sẽ chẳng có điều chi xấu hổ.

8 Chúa ở gần kề, và Ngài biện minh cho ta. Ai dám tranh chấp với ta? Hãy cùng ta đứng lên! Ai là kẻ thù nghịch của ta? Hãy để kẻ đó đến gần ta, và ta sẽ đánh kẻ đó bằng sức mạnh của miệng ta.

9 Vì Đức Chúa Trời sẽ giúp ta. Và tất cả những kẻ [a]kết tội ta, này, chúng sẽ trở nên cũ như chiếc áo, và mối mọt sẽ gặm mòn chúng.

10 Trong các ngươi, ai là kẻ kính sợ Chúa, ai là kẻ biết tuân theo [a]lời tôi tớ của Ngài, ai là kẻ đi trong bóng tối không có chút ánh sáng?

11 Này, tất cả các ngươi ai đã thắp lửa và đốt đuốc vây lấy mình, thì đi giữa [a]ngọn lửa và giữa những đuốc mình đã đốt. Đây là những gì các ngươi sẽ nhận được nơi tay ta: Các ngươi sẽ nằm xuống trong ưu phiền.

CHƯƠNG 8

Vào những ngày sau cùng, Chúa sẽ an ủi Si Ôn và quy tụ Y Sơ Ra Ên—Dân cứu chuộc sẽ đến Si Ôn giữa niềm vui lớn lao—Đối chiếu với Ê Sai 51 và 52:1–2. Khoảng 559–545 trước T.C.

Hãy nghe ta, hỡi các ngươi là những kẻ theo sự ngay chính. Hãy lưu tâm đến vầng [a]đá mà các ngươi đã được đục ra, và miệng hố mà các ngươi đã được đào lên.

2 Hãy nhớ đến Áp Ra Ham, [a]tổ phụ của các ngươi, và [b]Sa Ra, người đã sinh ra các ngươi; vì ta chỉ gọi một mình người và ban phước cho người.

3 Vì Chúa sẽ an ủi [a]Si Ôn; Ngài sẽ an ủi tất cả những nơi đổ nát của nó; và Ngài sẽ biến [b]vùng hoang dã của nó trở nên như vườn Ê Đen, và sa mạc của nó trở nên như vườn của Chúa. Trong đó sẽ có niềm vui và sự mừng rỡ, lòng biết ơn, và tiếng ca êm ái.

4 Hỡi dân ta, hãy nghe ta; hỡi nước ta, hãy lắng tai nghe ta; vì sẽ có [a]luật pháp phát xuất từ ta, và ta sẽ lập sự công bình của ta làm [b]sự sáng cho các dân.

5 *a* GLGƯ 58:1.
6 *a* MTƠ 27:26; 2 NêPhi 9:5.
9 *a* RôMa 8:31.
10 *a* GLGƯ 1:38.
11 *a* Qxét 17:6.

8 1 *a* SHDTT Đá.
2 *a* STKý 17:1–8; GLGƯ 132:49.
b STKý 24:36.
3 *a* SHDTT Si Ôn.
b ÊSai 35:1–2, 6–7.

4 *a* THẾ giảng dạy, hay giáo lý. ÊSai 2:3. SHDTT Phúc Âm.
b SHDTT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô.

5 Sự ngay chính của ta đã gần kề; [a]sự cứu rỗi của ta đã xuất hiện, và cánh tay ta sẽ xét xử dân chúng. [b]Các hải đảo sẽ trông đợi ta, và chúng sẽ nhờ cậy vào cánh tay ta.

6 Hãy ngước mắt lên nhìn [a]các tầng trời, và cúi xuống xem dưới đất; vì các tầng trời sẽ [b]tan đi như khói, đất sẽ [c]trở nên củ đi như áo quần, và các dân cư sống trên ấy cũng sẽ chết đi theo cách thức như vậy. Nhưng sự cứu rỗi của ta thì còn mãi mãi, và sự ngay chính của ta chẳng hề bị hủy bỏ.

7 Hãy nghe ta, hỡi các ngươi là những kẻ biết điều ngay chính, là dân mà trong lòng họ ta đã ghi luật pháp của ta, chớ [a]e người ta chê bai, cũng đừng sợ họ nhiếc mắng.

8 Vì mối sẽ gặm nhấm họ như áo quần, và mọt sẽ ăn họ như ăn len vậy. Nhưng sự ngay chính của ta thì còn mãi mãi, và sự cứu rỗi của ta còn từ thế hệ này đến thế hệ khác.

9 Hãy thức dậy, hãy thức dậy! Hãy mặc lấy [a]sức mạnh, hỡi cánh tay của Chúa; hãy thức dậy như ngày xưa. Há chẳng phải Ngài là Đấng đã phân thây Ra Háp và đả thương con rồng sao?

10 Há chẳng phải Ngài là Đấng đã làm biển cạn, rút hết nước của vực sâu, làm cho biển sâu trở nên [a]con đường hầu cho dân đã được chuộc đi qua sao?

11 Vậy nên, [a]dân được Chúa cứu chuộc sẽ trở về, họ sẽ [b]ca hát mà đến Si Ôn; và niềm vui vĩnh viễn và sự thánh thiện sẽ tỏa trên đầu họ; họ sẽ được vui mừng và sung sướng; sự buồn phiền [c]than khóc sẽ tránh xa.

12 Chính [a]ta, phải, chính ta là Đấng an ủi các ngươi. Này, ngươi là ai mà [b]sợ loài người là những kẻ sẽ chết, và sợ con của người là những kẻ sẽ trở nên như [c]cỏ?

13 Và lại [a]quên Chúa, Đấng sáng tạo các ngươi, Đấng đã giương các tầng trời và đặt nền móng của đất, và hằng ngày cứ sợ cơn giận dữ của kẻ ức hiếp như nó toan hủy diệt các ngươi? Và cơn giận dữ của kẻ ức hiếp ấy bây giờ ở đâu?

14 Kẻ bị bắt đi đày sẽ chóng được thả ra, và sẽ chẳng chết trong hầm và cũng không thiếu lương thực.

15 Nhưng ta là Chúa, Thượng Đế của các ngươi, tức là Đấng làm cho nổi [a]sóng ầm ầm, Chúa Muôn Quân là danh ta.

16 Ta đã để lời nói của ta trong miệng các ngươi, và che các ngươi dưới bóng bàn tay ta, đặng ta có thể dựng lên các tầng trời và đặt nền móng của đất, và nói

5 *a* SHDTT Cứu Rỗi.
b 2 NêPhi 10:20.
6 *a* 2 PERơ 3:10.
b HÊBR bị phân tán. TThiên 102:25–27.
c HÊBR hư nát.
7 *a* TThiên 56:4, 11; GLGƯ 122:9.
9 *a* GLGƯ 113:7–8.
10 *a* ÊSai 35:8.
11 *a* SHDTT Cứu Chuộc.
b ÊSai 35:10.
c KHuyền 21:4.
12 *a* GLGƯ 133:47; 136:22.
b GRMi 1:8.
c ÊSai 40:6–8; 1 PERơ 1:24.
13 *a* GRMi 23:27.
15 *a* 1 NêPhi 4:2.

cùng Si Ôn rằng: Này, ngươi là [a]dân của ta.

17 Hãy thức dậy, thức dậy và đứng lên, hỡi Giê Ru Sa Lem, ngươi đã uống [a]chén [b]thịnh nộ từ tay của Chúa—ngươi đã uống cạn bả trong cặn chén run rẩy của Ngài—

18 Trong vòng các con trai mà nó đã sinh ra, chẳng một đứa nào dẫn dắt nó; trong vòng các con trai mà nó đã nuôi dưỡng, chẳng một đứa nào đến cầm tay nó.

19 Hai đứa [a]con trai này đã đến với ngươi, và sẽ thương tiếc cho ngươi—cho sự tiêu điều và hủy diệt, nạn đói và gươm đao—và ta sẽ nhờ ai mà an ủi ngươi?

20 Các con trai của ngươi đều ngất xỉu hết, chỉ trừ ra hai đứa ấy; chúng nằm ngổn ngang ở đầu các đường phố, như con bò rừng bị mắc trong lưới, đầy cơn thịnh nộ của Chúa và sự quở mắng của Thượng Đế ngươi.

21 Vậy thì, bây giờ ngươi hãy nghe đây, hỡi kẻ khốn khổ và [a]say sưa, nhưng không phải vì rượu:

22 Chúa ngươi, Chúa, và Thượng Đế của ngươi [a]binh vực dân Ngài, có phán như vầy: Này, ta đã lấy lại chén run rẩy từ tay ngươi, tức là cặn của chén thịnh nộ của ta, từ rày về sau ngươi sẽ không uống nó nữa.

23 Nhưng [a]ta sẽ để chén ấy trong tay những kẻ làm ngươi đau khổ; tức là những kẻ đã bảo tâm hồn ngươi rằng: Hãy cúi xuống đặng chúng ta bước ngang qua—và ngươi nằm dài sát đất như con đường cho chúng bước qua lại.

24 Hãy [a]thức dậy, thức dậy, mặc lấy [b]sức mạnh ngươi, hỡi [c]Si Ôn; hãy mặc vào những y phục đẹp của ngươi, hỡi Giê Ru Sa Lem, thành phố thánh; vì từ nay về sau kẻ không chịu phép cắt bì và kẻ ô uế sẽ [d]không được vào nơi ngươi nữa.

25 Hỡi Giê Ru Sa Lem, hãy giũ bụi đất đi; [a]chỗi dậy, và ngồi lên; hỡi con gái bị tù đày của Si Ôn, hãy tháo [b]xiềng cổ ngươi ra.

CHƯƠNG 9

Dân Do Thái sẽ được quy tụ lại trên khắp các vùng đất hứa của họ—Sự Chuộc Tội chuộc loài người ra khỏi sự Sa Ngã—Thể xác của những kẻ chết sẽ ra khỏi mồ và linh hồn của họ sẽ ra khỏi ngục giới và thiên đàng—Họ sẽ được phán xét—Sự Chuộc Tội cứu khỏi sự chết, ngục giới, quỷ dữ và cực hình bất tận—Người ngay chính sẽ được cứu rỗi trong vương quốc của Thượng Đế—Những hình phạt dành cho các tội lỗi được nêu ra—Đấng Thánh của

16 *a* 2 NêPhi 3:9; 29:14.
17 *a* ÊSai 29:9; GRMi 25:15.
b LuCa 21:24.
19 *a* KHuyền 11:3.
21 *a* 2 NêPhi 27:4.
22 *a* GRMi 50:34.
23 *a* XCRi 12:9.
24 *a* ÊSai 52:1–2.
b GLGƯ 113:7–8.
c SHDTT Si Ôn.
d GiôÊn 3:17.
25 *a* GIẢI THÍCH Trỗi dậy từ cát bụi và ngồi một cách cao trọng, cuối cùng được cứu chuộc.
b GLGƯ 113:9–10.

Y Sơ Ra Ên là người giữ cổng. Khoảng 559–545 trước T.C.

Và giờ đây, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi đã đọc cho các người nghe những điều này để các người có thể biết được [a]những giao ước mà Chúa đã lập với tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên.

2 Rằng, Ngài đã từng nói với dân Do Thái qua miệng các thánh tiên tri, từ lúc khởi đầu, từ thế hệ này đến thế hệ khác, cho đến ngày họ sẽ được [a]phục hồi trong giáo hội chân chính và trong bầy chiên của Thượng Đế; ngày mà họ sẽ được [b]quy tụ về quê hương xứ sở, nơi [c]đất thừa hưởng của họ, và sẽ được định cư trên khắp các vùng đất hứa của họ.

3 Này, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi nói với các người những điều này để cho các người được vui mừng, và [a]ngước đầu lên mãi mãi, nhờ những phước lành mà Đức Chúa Trời sẽ ban cho con cái các người.

4 Vì tôi biết rằng, nhiều người trong các người đã tìm kiếm để biết được những chuyện sẽ xảy ra; vậy nên, tôi biết các người cũng biết là xác thịt chúng ta sẽ hao mòn và chết đi; tuy vậy, trong [a]thể xác của chúng ta, chúng ta sẽ thấy Thượng Đế.

5 Phải, tôi biết các người cũng biết rằng, Ngài sẽ xuất hiện trong thể xác cho những người ở Giê Ru Sa Lem thấy, tức là nơi mà chúng ta đã bỏ ra đi; vì điều cần thiết là Ngài phải xuất hiện giữa họ; vì [a]Đấng Sáng Tạo vĩ đại thấy Ngài cần phải chịu đau khổ để lệ thuộc dưới quyền của loài người trong xác thịt, và chết đi vì [b]tất cả loài người, để sau đó tất cả loài người phải lệ thuộc dưới quyền của Ngài.

6 Vì một khi sự chết đã đến với tất cả loài người, để làm trọn vẹn [a]kế hoạch thương xót của Đấng Sáng Tạo vĩ đại, thì cần phải có một quyền lực phục sinh, và [b]sự phục sinh cần phải đến với loài người vì [c]sự sa ngã; và sự sa ngã đến do sự phạm giới; vì loài người sa ngã nên họ phải bị [d]loại trừ khỏi sự hiện diện của Chúa.

7 Vậy nên cần phải có một [a]sự chuộc tội [b]vô hạn—nếu không có sự chuộc tội vô hạn thì sự hư nát này sẽ không thể trở thành sự không hư nát được. Vậy nên, [c]sự đoán phạt đầu tiên đến với loài

9 1*a* SHDTT Giao Ước của Áp Ra Ham.
2*a* 2 NêPhi 6:11. SHDTT Phục Hồi Phúc Âm, Sự.
b SHDTT Y Sơ Ra Ên—Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.
c 2 NêPhi 10:7–8. SHDTT Đất Hứa.
3*a* BDJS, TThiên 24:7–10.
4*a* Gióp 19:26; AnMa 11:41–45; 42:23; HLMan 14:15; MMôn 9:13.
5*a* SHDTT Sáng Tạo.
b Giăng 12:32; 2 NêPhi 26:24; 3 NêPhi 27:14–15.
6*a* SHDTT Kế Hoạch Cứu Chuộc.
b SHDTT Phục Sinh.
c SHDTT Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự.
d 2 NêPhi 2:5.
7*a* SHDTT Chuộc Tội.
b AnMa 34:10.
c MôSiA 16:4–5; AnMa 42:6, 9, 14.

người cần phải được [d]tồn tại bất tận. Và nếu điều đó xảy ra, thì xác thịt này chắc đã phải nằm xuống, bị rữa nát và tan rã trong lòng đất mẹ mà không bao giờ chỗi dậy được nữa.

8 Ôi, [a]sự thông sáng của Thượng Đế, lòng [b]thương xót và [c]ân điển của Ngài! Vì này, nếu [d]thể xác của chúng ta không bao giờ trỗi dậy được nữa, thì linh hồn của chúng ta ắt phải lệ thuộc vào thiên thần mà đã [e]sa ngã khỏi sự hiện diện của Thượng Đế vĩnh cửu và đã trở thành [f]quỷ dữ để không bao giờ còn trỗi dậy được nữa.

9 Và linh hồn của chúng ta ắt đã trở thành giống như nó, và chúng ta đã trở thành quỷ dữ và [a]quỷ sứ, bị [b]loại ra khỏi sự hiện diện của Thượng Đế của chúng ta, và ở lại với cha đẻ của mọi [c]sự dối trá, sống trong sự khốn cùng, chẳng khác chi chính nó vậy; phải, chúng ta sẽ giống như [d]kẻ đã lừa dối thủy tổ của chúng ta; kẻ [e]biến dạng thành [f]thiên thần ánh sáng để xách động con cái loài người, đem họ vào những tập đoàn sát nhân [g]bí mật cùng đủ mọi hình thức những việc làm bí mật trong bóng tối.

10 Ôi, vĩ đại thay tấm lòng nhân từ của Thượng Đế chúng ta, Ngài đã sửa soạn con đường cho chúng ta tránh được sự vồ chụp của con yêu quỷ ghê gớm ấy; phải, con yêu quỷ ấy là [a]sự chết và [b]ngục giới mà tôi gọi là cái chết thể xác, và cũng là cái chết linh hồn nữa.

11 Và cũng nhờ đường lối [a]giải thoát của Thượng Đế chúng ta, Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, mà [b]cái chết này, như tôi vừa nói tới, là cái chết thể chất, sẽ phải trả lại những kẻ chết của nó; cái chết thể chất đây tức là mộ phần vậy.

12 Và [a]cái chết mà tôi vừa nói đây là cái chết linh hồn sẽ trả lại những kẻ chết của nó; cái chết thuộc linh đây tức là [b]ngục giới vậy; vậy nên, sự chết và ngục giới đều phải trả lại những kẻ chết của chúng, và ngục giới phải trả lại những linh hồn nó đã bắt giữ, và mộ phần cũng phải trả lại những thể xác nó giam cầm, và thể xác cùng [c]linh hồn của con người sẽ được [d]phục hồi lại với nhau; và đó là nhờ quyền năng phục sinh của Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên vậy.

7 *d* MôSiA 15:19.
8 *a* Gióp 12:13; ARHam 3:21. SHDTT Khôn Ngoan.
b SHDTT Thương Xót.
c SHDTT Ân Điển.
d GLGƯ 93:33–34.
e ÊSai 14:12; 2 NêPhi 2:17–18; MôiSe 4:3–4; ARHam 3:27–28.
f SHDTT Quỷ Dữ.
9 *a* GCốp 3:11; AnMa 5:25, 39.
b KHuyền 12:7–9.
c SHDTT Nói Dối.
d STKý 3:1–13; MôSiA 16:3; MôiSe 4:5–19.
e 2 CRTô 11:14; AnMa 30:53.
f GLGƯ 129:8.
g SHDTT Tập Đoàn Bí Mật.
10 *a* MôSiA 16:7–8; AnMa 42:6–15.
b SHDTT Ngục Giới.
11 *a* SHDTT Đấng Giải Cứu.
b SHDTT Chết Thể Xác.
12 *a* SHDTT Chết Thuộc Linh.
b GLGƯ 76:81–85.
c SHDTT Linh Hồn.
d SHDTT Phục Sinh.

13 Ôi vĩ đại thay [a]kế hoạch của Thượng Đế chúng ta! Vì một mặt khác, [b]thiên đàng của Thượng Đế cũng phải trả lại linh hồn của những người ngay chính, và mộ phần cũng giao hoàn lại thể xác của những người ngay chính; và rồi, linh hồn cùng thể xác sẽ [c]phục hồi lại với nhau, và tất cả mọi người sẽ trở nên không hư nát và [d]bất diệt, và họ là những bản thể sống, có một [e]sự hiểu biết [f]hoàn toàn như chúng ta trong thể xác, ngoại trừ là sự hiểu biết của chúng ta lúc ấy sẽ trở nên hoàn toàn.

14 Vậy nên, chúng ta sẽ có một [a]sự hiểu biết hoàn toàn về tất cả [b]tội lỗi, sự ô uế và [c]sự trần truồng của chúng ta; và người ngay chính sẽ có một sự hiểu biết hoàn toàn về niềm vui và [d]sự ngay chính của họ, và sẽ được [e]khoác lên mình [f]sự tinh khiết, phải, bằng [g]chiếc áo công minh.

15 Và chuyện rằng, sau khi tất cả loài người đã trải qua cái chết đầu tiên này để đi vào sự sống, và một khi họ đã được trở thành bất diệt rồi, thì họ phải ra trước [a]ghế phán xét của Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên; và lúc đó sẽ có [b]sự phán xét, và lúc đó họ phải bị xét xử theo sự phán xét thánh thiện của Thượng Đế.

16 Và như Chúa là Đấng hằng sống, vì Đức Chúa Trời có phán như vậy, và đó là [a]lời vĩnh cửu của Ngài, không thể nào [b]bỏ qua được, rằng những người nào ngay chính thì vẫn ngay chính, và kẻ nào [c]dơ bẩn thì vẫn [d]dơ bẩn; vậy nên, những kẻ dơ bẩn tức là [e]quỷ dữ và các quỷ sứ của nó; chúng sẽ đi vào [f]ngọn lửa vĩnh viễn đã được sửa soạn trước cho chúng; và cực hình của chúng tựa như là một [g]hồ lửa với diêm sinh, có ngọn lửa bốc cháy lên cao mãi mãi và đời đời.

17 Ôi, vĩ đại thay và [a]công lý thay Thượng Đế của chúng ta! Vì Ngài thực hiện tất cả những lời nói của Ngài, và những lời nói ấy đã phát ra từ miệng Ngài, và luật pháp của Ngài phải được thi hành.

18 Nhưng, này, những người ngay chính, [a]những thánh hữu của Đấng Thánh Y Sơ Ra Ên,

13 *a* SHDTT Kế Hoạch Cứu Chuộc.
b GLGƯ 138:14–19. SHDTT Thiên Đàng.
c AnMa 11:43.
d SHDTT Bất Diệt.
e GLGƯ 130:18–19.
f SHDTT Hoàn Hảo.
14 *a* MôSiA 3:25; AnMa 5:18.
b SHDTT Tội.
c MMôn 9:5.
d SHDTT Ngay Chính.
e CNgôn 31:25.
f SHDTT Thanh Khiết.
g GLGƯ 109:76.
15 *a* SHDTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.
b TThiên 19:9; 2 NêPhi 30:9.
16 *a* 1 Vua 8:56; GLGƯ 1:38; MôiSe 1:4.
b GLGƯ 56:11.
c SHDTT Ô Uế.
d 1 NêPhi 15:33–35; AnMa 7:21; MMôn 9:14; GLGƯ 88:35.
e SHDTT Quỷ Dữ.
f MôSiA 27:28.
g KHuyền 21:8; 2 NêPhi 28:23; GLGƯ 63:17.
17 *a* SHDTT Công Bình, Công Lý.
18 *a* SHDTT Thánh Hữu, Thánh Đồ.

những người đã tin nơi Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, những người đã gánh chịu [b]những thập tự giá của thế gian, và đã xem thường sự hổ thẹn của nó, là những người sẽ được [c]thừa hưởng [d]vương quốc của Thượng Đế, một vương quốc đã được chuẩn bị cho họ [e]từ lúc thế gian mới được tạo dựng, và niềm vui sướng của họ sẽ tràn đầy [f]mãi mãi.

19 Ôi vĩ đại thay lòng thương xót của Thượng Đế chúng ta, Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên! Vì Ngài đã [a]giải thoát cho các thánh hữu của Ngài khỏi tên [b]ác quỷ gớm ghê, đó tức là quỷ dữ, sự chết, và [c]ngục giới, cùng hồ lửa với diêm sinh, là cực hình bất tận.

20 Ôi vĩ đại thay [a]sự thánh thiện của Thượng Đế chúng ta! Vì Ngài đã [b]thông hiểu mọi sự việc, và chẳng có một sự việc gì mà Ngài không biết tới.

21 Và Ngài sẽ xuống thế gian để [a]cứu vớt tất cả loài người nếu họ biết nghe theo lời của Ngài; vì này, Ngài sẽ hứng lấy những sự đau đớn của mọi người, phải, [b]những sự đau đớn của từng sinh linh một, cả đàn ông lẫn đàn bà và trẻ con, là những người thuộc gia đình [c]A Đam.

22 Và Ngài chịu đựng như vậy là để cho sự phục sinh có thể đến được với tất cả mọi người, và để cho tất cả mọi người đều có thể đứng trước mặt Ngài vào ngày phán xét trọng đại ấy.

23 Và Ngài truyền lệnh cho tất cả mọi người phải [a]hối cải, và [b]chịu phép báp têm trong danh Ngài, có đức tin trọn vẹn nơi Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, nếu không thì họ sẽ không được cứu rỗi trong vương quốc của Thượng Đế.

24 Và nếu họ không hối cải cùng tin vào [a]danh Ngài, không chịu phép báp têm trong danh Ngài, và không [b]kiên trì đến cùng, thì họ sẽ bị [c]đoán phạt; vì Đức Chúa Trời, Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, đã phán vậy.

25 Vậy nên, Ngài đã ban hành một [a]luật pháp; và nơi nào [b]không có luật pháp ban hành thì không có sự trừng phạt; và nơi nào không có sự trừng phạt thì không có sự kết tội; và nơi nào không có sự kết tội thì lòng thương xót của Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên có quyền đòi hỏi họ qua sự chuộc

18 *b* LuCa 14:27.
c GLGƯ 45:58; 84:38.
d SHDTT Tôn Cao.
e AnMa 13:3.
f SHDTT Cuộc Sống Vĩnh Cửu.
19 *a* GLGƯ 108:8.
b 1 NêPhi 15:35.
c SHDTT Ngục Giới.
20 *a* SHDTT Thánh Thiện, Sự.
b AnMa 26:35; GLGƯ 38:2.
21 *a* SHDTT Cứu Rỗi.
b GLGƯ 18:11; 19:18.
c SHDTT A Đam.
23 *a* SHDTT Hối Cải.
b SHDTT Phép Báp Têm.
24 *a* SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Tự mang danh của Chúa Giê Su Ky Tô.
b SHDTT Kiên Trì.
c SHDTT Đoán Phạt.
25 *a* GiaCơ 4:17. SHDTT Luật Pháp, Luật Lệ.
b RôMa 4:15; 2 NêPhi 2:13; AnMa 42:12–24. SHDTT Trách Nhiệm.

tội vì họ được giải thoát nhờ quyền năng của Ngài.

26 Vì [a]sự chuộc tội làm thỏa mãn những đòi hỏi của [b]công lý của Ngài đối với những kẻ [c]chưa được ban cho [d]luật pháp để họ thoát khỏi con ác quỷ gớm ghê đó, tức là sự chết và ngục giới, quỷ dữ, cùng hồ lửa với diêm sinh, là cực hình bất tận; và họ sẽ được phục hồi lại với Thượng Đế, Đấng đã cho họ [e]hơi thở, tức là Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên vậy.

27 Nhưng khốn thay cho kẻ đã được ban cho [a]luật pháp, phải, kẻ đã có được tất cả các lệnh truyền của Thượng Đế, như chúng ta đây, nhưng lại vi phạm những lệnh truyền ấy, và phí phạm những ngày tháng thử thách của mình, vì tình trạng của kẻ ấy thật đáng kinh sợ xiết bao!

28 Ôi xảo quyệt thay [a]kế hoạch của kẻ tà ác đó! Ôi tính [b]kiêu căng, sự yếu đuối, sự rồ dại của loài người! Một khi có [c]học thức họ lại tự cho mình là [d]khôn ngoan, và họ không nghe theo [e]lời khuyên dạy của Thượng Đế, vì họ đã để những lời ấy ra ngoài tai và tự cho rằng mình đã thông hiểu hết mọi sự việc, vì thế, sự khôn ngoan của họ chỉ là sự rồ dại, không đem lại lợi ích gì cho họ hết, và họ sẽ bị diệt vong.

29 Nhưng có kiến thức là một điều tốt nếu họ [a]nghe theo [b]những lời khuyên dạy của Thượng Đế.

30 Nhưng khốn thay cho [a]kẻ giàu, là những kẻ giàu có những vật chất của thế gian. Vì họ giàu có nên họ xem thường [b]kẻ nghèo khó, và ngược đãi kẻ nhu mì; trái tim của họ chỉ nằm trong của cải của họ; vì vậy của cải của họ là thượng đế của họ. Và này, của cải của họ sẽ bị hủy diệt với họ.

31 Và khốn thay cho những kẻ điếc không muốn [a]nghe; vì họ sẽ bị diệt vong.

32 Khốn thay cho những kẻ mù không muốn nhìn; vì họ cũng sẽ bị diệt vong.

33 Khốn thay cho những kẻ chưa chịu phép cắt bì trong lòng, vì sự hiểu rõ những điều bất chính của họ sẽ đánh ngã họ vào ngày sau cùng.

---

26 *a* 2 NêPhi 2:10; AnMa 34:15–16. SHDTT Chuộc Tội.
b SHDTT Công Bình, Công Lý.
c MôSiA 3:11.
d MôSiA 15:24; GLGƯ 137:7.
e STKý 2:7; GLGƯ 93:33; ARHam 5:7.

27 *a* LuCa 12:47–48.

28 *a* AnMa 28:13.
b SHDTT Hư Không.
c LuCa 16:15; 2 NêPhi 26:20; 28:4, 15.
d CNgôn 14:6; GRMi 8:8–9; RôMa 1:22. SHDTT Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh; Khôn Ngoan.
e AnMa 37:12. SHDTT Khuyên Bảo, Khuyên Dạy, Khuyên Nhủ.

29 *a* 2 NêPhi 28:26.
b GCốp 4:10.

30 *a* LuCa 12:34; 1 TMThê 6:10; GLGƯ 56:16.
b SHDTT Nghèo.

31 *a* ÊXCÊn 33:30–33; MTƠ 11:15; MôSiA 26:28; GLGƯ 1:2, 11, 14; MôiSe 6:27.

34 Khốn thay cho [a]kẻ nói dối, vì kẻ đó sẽ bị xô xuống [b]ngục giới.

35 Khốn thay cho kẻ sát nhân với dụng ý [a]giết người, vì kẻ đó sẽ [b]chết.

36 Khốn thay cho những kẻ phạm tội [a]tà dâm, vì họ sẽ bị xô xuống ngục giới.

37 Phải, khốn thay cho những kẻ [a]thờ hình tượng, vì quỷ dữ ưa thích bọn người này.

38 Và tóm lại, khốn thay cho tất cả những kẻ chết trong tội lỗi của mình; vì họ sẽ [a]trở về với Thượng Đế, và sẽ thấy mặt Ngài, mà vẫn còn ở trong tội lỗi của mình.

39 Hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, hãy ghi nhớ rằng, nghịch phạm Đấng Thượng Đế Thánh ấy là một điều đáng sợ, và thuận theo những sự dụ dỗ của [a]kẻ quỷ quyệt kia cũng là một điều đáng sợ. Hãy ghi nhớ rằng, có tinh thần hướng về [b]xác thịt là [c]sự chết, và có tinh thần hướng về tâm linh là [d]cuộc sống [e]vĩnh cửu vậy.

40 Hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, hãy để tai nghe lời tôi nói. Hãy nhớ tới sự vĩ đại của Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên. Xin chớ cho rằng tôi đã nặng lời với các người; vì nếu các người nói như vậy tức là các người đã thóa mạ [a]sự thật; vì tôi đã nói những lời của Đấng Sáng Tạo các người. Tôi biết rằng, những lời nói của sự thật rất [b]khó nghe đối với tất cả những gì không trong sạch; nhưng người ngay chính không hề sợ những lời ấy, vì họ yêu lẽ thật, và không bị nao núng.

41 Vậy thì, hỡi đồng bào thân mến của tôi, hãy [a]đến với Chúa, Đấng Thánh. Hãy ghi nhớ rằng, các nẻo đường của Ngài đều ngay chính. Này, [b]con đường dành cho nhân loại tuy [c]chật hẹp, nhưng nó nằm trong một lộ trình thẳng trước mặt họ, và người giữ [d]cổng là Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên; và Ngài không thu dụng tôi tớ nào ở đó cả; và cũng không có một lối nào khác ngoài lối vào bởi cổng đó; vì Ngài không thể nào bị lừa gạt được đâu, vì Đức Chúa Trời là danh Ngài.

42 Và kẻ nào gõ, Ngài sẽ mở cho; những [a]kẻ khôn ngoan, những kẻ học thức, cùng những kẻ giàu có, là những kẻ tràn đầy [b]kiêu ngạo

34 *a* CNgôn 19:9. SHDTT Lương Thiện; Nói Dối.
b SHDTT Ngục Giới.
35 *a* XÊDTKý 20:13; MôSiA 13:21.
b SHDTT Tội Tử Hình.
36 *a* 3 NêPhi 12:27–29. SHDTT Trinh Khiết.
37 *a* SHDTT Thờ Hình Tượng.
38 *a* AnMa 40:11, 13.
39 *a* 2 NêPhi 28:20–22; 32:8; MôSiA 2:32; 4:14; AnMa 30:53.
b RôMa 8:6. SHDTT Xác Thịt.
c SHDTT Chết Thuộc Linh.
d CNgôn 11:19.
e SHDTT Cuộc Sống Vĩnh Cửu.
40 *a* SHDTT Lẽ Thật.
b 1 NêPhi 16:2; 2 NêPhi 28:28; 33:5.
41 *a* 1 NêPhi 6:4; GCốp 1:7; ÔmNi 1:26; MRNi 10:30–32.
b 2 NêPhi 31:17–21; AnMa 37:46; GLGƯ 132:22, 25.
c LuCa 13:24; 2 NêPhi 33:9; HLMan 3:29–30.
d 2 NêPhi 31:9, 17–18; 3 NêPhi 14:13–14; GLGƯ 43:7; 137:2.
42 *a* MTƠ 11:25.
b SHDTT Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh.

vì sự học thức, sự khôn ngoan, và sự giàu có của mình—phải chính họ là những người bị Ngài khinh rẻ; và trừ phi họ chịu từ bỏ những điều ấy, và tự xem mình như [c]kẻ điên rồ trước mặt Thượng Đế, và hạ mình xuống tận đáy sâu của [d]sự khiêm nhường, thì Ngài sẽ không mở cửa cho họ đâu.

43 Những gì dành riêng cho người khôn ngoan và người thận trọng sẽ bị cất [a]giấu khỏi họ mãi mãi—phải, nguồn hạnh phúc đó đã được sửa soạn sẵn cho các thánh hữu.

44 Hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, xin hãy nhớ những lời tôi nói. Này, tôi cởi bỏ y phục của tôi, và giũ nó trước mặt các người; tôi cầu nguyện Thượng Đế của sự cứu rỗi của tôi, để Ngài nhìn thấy tôi với [a]con mắt khám xét của Ngài; vậy nên, vào ngày sau cùng, vào ngày mà tất cả mọi người sẽ được phán xét theo những việc làm của mình, các người sẽ biết rằng Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên đã chứng kiến rằng tôi đã [b]giũ sạch các điều bất chính của các người khỏi linh hồn tôi, và tôi đứng với sự sáng chói trước mặt Ngài, và [c]dứt bỏ được máu của các người.

45 Hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, hãy lánh xa tội lỗi của mình; hãy cởi bỏ [a]những xiềng xích của kẻ muốn trói chặt các người, hãy đến với Đấng Thượng Đế là tảng [b]đá cứu rỗi của các người.

46 Hãy chuẩn bị linh hồn mình cho ngày vinh quang đó, ngày mà [a]công lý sẽ được thực thi cho người ngay chính, là ngày [b]phán xét, để các người khỏi phải co rúm trong sự sợ hãi ghê gớm; để các người khỏi phải nhớ tới một cách rõ rệt [c]tội lỗi hết sức ghê gớm của mình, đến đỗi phải buộc miệng thốt lên rằng: Thánh thiện thay, thánh thiện thay những sự phán xét của Ngài, ôi Đức Chúa Trời [d]Toàn Năng—con đã biết tội lỗi của con, con đã vi phạm luật pháp của Ngài; và những sự vi phạm ấy chính con đã làm ra; và quỷ dữ đã chiếm được con, khiến con là miếng mồi ngon cho sự khốn cùng ghê gớm của nó.

47 Nhưng này, hỡi đồng bào, tôi có cần phải thức tỉnh các người để các người chú ý đến sự thực gớm ghê của những sự việc này chăng? Lẽ nào tôi làm cho các người ray rứt trong tâm hồn nếu tâm trí các người thanh khiết? Lẽ nào tôi muốn minh bạch với các người, dựa theo sự minh bạch của lẽ thật, nếu các người đã được thoát tội?

48 Này, nếu các người thánh thiện thì tôi sẽ nói những điều thánh thiện với các người; nhưng,

42 *c* 1 CRTô 3:18–21.
d SHDTT Khiêm Nhường, Khiêm Tốn.
43 *a* 1 CRTô 2:9–16.
44 *a* GCốp 2:10.
b GCốp 1:19.
c GCốp 2:2; MôSiA 2:28.
45 *a* 2 NêPhi 28:22; AnMa 36:18.
b SHDTT Đá.
46 *a* SHDTT Công Bình, Công Lý.
b SHDTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.
c MôSiA 3:25.
d 1 NêPhi 1:14; MôiSe 2:1.

vì các người không thánh thiện, và xem tôi như một người giảng dạy, nên tôi thấy cần phải [a]giảng dạy cho các người biết về những hậu quả của [b]tội lỗi.

49 Này, tâm hồn tôi ghê tởm tội lỗi, và lòng tôi hân hoan về sự ngay chính; và tôi sẽ [a]ca ngợi thánh danh của Thượng Đế của tôi.

50 Hãy lại đây, hỡi đồng bào của tôi, bất cứ ai khát thì hãy đến [a]dòng nước này, và ai không tiền hãy lại đây mua mà ăn; phải, hãy lại đây mua rượu nho và sữa mà khỏi phải trả [b]tiền, và không cần giá cả.

51 Vậy nên, xin chớ tiêu phí tiền bạc về những gì không có giá trị, và cũng đừng [a]lao nhọc sức lực về những gì không thể làm thỏa mãn được. Xin hãy chuyên tâm nghe tôi và nhớ lấy những lời tôi nói; hãy đến với Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, và hãy [b]nuôi dưỡng những gì không bị hư mất hay mục nát được, và hãy để cho tâm hồn các người vui thích trong sự béo bổ.

52 Này, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, hãy ghi nhớ những lời của Thượng Đế của các người; hãy luôn cầu nguyện Ngài ban ngày, và hãy [a]tạ ơn thánh danh Ngài ban đêm. Hãy để cho lòng mình vui sướng.

53 Và này, thật vĩ đại thay [a]những giao ước của Chúa, và vĩ đại thay tấm lòng hạ cố của Ngài đối với con cái loài người; vì sự cao cả của Ngài, và ân điển cùng lòng [b]thương xót của Ngài, nên Ngài đã hứa với chúng ta rằng, dòng dõi của chúng ta sẽ không bị tận diệt, theo thể cách xác thịt, nhưng Ngài sẽ bảo tồn chúng; và trong những thế hệ tương lai, chúng sẽ trở nên một [c]nhánh ngay chính của gia tộc Y Sơ Ra Ên.

54 Và giờ đây, hỡi đồng bào, tôi cần muốn nói với các người nhiều hơn nữa; nhưng hãy để ngày mai, tôi sẽ nói những lời còn lại của tôi cho các người nghe. A Men.

CHƯƠNG 10

Dân Do Thái sẽ đóng đinh Thượng Đế của họ trên thập tự giá—Họ sẽ bị phân tán cho đến khi nào họ bắt đầu tin nơi Ngài—Mỹ Quốc sẽ là một xứ tự do không có vua cai trị—Hãy hòa hiệp với Thượng Đế và nhận được sự cứu rỗi qua ân điển của Ngài. Khoảng 559–545 trước T.C.

Và giờ đây, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi, Gia Cốp, xin nói tiếp với các người về [a]nhánh ngay chính mà tôi đã nói đến.

2 Vì này, những lời hứa mà

48 *a* AnMa 37:32.
b SHDTT Tội Lỗi.
49 *a* 1 NêPhi 18:16.
50 *a* SHDTT Nước Sống.
b AnMa 42:27.
51 *a* ÊSai 55:1–2.
b 2 NêPhi 31:20; 32:3; 3 NêPhi 12:6.
52 *a* SHDTT Tạ Ơn.
53 *a* SHDTT Giao Ước.
b SHDTT Thương Xót.
c SHDTT Vườn Nho của Chúa.
10 1 *a* 1 NêPhi 15:12–16; 2 NêPhi 3:5; GCốp 5:43–45.

chúng ta đã nhận được là [a]những lời hứa với chúng ta theo thể cách xác thịt; vậy nên, tôi đã được cho thấy rằng, phần đông các con cháu của chúng ta sẽ bị hủy diệt trong thể xác vì sự vô tín ngưỡng; tuy nhiên, Thượng Đế sẽ thương xót nhiều người; và con cháu chúng ta sẽ được phục hồi, để chúng có thể đạt được điều mà đem lại cho chúng sự hiểu biết trung thực về Đấng Cứu Chuộc của chúng.

3 Vậy nên, như tôi đã có nói với các người, Đấng Ky Tô—vì trong đêm trước [a]vị thiên sứ đã nói cho tôi biết rằng tên của Ngài là vậy—cần phải [b]đến giữa đám người Do Thái, giữa những con người độc ác nhất trên thế gian, và họ sẽ [c]đóng đinh Ngài trên thập tự giá—vì Thượng Đế của chúng ta thấy cần phải có như vậy; vả chẳng có một dân tộc nào khác trên thế gian này lại [d]đóng đinh [e]Thượng Đế của mình trên thập tự giá như vậy.

4 Vì nếu [a]những phép lạ phi thường này mà xảy đến cho các dân tộc khác, thì họ sẽ hối cải và nhận biết Ngài là Thượng Đế của họ.

5 Nhưng vì [a]những mưu chước tăng tế và những điều bất chính, nên những kẻ ở Giê Ru Sa Lem sẽ cứng cổ chống lại Ngài, khiến Ngài phải bị đóng đinh trên thập tự giá.

6 Vậy nên, chính vì những điều bất chính của họ, mà sự tàn phá, nạn đói kém, bệnh dịch, cùng những cuộc đổ máu sẽ trút lên đầu họ; và những kẻ nào không bị hủy diệt thì cũng sẽ bị [a]phân tán khắp các quốc gia khác.

7 Nhưng này, [a]Đức Chúa Trời có phán như vầy: [b]Đến ngày nào mà họ biết tin rằng ta là Đấng Ky Tô, thì như ta đã giao ước với các tổ phụ của họ, họ sẽ được mang trở về đất thừa hưởng của mình khi họ còn trong thể xác trên thế gian này.

8 Và chuyện rằng, sau một thời gian bị phân tán lâu dài, họ sẽ được [a]quy tụ lại từ [b]các hải đảo và từ bốn phương trời của thế gian; và các quốc gia của Dân Ngoại sẽ trở thành vĩ đại trước mắt ta, trong việc [c]đem họ trở về đất thừa hưởng của họ, lời Thượng Đế phán vậy.

9 [a]Phải, các vua của Dân Ngoại sẽ là dưỡng phụ của họ và các

2 *a* 1 NêPhi 22:8; 3 NêPhi 5:21–26; 21:4–7.
3 *a* 2 NêPhi 25:19; GCốp 7:5; MRNi 7:22.
b SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Những lời tiên tri về sự giáng sinh và sự chết của Chúa Giê Su Ky Tô.
c 1 NêPhi 11:33; MôSiA 3:9; GLGƯ 45:52–53.
d LuCa 23:20–24.
e 1 NêPhi 19:10.
4 *a* SHDTT Phép Lạ.
5 *a* LuCa 22:2. SHDTT Xảo Quyệt Tăng Tế.
6 *a* 1 NêPhi 19:13–14. SHDTT Y Sơ Ra Ên—Sự phân tán của Y Sơ Ra Ên.
7 *a* SHDTT Chúa.
b 2 NêPhi 25:16–17.
8 *a* SHDTT Y Sơ Ra Ên—Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.
b 1 NêPhi 22:4; 2 NêPhi 10:20–22; GLGƯ 133:8.
c 1 NêPhi 22:8.
9 *a* ÊSai 49:22–23.

hoàng hậu sẽ là dưỡng mẫu của họ; vậy nên, [b]những lời hứa của Chúa với người Dân Ngoại rất lớn lao, vì một khi Ngài đã phán vậy thì ai dám bàn cãi?

10 Nhưng này, Thượng Đế có phán rằng: Xứ này sẽ là xứ thừa hưởng của các ngươi, và những người [a]Dân Ngoại sẽ được ban phước trong xứ này.

11 Và xứ này sẽ là xứ [a]tự do cho người Dân Ngoại, và họ sẽ không lập một ai lên làm [b]vua trong xứ này, là những người sẽ được dấy lên cho người Dân Ngoại.

12 Và ta sẽ ban thêm sức mạnh cho xứ này để chống lại tất cả các quốc gia khác.

13 Và kẻ nào [a]chống lại Si Ôn sẽ bị [b]diệt vong, Thượng Đế phán vậy.

14 Vì kẻ nào lập vua lên để chống lại ta thì sẽ bị diệt vong; vì ta, là Chúa, là [a]vua trên trời, sẽ là vua của họ. Ta sẽ mãi mãi là [b]sự sáng cho những ai biết nghe lời của ta.

15 Vậy nên, vì lý do này, để [a]các giao ước mà ta đã lập với con cái loài người được làm tròn, những giao ước mà ta hứa sẽ thực hiện khi con cái loài người còn ở trong xác thịt, ta phải cần hủy diệt những việc làm [b]bí mật trong [c]bóng tối, sát nhân và khả ố.

16 Vậy nên, kẻ nào chống lại [a]Si Ôn, cả người Do Thái lẫn Dân Ngoại, nô lệ cũng như tự do, nam cũng như nữ, đều sẽ bị diệt vong; vì [b]những kẻ đó là gái điếm của toàn thể thế gian; vì [c]kẻ nào [d]không theo ta tức là [e]chống ta, Thượng Đế của chúng ta phán vậy.

17 Vì ta sẽ [a]làm tròn những lời ta đã hứa với con cái loài người, là những lời hứa ta sẽ thực hiện cho họ khi họ còn sống trong xác thịt—

18 Vậy nên, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, Thượng Đế của chúng ta có phán như vầy: Ta sẽ làm cho dòng dõi của ngươi phải đau khổ vì bàn tay của người Dân Ngoại; tuy nhiên, ta sẽ làm mềm lòng người [a]Dân Ngoại để họ trở nên như một người cha của chúng; vì thế mà những người Dân Ngoại sẽ được [b]ban phước và được [c]liệt vào gia tộc Y Sơ Ra Ên.

19 Vậy nên, ta sẽ [a]biệt riêng xứ này cho dòng dõi ngươi, và cho

9 *b* 1 NêPhi 22:8–9; GLGƯ 3:19–20.
10 *a* 2 NêPhi 6:12.
11 *a* SHDTT Tự Do.
b MôSiA 29:31–32.
13 *a* 1 NêPhi 22:14, 19.
b ÊSai 60:12.
14 *a* AnMa 5:50; GLGƯ 38:21–22; 128:22–23; MôiSe 7:53.
b SHDTT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô.
15 *a* SHDTT Giao Ước.
b HLMan 3:23. SHDTT Tập Đoàn Bí Mật.
c SHDTT Tối Tăm Thuộc Linh.
16 *a* SHDTT Si Ôn.
b 1 NêPhi 13:4–5.
c 1 NêPhi 14:10.
d 1 NêPhi 22:13–23; 2 NêPhi 28:15–32; 3 NêPhi 16:8–15; ÊThe 2:9.
e MTƠ 12:30.
17 *a* GLGƯ 1:38.
18 *a* LuCa 13:28–30; GLGƯ 45:7–30.
b ÊPSô 3:6.
c GLTi 3:7, 29; 1 NêPhi 14:1–2; 3 NêPhi 16:13; 21:6, 22; 30:2; ARHam 2:9–11.
19 *a* 2 NêPhi 3:2.

những kẻ được liệt vào dòng dõi ngươi, được thừa hưởng xứ này mãi mãi; vì Thượng Đế có phán rằng đối với ta xứ này là một xứ chọn lọc, hơn hết thảy mọi xứ khác, vì lẽ đó mà ta muốn rằng tất cả những kẻ nào sống trên đất này sẽ tôn thờ ta, Thượng Đế phán vậy.

20 Và này, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, vì lẽ Thượng Đế nhân từ của chúng ta đã ban cho chúng ta một sự hiểu biết quá lớn lao về những điều ấy, chúng ta hãy nhớ đến Ngài, và hãy gạt bỏ qua một bên những tội lỗi của mình, và đừng cúi gầm mặt xuống, vì chúng ta không bị loại trừ; mặc dù chúng ta đã bị [a]đuổi ra khỏi đất thừa hưởng của chúng ta, chúng ta đã được dẫn dắt tới một [b]xứ tốt đẹp hơn, vì Chúa đã lấy biển làm [c]lối đi cho chúng ta và chúng ta đang được ở trên một [d]hải đảo.

21 Nhưng vĩ đại thay những lời hứa mà Chúa đã ban cho những người ở trên [a]các hải đảo; Vậy nên, một khi đã gọi là các hải đảo thì tức là còn nhiều hải đảo khác hơn hải đảo này, và trên những hải đảo ấy đồng bào của chúng ta cũng đang ở.

22 Vì này, Đức Chúa Trời thỉnh thoảng đã [a]dẫn họ đi khỏi gia tộc Y Sơ Ra Ên, tùy theo ý muốn và sự vui thích của Ngài. Và giờ đây này, Chúa nhớ tới tất cả những kẻ bị tách lìa đó, vậy nên Ngài cũng nhớ đến chúng ta nữa.

23 Vì vậy, hãy hoan hỷ lên đi, và nên nhớ rằng, các người là những người được [a]tự do [b]hành động cho chính mình—được tự do [c]chọn lựa lấy con đường của sự chết vĩnh viễn hay là con đường của cuộc sống vĩnh cửu.

24 Vì thế, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, hãy hòa mình thuận theo ý muốn của Thượng Đế, và chớ có làm theo ý muốn của quỷ dữ và của xác thịt; và xin ghi nhớ rằng, sau khi các người đã hòa hiệp với Thượng Đế, chỉ trong và qua[a] ân điển của Thượng Đế các người mới được [b]cứu mà thôi.

25 Vậy nên, cầu mong sao Thượng Đế nhắc các anh em ra khỏi cõi chết nhờ quyền năng phục sinh và luôn cả khỏi sự chết vĩnh viễn nhờ quyền năng [a]chuộc tội, để các người có thể được thu nhận vào trong vương quốc vĩnh cửu của Thượng Đế, ngõ hầu các người có thể ca ngợi Ngài qua ân điển thiêng liêng. A Men.

CHƯƠNG 11

Gia cốp trông thấy Đấng Cứu Chuộc của mình—Luật pháp Môi Se tiêu biểu cho Đấng Ky Tô và minh chứng

20 *a* 1 NêPhi 2:1–4.
b 1 NêPhi 2:20. SHDTT Đất Hứa.
c 1 NêPhi 18:5–23.
d ÊSai 11:10–12.

21 *a* 1 NêPhi 19:15–16; 22:4.

22 *a* 1 NêPhi 22:4.

23 *a* SHDTT Quyền Tự Quyết.
b 2 NêPhi 2:16.
c PTLLKý 30:19.

24 *a* SHDTT Ân Điển.
b SHDTT Cứu Rỗi.

25 *a* SHDTT Chuộc Tội.

rằng Ngài sẽ đến. Khoảng 559–545 trước T.C.

Và giờ đây, [a]Gia Cốp còn nói thêm nhiều điều với dân tôi vào lúc đó; nhưng tôi chỉ cho chép lại có bấy nhiêu thôi; vì những điều tôi đã [b]ghi chép ra đây, tôi thấy đã đầy đủ rồi.

2 Và giờ đây tôi, Nê Phi, xin viết thêm về những lời của [a]Ê Sai, vì tâm hồn tôi rất vui thích về những lời của ông. Vì tôi sẽ áp dụng những lời của ông cho dân tôi, và tôi sẽ lưu truyền những lời ấy cho tất cả con cháu của tôi nữa, vì quả thật ông đã thấy [b]Đấng Cứu Chuộc của tôi, cũng như tôi đã thấy Ngài vậy.

3 Và Gia Cốp, em của tôi, cũng được thấy Ngài như tôi đã được [a]thấy Ngài vậy; vì thế tôi sẽ lưu truyền những lời của họ cho con cháu tôi để chứng minh cho chúng biết rằng, những lời nói của tôi là chân thật. Vì Thượng Đế có phán rằng: Với lời nói của [b]ba người, ta sẽ thiết lập lời của ta. Tuy nhiên, Thượng Đế còn gởi thêm những nhân chứng khác, và Ngài chứng minh cho tất cả các lời nói của Ngài.

4 Này, tâm hồn tôi hân hoan trong việc [a]minh chứng cho dân tôi biết sự thật về [b]sự hiện đến của Đấng Ky Tô; và chính vì mục đích này mà [c]luật pháp Môi Se đã được ban bố; và tất cả những điều mà Thượng Đế đã ban cho loài người từ lúc thế gian mới được tạo dựng đều tượng trưng cho Ngài vậy.

5 Và tâm hồn tôi cũng hân hoan về [a]những giao ước Chúa đã lập với các tổ phụ của chúng ta; phải, tâm hồn tôi hân hoan về ân điển của Ngài, về công lý, quyền năng và lòng thương xót của Ngài trong kế hoạch vĩ đại và vĩnh cửu về sự giải thoát khỏi sự chết.

6 Và tâm hồn tôi hân hoan trong việc minh chứng cho dân tôi biết rằng, [a]trừ phi Đấng Ky Tô đến, nếu không, thì tất cả loài người phải bị diệt vong.

7 Vì nếu [a]không có Đấng Ky Tô, thì không có Thượng Đế; và nếu không có Thượng Đế thì không có chúng ta, vì đã không thể có [b]sự sáng tạo. Nhưng quả thật có một Thượng Đế, và Ngài là Đấng Ky Tô, và Ngài sẽ đến lúc thời kỳ trọn vẹn của Ngài.

8 Và giờ đây, tôi ghi lại một số lời nói của Ê Sai, để những ai trong số dân tôi đọc thấy những lời này sẽ nức lòng và hoan hỷ cho tất cả loài người. Này, đây là những lời ấy, và các người có thể

11 1*a* 2 NêPhi 6:1–10.
b 2 NêPhi 31:1.
2*a* 3 NêPhi 23:1.
b SHDTT Đấng Cứu Chuộc.
3*a* 2 NêPhi 2:3; GCốp 7:5.
b 2 NêPhi 27:12; ÊThe 5:2–4; GLGƯ 5:11.
4*a* 2 NêPhi 31:2.
b GCốp 4:5; GRôm 1:11; AnMa 25:15–16; ÊThe 12:19.
c 2 NêPhi 5:10.
5*a* SHDTT Giao Ước của Áp Ra Ham.
6*a* MôSiA 3:15.
7*a* 2 NêPhi 2:13.
b SHDTT Sáng Tạo.

áp dụng cho chính mình và cho tất cả mọi người.

CHƯƠNG 12

Ê Sai trông thấy đền thờ ngày sau, sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên và sự phán xét và thái bình trong Thời Kỳ Ngàn Năm—Kẻ kiêu ngạo và độc ác sẽ bị hạ xuống thấp vào Ngày Tái Lâm—Đối chiếu với Ê Sai 2. Khoảng 559–545 trước T.C.

Lời mà [a]Ê Sai, con trai của A Mô, đã [b]thấy về Giu Đa và Giê Ru Sa Lem như sau:

2 Và sẽ xảy ra trong những ngày sau cùng: [a]Núi của [b]nhà Chúa sẽ được lập trên đỉnh [c]các núi, và sẽ được nâng cao hơn các đồi, và tất cả các nước sẽ đổ về đó.

3 Và nhiều dân tộc sẽ đến đó mà nói rằng: Hãy đến đây, chúng ta hãy lên núi của Chúa, đến nhà Thượng Đế của Gia Cốp; Ngài sẽ dạy chúng ta những đường lối của Ngài, và chúng ta sẽ [a]đi trong các nẻo của Ngài. Vì [b]luật pháp sẽ phát xuất từ Si Ôn, lời của Chúa sẽ ra từ Giê Ru Sa Lem.

4 Ngài sẽ [a]phán xét trong các nước, và quở mắng nhiều dân tộc. Bấy giờ họ sẽ lấy gươm rèn thành lưỡi cày, và lấy giáo rèn thành lưỡi liềm—nước này không còn vung gươm lên đánh nước khác nữa, và họ cũng không còn tập sự chiến tranh.

5 Hỡi gia tộc Gia Cốp, hãy đến đây, chúng ta hãy bước đi trong sự sáng của Chúa; phải, hãy đến đây, vì tất cả các ngươi đều [a]đi lạc lối, ai cũng đi theo con đường độc ác của mình.

6 Vì vậy, hỡi Chúa, Ngài đã bỏ dân Ngài là gia tộc Gia Cốp, vì họ [a]đầy dẫy tập tục phương đông, nghe lời các thầy bói như người [b]Phi Li Tin, và họ lại [c]ưa thích con cái của người lạ.

7 Xứ của họ cũng đầy dẫy bạc vàng, và các kho tàng của họ thì vô tận; xứ của họ cũng đầy dẫy ngựa, và xe ngựa của họ đông vô số kể.

8 Xứ của họ cũng đầy dẫy [a]hình tượng; họ thờ lạy đồ do tay mình làm ra, đồ do ngón tay mình tạo nên.

12 1*a* Ê Sai các chương 2–14 được trích dẫn từ các bảng khắc bằng đồng trong 2 Nê Phi 12–14; có vài khác biệt trong cách diễn tả cần nên được lưu ý.
b HÊBR *khazah*, có nghĩa "nhìn thấy trong khải tượng." Nó có nghĩa là Ê Sai nhận được sứ điệp qua một khải tượng từ Chúa.
2*a* GiôÊn 3:17. SHDTT Si Ôn.
b SHDTT Đền Thờ, Nhà của Chúa.
c GLGƯ 49:25.
3*a* SHDTT Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế.
b HÊBR giảng dạy, hay giáo lý. SHDTT Phúc Âm.
4*a* 2 NêPhi 21:2–9.
5*a* 2 NêPhi 28:14; MôSiA 14:6; AnMa 5:37.
6*a* GIẢI THÍCH bị tràn đầy, bị cung cấp những lời giảng dạy, các tín ngưỡng xa lạ. TThiên 106:35.
b SHDTT Phi Li Tin, Dân.
c HÊBR bắt tay với, hay lập giao ước với.
8*a* SHDTT Thờ Hình Tượng.

9 Và kẻ hèn [a]không chịu cúi đầu, người sang chẳng chịu hạ mình; vì thế, xin Ngài đừng tha họ.

10 Ôi, hỡi các người là những kẻ độc ác, hãy vào trong hang đá và [a]ẩn mình trong bụi đất, vì sự kinh sợ Chúa và sự chói sáng của vẻ uy nghiêm Ngài sẽ đánh các người.

11 Và chuyện rằng, những cái nhìn cao ngạo của loài người sẽ bị hạ thấp và tính kiêu căng của loài người sẽ bị dằn xuống, và vào ngày ấy, chỉ có một mình Chúa là sẽ được tôn cao mà thôi.

12 Vì [a]ngày của Chúa Muôn Quân sẽ chóng đến trên tất cả các nước, phải, sẽ đến trên mọi người; phải, trên những [b]kẻ kiêu căng và cao ngạo, và trên bất cứ kẻ nào tự cao; kẻ đó sẽ bị hạ xuống.

13 Phải, và ngày của Chúa sẽ đến trên mọi cây bách hương của Li Ban, vì những cây ấy cao và ngạo nghễ; và sẽ đến trên mọi cây xồi của Ba San;

14 Cùng trên mọi núi cao, mọi ngọn đồi, trên mọi nước nào kiêu căng và trên mọi dân tộc;

15 Và trên mọi tháp cao cùng trên mọi tường thành kiên cố;

16 Và trên mọi tàu bè của [a]biển cả, trên mọi tàu bè của Ta Rê Si, và trên mọi cảnh vật ngoạn mục.

17 Và rồi lòng cao ngạo của loài người sẽ bị dằn xuống, và tính kiêu căng của loài người sẽ bị hạ đi; và vào [a]ngày ấy, chỉ có Chúa là được tôn cao mà thôi.

18 Và những hình tượng sẽ bị Ngài tiêu hủy hoàn toàn.

19 Và họ sẽ ẩn mình trong hang đá, trong hầm đất, và sự kinh sợ Chúa sẽ đến trên họ, và sự chói sáng của vẻ uy nghiêm Ngài sẽ đánh họ, khi Ngài chỗi dậy để rung chuyển trái đất một cách khủng khiếp.

20 Vào ngày ấy người ta sẽ [a]ném cho chuột và dơi những hình tượng bằng bạc và những hình tượng bằng vàng mà họ làm ra cho mình thờ lạy;

21 Để ẩn trốn trong các hốc đá và trong các kẽ đá, vì sự kinh sợ Chúa sẽ đến trên họ, và vẻ uy nghiêm chói sáng rỡ của Ngài sẽ đánh họ, khi Ngài chỗi dậy để rung chuyển trái đất một cách khủng khiếp.

22 Hãy thôi trông cậy vào [a]loài người là loài có hơi thở trong lỗ mũi; vì họ nào có đáng kể gì đâu?

9*a* GIẢI THÍCH trước Thượng Đế; kẻ ấy lại thờ lạy các hình tượng.

10*a* AnMa 12:14.

12*a* SHDTT Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự.

b MLChi 4:1; 2 NêPhi 23:11; GLGƯ 64:24.

16*a* Bản dịch Hy Lạp có một cụm từ mà bản dịch Hê Bơ Rơ không có, và bản dịch Hê Bơ Rơ có một cụm từ mà bản dịch Hy Lạp không có; nhưng 2 Nê Phi 12:16 có cả hai. TThiên 48:7; ÊXCÊn 27:25.

17*a* GIẢI THÍCH ngày của Chúa đến trong vinh quang.

20*a* HÊBR quăng đi.

22*a* GIẢI THÍCH Hãy thôi trông cậy vào con người trần thế; so sánh với Thượng Đế con người có ít quyền năng. MôiSe 1:10.

CHƯƠNG 13

Giu Đa và Giê Ru Sa Lem sẽ bị trừng phạt vì sự bất tuân của họ—Chúa biện hộ và phán xét dân của Ngài—Các con gái của Si Ôn bị nguyền rủa và thống khổ vì sự ưa thích vật chất thế gian của họ—Đối chiếu với Ê Sai 3. Khoảng 559–545 trước T.C.

Vì này, Chúa, vị Chúa Muôn Quân, sẽ cất lấy sự cậy trông và nương tựa khỏi Giê Ru Sa Lem và Giu Đa, tức là cả bánh nó cậy và cả nước nó nhờ—

2 Người mạnh mẽ, chiến sĩ, phán quan, tiên tri, thấy bói và bô lão;

3 Đội trưởng năm chục người, người quý phái, mưu sĩ, lương công, và thuật sĩ.

4 Và ta sẽ ban cho họ những người trai trẻ để làm quan trưởng, và con nít sẽ cai trị họ.

5 Dân chúng sẽ bị đè ép, người này bị kẻ kia, người lân cận này bị người lân cận nọ; con nít sẽ lấn lướt người già, và kẻ hèn hạ lấn lướt người danh giá.

6 Khi một người nắm lấy người anh em mình tại nhà cha mình mà nói rằng: Anh có áo quần đầy đủ, hãy làm người cai quản chúng ta, và chớ để cho [a]sự bại hoại này đến dưới tay anh—

7 Vào ngày đó người kia sẽ lên tiếng thề rằng: Không, ta không làm [a]thầy chữa lành, vì trong nhà ta không có bánh cũng không có áo; chớ lập ta làm người cai trị dân.

8 Vì Giê Ru Sa Lem [a]điêu tàn và Giu Đa [b]xiêu đổ, vì lời nói và việc làm của họ đã nghịch lại Chúa để trêu chọc mắt vinh quang của Ngài.

9 Bộ mặt họ làm chứng nghịch lại mình; họ bêu tội rõ ràng như thành [a]Sô Đôm chẳng che giấu chút nào. Khốn thay cho tâm hồn họ, vì họ đã rước lấy điều bất hạnh cho mình!

10 Hãy nói với những người ngay chính rằng: Mọi việc đều [a]tốt đẹp đối với họ; vì họ sẽ ăn trái của việc làm của mình.

11 Khốn thay cho những kẻ độc ác, vì họ sẽ bị diệt vong; vì họ sẽ nhận lấy những hậu quả do tay mình làm ra!

12 Còn đối với dân ta thì sẽ bị con nít hà hiếp và bị đàn bà cai trị. Hỡi dân ta, kẻ [a]dẫn dắt các ngươi sẽ làm cho các ngươi sai lạc, và phá hoại đường lối của các ngươi.

13 Chúa đứng lên để [a]biện luận, và đứng phán xét dân chúng.

14 Chúa sẽ phán xét các trưởng lão và [a]các trưởng quan của dân Ngài; vì chính các ngươi đã

13 6*a* ÊSai 3:6.
7*a* HÊBR người băng bó (vết thương); nghĩa là, ta không thể nắm vững các vấn đề của các ngươi.
8*a* GRMi 9:11.
b CThương 1:3.
9*a* STKý 19:1, 4–7, 24–25. SHDTT Đồng Tính Luyến Ái.
10*a* PTLLKý 12:28.
12*a* ÊSai 9:15.
13*a* HÊBR tranh cãi. MiChê 6:2; GLGƯ 45:3–5.
14*a* HÊBR những người cai trị, hay những người lãnh đạo.

[b]nuốt [c]vườn nho và [d]của cướp bóc của [e]kẻ nghèo đang ở trong nhà các ngươi.

15 Các ngươi có ý gì mà đè ép dân ta và giày vò mặt kẻ nghèo khó? Lời Đức Chúa Trời Muôn Quân phán vậy.

16 Hơn nữa, Chúa phán rằng: Vì những con gái Si Ôn kiêu ngạo, ngẩng cổ bước đi, đôi mắt đưa tình khêu gợi, vừa đi [a]ỏng ẹo, vừa khua động tiếng dưới chân—

17 Vậy nên, Chúa sẽ làm cho đỉnh đầu con gái Si Ôn bị đóng vảy, và Ngài sẽ [a]phơi trần những chỗ kín của chúng.

18 Trong ngày đó, Chúa sẽ cất bỏ những vòng mắt cá họ trang sức đi, những cái [a]lưới tóc và những cái [b]mề đai dây chuyền hình mặt trăng lưỡi liềm;

19 Giây chuyền, vòng đeo tay, và [a]khăn choàng cổ;

20 Mão, vòng đeo chân, vải buộc tóc, hộp hương, và bông tai;

21 Cà rá và khoen đeo mũi;

22 Y phục [a]đủ kiểu, áo choàng, khăn trùm đầu, và trâm cài tóc;

23 [a]Gương soi, hàng lụa mỏng, khăn bịt đầu, và màn che mặt.

24 Và chuyện rằng, sẽ có mùi hôi hám thay vì thơm tho; [a]dây tói thay vì nịt lưng; đầu sói thay vì tóc quăn; bao gai quấn mình thay vì [b]áo dài phất phới; [c]dấu phỏng thay vì sắc đẹp mỹ miều.

25 Các lính chiến của ngươi sẽ ngã dưới gươm, và những kẻ dũng mãnh của ngươi sẽ tử trận.

26 Các cổng Si Ôn sẽ rên rỉ và than khóc; nó sẽ tiêu điều và ngồi xệp dưới đất.

CHƯƠNG 14

Si Ôn và các con gái của nó sẽ được cứu chuộc và tẩy sạch trong ngày thời kỳ ngàn năm—Đối chiếu với Ê Sai 4. Khoảng 559–545 trước T.C.

Và vào ngày đó, bảy người nữ sẽ níu lấy một người nam mà nói rằng: Chúng tôi ăn bánh của mình, và mặc áo của mình; chỉ xin phép cho chúng tôi được mang tên chàng để cất bỏ [a]sự nhục nhã của chúng tôi.

2 Vào ngày đó, [a]nhánh của

14 *b* HÊBR thiêu đốt, hay cháy.
c ÊSai 5:7.
d GIẢI THÍCH tham ô của cải.
e 2 NêPhi 28:12–13.
16 *a* GIẢI THÍCH đi bằng những bước nhanh, ngắn một cách điệu bộ.
17 *a* HÊBR phơi bày; thành ngữ có nghĩa là "làm cho họ xấu hổ."
18 *a* Có lẽ là lưới bao tóc. Các vị thẩm quyền không luôn luôn đồng ý về tính chất của các nữ trang liệt kê trong các câu 18–23.
b GIẢI THÍCH các đồ trang sức có hình thể giống như trăng lưỡi liềm.
19 *a* HÊBR màn che mặt.
22 *a* HÊBR các y phục lộng lẫy.
23 *a* THẾ các y phục mỏng.
24 *a* HÊBR giẻ rách.
b THẾ áo dài.
c THẾ đóng dấu bằng sắt nung (dấu nô lệ).
14 1 *a* GIẢI THÍCH vết nhơ của việc chưa kết hôn và không có con cái.
2 *a* ÊSai 60:21; 2 NêPhi 3:5; GCốp 2:25.

Chúa sẽ xinh đẹp và vinh quang; hoa trái của đất sẽ tốt lành và hiền dịu cho những kẻ trốn thoát của Y Sơ Ra Ên.

3 Và chuyện rằng, những kẻ còn lại ở Si Ôn và còn sót lại ở Giê Ru Sa Lem, tức là những người được chép vào sổ người sống tại Giê Ru Sa Lem, sẽ được gọi là thánh.

4 [a]Khi Chúa đã dùng tinh thần công bằng và tinh thần [b]thiêu đốt mà [c]rửa sự ô uế của các con gái Si Ôn, và tẩy sạch huyết Giê Ru Sa Lem khỏi giữa nó.

5 Chúa sẽ tạo ra trên khắp nơi cư ngụ của núi Si Ôn, và trên các nơi hội họp của nó, một đám [a]mây khói lúc ban ngày, và một ngọn lửa rực sáng lúc ban đêm; vì tất cả sự vinh quang của Si Ôn sẽ được bảo vệ.

6 Và sẽ có một đền tạm làm bóng mát che nắng ban ngày, và làm [a]nơi dung thân tránh bão táp mưa sa.

CHƯƠNG 15

Vườn nho của Chúa (Y Sơ Ra Ên) sẽ trở nên tiêu điều và dân của Ngài sẽ bị phân tán—Những thống khổ sẽ giáng xuống họ trong trạng thái bội giáo và bị phân tán của họ—Chúa sẽ dựng lên một cờ hiệu và quy tụ Y Sơ Ra Ên—Đối chiếu với Ê Sai 5. Khoảng 559–545 trước T.C.

Và rồi ta sẽ hát cho người yêu dấu của ta một [a]bài ca của người ta yêu dấu về vườn nho của người. Người yêu dấu của ta có một vườn nho ở trên đồi đất mầu mỡ.

2 Người rào vườn nho, lượm bỏ những đá sỏi, và trồng những gốc [a]nho chọn lọc nhất. Rồi người dựng một cái tháp ở giữa vườn, và còn làm một máy ép rượu trong đó nữa; và người mong rằng nó sẽ sinh trái nho, nhưng nó lại sinh trái nho hoang.

3 Và này, hỡi dân cư của Giê Ru Sa Lem và những người của Giu Đa, ta xin các ngươi hãy xét đoán giữa ta với vườn nho của ta.

4 Vậy nên, có điều chi cần làm thêm cho vườn nho của ta mà trong đó ta đã chưa làm chăng? Cớ sao khi ta mong nó sinh ra trái nho thì nó lại sinh trái nho hoang?

5 Và này, ta sẽ bảo cho các ngươi về những điều ta định làm cho vườn nho của ta: Ta sẽ [a]phá bỏ hàng rào, nó sẽ bị cắn nuốt; ta hạ tường xuống, nó sẽ bị giày đạp;

6 Ta sẽ để nó hoang tàn, chẳng tỉa hớt, chẳng vun xới; nhưng tại đó sẽ mọc lên những [a]gai gốc và chà chuôm. Ta lại truyền cho

4 *a* GIẢI THÍCH Khi Chúa tẩy sạch thế gian.
b MLChi 3:2–3; 4:1.
c SHDTT Tẩy Sạch.
5 *a* XÊDTKý 13:21.
6 *a* ÊSai 25:4; GLGƯ 115:6.
15 1 *a* GIẢI THÍCH vị tiên tri sáng tác một bài ca hay một bài thơ ngụ ngôn về một vườn nho, cho thấy lòng thương xót của Thượng Đế và sự lãnh đạm của Y Sơ Ra Ên.
2 *a* GRMi 2:21.
5 *a* TThiên 80:12.
6 *a* ÊSai 7:23; 32:13.

mây đừng làm [b]mưa xuống trên nó nữa.

7 Vì [a]vườn nho của Chúa Muôn Quân là gia tộc Y Sơ Ra Ên, và những người của Giu Đa tức là cây mà Ngài ưa thích, và Ngài trông mong [b]sự công bình, và thấy bạo tàn; trông mong sự ngay chính, nhưng thấy tiếng kêu la.

8 Khốn thay cho những kẻ thêm [a]nhà vào nhà cho đến khi chẳng còn chỗ nào trống nữa, để họ có thể ở [b]một mình giữa trái đất!

9 Chúa Muôn Quân có phán vào tai tôi những lời này: Thật nhiều nhà sẽ bỏ hoang, và nhiều thành phố vĩ đại và xinh đẹp chẳng có dân cư.

10 Phải, mười mẫu vườn nho chỉ sinh được một [a]bát rượu, và một ô me hạt giống chỉ được một ê pha.

11 Khốn thay cho những kẻ dậy sớm lúc ban sáng để [a]tìm kiếm rượu, uống cho đến tối và [b]rượu đốt cháy mình!

12 Và trong yến tiệc của họ có đủ những đờn cầm, đờn sắt, trống, sáo và rượu; nhưng họ lại chẳng [a]thiết đến công việc của Chúa, và cũng chẳng xem xét công trình của tay Ngài.

13 Vậy nên, dân của ta phải đi vào cảnh tù đày, vì họ không [a]hiểu biết; người sang chết đói, dân chúng chết khô vì khát.

14 Vì thế mà ngục giới đã mở rộng thêm ra, và hả miệng lớn không lường được; và sự vinh quang của họ, dân của họ, vẻ hào hoa của họ, và những kẻ đi tìm vui thú, đều sẽ sa xuống đó hết.

15 Kẻ hèn bị khuất phục, kẻ mạnh bị thấp hèn, và con mắt người cao ngạo bị hạ xuống.

16 Nhưng Chúa Muôn Quân sẽ được tôn cao trong [a]sự công bình, và Thượng Đế là Đấng thánh sẽ được thánh hóa trong sự ngay chính.

17 Bấy giờ, những chiên con sẽ ăn cỏ như trong đồng cỏ của mình, và những người lạ sẽ ăn ruộng hoang của những con được nuôi mập.

18 Khốn thay cho kẻ lấy [a]sự kiêu căng làm dây kéo sự bất chính theo sau, và [b]như dùng dây xe ngựa kéo tội lỗi.

19 Họ nói: Xin Ngài hãy [a]vội vã làm nên công việc của Ngài hầu cho chúng tôi được [b]thấy; và xin mưu sự của Đấng Thánh của

6 *b* GRMi 3:3.
7 *a* SHDTT Vườn Nho của Chúa.
b THẾ công bằng.
8 *a* MiChê 2:1–2.
b GIẢI THÍCH để được sống một mình. Những người chủ đất giàu có chiếm cứ các nông trại nhỏ của người nghèo.
10 *a* ÊXCÊn 45:10–11.
11 *a* CNgôn 23:30–32.
b SHDTT Lời Thông Sáng.
12 *a* TThiên 28:5.
13 *a* ÔSê 4:6.
SHDTT Kiến Thức.
16 *a* SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Đấng Phán Xét.
18 *a* SHDTT Hư Không.
b GIẢI THÍCH Họ bị buộc vào tội lỗi của mình như các súc vật bị buộc vào gánh nặng của chúng.
19 *a* GRMi 17:15.
b GIẢI THÍCH Họ sẽ không tin Đấng Mê Si cho đến khi họ thấy Ngài.

Y Sơ Ra Ên gần đến để chúng tôi được biết.

20 Khốn thay cho kẻ [a]gọi dữ là lành, và gọi lành là dữ; lấy [b]tối làm sáng, lấy sáng làm tối; vật chi đắng cho là ngọt, vật chi ngọt cho là đắng!

21 Khốn thay cho kẻ chính mắt mình coi mình là [a]thông sáng, và tự mình xét đoán mình là khôn ngoan!

22 Khốn thay cho kẻ mạnh uống rượu, và người có sức lực pha các thứ rượu mạnh;

23 Vì hối lộ mà biện minh cho kẻ ác, và [a]cướp lấy sự ngay chính của người ngay chính!

24 Vậy nên, như [a]lửa đốt [b]gốc rạ và [c]rơm rạ bị cháy thiêu trong ngọn lửa thế nào, thì rễ họ cũng bị mục nát và hoa họ cũng bay đi như bụi đất thế ấy; vì họ đã bỏ luật pháp của Chúa Muôn Quân, và [d]khinh lời Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên.

25 Vì vậy, [a]cơn giận của Chúa đã phừng lên chống lại dân Ngài. Ngài đã giơ tay nghịch cùng họ và đánh họ. Các đồi núi đều rung động, và xác chết của họ bị phân ngang ngửa giữa đường. Dầu vậy cơn giận của Ngài cũng chưa nguôi, tay Ngài vẫn còn giơ ra.

26 Ngài sẽ dựng lên một [a]cờ hiệu hướng về các dân ở xa, và [b]huýt gọi họ từ nơi tận cùng của quả đất; và này, họ lật đật chạy [c]đến rất mau; trong đám họ chẳng có người nào mỏi mệt và cũng chẳng ai bị vấp ngã.

27 Chẳng ai ngủ gật hoặc ngủ mê; chẳng ai phải tháo dây lưng hay dây giày bị đứt.

28 Các mũi tên của họ sẽ bén nhọn và tất cả cung của họ đều giương ra, vó ngựa của họ cứng như đá lửa, và bánh xe của họ chẳng khác chi cơn gió lốc, tiếng gầm thét của họ như con sư tử.

29 Chúng sẽ rống lên như [a]sư tử con; phải, chúng sẽ rống lên, và bắt mồi đem đi một cách an toàn, và không ai cứu được.

30 Và vào ngày đó, sẽ có tiếng gầm chống lại chúng, chẳng khác chi tiếng gầm của biển; và nếu chúng ngó vào trong xứ, thì này, chỉ thấy sự tối tăm và sầu muộn, và ánh sáng sẽ bị che tối trong các tầng trời.

CHƯƠNG 16

Ê Sai trông thấy Chúa—Tội lỗi của Ê Sai được tha—Ông được kêu gọi

20*a* MRNi 7:14, 18; GLGƯ 64:16; 121:16.
b 1 Giăng 1:6.
21*a* CNgôn 3:5–7; 2 NêPhi 28:15.
23*a* GIẢI THÍCH tước đoạt các quyền hợp pháp của người ấy.
24*a* ÁpĐia 1:18; MLChi 4:1–2; 2 NêPhi 20:17.
b GiôÊn 2:5; 1 NêPhi 22:15, 23; 2 NêPhi 26:4, 6; GLGƯ 64:23–24; 133:64.
c LuCa 3:17; MôSiA 7:29–31.
d 2 SMÊn 12:7–9.
25*a* GLGƯ 63:32; MôiSe 6:27.
26*a* SHDTT Cờ Hiệu.
b THẾ huýt sáo; nghĩa là ra hiệu cho sự quy tụ. ÊSai 7:18; 2 NêPhi 29:2.
c SHDTT Y Sơ Ra Ên—Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.
29*a* 3 NêPhi 21:12–13.

để tiên tri—Ông tiên tri về việc dân Do Thái bác bỏ những lời giảng dạy của Đấng Ky Tô—Dân còn sót lại sẽ trở về—Đối chiếu với Ê Sai 6. Khoảng 559–545 trước T.C.

Vào [a]năm vua Ô Xia băng hà, tôi thấy Chúa ngự trên ngôi cao sang, và vạt áo của Ngài trải rộng khắp đền thờ.

2 Các [a]Sê Ra Phin đứng bên trên đó; mỗi vị có sáu cánh, hai cánh che mặt, hai cánh che chân, và hai cánh dùng để bay.

3 Và mỗi vị cùng nhau kêu lên rằng: Thánh thay, thánh thay, thánh thay Chúa Muôn Quân! Khắp thế gian đầy sự vinh quang của Ngài!

4 Tiếng tung hô của mỗi vị làm cho [a]cột cửa lung lay và ngôi đền đầy khói.

5 Thế rồi tôi nói: Khốn thay cho tôi! [a]Xong đời tôi rồi; vì tôi là người có môi dơ dáy, và tôi ở giữa một dân có môi dơ dáy, bởi mắt tôi đã thấy Vua, là Chúa Muôn Quân.

6 Bấy giờ một vị Sê Ra Phin bay đến bên tôi, tay cầm cục [a]than lửa đỏ mà vị ấy đã dùng kẹp gắp nơi bàn thờ;

7 Vị ấy để trên miệng tôi mà nói rằng: Trông kìa, cái này đã chạm đến môi ngươi, thì [a]những điều bất chính của ngươi đã được cất bỏ, tội lỗi của ngươi được tẩy sạch rồi.

8 Đoạn tôi nghe tiếng nói của Chúa phán rằng: Ta sẽ sai ai đi đây? Ai sẽ đi cho chúng ta? Tôi bèn thưa rằng: Có tôi đây; xin hãy sai tôi đi.

9 Ngài phán rằng: Hãy đi nói với dân này rằng: Các ngươi thực sự có nghe nhưng chẳng hiểu được chi, các ngươi thực sự có xem nhưng chẳng thấy được gì.

10 Hãy làm cho dân này béo lòng, hãy làm cho chúng nặng tai, và nhắm mắt; vì e rằng, mắt chúng thấy được, tai chúng [a]nghe được, lòng chúng hiểu được, rồi quay lại và được chữa lành chăng.

11 Tôi lại nói: Lạy Chúa, cho đến chừng nào? Và Ngài đáp rằng: Cho đến chừng nào các thành phố bị hoang phế không có dân cư, nhà không có người ở, và đất trở nên tiêu điều hoàn toàn;

12 Cho đến chừng nào Chúa [a]dời dân đi xa, và trong xứ rất là tiêu điều.

13 Nhưng vẫn còn lại một phần mười dân cư ở đó. Họ sẽ trở lại và bị thiêu nuốt, chẳng khác chi như cây thông, như cây sồi, dù bị rụng hết lá nhưng gốc vẫn còn; cũng vậy dòng dõi thánh là [a]gốc của họ.

16 1*a* GIẢI THÍCH vào khoảng 750 trước công nguyên.
2*a* SHDTT Chê Ru Bin.
4*a* HÊBR nền của ngưỡng cửa rung rinh.
5*a* HÊBR cắt đứt; nghĩa là, lòng ông nặng trĩu vì sự ý thức được tội lỗi của mình và của dân ông.
6*a* GIẢI THÍCH một biểu tượng của sự tẩy sạch.
7*a* SHDTT Xá Miễn Tội Lỗi.
10*a* MTƠ 13:14–15.
12*a* 2 Vua 17:18, 20.
13*a* GIẢI THÍCH Giống như cái cây, mặc dù lá của nó bị phân tán, nhưng sự sống và tiềm năng sản xuất hạt giống vẫn còn trong nó.

CHƯƠNG 17

Ép Ra Im và Sy Ri liên kết gây chiến với Giu Đa—Đấng Ky Tô sẽ được một nữ đồng trinh sinh ra—Đối chiếu với Ê Sai 7. Khoảng 559–545 trước T.C.

Và chuyện rằng, về đời A Cha, con trai Giô Tham, con trai Ô Xia, vua Giu Đa, có Rê Xin, vua Sy Ri, và Phê Ca, con trai Rê Ma Lia, vua Y Sơ Ra Ên, lên đánh Giê Ru Sa Lem, nhưng không thắng được.

2 Có người báo tin đó cho gia tộc Đa Vít mà rằng: Sy Ri liên minh cùng [a]Ép Ra Im. Bấy giờ lòng vua cũng như dân chúng kinh động như cây trong rừng bị gió lay.

3 Thế rồi Chúa phán cùng Ê Sai rằng: Ngươi cùng con trai ngươi là [a]Sê A Gia Súp hãy đi đón A Cha tại cuối cống của ao thượng, trên đường cái trong ruộng thợ nhuộm;

4 Và nói cùng người rằng: Hãy cẩn thận và im lặng; đừng [a]sợ chi và lòng chớ bủn rủn vì hai đuôi đuốc có khói, tức là vì cơn giận dữ của Rê Xin và Sy Ri, và của con trai Rê Ma Lia.

5 Vì Sy Ri với Ép Ra Im và con trai của Rê Ma Lia đồng mưu hại ngươi, nói rằng:

6 Chúng ta hãy lên nghịch cùng Giu Đa, quấy rối nó, [a]chia cắt nó cho chúng ta và lập một vua giữa nó, phải, đó là con trai của Ta Bê Ên.

7 Đức Chúa Trời phán như vầy: Dự định đó sẽ không thành và chuyện đó sẽ không xảy ra được.

8 Vì đầu của Sy Ri là Đa Mách, và đầu của Đa Mách là Rê Xin; và trong vòng sáu mươi lăm năm, Ép Ra Im sẽ bị tan nát, không còn được kể là một dân nữa.

9 Và đầu của Ép Ra Im là Sa Ma Ri, đầu của Sa Ma Ri là con trai của Rê Ma Lia. Nếu các ngươi [a]không tin, thì chắc chắn các ngươi sẽ không đứng vững được.

10 Hơn nữa, Chúa lại còn phán với A Cha rằng:

11 Hãy xin Chúa, Thượng Đế của ngươi, một [a]điềm triệu; hoặc dưới vực sâu hoặc trên trời cao.

12 Nhưng A Cha đáp rằng: Tôi sẽ chẳng xin và tôi cũng chẳng muốn thử Chúa.

13 Ê Sai bèn nói rằng: Này, hỡi gia tộc Đa Vít, hãy nghe đây: Đối với các ngươi làm phiền loài người có là một việc nhỏ không, mà các ngươi lại muốn làm phiền cả Thượng Đế của ta nữa?

14 Vậy nên, chính Chúa sẽ ban cho các ngươi một điềm triệu: Này, một [a]nữ đồng trinh sẽ thọ

17 2*a* GIẢI THÍCH Tất cả bắc Y Sơ Ra Ên được gọi tên là Ép Ra Im, chi tộc miền bắc dẫn đầu.
3*a* HÊBR dân còn sót lại sẽ trở về.
4*a* GIẢI THÍCH Đừng hoảng hốt vì sự tấn công; hai vua đó còn rất ít hỏa lực.
6*a* HÊBR chia nó ra.
9*a* 2 SửKý 20:20.
11*a* SHDTT Điềm Triệu.
14*a* SHDTT Nữ Đồng Trinh.

thai rồi sinh ra một trai, và đặt tên là [b]Em Ma Nu Ên.

15 Con trẻ ấy sẽ ăn bơ và mật ong, để biết chối bỏ điều dữ và chọn điều lành.

16 Vì trước khi [a]con trẻ ấy biết chối bỏ điều dữ và chọn điều lành, thì xứ của [b]hai vua mà ngươi đang ghét đó sẽ bị bỏ hoang.

17 Chúa sẽ [a]giáng trên ngươi, trên dân ngươi, trên nhà cha ngươi, những ngày mà từ trước chưa từng có như vậy kể từ ngày [b]Ép Ra Im lìa bỏ Giu Đa, vua xứ A Si Ri.

18 Và đến ngày đó, chuyện rằng, Chúa sẽ [a]huýt gọi những con ruồi ở nơi tận cùng của xứ Ai Cập, những con ong ở xứ A Si Ri.

19 Chúng sẽ đến đậu trong các thung lũng tiêu điều, trong các hốc đá, trên mọi lùm gai và mọi bụi rậm.

20 Trong ngày đó, Chúa sẽ dùng dao cạo thuê, bởi những người ở bên kia sông, bởi [a]vua A Si Ri, mà [b]cạo đầu cùng lông chân, và cạo luôn cả râu nữa.

21 Và chuyện rằng, vào ngày đó, mỗi người sẽ [a]nuôi một con bò cái tơ và hai con chiên;

22 Và chuyện rằng, nhờ chúng có sữa dư dật nên họ sẽ làm bơ mà ăn; vì những ai còn sót lại trong xứ ấy sẽ nuôi sống mình bằng bơ và mật.

23 Và chuyện rằng, vào ngày đó, những chỗ đất ngày trước trồng được một ngàn gốc nho, đáng giá một ngàn [a]siếc lơ bạc, sẽ mọc đầy những gai gốc và chà chuôm.

24 Người ta sẽ đem cung tên đến đó, vì cả xứ chỉ toàn là gai gốc và chà chuôm.

25 Cũng không đến trên các đồi núi là nơi mình đã cày cuốc nữa vì sợ gai gốc và chà chuôm, nhưng chỉ để thả bò và để [a]mục súc giẫm lên.

CHƯƠNG 18

Đấng Ky Tô sẽ là hòn đá vấp ngã và là tảng đá vướng mắc—Tìm kiếm Chúa chứ không phải đi tìm những người đồng bóng—Trông cậy vào luật pháp và lời chứng để tìm sự hướng dẫn—Đối chiếu với Ê Sai 8. Khoảng 559–545 trước T.C.

Hơn nữa, lời Chúa phán cùng tôi rằng: Ngươi hãy lấy một cái bảng rộng và viết lên trên ấy bằng bút loài người chữ [a]Ma He Sa La Hát Bát.

2 Tôi có đem theo mấy [a]nhân chứng trung thành để ghi chép, đó là U Ri, thầy tư tế, và Xa Cha Ri, con trai của Giê Bê Rê Kia.

14*b* HÊBR Thượng Đế ở với chúng tôi.
SHDTT Em Ma Nu Ên.
16*a* 2 NêPhi 18:4.
b 2 Vua 15:30; 16:9.
17*a* 2 SửKý 28:19–21.
b 1 Vua 12:16–19.
18*a* THẾ huýt sáo; nghĩa là ra hiệu, triệu tập. ÊSai 5:26.
20*a* 2 Vua 16:5–9.
b GIẢI THÍCH Xứ này sẽ bị kẻ ngoại xâm làm giảm dân số.
21*a* GIẢI THÍCH Chỉ một số ít người sống sót tự lực sẽ còn tồn tại.
23*a* THẾ những miếng bạc.
25*a* HÊBR cừu hay dê.
18 1*a* GIẢI THÍCH sự hủy diệt gần kề.
2*a* SHDTT Bằng Chứng, Chứng Cớ.

3 Đoạn tôi đi đến nhà [a]nữ tiên tri; người thọ thai và sinh một trai. Thế rồi, Chúa phán cùng tôi rằng: Hãy đặt tên cho trẻ ấy là Ma He Sa La Hát Bát.

4 Vì này, trước khi [a]đứa trẻ ấy [b]biết gọi 'ba ơi, mẹ ơi', thì sự giàu có của Đa Mách cùng những [c]của cướp được của Sa Ma Ri sẽ bị cất đi trước mặt vua A Si Ri.

5 Chúa còn phán cùng tôi rằng:

6 Vì dân này đã từ bỏ các dòng nước [a]Si Ô Lê chảy dịu dàng, mà ưa thích [b]Rê Xin cùng con trai của Rê Ma Lia;

7 Vậy nên, giờ đây, này, Chúa sẽ khiến cho nước sông mạnh và nhiều chảy đến trên [a]họ, tức là vua A Si Ri và cả oai vinh người; nó sẽ tràn ngập khắp lòng sông và tràn qua các bờ.

8 Nó sẽ [a]chảy vào Giu Đa, tràn lan chảy xói, ngập lên tận cổ. Hỡi [b]Em Ma Nu Ên, cánh nó sẽ xòe ra che phủ cả xứ ngươi.

9 Hỡi các dân, hãy [a]liên kết với nhau đi, rồi các ngươi sẽ bị tan nát; hết thảy các nước ở phương xa, hãy lắng tai nghe; hãy nịt lưng lại đi, rồi các ngươi sẽ bị tan nát; hãy nịt lưng lại đi, rồi các ngươi sẽ bị nát tan.

10 Hãy cùng nhau bàn tính đi, nó sẽ nên hư không; hãy nói lên đi, rồi lời nói sẽ không đứng; [a]vì Thượng Đế ở cùng chúng ta.

11 Vì Chúa đã dùng tay mạnh phán cùng tôi và dạy tôi đừng đi theo con đường của dân này, rằng:

12 Đừng nói: [a]Kết đảng! Khi dân này nói rằng: Hãy kết đảng! Chớ sợ điều chúng sợ, và cũng đừng kinh hãi.

13 Hãy tôn Chúa Muôn Quân là thánh, và các ngươi chỉ nên [a]sợ Ngài và kinh hãi Ngài mà thôi.

14 Và Ngài sẽ là [a]thánh đường, nhưng cũng là [b]hòn đá vấp ngã và tảng đá vướng mắc cho cả hai gia tộc Y Sơ Ra Ên, là bẫy và lưới cho dân cư Giê Ru Sa Lem vậy.

15 Và có nhiều người trong bọn họ sẽ [a]vấp chân và té dập nát, sẽ sa vào lưới và bị bắt.

16 Hãy gói kỹ lời chứng này, hãy niêm phong [a]luật pháp này giữa các môn đồ của ta.

17 Và tôi sẽ trông đợi Chúa, là Đấng [a]ẩn mặt khỏi gia tộc Gia Cốp, tôi sẽ ngóng trông Ngài.

18 Này, tôi và các con cái mà

3 *a* GIẢI THÍCH vợ ông.
4 *a* 2 NêPhi 17:16.
b ÊSai 8:4.
c 2 Vua 15:29.
6 *a* STKý 49:10; BDJS, STKý 50:24.
b ÊSai 7:1.
7 *a* GIẢI THÍCH trên bắc Y Sơ Ra Ên trước tiên.
8 *a* GIẢI THÍCH A Si Ri cũng sẽ thâm nhập Giu Đa.
b SHDTT Em Ma Nu Ên.
9 *a* GIẢI THÍCH Thành lập khối đồng minh.
10 *a* GIẢI THÍCH Giu Đa (xứ Em Ma Nu Ên) sẽ được tha. TThiên 46:7.
12 *a* GIẢI THÍCH Giu Đa không nên trông cậy vào các âm mưu bí mật với người khác cho sự an toàn.
13 *a* GIẢI THÍCH Hãy tôn kính và khiêm nhường trước Thượng Đế.
14 *a* ÊXCÊn 11:15–21.
b 1 PERơ 2:4–8; GCốp 4:14–15.
15 *a* MTƠ 21:42–44.
16 *a* HÊBR những lời giảng dạy, hay giáo lý. SHDTT Phúc Âm.
17 *a* ÊSai 54:8.

Chúa đã ban cho tôi là [a]điềm triệu và điềm kỳ diệu trong Y Sơ Ra Ên, do Chúa Muôn Quân ngự trên núi Si Ôn gởi đến.

19 Và khi nào có ai bảo các ngươi: Hãy đi hỏi [a]đồng bóng và [b]phù thủy, là những kẻ nói lí nhí và thì thầm thì hãy đáp rằng: Một dân tộc há [c]chẳng nên cầu hỏi Thượng Đế của mình để người sống có thể biết tin tức [d]về người chết hay sao?

20 Hãy theo luật pháp và lời chứng; nếu [a]chúng chẳng nói theo lời ấy, thì ắt là vì chẳng có ánh sáng trong chúng.

21 Và [a]chúng sẽ bị lưu lạc, khốn khổ và đói khát; và chuyện rằng, trong cơn đói, chúng sẽ trở nên cáu kỉnh và nguyền rủa vua và Thượng Đế của mình, và sẽ ngước xem trên cao.

22 Rồi chúng cúi xuống nhìn đất, chỉ thấy sự hoạn nạn, tối tăm, mịt mù do ưu sầu, và sẽ bị đuổi vào nơi tăm tối.

CHƯƠNG 19

Ê Sai nói về Đấng Mê Si—Dân trong bóng tối sẽ được thấy Ánh Sáng vĩ đại—Một con trẻ sẽ được sinh ra cho chúng ta—Ngài sẽ là Hoàng Tử Bình An và sẽ trị vì trên ngôi Đa Vít—Đối chiếu với Ê Sai 9. Khoảng 559–545 trước T.C.

Tuy nhiên, sự mịt mù sẽ không đến nỗi như sự buồn rầu của kẻ ấy, vào lúc đầu Ngài gây đau đớn nhẹ cho [a]xứ Sa Bu Lôn và xứ Nép Ta Li, nhưng về sau, Ngài gây đau đớn nặng nề hơn cho đất gần mé Biển Đỏ, bên kia Giô Đanh trong xứ Ga Li Lê của các dân.

2 Dân đi trong [a]bóng tối nay đã thấy sự sáng vĩ đại; và sự sáng đã chiếu trên những kẻ ở xứ thuộc về bóng của sự chết.

3 Ngài đã làm cho dân này thêm đông, và [a]thêm niềm vui cho họ—họ vui mừng trước mặt Ngài như vui mừng trong ngày gặt, như người ta reo vui trong lúc chia của cướp được.

4 Vì Ngài đã bẻ gãy ách họ mang, cây gậy trên vai họ, và cái roi của kẻ hà hiếp họ.

5 Vì mọi chiến trường của chiến sĩ đều có những tiếng ồn ào hỗn độn, và những chiến bào vấy đầy máu; nhưng những sự vật này đều dùng để đốt và làm đồ mồi lửa.

6 Vì có một [a]con trẻ được sinh ra cho chúng ta, một con trai được

18 *a* GIẢI THÍCH Tên của Ê Sai và các con trai của ông theo thứ tự có nghĩa là: "Giê Hô Va cứu"; "Ngài thúc giục con mồi"; và "Dân còn sót lại sẽ trở về." 2 NêPhi 17:3; 18:3.

19 *a* LVKý 20:6.
b GIẢI THÍCH thầy bói.
c 1 SMÊn 28:6–20.
d THẾ nhân danh.

20 *a* GIẢI THÍCH những người đồng bóng (cũng ở trong các câu 21–22).

21 *a* GIẢI THÍCH Y Sơ Ra Ên sẽ bị dẫn đi tù đày vì họ không nghe theo.

19 1 *a* MTƠ 4:12–16.

2 *a* "Sự mịt mù" và "bóng tối" là sự bội giáo và sự tù đày; "sự sáng vĩ đại" là Đấng Ky Tô.

3 *a* ÊSai 9:2.

6 *a* ÊSai 7:14; LuCa 2:11.

ban cho chúng ta; quyền [b]cai trị sẽ phủ trên vai Ngài, và danh Ngài sẽ được gọi là Đấng Kỳ Diệu, Đấng Mưu Luận, [c]Thượng Đế Toàn Năng, [d]Cha Vĩnh Viễn, Hoàng Tử [e]Bình An.

7 Quyền [a]cai trị và sự bình an của Ngài [b]cứ thêm mãi không thôi, ở trên ngôi Đa Vít và trên vương quốc của Ngài, để làm cho nước bền vững, và lập lên trong sự phán xét và công lý từ nay cho đến mãi mãi về sau. Lòng nhiệt thành của Chúa Muôn Quân sẽ làm nên điều này.

8 Chúa truyền lời của Ngài cho Gia Cốp, và lời ấy đã chiếu sáng trên [a]Y Sơ Ra Ên.

9 Và tất cả mọi người sẽ biết điều đó, tức là Ép Ra Im và dân cư của Sa Ma Ri, nhưng họ vì lòng kiêu căng ỷ thị mà nói rằng:

10 Gạch đã đổ, nhưng chúng ta sẽ xây lại bằng đá đẽo; những cây sung đã bị đốn, nhưng chúng ta sẽ thay thế bằng những cây hương bách.

11 Vì vậy Chúa khiến cho những kẻ thù nghịch của [a]Rê Xin nổi lên dấy nghịch cùng nó và làm cho những kẻ thù của nó liên kết với nhau.

12 Dân Sy Ri đằng trước, dân Phi Li Tin đằng sau, sẽ hả miệng [a]nuốt trọn Y Sơ Ra Ên. Vì tất cả những chuyện này, mà cơn [b]giận dữ của Ngài không nguôi, nhưng tay Ngài vẫn còn giơ ra.

13 Vì dân chúng không [a]quay lại với Đấng đánh mình, cũng không tìm đến với Chúa Muôn Quân.

14 Vậy nên, chỉ trong một ngày Chúa sẽ chặt đầu và đuôi, cành cây và cỏ lác của Y Sơ Ra Ên.

15 Trưởng lão chính là đầu, và người tiên tri dạy sự nói dối tức là đuôi.

16 Vì những kẻ dẫn dắt dân này làm cho họ sai lạc; còn những kẻ chịu chúng dẫn dắt thì bị hủy diệt.

17 Vậy nên, Chúa chẳng đẹp lòng về bọn trai trẻ của họ, và cũng chẳng [a]thương xót đến kẻ mồ côi hay góa bụa chút nào; vì ai ai cũng đều giả đạo đức, làm điều ác, và miệng nào cũng nói điều [b]càn dỡ. Vì tất cả những chuyện này mà cơn giận dữ của Ngài không nguôi, nhưng [c]tay Ngài vẫn còn giơ ra.

18 Vì sự độc ác cháy hừng lên như lửa; nó sẽ thiêu đốt gai gốc và chà chuôm, và nó sẽ đốt cháy những nơi rậm rạp trong rừng, và nó sẽ bốc lên như trụ khói dâng cao.

19 Vì cơn thịnh nộ của Chúa Muôn Quân mà đất phải tối

6 *b* MTƠ 28:18.
c Tít 2:13–14.
d AnMa 11:38–39, 44.
e Giăng 14:27.
7 *a* SHDTT Chính Phủ, Chính Quyền.
b ĐNÊn 2:44.
8 *a* GIẢI THÍCH sứ điệp tiên tri mà tiếp theo sau đó (các câu 8–21) là một lời cảnh cáo cho mười chi tộc miền bắc, gọi là Y Sơ Ra Ên.
11 *a* 2 Vua 16:5–9.
12 *a* 2 Vua 17:6, 18.
b ÊSai 5:25; 10:4.
13 *a* AMốt 4:6–12.
17 *a* SHDTT Thương Xót.
b 2 NêPhi 9:28–29.
c GCốp 5:47; 6:4.

tăm, và dân chúng sẽ làm mồi cho lửa; [a]chẳng ai thương tiếc anh em mình.

20 Có kẻ cướp bên hữu mà vẫn còn đói; có kẻ [a]ăn bên tả mà chẳng được no; ai nấy đều ăn thịt chính cánh tay của mình—

21 [a]Ma Na Se, [b]Ép Ra Im; và Ép Ra Im, Ma Na Se; cả hai sẽ cùng chống [c]Giu Đa. Vì tất cả những chuyện này mà cơn giận dữ của Ngài không nguôi, nhưng tay Ngài vẫn còn giơ ra.

CHƯƠNG 20

Sự hủy diệt của A Si Ri là điển hình cho sự hủy diệt kẻ ác vào Ngày Tái Lâm—Ít người sống sót sau khi Chúa tái lâm—Dân còn sót lại của Gia Cốp sẽ trở về vào ngày đó—Đối chiếu với Ê Sai 10. Khoảng 559–545 trước T.C.

Khốn thay cho những kẻ lập luật pháp bất công, và những kẻ chép lời phiền lụy;

2 Để cất mất [a]sự công bình khỏi kẻ nghèo, cướp lẽ phải của kẻ khốn khó trong dân ta, khiến cho [b]kẻ góa bụa là miếng mồi ngon của chúng, và để chúng dễ bề bóc lột trẻ mồ côi!

3 Các ngươi sẽ làm gì trong ngày [a]viếng phạt, và lúc sự tiêu điều sẽ đến từ xa? Các ngươi sẽ trốn đến cùng ai để cầu cứu? Và các ngươi để sự vinh quang của mình ở đâu?

4 Không có ta, chúng sẽ khom mình giữa những kẻ phu tù, và sẽ ngã giữa những kẻ bị giết. Vì tất cả những điều này mà cơn giận dữ của Ngài không nguôi, nhưng tay Ngài vẫn còn giơ ra.

5 Hỡi A Si Ri, roi thịnh nộ của ta, cây gậy trong tay chúng là [a]cơn phẫn nộ của chúng vậy.

6 Ta sẽ sai nó [a]nghịch lại một nước đầy đạo đức giả và chống lại một dân mà ta nổi giận; ta sẽ ban cho nó quyền thu lấy những của cướp được, bắt lấy những con mồi, và giày đạp chúng dưới chân như bùn ngoài đường phố.

7 Tuy nó không có ý như vậy, và cũng chẳng nghĩ thế, nhưng trong tâm nó lại thích hủy diệt và loại trừ nhiều nước.

8 Vì nó nói rằng: Các hoàng tử của ta há chẳng phải đều là vua sao?

9 Ca Nô há lại chẳng như Cạt Kê Mít, Ha Mát chẳng như Ạt Bát, và Sa Ma Ri chẳng như Đa Mách hay sao?

10 Như [a]tay ta đã lập lên các nước thần tượng mà tượng chạm của họ lại nhiều hơn của Giê Ru Sa Lem và Sa Ma Ri nữa;

11 Há ta chẳng làm cho Sa Ma Ri và thần tượng của nó những

19 *a* MiChê 7:2–6.
20 *a* PTLLKý 28:53–57.
21 *a* SHDTT Ma Na Se.
b SHDTT Ép Ra Im.
c SHDTT Giu Đa.

20 2 *a* THẾ công bằng.
b SHDTT Góa Bụa, Góa Phụ.
3 *a* GIẢI THÍCH trừng phạt.
5 *a* ÊSai 10:5.

6 *a* GIẢI THÍCH nghịch lại Y Sơ Ra Ên.
10 *a* GIẢI THÍCH tay của vua A Si Ri (các câu 10–11).

gì ta đã làm cho Giê Ru Sa Lem và thần tượng của nó hay sao?

12 Vì thế, chuyện rằng khi Chúa đã làm xong trọn công việc của Ngài trên núi Si Ôn, và tại Giê Ru Sa Lem, thì ta sẽ trừng phạt những bông [a]trái bởi lòng kiêu ngạo của vua [b]A Si Ri cùng với sự vinh quang của cái nhìn cao ngạo của vua này.

13 Vì [a]người nói rằng: Bởi sức mạnh của bàn tay ta, và bởi sự khôn ngoan của ta mà ta đã làm ra những điều này, vì ta khôn khéo. Ta đã dời đổi ranh giới của dân, đã cướp những báu vật của họ, và đã chinh phục dân cư như một người dũng cảm;

14 Tay ta đã tìm được của cải của dân như bắt ổ chim, và đã thu góp tất cả thế gian như một người thu nhặt trứng rơi; chẳng có ai đập cánh, hay mở miệng, hay nhếch mỏ.

15 [a]Cái rìu [b]há lại khoe mình với người cầm rìu ư? Cái cưa há lại dấy lên nghịch cùng kẻ cầm cưa ư? Như thế chẳng khác chi cây roi tự động chống lại người cầm roi, hay cây gậy tự đứng lên, làm như nó không phải bằng gỗ vậy!

16 Vậy nên Chúa, vị Chúa Muôn Quân, sẽ làm những người mập mạnh của nó trở nên gầy ốm; và dưới sự vinh quang [a]của nó sẽ đốt cháy lên như lửa thiêu đốt vậy.

17 Và sự sáng của Y Sơ Ra Ên sẽ trở nên lửa, và Đấng Thánh của nó sẽ trở nên ngọn lửa, và sẽ thiêu đốt gai gốc cùng chà chuôm của nó trong một ngày;

18 Và sẽ thiêu hủy vinh hoa của rừng cây cùng những ruộng mầu mỡ của nó, cả [a]tâm hồn lẫn thể xác; và chúng sẽ như người cầm cờ lịnh ngất xỉu vậy.

19 Và những cây trên rừng của nó [a]còn sót lại chẳng là bao, một đứa bé cũng có thể chép lấy được.

20 Và chuyện rằng, vào [a]ngày đó, dân còn sót lại của Y Sơ Ra Ên và những người thoát nạn của [b]gia tộc Gia Cốp sẽ không còn [c]cậy kẻ đánh mình nữa, nhưng họ sẽ thật lòng cậy Chúa là Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên.

21 Dân [a]còn sót lại, phải, tức là dân còn sót lại của gia tộc Gia Cốp, sẽ trở về cùng Thượng Đế toàn năng.

22 Vì, hỡi Y Sơ Ra Ên, dù dân ngươi như cát biển, chỉ một phần dân còn sót lại sẽ trở về; [a]sự hủy

12a GIẢI THÍCH kẻ kiêu ngạo khoe khoang.
b SPNi 2:13.
13a GIẢI THÍCH vua A Si Ri (các câu 13–14).
15a GIẢI THÍCH vị tiên tri so sánh nhà vua với một dụng cụ.
b Tất cả những ẩn dụ trong câu này đều đưa ra cùng một câu hỏi: Con người (ví dụ, vua A Si Ri) có thể thịnh vượng chống lại Thượng Đế chăng?
16a GIẢI THÍCH vua A Si Ri (các câu 17–19 cũng vậy).
18a GIẢI THÍCH A Si Ri sẽ hoàn toàn biến mất.
19a GIẢI THÍCH những người còn sót lại của quân đội A Si Ri.
20a GIẢI THÍCH những ngày sau.
b AMốt 9:8–9.
c GIẢI THÍCH dựa vào.
21a ÊSai 11:11–12.
22a GLGƯ 63:34.
SHDTT Thế Gian, Thế Giới—Tận thế.

diệt đã định sẽ [b]ngập tràn sự ngay chính.

23 Vì Đức Chúa Trời Muôn Quân sẽ [a]làm trọn sự hủy diệt trên khắp xứ như đã định.

24 Vậy nên, Đức Chúa Trời Muôn Quân, có phán như vầy: Hỡi dân ta, ngươi ở tại Si Ôn, chớ sợ người A Si Ri; dù họ sẽ lấy roi đánh ngươi, hay giá gậy lên ngươi, theo [a]cách người Ai Cập.

25 Vì chỉ còn ít lâu nữa thôi, cơn phẫn nộ sẽ hạ đi, và sự giận dữ của ta nằm trong sự hủy diệt chúng.

26 Và Chúa Muôn Quân sẽ giơ roi trên nó, giống như sự tàn sát [a]Ma Đi An ở vầng đá Hô Rếp; và Ngài sẽ giơ gậy trên biển như Ngài đã làm ở Ai Cập vậy.

27 Và chuyện rằng, vào ngày đó, [a]gánh nặng của nó sẽ được cất khỏi vai ngươi, và ách của nó sẽ được cất khỏi cổ ngươi, và ách sẽ bị bẻ gãy vì [b]sự xức dầu.

28 [a]Nó đi đến A Giát, băng qua Mi Gơ Rôn, và để hành trang lại ở Mích Ma.

29 Chúng vượt qua ải; chúng đã đóng trại tại Ghê Ba; Ra Ma run sợ; Ghi Bê A của Sau Lơ chạy trốn.

30 Hỡi con gái Ga Lim, hãy cất tiếng kêu to! Hỡi người La Ít, hãy lắng tai mà nghe! Tội nghiệp thay cho người A Na Tốt!

31 Mát Mê Na dời đi; dân cư Ghê Bim dắt nhau trốn tránh.

32 Vậy mà ngày đó, nó vẫn còn ở Nóp, và sẽ vung tay lên nghịch lại với núi của con gái Si Ôn, với đồi của Giê Ru Sa Lem.

33 Này, Chúa là Chúa Muôn Quân, sẽ dùng sự khủng khiếp tỉa các cành cây; những cành [a]cao lớn đều bị chặt, và những cành ngạo nghễ sẽ bị hạ xuống.

34 Và Ngài sẽ dùng sắt chặt những bụi rậm trong rừng, và Li Ban sẽ ngã xuống bởi người mạnh sức.

CHƯƠNG 21

Gốc Y Sai (Đấng Ky Tô) sẽ dùng sự ngay chính mà phán xét—Sự hiểu biết về Thượng Đế sẽ bao phủ thế gian trong Thời Kỳ Ngàn Năm—Chúa sẽ dựng lên một cờ hiệu và quy tụ Y Sơ Ra Ên—Đối chiếu với Ê Sai 11. Khoảng 559–545 trước T.C.

Và có một [a]chồi non sẽ nứt ra từ

22 *b* GIẢI THÍCH Ngay cả khi sự trừng phạt đến, lòng thương xót vẫn có sẵn.

23 *a* GIẢI THÍCH gây ra sự hủy diệt như đã được công bố.

24 *a* GIẢI THÍCH như người Ai Cập đã làm trong thời xưa. XÊĐTKý 1:13–14.

26 *a* STKý 25:1–2; Qxét 7:25.

27 *a* ÊSai 14:25.
b SHDTT Đấng Chịu Xức Dầu.

28 *a* GIẢI THÍCH Sự tiến triển của các đạo quân A Si Ri tiến về phía Giê Ru Sa Lem được theo dấu; kế đó (các câu 33–34) hành động của Chúa chống lại họ được diễn tả theo nghĩa bóng.

33 *a* HLMan 4:12–13.

21 1 *a* GLGƯ 113:3–4.

[b]gốc [c]Y Sai, và một nhánh sẽ mọc ra từ rễ của người.

2 [a]Thánh Linh của Chúa sẽ ngự trên người, tức là thần thông sáng và hiểu biết, thần khuyên bảo và sức mạnh, thần kiến thức và kính sợ Chúa;

3 Và sẽ làm cho người thông hiểu mau lẹ sự kính sợ Chúa; người sẽ chẳng [a]xét đoán theo mắt mình thấy, và cũng không khiển trách theo tai mình nghe.

4 Nhưng người sẽ dùng [a]sự ngay chính mà xét đoán kẻ nghèo, và [b]xử lẽ ngay thẳng cho những [c]kẻ nhu mì trên thế gian. Người sẽ đánh thế gian bằng gậy của miệng mình, và lấy hơi thở nơi môi mà giết kẻ độc ác.

5 Và sự ngay chính sẽ làm dây thắt lưng của người và sự thành tín sẽ làm dây ràng hông của người.

6 Sói sẽ ở chung với chiên con, beo sẽ nằm chung với dê con; và bò con, sư tử con và bò mập sẽ ở chung với nhau, và một trẻ nhỏ sẽ dắt chúng đi.

7 Bò cái sẽ ăn với gấu; đàn con nhỏ của chúng sẽ nằm chung; sư tử sẽ ăn rơm khô như bò.

8 Và trẻ con còn bú sẽ nô đùa trên hang [a]rắn hổ mang, và trẻ con thôi bú sẽ thò tay vào [b]hang rắn lục.

9 Chúng sẽ [a]không làm hại ai, hay hủy diệt ai trong cả núi thánh của ta, vì thế gian sẽ đầy dẫy [b]sự hiểu biết về Chúa, như các dòng nước đầy ngập biển khơi vậy.

10 Và vào [a]ngày đó, [b]rễ Y Sai sẽ đứng lên làm cờ hiệu cho các dân, các [c]Dân Ngoại sẽ tìm kiếm [d]cờ hiệu đó; chốn an nghỉ của Ngài sẽ được vinh hiển.

11 Và chuyện rằng vào ngày đó Chúa lại sẽ đưa tay ra lần [a]thứ hai để cứu vớt dân còn sót lại của Ngài, tức là dân sót lại ở A Si Ri, Ai Cập, Pha Trô, Cút, Ê Lam, Si Nê A, Ha Mát, cùng các hải đảo.

12 Ngài sẽ dựng lên một [a]cờ hiệu cho các nước, nhóm họp những người Y Sơ Ra Ên [b]bị đuổi, và [c]thu góp những người Giu Đa bị phân tán từ bốn góc của thế gian.

13 [a]Sự ghen ghét của Ép Ra Im sẽ mất đi, và kẻ thù nghịch với Giu Đa sẽ bị loại trừ; Ép Ra Im sẽ

1 *b* GLGƯ 113:1–2.
c Y Sai là cha của Đa Vít; câu tham khảo được ám chỉ đến dòng dõi gia phả hoàng tộc Đa Vít mà Chúa Giê Su sau này được sinh ra. MiChê 5:2; HBRơ 7:14. SHDTT Y Sai.
2 *a* ÊSai 61:1–3.
3 *a* Giăng 7:24.
4 *a* TThiên 72:2–4; MôSiA 29:12.
b HÊBR quyết định.
c SHDTT Nhu Mì.
8 *a* một con rắn độc nhỏ ở Ai Cập.
b một con rắn độc khác.
9 *a* ÊSai 2:4. SHDTT Thời Kỳ Ngàn Năm.
b GLGƯ 101:32–33; 130:9.
10 *a* GIẢI THÍCH những ngày sau. JS—LS 1:40.
b RôMa 15:12; GLGƯ 113:5–6.
c GLGƯ 45:9–10.
d THẾ ngài.
11 *a* 2 NêPhi 6:14; 25:17; 29:1.
12 *a* SHDTT Cờ Hiệu.
b 3 NêPhi 15:15; 16:1–4.
c NêHêMi 1:9; 1 NêPhi 22:10–12; GLGƯ 45:24–25. SHDTT Y Sơ Ra Ên—Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.
13 *a* GRMi 3:18.

không còn [b]ghen ghét [c]Giu Đa nữa, và Giu Đa cũng không còn khuấy rối Ép Ra Im nữa.

14 Nhưng chúng sẽ [a]bay trên vai dân Phi Li Tin hướng về phía tây; chúng sẽ cùng nhau cướp giựt dân phương đông; chúng sẽ đặt tay trên Ê Đôm và Mô Áp, và con cái của Am Môn sẽ vâng phục chúng.

15 Chúa sẽ [a]hủy diệt hoàn toàn dải biển Ai Cập; và với cơn gió mạnh của Ngài, Ngài sẽ vung tay trên sông, và sẽ đánh bảy con suối, và khiến người ta đi qua không ướt dép.

16 Và sẽ có một [a]đường cái cho dân còn sót lại của Ngài, là dân còn sót lại ở A Si Ri, cũng như đã có một đường cái cho Y Sơ Ra Ên vào ngày họ rời khỏi xứ Ai Cập vậy.

CHƯƠNG 22

Trong ngày thời kỳ ngàn năm tất cả mọi người sẽ ca ngợi Chúa—Ngài sẽ ở giữa họ—Đối chiếu với Ê Sai 12. Khoảng 559–545 trước T.C.

Và vào ngày đó ngươi sẽ nói rằng: Hỡi Chúa, tôi xin tán dương Ngài; mặc dầu Ngài vốn giận tôi, nhưng nay cơn giận của Ngài đã nguôi, và Ngài đã an ủi tôi.

2 Này, Thượng Đế là sự cứu rỗi của tôi; tôi sẽ [a]tin cậy và không sợ hãi; vì Chúa [b]GIÊ HÔ VA là sức mạnh của tôi và bài ca của tôi; Ngài cũng đã trở thành sự cứu rỗi của tôi nữa.

3 Vậy nên, các ngươi sẽ vui vẻ mà múc [a]nước nơi các nguồn cứu rỗi.

4 Và vào ngày đó các ngươi sẽ nói rằng: Hãy [a]tán dương Chúa, hãy kêu cầu danh Ngài, hãy rao những việc làm của Ngài trong các dân tộc, hãy xưng danh Ngài là cao trọng.

5 Hãy [a]ca tụng Chúa; vì Ngài đã làm những công việc rực rỡ; điều này tất cả thế gian đều biết.

6 Hãy [a]kêu to lên, hỡi các ngươi, dân cư Si Ôn, vì cao trọng thay Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên đang ở giữa ngươi.

CHƯƠNG 23

Sự hủy diệt của Ba Bi Lôn là điển hình cho sự hủy diệt vào Ngày Tái Lâm—Đó sẽ là ngày thịnh nộ và trả thù—Ba Bi Lôn (thế gian) sẽ sụp đổ mãi mãi—Đối chiếu với Ê Sai 13. Khoảng 559–545 trước T.C.

13 *b* Các chi tộc do Giu Đa và Ép Ra Im lãnh đạo trong lịch sử là những cừu địch với nhau (sau các biến cố trong 1 Vua 12:16–20). Trong những ngày sau sự thù nghịch này sẽ được hàn gắn.

ÊXCÊn 37:16–22.

SHDTT Ganh Tị.

c SHDTT Giu Đa.

14 *a* GIẢI THÍCH tấn công những chỗ dốc về phía tây thuộc lãnh thổ của Phi Li Tin.

15 *a* XCRi 10:11.

16 *a* ÊSai 35:8; GLGƯ 133:27.

22 2 *a* MôSiA 4:6; HLMan 12:1.

b XÊDTKý 15:2; TThiên 83:18.

SHDTT Giê Hô Va.

3 *a* SHDTT Nước Sống.

4 *a* SHDTT Tạ Ơn.

5 *a* GLGƯ 136:28.

6 *a* ÊSai 54:1; SPNi 3:14.

[a]Gánh nặng của [b]Ba Bi Lôn mà Ê Sai, con trai của A Mô, đã thấy.

2 Hãy dựng [a]cờ trên núi cao, hãy cất tiếng kêu chúng, hãy [b]vẫy tay để chúng có thể vào những cổng của người sang trọng.

3 Ta đã truyền lệnh cho những kẻ đã được ta [a]thánh hóa, và ta cũng đã gọi những người mạnh mẽ của ta đến, vì cơn giận của ta không đổ trên những kẻ vui mừng trong sự cao trọng của ta.

4 Tiếng xôn xao của dân chúng trong các núi như tiếng xôn xao của một dân tộc đông đảo, đó là tiếng ồn ào của [a]các vương quốc các dân [b]nhóm lại. Vậy nên, Chúa Muôn Quân kiểm điểm những đạo quân của mình để ra trận.

5 Những đạo quân này đã đến từ một xứ xa, từ nơi tận cùng của thiên thượng, phải, chính Chúa và những vũ khí của cơn phẫn nộ của Ngài để hủy diệt cả đất.

6 Hãy gào thét lên, hỡi các ngươi, vì ngày của Chúa đã gần kề; ngày ấy đến như một sự hủy diệt đến bởi Đấng Toàn Năng.

7 Vậy nên, mọi tay đều yếu đuối, lòng người đều tan chảy;

8 Họ sẽ khiếp sợ; sự đau đớn buồn rầu sẽ xâm chiếm họ; họ sẽ sợ hãi nhìn nhau; mặt họ chẳng khác chi ngọn lửa.

9 Này, ngày Chúa đến, là ngày tàn khốc đầy thịnh nộ và nóng giận để làm đất này tiêu điều, và Ngài sẽ [a]hủy diệt những kẻ có tội khỏi đó.

10 Vì các ngôi sao và các tinh tú trên trời sẽ không chiếu sáng nữa; [a]mặt trời sẽ tối sầm lại, và mặt trăng sẽ không để cho ánh sáng của mình chiếu sáng nữa.

11 Ta sẽ [a]trừng phạt thế gian vì sự tà ác của nó, và phạt kẻ độc ác vì điều bất chính của chúng; ta sẽ khiến cho [b]kẻ kiêu căng hết ngạo mạn, và hạ tính tự cao của kẻ bạo tàn.

12 Ta sẽ làm cho [a]loài người hiếm có hơn vàng ròng, hiếm hơn vàng thoi xứ Ô Phia.

13 Vậy nên, ta sẽ khiến các tầng trời rung chuyển, đất sẽ [a]rời khỏi chỗ mình vì cơn thịnh nộ của Chúa Muôn Quân, vào ngày Ngài nóng giận.

14 Ai nấy sẽ như con hươu bị [a]săn đuổi, và như bầy chiên không người nhóm lại, sẽ trở lại cùng với dân mình, và sẽ trốn về với xứ sở mình.

23 1*a* GIẢI THÍCH một sứ điệp về sự diệt vong.
b Sự hủy diệt lịch sử của Ba Bi Lôn tà ác, được tiên tri trong Ê Sai 13 và 14, được tiêu biểu cho sự hủy diệt cuối cùng của toàn thể thế gian tà ác. GLGƯ 133:5, 7, 14.
SHDTT Ba Bên, Ba Bi Lôn.
2*a* SHDTT Cờ Hiệu.
b GIẢI THÍCH ra hiệu.
3*a* GIẢI THÍCH Các Thánh Hữu.
4*a* XCRi 14:2–3.
b XCRi 12:3.
9*a* SHDTT Trái Đất—Tẩy sạch trái đất.
10*a* SHDTT Thế Gian, Thế Giới—Tận thế.
11*a* MLChi 4:1.
b GLGƯ 64:24.
12*a* ÊSai 4:1–4.
13*a* SHDTT Trái Đất—Trạng thái cuối cùng của trái đất.
14*a* THÍ con nai bị săn đuổi.

15 Tất cả những kẻ nào kiêu ngạo sẽ bị đâm; phải, tất cả những kẻ nào giao kết với người độc ác sẽ ngã dưới mũi gươm.

16 Con cái của họ cũng sẽ bị phân làm muôn mảnh trước mắt họ, nhà cửa họ sẽ bị cướp bóc, vợ của họ bị hảm hiếp.

17 Này, ta sẽ xúi biểu dân Mê Đi chống lại họ, những người ấy chẳng quý bạc vàng và cũng chẳng thích thú gì những vật ấy.

18 Cung tên của chúng sẽ bắn nát người trai trẻ, và chúng cũng chẳng thương xót chi đến bào thai trong bụng mẹ; mắt chúng chẳng tiếc trẻ con.

19 Ba Bi Lôn, sự vinh quang của các vương quốc, [a]vẻ đẹp của sự hùng vĩ xứ Canh Đê, sẽ giống như [b]Sô Đôm và Gô Mô Rơ mà Thượng Đế đã lật đổ.

20 Nó sẽ chẳng hề có người [a]cư ngụ nữa, trải từ thế hệ này đến thế hệ khác không có ai ở đó; người Á Rập cũng không đóng trại ở đó; những kẻ chăn chiên cũng không chăn bầy mình ở đó.

21 Nhưng [a]dã thú của sa mạc sẽ nằm ở đó; và nhà của họ sẽ đầy những chim cú; chim đà sẽ ở đó, và [b]các dê đực sẽ nhảy nhót tại đó.

22 Dã thú của hải đảo sẽ đến sủa tru trong [a]các nhà bỏ hoang của họ, và [b]rồng sẽ trú trong những cung điện hoan lạc của họ. Kỳ của nó đã gần đến, và ngày của nó sẽ không được kéo dài nữa. Vì ta sẽ hủy diệt nó cấp tốc; phải, vì ta sẽ thương xót dân ta, còn những kẻ độc ác sẽ phải bị diệt vong.

CHƯƠNG 24

Y Sơ Ra Ên sẽ được quy tụ lại và thụ hưởng sự an nghỉ thời kỳ ngàn năm—Lu Xi Phe bị đuổi ra khỏi thiên thượng vì nổi loạn—Y Sơ Ra Ên sẽ chiến thắng Ba Bi Lôn (thế gian)—Đối chiếu với Ê Sai 14. Khoảng 559–545 trước T.C.

Vì Chúa sẽ thương xót Gia Cốp, và còn [a]lựa chọn Y Sơ Ra Ên nữa. Ngài sẽ lập chúng lại trong xứ sở của chúng; và [b]những kẻ lạ sẽ tề tựu với chúng và họ liên hợp cùng với gia tộc Gia Cốp.

2 [a]Các dân sẽ đem chúng trở về bổn xứ; phải, từ nơi xa xôi, từ các nơi tận cùng của trái đất, chúng sẽ trở về [b]đất hứa của chúng. Và gia tộc Y Sơ Ra Ên sẽ chiếm hữu đất ấy, và đất của Chúa sẽ thuộc về [c]các tôi trai tớ gái; chúng sẽ bắt làm phu tù những kẻ đã bắt mình làm phu tù, và cai trị những kẻ đã hà hiếp mình.

3 Và chuyện rằng, vào ngày đó

19 *a* GIẢI THÍCH sự phù phiếm.
b STKý 19:24–25; PTLLKý 29:23; 2 NêPhi 13:9.
20 *a* GRMi 50:3, 39–40.
21 *a* ÊSai 34:14–15.
b HÊBR các quỷ dữ.
22 *a* HÊBR cung điện.
b HÊBR (có lẽ) chó rừng.
24 1 *a* XCRi 1:17.
b ÊSai 60:3–5, 10.
2 *a* GIẢI THÍCH Các dân tộc khác sẽ giúp Y Sơ Ra Ên.
b SHDTT Đất Hứa.
c ÊSai 60:14.

Chúa sẽ cho ngươi được [a]an nghỉ, khỏi đau buồn, lo sợ, và vòng nô lệ nặng nề mà người ta đã bắt ngươi phục dịch.

4 Và chuyện rằng, vào ngày đó, ngươi sẽ dùng câu châm ngôn này để châm biếm vua [a]Ba Bi Lôn rằng: Kẻ bạo ngược đã tiệt rồi, đô thị vàng son này còn đâu!

5 Chúa đã bẻ gảy gậy của kẻ độc ác, và trượng của các kẻ cai trị.

6 Kẻ trong cơn thịnh nộ đã đánh các dân không thôi, kẻ đã dùng sự giận dữ cai trị các nước, sẽ bị hành hạ mà chẳng ai ngăn được.

7 Nay tất cả thế gian được an nghỉ và yên tĩnh; họ cất tiếng [a]hát ca.

8 Phải, [a]cây tùng, và cả cây hương bách ở Li Ban nữa, cũng nhân cớ ngươi mà vui mừng, và nói rằng: Từ khi ngươi [b]ngã xuống, không còn [c]ai trèo lên để đốn ta nữa.

9 [a]Ngục giới bên dưới rung động vì cớ ngươi để đón rước ngươi khi ngươi tới. Nó đã vì ngươi mà đánh thức các [b]kẻ chết, ngay cả tất cả những kẻ có chức vị cao nhất trên thế gian; nó đã làm cho vua các nước phải đứng dậy khỏi ngai mình.

10 Hết thảy chúng nó đều sẽ cất tiếng nói cùng ngươi rằng: Kìa, ngươi cũng trở nên yếu đuối như chúng ta ư? Kìa, ngươi cũng trở nên giống như chúng ta ư?

11 Vẻ tráng lệ của ngươi nay bị đem xuống mộ phần; tiếng đàn của ngươi nay không còn nghe thấy nữa; dòi bọ trải dưới lưng ngươi, và sâu bọ bao phủ lấy ngươi.

12 [a]Sao ngươi bị từ trời sa xuống, hỡi [b]Lu Xi Phe, con trai của ban mai? Hỡi kẻ làm suy yếu các nước kia, ngươi đã bị chặt ngã xuống đất là thế nào?

13 Vì ngươi thầm bảo trong lòng rằng: [a]Ta sẽ lên trời, ta sẽ nhấc ngai ta lên trên các ngôi sao của Thượng Đế. Ta sẽ ngồi trên núi hội về cuối phương [b]bắc;

14 Ta sẽ lên trên cao hơn các đám mây, ta sẽ giống như Đấng Tối Cao.

15 Tuy nhiên ngươi phải bị đem xuống ngục giới, sa xuống lòng sâu của [a]vực thẳm.

16 Những kẻ thấy ngươi sẽ nhìn ngươi [a]chăm chú, và xem xét ngươi mà bảo rằng: Có phải người này là kẻ đã làm cho đất phải

3 *a* GiôSuê 1:13; GLGƯ 84:24.
4 *a* SHDTT Ba Bên, Ba Bi Lôn.
7 *a* ÊSai 55:12.
8 *a* HÊBR cây bách.
b GIẢI THÍCH chết.
c HÊBR người đốn (cây) không còn đến chống chúng ta.
9 *a* SHDTT Ngục Giới.
b GIẢI THÍCH những linh hồn đã lìa khỏi thể xác.
12 *a* GLGƯ 76:26.
b HÊBR sao mai, con trai của rạng đông. Kẻ cai trị thế giới tà ác (Ba Bi Lôn) được nói đến là Lu Xi Phe, kẻ cai trị tất cả sự tà ác.
SHDTT Quỷ Dữ; Lu Xi Phe.
13 *a* MôiSe 4:1–4.
b GIẢI THÍCH chỗ trú ngụ của các thần theo sự tin tưởng của người Ba Bi Lôn. TThiên 48:2.
15 *a* 1 NêPhi 14:3.
16 *a* HÊBR liếc nhìn ngươi và suy nghĩ về ngươi.

rung động, làm cho các vương quốc phải rung chuyển?

17 Và làm cho thế gian thành đồng vắng, hủy diệt các thành, và không chịu buông tha tù nhân của mình về nhà đó chăng?

18 Tất cả vua của các nước, phải, tất cả, đều an nghỉ nơi lăng tẩm [a]của mình một cách vinh quang.

19 Nhưng ngươi thì bị ném xa khỏi mồ mả của ngươi, như nhánh cây [a]khả ố, như xác chết của người bị giết, bị gươm đâm, bị xô xuống [b]vực đá trong hố, chẳng khác chi thây chết bị giày đạp dưới chân.

20 Ngươi sẽ không được hội hiệp cùng họ nơi lăng tẩm, vì ngươi đã hủy diệt xứ mình và giết dân mình. [a]Dòng dõi của [b]những kẻ làm điều ác sẽ không bao giờ được nhắc đến danh nó nữa.

21 Hãy chuẩn bị sự tàn sát cho con cháu mình, vì [a]sự bất chính của tổ phụ; hầu cho họ không dấy lên, cũng không chiếm hữu đất đai hay tạo lập thành thị khắp thế gian được nữa.

22 Vì ta sẽ dấy lên nghịch cùng chúng, lời Chúa Muôn Quân phán, và ta sẽ tiêu diệt [a]tên của Ba Bi Lôn và dân còn sót lại lẫn con và [b]cháu, Chúa phán vậy.

23 Ta sẽ làm cho đất nó [a]thuộc về con nhím và thành những ao nước; và ta sẽ dùng chổi hủy diệt mà quét nó, lời Chúa Muôn Quân phán vậy.

24 Chúa Muôn Quân đã thề rằng: Quả thật, sự ta đã định sẽ xảy đến, điều ta đã toan tính sẽ đứng vững như vậy—

25 Ta sẽ đem người [a]A Si Ri vào trong đất ta, và sẽ giày đạp nó dưới chân trên các núi [b]của ta; rồi [c]ách của nó sẽ rời khỏi chúng, và gánh nặng của nó sẽ được cất khỏi vai chúng.

26 Đó là mục đích đã được định ra cho toàn thể thế gian, và đó là tay ta đã dang ra trên [a]hết thảy các nước.

27 Vì Chúa Muôn Quân đã định như vậy thì ai bẻi bỏ đi được? Và tay Ngài đã dang ra, thì ai xoay lại được?

28 Vào [a]năm vua [b]A Cha băng hà thì tin dữ này được rao ra.

29 Hỡi cả xứ Pha Lê Tin, chớ vui mừng, bởi cớ roi của kẻ đánh

18a GIẢI THÍCH mộ gia đình của người ấy.
19a GIẢI THÍCH một nhánh cây bị loại bỏ, bị tỉa xén và vứt bỏ.
b GIẢI THÍCH tận dưới đáy.
20a TThiên 21:10–11; 37:28.
b SHDTT Ác.
21a XÊDTKý 20:5.
22a CNgôn 10:7.
b Gióp 18:19.
23a ÊSai 34:11–15.
25a Đề tài chuyển hướng về sự tấn công và sự suy sụp của A Si Ri ở Giu Đa, 701 trước T.C. (các câu 24–27). 2 Vua 19:32–37; ÊSai 37:33–38.
b GIẢI THÍCH các núi của Giu Đa và Y Sơ Ra Ên.
c ÊSai 10:27.
26a GIẢI THÍCH Cuối cùng tất cả các quốc gia trên thế gian sẽ bị lật đổ như thế.
28a GIẢI THÍCH vào khoảng 720 trước công nguyên, gánh nặng này hay sứ điệp về sự diệt vong được tiên tri về dân Phi Li Tin, trong khi Giu Đa sẽ được an toàn.
b 2 Vua 16:20.

ngươi đã gãy; vì từ giống rắn sẽ sinh ra thuồng luồng, thuồng luồng sẽ sinh ra rắn lửa bay.

30 Rồi con đầu lòng của kẻ nghèo sẽ được đồ ăn, và kẻ túng bấn sẽ nằm yên ổn; nhưng ta sẽ giết dòng dõi của ngươi bằng nạn đói, và nó sẽ giết những kẻ còn sót lại của ngươi.

31 Hỡi cổng, hãy gào thét, hỡi thành thị, hãy kêu la; hỡi, tất cả xứ Pha Lê Tin, các ngươi sẽ bị tan chảy hết; vì sẽ có luồng khói từ phương bắc đến, và chẳng ai phải bị cô đơn trong giờ phút của mình đã được ấn định.

32 Rồi các sứ giả của các nước sẽ trả lời chi đây? Rằng Chúa đã lập [a]Si Ôn, và [b]kẻ nghèo trong dân Ngài sẽ [c]tin cậy vào đó.

CHƯƠNG 25

Nê Phi hân hoan trong sự minh bạch —Những lời tiên tri của Ê Sai sẽ được hiểu rõ vào những ngày sau cùng—Dân Do Thái sẽ từ Ba Bi Lôn trở về, đóng đinh Đấng Mê Si trên thập tự giá, bị phân tán và trừng phạt—Họ sẽ được phục hồi khi họ tin nơi Đấng Mê Si—Ngài sẽ đến sáu trăm năm sau khi Lê Hi rời Giê Ru Sa Lem—Dân Nê Phi tuân giữ luật pháp Môi Se và tin nơi Đấng Ky Tô, tức là Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên. Khoảng 559–545 trước T.C.

Giờ đây, tôi, Nê Phi, xin nói một ít về những lời tôi đã viết, là những lời do miệng Ê Sai nói ra. Vì này, Ê Sai đã nói nhiều điều mà phần đông dân tôi [a]khó lòng hiểu thấu được; vì họ không biết gì về lề lối tiên tri giữa người Do Thái.

2 Bởi vì tôi, Nê Phi, không dạy họ những điều theo lề lối của người Do Thái; vì [a]những việc làm của họ là những việc làm trong bóng tối, và những hành vi của họ là những hành vi khả ố.

3 Vậy nên tôi mới viết ra cho dân tôi, và cho tất cả những ai sau này sẽ thụ nhận những điều tôi biên chép ra đây, để họ có thể hiểu được những sự phán xét của Thượng Đế, và những phán xét đó sẽ xảy đến cho mọi quốc gia, theo như lời Ngài đã phán.

4 Vậy nên, hỡi dân tôi, là những người trong gia tộc Y Sơ Ra Ên, hãy nghe đây, hãy để tai nghe những lời tôi nói đây; vì mặc dù những lời của Ê Sai không được rõ ràng đối với các người, tuy nhiên, những lời ấy lại rất rõ ràng đối với những ai có đầy dẫy tinh thần tiên tri. Nhưng, tôi sẽ đưa ra một lời tiên tri cho các người, thể theo [a]tinh thần [b]tiên tri hằng có ở trong tôi; vậy nên, tôi sẽ nói tiên tri dựa trên [c]sự minh bạch mà tôi đã có được từ ngày tôi rời khỏi Giê Ru Sa Lem với cha tôi; vì này, tâm hồn tôi rất hân hoan được nói một cách minh bạch với dân tôi, để họ có thể học hỏi được.

32 *a* SHDTT Si Ôn.
b SPNi 3:12.
c THẾ tìm sự trú ẩn trong đó.

25 1 *a* 2 NêPhi 25:5–6.
2 *a* 2 Vua 17:13–20.
4 *a* SHDTT Đức Thánh Linh.
b SHDTT Tiên Tri, Lời.
c 2 NêPhi 31:3; 33:5–6; GCốp 4:13.

5 Phải, và tâm hồn tôi cũng rất hân hoan bởi những lời của [a]Ê Sai, vì tôi từ Giê Ru Sa Lem mà đến, và mắt tôi từng được chứng kiến nhiều điều của người [b]Do Thái, và tôi biết rằng, người Do Thái thông hiểu những điều của các tiên tri, và không có một dân tộc nào khác lại hiểu rõ những điều tiên tri nói với người Do Thái hơn chính họ, trừ phi dân tộc đó cũng được giáo huấn theo lề lối của người Do Thái.

6 Nhưng này, tôi, Nê Phi, không dạy dỗ con cái tôi theo lề lối của người Do Thái; nhưng này, chính tôi đã từng ở tại Giê Ru Sa Lem, nên tôi hiểu rõ các miền quanh đó, và tôi đã kể cho con cái tôi biết về sự phán xét của Thượng Đế đã [a]xảy đến cho người Do Thái, cho con cái tôi biết, đúng theo tất cả những điều mà Ê Sai đã nói, nhưng tôi không chép ra.

7 Nhưng này, tôi xin tiếp tục lời tiên tri của tôi, theo [a]sự minh bạch của tôi mà tôi biết rằng, với sự minh bạch ấy không một người nào có thể lầm lẫn được; tuy thế, vào ngày mà những lời tiên tri của Ê Sai được ứng nghiệm thì loài người sẽ hiểu một cách chắc chắn, khi những điều ấy xảy ra.

8 Vậy nên, những lời tiên tri này có một [a]giá trị lớn đối với con cái loài người. Còn đối với những ai cho rằng những lời này không có giá trị, thì tôi sẽ ngỏ lời riêng cùng họ, và dành những lời này cho [b]dân tôi, vì tôi biết rằng những lời này sẽ có giá trị rất lớn lao đối với họ vào những ngày [c]sau cùng; vì vào ngày đó, họ sẽ hiểu được những lời này; vậy vì lợi ích cho họ mà tôi đã ghi chép những lời này.

9 Và như vì sự bất chính mà một thế hệ đã bị [a]hủy diệt giữa dân Do Thái, thì cũng vậy, vì những điều bất chính của mình mà họ đã bị hủy diệt từ thế hệ này đến thế hệ khác; và không một thế hệ nào của họ bị hủy diệt mà lại không được các vị tiên tri của Chúa [b]báo trước.

10 Vì thế mà họ đã được báo trước cho biết sự hủy diệt sẽ xảy đến với họ, ngay sau khi cha tôi rời Giê Ru Sa Lem; tuy nhiên, họ đã chai đá trong lòng; và theo như sự tiên tri của tôi thì họ đã bị [a]hủy diệt, ngoại trừ những người bị [b]bắt tù đày qua Ba Bi Lôn.

11 Và bây giờ tôi nói lên điều này là nhờ Thánh Linh hằng có trong tôi. Và dù họ có bị bắt đem đi, thì sau này họ cũng sẽ trở về, và chiếm hữu lại xứ Giê Ru Sa

5 *a* 1 NêPhi 19:23; 3 NêPhi 23:1.
b SHDTT Do Thái, Dân.
6 *a* 2 NêPhi 6:8; HLMan 8:20–21.
7 *a* 2 NêPhi 32:7; AnMa 13:23.
8 *a* SHDTT Thánh Thư—Giá trị của thánh thư.
b ÊNót 1:13–16; MMôn 5:12–15; GLGƯ 3:16–20.
c SHDTT Ngày Sau Cùng, Ngày Sau, Những.
9 *a* GRMi 39:4–10; MTƠ 23:37–38.
b AMốt 3:7; 1 NêPhi 1:13.
10 *a* 1 NêPhi 7:13; 2 NêPhi 6:8; ÔmNi 1:15; HLMan 8:20–21.
b 2 Vua 24:14; GRMi 52:3–16.

Lem; vậy nên, họ sẽ được [a]phục hồi lại trên đất thừa hưởng của mình.

12 Nhưng này, họ sẽ có chiến tranh và tiếng đồn về chiến tranh; và khi ngày ấy đến, ngày mà [a]Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha, phải, Đức Chúa Cha của cả thiên thượng lẫn thế gian, sẽ biểu hiện ở giữa họ trong thể xác, này, cũng vì những điều bất chính và lòng dạ họ chai đá cùng sự cứng cổ của họ, nên họ sẽ chối bỏ Ngài.

13 Này, họ sẽ [a]đóng đinh Ngài trên thập tự giá; và sau khi Ngài được mai táng [b]ba ngày trong [c]mộ, Ngài sẽ [d]sống dậy từ cõi chết với sự chữa lành trong đôi cánh của Ngài; và tất cả những ai biết tin nơi danh Ngài sẽ được cứu rỗi vào vương quốc của Thượng Đế. Vậy nên, tâm hồn tôi rất hân hoan khi tiên tri về Ngài, vì tôi đã [e]thấy ngày ấy của Ngài, và lòng tôi rất đỗi tán dương thánh danh của Ngài.

14 Và này, chuyện rằng, sau khi [a]Đấng Mê Si sống dậy từ cõi chết, và biểu hiện cho dân Ngài thấy, cho tất cả những ai sẽ tin vào danh Ngài, này, Giê Ru Sa Lem sẽ [b]bị hủy diệt lần nữa; vì khốn thay cho những kẻ nào chống lại Thượng Đế và dân của giáo hội Ngài.

15 Vậy nên, dân [a]Do Thái sẽ bị [b]phân tán khắp các quốc gia; phải, và luôn cả [c]Ba Bi Lôn cũng bị hủy diệt nữa; vậy nên, dân Do Thái sẽ bị các quốc gia khác phân tán.

16 Sau khi họ bị phân tán, và Đức Chúa Trời đã dùng các dân tộc khác để trừng phạt họ trong nhiều thế hệ, phải, từ thế hệ này đến thế hệ khác, cho đến chừng nào họ được thuyết phục mà [a]tin Đấng Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế, cùng sự chuộc tội vô hạn cho tất cả loài người—và khi ngày ấy đến, ngày mà họ sẽ tin nơi Đấng Ky Tô, và tôn thờ Đức Chúa Cha trong danh Ngài, với trái tim thanh khiết, với bàn tay trong sạch, và không còn trông đợi một Đấng Mê Si nào khác nữa, rồi đến lúc đó, khi ngày ấy đến, là lúc cần thiết cho họ phải tin vào những điều này.

17 Và Chúa sẽ giơ tay lên lần thứ hai để [a]phục hồi dân Ngài khỏi trạng thái lạc lối và sa ngã. Vậy nên, Ngài sẽ tiến hành thực hiện một công việc [b]lạ lùng và một điều kỳ diệu giữa con cái loài người.

18 Vậy nên, Ngài sẽ mang

11 *a* EXơRa 1:1–4; GRMi 24:5–7.
12 *a* SHDTT Con Độc Sinh.
13 *a* LuCa 23:33.
b LuCa 24:6–7; MôSiA 3:10.
c Giăng 19:41–42; 1 NêPhi 19:10.
d SHDTT Phục Sinh.
e 1 NêPhi 11:13–34.
14 *a* SHDTT Đấng Mê Si.
b LuCa 21:24; JS—MTƠ 1:1–18.
15 *a* SHDTT Do Thái, Dân.
b NêHêMi 1:8–9; 2 NêPhi 10:6.
c SHDTT Ba Bên, Ba Bi Lôn.
16 *a* 2 NêPhi 10:6–9; 30:7; MMôn 5:14.
17 *a* 2 NêPhi 21:11–12; 29:1. SHDTT Phục Hồi Phúc Âm, Sự.
b ÊSai 29:14; 2 NêPhi 27:26; 3 NêPhi 28:31–33.

[a]những lời của Ngài đến cho họ, là những lời sẽ [b]phán xét họ vào ngày sau cùng, vì những lời ấy sẽ được ban ra cho họ với mục đích [c]thuyết phục cho họ tin về Đấng Mê Si chân chính, tức là Đấng đã bị họ chối bỏ; và cũng để thuyết phục cho họ tin rằng họ không cần phải trông đợi một Đấng Mê Si nào khác sẽ đến, vì sẽ chẳng có Đấng nào tới nữa, nếu không phải là một Đấng Mê Si [d]giả đến để lừa gạt dân chúng; vì chỉ có một Đấng Mê Si duy nhất mà các vị tiên tri đã nói tới, và Đấng Mê Si ấy tức là Đấng sẽ bị người Do Thái chối bỏ.

19 Vì theo lời các vị tiên tri, thì [a]sáu trăm năm sau, kể từ ngày cha tôi rời Giê Ru Sa Lem, [b]Đấng Mê Si sẽ đến; và theo lời của các vị tiên tri, và cũng theo lời [c]vị thiên sứ của Chúa, thì danh Ngài sẽ là Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế.

20 Và này, hỡi đồng bào của tôi, tôi đã nói một cách phân minh để cho các người không thể lầm lẫn được. Và như Đức Chúa Trời hằng sống, là Đấng đã [a]đem Y Sơ Ra Ên ra khỏi xứ Ai Cập, và đã ban quyền năng cho Môi Se để ông [b]chữa lành các dân khi họ bị rắn độc cắn, nếu họ chịu ngước mắt lên nhìn [c]con rắn mà ông đã treo lên trước mắt họ, và Ngài còn ban cho ông quyền năng khiến ông có thể đánh vào [d]đá làm cho nước trào ra; phải, này, tôi nói cho các người hay rằng, như những việc này đều có thật, và như Đức Chúa Trời hằng sống, thì không còn một [e]danh hiệu nào khác được ban ra dưới gầm trời này ngoài danh hiệu Chúa Giê Su Ky Tô này mà tôi đã nói đến, tức là danh hiệu mà nhờ đó loài người mới có thể được cứu.

21 Vậy nên, bởi nguyên do đó mà Đức Chúa Trời có hứa với tôi rằng, những điều tôi [a]viết ra đây sẽ được gìn giữ và bảo tồn, và được lưu truyền lại cho dòng dõi tôi từ thế hệ này đến thế hệ khác, ngõ hầu lời hứa với Giô Sép có thể được làm tròn. Lời hứa ấy rằng chừng nào thế gian còn tồn tại thì dòng dõi ông sẽ không bao giờ bị [b]diệt vong.

22 Vậy nên, chừng nào thế gian còn tồn tại thì những điều này sẽ được còn lưu truyền từ thế hệ này đến thế hệ khác; và những điều này được lưu truyền theo ý

18 *a* 2 NêPhi 29:11–12; 33:11, 14–15.
b SHDTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.
c 2 NêPhi 26:12–13.
d SHDTT Kẻ Chống Lại Đấng Ky Tô.

19 *a* 1 NêPhi 10:4; 3 NêPhi 1:1, 13.
b SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Những lời tiên tri về sự giáng sinh và sự chết của Chúa Giê Su Ky Tô.
c 2 NêPhi 10:3.

20 *a* XÊDTKý 3:7–10; 1 NêPhi 17:24, 31; 19:10.
b Giăng 3:14; 1 NêPhi 17:41.
c DSKý 21:8–9; AnMa 33:19; HLMan 8:14–15.
d XÊDTKý 17:6; DSKý 20:11; 1 NêPhi 17:29; 20:21.
e ÔSê 13:4; CVCSĐ 4:10–12; MôSiA 5:8; MôiSe 6:52. SHDTT Đấng Cứu Rỗi.

21 *a* 2 NêPhi 27:6–14.
b AMốt 5:15; 2 NêPhi 3:16; AnMa 46:24–27.

muốn và sở thích của Thượng Đế. Những quốc gia nào có được những điều này thì sẽ được [a]phán xét theo các lời đã ghi chép.

23 Vì chúng tôi cố gắng cần mẫn viết ra để [a]thuyết phục con cháu chúng ta, và luôn cả các anh em chúng ta nữa, để họ biết tin vào Đấng Ky Tô, và để được hòa hiệp với Thượng Đế; vì chúng tôi biết rằng nhờ [b]ân điển mà chúng ta được cứu rỗi, sau khi chúng ta đã làm tất cả những gì chúng ta có thể [c]làm.

24 Và mặc dầu chúng ta tin nơi Đấng Ky Tô, chúng ta vẫn phải [a]tuân giữ luật pháp Môi Se, và vững lòng trông đợi Đấng Ky Tô cho đến khi luật pháp ấy được thi hành trọn vẹn.

25 Vì chính bởi mục đích ấy mà [a]luật pháp được ban hành; vậy nên luật pháp ấy đã trở thành [b]chết đối với chúng ta, và chúng ta được làm cho sống lại trong Đấng Ky Tô nhờ đức tin của chúng ta; tuy nhiên, chúng ta tuân giữ luật pháp vì những lệnh truyền.

26 Và chúng tôi [a]nói về Đấng Ky Tô, chúng tôi hoan hỷ về Đấng Ky Tô, chúng tôi thuyết giảng về Đấng Ky Tô, chúng tôi [b]tiên tri về Đấng Ky Tô, và chúng tôi viết theo những điều tiên tri của chúng tôi, để cho [c]con cháu chúng ta có thể hiểu được nguồn gốc nào mà chúng có thể tìm kiếm được [d]sự xá miễn các tội lỗi của chúng.

27 Vậy nên, chúng tôi nói về luật pháp, để cho con cháu chúng ta hiểu được rằng, luật pháp đã chết; và một khi chúng ý thức được luật pháp đã chết, thì chúng sẽ trông đợi sự sống trong Đấng Ky Tô, và biết được rằng, bởi mục đích nào mà luật pháp được ban hành. Và sau khi luật pháp được làm trọn trong Đấng Ky Tô thì chúng chẳng cần phải chai đá trong lòng mà chống lại Ngài khi luật pháp cần phải được bãi bỏ.

28 Và giờ đây, này, hỡi dân tôi, các ngươi là một dân [a]cứng cổ; vì thế mà tôi đã nói một cách phân minh với các ngươi, để các ngươi không phải hiểu lầm. Và những lời mà tôi đã nói ra sẽ được xem như là một [b]bằng chứng chống lại các ngươi; vì nó đầy đủ để [c]chỉ giáo cho bất cứ ai muốn đi vào con đường ngay chính; vì con đường ngay chính tức là tin nơi Đấng Ky Tô và không chối bỏ Ngài; vì khi chối bỏ Ngài thì các ngươi cũng chối bỏ luôn cả các tiên tri và luật pháp.

22 *a* 2 NêPhi 29:11; 33:10–15; 3 NêPhi 27:23–27.
23 *a* SHDTT Con Cái.
b RôMa 3:23–24; 2 NêPhi 2:4–10; MôSiA 13:32; AnMa 42:12–16; GLGƯ 138:4.
SHDTT Ân Điển.
c GiaCơ 2:14–26.
SHDTT Việc Làm.
24 *a* GCốp 4:4–5.
25 *a* SHDTT Luật Pháp Môi Se.
b RôMa 7:4–6.
26 *a* GCốp 4:12; GRôm 1:11; MôSiA 3:13.
b LuCa 10:23–24.
c SHDTT Con Cái.
d SHDTT Xá Miễn Tội Lỗi.
28 *a* MôSiA 3:14.
b SHDTT Chứng Ngôn.
c 2 NêPhi 33:10.

29 Và giờ đây, này, tôi nói cho các người hay rằng, con đường ngay chính tức là tin nơi Đấng Ky Tô, và không chối bỏ Ngài; và Đấng Ky Tô tức là Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên vậy. Vậy nên, các người phải cúi mình xuống trước mặt Ngài, và thờ phượng Ngài với tất cả [a]năng lực, tâm trí, sức mạnh, và tâm hồn mình; và nếu làm được như vậy, các người sẽ không bao giờ bị khai trừ.

30 Và, vì đó sẽ là điều cần thiết, nên các người phải tuân giữ các nghi lễ và [a]các giáo lễ của Thượng Đế cho đến khi nào luật pháp được làm trọn, đó là luật pháp ban cho Môi Se.

CHƯƠNG 26

Đấng Ky Tô sẽ thuyết giảng cho dân Nê Phi—Nê Phi thấy trước sự hủy diệt của dân ông—Họ sẽ nói lên từ bụi đất—Dân Ngoại sẽ thiết lập nhiều giáo hội giả và các tập đoàn bí mật—Chúa cấm loài người không được thực hành các mưu chước tăng tế. Khoảng 559–545 trước T.C.

Hỡi các con và đồng bào thân mến của tôi, sau khi Đấng Ky Tô [a]sống dậy từ cõi chết, Ngài sẽ [b]xuất hiện cho các người thấy, và những lời mà Ngài sẽ phán cùng các người sẽ là [c]luật pháp mà các người phải thi hành.

2 Vì này, tôi nói cho các người hay rằng, tôi đã thấy nhiều thế hệ trôi qua, và sẽ có nhiều cuộc chiến vĩ đại cùng nhiều sự tranh chấp giữa dân tôi.

3 Và sau khi Đấng Mê Si đến, sẽ có nhiều [a]điềm triệu ban cho dân tôi biết về [b]sự giáng sinh của Ngài, và cũng có những điềm triệu về cái chết cùng sự phục sinh của Ngài. Và ngày ấy sẽ là một ngày vĩ đại và khủng khiếp đối với kẻ độc ác, vì chúng sẽ chết. Chúng chết vì chúng đã xua đuổi các tiên tri cùng các thánh hữu; chúng đã ném đá họ và sát hại họ. Vậy nên, tiếng kêu gào của [c]máu các thánh hữu sẽ từ dưới đất dâng lên tới Thượng Đế để chống lại chúng.

4 Vậy nên, tất cả những kẻ kiêu ngạo và những kẻ làm điều ác, ngày ấy đến sẽ [a]thiêu đốt chúng, vì chúng chẳng khác chi rơm rạ, lời Chúa Muôn Quân phán vậy.

5 Và những kẻ giết hại các tiên tri và các thánh hữu thì sẽ bị vực thẳm của thế gian [a]nuốt, lời Chúa Muôn Quân phán; và [b]các núi sẽ bao trùm lên chúng, các trận cuồng phong sẽ cuốn chúng đi, các dinh thự sẽ đổ lên mình

29 *a* PTLLKý 6:5; Mác 12:29–31.
30 *a* SHDTT Giáo Lễ.
26 1 *a* 3 NêPhi 11:1–12.
b 1 NêPhi 11:7; 12:6.
c 3 NêPhi 15:2–10.
3 *a* 1 NêPhi 12:4–6. SHDTT Điềm Triệu.
b SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Những lời tiên tri về sự giáng sinh và sự chết của Chúa Giê Su Ky Tô.
c STKý 4:10; 2 NêPhi 28:10; MMôn 8:27.
4 *a* 3 NêPhi 8:14–24; 9:3, 9.
5 *a* 1 NêPhi 19:11; 3 NêPhi 10:14.
b 3 NêPhi 8:10; 9:5–8.

chúng, đè nát chúng thành muôn mảnh, và nghiền nát chúng thành cát bụi.

6 Chúng sẽ bị sấm sét, động đất, cùng tất cả mọi sự tàn phá khác đến viếng, vì lửa giận của Chúa sẽ nhóm lên chống lại chúng, và chúng sẽ chẳng khác chi rơm rạ, và ngày ấy đến sẽ thiêu đốt chúng, lời Chúa Muôn Quân phán vậy.

7 Ôi, sự đau đớn và mối ưu phiền của tâm hồn tôi về sự mất mát và chết chóc của dân tôi! Vì tôi, Nê Phi, đã được trông thấy điều ấy, và điều ấy đã hầu như hủy diệt tôi trước sự hiện diện của Chúa; nhưng tôi cần phải kêu to lên với Thượng Đế tôi rằng: Các đường lối của Ngài thì [a]công bình.

8 Nhưng này, những người ngay chính biết nghe theo những lời của các vị tiên tri và không sát hại họ, mặc dù có biết bao [a]sự ngược đãi bắt bớ, nhưng họ vẫn kiên trì trông đợi Đấng Ky Tô, vì các điềm triệu được ban cho—này, họ chính là những người sẽ [b]không chết.

9 Nhưng Vị Nam Tử Ngay Chính sẽ [a]xuất hiện cùng họ; Ngài sẽ [b]chữa lành họ, và họ sẽ có được [c]sự bình an với Ngài, cho đến [d]ba thế hệ sẽ trôi qua, và có nhiều người trong thế hệ [e]thứ tư cũng được qua đi trong sự ngay chính nữa.

10 Và sau khi những việc này đã qua đi, thì một [a]sự hủy diệt nhanh chóng sẽ xảy đến cho dân tôi; vì mặc dù những nỗi đau đớn của tâm hồn tôi, tôi vẫn trông thấy điều đó. Vậy nên, tôi biết rằng, việc đó sẽ xảy ra. Họ sẽ tự bán mình cho những gì hư không; vì phần thưởng của lòng kiêu ngạo cùng sự điên rồ của họ, nên họ sẽ gặt hái sự hủy diệt; vì họ đã nhượng bộ quỷ dữ và chọn lựa những việc làm trong bóng tối thay vì sự sáng, nên họ phải đi xuống [b]ngục giới.

11 Vì Thánh Linh của Chúa sẽ không luôn luôn [a]tranh đấu với loài người. Và khi Thánh Linh không còn tranh đấu với loài người nữa, thì đó là lúc sự hủy diệt sẽ đến cấp kỳ, và việc này làm tâm hồn tôi phiền não vậy.

12 Và như tôi đã nói về [a]sự thuyết phục cho người [b]Do Thái tin rằng Chúa Giê Su chính là Đấng Ky Tô, thì những người Dân Ngoại cũng cần phải được thuyết phục để tin rằng Chúa Giê Su là [c]Đấng Ky Tô, là Thượng Đế Vĩnh Cửu;

13 Và rằng, bởi quyền năng của [a]Đức Thánh Linh, Ngài sẽ tự biểu hiện cho tất cả những ai biết tin

7 *a* SHDTT Công Bình, Công Lý.
8 *a* SHDTT Ngược Đãi, Bắt Bớ.
b 3 NêPhi 10:12–13.
9 *a* 3 NêPhi 11:8–15.
b 3 NêPhi 17:7–9.
c 4 NêPhi 1:1–4.
d 1 NêPhi 12:11–12; 3 NêPhi 27:30–32.
e AnMa 45:10–12; HLMan 13:9–10.
10 *a* AnMa 45:9–14; MMôn 8:1–9.
b SHDTT Ngục Giới.
11 *a* ÊThe 2:15.
12 *a* 2 NêPhi 25:18.
b 2 NêPhi 30:7; MMôn 5:14. SHDTT Do Thái, Dân.
c MMôn 3:21.
13 *a* SHDTT Đức Thánh Linh.

nơi Ngài; phải, cho mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc, cùng thực hiện những phép lạ lớn lao, những điềm triệu và những điều kỳ diệu giữa con cái loài người, tùy theo đức tin của họ.

14 Nhưng này, tôi tiên tri cho các người biết về những ngày [a]cuối cùng, về những ngày mà Đức Chúa Trời sẽ [b]mang lại những điều này cho con cái loài người.

15 Sau khi dòng dõi của tôi và dòng dõi của các anh em tôi sa vào vòng vô tín ngưỡng và bị những người Dân Ngoại đánh đập; phải, sau khi Đức Chúa Trời đóng trại chung quanh để chống lại chúng, dùng núi mà bao vây, cùng dựng lên thành trì chống lại chúng; và sau khi chúng bị hạ xuống tận bụi đất đến đỗi không còn tồn tại được nữa, thì lúc đó những lời nói của người ngay chính sẽ được ghi chép ra, và những lời cầu nguyện của người trung thành sẽ được nghe thấy, và tất cả những ai đã sa vào vòng vô tín ngưỡng sẽ không bị bỏ quên.

16 Vì những kẻ bị hủy diệt sẽ [a]nói lên với họ từ dưới đất, và lời nói khẽ của họ sẽ phát ra từ bụi đất, và giọng nói của họ sẽ như là giọng nói của người đồng bóng; vì Đức Chúa Trời sẽ ban cho người ấy một quyền năng để người ấy có thể thì thầm những chuyện có liên quan tới họ, những tiếng nói ấy như phát ra từ dưới đất; và những lời của họ sẽ thì thầm phát ra từ bụi đất.

17 Vì Đức Chúa Trời đã phán rằng: Họ sẽ [a]ghi chép những việc xảy ra giữa họ, những sự việc ấy sẽ được ghi chép ra và niêm phong trong một cuốn sách, và những kẻ nào sa vào vòng vô tín ngưỡng sẽ không có được những điều đó, vì chúng [b]tìm cách phá hoại những việc của Thượng Đế.

18 Vậy nên, những ai đã bị hủy diệt đều bị hủy diệt một cách mau chóng; và vô số những kẻ ghê gớm ấy sẽ tàn rụi như [a]rơm rạ—phải, Đức Chúa Trời có phán như vầy: Việc ấy sẽ xảy ra trong chốc lát, cấp kỳ—

19 Và chuyện rằng, những kẻ nào sa vào vòng vô tín ngưỡng sẽ bị bàn tay Dân Ngoại [a]đánh đập.

20 Và Dân Ngoại dương dương [a]tự đắc trong mắt mình, và họ [b]vấp ngã đá [c]chướng ngại vật lớn lao của mình, tức là họ đã tạo dựng nên nhiều [d]giáo hội; tuy nhiên, họ lại xem thường quyền năng và những phép lạ của Thượng Đế, và họ chỉ thuyết giảng về sự khôn ngoan và [e]kiến thức riêng của họ mà thôi, ngõ

14 *a* SHDTT Ngày Sau Cùng, Ngày Sau, Những.
b SHDTT Phục Hồi Phúc Âm, Sự.
16 *a* ÊSai 29:4; MRNi 10:27; MôiSe 7:62. SHDTT Sách Mặc Môn.
17 *a* 2 NêPhi 29:12.
b ÊNót 1:14.
18 *a* MMôn 5:16–18.
19 *a* 3 NêPhi 16:8–9; 20:27–28.
20 *a* SHDTT Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh.
b 1 NêPhi 13:29, 34. SHDTT Bội Giáo.
c ÊXCÊn 14:4.
d 1 NêPhi 14:10; 22:23; MMôn 8:28.
e MMôn 9:7–8; 2 NêPhi 9:28.

hầu họ có thể trục lợi và [f]nghiền nát mặt kẻ nghèo.

21 Và có nhiều giáo hội được tạo dựng, gây ra [a]những sự ganh ghét, tranh chấp, và tính hiểm độc.

22 Và còn có những tập đoàn [a]bí mật, chẳng khác chi thời xưa, rập theo những tập đoàn của quỷ dữ, vì chính nó là nền móng của mọi điều đó; phải, nó là nền móng của sự sát nhân và những việc làm trong bóng tối; phải, và nó sẽ buộc cổ họ bằng dây gai mà dẫn đi, cho đến khi nào nó trói được họ mãi mãi bằng dây thừng chắc chắn của nó.

23 Vì này, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi nói cho các người hay rằng, Đức Chúa Trời không làm việc gì trong bóng tối cả.

24 Ngài không làm việc gì trừ phi có lợi ích cho thế gian; vì Ngài rất [a]yêu mến thế gian, đến đỗi Ngài phải bỏ mạng sống của mình để lôi kéo [b]tất cả loài người đến với Ngài. Vậy nên, Ngài không truyền lệnh cho một ai không được hưởng sự cứu rỗi của Ngài.

25 Này, phải chăng Ngài phán lớn tiếng với một người nào rằng: Hãy tránh xa ta đi? Này, tôi nói cho các người hay: Không; trái lại Ngài phán rằng: Hỡi tất cả mọi người ở các nơi tận cùng của trái đất, hãy [a]đến cùng ta, [b]mua sữa và mật mà khỏi phải trả tiền và không cần giá cả.

26 Này, Ngài có bao giờ truyền lệnh cho người nào phải ra khỏi các nhà hội hay các nhà thờ phượng chăng? Này, tôi nói cho các người hay: Không.

27 Ngài có bao giờ truyền lệnh cho một ai không được hưởng [a]sự cứu rỗi của Ngài không? Này, tôi nói cho các người hay: Không; nhưng trái lại Ngài [b]ban không cho mọi người; và Ngài đã truyền dạy cho dân Ngài rằng họ phải thuyết phục tất cả mọi người phải [c]hối cải.

28 Này, có bao giờ Chúa lại truyền lệnh cho một ai không được thụ hưởng lòng nhân từ của Ngài chăng? Này, tôi nói cho các người hay: Không. Trái lại [a]mọi người đều hưởng một đặc quyền như nhau, và không một ai bị cấm đoán cả.

29 Ngài phán truyền rằng, không được có [a]những mưu chước tăng tế, vì này, những mưu chước tăng tế có nghĩa là những người đi thuyết giảng và trưng mình làm ánh sáng cho thế gian để họ có thể tìm lợi lộc và [b]sự ca tụng của thế gian; nhưng họ lại không tìm sự an lạc của Si Ôn.

20*f* ÊSai 3:15; 2 NêPhi 13:15.
21*a* SHDTT Ganh Tị.
22*a* SHDTT Tập Đoàn Bí Mật.
24*a* Giăng 3:16.
b 3 NêPhi 27:14–15.
25*a* AnMa 5:33–35; 3 NêPhi 9:13–14.
b ÊSai 55:1–2.
27*a* SHDTT Cứu Rỗi.
b ÊPSô 2:8; 2 NêPhi 25:23.
c SHDTT Hối Cải.
28*a* RôMa 2:11; 1 NêPhi 17:33–35.
29*a* SHDTT Xảo Quyệt Tăng Tế.
b GLGƯ 121:34–37.

30 Này, Chúa đã cấm đoán việc này; vậy nên, Đức Chúa Trời đã truyền lệnh cho tất cả mọi người phải có [a]lòng bác ái, và lòng bác ái đó tức là [b]tình thương yêu vậy. Và nếu không có lòng bác ái thì họ không là gì cả. Vậy nên, nếu có lòng bác ái, thì họ không để cho người lao động ở Si Ôn phải bị diệt vong.

31 Nhưng người lao động ở [a]Si Ôn sẽ lao động vì Si Ôn; vì nếu họ lao động vì [b]tiền bạc thì họ sẽ bị diệt vong.

32 Và lại nữa, Đức Chúa Trời đã [a]truyền lệnh rằng loài người không được giết người, không được nói láo, không được trộm cắp, không được lấy danh Chúa, Thượng Đế của mình, mà [b]làm chơi, không được ganh tị, chớ có tính hiểm độc, chớ tranh chấp nhau, chớ phạm tội tà dâm, chớ phạm một lỗi nào trong những điều ấy; vì nếu ai phạm đến những điều ấy thì sẽ bị diệt vong.

33 Vì không một điều bất chính nào trong số những điều bất chính này do Chúa mà ra cả; vì Ngài chỉ làm những điều tốt đẹp cho con cái loài người mà thôi; Ngài không bao giờ làm những điều gì không phân minh đối với con cái loài người; Ngài đã kêu gọi mọi người hãy đến cùng Ngài và thụ hưởng lòng nhân từ của Ngài; Ngài không [a]từ chối bất cứ một ai biết tìm tới Ngài, dù là da đen hay da trắng, nô lệ hay tự do, nam cũng như nữ. Ngài cũng không quên kẻ [b]tà giáo; [c]tất cả mọi người, người Do Thái lẫn người Dân Ngoại, đều như nhau trước mặt Thượng Đế.

CHƯƠNG 27

Sự tối tăm và sự bội giáo sẽ bao phủ thế gian vào những ngày sau cùng—Sách Mặc Môn sẽ ra đời—Ba nhân chứng sẽ làm chứng về sách ấy—Người học thức không thể đọc được sách đã niêm phong—Chúa sẽ thực hiện một công việc lạ lùng và một điều kỳ diệu—Đối chiếu với Ê Sai 29. Khoảng 559–545 trước T.C.

Nhưng, này, vào những ngày [a]sau cùng, hay là vào những ngày của người Dân Ngoại—phải, này, tất cả các quốc gia của người Dân Ngoại và luôn cả người Do Thái nữa, cả những dân sẽ đến trên xứ này lẫn những dân sẽ sống trên các xứ khác, phải, trên khắp lãnh thổ của trái đất, này, họ sẽ say sưa trong sự bất chính và mọi điều khả ố gớm ghê—

2 Và khi ngày ấy đến, Chúa Muôn Quân sẽ đến viếng họ bằng sấm sét, bằng động đất, bằng tiếng động kinh hồn, bằng

30 *a* MRNi 7:47–48. SHDTT Lòng Bác Ái.
b SHDTT Yêu Thương, Yêu Mến.
31 *a* SHDTT Si Ôn.
b GCốp 2:17–19; GLGƯ 11:7; 38:39.
32 *a* SHDTT Giáo Lệnh của Thượng Đế, Các.
b SHDTT Lộng Ngôn.
33 *a* CVCSĐ 10:9–35, 44–45.
b AnMa 26:37.
c RôMa 2:11; 1 NêPhi 17:35.
27 1 *a* SHDTT Ngày Sau Cùng, Ngày Sau, Những.

bão tố, cuồng phong và [a]ngọn lửa thiêu nuốt.

3 Và tất cả [a]các quốc gia nào [b]chống lại Si Ôn, và gây buồn phiền cho nó, thì sẽ trở nên như một giấc chiêm bao về khải tượng ban đêm; phải, những điều gì xảy đến cho họ chẳng khác chi một kẻ đói nằm chiêm bao thấy mình đang ăn, nhưng khi tỉnh giấc thì thấy tâm hồn mình trống rỗng; hay giống như một kẻ khát nước, nằm chiêm bao thấy mình uống nước, nhưng khi tỉnh dậy thì thấy mình bị kiệt sức, và tâm hồn mình vẫn còn khát; phải, cả quần chúng của mọi nước đánh lại Núi Si Ôn khác nào như vậy.

4 Vì này, hỡi tất cả các người, là những kẻ đã phạm điều bất chính, hãy sững sờ và kinh hãi, vì các người sẽ kêu gào than khóc; các người sẽ say sưa nhưng không phải vì rượu, các người sẽ lảo đảo nhưng không phải vì rượu mạnh.

5 Vì này, Chúa đã rải thần ngủ mê trên các người. Vì này, các người đã nhắm mắt mình lại, và chối bỏ các vị tiên tri, nên Ngài đã giấu kín các nhà cai trị và các vị tiên kiến của các người, vì sự bất chính của các người.

6 Và chuyện rằng, Đức Chúa Trời sẽ mang đến cho [a]các người những lời của một [b]cuốn sách, và đó là lời của những người đã đắm chìm trong giấc ngủ triền miên.

7 Và này, sách ấy sẽ được [a]niêm phong, và trong sách ấy có ghi chép lời [b]mặc khải của Thượng Đế, từ lúc khởi thủy đến ngày [c]tận thế.

8 Vậy nên, vì những điều ấy đã được [a]niêm phong, nên những điều ấy sẽ [b]không được truyền lại vào ngày có những điều tà ác và khả ố của dân chúng. Vì thế sách ấy phải được cất giấu khỏi họ.

9 Nhưng sách ấy sẽ được trao cho một [a]người, và người ấy sẽ truyền lại những lời trong sách, là những lời của những kẻ đã ngủ say trong bụi đất, và người ấy sẽ truyền những lời ấy lại cho một [b]kẻ khác.

10 Nhưng những lời được niêm phong người ấy sẽ không truyền lại, và luôn sách nữa, người ấy cũng không trao cho ai. Vì sách ấy sẽ được niêm phong bằng quyền năng của Thượng Đế, và những điều mặc khải được niêm phong sẽ được giữ trong sách cho đến kỳ định của Chúa mới được đem những lời ấy phổ biến; vì này, những lời ấy sẽ tiết lộ tất cả những sự việc từ lúc thế gian mới được tạo dựng cho đến ngày tận thế.

11 Khi ngày ấy đến, những lời

2 *a* ÊSai 24:6; 66:15–16; GCốp 6:3; 3 NêPhi 25:1.
3 *a* ÊSai 29:7–8.
b 1 NêPhi 22:14.
6 *a* GRôm 1:2; MMôn 5:12–13.
b 2 NêPhi 26:16–17; 29:12.
SHDTT Sách Mặc Môn.
7 *a* ÊSai 29:11–12; ÊThe 3:25–27; 4:4–7.
b MôSiA 8:19.
c ÊThe 13:1–12.
8 *a* ÊThe 5:1.
b 3 NêPhi 26:9–12; ÊThe 4:5–6.
9 *a* GLGƯ 17:5–6.
b JS—LS 1:64–65.

trong sách niêm phong ấy sẽ được đọc lên trên các mái nhà; và những lời ấy được đọc lên bởi quyền năng của Đấng Ky Tô. Tất cả mọi sự việc sẽ được [a]tiết lộ cho con cái loài người biết, những sự việc đã xảy ra giữa con cái loài người và những sự việc sẽ xảy ra sau này cho đến ngày tận thế.

12 Vì thế, vào ngày ấy, khi mà cuốn sách sẽ được trao cho người mà tôi nói đó, nó sẽ phải được giấu kỹ khỏi tầm mắt của thế gian, để cho không một ai có thể thấy được sách ấy, ngoại trừ [a]ba [b]nhân chứng thấy được là nhờ quyền năng của Thượng Đế, và người được trao cho cuốn sách ấy. Họ sẽ làm chứng cho lẽ thật của cuốn sách và những điều chứa đựng trong sách.

13 Và sẽ không có một ai khác nữa được trông thấy sách, ngoại trừ một số ít người, thể theo ý muốn của Thượng Đế, để làm chứng cho những lời nói của Ngài với con cái loài người; vì, Đức Chúa Trời có phán rằng: Những lời của kẻ trung thành sẽ nói ra chẳng khác chi những lời [a]của kẻ chết nói vậy.

14 Vậy nên, Đức Chúa Trời sẽ tiến hành phổ biến những lời của cuốn sách. Ngài sẽ lập những lời nói của Ngài bởi miệng những nhân chứng mà Ngài thấy thích hợp; và khốn thay cho kẻ nào [a]chối bỏ lời của Thượng Đế!

15 Nhưng này, chuyện rằng, Đức Chúa Trời sẽ phán bảo cùng người được Ngài trao cho sách ấy rằng: Hãy lấy những lời không niêm phong này mà trao cho một người khác, để người ấy đem đến cho một nhà học giả mà nói rằng: Xin ông [a]đọc những chữ này. Và nhà học giả ấy sẽ trả lời: Hãy đem sách lại đây, tôi sẽ đọc cho.

16 Và này, vì vinh quang của thế gian, và cũng vì muốn kiếm [a]lợi lộc mà họ nói như vậy, chứ không phải vì vinh quang của Thượng Đế.

17 Và người ấy sẽ bảo rằng: Tôi không thể đem sách lại, vì sách ấy đã bị niêm phong.

18 Lúc đó nhà học giả bèn nói: Thế thì tôi không thể đọc sách ấy được.

19 Vì thế, chuyện rằng, Đức Chúa Trời sẽ trao sách và những lời trong sách cho một người không có học thức; và người không có học ấy sẽ bảo rằng: Tôi không phải là học giả.

20 Thế rồi Đức Chúa Trời sẽ phán bảo người ấy rằng: Các nhà học giả sẽ không đọc được vì họ đã chối bỏ những lời ấy; ta có thể làm lấy công việc của ta; vì thế ngươi sẽ đọc được những chữ mà ta sẽ trao cho ngươi.

11 *a* LuCa 12:3; MMôn 5:8; GLGƯ 121:26–31.
12 *a* 2 NêPhi 11:3; ÊThe 5:2–4; GLGƯ 5:11, 15; 17:1.
b PTLLKý 19:15.
13 *a* 2 NêPhi 3:19–20; 33:13–15; MRNi 10:27.
14 *a* 2 NêPhi 28:29–30; ÊThe 4:8.
15 *a* ÊSai 29:11–12; JS—LS 1:65.
16 *a* shdtt Xảo Quyệt Tăng Tế.

21 Chớ [a]động đến những điều đã được niêm phong, vì ta sẽ phổ biến những điều đó vào kỳ định riêng của ta; vì ta sẽ cho con cái loài người biết rằng, ta có thể làm được công việc riêng của ta.

22 Vì thế, sau khi ngươi đọc hết những lời mà ta truyền lệnh cho ngươi phải đọc, và có [a]những nhân chứng mà ta hứa sẽ ban cho ngươi, thì ngươi phải niêm phong sách ấy lại, và chôn giấu nó cho mục đích của ta, để ta có thể gìn giữ những lời mà ngươi chưa đọc tới, cho đến ngày nào, theo sự nhận xét khôn ngoan của ta, ta thấy thích hợp để tiết lộ tất cả mọi điều cho con cái loài người.

23 Vì này, ta là Thượng Đế, là Thượng Đế có nhiều [a]phép lạ, ta sẽ cho người thế gian biết rằng, ta lúc nào cũng vậy, [b]hôm qua cũng như hôm nay và mãi mãi về sau; và ta không hành động giữa con cái loài người ngoại trừ [c]theo đức tin của họ.

24 Và lại nữa, chuyện rằng, Chúa sẽ phán với người sẽ đọc những lời được trao cho, rằng:

25 [a]Vì dân này chỉ đến gần ta bằng đầu môi chót lưỡi để [b]tôn vinh ta mà thôi, nhưng lòng dạ chúng lại xa cách ta, và sự kính sợ của chúng đối với ta là do [c]những điều giáo huấn của loài người—

26 Vì thế, ta sẽ tiến hành thực hiện một công việc [a]lạ lùng giữa dân này, phải, một công việc [b]lạ lùng và một điều kỳ diệu, vì sự khôn ngoan của những kẻ thông thái và học giả của chúng sẽ bị diệt vong, và những sự hiểu biết của những người khôn ngoan của chúng sẽ bị che giấu đi.

27 [a]Khốn thay cho những kẻ nào cố tìm cách che giấu thâm ý của mình khỏi Chúa! Những việc làm của chúng trong bóng tối mà lại bảo rằng: Ai thấy được chúng ta, ai biết được chúng ta? Và chúng còn nói thêm rằng: Cố nhiên, sự đảo lộn sự việc từ dưới lên trên của các ngươi sẽ ví như nắm đất sét trong tay người [b]thợ gốm. Nhưng Chúa Muôn Quân phán, này, ta sẽ cho chúng thấy rằng ta biết hết những việc làm của chúng. Vì có khi nào một món đồ lại đi nói về người đã làm ra mình rằng: Người ấy không có làm ra tôi? Hay một vật được tạo ra lại đi nói về người tạo ra nó rằng: Người ấy không hiểu biết gì cả?

28 Nhưng này, Chúa Muôn Quân phán: Ta sẽ cho con cái loài người thấy rằng, chẳng còn bao lâu nữa Li Ban sẽ trở thành cánh đồng phì nhiêu, và cánh đồng phì nhiêu đó sẽ được xem như một cánh rừng.

21 *a* ÊThe 5:1.
22 *a* SHDTT Nhân chứng của Sách Mặc Môn, Các.
23 *a* SHDTT Phép Lạ.
b HBRơ 13:8.
c HBRơ 11; ÊThe 12:7–22.
25 *a* ÊSai 29:13.
b MTƠ 15:8.
c 2 NêPhi 28:31.
26 *a* 1 NêPhi 22:8; 2 NêPhi 29:1–2. SHDTT Phục Hồi Phúc Âm, Sự.
b ÊSai 29:14; 2 NêPhi 25:17.
27 *a* ÊSai 29:15.
b GRMi 18:6.

29 [a]Và vào ngày đó, kẻ điếc sẽ được nghe những lời trong sách, và mắt của kẻ đui sẽ xem thấy từ sự tối tăm mù mịt.

30 Và [a]những kẻ nhu mì cũng sẽ được thêm [b]sự vui sướng của mình trong Chúa, và những kẻ nghèo ở giữa loài người sẽ hân hoan trong Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên.

31 Vì chắc chắn như Chúa là Đấng hằng sống, họ sẽ được thấy rằng, [a]kẻ ghê gớm sẽ bị hạ xuống thành hư không, kẻ khinh khi sẽ bị thiêu hủy, và tất cả những ai tìm cách làm điều bất chính sẽ bị khai trừ;

32 Và những kẻ làm cho người khác [a]xúc phạm lời nói, và gài bẫy cho người quở trách nơi [b]cổng thành, lấy sự hư không [c]làm khuất người công bình.

33 Vì thế, Chúa, Đấng đã cứu chuộc Áp Ra Ham, đã phán bảo về gia tộc Gia Cốp rằng: Nay Gia Cốp không phải hổ thẹn nữa, và mặt nó nay cũng không còn tái xanh nữa.

34 Nhưng khi nó [a]thấy các con cái mình, là tác phẩm do tay ta làm ra, ở giữa nó, thì sẽ tôn danh ta là thánh, và tôn sùng Đấng Thánh của Gia Cốp, cũng như sẽ biết kính sợ Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên.

35 Những kẻ lòng vốn [a]sai lầm sẽ trở nên hiểu biết, và kẻ hay ta thán sẽ được [b]học hỏi giáo lý.

CHƯƠNG 28

Nhiều giáo hội giả được thành lập vào những ngày sau cùng—Họ sẽ giảng dạy những giáo điều sai lạc, vô ích và điên rồ—Sự bội giáo sẽ dẫy đầy vì các thầy giảng giả dối—Quỷ dữ sẽ gây cuồng nộ trong trái tim của loài người—Nó sẽ dạy dỗ loài người với mọi thứ giáo điều sai lạc. Khoảng 559–545 trước T.C.

Và giờ đây, này, hỡi đồng bào của tôi, tôi đã nói với các người những điều mà Thánh Linh đã bắt buộc tôi phải nói; vậy nên tôi biết rằng, những điều ấy chắc chắn sẽ phải xảy ra.

2 Những điều gì sẽ được chép ra từ [a]sách ấy sẽ có một [b]giá trị rất lớn lao đối với con cái loài người, và nhất là đối với dòng dõi của chúng ta là một dòng dõi còn sót lại của gia tộc Y Sơ Ra Ên.

3 Vì chuyện rằng, vào ngày ấy, [a]những giáo hội được thành lập nhưng không ở trong Chúa sẽ nói với nhau rằng: Này, tôi, tôi mới là giáo hội của Chúa; và giáo hội khác lại bảo rằng: Tôi, tôi đây mới là của Chúa; và cứ thế, những

29 *a* ÊSai 29:18.
30 *a* SHDTT Nhu Mì.
b GLGƯ 101:36.
31 *a* ÊSai 29:20.
32 *a* LuCa 11:54.
b AMốt 5:10.
c 2 NêPhi 28:16.
34 *a* ÊSai 29:23–24.
35 *a* 2 NêPhi 28:14; GLGƯ 33:4.
b ĐNÊn 12:4.
28 2 *a* SHDTT Sách Mặc Môn.
b 1 NêPhi 13:34–42; 22:9; 3 NêPhi 21:6.
3 *a* 1 CRTô 1:10–13; 1 NêPhi 22:23; 4 NêPhi 1:25–29; MMôn 8:28, 32–38.

người thành lập giáo hội nhưng không ở trong Chúa sẽ nói với nhau như vậy—

4 Họ sẽ tranh chấp nhau, các giáo sĩ của họ cũng sẽ tranh chấp nhau. Họ dạy dỗ theo [a]sự hiểu biết của mình và chối bỏ Đức Thánh Linh là Đấng ban ra lời nói.

5 Và họ còn [a]chối bỏ [b]quyền năng của Thượng Đế, là Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên. Và họ bảo dân rằng: Hãy nghe chúng tôi, hãy nghe lời giáo huấn của chúng tôi; vì này, ngày nay [c]không còn có Thượng Đế nữa, vì Chúa, Đấng Cứu Chuộc, đã hoàn tất công việc của Ngài, và Ngài đã trao quyền năng của Ngài cho loài người;

6 Này, các người hãy nghe theo lời giáo huấn của tôi; nếu có ai bảo các người là có một phép lạ đã được thực hiện do bàn tay của Chúa, thì các người chớ tin; vì ngày nay, Ngài không còn là Thượng Đế có nhiều [a]phép lạ nữa; Ngài đã hoàn tất công việc của Ngài rồi.

7 Phải, và sẽ có nhiều người nói rằng: Hãy [a]ăn đi, hãy uống đi, và hãy vui chơi thỏa thích đi! Vì ngày mai chúng ta sẽ chết; và mọi việc đều sẽ tốt đẹp đối với chúng ta.

8 Cũng có nhiều kẻ khác sẽ nói rằng: Hãy ăn đi, hãy uống đi, và hãy vui chơi thỏa thích đi; tuy nhiên cũng phải biết kính sợ Thượng Đế—Ngài sẽ [a]biện minh cho khi người ta chỉ phạm một tội nhỏ; phải, như [b]nói dối một chút, lợi dụng kẻ khác vì lời nói của họ, đào [c]hố gài bẫy kẻ láng giềng; việc này không có hại gì cả; và chúng ta làm những điều ấy đi, vì ngày mai chúng ta sẽ chết; và ví dù chúng ta có phạm tội đi nữa thì Thượng Đế cũng chỉ đánh chúng ta ít roi, rồi sau cùng chúng ta vẫn được cứu rỗi vào vương quốc của Thượng Đế.

9 Phải, và sẽ có nhiều kẻ dạy người ta những điều như vậy, [a]những giáo lý sai lạc, vô ích và [b]điên rồ. Họ tràn đầy kiêu ngạo trong lòng, và cố tìm cách che giấu thâm ý của mình khỏi Chúa; và những việc làm của họ đều ở trong bóng tối.

10 [a]Máu của các thánh hữu sẽ từ dưới đất kêu gào lên chống lại họ.

11 Phải, tất cả bọn họ đều đi lệch khỏi [a]đường ngay chính; họ đã trở nên [b]sa đọa.

12 Vì lòng [a]kiêu hãnh, vì các thầy giảng giả và giáo lý sai lầm mà các giáo hội của họ đã trở nên sa đọa; các giáo hội của họ

4 *a* 2 NêPhi 9:28.
5 *a* 2 NêPhi 26:20.
b 2 TMThê 3:5.
c AnMa 30:28.
6 *a* MMôn 8:26; 9:15–26.
7 *a* 1 CRTô 15:32; AnMa 30:17–18.
8 *a* MMôn 8:31.
b GLGƯ 10:25; MôiSe 4:4.
SHDTT Nói Dối.
c CNgôn 26:27; 1 NêPhi 14:3.
9 *a* MTƠ 15:9.
b ÊXCÊn 13:3; HLMan 13:29.
10 *a* KHuyền 6:9–11; 2 NêPhi 26:3; MMôn 8:27; ÊThe 8:22–24; GLGƯ 87:7.
11 *a* HLMan 6:31.
b MMôn 8:28–41; GLGƯ 33:4.
12 *a* CNgôn 28:25.

tự đề cao mình, vì họ tràn đầy kiêu ngạo.

13 Họ [a]bóc lột [b]kẻ nghèo để làm các thánh đường của họ thêm phần lộng lẫy; họ bóc lột kẻ nghèo để có những y phục xa hoa. Họ ngược đãi kẻ nhu mì và kẻ nghèo trong lòng cũng vì họ tràn đầy [c]kiêu ngạo.

14 Họ [a]cứng cổ và nghếch mặt lên cao; phải, và cũng vì tính kiêu căng, những điều tà ác, khả ố và tà dâm của họ, mà tất cả bọn họ đều [b]đi lạc lối, chỉ trừ ra một thiểu số, là những tín đồ khiêm nhường của Đấng Ky Tô; tuy nhiên, trong nhiều trường hợp họ cũng bị hướng dẫn làm điều sai lạc, vì họ được dạy dỗ theo những lời giáo huấn của loài người.

15 Ôi, [a]những kẻ khôn ngoan, những người học thức, và những người giàu có nào đang tràn đầy [b]kiêu ngạo trong lòng, và tất cả những kẻ thuyết giảng giáo lý sai lầm, tất cả những kẻ phạm tội tà dâm, và làm sai lạc đường lối ngay chính của Chúa! [c]Khốn thay, khốn thay, khốn thay cho họ, vì họ sẽ bị xô xuống ngục giới, lời Đức Chúa Trời Toàn Năng phán vậy!

16 Khốn thay cho những ai lấy sự hư không [a]làm khuất người công bình cùng thóa mạ điều tốt và cho đó chẳng có giá trị gì! Vì ngày ấy sẽ đến, Đức Chúa Trời sẽ cấp tốc viếng phạt dân cư thế gian; và vào ngày ấy, họ sẽ phải chết vì họ đã [b]chín muồi trong sự bất chính.

17 Nhưng, này, nếu dân cư thế gian biết hối cải những điều tà ác và khả ố của mình thì họ sẽ không bị hủy diệt, Chúa Muôn Quân phán vậy.

18 Nhưng này, giáo hội vĩ đại và khả ố kia, là [a]gái điếm của toàn thể thế gian, phải [b]ngã xuống đất, và sự sụp đổ của nó sẽ rất lớn lao biết bao.

19 Vì lãnh giới của quỷ dữ sẽ phải [a]rung chuyển, và tất cả những ai thuộc về nó đều phải cần được nhắc nhở để hối cải, nếu không thì [b]quỷ dữ sẽ dùng [c]xiềng xích vĩnh viễn của nó mà trói buộc họ, và họ sẽ bị khích động nổi cơn giận dữ và bị diệt vong;

20 Vì này, đến ngày ấy, nó sẽ [a]gây cuồng nộ trong trái tim con cái loài người, và khích động họ giận dữ chống lại những gì tốt đẹp.

21 Nó sẽ [a]dẹp yên những kẻ khác và ru ngủ họ trong một sự an toàn trần tục, khiến họ phải thốt ra rằng: Mọi việc đều tốt đẹp ở Si Ôn; phải, Si Ôn thịnh vượng, và mọi việc đều tốt đẹp—và đó là luận điệu mà [b]quỷ dữ đã dùng

13 *a* ÊXCÊn 34:8.
b HLMan 4:12.
c AnMa 5:53.
14 *a* CNgôn 21:4.
b ÊSai 53:6.
15 *a* CNgôn 3:5–7.
b SHDTT Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh.
c 3 NêPhi 29:5.
16 *a* ÊSai 29:21.
b ÊThe 2:9–10.
18 *a* KHuyền 19:2.
b 1 NêPhi 14:3, 17.
19 *a* 1 NêPhi 22:23.
b AnMa 34:35.
c AnMa 12:11.
20 *a* GLGƯ 10:20–27.
21 *a* MMôn 8:31.
b 2 NêPhi 9:39.

để lừa gạt tâm hồn họ, và cẩn thận dẫn dắt họ xuống ngục giới.

22 Và này, nó nịnh hót những kẻ khác và bảo họ là không có [a]ngục giới; nó nói với họ rằng: Tôi không phải là quỷ dữ, vì làm gì có quỷ—đó là lời nó dùng để nỉ non vào tai họ cho đến ngày nào nó túm được họ bằng [b]những xiềng xích ghê gớm của nó, và từ đó, không có sự giải thoát ra được nữa.

23 Phải, họ sẽ bị nắm chặt bởi sự chết và ngục giới; và rồi, sự chết, ngục giới, quỷ dữ, cùng với tất cả những kẻ bị chúng bắt giữ sẽ đến đứng trước ngai của Thượng Đế để chịu [a]sự phán xét tùy theo những việc làm của mình, và từ đó chúng sẽ đi đến nơi đã được sắm sẵn cho chúng, đó là [b]hồ lửa với diêm sinh, tức là nơi của cực hình bất tận.

24 Vì thế, khốn thay cho kẻ đang an nhàn ở Si Ôn!

25 Khốn thay cho kẻ reo lên rằng: Mọi việc đều tốt đẹp!

26 Phải, khốn thay cho kẻ [a]nghe theo những lời giáo huấn của người đời, và chối bỏ quyền năng của Thượng Đế và ân tứ Đức Thánh Linh!

27 Phải, khốn thay cho kẻ nào bảo rằng: Chúng tôi đã nhận được rồi và chúng tôi không [a]cần thêm nữa!

28 Và lại nữa, khốn thay cho những kẻ run rẩy và [a]tức giận vì lẽ thật của Thượng Đế! Vì này, kẻ nào được xây dựng trên [b]đá thì sẽ tiếp nhận lẽ thật ấy một cách hân hoan; còn kẻ nào xây dựng trên nền móng bằng cát thì sẽ run rẩy vì sợ bị ngã.

29 Khốn thay cho kẻ nào sẽ nói rằng: Chúng tôi đã nhận được lời của Thượng Đế, và chúng tôi [a]không [b]cần nhận thêm lời của Thượng Đế nữa, vì chúng tôi đã có đủ rồi!

30 Vì này, Đức Chúa Trời có phán rằng: Ta sẽ ban cho con cái loài người từng hàng chữ một, từng lời [a]chỉ giáo một, nơi này một ít, nơi kia một ít; và phước thay cho những ai biết nghe những lời giáo huấn của ta, và để tai nghe lời khuyên răn của ta, vì những kẻ đó sẽ học được [b]sự khôn ngoan; vì kẻ nào [c]tiếp nhận, ta sẽ ban [d]thêm cho; còn kẻ nào bảo rằng: Chúng tôi đã có đủ, thì ta sẽ lấy lại, ngay cả những gì chúng đã có.

31 Đáng rủa sả thay cho kẻ đặt lòng [a]tin cậy nơi loài người, hay lấy xác thịt làm cánh tay của mình, hay nghe theo những lời

22*a* SHDTT Ngục Giới.
b AnMa 36:18.
23*a* SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Đấng Phán Xét; Phán Xét Cuối Cùng, Sự.
b 2 NêPhi 9:16, 19, 26.
26*a* 2 NêPhi 9:29.
27*a* AnMa 12:10–11.
28*a* 2 NêPhi 9:40; 33:5. SHDTT Phản Nghịch.
b MTƠ 7:24–27. SHDTT Đá.
29*a* 2 NêPhi 27:14; ÊThe 4:8.
b 2 NêPhi 29:3–10.
30*a* ÊSai 28:9–13; GLGƯ 98:12.
b SHDTT Khôn Ngoan.
c LuCa 8:18.
d AnMa 12:10; GLGƯ 50:24.
31*a* GLGƯ 1:19–20.

giáo huấn của loài người, trừ phi những lời giáo huấn đó được ban ra bởi quyền năng của Đức Thánh Linh.

32 [a]Khốn thay cho Dân Ngoại, Đức Chúa Trời Muôn Quân phán vậy! Vì mặc dù ta sẽ đưa tay ra cho chúng, từ ngày này qua ngày khác, nhưng chúng vẫn chối bỏ ta; tuy nhiên, ta sẽ thương xót chúng, Đức Chúa Trời phán vậy, nếu chúng biết hối cải mà đến cùng ta; vì [b]tay ta vẫn đưa ra suốt ngày, Đức Chúa Trời Muôn Quân phán vậy.

CHƯƠNG 29

Nhiều Dân Ngoại sẽ bác bỏ Sách Mặc Môn—Họ sẽ nói: Chúng tôi không cần cuốn Kinh Thánh nào khác nữa—Chúa phán dạy cùng nhiều dân tộc—Ngài sẽ phán xét thế gian theo như những điều được ghi chép trong các sách đó. Khoảng 559–545 trước T.C.

Nhưng này, sẽ có nhiều người—vào ngày ấy là ngày mà ta sẽ tiến hành thực hiện một công việc [a]lạ lùng giữa họ, ngõ hầu ta có thể nhớ lại những điều ta đã [b]giao ước với con cái loài người, để ta đưa tay ra [c]lần thứ hai mà cứu vớt dân ta, tức là những người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên;

2 Và hơn nữa, để ta có thể nhớ tới những điều ta đã hứa với ngươi, Nê Phi, và luôn cả cha ngươi nữa, ngõ hầu ta sẽ nhớ tới dòng dõi ngươi; và [a]những lời của dòng dõi ngươi sẽ được nói ra từ miệng ta và truyền lại cho dòng dõi của ngươi; và những lời của ta sẽ [b]rít lên vang đến các nơi tận cùng của trái đất, như một [c]cờ hiệu cho dân ta, tức là những người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên;

3 Và cũng vì lời của ta sẽ rít lên—nhiều Dân Ngoại sẽ reo lên: [a]Kinh Thánh! Kinh Thánh! Chúng ta đã có một cuốn Kinh Thánh rồi, và chẳng còn cuốn Kinh Thánh nào khác nữa.

4 Nhưng Đức Chúa Trời phán rằng: Hỡi những kẻ ngu dại, họ sẽ có một cuốn Kinh Thánh; và nó sẽ xuất phát từ dân [a]Do Thái, tức là dân giao ước lâu đời của ta. Và họ đã làm gì để trả ơn cho dân [b]Do Thái về cuốn [c]Kinh Thánh mà họ đã nhận được từ dân này? Phải, Dân Ngoại có ý gì? Họ có còn nhớ những sự vất vả, những sự lao nhọc, những khổ đau của người Do Thái, cùng sự chuyên tâm của họ đối với ta trong việc

32 *a* 1 Nê Phi 14:6.
b GCốp 5:47; 6:4.

29 1 *a* 2 Nê Phi 27:26.
SHDTT Phục Hồi Phúc Âm, Sự.
b SHDTT Giao Ước của Áp Ra Ham.
c 2 Nê Phi 6:14; 21:11–12; 25:17.
SHDTT Y Sơ Ra Ên—Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.

2 *a* 2 Nê Phi 3:18–21.
b Ê Sai 5:26; 2 Nê Phi 15:26; MRNi 10:28.
c 1 Nê Phi 21:22.
SHDTT Cờ Hiệu.

3 *a* 1 Nê Phi 13:23–25.
SHDTT Kinh Thánh; Sách Mặc Môn.

4 *a* GLGƯ 3:16.
b SHDTT Do Thái, Dân.
c SHDTT Giu Đa—Gậy của Giu Đa.

đem lại sự cứu rỗi cho người Dân Ngoại?

5 Hỡi Dân Ngoại, các ngươi có nhớ đến dân Do Thái, là dân giao ước lâu đời của ta không? Không; nhưng các ngươi đã nguyền rủa họ, đã [a]ghét bỏ họ, và cũng không hề tìm cách phục hồi họ. Nhưng này, ta sẽ trút hết những sự việc đó lên đầu các ngươi; vì ta là Chúa không hề quên dân ta.

6 Hỡi kẻ ngu dại là kẻ sẽ nói rằng: [a]Kinh Thánh, chúng tôi đã có một cuốn Kinh Thánh rồi, và chúng tôi không cần cuốn Kinh Thánh nào khác nữa. Làm sao các ngươi có được Kinh Thánh, nếu không phải là nhờ dân Do Thái?

7 Các ngươi há không biết rằng ngoài dân này còn nhiều dân khác nữa hay sao? Các ngươi há không biết rằng ta, Chúa, Thượng Đế của các ngươi, đã [a]sáng tạo ra tất cả loài người, và ta cũng không quên những người sống trên [b]các hải đảo; và ta cai trị trên các tầng trời lẫn dưới đất; và ta ban trải những lời của ta cho con cái loài người, phải, cho tất cả các dân trên thế gian này hay sao?

8 Vậy sao các ngươi còn ta thán, vì các ngươi sẽ nhận thêm những lời của ta? Phải chăng các ngươi không biết rằng, lời chứng của [a]hai dân tộc là một [b]bằng chứng cho các ngươi thấy rằng, ta là Thượng Đế, và ta nhớ tới dân này như dân khác vậy? Vì thế, ta đã nói lên cùng một tiếng nói đối với dân này cũng như đối với dân kia. Và khi nào hai [c]dân liên kết với nhau, thì lời chứng của hai dân cũng liên hợp với nhau.

9 Và sở dĩ ta làm vậy, là vì ta muốn chứng tỏ cho nhiều người thấy rằng, ta lúc nào cũng vậy, [a]hôm qua cũng như hôm nay và mãi mãi về sau; và ta ban truyền những lời nói của ta tùy theo ý thích riêng của ta. Và chẳng phải vì ta đã nói ra một [b]lời, mà các ngươi lại cho rằng ta sẽ không thể nói thêm lời nào khác nữa; vì việc làm của ta chưa chấm dứt; và việc làm ấy sẽ không chấm dứt trước ngày tận thế của loài người, và cũng không chấm dứt sau ngày ấy và mãi mãi về sau.

10 Vậy nên, chẳng phải vì các ngươi đã có một cuốn Kinh Thánh, nên các ngươi cho rằng, trong ấy có chứa đựng tất cả [a]những lời của ta; và các ngươi cũng chớ cho rằng ta sẽ không cho thêm điều gì khác để ghi chép nữa.

11 Vì ta truyền lệnh cho [a]tất cả mọi người, bên đông cũng như bên tây, trên miền bắc lẫn dưới miền nam, và luôn cả trên các

5 *a* 3 NêPhi 29:8.
6 *a* 1 NêPhi 13:38.
7 *a* SHDTT Sáng Tạo.
b 1 NêPhi 22:4.
8 *a* ÊXCÊn 37:15–20; 1 NêPhi 13:38–41; 2 NêPhi 3:12.
b MTƠ 18:16. SHDTT Bằng Chứng, Chứng Cớ.
c ÔSê 1:11.
9 *a* HBRơ 13:8.
b SHDTT Mặc Khải.
10 *a* SHDTT Thánh Thư—Thánh thư được tiên tri là sẽ ra đời.
11 *a* AnMa 29:8.

hải đảo, rằng họ sẽ phải [b]viết lên những lời mà ta đã nói với họ; vì dựa theo những điều trong [c]các sách sẽ được viết ra, thì ta sẽ [d]phán xét thế gian, từng người một tùy theo những việc làm của họ, theo như những gì đã được ghi chép.

12 Vì này, ta sẽ nói với dân [a]Do Thái, và họ sẽ ghi chép lại; và ta cũng nói với dân Nê Phi nữa, và họ sẽ [b]chép lại; và ta cũng sẽ nói với những chi tộc khác của Gia Tộc Y Sơ Ra Ên, là những kẻ mà ta đã dẫn dắt đi khỏi, họ cũng sẽ ghi chép những lời ấy nữa; và ta còn nói với [c]tất cả các dân khác trên thế gian, và họ sẽ ghi chép lại như vậy.

13 Và chuyện rằng, dân [a]Do Thái sẽ có những lời của dân Nê Phi, và dân Nê Phi sẽ có những lời của dân Do Thái; và cả dân Nê Phi lẫn dân Do Thái sẽ có những lời của các chi tộc [b]thất lạc của Y Sơ Ra Ên; và các chi tộc thất lạc của Y Sơ Ra Ên sẽ có những lời của dân Nê Phi và dân Do Thái.

14 Và chuyện rằng, dân ta tức là dân thuộc [a]gia tộc Y Sơ Ra Ên sẽ quy tụ lại trên đất thừa hưởng của mình; và lúc đó lời nói của ta cũng sẽ gom lại thành [b]một. Và ta sẽ tỏ cho những kẻ chống lại lời nói của ta, cùng chống lại dân của ta, tức là những người thuộc [c]gia tộc Y Sơ Ra Ên, biết rằng ta là Thượng Đế, và ta đã lập [d]giao ước với Áp Ra Ham rằng ta sẽ nhớ đến [e]dòng dõi của người [f]mãi mãi.

CHƯƠNG 30

Những người dân ngoại cải đạo sẽ được xem như dân giao ước—Nhiều dân La Man và dân Do Thái sẽ tin theo lời của Chúa và trở thành một dân tộc khả ái—Y Sơ Ra Ên sẽ được phục hồi và kẻ ác bị hủy diệt. Khoảng 559–545 trước T.C.

Và giờ đây, này, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi muốn nói với các người; vì tôi, Nê Phi, không muốn rằng, các người tự cho mình là những người ngay chính hơn Dân Ngoại sau này. Vì, này, nếu các người không biết tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế, thì tất cả các người cũng sẽ bị diệt vong. Và các người cũng đừng cho rằng, vì có những lời đã nói ra từ trước, mà Dân Ngoại sẽ bị tận diệt.

2 Vì này, tôi nói cho các người hay rằng, tất cả những người Dân Ngoại nào biết hối cải đều

11 *b* 2 TMThê 3:16.
c SHDTT Sách Sự Sống.
d 2 NêPhi 25:22; 33:11, 14–15. SHDTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.
12 *a* 1 NêPhi 13:23–29.
b 1 NêPhi 13:38–42; 2 NêPhi 26:17.
c 2 NêPhi 26:33.
13 *a* MMôn 5:12–14.
b SHDTT Y Sơ Ra Ên—Mười chi tộc Y Sơ Ra Ên thất lạc.
14 *a* GRMi 3:17–18.
b ÊXCÊn 37:16–17.
c 1 NêPhi 22:8–9.
d STKý 12:1–3; 1 NêPhi 17:40; 3 NêPhi 20:27; ARHam 2:9. SHDTT Giao Ước của Áp Ra Ham.
e GLGƯ 132:30.
f STKý 17:7.

sẽ là dân [a]giao ước của Chúa; và tất cả, những người dân [b]Do Thái nào không biết hối cải sẽ bị khai trừ; vì Chúa không giao ước với ai, ngoại trừ những người biết [c]hối cải và tin nơi Vị Nam Tử của Ngài, tức là Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên.

3 Và giờ đây, tôi xin nói một ít lời tiên tri về dân Do Thái và Dân Ngoại. Vì sau khi cuốn sách mà tôi đã nói sẽ xuất hiện và được viết ra cho người Dân Ngoại, và được niêm phong trở lại trong Chúa, thì lúc đó sẽ có nhiều người [a]tin những lời đã được viết ra, và [b]họ sẽ truyền đạt những lời ấy cho dòng dõi còn sót lại của chúng ta.

4 Và nhờ đó, dòng dõi còn sót lại của chúng ta sẽ hiểu biết về chúng ta, chúng sẽ hiểu được việc chúng ta rời bỏ Giê Ru Sa Lem như thế nào, và chúng là con cháu dân Do Thái.

5 Và phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô sẽ được truyền rao giữa [a]chúng; vậy nên, [b]chúng sẽ được phục hồi [c]sự hiểu biết về tổ phụ của chúng, và luôn cả sự hiểu biết về Chúa Giê Su Ky Tô, chẳng khác chi tổ phụ ngày xưa của chúng đã hiểu biết về Ngài vậy.

6 Và rồi, chúng sẽ vô cùng hoan hỷ; vì chúng sẽ biết rằng đó là một phước lành cho chúng do bàn tay Thượng Đế ban ra; vảy bóng tối sẽ bắt đầu rơi ra khỏi mắt chúng; và nhiều thế hệ chưa qua đi nhưng chúng đã trở thành một dân tộc thanh khiết và [a]dễ thương rồi.

7 Và chuyện rằng, những người dân [a]Do Thái bị phân tán cũng sẽ [b]bắt đầu tin nơi Đấng Ky Tô, họ sẽ khởi sự trở về quy tụ trong xứ; và những ai tin Đấng Ky Tô đều cũng trở thành một dân tộc dễ thương cả.

8 Và chuyện rằng, Đức Chúa Trời sẽ bắt đầu công việc của Ngài giữa tất cả các quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc để phục hồi dân của Ngài trên thế gian này.

9 [a]Đức Chúa Trời sẽ dùng sự ngay chính [b]xét đoán kẻ nghèo, và xử lẽ công bình cho [c]những kẻ nhu mì trên thế gian. Ngài sẽ đánh thế gian bằng cái gậy của miệng mình, và lấy hơi thở nơi môi mà giết kẻ ác.

10 Vì sẽ chóng đến [a]lúc mà Đức Chúa Trời sẽ gây một [b]sự phân chia lớn lao trong quần chúng, và Ngài sẽ hủy diệt kẻ ác; nhưng Ngài sẽ [c]thương tiếc dân của Ngài, phải, dù Ngài có phải dùng lửa để [d]diệt trừ kẻ ác.

11 Và [a]sự ngay chính sẽ làm dây

30 2*a* GLTi 3:26–29.
b MTƠ 8:10–13.
SHDTT Do Thái, Dân.
c SHDTT Hối Cải.
3*a* 3 NêPhi 16:6–7.
b 1 NêPhi 22:8–9.
5*a* 3 NêPhi 21:3–7, 24–26.
b GLGƯ 3:20.
c 1 NêPhi 15:14; 2 NêPhi 3:12; MMôn 7:1, 9–10.
6*a* GLGƯ 49:24; 109:65.
7*a* 2 NêPhi 29:13–14.
b 2 NêPhi 25:16–17.
9*a* ÊSai 11:4–9.
b 2 NêPhi 9:15.
c SHDTT Nhu Mì.
10*a* SHDTT Ngày Sau Cùng, Ngày Sau, Những.
b GLGƯ 63:53–54.
c MôiSe 7:61.
d 1 NêPhi 22:15–17, 23.
SHDTT Trái Đất—Tẩy sạch trái đất.
11*a* ÊSai 11:5–9.

thắt lưng của Ngài, và sự thành tín sẽ làm dây ràng hông của Ngài.

12 Và rồi, sói sẽ [a]ở chung với chiên con, beo sẽ nằm chung với dê con; và bò con, sư tử con, và bò mập sẽ ở chung với nhau, và một trẻ nhỏ sẽ dắt chúng đi.

13 Bò cái sẽ ăn với gấu; đàn con nhỏ của chúng sẽ nằm chung; sư tử sẽ ăn rơm khô như bò.

14 Và trẻ con còn bú sẽ nô đùa trên hang rắn hổ mang, và trẻ con thôi bú sẽ thò tay vào hang rắn lục.

15 Chúng sẽ không còn làm hại ai hay hủy diệt ai trong cả núi thánh của ta; vì thế gian sẽ đầy dẫy sự hiểu biết về Chúa, như các dòng nước đầy ngập biển khơi vậy.

16 Vậy nên, những sự việc của [a]tất cả các quốc gia sẽ được [b]tiết lộ; phải, tất cả mọi sự việc sẽ được tiết lộ cho con cái loài người biết.

17 Không có một điều gì bí ẩn cả, vì mọi điều sẽ được [a]tiết lộ; không có một việc gì trong bóng tối, vì mọi việc sẽ được phơi bày ra ánh sáng; và không có một điều gì bị niêm kín trên thế gian này, vì mọi điều sẽ được cởi mở.

18 Vậy nên, tất cả những sự việc gì đã được tiết lộ cho con cái loài người biết, thì đến ngày đó sẽ được tiết lộ; và Sa Tan sẽ [a]không còn quyền hành gì đối với trái tim con cái loài người nữa suốt một thời gian lâu dài. Và giờ đây, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi xin chấm dứt những lời của tôi ở đây.

CHƯƠNG 31

Nê Phi cho biết tại sao Đấng Ky Tô chịu phép báp têm—Loài người phải noi theo Đấng Ky Tô, chịu phép báp têm, tiếp nhận Đức Thánh Linh và kiên trì đến cùng để được cứu—Sự hối cải và phép báp têm là cổng vào con đường chật và hẹp—Cuộc sống vĩnh cửu đến với những ai biết tuân giữ các giáo lệnh sau phép báp têm. Khoảng 559–545 trước T.C.

Và giờ đây, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi, Nê Phi xin chấm dứt [a]những lời tiên tri của tôi. Và tôi chỉ có thể viết ra một ít điều mà thôi, đó là những điều tôi biết chắc chắn sẽ xảy ra sau này; và tôi cũng chỉ chép lại một ít lời của em tôi là Gia Cốp.

2 Vậy nên, những điều tôi đã viết ra tôi thấy cũng đủ rồi, ngoại trừ một ít lời mà tôi cần phải nói về [a]giáo lý của Đấng Ky Tô; vậy nên, tôi sẽ nói với các người một cách minh bạch, dựa theo sự minh bạch của các điều tiên tri của tôi.

3 Vì tâm hồn tôi vui thích sự minh bạch; vì theo cách thức đó mà Đức Chúa Trời làm việc giữa con cái loài người. Vì Đức Chúa

12*a* ÊSai 65:25. SHDTT Thời Kỳ Ngàn Năm.
16*a* GLGƯ 101:32–35; 121:28–29.
b ÊThe 4:6–7.
17*a* GLGƯ 1:2–3.
18*a* KHuyền 20:1–3; ÊThe 8:26.
31 1*a* 2 NêPhi 25:1–4.
2*a* 2 NêPhi 11:6–7.

Trời ban [a]sự sáng để họ hiểu biết; vì Ngài nói với loài người theo [b]ngôn ngữ của họ, để họ có thể hiểu được.

4 Vậy nên, tôi mong các người hãy ghi nhớ những lời tôi đã nói với các người về [a]vị tiên tri mà tôi đã được Chúa cho thấy; vị ấy sẽ làm phép báp têm cho [b]Chiên Con của Thượng Đế, là Đấng sẽ cất bỏ tội lỗi của thế gian.

5 Và này, nếu Chiên Con của Thượng Đế, Ngài là Đấng thánh, mà cũng cần phải [a]chịu phép báp têm bằng nước để làm tròn mọi sự ngay chính, ôi, vậy thì chúng ta, những kẻ không thánh thiện, lại càng cần được báp têm bằng nước lắm thay!

6 Và này, tôi muốn hỏi các người, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, bởi đâu Chiên Con của Thượng Đế làm tròn mọi sự ngay chính trong việc chịu phép báp têm bằng nước?

7 Các người há không biết rằng Ngài là Đấng thánh sao? Dù Ngài thánh thiện Ngài vẫn chứng tỏ cho con cái loài người biết rằng, theo thể cách xác thịt Ngài cũng phải hạ mình trước mặt Đức Chúa Cha, và chứng tỏ cho Đức Chúa Cha thấy rằng, Ngài [a]vâng lời và tuân giữ những lệnh truyền của Đức Chúa Cha.

8 Vậy nên, sau khi Ngài chịu phép báp têm bằng nước xong, Đức Thánh Linh liền giáng xuống trên Ngài trong [a]hình dạng một con [b]chim bồ câu.

9 Và lại nữa, điều đó còn tỏ cho con cái loài người biết rằng đó là con đường chật và [a]cổng hẹp mà họ phải đi vào, và chính Ngài đã nêu gương cho họ.

10 Và Ngài đã phán với con cái loài người rằng: Các ngươi hãy [a]theo ta. Vậy nên, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, chúng ta có thể đi [b]theo Chúa Giê Su được chăng, trừ phi chúng ta sẵn lòng tuân giữ các lệnh truyền của Đức Chúa Cha?

11 Và Đức Chúa Cha có phán rằng: Các ngươi hãy hối cải, các ngươi hãy hối cải, và hãy chịu phép báp têm trong danh Con Trai Yêu Dấu của ta.

12 Và tiếng nói của Đức Chúa Con cũng đến với tôi mà rằng: Kẻ nào chịu phép báp têm trong danh ta thì sẽ được Đức Chúa Cha [a]ban cho Đức Thánh Linh, như Ngài đã ban cho ta vậy; vậy nên, hãy [b]theo ta, và hãy làm những việc mà ngươi thấy ta làm.

3 *a* SHDTT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô.
b GLGƯ 1:24.
4 *a* 1 NêPhi 10:7; 11:27. SHDTT Giăng Báp Tít.
b SHDTT Chiên Con của Thượng Đế.
5 *a* MTƠ 3:11–17. SHDTT Phép Báp Têm.
7 *a* Giăng 5:30. SHDTT Vâng Lời, Vâng Theo.
8 *a* 1 NêPhi 11:27.
b SHDTT Chim Bồ Câu, Dấu Hiệu.
9 *a* 2 NêPhi 9:41; 3 NêPhi 14:13–14; GLGƯ 22:4.
10 *a* MTƠ 4:19; 8:22; 9:9.
b MRNi 7:11; GLGƯ 56:2.
12 *a* SHDTT Ân Tứ Đức Thánh Linh.
b LuCa 9:57–62; Giăng 12:26.

13 Vậy nên, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi biết rằng, nếu các người noi theo Đức Chúa Con một cách hết lòng, không hành động giả nghĩa và lừa dối trước mặt Thượng Đế, mà thực tâm hối cải tội lỗi của mình, và chứng tỏ cho Đức Chúa Cha thấy rằng, các người sẵn lòng muốn được mang danh Đấng Ky Tô bằng cách chịu [a]phép báp têm—phải, bằng cách noi theo Chúa và Đấng Cứu Rỗi của các người, mà bước xuống nước, đúng theo lời phán dạy của Ngài, này, kế đó các người sẽ nhận được Đức Thánh Linh; phải, và rồi các người sẽ được [b]báp têm bằng lửa và bằng Đức Thánh Linh; và thế rồi, các người có thể nói bằng [c]ngôn ngữ của các thiên thần, và reo to lên lời tán mỹ Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên.

14 Nhưng này, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, lời Đức Chúa Con lại đến với tôi mà rằng: Sau khi các ngươi đã hối cải các tội lỗi của mình, và chứng tỏ cho Đức Chúa Cha thấy rằng, các ngươi sẵn lòng tuân giữ các lệnh truyền của ta, bằng cách chịu phép báp têm bằng nước, và đã nhận được phép báp têm bằng lửa và bằng Đức Thánh Linh, và có thể nói bằng ngôn ngữ mới, phải, là ngôn ngữ của các thiên thần, mà lại [a]chối bỏ ta, thì [b]thà trước kia các ngươi đừng biết đến ta.

15 Và tôi lại nghe tiếng nói của Đức Chúa Cha, rằng: Phải, lời nói của Con Yêu Dấu của ta đúng và trung thực. Kẻ nào kiên trì đến cùng thì sẽ được cứu.

16 Và này, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, do đó mà tôi biết được rằng, nếu loài người không [a]kiên trì đến cùng bằng cách noi [b]gương Vị Nam Tử của Thượng Đế hằng sống, thì kẻ đó không thể được cứu.

17 Vậy nên, hãy làm những việc mà tôi đã nói với các người là tôi đã thấy rằng Chúa, Đấng Cứu Chuộc của các người sẽ phải làm; chính vì lý do đó mà tôi đã được cho thấy những điều ấy, để các người biết mình phải đi vào bằng cổng nào. Vì cổng mà các người phải đi vào tức là sự hối cải và [a]phép báp têm bằng nước vậy; và tiếp đó là [b]sự xá miễn các tội lỗi của các người bằng lửa và Đức Thánh Linh.

18 Và rồi, các người sẽ được ở trong [a]con đường [b]chật và hẹp ấy, tức là con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu; phải, các người đã đi vào bằng lối cổng; các người đã làm theo những lệnh truyền của Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con; và các người đã tiếp nhận

13*a* GLTi 3:26–27.
b SHDTT Ân Tứ Đức Thánh Linh; Lửa.
c 2 NêPhi 32:2–3.
14*a* MTƠ 10:32–33; AnMa 24:30; GLGƯ 101:1–5. SHDTT Tội Lỗi Không Thể Tha Thứ.
b 2 PERơ 2:21.
16*a* AnMa 5:13; 38:2; GLGƯ 20:29.
b SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Tấm gương của Chúa Giê Su Ky Tô.
17*a* MôSiA 18:10. SHDTT Phép Báp Têm.
b SHDTT Xá Miễn Tội Lỗi.
18*a* CNgôn 4:18. SHDTT Đường Lối.
b 1 NêPhi 8:20.

Đức Thánh Linh là Đấng [c]làm chứng cho Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con, để cho lời hứa của Ngài được thực hiện, rằng nếu các ngươi đi vào bằng con đường đó, thì các ngươi ắt sẽ nhận được.

19 Và giờ đây, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi xin hỏi các người rằng, sau khi các người đã đi vào con đường chật và hẹp ấy rồi, như vậy có thể gọi là [a]xong được chưa? Này, tôi nói cho các người hay: Chưa; vì các người đã không đến đó được nếu không nhờ lời của Đấng Ky Tô và với một [b]đức tin nơi Ngài không bị lay chuyển và [c]sự trông cậy hoàn toàn vào những công nghiệp của Đấng có quyền năng cứu rỗi.

20 Vậy nên, các người phải [a]tiến tới với một sự trì chí trong Đấng Ky Tô, với một niềm [b]hy vọng hết sức sán lạn, và với [c]tình yêu thương Thượng Đế và mọi người. Vậy nên, nếu các người tiến tới, nuôi dưỡng lời của Đấng Ky Tô, và [d]kiên trì đến cùng, này, Đức Chúa Cha có phán rằng: Các ngươi sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu.

21 Và giờ đây, này, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, đây là [a]con đường; và ngoài ra [b]không còn con đường hay [c]danh hiệu nào khác được ban ra dưới gầm trời này mà nhờ đó loài người được cứu vào vương quốc của Thượng Đế. Và giờ đây, này đây là [d]giáo lý của Đấng Ky Tô, và đây là giáo lý duy nhất và trung thực của [e]Đức Chúa Cha, và của Đức Chúa Con, và của Đức Thánh Linh, và cả ba là [f]một Thượng Đế bất tận. A Men.

CHƯƠNG 32

Các thiên thần nói bằng quyền năng của Đức Thánh Linh—Loài người phải cầu nguyện để nhận được sự hiểu biết cho chính mình từ Đức Thánh Linh ban cho. Khoảng 559–545 trước T.C.

Và giờ đây, này, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi nghĩ rằng trong lòng các người có một phần nào suy tư về những việc mà các người phải nên làm sau khi các người đi vào bằng đường lối ấy. Nhưng, này, tại sao các người lại suy tư những điều đó trong lòng như vậy?

2 Phải chăng các người không nhớ rằng, tôi đã từng nói với các người là một khi các người [a]thụ nhận Đức Thánh Linh rồi, các

18 *c* CVCSĐ 5:29–32.
19 *a* MôSiA 4:10.
b SHDTT Đức Tin.
c GLGƯ 3:20.
20 *a* SHDTT Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế.
b SHDTT Hy Vọng.
c SHDTT Yêu Thương, Yêu Mến.
d SHDTT Kiên Trì.
21 *a* CVCSĐ 4:10–12; 2 NêPhi 9:41; AnMa 37:46; GLGƯ 132:22, 25.
b MôSiA 3:17.
c SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Tự mang danh của Chúa Giê Su Ky Tô.
d MTƠ 7:28; Giăng 7:16–17.
e SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn.
f 3 NêPhi 11:27, 35–36. SHDTT Đoàn Kết.
32 2*a* 3 NêPhi 9:20.

người có thể nói được [b]ngôn ngữ của các thiên thần hay sao? Và này, làm sao các người có thể nói được ngôn ngữ của các thiên thần nếu không nhờ bởi Đức Thánh Linh?

3 [a]Các thiên thần nói bằng quyền năng của Đức Thánh Linh; vậy nên, các vị ấy nói lên những lời của Đấng Ky Tô. Vậy nên, tôi nói cho các người hay rằng, các người hãy [b]nuôi dưỡng những lời nói của Đấng Ky Tô; vì này, những lời nói của Đấng Ky Tô sẽ cho các người biết tất cả những gì các người phải làm.

4 Vậy nên, giờ đây sau khi tôi đã nói hết những lời này mà các người không thể hiểu được là vì các người không [a]cầu xin và cũng không gõ cửa; vậy nên, các người không được đem ra ánh sáng, mà phải chết trong bóng tối.

5 Vì này, một lần nữa, tôi nói cho các người hay rằng, nếu các người đi vào bằng đường lối ấy, và nhận được Đức Thánh Linh thì Ngài sẽ chỉ dẫn cho các người tất cả mọi việc các người phải nên làm.

6 Này, đây là giáo lý của Đấng Ky Tô, và sẽ chẳng có giáo lý nào khác nữa được ban ra cho đến ngày Ngài sẽ tự [a]biểu hiện cho các người thấy trong xác thịt. Và khi nào Ngài tự biểu hiện cho các người thấy trong xác thịt, thì những điều gì Ngài sẽ nói với các người, các người hãy cố tuân hành.

7 Và giờ đây, tôi, Nê Phi, không thể nói thêm gì nữa; Thánh Linh đã chận lời nói của tôi, và tôi bị bỏ mặc mà than khóc vì [a]sự vô tín ngưỡng, vì lòng dạ độc ác, vì sự ngu muội và sự cứng cổ của loài người; vì họ không chịu tìm kiếm kiến thức, cũng không hiểu được những kiến thức lớn lao, khi những kiến thức ấy được đem ban bố cho họ một cách [b]minh bạch, minh bạch như lời nói vậy.

8 Và giờ đây, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi nhận thấy rằng, các người vẫn còn suy tư trong lòng; và tôi lấy làm phiền não khi phải nói ra điều này. Vì nếu các người nghe theo Thánh Linh, là Đấng dạy loài người [a]cầu nguyện, thì các người ắt đã biết rằng mình phải cầu nguyện; vì [b]quỷ dữ không dạy loài người cầu nguyện mà chỉ dạy loài người đừng cầu nguyện.

9 Nhưng này, tôi nói cho các người hay rằng các người phải [a]cầu nguyện luôn luôn, và đừng chán nãn; đừng bao giờ làm bất cứ một công việc gì trong Chúa trừ phi trước nhất các người phải cầu nguyện lên Đức Chúa Cha trong [b]danh Đấng Ky Tô, để

2 *b* 2 NêPhi 31:13.
3 *a* SHDTT Thiên Sứ.
b GRMi 15:16.
4 *a* SHDTT Cầu Xin, Cầu Vấn.
6 *a* 3 NêPhi 11:8.
7 *a* SHDTT Không Tin.
b 2 NêPhi 31:2–3; GCốp 4:13.
8 *a* SHDTT Cầu Nguyện.
b MôSiA 4:14.
SHDTT Quỷ Dữ.
9 *a* 3 NêPhi 20:1; GLGƯ 75:11.
b MôiSe 5:8.

Ngài sẽ thánh hóa việc làm của các người cho chính các người, ngõ hầu việc làm của các người có thể giúp ích cho [c]sự an lạc của tâm hồn các người.

CHƯƠNG 33

Những lời của Nê Phi là chân thật —Những lời đó làm chứng về Đấng Ky Tô—Những ai tin Đấng Ky Tô sẽ tin những lời của Nê Phi, những lời đó sẽ đứng làm bằng chứng trước rào phán xét. Khoảng 559–545 trước T.C.

Và giờ đây, tôi, Nê Phi, không thể viết hết những gì đã được giảng dạy trong dân tôi; vả lại tôi cũng không được [a]hùng hồn trong văn chương bằng trong lời nói; vì khi một người [b]nói lên nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh thì quyền năng của Đức Thánh Linh sẽ truyền những lời ấy vào tâm hồn con cái loài người.

2 Nhưng này, có nhiều người [a]chai đá trong lòng chống lại Đức Thánh Linh, khiến cho Ngài không còn chỗ đứng trong họ; vậy nên họ đã vứt bỏ nhiều điều đã được ghi chép và coi những điều ấy là hư không.

3 Nhưng tôi, Nê Phi, đã viết ra những điều mà tôi đã viết, và tôi xem điều đó có [a]giá trị lớn lao, nhất là đối với dân tôi. Vì tôi [b]cầu nguyện cho họ không ngừng vào lúc ban ngày, và ban đêm thì nước mắt tôi đẫm ướt gối cũng vì họ; và tôi chân thành khẩn cầu Thượng Đế của tôi với đức tin, và tôi biết rằng Ngài sẽ nghe lời cầu khẩn của tôi.

4 Và tôi biết rằng, Đức Chúa Trời sẽ thánh hóa những lời cầu nguyện của tôi vì lợi ích cho dân tôi. Và những lời mà tôi đã viết ra trong sự yếu kém của tôi sẽ được Ngài biến thành [a]mạnh mẽ trong lòng họ; vì những lời ấy sẽ [b]thuyết phục họ làm điều tốt; những lời ấy sẽ làm cho họ nhận biết tổ phụ họ; những lời ấy nói về Chúa Giê Su, và thuyết phục họ tin nơi Ngài cùng kiên trì đến cùng, đó tức là cuộc sống [c]vĩnh cửu vậy.

5 Và những lời ấy lên án [a]gay gắt các tội lỗi, dựa trên [b]sự minh bạch của lẽ thật; vậy nên, chẳng có người nào tức giận về những lời tôi đã viết ra, ngoại trừ những kẻ có linh hồn của quỷ dữ.

6 Tôi hãnh diện trong sự minh bạch; tôi hãnh diện trong lẽ thật; tôi hãnh diện trong Chúa Giê Su của tôi, vì Ngài đã [a]cứu chuộc linh hồn tôi ra khỏi ngục giới.

7 Tôi có [a]lòng bác ái đối với dân

9 *c* AnMa 34:27.
33 1 *a* ÊThe 12:23–24.
b GLGƯ 100:7–8.
2 *a* HLMan 6:35–36.
3 *a* SHDTT Thánh Thư—Giá trị của thánh thư.
b ÊNót 1:9–12; LMMôn 1:8.
4 *a* ÊThe 12:26–27.
b MRNi 7:13.
c SHDTT Cuộc Sống Vĩnh Cửu.
5 *a* 1 NêPhi 16:1–3; 2 NêPhi 9:40.
b 2 NêPhi 31:3; GCốp 4:13.
6 *a* SHDTT Cứu Chuộc.
7 *a* SHDTT Lòng Bác Ái.

tôi, và có một đức tin lớn lao nơi Đấng Ky Tô rằng tôi sẽ gặp được nhiều người không tì vết trước ghế phán xét của Ngài.

8 Tôi có lòng bác ái đối với người [a]Do Thái—tôi nói người Do Thái, vì tôi muốn nói đến nơi xuất phát của tôi.

9 Tôi cũng có lòng bác ái đối với những người [a]Dân Ngoại. Nhưng này, tôi không có hy vọng gì ở họ hết, trừ phi họ sẽ được [b]hòa hiệp với Đấng Ky Tô, và đi vào [c]cổng hẹp, [d]bước đi trong [e]con đường chật là con đường dẫn đến sự sống, và tiếp tục đi trong con đường ấy cho đến hết ngày thử thách.

10 Và giờ đây, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, và luôn cả những người Do Thái, cùng hết thảy mọi người ở các nơi tận cùng của trái đất, hãy nghe theo những lời này và hãy [a]tin Đấng Ky Tô; và nếu các người không tin những lời này, thì hãy tin Đấng Ky Tô. Và nếu các người tin Đấng Ky Tô thì các người sẽ tin [b]những lời này, vì đây là [c]những lời của Đấng Ky Tô, và Ngài đã ban những lời này cho tôi; và những lời này [d]dạy tất cả mọi người phải nên làm điều thiện.

11 Và nếu những lời này không phải là những lời của Đấng Ky Tô, thì các người hãy xét đi—vì Đấng Ky Tô sẽ chỉ cho các người thấy, vào ngày sau cùng, với [a]quyền năng và vinh quang lớn lao, rằng đây chính là những lời của Ngài; và các người sẽ cùng tôi đứng đối diện trước [b]rào phán xét của Ngài; và lúc đó các người sẽ biết rằng, tôi đã được Ngài truyền lệnh phải viết ra những điều này mà không quản ngại đến sự yếu kém của chính tôi.

12 Và tôi cầu nguyện lên Đức Chúa Cha trong danh Đấng Ky Tô cho đa số chúng ta, nếu không dám nói là cho tất cả mọi người, được cứu vào [a]vương quốc của Ngài trong ngày trọng đại cuối cùng ấy.

13 Và giờ đây, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, hỡi tất cả những người trong gia tộc Y Sơ Ra Ên, và hỡi tất cả mọi người ở các nơi tận cùng của trái đất, tôi nói với các người đây chẳng khác chi tiếng [a]kêu gào của một người từ bụi đất: Xin từ biệt cho đến khi nào ngày trọng đại ấy đến.

14 Còn các người là những kẻ không muốn chia xẻ lòng nhân từ của Thượng Đế, và không muốn tôn trọng [a]những lời của dân Do Thái, và luôn cả [b]những lời của tôi và những lời sẽ phát ra từ miệng của Chiên Con của

8 *a* SHDTT Do Thái, Dân.
9 *a* SHDTT Dân Ngoại.
b SHDTT Chuộc Tội.
c 2 NêPhi 9:41.
d SHDTT Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế.
e HLMan 3:29–30; GLGƯ 132:22.
10 *a* SHDTT Tin.
b SHDTT Sách Mặc Môn.
c MRNi 10:27–29.
d 2 NêPhi 25:28.
11 *a* ÊThe 5:4; MRNi 7:35.
b KHuyền 20:12; MRNi 10:34.
12 *a* SHDTT Vinh Quang Thượng Thiên.
13 *a* ÊSai 29:4; 2 NêPhi 26:16.
14 *a* SHDTT Kinh Thánh.
b SHDTT Sách Mặc Môn.

Thượng Đế, này, tôi xin chào vĩnh biệt các người, vì những lời này sẽ [c]kết tội các người vào ngày sau cùng.

15 Vì những gì tôi niêm phong trên thế gian, sẽ được đem ra để chống lại các người trước rào [a]phán xét; vì Chúa đã truyền lệnh cho tôi như vậy, và tôi phải tuân theo. A Men.

Sách Gia Cốp

EM TRAI CỦA NÊ PHI

Những lời ông thuyết giảng cho đồng bào của ông. Ông làm đuối lý một người muốn tìm cách khuynh đảo giáo lý của Đấng Ky Tô. Vài lời liên quan tới lịch sử dân của Nê Phi.

CHƯƠNG 1

Gia Cốp và Giô Sép cố gắng thuyết phục loài người tin nơi Đấng Ky Tô và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài—Nê Phi từ trần—Sự tà ác hoành hành giữa dân Nê Phi. Khoảng 544–421 trước T.C.

Vì này, chuyện rằng, năm mươi lăm năm đã trôi qua, kể từ ngày Lê Hi rời khỏi Giê Ru Sa Lem; vậy nên, Nê Phi đã cho tôi là [a]Gia Cốp một [b]lệnh truyền về [c]các bảng khắc nhỏ, trên ấy có ghi khắc những điều này.

2 Anh tôi còn dặn bảo tôi, Gia Cốp, phải ghi chép trên những bảng khắc này một ít điều mà tôi xem là quý báu nhất, và tôi chỉ nên đề cập một chút ít về lịch sử của dân này, mà được gọi là dân Nê Phi.

3 Vì anh tôi bảo rằng, lịch sử dân của anh nên được ghi khắc trên những bảng khắc khác của anh, và tôi có bổn phận phải bảo tồn những bảng khắc này để lưu truyền lại cho dòng dõi tôi, từ thế hệ này đến thế hệ khác.

4 Và nếu có điều giảng dạy nào thiêng liêng, hay sự mặc khải nào vĩ đại, hoặc những lời tiên tri, thì tôi phải ghi khắc [a]những đề mục của các điều ấy trên những bảng khắc này, và tôi phải đề cập đến những điều đó càng nhiều càng tốt, vì lợi ích của Đấng Ky Tô và cũng vì lợi ích cho dân của chúng tôi nữa.

5 Vì bởi đức tin và lòng lo lắng sâu xa của chúng tôi, nên những điều gì sẽ [a]xảy đến cho dân của

14 *c* 2 NêPhi 29:11; ÊThe 4:8–10.
15 *a* LMMôn 1:11.
[GIA CỐP]
1 1 *a* SHDTT Gia Cốp, Con Trai của Lê Hi.
b GCốp 7:27.
c 2 NêPhi 5:28–33; GCốp 3:13–14. SHDTT Bảng Khắc.
4 *a* GIẢI THÍCH những điều có ảnh hưởng lớn, quan trọng.
5 *a* 1 NêPhi 12.

chúng tôi đều thật sự được biểu hiện cho chúng tôi biết.

6 Và chúng tôi cũng đã có được nhiều điều mặc khải và tinh thần tiên tri nhiều điều; vậy nên, chúng tôi biết về [a]Đấng Ky Tô và vương quốc của Ngài là điều sẽ đến.

7 Vậy nên chúng tôi đã làm việc một cách cần mẫn giữa đám dân của chúng tôi để thuyết phục họ [a]đến cùng Đấng Ky Tô, và chia xẻ lòng nhân từ của Thượng Đế ngõ hầu họ có thể bước vào [b]chốn an nghỉ của Ngài, vì sợ rằng bởi một nguyên nhân nào đó, Ngài sẽ nổi cơn thịnh nộ mà thề rằng, họ sẽ không được [c]bước vào chốn ấy, giống như trong [d]sự khiêu khích xảy ra vào những ngày cám dỗ khi con cái của Y Sơ Ra Ên đang còn ở trong [e]vùng hoang dã.

8 Vậy nên, chúng tôi cầu xin Thượng Đế là chúng tôi có thể thuyết phục được mọi người chớ nên [a]phản nghịch Thượng Đế và [b]khiêu khích Ngài nổi cơn thịnh nộ, nhưng trái lại mọi người phải tin Đấng Ky Tô, suy ngẫm về cái chết của Ngài, vác [c]thập tự giá của Ngài và gánh lấy sự hổ thẹn của thế gian; vậy nên, tôi, Gia Cốp, có bổn phận phải làm tròn lời dặn bảo của anh tôi là Nê Phi.

9 Giờ đây, Nê Phi đã bắt đầu già nua, và ông thấy mình đã sắp đến ngày [a]từ giã cõi đời; vậy nên, ông [b]xức dầu cho một người làm vua và làm người cai trị dân ông, theo triều đại [c]các vua.

10 Dân chúng hết lòng yêu mến Nê Phi, vì ông là một người bảo vệ đắc lực cho họ, ông đã xử dụng [a]gươm của La Ban để bảo vệ họ, và đã lao nhọc suốt đời mình vì sự an lạc của họ—

11 Vậy nên, dân chúng muốn giữ lấy tên ông để tưởng niệm ông. Và người nào kế vị ông đều được dân chúng gọi là Nê Phi Đệ Nhị, Nê Phi Đệ Tam, vân vân, theo triều đại các vua và họ đã được dân gọi như vậy mặc dù họ có tên riêng gì đi nữa.

12 Và chuyện rằng, Nê Phi từ trần.

13 Lúc bấy giờ, những sắc dân nào không phải là [a]dân La Man đều được gọi là [b]dân Nê Phi; tuy nhiên, họ còn được gọi là dân Nê Phi, dân Gia Cốp, dân Giô Sép, [c]dân Giô Ram, dân La Man, dân Lê Mu Ên, và dân Ích Ma Ên.

14 Nhưng, tôi, Gia Cốp, từ nay

6 *a* 1 NêPhi 10:4–11; 19:8–14.
7 *a* 2 NêPhi 9:41; ÔmNi 1:26; MRNi 10:32.
b shdtt An Nghỉ.
c DSKý 14:23; PTLLKý 1:35–37; GLGƯ 84:23–25.
d HBRơ 3:8.
e DSKý 26:65; 1 NêPhi 17:23–31.
8 *a* shdtt Phản Nghịch.
b 1 NêPhi 17:30; AnMa 12:36–37; HLMan 7:18.
c bdjs, MTƠ 16:25–26; LuCa 14:27.
9 *a* 2 NêPhi 1:14.
b shdtt Xức Dầu.
c 2 NêPhi 6:2; GRôm 1:7.
10 *a* 1 NêPhi 4:9; 2 NêPhi 5:14; LMMôn 1:13; MôSiA 1:16; GLGƯ 17:1.
13 *a* ÊNót 1:13; GLGƯ 3:18.
b shdtt Dân Nê Phi.
c 1 NêPhi 4:35; 4 NêPhi 1:36–37.

sẽ không phân biệt họ bằng những tên đó, mà tôi sẽ [a]gọi tất cả những kẻ nào tìm cách hủy diệt dân Nê Phi là dân La Man, và những ai thân thiện với Nê Phi, thì tôi gọi họ là [b]dân Nê Phi hay [c]người Nê Phi, theo triều đại các vua.

15 Và giờ đây, chuyện rằng, vào triều vua thứ hai, dân Nê Phi bắt đầu chai đá trong lòng, và buông thả phần nào theo các tập tục tà ác chẳng khác chi Đa Vít ngày xưa ưa lấy nhiều [a]vợ và nhiều hầu thiếp, và Sa Lô Môn, con trai của ông cũng vậy.

16 Phải, họ còn bắt đầu tìm kiếm nhiều vàng bạc và cũng bắt đầu trở nên kiêu ngạo nữa.

17 Vậy nên tôi, Gia Cốp, đã nói với họ những lời này khi tôi giảng dạy họ trong [a]đền thờ sau khi đã nhận được [b]nhiệm vụ từ Chúa.

18 Vì tôi, Gia Cốp, và em tôi, Giô Sép, đã được chính tay Nê Phi [a]lập lên làm thầy tư tế và thầy giảng cho dân này.

19 Và chúng tôi đã làm vinh hiển [a]chức vụ của mình trong Chúa, chúng tôi nhận lấy [b]trách nhiệm, gánh vác những tội lỗi của dân chúng lên đầu mình nếu chúng tôi không chuyên tâm giảng dạy lời của Thượng Đế cho họ biết. Vậy nên, nhờ sự tận tâm đem hết sức mình ra lao lực mà [c]máu của họ không vấy được vào y phục chúng tôi; nếu không thì máu của họ sẽ vấy vào y phục chúng tôi, và chúng tôi sẽ không được xét thấy là không tì vết vào ngày sau cùng.

CHƯƠNG 2

Gia Cốp tố giác tính ham thích của cải, kiêu căng và tà dâm—Con người nên tìm kiếm của cải để giúp đỡ đồng bào của mình—Gia Cốp lên án tập tục đa thê trái phép—Chúa hài lòng về sự trinh khiết của phụ nữ. Khoảng 544–421 trước T.C.

Những lời mà Gia Cốp, em trai của Nê Phi đã ngỏ cùng dân Nê Phi sau khi Nê Phi từ trần:

2 Này, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi, Gia Cốp, do trách nhiệm của tôi đối với Thượng Đế là phải làm vinh hiển chức vụ của tôi một cách nghiêm chỉnh, và để tôi có thể tẩy sạch tội lỗi của các người khỏi y phục của tôi, hôm nay tôi lên đền thờ để rao truyền cho các người nghe lời của Thượng Đế.

3 Các người biết rằng, từ trước tới giờ, lúc nào tôi cũng cần mẫn trong chức vụ mà tôi đã được kêu gọi; nhưng ngày hôm nay lòng tôi nặng trĩu nỗi ước muốn

14*a* MôSiA 25:12; AnMa 2:11.
b 2 NêPhi 4:11.
c 2 NêPhi 5:9.
15*a* GLGƯ 132:38–39.
17*a* 2 NêPhi 5:16.
SHDTT Đền Thờ, Nhà của Chúa.
b SHDTT Kêu Gọi, Được Thượng Đế Kêu Gọi, Sự Kêu Gọi.
18*a* 2 NêPhi 5:26.
19*a* SHDTT Chức Vụ, Chức Sắc.
b GLGƯ 107:99–100. SHDTT Quản Gia, Quản Lý.
c 2 NêPhi 9:44.

và lo âu cho sự an lạc của tâm hồn các người hơn lúc nào hết.

4 Vì này, từ trước tới giờ các người đã tuân theo lời của Chúa do tôi rao truyền cho các người.

5 Nhưng này, hãy nghe tôi nói, và nên biết rằng nhờ sự giúp đỡ của Đấng Sáng Tạo đầy quyền năng của thiên thượng và thế gian mà tôi có thể cho các người biết [a]những ý tưởng của các người, về cách thức mà các người đã bắt đầu hành động trong tội lỗi, và tội lỗi ấy rất khả ố đối với tôi, phải, và khả ố đối với Thượng Đế.

6 Phải, điều ấy làm cho tâm hồn tôi rất đau buồn, và làm cho tôi phải co người lại trong sự hổ thẹn trước sự hiện diện của Đấng Sáng Tạo của tôi; khiến tôi phải làm chứng cùng các người về những điều tà ác trong lòng các người.

7 Và điều cũng làm tôi đau buồn là tôi phải dùng đến những lời lẽ [a]nghiêm khắc để nói về các người trước mặt vợ con các người, mà hầu hết những người này đều có tình cảm hết sức dịu dàng, [b]thanh khiết và tế nhị trước mặt Thượng Đế, và đó là những điều đã làm Thượng Đế hài lòng;

8 Và tôi nghĩ rằng, họ đến đây để nghe [a]những lời êm ái của Thượng Đế, phải, những lời làm hàn gắn một tâm hồn bị tổn thương.

9 Vậy nên, thật là một gánh nặng cho tâm hồn tôi, khi tôi nhận được lệnh truyền nghiêm nhặt của Thượng Đế bắt buộc tôi phải khiển trách về những tội ác của các người, mở rộng vết thương của những người đã bị thương, thay vì an ủi và hàn gắn vết thương của họ; còn những ai không bị thương, thì thay vì được nuôi dưỡng bằng những lời êm ái của Thượng Đế, họ lại bị những lưỡi dao găm đâm xuyên qua tâm hồn và làm tổn thương tâm trí mềm yếu của họ.

10 Nhưng mặc dù nhiệm vụ của tôi có lớn lao, tôi vẫn phải làm theo [a]những lệnh truyền nghiêm nhặt của Thượng Đế và nói cho các người hay về những điều tà ác và khả ố của các người trước mặt những kẻ có tấm lòng thanh khiết cùng những kẻ có tấm lòng đau khổ, và dưới [b]mắt nhìn thấu suốt của Thượng Đế Toàn Năng.

11 Vậy nên, tôi phải cho các người biết lẽ thật theo [a]sự minh bạch lời của Thượng Đế. Vì này, khi tôi cầu vấn Chúa, thì tiếng nói của Ngài đã đến với tôi mà rằng: Gia Cốp, ngày mai ngươi hãy vào đền thờ mà tuyên bố với dân này những lời ta sẽ ban cho ngươi đây.

12 Và giờ đây, này, hỡi các anh em, đây là lời tôi tuyên bố với các anh em: Một số đông các anh em đã bắt đầu đi tìm kiếm vàng bạc

2 5*a* AnMa 12:3; GLGƯ 6:16. SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn.
7*a* GLGƯ 121:43.
b SHDTT Đức Hạnh.
8*a* AnMa 31:5.
10*a* SHDTT Giáo Lệnh của Thượng Đế, Các.
b 2 NêPhi 9:44.
11*a* 2 NêPhi 25:4; 31:2–3.

cùng đủ các thứ [a]kim loại quý giá khác mà đất này, là [b]đất hứa dành cho các anh em và dòng dõi của các anh em, có rất nhiều.

13 Và bàn tay thiên ân đã hoan hỷ nâng đỡ các anh em rất nhiều, khiến các anh em thu hoạch được nhiều của cải; và cũng vì một số các anh em đã thu hoạch được dồi dào hơn các anh em khác của mình nên các anh em [a]dương dương tự đắc trong lòng mình, cứng cổ và vênh mặt vì các y phục đắt giá của mình; các anh em lại còn ngược đãi các anh em của mình vì cho rằng mình cao quý hơn họ.

14 Và giờ đây, hỡi các anh em, các anh em có cho rằng Thượng Đế sẽ biện minh cho các anh em trong việc làm như vậy không? Này, tôi nói cho các anh em hay: Không. Trái lại, Ngài sẽ kết tội các anh em và nếu các anh em cứ cố tình làm như thế mãi, thì những sự đoán phạt của Ngài sẽ đến với các anh em rất mau chóng.

15 Ôi, ước sao Ngài sẽ tỏ cho các anh em thấy rằng, Ngài có thể xuyên thấu các anh em, và với cái nhìn thoáng qua, Ngài cũng có thể đánh tan các anh em thành bụi đất!

16 Ôi, ước sao Ngài giải thoát cho các anh em khỏi sự bất chính và khả ố này! Ôi, ước sao các anh em biết nghe theo lời phán truyền của Ngài, và không để cho tính [a]kiêu căng của mình hủy diệt tâm hồn mình!

17 Hãy nghĩ đến anh em mình cũng như chính mình vậy! Hãy thân thiện với mọi người và rộng rãi ban phát [a]của cải mình để cho [b]họ cũng được giàu có như các anh em.

18 Nhưng trước khi tìm kiếm [a]của cải, các anh em hãy tìm kiếm [b]vương quốc của Thượng Đế.

19 Và sau khi đã đạt được niềm hy vọng ở Đấng Ky Tô, các anh em sẽ thu nhận được của cải nếu các anh em tìm kiếm nó. Các anh em phải tìm kiếm của cải với mục đích làm [a]điều thiện—như đem áo quần cho kẻ thiếu mặc, đem thức ăn lại cho kẻ đói, đem sự giải thoát cho kẻ bị giam cầm, và cứu trợ những kẻ bệnh hoạn cùng những kẻ đau khổ.

20 Và giờ đây, hỡi các anh em, tôi đã nói với các anh em về tính kiêu căng. Vậy có ai trong số các anh em đã từng làm đau khổ người láng giềng mình và ngược đãi người ấy vì các anh em kiêu ngạo trong lòng về những gì mà Thượng Đế đã ban cho mình, thì các anh em nghĩ sao về điều này?

21 Các anh em há không nghĩ

12 *a* 1 NêPhi 18:25; HLMan 6:9–11; ÊThe 10:23.
b 1 NêPhi 2:20. shdtt Đất Hứa.
13 *a* MMôn 8:35–39.
16 *a* shdtt Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh.
17 *a* shdtt Bố Thí; An Lạc, An Sinh.
b 4 NêPhi 1:3.
18 *a* 1 Vua 3:11–13; Mác 10:17–27; 2 NêPhi 26:31; GLGƯ 6:7. shdtt Của Cải.
b LuCa 12:22–31.
19 *a* MôSiA 4:26.

rằng, hành động như vậy là khả ố đối với Đấng đã sáng tạo ra mọi loài xác thịt hay sao? Dưới mắt Ngài, mọi nhân thể đều quý báu như nhau. Mọi xác thịt đều là bụi đất; Ngài đã sáng tạo ra loài người cùng trong một mục đích, đó là, để họ tuân giữ [a]những lệnh truyền của Ngài và tôn vinh Ngài mãi mãi.

22 Và giờ đây, tôi xin chấm dứt nói với các anh em về tính kiêu ngạo này. Và nếu tôi không buộc lòng phải nói với các anh em về một tội trọng hơn, thì lòng tôi sẽ vô cùng vui sướng vì các anh em.

23 Nhưng, lời của Thượng Đế đè nặng lên tôi cũng vì những tội trọng hơn của các anh em. Vì này, Chúa có phán rằng: Dân này đã bắt đầu gia tăng những điều bất chính; chúng không hiểu gì về thánh thư, vì chúng tìm cách tự bào chữa cho mình trong việc phạm tội tà dâm, vì những điều đã viết về Đa Vít và con trai hắn là Sa Lô Môn.

24 Này, quả thực Đa Vít và [a]Sa Lô Môn đã có nhiều [b]vợ và hầu thiếp, và điều đó khả ố trước mặt ta, lời Chúa phán vậy.

25 Vậy nên, lời Chúa phán, ta đã dẫn dân này ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem bằng quyền năng của cánh tay ta, để ta có thể gây dựng cho ta một nhánh [a]ngay chính từ các hậu tự của Giô Sép.

26 Vậy nên ta là Đức Chúa Trời không muốn để cho dân này hành động như người xưa.

27 Vậy nên, hỡi các anh em, hãy nghe tôi, và hãy nghe theo lời của Chúa: Vì trong số các ngươi, bất cứ ai cũng sẽ chỉ được có [a]một vợ, và không được có một người hầu thiếp nào;

28 Vì ta là Đức Chúa Trời hài lòng về [a]sự trinh khiết của phụ nữ. Và thói tà dâm là một điều khả ố trước mặt ta; lời Chúa Muôn Quân phán vậy.

29 Vậy nên, dân này phải tuân giữ các lệnh truyền của ta, bằng không thì xứ này sẽ bị [a]rủa sả vì họ, lời Chúa Muôn Quân phán vậy.

30 Vì nếu ta muốn gây dựng cho ta một [a]dòng dõi, lời Chúa Muôn Quân phán, thì ta sẽ truyền lệnh cho dân của ta; bằng không thì họ sẽ phải nghe theo những điều này.

31 Vì này, ta là Chúa, đã thấy nỗi sầu khổ, và đã nghe những lời khóc than của các con gái của dân ta ở xứ Giê Ru Sa Lem, phải, và ở khắp tất cả các xứ của dân ta, về những điều tà ác và khả ố của chồng họ.

32 Ta không chịu để cho những

21 *a* GLGƯ 11:20; ARHam 3:25–26.
24 *a* 1 Vua 11:1; NêHêMi 13:25–27.
b 1 Vua 11:1–3; EXơRa 9:1–2; GLGƯ 132:38–39.
25 *a* STKý 49:22–26; AMốt 5:15; 2 NêPhi 3:5; AnMa 26:36. SHDTT Lê Hi, Cha của Nê Phi.
27 *a* GLGƯ 42:22; 49:16. SHDTT Hôn Nhân.
28 *a* SHDTT Trinh Khiết.
29 *a* ÊThe 2:8–12.
30 *a* MLChi 2:15; GLGƯ 132:61–66.

tiếng kêu gào của những người con gái xinh đẹp của dân này, lời Chúa Muôn Quân phán vậy, là dân mà ta đã dẫn dắt ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, vang lên đến tai ta để chống lại những người đàn ông thuộc dân của ta, lời Chúa Muôn Quân phán vậy.

33 Vì chúng không thể bắt dẫn đi những người con gái của dân ta vì sự dịu dàng của họ mà lại không bị ta giáng xuống cho chúng một lời rủa sả nặng nề, ngay cả đưa đến sự diệt vong; vì chúng không được phạm tội [a]tà dâm như người xưa, lời Chúa Muôn Quân phán vậy.

34 Và giờ đây, này, hỡi các anh em, chắc các anh em cũng biết rằng, những lệnh truyền này đã được ban ra cho cha chúng ta là Lê Hi; vậy nên các anh em đã biết đến những điều ấy từ trước; vậy mà các anh em lại để cho mình phải bị kết tội nặng nề; vì các anh em đã làm những điều mình không được phép làm.

35 Này, các anh em đã làm những điều bất chính [a]lớn lao hơn cả dân La Man, là những anh em của chúng ta. Các anh em đã làm đau khổ trái tim của người vợ hiền của mình và làm mất sự tin tưởng của con cái mình, vì các anh em nêu gương xấu trước mặt họ; và những tiếng nức nở trong lòng họ đã vang lên thấu đến Thượng Đế để chống lại các anh em. Và vì sự nghiêm khắc của lời Thượng Đế đã đổ xuống chống các anh em nên nhiều trái tim đã chết, đã bị xuyên thấu bằng những vết thương sâu.

CHƯƠNG 3

Những ai có tấm lòng thanh khiết nhận được những lời êm ái của Thượng Đế—sự ngay chính của Dân La Man vượt xa hơn sự ngay chính của dân Nê Phi—Gia Cốp cảnh cáo việc phải đề phòng tội thông dâm, dâm dật và mọi tội lỗi. Khoảng 544–421 trước T.C.

Nhưng này, tôi, Gia Cốp, muốn nói với các anh em là những người có tấm lòng thanh khiết. Hãy hướng về Thượng Đế với một tinh thần cương quyết, và hãy cầu nguyện lên Ngài với một đức tin nhiệt thành, rồi Ngài sẽ an ủi các anh em trong những lúc đau khổ của mình, Ngài sẽ biện minh cho trường hợp của các anh em, và sẽ giáng công lý xuống những kẻ muốn tìm cách hủy diệt các anh em.

2 Hỡi tất cả những ai có tấm lòng thanh khiết, hãy ngẩng đầu lên nhận những lời êm ái của Thượng Đế và thụ hưởng tình thương của Ngài, vì nếu các anh em có tình thần [a]vững chắc thì các anh em sẽ hưởng được điều đó mãi mãi.

3 Nhưng, khốn thay, khốn thay cho những kẻ không có tấm lòng

33*a* shdtt Nhục Dục; Tình Dục Vô Luân.

35*a* GCốp 3:5–7.

3 2*a* AnMa 57:26–27.

thanh khiết, những kẻ [a]ô uế trước mặt Thượng Đế ngày hôm nay; vì nếu các anh em không biết hối cải, thì xứ sở này sẽ bị rủa sả vì các anh em; và dân La Man là những người không ô uế như các anh em, vậy mà họ đã bị [b]rủa sả nặng nề, thì chính họ lại là những người sẽ trừng phạt các anh em đến phải bị hủy diệt.

4 Và thời gian ấy sẽ đến rất mau, nếu các anh em không biết hối cải, họ sẽ chiếm đoạt hết đất đai thừa hưởng của các anh em, và Đức Chúa Trời sẽ [a]dẫn những người ngay chính ra khỏi các anh em.

5 Này, dân La Man, là anh em của các anh em nhưng đã bị các anh em ghét bỏ vì sự ô uế và sự rủa sả đã xảy đến cho màu da của họ, lại là những người ngay chính hơn các anh em; vì họ không [a]quên lệnh truyền Chúa đã ban cho tổ phụ chúng ta—đó là, chỉ được lấy một vợ, không được có hầu thiếp, và không được phạm tội tà dâm.

6 Và giờ đây, lệnh truyền này đã được họ cố gắng tuân giữ; vậy nên, nhờ cố gắng tuân giữ lệnh truyền này mà Đức Chúa Trời sẽ không hủy diệt họ, trái lại, Ngài sẽ [a]thương xót họ; và một ngày kia, họ sẽ trở thành một dân tộc có phước.

7 Này, trong sắc dân ấy, chồng biết [a]thương yêu vợ, vợ biết yêu thương chồng, và cả vợ lẫn chồng đều biết thương yêu con cái. Còn sự vô tín ngưỡng hay lòng thù hận của họ đối với các anh em chỉ vì sự bất chính của tổ phụ họ; vậy nên, trước mắt Đấng Sáng Tạo vĩ đại của các anh em, các anh em có tốt lành hơn họ chăng?

8 Hỡi các anh em, tôi sợ rằng, nếu các anh em không chịu hối cải tội lỗi của mình thì da của họ sẽ trắng hơn da của các anh em, khi các anh em cùng họ được dẫn đến trước ngai của Thượng Đế.

9 Vậy nên, tôi xin gởi tới các anh em một lệnh truyền, đó là lời của Thượng Đế, rằng các anh em chớ có thóa mạ họ nữa vì màu da ngâm đen của họ; và cũng chớ có thóa mạ họ vì sự ô uế của họ, mà trái lại các anh em phải nhớ đến sự ô uế của chính mình, và phải nhớ rằng sự ô uế của họ là do tổ phụ họ để lại.

10 Vậy nên, phải nghĩ đến [a]con cháu mình, nghĩ tới việc các anh em đã làm đau khổ chúng vì gương xấu mà các anh em đã nêu ra; và hơn nữa, phải nhớ rằng, vì sự ô uế của mình mà các anh em có thể đưa con cháu mình đến chỗ diệt vong, và những tội lỗi của chúng sẽ chồng chất lên đầu các anh em vào ngày sau cùng.

11 Hỡi các anh em, hãy nghe những lời của tôi; hãy thức tỉnh những năng lực của tâm hồn mình; hãy đánh thức mình [a]tỉnh

3 *a* shdtt Ô Uế.
b 1 NêPhi 12:23.
4 *a* ÔmNi 1:5–7, 12–13.
5 *a* GCốp 2:35.
6 *a* 2 NêPhi 4:3, 6–7; HLMan 15:10–13.
7 *a* shdtt Gia Đình; Yêu Thương, Yêu Mến.
10 *a* shdtt Con Cái.
11 *a* AnMa 5:6–9.

dậy khỏi giấc ngủ triền miên của cõi chết; hãy cởi bỏ những đau đớn của [b]ngục giới để khỏi phải trở thành [c]quỷ sứ bị ném vào hồ lửa với diêm sinh tức là [d]sự chết thứ hai vậy.

12 Và này, tôi, Gia Cốp còn nói nhiều điều khác nữa với dân Nê Phi, để cảnh cáo họ phải đề phòng tội [a]thông dâm và [b]dâm dật cùng mọi tội lỗi khác, và nói cho họ biết những hậu quả ghê gớm của các tội lỗi đó.

13 Trên [a]các bảng khắc này, tôi không thể ghi được tới một phần trăm những tiến trình của dân này, là một dân tộc giờ đây đã bắt đầu đông đúc; nhưng nhiều tiến trình của dân này, cùng những trận chiến, những cuộc tranh chấp, và triều đại các vua của họ, đều được ghi khắc trên những bảng khắc lớn hơn.

14 Những bảng khắc này được gọi là bảng khắc Gia Cốp, do bàn tay của Nê Phi làm ra. Tôi xin dứt lời.

CHƯƠNG 4

Tất cả các tiên tri đều thờ phượng Đức Chúa Cha trong danh của Đấng Ky Tô—Việc Áp Ra Ham hiến dâng Y Sác tiêu biểu cho trường hợp của Thượng Đế và Con Độc Sinh của Ngài—Loài người cần phải hòa giải với Thượng Đế qua Sự Chuộc Tội—Dân Do Thái sẽ ném bỏ tảng đá nền. Khoảng 544–421 trước T.C.

Giờ đây, này, chuyện rằng, tôi, Gia Cốp, đã dùng lời thuyết giảng cho dân tôi rất nhiều điều (và tôi không thể ghi chép được nhiều về những lời tôi đã giảng dạy, vì việc ghi chép trên các bảng khắc rất khó khăn) và chúng tôi biết rằng, những điều mà chúng tôi ghi chép trên các bảng khắc sẽ được tồn tại;

2 Nhưng, ngoài các bảng khắc ra, những điều gì được ghi chép trên những vật khác sẽ bị hư hỏng và phai mờ; song chúng tôi cũng chỉ có thể ghi chép một ít điều trên các bảng khắc để lưu truyền cho con cháu chúng tôi, và cho các đồng bào yêu dấu của chúng tôi nữa, những điều hiếu biết ít oi về chúng tôi, hoặc về tổ phụ họ—

3 Giờ đây chúng tôi rất hoan hỷ về điều này; chúng tôi đã cần mẫn làm việc để ghi khắc những chữ này trên các bảng khắc, với hy vọng rằng, các đồng bào yêu dấu của chúng tôi và các con cháu chúng tôi sẽ nhận được những lời này với lòng biết ơn, và chuyên cần đọc những lời này để họ có thể học hỏi một cách vui sướng chứ không phải với sự buồn rầu hay khinh miệt về những gì có liên hệ đến thủy tổ của họ.

4 Vì mục đích ấy nên chúng tôi

11 *b* SHDTT Ngục Giới.
c 2 NêPhi 9:8–9.
d SHDTT Chết Thuộc Linh.
12 *a* SHDTT Thông Dâm.
b SHDTT Ham Muốn; Ác.
13 *a* 1 NêPhi 19:1–4; GCốp 1:1–4.

mới viết ra những điều này, để họ hiểu rằng, chúng tôi đã [a]biết về Đấng Ky Tô, và chúng tôi đã từng hy vọng trông đợi vinh quang của Ngài hằng bao thế kỷ trước khi Ngài đến; và không phải chỉ riêng chúng tôi mới có niềm hy vọng về vinh quang của Ngài, mà trước chúng tôi, tất cả [b]các thánh tiên tri cũng vậy.

5 Này, họ đã tin Đấng Ky Tô, và [a]thờ phượng Đức Chúa Cha trong danh Ngài, và chúng tôi cũng thờ phượng Đức Chúa Cha trong danh Ngài. Và vì mục đích ấy nên chúng tôi tuân giữ [b]luật pháp Môi Se, bởi luật pháp ấy [c]hướng dẫn tâm hồn chúng tôi đến cùng Ngài; và vì lẽ đó, luật pháp này được thánh hóa cho chúng tôi vì sự ngay chính, chẳng khác chi Áp Ra Ham trong vùng hoang dã, khi ông tuân theo những lệnh truyền của Thượng Đế bằng cách hiến dâng con trai mình là Y Sác, điều đó tiêu biểu cho trường hợp của Thượng Đế và [d]Con Độc Sinh của Ngài.

6 Vậy nên, chúng tôi tìm hiểu các lời tiên tri, chúng tôi có được nhiều điều mặc khải và tinh thần [a]tiên tri; và sau khi có tất cả [b]những bằng chứng ấy, chúng tôi gây được niềm hy vọng, và đức tin của chúng tôi trở nên khó lay chuyển, đến độ, trong [c]danh Chúa Giê Su chúng tôi có thể thực sự [d]truyền lệnh cho cây cối, núi non và sóng biển phải tuân theo chúng tôi.

7 Tuy nhiên, Đức Chúa Trời cũng cho chúng tôi thấy [a]sự yếu kém của chúng tôi để chúng tôi ý thức được rằng, nhờ ân điển và lòng hạ cố lớn lao của Ngài đối với con cái loài người mà chúng tôi mới có quyền năng làm được những việc này.

8 Này, vĩ đại và kỳ diệu thay những việc làm của Chúa! Thật [a]khó thấu đáo thay [b]sự kín nhiệm thâm diệu của Ngài! Loài người không thể nào tìm hiểu được hết những đường lối của Ngài. Và chẳng có một ai [c]biết được [d]đường lối của Ngài ngoại trừ nó được tiết lộ cho mình biết; vậy nên, hỡi các anh em, chớ coi thường những điều mặc khải của Thượng Đế.

9 Vì này, do quyền năng của [a]lời Ngài phán mà [b]loài người mới có trên mặt đất, và thế gian này

4 4*a* SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô.
b LuCa 24:25–27; GCốp 7:11; MôSiA 13:33–35; GLGƯ 20:26.
5*a* MôiSe 5:8.
b 2 NêPhi 25:24; GRôm 1:11; MôSiA 13:27, 30; AnMa 25:15–16. SHDTT Luật Pháp Môi Se.
c GLTi 3:24.
d STKý 22:1–14; Giăng 3:16–18. SHDTT Con Độc Sinh.
6*a* SHDTT Tiên Tri, Lời.
b SHDTT Bằng Chứng, Chứng Cớ.
c CVCSĐ 3:6–16; 3 NêPhi 8:1.
d SHDTT Quyền Năng.
7*a* ÊThe 12:27.
8*a* RôMa 11:33–36.
b GLGƯ 19:10; 76:114. SHDTT Kín Nhiệm của Thượng Đế, Những.
c 1 CRTô 2:9–16; AnMa 26:21–22. SHDTT Kiến Thức.
d ÊSai 55:8–9.
9*a* MMôn 9:17; MôiSe 1:32.
b SHDTT Sáng Tạo; Loài Người.

cũng được tạo ra bởi quyền năng của lời Ngài. Vậy nên, nếu chỉ cần một lời phán ra, mà Thượng Đế có thể tạo ra thế gian, và chỉ cần một lời phán thôi mà loài người được sáng tạo, vậy thì, tại sao Ngài lại không thể ra lệnh cho [c]thế gian hay cho những tác phẩm do bàn tay Ngài đã tạo ra trên mặt trái đất này, theo ý muốn và sự vui thích của Ngài?

10 Vậy nên, hỡi các anh em, chớ tìm cách [a]khuyên dạy Chúa, mà phải nhận lãnh những lời khuyên dạy từ Ngài. Vì này, chính các anh em cũng biết rằng, Ngài khuyên dạy với [b]sự khôn ngoan, sự công bình, và lòng thương xót bao la đối với tất cả những công việc của Ngài.

11 Vậy nên, hỡi các anh em yêu dấu, hãy hòa giải với Ngài qua [a]sự chuộc tội của Đấng Ky Tô, là [b]Con Độc Sinh của Ngài, rồi các anh em có thể [c]sống lại nhờ quyền năng phục sinh hằng có trong Đấng Ky Tô, và các anh em sẽ được dâng lên Thượng Đế như [d]những trái đầu mùa của Đấng Ky Tô, nhờ các anh em có đức tin và có hy vọng vững chãi về vinh quang nơi Ngài, trước khi Ngài tự biểu hiện trong xác thịt.

12 Và giờ đây, hỡi các anh em yêu dấu, chớ kinh ngạc khi nghe tôi nói những điều này; vì tại sao không [a]nói tới sự chuộc tội của Đấng Ky Tô, và thu hoạch được một sự hiểu biết tường tận về Ngài, cũng như để thu hoạch được một sự hiểu biết về sự phục sinh và về thế giới sắp tới?

13 Này, hỡi các anh em, người nào nói lời tiên tri thì hãy để người đó nói tiên tri cách nào cho mọi người có thể hiểu được; vì [a]Thánh Linh chỉ nói sự thật và không nói dối. Vậy nên, Thánh Linh nói lên [b]những điều đúng với sự thật hiện hữu, và đúng với sự thật mà những điều ấy sẽ có; vậy nên, những điều này đã được biểu hiện cho chúng ta thấy một cách [c]rõ ràng, vì sự cứu rỗi linh hồn của chúng ta. Nhưng này, chúng ta không phải là những người duy nhất được chứng kiến những điều này; vì Thượng Đế còn nói cho các vị tiên tri ngày xưa biết nữa.

14 Nhưng này, dân Do Thái là một dân [a]cứng cổ; họ đã [b]coi thường những lời nói minh bạch ấy, họ đã giết chết các vị tiên tri, và tìm kiếm những điều mà họ không thể hiểu được. Vậy nên, do [c]sự mù quáng của họ, một sự mù quáng vì đã nhìn xa quá điểm nhắm, nên họ phải sa ngã; vì Thượng Đế đã cất đi sự minh bạch

9 *c* HLMan 12:8–17.
10 *a* 2 NêPhi 9:28–29; AnMa 37:12, 37; GLGƯ 3:4, 13.
b shdtt Đấng Toàn Tri; Khôn Ngoan.
11 *a* shdtt Chuộc Tội.
b HBRơ 5:9.
c shdtt Phục Sinh.
d MôSiA 15:21–23; 18:9; AnMa 40:16–21.
12 *a* 2 NêPhi 25:26.
13 *a* shdtt Đức Thánh Linh; Lẽ Thật.
b GLGƯ 93:24.
c AnMa 13:23.
14 *a* MTƠ 23:37–38; 2 NêPhi 25:2.
b 2 CRTô 11:3; 1 NêPhi 19:7; 2 NêPhi 33:2.
c ÊSai 44:18; RôMa 11:25.

của Ngài khỏi họ, và trao cho họ nhiều điều mà họ [d]không thể hiểu thấu được, vì họ muốn vậy. Và cũng vì họ muốn, nên Thượng Đế đã làm như vậy, để họ vấp ngã.

15 Và giờ đây, tôi, Gia Cốp, được Thánh Linh hướng dẫn nói lên lời tiên tri; vì nhờ tác động của Thánh Linh ở trong tôi nên tôi thấu hiểu được rằng, vì người Do Thái [a]vấp ngã nên họ sẽ ném [b]bỏ tảng [c]đá, mà đáng lẽ trên đó họ có thể xây dựng một nền móng vững chắc.

16 Nhưng này, theo như thánh thư, thì tảng [a]đá đó sẽ trở thành một nền móng vĩ đại, [b]nền móng cuối cùng duy nhất và vững chắc nhất mà người Do Thái có thể xây dựng trên đó.

17 Và giờ đây, hỡi các anh em yêu dấu, một khi những người Do Thái này đã ném bỏ nền móng vững chắc ấy đi rồi, thì làm sao họ có thể [a]xây dựng lên trên nền móng ấy, để nó có thể trở thành đá đầu góc nhà của họ được?

18 Này, hỡi các anh em yêu dấu, tôi sẽ tiết lộ sự kín nhiệm này cho các anh em biết; nếu không vì một lẽ gì mà sự vững vàng của tôi trong Thánh Linh phải lung lay, và nếu tôi không bị vấp ngã vì quá lo âu cho các anh em.

CHƯƠNG 5

Gia Cốp trích dẫn những lời Giê Nốt giảng dạy về chuyện ngụ ngôn cây ô liu lành và cây ô liu dại—Hai cây này là hình ảnh của Y Sơ Ra Ên và Dân Ngoại—Sự phân tán và quy tụ của Y Sơ Ra Ên được thấy trước—Những lời này ám chỉ dân Nê Phi và dân La Man cùng tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên—Dân Ngoại sẽ được ghép vào Y Sơ Ra Ên—Lúc chung cuộc vườn cây sẽ bị thiêu đốt. Khoảng 544–421 trước T.C.

Này, hỡi các anh em, các anh em không nhớ rằng mình đã từng đọc những lời của tiên tri [a]Giê Nốt nói về gia tộc Y Sơ Ra Ên như vầy sao:

2 Hãy nghe đây, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên, hãy nghe những lời của tôi, là tiên tri của Chúa.

3 Vì này, Chúa có phán rằng: Hỡi gia tộc [a]Y Sơ Ra Ên, ta sánh các ngươi như một cây [b]ô liu lành mà một người kia đã đem về chăm bón trong [c]vườn mình; và cây đó đã lớn lên, rồi trở nên già cỗi và bắt đầu [d]tàn tạ.

4 Và chuyện rằng, chủ vườn đi ra trông thấy cây ô liu của mình bắt đầu tàn tạ, ông bèn nói rằng: Ta sẽ tỉa xén cây này, vun xới và chăm bón nó, may ra nó sẽ mọc

14 *d* 2 NêPhi 25:1–2.
15 *a* ÊSai 8:13–15; 1 CRTô 1:23; 2 NêPhi 18:13–15.
b 1 NêPhi 10:11.
c SHDTT Đá Góc Nhà; Đá.
16 *a* TThiên 118:22–23.
b ÊSai 28:16; HLMan 5:12.
17 *a* MTƠ 19:30; GLGƯ 29:30.
5 1 *a* SHDTT Giê Nốt.
3 *a* ÊXCÊn 36:8.
SHDTT Y Sơ Ra Ên.
b RôMa 11:17–24.
SHDTT Cây Ô Liu.
c GLGƯ 101:44.
SHDTT Vườn Nho của Chúa.
d SHDTT Bội Giáo.

lên những nhánh non mềm mại, và nó sẽ không bị chết đi.

5 Và chuyện rằng, người ấy tỉa xén cây, vun xới và chăm bón cho nó y như lời ông nói.

6 Và chuyện rằng, sau nhiều ngày, cây ấy bắt đầu mọc lên những nhánh nhỏ, non, mềm mại; nhưng này, ngọn chính của cây lại bắt đầu héo úa.

7 Và chuyện rằng, khi chủ vườn trông thấy vậy, ông bèn bảo tôi tớ của mình rằng: Ta rất đau buồn nếu phải mất cây này; vậy ngươi hãy đi kiếm những cành của cây ô liu [a]dại đem về đây cho ta; rồi chúng ta sẽ cắt bỏ những cành lớn đang héo úa này đi, và chúng ta sẽ liệng chúng vào lửa cho thiêu cháy hết.

8 Và này, Chúa vườn bảo rằng: ta cắt nhiều cành non mềm mại này đi, và ta sẽ đem những cành này ghép vào bất cứ nơi nào ta thích; và nếu rễ cây ấy có chết cũng không quan hệ gì, miễn sao ta vẫn giữ trái của cây ấy cho ta là được; vậy nên ta phải lấy những cành non mềm mại này ghép vào bất cứ nơi nào ta thích.

9 Ngươi hãy lấy những cành của cây ô liu dại, và ghép chúng [a]thay thế vào đó; và những cành ta đã cắt bỏ này, ta sẽ liệng vào lửa cho cháy thiêu hết để chúng không choán đất trong vườn của ta.

10 Và chuyện rằng, tôi tớ của Chúa vườn đã làm đúng theo lời Chúa vườn chỉ bảo, và đem ghép những cành cây ô liu [a]dại vào.

11 Và Chúa vườn bảo phải vun xới, tỉa xén và chăm bón cho cây. Ông bảo tôi tớ ông rằng: Ta rất đau buồn nếu phải mất cây này, vậy nên, để may ra có thể gìn giữ những rễ cây này khỏi chết ngõ hầu ta có thể bảo tồn những rễ ấy cho riêng ta, mà ta đã làm vậy.

12 Vậy nên, ngươi hãy đi trông nom cây và chăm bón nó, theo như lời ta chỉ bảo.

13 Và ta sẽ [a]trồng những nhánh cây này vào nơi xa nhất trong vườn của ta, vào nơi mà ta thích, điều đó không quan hệ gì đến ngươi; và sở dĩ ta làm vậy là vì ta muốn bảo tồn cho riêng ta những cành thiên nhiên của cây ấy; và hơn nữa, ta muốn để dành trái của cây ấy cho ta vào lúc trái mùa; vì ta sẽ đau buồn nếu ta phải mất cả cây lẫn trái của nó.

14 Và chuyện rằng, Chúa vườn làm theo cách thức của mình, đem trồng giấu những cành thiên nhiên của cây ô liu lành vào những nơi xa nhất trong vườn, nơi này một ít, nơi kia một ít, tùy theo ý muốn và sự vui thích của ông.

15 Và chuyện rằng, một thời gian lâu trôi qua, Chúa vườn bảo tôi tớ của ông rằng: Lại đây, chúng ta hãy cùng đi xuống vườn để chúng ta có thể làm việc trong vườn.

16 Và chuyện rằng, Chúa vườn và người tôi tớ xuống vườn làm việc. Và chuyện rằng, người tôi

7*a* RôMa 11:17, 24.
9*a* RôMa 1:13.
10*a* shdtt Dân Ngoại.
13*a* 1 NêPhi 10:12.

tớ thưa với chủ mình rằng: Này, Ngài hãy xem đây, hãy nhìn cây này!

17 Và chuyện rằng, Chúa vườn bèn nhìn và trông thấy cây mà trước kia những cành ô liu dại đã được ghép vào, nay nó mọc lớn mạnh và bắt đầu có "trái. Và ông nhận thấy nó tươi tốt và những trái của nó chẳng khác chi trái thiên nhiên.

18 Và ông bèn bảo người tôi tớ rằng: Này, những cành cây dại ghép vào đã giữ được nhựa của rễ cây khiến cho rễ cây mang được một sức sống dồi dào; và cũng nhờ sức sống dồi dào của rễ nên những cành cây dại đã kết được những trái lành. Này, nếu lúc trước chúng ta không ghép vào những cành này thì nay cây này đã chết rồi. Và giờ đây, kìa, ta sẽ thu hoạch được nhiều trái mà cây này đã kết được, và ta sẽ để dành những trái này cho ta khi lúc trái mùa.

19 Và chuyện rằng, Chúa vườn bảo người tôi tớ rằng: Nào, chúng ta hãy đi xuống chỗ xa nhất trong vườn để xem những cành thiên nhiên của cây ấy có kết nhiều trái không, hầu ta có thể để dành trái của nó cho ta khi lúc trái mùa.

20 Và chuyện rằng, cả hai cùng đi đến nơi mà ngày trước chủ vườn đã trồng giấu những cành thiên nhiên của cây ô liu ấy. Ông bảo tôi tớ của ông rằng: Hãy xem những cành cây này; và người tôi tớ thấy rằng cành cây "thứ nhất đã kết được nhiều trái, và người tôi tớ cũng thấy rằng những trái ấy rất tốt. Ông bèn bảo người tôi tớ: Ngươi hãy hái những trái này và để dành nó cho lúc trái mùa, ngõ hầu ta có thể cất giữ nó cho riêng ta; vì này, ông bảo, ta đã chăm bón trong suốt thời gian dài qua, và nay nó đã kết nhiều trái.

21 Và chuyện rằng, người tôi tớ thưa cùng chủ mình rằng: Thưa, cớ sao Ngài lại tới đây để trồng cây này hay cành này? Vì này, nơi đây là chỗ đất xấu nhất trong vườn.

22 Chúa vườn bèn nói với hắn: Chớ khuyên dạy ta; ta biết nơi đây là phần đất xấu, vậy nên ta đã bảo ngươi rằng: Ta đã chăm bón nó trong suốt thời gian dài qua, và như ngươi đã thấy, nay nó đã kết nhiều trái.

23 Và chuyện rằng Chúa vườn bảo người tôi tớ rằng: Hãy xem đây! Này ta có trồng một cành khác của cây ấy ở đây nữa; và ngươi biết rằng phần đất này lại còn xấu hơn phần đất trước nữa. Nhưng hãy nhìn xem cây này! Ta đã chăm bón nó suốt thời gian dài qua, và nay nó kết nhiều trái; vậy hãy hái những trái ấy và để dành nó cho lúc trái mùa, ngõ hầu ta có thể cất giữ nó cho riêng ta.

24 Và chuyện rằng, Chúa vườn lại bảo người tôi tớ của mình rằng: Hãy xem đây! Hãy nhìn một "cành khác nữa đây mà ta đã

17*a* Giăng 15:16.
20*a* GCốp 5:39.
24*a* ÊXCÊn 17:22–24; AnMa 16:17; 3 NêPhi 15:21–24.

trồng; này, ta cũng đã chăm bón cây này, và nó đã kết trái.

25 Rồi ông bảo người tôi tớ: Hãy xem đây, hãy nhìn cây cuối cùng này! Này, cây này ta đã trồng trong một phần [a]đất tốt, và ta đã chăm sóc nó suốt thời gian dài qua, nhưng chỉ có một phần của cây kết cho ta những quả lành, còn những [b]phần khác của cây toàn kết trái dại cả; này, ta đã chăm bón cây này chẳng khác chi những cây khác.

26 Và chuyện rằng, Chúa vườn bảo người tôi tớ rằng: Hãy cắt những cành không kết [a]trái lành và quăng hết vào lửa cho ta.

27 Nhưng này, người tôi tớ bèn thưa với ông rằng: Chúng ta hãy tỉa xén nó, vun xới nó và chăm bón nó một thời gian nữa, rồi biết đâu nó chẳng đem lại cho Ngài những trái tốt lành để Ngài có thể để dành cho lúc trái mùa.

28 Và chuyện rằng, Chúa vườn cùng tôi tớ của Chúa vườn chăm bón tất cả các cây trái trong vườn.

29 Và chuyện rằng, một thời gian lâu qua đi, Chúa vườn bèn bảo [a]tôi tớ của ông rằng: Nào, chúng ta hãy đi xuống vườn để chúng ta có thể làm việc lại trong vườn. Vì này, [b]thời gian đã gần kề, và [c]sự cuối cùng cũng sắp đến rồi, vậy nên, ta cần phải để dành các trái cho ta khi trái mùa.

30 Và chuyện rằng, Chúa vườn và người tôi tớ đi xuống vườn. Cả hai cùng đi đến cây mà lúc trước những cành thiên nhiên đã bị cắt bỏ, và những cành dại đã được ghép thay vào. Này, đủ [a]loại trái đã kết nặng trĩu trên cành!

31 Và chuyện rằng, Chúa vườn nếm thử trái cây ấy, ông nếm đủ loại theo thứ tự của nó. Rồi Chúa vườn bảo rằng: Này, chúng ta đã chăm bón cây này suốt thời gian dài qua, và nay ta đã để dành cho ta được nhiều trái cho lúc trái mùa.

32 Nhưng này, mặc dù lần này nó kết nhiều trái, nhưng [a]chẳng có trái nào tốt lành cả. Và này, nó cho ta đủ loại trái xấu, và nó chẳng lợi ích gì cho ta cả, mặc dù với biết bao công lao khó nhọc của chúng ta; và giờ đây, ta lấy làm đau buồn là ta phải mất cây này.

33 Rồi Chúa vườn hỏi người tôi tớ rằng: Bây giờ chúng ta phải làm gì với cây này để ta có thể thu hoạch được lại những trái tốt cho riêng ta?

34 Người tôi tớ bèn thưa với chủ mình rằng: Này, vì Ngài đã ghép những cành cây ô liu dại vào cây này để nó nuôi dưỡng những rễ cây ấy sống và không chết; nhờ thế mà Ngài thấy nó vẫn được tươi tốt.

35 Và chuyện rằng, Chúa vườn bèn bảo người tôi tớ của mình

25*a* 1 NêPhi 2:20.
b 3 NêPhi 10:12–13.
26*a* MTƠ 7:15–20; AnMa 5:36; GLGƯ 97:7.
29*a* GLGƯ 101:55; 103:21.
b SHDTT Ngày Sau Cùng, Ngày Sau, Những.
c 2 NêPhi 30:10; GCốp 6:2.
30*a* SHDTT Bội Giáo.
32*a* JS—LS 1:19.

rằng: Cây này chẳng đem lại lợi ích gì cho ta, cả rễ cây này nữa, cũng chẳng ích lợi gì cho ta nếu nó vẫn đem lại cho ta những trái xấu.

36 Tuy nhiên ta biết rằng, những rễ cây này đều tốt cả, và vì mục đích riêng của ta, ta đã giữ gìn chúng; và cũng vì chúng còn đầy sức sống mạnh nên, cho tới giờ, chúng vẫn kết trái tốt trên những cành dại.

37 Nhưng này, những cành dại đã mọc [a]lấn các rễ cây ấy; và cũng vì những cành dại đã mọc lên mạnh hơn rễ nên cây đã kết nhiều trái xấu; và vì cây đã kết quá nhiều trái xấu nên ngươi thấy rằng cây đã bắt đầu héo tàn; và chẳng bao lâu sẽ tới lúc nó chín muồi và phải bị ném vào lửa, trừ phi chúng ta phải làm một việc gì để gìn giữ nó.

38 Và chuyện rằng, Chúa vườn đã bảo người tôi tớ của mình rằng: Chúng ta hãy đi xuống chỗ xa nhất trong vườn để xem những cành thiên nhiên của cây ấy có kết trái xấu không.

39 Và chuyện rằng, hai người cùng đi xuống chỗ xa nhất trong vườn. Và chuyện rằng, họ trông thấy những trái do cành thiên nhiên sinh ra cũng hư; phải, cả cành [a]thứ nhất lẫn cành thứ nhì và cành cuối cùng; và tất cả trái đều hư hết.

40 Và những trái [a]dại của cành cuối cùng đã lan tràn phần cây mà trước kia đã kết trái tốt, đến nỗi cành này đã khô héo và chết.

41 Và chuyện rằng, Chúa vườn khóc và bảo người tôi tớ rằng: Ta đã có thể [a]làm gì hơn nữa cho vườn cây này của ta?

42 Này, ta đã biết rằng tất cả những trái cây trong vườn, trừ những cây này, đều hư hết. Và giờ đây, ngay cả những cây này đã có lần kết trái tốt nay cũng trở nên hư; và giờ đây, tất cả cây trong vườn của ta đều vô dụng hết, chỉ còn cách đốn đi và ném vào lửa mà thôi.

43 Và hãy nhìn xem cây cuối cùng này, là cây có cành khô héo, ta đã trồng nó trong một chỗ [a]đất tốt; phải, một chỗ đất chọn lọc cho ta hơn hết thảy mọi nơi khác trong vườn của ta.

44 Và ngươi đã thấy rằng ta cũng đã đốn hết những cây khác đã [a]choán chỗ đất này để ta có thể trồng cây này thay vào.

45 Và ngươi đã thấy rằng, một phần của cây đã kết trái tốt, và một phần của cây thì kết trái dại; và cũng vì ta không chịu chặt những cành xấu đi và quăng vào lửa, này, chúng đã lấn qua phần tốt của cây, đến nỗi nay nó đã khô héo.

46 Và giờ đây, này, mặc dù với tất cả sự chăm sóc chúng ta đã dành cho khu vườn này, nhưng các cây trong vườn đều hư hết, khiến chúng không còn kết được một trái tốt lành nào nữa, và ta

37*a* GLGƯ 45:28–30.
39*a* GCốp 5:20, 23, 25.
40*a* MMôn 6:6–18.
41*a* 2 NêPhi 26:24.
43*a* 2 NêPhi 1:5.
44*a* ÊThe 13:20–21.

đã từng hy vọng giữ gìn chúng để có thể để dành trái được cho ta lúc trái mùa. Nhưng, này, chúng chẳng khác chi cây ô liu dại, và chúng không còn giá trị gì nữa, mà chỉ còn cách bị [a]đốn đi và ném vào lửa mà thôi; và ta lấy làm đau buồn là ta phải mất chúng.

47 Nhưng ta đã có thể làm gì hơn nữa trong vườn của ta? Phải chăng ta đã nghỉ tay không chăm bón nó? Không, ta đã chăm sóc nó, đã vun xới nó, đã tỉa xén và đã bón phân cho nó. Hầu như suốt ngày bàn tay ta đã [a]dang ra, và [b]sự cuối cùng đã gần kề. Ta rất lấy đau buồn là ta phải đốn tất cả cây trong vườn của ta, và quăng chúng vào lửa để đốt bỏ chúng đi. Ai là người đã làm hư vườn của ta?

48 Và chuyện rằng, người tôi tớ bèn thưa với chủ mình rằng: Phải chăng đó là vì cây trong vườn mọc cao quá—phải chăng vì những cành cây đã lấn áp phần rễ cây tốt ở dưới? Và phải chăng vì các cành cây đã lấn áp rễ cây, nên này, chúng đã mọc mau lẹ hơn sức sống của rễ cây, chúng đã giành hết sức sống về phần chúng. Này, tôi xin thưa, phải chăng đó là nguyên do đã làm cho những cây trong vườn của Ngài hư hết?

49 Và chuyện rằng, Chúa vườn đã bảo người tôi tớ rằng: Chúng ta hãy đi đốn hết cây trong vườn và ném chúng vào lửa, để chúng không còn choán đất trong vườn của ta nữa, vì ta đã làm tất cả mọi việc cho chúng rồi. Ta đã có thể làm gì hơn nữa cho vườn cây của ta?

50 Nhưng này, người tôi tớ lại thưa cùng Chúa vườn rằng: Xin Ngài hãy tha cho nó một [a]thời gian ngắn nữa.

51 Chúa vườn bèn nói rằng: Phải, ta sẽ tha cho nó một thời gian ngắn nữa, vì ta cũng lấy làm đau buồn là ta phải mất những cây trong vườn của ta.

52 Vậy nên, chúng ta hãy cắt [a]những cành của những cây mà ta đã trồng trong chỗ xa nhất trong vườn của ta, rồi chúng ta hãy đem ghép chúng lại với cây hồi trước của chúng; và chúng ta hãy chặt bỏ những cành có trái đắng đi, và ghép những cành thiên nhiên thay vào những chỗ đó.

53 Và ta sẽ làm vậy là để cho cây khỏi bị chết, để may ra, ta có thể gìn giữ rễ của nó cho mục đích riêng của ta.

54 Và, này, những rễ của các cành thiên nhiên của cây mà ta đã trồng tại những nơi ta thích nay vẫy còn sống; vậy nên, để ta có thể gìn giữ chúng cho mục đích riêng của ta, ta sẽ lấy những cành của cây này đem [a]ghép trở lại với chúng. Phải, ta sẽ ghép những cành cây vào cây mẹ của chúng,

46 *a* 3 Nê Phi 27:11.
47 *a* 2 Nê Phi 28:32; GCốp 6:4.
b shdtt Thế Gian, Thế Giới—Tận thế.
50 *a* GCốp 5:27.
52 *a* shdtt Y Sơ Ra Ên—Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.
54 *a* 1 Nê Phi 15:12–16.

để ta cũng có thể gìn giữ cho riêng ta những rễ cây, và đợi cho đến khi nào chúng đủ sức mạnh, thì biết đâu, chúng lại chắng kết cho ta những trái tốt lành, và ta vẫn có thể hãnh diện về những trái cây trong vườn của ta.

55 Và chuyện rằng, cả hai người bèn lấy những cành cây từ cây thiên nhiên nhưng nay nó đã trở thành hoang dại, và đem ghép vào với những cây thiên nhiên mà nay chúng cũng đã trở thành hoang dại.

56 Và họ còn lấy những cành của các cây thiên nhiên nhưng nay đã trở thành hoang dại mà ghép vào với cây mẹ của chúng.

57 Rồi Chúa vườn bảo người tôi tớ rằng: Chớ bẻ những cành cây dại, mà hãy bẻ những cành có trái đắng nhất; và ghép những cành thiên nhiên vào như lời ta đã nói.

58 Và chúng ta sẽ lại chăm bón những cây trong vườn, và chúng ta sẽ tỉa xén các cành và cắt bỏ những cành chín muồi và phải chết mà ném chúng vào lửa.

59 Và ta làm như vậy để may ra rễ cây sẽ lấy lại được sức sống vì chúng vốn rất tốt; và nhờ sự thay đổi các cành mà cành tốt có thể lấn áp được cành xấu.

60 Và vì ta đã gìn giữ các cành thiên nhiên cùng với rễ của chúng, và ta đã ghép những cành thiên nhiên này trở lại với cây mẹ của chúng, và đã gìn giữ những rễ cây mẹ, để may ra, những cây trong vườn của ta sẽ có thể kết lại những [a]trái tốt lành; và để ta có thể tìm lại được niềm vui về những trái trong vườn của ta, và biết đâu, ta sẽ được vô cùng hân hoan vì ta đã gìn giữ được cả rễ lẫn cành của cây đầu tiên—

61 Vậy nên, hãy đi gọi [a]các tôi tớ lại đây, để chúng ta cùng [b]làm việc cần mẫn với tất cả sức lực của chúng ta trong vườn, để chúng ta có thể chuẩn bị đường lối, ngõ hầu ta lại có được trái thiên nhiên, là trái tốt lành và quý báu hơn hết thảy mọi trái khác.

62 Vậy nên, chúng ta hãy đi và làm việc tận lực một lần chót, vì này, sự cuối cùng đã gần kề, và đây cũng là lần chót mà ta xén tỉa vườn cây của ta.

63 Hãy ghép những cành vào; hãy bắt đầu bằng những cành [a]cuối cùng để chúng sẽ trở thành những cành đầu tiên, và rồi những cành đầu tiên sẽ trở thành những cành cuối cùng, và hãy vun xới các cây, cả cây non lẫn cây già, cả cây đầu tiên lẫn cây cuối cùng; và cây cuối cùng lẫn cây đầu tiên, để cho tất cả mọi cây đều có thể được chăm bón một lần cuối.

64 Vậy nên, hãy vun xới, tỉa xén và bón phân cho chúng một lần cuối, vì sự cuối cùng đã gần kề. Và nếu những cành ghép lần chót này nẩy nở và kết thành những trái thiên nhiên, thì lúc đó, các ngươi hãy chuẩn bị con

60 *a* ÊSai 27:6.
61 *a* GCốp 6:2; GLGƯ 24:19.
b GLGƯ 39:11, 13, 17.
63 *a* 1 NêPhi 13:42; ÊThe 13:10–12.

đường cho chúng để chúng có thể nẩy nở.

65 Và khi nào chúng bắt đầu nẩy nở, thì các ngươi sẽ tỉa xén bớt những cành có trái đắng, tùy theo sức mọc và độ lớn của chúng; và các ngươi chớ [a]cắt bỏ những cành xấu ngay một lúc, vì sợ rằng, rễ cây mạnh quá đối với những cành mới ghép, rồi làm những cành mới ghép sẽ chết đi, và ta sẽ mất hết những cây trong vườn của ta.

66 Vì ta sẽ đau buồn nếu ta phải mất những cây trong vườn của ta; vậy nên các ngươi chỉ nên cắt bỏ những cành xấu tùy theo sức lớn của cành tốt, để cho sức sống của rễ cây và ngọn cây được đồng đều, cho đến khi nào cành tốt lấn áp được cành xấu, và những cành xấu đều bị đốn đi và ném vào lửa hết, để cho chúng không choán đất trong vườn của ta, và như vậy, ta sẽ loại bỏ được những cây xấu khỏi vườn của ta.

67 Và các cành của cây thiên nhiên ta sẽ ghép trở lại vào cây thiên nhiên;

68 Và các cành của cây thiên nhiên ta sẽ ghép vào những cành thiên nhiên của cây; và cứ thế, ta sẽ ghép chúng lại với nhau để chúng kết trái thiên nhiên, và chúng sẽ trở thành một.

69 Và những cây xấu sẽ bị [a]loại bỏ, phải, chúng sẽ bị loại bỏ khỏi phần đất trong vườn cây của ta; vì này, ta chỉ tỉa xén vườn cây của ta một lần này nữa mà thôi.

70 Và chuyện rằng, Chúa vườn phái [a]tôi tớ của ông đi. Người tôi tớ ra đi làm đúng theo lời Chúa đã truyền lệnh; và còn đem theo những tôi tớ khác; và họ [b]không đông lắm.

71 Và Chúa vườn bảo họ rằng: Các ngươi hãy đi [a]làm việc trong vườn với hết sức lực của mình. Vì này, đây là [b]lần chót ta nuôi dưỡng vườn cây của ta; vì sự cuối cùng đã gần kề, và vụ mùa cũng sắp đến; và nếu các ngươi đem hết sức mình ra làm việc với ta thì các ngươi sẽ [c]vui mừng về những trái mà ta sẽ để dành cho ta để đề phòng thời gian sắp tới.

72 Và chuyện rằng, các tôi tớ ấy đi làm việc với hết sức lực của mình. Chúa vườn cũng ra làm việc chung với họ nữa, và họ đã tuân theo những lệnh truyền của Chúa vườn trong mọi việc.

73 Và rồi những trái thiên nhiên đã bắt đầu có lại trong vườn, và những cành thiên nhiên cũng bắt đầu nẩy nở và lớn mạnh. Còn những cành cây dại bắt đầu bị cắt và loại bỏ; và họ giữ cho rễ và ngọn được thăng bằng theo sự tăng trưởng sức sống của chúng.

74 Và cứ thế, họ đã cần mẫn làm việc theo những lệnh truyền của Chúa vườn cho đến khi những cành xấu đã bị loại bỏ khỏi vườn, và Chúa đã giữ cho mình những

65 *a* GLGƯ 86:6–7.
69 *a* 1 NêPhi 22:15–17, 23; 2 NêPhi 30:9–10.
70 *a* GLGƯ 101:55; 103:21.
b 1 NêPhi 14:12.
71 *a* MTƠ 21:28; GCốp 6:2–3; GLGƯ 33:3–4.
b GLGƯ 39:17; 43:28–30.
c GLGƯ 18:10–16.

cây kết lại trái thiên nhiên; và những cây ấy đều trở thành [a]một giống duy nhất, và những trái cây đều bằng nhau; và Chúa vườn đã giữ cho mình được những trái thiên nhiên là những trái quý giá nhất đối với ông từ lúc đầu.

75 Và chuyện rằng, khi Chúa vườn trông thấy trái cây của mình tốt và vườn cây của mình không còn hư nữa, ông bèn gọi các tôi tớ của mình lại mà bảo rằng: Này, đây là lần cuối cùng mà chúng ta nuôi dưỡng vườn cây của ta; và các ngươi đã thấy rằng, ta đã làm theo ý muốn của ta; và ta đã giữ được những trái thiên nhiên tốt lành chẳng khác chi những trái lúc đầu. Và [a]phước thay cho các ngươi, vì các ngươi đã cùng ta làm việc một cách cần mẫn trong vườn cây của ta, và đã tuân giữ những lệnh truyền của ta, và còn đem lại cho ta những trái [b]thiên nhiên, khiến cho vườn của ta không còn hư nữa, và những cành xấu đều bị loại bỏ. Này, các ngươi sẽ có được sự vui mừng với ta vì những trái cây trong vườn của ta.

76 Vì này, đã [a]lâu lắm ta mới để dành được cho ta những trái trong vườn của ta cho lúc trái mùa, mà nó sẽ tới rất gần đây; và đây cũng là lần chót mà ta đã nuôi dưỡng vườn cây của ta, và tỉa xén, vun xới, và bón phân cho nó; vậy nên ta sẽ để dành cho ta những trái ấy trong một thời gian lâu dài, như ta đã từng nói.

77 Và khi đến lúc những trái xấu trở lại vườn của ta, thì lúc đó ta sẽ cho hái cả trái tốt lẫn trái xấu; và những trái tốt ta sẽ giữ lại cho ta, còn những trái xấu ta sẽ ném vào nơi dành riêng cho chúng. Và rồi [a]vụ mùa và sự cuối cùng sẽ đến; và vườn cây của ta ta sẽ cho [b]đốt cháy hết.

CHƯƠNG 6

Chúa sẽ phục hồi Y Sơ Ra Ên vào những ngày sau cùng—Rồi thế gian sẽ bị lửa thiêu hủy—Loài người phải đi theo Đấng Ky Tô để tránh khỏi hồ lửa với diêm sinh. Khoảng 544–421 trước T.C.

Và giờ đây, này, hỡi các anh em, tôi đã nói với các anh em rằng, tôi sẽ tiên tri, thì này đây là lời tiên tri của tôi rằng những gì mà tiên tri [a]Giê Nốt đã nói, liên quan tới gia tộc Y Sơ Ra Ên, khi ông sánh họ như cây ô liu lành, đều chắc chắn phải xảy ra.

2 Và ngày mà Ngài sẽ đưa tay ra lần thứ hai để [a]phục hồi dân Ngài, đó là ngày, phải, là lần cuối cùng, mà [b]những tôi tớ của Chúa

74 *a* GLGƯ 38:27.
75 *a* 1 NêPhi 13:37.
b SHDTT Y Sơ Ra Ên.
76 *a* 1 NêPhi 22:24–26.
SHDTT Thời Kỳ Ngàn Năm.
77 *a* KHuyền 20:2–10; GLGƯ 29:22–24; 43:29–33; 88:110–116.
b SHDTT Thế Gian, Thế Giới—Tận thế.
6 1 *a* GCốp 5:1.
2 *a* 1 NêPhi 22:10–12; GLGƯ 110:11.
SHDTT Phục Hồi Phúc Âm, Sự.
b GCốp 5:61.

sẽ ra đi nhờ [c]quyền năng của Ngài để [d]nuôi dưỡng và tỉa xén [e]vườn cây của Ngài; và sau đó [f]sự cuối cùng sẽ đến.

3 Và phước thay cho những ai đã cần mẫn làm việc trong vườn cây của Ngài; và đáng rủa sả thay cho những kẻ bị đuổi vào nơi dành riêng của mình! Và rồi thế gian sẽ bị [a]lửa thiêu hủy.

4 Và Thượng Đế của chúng ta đã thương xót chúng ta biết bao, vì Ngài đã nhớ tới gia tộc [a]Y Sơ Ra Ên, cả rễ lẫn nhánh. Ngài đưa [b]tay ra cho họ suốt ngày; vậy mà họ lại là một dân tộc [c]cứng cổ và hay chống báng; nhưng tất cả những ai không chai đá trong lòng đều sẽ được cứu vào vương quốc của Thượng Đế.

5 Vậy nên, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi van xin các người bằng những lời phải lẽ là các người hãy hối cải và đến với một tấm lòng cương quyết, và hãy [a]gắn bó với Thượng Đế cũng như Ngài đã gắn bó với các người. Và một khi [b]cánh tay thương xót của Ngài còn đưa ra đón chờ các người trong ánh sáng ban ngày, thì xin các người đừng có chai đá trong lòng.

6 Phải, nếu hôm nay các người nghe tiếng nói của Ngài, thì chớ có chai đá trong lòng; vì tại sao các người lại muốn [a]chết?

7 Vì này, sau khi các người được nuôi dưỡng bằng lời tốt đẹp của Thượng Đế suốt ngày, lẽ nào các người lại còn muốn sinh ra trái xấu để các người phải bị [a]đốn đi và ném vào lửa?

8 Này, lẽ nào các người lại bác bỏ những lời này? Lẽ nào các người lại bác bỏ những lời của các vị tiên tri? Và lẽ nào các người lại bác bỏ tất cả những lời nói về Đấng Ky Tô sau khi đã có biết bao nhiêu người nói về Ngài? Lẽ nào các người lại chối bỏ những lời tốt đẹp của Đấng Ky Tô, và quyền năng của Thượng Đế, cùng [a]ân tứ Đức Thánh Linh? Và lẽ nào các người lại dập tắt Thánh Linh và nhạo báng kế hoạch cứu chuộc vĩ đại đã được chuẩn bị trước cho mình?

9 Các người há không biết rằng, nếu các người làm như vậy, thì quyền năng cứu chuộc và phục sinh, hằng có nơi Đấng Ky Tô, sẽ đem các người đến trước [a]rào phán xét của Thượng Đế với sự hổ thẹn và [b]tội lỗi ghê gớm hay sao?

10 Và theo quyền năng của [a]công lý, vì công lý không thể bị chối bỏ được, các người phải đi

2 *c* 1 NêPhi 14:14.
d GCốp 5:71.
e STDTT Vườn Nho của Chúa.
f 2 NêPhi 30:10.
3 *a* 2 NêPhi 27:2; GCốp 5:77; 3 NêPhi 25:1.
4 *a* 2 SMÊn 7:24.
b GCốp 5:47.
c MôSiA 13:29.
5 *a* STDTT Đoàn Kết.
b AnMa 5:33–34; 3 NêPhi 9:14.
6 *a* ÊXCÊn 18:21–23.
7 *a* AnMa 5:51–52; 3 NêPhi 27:11–12.
8 *a* STDTT Ân Tứ Đức Thánh Linh.
9 *a* STDTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.
b MôSiA 15:26.
STDTT Tội.
10 *a* STDTT Công Bình, Công Lý.

vào [b]hồ lửa với diêm sinh, mà các ngọn lửa của nó không bao giờ tắt được, và khói của nó cứ bốc lên mãi mãi và đời đời; hồ lửa với diêm sinh ấy là [c]cực hình [d]bất tận.

11 Ôi, vậy thì, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, các người hãy hối cải và đi vào cổng [a]hẹp, và hãy tiếp tục đi trên con đường hẹp, cho đến khi nào các người đạt được cuộc sống vĩnh cửu.

12 Ôi, hãy [a]khôn ngoan! Bây giờ tôi còn biết nói gì thêm nữa đây?

13 Sau hết, tôi xin vĩnh biệt các người cho đến ngày tôi gặp lại các người trước rào phán xét dễ chịu của Thượng Đế, là nơi đánh những kẻ độc ác bằng sự sợ hãi [a]kinh hồn. A Men.

CHƯƠNG 7

Sê Rem chối bỏ Đấng Ky Tô, tranh luận với Gia Cốp, đòi cho thấy một điềm triệu, và bị Thượng Đế đánh phạt—Tất cả các tiên tri đều nói về Đấng Ky Tô và sự chuộc tội của Ngài—Dân Nê Phi sống lang thang trong những ngày còn lại của mình, sinh trưởng trong nỗi thống khổ và bị dân La Man thù ghét. Khoảng 544–421 trước T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, mấy năm sau đó, có một người đàn ông đến ở với dân Nê Phi, tên hắn là Sê Rem.

2 Và chuyện rằng, hắn bắt đầu thuyết giảng trong dân chúng và tuyên bố với họ rằng sẽ không có Đấng Ky Tô. Và hắn còn giảng dạy nhiều điều nịnh hót dân chúng; và hắn làm như vậy để hắn có thể đánh đổ giáo lý của Đấng Ky Tô.

3 Và hắn cần mẫn làm việc để hắn có thể dẫn dụ lòng dân, đến đỗi hắn đã dẫn dụ được nhiều người; và khi hắn biết rằng, tôi, Gia Cốp có đức tin nơi Đấng Ky Tô là Đấng sẽ đến, hắn liền tìm nhiều cơ hội để hắn có thể đến với tôi.

4 Và hắn là người học rộng đến độ hắn có một sự hiểu biết tường tận về ngôn ngữ của dân chúng; vậy nên hắn đã đem tài ăn nói của mình ra nịnh hót dựa theo quyền năng của quỷ dữ.

5 Và hắn hy vọng có thể lay chuyển được đức tin của tôi, mặc dù có biết bao nhiêu [a]điều mặc khải và nhiều điều mà tôi đã từng được chứng kiến về vấn đề này; vì quả thật tôi đã trông thấy các thiên sứ và các vị ấy đã thuyết giảng cho tôi. Ngoài ra đôi khi tôi còn được nghe cả tiếng nói của Chúa phán với tôi bằng chính giọng nói của Ngài; vậy nên, tôi không thể nào bị lay chuyển được.

6 Và chuyện rằng, hắn đã đến với tôi và nói với tôi những lời như vầy: Hỡi anh Gia Cốp, tôi đã tìm nhiều cơ hội để tôi có thể nói

10 *b* 2 NêPhi 28:23.
SHDTT Ngục Giới.
c SHDTT Đoán Phạt.
d GLGƯ 19:10–12.
11 *a* 2 NêPhi 9:41.
12 *a* MMôn 9:28.
13 *a* AnMa 40:14.
7 5 *a* 2 NêPhi 11:3; GCốp 2:11.

chuyện với anh; vì tôi thường nghe và cũng được biết rằng anh hay đi thuyết giảng những điều mà anh gọi là phúc âm hay là giáo lý của Đấng Ky Tô.

7 Và anh đã dẫn dụ được một số đông dân này khiến họ đi sai đường lối ngay chính của Thượng Đế và không còn [a]tuân giữ luật pháp Môi Se là một luật pháp chân chính; và đã biến đổi luật pháp Môi Se thành sự tôn thờ một người, mà theo anh nói, sẽ hiện đến vào mấy trăm năm sau. Và giờ đây này, tôi, Sê Rem, xin tuyên bố với anh rằng, đây là một sự phạm thượng; vì không một ai có thể hiểu được những việc như vậy; vì [b]không ai có thể nói được những điều chưa xảy tới. Và đó là luận điệu mà Sê Rem đã dùng để chống đối tôi.

8 Nhưng này, Đức Chúa Trời đã trút [a]Thánh Linh của Ngài vào tâm hồn tôi đến nỗi tôi đã làm cho hắn phải luống cuống trong mọi lời nói của hắn.

9 Rồi tôi bảo hắn rằng: Anh chối bỏ Đấng Ky Tô là Đấng sẽ đến hay sao? Hắn bèn trả lời: Nếu quả thật có một Đấng Ky Tô, thì tôi đâu dám chối bỏ Ngài; nhưng tôi biết rằng không có Đấng Ky Tô, chưa bao giờ có, và cũng sẽ chẳng bao giờ có.

10 Tôi bèn hỏi hắn: Anh có tin thánh thư không? Và hắn đáp lời: Có.

11 Tôi bèn bảo hắn: Như vậy là anh không hiểu thánh thư, vì quả thật thánh thư đã làm chứng về Đấng Ky Tô. Này, tôi nói cho anh hay rằng, chẳng có một vị tiên tri nào đã viết hay [a]nói tiên tri mà không đề cập tới Đấng Ky Tô này.

12 Và như vậy chưa phải là hết—điều ấy còn biểu hiện rõ ràng cho tôi biết nữa, vì chính tôi đã được nghe và thấy; và điều ấy cũng đã được biểu hiện cho tôi biết bằng [a]quyền năng của Đức Thánh Linh; vậy nên tôi biết rằng nếu không có sự chuộc tội thì tất cả loài người ắt sẽ bị [b]lạc lối.

13 Và chuyện rằng, hắn bảo tôi: Hãy cho tôi thấy một [a]điềm triệu bằng quyền năng này của Đức Thánh Linh mà nhờ đó anh biết được nhiều việc như vậy.

14 Và tôi trả lời hắn rằng: Tôi là ai mà dám thử Thượng Đế để cho anh thấy một điềm triệu về điều mà chính anh đã biết rõ là [a]có thật? Vậy mà anh chối bỏ điều đó là vì anh thuộc về [b]quỷ dữ. Tuy nhiên, không phải ý tôi được nên, nhưng nếu Thượng Đế có đánh phạt anh, thì đó chính là một điềm triệu để chứng tỏ rằng

7 *a* GCốp 4:5.
b AnMa 30:13.
8 *a* SHDTT Soi Dẫn, Soi Sáng.
11 *a* KHuyền 19:10; 1 NêPhi 10:5; GCốp 4:4; MôSiA 13:33–35; GLGƯ 20:26.
SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô.
12 *a* SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn—Thượng Đế Đức Thánh Linh; Đức Thánh Linh.
b 2 NêPhi 2:21.
13 *a* MTƠ 16:1–4; AnMa 30:43–60.
SHDTT Điềm Triệu.
14 *a* AnMa 30:41–42.
b AnMa 30:53.

Ngài có quyền năng cả trên trời lẫn dưới đất; và cũng để chứng tỏ rằng Đấng Ky Tô sẽ đến. Lạy Chúa, ý Ngài được nên, chứ không phải ý con.

15 Và chuyện rằng, tôi, Gia Cốp, sau khi nói xong những lời này, thì quyền năng của Chúa đã giáng xuống hắn, đến nỗi hắn phải ngã lăn xuống đất. Và chuyện rằng, hắn phải được săn sóc nuôi dưỡng nhiều ngày.

16 Và chuyện rằng, hắn đã nói với dân chúng: Ngày mai hãy tụ họp lại đây, vì tôi sẽ chết; vậy nên tôi muốn nói với dân chúng trước khi tôi chết.

17 Và chuyện rằng, ngày hôm sau, dân chúng tụ họp lại, và hắn nói với họ một cách rõ ràng và phủ nhận tất cả những điều gì hắn đã dạy họ từ trước đến nay, và hắn thừa nhận Đấng Ky Tô cùng quyền năng của Đức Thánh Linh và sự phù trợ của các thiên sứ.

18 Và hắn đã nói rõ cho dân chúng hay rằng hắn đã bị quyền năng của [a]quỷ dữ [b]lừa gạt. Và hắn còn nói về ngục giới và sự vĩnh cửu cùng hình phạt vĩnh cửu.

19 Rồi hắn nói: Tôi e rằng tôi đã phạm một tội lỗi [a]không thể tha thứ được, vì tôi đã dối Thượng Đế; vì tôi đã chối bỏ Đấng Ky Tô và nói rằng tôi tin thánh thư; quả thật thánh thư đã làm chứng về Ngài. Và vì tôi đã dối Thượng Đế như vậy nên tôi rất sợ rằng, trường hợp của tôi sẽ rất [b]khủng khiếp; tuy nhiên tôi vẫn thú tội với Thượng Đế.

20 Và chuyện rằng, sau khi nói xong những lời này hắn không còn nói thêm được gì nữa và hắn đã [a]trút linh hồn.

21 Và sau khi dân chúng nghe được những lời hắn nói trước khi hắn trút linh hồn, họ quá đỗi ngạc nhiên; rồi quyền năng của Thượng Đế bao trùm lấy họ đến độ họ phải [a]choáng váng và ngã xuống đất.

22 Giờ đây, sự việc này đã làm cho tôi là Gia Cốp hài lòng, vì tôi đã cầu xin điều này với Cha tôi trên trời; vì Ngài đã nghe lời kêu cầu của tôi, và nhậm lời cầu nguyện của tôi.

23 Và chuyện rằng, sự bình an và tình thương yêu Thượng Đế được phục hồi lại trong dân chúng; rồi họ [a]tìm đọc thánh thư và không còn nghe theo những lời của người độc ác đó nữa.

24 Và chuyện rằng, có biết bao nhiêu phương cách được phác họa ra để [a]cải thiện và phục hồi cho dân La Man sự hiểu biết về lẽ thật. Nhưng chỉ [b]hoài công, vì họ chỉ thấy vui thích trong [c]chiến tranh và [d]đổ máu, và họ còn ôm

18 *a* SHDTT Quỷ Dữ.
b AnMa 30:53.
SHDTT Lừa Gạt, Lừa Dối.
19 *a* SHDTT Tội Lỗi Không Thể Tha Thứ.
b MôSiA 15:26.
20 *a* GRMi 28:15–17.
21 *a* AnMa 19:6.
23 *a* AnMa 17:2.
24 *a* ÊNót 1:20.
b ÊNót 1:14.
c MôSiA 10:11–18.
d GRôm 1:6; AnMa 26:23–25.

lòng [e]thù hận vĩnh cửu với chúng tôi là những người anh em của họ. Họ luôn luôn tìm cách hủy diệt chúng tôi bằng vũ lực.

25 Vậy nên, dân Nê Phi đã tăng cường chống lại họ với vũ khí và với tất cả khả năng của mình, và đặt tin cậy vào Thượng Đế là [a]đá cứu rỗi của họ; vậy nên, từ trước đến nay họ lúc nào cũng thắng được kẻ thù của mình.

26 Và chuyện rằng, tôi, Gia Cốp, bắt đầu trở nên già cả; và vì biên sử của dân tộc này đã được ghi khắc trên [a]các bảng khắc khác của Nê Phi, nên tôi xin chấm dứt biên sử này, và xin tuyên bố rằng, tôi đã ghi chép với tất cả sự hiểu biết chín chắn nhất của tôi, và cũng xin nói thêm rằng, thời gian đã trôi qua cùng với chúng tôi, và [b]cuộc đời của chúng tôi rồi đây cũng trôi qua như một giấc mộng. Hơn nữa chúng tôi chỉ là một dân tộc cô đơn, trầm lặng, nay đây mai đó, đã bị đuổi ra khỏi Giê Ru Sa Lem, và sinh trưởng trong nỗi thống khổ trong vùng hoang dã, đã bị anh em mình ghét bỏ, và điều đó đã gây ra biết bao chiến tranh cùng những cuộc tranh chấp; vậy nên, chúng tôi đã sống trọn cuộc đời của chúng tôi trong trạng thái buồn thảm.

27 Và tôi, Gia Cốp, thấy rằng mình sắp nằm xuống lòng mộ nay mai, nên đã dặn dò con trai tôi là [a]Ê Nót rằng: Con hãy cất giữ những bảng khắc này. Tôi còn nói cho nó biết những điều mà anh Nê Phi của tôi đã [b]dặn tôi phải làm, và nó có hứa là sẽ tuân theo những lời dặn bảo đó. Tôi xin chấm dứt việc ghi chép lên các bảng khắc này, mặc dù tôi chẳng ghi chép được gì nhiều; và tôi xin gởi lời chào vĩnh biệt độc giả, hy vọng rằng, những lời của tôi sẽ được nhiều đồng bào của tôi đọc tới. Vĩnh biệt đồng bào.

Sách Ê Nót

Ê Nót cầu nguyện khẩn thiết và nhận được sự xá miễn các tội lỗi của mình—Tiếng nói của Chúa đến với tâm trí ông và hứa rằng sự cứu rỗi sẽ được ban cho dân La Man trong tương lai—Dân Nê Phi tìm cách giáo hóa dân La Man—Ê Nót vui mừng trong Đấng Cứu Chuộc của ông. Khoảng 420 trước T.C.

NÀY, chuyện rằng, tôi, [a]Ê Nót, biết cha tôi [b]là một người công minh—vì ông đã [c]dạy tôi bằng ngôn ngữ của ông

24 *e* 2 NêPhi 5:1–3; MôSiA 28:2.
25 *a* SHDTT Đá.
26 *a* 1 NêPhi 19:1–6; GRôm 1:14–15. SHDTT Bảng Khắc.
b GiaCơ 4:14.
27 *a* ÊNót 1:1.
b GCốp 1:1–4.

[Ê NÓT]
1 1 *a* SHDTT Ê Nót, Con Trai của Gia Cốp.
b 2 NêPhi 2:2–4.
c 1 NêPhi 1:1–2.

và theo [d]sự dưỡng dục cùng sự khuyên răn của Chúa—phước thay danh Thượng Đế của tôi về vấn đề này—

2 Và tôi xin kể cho các người nghe về [a]sự phấn đấu của tôi trước Thượng Đế, trước khi tôi được [b]xá miễn tội lỗi.

3 Này, khi tôi vào rừng săn thú, thì những lời mà tôi thường nghe cha tôi nói về cuộc sống vĩnh cửu và [a]niềm vui của các thánh đồ [b]in sâu vào tim tôi.

4 Và tâm hồn tôi tràn đầy [a]sự khao khát; tôi bèn [b]quỳ xuống trước Đấng Sáng Tạo tôi, và tôi kêu cầu Ngài với lời [c]cầu nguyện và khẩn cầu mãnh liệt cho tâm hồn tôi; và tôi đã kêu cầu Ngài suốt ngày; phải, và khi đêm đến, tôi vẫn còn cất cao lời van xin để cho những lời của tôi thấu đến các tầng trời.

5 Và thế rồi, một [a]tiếng nói vọng đến tai tôi mà rằng: Ê Nót, ngươi đã được tha tội, và ngươi sẽ được phước.

6 Và tôi, Ê Nót, biết rằng Thượng Đế không thể nói dối được; vậy nên tội lỗi của tôi đã được tẩy sạch.

7 Và tôi thưa rằng: Lạy Chúa, làm sao điều này lại có thể xảy ra được?

8 Và Ngài phán cùng tôi rằng: Vì [a]đức tin của ngươi nơi Đấng Ky Tô, là Đấng mà ngươi chưa từng nghe hay thấy. Và phải còn nhiều năm nữa Ngài mới biểu hiện trong xác thịt. Vậy nên, hãy đi, đức tin của ngươi làm cho ngươi được [b]trọn lành.

9 Giờ đây, chuyện rằng, khi tôi nghe được những lời như vậy, tôi bắt đầu cảm thấy [a]ước mong cho sự an lạc của đồng bào tôi, là dân Nê Phi; vậy nên, tôi đã [b]đem hết tâm hồn mình dâng lên Thượng Đế vì họ.

10 Và trong lúc tôi đang vận dụng hết tâm hồn mình như vậy, này, tiếng nói của Chúa lại đến với [a]tâm trí tôi mà rằng: Ta sẽ đến viếng thăm đồng bào của ngươi tùy theo sự chuyên tâm của chúng trong việc tuân giữ các lệnh truyền của ta. Ta đã [b]ban cho chúng đất này, và đây là đất thánh; và ta sẽ không bao giờ [c]rủa sả đất này nếu không phải vì sự bất chính; vậy nên, ta sẽ đến viếng thăm đồng bào của ngươi đúng như lời ta đã phán; và những tội lỗi của chúng, ta sẽ ghép cùng sự buồn khổ mà trút lên đầu chúng.

11 Và sau khi tôi, Ê Nót, nghe được những lời như vậy, thì đức

1 *d* ÊPSô 6:4.
2 *a* STKý 32:24–32; AnMa 8:10. SHDTT Hối Cải.
b SHDTT Xá Miễn Tội Lỗi.
3 *a* SHDTT Vui Mừng, Vui Vẻ.
b 1 NêPhi 10:17–19; AnMa 36:17–21.
4 *a* 2 NêPhi 9:51; 3 NêPhi 12:6.
b SHDTT Tôn Kính.
c SHDTT Cầu Nguyện.
5 *a* SHDTT Mặc Khải.
8 *a* ÊThe 3:12–13. SHDTT Đức Tin.
b MTƠ 9:22.
9 *a* 1 NêPhi 8:12; AnMa 36:24.
b 2 NêPhi 33:3; LMMôn 1:8; AnMa 34:26–27.
10 *a* SHDTT Soi Dẫn, Soi Sáng; Tâm Trí.
b 1 NêPhi 2:20.
c ÊThe 2:7–12.

tin của tôi nơi Chúa bắt đầu khó lay chuyển; và tôi vận dụng hết tâm hồn mình, khẩn cầu Ngài rất lâu cho đồng bào của tôi là dân La Man.

12 Và chuyện rằng, sau khi tôi chuyên tâm [a]cầu nguyện và gắng sức thì Chúa phán bảo tôi rằng: Ta sẽ ban cho ngươi theo những điều ngươi [b]mong muốn, nhờ đức tin của ngươi.

13 Và giờ đây này, đây là điều mà tôi mong muốn cầu xin Ngài: Nếu quả thật dân của tôi, là dân Nê Phi một ngày kia sẽ sa vào vòng phạm giới, và bằng cách nào đó bị [a]hủy diệt, còn dân La Man sẽ không bị hủy diệt, thì Đức Chúa Trời sẽ [b]bảo tồn một biên sử của dân tôi, là dân Nê Phi; dù Ngài có phải dùng đến quyền năng cánh tay thánh của Ngài, để cho đến một ngày nào đó trong tương lai, biên sử này sẽ được [c]truyền đến tay dân La Man, thì may ra, họ có thể sẽ được [d]dẫn đến sự cứu rỗi—

14 Vì hiện nay, tất cả sự cố gắng của chúng tôi để phục hồi cho họ đức tin chân chính đều [a]vô hiệu quả. Và họ còn thề nguyền trong cơn nóng giận rằng: Nếu có thể, họ sẽ [b]hủy diệt hết những biên sử của chúng tôi cùng chúng tôi, và hủy diệt luôn cả những truyền thống của tổ phụ chúng tôi nữa.

15 Vậy nên, vì tôi biết được rằng Đức Chúa Trời có thể [a]bảo tồn những biên sử của chúng tôi, tôi lại càng không ngớt kêu cầu Ngài, vì Ngài có phán bảo tôi rằng: Bất cứ điều gì ngươi xin với đức tin, và tin tưởng rằng mình sẽ được ban cho trong danh Đấng Ky Tô, thì ngươi sẽ nhận được.

16 Và tôi đã có đức tin, tôi đã kêu cầu Thượng Đế, xin Ngài [a]bảo tồn [b]các biên sử; và Ngài đã giao ước với tôi rằng Ngài sẽ [c]mang nó tới người La Man khi đến kỳ định của Ngài.

17 Và tôi, Ê Nót, biết rằng, điều này sẽ xảy ra đúng như giao ước mà Ngài đã lập; vậy nên, tâm hồn tôi được yên ổn.

18 Và Chúa có phán bảo tôi rằng: Tổ phụ của con cũng đã cầu khẩn ta điều này; và điều này sẽ được thực hiện cho họ theo đức tin của họ; vì đức tin của họ cũng giống như đức tin của con.

19 Và giờ đây chuyện rằng, tôi, Ê Nót đi khắp nơi trong dân Nê Phi, nói tiên tri về những điều sẽ xảy ra, và làm chứng cho những điều tôi đã được nghe và thấy.

20 Và tôi làm chứng rằng, dân Nê Phi đã chuyên tâm tìm cách

12 *a* MMôn 5:21; 9:36.
b TThiên 37:4; 1 NêPhi 7:12; HLMan 10:5.
13 *a* MMôn 6:1, 6.
b LMMôn 1:6–11; AnMa 37:2.
c AnMa 37:19; ÊThe 12:22; GLGƯ 3:18.
d AnMa 9:17.
14 *a* GCốp 7:24.
b MMôn 6:6.
15 *a* SHDTT Thánh Thư—Thánh thư phải được bảo tồn.
16 *a* 3 NêPhi 5:13–15; GLGƯ 3:19–20; 10:46–50.
b SHDTT Sách Mặc Môn.
c 2 NêPhi 27:6.

để phục hồi cho người La Man đức tin chân chính nơi Thượng Đế. Nhưng [a]công lao khó nhọc của chúng tôi đã vô hiệu quả; lòng thù hận của họ đã cố định, và họ đã buông thả theo bản chất xấu xa của họ, khiến họ trở nên một dân tộc dã man, tàn bạo, và [b]khát máu, tôn thờ [c]hình tượng, ẩn thịu, ăn thịt dã thú; họ ở trong các lều trại, và đi lang thang khắp chốn trong vùng hoang dã với khố da thắt ngang lưng và đầu cạo trọc; và tài năng của họ nằm trong việc xử dụng [d]cung, đao, và rìu. Và phần đông họ chỉ ăn thịt sống; và họ luôn luôn tìm cách hủy diệt chúng tôi.

21 Và chuyện rằng, dân Nê Phi thì cày cấy đất đai, [a]trồng tỉa đủ loại ngũ cốc, trái cây, chăn nuôi các đàn gia súc và các bầy thú, các đàn bò chiên đủ loại, dê, dê rừng, và nhiều ngựa.

22 Và có rất nhiều [a]vị tiên tri ở giữa chúng tôi. Và dân chúng thì lại [b]cứng cổ và chậm hiểu.

23 Và không có gì khác hơn ngoài [a]sự nghiêm khắc, việc [b]thuyết giảng và tiên tri về chiến tranh, những cuộc tranh chấp và diệt vong, để liên tục [c]nhắc nhở họ về cái chết và sự trường tồn vĩnh cửu, cùng những sự phán xét và quyền năng của Thượng Đế, và tất cả những điều này—để thức tỉnh họ và giữ cho họ [d]luôn luôn trong sự kính sợ Chúa. Tôi xin nói rằng, không có điều nào ngoài những điều này, và bằng những lời nói hết sức minh bạch, mới có thể ngăn ngừa họ khỏi bị chóng rơi vào chỗ diệt vong. Và theo cách thức này mà tôi viết về họ.

24 Và tôi đã nhìn thấy những cuộc chiến tranh giữa dân Nê Phi và dân La Man trong những ngày tháng của đời tôi.

25 Và chuyện rằng, tôi đã bắt đầu già cả, thế là một trăm bảy mươi chín năm đã qua rồi, kể từ ngày tổ phụ Lê Hi của chúng tôi [a]rời Giê Ru Sa Lem.

26 Và tôi thấy rằng, chẳng còn bao lâu nữa tôi sẽ đi xuống mồ, sau khi đã được quyền năng của Thượng Đế tác động, để tôi phải thuyết giảng và nói tiên tri với dân này, và rao truyền lời của Thượng Đế theo lẽ thật hằng có trong Đấng Ky Tô. Và suốt đời tôi, tôi đã rao truyền lời đó, và vui với công việc này hơn hết mọi điều gì khác trên thế gian này.

27 Và chẳng còn bao lâu nữa tôi sẽ đến [a]chốn an nghỉ của tôi, tức là về với Đấng Cứu Chuộc của tôi; vì tôi biết rằng, nơi Ngài tôi sẽ an nghỉ. Và tôi cảm thấy sung

20 *a* MRNi 9:6.
b GRôm 1:6.
c MôSiA 9:12. SHDTT Thờ Hình Tượng.
d MôSiA 10:8.

21 *a* MôSiA 9:9.
22 *a* LMMôn 1:16–18.
b GRôm 1:3.
23 *a* 1 NêPhi 16:2; 2 NêPhi 33:5.
b SHDTT Thuyết Giảng.
c HLMan 12:3.
d GRôm 1:12; AnMa 31:5.
25 *a* 1 NêPhi 2:2–4.
27 *a* SHDTT An Nghỉ.

sướng khi nghĩ tới ngày mà [b]thể xác hữu diệt của tôi đây sẽ được khoác lên [c]sự bất diệt, và sẽ được đứng trước mặt Ngài; lúc đó tôi sẽ hân hoan nhìn thấy mặt Ngài, và Ngài sẽ phán bảo tôi rằng: Hãy đến cùng ta, hỡi ngươi là kẻ được phước, có một chỗ đã sửa soạn sẵn cho ngươi trong [d]các gian nhà của Cha ta. A Men.

Sách Gia Rôm

Dân Nê Phi tuân giữ luật pháp Môi Se, trông chờ sự hiện đến của Đấng Ky Tô và được thịnh vượng trong xứ—Nhiều vị tiên tri lao nhọc để giữ họ trong con đường lẽ thật. Khoảng 399–361 trước T.C.

GIỜ đây, này, tôi, Gia Rôm, xin được viết ít lời, theo lệnh của cha tôi là Ê Nót, để cho [a]gia phả của chúng tôi được lưu giữ.

2 Và vì [a]các bảng khắc này quá [b]nhỏ, và những điều [c]viết ra đây là nhằm mục đích có lợi ích cho đồng bào của chúng tôi là [d]dân La Man, vậy nên tôi cần phải viết lên một ít; tuy nhiên, tôi sẽ không viết về những điều tôi tiên tri và những điều tôi được mặc khải. Vì tôi có thể viết gì hơn những điều mà tổ phụ tôi đã viết? Chẳng phải họ đã tiết lộ kế hoạch cứu rỗi hay sao? Tôi nói cho các người hay, phải, và như thế là đủ cho tôi lắm rồi.

3 Này, điều cần thiết là có nhiều việc phải làm ở giữa dân này, vì lòng họ chai đá, tai họ điếc, trí họ tối tăm, và cổ họ [a]cứng; tuy nhiên, Thượng Đế vẫn còn thương xót họ vô cùng, và cho đến bây giờ Ngài cũng chưa nỡ [b]quét họ khỏi mặt đất này.

4 Và trong số chúng ta cũng có nhiều người có được nhiều [a]điều mặc khải, vì họ không phải ai cũng là những người cứng cổ. Và tất cả những ai không cứng cổ và có đức tin thì sẽ có được [b]sự giao cảm với Đức Thánh Linh, là Đấng biểu hiện cho con cái loài người biết tùy theo đức tin của họ.

5 Và giờ đây, này, hai trăm năm đã trôi qua, và dân Nê Phi nay đã trở nên hùng mạnh trong xứ. Họ biết [a]tuân giữ luật pháp Môi Se cùng giữ ngày [b]sa bát được

27 *b* SHDTT Hữu Diệt.
c SHDTT Bất Diệt.
d Giăng 14:2–3; ÊThe 12:32–34; GLGƯ 72:4; 98:18.

[GIA RÔM]

1 1*a* 1 NêPhi 3:12; 5:14.
2*a* GCốp 3:14; ÔmNi 1:1.
b 1 NêPhi 6:1–6.
c SHDTT Thánh Thư—Giá trị của thánh thư.
d 2 NêPhi 27:6; MMôn 5:12.
3*a* ÊNót 1:22–23.
b ÊThe 2:8–10.
4*a* AnMa 26:22; HLMan 11:23; GLGƯ 107:18–19. SHDTT Mặc Khải.
b SHDTT Đức Thánh Linh.
5*a* 2 NêPhi 25:24; AnMa 34:13–14.
b XÊDTKý 35:2. SHDTT Ngày Sa Bát.

thánh đối với Chúa. Họ không [c]phạm thượng và cũng không [d]phỉ báng. Và các luật pháp trong xứ hết sức nghiêm nhặt.

6 Và họ sống phân tán khắp nơi trong xứ, và cả dân La Man cũng vậy. Và họ đông hơn dân Nê Phi; và họ thích [a]sát nhân và uống máu thú vật.

7 Và chuyện rằng, họ đến gây chiến với chúng tôi, dân Nê Phi, rất nhiều lần. Nhưng [a]các vua và các nhà lãnh đạo của chúng tôi là những người có đức tin mạnh mẽ ở Chúa; và họ đã dạy cho dân chúng biết những đường lối của Chúa; vậy nên, chúng tôi đã chống cự được dân La Man và đánh đuổi họ ra khỏi [b]xứ sở chúng tôi; và chúng tôi bắt đầu củng cố lại các thành phố của chúng tôi, hay bất cứ nơi nào khác trên đất thừa hưởng của chúng tôi.

8 Và chúng tôi gia tăng dân số rất mau lẹ, và sống lan tràn khắp xứ, và trở nên vô cùng giàu có về vàng, bạc, các vật quý giá, các kiến trúc mỹ thuật bằng gỗ, các dinh thự, máy móc, và luôn cả sắt, đồng, thau, thép, làm được đủ loại dụng cụ cày xới đất, và [a]khí giới chiến tranh—phải, như những mũi tên bén nhọn, ống đựng tên, lao, giáo, và tất cả mọi thứ để chuẩn bị cho chiến tranh.

9 Và vì chúng tôi đã chuẩn bị sẵn sàng để đối phó với dân La Man như vậy, nên họ không đánh thắng chúng tôi. Nhưng lời của Chúa đã được ứng nghiệm, khi Ngài phán với tổ phụ chúng tôi như vầy: Chừng nào các ngươi còn biết tuân giữ các lệnh truyền của ta, thì các ngươi sẽ được thịnh vượng trong xứ.

10 Và chuyện rằng, các vị tiên tri của Chúa cũng cảnh cáo dân Nê Phi, theo lời của Thượng Đế, rằng nếu họ không biết tuân giữ các lệnh truyền mà lại sa vào vòng phạm giới thì họ sẽ bị [a]hủy diệt khỏi mặt đất.

11 Vậy nên, các vị tiên tri, các thầy tư tế và các thầy giảng đều cần mẫn làm việc và hết sức nhẫn nại khuyên nhủ dân chúng hãy cần mẫn, giảng dạy [a]luật pháp Môi Se và mục đích của sự ban hành luật pháp này; thuyết phục dân chúng [b]trông chờ Đấng Mê Si và tin nơi Ngài là Đấng sẽ đến [c]như thể là Ngài đã đến rồi vậy. Và trên đây là những điều mà họ đã giảng dạy dân chúng.

12 Và chuyện rằng, nhờ làm vậy mà họ đã tránh cho dân chúng khỏi bị [a]hủy diệt trên xứ sở này; vì họ dùng lời nói làm [b]cắn rứt lòng dân chúng, và luôn luôn đưa dân chúng đến sự hối cải.

13 Và chuyện rằng, hai trăm ba

5 *c* SHDTT Lộng Ngôn.
d SHDTT Phạm Thượng.
6 *a* GCốp 7:24; ÊNót 1:20.
7 *a* GCốp 1:9, 11, 15.
b LMMôn 1:14.
8 *a* MôSiA 10:8.
10 *a* 1 NêPhi 12:19–20; ÔmNi 1:5.
11 *a* GCốp 4:5; AnMa 25:15–16.
b 2 NêPhi 11:4; ÊThe 12:18–19.
c 2 NêPhi 25:24–27; MôSiA 3:13; 16:6.
12 *a* ÊThe 2:10.
b AnMa 31:5.

mươi tám năm đã trôi qua—mà phần lớn khoảng thời gian này đã đầy những cuộc chiến tranh, những sự tranh chấp, cùng những mối bất hòa.

14 Và tôi, Gia Rôm, không viết thêm gì nữa, vì các bảng khắc này quá nhỏ. Nhưng này, hỡi đồng bào, các người có thể tìm đọc "những bảng khắc khác của Nê Phi; vì này, trên các bảng khắc đó có ghi chép các biên sử về các trận chiến của chúng ta, theo sự ghi chép của các vua, hay của những người mà họ sai ghi chép.

15 Và tôi trao những bảng khắc này vào tay con trai tôi là Ôm Ni, để những bảng khắc này được gìn giữ theo "những lệnh truyền của tổ phụ tôi.

Sách Ôm Ni

Ôm Ni, A Ma Rôn, Kê Mích, A Bi Na Đôm, và A Ma Lê Ki tuần tự lưu giữ các biên sử—Mô Si A khám phá ra dân Gia Ra Hem La đã từ Giê Ru Sa Lem đến vào thời đại của Sê Đê Kia—Mô Si A được tôn làm vua của họ—Con cháu của Mơ Léc ở Gia Ra Hem La đã tìm thấy Cô Ri An Tum Rơ, người Gia Rết cuối cùng—Vua Bên Gia Min kế vị Mô Si A—Loài người nên dâng hiến tâm hồn mình như là một của lễ lên Đấng Ky Tô. Khoảng 323–130 trước T.C.

NÀY, chuyện rằng, tôi, Ôm Ni, có nhận được lệnh của cha tôi là Gia Rôm bảo phải viết chút ít vào những bảng khắc này, để bảo tồn gia phả của chúng tôi—

2 Vậy nên, tôi muốn các người hiểu rằng, trong đời tôi, tôi đã từng chiến đấu với gươm đao để gìn giữ dân tôi, là dân Nê Phi, khỏi rơi vào tay kẻ thù của họ, là dân La Man. Nhưng này, chính tôi lại là một người độc ác, và tôi đã không tuân giữ các luật lệ cùng các lệnh truyền của Chúa mà đáng lẽ tôi đã phải tuân theo.

3 Và chuyện rằng, hai trăm bảy mươi sáu năm đã trôi qua, chúng tôi đã có nhiều thời gian thái bình; và chúng tôi cũng có nhiều thời gian chiến tranh và đổ máu trầm trọng. Phải, tóm lại, hai trăm tám mươi hai năm đã trôi qua, và tôi đã lưu giữ những bảng khắc này theo "những lệnh truyền của các tổ phụ tôi; và tôi đã trao những bảng khắc này lại cho con trai tôi là A Ma Rôn. Và tôi xin chấm dứt.

4 Và giờ đây, tôi, A Ma Rôn, sẽ viết xuống bất cứ điều gì tôi muốn viết, mặc dù chỉ rất ít, vào sách của cha tôi.

5 Này, chuyện rằng, ba trăm hai mươi năm đã trôi qua, và phần

14*a* 1 NêPhi 9:2–4.
15*a* GCốp 1:1–4.

[Ôm Ni]
1 3*a* GCốp 1:1–4; GRôm 1:15.

lớn những phần tử ác độc của dân Nê Phi đều bị [a]hủy diệt.

6 Vì Chúa, không chịu để sau khi Ngài đã đem họ ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem và gìn giữ và bảo tồn cho họ khỏi bị rơi vào tay kẻ thù, phải, Ngài không chịu để cho những lời của Ngài không được ứng nghiệm, đó là những lời mà Ngài đã phán với các tổ phụ chúng tôi như vầy: Chừng nào các ngươi không còn tuân giữ những lệnh truyền của ta thì các ngươi sẽ không được thịnh vượng trong xứ.

7 Vậy nên, Chúa đã đến viếng họ bằng sự đoán phạt nặng nề; tuy nhiên, Ngài đã dung tha những người ngay chính để họ khỏi bị diệt vong, và giải cứu họ khỏi bàn tay kẻ thù của họ.

8 Và chuyện rằng, tôi trao những bảng khắc này lại cho em trai tôi là Kê Mích.

9 Giờ đây, tôi, Kê Mích, xin ghi chép lại một ít sự việc cùng chung trong một sách với anh tôi; vì này, tôi nhận thấy những dòng chữ cuối cùng đã do chính tay anh tôi viết ra; và anh tôi đã viết những dòng đó ngay trong ngày anh tôi trao những bảng khắc này lại cho tôi. Và theo cách thức này, chúng tôi lưu giữ những biên sử, đúng theo các lệnh truyền của các tổ phụ chúng tôi. Và tôi xin chấm dứt.

10 Này, tôi, A Bi Na Đôm, là con trai của Kê Mích. Này, chuyện rằng tôi đã chứng kiến nhiều cuộc chiến và tranh chấp giữa dân tôi, là dân Nê Phi, và dân La Man; và với thanh kiếm của tôi, tôi đã từng lấy mạng nhiều người La Man để bảo vệ đồng bào của tôi.

11 Và này, biên sử của dân này được ghi khắc trên các bảng khắc đã được các vị vua lưu giữ theo các thế hệ; và tôi không biết được một điều mặc khải hay tiên tri nào ngoài những điều đã ghi chép trong sách; vậy nên, những điều đã viết ra đây là đầy đủ rồi. Và tôi xin chấm dứt.

12 Này, tôi là A Ma Lê Ki, con trai của A Bi Na Đôm. Này, tôi xin nói với các người ít lời về Mô Si A, là người đã được tôn lên làm vua xứ Gia Ra Hem La; vì này, ông được Chúa báo cho biết phải trốn khỏi xứ [a]Nê Phi, và tất cả những ai biết nghe theo tiếng nói của Chúa cũng phải [b]rời khỏi xứ ấy cùng với ông, để đi vào vùng hoang dã.

13 Và chuyện rằng, ông đã làm theo như lời Chúa truyền lệnh ông. Và họ, tất cả những người biết nghe theo tiếng nói của Chúa, đã rời khỏi xứ ấy đi vào vùng hoang dã; và họ được hướng dẫn bởi nhiều điều giáo huấn và tiên tri. Và họ không ngớt được lời của Thượng Đế khuyên răn; và họ được cánh tay quyền năng của Ngài dẫn dắt, qua vùng hoang dã, cho đến khi họ đến được xứ mà người ta gọi là xứ Gia Ra Hem La.

14 Và họ đã tìm thấy một sắc dân gọi là dân Gia Ra Hem La.

5 *a* GRôm 1:9–10.

12 *a* 2 NêPhi 5:6–9. *b* GCốp 3:4.

Giờ đây, có một sự vui mừng lớn lao trong dân [a]Gia Ra Hem La; và Gia Ra Hem La cũng mừng rỡ vô cùng vì Chúa đã gởi đến dân của Mô Si A cùng với [b]những bảng khắc bằng đồng có chứa đựng biên sử của dân Do Thái.

15 Này, chuyện rằng, Mô Si A khám phá ra rằng, [a]dân Gia Ra Hem La phát xuất từ Giê Ru Sa Lem vào thời [b]Sê Đê Kia, vua Giu Đa, bị bắt đày qua Ba Bi Lôn.

16 Và họ đã hành trình trong vùng hoang dã và được bàn tay Chúa dẫn qua đại dương để đến vùng đất mà Mô Si A tìm thấy họ; và họ đã cư ngụ ở đó từ ngày ấy.

17 Và vào lúc Mô Si A tìm thấy họ, thì họ đã trở nên một dân vô cùng đông đảo. Tuy nhiên, họ cũng từng trải qua nhiều cuộc chiến tranh, nhiều sự tranh chấp trầm trọng, và thỉnh thoảng đã bị ngã gục bởi gươm đao. Ngôn ngữ của họ đã trở nên hủ bại; và họ đã không mang theo một [a]biên sử nào với họ; và họ phủ nhận sự hiện hữu của Đấng Sáng Tạo ra họ; và cả Mô Si A lẫn dân của Mô Si A đều không hiểu được họ.

18 Nhưng chuyện rằng, Mô Si A khiến họ được dạy ngôn ngữ của ông. Và chuyện rằng, sau khi họ được dạy ngôn ngữ của Mô Si A, Gia Ra Hem La kể gia phả của tổ phụ ông theo trí nhớ của ông; và những lời ấy được ghi chép nhưng không nằm trong những bảng khắc này.

19 Và chuyện rằng, dân Gia Ra Hem La và dân Mô Si A cùng [a]nhập vào nhau, và [b]Mô Si A được tôn lên làm vua của họ.

20 Và chuyện rằng, vào thời Mô Si A, người ta có mang đến cho ông một tảng đá lớn có những điều chạm khắc trên đó; và ông đã [a]phiên dịch những điều chạm khắc ấy bằng ân tứ và quyền năng của Thượng Đế.

21 Những điều chạm khắc ấy có kể về một người tên là [a]Cô Ri An Tum Rơ, và việc dân ông bị sát hại. Và Cô Ri An Tum Rơ đã được dân Gia Ra Hem La tìm thấy; và ông đã sống với họ trong một thời gian là chín tháng.

22 Nó cũng còn đề cập ít lời về tổ phụ ông. Và thủy tổ của ông phát xuất từ [a]ngọn tháp, vào thời mà Chúa [b]làm lộn xộn ngôn ngữ của dân chúng và sự nghiêm trị của Chúa đã giáng xuống họ, theo sự phán xét công bình của Ngài; và những nắm [c]xương tàn của họ đã nằm rải rác trên đất miền bắc.

14*a* SHDTT Gia Ra Hem La.
b 1 NêPhi 3:3, 19–20; 5:10–22.
15*a* MôSiA 25:2.
b GRMi 39:1–10; HLMan 8:21.
17*a* MôSiA 1:2–6.
19*a* MôSiA 25:13.
b ÔmNi 1:12.
20*a* MôSiA 8:13–19.
SHDTT Tiên Kiến, Vị.
21*a* ÊThe 12:1.
SHDTT Cô Ri An Tum Rơ.
22*a* ÊThe 1:1–5.
b STKý 11:6–9; MôSiA 28:17; ÊThe 1:33.
c MôSiA 8:8.

23 Này, tôi, A Ma Lê Ki, sinh ra vào thời Mô Si A. Tôi sống và chứng kiến được lúc ông băng hà; và [a]Bên Gia Min, con trai của ông, lên trị vì thế ông.

24 Và này, vào thời vua Bên Gia Min, tôi đã chứng kiến một trận chiến rất ác liệt và đổ máu rất nhiều giữa hai dân tộc Nê Phi và La Man. Nhưng này, dân Nê Phi được nhiều ưu thế hơn họ; phải, đến đỗi vua Bên Gia Min đã đánh đuổi họ ra khỏi xứ Gia Ra Hem La.

25 Và chuyện rằng, tôi bắt đầu trở nên già cả; và vì không con nối dõi, và biết vua [a]Bên Gia Min là một người công minh trước mặt Chúa, vậy nên tôi [b]trao những bảng khắc này cho vua, khuyên nhủ mọi người hãy đến với Thượng Đế, Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, và hãy tin các lời tiên tri và những điều mặc khải, và vào sự phù trợ của các thiên sứ và ân tứ nói nhiều thứ tiếng, ân tứ thông dịch các ngôn ngữ, cùng tất cả những điều [c]thiện; vì chẳng có một điều thiện nào lại không do Chúa mà ra; còn những điều gì xấu xa đều do quỷ dữ đem lại.

26 Và giờ đây, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi mong rằng các người hãy [a]đến cùng Đấng Ky Tô, là Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, và chia xẻ sự cứu rỗi của Ngài cùng quyền năng cứu chuộc của Ngài. Phải, các người hãy đến cùng Ngài, và hãy [b]dâng tất cả tâm hồn mình như một [c]của lễ hiến dâng lên Ngài, và hãy tiếp tục [d]nhịn ăn và cầu nguyện, và kiên trì đến cùng; và như Chúa là Đấng hằng sống, các người sẽ được cứu.

27 Và giờ đây tôi xin nói sơ qua về một số người đã đi vào vùng hoang dã để trở lại xứ Nê Phi; vì có một số đông mong muốn chiếm hữu lại đất thừa hưởng của mình.

28 Vậy nên họ đã đi vào vùng hoang dã. Và người lãnh đạo của họ là một người cường tráng, mạnh mẽ và cứng cỏi, vậy nên hắn đã gây ra một cuộc tranh chấp giữa bọn họ; rồi tất cả bọn họ đều bị [a]giết chết trong vùng hoang dã, chỉ còn lại năm chục người, và họ trở về lại xứ Gia Ra Hem La.

29 Và chuyện rằng, họ lại đem một số đông người khác hành trình vào vùng hoang dã.

30 Và tôi, A Ma Lê Ki, có một người em trai cũng đi theo bọn họ. Và từ ngày ấy, tôi không còn biết gì về họ nữa. Và nay tôi sắp phải nằm xuống trong lòng mộ; và [a]những bảng khắc này đã đầy. Và tôi xin dứt lời.

23*a* LMMôn 1:3.
25*a* LMMôn 1:17–18; MôSiA 29:13.
b LMMôn 1:10.
c AnMa 5:40; ÊThe 4:12; MRNi 7:15–17.
26*a* GCốp 1:7; AnMa 29:2; MRNi 10:32.
b shdtt Hy Sinh.
c 3 NêPhi 9:20.
d shdtt Nhịn Ăn.
28*a* MôSiA 9:1–4.
30*a* 1 NêPhi 6:1–6.

Lời Mặc Môn

Mặc Môn tóm lược các bảng khắc lớn của Nê Phi—Ông để các bảng khắc nhỏ chung với các bảng khắc khác—Vua Bên Gia Min thiết lập được thái bình trong xứ. Khoảng 385 sau T.C.

VÀ giờ đây, tôi, Mặc Môn, khi sắp trao vào tay con trai tôi là [a]Mô Rô Ni biên sử mà tôi hằng ghi chép, này, tôi đã chứng kiến hầu hết tất cả sự hủy diệt của dân tôi là dân Nê Phi.

2 Và [a]nhiều trăm năm sau ngày hiện đến của Đấng Ky Tô, tôi trao những biên sử này vào tay con trai tôi; và tôi nghĩ rằng, nó là người sẽ chứng kiến sự hủy diệt hoàn toàn của dân tôi. Nhưng, cầu mong sao Thượng Đế sẽ cứu nó sống sót để nó có thể viết lên một phần nào về họ, và một phần nào về Đấng Ky Tô, để may ra một ngày kia những điều này sẽ mang lại [b]lợi ích cho họ.

3 Và giờ đây, tôi xin nói sơ qua về những điều tôi đã viết ra; vì sau khi tôi đã [a]tóm lược [b]những bảng khắc Nê Phi, xuống tới triều vua Bên Gia Min này, là vì vua mà A Ma Lê Ki đã nói tới, thì tôi tìm kiếm trong [c]những biên sử đã được giao vào tay tôi, và tôi đã tìm thấy những bảng khắc này, là những bảng khắc có chứa đựng truyện ký nhỏ này về các vị tiên tri từ thời Gia Cốp cho tới triều vua [d]Bên Gia Min này, và nhiều lời nói của Nê Phi.

4 Và những điều ghi chép trên các bảng khắc này làm cho tôi vô cùng [a]hoan hỷ, vì đó là những lời tiên tri về sự hiện đến của Đấng Ky Tô; và các tổ phụ của tôi đều biết rằng, đa số những điều tiên tri ấy đã được ứng nghiệm; phải, và tôi cũng biết rằng, nhiều điều tiên tri về chúng tôi cho đến ngày nay đều đã được ứng nghiệm, và nhiều điều tiên tri về tương lai cũng chắc chắn sẽ xảy ra—

5 Vậy nên, tôi chọn [a]những điều này để viết cho xong biên sử của tôi trên đó, và phần còn lại của biên sử của tôi mà tôi sẽ lấy từ [b]các bảng khắc Nê Phi; và dù [c]một phần trăm những sự việc của dân tôi, tôi cũng không thể viết hết.

6 Nhưng này, tôi sẽ lấy những bảng khắc này, là những bảng có chứa đựng những điều tiên tri và mặc khải này, và đem để chung với phần còn lại của biên sử của tôi, vì đối với tôi, đây là những

[LỜI MẶC MÔN]

1 1*a* 3 NêPhi 5:9–12; MMôn 1:1–4; 8:1, 4–5.
SHDTT Mặc Môn, Tiên Tri Người Nê Phi.

2*a* MMôn 6:5–6.

b GLGƯ 3:16–20.

3*a* GLGƯ 10:44.

b GLGƯ 10:38–40.

c MôSiA 1:6; HLMan 3:13–15; MMôn 4:23.

d ÔmNi 1:23.

4*a* 1 NêPhi 6:5.

5*a* GIẢI THÍCH những điều làm cho ông ta vô cùng hoan hỷ, được đề cập trong câu 4.

b 1 NêPhi 9:2.

c 3 NêPhi 5:8–11; 26:6–12.

bảng khắc chọn lọc; và tôi biết rằng nó cũng sẽ là những bảng khắc chọn lọc đối với đồng bào của tôi.

7 Và tôi đã làm vậy vì [a]mục đích thông sáng; vì tôi đã được thầm nhủ bởi những tác động của Thánh Linh của Chúa hằng có trong tôi. Và giờ đây, tôi không hiểu hết mọi sự vật, nhưng Chúa [b]hiểu hết mọi điều sẽ xảy ra trong tương lai; vậy nên, Ngài đã tác động tôi làm theo ý muốn của Ngài.

8 Và lời [a]cầu nguyện của tôi dâng lên Thượng Đế có liên quan đến đồng bào của tôi, để cầu mong cho họ một lần nữa trở nên hiểu biết được Thượng Đế, phải, hiểu biết được sự cứu chuộc của Đấng Ky Tô, ngõ hầu họ có thể trở thành một dân tộc [b]khả ái như trước.

9 Và giờ đây, tôi, Mặc Môn, xin chấm dứt biên sử của tôi, là biên sử mà tôi đã lấy ra từ các bảng khắc Nê Phi; và tôi đã làm ra biên sử này thể theo sự hiểu biết và kiến thức mà Thượng Đế đã ban cho tôi.

10 Vậy nên, chuyện rằng sau khi A Ma Lê Ki [a]trao những bảng này vào tay vua Bên Gia Min, thì nhà vua đem những bảng này để chung với [b]những bảng khắc khác, là những bảng khắc có chứa đựng các biên sử mà [c]các vị vua trước đã lưu truyền, xuống từ thế hệ này đến thế hệ khác cho tới thời vua Bên Gia Min.

11 Và từ vua Bên Gia Min, các bảng khắc này được lưu truyền xuống, từ thế hệ này đến thế hệ khác cho đến khi chúng rơi vào [a]tay tôi. Và tôi, Mặc Môn, cầu nguyện lên Thượng Đế rằng những bảng khắc này từ nay trở đi có thể được bảo tồn. Và tôi biết rằng, những bảng khắc này sẽ được bảo tồn; vì có nhiều sự việc vĩ đại được ghi chép trên ấy, và dựa theo các bảng khắc ấy mà dân tôi và đồng bào của họ sẽ bị [b]xét xử vào ngày trọng đại cuối cùng, theo lời của Thượng Đế đã được ghi chép.

12 Và giờ đây, về vị vua Bên Gia Min này—ông đã có một ít sự tranh chấp giữa dân ông.

13 Và chuyện rằng, quân La Man tiến xuống [a]xứ Nê Phi để đánh dân ông. Nhưng này, vua Bên Gia Min đã tập họp các quân đội của mình, và ông đã chống cự lại chúng. Ông đã chiến đấu với sức mạnh của cánh tay ông, với [b]gươm của La Ban.

14 Và trong sức mạnh của Chúa, họ đã giao chiến với quân thù của mình, cho đến khi họ giết chết

7 *a* 1 NêPhi 9:5; 19:3; GLGƯ 3:12–20; 10:1–19, 30–47.
b SHDTT Đấng Toàn Tri.
8 *a* 2 NêPhi 33:3–4; ÊNót 1:11–12.
b 2 NêPhi 30:6.
10 *a* ÔmNi 1:25, 30.
b 1 NêPhi 9:4.
c GRôm 1:14.
11 *a* 3 NêPhi 5:8–12; MMôn 1:1–5.
b 2 NêPhi 25:18; 29:11; 33:11–15; 3 NêPhi 27:23–27.
13 *a* ÔmNi 1:12.
b 1 NêPhi 4:9; 2 NêPhi 5:14; GCốp 1:10; MôSiA 1:16; GLGƯ 17:1.

được hằng ngàn quân La Man. Và chuyện rằng họ đã giao chiến với quân La Man cho đến khi họ đánh đuổi chúng ra khỏi tất cả đất thừa hưởng của họ.

15 Và chuyện rằng, sau khi có [a]các Đấng Ky Tô giả, thì miệng những kẻ ấy đã bị bịt lại và bị trừng phạt theo tội trạng của mình;

16 Và sau khi đã có những nhà tiên tri giả, những nhà thuyết giảng và những thầy giảng giả, thì những người này cũng bị trừng phạt tùy theo tội trạng của mình; và sau khi những sự tranh chấp cùng những mối bất hòa đã lan tràn đến dân La Man, này, chuyện rằng, vua Bên Gia Min được các thánh [a]tiên tri trong dân ông ra giúp đỡ—

17 Vì này, vua Bên Gia Min là một [a]thánh nhân, và ông đã trị vì dân mình trong sự ngay chính; và trong xứ lúc ấy cũng có nhiều thánh nhân khác, và họ đã truyền rao lời của Thượng Đế với [b]quyền năng và thẩm quyền; và họ đã dùng nhiều [c]sự nghiêm khắc cũng vì dân chúng cứng cổ—

18 Vậy nên, nhờ sự giúp đỡ của các thánh nhân ấy, và nhờ công lao khó nhọc làm việc với tất cả sức lực của thể xác và tất cả năng lực của tâm hồn mình, và của các vị tiên tri, mà vua Bên Gia Min một lần nữa đã thiết lập được thái bình trong xứ.

Sách Mô Si A

CHƯƠNG 1

Vua Bên Gia Min dạy dỗ các con trai ông ngôn ngữ và những lời tiên tri của tổ phụ họ—Tôn giáo và nền văn minh của họ đã được bảo tồn nhờ các biên sử được lưu giữ trên các bảng khắc—Mô Si A được chọn làm vua và được giao cất giữ các biên sử và những vật khác. Khoảng 130–124 trước T.C.

VÀ giờ đây trên khắp lãnh thổ [a]Gia Ra Hem La, không còn có một cuộc tranh chấp nào trong tất cả các dân thuộc về vua Bên Gia Min nữa, nhờ thế mà vua Bên Gia Min đã được hưởng thái bình suốt những ngày còn lại của ông.

2 Và chuyện rằng vua có ba người con trai; và vua đặt tên cho họ là Mô Si A, Hê Lô Rum và Hê La Man. Và ông đã khiến cho họ được [a]dạy dỗ bằng tất cả [b]ngôn ngữ của tổ phụ ông, để họ nhờ đó trở thành những người trí thức, ngõ hầu họ có thể biết

15*a* SHDTT Kẻ Chống Lại Đấng Ky Tô.
16*a* ÊNót 1:22.
17*a* AnMa 13:26.
b AnMa 17:2–3.
c MRNi 9:4; GLGƯ 121:41–43.

[MÔ SI A]

1 1*a* ÔmNi 1:13.
2*a* MôSiA 4:14–15; GLGƯ 68:25, 28.
b MMôn 9:32.

được những lời tiên tri đã được thốt ra từ miệng tổ phụ họ, và đã được chính bàn tay Chúa ban cho tổ tiên họ.

3 Và ông còn dạy họ về các biên sử ghi khắc trên những bảng khắc bằng đồng, ông nói: Hỡi các con trai của cha, cha muốn các con hãy ghi nhớ rằng nếu không nhờ có [a]những bảng khắc này, trên đó có chứa đựng các biên sử và các lệnh truyền này, thì chúng ta đã phải chịu [b]sự ngu dốt cho đến ngày nay, không biết được những điều kín nhiệm của Thượng Đế.

4 Vì không thể nào tổ phụ Lê Hi của chúng ta có thể nhớ hết được tất cả những điều này để giảng dạy con cháu ông ngoại trừ qua sự giúp đỡ từ những bảng khắc này; vì ông đã được dạy dỗ bằng [a]ngôn ngữ của người Ai Cập nên ông đọc được các điều ghi khắc này và dạy lại cho con cháu ông, và nhờ thế mà họ lại giảng dạy cho con cháu họ, và khiến cho những lệnh truyền của Thượng Đế được thi hành như vậy, ngay cả cho đến ngày nay.

5 Các con trai của cha, cha nói cho các con hay, nếu không nhờ những điều này, là những điều đã được bàn tay của Thượng Đế gìn giữ và [a]bảo tồn để cho chúng ta có thể [b]đọc và hiểu về [c]những sự kín nhiệm của Ngài, và luôn có được các lệnh truyền của Ngài trước mắt chúng ta, thì tổ phụ chúng ta ắt đã sa vào vòng vô tín ngưỡng, và ngày nay chúng ta ắt đã giống như những người anh em của chúng ta là dân La Man, là những người không biết gì về những điều này, hay dù cho họ có được giảng dạy những điều này, thì họ cũng không tin, vì [d]những truyền thống của tổ phụ họ là những truyền thống sai lầm.

6 Hỡi các con trai của cha, cha mong các con hãy ghi nhớ rằng, những lời này là đúng sự thật, và những biên sử này cũng đúng [a]sự thật. Và này, ngay cả những bảng khắc Nê Phi, là những bảng khắc có chứa đựng lịch sử và những lời nói của tổ phụ chúng ta kể từ ngày họ rời khỏi Giê Ru Sa Lem cho đến ngày nay, cũng đúng sự thật; và chúng ta có thể biết chắc những điều này vì chúng ta có được chúng ở trước mắt chúng ta.

7 Và giờ đây, hỡi các con trai của cha, cha mong rằng các con nên nhớ [a]tìm tòi những điều đó một cách cần mẫn, để các con có thể nhờ đó mà được lợi ích; và cha cũng mong rằng các con biết [b]tuân giữ các lệnh truyền của

3 *a* SHDTT Bảng Khắc.
b AnMa 37:8–9.
4 *a* JS—LS 1:64.
5 *a* SHDTT Thánh Thư—Thánh thư phải được bảo tồn.
b PTLLKý 6:6–8.
c SHDTT Kín Nhiệm của Thượng Đế, Những.
d MôSiA 10:11–17.
6 *a* 1 NêPhi 1:3; 2 NêPhi 33:10–11; MRNi 10:27.
7 *a* SHDTT Thánh Thư.
b MôSiA 2:22; AnMa 50:20–22.

Thượng Đế, để các con được [c]thịnh vượng trong xứ này theo như lời Chúa đã [d]hứa với tổ phụ chúng ta.

8 Và vua Bên Gia Min còn giảng dạy các con trai của ông nhiều điều khác nữa, nhưng không có ghi chép trong sách này.

9 Và chuyện rằng, sau khi vua Bên Gia Min chấm dứt việc giảng dạy các con trai của ông, ông trở nên già yếu, và ông thấy rằng, chẳng còn bao lâu nữa ông cũng phải đi theo con đường của mọi người thế gian; vậy nên, ông nghĩ rằng, đã đến lúc thích hợp để ông trao vương quốc này lại cho một trong những người con trai của ông.

10 Vậy nên, ông cho gọi Mô Si A đến trước mặt mình; và sau đây là những lời ông nói với Mô Si A: Hỡi con trai của cha, cha muốn con hãy tuyên cáo cho tất cả mọi người trên lãnh thổ này hay, cả [a]dân Gia Ra Hem La lẫn dân Mô Si A đang sống trong xứ này, để họ quy tụ lại; vì ngày mai cha sẽ tuyên bố với chính miệng mình cho dân tộc này của cha biết rằng, con sẽ là [b]vua và là người cai trị dân này, là dân mà Chúa, Thượng Đế của chúng ta, đã ban cho chúng ta.

11 Và hơn nữa, cha sẽ đặt cho dân này một [a]danh hiệu, để họ được phân biệt với tất cả những dân khác mà Đức Chúa Trời đã đem ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem; và sở dĩ Cha làm vậy là vì họ là một dân rất chuyên tâm trong việc tuân giữ các lệnh truyền của Chúa.

12 Và Cha sẽ đặt cho họ một cái tên mà sẽ không bao giờ bị xóa bỏ, trừ phi họ [a]phạm giới.

13 Phải, và hơn nữa, cha nói cho con hay, nếu dân tộc được Chúa dành cho nhiều ưu đãi này lại sa vào vòng [a]phạm giới, và trở thành một dân tộc tà ác và ngoại tình, thì Chúa sẽ từ bỏ họ, lúc đó họ sẽ trở nên [b]yếu đuối như những người anh em của họ; và Ngài sẽ không còn [c]bảo tồn họ với quyền năng vô song và kỳ diệu của Ngài nữa, như Ngài đã từng bảo tồn tổ phụ chúng ta từ trước đến nay.

14 Vì cha nói cho con hay, nếu Ngài không dang cánh tay ra che chở cho tổ phụ chúng ta thì họ đã rơi vào tay dân La Man và đã là nạn nhân của lòng thù hận của dân ấy.

15 Và chuyện rằng, sau khi vua Bên Gia Min chấm dứt những lời này với con trai của ông, ông bèn giao phó cho con trai ông trách nhiệm trông coi mọi công việc trào chính.

16 Ngoài ra, ông cũng giao phó cho con trai mình trách nhiệm bảo tồn các biên sử ghi khắc trên [a]các bảng khắc bằng đồng; và luôn cả các bảng khắc Nê Phi, cùng với

7 *c* TThiên 122:6; 1 NêPhi 2:20.
d AnMa 9:12–14.
10 *a* ÔmNi 1:14.
b MôSiA 2:30.
11 *a* MôSiA 5:8–12.
12 *a* SHDTT Tội Lỗi.
13 *a* HBRơ 6:4–6.
b HLMan 4:24–26.
c GLGƯ 103:8–10.
16 *a* MôSiA 1:3.

[b]gươm của La Ban và [c]quả cầu hay vật chỉ hướng, mà ngày xưa đã chỉ đường cho tổ phụ chúng ta vượt qua vùng hoang dã, và do bàn tay Chúa chuẩn bị để nhờ đó mà họ được dẫn dắt, tùy theo sự chú tâm và sự cần mẫn của mỗi người đối với Ngài.

17 Vậy nên, mỗi khi họ không trung thành, họ đều không được thịnh vượng và không tiến triển được trong cuộc hành trình của họ, trái lại họ còn bị [a]đẩy lui và hứng chịu sự bất bình của Thượng Đế; và vì thế mà họ phải bị đánh phạt bằng nạn đói cùng những nỗi khổ đau lớn lao để nhắc nhở họ nhớ đến bổn phận của mình.

18 Và giờ đây chuyện rằng, Mô Si A đã đi làm đúng theo những điều cha mình truyền lệnh, tuyên cáo với tất cả dân chúng ở xứ Gia Ra Hem La để họ có thể quy tụ lại với nhau và đi lên đền thờ để nghe lời mà cha ông sẽ nói với họ.

CHƯƠNG 2

Vua Bên Gia Min ngỏ lời với dân chúng của ông—Ông kể lại sự công bình, vô tư và nếp sống thuộc linh của triều đại ông—Ông khuyên nhủ họ nên phục vụ Vua Thiên Thượng của họ—Những ai chống lại Thượng Đế sẽ phải chịu khổ sở chẳng khác chi ngọn lửa không thể bị dập tắt được. Khoảng 124 trước T.C.

Và chuyện rằng, sau khi Mô Si A đã làm theo lệnh dạy của cha mình, và đã truyền cáo khắp xứ cho dân chúng quy tụ lại để đi lên đền thờ nghe những lời mà vua Bên Gia Min sẽ nói với họ.

2 Và con số dân chúng rất đông, nhiều đến nỗi họ không thể đếm được; vì họ đã sinh sôi nảy nở rất nhiều và trở nên hùng mạnh trong xứ.

3 Và họ còn mang theo [a]những con vật đầu lòng trong đàn gia súc của mình, để họ có thể dâng lễ vật [b]hy sinh và [c]của lễ thiêu [d]theo luật pháp Môi Se;

4 Và cũng để họ có thể tạ ơn Chúa, Thượng Đế của họ, là Đấng đã đem họ ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, và là Đấng đã giải thoát họ khỏi tay kẻ thù, cùng [a]chỉ định những người công minh làm [b]thầy dạy dỗ họ và một người công minh làm vua họ, là người đã đem lại thanh bình cho [c]xứ Gia Ra Hem La, và đã dạy họ [d]tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế, để họ có thể vui mừng và tràn đầy [e]lòng thương yêu đối với Thượng Đế và tất cả mọi người.

5 Và chuyện rằng, khi họ lên đến đền thờ, họ dựng lều chung

16 *b* 1 NêPhi 4:8–19; LMMôn 1:13; GLGƯ 17:1.
c 1 NêPhi 16:10.
17 *a* 1 NêPhi 18:12–13.
2 3 *a* STKý 4:4.
b SHDTT Hy Sinh.
c 1 NêPhi 5:9.
d 2 NêPhi 25:24; AnMa 30:3; 34:13–14.
4 *a* SHDTT Kêu Gọi, Được Thượng Đế Kêu Gọi, Sự Kêu Gọi.
b MôSiA 18:18–22.
SHDTT Giảng Dạy, Giảng Viên.
c ÔmNi 1:12–15.
d Giăng 15:10.
e SHDTT Yêu Thương, Yêu Mến.

quanh, mỗi người ở cùng với [a]gia đình mình gồm có vợ, các con trai và con gái của mình, và các con trai và con gái của chúng, từ đứa lớn nhất đến đứa nhỏ nhất, mỗi gia đình ở riêng với nhau.

6 Và họ dựng lều chung quanh đền thờ, và mọi người đều hướng cửa [a]lều của mình về phía đền thờ, để họ có thể ở trong lều của mình mà nghe được những lời vua Bên Gia Min ngỏ cùng họ;

7 Vì đám quần chúng quá đông đảo, đến nỗi vua Bên Gia Min không thể nào từ trong đền thờ mà truyền dạy tất cả mọi người được, vậy nên ông đã cho dựng lên một tháp cao, để từ đó dân ông có thể nghe được những lời ông ngỏ cùng họ.

8 Và chuyện rằng, ông bắt đầu ngỏ lời với dân của mình từ trên tháp cao; và vì quần chúng quá đông nên có nhiều người không nghe được lời nói của ông; vậy nên ông phải cho ghi chép lại những lời nói của mình rồi đem phát cho những người ở ngoài tầm tiếng nói của ông, để họ cũng có thể nhận được những lời của ông nói.

9 Và đây là những lời ông [a]nói và đã cho ghi chép lại: Hỡi đồng bào của tôi, là tất cả những người đang tập họp để nghe những lời tôi sẽ nói với các người ngày hôm nay; vì tôi không ra lệnh cho các người lên đến đây để [b]xem thường những lời tôi sắp nói, mà để chú ý [c]nghe lời tôi nói; các người hãy mở tai ra để nghe, hãy mở [d]tâm hồn ra để hiểu, và hãy mở [e]tâm trí ra để [f]những điều kín nhiệm của Thượng Đế có thể phơi bày ra trước mắt mình.

10 Tôi không ra lệnh cho các người đến đây để các người [a]sợ hãi tôi hoặc để có ý nghĩ rằng, tôi là một người hữu diệt.

11 Nhưng tôi cũng giống như các người, cũng phải chịu tất cả mọi thứ yếu đuối về thể xác và tâm trí; tuy nhiên, tôi đã được dân này lựa chọn, và đã được cha tôi lập lên, và cũng đã được bàn tay của Chúa chịu để cho tôi làm người cai trị và làm vua dân này; và tôi đã được gìn giữ và bảo vệ bởi quyền năng vô song của Ngài, để phục vụ các người với tất cả năng lực, tâm trí và sức mạnh mà Chúa đã ban cho tôi.

12 Tôi nói cho các người hay rằng, tôi đã chịu dành hết những ngày tháng của đời tôi để phục vụ các người, ngay cả cho đến giờ phút này, và tôi đã không tìm kiếm [a]vàng bạc hay bất cứ của cải nào của các người;

13 Tôi cũng đã không chịu để cho các người phải bị giam cầm trong ngục tối, hay để cho các người bắt người này làm nô lệ người kia, cũng không chịu để

5 *a* SHDTT Gia Đình.
6 *a* XÊDTKý 33:8–10.
9 *a* MôSiA 8:3.
b GLGƯ 6:12.
c SHDTT Nghe, Nghe Theo.
d MôSiA 12:27; 3 NêPhi 19:33.
e SHDTT Tâm Trí.
f SHDTT Kín Nhiệm của Thượng Đế, Những.
10 *a* SHDTT Sợ Hãi.
12 *a* CVCSĐ 20:33–34.

cho các người phạm tội sát nhân, cướp bóc, trộm cắp, hay phạm tội ngoại tình; tôi đã không chịu để cho các người phạm bất cứ một sự tà ác nào, và đã dạy các người nên tuân giữ các lệnh truyền của Chúa, cùng tất cả những gì Ngài đã truyền lệnh cho các người—

14 Và ngay cả chính tôi cũng phải [a]lao nhọc với chính bàn tay mình để phục vụ các người, để các người khỏi phải chịu sưu cao thuế nặng, và để các người khỏi phải hứng chịu một điều gì nặng nề khó mà chịu đựng nổi—và hôm nay các người có thể làm chứng cho tất cả những điều tôi vừa nói.

15 Tuy nhiên, hỡi đồng bào của tôi, tôi không phải làm những điều này để tôi khoe khoang, và cũng không phải tôi nói ra những điều này để tôi kết tội các người; nhưng tôi nói với các người những điều này là để cho các người có thể biết rằng, hôm nay tôi có thể trả lời trước mặt Thượng Đế với một [a]lương tâm trong sạch.

16 Này, tôi nói cho các người hay, vì tôi đã nói với các người là tôi đã dành hết những ngày tháng của đời mình để phục vụ các người, tôi không muốn khoe khoang, vì tôi làm thế là để phục vụ Thượng Đế.

17 Và này, tôi nói với các người những điều này là để các người có thể học [a]sự thông sáng; để các người hiểu rằng, khi mình [b]phục vụ [c]đồng bào mình, thì tức là mình phục vụ Thượng Đế của mình vậy.

18 Này, các người đã xưng gọi tôi là vua của các người, và nếu một khi tôi là người đã được các người gọi là vua của các người mà lại biết lao nhọc để [a]phục vụ các người, thì lẽ nào các người lại không lao nhọc để phục vụ lẫn nhau?

19 Và này, nếu tôi là người đã được các người xưng gọi là vua của các người, là người đã dành hết những ngày tháng của đời mình ra phục vụ các người, và cũng chính thực là để phục vụ Thượng Đế, mà còn được các người dành cho một sự biết ơn, thì các người cần phải biết [a]cám ơn Vua trên trời của các người biết dường nào!

20 Tôi nói cho các người, là đồng bào của tôi, hay rằng nếu các người dâng tất cả những lời cám ơn và lời [a]ca ngợi với tất cả tâm hồn mà các người có đủ khả năng có được, lên Đấng [b]Thượng Đế đã sáng tạo ra mình, đã gìn giữ và bảo tồn mình, và đã làm cho mình có lý do để vui mừng, và đã ban cho mình một cuộc sống an bình bên nhau—

21 Tôi nói cho các người hay, nếu các người phục vụ Đấng đã

14 *a* 1 CRTô 9:18.
15 *a* SHDTT Lương Tâm.
17 *a* SHDTT Khôn Ngoan.
b MTƠ 25:40; GiaCơ 1:27; GLGƯ 42:29–31.
SHDTT Phục Vụ.
c SHDTT Anh Em; Chị Em.
18 *a* MTƠ 20:26–27.
19 *a* SHDTT Tạ Ơn.
20 *a* 1 NêPhi 18:16.
b SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn.

sáng tạo ra mình từ thuở ban đầu, và đang bảo tồn mình ngày này qua ngày khác, bằng cách ban cho mình hơi thở, để mình có thể sống được, có thể cử động được, và có thể hoạt động theo như [a]ý muốn của mình, và đã từng trợ giúp mình từ giai đoạn này qua giai đoạn khác—tôi nói, dù các người có phục vụ Ngài với hết tâm hồn mình đi nữa, thì các người vẫn còn là những tôi tớ [b]vô dụng.

22 Và này, tất cả những gì Ngài đòi hỏi ở các người là [a]tuân giữ [b]các lệnh truyền của Ngài; và Ngài có hứa với các người rằng, nếu các người tuân giữ các lệnh truyền của Ngài thì các người sẽ được thịnh vượng trong xứ; và Ngài không bao giờ [c]thay đổi những điều Ngài đã nói; vậy nên, nếu các người [d]tuân giữ các lệnh truyền của Ngài thì Ngài sẽ ban phước cho các người, và sẽ làm cho các người được thịnh vượng.

23 Và này, trước hết, Ngài đã sáng tạo ra các người và ban cho các người sự sống, việc này đã làm cho các người phải mắc nợ Ngài.

24 Và thứ đến, Ngài đòi hỏi các người phải biết làm theo điều Ngài truyền phán; vì nếu các người làm được như vậy, thì Ngài [a]ban phước lành cho các người ngay; và như vậy là Ngài đã trả công cho các người. Và như vậy là các người vẫn còn mắc nợ Ngài, và hiện giờ, và sẽ mãi mãi và đời đời vẫn còn mắc nợ Ngài; vậy thì các người có gì đâu mà phải khoe khoang?

25 Và giờ đây tôi xin hỏi, các người có thể nói gì về bản thân mình được chăng? Tôi xin trả lời: Không. Các người không thể nói rằng mình cũng bằng như bụi đất thế gian; mặc dù các người đã từ [a]bụi đất thế gian mà được [b]tạo ra; nhưng này, chính bụi đất ấy cũng thuộc về Đấng đã sáng tạo ra các người.

26 Và ngay cả chính tôi đây là người được các người xưng gọi là vua của các người cũng không hơn gì các người; vì tôi cũng chỉ là bụi đất. Và các người thấy rằng nay tôi đã già rồi, và tôi sắp nhượng lại hình hài trần gian này cho lòng đất mẹ.

27 Vậy nên, như tôi đã nói với các người là tôi đã phục vụ các người và [a]bước đi trước mặt Thượng Đế với một lương tâm trong sạch, cũng như ngày hôm nay, tôi tập họp các người lại đây để tôi có thể được xét thấy là vô tội, và [b]máu của các người sẽ không vấy được vào tôi, khi tôi đứng ra để được Thượng Đế phán xét về những việc mà Ngài

21 *a* SHDTT Quyền Tự Quyết.
b LuCa 17:7–10.
22 *a* LVKý 25:18–19; 2 NêPhi 1:9.
b SHDTT Giáo Lệnh của Thượng Đế, Các.
c GLGƯ 3:1–2.
d GLGƯ 14:7; 58:2–3.
24 *a* SHDTT Phước Lành, Ban Phước, Được Phước.
25 *a* STKý 3:19; GCốp 2:21.
b SHDTT Sáng Tạo.
27 *a* SHDTT Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế.
b GCốp 1:19.

đã truyền lệnh tôi phải làm cho các người.

28 Tôi nói cho các người hay, tôi đã cho tập họp các người lại đây là để tôi có thể [a]tẩy sạch máu của các người khỏi y phục của tôi vào lúc này là lúc tôi sắp sửa bước xuống mồ, ngõ hầu tôi có thể nằm xuống trong sự bình an, và [b]linh hồn bất diệt của tôi có thể họp cùng [c]các ca đoàn trên cao kia để đồng ca lên những lời tán mỹ Đấng Thượng Đế công minh.

29 Và ngoài ra, tôi nói cho các người hay, tôi đã cho tập họp các người lại đây là để tôi có thể tuyên bố với các người rằng, tôi sẽ không còn là người giáo huấn và là vua của các người nữa;

30 Vì, ngay như giờ phút này, toàn thân tôi vô cùng run rẩy khi tôi cố gắng nói với các người; nhưng Đức Chúa Trời đã trợ giúp tôi, và đã cho phép tôi nói chuyện với các người, và đã truyền lệnh cho tôi rằng tôi phải tuyên bố với các người ngày hôm nay là con tôi Mô Si A sẽ là vua và là người cai trị của các người.

31 Và bây giờ, hỡi đồng bào của tôi, tôi mong các người hãy làm những điều như từ trước đến nay các người vẫn làm. Như các người đã từng làm theo lệnh của tôi, cũng như đã từng làm theo lệnh phụ thân tôi, và đã được thịnh vượng và được giữ gìn khỏi bị rơi vào tay kẻ thù của mình, thì ngày nay cũng vậy, nếu các người tuân theo lệnh của con tôi, hay là những lệnh truyền của Thượng Đế sẽ được truyền đến cho các người bởi con tôi, thì các người sẽ được thịnh vượng trong xứ, và kẻ thù của các người sẽ không có quyền lực gì đối với các người hết.

32 Nhưng, hỡi đồng bào của tôi, hãy đề phòng, kẻo [a]sự tranh chấp sẽ phát khởi giữa các người, và rồi các người chịu vâng theo quỷ dữ, như điều mà phụ thân tôi là Mô Si A đã có nói tới.

33 Vì này, có một lời nguyền rủa đã được dành sẵn cho kẻ nào chịu vâng theo quỷ dữ đó; vì nếu kẻ nào chịu vâng theo nó, và duy trì như vậy và chết trong tội lỗi của mình, thì kẻ đó sẽ phải uống [a]sự đoán phạt cho linh hồn mình; vì kẻ đó sẽ nhận thù lao của mình bằng một [b]hình phạt vĩnh viễn, vì đã vi phạm luật pháp của Thượng Đế trái với sự hiểu biết của mình.

34 Tôi nói cho các người hay rằng, ngoại trừ trẻ con của các người ra là những kẻ chưa được giáo huấn về những điều này, thì trong số các người ai ai cũng biết rằng mình đã mắc nợ Cha trên trời mãi mãi, để trả ơn những gì mình có và tình trạng của mình ngày nay; và cũng đã được giảng dạy về những biên sử trong ấy có chứa đựng những lời tiên tri mà đã được các thánh tiên tri nói ra, cho đến thời tổ phụ Lê Hi của chúng ta rời Giê Ru Sa Lem;

35 Và luôn tất cả những gì các tổ

28 *a* GCốp 2:2.
b SHDTT Linh Hồn.
c MMôn 7:7.
32 *a* 3 NêPhi 11:29–30.
33 *a* SHDTT Đoán Phạt.
b GLGƯ 19:6, 10–12.

phụ chúng ta đã nói ra từ trước cho đến nay. Và này, những gì họ nói ra đều do Chúa truyền lệnh cho họ; vậy nên những điều đó chính đáng và chân thật cả.

36 Và giờ đây, tôi nói cho các người, là đồng bào của tôi, hay rằng, sau khi các người đã biết và đã được giáo huấn về tất cả những điều này mà nếu các người phạm giới và làm ngược lại những điều đã được nói ra, thì tức là các người đã tự lánh xa khỏi Thánh Linh của Chúa, khiến Ngài không còn chỗ đứng trong các người để hướng dẫn các người vào những nẻo đường của sự khôn ngoan, ngõ hầu các người được phước, được thịnh vượng, và được bảo tồn—

37 Tôi nói cho các người hay rằng, ai làm như vậy tức là công khai [a]chống lại Thượng Đế; vậy nên, kẻ ấy chịu vâng theo linh hồn quỷ dữ, và trở thành kẻ thù của mọi sự ngay chính; do đó, Chúa không còn ở trong kẻ ấy nữa, vì Ngài không ngự trong những đền thờ [b]không thánh thiện.

38 Vậy nên, nếu kẻ đó không [a]hối cải, và tiếp tục sống trong tội lỗi và chết như là một kẻ thù của Thượng Đế, thì những sự đòi hỏi của một [b]công lý thiêng liêng sẽ đánh thức linh hồn bất diệt của hắn để nhận thức một cách sâu xa những [c]tội lỗi mình, khiến hắn phải thối lui trước sự hiện diện của Chúa, và làm cho tâm hồn hắn tràn đầy tội lỗi, đau đớn và lo âu, chẳng khác chi một đám lửa không thể bị dập tắt được, mà ngọn lửa cứ cháy bừng lên mãi mãi và đời đời.

39 Và giờ đây, tôi nói cho các người hay rằng, lòng [a]thương xót không còn hiệu lực gì nữa đối với kẻ đó; vậy nên số phận cuối cùng của hắn là phải chịu một cực hình bất tận.

40 Hỡi các niên lão, hỡi các thanh niên, và hỡi các con trẻ nào có thể hiểu được những lời tôi nói, vì tôi đã nói một cách minh bạch để các người có thể hiểu được, tôi xin cầu nguyện rằng các người sẽ thức tỉnh mà [a]nhớ tới tình trạng khủng khiếp của những kẻ đã rơi vào vòng phạm giới.

41 Và ngoài ra, tôi mong rằng các người hãy nên suy ngẫm về trạng thái đầy phước lành và [a]hạnh phúc của những người tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế. Vì này, họ được [b]ban phước lành trong tất cả mọi điều, cả vật chất lẫn tinh thần; và nếu họ [c]trung thành cho đến cùng thì họ sẽ được thu nhận vào [d]thiên

37 *a* MôSiA 3:12; HLMan 8:24–25. SHDTT Phản Nghịch.
b AnMa 7:21.
38 *a* SHDTT Hối Cải.
b SHDTT Công Bình, Công Lý.
c SHDTT Tội.
39 *a* AnMa 34:8–9, 15–16. SHDTT Thương Xót.
40 *a* AnMa 5:18.
41 *a* 4 NêPhi 1:15–18. SHDTT Vui Mừng, Vui Vẻ.
b SHDTT Phước Lành, Ban Phước, Được Phước.
c GLGƯ 6:13.
d SHDTT Thiên Thượng.

thượng, để nhờ đó họ có thể ở với Thượng Đế trong một trạng thái hạnh phúc bất tận. Hãy ghi nhớ, hãy ghi nhớ rằng những điều này là có thật; vì Đức Chúa Trời đã phán vậy.

CHƯƠNG 3

Vua Bên Gia Min tiếp tục ngỏ lời với dân chúng—Chúa Vạn Năng sẽ phục sự giữa loài người trong một đền tạm bằng đất sét—Máu sẽ chảy ra từ mọi lỗ chân lông trong khi Ngài chuộc tội lỗi của thế gian—Danh của Ngài là danh duy nhất mà nhờ đó sự cứu rỗi có thể đến—Loài người có thể cởi bỏ con người thiên nhiên của mình và trở nên thánh hữu qua sự chuộc tội—Cực hình của kẻ ác sẽ chẳng khác chi hồ lửa với diêm sinh. Khoảng 124 trước T.C.

Hỡi đồng bào của tôi, và một lần nữa tôi muốn kêu gọi sự chú ý của các người, vì tôi còn một vài điều khác nữa muốn nói với các người; vì này, tôi muốn nói với các người về những điều sẽ phải xảy đến.

2 Và những điều mà tôi sẽ nói cho các người biết đây là những điều tôi đã được một [a]thiên sứ của Thượng Đế cho biết. Và vị ấy bảo tôi rằng: Hãy thức dậy; và tôi thức dậy, này, vị ấy đã đứng trước mặt tôi.

3 Và vị ấy đã nói cùng tôi rằng: Hãy thức dậy mà nghe những lời ta sắp nói cho ngươi biết đây; vì này, ta đến đây để rao truyền cho ngươi [a]tin lành vui mừng lớn lao.

4 Vì Chúa đã nghe lời cầu nguyện của ngươi, và đã phán xét sự ngay chính của ngươi, và đã sai ta xuống rao truyền cho ngươi hay, để ngươi có được vui mừng; và ngươi hãy rao truyền cho dân của ngươi biết để họ cũng được chứa chan niềm vui.

5 Vì này, chẳng còn bao lâu nữa ngày ấy sẽ đến, đó tức là ngày mà [a]Chúa Vạn Năng, Đấng hằng trị vì, Đấng từ mọi vĩnh cửu này đến mọi vĩnh cửu khác, sẽ từ trên trời xuống giữa đám con cái loài người với quyền năng, và sẽ trú trong một [b]đền tạm bằng đất sét, và sẽ đi giữa loài người để thực hiện [c]những phép lạ lớn lao, như chữa lành người bệnh, cứu sống kẻ chết, làm cho kẻ què đi được, kẻ đui thấy được, kẻ điếc nghe được, cùng chữa lành mọi thứ bệnh tật.

6 Và Ngài sẽ xua đuổi [a]những quỷ dữ hay những ác linh đang chiếm ngự trong trái tim con cái loài người.

7 Và trông kìa, Ngài sẽ phải chịu đựng [a]những cám dỗ, nỗi đau đớn của thể xác, [b]sự đói khát, sự mệt nhọc, ngay cả hơn những gì loài người có thể [c]chịu

3 2*a* SHDTT Thiên Sứ.
3*a* LuCa 2:10–11.
5*a* SHDTT Giê Hô Va.
b MôSiA 7:27; AnMa 7:9–13.
c MTƠ 4:23–24; CVCSĐ 2:22; 1 NêPhi 11:31. SHDTT Phép Lạ.
6*a* Mác 1:32–34.
7*a* SHDTT Cám Dỗ.
b MTƠ 4:1–2.
c GLGƯ 19:15–18.

đựng được, trừ cái chết; vì này, [d]máu sẽ chảy ra từ mọi lỗ chân lông, [e]nỗi lo âu của Ngài về sự độc ác và những sự khả ố của dân Ngài thật lớn lao thay.

8 Và Ngài sẽ được gọi là [a]Giê Su Ky Tô, [b]Vị Nam Tử của Thượng Đế, [c]Cha của trời đất, Đấng Sáng Tạo tất cả mọi sự vật từ lúc khởi đầu, và [d]mẹ của Ngài sẽ được gọi là [e]Ma Ri.

9 Và trông kìa, Ngài sẽ đến cùng với dân của Ngài để cho [a]sự cứu rỗi có thể đến được với con cái loài người nhờ có [b]đức tin nơi danh Ngài; và mặc dù sau khi Ngài đã làm tất cả những điều này, họ cũng chỉ xem Ngài như một người thường, và còn bảo rằng Ngài bị [c]quỷ ám, và sẽ [d]đánh Ngài bằng roi và [e]đóng đinh Ngài trên thập tự giá.

10 Và Ngài sẽ từ cõi chết [a]sống lại vào [b]ngày thứ ba; và này, Ngài sẽ đứng [c]phán xét thế gian; và này, tất cả những điều này sẽ được thực hiện để cho sự phán xét công bình có thể đến với con cái loài người.

11 Vì này, [a]máu của Ngài cũng [b]chuộc tội lỗi của những người đã [c]sa ngã vì sự phạm giới của A Đam, là những người đã chết mà không được biết ý định của Thượng Đế đối với họ, hay là những người phạm tội vì [d]không hiểu biết.

12 Nhưng khốn thay, khốn thay cho những ai biết mình [a]chống đối Thượng Đế! Vì sự cứu rỗi sẽ không đến với những kẻ ấy trừ phi họ hối cải và có đức tin nơi [b]Chúa Giê Su Ky Tô.

13 Và Đức Chúa Trời đã gởi các thánh tiên tri của Ngài đến giữa tất cả con cái loài người để rao truyền những điều này cho mọi sắc tộc, mọi quốc gia và mọi sắc ngữ rằng, kẻ nào nhờ đó mà tin rằng Đấng Ky Tô sẽ đến thì kẻ đó sẽ nhận được [a]sự xá miễn các tội lỗi của mình và sẽ được tràn đầy niềm vui lớn lao, [b]chẳng khác chi Ngài đã đến với họ rồi vậy.

14 Tuy nhiên, vì Đức Chúa Trời thấy dân của Ngài là một dân cứng cổ, nên Ngài có chỉ định cho họ một luật pháp, đó là [a]luật pháp Môi Se.

7 *d* LuCa 22:44.
e ÊSai 53:4–5.
8 *a* SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn—Thượng Đế Đức Chúa Con.
b AnMa 7:10.
c HLMan 14:12; 3 NêPhi 9:15.
d MTƠ 1:16; 1 NêPhi 11:14–21.
e SHDTT Ma Ri, Mẹ của Chúa Giê Su.
9 *a* SHDTT Cứu Rỗi.
b SHDTT Đức Tin.
c Giăng 8:48.
d Mác 15:15.
e LuCa 18:33; 1 NêPhi 19:10; 2 NêPhi 10:3. SHDTT Đóng Đinh Trên Thập Tự Giá, Sự.
10 *a* SHDTT Phục Sinh.
b MTƠ 16:21; 2 NêPhi 25:13; HLMan 14:20–27.
c SHDTT Phán Xét, Xét Đoán, Xét Xử.
11 *a* SHDTT Máu.
b SHDTT Chuộc Tội.
c SHDTT Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự.
d 2 NêPhi 9:25–26.
12 *a* MôSiA 2:36–38; HLMan 8:25. SHDTT Phản Nghịch.
b SHDTT Chúa.
13 *a* SHDTT Xá Miễn Tội Lỗi.
b 2 NêPhi 25:24–27; GRôm 1:11.
14 *a* SHDTT Luật Pháp Môi Se.

15 Và Ngài còn cho họ thấy nhiều điềm triệu, những điều kỳ diệu, [a]các dấu hiệu, và các biểu tượng về sự hiện đến của Ngài; và các thánh tiên tri cũng có nói cho họ biết về sự hiện đến của Ngài; vậy mà họ vẫn chai đá trong lòng và họ chẳng chịu hiểu rằng [b]luật pháp Môi Se không ích lợi gì nếu không nhờ sự chuộc tội của máu của Ngài.

16 Và ngay cả nếu có thể là [a]trẻ con có khả năng phạm tội thì chúng không được cứu; nhưng ta nói cho ngươi hay, chúng được [b]phước; vì này, như trong A Đam, hay vì bản tính, chúng sa ngã như thế nào, thì máu của Đấng Ky Tô cũng chuộc tội lỗi cho chúng như thế ấy.

17 Và ngoài ra, ta nói cho ngươi hay rằng, sẽ [a]không có một danh xưng nào khác được ban ra, hay một con đường hoặc một phương tiện nào khác mà nhờ đó [b]sự cứu rỗi có thể đến với con cái loài người, chỉ có ở trong hay nhờ danh của [c]Đấng Ky Tô, Chúa Vạn Năng mà thôi.

18 Vì này, Ngài phán xét, và sự phán xét của Ngài thì công bình; và trẻ nhỏ chết trong lúc còn thơ ấu sẽ không bị diệt vong; nhưng loài người sẽ phải uống sự đoán phạt cho linh hồn mình, ngoại trừ họ biết hạ mình để [a]trở thành như những trẻ con, và tin rằng sự cứu rỗi đã xảy ra, đang xảy ra, và sẽ xảy ra, ở trong và qua [b]máu chuộc tội của Đấng Ky Tô, Chúa Vạn Năng.

19 Vì con người [a]thiên nhiên là một kẻ thù của Thượng Đế, và từ lúc [b]sự sa ngã của A Đam đến nay, và sẽ mãi mãi là kẻ thù của Ngài, trừ phi người ấy [c]chịu theo những sự khuyên dỗ của [d]Đức Thánh Linh, cởi bỏ con người thiên nhiên của mình, và trở nên một [e]thánh hữu nhờ sự chuộc tội của Đấng Ky Tô, là Chúa, và trở thành như [f]trẻ nhỏ, phục tùng, nhu mì, khiêm nhường, kiên nhẫn, đầy sự yêu thương, sẵn sàng chấp nhận tất cả những điều gì Chúa thấy cần gán cho mình, chẳng khác chi trẻ con thuần phục cha mình vậy.

20 Và ngoài ra, ta nói cho ngươi hay rằng, sẽ đến lúc [a]sự hiểu biết về Đấng Cứu Rỗi sẽ lan tràn đến [b]mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc.

15*a* SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Biểu hiệu hay biểu tượng về Đấng Ky Tô.
b MôSiA 13:27–32.
16*a* SHDTT Con Cái.
b MRNi 8:8–9.
17*a* CVCSĐ 4:10–12; 2 NêPhi 31:21.
b SHDTT Cứu Rỗi.
c SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Tự mang danh của Chúa Giê Su Ky Tô.
18*a* MTƠ 18:3.
b MôSiA 4:2; HLMan 5:9.
19*a* 1 CRTô 2:11–14; MôSiA 16:2–3. SHDTT Người Thiên Nhiên.
b SHDTT Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự.
c 2 SửKý 30:8.
d MRNi 10:4–5. SHDTT Đức Thánh Linh.
e SHDTT Thánh Hữu, Thánh Đồ.
f 3 NêPhi 9:22.
20*a* GLGƯ 3:16.
b SHDTT Công Việc Truyền Giáo.

21 Và này, đến lúc đó thì chẳng còn ai được xét thấy là [a]vô tội trước mặt Thượng Đế, chỉ trừ trẻ thơ, nếu không nhờ hối cải và đức tin nơi danh Đức Chúa Trời Vạn Năng.

22 Và ngay cả vào lúc này, sau khi ngươi đã dạy dân mình về những điều mà Chúa, Thượng Đế của ngươi, đã truyền lệnh cho ngươi, thì họ cũng không được xét thấy là vô tội nữa trước mắt Thượng Đế, đúng như những lời mà ta đã phán cùng ngươi.

23 Và giờ đây tôi đã nói những lời mà Đức Chúa Trời đã truyền lệnh cho tôi.

24 Và Chúa đã phán như vầy: Những lời này sẽ là bằng chứng sáng ngời chống lại dân này, vào ngày phán xét; vậy nên họ sẽ bị phán xét, mỗi người tùy theo việc làm của mình, dù cho những việc làm của mình thiện, hay dù cho những việc làm của mình ác.

25 Và nếu những việc làm của họ ác thì họ sẽ bị đưa vào một [a]viễn ảnh đáng sợ của tội lỗi và của những điều khả ố của họ, khiến họ phải thối lui khỏi sự hiện diện của Chúa để đi vào một trạng thái [b]khổ sở và cực hình bất tận, mà từ đó họ không thể nào trở về được; vậy nên họ đã uống sự đoán phạt cho linh hồn mình.

26 Vậy nên, họ đã uống cạn chén thịnh nộ của Thượng Đế, là điều mà công lý không thể chối cãi với họ chẳng khác gì việc công lý không thể chối cãi là [a]A Đam đã sa ngã vì ăn [b]trái cấm; vậy nên, [c]sự thương xót không bao giờ còn binh vực họ được nữa và mãi mãi.

27 Và [a]cực hình của họ chẳng khác chi [b]hồ lửa với diêm sinh, mà những ngọn lửa của nó không thể bị dập tắt được, và khói của nó cứ dâng lên mãi mãi và đời đời. Chúa đã truyền lệnh cho tôi như vậy. A Men.

CHƯƠNG 4

Vua Bên Gia Min tiếp tục ngỏ lời với dân chúng—Sự cứu rỗi đến được với loài người nhờ có sự chuộc tội—Tin nơi Thượng Đế để được cứu rỗi—Nhận được sự xá miễn các tội lỗi của mình nhờ lòng thành tín—Chia xẻ của cải của mình cho những người nghèo khó—Làm tất cả mọi việc một cách sáng suốt và có trật tự. Khoảng 124 trước T.C.

Và giờ đây, chuyện rằng, khi vua Bên Gia Min chấm dứt nói những lời ông được thiên sứ của Chúa truyền dạy, ông đưa mắt nhìn quanh đám đông, và thấy rằng họ đã ngã xuống đất, vì sự [a]kính sợ Chúa đã bao trùm lấy họ.

2 Và họ tự nhận thấy bản thân

21*a* SHDTT Trách Nhiệm.
25*a* AnMa 5:18; 12:14–15.
b MMôn 8:38.
26*a* MMôn 9:12.
b STKý 3:1–12; 2 NêPhi 2:15–19; AnMa 12:21–23.
c SHDTT Thương Xót.
27*a* SHDTT Tội.
b 2 NêPhi 9:16; GCốp 6:10; GLGƯ 76:36.
4 1*a* SHDTT Sợ Hãi.

họ trong [a]trạng thái trần tục còn [b]kém hơn cả bụi đất thế gian. Và tất cả đồng cất tiếng kêu to lên mà rằng: Xin hãy thương xót, và hãy áp dụng [c]máu chuộc tội của Đấng Ky Tô để chúng tôi có thể nhận được sự tha thứ tội lỗi của chúng tôi, và trái tim chúng tôi có thể được thanh tẩy, vì chúng tôi tin ở Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế, Đấng đã [d]sáng tạo ra trời đất và vạn vật; là Đấng sẽ đến giữa con cái loài người.

3 Và chuyện rằng, sau khi họ nói xong những lời này, thì Thánh Linh của Chúa giáng xuống trên họ, và họ tràn đầy hân hoan, vì đã nhận được [a]sự xá miễn tội lỗi của mình và có được sự yên ổn trong [b]lương tâm, nhờ họ có [c]đức tin mãnh liệt nơi Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng sẽ đến, theo như những lời vua Bên Gia Min đã nói với họ.

4 Và vua Bên Gia Min lại mở miệng và bắt đầu ngỏ lời với họ rằng: Hỡi các bạn, là anh em của tôi, hỡi đồng bào, là dân của tôi, một lần nữa tôi mong rằng các người hãy chú ý, để các người có thể nghe và hiểu những lời sau cùng mà tôi sắp nói với các người đây.

5 Vì này, nếu vào giờ phút này sự hiểu biết về lòng nhân từ của [a]Thượng Đế đã thức tỉnh các người để nhận thức được sự vô nghĩa và trạng thái không xứng đáng và sa ngã của mình—

6 Tôi nói cho các người hay, nếu các người đã đạt tới [a]sự hiểu biết về lòng nhân từ của Thượng Đế và quyền năng vô song của Ngài, cùng sự thông sáng, sự kiên nhẫn và sự nhịn nhục của Ngài đối với con cái loài người; cũng như [b]sự chuộc tội đã được chuẩn bị từ lúc [c]thế gian mới được tạo dựng, để nhờ đó mà sự cứu rỗi có thể đến với ai biết đặt [d]lòng tin cậy của mình nơi Chúa và chuyên tâm tuân giữ những lệnh truyền của Ngài, cùng kiên trì trong đức tin cho đến ngày cuối cùng của đời mình, tôi muốn nói là cuộc đời của thể xác hữu diệt này—

7 Tôi xin nói, chính kẻ đó là người nhận được sự cứu rỗi, nhờ sự chuộc tội đã được chuẩn bị từ lúc thế gian mới được tạo dựng cho tất cả loài người, là những người sống trên cõi đời này, kể từ lúc [a]sự sa ngã của A Đam cho đến nay, và mãi mãi về sau, dù cho đến ngày tận thế.

8 Và đó là phương cách mà nhờ đó sự cứu rỗi sẽ đến. Và [a]không có sự cứu rỗi nào khác hơn là sự cứu rỗi đã được nói đến; và cũng chẳng có điều kiện nào khác hơn

2 *a* SHDTT Xác Thịt.
b HLMan 12:7–8.
c MôSiA 3:18; HLMan 5:9.
d SHDTT Sáng Tạo.
3 *a* SHDTT Xá Miễn Tội Lỗi.
b SHDTT Lương Tâm.
c SHDTT Đức Tin.
5 *a* MôiSe 1:10.
6 *a* SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn.
b SHDTT Chuộc Tội.
c MôSiA 15:19.
d TThiên 36:7; 2 NêPhi 22:2; HLMan 12:1. SHDTT Tin Cậy.
7 *a* SHDTT Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự.
8 *a* CVCSĐ 4:12; 2 NêPhi 31:21; MôSiA 3:17.

để loài người được cứu ngoài những điều kiện tôi đã nói với các người.

9 Hãy tin nơi Thượng Đế; hãy tin là Ngài hằng hữu, và Ngài đã sáng tạo vạn vật, cả trên trời lẫn dưới đất; hãy tin rằng Ngài có mọi [a]sự thông sáng, mọi quyền năng, cả trên trời lẫn dưới đất; hãy tin rằng loài người không [b]hiểu tất cả những sự việc mà Chúa có thể hiểu được.

10 Và lại nữa, hãy tin rằng, các người cần phải [a]hối cải tội lỗi của mình và hãy từ bỏ những tội lỗi ấy đi, hãy biết hạ mình trước mặt Thượng Đế; và với tấm lòng chân thành, hãy cầu xin Ngài [b]tha thứ cho các người; và giờ đây, nếu các người [c]tin tất cả những điều này, thì các người hãy chú tâm [d]thi hành những điều này đi.

11 Và một lần nữa, tôi nói cho các người hay như tôi đã nói với các người trước kia: Một khi các người đã đạt tới sự hiểu biết về sự vinh quang của Thượng Đế, hay nếu các người đã được biết về lòng nhân từ của Ngài, và đã [a]nếm được tình yêu thương của Ngài, cũng như đã nhận được [b]sự xá miễn các tội lỗi của mình, mà điều này đã đem lại cho các người một sự hân hoan cực độ trong tâm hồn mình, nếu quả thật như vậy, thì tôi mong rằng các người hãy ghi nhớ, và luôn luôn ghi nhớ, về sự vĩ đại của Thượng Đế, và [c]sự vô nghĩa của chính bản thân mình, cùng lòng [d]nhân từ và sự nhịn nhục của Ngài đối với các người là những sinh vật không xứng đáng, để các người biết hạ mình xuống tận đáy sâu của [e]sự khiêm nhường, và [f]kêu gọi tôn danh Chúa hằng ngày cùng đứng vững trong đức tin đối với những điều sẽ phải xảy đến, là điều đã được thốt ra từ miệng của thiên sứ.

12 Và này, tôi nói cho các người hay rằng, nếu các người làm được như vậy, thì các người luôn luôn được vui sướng, và được tràn đầy [a]tình thương yêu của Thượng Đế, và luôn luôn [b]được xá miễn các tội lỗi của mình; và các người sẽ được tăng thêm sự hiểu biết về sự vinh quang của Đấng đã tạo ra các người, hay sự hiểu biết về những điều gì chính đáng và chân thật.

13 Và các người sẽ không còn ý tưởng làm hại nhau nữa, mà sẽ sống [a]an lành, và trả lại cho mọi người những gì họ đáng được hưởng.

14 Và các người sẽ không để cho

9 *a* RôMa 11:33–34; GCốp 4:8–13.
b ÊSai 55:9.
10 *a* SHDTT Hối Cải.
b GLGƯ 61:2.
c MTƠ 7:24–27.
d 2 NêPhi 31:19–21.
11 *a* AnMa 36:24–26.
b SHDTT Xá Miễn Tội Lỗi.
c MôiSe 1:10.
d XÊDTKý 34:6; MRNi 8:3.
e SHDTT Khiêm Nhường, Khiêm Tốn.
f SHDTT Cầu Nguyện.
12 *a* SHDTT Yêu Thương, Yêu Mến.
b MôSiA 4:26; AnMa 4:13–14; 5:26–35; GLGƯ 20:31–34.
13 *a* SHDTT Hòa Giải, Người.

[a]con cái mình phải đói rách; và cũng không để cho chúng phạm các luật pháp của Thượng Đế, và [b]gây gổ, kình chống nhau, và thuần phục quỷ dữ, vốn là chủ của tội lỗi, là ác linh, là kẻ thù của mọi điều ngay chính, như tổ phụ chúng ta đã từng nói tới.

15 Trái lại, các ngươi sẽ [a]dạy chúng [b]theo đường lối của lẽ thật và nghiêm chỉnh; các ngươi sẽ dạy chúng biết [c]thương yêu nhau và phục vụ cho nhau.

16 Và ngoài ra, chính các ngươi cũng sẽ [a]trợ giúp cho những ai cần sự trợ giúp của mình; các ngươi sẽ chia xẻ của cải mình cho những ai thiếu thốn; và các ngươi sẽ không để cho [b]kẻ hành khất phải cầu xin các ngươi một cách vô vọng, và sẽ không xua đuổi họ để họ phải chết.

17 Có lẽ các ngươi sẽ [a]nói rằng: Người này tự chuốc lấy sự khốn khó vào mình; vậy nên, ta sẽ không dang tay bố thí cho hắn thực phẩm, và cũng không chia xẻ của cải của ta để làm cho hắn bớt đau khổ, vì sự trừng phạt của hắn thật là công bình—

18 Nhưng, tôi nói cho các ngươi hay, hỡi loài người, nếu ai làm như vậy thì sẽ có lý do lớn lao để hối cải; và nếu người đó không hối cải về điều mình đã làm thì người đó sẽ bị diệt vong mãi mãi, và sẽ không có quyền lợi gì trong vương quốc của Thượng Đế.

19 Vì này, chẳng phải chúng ta toàn là những kẻ hành khất cả hay sao? Chẳng phải tất cả chúng ta đều tùy thuộc vào một Đấng, tức là Thượng Đế, về mọi vật chất mà chúng ta đang có như lương thực, áo quần, vàng bạc, và tất cả của cải đủ loại mà chúng ta có hay sao?

20 Và này, ngay cả trong giờ phút này, các ngươi cũng đang kêu gọi đến danh Ngài, và cầu xin Ngài xá miễn tội lỗi cho mình. Và Ngài có để cho các ngươi phải khẩn cầu một cách vô hiệu quả hay chăng? Không, Ngài đã trút Thánh Linh của Ngài lên các ngươi, và khiến trái tim các ngươi tràn ngập [a]niềm vui, và khiến cho miệng các ngươi phải nín lặng không thốt được nên lời, vì niềm vui của mình quá lớn lao.

21 Và giờ đây, nếu Thượng Đế, là Đấng đã tạo ra các ngươi, là Đấng mà các ngươi tùy thuộc vào trong cuộc sống và trong tất cả những gì mình đang có và trong trạng thái hiện tại của mình, lại còn ban cho các ngươi bất cứ điều gì các ngươi cầu xin chính đáng, trong đức tin, và tin tưởng rằng các ngươi sẽ nhận

14*a* 1 TMThê 5:8; GLGƯ 83:4.
b SHDTT Tranh Chấp.
15*a* GLGƯ 68:25–28; MôiSe 6:58. SHDTT Giảng Dạy, Giảng Viên.
b SHDTT Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế.
c MôSiA 18:21.
16*a* SHDTT Lòng Bác Ái; Phục Vụ.
b PTLLKý 15:7–11; CNgôn 21:13; ÊSai 10:1–2.
17*a* CNgôn 17:5.
20*a* SHDTT Vui Mừng, Vui Vẻ.

được, vậy thì các ngươi lại càng nên [a]san sẻ bớt những của cải mình có cho người khác.

22 Và nếu các ngươi [a]xét đoán rồi kết tội kẻ cầu xin mình cứu giúp để kẻ ấy khỏi phải chết, thì thử hỏi phải có sự công bình đến bực nào để kết tội các ngươi, vì các ngươi đã [b]tàng trữ của cải không phải của mình mà là của Thượng Đế, là Đấng mà ngay cả đời sống của các ngươi cũng thuộc về; vậy mà các ngươi không dâng lên Ngài một lời cầu xin nào, cũng như không hối cải về điều mình đã làm.

23 Tôi nói cho các ngươi hay, khốn thay cho kẻ đó, vì của cải của hắn sẽ bị hư mất theo hắn; và này, tôi nói những điều này với những kẻ [a]giàu có theo những vật chất của thế gian này.

24 Và lại nữa, tôi nói với những người nghèo khó rằng, các ngươi chẳng có tài sản gì hết, các ngươi chỉ có vừa đủ sống qua ngày; ý tôi muốn nói với tất cả các người đã từ chối kẻ hành khất, vì các ngươi không có gì để cho họ; tôi mong các ngươi tự nhủ trong lòng mình rằng: Sở dĩ tôi không cho bởi tôi không có gì để cho, nhưng nếu tôi có thì tôi sẽ [a]cho.

25 Và này, nếu các ngươi tự nhủ lòng mình như vậy thì các ngươi sẽ được vô tội, bằng không thì các ngươi phải bị [a]kết tội; và sự kết tội các ngươi rất công bình, vì các ngươi tham muốn những gì mình đã không nhận được.

26 Và này, vì những lời tôi vừa nói với các ngươi—có nghĩa là để hằng ngày gìn giữ sự xá miễn các tội lỗi cho các ngươi ngõ hầu các ngươi có thể trở nên vô tội khi các ngươi [a]bước đi trước mặt Thượng Đế—tôi mong rằng, các ngươi nên [b]san sẻ những của cải của mình cho [c]người nghèo khó, mỗi người tùy theo những gì mình có, như [d]đem thức ăn cho kẻ đói, đem áo quần cho kẻ thiếu mặc, thăm viếng kẻ bệnh, và trợ giúp họ về tinh thần lẫn vật chất, tùy theo nhu cầu của họ.

27 Và hãy chú tâm làm tất cả những việc ấy một cách sáng suốt và có trật tự; vì không bắt buộc con người phải chạy [a]mau hơn sức mình có thể chạy được. Và lại nữa, con người cần phải chuyên tâm, để nhờ đó mà họ có thể chiếm được phần thưởng; vậy nên, mọi việc cần phải được thi hành một cách trật tự.

28 Và tôi muốn các ngươi phải ghi nhớ rằng, bất cứ ai trong vòng các ngươi có mượn vật gì của người láng giềng, thì phải nhớ trả lại vật mình đã mượn, đúng như mình đã hứa, nếu không, các ngươi sẽ phạm tội; và có thể

21 *a* SHDTT Phục Vụ; An Lạc, An Sinh.
22 *a* MTƠ 7:1–2; Giăng 7:24.
b 1 Giăng 3:17.
23 *a* GLGƯ 56:16.
24 *a* Mác 12:44.
25 *a* GLGƯ 56:17.
26 *a* SHDTT Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế.
b GCốp 2:17–19.
c XCRi 7:10; AnMa 1:27. SHDTT Bố Thí.
d ÊSai 58:10–11; GLGƯ 104:17–18.
27 *a* GLGƯ 10:4.

các người sẽ làm cho người láng giềng mình cũng phạm tội theo.

29 Và sau cùng, tôi không thể kể hết tất cả những điều mà bởi đó các người có thể phạm tội được; vì có nhiều đường lối và nhiều cách thức khác nhau, nhiều đến đỗi tôi không thể đếm được.

30 Nhưng tôi có thể nói tóm tắt với các người rằng: Nếu các người không tự [a]kiểm soát lấy mình, cùng [b]tư tưởng, [c]lời nói và việc làm của mình, và tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế, và kiên trì trong đức tin về những gì mình đã nghe nói về sự hiện đến của Chúa chúng ta, cho đến ngày cuối cùng của mình, thì các người sẽ phải bị diệt vong. Và giờ đây, hỡi loài người, hãy ghi nhớ và đừng để cho mình phải bị diệt vong.

CHƯƠNG 5

Nhờ có đức tin, các thánh hữu trở thành các con trai và con gái của Đấng Ky Tô—Họ bèn được gọi bằng danh của Đấng Ky Tô—Vua Bên Gia Min khuyên nhủ họ nên luôn luôn vững vàng và cương quyết làm những việc tốt lành. Khoảng 124 trước T.C.

Và giờ đây, chuyện rằng, khi vua Bên Gia Min đã ngỏ lời cùng dân mình xong, ông có gởi thông điệp đến họ, để muốn biết dân ông có tin theo những lời ông nói với họ không.

2 Và tất cả dân chúng đồng thanh kêu lên rằng: Vâng, chúng tôi tin mọi lời mà vua đã nói với chúng tôi; và hơn nữa, chúng tôi biết những lời ấy thật vững vàng và chân thật, vì Thánh Linh của Chúa Vạn Năng đã đem lại một [a]sự thay đổi lớn lao trong chúng tôi, hay trong lòng chúng tôi, khiến chúng tôi không còn ý muốn làm điều [b]tà ác nữa, mà chỉ muốn luôn luôn làm điều thiện.

3 Và chính chúng tôi, nhờ lòng nhân từ vô biên của Thượng Đế và những sự biểu hiện của Thánh Linh Ngài, cũng có được những viễn tượng lớn lao về những điều sẽ phải xảy đến; và nếu cần thì chúng tôi cũng có thể nói tiên tri về tất cả mọi việc.

4 Và chính nhờ đức tin chúng tôi có nơi những lời vua của chúng tôi đã nói với chúng tôi khiến chúng tôi có được kiến thức lớn lao này, nhờ đó mà chúng tôi sung sướng vô cùng.

5 Và chúng tôi sẵn lòng lập [a]giao ước với Thượng Đế của chúng tôi để làm theo ý Ngài, và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài trong mọi điều mà Ngài sẽ truyền lệnh cho chúng tôi, suốt quãng đời

30 *a* AnMa 12:14.
SHDTT Canh Giữ, Canh Gác, Thức Canh.
b Mác 7:18–23.
SHDTT Ý Tưởng, Ý Nghĩ.
c MTƠ 15:18–20.
SHDTT Lộng Ngôn.

5 2 *a* AnMa 5:14.
SHDTT Sinh Ra Lần Nữa, Được Thượng Đế Sinh Ra.
b AnMa 19:33.

5 *a* MôSiA 18:10.

còn lại của mình, để chúng tôi khỏi rước vào thân một [b]cực hình bất tận, theo như lời [c]vị thiên sứ đã nói, ngõ hầu chúng tôi khỏi phải uống cạn chén thịnh nộ của Thượng Đế.

6 Và này, đây chính là những lời mà vua Bên Gia Min mong muốn nơi họ; vậy nên ông bảo họ rằng: Các người đã nói lên những lời mà tôi mong muốn được nghe; và giao ước mà các người đã lập là giao ước ngay chính.

7 Và giờ đây, nhờ giao ước mà các người đã lập, các người sẽ được gọi là [a]con cái của Đấng Ky Tô, các con trai và con gái của Ngài; vì này, hôm nay, Ngài đã [b]sinh ra các người theo thể thuộc linh; vì các người có nói rằng, [c]lòng các người đã thay đổi nhờ có đức tin nơi danh Ngài; vậy nên các người được Ngài [d]sinh ra và đã trở thành [e]các con trai và con gái của Ngài.

8 Và dưới danh nghĩa này các người đã được [a]tự do, và [b]chẳng còn danh nghĩa nào khác hơn mà nhờ đó các người có thể được tự do. Không có [c]danh xưng nào khác được ban ra mà nhờ đó sự cứu rỗi đến được; vì thế mà tôi mong rằng, các người hãy [d]mang danh Đấng Ky Tô vào mình, tất cả các người đã lập giao ước với Thượng Đế, là các người sẽ vâng lời cho đến ngày cuối cùng của đời mình.

9 Và chuyện rằng, bất cứ ai làm như vậy sẽ được tìm thấy ở bên tay phải của Thượng Đế, vì người đó sẽ được biết danh xưng mà mình được gọi; vì người đó sẽ được gọi bằng danh của Đấng Ky Tô.

10 Và giờ đây, chuyện rằng, bất cứ ai không mang danh của Đấng Ky Tô thì sẽ phải bị gọi bằng một [a]tên khác; vậy nên, kẻ đó sẽ tìm thấy mình ở bên [b]tay trái của Thượng Đế.

11 Và tôi mong các người cũng hãy ghi nhớ rằng, đây là [a]tên mà tôi đã nói là tôi sẽ ban cho các người, là tên sẽ không bao giờ bị xóa bỏ, ngoại trừ trường hợp có sự phạm giới; vậy nên, các người hãy giữ mình đừng phạm tội, để cho danh xưng ấy không bị xóa bỏ khỏi tim mình.

12 Tôi nói cho các người hay, tôi mong các người hãy [a]ghi khắc tên đó vào tim mình luôn luôn, để các người không bị tìm thấy ở bên tay trái của Thượng Đế, mà

5 *b* MôSiA 3:25–27.
c MôSiA 3:2.
7 *a* MôSiA 27:24–26; MôiSe 6:64–68. SHDTT Con Trai và Con Gái của Thượng Đế.
b SHDTT Sinh.
c SHDTT Tấm Lòng.
d MôSiA 15:10–11. SHDTT Sinh Ra Lần Nữa, Được Thượng Đế Sinh Ra.
e GLGƯ 11:30.
8 *a* RôMa 6:18; GLTi 5:1; HLMan 14:30.
b CVCSĐ 4:10, 12; AnMa 21:9.
c MôSiA 26:18.
d CVCSĐ 11:26; AnMa 46:15.
10 *a* AnMa 5:38–39.
b MTƠ 25:33.
11 *a* MôSiA 1:11–12. SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Tự mang danh của Chúa Giê Su Ky Tô.
12 *a* GLGƯ 18:23–25.

các người phải để tai nghe và nhận biết tiếng gọi tên mình, và cũng để nhận biết tên mà Ngài sẽ dùng để gọi các người.

13 Vì làm sao một người có thể nhận [a]biết được chủ mà mình chưa bao giờ phục vụ, và là một người xa lạ đối với mình, xa lạ cả trong ý tưởng lẫn ý muốn trong tâm hồn mình?

14 Và lại nữa, có khi nào một người lại đem con lừa của láng giềng mình về săn sóc chăng? Tôi nói cho các người hay: Không; dù chỉ để cho nó ăn chung với đàn súc vật của mình, hắn cũng không chịu, hắn sẽ xua đuổi nó đi chỗ khác. Tôi nói cho các người hay, sự kiện như vậy cũng sẽ xảy ra cho các người, nếu các người không biết đến tên mà các người được gọi.

15 Vậy nên, tôi mong rằng, các người hãy vững vàng và cương quyết, luôn luôn làm những việc tốt lành để cho Đấng Ky Tô, Đức Chúa Trời Vạn Năng, có thể [a]gắn bó với các người, ngõ hầu các người có thể được đưa lên trời và được hưởng sự cứu rỗi vĩnh viễn và cuộc sống vĩnh cửu, nhờ sự thông sáng, quyền năng, công lý, cùng lòng thương xót của Đấng đã [b]tạo ra tất cả mọi sự vật cả trên trời lẫn dưới đất, là Thượng Đế trên tất cả. A Men.

CHƯƠNG 6

Vua Bên Gia Min ghi chép tên của dân chúng và chỉ định các thầy tư tế để dạy dỗ họ—Mô Si A trị vì với tư cách là một vị vua ngay chính. Khoảng 124–121 trước T.C.

Và giờ đây, sau khi nói với dân chúng xong, vua Bên Gia Min bèn nghĩ rằng, điều cần thiết là ông phải [a]ghi tên tất cả những ai đã lập giao ước với Thượng Đế để tuân giữ các lệnh truyền của Ngài.

2 Và chuyện rằng, ngoại trừ những trẻ nhỏ, chẳng một ai mà không lập giao ước và không mang danh của Đấng Ky Tô.

3 Và lại nữa, chuyện rằng, khi vua Bên Gia Min làm xong tất cả những điều này, và đã lập con trai của ông là [a]Mô Si A lên làm người cai trị và làm vua dân mình, và đã giao cho Mô Si A tất cả trọng trách về vương quốc, và cũng đã [b]chỉ định những thầy tư tế để [c]dạy dỗ dân chúng, để nhờ đó dân chúng được nghe và biết những lệnh truyền của Thượng Đế, và cũng để nhắc nhở họ nhớ đến [d]lời thề mà họ đã lập, ông bèn cho dân chúng giải tán, và mọi người, tùy theo gia đình mình, ai nấy đều trở về nhà.

4 Và [a]Mô Si A bắt đầu trị vì thay thế cha mình. Ông bắt đầu trị vì

13*a* MôSiA 26:24–27.
15*a* SHDTT Kêu Gọi và Sự Tuyển Chọn, Sự; Thánh Hóa.
b CLSe 1:16; MôSiA 4:2; AnMa 11:39.
6 1*a* GLGƯ 128:8.
3*a* MôSiA 1:10; 2:30.
b SHDTT Sắc Phong.
c AnMa 4:7.
d MôSiA 5:5–7.
4*a* SHDTT Mô Si A, Con Trai của Bên Gia Min.

vào lúc ba mươi tuổi, như vậy là từ [b]lúc Lê Hi rời bỏ Giê Ru Sa Lem ra đi đến nay đã được gần bốn trăm bảy mươi sáu năm rồi.

5 Và vua Bên Gia Min sống thêm được ba năm nữa thì băng hà.

6 Và chuyện rằng, vua Mô Si A đi theo đường lối của Chúa, tuân theo những mạng lệnh và luật lệ của Ngài, cùng tuân giữ các lệnh truyền trong mọi điều Ngài phán dạy ông.

7 Và vua Mô Si A truyền bảo dân mình phải cày bừa đất đai. Và chính ông cũng thân hành ra cày bừa đất đai nữa, vì ông [a]không muốn trở thành gánh nặng cho dân mình, và cũng vì ông muốn làm theo những điều mà phụ thân ông đã làm trong mọi công việc. Và trong khoảng thời gian ba năm, không có một cuộc tranh chấp nào xảy ra trong tất cả dân ông.

CHƯƠNG 7

Am Môn tìm thấy xứ Lê Hi-Nê Phi nơi mà Lim Hi làm vua—Dân của Lim Hi sống trong vòng nô lệ của dân La Man—Lim Hi kể lại lịch sử của họ—Một vị tiên tri (A Bi Na Đi) đã làm chứng rằng Đấng Ky Tô là Thượng Đế và Cha của vạn vật—Những kẻ nào gieo sự ô uế thì sẽ gặt lấy cơn gió lốc, còn những ai biết đặt lòng tin cậy nơi Chúa sẽ được giải cứu. Khoảng 121 trước T.C.

Và giờ đây, chuyện rằng, sau khi vua Mô Si A được hưởng thái bình ba năm liên tiếp, ông muốn biết về tình trạng của những người đã [a]lên cư ngụ ở xứ Lê Hi-Nê Phi, hay là ở trong thành phố Lê Hi-Nê Phi; vì dân ông không hề được tin tức gì của những người ấy từ ngày họ rời khỏi xứ [b]Gia Ra Hem La; vậy nên, dân của ông đã quấy rầy ông rất nhiều về việc này.

2 Và chuyện rằng, vua Mô Si A cho phép mười sáu người đàn ông khỏe mạnh của họ lên xứ Lê Hi-Nê Phi để dọ hỏi về những đồng bào ấy.

3 Và chuyện rằng, ngày hôm sau họ bắt đầu lên đường; trong nhóm họ có một người mạnh mẽ và uy thế tên là Am Môn, con cháu của Gia Ra Hem La; và người này cũng là người dẫn đầu bọn họ.

4 Và giờ đây, họ không biết phải theo lộ trình nào trong vùng hoang dã để lên xứ Lê Hi-Nê Phi; vì vậy họ đã đi lang thang nhiều ngày trong vùng hoang dã, phải, họ đã đi lang thang hết bốn mươi ngày.

5 Sau khi họ đã đi lang thang hết bốn mươi ngày, họ đến được một ngọn đồi ở hướng bắc của xứ [a]Si Lôm, và họ dựng lều ở đó.

6 Và Am Môn dẫn ba người trong số đồng bào của ông, và tên của ba người này là A Ma Lê Ki,

4 *b* 1 NêPhi 1:4.
7 *a* 2 CRTô 11:9.
7 1*a* ÔmNi 1:27–30.
b ÔmNi 1:13.
5 *a* MôSiA 9:6, 8, 14.

Hê Lem, và Hem, và họ đi vào xứ [a]Nê Phi.

7 Và này, họ gặp được vua của dân sống trong xứ Nê Phi và xứ Si Lôm; và họ bị các vệ binh của vua bao vây, và bị bắt trói và cầm tù.

8 Và chuyện rằng, sau khi bị cầm tù hai ngày, họ lại bị áp giải đến trước mặt vua, và được cởi trói. Họ được đứng trước mặt vua, và được phép, hay nói đúng hơn bị ra lệnh, là họ phải trả lời những câu hỏi mà vua sẽ hỏi họ.

9 Và vua bảo họ rằng: Này, ta là [a]Lim Hi, con trai của Nô Ê, ông là con trai của Giê Níp, là người đã ra đi khỏi xứ Gia Ra Hem La để đến thừa hưởng đất này, là đất của tổ phụ họ, và là người đã được tiếng nói của dân tôn lên làm vua.

10 Và giờ đây, ta muốn biết vì lý do gì mà các ngươi dám táo bạo đến gần tường thành, trong lúc chính ta cùng vệ binh của ta ở ngoài cổng thành?

11 Và giờ đây, vì lý do này ta mới để cho các ngươi được bảo tồn, để ta có thể tra hỏi các ngươi, nếu không thì ta đã cho những vệ binh của ta giết chết các ngươi rồi. Các ngươi được phép nói.

12 Và giờ đây, khi Am Môn thấy mình được phép nói, ông bèn bước tới nghiêng mình trước mặt vua, rồi đứng thẳng người lên mà thưa rằng: Muôn tâu bệ hạ, thần rất đội ơn Thượng Đế vì còn được sống đến hôm nay và được phép nói; và thần sẽ cố gắng nói lên một cách bạo dạn;

13 Vì thần tin chắc rằng, nếu bệ hạ biết thần là ai thì bệ hạ đã không để thần phải mang những dây trói này. Vì thần là Am Môn, con cháu của [a]Gia Ra Hem La, và đã rời khỏi xứ Gia Ra Hem La để đi tìm những đồng bào của chúng tôi mà ngày trước Giê Níp đã dẫn ra khỏi xứ đó.

14 Và giờ đây, chuyện rằng, sau khi Lim Hi nghe Am Môn nói như vậy, nhà vua quá đỗi mừng rỡ mà bảo rằng: Bây giờ trẫm mới biết chắc là đồng bào của trẫm ở Gia Ra Hem La vẫn còn sống. Và giờ đây, trẫm rất vui mừng, và ngày mai trẫm sẽ báo cho dân chúng hay để họ cũng được vui mừng.

15 Vì này, chúng tôi đang bị làm tôi mọi cho dân La Man, và bị [a]đánh thuế nặng nề khó mà chịu đựng nổi. Và giờ đây, này, đồng bào của chúng tôi đến để giải thoát cho chúng tôi khỏi vòng nô lệ, hay là thoát khỏi bàn tay của dân La Man, và chúng tôi bằng lòng làm nô lệ cho họ; vì thà chúng tôi làm nô lệ cho dân Nê Phi còn hơn là phải triều cống cho vua dân La Man.

16 Và giờ đây, vua Lim Hi ra lệnh cho các vệ binh không được trói Am Môn và những người anh em của ông nữa, và còn bảo họ đi lên ngọn đồi ở hướng bắc Si Lôm mà đem những người anh

6 *a* 2 NêPhi 5:8.
9 *a* MôSiA 11:1.
13 *a* ÔmNi 1:12–15.
15 *a* MôSiA 19:15.

em còn lại của họ về thành phố, để họ có thể được ăn uống, nghỉ ngơi lấy lại sức sau cuộc hành trình vất vả của họ; vì họ đã chịu khổ nhiều điều; họ đã chịu đựng sự đói khát và mệt nhọc.

17 Và giờ đây, chuyện rằng, qua ngày hôm sau, vua Lim Hi ra một thông cáo gởi đến toàn dân của ông, bảo họ hãy tụ họp lại tại [a]đền thờ để nghe lời vua sắp nói với họ.

18 Và chuyện rằng, khi dân chúng tụ họp lại với nhau rồi, vua bèn ngỏ cùng họ rằng: Hỡi đồng bào của trẫm, đồng bào hãy ngẩng đầu lên và hãy an lòng; vì này, trong thời gian sắp tới, chẳng còn bao lâu nữa, chúng ta sẽ không còn bị lệ thuộc kẻ thù của chúng ta nữa, mặc dù đã nhiều lần chúng ta tranh đấu nhưng đều vô hiệu; tuy nhiên, trẫm tin rằng, chúng ta còn một lần tranh đấu nữa với đầy hiệu quả.

19 Vậy nên, đồng bào hãy ngẩng đầu lên, hãy vui mừng và tin cậy vào [a]Thượng Đế, là Đấng Thượng Đế của Áp Ra Ham, của Y Sác, và của Gia Cốp; và đó cũng là Đấng Thượng Đế đã [b]đem con cháu của Y Sơ Ra Ên ra khỏi xứ Ai Cập, và đã làm cho họ vượt qua Biển Đỏ như đi trên đất khô ráo, và đã nuôi dưỡng họ bằng [c]ma na để họ khỏi chết trong vùng hoang dã; và Ngài còn làm nhiều việc khác nữa cho họ.

20 Và lại nữa, cũng chính Thượng Đế ấy đã đem tổ phụ chúng ta [a]ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, và đã gìn giữ và bảo tồn dân của Ngài cho đến hôm nay; và này, chính vì những điều bất chính và khả ố của chúng ta mà Ngài đã đưa chúng ta vào vòng nô lệ.

21 Và tất cả đồng bào hôm nay là các nhân chứng rằng, Giê Níp, là người được tôn lên làm vua dân này, vì lòng [a]quá nhiệt thành khi muốn thừa hưởng phần đất của tổ phụ mình, nên đã bị mưu kế xảo quyệt của vua La Man lường gạt, là kẻ đã ký kết một hiệp ước với vua Giê Níp, và đã nhượng quyền chiếm hữu cho hắn một phần đất của xứ này, tức là thành phố Lê Hi-Nê Phi và thành phố Si Lôm cùng các vùng đất chung quanh—

22 Và tất cả những điều này hắn đã làm vì mục đích duy nhất là [a]biến dân này thành một dân tộc bị lệ thuộc hay là một dân tộc nô lệ. Và này, hiện nay chúng ta phải triều cống cho vua dân La Man, với số lượng lên tới phân nửa số bắp, lúa mạch, cùng tất cả các ngũ cốc đủ loại của chúng ta, và phân nửa số các đàn gia súc và các bầy thú của chúng ta; và luôn cả phân nửa tất cả những gì chúng ta có mà vua dân La Man đòi hỏi ở chúng ta, nếu không mạng sống của chúng ta phải thế vào.

23 Và này, điều ấy chẳng phải

17 *a* 2 NêPhi 5:16.
19 *a* XÊDTKý 3:6; 1 NêPhi 19:10.
b XÊDTKý 12:40–41; AnMa 36:28.
c XÊDTKý 16:15, 35; DSKý 11:7–8; GiôSuê 5:12.
20 *a* 1 NêPhi 2:1–4.
21 *a* MôSiA 9:1–3.
22 *a* MôSiA 10:18.

quá sức chịu đựng của chúng ta hay sao? Và nỗi thống khổ của chúng ta như vậy không phải là quá lớn lao hay sao? Giờ đây này, chúng ta có lý do lớn lao biết bao để than khóc!

24 Phải, trẫm nói cho đồng bào hay, các lý do mà chúng ta phải than khóc quá lớn lao; vì này, có biết bao nhiêu đồng bào của chúng ta đã bị sát hại, và máu của họ đã đổ ra một cách vô ích, và tất cả những việc này cũng do điều bất chính mà ra.

25 Vì nếu dân này không rơi vào vòng phạm giới, thì Chúa đã không khiến cho tai họa lớn lao này đổ xuống trên họ. Nhưng này, họ đã không chịu nghe theo lời của Ngài; trái lại có những cuộc tranh chấp nổi lên giữa họ, đến đỗi họ đã làm đổ máu lẫn nhau.

26 Và họ đã sát hại một [a]vị tiên tri của Chúa; phải, một người chọn lọc của Thượng Đế; là người đã nói cho họ biết về những điều tà ác và khả ố của họ, và còn tiên tri về nhiều điều sẽ xảy đến trong tương lai, phải, ngay cả về sự hiện đến của Đấng Ky Tô nữa.

27 Và vì ông đã nói cho họ biết rằng, Đấng Ky Tô là [a]Thượng Đế, là Cha của vạn vật, và còn bảo rằng, Ngài sẽ mang hình dáng loài người, là [b]hình dáng mà loài người được tạo ra từ lúc ban đầu; hay nói cách khác, ông muốn bảo rằng, loài người được sáng tạo theo hình thể của [c]Thượng Đế, và Thượng Đế sẽ xuống giữa con cái loài người, và mang vào mình xác thịt và máu, và đi trên mặt đất này—

28 Và giờ đây, cũng vì ông đã nói như vậy nên họ xử tử ông; và họ còn làm nhiều việc khác nữa khiến họ phải chuốc lấy cơn thịnh nộ của Thượng Đế; vậy nên, có ai ngạc nhiên khi thấy họ bị làm nộ lệ, và họ bị khốn đốn với bao nỗi khổ đau lớn lao?

29 Vì này, Chúa có phán rằng: Ta sẽ không [a]cứu giúp dân của ta vào ngày mà chúng phạm giới; trái lại ta còn ngăn lối chúng để chúng không thể thịnh vượng được; và những việc làm của chúng sẽ chẳng khác chi chướng ngại vật trước mặt chúng.

30 Và lại nữa, Ngài có phán rằng: Nếu dân của ta gieo [a]sự ô uế thì chúng sẽ [b]gặt lấy rơm của nó trong cơn gió lốc, và kết quả sẽ là sự độc hại.

31 Và Ngài còn phán rằng: Nếu dân của ta gieo sự ô uế thì chúng sẽ gặt lấy [a]ngọn gió đông, là ngọn gió đem lại sự hủy diệt cấp kỳ.

32 Và giờ đây, này, lời hứa của Chúa nay đã ứng nghiệm, và

26 *a* MôSiA 17:12–20.
27 *a* SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn.
b STKý 1:26–28; ÊThe 3:14–17; GLGƯ 20:17–18.
c MôSiA 13:33–34; 15:1–4.
29 *a* 1 SMÊn 12:15; 2 SửKý 24:20.
30 *a* SHDTT Ô Uế.
b GLTi 6:7–8; GLGƯ 6:33.
SHDTT Mùa Gặt.
31 *a* GRMi 18:17; MôSiA 12:6.

đồng bào đã bị đánh phạt và bị đau khổ.

33 Nhưng nếu đồng bào [a]quay về với Chúa một cách hết lòng, đặt tin cậy vào Ngài, và phục vụ Ngài với tất cả sự cần mẫn của tâm trí mình, nếu đồng bào làm như vậy, thì Ngài sẽ giải thoát cho đồng bào khỏi vòng nô lệ theo như ý muốn và sở thích của Ngài.

CHƯƠNG 8

Am Môn dạy dỗ dân của Lim Hi—Ông được biết về hai mươi bốn bảng khắc của dân Gia Rết—Các biên sử thời xưa có thể được phiên dịch bởi các vị tiên kiến—Ân tứ tiên kiến lớn lao hơn tất cả các ân tứ khác. Khoảng 121 trước T.C.

Và chuyện rằng, sau khi vua Lim Hi đã ngỏ lời với dân của ông xong, vì ông đã nói với họ rất nhiều điều và tôi chỉ ghi chép một phần ít vào sách này mà thôi, ông còn nói cho dân ông biết về tất cả những việc có liên hệ đến đồng bào của họ ở trong xứ Gia Ra Hem La.

2 Và ông bảo Am Môn hãy đứng lên trước đám đông và kể lại cho họ nghe tất cả những chuyện gì đã xảy ra cho đồng bào của họ từ lúc Giê Níp bỏ xứ ra đi cho đến khi ông rời khỏi xứ.

3 Và ông còn kể lại cho họ nghe những lời cuối cùng vua Bên Gia Min đã dạy họ, và giải thích những lời ấy cho dân của vua Lim Hi nghe, để họ hiểu được tất cả những lời ông nói.

4 Và chuyện rằng, sau khi ông làm xong tất cả những việc này, vua Lim Hi bèn cho dân chúng giải tán và bảo họ mỗi người hãy trở về nhà riêng của mình.

5 Và chuyện rằng, nhà vua truyền đem đến trước mặt Am Môn, cho ông đọc những bảng khắc có chứa đựng [a]biên sử của dân ông, kể từ thời họ mới rời bỏ xứ Gia Ra Hem La.

6 Giờ đây, khi Am Môn đọc xong biên sử, vua bèn hỏi ông có phiên dịch được các ngôn ngữ không, và Am Môn đáp rằng, ông không phiên dịch được.

7 Và vua nói với ông rằng: Vì ta buồn phiền về những nỗi khốn khổ của dân ta, nên ta có phái bốn mươi ba người trong dân của ta hành trình vào vùng hoang dã để tìm kiếm xứ Gia Ra Hem La, để nhờ đó chúng tôi có thể cầu cứu đồng bào của mình đến giải thoát cho chúng tôi khỏi vòng nô lệ.

8 Và họ đã đi lạc trong vùng hoang dã nhiều ngày, mặc dù họ rất cần mẫn, nhưng không tìm ra được xứ Gia Ra Hem La và đành phải trở về xứ này, sau khi đã hành trình trong xứ nằm giữa các vùng nước, và khám phá thấy một xứ đầy xương người và xương thú vật, cùng những lâu đài đổ nát khắp nơi, và thấy một xứ mà ngày xưa đã từng có

33*a* MMôn 9:6.

8 5*a* MôSiA 9–22.

một dân tộc đông như các đạo quân của Y Sơ Ra Ên.

9 Và để làm chứng cho những điều họ nói là có thật, họ đã mang về [a]hai mươi bốn bảng khắc có ghi đầy những chữ chạm khắc, và những bảng khắc này làm bằng vàng y.

10 Và này, họ còn đem về [a]những tấm áo giáp khổ lớn, và những tấm áo giáp này làm bằng [b]thau và bằng đồng, và còn rất tốt.

11 Và lại nữa, họ còn đem về những cây kiếm, nhưng chuôi kiếm đều bị hư nát và lưỡi kiếm thì rỉ sét; và trong xứ này không có một người nào có thể phiên dịch được ngôn ngữ hay những chữ ghi khắc trên các bảng khắc ấy. Vậy nên ta đã hỏi khanh, khanh có thể phiên dịch được chăng?

12 Và ta lại hỏi khanh rằng: Khanh có biết ai có thể phiên dịch được không? Vì ta muốn những biên sử này phải được phiên dịch ra ngôn ngữ của chúng ta; vì có thể những bảng khắc này sẽ cho chúng ta một sự hiểu biết về những người còn sót lại thuộc dân tộc đã bị hủy diệt, là nguồn gốc xuất phát của những bảng khắc này; hoặc có thể những bảng khắc này sẽ cho chúng ta một sự hiểu biết về dân tộc đã bị hủy diệt này; và ta muốn biết nguyên nhân sự diệt vong của họ.

13 Rồi Am Môn đáp lời vua rằng: Kính thưa bệ hạ, thần có thể nói chắc với bệ hạ rằng, có một người có thể [a]phiên dịch được những biên sử này; vì người đó có những dụng cụ để nhìn vào đó mà phiên dịch tất cả các văn kiện rất cổ xưa; đó là một ân tứ của Thượng Đế ban cho. Và những vật ấy được gọi là [b]dụng cụ phiên dịch, và không một người nào có thể nhìn vào những vật ấy được nếu người ấy không được lệnh, vì e rằng kẻ ấy sẽ tìm hiểu những điều mình không được phép tìm hiểu, mà phải bị diệt vong. Và ai được lệnh cho nhìn vào những dụng cụ ấy thì sẽ được gọi là [c]vị tiên kiến.

14 Và này, vị vua của dân tộc cư ngụ trên xứ Gia Ra Hem La là người được lệnh làm những công việc này, và là người có được ân tứ vĩ đại đó từ Thượng Đế.

15 Và nhà vua nói rằng vị tiên kiến còn lớn hơn vị tiên tri.

16 Và Am Môn tâu rằng: Vị tiên kiến là một vị mặc khải và đồng thời cũng là một tiên tri; và không một ai có thể có được ân tứ lớn lao hơn ngoại trừ người đó có được quyền năng của Thượng Đế, điều mà không ai có được; tuy nhiên, một người có thể có được quyền năng lớn lao của Thượng Đế ban cho.

17 Nhưng vị tiên kiến có thể biết được những việc đã xảy ra

9 *a* ÊThe 1:1–2.
10 *a* ÊThe 15:15.
b ÊThe 10:23.
13 *a* MôSiA 28:10–17.
b SHDTT U Rim và Thu Mim.
c SHDTT Tiên Kiến, Vị.

trong quá khứ cũng như những việc sẽ xảy đến trong tương lai; và nhờ những dụng cụ đó mà mọi sự việc sẽ được tiết lộ, hay nói cách khác, mọi điều bí mật sẽ được phơi bày, và những điều che giấu sẽ được đưa ra ánh sáng, cùng những điều chưa ai được biết tới thì sẽ nhờ những dụng cụ đó mà biết được, và ngoài ra có những sự việc sẽ nhờ những dụng cụ đó mà được biết đến, nếu không thì chẳng ai có thể biết được.

18 Như vậy là Thượng Đế đã cung ứng một phương tiện để loài người, qua đức tin, có thể làm được những phép lạ vĩ đại; vì thế họ sẽ trở nên nguồn lợi ích lớn lao cho đồng loại mình.

19 Và giờ đây, sau khi Am Môn nói xong những lời này, nhà vua rất đỗi hân hoan và cất lời cảm tạ Thượng Đế mà rằng: Thật không còn nghi ngờ gì nữa, một "sự mầu nhiệm lớn lao được chứa đựng trong những bảng khắc này, và những dụng cụ phiên dịch này chắc chắn được chuẩn bị ra với mục đích để tiết lộ những sự kín nhiệm ấy cho con cái loài người.

20 Ôi, kỳ diệu thay cho những việc làm của Chúa, và sự kiên nhẫn của Ngài đối với dân Ngài thật là lâu dài lắm thay; phải, sự hiểu biết của con cái loài người thật là tối tăm nông cạn thay; vì họ không muốn tìm kiếm sự khôn ngoan, và cũng không muốn sự khôn ngoan hướng dẫn mình!

21 Phải, họ chẳng khác chi một bầy chiên hoảng hốt chạy tứ tán khỏi tay người chăn, và bị các thú dữ trong rừng săn đuổi và ăn thịt vậy.

Biên Sử Của Giê Níp—Truyện ký về dân tộc ông kể từ ngày họ rời khỏi xứ Gia Ra Hem La cho đến khi họ được giải thoát khỏi bàn tay của dân La Man.

Gồm các chương 9 đến 22.

CHƯƠNG 9

Giê Níp lãnh đạo một nhóm người từ Gia Ra Hem La đến chiếm hữu xứ Lê Hi-Nê Phi—Vua La Man cho phép họ thừa hưởng xứ ấy—Cuộc chiến giữa dân La Man và dân của Giê Níp. Khoảng 200–187 trước T.C.

Tôi, Giê Níp, được dạy dỗ bằng tất cả ngôn ngữ của dân Nê Phi, và biết rõ về "xứ Nê Phi, hay là xứ thừa hưởng đầu tiên của tổ phụ chúng tôi, và được phái đi làm một người do thám trong dân La Man để do thám lực lượng của họ ngõ hầu quân đội của chúng tôi có thể đến tấn công và hủy diệt họ—nhưng khi tôi trông thấy những điều tốt đẹp của họ, thì tôi lại muốn họ không bị hủy diệt.

2 Vậy nên, tôi đã tranh luận với người anh em của tôi trong vùng hoang dã, vì tôi muốn người cai trị chúng tôi lập một hiệp ước với

19*a* ÊThe 3:21–28; 4:4–5. | **9** 1*a* 2 NêPhi 5:5–8; ÔmNi 1:12.

họ; nhưng hắn là một người tàn bạo và khát máu nên ra lệnh giết chết tôi; nhưng tôi đã được cứu sống giữa trận chiến đẫm máu; vì cha thì đánh với cha, anh em thì đánh với anh em, cho đến khi một phần lớn quân đội của chúng tôi phải bị hủy diệt trong vùng hoang dã; và chúng tôi, những người còn sống sót, trở về đất Gia Ra Hem La, kể lại cho vợ con mình nghe những việc đã xảy ra.

3 Mặc dù vậy, lòng tôi vẫn quá nồng nhiệt khao khát được thừa hưởng xứ sở của tổ phụ chúng tôi, nên tôi đã thu nhận tất cả những ai muốn đi lên chiếm hữu xứ ấy, và rồi chúng tôi lại bắt đầu cuộc hành trình vào vùng hoang dã để đi lên xứ ấy; nhưng chúng tôi đã bị khốn đốn vì nạn đói và những nỗi khổ đau lớn lao; vì chúng tôi đã chậm trễ trong việc tưởng nhớ đến Chúa Thượng Đế của chúng tôi.

4 Tuy vậy, sau nhiều ngày lang thang trong vùng hoang dã, chúng tôi đã dựng lều trại tại nơi mà trước kia các đồng bào của chúng tôi đã bị giết, nơi ấy ở gần xứ sở của tổ phụ chúng tôi.

5 Và chuyện rằng, tôi lại đi với bốn người trong nhóm của tôi vào thành phố, đến yết kiến vua, để tôi có thể biết ý định của vua, và để tôi có thể biết là tôi có được đem dân tôi đến chiếm hữu xứ này một cách hòa bình không.

6 Và tôi đi đến yết kiến vua và vua giao ước với tôi là tôi có thể chiếm hữu xứ Lê Hi-Nê Phi, và luôn cả xứ Si Lôm nữa.

7 Và vua còn truyền lệnh cho dân ông phải rời khỏi xứ ấy, và tôi cùng dân của tôi đi vào xứ ấy để chúng tôi có thể chiếm hữu.

8 Rồi chúng tôi bắt đầu xây cất nhà cửa, tu bổ các tường thành của thành phố, phải, các tường thành của thành phố Lê Hi-Nê Phi và thành phố Si Lôm.

9 Và chúng tôi bắt đầu cày cấy đất đai, phải, chúng tôi trồng trọt đủ mọi thứ hạt giống như bắp, lúa mì, lúa mạch, nê át, sê um, cùng các thứ hạt giống của mọi thứ cây ăn trái; và chúng tôi bắt đầu sinh sôi nẩy nở và thịnh vượng trong xứ.

10 Này, nhưng đây chỉ là sự xảo quyệt và quỷ kế của vua La Man để [a]đưa dân tôi vào vòng nô lệ, nên ông mới nhường đất này cho dân tôi chiếm hữu.

11 Vậy nên chuyện rằng, sau khi chúng tôi đã sống trên đất này được mười hai năm, thì vua La Man bắt đầu cảm thấy không an tâm, vì ông ta sợ rằng dân tôi sẽ trở nên hùng mạnh khiến họ không thể lấn áp dân tôi và đưa dân tôi vào vòng nô lệ được.

12 Này, họ là một dân tộc biếng nhác và [a]thờ thần tượng; vậy nên họ muốn đưa chúng tôi vào vòng nô lệ để họ có thể tận dụng sức lao động của hai bàn tay chúng tôi; phải, để họ có thể thụ hưởng

10*a* MôSiA 7:21–22.
12*a* ÊNót 1:20.

SHDTT Thờ Hình Tượng.

những đàn súc vật chăn nuôi trong đồng cỏ của chúng tôi.

13 Vậy nên chuyện rằng, vua La Man bắt đầu xúi giục dân của ông để họ gây hấn với dân tôi; vì thế từ đó bắt đầu xảy ra nhiều cuộc chiến tranh cùng tranh chấp trong xứ.

14 Vì đến năm thứ mười ba dưới triều đại của tôi trong xứ Nê Phi, thì ở miền đất xa về phía nam xứ Si Lôm, trong khi dân tôi đang chăm sóc nuôi nấng các đàn gia súc của mình, và đang cày cấy đất đai, thì một đạo quân đông đảo của dân La Man đến đánh phá và giết chết họ để chiếm đoạt các đàn gia súc cùng các bắp ngô trên đồng ruộng của họ.

15 Phải, và chuyện rằng, họ đã chạy trốn, tất cả những ai không bị bắt kịp, đến thành phố Nê Phi và cầu cứu tôi che chở.

16 Và chuyện rằng, tôi trang bị cho họ cung tên, gươm, đao, chùy, trành ném đá, cùng đủ loại vũ khí mà chúng tôi có thể sáng chế ra, rồi tôi cùng dân tôi ra đi đánh lại dân La Man.

17 Phải, trong sức mạnh của Chúa quả thật chúng tôi đã tiến đánh dân La Man; vì tôi và dân tôi đã thiết tha kêu cầu Chúa xin Ngài giải thoát chúng tôi khỏi tay kẻ thù, vì chúng tôi đã thức tỉnh để nhớ lại sự giải thoát của các tổ phụ chúng tôi.

18 Và Thượng Đế đã "nghe những lời kêu cầu của chúng tôi, và đã đáp lại lời cầu nguyện của chúng tôi; và chúng tôi đã tiến lên trong sức mạnh của Ngài; phải, chúng tôi đã tiến đánh dân La Man, và chỉ trong một ngày một đêm mà chúng tôi đã giết được ba ngàn bốn mươi ba tên; chúng tôi đã chém giết họ cho đến khi chúng tôi đánh đuổi họ ra khỏi xứ của mình.

19 Và chính tôi đã tự tay giúp chôn xác họ. Và này, phần các người anh em của chúng tôi cũng bị giết chết hết hai trăm bảy mươi chín người, khiến cho chúng tôi vô cùng đau khổ và thương tiếc.

CHƯƠNG 10

Vua La Man băng hà—Dân ông là một dân tộc man dại, hung bạo và tin vào những truyền thuyết sai lạc—Giê Níp và dân ông chiến thắng được họ. Khoảng 187–160 trước T.C.

Và chuyện rằng chúng tôi lại bắt đầu kiến thiết lại vương quốc, và chúng tôi lại bắt đầu chiếm hữu xứ sở trong hòa bình. Và tôi cho chế tạo các thứ vũ khí chiến tranh đủ loại, để tôi có đủ khí giới cho dân của tôi phòng khi dân La Man lại đến gây chiến với dân tôi nữa.

2 Và tôi cho đặt lính canh khắp quanh xứ, để dân La Man không thể bất thần đến tấn công chúng tôi và hủy diệt chúng tôi được; và như vậy là tôi đã bảo vệ dân tôi cùng các đàn gia súc để họ khỏi rơi vào tay kẻ thù của mình.

18*a* MôSiA 29:20.

3 Và chuyện rằng, chúng tôi được thừa hưởng xứ sở của tổ phụ chúng tôi trong nhiều năm, phải, suốt thời gian hai mươi hai năm.

4 Và tôi đã ra lệnh cho nam giới phải biết cày cấy đất đai, cùng trồng trọt đủ loại [a]ngũ cốc và đủ loại cây trái.

5 Và tôi đã ra lệnh cho nữ giới phải biết kéo sợi, hết sức ra công làm việc để dệt vải mịn đủ loại, phải, những [a]vải vóc đủ thứ để chúng tôi có thể may mặc cho khỏi lõa lồ thân thể; và như thế, chúng tôi đã được thịnh vượng trong xứ—chúng tôi được sống trong thái bình liên tục như vậy suốt thời gian hai mươi hai năm.

6 Và chuyện rằng, vua [a]La Man băng hà, và con trai ông lên trị vì thế ông. Và hắn bắt đầu khích động dân mình nổi lên chống đối dân tôi; vì thế họ bắt đầu chuẩn bị chiến tranh, và tiến lên đánh dân tôi.

7 Nhưng tôi đã phái nhiều người do thám đến những vùng lân cận xứ [a]Sem Lân, để tôi có thể khám phá những việc chuẩn bị của họ, ngõ hầu tôi biết mà đề phòng, để cho họ không thể bất thần đến tấn công dân tôi và hủy diệt họ được.

8 Và chuyện rằng, họ kéo đến miền bắc xứ Si Lôm, với các đạo quân đông đảo gồm những người được [a]trang bị [b]cung tên, gươm, đao, đá và trành ném đá; đầu của họ thì cạo trọc, và họ dùng một cái khố da thắt ngang hông.

9 Và chuyện rằng, tôi đã cho đem đàn bà và trẻ con của dân tôi vào ẩn trong vùng hoang dã; rồi tôi ra lệnh cho tất cả đàn ông lớn tuổi mà còn đủ sức mang khí giới, và tất cả thanh niên trai tráng nào đủ sức mang khí giới, đều phải tập họp lại để tiến đánh dân La Man; và tôi sắp họ thành hàng ngũ, mỗi người tùy theo lứa tuổi của mình.

10 Và chuyện rằng, chúng tôi tiến lên đánh dân La Man; còn tôi, dù với tuổi già, cũng thân chinh chiến đấu với dân La Man. Và chuyện rằng, chúng tôi tiến lên trong [a]sức mạnh của Chúa để chiến đấu.

11 Này, dân La Man không hiểu biết gì về Chúa, cũng chẳng biết gì về sức mạnh của Chúa, vậy nên họ chỉ trông cậy vào sức mạnh của mình. Nếu nói về sức mạnh của loài người thì họ là một dân tộc mạnh mẽ.

12 Họ là một dân tộc [a]man dại, hung bạo và khát máu, và tin vào [b]truyền thống của tổ phụ họ như vầy: Họ tin rằng vì sự bất chính nên tổ phụ họ bị đuổi ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, và họ đã bị anh em mình áp bức trong vùng hoang dã, và họ cũng bị áp bức cả trong khi vượt biển nữa.

13 Và hơn nữa, họ còn bị áp bức khi ở trên mảnh đất [a]thừa hưởng

10 4*a* MôSiA 9:9.
5*a* AnMa 1:29.
6*a* MôSiA 9:10–11; 24:3.
7*a* MôSiA 11:12.
8*a* GRôm 1:8.
b AnMa 3:4–5.
10*a* SHDTT Tin Cậy.
12*a* AnMa 17:14.
b 2 NêPhi 5:1–3.
13*a* 1 NêPhi 18:23.

đầu tiên của họ sau khi vượt biển và tất cả những sự việc này đã xảy ra cũng vì ngày xưa Nê Phi đã trung thành hơn trong việc tuân giữ các lệnh truyền của Chúa—vậy nên ông đã được Chúa [b]ưu đãi, vì Chúa đã nghe và nhậm lời cầu nguyện của ông, và ông đã dẫn dắt cuộc hành trình của họ trong vùng hoang dã.

14 Và các anh của ông đã tức giận ông vì họ không [a]hiểu những việc làm của Chúa; họ còn [b]tức giận ông khi ở trên mặt bể vì họ đã chai đá trong lòng chống lại Chúa.

15 Và lại nữa, họ còn tức giận ông khi họ đã đến đất hứa, vì họ bảo rằng, ông đã cướp đoạt quyền [a]cai trị dân khỏi tay họ, rồi họ tìm cách sát hại ông.

16 Và lại nữa, họ còn tức giận ông vì ông đã ra đi vào vùng hoang dã theo như lời Chúa đã truyền lệnh cho ông và mang theo [a]các biên sử ghi khắc trên các bảng khắc bằng đồng, vì họ cho rằng ông đã [b]cướp đoạt những bảng khắc này của họ.

17 Và vì thế mà họ đã dạy dỗ con cháu mình phải thù ghét con cháu của Nê Phi, sát hại họ, trộm cắp, cướp đoạt của họ, và làm đủ mọi cách để hủy diệt họ; vậy nên họ có một mối thù vĩnh cửu với con cháu của Nê Phi.

18 Cũng vì lý do này mà vua La Man, với sự xảo quyệt và quỷ kế, cùng những lời hứa hẹn tốt đẹp của mình, đã đánh lừa tôi, để tôi đem dân tôi đến xứ này ngõ hầu họ có thể hủy diệt được dân tôi; phải, và chúng tôi đã phải chịu đựng biết bao nhiêu năm tháng khốn khổ trong xứ này.

19 Và giờ đây, tôi, Giê Níp, sau khi kể hết những điều này về dân La Man cho dân tôi nghe, tôi liền khuyến khích họ xông ra chiến trường với tất cả sức mạnh của mình, và đặt tin cậy vào Chúa; vậy nên chúng tôi đã mặt đối mặt đánh lại họ.

20 Và chuyện rằng, một lần nữa chúng tôi lại đánh đuổi được họ ra khỏi xứ của chúng tôi. Chúng tôi đã sát hại họ trong một cuộc tàn sát lớn lao, nhiều đến đỗi chúng tôi không thể đếm xác họ được.

21 Và chuyện rằng, chúng tôi lại trở về xứ của mình, và dân tôi lại bắt đầu chăn nuôi súc vật và cày cấy đất đai.

22 Và giờ đây, tôi đã già cả rồi nên trao vương quốc này lại cho một trong những người con trai của tôi; vậy nên tôi không nói thêm gì nữa. Và tôi cầu xin Chúa ban phước lành cho dân tôi. A Men.

CHƯƠNG 11

Vua Nô Ê trị vì trong sự tà ác—Ông đam mê trong cuộc sống trụy lạc với các vợ và hầu thiếp của ông—A Bi Na Đi tiên tri rằng dân

13 *b* 1 NêPhi 17:35.
14 *a* 1 NêPhi 15:7–11.
b 1 NêPhi 18:10–11.
15 *a* 2 NêPhi 5:3.
16 *a* 2 NêPhi 5:12.
b AnMa 20:10, 13.

chúng sẽ bị đưa vào vòng nô lệ —Vua Nô Ê tìm cách giết ông. Khoảng 160–150 trước T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, Giê Níp trao vương quốc lại cho Nô Ê, một trong những người con trai của ông; vậy nên Nô Ê bắt đầu trị vì thay cha, nhưng ông không đi theo đường lối của cha mình.

2 Vì này, ông không tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế, mà ông chỉ đi theo sở thích riêng của lòng mình. Và ông có nhiều vợ và [a]hầu thiếp. Và ông [b]khiến cho dân ông phạm tội, và làm những điều khả ố trước mắt Chúa. Phải, họ đã phạm tội [c]tà dâm và đủ mọi hành vi tà ác.

3 Và ông còn đặt ra một thứ thuế để thu một phần năm tất cả những gì họ có, như một phần năm vàng và bạc, một phần năm [a]díp, thau, đồng và sắt; và một phần năm các gia súc; cùng một phần năm tất cả ngũ cốc của họ.

4 Và ông đánh tất cả các sắc thuế này là để cấp dưỡng mình cùng các vợ và các hầu thiếp của mình; và cấp dưỡng luôn cả các thầy tư tế cùng vợ và các hầu thiếp của chúng; như vậy là ông đã thay đổi tất cả các công việc triều chính của vương quốc.

5 Và ông giải nhiệm tất cả các thầy tư tế đã được cha ông lập lên, và lập lên những người mới vào thay thế họ, những người này dương dương tự đắc trong lòng mình.

6 Phải, và cứ thế, chúng được cấp dưỡng trong sự biếng nhác, trong việc thờ hình tượng, và trong sự tà dâm của chúng, nhờ những sắc thuế mà vua Nô Ê đã đánh lên đầu dân của ông; và như vậy là dân chúng đã phải làm việc khó nhọc vô cùng để nuôi dưỡng những điều bất chính.

7 Phải, và họ cũng trở nên thờ thần tượng nữa, vì họ đã bị những lời phù phiếm và tâng bốc của vua và của các thầy tư tế lừa gạt, vì chúng đã nói những lời tâng bốc họ.

8 Và chuyện rằng, vua Nô Ê xây cất nhiều dinh thự rộng lớn nguy nga, và ông trang hoàng những dinh thự ấy với những công nghệ mỹ thuật bằng gỗ, cùng tất cả những thứ quý giá khác bằng vàng, bạc, sắt, thau, díp và đồng;

9 Ông còn xây cất cho mình một lâu đài rộng lớn, và một cái ngai ở chính giữa, tất cả những thứ ấy đều làm bằng gỗ quý, và được trang trí bằng vàng, bạc, cùng những vật quý giá.

10 Ông còn cho thợ làm mọi thứ công nghệ mỹ thuật bằng gỗ quý, đồng và thau ở bên trong các bức tường của đền thờ.

11 Và tất cả ghế ngồi mà được dành riêng cho các thầy tư tế thượng phẩm là những ghế được đặt cao hơn hết thảy mọi

11 2*a* GCốp 3:5.
b 1 Vua 14:15–16; MôSiA 29:31.
c 2 NêPhi 28:15.
3*a* HÊBR những chữ liên hệ: tính từ, "sáng ngời"; động từ, "phủ hay bọc kim loại."

ghế khác, ông đã cho tô điểm bằng vàng y; và phía trước ghế ông còn cho dựng lên chỗ dựa để bọn tăng tế thượng phẩm có thể ngã mình hay tỳ tay lên đó trong khi chúng nói với dân những lời phù phiếm và dối trá.

12 Và chuyện rằng, ông xây một [a]cái tháp gần bên đền thờ; phải, một cái tháp rất cao, cao đến đỗi khi đứng trên đỉnh tháp, ông có thể trông thấy cả xứ Si Lôm, lẫn xứ Sem Lân, là xứ do dân La Man chiếm hữu; và ông còn có thể nhìn thấy được khắp xứ chung quanh.

13 Và chuyện rằng, ông cho xây cất nhiều dinh thự trên xứ Si Lôm; và ông cho xây một tháp cao vĩ đại trên ngọn đồi nằm về hướng bắc xứ Si Lôm, nơi đó xưa kia là chỗ ẩn náu của con cháu Nê Phi khi họ trốn khỏi xứ. Và đó là những việc ông đã làm với của cải thu góp được do các sắc thuế đánh vào dân ông.

14 Và chuyện rằng, ông để hết tâm trí vào tài sản của mình, và ông tiêu hết thì giờ của mình trong cuộc sống trụy lạc với các vợ và các hầu thiếp của ông; các thầy tư tế của ông cũng tiêu hết thì giờ của mình với các gái điếm.

15 Và chuyện rằng ông trồng nho khắp nơi trong xứ; và ông dựng các máy ép nho và làm ra thật nhiều rượu nho; và do đó mà ông đã trở thành một [a]kẻ nghiện rượu, và dân của ông cũng vậy.

16 Và chuyện rằng, dân La Man bắt đầu xâm nhập, đánh phá dân ông, từng đám dân nhỏ, và sát hại họ trong các cánh đồng của họ, khi họ đang ở ngoài đồng chăn súc vật.

17 Và vua Nô Ê phái vệ binh đến đóng quanh xứ để xua đuổi chúng; nhưng ông lại không phái đầy đủ quân lính, và dân La Man vẫn đến tấn công và giết chết họ, và xua nhiều đàn gia súc của họ ra khỏi xứ; như thế là dân La Man đã bắt đầu hủy diệt họ để thỏa lòng thù hận của chúng đối với họ.

18 Và chuyện rằng, vua Nô Ê phái quân lính đến đánh lại chúng, và chúng bị đẩy lui, hay nói cách khác, quân lính đã đẩy lui được chúng trong một thời gian; vậy nên, họ đã hân hoan trở về với chiến lợi phẩm của mình.

19 Và giờ đây, vì sự thắng lợi lớn lao ấy mà họ đã dương dương tự đắc trong lòng mình; họ rất [a]khoe khoang về sức mạnh của mình, và nói rằng: Với năm chục người họ có thể đánh bại được hằng ngàn dân La Man; và cứ thế họ đã khoe khoang và vui thích trong máu, và sự đổ máu của các người anh em mình, và nguyên do cũng vì sự tà ác của nhà vua và các thầy tư tế.

20 Và chuyện rằng, trong dân chúng có một người tên là [a]A Bi

12*a* MôSiA 19:5–6.
15*a* SHDTT Lời Thông Sáng.
19*a* GLGƯ 3:4. SHDTT Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh.
20*a* SHDTT A Bi Na Đi.

Na Đi; và người này đi đến với dân chúng và bắt đầu tiên tri rằng: Này, lời Chúa phán và truyền lệnh cho tôi rằng: Hãy ra đi và nói với dân này, lời Chúa phán như vầy: Khốn thay cho dân này, vì ta đã thấy những hành vi khả ố, những sự tà ác và tính tà dâm của chúng; và nếu chúng không biết hối cải thì ta sẽ đến viếng phạt chúng trong cơn thịnh nộ của ta.

21 Và nếu chúng không biết hối cải mà quay về với Chúa, Thượng Đế của chúng, này, ta sẽ trao chúng vào tay kẻ thù của chúng; phải, và chúng sẽ bị đưa vào vòng [a]nô lệ, và chúng sẽ phải bị đau khổ vì bàn tay kẻ thù của chúng.

22 Và chuyện rằng, đến lúc đó chúng sẽ biết ta là Chúa, Thượng Đế của chúng, và là một [a]Thượng Đế hay ghen, sẽ đến viếng phạt những điều bất chính của dân ta.

23 Và chuyện rằng, nếu dân này không biết hối cải để trở về với Chúa, Thượng Đế của chúng, thì chúng sẽ bị đưa vào vòng nô lệ; và sẽ chẳng có một ai có thể giải cứu cho chúng được, ngoại trừ Chúa, Thượng Đế Toàn Năng.

24 Phải, và chuyện rằng, khi chúng kêu cầu đến ta thì ta sẽ [a]chậm chạp nghe lời kêu cầu của chúng; phải, ta sẽ để cho chúng bị kẻ thù đánh.

25 Và nếu chúng không biết hối cải, không biết che mình bằng bao gai và tro bụi, và kêu cầu thống thiết với Chúa, Thượng Đế của chúng, thì ta sẽ không [a]nghe lời cầu nguyện của chúng, và ta cũng sẽ không giải thoát cho chúng khỏi những nỗi thống khổ; và Chúa đã phán như vậy, và Ngài đã truyền lệnh cho tôi như vậy.

26 Giờ đây, chuyện rằng, sau khi A Bi Na Đi nói xong những lời này với họ, thì họ bèn tức giận ông và tìm cách lấy mạng sống ông; nhưng Chúa đã giải cứu ông thoát khỏi tay họ.

27 Bấy giờ, khi vua Nô Ê nghe được những lời A Bi Na Đi đã nói với dân chúng, ông cũng tức giận và nói rằng: A Bi Na Đi là ai mà ta và dân ta phải bị hắn xét đoán? Hay Chúa là [a]ai mà có thể đem lại những nỗi khốn khổ lớn lao cho dân ta như vậy?

28 Ta truyền lệnh cho các ngươi phải dẫn A Bi Na Đi lại đây cho ta giết chết hắn, vì hắn đã nói lên những điều này để hắn có thể xúi giục cho dân ta tức giận lẫn nhau, và khiến dân ta nổi lên tranh chấp lẫn nhau; vậy nên ta sẽ giết chết hắn.

29 Bấy giờ, con mắt của dân chúng đều [a]mù quáng hết, vậy nên họ [b]chai đá trong lòng chống lại với những lời nói của A Bi Na Đi; và từ lúc đó họ tìm cách bắt

21 *a* MôSiA 12:2; 20:21; 21:13–15; 23:21–23.
22 *a* XÊDTKý 20:5; PTLLKý 6:15; MôSiA 13:13.
24 *a* MiChê 3:4; MôSiA 21:15.
25 *a* ÊSai 1:15; 59:2.
27 *a* XÊDTKý 5:2; MôSiA 12:13.
29 *a* MôiSe 4:4.
b AnMa 33:20; ÊThe 11:13.

ông. Và vua Nô Ê cũng chai đá trong lòng chống lại lời của Chúa, và ông không hối cải những hành vi xấu xa của mình.

CHƯƠNG 12

A Bi Na Đi bị cầm tù vì đã nói tiên tri về sự hủy diệt của dân chúng và cái chết của Vua Nô Ê—Các thầy tư tế giả trích dẫn các thánh thư và giả vờ tuân giữ luật pháp Môi Se—A Bi Na Đi bắt đầu giảng dạy cho họ Mười Điều Giáo Lệnh. Khoảng 148 trước T.C.

Và chuyện rằng, hai năm sau, A Bi Na Đi cải trang đến với họ, để họ không nhận được ra ông, rồi ông bắt đầu tiên tri cho họ hay rằng: Chúa đã truyền lệnh cho tôi như vầy: Hỡi A Bi Na Đi, hãy ra đi nói lời tiên tri cho dân này của ta hay, vì chúng đã chai đá trong lòng chống lại lời của ta; chúng không biết hối cải những hành vi tà ác của mình; vì thế ta sẽ đến [a]viếng phạt chúng trong cơn thịnh nộ của ta; phải, trong cơn thịnh nộ mãnh liệt của ta, ta sẽ đến viếng phạt chúng vì những hành vi bất chính và khả ố của chúng.

2 Phải, khốn thay cho thế hệ này! Và Chúa phán cùng tôi rằng: Hãy dang tay ngươi ra và tiên tri rằng: Chúa có phán như vầy: Chuyện rằng, vì sự bất chính mà thế hệ này sẽ bị đưa vào vòng [a]nô lệ, và sẽ bị đánh vào [b]má; phải, và sẽ bị người ta xua đuổi, và sẽ bị giết chết; và rồi những con kên kên trên trời, cùng những con chó, phải, và những con thú hoang dại, sẽ ăn thịt chúng.

3 Và chuyện rằng, [a]đời của vua Nô Ê sẽ chỉ giá trị như một chiếc áo trong [b]lò lửa nóng; vì hắn sẽ biết ta là Chúa.

4 Và chuyện rằng, ta sẽ đánh dân này của ta bằng những nỗi đau khổ lớn lao, phải, bằng nạn đói và [a]bệnh dịch; và ta sẽ làm cho chúng phải [b]gào thét suốt ngày.

5 Phải, ta sẽ khiến cho chúng có [a]những gánh nặng đeo chặt lên lưng chúng; và chúng sẽ bị dẫn đi như một con lừa câm.

6 Và chuyện rằng, ta sẽ khiến mưa đá rơi trên chúng, và nó sẽ đánh chúng; và chúng cũng sẽ bị ngọn [a]gió đông quất mạnh; và [b]sâu bọ sẽ phá hoại đất đai của chúng và ăn nuốt hết các hạt giống của chúng.

7 Và chúng sẽ bị bệnh dịch hoành hành—và sở dĩ ta sẽ làm tất cả những điều này cũng vì [a]sự bất chính và những điều khả ố của chúng.

8 Và chuyện rằng, nếu chúng không biết hối cải, thì ta sẽ tận [a]diệt chúng khỏi mặt đất; tuy

12 1*a* ÊSai 65:6.
2*a* MôSiA 11:21; 20:21; 21:13–15; 23:21–23.
b MôSiA 21:3–4.
3*a* MôSiA 12:10.
b MôSiA 19:20.
4*a* GLGƯ 97:26.
b MôSiA 21:9–10.
5*a* MôSiA 21:3.
6*a* GRMi 18:17; MôSiA 7:31.
b XÊDTKý 10:1–12.
7*a* GLGƯ 3:18.
8*a* AnMa 45:9–14.

nhiên, chúng sẽ để lại một [b]biên sử của chúng, và ta sẽ bảo tồn biên sử đó cho những quốc gia khác sau này đến chiếm hữu xứ này; phải, ta sẽ làm vậy để ta có thể tiết lộ cho các quốc gia khác biết những điều khả ố của dân này. Và A Bi Na Đi còn tiên tri nhiều điều nghịch cùng dân này.

9 Và chuyện rằng, họ tức giận ông; và họ bắt ông rồi trói ông lại mang đến trước mặt vua, và trình với vua rằng: Muôn tâu bệ hạ, chúng tôi xin dẫn đến trước mặt bệ hạ một người đã tiên tri những điềm dữ về dân của bệ hạ, và còn bảo rằng Thượng Đế sẽ hủy diệt họ.

10 Và hắn còn tiên tri những điềm dữ về đời bệ hạ, và bảo rằng đời bệ hạ chẳng khác chi một chiếc áo trong lò lửa đỏ.

11 Và hơn nữa, hắn còn bảo rằng, bệ hạ sẽ chẳng khác chi một thân cây nhỏ bé, một thân cây khô héo ngoài đồng, bị thú vật xô ngã và chà đạp dưới chân.

12 Và lại nữa, hắn còn bảo rằng, bệ hạ sẽ giống như hoa cây gai, khi đã nở nếu gặp cơn gió thổi sẽ bay tản mác khắp xứ. Và hắn làm bộ như Chúa đã phán như vậy. Và hắn còn nói tất cả những điều này sẽ xảy đến cho bệ hạ vì hành vi bất chính của bệ hạ, trừ phi bệ hạ biết hối cải.

13 Và giờ đây, muôn tâu bệ hạ, bệ hạ đã làm điều ác lớn lao nào, hay dân bệ hạ đã phạm những tội lỗi lớn lao nào mà nay khiến cho chúng ta phải bị Thượng Đế kết tội hay bị người này xét đoán vậy?

14 Và giờ đây, muôn tâu bệ hạ, này, chúng ta là những kẻ vô tội, và muôn tâu bệ hạ, bệ hạ chưa hề phạm tội; vậy thì, người này đã nói những điều dối trá về bệ hạ, và hắn đã tiên tri một cách vô ích.

15 Và này, chúng ta đang hùng mạnh, chúng ta sẽ không bị làm nô lệ hay bị kẻ thù của chúng ta bắt tù đày; phải, và bệ hạ đã thịnh vượng trong xứ, và bệ hạ sẽ còn thịnh vượng thêm nữa.

16 Này, kẻ đó ở đây, chúng tôi xin trao hắn vào tay bệ hạ, vậy xin bệ hạ tùy nghi mà định đoạt số phận hắn.

17 Và chuyện rằng, vua Nô Ê sai đem A Bi Na Đi bỏ vào ngục thất; và vua truyền lệnh cho [a]các thầy tư tế tụ họp lại để cùng vua thảo luận xem nên làm gì với ông.

18 Và chuyện rằng, chúng tâu với vua rằng: Xin bệ hạ cho dẫn hắn lại đây để chúng tôi tra hỏi hắn; vua bèn ra lệnh đem ông lại trước mặt chúng.

19 Và chúng bắt đầu tra hỏi ông để chúng làm cho ông nói những lời mâu thuẫn, ngõ hầu chúng có cơ hội buộc tội ông; nhưng ông đã trả lời chúng một cách vững vàng quả quyết, và đối đáp được hết tất cả những câu tra hỏi của chúng, phải, làm cho chúng phải ngạc nhiên; vì ông đã [a]đáp được hết tất cả những câu tra hỏi của

8 *b* MMôn 8:14–16. | 17 *a* MôSiA 11:11. | 19 *a* GLGƯ 100:5–6.

chúng và làm chúng đuối lý trong mọi lời nói của chúng.

20 Và chuyện rằng, một người trong bọn chúng hỏi ông rằng: Những lời đã được ghi chép và đã được tổ phụ chúng ta giảng dạy như sau có ý nghĩa gì:

21 Trên các núi [a]xinh đẹp làm sao gót chân của người đem lại tin lành, rao truyền sự bình an, đem tin lành về điều tốt, rao truyền sự cứu rỗi và nói với Si Ôn rằng: Thượng Đế của ngươi trị vì;

22 Những người canh gác của ngươi sẽ cất tiếng lên; họ sẽ cùng nhau cất tiếng xướng ca, vì họ sẽ thấy tận mắt khi Chúa đem Si Ôn trở lại.

23 Hãy hoan hỷ, hãy cùng nhau ca hát, hỡi những nơi hoang vắng của Giê Ru Sa Lem; vì Chúa đã an ủi dân Ngài, Ngài đã cứu chuộc Giê Ru Sa Lem;

24 Chúa đã tỏ trần cánh [a]tay thánh của Ngài trước mắt tất cả các quốc gia, và khắp mọi nơi tận cùng của trái đất sẽ được trông thấy sự cứu rỗi của Thượng Đế chúng ta?

25 Thế rồi, A Bi Na Đi nói với họ rằng: Các ngươi có phải là [a]các thầy tư tế, và giả vờ dạy dân này, và hiểu được tinh thần tiên tri, mà lại muốn biết từ ta những điều này có ý nghĩa gì?

26 Ta nói cho các ngươi hay, khốn thay cho các ngươi vì đã làm sai lạc đường lối của Chúa! Vì nếu các ngươi hiểu những điều này thì các ngươi cũng chưa đem ra giảng dạy; vậy nên các ngươi đã làm sai lạc đường lối của Chúa.

27 Các ngươi đã không đem hết lòng mình tìm [a]hiểu; vậy nên các ngươi chưa được khôn ngoan. Vậy các ngươi đã giảng dạy gì cho dân này?

28 Chúng đáp lời rằng: Chúng tôi giảng dạy luật pháp Môi Se.

29 Ông lại hỏi chúng rằng: Nếu các ngươi giảng dạy [a]luật pháp Môi Se thì tại sao các ngươi không tuân giữ luật ấy? Tại sao các ngươi lại để tâm vào các của cải? Tại sao các ngươi lại phạm tội [b]tà dâm và tiêu hao sinh lực của mình với các gái điếm, phải, và làm cho dân này phạm tội, khiến Chúa phải sai ta đến nói lời tiên tri nghịch cùng dân này, phải, tức là nói về một điềm dữ lớn lao sẽ xảy đến cho dân này?

30 Các ngươi có biết chăng ta đã nói lên sự thật? Phải, các ngươi biết rằng ta nói lên sự thật; vậy các ngươi cần phải biết run sợ trước mặt Thượng Đế.

31 Và chuyện rằng, các ngươi sẽ bị đánh phạt vì những điều bất chính của mình, vì chính các ngươi đã bảo là các ngươi giảng dạy luật pháp Môi Se. Và các ngươi biết gì về luật pháp Môi Se? [a]Sự cứu rỗi có nhờ luật pháp Môi Se mà đến chăng? Các ngươi nói sao?

21*a* ÊSai 52:7–10; NaHum 1:15.
24*a* 1 NêPhi 22:11.
25*a* MôSiA 11:5.
27*a* SHDTT Hiểu Biết.
29*a* SHDTT Luật Pháp Môi Se.
b SHDTT Ngoại Tình.
31*a* MôSiA 3:15; 13:27–32; AnMa 25:16.

32 Chúng trả lời rằng sự cứu rỗi nhờ luật pháp Môi Se mà đến.

33 Nhưng A Bi Na Đi đã nói với chúng rằng: Ta biết rằng nếu các người tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế thì các người sẽ được cứu rỗi; phải, nếu các người biết tuân giữ các lệnh truyền mà Chúa đã ban cho Môi Se trên núi [a]Si Na I như sau:

34 [a]Ta là Chúa, Thượng Đế của ngươi, đã [b]đem ngươi ra khỏi xứ Ai Cập, khỏi nhà nô lệ.

35 Trước mặt ta, ngươi chớ có [a]Thượng Đế nào khác.

36 Ngươi chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống những vật trên trời cao hay những vật ở dưới đất.

37 Thế rồi A Bi Na Đi hỏi họ rằng: Các người đã làm được mọi điều này chưa? Ta nói cho các người hay: Chưa, các người chưa làm. Và các người có [a]giảng dạy cho dân này biết để họ làm theo mọi điều này chưa? Ta nói cho các người hay: Chưa, các người chưa giảng dạy cho họ.

CHƯƠNG 13

A Bi Na Đi nhờ quyền năng thiêng liêng che chở—Ông giảng dạy Mười Điều Giáo Lệnh—Sự cứu rỗi không phải chỉ có do luật pháp Môi Se mà đến—Chính Thượng Đế sẽ chuộc tội và cứu chuộc dân Ngài. Khoảng 148 trước T.C.

Và giờ đây khi vua nghe xong những lời này, ông bèn bảo các thầy tư tế của ông rằng: Hãy đem hắn ra giết chết đi; vì hắn là một thằng điên, chúng ta còn biết làm gì khác hơn nữa.

2 Và chúng tiến tới định đặt tay lên người ông, nhưng ông đã kháng cự, và bảo họ rằng:

3 Đừng động vào người ta, vì Thượng Đế sẽ đánh các người nếu các người đặt tay lên người ta, vì ta chưa trao sứ điệp mà Chúa sai ta đến để trao; và ta cũng chưa nói cho các người hay những điều mà các người [a]yêu cầu ta nói; vậy nên, Thượng Đế không chịu để ta phải bị hủy diệt trong lúc này.

4 Nhưng ta cần phải làm tròn những lệnh truyền mà Thượng Đế đã truyền lệnh cho ta; và vì ta đã nói lên sự thật nên các người tức giận ta. Và hơn nữa, vì ta đã nói lên lời Thượng Đế nên các người cho rằng ta điên.

5 Giờ đây, chuyện rằng, sau khi A Bi Na Đi thốt lên những lời này, thì bộ hạ của vua Nô Ê không dám đặt tay lên người ông, vì Thánh Linh của Chúa ở trên ông; và mặt ông [a]sáng ngời một cách khác thường, chẳng khác chi mặt

33 *a* XÊĐTKý 19:9, 16–20; MôSiA 13:5.
34 *a* XÊĐTKý 20:2–4.
b XÊĐTKý 12:50; 1 NêPhi 17:40; MôSiA 7:19.
35 *a* ÔSê 13:4.
SHĐTT Thờ Hình Tượng.
37 *a* MôSiA 13:25–26.
13 3 *a* MôSiA 12:20–24.
5 *a* XÊĐTKý 34:29–35.

của Môi Se lúc đang hầu chuyện với Chúa trên núi Si Na I vậy.

6 Và ông nói bằng [a]quyền năng và thẩm quyền của Thượng Đế; và ông tiếp tục nói những lời rằng:

7 Các người thấy rằng các người không có quyền năng để giết ta, vậy nên, ta xin nói hết sứ điệp của ta. Phải, ta nhận thấy rằng sứ điệp này làm các người [a]đau nhói tận tâm can, vì ta nói lên sự thật về những điều bất chính của các người.

8 Phải, và những lời nói của ta làm cho các người tràn đầy ngạc nhiên, kinh dị và tức giận.

9 Nhưng ta sẽ nói xong sứ điệp của ta; và rồi ta có đi hay không đều đó không quan trọng, dù ta được cứu hay không cũng chẳng sao.

10 Nhưng ta nói cho các người biết như vầy: những gì các người làm cho ta, sau này sẽ là một [a]khuôn mẫu và một biểu tượng cho những điều sẽ xảy đến.

11 Và giờ đây, ta đọc cho các người nghe phần còn lại [a]các điều giáo lệnh của Thượng Đế, vì ta nhận thấy những lời ấy không được khắc ghi vào tim các người; ta nhận thấy rằng, các người đã học hỏi và giảng dạy những điều bất chính hầu như suốt đời mình.

12 Và giờ đây, các người hãy nhớ rằng ta đã nói với các người: Ngươi chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống những vật trên trời cao hay những vật ở dưới đất, hay những vật trong nước dưới đất.

13 Lại nữa: Ngươi chớ quỳ lạy trước các hình tượng đó, và cũng đừng hầu việc chúng nó; vì ta, Chúa, Thượng Đế của ngươi, là Thượng Đế hay ghen, sẽ viếng phạt sự bất chính của tổ phụ trên con cháu đến ba bốn đời của những kẻ ghét ta;

14 Nhưng sẽ thương xót ngàn đời những kẻ yêu mến ta và tuân giữ các lệnh truyền của ta.

15 Ngươi chớ lấy danh Chúa, Thượng Đế của ngươi, mà làm chơi; vì Chúa sẽ chẳng cầm bằng vô tội kẻ nào lấy danh Ngài mà làm chơi.

16 Hãy nhớ [a]ngày Sa Bát đặng giữ cho ngày ấy được thánh.

17 Ngươi hãy lao nhọc và làm hết việc của mình trong sáu ngày.

18 Nhưng vào ngày thứ bảy, là ngày Sa Bát của Chúa, Thượng Đế của ngươi, ngươi chớ làm công việc chi hết, ngươi, con trai, con gái, tôi trai tớ gái của ngươi, và luôn cả gia súc của ngươi, hay khách lạ trong nhà ngươi cũng vậy.

19 Vì trong [a]sáu ngày, Chúa đã dựng nên trời, đất, biển, và vạn vật ở trong đó; vậy nên Chúa đã ban phước cho ngày Sa Bát và thánh hóa ngày đó.

20 Hãy [a]hiếu kính cha mẹ

6*a* SHDTT Quyền Năng.
7*a* 1 NêPhi 16:2.
10*a* MôSiA 17:13–19; AnMa 25:10.
11*a* XÊDTKý 20:1–17.
16*a* SHDTT Ngày Sa Bát.
19*a* STKý 1:31.
20*a* Mác 7:10.

ngươi, hầu cho ngươi được sống lâu trong xứ mà Chúa, Thượng Đế của ngươi, ban cho ngươi.

21 Ngươi chớ [a]giết người.

22 Ngươi chớ phạm tội [a]ngoại tình. Ngươi chớ [b]trộm cắp.

23 Ngươi chớ làm [a]chứng dối chống lại kẻ lân cận mình.

24 Ngươi chớ [a]ham muốn nhà của kẻ lân cận mình, ngươi chớ ham muốn vợ của kẻ lân cận mình, hoặc tôi trai tớ gái, bò, lừa, hay vật chi thuộc về kẻ lân cận mình.

25 Và chuyện rằng, sau khi A Bi Na Đi nói xong những lời này ông bèn hỏi họ rằng: Các người có giảng dạy cho dân này biết rằng, họ cần phải làm theo tất cả những điều này để tuân giữ các điều giáo lệnh này không?

26 Ta nói cho các người hay: Không; vì nếu các người có làm, thì Chúa đã không ra lệnh cho ta đến đây để tiên tri những điềm dữ về dân này.

27 Và này, các người đã nói rằng, sự cứu rỗi do [a]luật pháp Môi Se mà đến, ta nói cho các người hay rằng, trong lúc này điều cần thiết là các người cần phải tuân giữ luật pháp Môi Se; nhưng ta cho các người hay rằng, sẽ có lúc việc tuân giữ luật pháp Môi Se sẽ [b]không còn cần thiết nữa.

28 Và hơn nữa, ta nói cho các người hay rằng, [a]sự cứu rỗi không phải chỉ do [b]luật pháp đến mà thôi; vì nếu không nhờ [c]sự chuộc tội, mà chính Thượng Đế sẽ thực hiện vì những tội lỗi và những điều bất chính của dân Ngài, thì loài người sẽ không thể tránh khỏi diệt vong, mặc dù đã có luật pháp Môi Se.

29 Và này, ta nói cho các người hay rằng, điều cần thiết là phải có một luật pháp ban cho con cái Y Sơ Ra Ên, phải, ngay cả một [a]luật pháp rất nghiêm nhặt; vì họ là một dân tộc cứng cổ, [b]mau làm điều bất chính, nhưng chậm nhớ tới Chúa, Thượng Đế của mình.

30 Vậy nên, có một [a]luật pháp đã được ban cho họ, phải, đó là luật pháp về các nghi lễ và [b]các giáo lễ, một luật pháp mà họ phải triệt để [c]tôn trọng từng ngày một, để giữ cho họ nhớ tới Thượng Đế và bổn phận của mình đối với Ngài.

31 Nhưng này, ta nói cho các người hay rằng, tất cả những điều này đều là [a]những biểu tượng cho những điều sắp xảy tới.

32 Và này, họ có hiểu luật pháp ấy không? Ta nói cho các người

21 *a* MTƠ 5:21–22; GLGƯ 42:18. SHDTT Sát Nhân.
22 *a* SHDTT Ngoại Tình. *b* SHDTT Trộm Cắp.
23 *a* CNgôn 24:28. SHDTT Nói Dối.
24 *a* SHDTT Tham, Tham Lam.
27 *a* SHDTT Luật Pháp Môi Se.
28 *a* GLTi 2:16. SHDTT Cứu Chuộc; Cứu Rỗi. *b* GLTi 2:21; MôSiA 3:14–15; AnMa 25:15–16. *c* SHDTT Chuộc Tội.
29 *a* GiôSuê 1:7–8. *b* AnMa 46:8.
30 *a* XÊDTKý 20. *b* SHDTT Giáo Lễ. *c* GCốp 4:5.
31 *a* MôSiA 16:14; AnMa 25:15. SHDTT Tượng Trưng.

hay: Không, họ không phải tất cả đều hiểu về luật pháp ấy; và sở dĩ như vậy là vì lòng dạ họ chai đá; vì họ không hiểu được rằng, chẳng có một người nào được cứu rỗi *a*nếu không nhờ sự cứu chuộc của Thượng Đế.

33 Vì này, chẳng phải Môi Se đã từng tiên tri với họ về sự hiện đến của Đấng Mê Si, và Thượng Đế sẽ cứu chuộc dân của Ngài hay sao? Phải, và ngay cả *a*tất cả những vị tiên tri đã từng tiên tri từ lúc thế gian mới bắt đầu—chẳng phải họ đã từng đề cập ít nhiều về những vấn đề này hay sao?

34 Chẳng phải họ đã từng bảo rằng, chính *a*Thượng Đế sẽ xuống giữa con cái loài người, sẽ mang hình thể loài người, và sẽ đi trên mặt đất này với một quyền năng lớn lao hay sao?

35 Phải, và chẳng phải họ đã từng bảo rằng, Ngài sẽ mang lại *a*sự phục sinh cho người chết, và chính Ngài cũng sẽ chịu sự áp bức và đau khổ hay sao?

CHƯƠNG 14

Ê Sai nói về Đấng Mê Si—Sự nhục nhã và những thống khổ của Đấng Mê Si được nói đến—Ngài hiến dâng tâm hồn của Ngài để làm của lễ chuộc tội và can thiệp giùm cho những kẻ phạm tội—Đối chiếu với Ê Sai 53. Khoảng 148 trước T.C.

Phải, Ê Sai không từng nói như vầy sao: Ai đã tin lời rao truyền của chúng tôi, và cánh tay Chúa đã được tỏ ra cho ai?

2 Vì người sẽ được lớn lên trước mặt Ngài như một chồi non, và như một cái rễ mọc ra từ đất khô cằn. Người chẳng có hình dung, chẳng có sự đẹp đẽ; và khi chúng ta thấy người, không có sự tốt đẹp nào làm chúng ta ưa thích được.

3 Người bị người ta khinh rẻ và ghét bỏ, một người sầu khổ và từng trải sự ưu phiền; và chúng ta đã che mặt không muốn nhìn thấy người; người bị khinh rẻ và chúng ta cũng chẳng coi người ra gì.

4 Quả thật người đã *a*mang *b*sự đau khổ của chúng ta, và gánh lấy sự sầu muộn của chúng ta; vậy mà chúng ta lại cho rằng người bị Thượng Đế đánh đập và làm cho đau khổ.

5 Nhưng người đã bị thương tích vì *a*tội lỗi của chúng ta, người đã bị bầm mình vì những điều bất chính của chúng ta; bởi sự sửa phạt Ngài gánh chịu chúng ta được bình an, và bởi lằn roi quất vào người mà chúng ta được *b*lành bệnh.

6 Tất cả chúng ta đều như *a*chiên đi lạc; mỗi người chúng ta

32 *a* 2 NêPhi 25:23–25.
33 *a* 1 NêPhi 10:5; GCốp 4:4; 7:11.
34 *a* MôSiA 7:27; 15:1–3. SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn.
35 *a* ÊSai 26:19; 2 NêPhi 2:8.
14 4 *a* AnMa 7:11–12. *b* MTƠ 8:17.
5 *a* MôSiA 15:9; AnMa 11:40. *b* 1 PERơ 2:23–24.
6 *a* MTƠ 9:36; 2 NêPhi 28:14; AnMa 5:37.

đều đi theo con đường riêng của mình; và Chúa đã chất sự bất chính của tất cả chúng ta lên mình người.

7 Người bị áp bức, và bị khốn khổ, nhưng [a]người chẳng hề mở miệng; người bị dẫn đi như [b]chiên con bị dẫn đến lò sát sinh, và như chiên câm ở trước mặt kẻ hớt lông, người chẳng hề mở miệng.

8 Người bị lôi ra từ chốn ngục tù, và từ nơi xét xử; và ai sẽ thuật lại thế hệ của người? Vì người đã bị khai trừ ra khỏi đất người sống; vì sự phạm tội của dân ta mà người phải bị đánh đập.

9 Và người đã dựng mồ mình chung với kẻ ác và với [a]kẻ giàu trong cõi chết; vì người chẳng hề làm [b]điều ác, và chẳng nói điều chi dối trá trong miệng mình.

10 Thế mà Chúa lấy làm vừa ý để làm thương tổn người; Ngài đã đem sự đau đớn lại cho người. Sau khi đã dâng tâm hồn người làm của lễ chuộc tội thì người sẽ thấy [a]dòng dõi mình, người sẽ làm cho những ngày của mình dài thêm ra, và ý chỉ Chúa sẽ nhờ tay người được thịnh đạt.

11 Ngài sẽ thấy sự khốn khổ của tâm hồn người và sẽ lấy làm thỏa mãn. Tôi tớ ngay chính của ta sẽ nhờ sự hiểu biết của mình làm cho nhiều người được biện minh; vì người sẽ [a]gánh lấy những điều bất chính của họ.

12 Vậy nên ta sẽ chia cho người một phần với những vĩ nhân, và người sẽ chia của chiếm được với những kẻ mạnh; vì người đã trút hết tâm hồn mình cho đến chết; và người đã bị kể vào hàng những kẻ phạm tội; và người đã mang lấy tội lỗi của nhiều người, cùng [a]can thiệp cho những kẻ phạm tội.

CHƯƠNG 15

Lý do mà Đấng Ky Tô vừa là Đức Chúa Cha và vừa là Đức Chúa Con —Ngài sẽ can thiệp và gánh chịu các tội lỗi của dân Ngài—Họ và tất cả các thánh tiên tri đều là dòng dõi của Ngài—Ngài sẽ mang lại sự phục sinh—Trẻ thơ có được cuộc sống vĩnh cửu. Khoảng 148 trước T.C.

Và giờ đây A Bi Na Đi bảo họ rằng: Ta muốn các ngươi hiểu rằng chính [a]Thượng Đế sẽ đến giữa con cái loài người, và sẽ [b]cứu chuộc dân Ngài.

2 Và vì Ngài [a]sống trong xác thịt

7 *a* Mác 15:5.
SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô.
b SHDTT Chiên Con của Thượng Đế; Lễ Vượt Qua.
9 *a* MTƠ 27:57–60; Mác 15:27, 43–46.
SHDTT Giô Sép ở A Ri Ma Thê.
b Giăng 19:4.
10 *a* MôSiA 15:10–13.
11 *a* LVKý 16:21–22; 1 PERơ 3:18; GLGƯ 19:16–19.
12 *a* 2 NêPhi 2:9; MôSiA 15:8; MRNi 7:27–28.

15 1 *a* 1 TMThê 3:16; MôSiA 13:33–34.
SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô.
b SHDTT Cứu Chuộc.
2 *a* MôSiA 3:5; 7:27; AnMa 7:9–13.

nên được gọi là Vị Nam Tử của Thượng Đế, và vì xác thịt ấy lệ thuộc vào ý muốn của [b]Đức Chúa Cha, nên Ngài là Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con—

3 Gọi là Đức Chúa Cha [a]vì Ngài được [b]sinh ra bởi quyền năng của Thượng Đế; và gọi là Đức Chúa Con vì bởi xác thịt; do đó Ngài trở thành Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con—

4 Và cả hai là [a]một Thượng Đế, phải, đó chính là [b]Đức Chúa Cha [c]Vĩnh Cửu của trời đất.

5 Và do đó xác thịt trở nên lệ thuộc Thánh Linh, hay Đức Chúa Con lệ thuộc Đức Chúa Cha, mà cả hai chỉ là một Thượng Đế, [a]chịu cám dỗ, và không nhượng bộ cám dỗ, nhưng chịu để cho dân mình nhạo báng, [b]đánh đập, đuổi xua, và [c]khước từ mình.

6 Và sau khi đã chịu đựng tất cả những điều này, sau khi đã làm biết bao phép lạ lớn lao giữa con cái loài người, Ngài sẽ bị dẫn đi, phải, đúng theo [a]như lời Ê Sai đã nói, như chiên câm trước mặt kẻ xén lông, Ngài chẳng hề [b]mở miệng.

7 Phải, Ngài sẽ bị dẫn đi, bị [a]đóng đinh trên thập tự giá, và bị giết chết, xác thịt trở nên lệ thuộc sự chết, và [b]ý muốn của Đức Chúa Con lọt vào trong ý muốn của Đức Chúa Cha.

8 Và như vậy Thượng Đế sẽ cắt đứt [a]những dây trói buộc của sự chết, vì Ngài đã [b]chiến thắng được sự chết; và Ngài ban cho Đức Chúa Con quyền năng để [c]can thiệp cho con cái loài người—

9 Và Ngài đã thăng lên trời, và lòng Ngài chứa đầy sự thương xót, và Ngài tràn đầy những nỗi lòng thương hại đối với con cái loài người; và Ngài đã đứng trung gian giữa họ và công lý; và Ngài đã bứt những dây trói buộc của sự chết và chịu gánh về [a]phần mình những điều bất chính và phạm giới của họ, và đã cứu chuộc họ cùng [b]đáp ứng những đòi hỏi của công lý.

10 Và giờ đây ta nói cho các người hay, ai sẽ thuật lại thế hệ của Ngài? Này, ta nói cho các người hay rằng, khi mà tâm hồn Ngài được hiến dâng làm của lễ

2 *b* ÊSai 64:8; Giăng 10:30; 14:8–10; MôSiA 5:7; AnMa 11:38–39; ÊThe 3:14.
3 *a* GLGƯ 93:4.
b LuCa 1:31–33; MôSiA 3:8–9; AnMa 7:10; 3 NêPhi 1:14.
4 *a* PTLLKý 6:4; Giăng 17:20–23. SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn.
b MôSiA 3:8; HLMan 14:12; 3 NêPhi 9:15; ÊThe 4:7.
c AnMa 11:39.
5 *a* LuCa 4:2; HBRơ 4:14–15.
b Giăng 19:1.
c Mác 8:31; LuCa 17:25.
6 *a* ÊSai 53:7.
b LuCa 23:9; Giăng 19:9; MôSiA 14:7.
7 *a* SHDTT Đóng Đinh Trên Thập Tự Giá, Sự.
b LuCa 22:42; Giăng 6:38; 3 NêPhi 11:11.
8 *a* MôSiA 16:7; AnMa 22:14.
b ÔSê 13:14; 1 CRTô 15:55–57.
c 2 NêPhi 2:9.
9 *a* ÊSai 53; MôSiA 14:5–12.
b SHDTT Chuộc Tội.

chuộc tội, thì Ngài sẽ thấy [a]dòng dõi của Ngài. Và giờ đây các người bảo sao? Ai sẽ là dòng dõi của Ngài?

11 Này, ta nói cho các người hay rằng, bất cứ ai đã được nghe những lời nói của [a]các vị tiên tri, phải, tất cả các thánh tiên tri đã nói tiên tri về sự hiện đến của Chúa—ta nói cho các người hay rằng, tất cả những ai đã nghe theo những lời của họ, và tin rằng Chúa sẽ cứu chuộc dân Ngài, cùng trông chờ ngày đó để được xá miễn tội lỗi của mình, thì ta nói cho các người hay rằng, chính những người này là dòng dõi của Ngài vậy, hay họ chính là những người sẽ thừa hưởng [b]vương quốc của Thượng Đế.

12 Vì chính những người này đã được [a]Ngài gánh tội lỗi của họ; họ là những người mà Ngài đã chết để cứu chuộc họ khỏi những điều phạm giới của họ. Và này, như vậy họ chẳng phải là dòng dõi của Ngài sao?

13 Phải, và chẳng phải các vị tiên tri, mọi người đều đã mở miệng ra để tiên tri và không sa vào vòng phạm giới, ý ta muốn nói tất cả các thánh tiên tri kể từ lúc thế gian mới bắt đầu? Tôi nói cho các người hay rằng, họ là dòng dõi của Ngài.

14 Và chính những vị này là những người đã [a]rao truyền sự bình an, là những người đã đem lại tin lành về điều tốt, là những người đã rao truyền sự cứu rỗi, và đã nói với Si Ôn rằng: Thượng Đế của ngươi đang trị vì!

15 Ôi trên các núi, gót chân của họ xinh đẹp dường nào!

16 Và lại nữa, trên các núi, xinh đẹp làm sao gót chân của những vị đang rao truyền sự bình an!

17 Và lại nữa, trên các núi, xinh đẹp làm sao gót chân của những vị sẽ rao truyền sự bình an từ nay và mãi mãi về sau!

18 Và này, ta nói cho các người hay, như thế cũng chưa phải là hết. Vì trên các núi, xinh đẹp làm sao [a]gót chân của Đấng sẽ đem lại tin lành, đó là Đấng sáng lập [b]sự bình an, phải, tức là Chúa, Đấng đã cứu chuộc dân Ngài; phải, là Đấng đã ban sự cứu rỗi cho dân Ngài;

19 Vì nếu không có sự cứu chuộc mà Ngài đã thực hiện cho dân Ngài, và đã được sửa soạn từ lúc [a]thế gian mới được tạo dựng, tôi nói cho các người hay, nếu không có sự cứu chuộc ấy thì toàn thể nhân loại chắc phải bị [b]diệt vong hết.

20 Nhưng này, những dây trói buộc của sự chết sẽ bị cắt đứt, và

10 *a* ÊSai 53:10; MôSiA 5:7; 27:25; MRNi 7:19.
11 *a* GLGƯ 84:36–38.
b SHDTT Vương Quốc của Thượng Đế hay Vương Quốc Thiên Thượng; Cứu Rỗi.
12 *a* MôSiA 14:12; AnMa 7:13; 11:40–41.
14 *a* ÊSai 52:7; RôMa 10:15; 1 NêPhi 13:37; MôSiA 12:21–24. SHDTT Công Việc Truyền Giáo.
18 *a* 3 NêPhi 20:40; GLGƯ 128:19.
b Giăng 16:33. SHDTT Bình An.
19 *a* MôSiA 4:6.
b 2 NêPhi 9:6–13.

Đức Chúa Con sẽ trị vì và có quyền năng đối với kẻ chết; vì thế, Ngài sẽ mang lại sự phục sinh cho kẻ chết.

21 Và sự phục sinh sẽ đến, đó là sự phục sinh lần thứ nhất; phải, đó là [a]sự phục sinh của những kẻ đã sống, đang sống, và sẽ sống, cho tới khi có sự phục sinh của Đấng Ky Tô—vì Ngài sẽ được gọi như vậy.

22 Và này, sự phục sinh của tất cả các vị tiên tri, và của tất cả những ai đã tin những lời nói của họ, hay tất cả những ai đã tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế, đều được sống lại trong lần phục sinh thứ nhất; vậy nên, họ là những người phục sinh đầu tiên.

23 Họ được sống lại để [a]ở với Thượng Đế là Đấng đã cứu chuộc họ; do đó họ có được cuộc sống vĩnh cửu nhờ Đấng Ky Tô, là Đấng đã [b]cắt đứt những dây trói buộc của sự chết.

24 Và những người này là những người được dự phần vào lần phục sinh thứ nhất; và họ là những người đã chết trước khi Đấng Ky Tô đến, họ đã chết trong sự vô tri vì [a]sự cứu rỗi chưa được rao truyền cho họ biết. Vậy nên Chúa mới thực hiện sự phục hồi cho những người này, và họ được dự phần trong lần phục sinh thứ nhất, hay có được cuộc sống vĩnh cửu, sau khi được Chúa cứu chuộc.

25 Và [a]trẻ thơ có được cuộc sống vĩnh cửu.

26 Nhưng này, hãy [a]kính sợ và run rẩy trước mặt Thượng Đế, vì các người phải run rẩy như vậy; vì Chúa không cứu chuộc những kẻ [b]phản nghịch chống lại Ngài và [c]chết trong tội lỗi của mình; phải, ngay cả tất cả những kẻ đã chết trong tội lỗi từ khi thế gian mới bắt đầu, những kẻ cố ý phản nghịch chống lại Thượng Đế, những kẻ đã biết những lệnh truyền của Thượng Đế nhưng lại không tuân theo; [d]họ là những kẻ [e]không được dự phần vào lần phục sinh thứ nhất đó.

27 Như vậy, các người không thấy phải run sợ sao? Vì sự cứu rỗi sẽ không đến với những kẻ như vậy; vì Chúa đã không cứu chuộc cho những kẻ nào như vậy; phải, Chúa không thể nào cứu những kẻ như vậy, vì Ngài không thể phủ nhận chính mình; vì Ngài không thể phủ nhận [a]công lý một khi nó có quyền đòi hỏi quyền riêng của nó.

28 Và giờ đây ta nói cho các người hay rằng, sẽ đến lúc sự cứu rỗi của Chúa được [a]rao

21 *a* AnMa 40:16–21.
23 *a* TThiên 24:3–4; 1 NêPhi 15:33–36; GLGƯ 76:50–70.
b SHDTT Chết Thể Xác.
24 *a* 2 NêPhi 9:25–26; GLGƯ 137:7.
25 *a* GLGƯ 29:46; 137:10. SHDTT Cứu Rỗi—Sự cứu rỗi của trẻ con.
26 *a* PTLLKý 5:29; GCốp 6:9.
b 1 NêPhi 2:21–24.
c ÊXCÊn 18:26; 1 NêPhi 15:32–33; MRNi 10:26.
d AnMa 40:19.
e GLGƯ 76:81–86.
27 *a* AnMa 34:15–16; 42:1.
28 *a* SHDTT Công Việc Truyền Giáo.

truyền đến mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc.

29 Phải, hỡi Chúa, [a]những người canh gác của Ngài sẽ cùng cất tiếng lên; họ sẽ cùng nhau cất tiếng xướng ca; vì họ sẽ thấy tận mắt khi Chúa đem Si Ôn trở lại.

30 Hỡi những nơi hoang vắng của Giê Ru Sa Lem, hãy hoan hỷ, hãy cùng nhau ca hát; vì Chúa đã an ủi dân Ngài, Ngài đã cứu chuộc Giê Ru Sa Lem.

31 Chúa đã tỏ trần cánh tay thánh của Ngài trước mắt tất cả các quốc gia; và khắp mọi nơi tận cùng của trái đất sẽ thấy sự cứu rỗi của Thượng Đế chúng ta.

CHƯƠNG 16

Thượng Đế cứu chuộc loài người khỏi trạng thái lạc lối và sa ngã—Những kẻ nào vẫn duy trì bản chất xác thịt thì sự cứu chuộc sẽ xem như không có đối với họ—Đấng Ky Tô mang lại sự phục sinh để loài người có được một cuộc sống bất tận hoặc là một sự đoán phạt bất tận. Khoảng 148 trước T.C.

Và giờ đây, chuyện rằng, sau khi A Bi Na Đi nói xong những lời này, ông bèn dang tay ra mà bảo: Sẽ đến lúc mọi người được thấy [a]sự cứu rỗi của Chúa; khi mà mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ và dân tộc sẽ được thấy tận mắt, và sẽ [b]thú nhận trước mặt Thượng Đế rằng, những sự phán xét của Ngài thì công bình.

2 Và rồi lúc ấy những kẻ độc ác sẽ bị [a]khai trừ, và chúng sẽ có lý do để gào thét, [b]khóc than, rên rỉ và nghiến răng; và sở dĩ như vậy vì chúng không chịu nghe theo tiếng nói của Chúa; do đó Chúa sẽ không cứu chuộc chúng.

3 Vì chúng là những kẻ sống theo [a]xác thịt và quỷ quái, và [b]quỷ dữ có quyền hành đối với chúng; phải, nó chính là con rắn xưa đã [c]lừa dối tổ tiên chúng ta, việc đó là nguyên nhân của [d]sự sa ngã của họ; sự sa ngã này là nguyên nhân xui khiến cho tất cả nhân loại trở nên xác thịt, nhục dục, quỷ quái, [e]biết phân biệt thiện ác, nhưng lại tự đem mình lệ thuộc vào quỷ dữ.

4 Vì lẽ đó mà tất cả nhân loại đều [a]lạc lối; và này, họ đã vĩnh viễn thất lạc nếu không nhờ Thượng Đế cứu chuộc dân Ngài thoát khỏi trạng thái lạc lối và sa ngã.

5 Nhưng hãy ghi nhớ rằng, kẻ nào cố duy trì bản chất [a]xác thịt của mình và tiếp tục đi vào đường tội lỗi cùng phản nghịch Thượng Đế, thì kẻ đó vẫn còn ở trong trạng thái sa ngã của mình, và quỷ dữ vẫn còn đủ quyền hành

29 *a* SHDTT Canh Giữ, Canh Gác, Thức Canh.
16 1 *a* SHDTT Cứu Rỗi.
b MôSiA 27:31.
2 *a* GLGƯ 63:53–54.
b MTƠ 13:41–42; LuCa 13:28; AnMa 40:13.
3 *a* GLTi 5:16–25; MôSiA 3:19. SHDTT Người Thiên Nhiên.
b 2 NêPhi 9:8–9. SHDTT Quỷ Dữ.
c STKý 3:1–13; MôiSe 4:5–19.
d SHDTT Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự.
e 2 NêPhi 2:17–18, 22–26.
4 *a* AnMa 42:6–14.
5 *a* AnMa 41:11. SHDTT Xác Thịt.

đối với họ. Vì thế, đối với kẻ ấy, [b]sự cứu chuộc sẽ xem như không có, vì họ là kẻ thù của Thượng Đế; và quỷ dữ cũng là kẻ thù của Thượng Đế.

6 Và này, nếu Đấng Ky Tô không đến thế gian, nói những điều sẽ xảy đến [a]như thể là đã xảy ra rồi, thì sự cứu chuộc đã không thể nào có được.

7 Và nếu Đấng Ky Tô không sống lại từ cõi chết, hay không cắt đứt những dây trói buộc của sự chết để cho nấm mồ không còn sự đắc thắng nữa, và sự chết không còn [a]nọc độc nữa, thì làm sao có sự phục sinh được.

8 Nhưng có [a]sự phục sinh, vì thế mà mồ mả không còn sự đắc thắng được nữa, và nọc của [b]sự chết đã bị nuốt mất trong Đấng Ky Tô.

9 Ngài là [a]sự sáng và sự sống của thế gian; phải, một sự sáng bất tận, không bao giờ có thể bị lu mờ được; phải, và cũng là một sự sống bất tận, để không thể có sự chết được nữa.

10 Ngay cả thể xác hữu diệt này cũng sẽ khoác lên [a]sự bất diệt và sự hư nát này cũng sẽ khoác lên sự không hư nát, và sẽ được dẫn đến [b]đứng trước rào phán xét của Thượng Đế để Ngài [c]xét xử tùy theo những việc làm của mình, dù cho đó là những việc làm thiện hay ác—

11 Nếu là những việc làm thiện thì sẽ được phục sinh với một cuộc sống [a]bất tận và hạnh phúc; và nếu là những việc làm ác thì sẽ phục sinh với sự đoán phạt [b]bất tận, bị trao cho quỷ dữ là kẻ đã chinh phục được họ, và đó là sự đoán phạt vậy—

12 Họ đã buông mình theo những sở thích và những ham muốn xác thịt của họ; và vì họ chẳng bao giờ biết khẩn cầu đến Chúa trong lúc cánh tay [a]thương xót của Ngài vẫn còn dang ra cho họ; vì cánh tay xót thương của Ngài đã dang ra cho họ, nhưng họ không nắm lấy; họ đã được cảnh cáo về những điều bất chính của họ, nhưng họ không chịu từ bỏ; và họ đã được truyền lệnh phải hối cải, nhưng họ vẫn không chịu hối cải.

13 Và giờ đây, các ngươi không thấy run sợ và hối cải tội lỗi của mình hay sao, và không đáng ghi nhớ rằng, chỉ trong và qua Đấng Ky Tô các ngươi mới có thể được cứu hay sao?

14 Vì thế, nếu các ngươi có giảng dạy [a]luật pháp Môi Se thì cũng nên giảng dạy rằng luật pháp ấy là hình bóng của những điều sẽ xảy đến—

5 *b* SHDTT Cứu Chuộc.
6 *a* MôSiA 3:13.
7 *a* ÔSê 13:14; MôSiA 15:8, 20.
8 *a* AnMa 42:15. SHDTT Phục Sinh.
b ÊSai 25:8; 1 CRTô 15:54–55; MMôn 7:5.
9 *a* GLGƯ 88:5–13. SHDTT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô.
10 *a* AnMa 40:2. SHDTT Bất Diệt.
b SHDTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.
c AnMa 41:3–6.
11 *a* SHDTT Cuộc Sống Vĩnh Cửu.
b SHDTT Đoán Phạt.
12 *a* SHDTT Thương Xót.
14 *a* SHDTT Luật Pháp Môi Se.

15 Hãy dạy họ biết rằng sự cứu chuộc có được là nhờ Đấng Ky Tô, là Chúa, và Ngài chính là [a]Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu. A Men.

CHƯƠNG 17

An Ma tin và viết lại những lời của A Bi Na Đi—A Bi Na Đi bị lửa thiêu chết—Ông nói tiên tri về bệnh tật và cái chết vì lửa thiêu sẽ xảy đến cho những kẻ giết ông. Khoảng 148 trước T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, sau khi A Bi Na Đi nói xong những lời này, vua ra lệnh cho [a]các thầy tư tế dẫn ông đi để xử tử ông.

2 Nhưng trong số bọn chúng có một người tên là [a]An Ma, ông cũng là con cháu của Nê Phi. Và ông là một người trẻ tuổi, và [b]tin những lời A Bi Na Đi đã nói, vì ông biết những điều bất chính mà A Bi Na Đi đã làm chứng nghịch cùng chúng; vậy nên ông bắt đầu van xin vua đừng tức giận A Bi Na Đi, mà hãy để cho ông ta ra đi yên lành.

3 Nhưng vua lại tức giận thêm, và ra lệnh đuổi An Ma ra khỏi bọn chúng, và còn sai các tôi tớ của mình đuổi theo để giết ông.

4 Nhưng ông đã chạy thoát khỏi bọn chúng và ẩn mình khiến chúng không tìm thấy ông được. Và trong nhiều ngày ẩn trốn ấy, ông đã [a]viết lại những lời A Bi Na Đi đã nói.

5 Và chuyện rằng, vua sai các vệ binh vây bắt A Bi Na Đi; rồi chúng trói ông và đem ông bỏ vào ngục thất.

6 Và ba ngày sau, khi đã bàn luận xong với các thầy tư tế của mình, vua lại sai dẫn A Bi Na Đi đến trước mặt mình.

7 Và vua bảo ông rằng: A Bi Na Đi, chúng ta đã tìm được lời buộc tội ngươi rồi, ngươi thật đáng chết.

8 Vì ngươi bảo rằng, chính [a]Thượng Đế sẽ giáng xuống giữa con cái loài người; và này, chính vì lời nói đó mà ngươi phải bị xử tử nếu ngươi không rút lại tất cả những lời mà ngươi đã nói điềm dữ về ta và dân ta.

9 Thế rồi A Bi Na Đi đã đáp rằng: Ta nói cho ngươi hay, ta không rút lại những lời mà ta đã nói với ngươi về dân này, vì những lời nói đó là chân thật; và để ngươi biết được sự thật của những lời nói đó, ta đã chịu trao mạng sống của ta vào tay ngươi.

10 Phải, ta sẽ chịu đau đớn cho đến chết, và ta nhất quyết không rút lại những lời nói của ta, và những lời nói của ta sẽ là một bằng chứng chống lại ngươi. Và nếu ngươi giết chết ta tức là ngươi đã làm đổ máu [a]kẻ vô tội, và điều này sẽ là một bằng chứng chống lại ngươi vào ngày sau cùng.

15*a* MôSiA 3:8; 5:7; ÊThe 3:14.
17 1*a* MôSiA 11:1, 5–6.
2*a* MôSiA 23:6, 9–10.
SHDTT An Ma Đệ Nhất.
b MôSiA 26:15.
4*a* SHDTT Thánh Thư.
8*a* MôSiA 13:25, 33–34.
10*a* AnMa 60:13.

11 Và thế rồi, vua Nô Ê hầu như sắp thả ông ra, vì vua sợ lời nói của ông. Vì vua sợ rằng những sự đoán phạt của Thượng Đế sẽ đến với mình.

12 Nhưng các thầy tư tế đã cất tiếng chống lại A Bi Na Đi, và bắt đầu buộc tội ông với lời rằng: Hắn đã nhục mạ vua. Thế là vua bị khích động nổi cơn tức giận ông, vua giao ông cho bọn chúng để ông bị giết chết.

13 Và chuyện rằng, chúng bắt ông trói lại, và lấy các bó củi đốt da ông, phải, họ đốt ông đến chết.

14 Và bấy giờ, khi ngọn lửa bắt đầu cháy đến người ông, ông liền thét lên mà bảo chúng rằng:

15 Này, những điều gì các ngươi làm cho ta, thì sau này dòng dõi các ngươi cũng sẽ khiến cho nhiều người phải chịu sự đau đớn mà ta đang chịu đựng, ngay cả sự đau đớn của [a]cái chết vì bị lửa thiêu đốt; và điều này cũng vì họ tin vào sự cứu rỗi của Chúa, Thượng Đế của họ.

16 Và chuyện rằng, các ngươi sẽ bị đau đớn với đủ các thứ bệnh tật vì những điều bất chính của các ngươi.

17 Phải, các ngươi sẽ bị [a]đánh từ mọi hướng, và sẽ bị xua đuổi và phân tứ tán khắp nơi, chẳng khác chi bầy gia súc hoảng hốt, bị các thú rừng hung dữ săn đuổi.

18 Và vào ngày ấy các ngươi sẽ bị săn đuổi, và các ngươi sẽ bị kẻ thù của mình bắt được, và lúc ấy các ngươi sẽ phải chịu đau đớn chẳng khác chi ta đang chịu sự đau đớn của [a]cái chết vì bị lửa thiêu đốt.

19 Thượng Đế sẽ thi hành việc [a]trả thù như vậy đối với những kẻ sát hại dân Ngài. Hỡi Thượng Đế, xin tiếp nhận linh hồn con.

20 Và thế rồi, khi A Bi Na Đi nói xong những lời này, ông ngã xuống, sau khi chịu đựng cái chết vì lửa thiêu; phải, ông đã chịu tử hình vì không chịu chối bỏ những lệnh truyền của Thượng Đế, và đã đóng ấn lẽ thật của lời mình nói bằng cái chết của mình.

CHƯƠNG 18

An Ma giảng dạy một cách bí mật—Ông thiết lập giao ước báp têm và làm phép báp têm tại dòng suối Mặc Môn—Ông tổ chức Giáo Hội của Đấng Ky Tô và sắc phong các thầy tư tế—Họ tự cấp dưỡng lấy mình và đi giảng dạy dân chúng—An Ma và dân ông trốn thoát khỏi Vua Nô Ê và đi vào vùng hoang dã. Khoảng 147–145 trước T.C.

Và giờ đây, chuyện rằng, khi An Ma trốn thoát khỏi các tôi tớ của vua Nô Ê, ông đã [a]hối cải những tội lỗi và những điều bất chính của mình, rồi ông bí mật đến cùng dân chúng và bắt đầu giảng dạy những lời của A Bi Na Đi—

2 Phải, về những điều liên quan tới những việc sẽ xảy đến, và

15*a* MôSiA 13:9–10; AnMa 25:4–12.
17*a* MôSiA 21:1–5, 13.
18*a* MôSiA 19:18–20.
19*a* SHDTT Trả Thù.
18 1*a* MôSiA 23:9–10.

luôn cả những điều liên hệ đến sự phục sinh của người chết, cùng [a]sự cứu chuộc dân, là điều sẽ được thực hiện qua [b]quyền năng, những sự thống khổ và cái chết của Đấng Ky Tô, và sự phục sinh cùng sự thăng thiên của Ngài nữa.

3 Ông giảng dạy cho tất cả những ai muốn nghe lời của ông. Và ông giảng dạy họ một cách bí mật để vua khỏi biết. Và nhiều người đã tin theo lời ông.

4 Và chuyện rằng, tất cả những người tin ông đều đi đến một [a]nơi gọi là Mặc Môn, đặt tên theo một vị vua ở gần biên giới xứ này, là một xứ có dã thú thường đến quấy phá từng lúc hoặc từng mùa.

5 Bấy giờ, tại Mặc Môn có một con suối nước trong, và An Ma đã ẩn náu tại đó, vì gần bên suối có một cánh rừng cây nhỏ rậm rạp, nơi ông trốn lúc ban ngày để tránh những cuộc truy nã của vua.

6 Và chuyện rằng, tất cả những người tin ông đều đến đó để nghe lời ông giảng.

7 Và chuyện rằng, sau nhiều ngày, có một số rất đông người đến tụ họp tại Mặc Môn để nghe lời An Ma giảng. Phải, tất cả những ai tin lời của ông đều tụ họp lại đó để nghe ông giảng. Và ông đã [a]giảng dạy họ, và đã thuyết giảng cho họ nghe về sự hối cải, sự cứu chuộc và đức tin nơi Chúa.

8 Và chuyện rằng, ông bảo họ rằng: Này, đây là dòng suối Mặc Môn (vì đó là tên gọi dòng suối ấy) và giờ đây, vì các người [a]muốn gia nhập [b]đàn chiên của Thượng Đế và để được gọi là dân Ngài, và [c]sẵn lòng mang gánh nặng lẫn cho nhau để cho gánh nặng ấy được nhẹ nhàng;

9 Phải, và sẵn sàng than khóc với những ai than khóc; phải, và an ủi những ai cần được an ủi, và đứng lên làm [a]nhân chứng cho Thượng Đế bất cứ lúc nào, trong bất cứ việc gì, và ở bất cứ nơi đâu mà các người hiện diện, cho đến khi chết, ngõ hầu các người có thể được Thượng Đế cứu chuộc và được tính chung với những người thuộc về lần [b]phục sinh thứ nhất, để các người có được [c]cuộc sống vĩnh cửu—

10 Giờ đây tôi nói cho các người hay, nếu đây là điều mong muốn trong lòng các người, thì có việc gì làm cản trở các người được [a]báp têm trong danh Chúa, để chứng tỏ trước mặt Ngài rằng, các người đã lập [b]giao ước với Ngài, rằng các người sẽ phụng sự Ngài và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, để Ngài có

2 *a* SHDTT Cứu Chuộc.
b SHDTT Chuộc Tội.
4 *a* AnMa 5:3.
7 *a* AnMa 5:11–13.
8 *a* GLGƯ 20:37.
b SHDTT Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô.
c SHDTT Thương Hại.
9 *a* SHDTT Công Việc Truyền Giáo; Làm Chứng; Bằng Chứng, Chứng Cớ.
b MôSiA 15:21–26.
c SHDTT Cuộc Sống Vĩnh Cửu.
10 *a* 2 NêPhi 31:17. SHDTT Phép Báp Têm.
b SHDTT Giao Ước.

thể trút Thánh Linh của Ngài xuống các người một cách dồi dào hơn chăng?

11 Và giờ đây khi dân chúng nghe những lời này, họ liền vỗ tay vui mừng mà reo lên rằng: Đó chính là điều mong muốn trong lòng chúng tôi.

12 Và giờ đây chuyện rằng, An Ma dẫn Hê Lam là một trong những người đến đầu tiên, bước xuống và đứng trong nước và nói lớn lên rằng: Thưa Chúa, xin trút Thánh Linh của Ngài xuống tôi tớ của Ngài đây, để cho tôi tớ này có thể thực hành công việc này với một tấm lòng thánh thiện.

13 Và khi ông nói xong những lời này, thì [a]Thánh Linh của Chúa đã đến với ông, và ông cất tiếng nói rằng: Hỡi Hê Lam, với tư cách là người có được [b]thẩm quyền của Thượng Đế Toàn Năng, tôi [c]làm phép báp têm cho anh, để làm chứng rằng, anh đã lập giao ước là sẽ phục vụ Ngài cho đến khi thể xác hữu diệt của anh chết đi; và cầu xin Thánh Linh của Chúa trút xuống anh; và xin Ngài hãy ban cho anh một cuộc sống vĩnh cửu, qua [d]sự cứu chuộc của Đấng Ky Tô, là Đấng đã được Ngài chuẩn bị từ lúc [e]thế gian mới được tạo dựng.

14 Và sau khi An Ma nói xong những lời này, thì cả An Ma lẫn Hê Lam đều [a]dìm mình xuống nước; và rồi cả hai đều đứng lên và bước ra khỏi suối nước, trong lòng đầy hoan hỷ vì đã được dẫy đầy Thánh Linh.

15 Và tiếp đó, An Ma dẫn người thứ hai xuống nước, và báp têm cho người này giống như người thứ nhất, nhưng ông không tự dìm mình xuống nước nữa.

16 Và theo cách thức này, ông lần lượt báp têm cho mọi người đã đến khu vực Mặc Môn; và tất cả đếm được hai trăm lẻ bốn người; và những người này đều được [a]báp têm trong dòng suối Mặc Môn, và đều được tràn đầy [b]ân điển của Thượng Đế.

17 Và kể từ đó họ được gọi là [a]giáo hội của Thượng Đế, hay là giáo hội của Đấng Ky Tô. Và chuyện rằng, bất cứ ai đã được báp têm bởi quyền năng và thẩm quyền của Thượng Đế đều được tính vào số tín hữu của giáo hội của Ngài.

18 Và chuyện rằng, với [a]thẩm quyền của Thượng Đế, An Ma đã sắc phong các thầy tư tế; cứ mỗi nhóm năm chục người thì ông sắc phong một thầy tư tế để thuyết giáo và [b]giảng dạy họ những điều liên quan đến vương quốc của Thượng Đế.

13*a* SHDTT Đức Thánh Linh.
b NTĐ 1:5. SHDTT Chức Tư Tế.
c 3 NêPhi 11:23–26; GLGƯ 20:72–74.
d SHDTT Cứu Chuộc.
e MôiSe 4:2; 5:9.
14*a* SHDTT Phép Báp Têm—Phép báp têm bằng cách dìm mình xuống nước.
16*a* MôSiA 25:18.
b SHDTT Ân Điển.
17*a* 3 NêPhi 26:21; 27:3–8. SHDTT Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô.
18*a* SHDTT Chức Tư Tế.
b SHDTT Giảng Dạy, Giảng Viên.

19 Và ông ra lệnh cho họ không được giảng dạy những điều gì ngoài các điều ông đã dạy, và những điều do từ miệng các thánh tiên tri đã nói ra.

20 Phải, ông còn ra lệnh cho họ không được [a]thuyết giảng những điều gì khác hơn là sự hối cải và đức tin nơi Chúa, là Đấng đã cứu chuộc dân Ngài.

21 Và ông ra lệnh cho họ không được có [a]sự tranh chấp lẫn nhau, mà họ phải nhìn thấy những sự việc một cách [b]giống nhau, phải có một đức tin và một phép báp têm, phải đồng tâm [c]đoàn kết trong tình thương yêu lẫn nhau.

22 Và ông đã ra lệnh cho họ phải thuyết giảng như vậy. Và cũng nhờ đó mà họ đã trở thành [a]con cái của Thượng Đế.

23 Ông còn ra lệnh cho họ phải tôn trọng [a]ngày Sa Bát, và giữ cho ngày ấy được thánh, và hằng ngày phải tạ ơn Chúa, Thượng Đế của họ.

24 Ngoài ra ông còn ra lệnh cho họ rằng, các thầy tư tế mà ông đã sắc phong phải [a]lao động bằng chính tay mình để tự cấp dưỡng.

25 Và phải dành riêng một ngày trong tuần để họ tụ họp lại giảng dạy dân chúng, và [a]thờ phượng Chúa, Thượng Đế của họ, và ngoài ra, trong khả năng của họ, họ nên nhóm họp với nhau càng thường xuyên càng tốt.

26 Và các thầy tư tế không được trông cậy dân chúng cấp dưỡng mình; mà chính họ phải lao động để nhận được [a]ân điển của Thượng Đế, ngõ hầu họ được tăng thêm sức mạnh trong Thánh Linh, có được [b]sự hiểu biết về Thượng Đế, để họ có thể giảng dạy với quyền năng và thẩm quyền của Thượng Đế.

27 Và lại nữa, An Ma còn ra lệnh cho dân của giáo hội phải san sẻ tài sản mình, [a]mỗi người tùy theo khả năng mình có; kẻ nào có nhiều thì đóng góp dồi dào hơn; kẻ nào có ít thì đòi hỏi ở họ ít hơn; và kẻ nào chẳng có gì thì ban phát cho họ.

28 Và cứ thế họ cần phải san sẻ tài sản của họ với lòng tự nguyện thể theo sự mong mỏi của mình đối với Thượng Đế, và đối với các thầy tư tế đang thiếu thốn đó, phải, và đối với tất cả những ai đang túng thiếu và đói rách.

29 Và ông nói những điều này cho họ biết vì ông đã được Thượng Đế truyền lệnh; và họ đã [a]bước đi ngay thẳng trước mặt Thượng Đế, [b]san sẻ cho nhau về

20 *a* GLGƯ 15:6; 18:14–16.
21 *a* 3 NêPhi 11:28–30. SHDTT Tranh Chấp.
b MTƠ 6:22; GLGƯ 88:67–68.
c SHDTT Đoàn Kết.
22 *a* MôSiA 5:5–7; MôiSe 6:64–68.
23 *a* MôSiA 13:16–19; GLGƯ 59:9–12.
24 *a* CVCSĐ 20:33–35; MôSiA 27:3–5; AnMa 1:26.
25 *a* SHDTT Thờ Phượng.
26 *a* SHDTT Ân Điển.
b SHDTT Kiến Thức.
27 *a* CVCSĐ 2:44–45; 4 NêPhi 1:3.
29 *a* SHDTT Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế.
b SHDTT An Lạc, An Sinh.

vật chất lẫn tinh thần, tùy theo sự cần thiết và nhu cầu của họ.

30 Và giờ đây, chuyện rằng, tất cả những sự việc này đều đã được thực hiện tại Mặc Môn; phải, bên [a]dòng suối Mặc Môn, trong khu rừng gần dòng suối Mặc Môn; phải, khu vực Mặc Môn, dòng suối Mặc Môn, khu rừng Mặc Môn, những chốn ấy xinh đẹp làm sao dưới mắt những ai đến đó để tìm hiểu về Đấng Cứu Chuộc của họ; phải, và họ có phước biết bao, vì họ sẽ hát lên lời ca ngợi Ngài mãi mãi.

31 Và những sự việc này đã được thực hiện tại [a]biên thùy của xứ đó, để họ không bị nhà vua hay biết tới.

32 Nhưng này, chuyện rằng, khi vua khám phá ra biến chuyển trong dân chúng, ông đã sai các tôi tớ của mình theo dõi họ. Vì thế mà một ngày nọ, khi họ đang tụ họp để nghe giảng lời của Chúa, thì họ bị nhà vua khám phá ra.

33 Và thế rồi vua bảo rằng An Ma đã sách động dân chúng nổi lên chống lại vua, vậy nên vua sai quân đến hủy diệt họ.

34 Và chuyện rằng, An Ma cùng dân của Chúa được [a]báo trước việc quân lính của vua sắp tiến tới, nên họ thu dọn lều trại và dẫn gia đình mình ra đi vào vùng hoang dã.

35 Tất cả nhóm họ vào khoảng bốn trăm năm mươi người.

CHƯƠNG 19

Ghê Đê Ôn tìm cách giết Vua Nô Ê—Dân La Man xâm lấn xứ sở—Vua Nô Ê bị lửa thiêu chết—Lim Hi cai trị với tư cách vua chư hầu. Khoảng 145–121 trước T.C.

Và chuyện rằng, quân đội của nhà vua phải quay trở về sau một cuộc truy tầm dân của Chúa vô hiệu quả.

2 Và giờ đây này, các lực lượng của nhà vua quá ít, và đã bị giảm sút, và một sự chia rẽ đã bắt đầu nhóm lên trong số dân chúng còn lại.

3 Và một số ít bắt đầu thì thầm những lời hăm dọa vua, và một sự tranh chấp lớn lao đã bắt đầu nhóm lên trong bọn họ.

4 Và giờ đây trong bọn họ có một người tên là Ghê Đê Ôn, ông ta là một người có sức mạnh và lại là kẻ thù của vua; vì thế nên ông tuốt gươm ra mà thề trong cơn tức giận rằng, ông sẽ giết chết vua.

5 Và chuyện rằng, ông đã đánh nhau với vua; và khi vua thấy ông ta sắp thắng được mình, vua liền thoát chạy và leo lên [a]ngọn tháp gần đền thờ.

6 Và Ghê Đê Ôn rượt theo vua, và sắp leo lên ngọn tháp để giết vua, thì lúc ấy vua đưa mắt nhìn về phía xứ Sem Lân, và này, vua trông thấy quân đội La Man đã vượt qua biên thùy của xứ ấy.

30*a* MôSiA 26:15.
31*a* MôSiA 18:4.
34*a* MôSiA 23:1.
19 5*a* MôSiA 11:12.

7 Và này, vua liền la lên với nỗi lo lắng trong tâm hồn mình mà rằng: Hỡi Ghê Đê Ôn, hãy tha cho ta, vì dân La Man đang tấn công chúng ta, và chúng sẽ hủy diệt chúng ta; phải, chúng sẽ hủy diệt dân ta.

8 Và này, nhà vua không lo lắng gì nhiều cho dân của ông bằng chính mạng sống của ông; tuy vậy Ghê Đê Ôn vẫn tha mạng sống cho vua.

9 Và vua ra lệnh cho dân mình phải chạy trốn dân La Man, và chính vua đã dẫn đầu, họ chạy trốn vào vùng hoang dã cùng với vợ con họ.

10 Và chuyện rằng, dân La Man đuổi theo họ, chúng bắt kịp và khởi sự tàn sát họ.

11 Giờ đây chuyện rằng, vua ra lệnh cho tất cả nam giới phải bỏ vợ con lại mà chạy trốn dân La Man.

12 Giờ đây có nhiều người không chịu bỏ vợ con mình lại, nhưng thà chịu ở lại chết chung với họ. Và phần còn lại thì bỏ vợ con lại chạy trốn một mình.

13 Và chuyện rằng, những người ở lại với vợ con bèn cho các con gái xinh đẹp của mình ra van xin dân La Man đừng giết họ.

14 Và chuyện rằng, dân La Man tỏ lòng thương hại họ, vì chúng bị sắc đẹp của các phụ nữ ấy quyến rũ.

15 Vậy nên dân La Man đã tha mạng cho họ và bắt họ làm phu tù và dẫn họ về xứ Nê Phi, và ban cho họ xứ này để chiếm hữu với điều kiện là họ phải trao vua Nô Ê vào tay dân La Man, và phải nộp tài sản của họ, tức là phân nửa tất cả những gì họ có, phân nửa vàng, bạc, và tất cả những vật quý giá của họ, và họ đã phải triều cống cho vua dân La Man hằng năm như vậy.

16 Và giờ đây, trong số những người bị bắt làm phu tù có một trong những người con trai của vua tên là [a]Lim Hi.

17 Và giờ đây, Lim Hi không muốn rằng cha mình phải bị hủy diệt; mặc dù Lim Hi cũng biết những điều bất chính của cha mình, vì chính ông là một người công minh.

18 Và chuyện rằng, Ghê Đê Ôn bí mật cho người vào vùng hoang dã để dọ tìm vua và những người đi theo vua. Và chuyện rằng những người này gặp dân chúng trong vùng hoang dã, tất cả chỉ trừ vua và các thầy tư tế.

19 Bấy giờ họ đã thề trong lòng rằng, họ sẽ trở về xứ Nê Phi, và nếu vợ con họ đều bị giết chết hết cùng với những người trước kia đã ở lại, thì họ sẽ trả thù và cùng chết theo.

20 Nhưng vua đã ra lệnh không cho họ trở về; nên họ rất đỗi tức giận vua và bắt vua phải chịu thống khổ cho đến [a]chết bằng lửa thiêu.

21 Và họ cũng định bắt các thầy tư tế để giết luôn, nhưng chúng đã chạy thoát.

16*a* MôSiA 7:9.
20*a* MôSiA 17:13–19; AnMa 25:11.

22 Và chuyện rằng, lúc họ sắp trở về xứ Nê Phi, thì họ gặp những người của Ghê Đê Ôn. Và những người của Ghê Đê Ôn kể cho họ nghe tất những gì đã xảy ra cho vợ con họ, và rằng dân La Man đã bằng lòng cho họ chiếm hữu xứ sở bằng cách phải nộp triều cống cho dân La Man phân nửa tất cả những gì họ có.

23 Và dân chúng kể lại cho những người của Ghê Đê Ôn hay rằng họ đã giết chết vua, còn các thầy tư tế của vua thì đã trốn chạy vào vùng hoang dã.

24 Và chuyện rằng, sau khi hành lễ xong, họ trở về xứ Nê Phi, và rất vui sướng, vì vợ con mình không bị sát hại; và họ kể cho Ghê Đê Ôn nghe những gì họ đã làm đối với vua.

25 Và chuyện rằng, vua dân La Man [a]tuyên thệ với họ là dân ông sẽ không sát hại họ.

26 Ngoài ra, Lim Hi, là con trai của vua và cũng là người [a]được dân chúng trao cho vương quốc đã tuyên thệ với vua dân La Man rằng, dân ông sẽ triều cống cho vua dân La Man phân nửa tất cả những tài sản họ có.

27 Và chuyện rằng, Lim Hi bắt đầu xây dựng vương quốc và thiết lập lại hòa bình trong dân ông.

28 Và vua dân La Man phái lính canh quanh xứ để giữ dân của Lim Hi trong xứ, ngõ hầu họ không thể đi vào vùng hoang dã được; và ông đã cấp dưỡng những lính canh này bằng những vật triều cống mà ông nhận được từ dân Nê Phi.

29 Và giờ đây vua Lim Hi hưởng được thái bình liên tục trong vương quốc của ông suốt hai năm, vì dân La Man không hề quấy nhiễu hay tìm cách hủy diệt họ.

CHƯƠNG 20

Các con gái dân La Man bị các thầy tư tế của Nô Ê bắt cóc—Dân La Man gây chiến với Lim Hi và dân ông—Các đạo quân La Man bị đẩy lui và nguôi giận. Khoảng 145–123 trước T.C.

Bấy giờ tại Sem Lân có một nơi mà các con gái dân La Man tụ họp nhau lại để ca hát, nhảy múa và vui đùa.

2 Và chuyện rằng, một ngày nọ có một nhóm nhỏ những người con gái ấy tụ họp tại đây ca hát và nhảy múa.

3 Và bấy giờ, các thầy tư tế của vua Nô Ê, vì hổ thẹn nên không trở về thành phố Nê Phi, phải, và còn sợ bị dân chúng giết nữa, vậy nên chúng không dám trở về cùng vợ con mình.

4 Và khi tạm trú trong vùng hoang dã, chúng đã khám phá ra các người con gái dân La Man, chúng bèn ẩn núp và rình xem;

5 Và khi thấy chỉ có ít các nàng ấy tụ họp nhảy múa, chúng liền rời khỏi nơi ẩn núp và bắt các

25*a* MôSiA 21:3.

26*a* MôSiA 7:9.

nàng đem vào vùng hoang dã; phải, chúng đã bắt đem vào vùng hoang dã hết hai mươi bốn người con gái của dân La Man.

6 Và chuyện rằng, khi dân La Man thấy các con gái mình bị mất tích, họ tức giận dân của Lim Hi, vì họ cho rằng chính dân của Lim Hi đã làm việc này.

7 Vậy nên họ phái quân đội tới; phải, chính vua của họ cũng thân hành dẫn đầu đi trước; và họ tiến lên xứ Nê Phi để hủy diệt dân của Lim Hi.

8 Và này, Lim Hi đã khám phá ra họ từ trên tháp cao, và ông còn khám phá ra tất cả những sự chuẩn bị chiến tranh của họ nữa; vậy nên, ông cho tụ tập dân mình lại, và phục kích họ cả ở ngoài đồng lẫn trong rừng.

9 Và chuyện rằng, khi dân La Man tiến tới, thì dân của Lim Hi liền từ những nơi mai phục nhào ra và xông tới đánh giết họ.

10 Và chuyện rằng, trận chiến trở nên vô cùng ác liệt, vì họ đánh nhau như những con sư tử tranh mồi.

11 Và chuyện rằng, dân của Lim Hi bắt đầu đẩy lui được quân La Man, mặc dù quân số của họ chưa bằng phân nửa quân La Man. Nhưng vì [a]chiến đấu cho sự sống còn và cho vợ con mình, nên họ đã đem hết sức bình sinh của mình ra chiến đấu chẳng khác chi những con rồng.

12 Và chuyện rằng, họ tìm thấy vua La Man trong đám xác những người chết; nhưng vua chưa chết, chỉ bị thương và bị bỏ rơi trên mặt đất vì dân của ông đã chạy trốn quá mau lẹ.

13 Họ bắt ông và băng bó vết thương cho ông, kế đó họ dẫn ông đến trước mặt Lim Hi mà thưa rằng: Muôn tâu bệ hạ, đây là vua dân La Man; hắn đã bị thương và ngã xuống trong đám xác chết, và chúng đã bỏ rơi hắn; và này, chúng tôi đã mang hắn lại trình bệ hạ; và giờ đây xin bệ hạ để cho chúng tôi giết hắn.

14 Nhưng vua Lim Hi bảo họ rằng: Các ngươi chớ giết ông ta, hãy đem ông ta lại đây cho ta xem mặt. Và họ dẫn ông ta lại. Lim Hi bèn nói với ông ta rằng: Vì lý do gì mà ông đến gây chiến với dân tôi? Này, dân của tôi đâu có phạm [a]lời thề tôi đã lập với ông; vậy tại sao ông lại phạm lời thề ông đã lập với dân tôi?

15 Và thế rồi, vua trả lời rằng: Ta phạm lời thề vì dân ngươi đã bắt cóc các con gái của dân ta đi; vậy nên ta đã nổi giận và cho dân ta đến gây chiến với dân ngươi.

16 Và này, vì Lim Hi chưa hề nghe biết những việc như vậy, nên ông bảo rằng: Tôi sẽ cho điều tra trong dân tôi, nếu kẻ nào làm vậy thì sẽ bị tội chết. Vậy nên ông đã cho mở cuộc điều tra trong dân của ông.

17 Bấy giờ khi [a]Ghê Đê Ôn nghe biết việc này, ông là một vị lãnh binh của vua, ông bèn đến bên vua mà thưa rằng: Xin bệ hạ hãy

20 11*a* AnMa 43:45. | 14*a* MôSiA 19:25–26. | 17*a* MôSiA 19:4–8.

thận trọng, chớ cho điều tra dân này và gán cho họ tội này.

18 Bệ hạ không nhớ đến các thầy tư tế của thân phụ bệ hạ, là những kẻ mà dân này đang lùng kiếm để giết chết hay sao? Chẳng phải những kẻ đó đang ở trong vùng hoang dã hay sao? Và chẳng phải chúng là những kẻ đã cướp đi các con gái của dân La Man hay sao?

19 Và giờ đây, này, xin bệ hạ hãy nói cho nhà vua biết những điều này để ông ta nói lại cho dân mình nghe để họ nguôi giận chúng ta; vì này, họ đang sửa soạn đến đánh chúng ta; và này, chúng ta lại có quá ít người.

20 Và này, họ sẽ đến với các đạo quân đông đảo; và nếu nhà vua của họ không làm cho họ nguôi giận chúng ta; kìa chúng ta ắt sẽ bị hủy diệt.

21 Vì phải chăng như vậy là lời tiên tri của A Bi Na Đi nói về chúng ta nay đã [a]ứng nghiệm—và tất cả những việc này xảy ra là vì chúng ta không muốn nghe theo lời của Chúa, và không chịu từ bỏ những điều bất chính của mình?

22 Và giờ đây chúng ta hãy làm cho vua nguôi giận, và chúng ta nên giữ đúng lời thề đã lập với ông ta; vì thà chúng ta chịu làm nô lệ còn hơn là phải mất mạng sống; vậy nên chúng ta hãy chấm dứt cuộc đổ máu quá nhiều này.

23 Và thế rồi Lim Hi kể cho vua nghe hết những việc liên quan tới thân phụ mình và [a]các thầy tư tế đã chạy trốn vào vùng hoang dã, và quy tội cho chúng đã bắt cóc các con gái của họ.

24 Và chuyện rằng, vua nguôi giận dân ông và vua nói với họ rằng: Chúng ta hãy đi đến gặp dân của ta, mà không mang theo khí giới; và ta xin thề với ngươi rằng, dân của ta sẽ không sát hại dân ngươi.

25 Và chuyện rằng họ đi theo vua đến gặp dân La Man mà không mang theo khí giới. Và chuyện rằng, họ đã gặp dân La Man; và vua La Man đã nghiêng mình trước mặt họ mà bào chữa cho dân của Lim Hi.

26 Và khi dân La Man trông thấy dân của Lim Hi không mang theo khí giới, họ động [a]lòng thương hại và nguôi giận, rồi cùng nhau trở về nước với vua của mình một cách ôn hòa.

CHƯƠNG 21

Dân của Lim Hi bị dân La Man đánh đập và đánh bại—Dân của Lim Hi gặp Am Môn và được cải đạo—Họ kể cho Am Môn biết về hai mươi bốn bảng khắc của người Gia Rết. Khoảng 122–121 trước T.C.

Và chuyện rằng, Lim Hi cùng dân của ông trở về thành phố Nê Phi, và bắt đầu sống trong xứ trong cảnh thái bình trở lại.

2 Và chuyện rằng, sau nhiều ngày, dân La Man lại bắt đầu bị

21*a* MôSiA 12:1–8. | 23*a* MôSiA 19:21, 23. | 26*a* SHDTT Thương Hại.

khơi động lòng tức giận dân Nê Phi, và chúng bắt đầu xâm nhập vùng biên giới chung quanh.

3 Bấy giờ chúng không dám sát hại họ vì lời thề mà vua chúng đã lập với Lim Hi; nhưng chúng tát vào [a]má họ và dùng quyền uy đối với họ; chúng bắt đầu đặt [b]những gánh nặng lên lưng họ, và sai khiến họ chẳng khác chi đối với con lừa câm—

4 Phải, tất cả những sự việc này đã xảy ra để cho lời của Chúa được ứng nghiệm.

5 Và giờ đây những nỗi thống khổ của dân Nê Phi thật là lớn lao, và chẳng có cách nào để họ có thể thoát khỏi được bàn tay của chúng, vì dân La Man đã vây kín họ ở mọi phía.

6 Và chuyện rằng, dân chúng bắt đầu than vãn với nhà vua về những nỗi thống khổ của họ; và họ bắt đầu muốn xuất trận đánh lại chúng. Và họ đã làm cho nhà vua buồn khổ vô cùng vì những lời than vãn ấy; vậy nên, ông thuận cho họ làm theo ý muốn của họ.

7 Thế là dân chúng lại cùng nhau tập họp, và mặc áo giáp rồi tiến đánh dân La Man để đuổi chúng ra khỏi xứ sở của họ.

8 Và chuyện rằng, dân La Man đánh bại họ, và đẩy lui được họ và giết họ chết rất nhiều.

9 Và giờ đây, tiếng [a]than khóc và buồn thảm nổi lên trong dân Lim Hi, nào đàn bà góa than khóc chồng, nào con trai và con gái than khóc cha, nào em than khóc anh.

10 Giờ đây, trong xứ có rất nhiều đàn bà góa, họ khóc than thảm thiết hết ngày này qua ngày khác, vì nỗi lo sợ dân La Man đã bao trùm lấy họ.

11 Và chuyện rằng, những lời kêu gào không ngớt của họ đã khích động những người dân còn sống sót của Lim Hi tức giận dân La Man; và họ lại xuất trận nữa, nhưng họ lại bị đẩy lui và chịu tổn thất rất nhiều.

12 Phải, họ lại xuất trận lần thứ ba, nhưng cũng vẫn chịu chung một số phận như vậy; và những ai không bị giết chết đều trở về thành phố Nê Phi.

13 Và rồi họ đã biết hạ mình xuống tận bụi đất, chịu ách nô lệ, chịu để cho bị đánh đập, bị lôi kéo từ nơi này qua nơi khác và bị đặt gánh nặng trên vai, tùy theo ý muốn của kẻ thù.

14 Và họ đã biết [a]hạ mình xuống tận đáy sâu của sự khiêm nhường; họ kêu cầu thống thiết lên Thượng Đế; phải, hầu như suốt ngày họ kêu cầu lên Thượng Đế của họ, xin Ngài giải thoát họ khỏi những nỗi khốn khổ.

15 Và giờ đây, Chúa đã [a]chậm rãi trong việc nghe lời kêu cầu của họ, vì những điều bất chính của họ; tuy nhiên, sau đó Chúa

21 3*a* MôSiA 12:2.
b MôSiA 12:5.
9*a* MôSiA 12:4.
14*a* MôSiA 29:20.
SHDTT Khiêm Nhường, Khiêm Tốn.
15*a* CNgôn 15:29; MôSiA 11:23–25; GLGƯ 101:7–9.

cũng nghe lời kêu cầu của họ và bắt đầu làm mềm lòng dân La Man khiến chúng bắt đầu giảm bớt gánh nặng cho họ; tuy nhiên, Chúa xét thấy chưa phải lúc giải thoát cho họ khỏi vòng nô lệ.

16 Và chuyện rằng, họ bắt đầu được thịnh vượng dần dần trong xứ, và cũng bắt đầu trồng ngũ cốc dồi dào hơn và nuôi các đàn gia súc và các bầy thú, để họ không còn chịu khổ vì đói nữa.

17 Bấy giờ số đàn bà nhiều hơn đàn ông; vì thế mà vua Lim Hi ra lệnh cho mọi người đàn ông phải [a]cấp dưỡng [b]các bà góa và con của họ để họ khỏi chết đói; và sở dĩ họ phải làm như vậy vì một số rất lớn đàn ông đã bị giết chết.

18 Thế rồi, dân của Lim Hi cố gắng quy tụ lại với nhau càng đông càng tốt để bảo vệ mùa màng và gia súc của họ.

19 Và chính vua cũng không dám mạo hiểm ra ngoài tường thành nếu không dẫn theo vệ binh, vì ông sợ rằng ông có thể bất thần bị rơi vào tay quân La Man.

20 Và ông còn ra lệnh cho dân ông phải canh gác quanh xứ để may ra có cơ hội bắt được các thầy tư tế đang ẩn trốn trong vùng hoang dã, là những kẻ đã cướp đi [a]các con gái của dân La Man và đã đem lại sự hủy hoại lớn lao cho họ.

21 Vì họ rất mong muốn bắt được những kẻ ấy để trị tội; vì chúng đã lẻn vào xứ Nê Phi lúc ban đêm để mang đi những ngũ cốc và nhiều vật quý giá; vì thế mà họ đã phục kích để bắt chúng.

22 Và chuyện rằng, giữa dân La Man và dân của Lim Hi không còn sự xích mích nào xảy ra cả, cho đến lúc [a]Am Môn và những người anh em của ông vào xứ này.

23 Và khi vua ra ngoài cổng thành với vệ binh của mình, vua đã bắt gặp Am Môn và những người anh em của ông ta; vua tưởng họ là các thầy tư tế của vua Nô Ê nên ra lệnh bắt trói họ lại và bỏ vào [a]ngục. Và nếu họ quả thật là các thầy tư tế của vua Nô Ê thì ông đã ra lệnh xử tử họ.

24 Nhưng khi khám phá ra họ không phải bọn tăng tế, mà lại là những người anh em của mình từ xứ Gia Ra Hem La đến, thì vua rất đỗi vui mừng.

25 Này, trước khi Am Môn đến, vua Lim Hi cũng có phái một [a]số ít người đi [b]tìm xứ Gia Ra Hem La; nhưng họ không tìm thấy, mà lại lạc trong vùng hoang dã.

26 Tuy nhiên, họ đã tìm thấy một xứ trước kia có người ở; phải, một xứ đầy [a]những xương khô; phải, một xứ trước kia có người ở nhưng nay đã bị hủy diệt, và họ cho rằng đó là xứ Gia Ra Hem La, nên họ trở về xứ Nê Phi, và mới đến được ranh giới của xứ này mấy ngày trước khi Am Môn đến.

27 Và họ đem về được một biên

17 *a* MôSiA 4:16, 26.
b SHDTT Góa Bụa, Góa Phụ.

20 *a* MôSiA 20:5.

22 *a* MôSiA 7:6–13.

23 *a* HLMan 5:21.

25 *a* MôSiA 8:7.
b MôSiA 7:14.

26 *a* MôSiA 8:8.

sử, là biên sử của sắc dân mà họ tìm thấy nay chỉ còn có những bộ xương khô; biên sử này được ghi khắc trên các bảng kim khí.

28 Và giờ đây Lim Hi lại tràn ngập niềm vui sướng trong lòng khi được nghe chính miệng Am Môn nói rằng, vua Mô Si A có được [a]ân tứ của Thượng Đế, nhờ đó vua có thể dịch được những điều ghi khắc như vậy; phải, và cả Am Môn cũng lấy làm vui sướng nữa.

29 Tuy vậy, Am Môn và những người anh em của mình cũng tràn ngập nỗi đau buồn vì những người anh em của họ đã bị giết quá nhiều;

30 Và cũng vì vua Nô Ê và các thầy tư tế của ông đã làm cho dân này phạm quá nhiều tội lỗi và những điều bất chính đối với Thượng Đế; họ cũng khóc than cho [a]cái chết của A Bi Na Đi; và luôn cả [b]sự ra đi của An Ma cùng những người theo ông, là những người đã thiết lập lên một giáo hội của Thượng Đế, nhờ sức mạnh và quyền năng của Thượng Đế, và nhờ đức tin vào những lời A Bi Na Đi đã nói ra.

31 Phải, họ đã khóc than cho sự ra đi của những người ấy, vì họ chẳng biết những người ấy đã lẩn trốn nơi nào. Vì lẽ ra họ đã được sung sướng nhập bọn với những người ấy, vì chính họ cũng đã lập giao ước với Thượng Đế là sẽ phục vụ Ngài và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài.

32 Và giờ đây kể từ ngày Am Môn đến, cả vua Lim Hi lẫn một số đông dân của ông cũng đã lập giao ước với Thượng Đế là sẽ phục vụ Ngài và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài.

33 Và chuyện rằng, vua Lim Hi và một số đông dân của ông muốn được báp têm; nhưng trong xứ này, chẳng có ai có được [a]thẩm quyền của Thượng Đế. Và chính Am Môn cũng khước từ làm công việc này, vì ông tự xem mình là một tôi tớ không xứng đáng.

34 Vậy nên, lúc bấy giờ họ không thiết lập họ thành một giáo hội mà lại chờ đợi Thánh Linh của Chúa. Giờ đây họ ao ước được trở thành như An Ma và đồng bào của ông, là những người đã lẩn trốn trong vùng hoang dã.

35 Họ ao ước được báp têm để làm chứng và tỏ rõ rằng, họ sẵn lòng phục vụ Thượng Đế với tất cả lòng thành của mình; tuy nhiên, họ phải kéo dài thời gian đó ra; và câu chuyện về lễ báp têm của họ sẽ được [a]kể lại sau này.

36 Và giờ đây, tất cả sự nghiên cứu của Am Môn và những người của ông, cùng vua Lim Hi và dân của vua, là tìm cách làm sao thoát khỏi tay dân La Man và thoát khỏi vòng nô lệ.

28*a* ÔmNi 1:20–22; MôSiA 28:11–16.
30*a* MôSiA 17:12–20.
b MôSiA 18:34–35.
33*a* SHDTT Thẩm Quyền.
35*a* MôSiA 25:17–18.

CHƯƠNG 22

Các kế hoạch được đề ra để cho dân chúng trốn thoát khỏi vòng nô lệ của dân La Man—Dân La Man bị phục rượu—Dân chúng trốn thoát trở về Gia Ra Hem La và thần phục Vua Mô Si A. Khoảng 121–120 trước T.C.

Và giờ đây, chuyện rằng, Am Môn và vua Lim Hi bắt đầu bàn với dân chúng để tìm cách tự giải thoát khỏi vòng nô lệ. Họ còn cho tập họp tất cả dân chúng lại, và họ làm vậy để có tiếng nói chung của toàn dân về vấn đề này.

2 Và chuyện rằng, họ chẳng tìm ra được cách thức nào để thoát khỏi vòng nô lệ, ngoại trừ việc đem tất cả vợ con, các đàn gia súc và các bầy thú và lều vải của họ đi vào vùng hoang dã; vì dân La Man quá đông nên dân của Lim Hi không thể đánh lại chúng được, nếu họ có ý định tự giải thoát khỏi vòng nô lệ bằng gươm đao.

3 Giờ đây, chuyện rằng, Ghê Đê Ôn bước ra đứng trước mặt vua mà thưa rằng: Muôn tâu bệ hạ, từ trước đến giờ bệ hạ đã bao phen nghe theo lời của hạ thần khi chúng ta phải chống lại với đồng bào của chúng ta là dân La Man.

4 Và bây giờ, muôn tâu bệ hạ, nếu bệ hạ không cho thần là một tôi tớ vô dụng, hoặc cho đến giờ phút này, bệ hạ vẫn còn nghe những lời nói của thần với một mức độ nào đó, vì những lời ấy cũng đã từng đem lại lợi ích cho bệ hạ, thì lần này cũng vậy, thần xin bệ hạ ngày hôm nay hãy nghe những lời thần nói, và thần nguyện là một tôi tớ của bệ hạ và giải thoát cho dân này khỏi vòng nô lệ.

5 Và nhà vua đã cho phép ông nói. Ghê Đê Ôn bèn tâu với vua rằng:

6 Này, lối đi phía sau xuyên qua bức tường mặt hậu ở phía sau thành phố. Dân La Man, hay lính gác La Man, ban đêm thường hay say sưa; vậy chúng ta hãy ra hịch truyền cho tất cả dân chúng biết để họ thu nhóm các đàn gia súc và các bầy thú của họ lại, để đợi khi đêm xuống họ sẽ dẫn chúng đi vào vùng hoang dã.

7 Và theo lệnh bệ hạ, thần sẽ đi nộp phần rượu cuối cùng cho dân La Man, và chúng sẽ say sưa; rồi chúng ta sẽ ra đi bằng lối đi bí mật ấy nằm phía trái trại lính trong khi chúng say sưa và ngủ thiếp đi.

8 Như vậy chúng ta sẽ ra đi vào vùng hoang dã cùng với vợ con và các đàn gia súc và các bầy thú của chúng ta; rồi chúng ta sẽ đi bọc quanh xứ Si Lôm.

9 Và chuyện rằng, vua nghe theo lời của Ghê Đê Ôn.

10 Và vua Lim Hi truyền lệnh cho dân chúng phải thu nhóm các đàn gia súc của họ lại; rồi vua cho đem nộp phần rượu cho dân La Man; ông còn cho gởi thêm

rượu để làm quà tặng chúng; và chúng đã tha hồ uống rượu mà vua Lim Hi đã gởi cho chúng.

11 Và chuyện rằng, khi đêm xuống, dân của vua Lim Hi ra đi vào vùng hoang dã với các đàn gia súc và các bầy thú của họ, và họ đi vòng quanh xứ Si Lôm trong vùng hoang dã rồi đổi hướng về lộ trình đến xứ Gia Ra Hem La, dưới sự hướng dẫn của Am Môn và những người của ông.

12 Và họ đã đem theo tất cả vàng, bạc và các vật quý giá, mà họ có thể mang theo được, cùng thực phẩm, vào vùng hoang dã; rồi họ tiến theo lộ trình đã định.

13 Sau nhiều ngày trong vùng hoang dã, họ đã đến được xứ Gia Ra Hem La, và sát nhập vào với dân của Mô Si A và trở nên thần dân của ông.

14 Và chuyện rằng, Mô Si A rất vui mừng tiếp nhận họ; ông còn thu nhận [a]những biên sử của họ, và thu nhận luôn cả [b]những biên sử mà dân của Lim Hi đã tìm thấy.

15 Và giờ đây, chuyện rằng, khi dân La Man hay được dân của Lim Hi đã ra đi khỏi xứ lúc ban đêm, chúng liền phái một đạo quân đuổi theo họ vào vùng hoang dã;

16 Và sau khi đuổi theo họ được hai ngày, chúng không còn tìm thấy dấu vết của họ đâu nữa; vậy nên chúng bị lạc trong vùng hoang dã.

Truyện ký về An Ma và dân của Chúa, là những người bị dân của vua Nô Ê đuổi chạy vào vùng hoang dã.

Gồm các chương 23 và 24.

CHƯƠNG 23

An Ma từ chối không làm vua—Ông phục vụ với tư cách là thầy tư tế thượng phẩm—Chúa sửa phạt dân Ngài, và dân La Man chinh phục xứ Hê Lam—A Mu Lôn, người cầm đầu các thầy tư tế độc ác của Vua Nô Ê, lên trị vì và chịu thần phục vua La Man. Khoảng 145–121 trước T.C.

Giờ đây, An Ma được Chúa báo trước cho biết là quân của vua Nô Ê sẽ đến đánh họ, ông bèn cho dân ông hay, do đó họ thu góp các đàn gia súc và các ngũ cốc để ra đi vào vùng hoang dã trước khi quân của vua Nô Ê đến.

2 Và Chúa đã ban thêm sức lực cho họ, để quân của vua Nô Ê không thể đuổi kịp họ mà sát hại được.

3 Và họ đã hành trình chạy trốn tám ngày trong vùng hoang dã.

4 Và họ đến được một vùng đất, phải, một vùng đất rất đẹp và đáng yêu, một vùng đất có nước trong lành.

5 Họ bèn dựng lều, rồi bắt đầu cày cấy đất đai, và bắt đầu xây dựng nhà cửa; phải, họ là những con người rất chăm chỉ và làm việc hết sức siêng năng.

22 14*a* MôSiA 8:5. *b* MôSiA 8:9.

6 Và dân chúng muốn An Ma làm vua của họ, vì ông rất được lòng yêu mến của dân ông.

7 Nhưng ông đã nói với họ rằng: Này, việc chúng ta nên có một vị vua là điều không thích hợp, vì Chúa có phán rằng: Các ngươi không được [a]xem trọng người này hơn người kia, và chớ tự cho mình là cao quý hơn kẻ khác; vậy nên, tôi nói cho đồng bào hay rằng, việc đồng bào nên có vua là điều không thích hợp.

8 Tuy nhiên, nếu đồng bào có thể luôn luôn tìm được người công minh để tôn lên làm vua, thì đó là điều rất hay để đồng bào có được một vị vua.

9 Nhưng hãy ghi nhớ đến những [a]điều bất chính của vua Nô Ê và các thầy tư tế của hắn; và chính tôi cũng đã từng [b]bị rơi vào cạm bẫy và đã làm nhiều điều khả ố trước mắt Chúa, khiến tôi hối hận vô cùng;

10 Tuy nhiên, sau khi trải qua nhiều [a]nỗi gian truân, Chúa đã nghe lời kêu cầu của tôi, Ngài đã nhậm lời cầu xin của tôi và biến tôi thành một dụng cụ trong tay Ngài để đem lại cho [b]biết bao nhiêu người trong số đồng bào sự hiểu biết được lẽ thật của Ngài.

11 Tuy nhiên, trong việc này tôi không dám tự hào, vì tôi không xứng đáng để khoe khoang về điều đó.

12 Và giờ đây tôi nói cho đồng bào hay, đồng bào đã từng bị vua Nô Ê áp bức, đã từng chịu vòng nô lệ của hắn và của các thầy tư tế của hắn, và đã bị họ đưa vào đường bất chính; vậy nên đồng bào đã bị trói buộc bằng [a]những sợi dây của điều bất chính.

13 Và giờ đây, nhờ quyền năng của Thượng Đế đồng bào đã được giải thoát khỏi những dây trói buộc ấy; phải, ngay cả thoát khỏi bàn tay vua Nô Ê và dân của hắn, và cũng thoát khỏi những dây trói buộc của điều bất chính nữa, vậy nên tôi mong rằng đồng bào hãy cương quyết [a]đứng vững trong sự [b]tự do này mà nhờ nó đồng bào đã được buông tha, và tôi mong rằng đồng bào sẽ không tin cậy vào [c]một ai để làm vua mình cả.

14 Và cũng đừng tin cậy vào một người nào để làm [a]thầy giảng hay làm giáo sĩ của mình, trừ phi người đó là người của Thượng Đế, biết đi theo đường lối của Ngài và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài.

15 An Ma đã dạy dỗ dân ông như vậy, mọi người phải biết [a]thương yêu người láng giềng của mình như chính bản thân mình, để không có [b]sự tranh chấp nhau nào ở giữa họ.

23 7*a* MôSiA 27:3–5.
9*a* CNgôn 16:12; MôSiA 11:1–15.
b MôSiA 17:1–4.
10*a* GLGƯ 58:4.
b MôSiA 18:35.
12*a* 2 NêPhi 28:19–22.
13*a* GLTi 5:1.
b SHDTT Quyền Tự Do.
c MôSiA 29:13.
14*a* MôSiA 18:18–22.
15*a* SHDTT Yêu Thương, Yêu Mến.
b 3 NêPhi 11:28–29.

16 Và giờ đây An Ma là [a]thầy tư tế thượng phẩm của họ, vì ông là người sáng lập ra giáo hội của họ.

17 Và chuyện rằng, chẳng có ai nhận được [a]thẩm quyền để thuyết giáo hay giảng dạy, trừ phi bởi người của Thượng Đế. Vậy nên ông lập lên tất cả các thầy tư tế và tất cả các thầy giảng của họ; và chẳng một ai được lập lên nếu họ không phải là người công minh.

18 Vậy nên họ đã chăm sóc dân của họ và [a]nuôi dưỡng họ bằng những điều thuộc về sự ngay chính.

19 Và chuyện rằng, họ bắt đầu hết sức thịnh vượng trong xứ, và họ gọi xứ đó là Hê Lam.

20 Và chuyện rằng, họ gia tăng dân số và phát đạt vô cùng trong xứ Hê Lam. Họ xây dựng một thành phố gọi là thành phố Hê Lam.

21 Tuy nhiên, Chúa thấy cần phải [a]sửa phạt dân Ngài; phải, Ngài thử lòng [b]kiên nhẫn và đức tin của họ.

22 Tuy nhiên—bất cứ kẻ nào biết đặt lòng [a]tin cậy của mình nơi Ngài thì sẽ được [b]nâng cao vào ngày sau cùng. Phải, và đối với dân này là như vậy.

23 Vì này, tôi sẽ cho các người thấy rằng họ đã bị đưa vào vòng nô lệ và chẳng ai có thể giải cứu họ được ngoại trừ Chúa, Thượng Đế của họ, phải, là Thượng Đế của Áp Ra Ham, của Y Sác, và của Gia Cốp.

24 Và chuyện rằng, quả thật Ngài đã giải cứu họ, và Ngài đã cho họ thấy quyền năng lớn lao của Ngài, và những niềm vui sướng của họ lớn lao biết bao.

25 Vì này, chuyện rằng, trong lúc họ đang ở trong xứ Hê Lam, phải, trong thành phố Hê Lam, trong lúc họ đang cày cấy đất đai chung quanh, này, một đạo binh của dân La Man đã xâm nhập biên thùy của xứ họ.

26 Giờ đây chuyện rằng, đồng bào của An Ma băng đồng chạy trốn, và cùng nhau tụ tập lại trong thành phố Hê Lam; và họ rất đỗi kinh hãi vì sự xuất hiện của dân La Man.

27 Nhưng An Ma đã tiến đến đứng giữa họ và khuyên nhủ họ chớ nên kinh sợ như vậy, trái lại, họ phải nhớ đến Chúa, Thượng Đế của họ, thì Ngài sẽ giải cứu cho họ.

28 Vậy nên họ đã nén được cơn sợ hãi, và bắt đầu kêu cầu Chúa, xin Ngài hãy làm mềm lòng dân La Man khiến cho chúng tha cho họ và vợ con họ.

29 Và chuyện rằng, Chúa đã làm mềm lòng dân La Man. Và An Ma cùng đồng bào ông tự ra nộp mình vào tay chúng; và rồi dân La Man chiếm xứ Hê Lam.

30 Này, các đạo quân La Man,

16 *a* MôSiA 26:7.
17 *a* SHDTT Thẩm Quyền; Chức Tư Tế.
18 *a* 1 TMThê 4:6.
21 *a* HLMan 12:3; GLGƯ 98:21. SHDTT Sửa Phạt.
b SHDTT Kiên Nhẫn.
22 *a* SHDTT Tin Cậy.
b 1 NêPhi 13:37.

khi đuổi theo dân của vua Lim Hi đã đi lạc trong vùng hoang dã nhiều ngày.

31 Và này, họ đã tìm thấy các thầy tư tế của vua Nô Ê tại một nơi gọi là A Mu Lôn; vì các thầy tư tế này đã bắt đầu chiếm cứ xứ A Mu Lôn và chúng đã bắt đầu cày cấy đất đai.

32 Bấy giờ tên người cầm đầu các thấy tư tế đó là A Mu Lôn.

33 Và chuyện rằng, A Mu Lôn đã khẩn cầu dân La Man, và hắn còn sai vợ của bọn chúng là [a]những con gái của dân La Man, đến khẩn cầu đồng bào của họ đừng giết hại chồng họ.

34 Và dân La Man động [a]lòng thương hại A Mu Lôn và những người anh em của hắn, và không giết chúng, vì vợ của chúng.

35 Và rồi A Mu Lôn cùng đồng bọn đã sáp nhập với dân La Man, rồi chúng cùng nhau lên đường vào vùng hoang dã để kiếm xứ Nê Phi, thì lúc ấy chúng khám phá ra xứ Hê Lam do An Ma và những người anh em của ông chiếm hữu.

36 Và chuyện rằng, dân La Man hứa với An Ma và những người anh em của ông rằng nếu họ chỉ cho chúng đường đi đến xứ Nê Phi, thì chúng sẽ để cho họ được sống và tự do.

37 Nhưng sau khi An Ma đã chỉ đường cho dân La Man đi đến xứ Nê Phi rồi, thì chúng không giữ lời hứa; chúng đặt quân [a]canh gác quanh xứ Hê Lam để canh chừng An Ma cùng những người anh em của ông.

38 Và số quân còn lại của chúng thì đi đến xứ Nê Phi; và một phần bọn chúng trở lại xứ Hê Lam, đem theo cả vợ con của các lính canh đã được để lại trong xứ.

39 Và vua dân La Man đã cho A Mu Lôn lên làm vua để cai trị dân của hắn, tức là dân sống trong xứ Hê Lam; tuy vậy, hắn không được quyền làm điều gì trái ý vua dân La Man.

CHƯƠNG 24

A Mu Lôn ngược đãi An Ma và dân của ông—Họ phải bị xử tử nếu họ cầu nguyện—Chúa làm nhẹ gánh nặng cho họ—Ngài giải thoát họ khỏi vòng nô lệ và họ trở về Gia Ra Hem La. Khoảng 145–120 trước T.C.

Và chuyện rằng, A Mu Lôn chiếm được cảm tình của vua dân La Man; vậy nên vua dân La Man đã ban cho hắn và đồng bọn của hắn chức vụ thầy giảng dân của hắn, phải, và luôn cả dân ở xứ Sem Lân, ở xứ Si Lôm và ở xứ A Mu Lôn.

2 Vì dân La Man đã chiếm hữu tất cả những xứ này; vậy nên vua dân La Man có phong nhiều vua khác để trị vì các xứ này.

3 Và bấy giờ danh hiệu của vua dân La Man là La Man, được gọi theo tên của thân phụ ông; và vì thế ông được gọi là vua La Man.

33*a* MôSiA 20:3–5. | 34*a* SHDTT Thương Hại. | 37*a* MôSiA 24:8–15.

Và ông là vua của một dân tộc đông đảo.

4 Vua còn phong cho đồng bọn của A Mu Lôn được làm thầy giảng tại mọi xứ mà dân ông chiếm hữu; và do đó mà ngôn ngữ của dân Nê Phi được bắt đầu đem giảng dạy cho tất cả dân tộc La Man.

5 Và họ là một dân tộc rất thân thiện với nhau; tuy nhiên, họ không biết Thượng Đế, và những người của A Mu Lôn cũng không hề giảng dạy cho họ hiểu gì về Chúa, Thượng Đế của họ, hay luật pháp Môi Se; và những người ấy cũng không dạy họ biết gì về những lời của A Bi Na Đi;

6 Nhưng các thầy giảng ấy đã giảng dạy họ rằng họ cần phải biết gìn giữ biên sử của họ và họ có thể viết thư cho nhau.

7 Và rồi dân La Man bắt đầu gia tăng của cải, và bắt đầu giao dịch buôn bán với nhau, và trở nên hùng mạnh; họ cũng bắt đầu trở thành một dân tộc xảo quyệt và khôn ngoan, theo sự khôn ngoan của thế gian, phải, một dân tộc xảo quyệt, thích thú trong mọi sự độc ác và cướp bóc, chỉ trừ ra họ không làm những điều đó trong vòng đồng bào của họ mà thôi.

8 Và chuyện rằng, A Mu Lôn bắt đầu xử dụng [a]quyền uy của mình đối An Ma và các người anh em của ông; hắn bắt đầu ngược đãi ông, và còn xúi con cháu mình ngược đãi con cháu họ nữa.

9 Vì A Mu Lôn biết An Ma trước kia là [a]một thầy tư tế của vua, và biết chính ông ta là người đã tin những lời nói của A Bi Na Đi và bị vua đuổi đi, vậy nên hắn tức giận ông; mặc dù hắn là người dưới quyền vua La Man, hắn cũng dùng quyền uy đối xử với họ, bắt họ làm [b]những việc nặng nhọc, và còn lập lên những tên cai trên họ.

10 Và chuyện rằng, những nỗi thống khổ của họ thật quá lớn lao đến đỗi họ phải kêu cầu thống thiết với Thượng Đế.

11 Và A Mu Lôn ra lệnh cho họ phải chấm dứt những lời kêu cầu ấy; rồi hắn còn phái người canh gác theo dõi họ, hễ thấy ai kêu cầu Thượng Đế thì đem xử tử.

12 Và An Ma cùng dân của ông không còn cất lời lên Chúa, Thượng Đế của họ nữa, mà chỉ biết [a]dâng hết lòng mình lên Ngài; và Ngài đã hiểu thấu những ý nghĩ trong lòng họ.

13 Và chuyện rằng, tiếng nói của Chúa đến trong nỗi thống khổ của họ mà rằng: Các ngươi hãy ngẩng đầu lên và vui vẻ, vì ta biết giao ước mà các ngươi đã lập với ta; và ta sẽ giao ước với dân ta và giải thoát cho họ khỏi vòng nô lệ.

14 Và ta cũng sẽ làm nhẹ gánh nặng trên vai các ngươi, đến đỗi các ngươi không còn cảm thấy gì hết trên vai mình, mặc dù trong lúc các ngươi vẫn còn ở trong

24 8*a* GLGƯ 121:39.
9*a* MôSiA 17:1–4; 23:9.
b MôSiA 21:3–6.
12*a* SHDTT Cầu Nguyện.

vòng nô lệ; và ta sẽ làm vậy để các ngươi đứng lên [a]làm chứng cho ta sau này, để các ngươi biết chắc rằng ta, Đức Chúa Trời, có đến viếng thăm dân ta trong [b]cơn đau khổ của họ.

15 Và giờ đây chuyện rằng, những gánh nặng trên vai An Ma cùng những người anh em của ông đều được làm cho nhẹ đi; phải, Chúa đã ban [a]thêm sức mạnh cho họ để họ có thể mang [b]những gánh nặng ấy một cách dễ dàng, và họ đã tuân phục tất cả ý muốn của Chúa một cách vui vẻ và đầy [c]kiên nhẫn.

16 Và chuyện rằng, đức tin và lòng kiên nhẫn của họ quá lớn lao đến nỗi tiếng nói của Chúa lại đến với họ mà rằng: Hãy vui vẻ lên, vì ngày mai ta sẽ giải thoát các ngươi khỏi vòng nô lệ.

17 Và Ngài phán bảo An Ma rằng: Ngươi hãy đi trước mặt dân này, và ta sẽ cùng đi với ngươi và giải thoát dân này khỏi vòng [a]nô lệ.

18 Giờ đây chuyện rằng, khi đêm xuống, An Ma cùng dân của ông thu góp các đàn gia súc của họ lại, và cả các hạt ngũ cốc nữa; phải, họ thu góp tất cả các đàn gia súc của họ suốt cả đêm trường.

19 Và sáng hôm sau, Chúa khiến cho dân La Man thảy đều [a]ngủ say, phải, và tất cả những bọn cai canh giữ họ cũng đều ngủ mê.

20 Và An Ma cùng dân của ông ra đi vào vùng hoang dã; và sau khi đi hết ngày hôm đó, họ dừng lại và dựng lều lên trong một thung lũng mà họ gọi là thung lũng An Ma, vì ông đã dẫn đường cho họ đi trong vùng hoang dã.

21 Phải, và khi ở trong thung lũng An Ma, họ đã dâng lời [a]tạ ơn lên Thượng Đế, vì Ngài đã thương xót họ và làm nhẹ gánh nặng cho họ, cùng giải thoát họ khỏi vòng nô lệ; vì họ ở trong cảnh nô lệ và chẳng một ai có thể giải thoát được cho họ ngoại trừ Chúa, Thượng Đế của họ.

22 Và họ cảm tạ Thượng Đế, phải, tất cả đàn ông, đàn bà cùng những trẻ con biết nói đều cất cao giọng lên tán mỹ Thượng Đế của họ.

23 Và thế rồi, Chúa phán cùng An Ma rằng: Ngươi hãy mau đem dân của ngươi đi khỏi xứ này, vì dân La Man đã thức dậy, và đang đuổi theo ngươi; vậy ngươi hãy ra khỏi xứ này, và ta sẽ cầm chân dân La Man lại trong thung lũng này, để chúng không đuổi theo dân này nữa.

24 Và chuyện rằng, họ lên đường ra khỏi thung lũng, và tiếp tục cuộc hành trình vào vùng hoang dã.

25 Và sau khi đã ở trong vùng hoang dã mười hai ngày, họ đến được xứ Gia Ra Hem La; và vua Mô Si A cũng đã vui mừng đón tiếp họ.

14*a* SHDTT Bằng Chứng, Chứng Cớ.
b SHDTT Nghịch Cảnh.
15*a* MTƠ 11:28–30.
b AnMa 31:38; 33:23.
c GLGƯ 54:10. SHDTT Kiên Nhẫn.
17*a* SHDTT Tù Đày.
19*a* 1 SMÊn 26:12.
21*a* SHDTT Tạ Ơn.

CHƯƠNG 25

Con cháu của Mơ Léc ở Gia Ra Hem La trở thành dân Nê Phi—Họ học biết về dân của An Ma và dân của Giê Níp—An Ma làm phép báp têm cho Lim Hi và tất cả dân của ông—Mô Si A cho phép An Ma được quyền thiết lập Giáo Hội của Thượng Đế. Khoảng 120 trước T.C.

Và giờ đây vua Mô Si A cho tập họp tất cả dân chúng lại.

2 Lúc bấy giờ không có nhiều con cháu của Nê Phi, hay là kể tất cả con cháu của Nê Phi lại thì không đông bằng [a]dân Gia Ra Hem La, là con cháu của [b]Mơ Léc, và những người đã đi theo ông vào vùng hoang dã.

3 Còn tất cả dân Nê Phi và dân Gia Ra Hem La gồm lại thì không đông bằng dân La Man; phải, họ không bằng phân nửa dân La Man.

4 Và giờ đây, tất cả dân Nê Phi đều tụ họp lại, và tất cả dân Gia Ra Hem La cũng vậy, và họ tụ họp lại thành hai nhóm.

5 Và chuyện rằng, Mô Si A đọc lên, và cho người đọc lên, các biên sử của Giê Níp cho dân ông nghe; phải, ông đọc những biên sử của dân Giê Níp từ lúc họ rời bỏ xứ Gia Ra Hem La ra đi cho đến lúc họ trở về.

6 Và ông cũng đọc luôn cả truyện ký về An Ma và các đồng bào của ông, cùng tất cả những nỗi khổ đau của họ từ lúc họ rời bỏ xứ Gia Ra Hem La cho đến khi họ trở về.

7 Và giờ đây, khi Mô Si A đọc xong những biên sử ấy, thì dân của ông, là những người còn ở lại trong xứ, rất đỗi ngạc nhiên và kinh dị.

8 Vì họ không biết phải suy nghĩ gì; vì họ tràn đầy sự vui mừng lớn lao khi thấy những người đã được giải thoát [a]khỏi vòng nô lệ.

9 Và lại nữa, khi họ nghĩ đến các đồng bào của họ đã bị dân La Man sát hại thì lòng họ tràn đầy đau đớn đến phải rơi lệ xót thương.

10 Và lại nữa, khi họ nghĩ tới lòng nhân từ kề cận của Thượng Đế và quyền năng của Ngài trong việc giải thoát An Ma cùng những người anh em của ông ra khỏi bàn tay của dân La Man và ra khỏi vòng nô lệ, thì họ đồng cất lời cảm tạ Thượng Đế.

11 Và lại nữa, khi họ nghĩ tới dân La Man, là đồng bào của họ, và nghĩ tới trạng thái tội lỗi và ô uế của dân này, thì lòng họ cảm thấy tràn đầy [a]sự đau đớn và lo âu cho sự an lạc của [b]tâm hồn họ.

12 Và chuyện rằng, các con cháu của A Mu Lôn và đồng bọn của hắn, tức là những người trước kia đã bắt các con gái của

25 2*a* ÔmNi 1:13–19.
b HLMan 6:10. SHDTT Mulek.
8*a* MôSiA 22:11–13.
11*a* MôSiA 28:3–4; AnMa 13:27.
b SHDTT Bản Thể—Giá trị của con người.

dân La Man đem về làm vợ, đều không hài lòng về phẩm hạnh của cha mình, và họ không muốn được gọi bằng tên cha của họ nữa, vì thế họ mang lấy tên Nê Phi để được gọi là con cháu của Nê Phi, và được kể vào dân số những người được gọi là dân Nê Phi.

13 Và giờ đây, tất cả dân Gia Ra Hem La đều được [a]kể vào dân Nê Phi, và việc này cũng vì vương quốc đó chỉ được trao cho con cháu của Nê Phi mà thôi.

14 Và giờ đây chuyện rằng, khi Mô Si A dứt lời và đọc xong biên sử cho dân chúng nghe, ông muốn An Ma cũng ngỏ lời với dân chúng.

15 Và An Ma đã ngỏ lời cùng họ khi họ đang còn tụ họp thành nhiều đám đông, và ông đi đến từng đám đông thuyết giảng cho dân chúng nghe về sự hối cải và đức tin nơi Chúa.

16 Và ông đã khuyên nhủ dân của Lim Hi cùng các người anh em của ông, tất cả những người đã được giải thoát khỏi vòng nô lệ, rằng họ nên ghi nhớ là chính Chúa đã giải thoát họ.

17 Và chuyện rằng, sau khi An Ma giảng dạy cho dân chúng biết nhiều điều, và khi ông đã dứt lời, thì vua Lim Hi ngỏ ý muốn được báp têm; và luôn cả dân của ông cũng muốn được báp têm nữa.

18 Vậy nên, An Ma đã bước xuống nước và [a]làm phép báp têm cho họ; phải, ông đã báp têm cho họ đúng theo thể thức như khi ông báp têm các người anh em của mình trong [b]dòng suối Mặc Môn; phải, và tất cả những ai đã được ông báp têm đều thuộc về giáo hội của Thượng Đế; và sở dĩ được vậy là vì họ có lòng tin vào những lời của An Ma.

19 Và chuyện rằng, vua Mô Si A cho phép An Ma được quyền thiết lập các giáo hội trên toàn lãnh thổ xứ Gia Ra Hem La; và ban cho ông [a]quyền hành được sắc phong các thầy tư tế và các thầy giảng cho mỗi giáo hội.

20 Bấy giờ sở dĩ phải làm như vậy, vì dân số quá đông đảo, nên một thầy giảng không thể cai quản hết tất cả được; và tất cả mọi người cũng không thể nghe được lời Thượng Đế trong một buổi họp chung;

21 Vậy nên, họ phải hội họp lại thành nhiều nhóm khác nhau, và mỗi nhóm được gọi là một giáo hội; và mỗi giáo hội đều có các thầy tư tế và các thầy giảng, và mọi thầy tư tế đều phải thuyết giảng lời của Thượng Đế đúng theo lời do từ miệng An Ma nói ra cho người ấy.

22 Và như vậy, mặc dù có nhiều giáo hội, nhưng tất cả chỉ là một [a]giáo hội; phải, đó là giáo hội của Thượng Đế; vì trong tất cả các giáo hội đó chẳng thuyết giảng điều gì khác hơn là sự hối cải và đức tin nơi Thượng Đế.

23 Và giờ đây có tất cả bảy giáo

13*a* ÔmNi 1:19.
18*a* MôSiA 21:35.
b MôSiA 18:8–17.
19*a* SHDTT Chức Tư Tế.
22*a* MôSiA 18:17.

hội trong xứ Gia Ra Hem La. Và chuyện rằng, bất cứ ai muốn mang [a]danh Đấng Ky Tô, hay danh Thượng Đế, đều gia nhập vào các giáo hội của Thượng Đế;

24 Và họ được gọi là [a]dân của Thượng Đế. Và Chúa đã trút Thánh Linh của Ngài lên họ; họ được phước và được thịnh vượng trong xứ.

CHƯƠNG 26

Nhiều tín hữu của Giáo Hội bị những người vô tín ngưỡng dẫn dắt vào vòng tội lỗi—An Ma được hứa có cuộc sống vĩnh cửu—Những ai hối cải và chịu phép báp têm sẽ được tha thứ—Các tín hữu của Giáo Hội phạm tội nhưng biết hối cải và thú nhận với An Ma và với Chúa sẽ được tha thứ; còn nếu không, họ sẽ không được tính chung với dân của Giáo Hội. Khoảng 120–100 trước T.C.

Giờ đây chuyện rằng, có nhiều người trong thế hệ đang vươn lên không hiểu được những lời của vua Bên Gia Min nói, vì khi vua nói với dân ông thì họ đang còn nhỏ bé; và họ không tin vào truyền thống của tổ phụ họ.

2 Họ không tin những lời nói về sự phục sinh của người chết, cũng như họ không tin về sự hiện đến của Đấng Ky Tô.

3 Và giờ đây vì sự vô tín ngưỡng của họ nên họ không thể [a]hiểu được lời của Thượng Đế; và lòng họ đã chai đá.

4 Và họ không chịu báp têm, cũng không chịu gia nhập giáo hội. Còn về đức tin thì họ là một dân tộc riêng biệt, và họ cứ sống mãi như thế, trong trạng thái [a]xác thịt và tội lỗi của mình; vì họ không chịu cầu khẩn lên Chúa, Thượng Đế của họ.

5 Và giờ đây dưới triều Mô Si A, họ không đông bằng phân nửa dân của Thượng Đế; nhưng vì [a]những mối bất hòa xảy ra giữa các tín hữu nên họ trở nên đông đảo hơn.

6 Vì chuyện rằng, họ đã lừa gạt được nhiều người trong giáo hội với những lời phỉnh nịnh, và đã xúi giục nhiều người phạm lắm điều tội lỗi; do đó điều trở nên cần thiết là những người nào ở trong giáo hội mà phạm tội cần phải bị giáo hội [a]khiển trách.

7 Và chuyện rằng, họ bị dẫn đến trước mặt các thầy tư tế, và được các thầy giảng đem giao cho các thầy tư tế; và các thầy tư tế dẫn họ đến trước mặt An Ma là [a]thầy tư tế thượng phẩm.

8 Bấy giờ, vua Mô Si A đã ban cho An Ma thẩm quyền cai quản giáo hội.

9 Và chuyện rằng, An Ma không biết gì về họ; nhưng có nhiều nhân chứng chống lại họ; phải,

23 *a* SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Tự mang danh của Chúa Giê Su Ky Tô.
24 *a* SHDTT Giao Ước.

26 3 *a* SHDTT Hiểu Biết.
4 *a* SHDTT Người Thiên Nhiên.
5 *a* SHDTT Bội Giáo; Tranh Chấp.

6 *a* AnMa 5:57–58; 6:3. SHDTT Cảnh Cáo.
7 *a* MôSiA 29:42.

dân chúng đứng lên làm chứng rất nhiều về những điều bất chính của họ.

10 Này, từ trước tới giờ những chuyện như vậy chưa từng xảy ra trong giáo hội; vậy nên An Ma tâm thần bối rối, và ông cho dẫn những người ấy đến trước mặt vua.

11 Và ông nói với vua rằng: Muôn tâu bệ hạ, đây là những người mà chúng tôi đã dẫn đến trước mặt bệ hạ, họ là những người bị những người anh em của họ kết tội; phải, họ đã bị bắt phạm tội bất chính. Và họ không hối cải những điều bất chính của mình; vậy nên chúng tôi đã dẫn họ đến trước mặt bệ hạ, để bệ hạ xét xử tùy theo tội trạng của họ.

12 Nhưng vua Mô Si A bảo An Ma rằng: Này, trẫm không xét xử họ; vậy nên, trẫm [a]trao họ lại vào tay khanh để khanh xét xử lấy.

13 Và giờ đây, tâm thần của An Ma lại bối rối; ông bèn đi cầu vấn Chúa để biết mình phải làm gì đối với vấn đề này, vì ông sợ mình sẽ làm điều quấy trước mắt Thượng Đế.

14 Và chuyện rằng, sau khi ông dâng hết tâm hồn mình lên Thượng Đế, thì tiếng nói của Chúa lại đến với ông mà rằng:

15 Hỡi An Ma, phước thay cho ngươi, và phước cho thay những ai đã được báp têm trong [a]dòng suối Mặc Môn. Ngươi được phước vì [b]đức tin lớn lao của ngươi đối với những lời nói của tôi tớ A Bi Na Đi của ta mà thôi.

16 Và phước thay cho những kẻ kia vì đức tin lớn lao của họ đối với những lời ngươi đã nói với họ.

17 Và phước thay cho ngươi vì ngươi đã thiết lập một [a]giáo hội giữa dân này; và họ sẽ được thiết lập và sẽ là dân của ta.

18 Phải, phước thay cho dân này là những người sẵn lòng mang [a]danh ta; vì họ sẽ được gọi theo danh ta, và họ thuộc về ta.

19 Và vì ngươi đã cầu vấn ta về kẻ phạm giới, nên ngươi được phước.

20 Ngươi là tôi tớ của ta; và ta giao ước với ngươi rằng ngươi sẽ có được [a]cuộc sống vĩnh cửu; và ngươi sẽ phục vụ ta và sẽ tiến bước trong danh ta, và sẽ quy tụ các con chiên của ta lại.

21 Và kẻ nào nghe tiếng nói của ta sẽ là [a]chiên của ta; và kẻ đó ngươi sẽ tiếp nhận vào trong giáo hội, và kẻ đó ta cũng sẽ tiếp nhận.

22 Vì này, đây là giáo hội của ta; bất cứ kẻ nào được [a]báp têm thì sẽ được báp têm để hối cải. Và bất cứ kẻ nào được ngươi tiếp nhận

12 *a* GLGƯ 42:78–93.
15 *a* MôSiA 18:30.
b MôSiA 17:2.
SHDTT Đức Tin.
17 *a* MôSiA 25:19–24.
18 *a* MôSiA 1:11; 5:8.
SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Tự mang danh của Chúa Giê Su Ky Tô.
20 *a* SHDTT Chọn Lọc; Tuyển Chọn, Sự; Cuộc Sống Vĩnh Cửu.
21 *a* SHDTT Chăn Hiền Lành, Người.
22 *a* 2 NêPhi 9:23.
SHDTT Phép Báp Têm.

đều sẽ tin nơi danh ta, và kẻ đó sẽ được ta rộng lòng [b]tha thứ.

23 Vì chính ta là Đấng sẽ [a]nhận lấy các tội lỗi của thế gian; vì chính ta là Đấng đã [b]sáng tạo ra họ; và cũng chính ta là Đấng sẽ ban một chỗ bên tay phải của ta cho kẻ biết tin ta cho tới cùng.

24 Vì này, họ được gọi bằng danh ta; và nếu họ [a]biết ta thì họ sẽ đến và sẽ có một chỗ bên tay phải của ta đời đời.

25 Và chuyện rằng, khi mà [a]tiếng kèn thứ hai thổi lên, thì tất cả những kẻ chưa bao giờ [b]biết ta sẽ bước ra đứng trước mặt ta.

26 Và rồi lúc ấy họ sẽ biết rằng ta là Chúa, Thượng Đế của họ, rằng ta là Đấng Cứu Chuộc của họ, nhưng họ sẽ không được cứu chuộc.

27 Và lúc ấy, ta sẽ nói với họ rằng, ta chưa hề [a]biết họ; và rồi họ sẽ phải [b]đi vào [c]ngọn lửa vĩnh viễn, đã được sắm sẵn cho quỷ dữ và các quỷ sứ của nó.

28 Vậy nên ta nói cho ngươi hay rằng, kẻ nào không chịu [a]nghe lời của ta thì ngươi chớ thu nhận vào giáo hội của ta, vì vào ngày sau cùng ta sẽ không thu nhận kẻ đó.

29 Vậy nên ta bảo ngươi, hãy đi; và kẻ nào phạm tội chống lại ta thì ngươi cứ [a]xét xử [b]theo tội trạng của kẻ đó; và nếu kẻ đó [c]thú tội trước mặt ngươi và ta, và biết [d]hối cải một cách chân thật trong lòng, thì ngươi hãy [e]tha thứ cho kẻ đó, và ta cũng sẽ tha thứ cho kẻ đó.

30 Phải, và [a]bất cứ lúc nào dân của ta biết [b]hối cải, thì ta sẽ tha thứ cho họ về những điều họ đã xúc phạm cùng ta.

31 Và các ngươi cũng phải [a]tha thứ cho nhau về những điều các ngươi xúc phạm lẫn nhau; vì quả thật ta nói cho ngươi hay, kẻ nào không biết tha thứ những lầm lỗi của người lân cận khi người này nói mình đã biết hối cải, thì chính kẻ đó đã tự chuốc lấy sự kết tội vậy.

32 Giờ đây ta bảo ngươi, hãy đi; và kẻ nào không chịu hối cải tội lỗi của mình thì sẽ không được kể là dân của ta; và từ nay trở đi điều này phải được tuân giữ.

33 Và chuyện rằng, khi An Ma nghe xong những lời này, ông bèn ghi chép hết lại để lưu giữ những điều đó, ngõ hầu ông có thể xét xử dân của giáo hội đó theo như những lệnh truyền của Thượng Đế.

34 Và chuyện rằng, An Ma đã ra

22 *b* SHDTT Tha Thứ; Xá Miễn Tội Lỗi.
23 *a* SHDTT Đấng Cứu Chuộc.
b SHDTT Sáng Tạo.
24 *a* Giăng 17:3.
25 *a* GLGƯ 88:99, 109.
b GLGƯ 76:81–86.
27 *a* MTƠ 7:21–23.
b LuCa 13:27.
c GLGƯ 76:43–44.
28 *a* 2 NêPhi 9:31; GLGƯ 1:14.
29 *a* SHDTT Phán Xét, Xét Đoán, Xét Xử.
b SHDTT Trách Nhiệm.
c 3 NêPhi 1:25.
SHDTT Thú Nhận, Thú Tội.
d SHDTT Hối Cải.
e SHDTT Tha Thứ.
30 *a* MRNi 6:8.
b ÊXCÊn 33:11, 15–16; CVCSĐ 3:19–20; MôSiA 29:19–20.
31 *a* 3 NêPhi 13:14–15; GLGƯ 64:9–10.

đi xét xử những kẻ bị bắt phạm tội bất chính, đúng theo lời của Chúa phán dạy.

35 Và bất cứ kẻ nào biết hối cải tội lỗi của mình và [a]thú tội, thì họ đều được ông kể vào hàng giáo dân của giáo hội.

36 Còn những kẻ nào không chịu thú tội cùng hối cải sự bất chính của mình, thì những kẻ đó không được kể vào hàng dân của giáo hội, và tên của họ bị [a]xóa bỏ.

37 Và chuyện rằng, An Ma chỉnh đốn lại tất cả các công việc trong giáo hội; và họ lại bắt đầu có sự an bình và thành công vượt bực trong các công việc của giáo hội. Họ bước đi một cách thận trọng trước mắt Thượng Đế, tiếp nhận nhiều người và báp têm nhiều người.

38 Và giờ đây An Ma cùng những người cộng sự của ông là những người cai quản giáo hội, đã làm tất cả những công việc ấy, và họ tiến bước đi một cách cần mẫn, giảng dạy lời của Thượng Đế trong mọi việc, chịu đựng đủ mọi thứ khổ đau, và chịu sự ngược đãi của những người không thuộc giáo hội của Thượng Đế.

39 Và họ đã khiển trách những người anh em của họ; và chính họ, ai nấy cũng đều bị lời của Thượng Đế [a]khiển trách, tùy theo tội lỗi của mình hay những tội lỗi mình đã phạm từ trước, và họ được Thượng Đế truyền lệnh phải [b]cầu nguyện không ngừng và phải [c]tạ ơn trong mọi việc.

CHƯƠNG 27

Mô Si A ngăn cấm sự ngược đãi và đòi hỏi có sự bình đẳng—An Ma Con và bốn con trai của Mô Si A tìm cách phá hoại Giáo Hội—Một thiên sứ hiện ra và truyền lệnh cho họ phải chấm dứt những hành vi xấu xa của họ—An Ma bị câm—Tất cả nhân loại phải được tái sinh để có thể nhận được sự cứu rỗi—An Ma và các con trai của Mô Si A rao truyền tin lành. Khoảng 100–92 trước T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, sự ngược đãi giáo hội của những người vô tín ngưỡng đã trở nên quá khắc nghiệt, đến đỗi giáo hội bắt đầu phải ta thán và phàn nàn với các người lãnh đạo của họ về việc này. Rồi họ đã phàn nàn với An Ma, và An Ma đem trường hợp này báo cáo với vua của họ là Mô Si A. Và Mô Si A hội ý với các thầy tư tế của mình.

2 Và chuyện rằng, vua Mô Si A ra một hịch truyền rao khắp xứ rằng, không một người vô tín ngưỡng nào được quyền [a]ngược đãi bất cứ ai thuộc giáo hội của Thượng Đế.

3 Và một lệnh truyền nghiêm nhặt được ban ra cho tất cả các

35 *a* SHDTT Thú Nhận, Thú Tội.
36 *a* XĐTKý 32:33; AnMa 1:24.
SHDTT Sách Sự Sống; Khai Trừ.
39 *a* SHDTT Cảnh Cáo.
b 2 NêPhi 32:8–9.
c SHDTT Tạ Ơn.
27 2 *a* SHDTT Ngược Đãi, Bắt Bớ.

giáo hội là, không được để cho một sự ngược đãi nào xảy ra giữa họ, mà phải có [a]sự bình đẳng giữa mọi người;

4 Không được để cho sự kiêu căng hay ngạo mạn nào quấy rầy [a]sự thanh bình của họ; mọi người phải [b]tôn trọng người lân cận của mình như chính mình, và phải làm việc với chính bàn tay mình để nuôi sống mình.

5 Phải, tất cả các thầy tư tế và thầy giảng đều phải [a]làm việc với chính bàn tay của mình để nuôi sống mình, trong tất cả mọi trường hợp trừ những khi đau ốm hay quá túng thiếu. Và khi làm những điều này, họ đã được tràn đầy [b]ân điển của Thượng Đế.

6 Và thanh bình lại bắt đầu dẫy đầy trong xứ; và dân chúng bắt đầu gia tăng đông đảo và bắt đầu ở rải rác khắp mặt đất, phải, ở miền bắc, và ở miền nam, ở phía đông, và ở phía tây; họ dựng lên những thành phố rộng lớn, và những làng mạc trên khắp bốn phương trời của xứ sở.

7 Và Chúa có đến viếng thăm họ và làm cho họ được thịnh vượng, và họ đã trở thành một dân tộc đông đảo và phú cường.

8 Bấy giờ, [a]các con trai của vua Mô Si A lại bị kể vào thành phần những người vô tín ngưỡng; và một trong những con trai của An Ma cũng bị kể vào thành phần đó, người này có tên là An Ma, lấy theo tên của cha mình; tuy nhiên, ông lại là một người hết sức độc ác và [b]tôn thờ hình tượng. Ông là một người lắm lời, và thường nói nhiều lời phỉnh nịnh dân chúng; vì thế mà ông đã hướng dẫn nhiều người làm theo những điều bất chính của mình.

9 Và ông đã trở thành một chướng ngại lớn lao cho sự phát triển của giáo hội của Thượng Đế; ông đã khéo [a]chiếm đoạt lòng dân chúng, gây nhiều sự bất hòa giữa mọi người, tạo cơ hội cho kẻ thù của Thượng Đế xử dụng quyền hành của nó đối với họ.

10 Và chuyện rằng, trong lúc ông đang đi khắp nơi để phá hoại giáo hội của Thượng Đế, vì ông đã bí mật đi khắp nơi cùng các con trai của Mô Si A để tìm cách phá hoại giáo hội và hướng dẫn dân của Chúa đi lạc lối, trái với các lệnh truyền của Thượng Đế, hay ngay cả của vua nữa—

11 Và như tôi đã nói với các người, trong lúc họ đi khắp nơi để [a]chống lại Thượng Đế, này, một [b]vị thiên sứ của Chúa [c]hiện ra cùng họ; và vị này giáng xuống như trong một đám mây, và cất lời nói với họ như tiếng sấm sét, khiến cho đất nơi họ đang đứng phải rung chuyển.

12 Và họ ngạc nhiên đến nỗi ngã lăn xuống đất, và không hiểu

3 *a* MôSiA 23:7; 29:32.
4 *a* SHDTT Bình An.
b SHDTT Kính Trọng.
5 *a* MôSiA 18:24, 26.
b SHDTT Ân Điển.
8 *a* SHDTT An Ma, Con Trai của An Ma.
b SHDTT Thờ Hình Tượng.
9 *a* 2 SMÊn 15:1–6.
11 *a* SHDTT Phản Nghịch.
b SHDTT Thiên Sứ.
c CVCSĐ 9:1–9; AnMa 8:15.

được những lời vị thiên sứ đã nói với họ.

13 Tuy nhiên vị thiên sứ lại kêu lên mà rằng: An Ma, hãy đứng lên, và bước lại đây, sao ngươi dám ngược đãi giáo hội của Thượng Đế? Vì Chúa đã phán rằng: [a]Đây là giáo hội của ta, và ta sẽ thiết lập nó; và không một điều gì có thể lật đổ được nó, ngoại trừ sự phạm giới của dân ta.

14 Và vị thiên sứ lại bảo rằng: Này, Chúa đã nghe [a]những lời cầu nguyện của dân Ngài và cả lời cầu nguyện của tôi tớ Ngài, là An Ma, cha của ngươi; vì người đã cầu nguyện cho ngươi với một đức tin mãnh liệt để ngươi có thể được mang tới sự hiểu biết lẽ thật; vậy nên, vì mục đích này ta mới đến đây để thuyết phục cho ngươi tin về quyền năng và thẩm quyền của Thượng Đế, ngõ hầu cho [b]những lời cầu nguyện của các tôi tớ của Ngài có thể được đáp ứng tùy theo đức tin của họ.

15 Và giờ đây này, ngươi có thể tranh biện về quyền năng của Thượng Đế được không? Vì này, chẳng phải tiếng nói của ta đã làm rung chuyển mặt đất này sao? Và ngươi cũng chẳng trông thấy ta đang đứng trước mặt ngươi đây sao? Và ta được Thượng Đế sai xuống.

16 Giờ đây, ta nói cùng ngươi: Hãy đi, và hãy nhớ sự tù đày của các tổ phụ ngươi trong xứ Hê Lam và trong xứ Nê Phi; và hãy nhớ những điều Ngài đã làm cho họ thật vĩ đại biết bao; vì họ bị ở trong vòng nô lệ, và đã được Ngài [a]giải thoát. Và giờ đây ta bảo ngươi, hỡi An Ma, hãy đi và đừng tìm cách phá hoại giáo hội nữa, để cho những lời cầu nguyện của họ có thể được đáp ứng, và điều này ngay cả nếu chính ngươi muốn bị khai trừ.

17 Và giờ đây chuyện rằng, đó là những lời cuối cùng mà vị thiên sứ đã nói với An Ma, rồi vị thiên sứ bỏ đi.

18 Và giờ đây, An Ma và những người đi theo ông lại một lần nữa ngã xuống đất, vì họ quá đỗi kinh ngạc; vì chính mắt họ đã trông thấy thiên sứ của Chúa; và tiếng nói của vị này như sấm làm rung chuyển cả mặt đất; và họ biết rằng, chỉ có quyền năng của Thượng Đế mới có thể làm cho mặt đất lay chuyển được và khiến cho nó rung động như sắp nứt ra.

19 Và giờ đây, vì quá đỗi kinh ngạc nên An Ma đã trở nên câm và không mở miệng ra được; phải, ông đã trở nên quá yếu đuối đến đỗi không cử động được chân tay; vậy nên ông được những người đi theo ông khiêng ông đi trong lúc ông bất động, ngay cả cho đến khi ông được đặt trước mặt cha ông.

20 Và họ kể lại cho cha ông nghe tất cả những gì đã xảy ra; và cha

13*a* SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Đầu của Giáo Hội.
14*a* AnMa 10:22.
b MMôn 9:36–37.
16*a* MôSiA 23:1–4.

ông rất vui mừng vì cha ông biết đó là quyền năng của Thượng Đế.

21 Rồi cha ông truyền bảo dân chúng tụ họp lại để chứng kiến những gì Chúa đã làm cho con trai mình cùng những người theo con trai mình.

22 Và cha ông còn bảo các thầy tư tế họp lại; và họ bắt đầu nhịn ăn và cầu nguyện lên Chúa, Thượng Đế của họ, để Ngài mở miệng An Ma, để ông có thể nói được và cũng cầu xin cho tứ chi của ông được phục hồi sinh lực—để cho mắt của dân chúng có thể được mở ra để thấy và biết được lòng nhân từ và sự vinh quang của Thượng Đế.

23 Và chuyện rằng, sau khi họ nhịn ăn và cầu nguyện suốt hai ngày hai đêm, thì tứ chi của An Ma lấy lại được sinh lực, và ông đứng lên bắt đầu nói cùng họ, bảo họ hãy vui vẻ lên.

24 Vì ông nói: Tôi đã hối cải tội lỗi của tôi, và đã được Chúa [a]cứu chuộc; này, tôi đã được sinh ra bởi Thánh Linh.

25 Và Chúa có phán với tôi rằng: Ngươi chớ kinh ngạc khi thấy tất cả loài người, phải, cả nam lẫn nữ, tất cả các quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc, đều phải được [a]tái sinh; phải, được Thượng Đế sinh ra, được [b]chuyển từ trạng thái [c]trần tục và sa ngã qua trạng thái ngay chính, được Thượng Đế cứu chuộc, và trở thành những con trai và con gái của Ngài.

26 Và như vậy họ trở thành những sinh linh mới; và nếu họ không làm điều này thì [a]không có cách gì họ có thể thừa hưởng được vương quốc của Thượng Đế.

27 Tôi nói cho các người hay, nếu không được như vậy, thì họ phải bị loại trừ; và điều này tôi biết rõ, vì chính tôi đây cũng gần bị loại trừ.

28 Tuy nhiên, sau khi tôi trải qua nhiều nỗi gian truân, và đã hối cải lúc hầu như gần kề sự chết, thì Chúa với lòng thương xót đã thấy đến lúc phải giật tôi ra khỏi [a]ngọn lửa vĩnh viễn, nên tôi mới được Thượng Đế sinh ra.

29 Linh hồn tôi đã được cứu chuộc ra khỏi nỗi thống khổ đắng cay cùng những dây trói buộc của sự bất chính. Trước kia tôi đã ở trong vực thẳm tối tăm nhất, nhưng nay tôi đã được trông thấy ánh sáng kỳ diệu của Thượng Đế. Trước kia tâm hồn tôi bị [a]giày vò bởi cực hình vĩnh cửu, nhưng nay tôi đã được cứu vớt, và tâm hồn tôi không còn đau khổ nữa.

30 Trước kia tôi chối bỏ Đấng Cứu Chuộc của tôi, và phủ nhận những gì các tổ phụ chúng ta đã nói, nhưng bây giờ vì muốn cho

24 *a* 2 NêPhi 2:6–7. SHDTT Cứu Chuộc.
25 *a* RôMa 6:3–11; MôSiA 5:7; AnMa 5:14; MôiSe 6:59. SHDTT Sinh Ra Lần Nữa, Được Thượng Đế Sinh Ra.
b MôSiA 3:19; 16:3.
c SHDTT Xác Thịt.
26 *a* Giăng 3:5.
28 *a* 2 NêPhi 9:16.
29 *a* MôSiA 2:38.

mọi người thấy trước rằng Ngài sẽ đến, và Ngài vẫn còn nhớ tới tất cả mọi sinh linh mà Ngài đã sáng tạo, nên Ngài sẽ tự biểu hiện cho mọi người biết.

31 Phải, [a]mọi đầu gối sẽ phải quỳ xuống và mọi lưỡi sẽ phải thú nhận trước mặt Ngài. Phải, chính đến ngày sau cùng ấy, khi mà tất cả mọi người sẽ phải đứng lên để Ngài [b]phán xét, thì đến lúc ấy, họ sẽ phải thú nhận rằng Ngài là Thượng Đế; lúc ấy, những ai khi sống [c]không thèm biết đến Thượng Đế trong thế gian, sẽ thú nhận rằng sự xét xử hình phạt vĩnh viễn là một sự phán xét công bình cho họ; và những kẻ ấy sẽ run rẩy, rụng rời và co rúm trước cái nhìn của [d]con mắt thấy suốt mọi sự việc của Ngài.

32 Và giờ đây chuyện rằng, từ đó trở đi, An Ma, và những người đã đi theo ông khi thiên sứ xuất hiện cùng họ, bắt đầu dạy dỗ dân chúng, đi khắp nơi trong xứ rao truyền cho dân chúng biết những gì họ đã nghe, thấy, và giảng dạy lời của Thượng Đế với bao nỗi gian truân vì họ bị những kẻ vô tín ngưỡng ngược đãi khắc nghiệt, và bị nhiều người trong bọn ấy đánh đập nữa.

33 Nhưng dù với tất cả những chuyện như vậy, họ vẫn đem lại một niềm an ủi lớn lao cho giáo hội, xác nhận đức tin của họ, và hết sức nhịn nhục khuyên nhủ họ tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế.

34 Và bốn người trong nhóm họ là các con trai của vua Mô Si A, có tên là: Am Môn, A Rôn, Ôm Nê và Him Ni; đó là tên [a]các con trai của vua Mô Si A.

35 Và họ đã hành trình khắp chốn trên toàn xứ Gia Ra Hem La, và đến cùng mọi sắc dân sống dưới triều vua Mô Si A; họ cố gắng với đầy lòng nhiệt thành để sửa chữa những tổn hại mà họ đã gây ra cho giáo hội, cùng thú nhận tất cả những tội lỗi của mình, và rao truyền những điều họ đã được mục kích, cùng giảng giải những lời tiên tri và thánh thư cho những ai muốn nghe họ.

36 Vậy nên, họ đã trở thành những công cụ trong bàn tay của Thượng Đế trong việc mang nhiều người đến sự hiểu biết lẽ thật, phải, sự hiểu biết về Đấng Cứu Chuộc của mình.

37 Và phước thay cho họ biết bao! Vì họ đã [a]rao truyền sự bình an; họ đã rao truyền [b]tin lành về điều tốt; và họ đã tuyên bố cho mọi người hay rằng Chúa đang trị vì.

CHƯƠNG 28

Các con trai của Mô Si A đi thuyết giảng cho dân La Man—Mô Si A

31 *a* PhiLíp 2:9–11; MôSiA 16:1–2; GLGƯ 88:104.
b SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Đấng Phán Xét.
c AnMa 41:11.
d SHDTT Thượng Đế.
34 *a* SHDTT Am Môn, con Trai của Mô Si A.
37 *a* ÊSai 52:7; MôSiA 15:14–17. SHDTT Thuyết Giảng.
b SHDTT Phúc Âm.

dùng hai viên đá tiên kiến để phiên dịch các bảng khắc của dân Gia Rết. Khoảng 92 trước T.C.

Giờ đây chuyện rằng, sau khi [a]các con trai của vua Mô Si A đã làm xong tất cả những việc này, họ bèn dẫn một số ít người trở về với vua cha, và xin phép ông cho họ cùng với số người họ đã chọn đi lên [b]xứ Nê Phi để thuyết giảng những điều họ đã nghe, và chia xẻ lời của Thượng Đế cho đồng bào của họ là dân La Man—

2 Để may ra họ có thể mang đến cho dân ấy hiểu biết về Chúa, Thượng Đế của họ, cùng chứng giải cho họ biết về sự bất chính của tổ phụ họ; và để may ra có thể giúp họ dứt bỏ mối [a]hận thù với dân Nê Phi, hầu cho họ cũng có thể được mang tới sự vui mừng trong Chúa, Thượng Đế của họ, khiến cho hai dân tộc này có thể trở nên thân thiện với nhau, và nhờ thế sẽ không còn sự tranh chấp nào xảy ra trên dải đất mà Chúa, Thượng Đế của họ, đã ban cho họ.

3 Giờ đây họ mong muốn rằng, sự cứu rỗi phải được rao truyền cho mọi sinh linh, vì họ không thể [a]chịu đựng được khi nghe có [b]người nào phải bị diệt vong; phải, dù chỉ có ý nghĩ một linh hồn nào đó sẽ phải chịu [c]cực hình bất tận cũng đủ làm cho họ run rẩy và kinh sợ.

4 Và như vậy là Thánh Linh của Chúa đã tác động trên họ, vì họ đã từng là những kẻ [a]xấu xa nhất trong số những kẻ phạm tội. Và Chúa với lòng [b]xót thương vô hạn của Ngài đã xét thấy nên dung tha cho họ; tuy vậy họ vẫn phải chịu đựng nhiều nỗi đau đớn lớn lao trong tâm hồn vì những điều bất chính của họ, và họ đau khổ rất nhiều và lo sợ rằng mình sẽ bị loại trừ mãi mãi.

5 Và chuyện rằng, họ khẩn cầu với thân phụ của họ trong nhiều ngày để họ có thể đi lên xứ Nê Phi.

6 Vua Mô Si A bèn đi cầu vấn Chúa để được biết là mình có nên cho phép các con trai đi thuyết giảng lời của Thượng Đế cho dân La Man không?

7 Và Chúa phán cùng Mô Si A rằng: Hãy để cho chúng đi, vì sẽ có nhiều người tin lời chúng và chúng sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu; và ta sẽ [a]giải thoát cho các con trai của ngươi khỏi tay dân La Man.

8 Và chuyện rằng, Mô Si A cho phép họ ra đi làm theo như sự thỉnh cầu của họ.

9 Và họ [a]lên đường vào vùng hoang dã để đi thuyết giảng lời

28 1*a* MôSiA 27:34.
b ÔmNi 1:12–13; MôSiA 9:1.
2*a* GCốp 7:24.
3*a* AnMa 13:27; 3 NêPhi 17:14; MôiSe 7:41.
b SHDTT Bản Thể—Giá trị của con người.
c GCốp 6:10; GLGƯ 19:10–12.
4*a* MôSiA 27:10.
b SHDTT Thương Xót.
7*a* AnMa 19:22–23.
9*a* AnMa 17:6–9.

của thượng Đế cho dân La Man; và sau này tôi sẽ [b]kể lại những hoạt động của họ.

10 Giờ đây vua Mô Si A không còn ai để trao lại vương quyền, vì các con trai của vua không ai chịu nhận lãnh vương quyền ấy cả.

11 Vậy nên, vua lấy các biên sử ghi khắc trên [a]các bảng khắc bằng đồng, và luôn cả những bảng khắc Nê Phi, cùng tất cả những gì ông đã cất giữ và bảo tồn theo các lệnh truyền của Thượng Đế, sau khi ông đã phiên dịch và cho ghi chép lại các biên sử trên [b]các bảng khắc bằng vàng mà dân của Lim Hi đã tìm thấy, và được bàn tay của Lim Hi trao cho ông;

12 Và sở dĩ ông làm vậy là vì dân ông rất đỗi nóng lòng; vì họ vô cùng khao khát muốn biết về những người đã bị hủy diệt.

13 Và này, ông phiên dịch các biên sử ấy nhờ hai [a]viên đá gắn liền vào hai cái gọng hình vòng cung.

14 Những vật này đã được sắm sẵn từ lúc ban đầu và được lưu truyền từ thế hệ này đến thế hệ khác với mục đích để phiên dịch các ngôn ngữ;

15 Và những vật này đã được bàn tay của Chúa bảo tồn và cất giữ để sau này Ngài có thể tiết lộ cho mọi sắc dân nào chiếm hữu xứ sở này biết những điều bất chính và khả ố của dân Ngài;

16 Và bất cứ người nào có được những vật này đều được gọi là [a]vị tiên kiến, theo cách thức thời xưa.

17 Giờ đây sau khi vua Mô Si A phiên dịch xong các biên sử này, này, nó tường thuật về sắc dân đã bị [a]hủy diệt, kể từ thời họ bị hủy diệt trở lui lại cho đến thời [b]ngọn tháp vĩ đại được dựng lên, tức là thời mà Chúa [c]làm lộn xộn ngôn ngữ của dân chúng, và họ bị phân tán khắp nơi trên mặt địa cầu, phải, và từ thời ấy ngược lên cho tới thời sáng tạo A Đam.

18 Giờ đây thiên ký thuật này đã làm cho dân của Mô Si A than khóc vô cùng, phải, họ tràn đầy nỗi buồn thảm; tuy nhiên, nó cũng đem lại cho họ nhiều sự hiểu biết, mà nhờ đó họ cảm thấy hân hoan vô cùng.

19 Và thiên ký thuật này sẽ được viết ra sau này; vì này, mọi người cần phải biết những điều ghi chép trong đó.

20 Và giờ đây, như tôi đã nói với các người, sau khi vua Mô Si A hoàn tất những công việc này, vua bèn lấy tất cả những bảng khắc [a]bằng đồng, cùng tất cả những vật vua đã lưu giữ, trao lại cho An Ma, là con trai của An Ma; phải, vua trao lại cho ông tất

9 *b* AnMa 17–26.
11 *a* SHDTT Bảng Khắc Bằng Đồng, Các.
b SHDTT Bảng Khắc Bằng Vàng, Các.
13 *a* SHDTT U Rim và Thu Mim.
16 *a* MôSiA 8:13–18.
SHDTT Tiên Kiến, Vị.
17 *a* MôSiA 8:7–12.
b ÊThe 1:1–5.
c STKý 11:6–9.
20 *a* AnMa 37:3–10.

cả các biên sử và [b]các dụng cụ phiên dịch, và vua truyền lệnh cho ông phải [c]bảo tồn và lưu giữ những vật này, cũng như phải lưu giữ biên sử của dân chúng, để lưu truyền xuống cho thế hệ này đến thế hệ khác, giống như chúng đã được lưu truyền từ thời Lê Hi rời Giê Ru Sa Lem vậy.

CHƯƠNG 29

Mô Si A đề nghị rằng các phán quan nên được chọn lựa lên thay thế vua—Các vì vua bất chính dẫn dắt dân của mình đi vào vòng tội lỗi—An Ma Con được tiếng nói của dân chúng bầu lên làm vị trưởng phán quan—Ông cũng kiêm luôn chức thầy tư tế thượng phẩm cai quản Giáo Hội—An Ma Đệ Nhất và Mô Si A từ trần. Khoảng 92–91 trước T.C.

Giờ đây khi Mô Si A đã làm xong những việc này, ông bèn gởi hịch truyền đi khắp xứ, đến khắp mọi người dân, để muốn biết ý kiến của họ về người nào sẽ lên làm vua của họ.

2 Và chuyện rằng, tiếng nói của toàn dân đến với ông mà rằng: Chúng tôi muốn A Rôn, con trai của bệ hạ, lên làm vua và người cai trị của chúng tôi.

3 Bấy giờ A Rôn đã đi lên xứ Nê Phi rồi, vậy nên vua không thể trao vương quốc lại cho ông được; vả lại A Rôn cũng không muốn nhận lãnh vương quốc này, và cũng chẳng có một người [a]con trai nào của vua Mô Si A muốn nhận lãnh vương quốc này cả.

4 Vậy nên, vua Mô Si A lại một lần nữa gởi hịch truyền đến dân chúng; phải, ông gởi đến dân chúng một thông điệp. Và đây là những lời đã được viết ra:

5 Này hỡi dân của trẫm, hay là những người anh em của trẫm, vì trẫm xem đồng bào như là anh em vậy. Trẫm muốn đồng bào nên cân nhắc vấn đề mà đồng bào đang được kêu gọi để suy xét—vì đồng bào mong muốn có một [a]vị vua.

6 Giờ đây trẫm tuyên bố cho đồng bào hay rằng, người mà vương quyền này chính thức thuộc về đã từ chối, và sẽ không muốn nhận lãnh vương quyền này.

7 Và giờ đây, nếu có ai được cử lên thay thế, này, trẫm sợ rằng sẽ có sự tranh chấp xảy ra giữa đồng bào. Và biết đâu lúc đó, con trai của trẫm, là người mà vương quyền này thuộc về, trở nên tức giận và lôi kéo một phần dân này theo mình; việc này sẽ đưa đến chiến tranh và sự tranh chấp giữa đồng bào, nó sẽ đưa đến sự đổ máu lớn lao, và làm sai lạc đường lối của Chúa, phải, và sẽ hủy diệt sinh mạng của biết bao nhiêu người.

20 *b* SHDTT U Rim và Thu Mim.
c SHDTT Thánh Thư—Thánh thư phải được bảo tồn.
29 3*a* MôSiA 27:34.
5*a* 1 SMÊn 8:9–19.

8 Giờ đây trẫm nói cho đồng bào hay chúng ta phải khôn ngoan mà suy nghĩ kỹ những vấn đề này, vì chúng ta không có quyền hủy diệt con trai của trẫm, cũng như chúng ta không có quyền hủy diệt bất cứ một người nào khác nếu người đó được đưa lên thay thế con trai trẫm.

9 Và nếu con trai trẫm trở lòng kiêu ngạo và ham thích những điều vô bổ, khi đó nó sẽ rút lại những lời nó đã nói và đòi lại vương quyền thì điều đó sẽ khiến cho nó và dân này phạm nhiều tội lỗi.

10 Và giờ đây, chúng ta hãy khôn ngoan, hãy tiên liệu những điều này, và hãy làm những gì có thể đảm bảo sự an bình cho dân này.

11 Vậy nên trẫm vẫn là vua của đồng bào trong những ngày còn lại của đời trẫm; tuy nhiên, chúng ta hãy [a]chỉ định [b]các phán quan để xét xử dân này theo luật pháp của chúng ta; và chúng ta sẽ sắp đặt công việc của dân này theo một đường lối mới, vì chúng ta sẽ chỉ định những người thông sáng lên làm phán quan để xét xử dân này theo các lệnh truyền của Thượng Đế.

12 Này, một người nên được xét xử bởi Thượng Đế thì tốt hơn là bởi loài người, vì sự phán xét của Thượng Đế lúc nào cũng công bình; trái lại, sự xét xử của loài người không phải lúc nào cũng công bình.

13 Vậy nên, nếu đồng bào có thể tìm thấy [a]những người công minh để làm vua của mình, tức là những vị vua biết thiết lập luật pháp của Thượng Đế và xét xử dân này theo các lệnh truyền của Ngài, phải, nếu đồng bào có được những vị vua của mình hành động như vua [b]Bên Gia Min là phụ thân trẫm đã làm cho dân này—thì trẫm nói cho đồng bào hay, nếu trường hợp đó luôn luôn như vậy thì đó là một điều thích hợp để đồng bào luôn luôn có những vị vua cai trị mình.

14 Và ngay chính cả trẫm đây đã từng lao nhọc với tất cả khả năng và sức lực của mình để giảng dạy đồng bào những lệnh truyền của Thượng Đế và thiết lập hòa bình trên khắp xứ này, để cho không còn xảy ra chiến tranh, tranh chấp, trộm cắp, cướp bóc, chém giết, hay bất cứ một hành vi bất chính nào;

15 Và bất cứ kẻ nào phạm điều bất chính, trẫm cũng [a]trừng phạt kẻ đó theo tội trạng mà kẻ đó đã phạm và theo luật pháp mà đã được tổ phụ của chúng ban hành.

16 Giờ đây trẫm nói cho đồng bào hay rằng, vì tất cả mọi người đều không công minh, nên đồng bào chớ nên có vua hay những vị vua cai trị mình.

17 Vì này, một ông [a]vua độc ác

11 *a* MôSiA 29:25–27.
b XÊDTKý 18:13–24.
13 *a* MôSiA 23:8, 13–14.
b LMMôn 1:17–18.
15 *a* AnMa 1:32–33.
17 *a* MôSiA 23:7–9.

sẽ khiến cho biết bao nhiêu [b]điều bất chính bị vấp phạm, phải, và sự hủy diệt sẽ vô cùng lớn lao thay!

18 Phải, hãy nhớ lại vua Nô Ê với những điều [a]tà ác và khả ố của ông ta, cùng những sự độc ác và khả ố của dân ông. Này, sự hủy diệt đã đến với họ thật là lớn lao biết bao! Và cũng vì những sự bất chính của mình mà họ đã bị mang vào vòng [b]nô lệ.

19 Và nếu không có sự can thiệp của Đấng Sáng Tạo đầy thông sáng của họ, và sở dĩ có điều này là vì họ đã biết thành thật hối cải, thì mãi tới bây giờ họ vẫn không tránh khỏi vòng nô lệ.

20 Nhưng này, Ngài đã giải thoát họ vì họ đã biết [a]hạ mình trước mặt Ngài; và vì họ đã tha thiết [b]khẩn cầu Ngài, nên Ngài đã đem họ ra khỏi vòng nô lệ; như vậy là Chúa đã thực hiện quyền năng của Ngài trong mọi trường hợp giữa con cái loài người, và dang cánh tay đầy [c]xót thương của Ngài ra cho những ai đặt lòng [d]tin cậy của mình nơi Ngài.

21 Và này, giờ đây trẫm nói cho đồng bào hay, đồng bào không thể truất phế một ông vua bất chính nếu không trải qua nhiều cuộc tranh chấp và đổ máu lớn lao.

22 Vì này, hắn cũng có [a]những bạn bè bất chính, và hắn đặt nhiều vệ sĩ canh gác quanh mình; hắn xé bỏ những luật pháp của những người trước hắn đã trị vì trong sự ngay chính và chà đạp dưới chân những lệnh truyền của Thượng Đế;

23 Rồi hắn ban hành nhiều đạo luật mới, và truyền xuống cho dân chúng thi hành, phải, những đạo luật phù hợp với [a]sự độc ác của mình; và người nào không tuân theo luật pháp của hắn, thì hắn khiến cho người ấy bị hủy diệt; và những ai nổi lên chống đối hắn, hắn sẽ phái quân đến gây chiến với họ, và nếu có thể hắn sẽ hủy diệt họ; và một ông vua bất chính làm sai lạc đường lối của mọi sự ngay chính là như vậy.

24 Và giờ đây, này, trẫm nói cho đồng bào hay, đồng bào chớ nên để cho những điều khả ố như vậy xảy đến cho mình.

25 Vậy nên, đồng bào hãy chọn lựa các phán quan bằng tiếng nói chung của dân này, để đồng bào có thể được xét xử theo luật pháp tổ phụ chúng ta đã ban hành, đó là những luật pháp đúng đắn, do chính bàn tay Chúa ban cho họ.

26 Này, rất ít khi tiếng nói của dân chúng lại mong muốn những điều gì trái với lẽ công bình, mà thường thì thiểu số dân chúng lại muốn điều trái với lẽ công bình; vậy nên, đồng bào

17 *b* AnMa 46:9–10.
18 *a* MôSiA 11:1–15.
b 1 SMÊn 8:10–18; MôSiA 12:1–8; ÊThe 6:22–23.
20 *a* MôSiA 21:13–15.
b XÊDTKý 2:23–25; AnMa 43:49–50.
c ÊXCÊn 33:11, 15–16; MôSiA 26:30.
d SHDTT Tin Cậy.
22 *a* 1 Vua 12:8–14.
23 *a* SHDTT Ác.

hãy lưu ý đến điểm này và đặt nó thành luật pháp của mình—thi hành mọi công việc qua tiếng nói chung của toàn dân.

27 Và [a]nếu đến lúc mà tiếng nói của dân chúng lại chọn lựa điều bất chính, thì đó là lúc sự phán xét của Thượng Đế sẽ xảy đến cho đồng bào; phải, đó là lúc Ngài sẽ đến viếng phạt đồng bào bằng sự hủy diệt lớn lao như từ trước tới nay Ngài đã từng đến viếng phạt xứ sở này.

28 Và giờ đây nếu đồng bào có các phán quan, nhưng những phán quan ấy lại không xét xử đồng bào đúng theo luật pháp đã được ban hành, thì đồng bào có thể khiến cho vị phán quan cao cấp hơn xét xử họ.

29 Nếu các phán quan cao cấp hơn của đồng bào lại không xét xử công bình, thì đồng bào hãy khiến cho một nhóm các phán quan thấp hơn họp nhau lại và họ sẽ xét xử các phán quan cao cấp theo tiếng nói chung của toàn dân.

30 Và trẫm ra lệnh cho đồng bào hãy làm những việc này trong sự kính sợ Chúa; và trẫm ra lệnh cho đồng bào phải làm vậy, và đừng nên có một vị vua nào; để nếu dân này có phạm những tội lỗi và những điều điều bất chính thì chính họ phải gánh chịu trách nhiệm về những điều đó.

31 Vì này trẫm nói cho đồng bào hay, những tội lỗi của nhiều người là do sự bất chính của các vua họ gây ra; vậy nên, các vị vua của họ phải chịu trách nhiệm về những điều bất chính của họ.

32 Và giờ đây trẫm muốn rằng [a]sự bất bình đẳng sẽ không còn tồn tại trên xứ sở này nữa, đặc biệt là đối với dân này của ta đây; nhưng trẫm muốn rằng, xứ này sẽ là một xứ [b]tự do, mà trên đó [c]mọi người đều hưởng quyền lợi và đặc ân như nhau, cho đến chừng nào mà Chúa xét thấy chúng ta còn được sống và thừa hưởng xứ này, phải, cho đến chừng nào con cháu chúng ta còn tồn tại trên mặt đất của xứ sở này.

33 Và vua Mô Si A còn viết gởi đến họ nhiều điều khác nữa, phơi bày cho họ biết tất cả những thử thách và phiền toái của một ông vua ngay chính, phải, tất cả những việc lao tâm khổ trí đối với dân mình, và luôn cả những tiếng than oán của dân chúng đối với vua của họ; và ông đã giải thích tất cả những điều đó cho họ nghe.

34 Và ông bảo với họ rằng, những điều như vậy chớ nên để xảy ra, nhưng phải đặt gánh nặng lên toàn thể dân chúng, để mỗi người gánh chịu lấy phần của mình.

35 Và ông cũng phơi bày cho họ thấy tất cả những điều bất lợi họ phải gánh chịu nếu họ để cho một ông vua bất chính cai trị họ;

36 Phải, tất cả những điều bất

27 *a* AnMa 10:19.
32 *a* AnMa 30:11.
b 2 NêPhi 1:7; 10:11. SHDTT Quyền Tự Do.
c AnMa 27:9.

chính và khả ố của một vua như vậy, tất cả những cuộc chiến cùng những cuộc tranh chấp đổ máu, trộm cắp, cướp bóc, và tội tà dâm, cùng tất cả mọi hình thức bất chính không thể kể xiết được—và ông bảo họ rằng, những điều đó không nên để cho xảy ra, vì đó quả là những điều ghê tởm trái hẳn các lệnh truyền của Thượng Đế.

37 Và giờ đây chuyện rằng, sau khi vua Mô Si A gởi những lời này đến cùng dân chúng thì sự chân thật của những lời của ông đã làm cho họ tin chắc.

38 Vậy nên, họ bỏ ý muốn có một vì vua, và hết sức quan tâm đến việc để cho mọi người có cơ hội đồng đều trong khắp xứ; phải, và mọi người đều tỏ ý sẵn lòng gánh lấy trách nhiệm về tội lỗi của mình.

39 Vậy nên, chuyện rằng, họ họp nhau lại từng nhóm khắp xứ để nói lên tiếng nói chung về việc ai sẽ làm phán quan của họ, để xét xử họ theo như [a]luật pháp đã được ban hành; và họ rất đỗi vui sướng vì sự [b]tự do mà họ được ban cho.

40 Và lòng thương yêu của họ đối với vua Mô Si A lại càng gia tăng; phải, họ kính mến ông hơn hết thảy mọi người; vì họ không xem ông như một bạo chúa, chỉ biết kiếm tìm điều lợi cho mình, phải, vì sự vụ lợi đó làm cho con người trở nên đổi bại; ông không đòi hỏi tài sản của họ, ông cũng không vui thích trong sự đổ máu; nhưng ông đã thiết lập [a]hòa bình trong xứ, và ông đã cho phép dân mình được cởi bỏ mọi hình thức nô lệ; vậy nên họ kính trọng ông, phải, họ kính trọng ông vô cùng, không thể lấy gì mà đo lường được.

41 Và chuyện rằng, họ tuyển chọn [a]những vị phán quan để cai trị họ, hay là để xét xử họ theo luật pháp; và họ đã làm như vậy khắp cả xứ.

42 Và chuyện rằng, An Ma được chọn làm vị trưởng phán quan đầu tiên, và ông cũng là thầy tư tế thượng phẩm, vì phụ thân ông đã truyền giao chức vụ này cho ông, và trao cho ông phụ trách mọi công việc của giáo hội.

43 Và giờ đây chuyện rằng, An Ma [a]đi theo đường lối của Chúa, ông tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, ông xét xử rất công bình, và sự bình an đã được liên tục khắp xứ.

44 Và như vậy là chế độ các phán quan bắt đầu trên toàn cõi xứ Gia Ra Hem La, giữa tất cả những người được gọi là dân Nê Phi; và An Ma là vị trưởng phán quan đầu tiên của họ.

45 Và giờ đây chuyện rằng, phụ thân ông từ trần lúc tám mươi hai tuổi, sau khi đã sống một đời

39 *a* AnMa 1:14.
b SHDTT Quyền Tự Do.

40 *a* SHDTT Hòa Giải, Người.

41 *a* MôSiA 29:11.

43 *a* SHDTT Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế.

làm tròn những lệnh truyền của Thượng Đế.

46 Và chuyện rằng, vua Mô Si A cũng băng hà, vào năm thứ ba mươi ba của triều đại ông, hưởng thọ [a]sáu mươi ba tuổi; tính chung tất cả là năm trăm lẻ chín năm kể từ ngày Lê Hi rời khỏi Giê Ru Sa Lem.

47 Và như vậy là chấm dứt triều đại các vị vua đã trị vì dân Nê Phi, và cũng chấm dứt thời đại của An Ma, người đã sáng lập giáo hội của họ.

Sách An Ma

CON TRAI CỦA AN MA

Thiên ký thuật của An Ma, ông là con trai của An Ma, và là vị trưởng phán quan đầu tiên cai trị dân Nê Phi, và cũng là thầy tư tế thượng phẩm cai quản Giáo Hội. Thiên ký thuật về chế độ các phán quan cùng những trận chiến và những cuộc tranh chấp trong dân chúng. Đây cũng là một thiên ký thuật nói về trận chiến giữa dân Nê Phi và dân La Man, theo biên sử của An Ma, vị trưởng phán quan đầu tiên.

CHƯƠNG 1

Nê Hô giảng dạy các giáo lý sai lạc, thiết lập một giáo hội, xử dụng các mưu chước tăng tế và giết chết Ghê Đê Ôn—Nê Hô bị xử tử vì những tội ác của hắn—Các mưu chước tăng tế và sự ngược đãi lan tràn trong dân chúng—Các thầy tư tế tự cấp dưỡng lấy mình, dân chúng săn sóc kẻ nghèo và Giáo Hội thịnh vượng. Khoảng 91–88 trước T.C.

GIỜ đây chuyện rằng, vào năm thứ nhất của chế độ các phán quan của dân Nê Phi, từ nay trở đi, tức là kể từ ngày vua Mô Si A [a]chết đi như mọi người phàm tục khác, sau khi đã anh dũng chiến đấu và đã bước đi ngay thẳng trước mặt Thượng Đế, và khi chết đi ông không để lại một ai lên thay thế ông trị vì; tuy nhiên ông đã thiết lập [b]các luật pháp được dân chúng công nhận; vậy nên họ có bổn phận phải tôn trọng những luật pháp ông đã lập ra.

2 Và chuyện rằng, vào năm thứ nhất của triều đại An Ma trong chức vụ phán quan, có một [a]người bị áp giải đến trước mặt ông để ông xét xử, đó là một người đàn ông to lớn và nổi tiếng là có nhiều sức mạnh.

3 Và người này đã đi khắp nơi

46 *a* MôSiA 6:4.
[An Ma]

1 1 *a* MôSiA 29:46.
b GRôm 1:5; AnMa 4:16; HLMan 4:22.
2 *a* AnMa 1:15.

trong dân chúng giảng dạy những điều mà hắn [a]gọi là lời của Thượng Đế, để cố gắng [b]phá hoại giáo hội, hắn rao truyền cùng dân chúng rằng mọi thầy tư tế và thầy giảng phải được [c]ngưỡng mộ; họ [d]không cần phải lao động chân tay, mà trái lại họ cần phải được dân chúng cấp dưỡng.

4 Và hắn còn làm chứng với dân chúng rằng tất cả nhân loại sẽ được cứu vào ngày sau cùng, và họ không cần phải kinh hãi hay run sợ gì cả, trái lại, họ có thể ngẩng đầu lên mà vui mừng; vì Chúa đã sáng tạo ra tất cả mọi người và cũng đã cứu chuộc tất cả mọi người; và cuối cùng là tất cả mọi người sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu.

5 Và chuyện rằng, hắn đã giảng dạy rất nhiều về những điều này khiến cho nhiều người tin theo lời nói của hắn, đến đỗi có rất nhiều người đã bắt đầu cấp dưỡng hắn và cho hắn tiền bạc.

6 Rồi hắn bắt đầu dương dương tự đắc trong lòng mình, và mặc y phục đắt giá, phải, ngay cả bắt đầu thiết lập một [a]giáo hội theo như những điều hắn thuyết giảng.

7 Và chuyện rằng, một hôm khi đi thuyết giảng cho những người đã tin theo lời của hắn, thì hắn gặp một người thuộc giáo hội của Thượng Đế, phải, một thầy giảng của giáo hội. Thế rồi hắn bắt đầu tranh luận gay gắt với vị này để hắn có thể dẫn dắt giáo dân đi lạc lối; nhưng vị này đã dùng [a]những lời của Thượng Đế chống lại hắn và khiển trách hắn.

8 Này, tên của vị ấy là [a]Ghê Đê Ôn; chính ông là một công cụ trong tay Thượng Đế trong việc giải thoát dân Lim Hi ra khỏi vòng nô lệ.

9 Thế rồi, vì Ghê Đê Ôn đã chống lại hắn với những lời của Thượng Đế nên hắn tức giận Ghê Đê Ôn và tuốt gươm ra chém ông. Giờ đây vì Ghê Đê Ôn đã luống tuổi nên không thể chống cự lại được những đường gươm của hắn, do đó ông đã bị [a]giết chết bởi lưỡi gươm của hắn.

10 Và kẻ giết ông đã bị dân của giáo hội bắt giữ và bị áp giải đến trước mặt An Ma để được [a]xét xử theo tội trạng hắn đã phạm.

11 Và chuyện rằng, khi đứng trước mặt An Ma hắn đã mạnh bạo tự bào chữa cho mình.

12 Nhưng An Ma bảo với hắn rằng: Này, đây là lần đầu tiên có [a]sự mưu chước tăng tế xảy ra trong dân này. Và này, không phải ngươi chỉ có tội dùng sự mưu chước tăng tế mà thôi, mà ngươi còn dùng gươm để bắt

3 *a* ÊXCÊn 13:3.
b SHDTT Kẻ Chống Lại Đấng Ky Tô.
c LuCa 6:26; 1 NêPhi 22:23.
d MôSiA 18:24, 26; 27:5.
6 *a* 1 NêPhi 14:10.
7 *a* SHDTT Lời của Thượng Đế.
8 *a* MôSiA 20:17; 22:3.
9 *a* AnMa 6:7.
10 *a* MôSiA 29:42.
12 *a* 2 NêPhi 26:29.
SHDTT Xảo Quyệt Tăng Tế.

buộc người ta phải chấp nhận nữa; và nếu những sự mưu chước tăng tế được đem ra thi hành trong dân này thì đó là nguyên nhân sẽ đưa lại sự hủy diệt cho họ.

13 Và ngươi lại còn làm đổ máu một người ngay chính, phải, một người đã làm nhiều điều tốt lành cho dân này; và nếu chúng ta tha tội cho ngươi, thì máu của người chết này sẽ đổ trên chúng ta để [a]trả thù.

14 Vậy nên, ngươi phải bị kết án tử hình, đúng theo luật pháp mà vị vua quá cố của chúng ta là Mô Si A đã ban hành, và nó đã được dân này công nhận; vậy nên dân này phải [a]tôn trọng luật pháp đó.

15 Và chuyện rằng, họ dẫn hắn đi; tên hắn là [a]Nê Hô. Họ đem hắn lên đỉnh đồi Man Ti, và tại đó hắn bị truyền lệnh, hay nói đúng ra đã nhìn nhận với trời đất rằng, những điều hắn đã thuyết giảng dân chúng là trái ngược với lời của Thượng Đế; và tại đó hắn đã chịu [b]cái chết ô nhục.

16 Tuy nhiên, việc này cũng không chấm dứt được sự mưu chước tăng tế đang lan tràn khắp xứ, vì có nhiều người vẫn ưa thích những điều hão huyền của thế gian và đi rao giảng các giáo lý sai lầm; và họ làm như vậy là vì lòng ham thích [a]sự giàu sang và danh vọng.

17 Tuy nhiên, họ vẫn không dám nói dối vì sợ luật pháp, bởi vì những kẻ [a]nói dối, nếu bị khám phá, sẽ bị trừng phạt; vậy nên, họ giả vờ thuyết giảng theo tín ngưỡng của mình; và giờ đây luật pháp không có quyền hành chi đối với [b]tín ngưỡng của một người nào.

18 Và họ cũng không dám [a]trộm cắp vì sợ luật pháp, vì những kẻ như vậy sẽ bị trừng phạt; và họ cũng không dám cướp bóc hoặc giết người, vì kẻ nào [b]giết người sẽ bị tội [c]tử hình.

19 Nhưng chuyện rằng những kẻ không thuộc giáo hội của Thượng Đế lại bắt đầu ngược đãi những người thuộc giáo hội của Thượng Đế, và những người đã mang danh Đấng Ky Tô.

20 Phải, chúng ngược đãi và làm họ đau khổ với đủ mọi lời lẽ, và việc này đã xảy ra là vì họ rất khiêm nhường; vì họ không tỏ ra kiêu ngạo, và vì họ đã chia xẻ cho nhau lời của Thượng Đế mà không cần [a]tiền bạc hay giá cả gì.

21 Bấy giờ, trong dân của giáo hội có một luật pháp rất nghiêm khắc, đó là không một ai, thuộc giáo hội, được nổi dậy [a]ngược đãi những người ngoài giáo hội, và

13*a* SHDTT Trả Thù.
14*a* SHDTT Tội Tử Hình.
15*a* AnMa 1:2.
b PTLLKý 13:1–9.
16*a* SHDTT Của Cải; Hư Không.
17*a* SHDTT Lương Thiện; Nói Dối.
b AnMa 30:7–12; NTĐ 1:11.
18*a* SHDTT Trộm Cắp.
b SHDTT Sát Nhân.
c SHDTT Tội Tử Hình.
20*a* ÊSai 55:1–2.
21*a* SHDTT Ngược Đãi, Bắt Bớ.

những người trong giáo hội cũng không được ngược đãi lẫn nhau.

22 Tuy nhiên, có nhiều người trong bọn họ đã bắt đầu trở nên kiêu ngạo, và bắt đầu tranh chấp nhau rất sôi nổi với các kẻ thù nghịch của mình, đến độ ẩu đả nhau; phải, họ đã dùng cả nắm tay để thoi nhau.

23 Bấy giờ chuyện này xảy ra vào năm thứ hai của chế độ An Ma, và đã gây nên lắm sự buồn khổ cho giáo hội; phải, đó là nguyên nhân của lắm sự thử thách đối với giáo hội.

24 Vì lòng dạ của nhiều người đã trở nên chai đá, nên tên họ bị [a]xóa bỏ, để họ không còn được nhắc nhở giữa dân của Thượng Đế nữa. Và cũng có nhiều người tự ý [b]rút lui ra khỏi họ.

25 Giờ đây điều này là một thử thách lớn lao đối với những người cương quyết đứng vững trong đức tin; tuy nhiên, họ vẫn một lòng vững chắc không lay chuyển trong việc tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế, và họ [a]kiên nhẫn chịu đựng những sự ngược đãi đang chồng chất lên họ.

26 Và khi các thầy tư tế ngưng [a]công việc làm ăn của mình để truyền giảng lời của Thượng Đế cho dân chúng, thì dân chúng cũng ngưng công việc làm ăn của mình để nghe giảng lời của Thượng Đế. Và sau khi các thầy tư tế giảng lời của Thượng Đế xong, họ lại trở về tiếp tục công việc làm ăn của mình một cách cần mẫn; và các thầy tư tế không xem mình là cao quý hơn những người nghe giảng, vì người thuyết giảng không hơn gì người nghe giảng, và người giảng dạy cũng không hơn gì người học; do đó tất cả mọi người đều bình đẳng như nhau, ai ai cũng phải lao động chân tay [b]tùy theo sức lực của mình.

27 Mỗi người còn tùy theo những gì mình có, họ [a]chia sớt tài sản của họ cho [b]người nghèo, người túng thiếu, người đau ốm và người khốn khổ; và tuy không mặc y phục đắt giá, họ vẫn gọn gàng đáng yêu.

28 Và như thế, họ đã tổ chức các công việc của giáo hội; và do đó họ bắt đầu có được hòa bình liên tục trở lại, mặc dù có mọi sự ngược đãi đã xảy đến cho họ.

29 Và giờ đây, nhờ sự vững vàng của giáo hội, họ bắt đầu trở nên rất [a]giàu, có đầy đủ tất cả những gì họ cần—nhiều đàn gia súc và nhiều bầy thú và thú béo mập đủ loại, ngũ cốc dồi dào, vô số vàng, bạc và các vật quý giá, cùng vô số [b]lụa là, và vải gai mịn, và đủ các loại hàng vải gia dụng.

24 *a* XÊĐTKý 32:33; MôSiA 26:36; AnMa 6:3. SHDTT Khai Trừ.
b AnMa 46:7. SHDTT Bội Giáo.
25 *a* SHDTT Kiên Nhẫn.
26 *a* MôSiA 18:24, 26; 27:3–5.
b MôSiA 4:27; GLGƯ 10:4.
27 *a* SHDTT Bố Thí.
b LuCa 18:22; MôSiA 4:26; GLGƯ 42:29–31.
29 *a* SHDTT Của Cải.
b AnMa 4:6.

30 Và mặc dầu sống trong cảnh [a]thịnh vượng như vậy, nhưng họ không xua đuổi những kẻ [b]thiếu áo quần, đói khát hay bệnh tật, hoặc không ai nuôi nấng; và họ không chú tâm đến của cải; vậy nên, họ ban phát rất rộng rãi cho tất cả mọi người, trẻ cũng như già, nô lệ cũng như tự do, nam cũng như nữ, người trong giáo hội cũng như người ngoài giáo hội, không [c]phân biệt một ai khi cần sự giúp đỡ.

31 Và nhờ thế mà họ được thịnh vượng và trở nên giàu có hơn những người ngoài giáo hội rất nhiều.

32 Vì những người không thuộc giáo hội đều đắm mình trong những chuyện đồng bóng, trong sự tôn thờ [a]hình tượng, hay [b]sự lười biếng, và trong [c]những lời nói xàm bậy, trong [d]những đố kỵ và gây gổ lẫn nhau; mặc những y phục đắt giá, [e]dương dương tự đắc trong mắt mình; ngược đãi người khác, nói dối, trộm cắp, cướp bóc, phạm tội tà dâm, phạm tội giết người, và làm đủ mọi thứ tà ác; tuy nhiên, luật pháp cũng đã được đem ra thi hành đối với tất cả những kẻ phạm pháp, tới một mức độ mà việc thi hành luật pháp có thể làm được.

33 Và chuyện rằng, nhờ đem luật pháp áp dụng cho những kẻ ấy, nên mỗi người phải gánh chịu lấy hình phạt tùy theo những gì mình đã làm, khiến họ trở nên hiền hòa hơn, và không còn dám phạm bất cứ một điều ác nào một cách công khai nữa. Vì thế mà có nhiều sự bình an trong dân Nê Phi, cho đến năm thứ năm của chế độ các phán quan.

CHƯƠNG 2

Am Li Si mưu đồ lên làm vua và bị tiếng nói của dân chúng phản đối—Những người đi theo hắn tôn hắn lên làm vua—Dân Am Li Si gây chiến với dân Nê Phi và bị đánh bại—Dân La Man và Dân Am Li Si hiệp các lực lượng với nhau lại nhưng vẫn bị đánh bại—An Ma giết chết Am Li Si. Khoảng 87 trước T.C.

Và chuyện rằng, vào đầu năm thứ năm của chế độ các phán quan, có một cuộc tranh chấp bắt đầu xảy ra trong dân chúng; vì có một người tên là Am Li Si, hắn rất xảo quyệt, phải, một người khôn ngoan theo sự khôn ngoan của thế gian, và là người đi theo đường lối của kẻ đã giết chết [a]Ghê Đê Ôn bằng gươm, và đã bị xử tử theo luật pháp—

2 Giờ đây tên Am Li Si này đã nhờ sự xảo quyệt của mình mà lôi cuốn được rất nhiều người

30 *a* GCốp 2:17–19.
b SHDTT Nghèo.
c AnMa 16:14; GLGƯ 1:35.
32 *a* SHDTT Thờ Hình Tượng.
b SHDTT Biếng Nhác.
c SHDTT Nói Xấu.
d SHDTT Ganh Tị.
e GCốp 2:13; AnMa 31:25; MMôn 8:28. SHDTT Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh.
2 1*a* AnMa 1:8.

theo, nhiều đến đỗi chúng đã bắt đầu trở nên rất hùng mạnh; và chúng cũng bắt đầu tìm cách lập Am Li Si lên làm vua cai trị dân.

3 Giờ đây sự việc này là một điều đáng lo ngại cho dân của giáo hội và cho cả những người không bị lôi cuốn theo những lời thuyết phục của Am Li Si; vì họ hiểu rằng, theo luật pháp của họ, những việc như vậy phải được quyết định bằng [a]tiếng nói của dân chúng.

4 Vậy nên, nếu một kẻ độc ác như Am Li Si mà có thể đạt được tiếng nói của dân chúng thì hắn sẽ [a]tước đoạt hết những quyền hạn của họ cùng quyền lợi của giáo hội, vì hắn đã có ý định phá hoại giáo hội của Thượng Đế.

5 Và chuyện rằng, dân chúng khắp nơi trong xứ cùng nhau quy tụ lại thành từng nhóm riêng biệt, mỗi người theo ý kiến riêng của mình là theo hay chống lại Am Li Si. Họ cãi vã và [a]tranh chấp với nhau rất dữ dội.

6 Và dân chúng đã quy tụ lại với nhau như vậy để nói lên tiếng nói của mình về vấn đề này, và tiếng nói của họ đã được đưa ra trước các phán quan.

7 Và chuyện rằng, tiếng nói của dân chúng đã chống lại Am Li Si, để hắn không được lập lên làm vua cai trị dân chúng.

8 Giờ đây sự việc này đã làm cho những người chống đối hắn hết sức hài lòng, nhưng Am Li Si lại xúi giục những kẻ có cảm tình với hắn tức giận chống lại những người không có cảm tình với hắn.

9 Và chuyện rằng, những người này cùng nhau họp lại và lập Am Li Si lên làm vua của mình.

10 Giờ đây khi Am Li Si được tôn lên làm vua rồi, hắn bèn ra lệnh cho những người này phải cầm khí giới đánh lại đồng bào mình; và hắn làm vậy là để bắt họ phải thần phục hắn.

11 Giờ đây những kẻ theo Am Li Si đã được phân biệt bằng tên của Am Li Si, nên được gọi là [a]dân Am Li Si; còn số dân còn lại thì được gọi là [b]dân Nê Phi hay dân của Thượng Đế.

12 Dân Nê Phi đã nhận biết được ý đồ của dân Am Li Si, do đó họ đã chuẩn bị sẵn sàng để đương đầu với chúng; phải, họ tự trang bị gươm, đao, cung, tên, đá và tràn ném đá, cùng đủ các loại [a]khí giới chiến tranh.

13 Và họ đã chuẩn bị như vậy để đương đầu với dân Am Li Si khi chúng đến. Họ bổ nhiệm các lãnh binh, các thượng lãnh binh, và các tổng lãnh binh, tùy theo quân số của họ.

14 Và chuyện rằng, Am Li Si cũng võ trang quân lính của hắn với đủ các loại khí giới chiến tranh, và cũng bổ nhiệm những

3 *a* MôSiA 29:25–27; AnMa 4:16.
4 *a* AnMa 10:19; HLMan 5:2.
5 *a* 3 NêPhi 11:29.
11 *a* AnMa 3:4.
b GCốp 1:13–14; MôSiA 25:12; AnMa 3:11.
12 *a* MôSiA 10:8; HLMan 1:14.

người chỉ huy và lãnh đạo dân của hắn, để hướng dẫn họ đi gây chiến với đồng bào mình.

15 Và chuyện rằng, dân Am Li Si tiến lên ngọn đồi Am Ni Hu, ở về phía đông [a]sông Si Đôn, chảy dọc theo [b]xứ Gia Ra Hem La, và ở đó chúng bắt đầu gây chiến với dân Nê Phi.

16 Giờ đây An Ma là [a]vị trưởng phán quan, và cũng là người cai trị dân Nê Phi, nên ông đã lên đường cùng với dân ông, phải, cùng với các lãnh binh và tổng lãnh binh của mình, phải, ông dẫn đầu quân đội mình tiến đánh dân Am Li Si.

17 Và họ bắt đầu tàn sát quân Am Li Si trên ngọn đồi ở phía đông sông Si Đôn. Và dân của Am Li Si đã chiến đấu với dân Nê Phi rất mãnh liệt, đến đỗi nhiều người dân Nê Phi phải ngã gục trước dân Am Li Si.

18 Tuy nhiên, Chúa đã tăng thêm sức mạnh cho cánh tay của dân Nê Phi, khiến họ tàn sát lại dân Am Li Si khủng khiếp, đến đỗi chúng bắt đầu bỏ chạy.

19 Và chuyện rằng, dân Nê Phi rượt đuổi theo dân Am Li Si suốt ngày hôm đó, và tàn sát chúng rất khủng khiếp, đến đỗi có mười hai ngàn năm trăm ba mươi hai dân của Am Li Si bị [a]giết chết; còn phía dân Nê Phi thì có sáu ngàn năm trăm sáu mươi hai người tử trận.

20 Và chuyện rằng, khi An Ma không còn đuổi theo dân Am Li Si được nữa, ông bèn cho quân lính dừng lại cắm lều tại [a]thung lũng Ghê Đê Ôn, thung lũng này được gọi theo tên của Ghê Đê Ôn là người đã bị bàn tay [b]Nê Hô giết chết bằng gươm; và trong thung lũng này, dân Nê Phi đã dựng lều nghỉ tạm qua đêm.

21 Và An Ma phái quân dọ thám theo dõi đám tàn quân của dân Am Li Si, ngõ hầu ông có thể biết được những kế hoạch và âm mưu của chúng, để nhờ đó ông có thể đề phòng chống lại chúng và gìn giữ dân mình khỏi bị hủy diệt.

22 Này, những người được ông phái đi dọ thám trại của dân Am Li Si có tên là: Giê Ram, Am No, Man Ti và Lim Hê; những người này dẫn quân lính của mình đi dọ thám trại dân Am Li Si.

23 Và chuyện rằng, vào ngày hôm sau, họ hối hả chạy về trại của dân Nê Phi với vẻ hốt hoảng và kinh sợ mà báo cáo rằng:

24 Này, chúng tôi dọ thám trại của [a]dân Am Li Si, và chúng tôi quá đỗi ngạc nhiên khi thấy tại xứ Mi Non, phía trên xứ Gia Ra Hem La, trên hướng đi đến xứ [b]Nê Phi, có một đạo quân La Man đông đảo; và này, dân Am Li Si đã gia nhập với bọn chúng;

25 Và chúng đã tấn công các đồng bào của chúng ta trong xứ đó; và họ đang chạy trốn với vợ

15*a* AnMa 3:3.
b ÔmNi 1:13–15.
16*a* MôSiA 29:42.
19*a* AnMa 3:1–2, 26; 4:2.
20*a* AnMa 6:7.
b AnMa 1:7–15; 14:16.
24*a* AnMa 3:4, 13–18.
b 2 NêPhi 5:8.

con và các đàn gia súc của mình về hướng thành phố của chúng ta; và nếu chúng ta không gấp rút quay về thì chúng sẽ đánh chiếm thành phố của chúng ta, và lúc ấy cha mẹ và vợ con chúng ta sẽ bị chúng giết chết hết.

26 Và chuyện rằng, dân Nê Phi dẹp lều trại và rời khỏi thung lũng Ghê Đê Ôn để trở về thành phố của họ, tức là thành phố a Gia Ra Hem La.

27 Và này, khi họ đang băng qua sông Si Đôn thì dân La Man và dân Am Li Si, a đông như cát biển, đã tấn công họ để hủy diệt họ.

28 Tuy nhiên, dân Nê Phi nhờ bàn tay Chúa a tăng thêm sức mạnh, vì họ đã tha thiết khẩn cầu Ngài, xin Ngài giải thoát họ khỏi bàn tay của kẻ thù, nên Chúa đã nghe lời cầu khẩn của họ mà ban thêm sức mạnh cho họ và dân La Man cùng dân Am Li Si đã ngã gục trước mặt họ.

29 Và chuyện rằng, An Ma đã dùng gươm giao chiến với Am Li Si, mặt đối mặt; hai người đã quần thảo với nhau rất kịch liệt.

30 Và chuyện rằng, vì An Ma là người của Thượng Đế, nên ông đã đem hết a đức tin ra mà kêu cầu rằng: Hỡi Chúa, xin Ngài thương xót mà gìn giữ mạng sống cho con, ngõ hầu con có thể trở thành một công cụ trong bàn tay của Ngài để cứu vớt và bảo tồn dân này.

31 Giờ đây sau khi An Ma nói xong những lời này, ông đã giao chiến với Am Li Si; và ông đã được tăng thêm sức mạnh mãnh liệt đến đỗi ông giết chết Am Li Si với lưỡi gươm của mình.

32 Và An Ma cũng giao chiến với vua dân La Man, nhưng vua dân La Man bỏ chạy trốn trước mặt An Ma và cho các vệ binh của mình ra đánh lại An Ma.

33 Nhưng An Ma cùng vệ binh mình đánh lại vệ binh của vua dân La Man cho đến khi ông giết chết và đẩy lui được chúng.

34 Và như vậy ông cho thu dọn chiến trường, hay nói đúng hơn là khu vực bên bờ phía tây sông Si Đôn, liệng xác dân La Man xuống sông Si Đôn, để dân của ông có đường tiến sang đánh dân La Man và dân Am Li Si bên bờ phía tây sông Si Đôn.

35 Và chuyện rằng, khi tất cả quân của ông đều qua được bên kia sông Si Đôn thì dân La Man và dân Am Li Si bắt đầu bỏ chạy, mặc dù chúng vô cùng đông đảo không kể xiết được.

36 Và chúng chạy trốn dân Nê Phi, hướng về vùng hoang dã tức là hướng tây bắc, ngoài biên giới của xứ; và dân Nê Phi hết sức đuổi theo và giết chết chúng.

37 Phải, chúng bị tấn công mọi mặt, bị giết và bị đánh đuổi cho đến khi chúng bị phân tán về hướng tây và hướng bắc, đến tận vùng hoang dã gọi là Hét Môn; và chỗ này là một phần của vùng

26*a* ÔmNi 1:14, 18.
27*a* GRôm 1:6.
28*a* PTLLKý 31:6.
30*a* shdtt Đức Tin.

hoang dã đầy dẫy những thú rừng hung hăng và háu đói.

38 Và chuyện rằng, nhiều người trong bọn chúng đã chết trong vùng hoang dã vì các vết thương, và bị thú dữ và kên kên xâu xé; còn xương của chúng thì phơi bày và chồng chất trên mặt đất.

CHƯƠNG 3

Dân Am Li Si tự đánh dấu trên người họ theo như lời tiên tri—Dân La Man đã bị rủa sả vì sự phản nghịch của họ—Loài người tự chuốc lấy sự rủa sả cho mình—Dân Nê Phi đánh bại một đạo quân La Man khác. Khoảng 87–86 trước T.C.

Và chuyện rằng, những người Nê Phi không bị [a]giết chết vì các khí giới chiến tranh sau khi đã chôn cất những người bị giết—giờ đây vì số người bị giết quá nhiều, nên không thể đếm xiết được—sau khi đã chôn cất xong những người chết, tất cả họ đều trở về với đất đai, nhà cửa, và vợ con của mình.

2 Giờ đây có nhiều đàn bà và trẻ con bị chết bởi gươm đao, và các đàn gia súc và các bầy thú của họ cũng bị sát hại; và nhiều cánh đồng ngũ cốc của họ cũng bị tàn phá, vì bị các đạo quân dày xéo.

3 Và giờ đây tất cả những người dân La Man và dân Am Li Si bị giết ở bên bờ [a]sông Si Đôn đều bị ném xuống sông Si Đôn; và này, những xương tàn của họ đều nằm dưới lòng [b]biển, và nhiều vô số.

4 Và [a]dân Am Li Si khác biệt với dân Nê Phi, vì họ làm [b]dấu đỏ trên trán của họ theo kiểu của dân La Man, nhưng họ không cạo đầu như dân La Man.

5 Bấy giờ dân La Man đầu thì cạo trọc; mình thì [a]trần truồng, chỉ có một miếng da bọc quanh hông, áo giáp che mình, cung, tên, đá, tràng ném đá và những thứ khác.

6 Và nước da của dân La Man thì sậm, theo dấu hiệu đã đánh trên mình tổ phụ họ, đó là một [a]sự rủa sả đã giáng lên tổ tiên họ vì sự phạm giới và sự phản nghịch của họ đối với anh em mình là Nê Phi, Gia Cốp, Giô Sép, và Sam, là những người công minh và thánh thiện.

7 Và các anh em của những người này đã tìm cách giết họ nên đã bị rủa sả; và Đức Chúa Trời đã đánh [a]dấu trên mình họ, phải, trên người La Man và Lê Mu Ên, và luôn cả trên mình những người con trai của Ích Ma Ên và các phụ nữ Ích Ma Ên.

8 Và sở dĩ có chuyện này là để phân biệt dòng dõi của họ với dòng dõi của các anh em họ, ngõ hầu Đức Chúa Trời có thể bảo tồn được dân Ngài, để họ không

3 1*a* AnMa 2:19; 4:2.
3*a* AnMa 2:15.
b AnMa 44:22.
4*a* AnMa 2:11.
b AnMa 3:13–19.
5*a* ÊNót 1:20; MôSiA 10:8; AnMa 42:18–21.
6*a* 2 NêPhi 5:21; 26:33. SHDTT Rủa Sả, Sự.
7*a* 1 NêPhi 12:23.

bị [a]pha trộn và tin theo [b]những truyền thống sai lầm khiến họ phải bị hủy diệt.

9 Và chuyện rằng, bất cứ kẻ nào pha trộn dòng dõi mình với dòng dõi của dân La Man đều phải rước lấy sự rủa sả đó cho dòng dõi mình.

10 Vậy nên, bất cứ người nào chịu để mình bị dân La Man dẫn dắt đều được gọi theo danh đó và đều phải bị đánh dấu vào mình.

11 Và chuyện rằng, kẻ nào không tin theo [a]truyền thống của dân La Man, nhưng biết tin vào những biên sử được đem ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, và biết tin theo truyền thống đúng đắn của tổ phụ mình, là những người tin vào các lệnh truyền của Thượng Đế và biết tuân giữ những lệnh truyền ấy, đều được gọi là người Nê Phi hay là dân Nê Phi, từ đó về sau—

12 Và họ chính là những người đã cất giữ các biên sử [a]chân chính của dân tộc họ và luôn cả của dân La Man nữa.

13 Giờ đây chúng ta hãy trở lại nói về người Am Li Si, vì những người này cũng có [a]dấu khắc trên mình nữa; phải, họ đã đánh dấu trên người họ, phải, một dấu đỏ trên trán họ.

14 Như vậy là lời Thượng Đế đã ứng nghiệm, vì Ngài đã từng phán bảo với Nê Phi như vầy: Này, ta đã rủa sả dân La Man, và ta sẽ đánh dấu lên người chúng, để cho chúng và dòng dõi của chúng có thể được phân biệt với ngươi và dòng dõi của ngươi từ nay và mãi mãi về sau, trừ phi chúng biết hối cải sự độc ác của mình và [a]quay về với ta để ta có thể thương xót chúng.

15 Và lại nữa, ta sẽ đánh dấu lên những kẻ pha trộn dòng giống mình với dân của các anh ngươi để những kẻ ấy cũng bị rủa sả.

16 Và lại nữa ta sẽ đánh dấu lên kẻ nào đánh lại ngươi và dòng dõi ngươi.

17 Và lại nữa, ta phán rằng kẻ nào tách rời khỏi ngươi sẽ không còn được gọi là dòng dõi của ngươi nữa; và ta sẽ ban phước lành cho ngươi cùng bất cứ ai được gọi là dòng dõi ngươi, từ nay và mãi mãi về sau; và đây là những lời Chúa đã hứa với Nê Phi và dòng dõi của ông.

18 Giờ đây dân Am Li Si không hiểu rằng mình đã làm cho những lời của Thượng Đế ứng nghiệm khi chúng bắt đầu tự đánh dấu vào trán mình; như vậy là chúng đã công khai [a]chống lại Thượng Đế; vậy nên sự rủa sả đã giáng lên chúng là một điều thích hợp.

19 Giờ đây tôi muốn đồng bào thấy rằng, chính chúng tự rước vào mình [a]sự rủa sả; và cũng vậy

8 *a* SHDTT Hôn Nhân—Hôn nhân không đồng tín ngưỡng.
b MôSiA 10:11–18; AnMa 9:16.
11 *a* AnMa 17:9–11.
12 *a* MôSiA 1:6; ÊThe 4:6–11.
13 *a* AnMa 3:4.
14 *a* 2 NêPhi 30:4–6.
18 *a* 4 NêPhi 1:38. SHDTT Phản Nghịch.
19 *a* 2 NêPhi 5:21–25; AnMa 17:15.

hễ ai bị rủa sả là tự mình chuốc lấy sự kết tội.

20 Giờ đây chuyện rằng, chẳng bao lâu sau trận chiến tại xứ Gia Ra Hem La do dân La Man và dân Am Li Si đánh, thì lại có một đạo quân La Man khác đến đánh dân Nê Phi, tại [a]cùng một nơi mà đạo quân đầu tiên đã gặp dân Am Li Si.

21 Và chuyện rằng, có một đạo quân được phái tới để đánh đuổi chúng ra khỏi xứ.

22 Giờ đây vì An Ma [a]bị thương nên ông không xuất trận đánh đuổi dân La Man được;

23 Nhưng ông đã gởi lên một đạo quân đông đảo đến đánh lại chúng; và đạo quân ấy đã tiến lên và giết chết được rất nhiều dân La Man, và đánh đuổi số tàn binh của chúng ra khỏi biên giới.

24 Và rồi họ trở về và bắt đầu tái lập sự bình an trong xứ, và trong một thời gian họ không còn bị quân thù quấy nhiễu nữa.

25 Giờ đây tất cả những sự việc này đã xảy ra, phải, những cuộc chiến và những sự tranh chấp này đều đã được bắt đầu và kết thúc trong năm thứ năm của chế độ các phán quan.

26 Và chỉ trong một năm trời mà có tới hằng ngàn, hằng chục ngàn sinh linh bị đưa qua thế giới vĩnh cửu, ngõ hầu họ gặt hái [a]những phần thưởng tùy theo những việc làm của mình, dù việc làm đó tốt hoặc xấu, để gặt hái được hạnh phúc vĩnh cửu hay sự bất hạnh đời đời tùy theo thần linh thiện hay ác mà họ tuân theo.

27 Vì mỗi người đều nhận được [a]thù lao của kẻ mình [b]tuân theo, và đây là theo những lời của tinh thần tiên tri; vậy nên hãy để những lời này thể hiện theo lẽ thật. Và như thế là chấm dứt năm thứ năm của chế độ các phán quan.

CHƯƠNG 4

An Ma làm phép báp têm cho hằng ngàn người cải đạo—Sự bất chính khởi đầu trong Giáo Hội và sự phát triển của Giáo Hội bị trở ngại—Nê Phi Ha được bổ nhiệm giữ chức trưởng phán quan—An Ma, với chức vụ thầy tư tế thượng phẩm, hiến mình cho giáo vụ. Khoảng 86–83 trước T.C.

Giờ đây chuyện rằng, vào năm thứ sáu của chế độ các phán quan trong dân tộc Nê Phi, trong [a]xứ Gia Ra Hem La không có cuộc chiến hay sự tranh chấp nào cả;

2 Nhưng dân chúng lại buồn khổ, phải, họ rất buồn khổ vì đã [a]mất các đồng bào của họ, hơn nữa họ còn bị mất các đàn gia súc và các bầy thú và mất luôn cả các

20*a* AnMa 2:24.
22*a* AnMa 2:29–33.
26*a* shdtt Việc Làm.
27*a* MôSiA 2:31–33; AnMa 5:41–42.
b RôMa 6:16; HLMan 14:29–31. shdtt Vâng Lời, Vâng Theo.
4 1*a* ÔmNi 1:12–19.
2*a* AnMa 2:19; 3:1–2, 26.

cánh đồng ngũ cốc bị dân La Man giày đạp dưới chân và tàn phá hết.

3 Và sự buồn khổ của họ quá lớn lao đến đỗi ai ai cũng có lý do để than khóc; và họ tin rằng đó là những sự đoán phạt của Thượng Đế đã giáng xuống họ vì sự tà ác và những điều khả ố của họ; vậy nên họ đã được thức tỉnh để nhớ đến bổn phận của mình.

4 Rồi họ bắt đầu chỉnh đốn lại giáo hội một cách hoàn hảo hơn; phải, có nhiều người được [a]báp têm trong dòng nước Si Đôn và gia nhập giáo hội của Thượng Đế; phải, họ được chính tay của An Ma báp têm, ông là người được chính tay phụ thân ông là An Ma lập lên làm [b]thầy tư tế thượng phẩm cai quản dân của giáo hội.

5 Và chuyện rằng, vào năm thứ bảy của chế độ các phán quan, có khoảng ba ngàn năm trăm người gia nhập [a]giáo hội của Thượng Đế và được báp têm. Và như vậy là năm thứ bảy của chế độ các phán quan của dân Nê Phi đã chấm dứt, và thái bình đã được liên tục trong suốt khoảng thời gian đó.

6 Và chuyện rằng, đến năm thứ tám của chế độ các phán quan thì dân của giáo hội bắt đầu trở nên kiêu căng, vì [a]của cải của họ quá dồi dào, và [b]những lụa là và vải gai mịn của họ, vì nhiều đàn gia súc và nhiều bầy thú, và vàng bạc cùng các vật quý giá đủ loại mà họ đã có được nhờ tính cần mẫn của họ; và với những tài vật ấy họ đã dương dương tự đắc trong mắt mình, vì họ đã bắt đầu mặc những y phục rất đắt giá.

7 Giờ đây việc này là nguyên nhân gây lắm nỗi đau buồn cho An Ma, phải, và cho nhiều người đã được An Ma [a]lập lên làm thầy giảng, thầy tư tế, và anh cả trong giáo hội; phải, đa số những vị này rất phiền muộn vì họ trông thấy sự tà ác bắt đầu nẩy nở trong dân chúng.

8 Vì họ trông thấy và nhận biết được trong sự phiền muộn lớn lao rằng, dân của giáo hội đã bắt đầu dương dương [a]tự đắc trong mắt mình, và đặt hết lòng yêu thích vào của cải cùng những ảo ảnh của thế gian, và họ lại bắt đầu khinh bỉ lẫn nhau, và họ bắt đầu ngược đãi những ai [b]không biết tin theo ý muốn và sở thích của mình.

9 Do đó mà vào năm thứ tám của chế độ các phán quan, [a]những cuộc tranh chấp lớn đã bắt đầu nổi lên giữa dân của giáo hội; phải, có những chuyện [b]gây gổ, tranh giành, thù ghét, ngược đãi, và kiêu căng còn hơn

4 *a* MôSiA 18:10–17.
b MôSiA 29:42.
5 *a* MôSiA 25:18–23; 3 NêPhi 26:21.
6 *a* SHDTT Của Cải.
b AnMa 1:29.
7 *a* SHDTT Thẩm Quyền.
8 *a* SHDTT Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh; Hư Không.
b AnMa 1:21.
9 *a* SHDTT Tranh Chấp.
b SHDTT Ganh Tị.

cả sự kiêu căng của những người không thuộc giáo hội của Thượng Đế.

10 Và như vậy là năm thứ tám của chế độ các phán quan đã chấm dứt; và sự tà ác của dân của giáo hội là một chướng ngại vật lớn lao cho những người không thuộc giáo hội; và vì thế mà giáo hội bắt đầu suy yếu trên đà tiến triển của nó.

11 Và chuyện rằng, vào đầu năm thứ chín, An Ma đã thấy sự tà ác của dân của giáo hội, và ông còn thấy rằng, [a]cái gương xấu của dân của giáo hội đã bắt đầu dẫn dắt những người vô tín ngưỡng đi từ điều bất chính này đến điều bất chính khác, như vậy sẽ đưa đến sự hủy diệt dân tộc.

12 Phải, ông thấy có một sự bất bình đẳng lớn lao giữa dân chúng, một số người thì tự tôn, khinh miệt kẻ khác, quay lưng làm ngơ [a]những người nghèo túng, [b]thiếu ăn thiếu mặc, và những ngươi đói khát, bệnh hoạn và đau khổ.

13 Giờ đây việc này là nguyên nhân lớn của sự than vãn trong dân chúng, trong khi ấy lại có một số tự hạ mình cứu giúp những ai cần họ cứu giúp, chẳng hạn như [a]chia xẻ tài vật của mình cho người nghèo khổ và túng thiếu, nuôi dưỡng người đói khát, và chịu mọi [b]nỗi thống khổ [c]vì Đấng Ky Tô, là Đấng sẽ đến theo tinh thần tiên tri;

14 Họ trông chờ ngày đó là ngày họ [a]được xá miễn các tội lỗi; lòng họ tràn đầy [b]hân hoan vì sự phục sinh của người chết, theo như ý muốn, quyền năng và sự giải thoát của Chúa Giê Su Ky Tô khỏi những dây trói buộc của sự chết.

15 Và giờ đây chuyện rằng, vì An Ma đã nhìn thấy những nỗi thống khổ của những tín đồ khiêm nhường của Thượng Đế, cùng những sự ngược đãi của đám dân còn lại của ông chồng chất lên họ, cũng như nhìn thấy tất cả [a]sự bất bình đẳng của họ, nên ông bắt đầu buồn rầu vô hạn; tuy nhiên Thánh Linh của Chúa đã không lìa bỏ ông.

16 Rồi ông chọn một người thông sáng trong số các anh cả của giáo hội, và trao cho người này quyền hành theo như [a]tiếng nói của toàn dân, để ông ta có đủ thẩm quyền ban hành [b]các luật pháp dựa theo những luật pháp đã được ban hành, và thi hành luật pháp tùy theo sự tà ác và tội lỗi của dân chúng.

17 Bấy giờ người này có tên là Nê Phi Ha, được bổ nhiệm giữ chức [a]trưởng phán quan và được ngồi vào ghế xét xử để xét xử và cai trị dân chúng.

11 *a* 2 SMÊn 12:14; AnMa 39:11.
12 *a* ÊSai 3:14; GCốp 2:17.
b MôSiA 4:26.
13 *a* SHDTT Bố Thí.
b SHDTT Nghịch Cảnh.
c 2 CRTô 12:10.
14 *a* MôSiA 4:12; AnMa 5:26–35. SHDTT Biện Minh.
b SHDTT Vui Mừng, Vui Vẻ.
15 *a* GLGƯ 38:27; 49:20.
16 *a* AnMa 2:3–7.
b AnMa 1:1, 14, 18.
17 *a* AnMa 50:37.

18 Bấy giờ An Ma không giao phó cho ông này chức vụ làm thầy tư tế thượng phẩm cai quản giáo hội, ông giữ lại chức thầy tư tế thượng phẩm cho mình, nhưng ông giao ghế xét xử cho Nê Phi Ha.

19 Và sở dĩ ông đã làm như vậy là để ông được [a]thân hành đi đến giữa dân mình, hay là đến giữa dân Nê Phi, để thuyết giảng cho họ nghe [b]lời của Thượng Đế, để [c]nhắc nhở họ [d]nhớ đến bổn phận của mình, và để nhờ lời của Thượng Đế mà ông có thể hạ xuống tất cả mọi sự kiêu căng và mưu chước, cùng mọi cuộc tranh chấp đang dẫy đầy trong dân của ông, vì ông không thấy đường lối nào khác để ông có thể cải hóa họ được ngoài cách ông phải nói lên [e]lời chứng thuần nhất chống lại họ.

20 Và như vậy là vào đầu năm thứ chín của chế độ các phán quan trong dân Nê Phi, An Ma đã trao ghế xét xử cho [a]Nê Phi Ha và tự dâng trọn đời mình cho [b]chức tư tế thượng phẩm thuộc thánh ban của Thượng Đế, để làm chứng về lời của Thượng Đế, đúng theo tinh thần mặc khải và tiên tri.

Những lời của An Ma, Thầy Tư Tế Thượng Phẩm theo thánh ban của Thượng Đế, đã ngỏ cùng dân chúng trong các thành phố và làng mạc của họ ở khắp xứ.

Gồm chương 5.

CHƯƠNG 5

Muốn đạt được sự cứu rỗi, loài người phải hối cải và tuân giữ các giáo lệnh, phải được tái sinh và tẩy sạch y phục của mình qua máu của Đấng Ky Tô, phải khiêm nhường và dứt bỏ tính kiêu căng và đố kỵ, và làm những công việc ngay chính—Người Chăn Hiền Lành kêu gọi dân của Người—Những ai làm những công việc tà ác là con cái của quỷ dữ—An Ma làm chứng về lẽ thật của giáo lý của ông và truyền lệnh cho loài người phải hối cải—Tên của người ngay chính sẽ được ghi vào sách sự sống. Khoảng 83 trước T.C.

Giờ đây chuyện rằng, An Ma bắt đầu [a]rao truyền lời của [b]Thượng Đế cho dân chúng, đầu tiên là tại xứ Gia Ra Hem La rồi đến toàn khắp lãnh thổ.

2 Và sau đây là những lời ông đã nói với dân chúng trong giáo hội đã được thiết lập trong thành phố Gia Ra Hem La, đúng theo sự ghi chép của ông như vầy:

3 Tôi, An Ma, đã được cha tôi,

19 *a* AnMa 7:1.
b AnMa 31:5; GLGƯ 11:21–22.
c ÊNót 1:23.
d MôSiA 1:17; HLMan 12:3.
e SHDTT Chứng Ngôn.
20 *a* AnMa 8:12.
b MôSiA 29:42; AnMa 5:3, 44, 49.
5 1*a* AnMa 4:19.
b AnMa 5:61.

cũng có tên là An Ma, [a]lập lên làm [b]thầy tư tế thượng phẩm cai quản giáo hội của Thượng Đế, vì ông có được quyền năng và [c]thẩm quyền của Thượng Đế để làm những việc này. Này tôi nói cho các người hay rằng, ông bắt đầu thiết lập một giáo hội trong [d]xứ gần biên giới Nê Phi; phải, xứ ấy được gọi là xứ Mặc Môn; phải, và ông đã báp têm cho các đồng bào của mình trong dòng suối Mặc Môn.

4 Này, tôi nói cho các người hay, họ đã được [a]cứu thoát khỏi bàn tay của dân vua Nô Ê nhờ lòng thương xót và quyền năng của Thượng Đế.

5 Và này, sau đó họ lại bị bàn tay của dân La Man đưa vào vòng [a]nô lệ trong vùng hoang dã; phải, tôi nói cho các người hay, họ bị tù đày, và Chúa lại một lần nữa giải cứu họ khỏi vòng [b]nô lệ bởi quyền năng của lời Ngài; và chúng ta đã được dẫn đến xứ này, và ở đây chúng ta bắt đầu thiết lập giáo hội của Thượng Đế trên khắp xứ sở này.

6 Và giờ đây, này, hỡi đồng bào, tôi nói cho các người hay, là những người thuộc giáo hội này, các người có còn nhớ rõ sự tù đày của tổ phụ mình chăng? Phải, các người có còn nhớ rõ lòng xót thương và sự nhịn nhục của Ngài đối với họ chăng? Và hơn nữa, các người có còn nhớ rõ là Ngài đã giải cứu linh hồn họ thoát khỏi ngục giới chăng?

7 Này, Ngài đã thay đổi lòng họ; phải, Ngài đã thức tỉnh họ khỏi một giấc ngủ triền miên, và họ đã thức tỉnh trong Thượng Đế. Này, họ đã ở trong bóng tối; tuy nhiên linh hồn họ được soi sáng bởi ánh sáng của lời nói vĩnh viễn; phải, họ đã bị vây quanh bởi [a]những dây trói buộc của sự chết, cùng [b]những xiềng xích của ngục giới, và sự hủy diệt vĩnh viễn đang chờ đón họ.

8 Và giờ đây tôi xin hỏi các người, hỡi đồng bào của tôi, vậy họ có bị hủy diệt không? Này, tôi nói cho các người hay: Không, họ đã không bị hủy diệt.

9 Và lại nữa, tôi xin hỏi rằng, những dây trói buộc của sự chết có bị cắt đứt không, và những xiềng xích của ngục giới giam cầm họ có được cởi bỏ không? Tôi nói cho các người hay: Có, những vật ấy đều được cởi bỏ, và linh hồn họ được hân hoan cởi mở, và họ đã cất tiếng ca ngợi tình yêu cứu chuộc. Và tôi nói cho các người hay rằng họ được cứu.

10 Và giờ đây tôi xin hỏi các người, vậy với điều kiện nào họ được [a]cứu? Phải, họ dựa trên căn

3 *a* SHDTT Sắc Phong.
b AnMa 4:4, 18, 20.
c MôSiA 18:13; 3 NêPhi 11:25.
d MôSiA 18:4; 3 NêPhi 5:12.
4 *a* MôSiA 23:1–3.
5 *a* MôSiA 23:37–39; 24:8–15.
b MôSiA 24:17.
7 *a* MôSiA 15:8.
b AnMa 12:11; GLGƯ 138:23.
10 *a* SHDTT Cứu Rỗi; Kế Hoạch Cứu Chuộc.

bản nào mà hy vọng sự cứu rỗi như vậy? Và nguyên nhân nào khiến họ được cởi bỏ những dây trói buộc của sự chết, phải, và luôn cả những xiềng xích của ngục giới?

11 Này, tôi có thể giải thích cho các người biết—chẳng phải phụ thân tôi là An Ma đã tin những lời do từ miệng [a]A Bi Na Đi nói ra hay sao? Và chẳng phải ông là thánh tiên tri hay sao? Chẳng phải ông đã nói lên những lời của Thượng Đế, và chẳng phải phụ thân tôi đã tin những lời nói ấy hay sao?

12 Và nhờ đức tin của ông nên mới có được một [a]sự thay đổi lớn lao trong lòng mình. Này, tôi nói cho các người hay rằng, tất cả những điều này đều là sự thật.

13 Và này, ông đã [a]giảng lời của Thượng Đế cho tổ phụ của các người nghe, và một sự thay đổi lớn lao cũng đã đến trong lòng họ khiến họ hạ mình và đặt [b]tin cậy vào Đấng Thượng Đế chân thật và [c]hằng sống. Và này, họ đã trung thành cho tới [d]cùng; vậy nên họ được cứu.

14 Và giờ đây, này, hỡi anh em trong giáo hội, tôi xin hỏi các người, các người đã được Thượng Đế [a]sinh ra trong thể thuộc linh chưa? Các người đã thụ nhận được hình ảnh của Ngài trong sắc mặt mình chưa? Các người đã có nhận thấy [b]sự thay đổi lớn lao này trong lòng mình chưa?

15 Các người có thực hành đức tin vào sự cứu chuộc của Đấng đã [a]sáng tạo ra mình không? Các người có trông đợi bằng con mắt của đức tin và nhìn thấy rằng thể xác hữu diệt này sẽ được sống lại thành bất diệt, và sự hư nát này sẽ được [b]sống lại thành không hư nát, để đứng trước Thượng Đế và được [c]phán xét theo những hành vi mình đã làm khi còn ở trong thể xác hữu diệt?

16 Tôi hỏi các người, phải chăng các người có thể tưởng tượng là vào ngày đó mình sẽ được nghe tiếng nói của Chúa phán rằng: Các ngươi là những kẻ được [a]phước, hãy đến cùng ta, vì này, những việc làm của các ngươi trên mặt đất là những việc làm ngay chính?

17 Hay phải chăng các người có thể tưởng tượng được rằng, vào ngày ấy, các người có thể nói dối với Chúa [a]rằng: Thưa Chúa, những việc làm của chúng tôi trên mặt đất là những việc làm ngay chính—Và rồi Ngài sẽ cứu các người?

18 Hay nói cách khác, phải chăng các người có thể tưởng

11 *a* MôSiA 17:1–4.
12 *a* SHDTT Cải Đạo, Cải Hóa.
13 *a* MôSiA 18:7.
b SHDTT Tin Cậy.
c MMôn 9:28; GLGƯ 20:19.
d SHDTT Kiên Trì.
14 *a* MôSiA 27:24–27; AnMa 22:15. SHDTT Sinh Ra Lần Nữa, Được Thượng Đế Sinh Ra.
b RôMa 8:11–17; MôSiA 5:2; MôiSe 6:65. SHDTT Cải Đạo, Cải Hóa.
15 *a* SHDTT Sáng Tạo.
b SHDTT Phục Sinh.
c SHDTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.
16 *a* MTƠ 25:31–46.
17 *a* 3 NêPhi 14:21–23.

tượng lúc mình bị dẫn ra đứng trước tòa phán xét của Thượng Đế với linh hồn đầy tội lỗi và hối hận, nhớ đến tất cả mọi tội lỗi của mình, phải, với một [a]ký ức rõ ràng về tất cả những điều tà ác của mình, phải, một ký ức về việc mình đã bất chấp những lệnh truyền của Thượng Đế?

19 Tôi hỏi các người, vào ngày ấy, các người có thể ngước mắt lên nhìn Thượng Đế với một tấm lòng thanh khiết và hai bàn tay trong sạch không? Tôi hỏi các người, các người có thể ngước mắt lên nhìn, với [a]hình ảnh của Thượng Đế ghi khắc trên mặt mình không?

20 Tôi hỏi các người, các người có thể nghĩ rằng mình sẽ được cứu khi các người tự mình nhượng bộ để chịu [a]lệ thuộc quỷ dữ không?

21 Tôi nói cho các người hay, vào ngày ấy các người sẽ biết rằng mình không thể được [a]cứu; vì chẳng ai có thể được cứu nếu [b]y phục của kẻ ấy không được tẩy trắng; phải, y phục của kẻ ấy phải được [c]tẩy sạch cho đến khi không còn một vết dơ nào, qua máu của Đấng mà tổ phụ chúng ta đã nói tới, là Đấng sẽ đến để cứu chuộc dân Ngài khỏi tội lỗi của họ.

22 Và bây giờ, hỡi anh em, tôi xin hỏi bất cứ ai trong số các người sẽ cảm thấy ra sao một khi mình đứng trước rào phán xét của Thượng Đế với y phục vấy đầy [a]máu và mọi vết [b]ô uế khác? Này, những thứ đó sẽ làm chứng gì để chống lại các người?

23 Này, chẳng phải những vết đó sẽ [a]làm chứng rằng các người là những kẻ sát nhân sao; phải, và chẳng phải chúng còn làm chứng rằng các người đã phạm đủ mọi điều tà ác sao?

24 Này, hỡi anh em, các người có cho rằng những kẻ như vậy lại được một chỗ ngồi trong vương quốc của Thượng Đế cùng với [a]Áp Ra Ham, Y Sác, Gia Cốp, và tất cả các vị thánh tiên tri, là những người có y phục được tẩy sạch và không tì vết, tinh khiết và trắng toát không?

25 Tôi nói cho các người hay: Không, trừ phi các người làm cho Đấng Sáng Tạo của chúng ta thành một kẻ nói dối từ lúc ban đầu, hay cho rằng Ngài là kẻ nói dối từ lúc ban đầu, thì các người không thể cho rằng những kẻ như vậy có thể có một chỗ đứng trong vương quốc thiên thượng được; mà trái lại, họ phải bị đuổi ra, vì họ là [a]con cái thuộc lãnh giới của quỷ dữ.

26 Và giờ đây này, hỡi anh em, tôi nói cho các người hay, nếu các

18 *a* ÊXCÊn 20:43; 2 NêPhi 9:14; MôSiA 3:25; AnMa 11:43.
19 *a* 1 Giăng 3:1–3.
20 *a* MôSiA 2:32.
21 *a* SHDTT Cứu Rỗi.
b 1 NêPhi 12:10; AnMa 13:11–13; 3 NêPhi 27:19–20.
c SHDTT Thanh Khiết.
22 *a* ÊSai 59:3.
b SHDTT Ô Uế.
23 *a* ÊSai 59:12.
24 *a* LuCa 13:28.
25 *a* 2 NêPhi 9:9.

người có cảm thấy được một [a]sự thay đổi trong lòng mình, và các người có muốn hát lên một [b]bài ca về tình yêu cứu chuộc, tôi xin hỏi, [c]các người có cảm thấy như vậy ngay giờ phút này không?

27 Các người đã bước đi và giữ mình [a]không có tội trước mặt Thượng Đế chưa? Các người có thể nói rằng, nếu trong giờ phút này, các người bị kêu gọi phải chết thì các người đã đủ [b]khiêm nhường chưa? Các người có thể bảo rằng y phục của mình đã được tẩy sạch và trắng nhờ máu của Đấng Ky Tô là Đấng sẽ đến để [c]cứu chuộc dân Ngài khỏi tội lỗi của họ không?

28 Này các người có dứt bỏ được tính [a]kiêu căng chưa? Tôi nói cho các người hay, nếu chưa thì các người chưa được sẵn sàng để gặp Thượng Đế. Này, các người phải chuẩn bị gấp; vì vương quốc thiên thượng đã gần kề, và kẻ nào như vậy không có được cuộc sống vĩnh cửu.

29 Này, tôi xin hỏi, có ai trong số các người chưa dứt bỏ được tính [a]đố kỵ? Tôi nói cho các người hay rằng, người như vậy là chưa được sẵn sàng; và tôi mong người ấy nên chuẩn bị gấp, vì giờ đã gần kề rồi, và mình cũng không biết rõ là lúc nào; vì một kẻ như vậy không được xem là vô tội.

30 Và lại nữa, tôi hỏi các người, có ai trong số các người đã [a]nhạo báng anh em mình hay hành hạ ngược đãi họ?

31 Khốn thay cho kẻ đó, vì như vậy là hắn chưa được sẵn sàng, và giờ đã gần kề nên hắn cần phải hối cải, nếu không thì hắn không được cứu!

32 Phải, khốn thay cho tất cả những ai là [a]kẻ làm việc bất chính; hãy hối cải, hãy hối cải, vì Đức Chúa Trời đã phán vậy!

33 Này, Ngài gởi lời mời đến [a]tất cả mọi người, vì [b]cánh tay thương xót của Ngài đang dang ra về phía họ, và Ngài phán: Hãy hối cải, rồi ta sẽ thu nhận các ngươi.

34 Phải, Ngài phán rằng: Hãy [a]đến cùng ta, rồi các ngươi sẽ được hưởng [b]trái cây sự sống; phải, các ngươi sẽ được [c]tự do ăn uống [d]bánh nước của sự sống;

35 Phải, hãy đến cùng ta và hãy làm những công việc ngay chính, thì các ngươi sẽ không bị đốn đi và ném vào lửa—

36 Vì này, giờ đã gần kề rồi, và bất cứ ai không [a]đem lại quả tốt,

26 *a* shdtt Cải Đạo, Cải Hóa.
b An Ma 26:13.
c Môsia 4:12; GLGƯ 20:31–34.
27 *a* shdtt Biện Minh.
b shdtt Khiêm Nhường, Khiêm Tốn.
c shdtt Cứu Chuộc.
28 *a* shdtt Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh.
29 *a* shdtt Ganh Tị.
30 *a* shdtt Nói Xấu.
32 *a* TThiên 5:5.
33 *a* An Ma 19:36; 3 Nêphi 18:25.
b GCốp 6:5; 3 Nêphi 9:14.
34 *a* 2 Nêphi 26:24–28; 3 Nêphi 9:13–14.
b 1 Nêphi 8:11; 15:36.
c 2 Nêphi 9:50–51; An Ma 42:27.
d shdtt Bánh Sự Sống.
36 *a* MTƠ 3:10; 7:15–20; 3 Nêphi 14:19; GLGƯ 97:7.

hay không làm những công việc ngay chính, thì sẽ có lý do để khóc than vậy.

37 Hỡi các người là những kẻ làm việc bất chính, những kẻ dương dương tự đắc bởi [a]những ảo ảnh của thế gian, những kẻ đã tự xưng là mình biết con đường ngay chính nhưng vẫn đi lầm đường [b]lạc lối, chẳng khác chi [c]chiên không có người chăn, và mặc dù người chăn có [d]kêu gọi mình và nay vẫn còn kêu gọi mình, nhưng các người vẫn không muốn [e]nghe lời kêu gọi của Ngài!

38 Này, tôi nói cho các người hay rằng, [a]người chăn hiền lành kêu gọi các người; phải, và Ngài kêu gọi các người trong danh Ngài, là danh của Đấng Ky Tô; và nếu các người không muốn [b]nghe theo tiếng nói của [c]người chăn hiền lành, cũng như không muốn nghe đến [d]danh mà mình được gọi, này, các người không phải là chiên của người chăn hiền lành ấy.

39 Và giờ đây nếu các người không phải là chiên của người chăn hiền lành ấy, thì các người thuộc về [a]bầy chiên nào? Này, tôi nói cho các người hay rằng, chính [b]quỷ dữ là kẻ chăn các người đó, và các người thuộc bầy chiên của nó; và giờ đây, ai có thể chối bỏ được điều này? Này, tôi nói cho các người hay, kẻ nào chối bỏ điều này là [c]kẻ nói dối và là [d]con cái của quỷ dữ.

40 Vì tôi nói cho các người hay rằng bất cứ sự việc gì [a]tốt lành đều đến từ Thượng Đế, và những gì xấu xa đều do quỷ dữ mà ra.

41 Vậy nên, nếu người nào làm [a]những việc thiện thì nghe tiếng nói của người chăn hiền lành và đi theo Ngài; còn bất cứ ai làm những việc tà ác thì trở thành [b]con cái của quỷ dữ, vì kẻ đó nghe theo tiếng nói của quỷ dữ và đi theo nó.

42 Và bất cứ kẻ nào làm vậy đều nhận [a]thù lao của nó; vậy nên, nhận [b]thù lao của nó tức là nhận [c]sự chết đối với những điều thuộc về sự ngay chính, vì bị chết đối với mọi việc thiện.

43 Và giờ đây, hỡi anh em, tôi mong rằng các người nghe tôi, vì tôi đã nói lên với tất cả tâm hồn thiết tha của mình; vì này, tôi đã nói với các người một cách hết sức minh bạch, để các người

37 *a* SHDTT Hư Không.
b 2 NêPhi 12:5; 28:14; MôSiA 14:6.
c MTƠ 9:36.
d CNgôn 1:24–27; ÊSai 65:12.
e GRMi 26:4–5; AnMa 10:6.
38 *a* SHDTT Chăn Hiền Lành, Người.
b LVKý 26:14–20; GLGƯ 101:7.
c 3 NêPhi 15:24; 18:31.
d MôSiA 5:8; AnMa 34:38.
39 *a* MTƠ 6:24; LuCa 16:13.
b MôSiA 5:10. SHDTT Quỷ Dữ.
c 1 Giăng 2:22.
d 2 NêPhi 9:9.
40 *a* ÔmNi 1:25; ÊThe 4:12; MRNi 7:12, 15–17.
41 *a* 3 NêPhi 14:16–20. SHDTT Việc Làm.
b MôSiA 16:3–5; AnMa 11:23.
42 *a* AnMa 3:26–27; GLGƯ 29:45.
b RôMa 6:23.
c HLMan 14:16–18. SHDTT Chết Thuộc Linh.

không thể lầm lạc được, hay nói cách khác, tôi đã nói với các người theo những lệnh truyền của Thượng Đế.

44 Vì tôi được kêu gọi để nói lên như vậy, đúng theo [a]thánh ban của Thượng Đế hằng có trong Chúa Giê Su Ky Tô; phải, tôi được truyền lệnh là phải đứng lên làm chứng với dân này về những điều mà tổ phụ chúng ta đã đề cập đến có liên quan những việc sẽ xảy đến sau này.

45 Và như vậy chưa phải là hết. Các người không có cho rằng tôi đã tự mình [a]biết được những điều này phải không? Này, tôi xin làm chứng rằng, tôi biết những điều tôi nói ra đây là thật. Và các người có cho rằng làm sao tôi biết chắc về những điều này không?

46 Này, tôi nói cho các người hay rằng, những điều này đã được Đức Thánh Linh của Thượng Đế [a]biểu lộ cho tôi biết. Này, tôi đã [b]nhịn ăn và cầu nguyện nhiều ngày để tự mình biết được những điều này. Và bây giờ tôi tự biết rằng những điều này là thật; vì Đức Chúa Trời đã biểu lộ những điều này cho tôi biết bằng Đức Thánh Linh của Ngài, và đó là tinh thần [c]mặc khải hiện có ở trong tôi vậy.

47 Và hơn nữa, tôi nói cho các người hay rằng, tôi đã được mặc khải cho biết là những lời mà tổ phụ chúng ta đã nói là thật, cũng như theo tinh thần tiên tri hiện có ở trong tôi, và cũng do sự biểu hiện của Thánh Linh của Thượng Đế.

48 Tôi nói cho các người hay rằng, tôi tự biết là bất cứ những điều gì tôi sẽ nói với các người, về những điều sẽ phải xảy đến, đều có thật; và tôi nói cho các người hay rằng, tôi biết Chúa Giê Su Ky Tô sẽ đến, phải, Vị Nam Tử, Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha, đầy ân điển, lòng xót thương và lẽ thật. Và này, chính Ngài sẽ đến để cất bỏ tội lỗi của thế gian, phải, tội lỗi của bất cứ kẻ nào vững tin nơi danh Ngài.

49 Và giờ đây tôi nói cho các người hay rằng, đây là [a]thánh chức mà tôi được kêu gọi, phải, để thuyết giảng cho các đồng bào thân mến của tôi, phải, và cho mọi người cư ngụ trong xứ này; phải, để thuyết giảng cho tất cả mọi người, già cũng như trẻ, nô lệ cũng như tự do; phải, tôi nói cho các người hay, già cả cũng như trung niên, và cả thế hệ đang lên nữa; phải, để kêu gọi họ phải hối cải và được [b]tái sinh.

50 Phải, Thánh Linh đã phán như vầy: Hãy hối cải, hỡi tất cả các ngươi ở các nơi tận cùng của trái đất, vì vương quốc thiên thượng đã gần kề; phải, Vị Nam Tử của Thượng Đế sẽ đến trong

44 *a* AnMa 13:6.
45 *a* shdtt Chứng Ngôn.
46 *a* 1 CRTô 2:9–16.
b shdtt Nhịn Ăn.
c shdtt Mặc Khải.
49 *a* shdtt Kêu Gọi, Được Thượng Đế Kêu Gọi, Sự Kêu Gọi; Chức Tư Tế.
b shdtt Sinh Ra Lần Nữa, Được Thượng Đế Sinh Ra.

[a]vinh quang của Ngài, trong sức mạnh, uy nghiêm, trong quyền năng và thống trị của Ngài. Phải, hỡi đồng bào thân mến của tôi, tôi nói cho các người hay rằng, Thánh Linh có phán: Hãy nhìn xem vinh quang của [b]Vua toàn thể thế gian; và Vua trên trời sẽ chóng chiếu sáng vào tất cả con cái loài người.

51 Và Thánh Linh còn phán bảo tôi, phải, Ngài kêu to vào tai tôi với một giọng đầy quyền lực rằng: Hãy đi và nói với dân này rằng: Hãy hối cải, vì nếu các ngươi không chịu hối cải thì không có cách gì thừa hưởng được vương quốc [a]thiên thượng.

52 Và lại nữa, tôi nói cho các người hay Thánh Linh có phán rằng: Này, lưỡi [a]rìu đã để bên gốc cây; vậy nên bất cứ cây nào không đem lại quả tốt thì sẽ bị [b]đốn đi và ném vào lửa, phải, một ngọn lửa không bao giờ tàn, một ngọn lửa không thể bị dập tắt được. Hãy nhìn xem và hãy nhớ, Đấng Thánh đã phán vậy.

53 Và bây giờ, hỡi đồng bào thân mến của tôi, tôi hỏi các người, các người có thể cưỡng lại những lời này được chăng; phải, các người có thể để những điều này qua một bên và [a]chà đạp Đấng Thánh dưới chân mình được chăng; phải, các người có thể tràn đầy [b]kiêu ngạo trong lòng được chăng; phải, các người có còn khăng khăng khoác lên mình [c]y phục đắt giá và để hết lòng mình vào những ảo ảnh của thế gian và vào những [d]của cải của mình được chăng?

54 Phải, các người có còn khăng khăng tự cho mình là tốt hơn kẻ khác được chăng; phải, các người có còn giữ sự ngược đãi nữa chăng đối với đồng bào của mình, là những người biết hạ mình và bước đi theo thánh ban của Thượng Đế, và nhờ đó mà họ được dẫn dắt vào giáo hội này, và được [a]thánh hóa bởi Đức Thánh Linh, và đã làm những công việc thích hợp cho sự hối cải—

55 Phải, các người có còn khăng khăng quay lưng làm ngơ trước [a]kẻ nghèo khó và túng thiếu, và không bố thí cho họ những tài vật mình có được chăng?

56 Và cuối cùng, tất cả những ai một mực cố giữ sự độc ác của

50 *a* SHDTT Vinh Quang, Vinh Hiển; Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự.
b TThiên 24; MTƠ 2:2; LuCa 23:2; 2 NêPhi 10:14; GLGƯ 38:21–22; 128:22–23; MôiSe 7:53.

SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô; Vương Quốc của Thượng Đế hay Vương Quốc Thiên Thượng.

51 *a* SHDTT Thiên Thượng.

52 *a* LuCa 3:9; GLGƯ 97:7.
b GCốp 5:46; 6:7; 3 NêPhi 27:11–12.

53 *a* 1 NêPhi 19:7.
b SHDTT Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh.
c 2 NêPhi 28:11–14; MMôn 8:36–39.
d TThiên 62:10; GLGƯ 56:16–18.

54 *a* SHDTT Thánh Hóa.

55 *a* TThiên 109:15–16; GCốp 2:17; HLMan 6:39–40.

mình, thì tôi nói cho các người hay rằng, những kẻ ấy sẽ bị đốn đi và ném vào lửa, trừ phi họ nhanh chóng hối cải.

57 Và giờ đây tôi nói cho các người hay, tất cả những ai muốn nghe theo tiếng nói của [a]người chăn hiền lành thì hãy bước ra khỏi nơi những kẻ độc ác, hãy [b]tách rời chúng, và chớ sờ mó vào những vật ô uế của chúng; và này, tên của chúng sẽ bị [c]xóa bỏ, và tên của những kẻ độc ác sẽ không được tính chung với tên những người ngay chính, để cho lời của Thượng Đế được ứng nghiệm, lời đó đã phán ra như vầy: Tên của những kẻ độc ác sẽ không được lẫn lộn với tên của dân ta;

58 Vì tên của người ngay chính sẽ được ghi vào [a]sách sự sống, và ta sẽ ban cho họ một sự thừa hưởng ở bên tay phải của ta. Và giờ đây, hỡi đồng bào, các người có điều chi để phản đối việc này không? Tôi nói cho các người hay, dù các người có phản đối hay không thì cũng không có gì quan trọng, vì lời của Thượng Đế phải được ứng nghiệm.

59 Vì trong số các người, có người chăn chiên nào có nhiều chiên mà lại không canh chừng để chó sói khỏi vào ăn thịt đàn chiên của mình không? Và này, nếu chó sói đột nhập vào đàn chiên của mình, thì người ấy không đuổi nó ra chăng? Có, và sau cùng, nếu có thể, thì người ấy sẽ diệt trừ nó.

60 Và giờ đây tôi nói cho các người hay rằng, người chăn hiền lành kêu gọi các người; và nếu các người chịu nghe theo tiếng gọi ấy, thì Ngài sẽ đem các người vào đàn chiên của Ngài, và các người sẽ là chiên của Ngài; và Ngài đã truyền lệnh cho các người không được để chó sói háu ăn đột nhập vào giữa các người, để các người khỏi bị hủy diệt.

61 Và giờ đây, tôi, An Ma, ra lệnh cho các người, theo ngôn từ của [a]Đấng đã truyền lệnh cho tôi, là hãy tuân hành những lời tôi đã nói với các người.

62 Dưới hình thức một lệnh truyền, tôi nói với các người là những người thuộc giáo hội; còn đối với những người không thuộc giáo hội thì tôi nói với lời mời mọc rằng: Hãy lại đây và chịu phép báp têm để hối cải, ngõ hầu các người cũng được hưởng trái [a]cây sự sống.

CHƯƠNG 6

Giáo Hội tại Gia Ra Hem La được tẩy sạch và chỉnh đốn—An Ma đi tới Ghê Đê Ôn để giảng đạo. Khoảng 83 trước T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, sau khi An Ma dứt lời với dân của giáo

57 *a* SHDTT Chăn Hiền Lành, Người.
b EXơRa 6:21; 9:1; NêHêMi 9:2; 2 TSLNCa 3:6; GLGƯ 133:5, 14.
c PTLLKý 29:20; MRNi 6:7; GLGƯ 20:8.
58 *a* SHDTT Sách Sự Sống.
61 *a* AnMa 5:44.
62 *a* 1 NêPhi 8:10; 11:21–23.

hội, đã được thiết lập tại thành phố Gia Ra Hem La, ông bèn [a]sắc phong các thầy tư tế và [b]các anh cả, qua phép đặt [c]tay theo thánh ban của Thượng Đế, để chủ tọa và [d]trông coi giáo hội.

2 Và chuyện rằng, bất cứ ai không thuộc vào giáo hội mà biết hối cải tội lỗi của mình đều được [a]báp têm để hối cải và được thu nhận vào giáo hội.

3 Và chuyện rằng, bất cứ kẻ nào đã thuộc vào giáo hội mà không biết [a]hối cải những điều tà ác của mình và không biết hạ mình trước mặt Thượng Đế—ý tôi muốn nói, những kẻ dương dương [b]tự đắc trong lòng mình—thì đều bị loại bỏ, và tên họ bị [c]xóa đi, để họ không được kể chung với những người ngay chính.

4 Và như vậy, họ bắt đầu thiết lập trật tự trong giáo hội tại thành phố Gia Ra Hem La.

5 Giờ đây tôi muốn các người hiểu rằng, lời của Thượng Đế dành chung cho tất cả mọi người, và không một ai bị tước mất đặc ân trong việc được quyền nhóm họp để nghe giảng lời của Thượng Đế.

6 Tuy nhiên, con cái của Thượng Đế được truyền lệnh là phải thường xuyên tụ họp để cùng nhau [a]nhịn ăn và cầu nguyện mãnh liệt vì sự lợi ích cho sự an lạc tâm hồn của những người chưa từng được biết Thượng Đế.

7 Và giờ đây chuyện rằng, sau khi An Ma ban hành các quy lệ này xong, ông đã rời khỏi họ; phải, ông rời giáo hội tại thành phố Gia Ra Hem La và đi về hướng đông sông Si Đôn, vào [a]thung lũng Ghê Đê Ôn, ở đấy có một thành phố đã được thiết lập gọi là thành phố Ghê Đê Ôn. Thành phố này nằm trong thung lũng được gọi là Ghê Đê Ôn, lấy theo tên người đã bị bàn tay Nê Hô [b]giết chết bằng gươm.

8 An Ma đi đến đó và bắt đầu rao truyền lời của Thượng Đế cho giáo hội thiết lập tại thung lũng Ghê Đê Ôn, theo điều mặc khải về lẽ thật của lời Thượng Đế mà tổ phụ ông đã từng nói đến, và theo tinh thần tiên tri hằng có trong ông, theo [a]chứng ngôn về Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế, là Đấng sẽ đến để cứu chuộc dân Ngài khỏi tội lỗi của họ, và theo thánh ban mà ông được kêu gọi. Và trên đây là những điều đã được ghi chép. A Men.

Lời của An Ma ngỏ cùng dân chúng ở Ghê Đê Ôn, viết theo biên sử riêng của ông.

Gồm chương 7.

6 1*a* SHDTT Sắc Phong.
b SHDTT Anh Cả.
c SHDTT Phép Đặt Tay.
d GLGƯ 52:39.
2 *a* SHDTT Phép Báp Têm.
3 *a* MôSiA 26:6.
b SHDTT Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh.
c XÊDTKý 32:33; MôSiA 26:36; AnMa 1:24; 5:57–58. SHDTT Khai Trừ.
6 *a* SHDTT Nhịn Ăn.
7 *a* AnMa 2:20.
b AnMa 1:9.
8 *a* KHuyền 19:10.

CHƯƠNG 7

Đấng Ky Tô sẽ do Ma Ri sinh ra —Ngài sẽ cởi bỏ những dây trói buộc của sự chết và gánh chịu những tội lỗi của dân Ngài—Những ai biết hối cải, chịu phép báp têm và tuân giữ các lệnh truyền sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu—Sự ô uế không thể thừa hưởng được vương quốc của Thượng Đế—Sự khiêm nhường, đức tin, hy vọng và lòng bác ái được đòi hỏi. Khoảng 83 trước T.C.

Này hỡi đồng bào thân mến của tôi, vì tôi được phép đến đây với đồng bào nên tôi cố gắng ngỏ lời cùng đồng bào bằng ngôn ngữ của tôi; phải, do chính miệng tôi, vì đây là lần đầu tiên tôi được [a]ngỏ lời cùng đồng bào bằng chính miệng tôi, vì từ trước đến nay tôi phải để hết thì giờ trong [b]chức vụ phán quan của tôi khiến tôi quá bận rộn vì công vụ mà không thể đến với đồng bào được.

2 Và ngay cả bây giờ, lẽ ra tôi cũng không thể đến với đồng bào được nếu chức vụ phán quan đã không được [a]nhường lại cho một người khác để điều hành công việc thế tôi; và Chúa với lòng xót thương bao la của Ngài đã cho phép tôi đến cùng đồng bào.

3 Và này, tôi đã đến với một niềm hy vọng lớn lao và nhiều ao ước là tôi được trông thấy đồng bào biết khiêm nhường trước mặt Thượng Đế cùng luôn luôn biết khẩn cầu ân điển của Ngài, và để tôi được thấy đồng bào là những người vô tội trước mặt Ngài, để tôi được thấy đồng bào không ở trong tình trạng quá nan giải như các đồng bào của chúng ta ở Gia Ra Hem La.

4 Nhưng phước thay danh của Thượng Đế, Ngài đã cho tôi được biết, phải, Ngài đã ban cho tôi niềm vui vô tận trong sự hiểu biết rằng, họ đã được gây dựng lại trong đường lối ngay chính của Ngài.

5 Và theo Thánh Linh của Thượng Đế hằng có trong tôi, tôi tin rằng, tôi cũng sẽ có được niềm vui về đồng bào; nhưng tôi không muốn rằng niềm vui của tôi về đồng bào sẽ đến bởi nhiều nỗi đau thương và buồn khổ mà tôi đã có đối với các đồng bào ở Gia Ra Hem La, vì này, niềm vui của tôi về họ chỉ đến sau khi tôi phải trải qua biết bao đau thương và buồn khổ.

6 Và này, tôi tin rằng, đồng bào không ở trong trạng thái quá ư vô tín ngưỡng như các đồng bào của mình; tôi tin rằng, đồng bào không dương dương tự đắc trong lòng mình; phải, tôi tin rằng đồng bào không để hết lòng mình vào của cải và những điều vô bổ của thế gian; phải, tôi tin rằng đồng bào không thờ lạy [a]hình tượng, mà chỉ biết tôn thờ Đấng Thượng Đế chân thật và [b]hằng sống, và

7 1*a* AnMa 4:19.
b MôSiA 29:42.
2*a* AnMa 4:16–18.
6*a* 2 NêPhi 9:37; HLMan 6:31.
b ĐNÊn 6:26.

đồng bào trông chờ sự xá miễn tội lỗi của mình, với một đức tin vững bền vĩnh viễn, về những điều sẽ phải xảy đến.

7 Vì này, tôi nói cho đồng bào hay, sẽ có nhiều sự việc xảy đến; và này, sẽ có một việc quan trọng hơn hết thảy—vì này, [a]chẳng còn bao lâu nữa, Đấng Cứu Chuộc sẽ sống và đến giữa dân Ngài.

8 Này, tôi không nói là Ngài sẽ đến với chúng ta khi Ngài đang sống trong đền tạm bằng đất sét; vì này, Thánh Linh không phán với tôi như vậy. Giờ đây, về điều này thì tôi không biết rõ; nhưng tôi biết chắc là Đức Chúa Trời có đủ quyền năng để làm mọi việc theo lời nói của Ngài.

9 Nhưng này, Thánh Linh đã phán bảo tôi như vầy: Hãy rao truyền cho dân này hay rằng: Các ngươi hãy [a]hối cải, hãy sửa soạn con đường của Chúa, và hãy đi vào các lối đi của Ngài, là những lối đi ngay thẳng; vì này, vương quốc thiên thượng đã gần kề, và Vị Nam Tử của Thượng Đế sẽ [b]đến trên mặt đất.

10 Và này, Ngài sẽ do [a]Ma Ri [b]sinh ra tại Giê Ru Sa Lem, là [c]xứ của tổ tiên chúng ta, người là một [d]nữ đồng trinh, và là một bình chứa quý giá được chọn; người sẽ được che phủ và [e]thụ thai bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, và sinh ra một người con trai, phải, đó là Vị Nam Tử của Thượng Đế.

11 Và Ngài sẽ đi ra ngoài đời để chịu đựng mọi sự đau đớn, [a]thống khổ, cùng mọi cám dỗ; và Ngài phải chịu như vậy là để cho lời báo trước được ứng nghiệm, lời đó là: Ngài sẽ mang lấy những đau đớn và bệnh tật của dân Ngài.

12 Và Ngài sẽ nhận lấy [a]cái chết để Ngài có thể mở những dây trói buộc của sự chết đang trói buộc dân Ngài; và Ngài sẽ nhận lấy những sự yếu đuối của họ để cho lòng Ngài tràn đầy sự thương xót, theo thể cách xác thịt, để Ngài có thể theo thể cách xác thịt mà biết được cách [b]giúp đỡ dân Ngài theo những sự yếu đuối của họ.

13 Giờ đây, Thánh Linh [a]biết hết mọi điều; tuy vậy, Vị Nam Tử của Thượng Đế vẫn phải chịu thống khổ theo thể cách xác thịt ngõ hầu Ngài có thể [b]mang lấy những tội lỗi của dân Ngài, để Ngài có thể xóa bỏ sự phạm tội của họ qua quyền năng giải thoát

7 *a* AnMa 9:26.
9 *a* MTƠ 3:2–4; AnMa 9:25.
b MôSiA 3:5; 7:27; 15:1–2.
10 *a* MôSiA 3:8. SHDTT Ma Ri, Mẹ của Chúa Giê Su.
b ÊSai 7:14; LuCa 1:27.
c 1 SửKý 9:3; 2 SửKý 15:9; 1 NêPhi 1:4; 3 NêPhi 20:29.
d 1 NêPhi 11:13–21.
e MTƠ 1:20; MôSiA 15:3.
11 *a* ÊSai 53:3–5; MôSiA 14:3–5.
12 *a* 2 NêPhi 2:8; AnMa 12:24–25. SHDTT Đóng Đinh Trên Thập Tự Giá, Sự.
b HBRơ 2:18; 4:15; GLGƯ 62:1.
13 *a* SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn.
b MôSiA 15:12. SHDTT Chuộc Tội.

của Ngài; và giờ đây này, đây là chứng ngôn hằng có trong tôi.

14 Giờ đây tôi nói cho đồng bào hay rằng, đồng bào phải hối cải, và phải được [a]tái sinh; vì Thánh Linh có phán rằng, nếu đồng bào không được tái sinh thì đồng bào sẽ không được thừa hưởng vương quốc thiên thượng. Vậy nên, hãy đến đây và chịu phép báp têm để hối cải, ngõ hầu đồng bào có thể được tẩy sạch tội lỗi của mình, và có được đức tin nơi Chiên Con của Thượng Đế, là Đấng cất bỏ tội lỗi của thế gian, là Đấng có quyền năng để cứu rỗi và tẩy sạch mọi điều bất chính.

15 Phải, tôi nói cho đồng bào hay, hãy lại đây, đừng sợ hãi gì cả, và hãy từ bỏ mọi tội lỗi hằng [a]quấy nhiễu đồng bào một cách dễ dàng, nó hằng ràng buộc đồng bào xuống chỗ diệt vong. Phải, hãy lại đây và chứng tỏ cùng Thượng Đế rằng đồng bào sẵn sàng hối cải những tội lỗi của mình và lập giao ước với Ngài để tuân giữ những lệnh truyền của Ngài, và minh chứng điều đó với Ngài ngày hôm nay bằng cách bước vào nước báp têm.

16 Và kẻ nào làm như vậy cùng tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế kể từ giờ phút này thì kẻ đó sẽ nhớ những lời tôi đã nói, phải, kẻ đó sẽ nhớ là tôi có nói rằng kẻ đó sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu, đúng theo chứng ngôn của Đức Thánh Linh là Đấng đã làm chứng trong tôi.

17 Và giờ đây hỡi đồng bào thân mến của tôi, đồng bào có tin những điều này chăng? Này, tôi nói cho đồng bào hay, phải, tôi biết là đồng bào có tin những điều này; và làm sao tôi biết được rằng đồng bào có tin những điều này là nhờ sự biểu hiện của Thánh Linh hằng có trong tôi. Và giờ đây vì đức tin của đồng bào về những điều đó rất mạnh mẽ, phải, về những điều mà tôi đã nói với đồng bào, nên sự vui mừng của tôi thật lớn lao.

18 Vì như tôi đã nói với đồng bào từ lúc ban đầu rằng, tôi rất mong muốn được thấy đồng bào không ở trong trạng thái nan giải như các đồng bào khác của mình, nên giờ đây tôi thấy rằng những điều tôi mong ước đều được thỏa mãn.

19 Vì tôi nhận thấy rằng đồng bào đang đi trong những con đường ngay chính; tôi nhận thấy rằng đồng bào đang đi trong con đường dẫn đến vương quốc của Thượng Đế; phải, tôi nhận thấy rằng, đồng bào đang làm cho [a]các lối đi của Ngài được thẳng.

20 Tôi nhận thấy rằng đồng bào đã được cho biết bằng chứng ngôn của lời Ngài là Ngài không thể [a]đi trên những con đường quanh co, và Ngài cũng không thể làm khác những lời Ngài đã

14a SHDTT Sinh Ra Lần Nữa, Được Thượng Đế Sinh Ra.

15a 2 NêPhi 4:18.

19a MTƠ 3:3.

20a 1 NêPhi 10:19; AnMa 37:12; GLGƯ 3:2.

phán, Ngài không có mảy may ý định quay từ phải qua trái hay đổi đúng thành sai; vậy nên, lộ trình của Ngài là một vòng tròn vĩnh cửu.

21 Và Ngài không trú ngụ trong [a]những đền thờ không thánh thiện, cũng như những gì ô uế hay không trong sạch đều không được thu nhận vào vương quốc của Thượng Đế; vậy nên tôi nói cho đồng bào hay, sắp đến lúc rồi, phải, đó là ngày sau cùng, và kẻ nào [b]ô uế thì sẽ phải ở mãi trong tình trạng ô uế của mình.

22 Và giờ đây, hỡi đồng bào thân mến của tôi, tôi nói lên những điều này với đồng bào là để thức tỉnh đồng bào ý thức được bổn phận của mình đối với Thượng Đế, ngõ hầu đồng bào có thể bước đi một cách vô tội trước mặt Ngài, ngõ hầu đồng bào có thể bước đi đúng theo thánh ban của Thượng Đế, mà nhờ đó đồng bào đã được thu nhận.

23 Và giờ đây, tôi mong rằng đồng bào hãy [a]khiêm nhường, biết phục tùng và hiền lành; dễ dạy; lòng đầy kiên nhẫn và nhịn nhục; ôn hòa trong mọi việc; chuyên tâm tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế bất cứ lúc nào; chuyên tâm bất cứ những gì mình cần, về vật chất lẫn tinh thần; luôn luôn biết dâng lời tạ ơn Thượng Đế về bất cứ những gì mình nhận được.

24 Và hãy lưu ý rằng mình có [a]đức tin, hy vọng, và lòng bác ái, và rồi đồng bào sẽ luôn luôn làm nhiều việc tốt lành.

25 Và cầu xin Chúa ban phước cho đồng bào, và gìn giữ cho y phục đồng bào không bị tì vết, để sau cùng đồng bào có thể được dẫn đến ngồi chung với Áp Ra Ham, Y Sác, Gia Cốp và các thánh tiên tri đã có kể từ lúc thế gian mới bắt đầu, để cho y phục của đồng bào không bị tì vết chẳng khác chi y phục của các vị ấy [a]không tì vết, trong vương quốc thiên thượng để không còn đi ra ngoài nữa.

26 Và giờ đây, hỡi đồng bào thân mến của tôi, tôi đã nói với đồng bào những lời này theo như Thánh Linh là Đấng làm chứng ở trong tôi; và tâm hồn tôi rất đỗi hân hoan vì đồng bào rất cần mẫn và chú tâm nghe những lời tôi nói.

27 Và giờ đây, tôi cầu xin cho [a]sự bình an của Thượng Đế ở cùng với đồng bào, với nhà cửa và đất đai của đồng bào, với các đàn gia súc và các bầy thú và tất cả những gì mà đồng bào có, cùng vợ con đồng bào, thể theo đức tin và những việc làm tốt của đồng bào, từ nay và mãi mãi về sau. Và tôi đã nói như vậy. A Men.

21 *a* 1 CRTô 3:16–17; 6:19; MôSiA 2:37; AnMa 34:36.
b 1 NêPhi 15:33–35; 2 NêPhi 9:16; MMôn 9:14; GLGƯ 88:35.
23 *a* SHDTT Khiêm Nhường, Khiêm Tốn.
24 *a* 1 CRTô 13:1–13; ÊThe 12:30–35; MRNi 7:33–48.
25 *a* 2 PERơ 3:14.
27 *a* SHDTT Bình An.

CHƯƠNG 8

An Ma thuyết giảng và làm phép báp têm ở Mê Lê—Ông bị chối bỏ ở thành phố Am Mô Ni Ha và ông rời khỏi đó—Một thiên sứ truyền lệnh cho ông phải trở lại và kêu gọi dân chúng hối cải—Ông được A Mu Léc đón tiếp và cả hai cùng đi thuyết giảng ở Am Mô Ni Ha. Khoảng 82 trước T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, An Ma từ [a]xứ Ghê Đê Ôn trở về, sau khi đã giảng dạy cho dân Ghê Đê Ôn biết nhiều điều mà không thể ghi chép hết ra được, và đã thiết lập trật tự trong chi nhánh giáo hội như trước kia ông đã làm ở xứ Gia Ra Hem La, phải, ông trở về nhà riêng của mình ở Gia Ra Hem La để nghỉ ngơi sau biết bao công lao khó nhọc mà ông đã làm.

2 Và như vậy là chấm dứt năm thứ chín của chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

3 Và chuyện rằng, vào đầu năm thứ mười của chế độ các phán quan của dân Nê Phi, An Ma đã lên đường từ đó ra đi đến xứ Mê Lê ở phía tây [a]sông Si Đôn, về phía tây gần ven vùng hoang dã.

4 Rồi ông bắt đầu giảng dạy dân chúng ở xứ Mê Lê theo [a]thánh ban của Thượng Đế mà ông đã được kêu gọi; và ông bắt đầu giảng dạy dân chúng khắp xứ Mê Lê.

5 Và chuyện rằng, dân chúng ở khắp các biên thùy bên cạnh vùng hoang dã đều đến nghe ông giảng dạy. Và họ được làm phép báp têm khắp nơi trong xứ;

6 Sau khi hoàn tất công việc của mình ở Mê Lê, ông đã rời khỏi đó và hành trình ba ngày lên hướng bắc xứ Mê Lê; rồi ông đến một thành phố gọi là Am Mô Ni Ha.

7 Bấy giờ, dân Nê Phi có tục lệ gọi các lãnh thổ, các thành phố cùng làng mạc của họ, phải, ngay cả mọi làng mạc nhỏ của họ nữa, theo tên của người đầu tiên đến chiếm cứ; vậy nên xứ Am Mô Ni Ha đã được đặt tên theo cách thức đó.

8 Và chuyện rằng, khi An Ma đến thành phố Am Mô Ni Ha, ông đã bắt đầu thuyết giảng lời của Thượng Đế cho họ nghe.

9 Giờ đây Sa Tan đã [a]chiếm được lòng dân trong thành phố Am Mô Ni Ha, vậy nên họ không muốn nghe những lời thuyết giảng của An Ma.

10 Tuy nhiên, An Ma vẫn [a]cố đem hết tinh thần gắng sức làm việc, ông [b]tranh đấu với Thượng Đế trong lời [c]cầu nguyện mãnh liệt, để xin Ngài trút Thánh Linh của Ngài xuống cho dân chúng trong thành phố này, cùng cầu xin Ngài cho ông có thể báp têm họ trong sự hối cải.

8 1*a* AnMa 2:20; 6:7.
3*a* AnMa 16:6–7.
4*a* GLGƯ 107:2–4.
SHDTT Chức Tư Tế
Mên Chi Xê Đéc.
9*a* 2 NêPhi 28:19–22; GLGƯ 10:20.
10*a* AnMa 17:5.
b ÊNót 1:1–12.
c 3 NêPhi 27:1.
SHDTT Cầu Nguyện.

11 Tuy nhiên, họ đã chai đá trong lòng, họ bảo ông rằng: Này, chúng tôi biết ông là An Ma, và chúng tôi cũng biết ông là thầy tư tế thượng phẩm cai quản giáo hội do ông thành lập nhiều nơi trong nước, theo truyền thống của ông; nhưng chúng tôi không thuộc giáo hội của ông và chúng tôi không tin những truyền thống điên rồ như vậy.

12 Và giờ đây chúng tôi biết rằng vì chúng tôi không thuộc giáo hội của ông nên chúng tôi biết rằng ông không có quyền hành gì đối với chúng tôi; hơn nữa ông đã giao ghế xét xử cho [a]Nê Phi Ha, nên ông không còn là vị trưởng phán quan cai trị chúng tôi nữa.

13 Giờ đây sau khi dân chúng nói như vậy, và chống đối tất cả mọi lời nói của ông, cùng chửi rủa ông, khạc nhổ vào ông, và khiến ông bị xua đuổi khỏi thành phố, ông bèn rời khỏi đó và hành trình về phía thành phố gọi là A Rôn.

14 Và chuyện rằng, trong lúc ông hành trình về thành phố này, ông cảm thấy nặng trĩu ưu sầu, cùng với bao [a]nỗi đau thương và thống khổ trong tâm hồn vì sự độc ác của dân trong thành phố Am Mô Ni Ha, chuyện rằng trong lúc An Ma đang nặng trĩu ưu sầu như vậy, này, một [b]vị thiên sứ của Chúa đã hiện ra bảo ông rằng:

15 Phước thay cho ngươi, An Ma; vậy nên hãy ngẩng đầu lên và vui vẻ, vì ngươi đã có lý do lớn lao để vui mừng; vì ngươi đã trung thành tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế ngay từ khi ngươi mới tiếp nhận sứ điệp đầu tiên của Ngài. Này, chính ta đã [a]trao sứ điệp ấy cho ngươi.

16 Và này, nay ta được phái tới đây để truyền lệnh cho ngươi hãy trở lại thành phố Am Mô Ni Ha và thuyết giảng lại cho dân trong thành phố đó; phải, hãy thuyết giảng cho họ. Phải, hãy nói với họ rằng, nếu họ không biết hối cải thì Đức Chúa Trời sẽ [a]hủy diệt họ.

17 Vì này, trong lúc này họ đang tìm cách để hủy diệt nền tự do của dân tộc ngươi, (vì Chúa có phán như vậy) việc này trái với các luật lệ, mạng lệnh, và những lệnh truyền mà Ngài đã ban cho dân Ngài.

18 Giờ đây, chuyện rằng, sau khi An Ma nhận được sứ điệp từ thiên sứ của Chúa, ông liền cấp tốc trở lại xứ Am Mô Ni Ha. Và ông đã đi vào thành phố bằng một lối khác, phải, bằng lối phía nam của thành phố Am Mô Ni Ha.

19 Và khi ông đi vào thành phố ông thấy đói lã, ông bèn nói với một người đàn ông rằng: Anh có thể cho tôi tớ hèn mọn của Thượng Đế một chút gì để ăn không?

20 Và người đàn ông đó đã trả

12*a* AnMa 4:20.
14*a* SHDTT Nghịch Cảnh.
b AnMa 10:7–10, 20. SHDTT Thiên Sứ.
15*a* MôSiA 27:11–16.
16*a* AnMa 9:12, 18, 24.

lời rằng: Tôi là người Nê Phi, và tôi biết ông là một thánh tiên tri của Thượng Đế, vì ông chính là người mà một [a]vị thiên sứ đã nói trong một khải tượng như vầy: Ngươi sẽ phải đón tiếp. Vậy nên, xin mời ông hãy theo tôi vào nhà, và tôi sẽ chia xẻ với ông phần ăn của tôi; và tôi biết rằng ông sẽ là một phước lành cho tôi và gia đình tôi.

21 Và chuyện rằng người đó tiếp nhận An Ma vào nhà mình; và ông ta tên là [a]A Mu Léc; rồi ông ta đem bánh mì và thịt để trước mặt An Ma.

22 Và chuyện rằng, sau khi ăn bánh và được no đủ, An Ma bèn [a]chúc phước cho A Mu Léc và gia đình người, rồi ông dâng lời tạ ơn lên Thượng Đế.

23 Và sau khi đã ăn uống no đủ, ông bảo A Mu Léc rằng: Tôi là An Ma, [a]thầy tư tế thượng phẩm cai quản giáo hội của Thượng Đế trên khắp xứ.

24 Và này tôi đã được kêu gọi để thuyết giảng lời của Thượng Đế cho tất cả dân này, thể theo tinh thần mặc khải và tiên tri; và tôi đã đến xứ này, nhưng họ không muốn tiếp nhận tôi, họ còn [a]xua đuổi tôi, và tôi đã định quay lưng đi khỏi xứ này mãi mãi.

25 Nhưng này, tôi đã được truyền lệnh phải trở lại đây để nói tiên tri cho dân này, phải, và để làm chứng chống lại họ về những điều bất chính của họ.

26 Và giờ đây, hỡi A Mu Léc, vì anh đã tiếp đón tôi và cho tôi ăn uống, nên anh được phước; sở dĩ tôi bị đói khát là vì tôi đã nhịn ăn nhiều ngày.

27 Và An Ma đã ở lại nhiều ngày với A Mu Léc trước khi ông bắt đầu đi thuyết giảng cho dân chúng.

28 Và chuyện rằng, dân chúng đã trở nên tà ác hơn trong những hành vi bất chính của họ.

29 Và rồi lời của Thượng Đế lại đến với An Ma mà rằng: Hãy đi; và cũng hãy bảo tôi tớ A Mu Léc của ta: hãy đi và nói tiên tri cho dân này hay rằng—Các ngươi hãy [a]hối cải, vì Chúa đã phán như vầy: Nếu dân này không hối cải thì ta sẽ đến viếng phạt dân này trong cơn thịnh nộ của ta; phải, và ta không đổi hướng cơn thịnh nộ mãnh liệt của ta đi khỏi đâu.

30 Và rồi An Ma cùng A Mu Léc ra đi đến cùng dân chúng để rao truyền những lời của Thượng Đế cho họ nghe; và hai người được dẫy đầy Đức Thánh Linh.

31 Và hai người được ban cho nhiều [a]quyền năng đến đỗi không một ngục thất nào có thể giam cầm họ được; và cũng không một ai có thể sát hại họ được; tuy vậy, họ không xử dụng [b]quyền năng của mình cho đến khi họ bị bắt

20 *a* AnMa 10:7–9.
21 *a* shdtt A Mu Léc.
22 *a* AnMa 10:11.
23 *a* AnMa 5:3, 44, 49; 13:1–20.
24 *a* AnMa 8:13.
29 *a* AnMa 9:12, 18. shdtt Hối Cải.
31 *a* 1 NêPhi 1:20. *b* AnMa 14:17–29.

trói và bị nhốt vào ngục thất. Kìa, sở dĩ họ làm được như vậy là để Chúa có thể cho thấy quyền năng của Ngài nơi họ.

32 Và chuyện rằng, họ ra đi và bắt đầu thuyết giảng và nói tiên tri cho dân chúng, thể theo tinh thần và quyền năng mà Chúa đã ban cho họ.

Những lời của An Ma, và cả những lời của A Mu Léc đã nói với dân xứ Am Mô Ni Ha. Và hai người cũng bị bắt bỏ vào ngục thất, và được cứu thoát nhờ quyền năng kỳ diệu của Thượng Đế trong họ, theo biên sử của An Ma.

Gồm các chương 9 đến 14.

CHƯƠNG 9

An Ma ra lệnh cho dân Am Mô Ni Ha phải hối cải—Chúa sẽ thương xót dân La Man vào những ngày sau cùng—Nếu dân Nê Phi từ bỏ sự sáng, họ sẽ bị dân La Man hủy diệt—Chẳng còn bao lâu nữa Vị Nam Tử của Thượng Đế sẽ đến—Ngài sẽ cứu chuộc những ai hối cải, chịu phép báp têm và có đức tin nơi danh Ngài. Khoảng 82 trước T.C.

Và lại nữa, tôi, An Ma, sau khi được Thượng Đế truyền lệnh tôi phải đem A Mu Léc đi thuyết giảng một lần nữa cho dân này, tức là dân trong thành phố Am Mô Ni Ha, thì chuyện rằng, khi tôi bắt đầu thuyết giảng cho họ nghe thì họ bắt đầu tranh luận với tôi mà rằng:

2 Ông là ai? Chắc ông tưởng rằng chúng tôi sẽ tin theo lời chứng của [a]một người, dù người đó thuyết giảng cho chúng tôi nghe là trái đất này sẽ qua đi hay sao?

3 Bấy giờ, họ không hiểu những lời họ nói; vì họ không biết rằng, trái đất này sẽ qua đi.

4 Và họ còn bảo rằng: Chúng tôi sẽ không tin lời ông nói nếu ông tiên tri rằng thành phố vĩ đại này sẽ bị hủy diệt trong [a]một ngày.

5 Bấy giờ, dân chúng không hiểu rằng Thượng Đế có thể làm được những việc kỳ diệu như vậy, vì họ là những người có trái tim chai đá và cứng cỏi.

6 Rồi họ hỏi rằng: [a]Thượng Đế là ai, mà [b]không phải những gì có uy quyền hơn mà chỉ phái có một người đến với dân này để rao truyền cho họ biết về lẽ thật của những sự việc vĩ đại và kỳ diệu như vậy?

7 Rồi họ tiến lên định đưa tay đánh tôi; nhưng này, họ không làm được. Và tôi đã mạnh bạo đứng tuyên bố với họ, phải, tôi đã mạnh dạn làm chứng với họ rằng:

8 Này, hỡi các người là một [a]thế hệ độc ác và ngược ngạo,

9 2*a* PTLLKý 17:6.
4*a* AnMa 16:9–10.
6*a* XÊDTKý 5:2; MôSiA 11:27; MôiSe 5:16.
b AnMa 10:12.
8*a* AnMa 10:17–25.

sao các ngươi lại có thể quên được truyền thống của tổ phụ các ngươi; phải, sao các ngươi lại chóng quên những lệnh truyền của Thượng Đế như vậy?

9 Các ngươi không nhớ rằng tổ phụ chúng ta là Lê Hi đã được [a]bàn tay của Thượng Đế đem ra khỏi Giê Ru Sa Lem hay sao? Các ngươi không nhớ rằng họ đã được Ngài dẫn dắt qua vùng hoang dã hay sao?

10 Và phải chăng các ngươi đã chóng quên rằng, đã biết bao lần Ngài giải thoát cho tổ phụ chúng ta ra khỏi bàn tay quân thù, và đã bảo tồn họ khỏi bị hủy diệt, ngay cả bởi bàn tay của chính đồng bào mình?

11 Phải, và nếu không nhờ có quyền năng vô song của Ngài cùng lòng thương xót và sự nhịn nhục của Ngài đối với chúng ta, thì chúng ta đã không thể nào tránh khỏi bị loại trừ ra khỏi mặt đất này từ lâu rồi, và có lẽ chúng ta đã bị giam cầm trong một trạng thái [a]đau đớn khổ cực bất tận.

12 Này giờ đây tôi nói cho các ngươi hay rằng, Ngài truyền lệnh cho các ngươi phải hối cải; và nếu các ngươi không hối cải thì không có cách gì các ngươi có thể thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế. Nhưng này, như vậy chưa phải là hết—Ngài đã truyền lệnh cho các ngươi phải hối cải, nếu không thì Ngài sẽ tận [a]diệt các ngươi khỏi mặt đất này; phải, Ngài sẽ đến viếng phạt các ngươi trong cơn thịnh nộ của Ngài, và trong [b]cơn giận dữ của Ngài, Ngài sẽ không quay lưng bỏ đi.

13 Này, các ngươi không nhớ những lời Ngài đã phán với Lê Hi như vầy sao: [a]Chừng nào các ngươi còn tuân giữ những lệnh truyền của ta thì các ngươi sẽ được thịnh vượng trong xứ? Và còn có lời rằng: chừng nào các ngươi không tuân giữ những lệnh truyền của ta thì các ngươi sẽ bị khai trừ khỏi sự hiện diện của Chúa.

14 Giờ đây tôi mong các ngươi nhớ rằng, vì dân La Man không tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế nên họ đã bị [a]khai trừ khỏi sự hiện diện của Chúa. Giờ đây chúng ta thấy rằng, lời của Chúa đã được chứng nghiệm trong sự việc này, và dân La Man đã bị khai trừ khỏi sự hiện diện của Ngài từ khi họ mới bắt đầu phạm giới trong xứ.

15 Tuy nhiên, tôi nói cho các ngươi hay rằng, vào ngày phán xét họ sẽ được [a]khoan dung nhiều hơn các ngươi, nếu các ngươi vẫn sống trong tội lỗi của mình, phải, và ngay cả trong cuộc sống này, họ cũng được khoan dung nhiều hơn các ngươi, nếu các ngươi không biết hối cải.

16 Vì có nhiều điều hứa đã được [a]ban trải cho dân La Man; vì sở

9 *a* 1 NêPhi 2:1–7.
11 *a* MôSiA 16:11.
12 *a* AnMa 8:16; 10:19, 23, 27.
b AnMa 8:29.
13 *a* 2 NêPhi 1:20; MôSiA 1:7; AnMa 37:13.
14 *a* 2 NêPhi 5:20–24; AnMa 38:1.
15 *a* MTƠ 11:22, 24.
16 *a* AnMa 17:15.

dĩ họ phải ở trong trạng thái [b]ngu muội là do [c]những truyền thống của tổ phụ họ; vậy nên Chúa thương xót họ và sẽ [d]kéo dài sự sinh tồn của họ trong xứ.

17 Và đến một thời gian nào đó, họ sẽ được [a]dìu dắt để tin lời của Ngài, và để biết được sự sai lầm của các truyền thống của tổ phụ họ; và trong số họ sẽ có nhiều người được cứu, vì Chúa sẽ thương xót bất cứ ai biết [b]cầu gọi đến danh Ngài.

18 Nhưng này, tôi nói cho các người hay rằng, nếu các người vẫn cố tình giữ mãi sự tà ác của mình, thì cuộc đời của các người sẽ không được kéo dài trong xứ, vì [a]dân La Man sẽ được phái tới để đánh các người; và nếu các người không biết hối cải thì họ sẽ đến vào lúc mà các người không biết được, và các người sẽ bị viếng phạt bằng [b]sự hủy diệt hoàn toàn, và đó là do [c]cơn giận mãnh liệt của Chúa.

19 Vì Ngài không chịu để cho các người sống trong sự bất chính để phá hoại dân Ngài. Tôi nói cho các người hay: Không, Ngài muốn thà rằng dân La Man [a]hủy diệt hết dân của Ngài, là những người được gọi là dân Nê Phi, nếu có thể là họ [b]rơi vào vòng tội lỗi và phạm giới, sau khi họ đã nhận được biết bao nhiêu sự sáng và sự hiểu biết từ Chúa, Thượng Đế của họ;

20 Phải, sau khi đã là một dân tộc được rất nhiều ưu đãi của Chúa như vậy; phải, sau khi đã được ưu đãi hơn hết thảy mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ hay dân tộc; sau khi đã được [a]cho biết về tất cả mọi điều, thể theo ý muốn, đức tin cùng những lời cầu nguyện của họ đối với những sự việc đã xảy ra, đang xảy ra, và những điều sẽ phải xảy đến;

21 Sau khi được Thánh Linh của Thượng Đế đến viếng, được đối thoại với các vị thiên sứ, và được nghe tiếng nói của Chúa phán ra; sau khi có được tinh thần tiên tri, tinh thần mặc khải, cùng nhiều ân tứ, như ân tứ nói nhiều thứ tiếng, ân tứ giảng dạy, ân tứ Đức Thánh Linh; và ân tứ [a]phiên dịch;

22 Phải, và sau khi được Thượng Đế [a]cứu thoát khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, bởi bàn tay của Chúa; sau khi được cứu khỏi nạn đói và bệnh tật cùng đủ mọi thứ bệnh; và sau khi họ đã trở nên hùng mạnh trên chiến trường để khỏi bị hủy diệt; sau khi được giải thoát khỏi vòng [b]nô lệ nhiều lần và được gìn giữ và bảo tồn cho đến bây giờ; và họ đã được làm cho thịnh vượng

16 *b* MôSiA 18:11–17.
c MôSiA 3:11.
d HLMan 15:10–12.
17 *a* ÊNót 1:13.
b AnMa 38:5; GLGƯ 3:8.
18 *a* AnMa 16:2–3.
b AnMa 16:9.
c AnMa 8:29.
19 *a* 1 NêPhi 12:15, 19–20; AnMa 45:10–14.
b AnMa 24:30.
20 *a* SHDTT Mặc Khải.
21 *a* ÔmNi 1:20; MôSiA 8:13–19; 28:11–17.
22 *a* 2 NêPhi 1:4.
b MôSiA 27:16.

cho đến khi họ giàu có về tất cả mọi thứ—

23 Và giờ đây này, tôi nói cho các người hay, nếu dân này, là những người đã thụ nhận biết bao phước lành từ bàn tay của Chúa, mà nay lại phạm giới và đi ngược lại sự sáng và sự hiểu biết mà họ đã có được, thì tôi nói cho các người hay rằng, nếu quả trường hợp đó xảy ra, nếu quả họ đã sa vào vòng phạm giới, thì dân La Man đáng được [a]khoan dung hơn họ nhiều.

24 Vì này, [a]những lời hứa của Chúa đã được ban trải tới dân La Man, nhưng những lời hứa ấy không dành cho các người nếu các người phạm giới; vì chẳng phải Chúa đã hứa rõ và cương quyết ban sắc lệnh rằng nếu các người chống lại Ngài thì các người sẽ bị tận diệt khỏi mặt đất hay sao?

25 Và giờ đây, vì lý do muốn để các người khỏi bị hủy diệt nên Chúa đã phái thiên sứ của Ngài đến viếng thăm nhiều người trong dân của Ngài, và bảo họ rằng họ phải tiến lên và rao truyền một cách mạnh mẽ cho dân này biết rằng: Các người phải [a]hối cải vì vương quốc thiên thượng đã gần kề.

26 Và [a]chẳng còn bao nhiêu ngày nữa Vị Nam Tử của Thượng Đế sẽ đến trong ánh vinh quang của Ngài; và vinh quang của Ngài sẽ là vinh quang của [b]Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha, đầy [c]ân điển, công bằng và lẽ thật, đầy sự kiên nhẫn, [d]thương xót và nhịn nhục, mau mắn [e]nghe lời kêu cầu của dân Ngài và mau mắn đáp lại lời cầu nguyện của họ.

27 Và này, Ngài sẽ đến để [a]cứu chuộc những ai [b]chịu báp têm để hối cải, qua đức tin nơi tôn danh của Ngài.

28 Vậy nên, các người hãy sửa soạn con đường của Chúa, vì đã gần đến lúc mọi người sẽ gặt hái phần thưởng về [a]những việc làm của mình, tùy theo những việc làm mà mình đã thực hiện—nếu là những việc làm ngay chính thì họ sẽ [b]gặt hái sự cứu rỗi cho linh hồn mình thể theo quyền năng và sự giải thoát của Chúa Giê Su Ky Tô; còn nếu những việc làm tà ác thì họ sẽ gặt hái [c]sự đoán phạt cho linh hồn mình, thể theo quyền năng và sự giam cầm của quỷ dữ.

29 Giờ đây này, đây là lời thiên sứ rao truyền cùng dân chúng.

30 Và giờ đây, hỡi [a]đồng bào yêu mến của tôi, vì các người là đồng bào của tôi và là những người đáng được yêu mến, nên các người cần phải thực thi

23*a* MTƠ 11:22–24.
24*a* 2 NêPhi 30:4–6; GLGƯ 3:20.
25*a* AnMa 7:9; HLMan 5:32.
26*a* AnMa 7:7.
b SHDTT Con Độc Sinh.
c SHDTT Ân Điển.
d SHDTT Thương Xót.
e PTLLKý 26:7.
27*a* SHDTT Cứu Chuộc.
b SHDTT Phép Báp Têm.
28*a* GLGƯ 1:10; 6:33.
b TThiên 7:16.
c SHDTT Đoán Phạt.
30*a* 1 Giăng 4:11.

những công việc thích hợp cho sự hối cải, phải biết rằng từ trước đến nay lòng các người quá chai đá đối với lời Thượng Đế, và phải biết rằng các người là một dân tộc [b]lạc lối và sa ngã.

31 Giờ đây chuyện rằng, sau khi tôi, An Ma, nói xong những lời này, này, dân chúng nổi giận với tôi, vì tôi đã gọi họ là những người có lòng dạ chai đá và [a]cứng cổ.

32 Và cũng vì tôi đã bảo họ là một dân tộc lạc lối và sa ngã, nên họ tức giận tôi và tìm cách bắt giữ tôi để giam tôi vào ngục thất.

33 Nhưng chuyện rằng, Chúa không để cho họ bắt tôi lúc ấy và giam tôi vào ngục thất.

34 Và chuyện rằng, A Mu Léc tiến đến đứng trước mặt họ và cũng bắt đầu thuyết giảng cho họ nghe. Và giờ đây, tuy [a]những lời của A Mu Léc không được ghi chép hết ra đây nhưng một phần những lời của ông cũng được ghi chép trong sách này.

CHƯƠNG 10

Lê Hi là con cháu của Ma Na Se—A Mu Léc thuật lại chuyện thiên sứ đã truyền lệnh cho ông phải săn sóc An Ma—Nhờ những lời cầu nguyện của những người ngay chính mà dân chúng được tha—Những luật gia và phán quan bất chính xây đắp nền móng của sự hủy diệt của dân chúng. Khoảng 82 trước T.C.

Đây là [a]những lời [b]A Mu Léc đã thuyết giảng cho dân trong xứ Am Mô Ni Ha:

2 Tôi là A Mu Léc. Tôi là con trai của Ghi Đô Na, người là con trai của Ích Ma Ên, và Ích Ma Ên là con cháu của A Mi Na Đi; và A Mi Na Đi chính là người đã thông dịch các chữ viết trên tường trong đền thờ do ngón tay của Thượng Đế viết ra.

3 Và A Mi Na Đi là con cháu của Nê Phi, người là con trai của Lê Hi, Lê Hi là người đã rời khỏi xứ Giê Ru Sa Lem và là con cháu của [a]Ma Na Se, Ma Na Se là con trai của [b]Giô Sép, người bị các anh em mình [c]bán qua Ai Cập.

4 Và này, tôi không phải là một người ít tiếng tăm đối với tất cả những người đã biết đến tôi; phải, và này, tôi có nhiều bà con và [a]bạn bè, và tôi cũng có lắm của cải nhờ bàn tay siêng năng làm việc của tôi.

5 Tuy nhiên, mặc dù với bao nhiêu điều đó, tôi vẫn chưa từng được hiểu biết nhiều về đường lối của Chúa cùng những sự kín nhiệm và quyền năng kỳ diệu của Ngài. Tôi nói là tôi chưa từng được biết nhiều về những việc này; nhưng này, tôi đã nhầm, vì chính tôi đã được trông thấy

30 *b* AnMa 12:22.
31 *a* 2 NêPhi 25:28; MôSiA 3:14.
34 *a* AnMa 10.

10 1 *a* AnMa 9:34.
b AnMa 8:21–29.
3 *a* STKý 41:51; 1 SửKý 9:3.
b SHDTT Giô Sép, Con Trai của Gia Cốp.
c STKý 37:29–36.
4 *a* AnMa 15:16.

nhiều về [a]những sự kín nhiệm và quyền năng kỳ diệu của Ngài rồi; phải, ngay cả việc bảo tồn mạng sống của dân tộc này.

6 Vậy mà tôi vẫn chai đá trong lòng, vì tôi đã được [a]kêu gọi nhiều lần nhưng tôi không chịu [b]nghe; tôi được biết nhiều về những điều này nhưng tôi đã không muốn biết; vậy nên tôi đã tiếp tục chống lại Thượng Đế với sự tà ác trong lòng mình mãi cho đến ngày mồng bốn tháng bảy này, nhằm năm thứ mười của chế độ các phán quan.

7 Trong khi tôi đang đi thăm một người bà con rất thân thuộc, này, một [a]vị thiên sứ của Chúa hiện ra bảo tôi rằng: A Mu Léc, ngươi hãy trở về nhà ngươi, vì ngươi phải cho một vị tiên tri của Chúa ăn uống; phải, một người thánh thiện, là một người được Thượng Đế chọn lựa; vì người đã [b]nhịn ăn nhiều ngày vì tội lỗi của dân này, nên bây giờ người ấy rất đói, và ngươi phải [c]tiếp đón người vào nhà mình mà cho ăn uống, rồi người sẽ ban phước cho ngươi và cho gia đình ngươi; và ơn phước của Chúa sẽ ban xuống cho ngươi và gia đình ngươi.

8 Và chuyện rằng, tôi vâng lời vị thiên sứ và trở về nhà. Và trên đường về nhà tôi gặp [a]người mà vị thiên sứ đã bảo tôi là: Ngươi hãy tiếp đón vào nhà mình—và này, người đó chính là người vừa nói với các người về những việc của Thượng Đế.

9 Và vị thiên sứ đã bảo tôi rằng người ấy là một [a]người thánh thiện; vì thế mà tôi biết ông là một người thánh thiện theo như lời vị thiên sứ của Thượng Đế.

10 Và lại nữa, tôi biết những điều ông đã làm chứng là đúng sự thật; vì này, tôi nói cho các người hay rằng, quả thật như Chúa là Đấng hằng sống, Ngài đã sai [a]thiên sứ của Ngài đến bày tỏ những điều ấy cho tôi biết; và vị thiên sứ đã làm điều này khi An Ma [b]cư ngụ trong nhà tôi.

11 Vì này, ông đã [a]ban phước cho gia đình tôi, ông đã ban phước cho tôi và cho vợ con tôi, cho cha mẹ tôi cùng bà con tôi nữa; phải, ông đã chúc phước cho tất cả gia quyến tôi, và phước lành của Chúa đã đến cùng chúng tôi theo như những lời ông nói.

12 Và giờ đây, khi A Mu Léc nói xong những lời này thì dân chúng bắt đầu ngạc nhiên, vì họ thấy rằng, có [a]hơn một người làm chứng về những điều họ bị kết tội, và luôn cả những điều sẽ xảy đến, thể theo tinh thần tiên tri đã có trong họ.

13 Tuy vậy vẫn còn một số người muốn tra hỏi hai ông. Họ mong

5 *a* SHDTT Kín Nhiệm của Thượng Đế, Những.
6 *a* AnMa 5:37.
b GLGƯ 39:9.
7 *a* AnMa 8:20.
b AnMa 5:46; 6:6.
SHDTT Nhịn Ăn.
c CVCSĐ 10:30–35.
8 *a* AnMa 8:19–21.
9 *a* SHDTT Thánh.
10 *a* AnMa 11:30–31.
b AnMa 8:27.
11 *a* AnMa 8:22.
12 *a* AnMa 9:6.

rằng, nhờ [a]thủ đoạn khéo léo họ có thể hỏi vặn để gài bẫy hai ông trong lời nói, để họ có bằng cớ chống lại hai ông và bắt hai ông giao cho các phán quan của họ, khiến hai ông phải bị xét xử theo luật pháp, để hai ông phải bị hành quyết hay bị hạ ngục, tùy theo tội trạng mà họ có thể gán hoặc làm chứng chống lại hai ông.

14 Bấy giờ, những kẻ tìm cách hủy diệt hai ông là [a]những luật gia, là những người do dân chúng mướn hoặc chỉ định để thi hành luật pháp trong lúc xử án hay là trong lúc xét xử tội trạng của dân chúng trước mặt các phán quan.

15 Bấy giờ những luật gia này đều am hiểu tất cả nghệ thuật và xảo kế của dân chúng; và điều này là để giúp họ trở nên thông thạo trong nghề nghiệp của mình.

16 Và chuyện rằng họ bắt đầu tra vấn A Mu Léc để mong rằng, ông sẽ vấp váp trong lời nói của mình, hay nói trái ngược lại với những điều ông đã nói.

17 Bấy giờ, họ có ngờ đâu A Mu Léc có thể biết rõ dự tính của họ. Nhưng chuyện rằng, khi họ vừa bắt đầu chất vấn ông, ông đã [a]thấu hiểu được tư tưởng của họ nên ông bảo họ rằng: Hỡi các người là [b]thế hệ độc ác và ngược ngạo, các người là những luật gia và những kẻ đạo đức giả, vì các người đang xây dựng nền móng của quỷ dữ; vì các người đang dựng lên những [c]chiếc bẫy để sập bắt những thánh nhân của Thượng Đế.

18 Các người đang lập mưu để [a]làm sai lạc đường lối của những người ngay chính và tự chuốc lấy cơn thịnh nộ của Thượng Đế lên đầu mình, ngay cả đưa đến sự diệt vong hoàn toàn cho dân này.

19 Phải, Mô Si A đã nói rất chí lý, là vị vua cuối cùng của chúng ta, khi ông sắp nhường ngôi vua nhưng không có ai để trao lại, muốn cho dân này tự cai trị bằng tiếng nói của mình—phải, vua đã nói rất chí lý rằng, nếu một ngày nào đó tiếng nói của dân này lại [a]lựa chọn sự bất chính, nghĩa là đến lúc nào dân này sa vào vòng phạm giới thì đó tức là đã đến lúc họ chín muồi cho sự hủy diệt vậy.

20 Và giờ đây tôi nói cho các người hay rằng, Chúa đã phán xét những hành vi bất chính của các người một cách thích đáng; qua tiếng nói của [a]các thiên sứ Ngài đã rao truyền cho dân này một cách thích đáng rằng: Các ngươi hãy hối cải, hãy hối cải, vì vương quốc thiên thượng đã gần kề.

21 Phải, qua tiếng nói của các thiên sứ Ngài đã rao truyền cho dân này hay rằng: [a]Ta sẽ xuống

13 *a* AnMa 11:21.
14 *a* AnMa 10:24; 11:20–21; 14:18.
17 *a* AnMa 12:3; 20:18, 32; GLGƯ 6:16.
b MTƠ 3:7; AnMa 9:8.
c GLGƯ 10:21–27.
18 *a* CVCSĐ 13:10.
19 *a* MôSiA 29:27; AnMa 2:3–7; HLMan 5:2.
20 *a* AnMa 8:14–16; 13:22.
21 *a* MôSiA 13:34.

giữa đám dân ta với sự vô tư và công lý trong tay ta.

22 Phải, tôi nói cho các người hay rằng, nếu không nhờ [a]lời cầu nguyện của những người ngay chính đang sống trong xứ này, thì ngay bây giờ các người đã bị viếng phạt bằng sự hủy diệt hoàn toàn rồi; sự hủy diệt đó không phải là bị [b]nạn lụt, như dân chúng bị ở thời Nô Ê, nhưng sẽ bằng nạn đói, bệnh dịch, và gươm đao.

23 Nhưng nhờ [a]lời cầu nguyện của những người ngay chính mà các người được tha; vậy nên giờ đây nếu các người xua đuổi những người ngay chính ra khỏi đám các người, thì lúc đó Chúa sẽ không dằn tay của Ngài lại được; nhưng trong cơn giận dữ mãnh liệt của Ngài, Ngài sẽ đến sửa phạt các người; lúc đó các người sẽ bị đánh phạt bởi nạn đói, bệnh dịch, và gươm đao; và đã gần đến [b]lúc rồi trừ phi các người hối cải.

24 Và giờ đây, chuyện rằng, dân chúng lại càng tức giận A Mu Léc hơn, và họ la lên rằng: Kẻ này đã thóa mạ các luật pháp công minh của chúng ta cùng những luật gia thông thái mà chúng ta đã lựa chọn.

25 Nhưng A Mu Léc đã dang tay ra mà kêu lớn hơn với họ rằng: Hỡi các người là thế hệ độc ác và ngược ngạo, làm sao quỷ Sa Tan lại có thể chế ngự trái tim của các người sâu đậm đến như vậy? Tại sao các người lại chịu nhượng bộ nó để nó có quyền hành sai khiến và [a]bịt mắt các người, khiến các người không chịu hiểu những lời đã được thốt ra đúng theo lẽ thật?

26 Vì này, phải chăng tôi đã làm chứng nghịch lại luật pháp của các người? Các người không hiểu; các người bảo rằng tôi đã nói lời chống báng lại luật pháp của các người; nhưng tôi đâu có nói như vậy, trái lại tôi còn nói tốt cho luật pháp các người để xứng cho việc kết án các người.

27 Và này giờ đây tôi nói cho các người hay rằng, nền tảng của sự hủy diệt của dân này đang bắt đầu được xây dựng bởi sự bất chính của [a]các luật gia và các phán quan của các người.

28 Và giờ đây chuyện rằng, khi A Mu Léc nói xong những lời ấy, dân chúng lại la lên phản đối ông rằng: Giờ đây chúng ta biết người này là con của quỷ dữ, vì hắn đã [a]nói dối chúng ta; vì hắn đã nói lời chống báng luật pháp của chúng ta. Vậy mà hắn lại bảo hắn không chống báng luật pháp của chúng ta.

29 Và lại nữa, hắn còn thóa mạ các luật gia và các phán quan của chúng ta.

30 Và chuyện rằng, các luật gia

22 *a* GiaCơ 5:16; MôSiA 27:14–16.
b STKý 8:21; 3 NêPhi 22:8–10.
SHDTT Lụt ở Thời Nô Ê.
23 *a* SHDTT Cầu Nguyện.
b AnMa 34:32–35.
25 *a* 2 CRTô 4:4; AnMa 14:6.
27 *a* LuCa 11:45–52.
28 *a* AnMa 14:2.

đã gieo vào lòng dân chúng ý nghĩ họ phải ghi nhớ những điều này để chống lại ông.

31 Và trong đám này có một người tên là Giê Rôm. Bấy giờ hắn là người đứng đầu trong việc [a]buộc tội A Mu Léc và An Ma, vì hắn là một người thành thạo nhất trong đám và có nhiều việc giao dịch với dân chúng.

32 Bấy giờ mục đích của các luật gia này là trục lợi; và họ thủ lợi tùy theo việc làm của họ.

CHƯƠNG 11

Tiền tệ của dân Nê Phi được giải thích—A Mu Léc tranh luận với Giê Rôm—Đấng Ky Tô sẽ không giải cứu dân Ngài trong tội lỗi của họ—Chỉ những ai thừa hưởng được vương quốc thiên thượng mới được cứu rỗi—Mọi người sẽ được sống lại trong sự bất diệt—Không có sự chết sau sự phục sinh. Khoảng 82 trước T.C.

Giờ đây, trong luật pháp của Mô Si A có nói rằng, mỗi vị phán quan của luật pháp, hay là những người được chỉ định giữ chức xét xử, đều được lãnh một số tiền thù lao tùy theo thời gian họ lao nhọc để xét xử những người bị dẫn đến trước mặt mình để được xét xử.

2 Bấy giờ nếu có một người mắc nợ một người khác nhưng không trả món nợ mình đã mắc thì y bị thưa kiện tới vị phán quan; và vị phán quan sẽ dùng uy quyền của mình sai cảnh lại đi áp giải người này lại trước mặt mình; rồi vị phán quan xét xử người này theo luật pháp và những chứng cớ buộc tội y, và như vậy là người này bị buộc phải trả lại những gì y đã mắc, nếu không, sẽ bị tịch thu của cải hay bị trục xuất khỏi dân chúng, chẳng khác chi một kẻ cắp hay một tên cướp vậy.

3 Và vị phán quan nhận tiền thù lao tùy theo thời gian làm việc của mình—một sê nin vàng một ngày, hay một sê num bạc, tương đương với một sê nin vàng; và điều này căn cứ theo luật pháp đã được ban hành.

4 Sau đây là tên các bản vị vàng và bạc tính theo giá trị khác nhau của chúng. Và những tên gọi này là do dân Nê Phi đặt ra, vì họ không tính theo cách thức của người Do Thái ở Giê Ru Sa Lem; họ cũng không đo lường theo cách của người Do Thái; nhưng họ lại thay đổi phép tính và cách đo lường tùy theo ý muốn và hoàn cảnh của người dân trong mỗi thế hệ, cho đến thời chế độ các phán quan thì đã được vua Mô Si A [a]ban hành.

5 Bấy giờ cách tính toán của họ được ấn định như sau: sê nin vàng, sê ôn vàng, sum vàng, và lim na vàng.

6 Sê num bạc, am no bạc, e rom bạc, và ôn ti bạc.

7 Một sê num bạc tương đương với một sê nin vàng, và cũng

31 *a* AnMa 11:20–36.

11 4 *a* MôSiA 29:40–44.

tương đương với một giạ lúa đại mạch hay các ngũ cốc khác.

8 Bấy giờ giá trị của một sê ôn vàng bằng hai sê nin.

9 Và giá trị một sum vàng bằng hai sê ôn.

10 Và một lim na vàng giá trị bằng tất cả những thứ kia góp lại.

11 Và một am no bạc bằng hai sê num.

12 Và một e rom bạc bằng bốn sê num.

13 Và một ôn ti thì lớn bằng tất cả những thứ kia gom lại.

14 Này, sau đây là giá trị của những bản vị nhỏ hơn trong phép tính của họ—

15 Một síp lon giá trị bằng nửa sê num; vậy nên, một síp lon giá trị chỉ bằng nửa giạ lúa đại mạch.

16 Và một síp lum bằng nửa síp lon.

17 Và một lê a bằng nửa síp lum.

18 Bấy giờ là trị số theo cách tính toán của họ.

19 Một an ti ôn vàng bằng ba síp lon.

20 Bấy giờ đó là mục đích duy nhất để trục lợi, vì họ nhận tiền thù lao tùy theo công việc mình làm, vậy nên họ xúi giục dân chúng nổi lên bạo động, và làm tất cả mọi cách thức gây rối và độc ác để họ có nhiều công việc làm, ngõ hầu họ có thể [a]kiếm được nhiều tiền nhờ những vụ kiện tụng được mang ra xét xử trước mặt họ; vì thế mà họ xúi giục dân chúng chống đối An Ma và A Mu Léc.

21 Và gã Giê Rôm này bắt đầu hạch hỏi A Mu Léc rằng: Ông có chịu trả lời mấy câu tôi sắp hỏi ông đây không? Bấy giờ Giê Rôm là một người rất lão luyện về [a]các mưu mô của quỷ dữ để hắn có thể hủy hoại những điều thiện; vì thế hắn mới nói với A Mu Léc rằng: Ông có chịu trả lời những câu tôi sắp hỏi đây không?

22 Và A Mu Léc trả lời hắn rằng: Có, nếu điều hợp ý với Thánh Linh của Chúa hằng có trong ta; vì ta sẽ không nói điều gì trái với [a]Thánh Linh của Chúa. Và Giê Rôm nói với ông rằng: Này, đây là sáu ôn ti bạc, và tôi sẽ biếu ông hết số bạc này nếu ông chịu phủ nhận sự hiện hữu của Đấng Tối Cao.

23 Bấy giờ A Mu Léc đáp lại rằng: Hỡi [a]đứa con của ngục giới, sao ngươi lại [b]cám dỗ ta? Ngươi có biết rằng những người ngay chính không nhượng bộ những sự cám dỗ như vậy không?

24 Ngươi có tin rằng không có Thượng Đế không? Ta nói cho ngươi hay: Không, ngươi biết có một Thượng Đế, nhưng ngươi lại yêu chuộng [a]lợi lộc hơn yêu kính Ngài.

25 Và giờ đây, ngươi nói dối với ta trước mặt Thượng Đế. Ngươi bảo rằng: Xem đây sáu ôn ti bạc, một số tiền rất lớn tôi sẽ tặng ông.

20*a* AnMa 10:32.
21*a* AnMa 10:13.
22*a* shdtt Đức Thánh Linh.
23*a* AnMa 5:41.
b shdtt Cám Dỗ.
24*a* 1 TMThê 6:10; Tít 1:11.

Nhưng trong thâm tâm ngươi, ngươi đâu có muốn cho ta; ngươi chỉ có một ý muốn duy nhất là ta sẽ chối bỏ Đấng Thượng Đế chân thật và hằng sống, để ngươi có lý do hủy diệt ta. Và giờ đây này, vì sự tà ác lớn lao đó, ngươi sẽ nhận lãnh phần thưởng của mình.

26 Và Giê Rôm nói với ông: Ông bảo rằng có một Đấng Thượng Đế chân thật và hằng sống phải không?

27 Và A Mu Léc đáp lại: Phải, có một Đấng Thượng Đế chân thật và hằng sống.

28 Thế rồi Giê Rôm nói: Có nhiều hơn một Thượng Đế không?

29 Và ông đáp: Không.

30 Thế rồi Giê Rôm lại hỏi ông: Làm sao ông biết được những điều này?

31 Và ông đáp lại: Một [a]thiên sứ đã cho ta biết những điều này.

32 Và Giê Rôm lại hỏi thêm: Đấng sẽ đến là ai? Có phải Vị Nam Tử của Thượng Đế không?

33 Và ông đáp: Phải.

34 Và Giê Rôm lại hỏi: Phải chăng Ngài sẽ giải cứu dân của Ngài [a]trong tội lỗi của họ? A Mu Léc bèn đáp lời và nói với hắn rằng: Ta nói cho ngươi hay, Ngài sẽ không làm vậy, vì Ngài không thể chối bỏ lời nói của Ngài được.

35 Thế rồi, Giê Rôm nói với dân chúng rằng: Đồng bào hãy chú tâm ghi nhớ những điều này, vì ông ta bảo chỉ có một Thượng Đế; vậy mà ông ta lại còn bảo Vị Nam Tử của Thượng Đế sẽ đến, nhưng sẽ không cứu dân Ngài—chẳng khác chi ông ta có quyền sai khiến Thượng Đế vậy.

36 Thế rồi, A Mu Léc lại bảo với Giê Rôm rằng: Này, ngươi đã nói dối, vì ngươi bảo rằng ta nói như thể ta có quyền sai khiến Thượng Đế vì ta bảo là Ngài sẽ không giải cứu dân Ngài trong tội lỗi của họ.

37 Và ta nói lại cho ngươi hay rằng: Ngài không thể cứu họ trong [a]tội lỗi của họ; vì ta không thể chối bỏ lời của Ngài được, và Ngài có phán rằng: [b]Không một vật gì ô uế có thể thừa hưởng [c]vương quốc thiên thượng; như vậy thì các người làm sao có thể được giải cứu nếu các người không thừa hưởng được vương quốc thiên thượng? Vậy nên, các người không được giải cứu khi đang còn ở trong tội lỗi của mình.

38 Thế rồi Giê Rôm lại hỏi ông: Có phải Vị Nam Tử của Thượng Đế chính là Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu không?

39 Và A Mu Léc nói với hắn rằng: Phải, Ngài chính là [a]Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu của cả trời đất cùng [b]tất cả vạn vật trong ấy; Ngài là ban đầu và cuối cùng, đầu tiên và cuối cùng;

40 Và Ngài sẽ xuống [a]thế gian

31 *a* AnMa 10:7–10.
34 *a* HLMan 5:10–11.
37 *a* 1 CRTô 6:9–10.
b 1 NêPhi 15:33; AnMa 40:26; 3 NêPhi 27:19.
SHDTT Không Tin Kính.
c SHDTT Vương Quốc của Thượng Đế hay Vương Quốc Thiên Thượng.
39 *a* ÊSai 9:6.
b CLSe 1:16; MôSiA 4:2.
40 *a* SHDTT Thế Gian, Thế Giới.

để [b]cứu chuộc dân Ngài; và Ngài sẽ tự [c]nhận lấy tất cả những sự phạm giới của những ai tin nơi danh Ngài; và những người đó sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu, và sự cứu rỗi sẽ không đến với ai khác.

41 Vậy nên, những kẻ độc ác sẽ bị giữ nguyên tình trạng cũ, như [a]không có sự cứu chuộc nào xảy ra cả, ngoại trừ việc những dây trói buộc của sự chết sẽ được cởi bỏ; vì này, khi ngày đó đến, [b]tất cả mọi người đều sẽ sống lại từ cõi chết và đứng trước mặt Thượng Đế, để được [c]phán xét tùy theo việc làm của mình.

42 Này, có một cái chết được mệnh danh là cái chết thể chất; và cái chết của Đấng Ky Tô sẽ cởi bỏ [a]những dây trói buộc của cái chết thể chất này, để mọi người có thể sống lại từ cái chết thể chất này.

43 Linh hồn và thể xác sẽ được [a]kết hợp lại trong hình thể toàn hảo của nó; tất cả tứ chi và khớp xương sẽ trở lại hình thể nguyên vẹn của nó chẳng khác chi chúng ta hiện đang sống bây giờ; và chúng ta sẽ được dẫn đến đứng trước mặt Thượng Đế với sự hiểu biết như chúng ta biết hiện giờ, và có một [b]trí nhớ minh mẫn về tất cả [c]những tội lỗi mình đã phạm.

44 Này, sự phục hồi này sẽ đến với tất cả mọi người, cả già lẫn trẻ, cả nô lệ lẫn tự do, cả nam lẫn nữ, cả người ngay chính lẫn người tà ác; và sẽ không có một sợi tóc nào trên đầu họ bị mất đi; trái lại tất cả mọi thứ sẽ được [a]hoàn lại hình thể toàn hảo của nó như trong thể xác hiện giờ, và sẽ được dẫn tới và trình diện trước rào phán xét của Đấng Ky Tô Đức Chúa Con, cùng Thượng Đế [b]Đức Chúa Cha, và Đức Thánh Linh, mà cả ba Đấng cùng là [c]một Đấng Thượng Đế Vĩnh Cửu, để được [d]xét xử tùy theo những việc làm của mình, dù cho những việc làm đó thiện hay ác.

45 Giờ đây này, tôi đã nói với các người về cái chết của thể xác hữu diệt và luôn cả về [a]sự phục sinh của thể xác hữu diệt nữa. Tôi nói cho các người hay rằng, thể xác hữu diệt này sẽ được [b]sống lại trở thành [c]thể xác bất diệt, nghĩa là từ cái chết, hay là từ cái chết đầu tiên đến sự sống, để họ không thể [d]chết được nữa; linh hồn sẽ kết hợp lại với thể

40 *b* RôMa 11:26–27.
c XÊDTKý 34:6–7; ÊSai 53:5; 1 Giăng 2:2; MôSiA 14:5; 15:12; GLGƯ 19:16–19.
41 *a* AnMa 12:18; GLGƯ 88:33.
b KHuyền 20:12–13; AnMa 42:23.
c SHDTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.
42 *a* AnMa 12:16.
43 *a* 2 NêPhi 9:13; AnMa 40:23.
b 2 NêPhi 9:14; MôSiA 3:25; AnMa 5:18.
c SHDTT Tội.
44 *a* AnMa 41:12–15.
b SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn—Thượng Đế Đức Chúa Cha.
c 3 NêPhi 11:27, 36. SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn.
d KHuyền 20:12–13.
45 *a* AnMa 40:23; GLGƯ 88:16.
b SHDTT Phục Sinh.
c SHDTT Bất Diệt.
d KHuyền 21:4; GLGƯ 63:49; 88:116.

xác để không bao giờ bị tách lìa nữa; và do đó trọn thể xác và linh hồn sẽ trở thành [e]thuộc linh và bất diệt, để họ không còn bị hư rã nữa.

46 Giờ đây, khi A Mu Léc dứt lời, thì dân chúng lại bắt đầu ngạc nhiên, và Giê Rôm cũng bắt đầu run sợ. Và những lời nói của A Mu Léc đã chấm dứt như vậy, hay đây là tất cả những gì tôi đã ghi chép.

CHƯƠNG 12

An Ma tranh luận với Giê Rôm—Những điều kín nhiệm của Thượng Đế chỉ ban cho người trung thành—Loài người được phán xét tùy theo tư tưởng, niềm tin, lời nói và việc làm của họ—Kẻ ác sẽ phải hứng chịu cái chết thuộc linh—Cuộc sống thế gian là một trạng thái thử thách—Kế hoạch cứu chuộc mang đến sự phục sinh và, qua đức tin, sự xá miễn tội lỗi—Những người hối cải sẽ có quyền hưởng được sự thương xót qua Con Độc Sinh. Khoảng 82 trước T.C.

Giờ đây, An Ma thấy rằng những lời nói của A Mu Léc đã làm cho Giê Rôm phải nín lặng, vì ông thấy A Mu Léc đã bắt được [a]sự dối trá và lừa gạt của hắn để hủy diệt ông và khi thấy hắn bắt đầu run sợ vì [b]ý thức được những tội lỗi của mình, ông bèn mở miệng bắt đầu nói với hắn, và đồng thời xác nhận những lời nói của A Mu Léc, cùng giải thích các sự việc, hay để diễn giải các thánh thư một cách sâu rộng hơn những lời A Mu Léc đã nói.

2 Giờ đây những lời An Ma nói với Giê Rôm đều được đám dân chúng đang đứng chung quanh nghe rõ hết; vì dân chúng tụ lại rất đông, và ông đã nói như vầy:

3 Giờ đây Giê Rôm, ngươi thấy rằng ngươi đã bị bắt quả tang khi nói những lời gian dối đầy quỷ kế của ngươi, vì không những ngươi chỉ dối trá với loài người mà ngươi còn dối trá cả với Thượng Đế nữa; vì này, Ngài biết tất cả [a]tư tưởng của ngươi, và ngươi cũng thấy rằng, Thánh Linh của Ngài đã tiết lộ những tư tưởng của ngươi cho chúng ta biết;

4 Và ngươi cũng thấy rằng, chúng ta biết rằng kế hoạch của ngươi là một kế hoạch hết sức tinh xảo dựa trên sự tinh xảo của quỷ dữ, vì ngươi nói dối và gạt gẫm dân này để ngươi xúi giục họ chống lại chúng ta khiến họ thóa mạ và xua đuổi chúng ta—

5 Này, đây là kế hoạch của [a]kẻ thù nghịch của ngươi, và nó đã tác động quyền năng của nó trong ngươi. Giờ đây ta mong ngươi hãy nhớ rằng những gì ta nói với

45 *e* 1 CRTô 15:44.
12 1 *a* AnMa 11:20–38.
b SHDTT Lương Tâm.
3 *a* GCốp 2:5; AnMa 10:17; GLGƯ 6:16.
5 *a* SHDTT Quỷ Dữ.

ngươi là ta nói với tất cả mọi người.

6 Và này, tôi nói cho tất cả mọi người hay rằng, đó là một chiếc bẫy của kẻ thù nghịch đang giương ra để sập bắt dân này, để nó bắt các người phải thần phục nó, để nó trói buộc các người vào [a]xiềng xích của nó, khiến nó có thể xiềng xích các người vào sự hủy diệt vĩnh viễn, dưới quyền năng giam cầm của nó.

7 Giờ đây khi An Ma nói xong những lời này, thì Giê Rôm bắt đầu run rẩy hơn, vì càng lúc hắn càng bị quyền năng của Thượng Đế khuất phục; và hắn cũng nhận biết rằng, cả An Ma lẫn A Mu Léc đều hiểu rõ hắn, vì hắn nhận thấy rằng họ đã biết rõ những tư tưởng và ý định trong thâm tâm hắn; vì họ đã được ban cho quyền năng để có thể biết được những điều này theo tinh thần tiên tri.

8 Và Giê Rôm bắt đầu hỏi họ một cách sốt sắng để được biết thêm về vương quốc của Thượng Đế. Và hắn hỏi An Ma rằng: Khi nói về sự phục sinh của người chết, A Mu Léc có nói rằng tất cả mọi người đều sống lại từ cõi chết, cả người biện minh lẫn người không thể biện bạch, và được dẫn đến đứng trước mặt Thượng Đế để được xét xử theo việc làm của mình, điều này có ý nghĩa gì?

9 Và thế rồi An Ma bắt đầu giải nghĩa những điều này cho hắn nghe mà rằng: Nhiều người được tiết lộ cho biết [a]những điều kín nhiệm của Thượng Đế, nhưng họ nhận được lệnh rất nghiêm khắc là [b]chỉ được tiết lộ một phần những lời Ngài đã ban phát cho con cái loài người, tùy theo sự chú tâm và cần mẫn của họ đối với Ngài.

10 Và vì thế, kẻ nào [a]chai đá trong lòng chỉ nhận được một [b]phần nhỏ lời của Thượng Đế, còn kẻ nào [c]không chai đá trong lòng thì sẽ được [d]ban cho phần lớn lời của Ngài, cho đến khi kẻ ấy được ban cho để biết được những điều kín nhiệm của Thượng Đế cho đến khi kẻ ấy biết những điều này một cách đầy đủ.

11 Và những người chai đá trong lòng thì được ban cho một [a]phần nhỏ lời của Thượng Đế cho đến khi họ [b]không còn hiểu được chút gì về những sự kín nhiệm của Ngài; và rồi họ bị quỷ dữ bắt cầm tù, và bị sai khiến theo ý muốn của nó cho đến khi phải bị hủy diệt. Này, đây là những điều người ta thường ám chỉ là [c]xiềng xích của [d]ngục giới.

12 Và A Mu Léc đã nói rõ về [a]sự

6 *a* AnMa 5:7–10.
9 *a* AnMa 26:22.
SHDTT Kín Nhiệm của Thượng Đế, Những.
b Giăng 16:12; AnMa 29:8; 3 NêPhi 26:8–11; ÊThe 4:7.
10 *a* 2 NêPhi 28:27; ÊThe 4:8.
b GLGƯ 93:39.
c SHDTT Khiêm Nhường, Khiêm Tốn.
d 2 NêPhi 28:30; GLGƯ 50:24.
11 *a* MTƠ 25:29.
b SHDTT Bội Giáo.
c Giăng 8:34; 2 NêPhi 28:19.
d CNgôn 9:18; 2 NêPhi 2:29.
SHDTT Ngục Giới.
12 *a* AnMa 11:41–45.

chết, và việc được sống lại từ trạng thái hữu diệt này sang trạng thái bất diệt, và việc được dẫn đến trước rào phán xét của Thượng Đế để được [b]xét xử tùy theo những việc làm của mình.

13 Rồi nếu lòng chúng ta đã bị chai đá, phải, nếu chúng ta đã chai đá trong lòng mà chống lại lời của Thượng Đế đến đỗi vẫn không tìm thấy lời của Ngài trong chúng ta, thì đó là lúc trạng thái của chúng ta sẽ thật khủng khiếp, vì lúc đó chúng ta sẽ bị kết tội.

14 Vì [a]lời nói của chúng ta sẽ kết tội chúng ta, phải, tất cả những việc làm của chúng ta sẽ kết tội chúng ta; chúng ta sẽ không được xem như là không tì vết; và tư tưởng của chúng ta cũng sẽ kết tội chúng ta; và trong trạng thái đáng sợ này, chúng ta sẽ không dám ngước mặt lên nhìn Thượng Đế của mình; mà chúng ta sẽ vui mừng nếu chúng ta có thể khiến cho đá và [b]núi đồ lên chúng ta để [c]che giấu chúng ta khỏi sự hiện diện của Ngài.

15 Nhưng điều này không thể có được; chúng ta vẫn phải bước ra đứng trước mặt Ngài, trong sự vinh quang, quyền năng, mãnh lực, vẻ uy nghiêm, và quyền thống trị của Ngài; và chúng ta phải thừa nhận trong [a]sự hổ thẹn vĩnh viễn của chúng ta rằng, tất cả [b]sự phán xét của Ngài đều công bình; Ngài công bình trong mọi việc làm của Ngài, và Ngài rất thương xót con cái loài người, Ngài có đủ quyền năng để cứu vớt những ai tin nơi danh Ngài và đem lại thành quả xứng đáng đối với sự hối cải.

16 Và giờ đây này, tôi nói cho các người hay, đó là lúc cái chết xảy đến, đó là [a]cái chết thứ hai, tức là cái chết thuộc linh; đó là lúc mà những kẻ nào đã [b]chết trong tội lỗi của mình đối với [c]cái chết thể chất, thì cũng sẽ phải hứng chịu cái chết thuộc linh nữa; phải, họ sẽ chết đối với những gì có liên quan tới sự ngay chính.

17 Đó là lúc mà những cực hình của họ sẽ là [a]hồ lửa với diêm sinh, mà ngọn của nó cứ dâng lên mãi mãi và đời đời; và đó là lúc mà họ bị xiềng xích trói chặt vào sự hủy diệt vĩnh viễn dưới quyền năng và sự giam cầm của quỷ Sa Tan, sau khi nó thống trị họ tùy ý thích của nó.

18 Rồi lúc đó, tôi nói cho các người hay, họ sẽ ở trong tình trạng như [a]chưa bao giờ có sự cứu chuộc được thực hiện; vì họ không thể được cứu chuộc theo công lý của Thượng Đế; và họ

12 *b* SHDTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.
14 *a* MTƠ 12:36; GiaCơ 3:6; MôSiA 4:29–30.
b ÔSê 10:8; 2 NêPhi 26:5.
c Gióp 34:22; 2 NêPhi 12:10.
15 *a* MôSiA 3:25.
b 2 PERơ 2:9. SHDTT Công Bình, Công Lý.
16 *a* SHDTT Chết Thuộc Linh.
b AnMa 11:40–45.
c 1 NêPhi 15:33; AnMa 40:26.
17 *a* KHuyền 19:20; 21:8; MôSiA 3:27.
18 *a* AnMa 11:41.

cũng không thể [b]chết được, vì chẳng còn sự hư rã nữa.

19 Giờ đây chuyện rằng, sau khi An Ma dứt lời, dân chúng bắt đầu kinh ngạc hơn nữa.

20 Nhưng có một người tên là An Tô Na, là một lãnh tụ giữa họ, tiến lên hỏi An Ma rằng: Ông vừa nói rằng loài người sẽ sống lại từ cõi chết và được thay đổi từ trạng thái hữu diệt này qua [a]trạng thái bất diệt, và linh hồn không bao giờ có thể chết được, điều này có nghĩa gì?

21 Đoạn thánh thư sau đây có nghĩa gì khi nói rằng Thượng Đế đặt các thần [a]Chê Ru Bin với gươm lửa chói lòa trấn giữ phía đông vườn [b]Ê Đen để cho thủy tổ chúng ta không thể vào được mà ăn trái cây sự sống để sống mãi mãi? Và do đó chúng tôi thấy rằng, họ không thể có cơ hội để sống mãi mãi được.

22 Thế rồi An Ma đáp lời hắn rằng: Đây là điều mà tôi sắp giải thích. Chúng ta đã biết là A Đam [a]sa ngã vì đã ăn [b]trái cấm, theo lời của Thượng Đế; và do đó chúng ta thấy rằng, vì sự sa ngã của ông nên tất cả nhân loại trở thành một dân tộc [c]lạc lối và sa ngã.

23 Và giờ đây này, tôi nói cho các người hay rằng, nếu lúc ấy A Đam có thể [a]ăn trái cây sự sống thì sẽ không có sự chết xảy ra, và lời của Thượng Đế đã trở thành vô hiệu lực, và làm cho Thượng Đế trở thành kẻ nói dối, vì Ngài đã phán rằng: [b]Nếu ngươi ăn thì chắc chắn ngươi sẽ chết.

24 Và chúng ta thấy rằng: [a]Cái chết đã đến với nhân loại, phải, cái chết mà A Mu Léc đã nói là cái chết thể chất; tuy nhiên, phải có một kỳ hạn dành cho [b]loài người để họ có thể hối cải; vậy nên, cuộc đời này trở thành một trạng thái thử thách, một thời gian [c]chuẩn bị để gặp Thượng Đế; một thời gian chuẩn bị cho trạng thái bất tận mà chúng tôi đã nói đến, đó là trạng thái sau sự phục sinh của người chết.

25 Này, nếu không có [a]kế hoạch cứu chuộc được trù liệu từ lúc thế gian mới được tạo dựng, thì sẽ chẳng có [b]sự phục sinh của người chết; nhưng một kế hoạch cứu chuộc đã được trù liệu, và kế hoạch này sẽ mang lại sự phục sinh cho người chết, như đã được nói đến.

26 Và giờ đây này, nếu ngày xưa thủy tổ chúng ta ăn trái [a]cây sự

18 *b* KHuyền 21:4; AnMa 11:45; GLGƯ 63:49.
20 *a* sHDTT Bất Diệt.
21 *a* STKý 3:24; AnMa 42:2; MôiSe 4:31. sHDTT Chê Ru Bin.
b sHDTT Ê Đen.
22 *a* sHDTT Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự.
b STKý 3:6; 2 NêPhi 2:15–19; MôSiA 3:26.
c MôSiA 16:4–5.
23 *a* AnMa 42:2–9.
b STKý 2:17.
24 *a* sHDTT Chết Thể Xác.
b 2 NêPhi 2:21; MôiSe 5:8–12.
c AnMa 34:32–35.
25 *a* sHDTT Kế Hoạch Cứu Chuộc.
b 2 NêPhi 2:8; AnMa 7:12; 42:23.
26 *a* STKý 2:9; 1 NêPhi 15:36; AnMa 32:40.

sống thì họ đã khổ sở mãi mãi, vì không được trạng thái chuẩn bị nào; và như vậy thì [b]kế hoạch cứu chuộc đã bị thất bại, và lời của Thượng Đế đã trở thành vô ích, không có hiệu lực gì.

27 Nhưng này, sự việc đã không xảy ra như vậy; trái lại loài người đã được [a]ấn định phải chết; và sau cái chết họ phải bị [b]phán xét, đó chính là sự phán xét mà chúng tôi đã nói tới, đó là lúc chung cuộc.

28 Và sau khi Thượng Đế đã ấn định những sự việc này phải xảy đến với loài người, thì này, Ngài lại thấy rằng, điều thích đáng cho loài người là họ phải được cho biết về những điều Ngài đã ấn định cho họ.

29 Vậy nên, Ngài đã phái [a]các thiên sứ đến nói chuyện cùng họ, và các vị này đã làm cho loài người nhìn thấy sự vinh quang của Ngài.

30 Và từ đó họ bắt đầu cầu gọi đến danh Ngài; vậy nên Thượng Đế đã [a]nói chuyện với loài người và tiết lộ cho họ biết [b]kế hoạch cứu chuộc là kế hoạch đã được chuẩn bị từ lúc [c]thế gian mới được tạo dựng; và Ngài tiết lộ cho họ biết điều đó tùy theo đức tin, sự hối cải, và những việc làm thánh thiện của họ.

31 Vậy nên, Ngài ban cho loài người [a]những lệnh truyền, vì loài người đã phạm [b]những lệnh truyền thứ nhất có liên quan tới những sự việc thế tục, và đã trở thành như các vị Chúa, [c]biết phân biệt thiện ác, tự đặt mình vào trạng thái [d]chủ động, hay là đã được đặt vào trạng thái để hành động tùy theo sở thích và ý muốn của mình, dù để làm điều thiện hay điều ác—

32 Vậy nên Thượng Đế đã ban cho họ những lệnh truyền sau khi đã cho họ [a]biết kế hoạch cứu chuộc, để họ đừng làm điều ác, vì sự trừng phạt sẽ là [b]cái chết thứ hai, là cái chết vĩnh viễn đối với những gì có liên quan tới sự ngay chính; vì đối với những người này, kế hoạch cứu chuộc sẽ không có quyền năng gì hết, vì những việc làm [c]công lý không thể bị hủy diệt được, thể theo lòng nhân từ cao cả của Thượng Đế.

33 Nhưng Thượng Đế đã kêu gọi loài người trong danh Vị Nam Tử của Ngài, (điều này nằm trong kế hoạch cứu chuộc đã được dự trù) với lời rằng: Nếu các ngươi hối cải và không chai đá trong

26 *b* AnMa 34:8–16; 42:6–28; MôiSe 6:59–62.
27 *a* Gióp 7:1; HBRơ 9:27; GLGƯ 42:48.
b SHDTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.
29 *a* MRNi 7:25, 31; GLGƯ 29:42.
30 *a* MôiSe 5:4–5; 6:51.
b SHDTT Kế Hoạch Cứu Chuộc.
c MôSiA 18:13; AnMa 13:3, 5, 7–8.
31 *a* SHDTT Giáo Lệnh của Thượng Đế, Các.
b STKý 2:16–17; 2 NêPhi 2:18–19.
c STKý 3:22–23; MôiSe 4:11.
d 2 NêPhi 2:16. SHDTT Quyền Tự Quyết.
32 *a* MôiSe 5:4–9.
b SHDTT Chết Thuộc Linh.
c MôSiA 15:27; AnMa 34:15–16; 42:15.

lòng thì ta sẽ thương xót các ngươi qua Con Độc Sinh của ta;

34 Vậy nên, bất cứ kẻ nào hối cải và không chai đá trong lòng đều sẽ có quyền hưởng được [a]sự thương xót qua Con Độc Sinh của ta, để được [b]xá miễn các tội lỗi của mình; và những kẻ này sẽ được bước vào [c]chốn an nghỉ của ta.

35 Và bất cứ kẻ nào chai đá trong lòng và phạm điều bất chính, này, ta thề trong cơn thịnh nộ của ta rằng, kẻ đó sẽ không được bước vào chốn an nghỉ của ta.

36 Và giờ đây, hỡi đồng bào, này tôi nói cho các người hay rằng, nếu các người chai đá trong lòng thì các người sẽ không được bước vào chốn an nghỉ của Chúa; vậy nên sự bất chính của các người sẽ khiêu khích Ngài, khiến Ngài phải trút cơn thịnh nộ của Ngài xuống các người như lần khiêu khích đầu tiên, phải, theo lời của Ngài thì lần khiêu khích sau cùng cũng như lần [a]khiêu khích đầu tiên, đều đưa lại [b]sự hủy diệt vĩnh viễn cho linh hồn các người; vậy nên, theo lời của Ngài thì cái chết sau cùng cũng không khác chi cái chết đầu tiên.

37 Và giờ đây, hỡi đồng bào, một khi chúng ta đã biết được những điều này, và những điều này có thật, chúng ta hãy hối cải và chớ nên chai đá trong lòng, để chúng ta không [a]khiêu khích Chúa, Thượng Đế của chúng ta, trút cơn thịnh nộ của Ngài xuống chúng ta, theo những lệnh truyền lần thứ hai mà Ngài đã ban cho chúng ta đây; nhưng chúng ta hãy bước vào [b]chốn an nghỉ của Thượng Đế, là nơi đã được chuẩn bị theo như lời Ngài phán.

CHƯƠNG 13

Con người được kêu gọi vào chức vụ thầy tư tế thượng phẩm là nhờ họ có đức tin mãnh liệt và những việc làm tốt lành—Họ có bổn phận giảng dạy các lệnh truyền—Qua sự ngay chính họ được thánh hóa và bước vào chốn an nghỉ của Chúa—Mên Chi Xê Đéc là một trong những người này—Các thiên sứ đang rao truyền tin lành khắp xứ—Họ sẽ tỏ bày sự hiện đến thật sự của Đấng Ky Tô. Khoảng 82 trước T.C.

Và lại nữa, hỡi đồng bào, tôi muốn nhắc nhở cho các người nhớ lại thời kỳ Đức Chúa Trời ban những lệnh truyền này cho con cái của Ngài. Và tôi muốn các người nhớ rằng Đức Chúa Trời đã [a]sắc phong các thầy tư tế theo thánh ban của Ngài, mà đó cũng là theo thánh ban của Vị Nam Tử của Ngài, để giảng dạy những điều này cho dân chúng.

2 Và những thầy tư tế đó được sắc phong theo [a]ban của Vị Nam

34 *a* SHDTT Thương Xót.
b SHDTT Xá Miễn Tội Lỗi.
c SHDTT An Nghỉ.

36 *a* GCốp 1:7–8; AnMa 42:6, 9, 14.
b SHDTT Đoán Phạt.

37 *a* 1 NêPhi 17:30; GCốp 1:8; HLMan 7:18.
b AnMa 13:6–9.

13 1 *a* ARHam 2:9, 11.
2 *a* GLGƯ 107:2–4.

Tử của Ngài, trong một [b]cách thức mà nhờ đó dân chúng có thể biết được cách nào để trông đợi Vị Nam Tử của Ngài cho sự cứu chuộc.

3 Và đây là cách thức mà họ được sắc phong—họ đã được [a]kêu gọi và [b]chuẩn bị từ lúc [c]thế gian mới được tạo dựng theo [d]sự hiểu biết trước của Thượng Đế, nhờ họ có đức tin mãnh liệt và những việc làm tốt lành; thoạt tiên họ được tự do [e]lựa chọn điều thiện hay điều ác; vì họ đã chọn lựa điều thiện và thực hành một [f]đức tin vô cùng mãnh liệt, nên họ được [g]kêu gọi bằng ơn kêu gọi thánh, phải, ơn kêu gọi thánh ấy đã được chuẩn bị cùng với, và dựa trên, sự cứu chuộc dự bị cho những người như thế.

4 Và nhờ đức tin mà họ được [a]kêu gọi vào chức vụ thánh này, trong lúc có nhiều kẻ khác lại chối bỏ Thánh Linh của Thượng Đế vì lòng dạ họ chai đá và tâm trí họ đui mù, trong lúc đáng lẽ họ cũng được hưởng [b]những đặc ân lớn lao như những người anh em này của mình nếu họ không làm như vậy.

5 Hay nói tóm lại, thoạt tiên họ cũng được [a]ngang hàng với những người anh em này của mình, vì ơn kêu gọi thánh này đã được chuẩn bị từ lúc thế gian mới được tạo dựng cho những ai không chai đá trong lòng, là ơn kêu gọi trong và qua sự chuộc tội của Con Độc Sinh là Đấng đã được chuẩn bị từ trước—

6 Và do đó họ được kêu gọi bởi ơn kêu gọi thánh này, và được sắc phong chức tư tế thượng phẩm theo thánh ban của Thượng Đế, để giảng dạy các lệnh truyền của Ngài cho con cái loài người, ngõ hầu họ cũng được bước vào [a]chốn an nghỉ của Ngài—

7 Chức tư tế thượng phẩm này được lập theo ban của Vị Nam Tử của Ngài, là ban đã có từ lúc thế gian mới được tạo dựng, hay nói cách khác, đã có từ lúc [a]không có ngày bắt đầu hay năm kết thúc, đã được chuẩn bị từ vĩnh cửu này tới suốt vĩnh cửu khác, theo [b]sự hiểu biết trước của Ngài về mọi sự việc—

8 Bấy giờ họ được [a]sắc phong theo thể cách này—họ được kêu gọi bằng ơn kêu gọi thánh, được sắc phong bằng một giáo lễ thánh và tiếp nhận chức tư tế thượng phẩm thuộc thánh ban, mà ơn kêu gọi, giáo lễ và chức tư

2 *b* AnMa 13:16.
3 *a* GLGƯ 127:2. SHDTT Tuyển Chọn, Sự; Tiền Sắc Phong.
b GLGƯ 138:55–56.
c AnMa 12:25, 30. SHDTT Cuộc Sống Tiền Dương Thế.
d GLGƯ 38:2.
e SHDTT Quyền Tự Quyết.
f SHDTT Đức Tin.
g SHDTT Kêu Gọi, Được Thượng Đế Kêu Gọi, Sự Kêu Gọi; Chức Tư Tế.
4 *a* ÊThe 12:10.
b 1 NêPhi 17:32–35.
5 *a* 2 NêPhi 26:28.
6 *a* AnMa 12:37; 16:17. SHDTT An Nghỉ.
7 *a* HBRơ 7:3.
b SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn.
8 *a* GLGƯ 84:33–42. SHDTT Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc.

tế thượng phẩm này không có ban đầu hay cuối cùng—

9 Do đó mà họ trở thành [a]các thầy tư tế thượng phẩm mãi mãi theo ban của Vị Nam Tử, Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha, là Đấng không có ngày bắt đầu hay năm kết thúc, là Đấng đầy [b]ân điển, công bình và lẽ thật. Và quả thật vậy. A Men.

10 Bấy giờ, như tôi đã nói về thánh ban, hay là [a]chức tư tế thượng phẩm này, nhiều người đã được sắc phong và trở thành các thầy tư tế thượng phẩm của Thượng Đế; và đó là nhờ đức tin mãnh liệt, sự biết [b]hối cải và sự ngay chính của họ trước mặt Thượng Đế, vì họ chọn hối cải và làm điều ngay chính hơn là phải bị diệt vong;

11 Vậy nên họ được kêu gọi theo thánh ban này, và được [a]thánh hóa, và [b]y phục của họ được tẩy trắng nhờ máu của Chiên Con.

12 Thế rồi, sau khi họ được [a]thánh hóa bởi [b]Đức Thánh Linh, sau khi y phục họ được tẩy trắng, để trở nên [c]tinh khiết và không tì vết trước mặt Thượng Đế, thì họ không còn nhìn [d]tội lỗi nữa trừ phi với một cái nhìn đầy [e]sự ghê tởm, và có một số rất đông, hết sức đông, đã được làm nên thanh khiết và được bước vào chốn an nghỉ của Chúa, Thượng Đế của họ.

13 Và giờ đây, hỡi đồng bào, tôi mong rằng các người sẽ biết hạ mình trước mặt Thượng Đế, và mang lại [a]thành quả xứng đáng đối với sự hối cải, để các người cũng được bước vào chốn an nghỉ ấy.

14 Phải, hãy biết hạ mình như dân chúng dưới thời [a]Mên Chi Xê Đéc, ông cũng là một thầy tư tế thượng phẩm theo cùng thánh ban mà tôi đã nói tới. Ông cũng đã nhận chức tư tế thượng phẩm này mãi mãi.

15 Và đây cũng chính là vị Mên Chi Xê Đéc mà [a]Áp Ra Ham đã đóng [b]thập phân cho người; phải, ngay cả tổ phụ Áp Ra Ham của chúng ta cũng đã đóng thập phân từ một phần mười của tất cả những gì ông có.

16 Bấy giờ [a]những giáo lễ này đã được ban hành theo cách thức như vậy, để nhờ đó dân chúng có thể trông chờ Vị Nam Tử của Thượng Đế, vì đó là một [b]biểu tượng của ban của Ngài, hay đó chính là thánh ban của Ngài, và điều này để họ có thể trông chờ

9 *a* SHDTT Thầy Tư Tế Thượng Phẩm.
b 2 NêPhi 2:6. SHDTT Ân Điển.
10 *a* GLGƯ 84:18–22.
b SHDTT Hối Cải.
11 *a* MôiSe 6:59–60.
b 1 NêPhi 12:10; AnMa 5:21–27; 3 NêPhi 27:19–20.
12 *a* RôMa 8:1–9. SHDTT Thánh Hóa.
b SHDTT Đức Thánh Linh.
c SHDTT Thanh Khiết.
d MôSiA 5:2; AnMa 19:33.
e CNgôn 8:13; AnMa 37:29.
13 *a* LuCa 3:8.
14 *a* GLGƯ 84:14. BDJS, STKý 14:25–40. SHDTT Mên Chi Xê Đéc.
15 *a* SHDTT Áp Ra Ham.
b STKý 14:18–20; MLChi 3:8–10. SHDTT Tiền Thập Phân.
16 *a* SHDTT Giáo Lễ.
b SHDTT Tượng Trưng.

Ngài cho sự xá miễn tội lỗi của họ, ngõ hầu họ có thể bước vào chốn an nghỉ của Chúa.

17 Bấy giờ vị Mên Chi Xê Đéc này là vua xứ Sa Lem; và dân của ông đã đi sâu vào những điều bất chính và khả ố; phải, tất cả mọi người đều đi lạc hướng; họ đầy dẫy mọi hành vi tà ác;

18 Nhưng Mên Chi Xê Đéc sau khi đã thực hành một đức tin mạnh mẽ và đã nhận được chức phẩm của chức tư tế thượng phẩm theo [a]thánh ban của Thượng Đế, đã thuyết giảng sự hối cải cho dân mình. Và này, họ đã hối cải; và Mên Chi Xê Đéc trong thời ông đã thiết lập được sự bình an trong xứ; vậy nên, ông được mệnh danh là hoàng tử bình an, vì ông là vua của Sa Lem; và đã trị vì dưới quyền phụ thân ông.

19 Này, đã có [a]nhiều người trước ông và cũng có nhiều người sau ông, nhưng [b]không ai vĩ đại hơn ông, vì thế mà họ đã đặc biệt nhắc nhở đến ông rất nhiều.

20 Giờ đây tôi không cần phải lập lại vấn đề này; những gì tôi đã nói cũng lấy làm đủ rồi. Này, [a]thánh thư trước mặt các người đó, nếu các người muốn [b]làm sai ý nghĩa của thánh thư thì đó chính là các người sẽ tự rước lấy sự hủy diệt vào thân vậy.

21 Và giờ đây chuyện rằng, sau khi An Ma nói xong những lời này với họ, ông bèn đưa tay về phía họ và nói lớn lên với giọng mạnh mẽ rằng: Bây giờ là lúc để [a]hối cải, vì ngày cứu rỗi đã gần kề.

22 Phải, và tiếng nói của Chúa do [a]miệng các thiên sứ đã rao truyền điều đó cho mọi quốc gia hay; phải, điều đó đã được rao truyền để cho họ có được tin lành vui mừng lớn lao; phải, và Ngài làm vang dội những tin lành này cho tất cả dân của Ngài hay, phải, cho cả những người sống tản lạc các nơi trên mặt đất; vì thế mà tin lành đó đã đến với chúng ta.

23 Và tin lành ấy đã được loan báo cho chúng ta bằng những lời rất [a]rõ ràng để chúng ta có thể hiểu, ngõ hầu chúng ta không thể sai lầm; và sở dĩ như vậy là vì chúng ta là [b]những kẻ lang thang trên đất lạ; vậy nên, chúng ta quả là những người được ưu đãi lớn lao, vì tin lành này đã được rao truyền cho chúng ta trên khắp vườn nho của chúng ta.

24 Vì này, ngay trong lúc này, [a]các thiên sứ đang rao truyền điều này cho nhiều người trong xứ chúng ta biết; và việc làm này có mục đích chuẩn bị tấm lòng

18 *a* SHDTT Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc.
19 *a* HLMan 8:18; GLGƯ 84:6–16; 107:40–55.
b GLGƯ 107:1–4.
20 *a* SHDTT Thánh Thư.
b 2 PERơ 3:16; AnMa 41:1.
21 *a* SHDTT Hối Cải.
22 *a* AnMa 10:20.
23 *a* 2 NêPhi 25:7–8; 31:3; 32:7; GCốp 4:13; ÊThe 12:39.
b GCốp 7:26.
24 *a* AnMa 10:10; 39:19.

con cái loài người sẵn sàng tiếp nhận lời của Ngài vào lúc Ngài xuất hiện trong sự vinh quang của Ngài.

25 Và giờ đây chúng ta chỉ còn trông đợi để nghe tin mừng về sự hiện đến của Ngài do miệng các thiên sứ truyền rao; vì chúng ta [a]không biết sẽ còn bao lâu nữa mới đến lúc. Cầu xin Thượng Đế cho ngày ấy sẽ đến trong đời tôi; nhưng dù ngày ấy đến sớm hay muộn tôi cũng vui mừng.

26 Và lúc Ngài đến thì tin này sẽ được loan báo cho [a]những người công minh và thánh thiện biết qua miệng các thiên sứ, để cho lời nói của tổ phụ chúng ta được ứng nghiệm, thể theo những điều họ đã nói về Ngài dựa theo tinh thần tiên tri hằng có trong họ.

27 Và giờ đây, hỡi đồng bào, từ trong thâm tâm tôi [a]mong mỏi, phải, tôi mong mỏi với một nỗi lo lắng lớn lao gần như đau đớn, rằng đồng bào nên nghe theo lời của tôi mà từ bỏ các tội lỗi của mình, và chớ nên trì hoãn ngày hối cải của mình;

28 Song phải biết hạ mình trước mặt Chúa, cầu gọi đến thánh danh của Ngài, [a]cảnh tỉnh và cầu nguyện luôn luôn để khỏi bị [b]cám dỗ ngoài sức chịu đựng của mình, ngõ hầu được Đức Thánh Linh dẫn dắt để trở thành người khiêm nhường, [c]nhu mì, phục tùng, kiên nhẫn, đầy tình thương yêu và nhịn nhục;

29 [a]Có đức tin nơi Chúa, hy vọng rằng mình sẽ nhận được một cuộc sống vĩnh cửu và luôn luôn có [b]sự mến yêu Thượng Đế trong lòng, để các người có thể được nâng cao vào ngày sau cùng và được bước vào [c]chốn an nghỉ của Ngài.

30 Và cầu xin Chúa ban cho các người sự hối cải, để các người không chuốc lấy cơn thịnh nộ của Ngài vào mình, để các người không bị trói buộc xuống bằng xiềng xích của [a]ngục giới, và khỏi phải chịu [b]cái chết thứ hai.

31 Và An Ma còn nói nhiều điều khác nữa với dân chúng, nhưng không có ghi chép trong sách này.

CHƯƠNG 14

An Ma và A Mu Léc bị bắt giam và bị đánh đập—Những người có đức tin và các thánh thư của họ bị thiêu đốt—Những người tuẫn đạo này được Chúa tiếp nhận trong vinh quang—Các bức tường nhà giam nứt ra và đổ sụp xuống—An Ma và A Mu Léc được giải thoát và những kẻ ngược đãi bắt bớ họ bị giết. Khoảng 82–81 trước T.C.

25 *a* 1 NêPhi 10:4; 3 NêPhi 1:13.
26 *a* AMốt 3:7; LuCa 2:8–11.
27 *a* MôSiA 28:3.
28 *a* SHDTT Cầu Nguyện; Canh Giữ, Canh Gác, Thức Canh.
b 1 CRTô 10:13.
c SHDTT Nhu Mì; Kiên Nhẫn.
29 *a* AnMa 7:24.
b GLGƯ 20:31; 76:116. SHDTT Lòng Bác Ái.
c GLGƯ 84:24.
30 *a* SHDTT Đoán Phạt; Ngục Giới.
b SHDTT Chết Thuộc Linh.

Và chuyện rằng, sau khi ông dứt lời cùng dân chúng, thì có nhiều người tin theo lời nói của ông, và họ bắt đầu hối cải và tìm hiểu [a]thánh thư.

2 Nhưng đa số dân chúng lại muốn hủy diệt An Ma và A Mu Léc, vì họ tức giận An Ma về những lời nói [a]minh bạch mà ông đã nói với Giê Rôm; và họ còn nói rằng A Mu Léc đã [b]nói dối với họ, đã nhục mạ pháp luật và chống báng các luật gia và các phán quan của họ.

3 Và họ cũng tức giận An Ma và A Mu Léc; và vì hai ông đã làm chứng quá rõ ràng về sự độc ác của họ, nên họ tìm cách thủ tiêu hai ông một cách bí mật.

4 Nhưng chuyện rằng, họ không làm như vậy mà lại bắt hai người trói lại bằng dây thừng rắn chắc, rồi dẫn hai người đến trước mặt vị trưởng phán quan trong xứ.

5 Và dân chúng đến đó làm chứng chống lại hai ông—họ làm chứng rằng hai ông đã nhục mạ luật pháp, các luật gia, các phán quan, và luôn cả mọi người dân trong xứ nữa; và hai ông cũng đã làm chứng rằng, chỉ có một Thượng Đế, và Ngài sẽ sai Vị Nam Tử của Ngài xuống cùng dân chúng, nhưng Ngài sẽ không cứu họ; và dân chúng còn làm chứng nhiều điều khác tương tợ như vậy để chống lại An Ma và A Mu Léc. Bấy giờ, chuyện đã xảy ra như vậy trước mặt vị trưởng phán quan trong xứ.

6 Và chuyện rằng, Giê Rôm cảm thấy ngạc nhiên về những lời dân chúng đã nói ra; Ông cũng nhận thức được trí óc mù quáng mà do những lời nói dối của ông đã gây ra cho dân chúng; và tâm hồn ông bắt đầu cảm thấy [a]bứt rứt vì đã [b]ý thức được tội lỗi của mình; phải, ông bắt đầu bị ám ảnh bởi những nỗi đau đớn của ngục giới.

7 Và chuyện rằng, ông bắt đầu kêu lên với dân chúng rằng: Này, tôi là kẻ [a]có tội, và hai người này là những người không tì vết trước mặt Thượng Đế. Rồi từ giờ phút ấy trở đi ông bắt đầu biện hộ cho hai người; nhưng, dân chúng chửi rủa ông mà rằng: Ngươi cũng bị quỷ ám nữa hay sao? Và họ khạc nhổ vào ông, họ [b]xua đuổi ông ra khỏi đám của họ, và còn xua đuổi luôn cả những người tin theo lời nói của An Ma và A Mu Léc nữa; và dân chúng xua đuổi họ đi và sai người theo ném đá vào họ.

8 Rồi dân chúng còn tập trung vợ con họ lại, và những ai tin hay đã được dạy để tin lời của Thượng Đế đều bị dân chúng bắt ném vào lửa, và họ còn đem các biên sử có chứa đựng các thánh thư mà ném vào lửa để đốt cháy và tiêu hủy hết.

14 1*a* 2 Vua 22:8–13. SHDTT Thánh Thư.
2*a* AnMa 12:3–7.
b AnMa 10:27.
6*a* AnMa 15:5.
b SHDTT Lương Tâm.
7*a* AnMa 11:21–37.
b AnMa 15:1.

9 Và chuyện rằng, họ bắt An Ma và A Mu Léc áp giải tới nơi tuẫn đạo để hai ông chứng kiến cái chết của những người bị lửa thiêu.

10 Và khi A Mu Léc trông thấy những nỗi đau đớn của những người đàn bà và trẻ con đang bị lửa thiêu cháy, ông cũng thấy đau đớn như họ, ông bèn nói với An Ma rằng: Làm sao chúng ta có thể chứng kiến cảnh tượng kinh khiếp này được? Vậy chúng ta hãy dang tay ra và vận dụng [a]quyền năng của Thượng Đế hằng có trong chúng ta mà cứu họ thoát khỏi ngọn lửa.

11 Nhưng An Ma bảo ông rằng: Thánh Linh ngăn cản tôi, không cho tôi dang tay ra; vì này, Chúa đón họ về với Ngài trong [a]vinh quang, và Ngài chịu để cho dân chúng làm như vậy, nghĩa là dân chúng làm việc này cho họ, theo lòng dạ chai đá của mình, để cho [b]những sự phán xét của Ngài giáng lên dân chúng trong cơn thịnh nộ của Ngài được công bình; và để cho [c]máu của [d]những kẻ vô tội sẽ lưu lại như một chứng cớ chống lại họ, phải, máu đó sẽ kêu gào mạnh mẽ chống lại họ vào ngày sau cùng.

12 Thế rồi, A Mu Léc bèn nói với An Ma rằng: Này, có lẽ họ cũng sẽ thiêu luôn cả chúng ta nữa.

13 Và An Ma đáp lại rằng: Hãy để việc ấy xảy ra tùy theo ý muốn của Chúa. Nhưng này, công việc của chúng ta chưa hoàn tất, vậy họ không thiêu được chúng ta đâu.

14 Giờ đây chuyện rằng, sau khi xác những người bị ném vào lửa bị cháy thiêu hết, và luôn cả các biên sử cũng cháy theo, thì vị trưởng phán quan trong xứ đến đứng trước mặt An Ma và A Mu Léc trong khi hai người vẫn còn bị trói, rồi hắn lấy tay tát vào má hai ông mà bảo rằng: Sau khi chứng kiến cảnh này, các ngươi có còn dám thuyết giảng với dân này rằng họ sẽ bị ném vào [a]hồ lửa với diêm sinh nữa không?

15 Này, các ngươi thấy rằng các ngươi không có một quyền năng gì để giải cứu những người bị ném vào lửa cả, và luôn cả Thượng Đế nữa cũng không cứu được chúng dù chúng cũng có cùng tín ngưỡng với các ngươi. Và viên phán quan này lại tát vào má hai ông nữa và hỏi rằng: Các ngươi trả lời sao về việc này?

16 Bấy giờ viên phán quan này là người theo lề lối và tín ngưỡng của [a]Nê Hô là kẻ đã giết Ghê Đê Ôn.

17 Và chuyện rằng, An Ma và A Mu Léc đều không trả lời hắn một lời nào; hắn lại đánh hai ông và giao hai ông cho các cảnh lại đem nhốt vào nhà giam.

18 Và sau khi hai ông bị giam được ba ngày, thì có nhiều [a]luật

10 *a* AnMa 8:30–31.
11 *a* SHDTT Vinh Quang, Vinh Hiển.
b TThiên 37:8–13; AnMa 60:13; GLGƯ 103:3.
SHDTT Công Bình, Công Lý.
c SHDTT Tuẫn Đạo.
d MôSiA 17:10.
14 *a* AnMa 12:17.
16 *a* AnMa 1:7–15.
18 *a* AnMa 10:14; 11:20.

gia, phán quan, các thầy tư tế và thầy giảng có tín ngưỡng theo kiểu Nê Hô đến ngục thất tra hỏi hai ông nhiều điều; nhưng hai ông không trả lời gì hết.

19 Và chuyện rằng, viên phán quan đứng trước mặt hai ông mà nói rằng: Sao các ngươi không trả lời những người này? Các ngươi không biết là ta có quyền ném các người vào ngọn lửa hay sao? Rồi hắn ta truyền lệnh cho hai ông phải nói, nhưng hai ông vẫn không trả lời gì hết.

20 Và chuyện rằng, chúng bỏ đi, nhưng qua ngày hôm sau chúng lại đến; và viên phán quan cũng lại tát vào má hai ông. Và nhiều người khác cũng đến đánh hai ông mà bảo rằng: Các ngươi còn dám phán đoán dân này cùng chỉ trích luật pháp của chúng ta nữa không? Nếu quả các ngươi có quyền năng lớn lao như vậy, thì tại sao các ngươi không tự *a*giải cứu cho mình?

21 Và chúng còn nói với hai ông nhiều điều khác tương tợ như vậy. Chúng nghiến răng và khạc nhổ vào hai ông mà bảo rằng: Các ngươi có biết chúng ta sẽ có bộ mặt như thế nào khi chúng ta bị đoán phạt không?

22 Và chúng còn nói với hai ông nhiều điều tương tợ như vậy, phải, nhiều điều với luận điệu như vậy, để nhạo báng hai ông suốt nhiều ngày. Và chúng rút phần lương thực của hai ông để hai ông phải chịu đói, và không cho nước để hai ông phải chịu khát; chúng còn lấy hết áo quần của hai ông để hai ông phải chịu trần truồng; và hai ông bị trói như vậy bằng dây thừng rắn chắc và bị giam vào ngục thất.

23 Và chuyện rằng, sau khi hai ông đã chịu thống khổ như vậy nhiều ngày, (và hôm đó là ngày mười hai, tháng mười, năm thứ mười của chế độ các phán quan của dân Nê Phi) viên trưởng phán quan của xứ Am Mô Ni Ha cùng với nhiều thầy giảng và luật gia đi đến nhà giam nơi An Ma và A Mu Léc đang bị trói bằng dây thừng.

24 Rồi viên trưởng phán quan bước đến trước mặt hai ông và đánh hai ông, hắn bảo rằng: Nếu các ngươi có quyền năng của Thượng Đế thì hãy tự cởi những dây trói này ra, và lúc đó chúng ta mới tin là Chúa sẽ hủy diệt dân này theo như lời các ngươi nói.

25 Và chuyện rằng, tất cả bọn ấy lần lượt tiến tới đánh hai ông và nói những lời giống nhau cho đến người cuối cùng; và sau khi người cuối cùng vừa dứt lời thì *a*quyền năng của Thượng Đế giáng trên An Ma và A Mu Léc khiến hai ông liền chỗi dậy và đứng thẳng người lên.

26 Rồi An Ma kêu to lên rằng: Chúng con phải còn chịu đựng *a*những sự thống khổ lớn lao này trong bao lâu nữa, hỡi Chúa? Hỡi Chúa, xin Ngài ban cho chúng

20*a* MTƠ 27:39–43.
25*a* AnMa 8:31.
26*a* GiaCơ 5:10–11; MôSiA 17:10–20; GLGƯ 121:7–8.

con sức mạnh thể theo đức tin của chúng con hằng có nơi Đấng Ky Tô, để chúng con được giải thoát. Và hai ông bèn bứt đứt hết các dây thừng đang trói; và khi những người chung quanh trông thấy như vậy, chúng bắt đầu chạy trốn, vì sợ sự hủy diệt đã đến với mình.

27 Và chuyện rằng, sự sợ hãi của chúng quá lớn lao đến đỗi chúng ngã lăn ra đất, không còn chạy nổi tới cổng ngoài của [a]nhà giam; và mặt đất rung chuyển mãnh liệt, và các bức tường nhà giam nứt làm đôi và đổ sụp xuống đất; và rồi viên trưởng phán quan, các luật gia, các thầy tư tế, các thầy giảng, là những kẻ đã đánh An Ma và A Mu Léc, đều bị giết chết bởi các bức tường đổ sụp đó.

28 Rồi An Ma và A Mu Léc bước ra khỏi nhà giam mà không hề hấn gì, vì Chúa đã ban cho họ quyền năng, thể theo đức tin của họ hằng có nơi Đấng Ky Tô. Và họ đi thẳng ra khỏi nhà giam. Các dây trói họ đều được [a]cởi bỏ hết. Nhà giam đã sụp đổ xuống mặt đất, và mọi người bên trong các bức tường của nhà giam đều bị giết chết, ngoại trừ An Ma và A Mu Léc; và hai ông đã tiến thẳng vào thành phố.

29 Giờ đây khi dân chúng nghe tiếng động lớn bèn chạy đến để xem việc gì đã xảy ra; và khi thấy An Ma cùng A Mu Léc ra khỏi nhà giam, và các bức tường của nhà giam đã sụp đổ xuống đất, họ quá kinh hãi, cùng nhau chạy trốn khỏi An Ma và A Mu Léc, chẳng khác chi cừu mẹ cùng bầy chiên con chạy trốn khỏi hai sư tử; và họ quả đã chạy trốn khỏi An Ma và A Mu Léc như vậy.

CHƯƠNG 15

An Ma và A Mu Léc đi đến xứ Si Đôm và thiết lập một Giáo Hội ở đó —An Ma chữa lành bệnh Giê Rôm và Giê Rôm gia nhập Giáo Hội— Nhiều người chịu phép báp têm và Giáo Hội thịnh vượng—An Ma và A Mu Léc đi đến Gia Ra Hem La. Khoảng 81 trước T.C.

Và chuyện rằng, An Ma và A Mu Léc được truyền lệnh phải rời khỏi thành phố ấy; họ lên đường đến xứ Si Đôm. Và này, ở xứ đó, họ tìm thấy tất cả những người trước kia đã rời bỏ xứ [a]Am Mô Ni Ha ra đi, là những người bị [b]xua đuổi và bị ném đá vì đã tin theo những lời của An Ma.

2 Hai ông đã kể lại cho họ nghe tất cả những gì đã xảy ra cho [a]vợ con họ và cho chính bản thân hai ông, và về [b]quyền năng giải thoát của hai ông.

3 Và Giê Rôm cũng bị bệnh nằm ở Si Đôm, với cơn sốt dữ dội do bởi quá ưu sầu trong tâm trí về

27 *a* CVCSĐ 16:26; ÊThe 12:13.
28 *a* GCốp 4:6; 3 NêPhi 28:19–22.
15 1 *a* AnMa 16:2–3, 9, 11. *b* AnMa 14:7.
2 *a* AnMa 14:8–14. *b* AnMa 14:28.

[a]những hành vi độc ác của mình, vì ông tưởng rằng An Ma và A Mu Léc không còn nữa, và ông cho rằng họ đã bị giết chết vì sự bất chính của mình. Rồi tội lỗi tầy đình này cùng với nhiều tội lỗi khác đã ray rứt tâm trí ông khiến ông hết sức đau thương mà không có một lối nào thoát được; vậy nên ông bắt đầu bị một sức nóng hừng hực thiêu đốt.

4 Giờ đây, khi ông nghe tin An Ma và A Mu Léc đang ở trong xứ Si Đôm, lòng ông bắt đầu lấy lại can đảm; ông bèn cấp tốc gởi lời nhắn nhủ đến hai người, ước mong hai người đến thăm mình.

5 Và chuyện rằng, hai người liền lên đường đi ngay theo lời nhắn nhủ mời mọc của ông. Khi hai người vào nhà để gặp Giê Rôm, họ thấy ông đang nằm trên giường bệnh, hết sức mệt nhọc vì cơn sốt nặng; và tâm trí ông cũng hết sức sầu khổ vì những điều bất chính của mình. Khi trông thấy hai người, ông liền đưa tay ra khẩn cầu họ chữa cho ông khỏi bệnh.

6 Và chuyện rằng, An Ma cầm lấy tay ông mà hỏi rằng: Anh có [a]tin quyền năng của Đấng Ky Tô đem lại sự cứu rỗi không?

7 Ông bèn đáp lời rằng: Vâng, tôi tin theo tất cả những lời ông đã dạy.

8 An Ma bèn nói: Nếu anh tin vào sự cứu chuộc của Đấng Ky Tô thì anh sẽ được [a]chữa lành.

9 Ông bèn nói: Vâng, tôi tin theo những lời ông nói.

10 Và thế rồi, An Ma kêu cầu Chúa mà rằng: Hỡi Chúa, Thượng Đế của chúng con, xin Ngài hãy thương xót cho người này, và xin Ngài [a]chữa lành cho người này theo đức tin của mình nơi Đấng Ky Tô.

11 Và sau khi An Ma nói xong những lời này, Giê Rôm liền [a]đứng lên và bắt đầu đi lại được; và việc này đã xảy ra trước sự ngạc nhiên vô cùng của tất cả mọi người; và tin này được loan truyền ra khắp xứ Si Đôm.

12 Rồi An Ma báp têm cho Giê Rôm trong Chúa; và từ đó trở đi ông ta bắt đầu thuyết giảng cho dân chúng.

13 Và An Ma thiết lập một giáo hội trong xứ Si Đôm, và lập lên các thầy tư tế và các thầy giảng trong xứ, để báp têm trong Chúa cho những ai muốn được báp têm.

14 Và chuyện rằng, số người này rất đông; họ lũ lượt kéo đến từ các miền phụ cận Si Đôm và được báp têm.

15 Nhưng về phần những người ở trong xứ Am Mô Ni Ha thì họ vẫn còn là những kẻ lòng dạ chai đá và cứng cổ; họ không biết hối cải những tội lỗi của mình, lại còn cho rằng, quyền năng của An Ma và A Mu Léc là

3 *a* AnMa 14:6–7.
6 *a* Mác 9:23.
8 *a* shdtt Chữa Bịnh, Chữa Lành.
10 *a* Mác 2:1–12.
11 *a* CVCSĐ 3:1–11.

do quỷ dữ; vì họ có tín ngưỡng theo kiểu [a]Nê Hô, không tin vào sự hối cải các tội lỗi của mình.

16 Và chuyện rằng, An Ma cùng A Mu Léc, A Mu Léc là người đã vì lời của Thượng Đế mà [a]bỏ hết tất cả vàng bạc và những vật quý giá của mình tại xứ Am Mô Ni Ha, nên ông bị những người từng là bạn bè của ông, và cả thân phụ và thân quyến của ông [b]từ bỏ;

17 Vậy nên, sau khi An Ma thiết lập xong giáo hội ở Si Đôm, ông nhận thấy có một [a]sự đình chỉ lớn lao, phải, ông thấy rằng, dân chúng đã bỏ tính kiêu căng trong lòng, bắt đầu biết [b]hạ mình trước mặt Thượng Đế, và bắt đầu nhóm họp tại các thánh đường của mình để [c]tôn thờ Thượng Đế trước bàn thờ, [d]cảnh tỉnh và cầu nguyện luôn luôn, để họ có thể được giải thoát khỏi Sa Tan, khỏi [e]sự chết, và khỏi sự hủy diệt—

18 Giờ đây như tôi vừa nói, sau khi An Ma trông thấy tất cả mọi sự việc này, ông bèn dẫn A Mu Léc về xứ Gia Ra Hem La, đem ông ta về nhà riêng của mình, và phục sự ông ta trong những lúc buồn khổ và làm cho ông ta vững mạnh trong Chúa.

19 Và như vậy là chấm dứt năm thứ mười của chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

CHƯƠNG 16

Dân La Man hủy diệt dân Am Mô Ni Ha—Giô Ram lãnh đạo dân Nê Phi đánh thắng dân La Man—An Ma và A Mu Léc cùng nhiều người khác thuyết giảng lời của Thượng Đế—Họ giảng dạy rằng sau khi phục sinh, Đấng Ky Tô sẽ hiện đến cùng dân Nê Phi. Khoảng 81–77 trước T.C.

Và chuyện rằng, vào ngày mồng năm tháng hai, năm thứ mười một dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi, sau khi đã có nhiều sự bình an trong xứ Gia Ra Hem La, và không có một trận chiến hay một cuộc tranh chấp nào xảy ra trong suốt nhiều năm, cho mãi đến ngày mồng năm tháng hai, năm thứ mười một, thì tiếng gào thét chiến tranh lại nghe vang dội khắp xứ.

2 Vì này, những đạo quân của dân La Man đã từ vùng hoang dã vượt biên giới xâm nhập vào tận thành phố [a]Am Mô Ni Ha, và bắt đầu đánh giết dân chúng và hủy diệt thành phố.

3 Và giờ đây chuyện rằng, trước khi dân Nê Phi có thể tổ chức được một đạo quân đầy đủ để đánh đuổi chúng ra khỏi xứ, thì chúng đã [a]hủy diệt dân trong thành phố Am Mô Ni Ha, và giết

15*a* AnMa 1:2–15.
16*a* LuCa 14:33; AnMa 10:4.
b SHDTT Ngược Đãi, Bắt Bớ.
17*a* AnMa 16:21.
b SHDTT Khiêm Nhường, Khiêm Tốn.
c SHDTT Thờ Phượng.
d SHDTT Cầu Nguyện; Canh Giữ, Canh Gác, Thức Canh.
e SHDTT Chết Thuộc Linh.
16 2*a* AnMa 15:1, 15–16.
3*a* AnMa 9:18.

luôn cả một số dân ở chung quanh biên giới Nô Ê, và bắt theo nhiều người khác đem vào vùng hoang dã.

4 Giờ đây chuyện rằng, dân Nê Phi muốn giải cứu những người bị chúng bắt đem vào vùng hoang dã.

5 Vậy nên, một người đã được cử lên làm tổng lãnh binh các đạo quân của dân Nê Phi, (tên ông là Giô Ram, và ông có hai người con trai, Lê Hi và A Ha)—bấy giờ Giô Ram và hai con trai của ông biết An Ma là thầy tư tế thượng phẩm cai quản giáo hội, và có nghe rằng ông có tinh thần tiên tri, nên họ tìm đến ông để hỏi xem Chúa có muốn họ vào vùng hoang dã tìm các đồng bào của họ bị dân La Man bắt cầm tù chăng.

6 Và chuyện rằng, An Ma [a]cầu vấn Chúa về vấn đề này. Và An Ma trở về nói cho họ hay rằng: Này, dân La Man sẽ vượt qua sông Si Đôn ở về phía nam vùng hoang dã, ở tận bên kia biên giới xứ Man Ti. Và này, các ngươi sẽ gặp chúng ở phía đông sông Si Đôn, và tại đó, Chúa sẽ giao cho các ngươi những đồng bào bị dân La Man bắt cầm tù.

7 Và chuyện rằng, Giô Ram cùng các con trai của ông dẫn theo các đạo quân của họ vượt qua sông Si Đôn, và tiến lên phía bên kia biên giới Man Ti, nằm trong vùng hoang dã ở về phía nam, tức là nằm bên hướng đông sông Si Đôn.

8 Và họ đã xông tới đánh các đạo quân của dân La Man khiến cho dân La Man phải bị phân tán và bị đẩy lui vào vùng hoang dã; rồi họ cứu các đồng bào của họ đã bị dân La Man bắt cầm tù, và những người bị bắt này không thiếu mất một người nào hết. Xong họ đem các đồng bào này trở về chiếm hữu lại những đất đai của mình.

9 Như vậy là năm thứ mười một dưới chế độ các phán quan đã chấm dứt, dân La Man bị đánh đuổi ra khỏi xứ, còn dân Am Mô Ni Ha thì bị [a]hủy diệt; phải, dân Am Mô Ni Ha bị tận [b]diệt không còn một người nào, và luôn cả thành phố vĩ đại của họ nữa, thành phố mà họ cho rằng vì quá to lớn nên Thượng Đế không thể nào hủy diệt được.

10 Nhưng này, chỉ trong [a]một ngày mà thành phố ấy đã trở thành tiêu điều; còn những xác chết thì bị chó và thú rừng trong vùng hoang dã rỉa xé.

11 Tuy nhiên, nhiều ngày sau đó, các xác chết ấy cũng được người ta dồn đống lại trên mặt đất và được lấp lại sơ sài. Và giờ đây mùi xú uế ở đó bốc ra quá nồng nặc, đến đỗi suốt nhiều năm dân chúng không dám đến xứ ấy để chiếm hữu xứ Am Mô Ni Ha. Và xứ ấy được gọi là Hoang

6 *a* AnMa 43:23–24.
9 *a* AnMa 8:16; 9:18–24; MMôn 6:15–22.
b AnMa 25:1–2.
10 *a* AnMa 9:4.

Vu Nê Hô; vì những kẻ bị tàn sát là những người có tín ngưỡng theo kiểu [a]Nê Hô, và đất đai của họ vẫn cứ tiêu điều.

12 Và dân La Man không còn trở lại gây chiến với dân Nê Phi nữa cho đến năm thứ mười bốn dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi. Và do đó trong suốt ba năm trời, dân Nê Phi được hưởng thái bình liên tục khắp trong xứ.

13 Và An Ma cùng A Mu Léc ra đi thuyết giảng sự hối cải cho dân chúng trong [a]các đền thờ, [b]các thánh đường và các nhà hội của họ, là những nơi được xây cất theo kiểu người Do Thái.

14 Họ liên tục chia xẻ lời của Thượng Đế cho tất cả những ai muốn nghe những lời giảng dạy của họ, và không [a]phân biệt ai cả.

15 Và An Ma cùng với A Mu Léc đã ra đi thuyết giảng lời của Thượng Đế như vậy khắp nơi trong nước, và cũng có nhiều người khác nữa được chọn lựa để làm công việc này. Và việc thiết lập giáo hội trở nên lan rộng trên toàn xứ, đến tận khắp vùng bao quanh xứ trong khắp dân tộc Nê Phi.

16 Và giữa họ [a]không có sự bất bình đằng; Chúa đã trút Thánh Linh của Ngài xuống khắp xứ để chuẩn bị cho [b]tâm trí con cái loài người, hay nói cách khác là chuẩn bị tấm lòng họ cho sẵn sàng để đón nhận những lời sẽ được đem ra giảng dạy cho họ khi Ngài hiện đến—

17 Để họ không chai đá đối với lời của Thượng Đế, để họ không trở nên những kẻ vô tín ngưỡng, khiến họ phải đi vào con đường hủy diệt, nhưng làm cho họ nhận được lời của Thượng Đế với sự vui mừng, và chẳng khác chi một [a]cành cây được ghép vào [b]cây nho thật, để họ có thể bước vào [c]chốn an nghỉ của Chúa, Thượng Đế của họ.

18 Giờ đây, [a]các thầy tư tế ấy đi khắp nơi trong dân chúng, thuyết giảng cho mọi người biết để chống lại mọi sự dối trá, [b]lừa đảo, [c]đố kỵ, tranh chấp, hận thù, nhục mạ, trộm cắp, cướp bóc, cưỡng đoạt, sát nhân, ngoại tình, cùng mọi hình thức dâm dật khác. Họ kêu gọi mọi người chớ để cho những việc ấy xảy ra—

19 Và thuyết giảng về những việc sắp phải xảy ra; phải, họ thuyết giảng về [a]sự hiện đến của Vị Nam Tử của Thượng Đế, cùng những nỗi thống khổ và cái chết của Ngài, và luôn cả sự phục sinh của người chết.

20 Và có nhiều người dân hỏi họ

11 *a* AnMa 1:15; 24:28–30.
13 *a* 2 NêPhi 5:16.
b AnMa 21:4–6, 20.
14 *a* AnMa 1:30.
16 *a* MôSiA 18:19–29; 4 NêPhi 1:3.
b SHDTT Tấm Lòng Đau Khổ.
17 *a* GCốp 5:24.
b SHDTT Vườn Nho của Chúa.
c AnMa 12:37; 13:10–13.
18 *a* AnMa 15:13.
b SHDTT Lừa Gạt, Lừa Dối.
c SHDTT Ganh Tị.
19 *a* SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Những lời tiên tri về sự giáng sinh và sự chết của Chúa Giê Su Ky Tô.

về nơi chốn mà Vị Nam Tử của Thượng Đế sẽ hiện đến; và họ được giảng dạy rằng Ngài sẽ [a]hiện ra cho họ thấy [b]sau khi Ngài phục sinh; và dân chúng đã đón nhận tin này với một niềm vui sướng lớn lao.

21 Và giờ đây, sau khi giáo hội được thiết lập khắp nơi trong xứ—sau khi đã [a]chiến thắng quỷ dữ, và lời của Thượng Đế được đem ra thuyết giảng với tất cả sự tinh khiết của nó trên khắp lãnh thổ, và Chúa đã trút phước lành của Ngài lên dân chúng—như vậy là chấm dứt năm thứ mười bốn dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

Thiên ký thuật nói về các con trai của Mô Si A, là những người đã chối bỏ đặc quyền lên ngôi vua vì lời của Thượng Đế, và đã đi lên xứ Nê Phi để thuyết giảng cho dân La Man. Những nỗi khốn khổ của họ và việc họ được giải thoát—theo biên sử của An Ma.

Gồm các chương 17 đến 27.

CHƯƠNG 17

Các con trai của Mô Si A có được tinh thần tiên tri và mặc khải—Họ đi mỗi người một nơi để giảng lời của Thượng Đế cho dân La Man—Am Môn đi đến xứ Ích Ma Ên và trở thành tôi tớ của Vua La Mô Ni—Am Môn cứu các đàn gia súc của vua và giết chết những kẻ thù của vua tại suối Sê Bút. Các câu 1–3, khoảng 77 trước T.C.; câu 4, khoảng 91–77 trước T.C.; và các câu 5–39, khoảng 91 trước T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, trong lúc An Ma đang trên đường từ xứ Ghê Đê Ôn đi về phía nam, để tới xứ Man Ti, này, ngạc nhiên thay, ông lại [a]gặp [b]các con trai của Mô Si A đang hành trình về hướng xứ Gia Ra Hem La.

2 Này, những con trai này của Mô Si A đã có mặt với An Ma vào lúc vị thiên sứ hiện đến cùng ông [a]lần đầu tiên; vậy nên An Ma rất đỗi vui mừng khi được gặp lại những người anh em của mình; và điều đã làm tăng thêm sự vui mừng cho ông là khi thấy họ vẫn còn là những người anh em của ông trong Chúa; phải, và họ đã trở nên mạnh mẽ trong sự hiểu biết lẽ thật, vì họ là những người có một sự hiểu biết vững chắc và rất chuyên tâm [b]tìm tòi thánh thư để có thể hiểu thấu được lời của Thượng Đế.

3 Nhưng như vậy chưa phải là hết; họ đã hết lòng cầu nguyện và [a]nhịn ăn; vậy nên họ có được tinh thần tiên tri và tinh thần mặc khải, và khi [b]giảng dạy, họ

20 *a* 2 NêPhi 26:9; 3 NêPhi 11:7–14.
b 1 NêPhi 12:4–6.
21 *a* AnMa 15:17.
17 1 *a* AnMa 27:16.
b MôSiA 27:34.
2 *a* MôSiA 27:11–17.
b SHDTT Thánh Thư.
3 *a* SHDTT Nhịn Ăn; Cầu Nguyện.
b SHDTT Giảng Dạy, Giảng Viên—Giảng dạy bởi Thánh Linh.

đã giảng dạy với quyền năng và thẩm quyền của Thượng Đế.

4 Và suốt thời gian mười bốn năm, họ đã giảng dạy cho dân La Man nghe lời của Thượng Đế, và đã [a]thành công nhiều trong việc [b]đem lại sự hiểu biết lẽ thật cho nhiều người; phải, nhờ quyền năng trong lời nói của họ khiến cho nhiều người được dẫn tới trước bàn thờ của Thượng Đế, để gọi lên danh Ngài cùng [c]thú nhận những tội lỗi của mình trước mặt Ngài.

5 Này, đây là những cảnh ngộ đã xảy đến với họ trong cuộc hành trình, vì họ phải trải qua rất nhiều nỗi thống khổ; họ đã chịu khổ nhiều, cả thể xác lẫn tinh thần, như đói khát, mệt nhọc và [a]lao tâm nhiều.

6 Này, đây là cuộc hành trình của họ: Sau khi [a]từ giã phụ thân là Mô Si A, vào năm thứ nhất của chế độ các phán quan; sau khi [b]từ chối vương quốc mà vua cha muốn trao cho, và đó cũng là ý muốn của dân chúng nữa;

7 Tuy nhiên, họ đã ra đi khỏi xứ Gia Ra Hem La; và đem theo kiếm, lao, cung, tên và tránh ném đá; họ đã làm như vậy là để họ có thể tìm lấy thực phẩm cho mình khi ở trong vùng hoang dã.

8 Và như vậy họ đã ra đi vào vùng hoang dã cùng với một số người mà họ đã lựa chọn, để đi lên xứ Nê Phi thuyết giảng lời của Thượng Đế cho dân La Man.

9 Và chuyện rằng, họ đã hành trình nhiều ngày trong vùng hoang dã, và họ đã nhịn ăn và [a]cầu nguyện rất nhiều để xin Chúa ban cho họ một phần Thánh Linh của Ngài đi theo họ và ở cùng họ, ngõ hầu họ có thể trở thành một [b]công cụ trong tay Thượng Đế, để, nếu có thể được, dẫn dắt các đồng bào của họ là dân La Man đến sự hiểu biết lẽ thật và ý thức được sự xấu xa của [c]những truyền thống của tổ phụ họ, là những truyền thống sai lầm.

10 Và chuyện rằng, Chúa đã đến [a]viếng thăm họ bằng [b]Thánh Linh của Ngài, và phán cùng họ rằng: Hãy [c]vững lòng. Và họ được vững lòng.

11 Và Chúa còn phán bảo họ rằng: Hãy đến với dân La Man là đồng bào của các ngươi, và thiết lập lời của ta; tuy nhiên các ngươi phải biết [a]kiên nhẫn trong sự nhịn nhục và trong những nỗi đau khổ, ngõ hầu các ngươi có thể nêu lên cho chúng thấy những tấm gương tốt nơi ta; rồi ta sẽ làm cho các ngươi trở thành những

4 *a* AnMa 29:14.
b shdtt Công Việc Truyền Giáo.
c shdtt Thú Nhận, Thú Tội.
5 *a* AnMa 8:10.
6 *a* MôSiA 28:1, 5–9.
b MôSiA 29:3.
9 *a* AnMa 25:17. shdtt Cầu Nguyện.
b MôSiA 23:10; AnMa 26:3.
c AnMa 3:10–12.
10 *a* GLGƯ 5:16.
b shdtt Đức Thánh Linh.
c AnMa 26:27.
11 *a* AnMa 20:29. shdtt Kiên Nhẫn.

công cụ trong tay ta để đem lại sự cứu rỗi cho nhiều người.

12 Và chuyện rằng, các con trai của Mô Si A, cùng những người đi theo họ, thấy lòng mình trở nên can đảm để đi đến cùng dân La Man và rao truyền cho họ lời của Thượng Đế.

13 Và chuyện rằng, khi đến biên giới của xứ dân La Man, họ [a]phân ra mỗi người đi một nơi, và đặt lòng tin cậy vào Chúa rằng họ sẽ được tái ngộ khi [b]mùa gặt kết thúc, vì họ nghĩ rằng công việc mà họ đảm nhận rất lớn lao.

14 Và cố nhiên trọng trách đó thật là lớn lao, vì họ phải đảm nhận việc thuyết giảng lời của Thượng Đế cho một dân tộc [a]man dã, chai đá và tàn bạo; một dân tộc lấy sự đánh giết dân Nê Phi và trộm cắp cùng cướp bóc của cải của họ làm thích thú; và lòng của chúng chỉ chú trọng đến của cải, vàng bạc cùng các bảo thạch; nhưng chúng muốn có được những vật đó bằng sự giết chóc và cướp bóc, hơn là chúng phải làm việc bằng tay chân của mình để có những vật ấy.

15 Vậy nên chúng là một dân tộc rất lười biếng, đa số tôn thờ hình tượng, và [a]sự rủa sả của Thượng Đế đã giáng xuống đầu chúng cũng vì [b]các truyền thống của tổ phụ chúng, mặc dù những lời hứa của Chúa cũng ban trải cho chúng với điều kiện là chúng phải biết hối cải.

16 Vậy nên, đó là [a]lý do khiến các con trai của Mô Si A phải đảm nhận công việc ấy, với hy vọng họ có thể đem chúng đến sự hối cải, để may ra họ có thể mang chúng đến sự hiểu biết về kế hoạch cứu chuộc.

17 Vậy nên họ chia tay nhau mỗi người một ngả để đi đến với dân chúng, thể theo lời nói và quyền năng của Thượng Đế đã ban cho từng người.

18 Bấy giờ, Am Môn là lãnh tụ của họ, hay nói cho đúng hơn ông là người phục sự họ; và ông đã rời khỏi họ sau khi [a]ban phước cho họ tùy theo vị thế của mỗi người, và đã chia xẻ lời của Thượng Đế cùng họ, hay nói cách khác là đã phục sự họ trước khi ông lên đường; do đó mọi người đều đã đi theo lộ trình riêng của mình đến khắp nơi trong xứ.

19 Và Am Môn đi đến xứ Ích Ma Ên, xứ này được gọi theo tên các con trai của [a]Ích Ma Ên, là những người cũng đã trở thành dân La Man.

20 Và khi Am Môn vừa vào xứ Ích Ma Ên, thì dân La Man liền bắt ông trói lại, vì theo phong tục của chúng thì bất cứ một người dân Nê Phi nào rơi vào tay chúng cũng đều bị chúng trói lại và áp giải đến trước mặt vua; và như

13*a* AnMa 21:1.
b MTƠ 9:37.
14*a* MôSiA 10:12.
15*a* AnMa 3:6–19; 3 NêPhi 2:15–16.
b AnMa 9:16–24; 18:5.
16*a* MôSiA 28:1–3.
18*a* SHDTT Phước Lành, Ban Phước, Được Phước.
19*a* 1 NêPhi 7:4–6.

vậy việc đó phó vào sự vui thích của nhà vua muốn giết họ, hay bắt họ làm phu tù hoặc bỏ họ vào ngục thất, hay đuổi họ ra khỏi xứ, tùy theo ý muốn và sự vui thích của vua.

21 Và vì vậy mà Am Môn bị áp giải đến trước mặt vua cai trị xứ Ích Ma Ên; và tên của vua là La Mô Ni, và vua là con cháu của Ích Ma Ên.

22 Và vua hỏi Am Môn có phải ông muốn được ở lại xứ này với dân La Man là dân của vua không.

23 Am Môn bèn tâu rằng: Muôn tâu bệ hạ, thần muốn ở lại một thời gian với dân này; phải, có lẽ cho đến ngày thần chết đi.

24 Và chuyện rằng, vua La Mô Ni rất có thiện cảm với Am Môn, nên ra lệnh cởi trói cho ông; và vua còn muốn cho Am Môn cưới một trong những người con gái của vua làm vợ.

25 Nhưng Am Môn nói với vua rằng: Không, muôn tâu bệ hạ, thần chỉ muốn làm tôi tớ cho bệ hạ. Vậy nên Am Môn trở thành tôi tớ của vua La Mô Ni. Và chuyện rằng, ông được giao cho việc chăm sóc các đàn gia súc của La Mô Ni cùng với các tôi tớ khác, theo như phong tục của dân La Man.

26 Và sau khi ông phục vụ vua được ba ngày, trong khi ông cùng các tôi tớ người La Man đang dẫn các đàn gia súc đến một suối nước gọi là suối Sê Bút; tất cả những người La Man cũng đều dẫn súc vật của mình đến đó cho uống nước—

27 Vậy nên, khi Am Môn cùng các tôi tớ của vua dẫn các đàn gia súc đến bên suối nước này, này, một số người La Man, cũng đang cho gia súc của chúng uống nước, đã đứng lên xua đuổi các đàn gia súc của Am Môn và các tôi tớ của vua, và chúng làm cho các đàn gia súc chạy tán loạn khắp nơi làm thất lạc rất nhiều.

28 Bấy giờ các tôi tớ của vua nổi lên than oán mà rằng: Này, vua sẽ giết chết chúng ta cũng như vua đã từng giết chết những người anh em của chúng ta vì gia súc của họ bị các người ác độc này làm tản lạc. Rồi họ nổi lên khóc lóc thảm thiết mà rằng: Này, các đàn gia súc của chúng ta đã chạy tán loạn hết rồi.

29 Bấy giờ, họ khóc than vì sợ bị giết chết. Nhưng riêng Am Môn khi thấy vậy ông lại vui mừng trong lòng; vì ông tự nhủ rằng: Ta có dịp chứng tỏ quyền năng của ta cho những người bạn tôi tớ của ta đây biết, đó là quyền năng hằng có trong ta, trong việc thu hồi lại được các đàn gia súc này cho vua, để ta có thể chiếm được cảm tình của những người bạn tôi tớ này và có thể làm cho họ tin vào những lời ta nói.

30 Và này, đây là những ý nghĩ của Am Môn khi ông thấy sự đau khổ của những người mà ông gọi là những người anh em của mình.

31 Và chuyện rằng, ông cất lời an ủi họ mà rằng: Hỡi các anh

em, hãy vui lên, và chúng ta hãy cùng nhau đi tìm các đàn gia súc. Chúng ta sẽ gom chúng lại, đem chúng trở về nơi suối nước, như thế chúng ta sẽ bảo tồn được các đàn gia súc cho vua và vua sẽ không giết chết chúng ta.

32 Và chuyện rằng, họ cùng nhau đi tìm các đàn gia súc. Họ theo chân Am Môn và chạy rất mau, rồi họ chận lại được các đàn gia súc của vua, gom chúng lại và dẫn chúng trở về bên suối nước.

33 Và những người lúc trước lại đứng chận đường xua đuổi các đàn gia súc của họ; nhưng Am Môn nói với các anh em mình rằng: Các anh em hãy vây lấy các đàn gia súc để chúng khỏi chạy mất; còn phần tôi sẽ ra kháng cự những kẻ xua đuổi các đàn gia súc của chúng ta.

34 Vậy nên, họ làm theo lời Am Môn dặn, còn ông thì đến đối đầu với những người đang đứng bên suối Sê Bút, và bọn này không phải là ít.

35 Vậy nên chúng không sợ Am Môn, vì chúng nghĩ rằng, chỉ một người trong bọn chúng cũng đủ sức đánh chết Am Môn như chơi, vì chúng đâu biết Chúa đã hứa với Mô Si A là Ngài sẽ [a]giải cứu cho các con trai của ông thoát khỏi bàn tay của chúng; vả lại, chúng cũng không biết gì về Chúa; vậy nên chúng thích hủy diệt đồng bào của mình; và cũng vì lẽ đó nên chúng cứ một mực xua đuổi các đàn gia súc của vua.

36 Nhưng [a]Am Môn đã tiến tới và bắt đầu ném đá qua bọn chúng bằng cái tràn ném đá của mình; phải, với tất cả sức lực dũng mãnh của ông, ông ném đá vào bọn chúng và làm chết [b]một số người khiến bọn chúng phải lấy làm ngạc nhiên về sức mạnh của ông; tuy vậy, chúng vẫn nổi giận vì cái chết của đồng bọn chúng, và chúng quyết định phải hạ ông cho được; vậy nên, khi thấy rằng mình [c]không thể đả thương ông bằng đá được, chúng bèn cầm chùy xông đến giết ông.

37 Nhưng này, mỗi lần có người đưa cao chùy lên định đánh Am Môn, thì lại bị ông dùng gươm chém đứt cánh tay; vì ông đã đánh lại những đòn chùy của chúng bằng lưỡi gươm sắc bén của ông chém vào cánh tay chúng đến đỗi chúng phải lấy làm ngạc nhiên và chạy trốn; phải, bọn chúng không phải là ít, nhưng ông đã làm cho chúng phải chạy trốn vì sức mạnh của cánh tay ông.

38 Bấy giờ có sáu người trong bọn chúng đã chết vì tràn ném đá của ông, nhưng với lưỡi gươm ông chỉ giết chết có tên cầm đầu; và ông đã chém đứt cánh tay của tất cả những kẻ nào giơ lên chống lại ông, và những người này không phải là ít.

39 Và sau khi đã đánh đuổi bọn

35 *a* MôSiA 28:7; AnMa 19:22–23.

36 *a* ÊThe 12:15. *b* AnMa 18:16. *c* AnMa 18:3.

chúng đi xa rồi, ông quay trở về và cùng những người tôi tớ dẫn các đàn gia súc cho uống nước, và dẫn chúng trở về đồng cỏ của vua, và kế đó họ đến gặp vua, đem theo cánh tay của những kẻ muốn tìm cách sát hại Am Môn bị gươm của ông chém đứt; và họ đem những vật đó về cho vua thấy để làm chứng cho những việc họ đã làm.

CHƯƠNG 18

Vua La Mô Ni tưởng rằng Am Môn là Vị Thần Vĩ Đại—Am Môn giảng dạy cho nhà vua biết về sự sáng tạo, về những việc làm của Thượng Đế với loài người, và về sự cứu chuộc sẽ có được qua Đấng Ky Tô—La Mô Ni tin và ngã xuống đất như người đã chết. Khoảng 90 trước T.C.

Và chuyện rằng, vua La Mô Ni cho gọi các tôi tớ của mình lại để họ đứng ra làm chứng về tất cả những điều họ đã được trông thấy về việc này.

2 Và khi họ làm chứng xong những điều gì họ đã thấy, và khi vua hiểu được lòng trung thành của Am Môn trong việc bảo tồn các đàn gia súc của mình, cùng sức mạnh phi thường của ông trong việc đánh lại những kẻ định giết ông, thì vua rất đỗi ngạc nhiên và bảo rằng: Quả thật, đây không phải là một người thường. Này, phải chăng đây là Vị Thần Vĩ Đại đã giáng những sự trừng phạt lớn lao như vậy xuống cho dân này vì tội sát nhân của họ?

3 Và họ trả lời vua rằng: Ông ta có phải là Vị Thần Vĩ Đại hay chỉ là một người thường thì điều đó chúng tôi không biết, nhưng chúng tôi chỉ biết rằng, ông ta [a]"không thể bị những kẻ thù của bệ hạ sát hại được; và những kẻ ấy cũng không thể xua đuổi các đàn gia súc của bệ hạ được khi ông ta đi với chúng tôi, nhờ sự thiện nghệ và sức mạnh phi thường của ông ta; vậy nên chúng tôi biết rằng ông ta là bạn của bệ hạ. Và giờ đây, muôn tâu bệ hạ, chúng tôi không tin rằng một người thường lại có thể có quyền năng lớn lao như vậy, vì chúng tôi biết chắc rằng ông ta không thể bị giết chết được.

4 Và giờ đây, khi vua nghe nói những lời ấy, vua bèn bảo họ rằng: Này, ta biết đây là Vị Thần Vĩ Đại; và Ngài hiện đến lúc này là để bảo tồn mạng sống của các người đó, để cho ta không thể [a]"giết chết các người như ta đã giết những người anh em của các người. Này, đây là Vị Thần Vĩ Đại mà tổ phụ chúng ta đã nói tới.

5 Này, đây là truyền thuyết của vua La Mô Ni, là truyền thuyết mà vua đã thụ nhận từ cha của mình, cho rằng có một [a]"Vị Thần Vĩ Đại. Mặc dù họ tin có một Vị Thần Vĩ Đại, nhưng họ lại cho rằng, bất cứ việc gì họ làm cũng

18 3*a* AnMa 17:34–38.
4*a* AnMa 17:28–31.
5*a* AnMa 19:25–27.
SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn.

đều đúng cả; tuy vậy, vua La Mô Ni cũng bắt đầu thấy vô cùng kinh sợ vì e rằng ông đã làm điều sai lầm trong việc giết chết những tôi tớ của mình.

6 Vì vua đã giết chết nhiều người trong bọn họ vì lý do những người anh em đó của họ đã làm tản lạc các đàn gia súc tại suối nước; vậy nên, vì họ đã để cho các đàn gia súc thất lạc mà họ bị giết.

7 Bấy giờ, những người La Man này có thói quen thường hay đứng gần bên suối Sê Bút để xua đuổi các đàn gia súc của dân chúng, để nhờ đó mà chúng có thể lùa những con vật chạy lạc về phần đất riêng của mình, đó là một cách cướp bóc của chúng.

8 Và chuyện rằng, vua La Mô Ni hỏi các tôi tớ của ông rằng: Người có sức mạnh phi thường đó hiện giờ ở đâu?

9 Và họ đáp lời vua rằng: Này, ông ta đang cho ngựa của bệ hạ ăn. Bấy giờ, trước khi các tôi tớ của vua đem các đàn gia súc đi uống nước, nhà vua có dặn họ sửa soạn sẵn ngựa và xe để đưa vua đi đến xứ Nê Phi, vì ở xứ Nê Phi có đại yến do phụ thân của La Mô Ni là vua cai trị toàn xứ thết đãi.

10 Giờ đây khi vua La Mô Ni nghe nói Am Môn đang sửa soạn ngựa xe cho vua, vua lại càng ngạc nhiên hơn về lòng trung thành của Am Môn, vua bảo rằng: Quả thật, trong tất cả tôi tớ của ta chẳng có một ai trung thành bằng người này, vì ông ta đã nhớ tất cả những lệnh truyền của ta để thi hành theo.

11 Giờ đây ta biết chắc đây là Vị Thần Vĩ Đại, và ta muốn ông ta đến gặp ta nhưng ta không dám.

12 Và chuyện rằng, khi Am Môn sửa soạn ngựa xe cho vua và các tôi tớ của vua xong, ông bèn đi đến gặp vua, nhưng khi ông trông thấy nét mặt của vua thay đổi, nên ông định quay gót trở ra.

13 Và một tôi tớ của vua đã nói với ông rằng: Ra Ba Na, được dịch ra là đấng đầy quyền lực hay là đại vương, vì họ xem các vua của họ ai cũng đầy quyền lực. Và do đó họ nói với ông: Ra Ba Na, vua muốn người hãy ở lại.

14 Vậy nên, Am Môn quay lại phía vua và nói rằng: Muôn tâu bệ hạ, bệ hạ muốn thần làm gì cho bệ hạ? Vua chẳng biết trả lời sao suốt cả tiếng đồng hồ, theo giờ giấc của họ, vì vua không biết phải nói gì với ông.

15 Và chuyện rằng, Am Môn lại hỏi vua: Bệ hạ muốn thần làm gì? Nhưng vua vẫn không trả lời.

16 Và chuyện rằng, Am Môn được dẫy đầy Thánh Linh của Thượng Đế nên ông thấu hiểu được "ý nghĩ của vua. Ông bèn nói với vua rằng: Phải chăng đó là vì bệ hạ nghe nói thần đã bảo vệ các tôi tớ và các đàn gia súc của bệ hạ, và đã giết chết bảy người anh em chúng nó bằng tràn ném đá và gươm, cùng chém đứt những cánh tay của những người khác để bảo vệ các đàn gia súc và

16*a* AnMa 12:3.

các tôi tớ của bệ hạ; này, phải chăng điều này đã làm cho bệ hạ phải kinh ngạc?

17 Muôn tâu bệ hạ, điều gì đã làm bệ hạ phải kinh ngạc nhiều quá vậy? Này, thần chỉ là một người thường, và là một tôi tớ của bệ hạ, vì thế nên bất cứ điều gì bệ hạ muốn thần làm mà hợp với lẽ phải thì thần sẽ làm.

18 Giờ đây khi vua nghe những lời này, vua lại càng kinh ngạc, vì vua nhận thấy rằng Am Môn có thể [a]nhận thức những tư tưởng của mình; nhưng mặc dù vậy, vua La Mô Ni cũng mở miệng và hỏi ông rằng: Khanh là ai vậy? Có phải khanh là Vị Thần Vĩ Đại, là đấng [b]thấu suốt hết mọi điều không?

19 Am Môn bèn đáp lời vua rằng: Thưa không phải.

20 Vua bèn hỏi: Thế sao khanh hiểu được những ý nghĩ trong lòng trẫm. Trẫm cho phép khanh cứ mạnh dạn nói đi. Hãy kể cho trẫm nghe những việc này, và hãy cho trẫm biết nhờ quyền năng nào mà khanh giết chết và chặt đứt cánh tay của những người đồng bào của trẫm, là những kẻ đã phân tán các đàn gia súc của trẫm—

21 Và giờ đây, nếu khanh kể cho trẫm nghe những điều này thì trẫm sẽ cho khanh bất cứ điều gì khanh muốn; và nếu cần, trẫm sẽ cho quân lính của trẫm bảo vệ khanh; nhưng trẫm biết rằng, khanh còn mạnh hơn tất cả bọn họ. Nhưng dù sao, bất cứ điều gì khanh mong muốn nơi trẫm, trẫm cũng sẽ ban cho.

22 Này, vì Am Môn là một người khôn ngoan, nhưng vô hại, nên ông tâu với La Mô Ni rằng: Bệ hạ có chịu nghe những lời của hạ thần, nếu hạ thần nói cho bệ hạ biết là bởi quyền năng nào mà hạ thần làm được những việc này không? Và đó chính là điều hạ thần mong muốn nơi bệ hạ.

23 Vua bèn trả lời ông rằng: Có, trẫm sẽ tin tất cả những lời khanh nói. Và như vậy là vua đã mắc mưu.

24 Rồi Am Môn bắt đầu nói với vua một cách [a]mạnh dạn mà rằng: Bệ hạ có tin rằng có một Đấng Thượng Đế hay không?

25 Vua trả lời ông rằng: Trẫm không hiểu điều đó có nghĩa gì.

26 Am Môn bèn hỏi rằng: Bệ hạ có tin là có Vị Thần Vĩ Đại không?

27 Vua bèn trả lời: Có.

28 Am Môn liền nói: Đó chính là Thượng Đế vậy. Và Am Môn lại hỏi vua: Bệ hạ có tin rằng Vị Thần Vĩ Đại này, tức là Thượng Đế, đã tạo dựng ra tất cả mọi vật trên trời và dưới đất không?

29 Và vua đáp: Có. Trẫm tin Ngài đã tạo dựng ra tất cả mọi vật trên thế gian này, nhưng trẫm không biết các tầng trời.

30 Am Môn bèn nói với vua rằng: Các tầng trời là nơi Thượng

18*a* SHDTT Phân Biệt, Ân Tứ.
b SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn.
24*a* AnMa 38:12.

Đế cư ngụ cùng với tất cả các thiên sứ thánh của Ngài.

31 Vua La Mô Ni bèn hỏi: Chốn ấy có phải ở bên trên quả đất này chăng?

32 Và Am Môn đáp: Phải, và Ngài ở trên cao nhìn xuống tất cả con cái loài người, và Ngài thấu hiểu hết mọi [a]ý tưởng và dự định trong lòng mọi người; vì do bàn tay của Ngài, tất cả mọi người đã được sáng tạo ra từ lúc ban đầu.

33 Vua La Mô Ni bèn nói: Trẫm tin tất cả những lời khanh đã nói. Phải chăng khanh đã được Thượng Đế phái xuống?

34 Am Môn đáp lời vua: Hạ thần là một người thường, và [a]loài người từ thuở ban đầu được sáng tạo theo hình ảnh của Thượng Đế, và hạ thần được Đức Thánh Linh của Ngài kêu gọi [b]giảng dạy những điều này cho dân này, để họ có thể được dẫn dắt tới sự hiểu biết về những gì chính đáng và chân thật;

35 Và một phần [a]Thánh Linh đó đang ngự trị trong hạ thần khiến hạ thần có được [b]sự hiểu biết và cũng có được quyền năng tùy theo đức tin và sự mong muốn của hạ thần hằng có nơi Thượng Đế.

36 Giờ đây khi Am Môn nói xong những lời này, ông bắt đầu nói về sự sáng tạo thế gian và luôn cả sự sáng tạo A Đam; ông còn kể cho vua nghe tất cả những sự việc có liên quan tới sự sa ngã của loài người, cùng [a]kể lại và trưng bày trước mặt vua các biên sử và [b]các thánh thư của dân mà [c]các vị tiên tri đã nói tới, ngay cả đến thời tổ phụ của họ là Lê Hi rời Giê Ru Sa Lem ra đi.

37 Và ông cũng kể lại cho họ nghe (vì có cả vua lẫn tôi tớ của vua) tất cả những cuộc hành trình của tổ phụ họ trong vùng hoang dã và tất cả sự khốn khổ của họ vì đói khát, cùng cuộc viễn du của họ, v.v.

38 Và ông cũng kể cho họ nghe về các cuộc nổi loạn của La Man, Lê Mu Ên và các con trai của Ích Ma Ên, phải, tất cả những cuộc nổi loạn của những người đó ông đã kể cho họ nghe; ông còn giải thích cho họ nghe về tất cả các biên sử và thánh thư kể từ thời Lê Hi rời Giê Ru Sa Lem cho đến thời hiện tại.

39 Nhưng như vậy chưa phải là hết; vì ông còn thuyết giảng cho họ nghe về [a]kế hoạch cứu chuộc đã được chuẩn bị từ lúc thế gian mới được tạo dựng; ông cũng tiết lộ cho họ biết về sự hiện đến của Đấng Ky Tô, và tất cả những công việc của Chúa ông cũng cho họ biết.

40 Và chuyện rằng, sau khi ông

32 *a* AMốt 4:13; 3 NêPhi 28:6; GLGƯ 6:16.
34 *a* MôSiA 7:27; ÊThe 3:13–16.
b SHDTT Giảng Dạy, Giảng Viên—Giảng dạy bởi Thánh Linh.
35 *a* SHDTT Soi Dẫn, Soi Sáng.
b SHDTT Kiến Thức.
36 *a* MôSiA 1:4; AnMa 22:12; 37:9.
b SHDTT Thánh Thư.
c CVCSĐ 3:18–21.
39 *a* SHDTT Kế Hoạch Cứu Chuộc.

nói hết những điều này, và giải thích hết cho vua nghe, thì vua tin tất cả những lời ông nói.

41 Rồi vua bắt đầu kêu cầu Chúa mà rằng: Lạy Chúa, xin Ngài thương xót; thể theo lòng [a]thương xót bao la Ngài đã có đối với dân Nê Phi, xin Ngài có lòng thương xót đối với con và dân của con.

42 Và bấy giờ, khi nói xong những lời này, vua liền ngã xuống đất, chẳng khác chi người chết rồi vậy.

43 Và chuyện rằng, các tôi tớ của vua khiêng vua vào cho hoàng hậu và đặt vua trên giường; và vua đã nằm như người chết suốt hai ngày hai đêm; hoàng hậu cùng các hoàng tử và công chúa đã khóc than vua, theo như thói tục của người La Man, họ khóc than rất não nùng cho sự mất ông.

CHƯƠNG 19

La Mô Ni nhận được sự sáng của cuộc sống vĩnh viễn và trông thấy được Đấng Cứu Chuộc—Gia quyến của ông đều sa vào sự hôn mê và một số trông thấy các thiên sứ—Am Môn được bảo tồn mạng sống một cách kỳ diệu—Ông làm phép báp têm nhiều người và thiết lập một giáo hội giữa họ. Khoảng 90 trước T.C.

Và chuyện rằng, sau hai ngày hai đêm, họ sắp lấy xác vua đi và đem đặt xuống nhà mộ, là nơi họ đã làm ra để chôn cất những người chết.

2 Lúc bấy giờ, hoàng hậu nghe đồn danh tiếng của Am Môn, nên bà cho người đi mời ông đến gặp bà.

3 Và chuyện rằng, Am Môn tuân theo lệnh, và đến gặp hoàng hậu để xem bà muốn ông phải làm gì.

4 Và bà bảo ông rằng: Các tôi tớ phu quân ta có cho ta hay rằng, ông là một [a]vị tiên tri của Đấng Thượng Đế thánh, và ông có quyền năng làm nhiều việc phi thường trong danh Ngài;

5 Vậy nên, nếu quả thật như thế thì xin ông hãy vào gặp phu quân của ta, vì vua hiện đang nằm liệt giường suốt hai ngày hai đêm; có người bảo vua chưa chết, nhưng cũng có người lại bảo vua đã chết rồi và đã xông lên mùi hôi thúi, cần phải đem đặt vào nhà mộ; nhưng riêng ta thì ta không thấy có mùi hôi.

6 Bấy giờ, chính đó là điều Am Môn mong muốn, vì ông biết rằng vua La Mô Ni đang chịu ảnh hưởng dưới quyền năng của Thượng Đế; ông biết rằng [a]tấm màn đen tối vô tín ngưỡng đang được cất khỏi tâm trí của vua, và sự sáng đang rọi vào tâm trí của vua, đó là [b]sự sáng của ánh vinh quang của Thượng Đế, một sự sáng kỳ diệu của lòng nhân từ của Ngài—phải, sự sáng ấy đã truyền sự vui mừng vào tâm hồn

41 *a* SHDTT Thương Xót.
19 4 *a* SHDTT Tiên Tri, Vị.
6 *a* 2 CRTô 4:3–4. SHDTT Màn.
b SHDTT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô.

vua khiến cho đám mây đen tối phải tan biến, và sự sáng của cuộc sống vĩnh viễn đang nhóm lên trong tâm hồn vua; phải, ông biết rằng, việc đó đã chế ngự phần thể xác thiên nhiên của vua, và vua đã được Thượng Đế cảm hóa đưa đi—

7 Vậy nên, điều mà hoàng hậu mong muốn nơi ông là điều mong muốn duy nhất của ông. Vì thế ông liền đi vào thăm vua theo như hoàng hậu mong muốn, và khi ông trông thấy vua, ông biết là vua không chết.

8 Ông bèn thưa với hoàng hậu rằng: Vua không chết, nhưng vua đang ngủ trong Thượng Đế, và ngày mai vua sẽ tỉnh dậy; vậy xin đừng đem vua đi chôn.

9 Và Am Môn hỏi bà rằng: Hoàng hậu có tin như vậy chăng? Hoàng hậu bèn trả lời ông rằng: Ta không thấy chứng cớ gì ngoài lời nói của ông, cùng lời nói của các tôi tớ ta; tuy nhiên ta cũng tin chuyện sẽ xảy ra theo như lời ông nói.

10 Am Môn bèn nói với hoàng hậu rằng: Phước thay cho hoàng hậu nhờ có đức tin vững chắc! Muôn tâu hoàng hậu, hạ thần xin thưa rằng, trong toàn thể dân Nê Phi chưa có một ai có [a]đức tin mạnh như vậy.

11 Và chuyện rằng hoàng hậu thức canh bên giường chồng từ lúc đó cho đến ngày hôm sau, đến giờ mà Am Môn bảo là vua sẽ tỉnh dậy.

12 Và chuyện rằng, vua tỉnh dậy đúng như lời Am Môn nói; và khi vừa chỗi dậy, vua liền đưa tay về phía hoàng hậu mà bảo rằng: Phước thay danh Thượng Đế và phước thay cho ái khanh.

13 Vì này, quả thật như ái khanh là người đang sống, trẫm đã được thấy Đấng Cứu Chuộc của trẫm. Ngài sẽ đến, và sẽ do một [a]người nữ [b]sinh ra, và Ngài sẽ cứu chuộc tất cả nhân loại biết tin vào danh Ngài. Bấy giờ, khi vua nói xong những lời này, vua thấy trái tim mình căng lên trong lồng ngực, rồi ông lại lịm đi trong niềm vui sướng; và cả hoàng hậu cũng lịm theo vì tràn ngập Thánh Linh.

14 Giờ đây khi Am Môn nhìn thấy Thánh Linh của Chúa thể theo [a]lời cầu nguyện của ông đã được trút xuống trên dân La Man, là đồng bào của ông, là những người đã từng gây ra biết bao nhiêu tang tóc cho dân Nê Phi, hay cho toàn thể dân của Thượng Đế cũng vì những điều bất chính và [b]những truyền thống của họ, ông bèn quỳ xuống và dâng hết tâm hồn mình lên cầu nguyện và tạ ơn Thượng Đế về những gì Ngài đã làm cho những người đồng bào của ông; rồi ông cũng được tràn ngập [c]niềm vui;

10*a* LuCa 7:9.
SHDTT Đức Tin.
13*a* 1 NêPhi 11:13–21.
b SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Những lời tiên tri về sự giáng sinh và sự chết của Chúa Giê Su Ky Tô.
14*a* GLGƯ 42:14.
b MôSiA 1:5.
c SHDTT Vui Mừng, Vui Vẻ.

và như vậy là cả ba người đều [d]ngã lịm xuống đất.

15 Bấy giờ, khi các tôi tớ của vua thấy ba người ngã nằm dưới đất, thì họ cũng cất lời kêu cầu Thượng Đế, vì kính sợ Chúa cũng đã đến với họ, vì chính [a]họ là những người đã đứng trước mặt vua để làm chứng cho quyền năng vĩ đại của Am Môn.

16 Và chuyện rằng, họ đã cầu gọi danh của Chúa với tất cả tấm lòng nhiệt thành của mình, cho đến khi tất cả bọn họ đều ngã xuống đất, trừ một người đàn bà La Man có tên là A Bích, là người đã cải đạo theo Chúa từ nhiều năm nay, nhờ một sự hiện thấy kỳ diệu của phụ thân mình—

17 Này, từ khi cải đạo theo Chúa, người chưa bao giờ tiết lộ điều này cho ai hay cả, vậy nên, khi người trông thấy tất cả các tôi tớ của vua La Mô Ni đã ngã xuống đất, và chủ của mình, hoàng hậu, và đức vua với Am Môn cũng đều nằm xấp dưới đất, thì người hiểu ngay rằng đó là do quyền năng của Thượng Đế; và người nghĩ rằng đây là cơ hội tốt cho dân chúng biết những gì đã xảy đến cho những người này và để dân chúng chứng kiến cảnh này và [a]khiến họ tin vào quyền năng của Thượng Đế; vậy nên người chạy từ nhà này qua nhà khác để báo tin cho dân chúng biết.

18 Rồi họ bắt đầu tập họp trong dinh của vua. Và dân chúng đến rất đông, và họ ngạc nhiên vô cùng khi thấy vua, hoàng hậu, cùng các tôi tớ nằm xấp dưới đất, và tất cả nằm đó như đã chết; và họ còn trông thấy cả Am Môn nữa, và này, ông là người Nê Phi.

19 Và giờ đây dân chúng bắt đầu than oán với nhau; người thì bảo rằng đó là một điều bất hạnh lớn lao xảy đến cho họ, hay cho nhà vua và hoàng gia, vì vua đã để cho một người Nê Phi [a]ở lại trong xứ.

20 Những kẻ khác lại quở trách họ mà rằng: Chính nhà vua đã tự rước lấy điều bất hạnh này cho hoàng gia, vì vua đã giết những tôi tớ của mình là những người đã để cho các đàn gia súc của vua bị tản lạc nơi [a]suối Sê Bút.

21 Và những người này cũng bị quở trách bởi mấy người trước kia đứng bên suối nước Sê Bút để [a]xua đuổi các đàn gia súc của vua vì chúng rất tức giận Am Môn là người đã giết chết những người đồng bọn của chúng bên suối nước Sê Bút để bảo vệ các đàn gia súc của vua.

22 Bấy giờ, một người trong bọn chúng có người anh bị [a]giết vì lưỡi gươm của Am Môn nên hắn rất tức giận Am Môn vô cùng, hắn tuốt gươm ra tiến lên định hạ gươm xuống đâm chết ông; nhưng này, khi hắn vừa đưa

14*d* AnMa 27:17.
15*a* AnMa 18:1–2.
17*a* MôSiA 27:14.
19*a* AnMa 17:22–23.
20*a* AnMa 17:26; 18:7.
21*a* AnMa 17:27; 18:3.
22*a* AnMa 17:38.

gươm lên định giết ông thì hắn liền ngã lăn ra chết.

23 Giờ đây chúng ta thấy rằng, Am Môn không thể bị giết chết được, vì [a]Chúa có phán với Mô Si A là phụ thân của ông rằng: Ta sẽ cứu mạng nó, và việc đó sẽ được thực hiện cho nó thể theo đức tin của ngươi—vậy nên Mô Si A [b]phó thác ông cho Chúa.

24 Và chuyện rằng, khi dân chúng thấy người ấy vừa giơ gươm lên định giết Am Môn lại ngã ra chết, thì họ khiếp sợ vô cùng, và không một người nào dám đưa tay sờ vào ông hay những người đã ngã xuống đất; và họ bắt đầu kinh ngạc nhìn nhau không hiểu nguyên do của quyền năng vĩ đại này, hay tất cả những sự việc xảy ra đây có nghĩa làm sao.

25 Và chuyện rằng, có nhiều người trong bọn họ bảo rằng: Am Môn là [a]Vị Thần Vĩ Đại, còn những người khác thì lại bảo ông do Vị Thần Vĩ Đại sai tới.

26 Nhưng có một số người đã quở trách tất cả những người kia mà nói rằng ông là yêu quái do dân Nê Phi sai tới để làm khổ họ.

27 Và một số người khác lại cho rằng, Am Môn được Vị Thần Vĩ Đại sai tới để gây sự buồn khổ cho họ vì những điều bất chính của họ; và đó là Vị Thần Vĩ Đại mà đã luôn luôn gìn giữ dân Nê Phi, luôn luôn cứu dân Nê Phi thoát khỏi tay họ; và họ còn bảo rằng, chính Vị Thần Vĩ Đại này đã hủy diệt biết bao nhiêu người đồng bào dân La Man của họ.

28 Và cứ thế, cuộc cãi vã giữa họ đã trở nên vô cùng gay gắt. Và trong lúc họ đang cãi vã với nhau như vậy thì [a]người tỳ nữ đi kêu gọi dân chúng tụ họp vừa trở về, và khi nghe đám đông cãi vã với nhau, nàng quá ư buồn rầu đến phải rơi lụy.

29 Và chuyện rằng, người tỳ nữ này tiến lên nắm lấy tay hoàng hậu, định đỡ bà ngồi lên; nhưng vừa lúc nàng chạm tay vào hoàng hậu thì bà liền chỗi dậy và đứng lên kêu to rằng: Hỡi Chúa Giê Su đầy ân phước, là Đấng đã cứu con ra khỏi [a]ngục giới gớm ghê! Hỡi Thượng Đế đầy ân phước, xin Ngài hãy [b]thương xót dân này!

30 Và khi nói xong những lời này, hoàng hậu chắp hai bàn tay lại, lòng tràn ngập nỗi vui mừng, miệng thốt lên những lời không ai hiểu được; và sau khi làm xong điều này, bà nắm lấy tay vua La Mô Ni, và này, vua cũng chỗi dậy và đứng lên.

31 Và khi vua thấy sự cãi vã của dân chúng, vua liền bước tới và bắt đầu khiển trách họ và giảng dạy cho họ theo [a]những lời mà vua đã được nghe từ miệng của Am Môn nói; và tất cả những người nghe những lời giảng dạy

23*a* MôSiA 28:7; AnMa 17:35.
b SHDTT Tin Cậy.
25*a* AnMa 18:2–5.
28*a* AnMa 19:16.
29*a* 1 NêPhi 14:3.
b SHDTT Thương Xót.
31*a* AnMa 18:36–39.

của vua đều tin và cải đạo theo Chúa.

32 Nhưng có nhiều người trong bọn họ không chịu nghe những lời giảng dạy của vua; vì thế mà họ bỏ đi theo con đường của họ.

33 Và chuyện rằng, khi Am Môn tỉnh dậy, ông phục sự cho họ, và cho tất cả những tôi tớ của vua La Mô Ni; và rồi tất cả đều rao truyền cho dân chúng những lời giống nhau rằng—lòng họ nay đã [a]thay đổi, họ không còn mong muốn làm điều [b]ác nữa.

34 Và này, nhiều người còn rao truyền cho dân chúng biết rằng, họ đã trông thấy [a]các thiên sứ và nói chuyện với các vị này; do đó mà các vị này đã cho họ biết những điều có liên quan tới Thượng Đế và sự ngay chính của Ngài.

35 Và chuyện rằng, có nhiều người tin theo lời nói của họ, và tất cả những ai tin đều được [a]báp têm; và họ đã trở thành một dân ngay chính; và họ đã thiết lập một giáo hội giữa họ.

36 Và như vậy là công việc của Chúa đã khởi đầu trong dân La Man; và như vậy Chúa cũng bắt đầu trút Thánh Linh của Ngài xuống trên họ; và do đó mà chúng ta thấy được rằng, cánh tay của Ngài dang ra cho [a]tất cả những người nào biết hối cải và biết tin vào tôn danh của Ngài.

CHƯƠNG 20

Chúa gởi Am Môn đến Mi Đô Ni để giải cứu các anh em của ông đang bị cầm tù—Am Môn và La Mô Ni gặp thân phụ của La Mô Ni là vua cai trị toàn lãnh thổ—Am Môn bắt buộc vị vua già này chấp thuận để thả các anh em của ông ra. Khoảng 90 trước T.C.

Và chuyện rằng, sau khi họ đã thiết lập xong giáo hội trong xứ đó, vua La Mô Ni muốn rằng Am Môn sẽ cùng đi với vua đến xứ Nê Phi để vua có thể giới thiệu ông với thân phụ mình.

2 Và tiếng nói của Chúa đã đến với Am Môn mà rằng: Ngươi chớ đi lên xứ Nê Phi, vì này, vua xứ đó sẽ tìm cách giết ngươi; nhưng ngươi hãy đến xứ Mi Đô Ni; vì này, anh của ngươi là A Rôn, và cả Mơ Lô Ki cùng An Ma đang bị cầm tù.

3 Giờ đây chuyện rằng, khi Am Môn nghe vậy, ông đã tâu với vua La Mô Ni rằng: Này, anh và những người anh em của thần đang bị cầm tù ở Mi Đô Ni, vậy thần phải đi đến đó để giải cứu họ.

4 Bấy giờ vua La Mô Ni bèn nói với Am Môn rằng: Trẫm biết nhờ [a]sức mạnh của Chúa mà khanh có thể làm được tất cả mọi chuyện. Nhưng này, trẫm sẽ đi

33 *a* SHDTT Sinh Ra Lần Nữa, Được Thượng Đế Sinh Ra.
b MôSiA 5:2; AnMa 13:12.
34 *a* SHDTT Thiên Sứ.
35 *a* SHDTT Phép Báp Têm.
36 *a* 2 NêPhi 26:33; AnMa 5:33.
20 4 *a* AnMa 26:12.

với khanh đến xứ Mi Đô Ni; vì vua của xứ Mi Đô Ni tên là An Ti Ôm Nô, là bạn của trẫm; vậy trẫm sẽ đi đến xứ Mi Đô Ni để tâng bốc vua xứ ấy, và ông ta sẽ tha các anh em của khanh ra khỏi [b]ngục tù. Bấy giờ vua La Mô Ni hỏi ông rằng: Ai bảo cho khanh biết là các anh em của khanh đang bị cầm tù?

5 Am Môn bèn đáp lời vua rằng: Không một ai nói cho hạ thần biết ngoài Thượng Đế. Ngài đã bảo hạ thần rằng: Hãy đi giải cứu các anh em ngươi vì họ đang bị cầm tù trong xứ Mi Đô Ni.

6 Bấy giờ, khi vua La Mô Ni nghe nói như vậy, ông liền truyền cho các tôi tớ sửa soạn [a]ngựa xe cho ông đi.

7 Rồi ông bảo Am Môn rằng: Đi, trẫm sẽ đi với khanh xuống xứ Mi Đô Ni, ở đó trẫm sẽ năn nỉ vua tha các anh em khanh ra khỏi ngục tù.

8 Và chuyện rằng, trong khi Am Môn cùng vua La Mô Ni đang hành trình đến đó, họ gặp thân phụ của La Mô Ni là vị vua [a]cai trị toàn lãnh thổ.

9 Và này, vua cha bảo La Mô Ni rằng: Tại sao con không đến dự [a]đại yến vào ngày trọng đại đó khi cha thết đãi các con trai và dân của cha?

10 Và vua còn hỏi thêm rằng: Vậy chớ con đi đâu với tên Nê Phi này, là một trong số những con cái của [a]kẻ nói dối?

11 Và chuyện rằng, La Mô Ni nói cho vua cha hay ông định đi đâu, vì ông sợ làm phật lòng vua cha.

12 Và ông còn nói cho vua cha hay lý do đã khiến cho ông phải ở lại trong xứ mình mà không thể đến dự buổi đại yến do vua cha thết đãi.

13 Và bấy giờ, khi La Mô Ni kể cho vua cha nghe hết những điều này, thì này, ông rất đỗi ngạc nhiên vì vua cha đã tức giận ông và nói rằng: La Mô Ni, mi lại đi giải thoát cho các tên Nê Phi này là con cái của kẻ nói dối à? Này, kẻ đó đã bóc lột tổ phụ chúng ta; và nay con cháu của hắn lại đến với chúng ta để dùng mưu mô xảo trá mà lường gạt chúng ta, để chúng có thể cướp bóc của cải của chúng ta nữa.

14 Bấy giờ vua cha ra lệnh La Mô Ni phải dùng gươm giết chết Am Môn. Và vua cha còn ra lệnh cho ông không được đi đến xứ Mi Đô Ni, mà phải cùng với vua cha trở về xứ [a]Ích Ma Ên.

15 Nhưng La Mô Ni thưa với vua cha rằng: Con không thể giết chết Am Môn được, và con cũng không thể đi về xứ Ích Ma Ên, mà con phải đi đến xứ Mi Đô Ni để giải thoát cho các anh em của Am Môn, vì con biết rằng họ là những người công minh và là các vị tiên tri thánh của Thượng Đế chân thật.

16 Bấy giờ khi vua cha nghe nói những lời này, ông liền nổi

4 *b* AnMa 20:28–30.
6 *a* AnMa 18:9–10.
8 *a* AnMa 22:1.
9 *a* AnMa 18:9.
10 *a* MôSiA 10:12–17.
14 *a* AnMa 17:19.

giận tuốt gươm ra định chém con ngã gục xuống đất.

17 Nhưng Am Môn đã tiến ra ngăn cản mà rằng: Này, xin bệ hạ chớ giết hoàng tử của bệ hạ; tuy nhiên, [a]tốt hơn nên để hoàng tử ngã xuống thay vì bệ hạ, vì này, hoàng tử đã biết [b]hối cải tội lỗi của mình; nhưng nếu bệ hạ ngã xuống trong lúc này trong cơn giận dữ của mình, thì linh hồn bệ hạ sẽ không được cứu rỗi.

18 Vả lại, bệ hạ nên kiên nhẫn một chút, vì nếu bệ hạ [a]giết chết hoàng tử là một người vô tội, thì máu của hoàng tử sẽ kêu gào từ dưới đất lên đến Chúa Thượng Đế của người để cho sự trả thù sẽ giáng xuống bệ hạ, và có thể bệ hạ sẽ bị mất [b]linh hồn mình.

19 Bấy giờ khi nghe Am Môn nói những lời này, vua cha bèn trả lời rằng: Ta biết nếu ta giết con trai ta thì ta sẽ làm đổ máu kẻ vô tội; vì chính ngươi mới là người tìm cách sát hại nó.

20 Và vua cha dang tay ra để giết Am Môn, nhưng Am Môn đưa kiếm lên chống trả những đường gươm của ông và còn đánh vào cánh tay của ông khiến ông không thể xử dụng cánh tay ấy được nữa.

21 Bấy giờ vua cha thấy rằng Am Môn có thể giết mình được, ông bèn van xin Am Môn tha mạng sống cho mình.

22 Nhưng Am Môn đưa gươm lên mà nói với ông rằng: Này, hạ thần sẽ đánh bệ hạ nếu bệ hạ không chấp nhận với hạ thần rằng các anh em của hạ thần sẽ được thả ra khỏi ngục tù.

23 Bấy giờ vì vua sợ mất mạng nên nói rằng: Nếu ngươi tha cho ta thì ta sẽ ban cho ngươi bất cứ những điều gì ngươi xin, dù cho đó là một nửa vương quốc của ta cũng được.

24 Bấy giờ khi Am Môn thấy rằng mình đã sai khiến được ông vua có tuổi này làm theo ý muốn của mình, ông bèn nói với vua rằng: Nếu bệ hạ chấp nhận cho các anh em của hạ thần được thả ra khỏi ngục tù, và nếu bệ hạ cũng chấp nhận cho La Mô Ni được nắm giữ vương quốc của người, và bệ hạ không tức giận người, trái lại còn để cho người được tùy ý hành động theo những mong muốn riêng của mình trong [a]bất cứ điều gì mà người nghĩ tới, thì hạ thần sẽ tha cho bệ hạ, bằng không, hạ thần đánh bệ hạ gục xuống đất ngay.

25 Bấy giờ khi Am Môn nói xong những lời này, vua cảm thấy vui mừng vì mạng sống của mình được toàn vẹn.

26 Và khi vua thấy Am Môn không có ý muốn giết mình và vua còn thấy lòng ưu ái lớn lao của ông đối với hoàng tử La Mô Ni, vua rất đỗi ngạc nhiên mà nói rằng: Vì những điều ngươi đòi hỏi ta làm đó là thả các anh em ngươi, và cho con trai ta là La

17*a* AnMa 48:23.
b AnMa 19:12–13.

18*a* shdtt Sát Nhân.
b GLGƯ 42:18.

24*a* AnMa 21:21–22.

Mô Ni được nắm giữ vương quốc của nó, này, ta chấp nhận với ngươi rằng, con trai ta sẽ được nắm giữ vương quốc của nó từ nay cho đến mãi mãi về sau, và ta sẽ không cai trị nó nữa—

27 Và ta cũng chấp nhận với ngươi là các anh em ngươi sẽ được thả ra khỏi ngục tù; và ngươi cùng các anh em ngươi có thể đến cùng ta tại vương quốc của ta, vì ta rất mong muốn được gặp ngươi. Vì vua rất đỗi ngạc nhiên về những lời của ông đã nói, và luôn cả những lời do hoàng tử La Mô Ni đã thốt ra, nên ông "muốn học hỏi những điều đó.

28 Và chuyện rằng, Am Môn và La Mô Ni lại tiếp tục cuộc hành trình đến xứ Mi Đô Ni. Và La Mô Ni chiếm được cảm tình của vua xứ ấy, vì thế mà các anh em của Am Môn được dẫn ra khỏi ngục tù.

29 Và khi Am Môn gặp họ, ông rất đỗi đau lòng, vì này, họ trần truồng và da thịt họ trầy trụa khắp nơi vì bị trói bởi những dây thừng rắn chắc. Họ còn bị đói khát và chịu đựng đủ mọi thứ cơ cực khác; tuy nhiên họ rất "kiên nhẫn trong mọi sự đau khổ của mình.

30 Và việc đã xảy ra như vậy cũng vì số phận họ đã bị rơi vào một dân tộc chai đá và cứng cổ hơn. Vậy nên chúng không chịu nghe theo những lời của họ, chúng đã đánh đuổi họ từ nhà này qua nhà khác, và từ chốn nọ qua chốn kia cho đến lúc họ đến xứ Mi Đô Ni; và ở đấy, họ bị bắt giam vào ngục thất, và bị trói bằng "dây thừng rắn chắc, và bị giam cầm trong ngục thất nhiều ngày, và rồi được Am Môn và La Mô Ni đến giải cứu.

Thiên ký thuật về việc truyền giáo của A Rôn, Mơ Lô Ki và các anh em của họ cho dân La Man.

Gồm các chương 21 đến 26.

CHƯƠNG 21

A Rôn giảng dạy cho dân A Ma Léc biết về Đấng Ky Tô và sự chuộc tội của Ngài—A Rôn và các anh em của ông bị cầm tù ở Mi Đô Ni—Sau khi được giải thoát, họ đi thuyết giảng trong các nhà hội và cải đạo được nhiều người—La Mô Ni ban cho dân chúng quyền tự do tín ngưỡng trong xứ Ích Ma Ên. Khoảng 90–77 trước T.C.

Giờ đây sau khi Am Môn cùng các anh em của ông "chia tay từ giã nhau ở biên thùy xứ La Man, này, A Rôn lên đường tiến về xứ có tên gọi là Giê Ru Sa Lem, do dân La Man đặt ra theo tên quê hương của tổ phụ họ; và xứ ấy nằm sát tận biên giới Mặc Môn.

2 Bấy giờ, dân La Man cùng dân

27*a* SHDTT Khiêm Nhường, Khiêm Tốn.
29*a* AnMa 17:11.
30*a* AnMa 26:29.
21 1*a* AnMa 17:13, 17.

A Ma Léc và dân [a]A Mu Lôn đã xây dựng lên một thành phố lớn gọi là Giê Ru Sa Lem.

3 Bấy giờ dân La Man một mình đã là một dân tộc chai đá rồi, vậy mà dân A Ma Léc và dân A Mu Lôn lại càng chai đá hơn; do đó, họ khiến cho dân La Man chai đá trong lòng, ngõ hầu tất cả càng đi sâu vào sự độc ác và hành vi khả ố của mình.

4 Và chuyện rằng, A Rôn đến thành phố Giê Ru Sa Lem, và việc đầu tiên là ông bắt đầu thuyết giảng cho dân A Ma Léc. Và ông bắt đầu thuyết giảng cho họ trong các nhà hội của họ, vì họ đã xây dựng nhiều nhà hội theo [a]kiểu cách của dân Nê Hô; vì đa số dân A Ma Léc và dân A Mu Lôn đều theo lề lối của dân Nê Hô.

5 Vậy nên, khi A Rôn đi vào nhà hội của họ để thuyết giảng cho dân chúng nghe, và trong khi ông đang nói, này, có một người A Ma Léc đứng lên tranh luận với ông mà rằng: Ông đã làm chứng điều gì? Phải chăng ông đã trông thấy một [a]thiên sứ? Tại sao thiên sứ không xuất hiện cho chúng tôi thấy? Này, phải chăng dân này không tốt bằng dân của ông?

6 Ông còn bảo rằng, nếu chúng tôi không hối cải thì chúng tôi sẽ phải bị diệt vong. Làm sao ông hiểu được những ý tưởng và những ý định trong lòng chúng tôi? Làm sao ông biết được là chúng tôi có lý do để hối cải? Làm sao ông biết được rằng chúng tôi là một dân tộc không ngay chính? Này, chúng tôi đã xây dựng các thánh đường, và chúng tôi cũng tụ họp lại để thờ phượng Thượng Đế. Chúng tôi tin rằng Thượng Đế sẽ cứu rỗi tất cả mọi người.

7 Bấy giờ A Rôn bèn hỏi anh ta rằng: Vậy anh có tin rằng Vị Nam Tử của Thượng Đế sẽ đến để cứu chuộc loài người khỏi tội lỗi cũa họ không?

8 Và người ấy đáp lại rằng: Chúng tôi không tin là ông biết được những việc như vậy. Chúng tôi không tin vào những truyền thống điên rồ này. Chúng tôi không tin là ông biết được những việc sẽ xảy đến, và chúng tôi cũng không tin rằng tổ phụ của ông lẫn tổ phụ của chúng tôi đã biết được [a]những điều mà họ nói là sẽ phải xảy đến.

9 Bấy giờ A Rôn bắt đầu giảng dạy cho họ biết những đoạn thánh thư có liên quan đến sự hiện đến của Đấng Ky Tô cùng sự phục sinh của kẻ chết, và việc loài người [a]không thể được cứu chuộc nếu không nhờ cái chết và những nỗi thống khổ của Đấng Ky Tô cùng [b]sự chuộc tội bằng máu của Ngài.

10 Và chuyện rằng, khi ông bắt đầu giải nghĩa những điều này cho họ nghe thì họ tức giận

2 *a* MôSiA 24:1; AnMa 25:4–9.
4 *a* AnMa 1:2–15.
5 *a* MôSiA 27:11–15.
8 *a* GCốp 7:1–8.
9 *a* MôSiA 5:8; AnMa 38:9.
b SHDTT Chuộc Tội.

ông, và bắt đầu nhạo báng ông; và họ không chịu nghe những lời ông nói.

11 Vậy nên, khi ông thấy họ không chịu nghe những lời mình nói, ông đã rời bỏ nhà hội của họ và đi đến một làng gọi là A Ni-An Ti, và ở đấy ông thấy Mơ Lô Ki đang thuyết giảng lời của Thượng Đế cho họ nghe; và có cả An Ma và các anh em của ông nữa. Và họ tranh luận về lời của Thượng Đế với nhiều người.

12 Và chuyện rằng, họ thấy dân này chai đá trong lòng, nên họ đã ra đi đến xứ Mi Đô Ni. Và họ đã thuyết giảng lời của Thượng Đế cho nhiều người, và có một số ít người tin theo những lời mà họ đã giảng dạy.

13 Tuy nhiên, A Rôn và một số anh em của ông đã bị bắt giam vào ngục thất, và số còn lại thì chạy trốn khỏi xứ Mi Đô Ni đến các vùng phụ cận.

14 Và những người bị giam vào ngục thất đã phải "chịu nhiều điều khổ sở, và họ đã được bàn tay của La Mô Ni và Am Môn giải cứu cùng cho thức ăn và quần áo mặc.

15 Và họ lại ra đi để rao truyền lời của Thượng Đế, và họ đã được cứu thoát khỏi nhà giam lần đầu tiên là như vậy; và họ đã chịu thống khổ là như thế đó.

16 Và họ đã đi đến bất cứ nơi nào mà "Thánh Linh của Chúa dẫn dắt họ đến, để thuyết giảng lời của Thượng Đế trong mọi nhà hội của dân A Ma Léc, hay trong bất cứ buổi hội họp nào của dân La Man mà họ được phép tham dự.

17 Và chuyện rằng, Chúa bắt đầu ban phước cho họ nhiều đến nỗi họ đã mang nhiều người đến sự hiểu biết lẽ thật; phải, họ đã "thuyết phục được nhiều người biết được về tội lỗi của mình và về những truyền thống sai lầm của tổ phụ họ.

18 Và chuyện rằng, Am Môn và La Mô Ni từ xứ Mi Đô Ni trở về xứ Ích Ma Ên là xứ thừa hưởng của họ.

19 Và vua La Mô Ni không chịu để cho Am Môn phải phục dịch ông hay làm một tôi tớ của ông.

20 Nhưng vua cho xây cất nhiều nhà hội trong xứ Ích Ma Ên; và vua còn khiến dân của ông, tức là những người dưới quyền cai trị của ông, phải nhóm họp tại đó.

21 Và vua đã vui mừng về họ và giảng dạy cho họ nhiều điều. Và vua còn tuyên bố cùng họ rằng, họ là một dân tộc tự do, chỉ dưới quyền ông mà thôi, và rằng họ đã thoát khỏi sự áp bức của phụ vương ông; vì phụ vương ông đã cho phép ông được quyền trị vì dân của ông trong xứ Ích Ma Ên và tất cả các vùng phụ cận.

22 Và vua còn tuyên bố cùng họ rằng, họ được "tự do thờ phượng Chúa, Thượng Đế của họ, theo ý

14*a* AnMa 20:29.
16*a* AnMa 22:1.
17*a* GLGƯ 18:44.
22*a* GLGƯ 134:1–4; NTĐ 1:11.
SHDTT Quyền Tự Do.

muốn của họ tại bất cứ nơi nào mà họ ở, nếu nơi đó thuộc quyền cai trị của vua La Mô Ni.

23 Và Am Môn đã thuyết giảng cho dân của vua La Mô Ni; và chuyện rằng, ông giảng dạy cho họ về tất cả mọi điều thuộc về sự ngay chính. Và hằng ngày ông khuyên nhủ họ với tất cả sự cần mẫn của ông; và họ chú tâm vào lời giảng của ông, và cũng rất nhiệt thành tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế.

CHƯƠNG 22

A Rôn giảng dạy cho thân phụ của La Mô Ni biết về sự sáng tạo, sự sa ngã của A Đam và kế hoạch cứu chuộc qua Đấng Ky Tô—Nhà vua và tất cả hoàng gia đều cải đạo—Sự chia cách xứ sở giữa dân Nê Phi và dân La Man được giải thích. Khoảng 90–77 trước T.C.

Giờ đây, trong lúc Am Môn đang còn tiếp tục giảng dạy cho dân của vua La Mô Ni, chúng ta hãy trở lại truyện ký về A Rôn và các anh em của ông; vì sau khi ông rời khỏi xứ Mi Đô Ni, ông được Thánh Linh [a]dẫn dắt đến xứ Nê Phi, đến tận cung của vị vua cai trị toàn xứ, [b]trừ xứ Ích Ma Ên; và vị vua đó là thân phụ của La Mô Ni.

2 Và chuyện rằng, ông cùng các anh em của mình đi đến yết kiến vua tại cung điện của vua. Ông cúi mình trước mặt vua mà tâu rằng: Này, muôn tâu bệ hạ, chúng tôi là anh em của Am Môn, là những người đã được bệ hạ [a]giải thoát khỏi ngục tù.

3 Và giờ đây, muôn tâu bệ hạ, nếu bệ hạ tha cho chúng tôi được toàn mạng thì chúng tôi nguyện sẽ làm tôi tớ cho bệ hạ. Vua bèn nói cùng họ rằng: Hãy đứng lên, trẫm bằng lòng tha mạng sống cho các người, nhưng trẫm không muốn các người làm tôi tớ cho trẫm; trẫm muốn yêu cầu các người giảng dạy trẫm, vì trẫm cảm thấy phần nào rối trí về lòng quảng đại và sự cao cả của những lời nói của Am Môn là anh em của các người; và trẫm muốn biết vì lý do gì Am Môn không đến cùng với các người từ Mi Đô Ni.

4 A Rôn bèn trả lời vua rằng: Này, Thánh Linh của Chúa đã kêu gọi ông ta đi hướng khác; ông ta đã đi về xứ Ích Ma Ên để giảng dạy cho dân của La Mô Ni.

5 Bấy giờ, vua bèn hỏi họ rằng: Khanh vừa nói gì về Thánh Linh của Chúa? Này, đây là điều đang làm rối trí trẫm.

6 Và lại nữa, điều mà Am Môn nói như vầy có nghĩa là gì: [a]Nếu các người hối cải thì các người sẽ được cứu; còn nếu các người không hối cải thì các người sẽ bị khai trừ vào ngày sau cùng?

7 A Rôn bèn đáp lời vua và hỏi vua rằng: Bệ hạ có tin là có một Thượng Đế không? Và vua đáp:

22 1*a* AnMa 21:16–17.
b AnMa 21:21–22.
2*a* AnMa 20:26.
6*a* AnMa 20:17–18.

Trẫm nghe dân A Ma Léc bảo rằng có một Thượng Đế, và trẫm đã cho phép họ xây dựng những thánh đường để họ có thể tụ họp lại mà thờ phượng Ngài. Và nếu bây giờ khanh nói là có một Thượng Đế, này, trẫm sẽ [a]tin.

8 Và giờ đây, khi A Rôn nghe được như vậy thì lòng ông bắt đầu thấy vui mừng ông bèn nói rằng: Này, muôn tâu bệ hạ, chắc chắn như bệ hạ đang sống, quả thật có một Thượng Đế.

9 Và vua hỏi: Phải chăng Thượng Đế là [a]Vị Thần Vĩ Đại đã dẫn dắt tổ phụ chúng ta rời khỏi xứ Giê Ru Sa Lem?

10 A Rôn bèn nói với vua rằng: Thưa phải, chính Ngài là Vị Thần Vĩ Đại đó, và Ngài đã [a]sáng tạo tất cả mọi vật, cả trên trời lẫn dưới đất. Bệ hạ có tin điều này chăng?

11 Vua bèn đáp: Có, trẫm tin rằng Vị Thần Vĩ Đại đã sáng tạo tất cả mọi vật, và trẫm muốn khanh kể cho trẫm nghe về tất cả những điều này, và trẫm sẽ [a]tin những lời khanh nói.

12 Và chuyện rằng, khi A Rôn thấy vua sẽ tin những lời mình nói, ông bèn bắt đầu [a]đọc cho vua nghe các đoạn thánh thư từ thời sáng tạo A Đam—Thượng Đế đã sáng tạo loài người theo hình ảnh của Ngài như thế nào, và Thượng Đế đã ban cho loài người các lệnh truyền, và vì vi phạm nên loài người đã sa ngã.

13 Rồi A Rôn giải nghĩa thánh thư cho vua nghe từ thời [a]sáng tạo A Đam, trình bày cho vua thấy sự sa ngã của loài người, trạng thái trần tục của họ, cùng [b]kế hoạch cứu chuộc, là kế hoạch đã được chuẩn bị từ lúc [c]thế gian mới được tạo dựng, qua Đấng Ky Tô, cho bất cứ những ai biết tin vào danh Ngài.

14 Và vì loài người đã [a]sa ngã nên tự bản thân họ không thể [b]hưởng được gì nữa. Nhưng những sự thống khổ và cái chết của Đấng Ky Tô sẽ [c]chuộc tội lỗi của họ, qua đức tin và sự hối cải, vân vân; và Ngài sẽ bứt bỏ những dây trói buộc của sự chết, để cho [d]mộ phần sẽ không còn thắng thế nữa và nọc độc của sự chết phải bị nuốt trọn trong niềm hy vọng về vinh quang. Và A Rôn đã giải nghĩa tất cả những điều này cho vua nghe.

15 Và chuyện rằng, sau khi A Rôn thuyết giảng xong những điều này cho vua nghe, vua bèn hỏi: [a]Vậy trẫm phải làm gì để trẫm có thể có được cuộc sống vĩnh cửu như khanh vừa nói đó? Phải, trẫm phải làm gì để trẫm có thể được Thượng Đế [b]sinh ra, để

7 *a* GLGƯ 46:13–14.
9 *a* AnMa 18:18–28.
10 *a* SHDTT Sáng Tạo.
11 *a* SHDTT Tin.
12 *a* 1 NêPhi 5:10–18; AnMa 37:9.
13 *a* STKý 1:26–28.
b SHDTT Kế Hoạch Cứu Chuộc.
c 2 NêPhi 9:18.
14 *a* SHDTT Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự.
b 2 NêPhi 25:23; AnMa 42:10–25.
c AnMa 34:8–16. SHDTT Chuộc Tội.
d ÊSai 25:8; 1 CRTô 15:55.
15 *a* CVCSĐ 2:37.
b AnMa 5:14, 49.

cho ác linh này được nhổ ra khỏi lồng ngực trẫm, và để tiếp nhận Thánh Linh của Ngài ngõ hầu được tràn đầy niềm vui sướng và khỏi bị khai trừ vào ngày sau cùng? Vua nói, này, trẫm sẽ từ bỏ [c]tất cả những gì trẫm có, phải, trẫm sẽ từ bỏ vương quốc của mình để trẫm có thể nhận được niềm vui lớn lao này.

16 Nhưng A Rôn nói với vua rằng: Nếu bệ hạ [a]mong muốn điều này, nếu bệ hạ biết cúi mình trước mặt Thượng Đế, phải, nếu bệ hạ biết hối cải tất cả những tội lỗi của mình và cúi mình trước mặt Thượng Đế, cùng cầu gọi danh Ngài trong đức tin, và tin tưởng rằng mình sẽ nhận được, thì lúc đó bệ hạ sẽ nhận được niềm [b]hy vọng như bệ hạ mong muốn.

17 Và chuyện rằng, khi A Rôn vừa nói xong những lời này, vua liền [a]cúi mình quỳ xuống trước mặt Chúa; phải, vua rạp mình xuống đất và [b]kêu cầu tha thiết lên rằng:

18 Hỡi Thượng Đế, A Rôn nói với con rằng có một Thượng Đế; và nếu quả có một Thượng Đế, và nếu Ngài chính là Thượng Đế thì xin Ngài cho con được biết, hầu con từ bỏ tất cả mọi tội lỗi của con để chỉ biết có Ngài, để con có thể được sống lại từ cõi chết và được cứu rỗi vào ngày sau cùng. Và giờ đây sau khi nhà vua nói xong những lời này, ông liền bị ngất lịm đi như người đã chết.

19 Và chuyện rằng, các tôi tớ của vua chạy đi báo cho hoàng hậu biết tất cả những việc đã xảy đến cho vua. Và hoàng hậu đến bên vua; và khi bà trông thấy vua nằm như người chết, còn A Rôn cùng các anh em của ông đang đứng gần đó, có vẻ như là nguyên nhân làm cho vua phải ngất lịm, bà tức giận họ và truyền lệnh cho các tôi tớ của bà, hay nói đúng hơn, các tôi tớ của vua, phải bắt họ đem ra hành quyết.

20 Bấy giờ các tôi tớ đã trông thấy nguyên nhân làm cho vua ngất lịm nên họ không dám đưa tay bắt A Rôn và các anh em của ông. Họ bèn van xin hoàng hậu rằng: Sao hoàng hậu lại ra lệnh chúng tôi phải giết những người này, này, khi mà chỉ một người trong bọn họ cũng đủ [a]mạnh hơn tất cả chúng tôi đây? Vì vậy chúng tôi sẽ phải ngã gục trước mặt họ.

21 Bấy giờ, khi hoàng hậu trông thấy vẻ kinh hãi của các tôi tớ, bà cũng cảm thấy sợ hãi vô cùng, e rằng điều dữ sẽ đến với bà. Bà bèn ra lệnh cho các tôi tớ đi gọi dân chúng lại để họ có thể giết chết A Rôn và các anh em của ông.

22 Bấy giờ khi A Rôn trông thấy sự quyết tâm của hoàng hậu và ông cũng hiểu tấm lòng chai đá của dân chúng, nên ông sợ rằng,

15 *c* MTƠ 13:44–46; 19:16–22.
16 *a* SHDTT Cải Đạo, Cải Hóa.
b ÊThe 12:4.
17 *a* GLGƯ 5:24.
b SHDTT Cầu Nguyện.
20 *a* AnMa 18:1–3.

nếu để dân chúng tụ họp lại thì sẽ có sự tranh chấp và rối loạn lớn giữa họ; do đó ông bước tới đưa tay đỡ vua lên khỏi mặt đất và bảo vua rằng: Hãy đứng lên. Vua liền đứng lên, và hồi sức lại như cũ.

23 Bấy giờ việc này đã xảy ra trước mặt hoàng hậu và nhiều tôi tớ. Và khi họ trông thấy điều xảy ra như vậy, họ kinh ngạc vô cùng và bắt đầu sợ hãi. Rồi vua đứng ra và bắt đầu [a]giảng dạy cho họ nghe. Và vua giảng dạy cho họ nhiều điều đến đỗi tất cả hoàng gia đều [b]cải đạo theo Chúa.

24 Bấy giờ có một đám đông đã tụ họp lại theo lệnh truyền của hoàng hậu, và đã bắt đầu có những tiếng ta thán ở giữa họ vì A Rôn và các anh em của ông.

25 Nhưng nhà vua đã đứng ra giữa đám đông và giảng dạy cho họ. Và họ nguôi giận đối với A Rôn và những người đi theo ông.

26 Và chuyện rằng, khi vua thấy dân chúng đã nguôi giận, vua bèn bảo A Rôn và các anh em của ông hãy ra đứng ra giữa đám dân chúng mà thuyết giảng lời của Thượng Đế cho họ nghe.

27 Và chuyện rằng, vua gởi một [a]hịch truyền khắp xứ, cho tất cả mọi người dân của ông đang sống trên khắp xứ của ông, những người đang sống trên khắp các vùng quanh đó, xứ này giáp ranh với biển, về phía đông và về phía tây, bị chia cách xứ [b]Gia Ra Hem La bởi một dải đất hoang dã hẹp, mà dải đất này chạy dài từ biển phía đông qua biển phía tây, cùng những vùng nằm quanh bờ biển và các vùng ranh giới của vùng hoang dã nằm về hướng bắc bên cạnh xứ Gia Ra Hem La, xuyên qua các ranh giới của xứ Man Ti, cạnh đầu sông Si Đôn, chạy dài từ đông sang tây—và hai sắc dân Nê Phi và La Man bị chia cách ra như vậy đó.

28 Bấy giờ, [a]những phần tử lười biếng nhất của dân La Man đều sống trong vùng hoang dã và ở trong các túp lều. Chúng ở rải rác trong vùng hoang dã về phía tây, thuộc xứ Nê Phi; phải, và cũng ở luôn cả về phía tây xứ Gia Ra Hem La nằm trong các vùng ranh giới cạnh bờ biển và về phía tây trong xứ Nê Phi, trong phần đất thừa hưởng đầu tiên của tổ phụ chúng, và do đó nằm giáp ranh dọc theo bờ biển.

29 Và cũng có nhiều dân La Man ở về hướng đông gần bờ biển, là nơi mà dân Nê Phi đã đánh đuổi chúng chạy tới. Và như vậy dân Nê Phi hầu như bị dân La Man bao vây tứ phía; tuy nhiên dân Nê Phi cũng đã chiếm được tất cả phần đất hướng bắc, giáp ranh với vùng hoang dã tại đầu sông Si Đôn, từ đông sang tây, chạy vòng quanh vùng hoang dã lên

23*a* shdtt Phục Sự; Thuyết Giảng; Giảng Dạy, Giảng Viên.
b shdtt Cải Đạo, Cải Hóa.
27*a* AnMa 23:1–4.
b ÔmNi 1:13–17.
28*a* 2 NêPhi 5:22–25.

đến hướng bắc, đến tận xứ mà họ gọi là [a]Phong Phú.

30 Và xứ này giáp ranh với một xứ gọi là [a]Hoang Vu. Xứ này ở rất xa về phía bắc, đến tận một xứ mà trước kia đã có dân cư sống ở đó và đã bị hủy diệt, mà đống [b]xương tàn của họ đã được dân Gia Ra Hem La khám phá ra như chúng tôi đã nói tới, và đây cũng là nơi họ đổ bộ lên [c]lần đầu tiên.

31 Và từ nơi đó, họ đi tới phía nam vùng hoang dã. Như vậy xứ phía bắc gọi là [a]Hoang Vu và xứ phía nam gọi là Phong Phú, và xứ này là một vùng hoang dã đầy dẫy mọi thứ dã thú đủ loại, mà một phần chúng từ phương bắc xuống kiếm mồi.

32 Và bấy giờ, chỉ [a]mất một ngày rưỡi đường bộ cho một người dân Nê Phi đi từ ranh giới xứ Phong Phú đến xứ Hoang Vu, từ biển đông qua biển tây; và như vậy là xứ Nê Phi và xứ Gia Ra Hem La hầu như bị bao vây bởi biển cả, và ở giữa hai miền nam bắc là một [b]dải đất hẹp.

33 Và chuyện rằng, dân Nê Phi trước kia đã ở trong xứ Phong Phú, từ biển phía đông qua biển phía tây; và với sự khôn ngoan của mình, dân Nê Phi đã cho quân đội và vệ binh của mình ngăn chặn dân La Man ở phía nam, khiến chúng không có một sự chiếm hữu nào nữa ở phía bắc, để chúng không thể tràn ngập đất miền bắc được.

34 Vậy nên dân La Man không thể có một sự chiếm hữu nào nữa ngoại trừ xứ Nê Phi và vùng hoang dã chung quanh. Bấy giờ, đó là sự khôn ngoan của dân Nê Phi—vì dân La Man là kẻ thù của họ, nên họ không chịu để chúng làm khổ mình từ mọi mặt, và cũng để cho họ có được một xứ mà họ có thể chạy trốn tới, tùy theo ý muốn của họ.

35 Và giờ đây, sau khi đã nói hết những điều này, tôi xin trở lại truyện ký về Am Môn, A Rôn, Ôm Nê, Him Ni, và các anh em của họ.

CHƯƠNG 23

Tự do tín ngưỡng được công bố—Dân La Man trong bảy xứ và thành phố được cải đạo—Họ lấy danh hiệu là dân An Ti Nê Phi Lê Hi và được buông tha khỏi sự rủa sả—Dân A Ma Léc và dân A Mu Lôn chối bỏ lẽ thật. Khoảng 90–77 trước T.C.

Này, giờ đây, chuyện rằng, vua dân La Man ra một [a]hịch truyền cho toàn dân của ông, là họ không được động tay tới Am Môn, hay A Rôn, hay Ôm Nê, hay Him Ni, hay bất cứ anh em nào của họ, là những người đi thuyết giảng lời

29 *a* AnMa 52:9; 63:5.
30 *a* AnMa 50:34; MMôn 4:1–3.
b MôSiA 8:7–12; 28:11–19.
c HLMan 6:10.
31 *a* HLMan 3:5–6.
32 *a* HLMan 4:7.
b AnMa 50:34.
23 1 *a* AnMa 22:27.

của Thượng Đế, tại bất cứ nơi nào họ đến, trong bất cứ phần đất nào trong xứ.

2 Phải, vua ban một chiếu chỉ cho dân chúng là không được động tay tới họ, không được bắt trói hay giam cầm họ, cũng như không được khạc nhổ vào họ, không được đánh đập hay xua đuổi họ ra khỏi các nhà hội của mình, không được áp chế họ, cũng như không được ném đá vào họ, mà trái lại, họ cần phải có được tự do vào nhà mình hay vào các đền thờ và các thánh đường của mình.

3 Và nhờ đó mà họ có thể đi thuyết giảng lời của Thượng Đế theo ý muốn của họ, vì vua và tất cả hoàng gia đều đã được cải đạo theo Chúa; vậy nên vua mới ra một hịch truyền cho dân của mình ở khắp nước, để lời của Thượng Đế không gặp trở ngại, trái lại còn được truyền bá khắp xứ, ngõ hầu dân của ông có thể được thuyết phục biết về [a]những truyền thống tà ác của tổ phụ mình, và họ có thể được thuyết phục để biết rằng, họ đều là anh em với nhau, và họ không được sát nhân, cướp bóc, trộm cắp, phạm tội ngoại tình hay phạm bất cứ hành vi tà ác nào.

4 Và giờ đây, chuyện rằng, sau khi vua ra hịch truyền này, thì A Rôn cùng các anh em mình đều đi từ thành phố này qua thành phố khác, từ nhà thờ này qua nhà thờ khác, thiết lập các giáo hội, và lập lên các thầy tư tế và các thầy giảng giữa dân La Man khắp trong xứ, để thuyết giáo và giảng dạy lời của Thượng Đế cho dân chúng; và như thế là họ đã bắt đầu có được sự thành công lớn lao.

5 Và có hằng ngàn người được dẫn dắt tới sự hiểu biết về Chúa, phải, có hằng ngàn người được dẫn dắt để tin theo [a]các truyền thống của dân Nê Phi; và họ còn được giảng dạy về [b]các biên sử và các lời tiên tri được lưu truyền từ trước đến nay.

6 Và chắc chắn như Chúa là Đấng hằng sống, quả thật có nhiều người đã tin, hay nói cách khác, nhiều người đã được dẫn dắt tới sự hiểu biết lẽ thật, nhờ sự thuyết giảng của Am Môn và các anh em ông, thể theo tinh thần mặc khải và tiên tri, và quyền năng của Thượng Đế làm nhiều phép lạ trong họ—phải, tôi nói cho các ngươi hay, như Chúa là Đấng hằng sống, quả thật nhiều người dân La Man sau khi tin theo lời thuyết giáo của các vị này, và đã [a]cải đạo theo Chúa, họ [b]không hề bỏ đạo.

7 Vì họ đã trở thành một dân tộc ngay chính; họ đã dẹp bỏ các khí giới phản nghịch của mình để không còn chống lại Thượng Đế nữa, cũng như không còn chống

3 *a* AnMa 26:24.
5 *a* AnMa 37:19.
b AnMa 63:12.
SHDTT Thánh Thư.
6 *a* SHDTT Cải Đạo, Cải Hóa.
b AnMa 27:27.

lại bất cứ một người đồng bào nào của họ nữa.

8 Giờ đây, đây là [a]những người đã được cải đạo theo Chúa:

9 Những người La Man sống trong xứ Ích Ma Ên;

10 Cùng những người La Man sống trong xứ Mi Đô Ni;

11 Và những người La Man sống trong thành phố Nê Phi;

12 Và những người La Man sống trong xứ [a]Si Lôm, và những người sống trong xứ Sem Lân, trong thành phố Lê Mu Ên và trong thành phố Sim Ni Lom.

13 Và trên đây là tên những thành phố của người La Man được [a]cải đạo theo Chúa; và những người này là những người đã dẹp bỏ khí giới phản nghịch của họ, phải, tất cả những vũ khí chiến tranh của họ; và tất cả những người này đều là dân La Man.

14 Còn dân A Ma Léc thì không chịu [a]cải đạo, chỉ trừ ra một người; cũng như không có một [b]người dân A Mu Lôn nào chịu cải đạo, trái lại chúng chai đá trong lòng, và cả những người La Man đang cư ngụ trên phần đất của chúng cũng vậy, phải, và trong tất cả các làng mạc hay thành phố của chúng.

15 Vậy nên chúng tôi đã kể tên tất cả những thành phố nào của dân La Man biết hối cải và ý thức được lẽ thật và được cải đạo.

16 Và giờ đây chuyện rằng, nhà vua cùng những người được cải đạo đều mong muốn có một danh hiệu riêng để họ có thể phân biệt được với những người đồng bào của họ; vậy nên vua tham khảo ý kiến với A Rôn và một số đông các thầy tư tế của họ về việc đặt một danh hiệu cho họ để họ được phân biệt.

17 Và chuyện rằng, họ lấy danh hiệu là [a]An Ti Nê Phi Lê Hi; và từ đó họ được gọi theo danh hiệu trên và không còn gọi là dân La Man nữa.

18 Và họ bắt đầu trở thành một dân tộc rất siêng năng; phải, họ rất thân thiện với dân Nê Phi; vì thế họ mở rộng mối bang giao với dân Nê Phi, và [a]sự rủa sả của Thượng Đế không còn theo họ nữa.

CHƯƠNG 24

Dân La Man đến đánh dân của Thượng Đế—Dân An Ti Nê Phi Lê Hi vui mừng trong Đấng Ky Tô và được các thiên sứ viếng thăm—Họ thà chịu chết chứ không chịu tự vệ—Có thêm nhiều người La Man được cải đạo. Khoảng 90–77 trước T.C.

Và chuyện rằng, dân A Ma Léc, dân A Mu Lôn, và dân La Man sống trong xứ A Mu Lôn, và trong xứ Hê Lam và những người sống

8 *a* AnMa 26:3, 31.
12 *a* MôSiA 22:8, 11.
13 *a* AnMa 53:10.
14 *a* AnMa 24:29.
b MôSiA 23:31–39.
17 *a* SHDTT An Ti Nê Phi Lê Hi.
18 *a* 1 NêPhi 2:23; 2 NêPhi 30:5–6; 3 NêPhi 2:14–16.

trong xứ [a]Giê Ru Sa Lem, cùng trong tất cả các xứ chung quanh, nói tóm lại là những người không được cải đạo và không lấy tên là dân [b]An Ti Nê Phi Lê Hi đều bị dân A Ma Léc và dân A Mu Lôn xúi giục tức giận chống lại các đồng bào của mình.

2 Và sự thù hận của họ đã lên đến cực độ khiến họ nổi dậy chống lại vua của mình, vì họ không muốn để ông làm vua họ nữa; vậy nên họ đã cầm vũ khí chống lại dân An Ti Nê Phi Lê Hi.

3 Giờ đây, nhà vua đã trao vương quốc lại cho con trai mình, và vua đặt tên cho con trai mình là An Ti Nê Phi Lê Hi.

4 Nhà vua băng hà trong năm đó, tức là năm dân La Man bắt đầu chuẩn bị chiến tranh chống lại dân của Thượng Đế.

5 Giờ đây, khi Am Môn cùng các anh em của mình và những người đi theo họ thấy sự chuẩn bị chiến tranh của dân La Man để hủy diệt đồng bào của họ, họ bèn lên đường đi đến xứ Ma Đi An, và ở đó, Am Môn gặp tất cả các anh em của ông; và rồi từ nơi đó, họ đi đến xứ Ích Ma Ên để [a]hội nghị với La Mô Ni và với anh của ông ta là An Ti Nê Phi Lê Hi để bàn tính xem họ phải làm gì để tự vệ chống lại dân La Man.

6 Giờ đây chẳng có một ai trong số những người đã được cải đạo theo Chúa lại muốn cầm vũ khí đánh lại đồng bào mình; không, ngay cả chuyện chuẩn bị chiến tranh họ cũng không muốn; phải, và luôn cả vua của họ cũng bảo họ chớ nên làm như vậy.

7 Thế rồi, sau đây là những lời vua đã nói với dân chúng về việc này: Hỡi đồng bào yêu mến, trẫm xin cảm tạ Thượng Đế của trẫm, vì Đấng Thượng Đế vĩ đại của chúng ta đã vì lòng nhân từ của Ngài mà gởi những người anh em này là những người Nê Phi đến với chúng ta để họ thuyết giảng cho chúng ta, và thuyết phục chúng ta biết được [a]những truyền thống của tổ phụ ác độc của chúng ta.

8 Và này, trẫm cảm tạ Đấng Thượng Đế vĩ đại của trẫm đã ban cho chúng ta một phần Thánh Linh của Ngài để làm mềm lòng chúng ta, khiến chúng ta mở rộng mối bang giao với những người anh em này là những người Nê Phi.

9 Và này, trẫm còn cảm tạ Thượng Đế của trẫm vì nhờ sự mở rộng bang giao này mà chúng ta được thuyết phục để hiểu rõ [a]tội lỗi của chúng ta và bao sự sát nhân mà chúng ta đã phạm phải.

10 Và trẫm còn cảm tạ Thượng Đế của trẫm, phải, Đấng Thượng Đế vĩ đại của trẫm, vì Ngài đã để cho chúng ta hối cải về những việc làm này, và qua công lao của Vị Nam Tử của Ngài, Ngài cũng đã [a]tha thứ cho chúng ta về nhiều tội lỗi và nhiều vụ sát nhân mà

24 1*a* AnMa 21:1.
b AnMa 25:1, 13.
5*a* AnMa 27:4–13.
7*a* MôSiA 1:5.
9*a* GLGƯ 18:44.
10*a* ĐNÊn 9:9.

chúng ta đã phạm, cùng cất bỏ [b]tội lỗi khỏi trái tim của chúng ta.

11 Và giờ đây này, hỡi đồng bào, đây là tất cả những gì chúng ta có thể làm được (một khi chúng ta đã là những kẻ sa đọa nhất trong loài người) để hối cải tất cả những tội lỗi cùng nhiều vụ sát nhân mà chúng ta đã phạm, và để được Thượng Đế [a]cất bỏ những tội lỗi ấy khỏi trái tim chúng ta, vì đó là tất cả những gì chúng ta có thể làm được để hối cải một cách đầy đủ trước mặt Thượng Đế, ngõ hầu Ngài sẽ cất bỏ vết dơ cho chúng ta—

12 Giờ đây, hỡi các đồng bào thân mến nhất của trẫm, vì Thượng Đế đã cất bỏ những vết dơ của chúng ta nên những lưỡi gươm của chúng ta đã trở nên sáng chói, vậy chúng ta chớ nên để gươm của mình vấy máu của đồng bào chúng ta nữa.

13 Này, trẫm nói cho đồng bào hay: Không, chúng ta hãy giữ cho gươm của mình khỏi bị vấy máu của các đồng bào chúng ta; vì biết đâu, nếu chúng ta vấy máu gươm của mình một lần nữa thì nó sẽ không còn được [a]rửa lại cho sáng bằng máu của Vị Nam Tử của Đấng Thượng Đế vĩ đại của chúng ta nữa, đó là máu sẽ đổ ra để chuộc tội lỗi của chúng ta.

14 Và Đấng Thượng Đế vĩ đại đã thương xót chúng ta, và cho chúng ta biết được những điều này để chúng ta khỏi bị diệt vong; phải, và Ngài đã cho chúng ta biết trước những điều này, vì Ngài thương yêu [a]linh hồn chúng ta chẳng khác chi Ngài thương yêu con cái chúng ta; vậy nên, với lòng thương xót của Ngài, Ngài đã viếng thăm chúng ta qua các thiên sứ của Ngài, để cho [b]kế hoạch cứu rỗi được tiết lộ cho chúng ta biết chẳng khác chi đối với các thế hệ tương lai vậy.

15 Ôi, Thượng Đế của chúng ta thật đầy lòng thương xót biết bao! Và giờ đây này, vì đó là tất cả những gì chúng ta có thể làm được để những vết dơ của chúng ta được cất bỏ khỏi chúng ta, và vì gươm của chúng ta được sáng chói, nên chúng ta hãy cất giấu gươm đi để nó được giữ sáng chói, ngõ hầu làm bằng chứng trước mặt Thượng Đế của chúng ta vào ngày sau cùng, tức là ngày chúng ta được dẫn đến trước mặt Ngài để chịu phán xét, rằng chúng ta đã không để cho gươm của chúng ta vấy máu đồng bào của mình, kể từ khi Ngài ban truyền lời của Ngài cho chúng ta và đã làm cho chúng ta thanh sạch nhờ đó.

16 Và giờ đây, hỡi đồng bào, nếu các đồng bào của chúng ta muốn tìm cách hủy diệt chúng ta, này, chúng ta sẽ cất giấu gươm của chúng ta, phải, ngay cả chúng ta sẽ chôn giấu nó xuống sâu dưới

10*b* shdtt Tội.
11*a* ÊSai 53:4–6.
13*a* KHuyền 1:5–6.
14*a* shdtt Bản Thể—Giá trị của con người.
b shdtt Kế Hoạch Cứu Chuộc.

đất, để giữ cho nó được sáng chói, ngõ hầu đến ngày sau cùng nó sẽ làm bằng chứng là chúng ta không hề xử dụng nó; và nếu các đồng bào của chúng ta có đến hủy diệt chúng ta, này, lúc đó chúng ta sẽ [a]về với Thượng Đế của chúng ta và sẽ được cứu rỗi.

17 Và chuyện rằng, sau khi vua chấm dứt những lời này, và tất cả dân chúng đã tụ họp lại với nhau, họ bèn lấy gươm cùng tất cả các vũ khí dùng để làm đổ máu loài người và họ đem [a]chôn sâu xuống đất.

18 Và họ đã làm như vậy là để chứng minh với Thượng Đế và với loài người rằng, họ sẽ [a]không bao giờ xử dụng vũ khí để làm đổ máu loài người nữa; và họ đã làm như vậy là để xác nhận và [b]giao ước với Thượng Đế rằng, thà họ chịu [c]hy sinh tính mạng mình còn hơn là làm đổ máu đồng bào của mình; và thà ban cho những gì mình có còn hơn lấy đi của anh em mình; và thà lao lực thật nhiều với đôi bàn tay mình còn hơn tiêu hao những ngày tháng trong sự biếng nhác.

19 Và do đó chúng ta thấy được rằng, một khi những người La Man này được dẫn dắt để tin và biết lẽ thật thì họ trở nên rất [a]cương quyết, và thà chịu chết hơn là phạm tội; và vì thế mà chúng ta thấy họ đã chôn giấu vũ khí hòa bình, hay nói cách khác là họ đã chôn giấu vũ khí chiến tranh để có được hòa bình.

20 Và chuyện rằng, các đồng bào của họ, những người dân La Man đã chuẩn bị gây chiến, kéo đến xứ Nê Phi với mục đích hủy diệt vua xứ này, và để lập người khác lên thay vua, và còn định hủy diệt luôn cả những người dân An Ti Nê Phi Lê Hi khỏi xứ đó nữa.

21 Bấy giờ, khi dân chúng trông thấy chúng tiến đến đánh họ, họ bèn đi ra gặp chúng, và [a]nằm rạp xuống đất trước mặt chúng và bắt đầu cầu gọi danh Chúa; và họ cứ giữ nguyên thái độ này khi dân La Man bắt đầu xông tới và dùng gươm tàn sát họ.

22 Và cứ thế, chẳng gặp một sức kháng cự nào, chúng giết chết một ngàn lẻ năm người trong bọn họ; và chúng ta biết rằng, những người này được phước, vì họ đã lên sống cùng Thượng Đế của họ.

23 Bấy giờ, khi dân La Man thấy các đồng bào của mình không tránh né đường gươm, và cũng không tránh qua bên trái hay bên phải, mà chỉ nằm xuống chịu [a]chết, lại còn ca ngợi Thượng Đế ngay cả trong lúc bị chết dưới lằn gươm—

24 Bấy giờ, khi dân La Man trông thấy như vậy, chúng bèn [a]ngưng tay không sát hại nữa; và có nhiều người trong bọn chúng thấy lòng [b]xúc động cảm thương

16 *a* AnMa 40:11–15.
17 *a* HLMan 15:9.
18 *a* AnMa 53:11.
b SHDTT Giao Ước.
c SHDTT Hy Sinh.
19 *a* SHDTT Đức Tin.
21 *a* AnMa 27:3.
23 *a* AnMa 26:32.
24 *a* AnMa 25:1.
b SHDTT Thương Hại.

cho những người đồng bào của mình đã bị ngã gục dưới lằn gươm, vì chúng thấy hối hận về những việc mình đã làm.

25 Và chuyện rằng, chúng bèn vứt bỏ các vũ khí chiến tranh, và không còn chịu cầm lại những vật ấy nữa, vì chúng thấy bị cắn rứt cho sự giết chóc mình đã phạm phải; và chúng bèn nằm rạp xuống như các đồng bào của mình, trông cậy vào lòng thương xót của những kẻ đang tay lên giết mình.

26 Và chuyện rằng, trong ngày hôm đó, số người gia nhập vào với dân Thượng Đế đã vượt hơn số người bị giết; và những người bị giết chết đều là những người ngay chính, vậy nên chúng ta không có lý do nào để nghi ngờ là họ sẽ không được [a]cứu rỗi.

27 Và không có một người tà ác nào trong số những người bị giết; ngoài ra còn có hơn một ngàn người được dẫn dắt tới sự hiểu biết lẽ thật; như vậy chúng ta thấy rằng Chúa đã thực hiện nhiều [a]cách để cứu rỗi dân Ngài.

28 Bấy giờ, đa số những người dân La Man đã sát hại nhiều đồng bào của mình đều là dân A Ma Léc và dân A Mu Lôn, và phần đông những kẻ này đều theo [a]lề lối của [b]Nê Hô.

29 Bấy giờ, trong số những người gia nhập với dân của Chúa, [a]không có ai là dân A Ma Léc hay dân A Mu Lôn, hay là những người thuộc lề lối của Nê Hô, nhưng họ toàn là con cháu thật sự của La Man và Lê Mu Ên.

30 Và do đó chúng ta có thể nhận thức một cách rõ ràng rằng, một dân tộc nào đã có lần được Thánh Linh của Thượng Đế [a]soi sáng, và đã có một [b]sự hiểu biết sâu rộng về những điều thuộc về sự ngay chính, và sau đó lại [c]rơi vào vòng tội lỗi và phạm giới, thì họ sẽ trở nên chai đá hơn, và do đó tình trạng của họ lại càng [d]bi đát hơn là họ thà chưa bao giờ biết đến những điều này.

CHƯƠNG 25

Những cuộc xâm lăng của dân La Man lan rộng—Dòng dõi của các thầy tư tế của Nô Ê bị chết thiêu đúng như lời của A Bi Na Đi đã tiên tri—Nhiều dân La Man được cải đạo và gia nhập vào dân An Ti Nê Phi Lê Hi—Họ tin nơi Đấng Ky Tô và tuân giữ luật pháp Môi Se. Khoảng 90–77 trước T.C.

Và này, giờ đây chuyện rằng, những người dân La Man ấy lại càng tức giận thêm, vì chúng đã giết đồng bào của mình; vậy nên chúng thề sẽ báo thù dân Nê phi; và lúc đó chúng không còn toan

26*a* KHuyền 14:13.
27*a* ÊSai 55:8–9; AnMa 37:6–7.
28*a* AnMa 21:4.
b AnMa 1:15; 2:1, 20.
29*a* AnMa 23:14.
30*a* MTƠ 12:45.
b HBRơ 10:26; AnMa 47:36.
c 2 NêPhi 31:14; AnMa 9:19.
SHDTT Bội Giáo.
d 2 PERơ 2:20–21.

tính sát hại dân [a]An Ti Nê Phi Lê Hi nữa.

2 Nhưng chúng chuyển những đạo quân của mình đến biên thùy xứ Gia Ra Hem La, và tấn công những người dân sống trong xứ Am Mô Ni Ha và [a]hủy diệt họ.

3 Và sau đó, chúng gây nhiều trận chiến với dân Nê Phi, mà trong các trận này, chúng bị đẩy lui và bị giết chết.

4 Và trong số dân La Man bị giết này phần đông đều thuộc [a]dòng dõi của A Mu Lôn và các anh em của hắn, là các thầy tư tế của vua Nô Ê, và chúng đã bị bàn tay của dân Nê Phi giết chết;

5 Và số còn lại, sau khi chạy trốn vào vùng hoang dã phía đông đã tước đoạt uy quyền và quyền hành cai trị dân La Man, khiến cho nhiều người La Man phải bị [a]chết thiêu vì tín ngưỡng của họ—

6 Vì có nhiều người trong bọn [a]họ, sau khi phải chịu đựng nhiều tổn thất và nhiều nỗi khốn khổ, đã bắt đầu được khơi động để nhớ lại [b]những lời của A Rôn cùng các anh em của ông đã thuyết giảng cho họ trong xứ sở của họ; vì thế họ bắt đầu không tin vào [c]những truyền thống của tổ phụ mình nữa, mà tin vào Chúa, và tin rằng Ngài đã ban cho dân Nê Phi quyền năng lớn lao; do đó mà có nhiều người trong bọn họ đã được cải đạo ở trong vùng hoang dã.

7 Và chuyện rằng, những người chỉ huy đó, là con cháu của [a]A Mu Lôn còn sống sót lại, đã ra lệnh là họ phải bị [b]hành quyết, phải, tất cả những ai tin vào các điều này.

8 Bấy giờ, cuộc tuẫn đạo này đã khiến cho nhiều đồng bào của họ bị khơi động lòng tức giận, và bắt đầu sự tranh chấp ngay trong vùng hoang dã; và dân La Man bắt đầu [a]lùng bắt dòng dõi của A Mu Lôn và các anh em của hắn để giết; và chúng phải chạy trốn vào vùng hoang dã phía đông.

9 Và này, ngày này chúng bị dân La Man lùng bắt. Như vậy là những lời nói của A Bi Na Đi đã ứng nghiệm, là lời mà ông đã đề cập đến dòng dõi của các thầy tư tế là những kẻ đã bắt ông phải bị chết thiêu.

10 Vì ông đã nói với chúng rằng: Những gì các ngươi [a]làm cho ta sẽ tượng trưng cho những điều sẽ xảy đến sau này.

11 Và bấy giờ A Bi Na Đi là người đầu tiên bị [a]chết thiêu bởi vì niềm tin của ông nơi Thượng Đế; bấy giờ điều ông muốn nói là, sẽ có nhiều người bị chết thiêu chẳng khác chi ông đã chịu vậy.

12 Và ông còn nói với các thầy tư tế của Nô Ê rằng, dòng dõi của chúng sẽ làm cho nhiều người bị hành quyết theo hình thức ông

25 1*a* SHDTT An Ti Nê Phi Lê Hi.
2*a* AnMa 8:16; 16:9.
4*a* MôSiA 23:35.
5*a* MôSiA 17:15.
6*a* GIẢI THÍCH dân La Man.
b AnMa 21:9.
c AnMa 26:24.
7*a* AnMa 21:3; 24:1, 28–30.
b SHDTT Tuẫn Đạo.
8*a* MôSiA 17:18.
10*a* MôSiA 13:10.
11*a* MôSiA 17:13.

đã bị, và chúng sẽ bị phân tán khắp nơi cùng bị sát hại, giống như chiên không người chăn giữ bị thú rừng săn đuổi và giết chết; và giờ đây này, những lời này đã được ứng nghiệm, vì chúng đã bị dân La Man đánh đuổi, và chúng bị săn đuổi và chúng bị đánh đập.

13 Và chuyện rằng, khi dân La Man thấy mình không thắng nổi dân Nê Phi, họ bèn trở về xứ sở của mình; và nhiều người trong bọn họ đã đến cư ngụ trong xứ Ích Ma Ên và trong xứ Nê Phi, và gia nhập dân của Thượng Đế, tức là dân [a]An Ti Nê Phi Lê Hi.

14 Và họ cũng [a]chôn giấu các vũ khí chiến tranh của họ theo như các đồng bào của họ đã làm, và họ bắt đầu trở thành một dân tộc ngay chính; họ đi theo đường lối của Chúa, và cố gắng tuân giữ các lệnh truyền và các luật lệ của Ngài.

15 Phải, họ tuân giữ luật pháp Môi Se; vì họ vẫn cần phải tuân giữ luật pháp Môi Se, vì luật pháp đó chưa được làm trọn. Tuy có [a]luật pháp Môi Se, họ vẫn trông chờ sự hiện đến của Đấng Ky Tô, xem luật pháp Môi Se như một [b]biểu tượng cho sự hiện đến của Ngài, và tin rằng họ cần phải tuân giữ [c]các lễ nghi bề ngoài này cho đến lúc Ngài xuất hiện cho họ thấy.

16 Giờ đây, họ không cho rằng, [a]sự cứu rỗi có được nhờ bởi [b]luật pháp Môi Se; nhưng luật pháp Môi Se đã giúp củng cố đức tin của họ nơi Đấng Ky Tô; và nhờ đó mà họ giữ được niềm [c]hy vọng qua đức tin về sự cứu rỗi vĩnh cửu, dựa trên tinh thần tiên tri đã nói lên những điều sẽ xảy đến.

17 Và giờ đây này, Am Môn, A Rôn, Ôm Nê, Him Ni, và các anh em của họ đều vui mừng quá đỗi, vì sự thành công của họ giữa người La Man, vì họ thấy rằng, Chúa đã ban phát cho họ theo [a]những lời cầu nguyện của họ, và Ngài cũng làm ứng nghiệm lời của Ngài phán cùng họ trong mọi sự việc.

CHƯƠNG 26

Am Môn hãnh diện trong Chúa —Những người trung thành được Chúa ban thêm sức mạnh và sự hiểu biết—Nhờ đức tin con người có thể dẫn dắt hằng ngàn người đến sự hối cải—Thượng Đế có đủ mọi quyền năng và thông suốt tất cả mọi điều. Khoảng 90–77 trước T.C.

Và giờ đây, đây là những lời của Am Môn đã ngỏ cùng các anh em mình: Hỡi các anh em của tôi và những người anh em đồng đạo của tôi, này tôi nói cho các anh em hay, lý do để chúng ta hoan hỷ thật lớn lao biết bao, vì

13*a* AnMa 23:16–17.
14*a* AnMa 24:15; 26:32.
15*a* GCốp 4:5; GRôm 1:11. shdtt Luật Pháp
Môi Se.
b MôSiA 3:14–15; 16:14.
c MôSiA 13:29–32.
16*a* MôSiA 12:31–37; 13:27–33.
b 2 NêPhi 11:4.
c 1 TSLNCa 5:8–9.
17*a* AnMa 17:9.

khi chúng ta [a]khởi hành từ xứ Gia Ra Hem La, chúng ta đâu có ngờ rằng Thượng Đế sẽ ban cho chúng ta những phước lành vĩ đại như vậy?

2 Và giờ đây, tôi xin hỏi, những phước lành vĩ đại nào mà Ngài đã ban cho chúng ta? Các anh em có thể kể ra được không?

3 Này, tôi xin trả lời thay cho các anh em, vì các đồng bào của chúng ta là dân La Man trước kia ở trong bóng tối, phải, trong một vực thẳm tối tăm nhất, nhưng này, biết [a]bao nhiêu người của họ nay đã được dẫn dắt để thấy được ánh sáng kỳ diệu của Thượng Đế! Và đây chính là phước lành đã được ban cho chúng ta, vì chúng ta đã được làm thành [b]những công cụ trong tay Thượng Đế để thực hiện công việc vĩ đại này.

4 Này, có [a]hằng ngàn người trong số họ đã vui mừng và được dẫn dắt vào đàn chiên của Thượng Đế.

5 Này, [a]đồng lúa đã chín rồi, và phước thay cho các anh em, vì các anh em đã đưa [b]lưỡi hái vào và gặt với tất cả năng lực của mình, phải, các anh em đã lao nhọc suốt ngày; và hãy nhìn xem [c]những bó lúa của các anh em đã gặt hái được! Những bó lúa ấy sẽ được đem chất vào vựa lúa để chúng không bị mất mát.

6 Phải, để chúng khỏi bị bão tố quật ngã vào ngày sau cùng; phải, để chúng không bị gió lốc cuốn mất đi; nhưng khi [a]bão tố nổi lên, chúng sẽ được thu góp lại trong vị trí của chúng, để cho bão tố không xuyên thấu được tới chúng; phải, chúng sẽ không bị cuồng phong cuốn đến những nơi mà kẻ thù của chúng muốn đem chúng đến.

7 Nhưng này, chúng được ở trong tay vị Chúa của [a]mùa gặt, và chúng thuộc về của Ngài; và Ngài sẽ [b]nâng chúng lên vào ngày sau cùng.

8 Phước thay danh của Thượng Đế chúng ta; chúng ta hãy [a]hát lên những lời tán mỹ Ngài, chúng ta hãy [b]tạ ơn thánh danh Ngài, vì Ngài sẽ thực hiện lẽ công bằng mãi mãi.

9 Vì nếu chúng ta không rời xứ Gia Ra Hem La mà ra đi, thì các đồng bào yêu dấu của chúng ta đây, là những người đã hết sức yêu thương chúng ta, vẫn còn bị dằn vặt trong mối [a]hận thù với chúng ta, phải, và họ vẫn còn là những con người xa lạ đối với Thượng Đế.

10 Và, chuyện rằng, khi Am Môn nói xong những lời này, thì anh của ông là A Rôn lên tiếng trách

26 1*a* MôSiA 28:9; AnMa 17:6–11.
3 *a* AnMa 23:8–13.
b 2 CRTô 4:5; MôSiA 23:10.
4 *a* AnMa 23:5.
5 *a* Giăng 4:35–37; GLGƯ 4:4.
b GiôÊn 3:13.
c GLGƯ 33:7–11; 75:2, 5.
6 *a* HLMan 5:12; 3 NêPhi 14:24–27.
7 *a* SHDTT Mùa Gặt.
b MôSiA 23:22; AnMa 36:28.
8 *a* GLGƯ 25:12.
b SHDTT Tạ Ơn.
9 *a* MôSiA 28:1–2.

ông mà rằng: Em Am Môn, tôi sợ rằng sự vui mừng của em đã đưa em đến chỗ khoe khoang.

11 Nhưng Am Môn trả lời rằng: Tôi không [a]khoe khoang về sức mạnh của tôi, mà cũng không khoe khoang sự thông sáng của tôi; nhưng này, [b]sự vui mừng của tôi thật tràn trề, phải, tim tôi tràn trề niềm vui sướng, và tôi sẽ hoan hỷ trong Thượng Đế của tôi.

12 Phải, tôi biết rằng tôi chẳng có nghĩa lý gì; về sức lực thì tôi là một kẻ yếu đuối; vậy nên tôi không [a]khoe khoang về tôi, nhưng tôi muốn khoe khoang về Thượng Đế của tôi, vì với [b]sức mạnh của Ngài, tôi có thể làm được tất cả mọi điều; phải, này, nhiều phép lạ lớn lao chúng ta đã thực hiện trong xứ sở này, và vì những điều đó chúng ta sẽ ca ngợi danh Ngài mãi mãi.

13 Này, đã có biết bao nhiêu ngàn đồng bào của chúng ta được Ngài cởi bỏ những nỗi đau đớn của [a]ngục giới; và họ được dẫn đến để [b]hát lên lời ca ngợi tình yêu cứu chuộc, và sở dĩ được như vậy là nhờ sức mạnh của lời Ngài ở trong chúng ta, do đó chúng ta không có lý do mạnh mẽ để hoan hỷ hay sao?

14 Phải, chúng ta có lý do để ca ngợi Ngài mãi mãi, vì Ngài là Đấng Thượng Đế Tối Cao, và đã cởi bỏ [a]những xiềng xích của ngục giới cho các đồng bào của chúng ta.

15 Phải, họ đã bị bóng tối và sự hủy diệt vĩnh viễn bao vây; nhưng này, Ngài đã đem họ vào [a]sự sáng vĩnh viễn của Ngài, phải, vào sự cứu rỗi vĩnh viễn; và họ được bao bọc trong tình yêu thương vô song của Ngài; phải, và chúng ta là những công cụ trong tay Ngài để thi hành công việc vĩ đại và kỳ diệu này.

16 Vậy thì chúng ta hãy [a]hãnh diện, phải, chúng ta hãy [b]hãnh diện trong Chúa; phải, chúng ta hãy hoan hỷ lên đi vì niềm vui của chúng ta đã tràn đầy; phải, chúng ta hãy ca ngợi Thượng Đế của chúng ta mãi mãi. Này, ai là người có thể hãnh diện quá nhiều trong Chúa? Phải, ai có thể nói quá nhiều đến quyền năng vĩ đại của Ngài, đến lòng [c]thương xót của Ngài, đến sự nhịn nhục của Ngài đối với con cái loài người? Này, tôi nói cho các anh em hay, tôi không thể nói được một phần ít nhất những cảm giác của tôi.

17 Ai có thể cho rằng Thượng Đế của chúng ta đã thương xót chúng ta nhiều đến đỗi đã lôi chúng ta ra khỏi trạng thái khủng

11 *a* 2 CRTô 7:14.
b GLGƯ 18:14–16. SHDTT Vui Mừng, Vui Vẻ.
12 *a* GRMi 9:24; AnMa 29:9.
b TThiên 18:32–40; PhiLíp 4:13; 1 NêPhi 17:3.
13 *a* SHDTT Ngục Giới.
b AnMa 5:26.
14 *a* AnMa 12:11.
15 *a* SHDTT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô.
16 *a* RôMa 15:17; 1 CRTô 1:31.
b 2 CRTô 10:15–18; GLGƯ 76:61.
c TThiên 36:5–6.

khiếp đầy tội lỗi và nhiễm uế của chúng ta?

18 Này, chúng ta đã ra đi trong cơn thịnh nộ với những lời hăm dọa ghê gớm là [a]phá hoại giáo hội của Ngài.

19 Ôi, vậy mà tại sao lúc đó Ngài lại không bắt chúng ta phải chịu sự hủy diệt khủng khiếp, phải, tại sao lúc ấy Ngài lại không để gươm công lý của Ngài rơi trên chúng ta, và xử phạt chúng ta phải chịu một sự thất vọng vĩnh cửu?

20 Ôi linh hồn tôi hầu như muốn chạy trốn khi nghĩ như vậy. Này, Ngài đã không xử dụng công lý của Ngài lên chúng ta, nhưng ngược lại, với lòng thương xót vĩ đại của Ngài, Ngài đã đem chúng ta vượt qua [a]vực thẳm vĩnh viễn của sự chết và sự khốn cùng, để đem đến sự cứu rỗi cho linh hồn chúng ta.

21 Và giờ đây này, hỡi các anh em, có người [a]thiên nhiên nào biết được những điều này chăng? Tôi nói cho các anh em hay, chẳng một ai [b]biết được những điều này, ngoại trừ những người đã hối cải.

22 Phải, người nào [a]hối cải và thực thi [b]đức tin cùng mang lại những việc làm tốt và cầu nguyện luôn luôn không ngừng—thì sẽ được ân tứ để biết được [c]những điều kín nhiệm của Thượng Đế; phải, người đó sẽ được ân tứ để tiết lộ những điều mà từ trước tới nay chưa bao giờ được tiết lộ; phải, người đó sẽ được ân tứ để dẫn dắt hằng ngàn người đến sự hối cải, chẳng khác chi chúng ta đã được ân tứ để dẫn dắt các đồng bào của chúng ta đến sự hối cải vậy.

23 Giờ đây, hỡi anh em, các anh em có nhớ rằng khi chúng ta nói với các đồng bào của chúng ta trong xứ Gia Ra Hem La là chúng ta đi đến xứ Nê Phi để thuyết giảng cho các đồng bào của chúng ta là dân La Man, thì họ đã cười chế nhạo chúng ta?

24 Vì họ đã bảo chúng ta rằng: Các ngươi tưởng rằng mình có thể đem dân La Man về với sự hiểu biết lẽ thật à? Các ngươi tưởng rằng mình có thể thuyết phục cho dân La Man tin được sự sai lầm của [a]các truyền thống của tổ phụ chúng sao, trong khi chúng là một dân tộc [b]cứng cổ; lòng chúng chỉ thấy vui thích trong sự đổ máu; những ngày tháng của chúng đã hoang phí trong những điều bất chính trầm trọng nhất; đường lối của chúng là đường lối của những kẻ phạm giới từ thuở ban đầu? Giờ đây, hỡi các anh em, các anh em nhớ rằng đó là ngôn ngữ của họ.

25 Và hơn nữa, họ còn bảo rằng: Chúng ta hãy cầm vũ khí đánh lại chúng, để chúng ta hủy

18 *a* MôSiA 27:8–10.
20 *a* 2 NêPhi 1:13; HLMan 3:29–30.
21 *a* SHDTT Người Thiên Nhiên.
b 1 CRTô 2:9–16; GCốp 4:8.
22 *a* AnMa 36:4–5. SHDTT Hối Cải.
b SHDTT Đức Tin.
c SHDTT Kín Nhiệm của Thượng Đế, Những.
24 *a* MôSiA 10:11–17.
b MôSiA 13:29.

diệt chúng và loại bỏ những điều bất chính của chúng ra khỏi xứ mình, kẻo chúng sẽ lấn áp chúng ta và hủy diệt chúng ta.

26 Nhưng này, hỡi các anh em thân mến, chúng ta đã đi vào vùng hoang dã không phải với ý định hủy diệt các đồng bào của chúng ta, nhưng với ý định là chúng ta có thể cứu vớt được một số ít linh hồn của họ.

27 Bấy giờ khi lòng chúng ta nản, và chúng ta sắp sửa quay gót trở về, này, Chúa [a]an ủi chúng ta mà rằng: Hãy đi đến với các đồng bào của các ngươi là dân La Man, và hãy [b]kiên nhẫn chịu đựng [c]những nỗi khổ đau của mình, rồi ta sẽ ban cho các ngươi sự thành công.

28 Và bấy giờ, này, chúng ta đã đến, và đã sống khắp nơi ở giữa họ; chúng ta đã kiên nhẫn chịu đựng những nỗi thống khổ của chúng ta, và chúng ta đã chịu đựng mọi sự thiếu thốn; phải, chúng ta đã đến từng nhà một, trông nhờ vào sự thương xót của người đời—không những nhờ vào sự thương xót của người đời, mà còn nhờ vào lòng thương xót của Thượng Đế nữa.

29 Và chúng ta đã đi vào từng nhà và giảng dạy cho họ, và chúng ta còn giảng dạy cho họ cả ngoài đường phố nữa; phải, chúng ta đã giảng dạy cho họ trên các ngọn đồi; và chúng ta cũng vào cả trong các đền thờ và các nhà hội của họ để giảng dạy họ nữa; chúng ta đã bị họ xua đuổi, nhạo báng, khạc nhổ, bị đánh vào má; chúng ta đã bị ném đá, bị bắt, và bị trói bằng dây thừng rắn chắc, rồi bị giam vào ngục thất; và qua quyền năng cùng sự thông sáng của Thượng Đế chúng ta lại được cứu thoát.

30 Và chúng ta đã chịu đựng mọi nỗi thống khổ, và tất cả những điều này, để chúng ta có thể là một phương tiện cứu rỗi một số linh hồn; và chúng ta đã nghĩ rằng, [a]niềm vui của chúng ta sẽ được trọn vẹn nếu chúng ta có thể là một phương tiện cứu rỗi một số người.

31 Giờ đây này, chúng ta có thể nhìn tới trước để thấy thành quả của bao công lao của chúng ta; phải chăng những thành quả ấy còn ít lắm? Tôi nói cho các anh em hay, không đâu, những thành quả ấy rất [a]nhiều; phải, và chúng ta có thể làm chứng cho sự thành tâm của họ, vì tình thương yêu của họ đối với các đồng bào của họ và luôn cả đối với chúng ta nữa.

32 Vì này, họ thà [a]hy sinh mạng sống của mình còn hơn là lấy mạng sống của kẻ thù họ; và họ đã [b]chôn giấu vũ khí chiến tranh của mình xuống sâu dưới lòng đất, cũng vì tình thương yêu của họ đối với các đồng bào của họ.

33 Và giờ đây này, tôi hỏi các anh em: Khắp xứ này có tình thương

27 *a* AnMa 17:9–11.
b SHDTT Kiên Nhẫn.
c AnMa 20:29–30.
SHDTT Nghịch Cảnh.
30 *a* GLGƯ 18:15–16.
31 *a* AnMa 23:8–13.
32 *a* AnMa 24:20–24.
b AnMa 24:15.

yêu nào lớn lao như vậy không? Này, tôi nói cho các anh em hay, không, không có đâu, dù là giữa các người Nê Phi với nhau.

34 Vì này, lẽ ra họ cầm vũ giới đánh lại đồng bào của mình; lẽ ra họ không chịu để cho người ta sát hại mình. Nhưng này, có biết bao nhiêu những người này đã bỏ mạng sống của mình; và chúng ta biết rằng họ đã đi về với Thượng Đế của họ, vì tình thương yêu của họ và vì sự thù ghét tội lỗi của họ.

35 Giờ đây, chúng ta không có lý do để hoan hỷ hay sao? Phải, tôi nói cho các anh em hay, từ lúc thế gian mới bắt đầu cho đến giờ, chưa có người nào có lý do mạnh mẽ để hoan hỷ như chúng ta cả; phải, và sự vui sướng của tôi tràn đầy đến độ tôi phải khoe khoang trong Thượng Đế của tôi, và quả Ngài có đủ mọi [a]quyền năng, mọi sự thông sáng và mọi sự hiểu biết; Ngài [b]thông suốt tất cả mọi điều, Ngài là một Đấng đầy lòng [c]thương xót, và Ngài ban sự cứu rỗi cho bất cứ ai hối cải và tin nơi danh Ngài.

36 Giờ đây, nếu nói đó là sự khoe khoang thì tôi rất muốn khoe khoang, vì đó là sự sống và sự sáng của tôi, là niềm vui và sự cứu rỗi của tôi, và là sự cứu chuộc tôi khỏi nỗi khốn cùng vĩnh viễn. Phải, phước thay danh của Thượng Đế của tôi, là Đấng đã nhớ tới dân này, một [a]cành của cây Y Sơ Ra Ên đã bị thất lạc khỏi thân gốc của nó trên đất lạ; phải, tôi xin nói, phước thay danh của Thượng Đế của tôi, là Đấng đã nhớ đến chúng ta là [b]những kẻ lưu lạc trên đất lạ.

37 Giờ đây, hỡi các anh em, chúng ta thấy rằng Thượng Đế nhớ tới tất cả mọi sắc [a]dân, dù họ ở tại xứ nào; phải, Ngài đã đếm từng người dân của Ngài, và lòng thương xót của Ngài ban trải ra cùng khắp thế gian. Giờ đây đó là sự vui mừng của tôi, và là sự tạ ơn lớn lao của tôi; phải, và tôi sẽ cảm tạ Thượng Đế của tôi mãi mãi. A Men.

CHƯƠNG 27

Chúa truyền lệnh Am Môn phải dẫn dắt dân An Ti Nê Phi Lê Hi đi đến chốn an toàn—Khi gặp được An Ma, sự vui mừng của Am Môn quá lớn lao đến đỗi ông mất hết sức lực—Dân Nê Phi ban cho dân An Ti Nê Phi Lê Hi xứ Giê Sơn—Họ được gọi là dân Am Môn. Khoảng 90–77 trước T.C.

Thế rồi, chuyện rằng, khi những người dân La Man đi gây chiến với dân Nê Phi thấy rằng, sau nhiều lần cố gắng hủy diệt họ nhưng việc tìm cách hủy diệt họ đều vô hiệu quả, chúng đành trở về lại xứ Nê Phi.

35*a* SHDTT Quyền Năng.
b GLGƯ 88:41.
c SHDTT Thương Xót.

36*a* STKý 49:22–26; GCốp 2:25; 5:25.
b GCốp 7:26.

37*a* CVCSĐ 10:34–35; 2 NêPhi 26:33.

2 Và chuyện rằng, vì bị thiệt hại, dân A Ma Léc thấy căm giận vô cùng. Và khi chúng thấy không thể tìm cách trả thù được dân Nê Phi, chúng bèn xúi giục dân chúng nổi lên chống lại [a]các đồng bào của mình là dân [b]An Ti Nê Phi Lê Hi; vì thế chúng lại bắt đầu hủy diệt họ.

3 Bấy giờ, dân này [a]lại một lần nữa từ chối không chịu cầm vũ khí, và họ chịu để mình bị giết chết theo như ý muốn của kẻ thù họ.

4 Giờ đây, khi Am Môn và các anh em của ông trông thấy cảnh thảm diệt này giữa những người mà họ rất thương mến, và những người này cũng rất yêu mến họ—vì họ đã được đối xử như những vị thiên sứ do Thượng Đế sai đến để cứu vớt những người này khỏi sự hủy diệt vĩnh viễn—vậy nên, khi Am Môn và các anh em của ông trông thấy cảnh thảm diệt lớn lao ấy, họ đều động lòng thương hại nên họ đã [a]tâu với vua rằng:

5 Chúng ta hãy quy tụ dân này của Chúa lại với nhau và chúng ta hãy đi xuống xứ Gia Ra Hem La đến cùng đồng bào chúng ta là dân Nê Phi, để trốn khỏi bàn tay kẻ thù của chúng ta ngõ hầu chúng ta khỏi bị hủy diệt.

6 Nhưng vua bảo họ rằng: Này, dân Nê Phi sẽ hủy diệt chúng tôi, vì chúng tôi đã phạm nhiều tội lỗi và sát nhân đối với họ.

7 Am Môn bèn tâu rằng: Thần xin đi cầu vấn Chúa, và nếu Ngài phán bảo chúng ta, hãy đi đến với các đồng bào của chúng ta, thì bệ hạ có đi không?

8 Và vua đáp lời ông rằng: Có, nếu Chúa phán bảo chúng ta đi thì chúng ta sẽ đi đến với đồng bào chúng ta, và chúng ta sẽ làm nô lệ cho họ cho đến khi nào chúng ta đền bù hết mọi tội lỗi và tội sát nhân mà chúng ta đã phạm đối với họ.

9 Nhưng Am Môn tâu với vua rằng: Việc có [a]nô lệ trong dân chúng là điều trái với luật pháp của đồng bào chúng ta, là luật pháp do phụ thân của thần lập ra, vì thế chúng ta hãy ra đi và trông cậy vào lòng thương xót của đồng bào chúng ta.

10 Nhưng vua lại bảo ông rằng: Hãy cầu vấn Chúa, và nếu Ngài phán bảo chúng ta đi thì chúng ta sẽ đi; còn nếu không thì chúng ta sẽ chết trong xứ này.

11 Và chuyện rằng, Am Môn đi cầu vấn Chúa, và Chúa phán bảo ông rằng:

12 Hãy đem dân này ra khỏi xứ này để họ khỏi chết; vì Sa Tan đã chiếm trọn trái tim dân A Ma Léc, khiến chúng xúi giục dân La Man nổi giận mà sát hại đồng bào mình; vì thế các ngươi phải ra khỏi xứ này; và phước thay cho

27 2*a* AnMa 43:11.
b AnMa 25:1.
SHDTT An Ti Nê Phi Lê Hi.
3*a* AnMa 24:21–26.
4*a* AnMa 24:5.
9*a* MôSiA 2:13; 29:32, 38, 40.

dân này trong thế hệ này, vì ta sẽ bảo tồn họ.

13 Và giờ đây chuyện rằng, Am Môn đi kể lại cho vua nghe tất cả những lời Chúa phán với ông.

14 Và rồi họ quy tụ tất cả dân chúng lại, phải, tất cả những người dân của Chúa và gom góp tất cả các đàn gia súc và các bầy thú lại rồi rời khỏi xứ; họ tiến vào vùng hoang dã là vùng phân chia ranh giới hai xứ Nê Phi và Gia Ra Hem La, và họ đi đến gần vùng biên thùy trong xứ.

15 Và chuyện rằng, Am Môn bảo họ rằng: Này, tôi cùng với các anh em của tôi sẽ đi vào xứ Gia Ra Hem La, còn các người thì cứ ở lại đây chờ cho tới khi nào chúng tôi trở lại; vì chúng tôi phải đi thử lòng các đồng bào của chúng ta xem họ có muốn cho các người vào xứ họ không.

16 Và chuyện rằng, khi Am Môn đi vào trong xứ, ông và các anh em của ông gặp được An Ma tại [a]nơi đã nói ở trên; và này, thật là một cuộc gặp gỡ đầy vui mừng.

17 Giờ đây, [a]sự vui mừng của Am Môn thật quá lớn lao đến đỗi ông cảm thấy tràn ngập trong lòng; phải, ông bị thu hút trọn vẹn trong sự vui mừng của Thượng Đế ông, đến đỗi làm cho ông [b]mất hết sức lực; và ông [c]lại ngã xuống đất.

18 Này, chẳng phải đây là một sự vui mừng quá độ hay sao? Này, sự vui mừng này chẳng ai có thể có được ngoại trừ những người thực sự biết ăn năn và khiêm nhường tìm kiếm hạnh phúc.

19 Giờ đây, sự vui mừng của An Ma khi gặp lại được các anh em của ông thật quả lớn lao, và sự vui mừng của A Rôn, Ôm Nê, và Him Ni cũng như vậy; nhưng này, sự vui mừng của họ không đến đỗi làm họ phải mất hết sức lực.

20 Và giờ đây chuyện rằng, An Ma dẫn các anh em mình trở về xứ Gia Ra Hem La, đến thẳng nhà riêng của ông. Và rồi họ đi gặp [a]vị trưởng phán quan để kể lại những gì đã xảy ra cho họ trên xứ Nê Phi, giữa các đồng bào của họ là dân La Man.

21 Và chuyện rằng, vị trưởng phán quan gởi một hịch truyền đi khắp xứ, mong muốn tiếng nói của dân chúng xem có bằng lòng đón nhận các đồng bào của họ là dân An Ti Nê Phi Lê Hi không.

22 Và chuyện rằng, tiếng nói của dân chúng phát biểu rằng: Này, chúng ta sẽ tặng họ xứ Giê Sơn nằm phía đông gần biển, giáp với xứ Phong Phú, tức là ở phía nam của xứ Phong Phú; xứ Giê Sơn này sẽ là xứ mà chúng ta sẽ hiến tặng cho các đồng bào của chúng ta làm đất thừa hưởng.

23 Và này, chúng ta sẽ đặt những đạo quân ở giữa xứ Giê Sơn và xứ Nê Phi, để chúng ta có thể bảo vệ cho các đồng bào của chúng ta trong đất Giê Sơn; và sở dĩ chúng ta phải làm vậy là vì các

16*a* AnMa 17:1–4.
17*a* SHDTT Vui Mừng, Vui Vẻ.
b 1 NêPhi 1:7.
c AnMa 19:14.
20*a* AnMa 4:16–18.

đồng bào ấy sợ phạm tội nếu phải cầm vũ khí đánh lại các đồng bào của mình; và sự sợ hãi lớn lao này nguyên do cũng vì họ đã hết sức hối cải về những vụ sát nhân và những điều tà ác khủng khiếp mà ngày trước họ đã phạm.

24 Và giờ đây này, chúng ta sẽ làm như vậy cho các đồng bào của chúng ta để họ có thể thừa hưởng được xứ Giê Sơn; và với các đạo quân của chúng ta, chúng ta sẽ bảo vệ họ khỏi kẻ thù của họ, với điều kiện là họ sẽ cho chúng ta một phần tài nguyên của họ để giúp chúng ta duy trì các đạo quân của chúng ta.

25 Giờ đây, chuyện rằng, khi Am Môn nghe như vậy, ông bèn đi với An Ma trở lại cùng dân An Ti Nê Phi Lê Hi trong vùng hoang dã, nơi họ đã dựng lều để ở và nói cho họ nghe tất cả những điều này. Và An Ma cũng kể cho họ nghe về [a]sự cải đạo của mình, với Am Môn, A Rôn cùng các anh em của ông.

26 Và chuyện rằng, điều này đã đem lại cho họ một niềm vui lớn lao. Thế rồi họ lên đường đi đến xứ Giê Sơn và chiếm hữu xứ Giê Sơn; và họ được dân Nê Phi gọi họ là dân Am Môn, và họ được phân biệt bằng tên này từ đó về sau.

27 Và họ được tính vào số những người dân Nê Phi, và cũng được tính vào số dân giáo hội của Thượng Đế. Và họ cũng được nỗi tiếng về lòng nhiệt thành đối với Thượng Đế và luôn cả đối với đồng loại nữa; và quả họ là những người hết sức [a]lương thiện và ngay chính trong tất cả mọi việc; và họ [b]vững chắc trong đức tin nơi Đấng Ky Tô cho đến cùng.

28 Và họ xem việc làm đổ máu đồng bào của mình là một điều ghê tởm lớn lao; và chẳng bao giờ có ai có thể thuyết phục được họ cầm vũ khí đánh lại các đồng bào của mình; và họ không bao giờ nhìn cái chết với một mảy may sợ hãi, vì họ trông chờ và hy vọng vào Đấng Ky Tô và sự phục sinh; vì thế đối với họ, cái chết đã bị sự đắc thắng của Đấng Ky Tô nuốt trọn.

29 Vậy nên họ thà chịu đựng [a]cái chết đau đớn và ghê sợ nhất mà đồng bào của họ có thể bắt họ phải chịu, còn hơn là phải cầm gươm đao đánh lại đồng bào của mình.

30 Và do đó, họ là một dân tộc nhiệt thành và đáng yêu, một dân tộc được nhiều ưu đãi của Chúa.

CHƯƠNG 28

Dân La Man bị đánh bại trong một trận chiến kinh hồn—Hằng vạn người bị giết—Kẻ ác sẽ bị đày vào một trạng thái khốn khổ bất tận; người ngay chính sẽ đạt được một trạng thái hạnh phúc bất tận. Khoảng 77–76 trước T.C.

25*a* MôSiA 27:10–24.
27*a* SHDTT Lương Thiện.
b AnMa 23:6.
29*a* AnMa 24:20–23.

Và giờ đây, chuyện rằng, sau khi dân Am Môn đã định cư xong trên xứ [a]Giê Sơn, và một chi nhánh giáo hội cũng đã được thiết lập xong trong xứ Giê Sơn, và những đạo quân của dân Nê Phi cũng đã đóng chung quanh xứ Giê Sơn, phải, tại tất cả các vùng biên giới chung quanh xứ Gia Ra Hem La, này, các đạo quân của dân La Man đã theo các đồng bào của chúng vào vùng hoang dã.

2 Và vì thế mà một trận chiến kinh hồn đã xảy ra; phải, một trận chiến chưa từng bao giờ được thấy xảy ra ở giữa tất cả dân chúng trong xứ này kể từ ngày Lê Hi rời khỏi Giê Ru Sa Lem; phải, có hằng chục ngàn dân La Man bị giết chết và chạy tán loạn.

3 Phải, và một cuộc tàn sát lớn lao cũng đã xảy ra cho dân Nê Phi; tuy nhiên dân La Man bị [a]xua đuổi chạy tán loạn và dân Nê Phi được trở về lại xứ sở của họ.

4 Và giờ đây người ta nghe tiếng khóc than và rên rĩ nổi lên khắp xứ trong tất cả dân tộc Nê Phi—

5 Phải, tiếng than khóc của quả phụ thương tiếc chồng, của cha thương tiếc con trai mình, của em gái thương tiếc anh, phải, của em trai khóc thương cha; và người ta đã nghe tiếng than khóc như vậy trong khắp dân chúng, tất cả đều khóc thương cho những người thân của mình đã bị giết chết.

6 Và giờ đây quả thật là một ngày đầy bi thảm; phải, đây quả là lúc nghiêm trọng, lúc cần phải [a]nhịn ăn nhiều và cầu nguyện nhiều.

7 Và như vậy là chấm dứt năm thứ mười lăm của chế độ các phán quan trong dân Nê Phi.

8 Và đây là thiên ký thuật về Am Môn và các anh em ông, về những cuộc hành trình của họ trong xứ Nê Phi, những thống khổ của họ trong xứ ấy, những buồn phiền của họ, và những nỗi khổ đau cùng [a]niềm vui khôn tả của họ, sự đón tiếp và sự an toàn của các đồng bào họ trong xứ Giê Sơn. Và giờ đây, cầu xin Chúa, Đấng Cứu Chuộc của tất cả loài người, ban phước lành cho tâm hồn họ mãi mãi.

9 Và đây là thiên ký thuật về các cuộc chiến và các cuộc tranh chấp trong dân Nê Phi, và luôn cả những trận chiến giữa dân Nê Phi và dân La Man; và năm thứ mười lăm của chế độ các phán quan đã chấm dứt.

10 Và từ năm thứ nhất đến năm thứ mười lăm đã có biết bao nhiêu ngàn sinh mạng đã bị hủy diệt; phải, đã xảy ra biết bao nhiêu cuộc đổ máu kinh hồn.

11 Và xác chết của biết bao ngàn người bị chôn vùi dưới đất, trong lúc đó có biết bao ngàn xác chết khác đang nằm thành đống [a]rữa nát trên mặt đất; phải, và có biết

28 1*a* AnMa 27:22; 30:1, 19.
3*a* AnMa 30:1.
6*a* AnMa 30:2.
8*a* AnMa 27:16–19.
11*a* AnMa 16:11.

bao nhiêu ngàn người [b]đang khóc thương cho cái chết của thân nhân họ, vì theo lời hứa của Chúa, thì họ có lý do để sợ rằng thân nhân họ sẽ bị đày vào một trạng thái khốn khổ bất tận.

12 Trong khi đó có biết bao ngàn người khác thương cho cái chết của thân nhân họ, nhưng họ lại thấy vui mừng và hân hoan trong niềm hy vọng, và cũng biết rằng, theo [a]lời hứa của Chúa, thân nhân họ sẽ được nhấc lên để sống bên tay phải của Thượng Đế, trong một trạng thái hạnh phúc bất tận.

13 Và do đó chúng ta thấy rằng, [a]sự bất bình đẳng giữa loài người thật lớn lao biết bao, cũng tại vì tội lỗi và sự phạm giới, cùng quyền năng của quỷ dữ, mà những điều này đến bởi [b]những kế hoạch xảo quyệt nó đã bày ra để sập bẫy trái tim con cái loài người.

14 Và do đó chúng ta thấy được lời kêu gọi vĩ đại cho con người phải làm việc cần mẫn trong [a]vườn nho của Chúa; và cũng do đó mà chúng ta thấy được lý do quan trọng của sự sầu khổ hay sự vui sướng—sự sầu khổ là vì sự chết chóc và sự hủy diệt ở giữa loài người; sự vui sướng là vì [b]ánh sáng của Đấng Ky Tô rọi vào cuộc đời.

CHƯƠNG 29

Lòng khao khát của An Ma mong muốn được rao truyền sự hối cải bằng tấm lòng nhiệt thành của một thiên sứ—Chúa ban cho tất cả mọi quốc gia có những người giảng đạo—An Ma hãnh diện trong công việc của Chúa và trong sự thành công của Am Môn và các anh em mình. Khoảng 76 trước T.C.

Ôi, ước gì tôi là một thiên sứ và có được sự ước muốn của lòng tôi, để tôi có thể đi khắp nơi và nói lên bằng tiếng kèn của Thượng Đế, bằng một giọng nói làm rung chuyển địa cầu, và rao truyền sự hối cải cho mọi người!

2 Phải, tôi sẽ rao truyền cho từng người, bằng tiếng sấm sét, về sự hối cải và kế hoạch cứu chuộc, để họ hối cải mà [a]đến với Thượng Đế của chúng ta, hầu không còn thêm một sự sầu khổ nào nữa trên khắp mặt đất này.

3 Nhưng này, tôi chỉ là một người, và tôi cũng phạm tội ngay cả trong điều ước muốn của tôi nữa; vì lẽ ra tôi phải hài lòng về những điều mà Chúa đã ban phát cho tôi.

4 Lẽ ra tôi không nên ray rứt với những điều ước muốn của tôi về sắc lệnh cương quyết của một Thượng Đế công bình, vì tôi biết rằng, Ngài ban cho loài người

11 *b* AnMa 48:23; GLGƯ 42:45–46.
12 *a* AnMa 11:41.
13 *a* 1 NêPhi 17:35.
b 2 NêPhi 9:28.
14 *a* SHDTT Vườn Nho của Chúa.
b SHDTT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô.
29 2 *a* ÔmNi 1:26; 3 NêPhi 21:20.

tùy theo [a]sự mong muốn của họ, dù đó là sự chết hay sự sống; phải, tôi biết rằng, Ngài ban phát cho loài người, phải, ban hành cho họ những sắc lệnh bất di bất dịch, tùy theo những gì họ [b]mong muốn, dù đó là sự cứu rỗi hay sự hủy diệt.

5 Phải, và tôi biết rằng, điều thiện và điều ác đã đến trước loài người; kẻ nào không biết phân biệt thiện với ác thì vô tội; còn kẻ nào [a]biết thiện và ác thì sẽ được ban cho theo điều mình mong muốn, dù kẻ đó muốn điều thiện hay điều ác, sự sống hay sự chết, sự vui mừng hay hối hận trong [b]lương tâm.

6 Giờ đây, một khi tôi đã biết những điều này, tại sao tôi lại còn mong muốn hơn những điều mà tôi được kêu gọi phải thi hành?

7 Tại sao tôi lại ước mong làm một thiên sứ để tôi có thể nói với khắp nơi tận cùng của trái đất?

8 Và này, Chúa đã ban cho [a]tất cả mọi quốc gia, với những người cùng chung một nước và chung một [b]ngôn ngữ, được giảng dạy lời của Ngài, phải, trong sự thông sáng, cho tất cả những ai mà Ngài [c]thấy thích hợp cần phải nhận được; vậy nên, chúng ta thấy rằng, Chúa đã dùng sự thông sáng mà khuyên dạy, thể theo những điều chính đáng và chân thật.

9 Tôi biết những gì Chúa đã truyền lệnh cho tôi, và tôi hãnh diện về những điều ấy. Tôi không khoe khoang về cá nhân tôi, nhưng tôi [a]hãnh diện về những điều Chúa đã truyền lệnh cho tôi; phải, và đây là sự khoe khoang của tôi, mà nhờ đó tôi có thể trở thành một công cụ trong tay Thượng Đế để đem một linh hồn nào đó tới sự hối cải; và đó là điều vui mừng của tôi vậy.

10 Và này, khi tôi trông thấy nhiều đồng bào của tôi thực sự biết ăn năn, và đến với Chúa, Thượng Đế của họ, thì tâm hồn tôi tràn ngập nỗi vui mừng; rồi tôi hồi tưởng lại [a]những gì Chúa đã làm cho tôi, phải, Ngài đã nghe lời cầu nguyện của tôi; phải, thế rồi tôi nhớ lại cánh tay thương xót của Ngài đã dang ra cho tôi.

11 Phải, và tôi còn nhớ tới sự tù đày của tổ phụ tôi; vì tôi biết chắc [a]Chúa đã giải thoát cho họ khỏi vòng nô lệ, và bằng cách này đã thiết lập lên giáo hội của Ngài; phải, Đức Chúa Trời, Thượng Đế của Áp Ra Ham, Thượng Đế của Y Sác, và Thượng Đế của Gia Cốp, đã giải thoát họ khỏi vòng nô lệ.

12 Phải, tôi luôn luôn nhớ tới sự tù đày của tổ phụ tôi, và cũng chính Đấng Thượng Đế đã [a]giải

4 *a* TThiên 37:4.
b SHDTT Quyền Tự Quyết.
5 *a* 2 NêPhi 2:18, 26; MRNi 7:15–19.
SHDTT Phân Biệt, Ân Tứ.
b SHDTT Lương Tâm.
8 *a* 2 NêPhi 29:12.
b GLGƯ 90:11.
c AnMa 12:9–11.
9 *a* AnMa 26:12.
10 *a* MôSiA 27:11–31.
11 *a* MôSiA 24:16–21; AnMa 5:3–5.
12 *a* XÊDTKý 14:30–31.

thoát họ khỏi bàn tay của dân Ai Cập đã giải thoát cho họ khỏi vòng nô lệ.

13 Phải, cũng chính Thượng Đế đó đã thiết lập lên giáo hội của Ngài ở giữa họ; phải, và cũng chính Thượng Đế đó đã kêu gọi tôi bằng một ơn kêu gọi thánh để thuyết giảng lời của Thượng Đế cho dân này, và đã ban cho tôi biết bao sự thành công, mà nhờ đó [a]sự vui mừng của tôi được tràn đầy.

14 Nhưng không phải tôi chỉ vui mừng cho sự thành công của riêng tôi, mà niềm vui của tôi lại càng được trọn vẹn hơn nhờ [a]sự thành công của các anh em tôi khi họ lên xứ Nê Phi.

15 Này, họ đã lao nhọc quá nhiều, và đã đem lại rất nhiều thành quả; và phần thưởng của họ sẽ lớn lao biết bao!

16 Giờ đây, mỗi khi tôi nghĩ tới sự thành công của các anh em tôi, thì tâm hồn tôi lại quá hân hoan sung sướng đến độ dường như nó rời xa khỏi thể xác tôi, như vậy là sự vui sướng của tôi thật lớn lao vô cùng.

17 Và giờ đây cầu xin Thượng Đế sẽ chấp nhận cho những người này, là những người anh em của tôi, được ngồi trong vương quốc của Thượng Đế; phải, và luôn cả những kẻ do thành quả của công lao khó nhọc của họ đem được về, để cho họ không còn đi ra ngoài nữa, mà để cho họ được ca ngợi Ngài mãi mãi. Và cầu xin Thượng Đế ban cho những điều này được thực hiện theo lời cầu xin của tôi, như những điều tôi đã nói. A Men.

CHƯƠNG 30

Cô Ri Ho, kẻ chống báng Đấng Ky Tô, giễu cợt về Đấng Ky Tô, về sự chuộc tội và tinh thần tiên tri—Hắn giảng dạy rằng không có Thượng Đế, không có sự sa ngã của loài người, không có hình phạt tội lỗi và không có Đấng Ky Tô—An Ma làm chứng rằng Đấng Ky Tô sẽ đến và rằng tất cả mọi vật đều chứng tỏ có một Đấng Thượng Đế—Cô Ri Ho đòi hỏi một điềm triệu và bị câm—Quỷ dữ đã hiện ra cho Cô Ri Ho thấy dưới hình dạng một thiên sứ và dạy hắn những điều phải nói—Cô Ri Ho bị người ta giày đạp lên và chết. Khoảng 76–74 trước T.C.

Này, giờ đây, chuyện rằng, sau khi [a]dân Am Môn đã định cư ở đất Giê Sơn, phải, sau khi dân La Man bị [b]đẩy lui ra khỏi xứ, và sau khi các xác chết của chúng được dân trong xứ chôn cất xong—

2 Bấy giờ, xác chết của chúng không thể đếm được vì quá nhiều; và luôn cả xác chết của dân Nê Phi cũng không đếm được—nhưng chuyện rằng, sau khi họ chôn cất xong các xác chết, và sau những ngày nhịn ăn, than khóc và cầu nguyện (lúc đó là

13 *a* GLGƯ 18:14–16.
14 *a* AnMa 17:1–4.

30 1 *a* AnMa 27:25–26.
SHDTT An Ti Nê Phi Lê Hi.
b AnMa 28:1–3.

vào năm thứ mười sáu của chế độ các phán quan của dân Nê Phi) thì lại bắt đầu có thái bình liên tục trên khắp đất nước.

3 Phải, và dân chúng đã cố gắng tuân giữ các lệnh truyền của Chúa; và họ đã nghiêm chỉnh tuân theo [a]các giáo lễ của Thượng Đế, theo luật pháp Môi Se; vì họ được giảng dạy phải [b]tuân giữ luật pháp Môi Se cho đến khi nào luật ấy được thi hành trọn vẹn.

4 Và nhờ thế mà dân chúng không có một sự rối loạn nào trong suốt năm thứ mười sáu của chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

5 Và chuyện rằng, vào đầu năm thứ mười bảy của chế độ các phán quan, thái bình vẫn còn được tiếp tục.

6 Nhưng chuyện rằng, vào gần cuối năm thứ mười bảy, có một người đến xứ Gia Ra Hem La, và người này là một [a]người chống báng Đấng Ky Tô, vì hắn bắt đầu thuyết giảng cho dân chúng những lời chống báng lại các điều tiên tri mà các vị tiên tri đã nói về sự hiện đến của Đấng Ky Tô.

7 Bấy giờ không có luật pháp nào cấm đoán [a]tín ngưỡng của con người; vì nếu có luật pháp nào đưa con người tới chỗ bất bình đẳng thì điều đó hoàn toàn trái với những lệnh truyền của Thượng Đế.

8 Vì thánh thư có dạy rằng: Hôm nay hãy [a]chọn ai mà các ngươi muốn phục vụ.

9 Bấy giờ, nếu người nào muốn phục vụ Thượng Đế, thì đó là đặc quyền của người ấy; hay nói cách khác, nếu kẻ nào tin nơi Thượng Đế, thì đó là đặc quyền của kẻ đó để phục vụ Ngài; nhưng nếu kẻ đó không tin nơi Ngài thì cũng không có luật pháp nào trừng phạt kẻ đó.

10 Nhưng nếu giết người thì kẻ đó phải bị [a]xử tử; nếu cướp bóc sẽ bị trừng phạt; và nếu trộm cắp thì cũng bị trừng phạt; và nếu phạm tội ngoại tình cũng bị trừng phạt; phải, vì tất cả những điều tà ác đó họ đều bị trừng phạt.

11 Vì luật pháp buộc con người phải bị xét xử tùy theo tội trạng của mình. Tuy nhiên, không có luật pháp nào ngăn cấm tín ngưỡng của con người; vậy nên, một người chỉ bị trừng phạt theo những tội trạng mình đã làm; do đó mọi người đều được [a]bình đẳng.

12 Và kẻ chống báng Đấng Ky Tô này, tên là Cô Ri Ho, (và luật pháp không thể bắt tội hắn được) bắt đầu thuyết giảng cho dân chúng rằng, sẽ không có Đấng Ky Tô. Và hắn đã thuyết giảng dân chúng với luận điệu như sau:

3 *a* SHDTT Luật Pháp Môi Se.
b 2 NêPhi 25:24–27; AnMa 25:15.
6 *a* SHDTT Kẻ Chống Lại Đấng Ky Tô.
7 *a* AnMa 1:17.
8 *a* GiôSuê 24:15.
SHDTT Quyền Tự Quyết.
10 *a* SHDTT Tội Tử Hình.
11 *a* MôSiA 29:32.

13 Hỡi các người là những kẻ đang bị trói buộc bởi một hy vọng điên rồ và hão huyền, tại sao các người lại tự mang cái ách vào mình bằng những điều điên rồ như vậy? Tại sao các người lại trông chờ một Đấng Ky Tô? Vì không có một người nào có thể biết được những điều sẽ phải xảy đến.

14 Này, những điều này mà các người gọi là những điều tiên tri, và các người bảo là do các thánh tiên tri truyền lại, này, đó toàn là những truyền thuyết điên rồ của tổ phụ các người.

15 Làm sao các người biết được sự chắc chắn của những điều này? Này, các người không thể biết được những điều mà các người không "trông thấy; vì thế, các người không thể biết được rằng sẽ có một Đấng Ky Tô.

16 Các người trông đợi và nói rằng mình trông thấy sự xá miễn các tội lỗi của mình. Nhưng này, đó là do ảnh hưởng của một trí óc điên loạn; và sự loạn trí này của các người là do những truyền thống của tổ phụ các người đã dẫn dắt các người đến chỗ tin tưởng vào những điều không có thực.

17 Và hắn còn nói với họ nhiều điều tương tự như vậy. Hắn bảo họ rằng, sẽ không có sự chuộc tội lỗi nào cho loài người cả, trái lại, mọi người đều trải qua cuộc đời này tùy theo cách cư xử của con người; vậy nên, mọi người thịnh vượng tùy theo thiên tài của mình, và mọi người chinh phục tùy theo sức lực của mình; và bất cứ điều gì loài người làm đều không phải là tội ác.

18 Và hắn đã thuyết giảng cho họ nghe như vậy, và hắn đã dẫn dắt trái tim của nhiều người đi lạc hướng, khiến họ trở nên cao ngạo trong các điều tà ác của họ, phải, hắn đã dẫn dắt nhiều người, nam cũng như nữ, phạm tội tà dâm—hắn bảo họ rằng, một khi người ta chết là tất cả đều hết.

19 Giờ đây người này còn đi đến xứ Giê Sơn để thuyết giảng những điều ấy cho dân Am Môn, là những người trước kia là dân La Man.

20 Nhưng này, họ đã khôn ngoan hơn nhiều người dân Nê Phi; vì họ bắt hắn trói lại, rồi giải đến trước mặt Am Môn, là thầy tư tế thượng phẩm cai quản dân ấy.

21 Và chuyện rằng, ông ra lệnh hắn phải bị trục xuất ra khỏi xứ. Thế rồi hắn đi đến xứ Ghê Đê Ôn, và cũng bắt đầu thuyết giảng cho họ; và ở đây hắn không được thành công lắm, vì hắn cũng bị bắt trói và giải đến trước mặt thầy tư tế thượng phẩm và cũng là vị trưởng phán quan trong xứ.

22 Và chuyện rằng, thầy tư tế thượng phẩm hỏi hắn rằng: Tại sao ngươi đi khắp nơi để làm sai lạc đường lối của Chúa như vậy? Tại sao ngươi thuyết giảng dân này là sẽ không có Đấng Ky Tô,

15*a* ÊThe 12:5–6.

để làm gián đoạn sự vui mừng của họ? Tại sao ngươi nói lời chống báng lại tất cả những điều tiên tri của các thánh tiên tri như vậy?

23 Bấy giờ tên của thầy tư tế thượng phẩm ấy là Ghi Đô Na. Và Cô Ri Ho đáp lời ông rằng: Vì tôi không dạy họ những truyền thống điên rồ của tổ phụ ông, và tôi cũng không dạy dân này tự trói mình vào những giáo lễ và nghi thức điên rồ do các thầy tư tế ngày xưa bày ra, để tiếm đoạt uy quyền và quyền hành cai trị họ, để gò bó họ trong sự ngu dốt, khiến họ không thể cất đầu lên được, nhưng phải bị hạ xuống theo lời ông.

24 Ông nói rằng dân này là một dân tự do. Này, tôi cho rằng họ đang ở trong vòng nô lệ. Ông bảo rằng các điều tiên tri ngày xưa là có thật. Này, tôi cho rằng ông không biết là các điều ấy có thật.

25 Ông bảo rằng dân này là một dân tộc phạm tội và sa ngã, vì sự phạm giới của một người cha. Này, tôi cho rằng con cái không có tội vì cha mẹ mình.

26 Và ông còn bảo rằng Đấng Ky Tô sẽ đến. Nhưng này, tôi cho rằng ông không biết rằng sẽ có một Đấng Ky Tô. Và ông còn bảo là đấng ấy sẽ bị giết chết vì "tội lỗi của thế gian—

27 Và như vậy là ông dẫn dắt dân này đi theo những truyền thống điên rồ của tổ phụ ông, và theo ý muốn riêng của ông; và ông hạ họ xuống thấp, đến độ gần như trong vòng nô lệ, để ông có thể sống xa hoa trên sức lao động của bàn tay họ, khiến họ không còn dám ngước mắt lên nhìn một cách bạo dạn, và không còn dám thụ hưởng những quyền lợi và đặc ân của mình nữa.

28 Phải, họ không còn dám xử dụng những gì thuộc quyền sở hữu của họ nữa, chỉ vì họ sợ xúc phạm đến các thầy tư tế của họ, là những người đã đặt cái ách lên họ theo ý muốn riêng của mình, và đã hướng dẫn họ, qua những truyền thống, những giấc mơ, những ý tưởng ngông cuồng, những ảo tưởng, và những toan tính bí mật của mình, tin rằng, nếu họ không làm theo những lời nói của mình, thì họ sẽ xúc phạm đến một đấng vô danh nào đó mà họ nói là Thượng Đế—một đấng mà họ chưa bao giờ thấy hay biết tới, là đấng chưa bao giờ có và cũng sẽ chẳng bao giờ có.

29 Giờ đây, khi thầy tư tế thượng phẩm và vị trưởng phán quan thấy lòng dạ hắn chai đá như vậy, phải, khi họ thấy rằng hắn dám thóa mạ cả Thượng Đế thì hai ông không còn trả lời với hắn lời nào nữa, mà ra lệnh cho trói hắn lại và giao cho các cảnh lại giải hắn đến xứ Gia Ra Hem La, để hắn bị áp giải tới trước mặt An Ma và vị trưởng phán quan là người cai trị cả toàn quốc.

30 Và chuyện rằng, khi bị giải tới trước mặt An Ma và vị trưởng

26*a* ÊSai 53:4–7.

phán quan, hắn vẫn giữ nguyên thái độ như khi còn ở xứ Ghê Đê Ôn; phải, hắn vẫn tiếp tục [a]phỉ báng.

31 Và hắn cất cao giọng nói lên [a]những lời khoác lác trước mặt An Ma, và thóa mạ các thầy tư tế và các thầy giảng, lên án họ đã dẫn dắt dân chúng làm theo những truyền thống điên rồ của tổ phụ họ, với mục đích để sống xa hoa trên sức lao động của dân chúng.

32 Giờ đây, An Ma bảo hắn rằng: Ngươi biết là chúng ta không sống xa hoa trên sức lao động của dân này; vì này, ngay từ lúc khởi đầu chế độ các phán quan cho đến bây giờ, ta đã lao nhọc với chính bàn tay của ta để sinh sống, mặc dù ta phải đi đây đi đó rất nhiều trong xứ để rao truyền lời của Thượng Đế cho dân của ta nghe.

33 Và mặc dù với bao công lao khó nhọc mà ta đã làm trong giáo hội, ta cũng không bao giờ nhận tiền thù lao, dù chỉ là một [a]sê nin bạc để trả công cho ta; và tất cả các anh em ta cũng vậy, ngoại trừ khi nào phải ngồi ghế xét xử; và lúc đó chúng ta cũng chỉ nhận thù lao theo luật pháp đã ấn định cho thời gian làm việc của chúng ta mà thôi.

34 Và giờ đây, nếu chúng ta đã không nhận lãnh bất cứ một vật gì cho sự lao nhọc của chúng ta trong giáo hội, thì thử hỏi chúng ta nhắm vào lợi lộc gì khi làm việc cho giáo hội, nếu đó không phải là rao truyền lẽ thật để chúng ta có thể có được sự hoan hỷ trong [a]sự vui mừng của anh em mình?

35 Vậy thì tại sao ngươi dám bảo chúng ta thuyết giảng cho dân này để thủ lợi, trong khi chính ngươi cũng biết rằng chúng ta không được lợi lộc gì cả? Và giờ đây, ngươi có còn cho rằng chúng ta lừa dối dân này, mà lại còn khiến cho họ có sự vui mừng lớn lao trong lòng họ như vậy chăng?

36 Và Cô Ri Ho trả lời ông rằng: Có.

37 An Ma bèn hỏi hắn: Ngươi có tin là có một Thượng Đế không?

38 Và hắn trả lời: Không.

39 Lúc bấy giờ An Ma bèn hỏi hắn: Ngươi có dám phủ nhận một lần nữa là không có Thượng Đế, và phủ nhận luôn Đấng Ky Tô không? Vì này, ta nói cho ngươi hay, ta biết rằng có một Thượng Đế, và ta cũng biết rằng Đấng Ky Tô sẽ đến.

40 Và giờ đây, ngươi có chứng cớ gì chắc chắn là không có [a]Thượng Đế, hay là Đấng Ky Tô sẽ không đến không? Ta nói cho ngươi hay rằng, ngươi không có chứng cớ nào hết ngoại trừ lời nói của ngươi mà thôi.

41 Nhưng này, ta có tất cả những gì để [a]làm chứng rằng những điều

30*a* shdtt Phạm Thượng.
31*a* HLMan 13:22.
33*a* AnMa 11:3.
34*a* shdtt Vui Mừng, Vui Vẻ.
40*a* TThiên 14:1.
41*a* shdtt Bằng Chứng, Chứng Cớ.

này có thật, và chính ngươi cũng có tất cả những gì để làm chứng với ngươi là những điều này có thật, vậy ngươi sẽ chối bỏ những điều này không? Ngươi có tin những điều này có thật không?

42 Này, ta biết là ngươi có tin, nhưng ngươi bị tà ma dối trá ám, và ngươi đã gạt bỏ Thánh Linh của Thượng Đế, làm cho Thánh Linh của Ngài không có chỗ đứng trong ngươi; còn quỷ dữ lại có quyền hành đối với ngươi, và nó dẫn dắt ngươi đi khắp nơi, làm đủ mọi mưu chước để nó có thể hủy diệt con cái của Thượng Đế.

43 Và giờ đây Cô Ri Ho nói với An Ma rằng: Nếu ông cho tôi thấy một [a]điềm triệu để tôi có thể tin là có Thượng Đế, phải, hãy cho tôi thấy là Ngài có quyền năng thì tôi sẽ tin lời ông nói là có thật.

44 Nhưng An Ma nói với hắn rằng: Ngươi đã có đủ điềm triệu rồi; ngươi còn thử thách Thượng Đế của ngươi làm gì nữa? Ngươi có còn nói rằng: Hãy cho tôi thấy một điềm triệu, trong lúc ngươi có lời chứng của [a]tất cả những người anh em này của ngươi và luôn cả của tất cả các thánh tiên tri? Các thánh thư đang ở trước mặt ngươi đó, và [b]tất cả mọi vật đều chứng tỏ là có Thượng Đế; phải, ngay cả [c]quả đất này cùng muôn vật trên đó, phải, luôn cả [d]sự vận chuyển của nó, phải, và luôn tất cả [e]những hành tinh đang chuyển động theo một phương thức đều đặn của chúng cũng đủ làm chứng rằng có một Đấng Sáng Tạo Tối Cao.

45 Và mặc dù vậy, phải chăng ngươi vẫn đi khắp mọi nơi để dẫn dắt trái tim dân này đi lạc lối và làm chứng với họ là không có Thượng Đế? Và ngươi sẽ vẫn còn phủ nhận tất cả những chứng cớ này phải không? Và hắn đáp lời rằng: Phải, tôi sẽ phủ nhận, trừ phi ông cho tôi thấy một điềm triệu.

46 Và giờ đây chuyện rằng, An Ma nói với hắn rằng: Này, ta rất buồn lòng vì lòng dạ ngươi chai đá, phải, đến đỗi ngươi vẫn còn chống lại tinh thần của lẽ thật, khiến linh hồn ngươi có thể vì vậy mà bị hủy diệt.

47 Nhưng này, [a]thà để cho linh hồn ngươi bị mất đi còn hơn là để cho ngươi trở thành một phương tiện dẫn dắt biết bao người khác đến chỗ hủy diệt, bởi những lời dối trá và phỉnh nịnh của ngươi; vì thế, nếu ngươi còn phủ nhận nữa, này, Thượng Đế sẽ đánh ngươi để cho ngươi trở thành câm và không bao giờ còn mở miệng ra nữa, để ngươi không còn dối gạt dân này được nữa.

48 Bấy giờ Cô Ri Ho đáp lại rằng: Tôi không phủ nhận sự hiện hữu của Thượng Đế, nhưng tôi không tin là có một Đấng Thượng Đế; và tôi còn cho rằng, ông không biết

43 *a* GCốp 7:13–21; GLGƯ 46:8–9. SHDTT Điềm Triệu.
44 *a* MôSiA 13:33–34.
b TThiên 19:1; GLGƯ 88:47.
c Gióp 12:7–10.
d HLMan 12:11–15.
e MôiSe 6:63.
47 *a* 1 NêPhi 4:13.

là có một Đấng Thượng Đế; và nếu ông không cho tôi thấy một điềm triệu thì tôi sẽ không tin.

49 Bấy giờ An Ma bèn nói với hắn: Đây là điềm triệu mà ta sẽ cho ngươi thấy, ngươi sẽ [a]bị câm theo lời nói của ta; và ta nói rằng, trong danh Thượng Đế, ngươi sẽ bị câm để ngươi không còn thốt lên được lời nào nữa.

50 Bấy giờ khi An Ma vừa nói xong những lời này, Cô Ri Ho liền bị câm, nên không còn thốt ra được lời nào nữa, đúng theo như lời An Ma.

51 Và bấy giờ khi vị trưởng phán quan trông thấy vậy, ông liền đưa tay ra viết những lời đưa cho Cô Ri Ho như vầy: Bây giờ ngươi đã chịu tin quyền năng của Thượng Đế chưa? Ngươi muốn An Ma cho thấy điềm triệu nơi ai đây? Phải chăng ngươi muốn ông ta làm đau khổ kẻ khác để cho ngươi thấy một điềm triệu? Này, ông ta đã cho ngươi thấy một điềm triệu rồi đó, vậy ngươi có muốn bàn cãi gì thêm nữa không?

52 Và Cô Ri Ho đưa tay ra viết những lời đáp lại như vầy: Tôi biết là tôi đã bị câm, vì tôi không thể nói được; và tôi biết rằng, ngoài quyền năng của Thượng Đế, không gì có thể làm được chuyện này cho tôi; phải, và tôi cũng đã luôn luôn [a]biết rằng có một Đấng Thượng Đế.

53 Nhưng này, quỷ dữ đã [a]lừa dối tôi; nó đã [b]hiện ra cho tôi thấy dưới hình dạng một thiên sứ mà bảo tôi rằng: Ngươi hãy đi tuyên bố cho dân này hay, vì dân này đã đi lầm đường lạc lối theo một Thượng Đế vô danh. Và nó còn bảo tôi rằng: [c]Không có Thượng Đế nào hết; phải, nó đã dạy tôi những điều tôi phải nói. Và tôi đã giảng dạy những lời của nó; tôi đã giảng dạy những lời ấy vì nó làm thỏa chí [d]đầu óc trần tục; và tôi đã giảng dạy những lời ấy cho tới khi tôi thành công quá nhiều, đến đỗi chính tôi cũng tin những lời ấy là đúng nữa; và cũng vì vậy mà tôi chống lại lẽ thật, cho đến khi tôi phải rước lấy sự rủa sả lớn lao này.

54 Bấy giờ khi nói xong những lời này, hắn đã van xin An Ma hãy cầu nguyện lên Thượng Đế, để cho sự rủa sả này được cất khỏi hắn.

55 Nhưng An Ma nói với hắn rằng: Nếu sự rủa sả này được cất khỏi ngươi thì ngươi lại đi dẫn dắt trái tim dân này đi lạc lối nữa; vậy nên, sự rủa sả này được cất bỏ hay không là tùy theo Chúa định đoạt.

56 Và chuyện rằng, sự rủa sả này không được cất khỏi Cô Ri Ho; nhưng hắn đã bị đuổi đi và phải đi xin ăn hết nhà này qua nhà khác.

57 Giờ đây những điều xảy ra

49 *a* 2 SửKý 13:20.
52 *a* AnMa 30:42.
53 *a* GCốp 7:14.
b 2 CRTô 11:14; 2 NêPhi 9:9.
c TThiên 10:4.
d SHDTT Xác Thịt.

cho Cô Ri Ho liền được loan truyền ngay cho khắp xứ; phải, một hịch truyền đã được vị trưởng phán quan gởi cho toàn dân trong xứ để loan báo rằng, những ai đã tin theo lời Cô Ri Ho phải mau mau hối cải, kẻo những sự đoán phạt tương tự sẽ xảy đến cho họ.

58 Và chuyện rằng, tất cả bọn họ đều được thuyết phục tin sự tà ác của Cô Ri Ho; vậy nên tất cả lại được cải đạo theo Chúa; và như vậy là chấm dứt sự bất chính theo đường lối của Cô Ri Ho. Và Cô Ri Ho phải đi xin ăn từng nhà một để cấp dưỡng mình.

59 Và chuyện rằng, khi hắn đi lang thang trong dân chúng, phải, trong đám dân chúng đã tự tách rời ra khỏi dân Nê Phi và tự gọi là dân Giô Ram, vì chúng do một người tên là Giô Ram lãnh đạo—và trong lúc hắn đi lang thang trong bọn chúng, này, hắn bị người ta chạy xô ngã và bị giày xéo lên người cho đến chết.

60 Và như vậy là chúng ta đã trông thấy cái chết của một kẻ làm sai lạc đường lối của Chúa; và như vậy là chúng ta càng thấy được rằng, [a]quỷ dữ không [b]nâng đỡ con cái của nó vào ngày sau cùng mà chỉ vội vã kéo chúng xuống [c]ngục giới.

CHƯƠNG 31

An Ma cầm đầu phái đoàn truyền giáo đi cải hóa dân Giô Ram bội giáo—Dân Giô Ram chối bỏ Đấng Ky Tô, tin vào một quan niệm sai lầm về sự tuyển chọn và thờ phượng bằng những lời cầu nguyện đã đặt trước—Những người truyền giáo được dẫy đầy Đức Thánh Linh—Những nỗi đau khổ của họ đã bị nuốt trọn trong niềm vui về Đấng Ky Tô. Khoảng 74 trước T.C.

Giờ đây chuyện rằng, sau khi Cô Ri Ho chết, An Ma nhận được tin là dân Giô Ram đang làm sai lạc đường lối của Chúa, và Giô Ram, người cầm đầu dân này, đã dẫn dắt trái tim dân chúng đến chỗ [a]cúi lạy [b]những thần tượng câm, khiến lòng ông lại bắt đầu [c]khổ đau vì sự bất chính của dân chúng.

2 Vì đây là nguyên nhân cho [a]nỗi buồn rầu lớn lao của An Ma khi ông biết được sự bất chính trong dân của ông; vì thế mà lòng ông hết sức ưu phiền khi thấy dân Giô Ram tách rời dân Nê Phi.

3 Giờ đây dân Giô Ram đã quy tụ sống trong xứ mà họ gọi là An Ti Ô Num. Xứ này nằm về hướng đông xứ Gia Ra Hem La, gần giáp bờ biển hướng nam xứ Giê Sơn, và cũng giáp ranh với vùng hoang

60 *a* SHDTT Quỷ Dữ.
b AnMa 3:26–27; 5:41–42; GLGƯ 29:45.
c SHDTT Ngục Giới.

31 1 *a* XÊDTKý 20:5; MôSiA 13:13.
b 2 NêPhi 9:37. SHDTT Thờ Hình Tượng.
c AnMa 35:15.
2 *a* MôSiA 28:3; 3 NêPhi 17:14; MôiSe 7:41.

dã phương nam, là vùng hoang dã đầy dẫy dân La Man.

4 Giờ đây, dân Nê Phi rất lo sợ dân Giô Ram sẽ giao thiệp với dân La Man, vì như vậy có nghĩa là sự mất mát lớn lao sẽ về phần dân Nê Phi.

5 Và bấy giờ, vì [a]việc giảng [b]đạo có khuynh hướng [c]dẫn dắt dân chúng làm điều chính đáng—phải, nó có ảnh hưởng mạnh mẽ đến tâm trí dân chúng hơn gươm đao, hay bất cứ điều gì khác, đã xảy đến cho họ—vậy nên, An Ma nghĩ rằng họ cần phải thử dùng tới hiệu năng của lời Thượng Đế.

6 Vì thế, ông dẫn Am Môn, A Rôn và Ôm Nê đi—còn Him Ni thì ông để lại tại giáo hội ở Gia Ra Hem La; rồi ông dẫn ba người trên ra đi cùng với A Mu Léc và Giê Rôm, là những người ở Mê Lê; và ông còn đem theo hai người con trai của ông nữa.

7 Bấy giờ người con trưởng mà ông không đem theo có tên là [a]Hê La Man, còn tên của hai người con mà ông đem theo là Síp Lân và Cô Ri An Tôn, và đó là tên của những người đi theo ông đến với [b]dân Giô Ram để thuyết giảng cho họ lời của Thượng Đế.

8 Bấy giờ vì dân Giô Ram là [a]những người ly khai khỏi dân Nê Phi, nên họ đã từng được nghe giảng lời của Thượng Đế.

9 Nhưng họ đã [a]rơi vào những lỗi lầm lớn lao, vì họ không muốn cố gắng tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế và các luật lệ của Ngài theo luật pháp Môi Se.

10 Họ cũng không chịu tuân theo các nghi thức của giáo hội, để liên tục cầu nguyện và khẩn cầu Thượng Đế mỗi ngày, hầu cho mình khỏi rơi vào sự cám dỗ.

11 Phải, nói tóm lại, họ đã làm sai lạc đường lối của Chúa trong rất nhiều trường hợp; vậy nên, vì lý do này mà An Ma và các anh em ông đã đi đến xứ đó để thuyết giảng lời của Thượng Đế cho họ nghe.

12 Bấy giờ, khi họ đến xứ ấy, này, họ rất đỗi ngạc nhiên khi thấy dân Giô Ram đã xây các nhà hội, và họ tụ họp ở đó mỗi tuần một ngày mà họ gọi là ngày của Chúa; và họ thờ phượng theo một cách thức mà chính An Ma và các anh em ông chưa từng thấy bao giờ;

13 Vì họ đã dựng lên một đài cao ở chính giữa nhà hội, một nơi đứng cao hơn đầu người, và nơi cao đó chỉ vừa chỗ cho một người đứng.

14 Vậy nên, kẻ nào muốn [a]thờ phượng thì phải lên đứng trên đài này và đưa hai tay lên trời mà kêu to lên rằng:

15 Hỡi Thượng Đế thánh, thánh thiện, chúng con tin rằng Ngài là

5 *a* ÊNót 1:23; AnMa 4:19. SHDTT Thuyết Giảng.
b HBRơ 4:12; GCốp 2:8; AnMa 36:26.
c GRôm 1:11–12; GLGƯ 11:2.
7 *a* SHDTT Hê La Man, Con Trai của An Ma.
b AnMa 30:59.
8 *a* AnMa 24:30.
9 *a* SHDTT Bội Giáo.
14 *a* MTƠ 6:1–7.

Thượng Đế, và chúng con tin rằng Ngài thánh thiện, và trước kia Ngài là một linh hồn, nay vẫn còn là một linh hồn và sẽ là một linh hồn mãi mãi.

16 Hỡi Thượng Đế thánh, chúng con tin rằng Ngài đã tách biệt chúng con ra khỏi đồng bào của chúng con; và chúng con không tin vào những truyền thống của đồng bào chúng con, là những truyền thống do sự ngây thơ của tổ phụ họ truyền lại; nhưng chúng con tin rằng Ngài đã [a]tuyển chọn chúng con làm [b]những người con thánh thiện của Ngài; và Ngài cũng cho chúng con biết là sẽ chẳng có Đấng Ky Tô nào cả.

17 Nhưng Ngài thì lúc nào cũng vậy, hôm qua cũng như hôm nay và mãi mãi về sau; và Ngài đã [a]tuyển chọn chúng con làm những người được cứu rỗi, trong lúc những người khác ở chung quanh chúng con đều bị chọn để bị ném xuống ngục giới vì cơn thịnh nộ của Ngài; hỡi Thượng Đế, vì sự thánh thiện đó, chúng con xin tạ ơn Ngài; và chúng con cũng tạ ơn Ngài đã tuyển chọn chúng con để chúng con không bị dẫn dắt lạc lối theo những truyền thống điên rồ của đồng bào chúng con, mà điều đó đã trói buộc họ vào niềm tin ở Đấng Ky Tô, khiến cho lòng họ xa cách Ngài, là Thượng Đế của chúng con.

18 Và một lần nữa, chúng con xin cảm tạ Ngài, hỡi Thượng Đế, vì chúng con được làm một dân tộc chọn lọc và thánh thiện. A Men.

19 Giờ đây chuyện rằng, sau khi An Ma và các anh em ông cùng hai con trai ông nghe những lời cầu nguyện như vậy, họ quá đỗi ngạc nhiên.

20 Vì này, mỗi người đã bước lên đài và dâng lên những lời cầu nguyện giống nhau.

21 Bấy giờ nơi ấy được dân Giô Ram gọi là Ra Mê Um Tôm, có nghĩa là diễn đàn thánh.

22 Bấy giờ, tại diễn đàn này, mỗi người đều dâng lời cầu nguyện Thượng Đế giống hệt nhau, họ tạ ơn Thượng Đế vì họ đã được Ngài chọn lựa, và Ngài đã không dẫn dắt họ đi lạc lối theo truyền thống của đồng bào họ, và lòng họ không bị phỉnh gạt để tin vào những điều sắp xảy tới mà họ không hiểu biết gì.

23 Bấy giờ, sau khi tất cả mọi người dâng xong lời tạ ơn theo cách này, họ đều trở về nhà và [a]không còn nhắc nhở gì đến Thượng Đế của họ nữa cho đến khi họ lại cùng nhau tụ họp tại diễn đàn thánh để dâng lên lời cảm tạ theo cách thức của họ.

24 Giờ đây khi An Ma trông thấy vậy, lòng ông rất [a]buồn rầu; vì ông thấy họ đã trở nên một dân tộc độc ác và ngược ngạo; phải, ông thấy trái tim họ chỉ

16*a* AnMa 38:13–14.
b ÊSai 65:3, 5.
17*a* shdtt Hư Không.
23*a* GiaCơ 1:21–25.
24*a* STKý 6:5–6.

hướng về vàng bạc và mọi của cải đắt giá khác.

25 Phải, và ông còn thấy lòng họ đầy [a]cao ngạo đưa tới sự khoác lác khoe khoang.

26 Và ông đã cất cao giọng lên trời mà [a]kêu than rằng: Lạy Chúa, Ngài chịu cho các tôi tớ của Ngài còn phải sống bao lâu nữa trong xác thịt trên thế gian này để chứng kiến những sự tà ác quá mức như thế giữa con cái loài người?

27 Này, hỡi Thượng Đế, họ [a]khẩn cầu Ngài, nhưng lòng họ lại bị nuốt trọn trong tính kiêu căng của họ. Này, hỡi Thượng Đế, họ khẩn cầu Ngài bằng miệng, trong lúc họ [b]tràn đầy kiêu ngạo vô cùng bởi những điều phù phiếm của thế gian.

28 Này, hỡi Thượng Đế, những y phục đắc giá của họ, những vòng, [a]những chuỗi, và những đồ trang sức bằng vàng, cùng tất cả những vật quý giá mà họ đeo; này, lòng họ đang hướng về những vật đó, vậy mà họ lại kêu cầu lên Ngài rằng: Chúng con tạ ơn Ngài, hỡi Thượng Đế, vì chúng con là một dân chọn lọc của Ngài, trong lúc những kẻ khác sẽ bị diệt vong.

29 Phải, và họ còn bảo rằng, Ngài đã cho họ biết là sẽ chẳng có Đấng Ky Tô nào hết.

30 Hỡi Đức Chúa Trời, Ngài chịu để những sự bất chính và tà ác như vậy tồn tại trong đám dân này bao lâu nữa? Hỡi Chúa, xin Ngài ban cho con sức mạnh, để con có thể chịu đựng được trong sự yếu kém của con. Vì con yếu kém, và sự tà ác của dân này đã làm cho tâm hồn con đau đớn.

31 Hỡi Chúa, lòng con quá đỗi buồn rầu; xin Ngài an ủi tâm hồn con [a]trong Đấng Ky Tô. Hỡi Chúa, xin Ngài ban cho con có được sức mạnh để con có thể kiên nhẫn chịu đựng được những nỗi đau khổ sẽ xảy đến vì sự bất chính của dân này.

32 Hỡi Chúa, xin Ngài an ủi tâm hồn con, và ban sự thành công cho con và cho những người bạn đang lao nhọc với con—phải, đó là Am Môn, A Rôn, Ôm Nê, A Mu Léc và Giê Rôm, cùng [a]hai con trai của con—phải, xin Ngài an ủi tất cả những người này, hỡi Chúa. Phải, xin Ngài an ủi tâm hồn họ trong Đấng Ky Tô.

33 Xin Ngài ban cho họ có được sức mạnh để họ có thể chịu đựng được những nỗi đau khổ sẽ đến với họ vì những điều bất chính của dân này.

34 Hỡi Chúa, xin Ngài ban [a]cho chúng con có được sự thành công trong việc đem họ trở về cùng Ngài trong Đấng Ky Tô.

35 Này, hỡi Chúa, [a]tâm hồn họ thật là quý báu, và nhiều người trong bọn họ là đồng bào của chúng con; vậy nên, hỡi Chúa, xin

25 *a* GCốp 2:13; AnMa 1:32.
26 *a* MôiSe 7:41–58.
27 *a* ÊSai 29:13.
b shdtt Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh.
28 *a* ÊSai 3:16–24.
31 *a* Giăng 16:33.
32 *a* AnMa 31:7.
34 *a* 2 NêPhi 26:33.
35 *a* shdtt Bản Thể—Giá trị của con người.

Ngài ban cho chúng con quyền năng và sự thông sáng để chúng con có thể đem những người này, là đồng bào của chúng con, trở về cùng Ngài.

36 Giờ đây chuyện rằng, sau khi An Ma nói xong những lời này, ông bèn [a]đặt [b]tay lên tất cả những người cùng đi với ông. Và này, khi ông đặt tay lên người họ, thì họ liền được dẫy đầy Đức Thánh Linh.

37 Và sau đó, họ chia nhau ra đi mỗi người một ngả, [a]lòng chẳng bận nghĩ đến bản thân họ là rồi đây mình sẽ ăn gì, uống gì, hay mặc gì.

38 Và Chúa đã cung cấp cho họ, để họ khỏi bị đói mà cũng không bị khát; phải, và Ngài còn ban cho họ sức mạnh để họ khỏi phải chịu một [a]nỗi đau khổ nào, vì sự đau khổ đã bị nuốt trọn trong niềm vui về Đấng Ky Tô. Thế rồi, việc này đã được thực hiện thể theo lời cầu nguyện của An Ma; và sở dĩ được như vậy là nhờ ông đã dùng [b]đức tin mà cầu nguyện.

CHƯƠNG 32

An Ma giảng dạy những kẻ nghèo là những người mà nhờ nỗi đau khổ đã làm cho họ biết hạ mình—Đức tin là sự hy vọng vào những gì không trông thấy được mà có thật—An Ma làm chứng rằng các thiên sứ phục sự người nam lẫn người nữ và trẻ con—An Ma so sánh lời của Thượng Đế như một hạt giống—Nó cần phải được gieo trồng và nuôi dưỡng—Rồi nó sẽ mọc lên thành cây mà từ đó trái của cuộc sống vĩnh cửu sẽ được gặt hái. Khoảng 74 trước T.C.

Và chuyện rằng, họ ra đi và bắt đầu thuyết giảng lời của Thượng Đế cho dân chúng nghe. Họ đi vào các nhà hội và nhà riêng của dân; phải, và có lúc họ thuyết giảng lời của Thượng Đế ngay cả ngoài đường nữa.

2 Và chuyện rằng, sau khi đã lao nhọc nhiều trong dân chúng, họ bắt đầu thành công trong [a]lớp dân nghèo; vì này, những người này bị đuổi ra khỏi nhà hội vì y phục thô kệch của họ—

3 Vì bị xem là dơ bẩn nên họ không được phép vào nhà hội để thờ phượng Thượng Đế; phải, vì họ nghèo nên họ bị các đồng bào của mình xem như những đồ cặn bã; vậy nên, không những họ đã [a]nghèo về những vật chất của thế gian mà họ còn nghèo luôn cả trong lòng nữa.

4 Giờ đây, khi An Ma đang thuyết giảng và nói chuyện với dân chúng trên đồi Ô Ni Đa, thì có một số đông người kéo đến. Họ là những người mà chúng tôi vừa nói tới, là những người [a]nghèo

36 *a* 3 NêPhi 18:36–37.
b STKHDTT Phép Đặt Tay.
37 *a* MTƠ 6:25–34; 3 NêPhi 13:25–34.
38 *a* MTƠ 5:10–12; MôSiA 24:13–15; AnMa 33:23.
b STKHDTT Đức Tin.
32 2 *a* STKHDTT Nghèo.
3 *a* AnMa 34:40.
4 *a* STKHDTT Nghèo—Nghèo về Tinh thần.

trong lòng, bởi vì sự nghèo nàn về những vật chất của thế gian.

5 Và họ đã đến với An Ma; và người đứng đầu trong đám họ hỏi An Ma rằng: này, các anh em này của chúng tôi phải [a]làm gì đây, vì họ đã bị tất cả mọi người khinh rẻ vì sự nghèo nàn của mình, phải, và đặc biệt nhất là các thầy tư tế của chúng tôi; vì họ đã [b]xua đuổi chúng tôi ra khỏi nhà hội, là nơi mà chính chúng tôi đã biết bao công lao khó nhọc xây dựng lên với chính bàn tay của chúng tôi; và họ đã xua đuổi chúng tôi vì chúng tôi quá nghèo nàn; và chúng tôi không còn chỗ nào để thờ phượng Thượng Đế của chúng tôi; và này, [c]chúng tôi phải làm gì đây?

6 Và bấy giờ khi An Ma nghe những lời này, ông liền quay người lại nhìn thẳng vào mặt người ấy, và ông trông thấy với nỗi vui mừng lớn lao; vì ông thấy rằng [a]những nỗi đau khổ của họ đã thật sự làm cho họ biết [b]hạ mình và họ [c]sẵn sàng để nghe giảng lời của Thượng Đế.

7 Vậy nên ông không nói thêm với đám đông nữa; mà lại đưa tay ra và nói to lên với nhóm người mà ông thấy là những người đã thực sự ăn năn, ông bảo họ rằng:

8 Tôi thấy các người thật [a]khiêm tốn trong lòng; và nếu quả thật như vậy, thì phước thay cho các người.

9 Này, người anh em của các người vừa hỏi: Chúng tôi phải làm gì đây?—Vì chúng tôi bị đuổi ra khỏi nhà hội của chúng tôi, khiến chúng tôi không thờ phượng Thượng Đế của chúng tôi được.

10 Này, tôi hỏi các người, các người có cho rằng, các người không thể [a]thờ phượng Thượng Đế được trừ khi trong các nhà hội của mình chăng?

11 Hơn nữa, tôi xin hỏi, phải chăng các người cho rằng các người chỉ nên thờ phượng Thượng Đế mỗi tuần một lần?

12 Tôi nói cho các người hay, thật là một điều tốt khi các người bị đuổi ra khỏi các nhà hội của các người, và có thể các người mới trở nên khiêm nhường và mới học được [a]sự khôn ngoan; vì điều cần thiết là các người phải học sự khôn ngoan; vì quả [b]nghèo nàn nên các người đã bị đồng bào mình xua đuổi và khinh khi, và chính nhờ đó mà các người được dẫn dắt tới sự khiêm tốn trong lòng; vì các người cần được dẫn dắt để biết khiêm nhường.

13 Và giờ đây, vì các người đã bị bó buộc phải khiêm nhường nên phước thay cho các người; vì đôi khi người nào bị bó buộc phải

5 *a* CNgôn 18:23.
b AnMa 33:10.
c CVCSĐ 2:37–38.
6 *a* shdtt Nghịch Cảnh.
b shdtt Khiêm Nhường, Khiêm Tốn.
c AnMa 16:16–17; GLGƯ 101:8.
8 *a* MTƠ 5:3–5.
10 *a* shdtt Thờ Phượng.
12 *a* TĐạo 4:13.
b CNgôn 16:8.

khiêm nhường thì người đó thường tìm kiếm sự hối cải; và quả thật, người nào hối cải sẽ tìm thấy sự thương xót; và người nào tìm thấy sự thương xót và [a]kiên trì cho đến cùng thì sẽ được cứu.

14 Và giờ đây, như tôi vừa nói với các người, vì các người đã bị bó buộc phải khiêm nhường nên các người đã được phước, vậy các người có nghĩ rằng, những người nào thật sự biết hạ mình vì lời của Thượng Đế thì sẽ được ban phước nhiều hơn không?

15 Phải, kẻ nào thật sự biết hạ mình và hối cải tội lỗi của mình, và chịu đựng cho đến cùng, thì sẽ được phước—phải, những kẻ đó sẽ được ban phước nhiều hơn những người vì nghèo khó nên bó buộc phải khiêm nhường.

16 Vậy nên, phước thay cho những ai biết [a]hạ mình mà không vì bị bó buộc phải khiêm nhường; hay nói cách khác, phước thay cho những ai tin vào lời của Thượng Đế, và chịu phép báp têm mà không ngoan cố trong lòng, phải, không bị thuyết phục để biết lời của Thượng Đế, hay bị ép buộc phải biết trước khi họ muốn tin.

17 Phải, có nhiều người nói rằng: Nếu cho chúng tôi thấy một [a]điềm triệu gì từ trời để chúng tôi được biết một cách chắc chắn thì chúng tôi sẽ tin.

18 Giờ đây tôi xin hỏi, đó có phải là đức tin không? Này, tôi nói cho các người hay: Không; vì nếu người nào biết được một điều gì rồi thì họ không cần phải có lý do để [a]tin nữa, vì họ đã biết rõ điều ấy rồi.

19 Và này, kẻ nào [a]biết ý Thượng Đế mà không làm theo ý Ngài thì có bị rủa sả nhiều hơn là những kẻ chỉ tin thôi, hay là những kẻ chỉ mới có lý do muốn tin nhưng lại bị rơi vào vòng phạm giới không?

20 Giờ đây đó là một sự kiện mà các người cần phải suy xét. Này, tôi nói cho các người hay rằng, đứng về phương diện này hay đứng về phương diện kia cũng đều như nhau cả; và điều ấy sẽ xảy đến cho tất cả mọi người tùy theo việc làm của mình.

21 Và giờ đây như tôi đã từng đề cập đến đức tin—[a]đức tin không phải là sự hiểu biết hoàn toàn về những sự việc; vậy nên, nếu các người có đức tin, các người [b]hy vọng những gì [c]không trông thấy được mà có thật.

22 Và giờ đây, này, tôi nói cho các người hay, và tôi mong các người ghi nhớ rằng Thượng Đế thương xót tất cả những ai tin vào danh Ngài; vậy nên, việc đầu tiên là Ngài muốn các người phải có đức tin, phải, ngay cả vào lời của Ngài.

23 Và giờ đây, Ngài đã ban phát lời của Ngài cho loài người qua các thiên sứ, phải, [a]không những cho người nam mà còn cho cả

13 *a* AnMa 38:2.
16 *a* SHDTT Khiêm Nhường, Khiêm Tốn.
17 *a* SHDTT Điềm Triệu.
18 *a* ÊThe 12:12, 18.
19 *a* Giăng 15:22–24.
21 *a* Giăng 20:29; HBRơ 11.
b SHDTT Hy Vọng.
c ÊThe 12:6.
23 *a* GiôÊn 2:28–29.

người nữ. Này, như vậy cũng chưa phải hết; cả [b]trẻ con nữa cũng nhiều lần nhận được những lời lẽ khiến những người thông thái và những học giả phải bối rối.

24 Và giờ đây, hỡi đồng bào thân mến, vì các người đã hỏi tôi để biết mình sẽ phải làm gì vì các người đang bị đau khổ và bị xua đuổi—giờ đây tôi không muốn các người nghĩ rằng tôi có ý muốn phê phán các người, ngoại trừ thể theo những điều gì chân thật—

25 Vì tôi không có ý nói rằng, tất cả các người đều là những người bị bó buộc phải hạ mình; vì quả thật tôi tin rằng, cũng có một số trong các người thực lòng tự hạ mình, dù ở trong trường hợp nào cũng vậy.

26 Giờ đây, như tôi đã nói về đức tin—đó không phải là một sự hiểu biết hoàn hảo—ngay cả đối với những lời tôi nói cũng vậy. Lúc đầu các người không thể biết chắc chắn những lời của tôi một cách hoàn hảo được, giống như đức tin không phải là một sự hiểu biết cặn kẽ mọi sự việc được.

27 Nhưng này, nếu các người muốn thức tỉnh và phát huy khả năng của mình, ngay cả trong việc trắc nghiệm những lời nói của tôi đây, và vận dụng một chút ít đức tin, phải, ngay cả nếu các người không thể làm gì khác hơn là [a]muốn tin, thì xin hãy để cho sự mong muốn này tác động trong các người, cho đến khi các người tin ngõ hầu các người có thể chừa được chỗ cho một phần nào những lời tôi nói.

28 Giờ đây chúng ta hãy so sánh lời của Thượng Đế như một [a]hạt giống. Này, nếu các người chừa một chỗ để cho [b]hạt giống có thể được trồng trong [c]tim các người, này, nếu quả đó là một hạt giống chân thật hay một hạt giống tốt, nếu các người không liệng hạt giống ấy ra ngoài vì lòng [d]không tin tưởng, khiến cho các người chống lại Thánh Linh của Chúa, này, hạt giống ấy sẽ bắt đầu nẩy nở trong lồng ngực các người; và khi các người cảm thấy sự nẩy nở ấy đang tiến triển thì các người sẽ bắt đầu tự nhủ với mình rằng: Chắc đây phải là một hạt giống tốt, hay là lời của Thượng Đế tốt, vì nó bắt đầu mỡ rộng tâm hồn ta; phải, vì nó bắt đầu soi sáng [e]sự hiểu biết của ta; phải, nó bắt đầu trở thành ngon ngọt đối với ta.

29 Giờ đây này, việc ấy không làm tăng thêm đức tin cho các người hay sao? Tôi nói cho các người hay: Có; tuy nhiên nó chưa tăng trưởng cho tới một sự hiểu biết hoàn hảo.

30 Nhưng này, một khi hạt giống ấy nở ra, nẩy mầm và bắt đầu mọc thì các người cần phải nói rằng, đó là một hạt giống tốt;

23 *b* MTƠ 11:25; LuCa 10:21; 3 NêPhi 26:14–16; GLGƯ 128:18.

27 *a* Mác 11:24.

28 *a* AnMa 33:1.
b LuCa 8:11.
c SHDTT Tấm Lòng.
d MTƠ 17:20.
e SHDTT Hiểu Biết.

này, vì nó nở ra, nẩy mầm và bắt đầu mọc. Và giờ đây, này, việc ấy không làm cho đức tin của các người vững mạnh thêm hay sao? Có, nó sẽ làm cho đức tin của các người vững mạnh thêm: Vì các người sẽ nói rằng đây là hạt giống tốt; vì này, nó đã nẩy mầm và bắt đầu mọc.

31 Và giờ đây, này, các người có chắc rằng đó là một hạt giống tốt không? Tôi nói cho các người hay: Có; vì mọi hạt giống đều đem lại một thứ cây của [a]giống đó.

32 Vậy nên, khi hạt giống đã mọc lên tức là hạt giống tốt; trái lại nếu nó không mọc lên, này, tức là nó không tốt; vì thế nó cần phải bị liệng bỏ đi.

33 Và bây giờ, này, vì các người đã thử trắc nghiệm, và đã trồng hạt giống và nó đã nẩy mầm và bắt đầu mọc, nên các người cần phải biết rằng đó là hạt giống tốt.

34 Và giờ đây, này, [a]sự hiểu biết của các người đã hoàn hảo chưa? Phải, sự hiểu biết của các người về việc đó đã được hoàn hảo rồi, và [b]đức tin của các người nằm ngủ im lìm và sỡ dĩ như vậy là vì các người đã biết, vì các người đã biết được rằng lời của Thượng Đế đã nẩy nở trong tâm hồn mình và các người cũng biết rằng nó đã nẩy mầm, và sự hiểu biết của các người bắt đầu được sáng tỏ và [c]tâm trí các người cũng đang bắt đầu cởi mở.

35 Ôi vậy thì sự đó không phải là có thật hay sao? Tôi nói cho các người hay, có, vì đó là [a]ánh sáng; và bất cứ cái gì sáng sủa cũng điều tốt cả; vì nó có thể được phân biệt; vì thế mà các người phải biết là nó tốt; và giờ đây này, sau khi các người đã thụ nhận được sự sáng này, thì sự hiểu biết của các người đã được hoàn hảo chưa?

36 Này, tôi nói cho các người hay; Chưa; và các người lại càng không được dẹp đức tin qua một bên, vì các người chỉ mới vận dụng đức tin của mình để trồng hạt giống ngõ hầu các người có thể trắc nghiệm xem hạt giống đó có tốt không.

37 Và này, khi cây vừa bắt đầu mọc lên, các người sẽ bảo rằng: Chúng ta hãy nuôi dưỡng cây này một cách hết sức cẩn thận để cho nó mọc rễ, và lớn lên, và sau này nó sẽ sinh ra trái cho ta. Và giờ đây này, nếu các người nuôi dưỡng nó một cách hết sức cẩn thận, thì nó sẽ mọc rễ rồi lớn lên, và sinh ra trái.

38 Nhưng nếu các người [a]xao lãng và không chăm lo nuôi dưỡng cây, này, nó sẽ chẳng mọc được rễ; và khi ánh nắng mặt trời chiếu xuống và thiêu đốt nó, thì nó sẽ héo khô đi vì không có rễ, và các người sẽ nhổ nó lên mà liệng đi.

39 Này, như vậy không phải là

31 *a* STKý 1:11–12.
34 *a* SHDTT Kiến Thức.
b ÊThe 3:19.
c SHDTT Tâm Trí.
35 *a* Giăng 3:18–21. SHDTT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô.
38 *a* SHDTT Bội Giáo.

tại hạt giống không tốt, và cũng không phải là tại trái cây không ngon; nhưng tại vì [a]đất trồng cây của các người quá cằn cỗi, và các người không chịu nuôi dưỡng cây, vậy nên các người không thể có được trái của cây ấy.

40 Và như vậy, nếu các người không chịu nuôi dưỡng lời của Thượng Đế, không trông đợi với con mắt của đức tin về những thành quả của nó, thì các người sẽ chẳng bao giờ hái được quả của [a]cây sự sống.

41 Nhưng nếu các người biết nuôi dưỡng lời của Thượng Đế, phải, biết nuôi dưỡng cây từ lúc nó vừa mới bắt đầu mọc lên, với đức tin của mình, với sự chuyên tâm lớn lao, và [a]sự kiên nhẫn trong niềm hy vọng trông chờ thành quả của nó, thì nó sẽ mọc rễ; và này, nó sẽ trở thành một cây [b]lớn mạnh cho tới cuộc sống vĩnh viễn.

42 Và cũng nhờ [a]sự chuyên tâm, đức tin, và lòng kiên nhẫn của các người trong việc nuôi dưỡng lời của Thượng Đế để nó có thể mọc rễ trong các người, nên này, chẳng bao lâu các người sẽ gặt hái được [b]trái của nó là trái quý giá nhất, là trái ngon ngọt hơn hết thảy những trái ngon ngọt khác, và trắng trẻo hơn tất cả những gì trắng trẻo, phải, và tinh khiết hơn tất cả những gì tinh khiết; và rồi các người sẽ thưởng thức trái ấy cho đến no nê, để các người không còn đói và cũng không còn khát nữa.

43 Thế rồi, hỡi đồng bào, các người sẽ gặt hái được phần thưởng của đức tin, sự chuyên tâm, sự kiên nhẫn và sự nhịn nhục, trong khi chờ đợi cây ấy sinh ra trái cho mình.

CHƯƠNG 33

Giê Nốt dạy rằng loài người nên cầu nguyện và thờ phượng ở khắp mọi nơi, và rằng những sự đoán phạt được cất bỏ là nhờ Vị Nam Tử—Giê Nốc dạy rằng lòng thương xót được ban cho là nhờ Vị Nam Tử—Môi Se đã dựng lên trong vùng hoang dã một biểu tượng chỉ về Vị Nam Tử của Thượng Đế. Khoảng 74 trước T.C.

Giờ đây, sau khi An Ma nói xong những lời này, họ bèn cử người lên hỏi ông, vì họ muốn biết là có phải họ chỉ nên tin [a]một Thượng Đế để họ có thể được hưởng trái này như lời ông vừa nói không, hay là họ phải làm thế nào để trồng [b]hạt giống hay lời của Thượng Đế mà ông vừa đề cập đến, và ông đã nói là phải trồng nó trong tim của mình; hay nói một cách khác là họ phải bắt đầu bằng cách thức nào để thực hành đức tin của mình.

2 Và An Ma đáp lời họ rằng:

39 *a* MTƠ 13:5.
40 *a* STKý 2:9; 1 NêPhi 15:36.
41 *a* SHDTT Kiên Nhẫn.
b AnMa 33:23; GLGƯ 63:23.
42 *a* SHDTT Chuyên Tâm.
b 1 NêPhi 8:10–12.
33 1 *a* 2 NêPhi 31:21; MôSiA 15:2–4.
b AnMa 32:28–43.

Này, các người nói rằng các người [a]không thể thờ phượng Thượng Đế của mình được, vì các người bị đuổi ra khỏi nhà hội của mình. Nhưng này, tôi nói cho các người hay, nếu các người cho rằng các người không thể thờ phượng Thượng Đế của mình được, là các người đã sai lầm rất nhiều, và các người cần phải tìm hiểu [b]thánh thư; nếu các người cho rằng thánh thư đã dạy các người điều này, thì tức là các người không hiểu gì thánh thư cả.

3 Các người có nhớ là đã đọc những điều mà [a]Giê Nốt, vị tiên tri ngày xưa, có nói về sự cầu nguyện hay [b]thờ phượng không?

4 Vì ông đã nói như vầy: Hỡi Thượng Đế, Ngài thật đầy lòng thương xót, vì Ngài đã nghe lời cầu nguyện của con, ngay cả khi con còn ở trong vùng hoang dã; phải, Ngài thật đầy lòng thương xót khi con cầu nguyện cho [a]những kẻ thù của con, và Ngài đã khiến họ quay về cùng con.

5 Phải, hỡi Thượng Đế, và Ngài đã thương xót con, khi con kêu cầu Ngài [a]ngoài đồng; và mỗi khi con kêu cầu Ngài trong lời cầu nguyện của con, Ngài đều nghe thấu lời con.

6 Và lại nữa, hỡi Thượng Đế, khi con trở về nhà, Ngài cũng nghe thấu lời cầu nguyện của con.

7 Và khi con lui vào [a]phòng an nghỉ, và cầu nguyện Ngài, thì hỡi Chúa, Ngài cũng vẫn nghe thấu lời con.

8 Phải, Ngài thật đầy lòng thương xót đối với con cái của Ngài khi họ kêu cầu lên Ngài, để được Ngài nghe chứ không phải để cho loài người nghe, và Ngài sẽ lắng nghe lời cầu nguyện của họ.

9 Phải, hỡi Thượng Đế, Ngài đã thương xót con, và đã nghe lời khẩn nguyện của con giữa các đám tín đồ của Ngài.

10 Phải, và Ngài cũng đã nghe thấu lời con khi con bị các kẻ thù của con [a]xua đuổi và khinh bỉ; phải, Ngài đã nghe lời kêu cầu của con và đã nổi cơn giận dữ với các kẻ thù của con, và trong cơn giận dữ Ngài đã đến viếng phạt họ bằng sự hủy diệt nhanh chóng.

11 Ngài đã nghe thấu lời con vì những nỗi thống khổ và sự chân thành của con; và cũng vì Vị Nam Tử của Ngài mà Ngài đã thương xót con đến như vậy, do đó con sẽ kêu cầu Ngài trong mọi nỗi đau khổ của con, vì nơi Ngài là sự vui mừng của con; vì Ngài đã cất bỏ những sự đoán phạt của Ngài khỏi con, cũng vì Vị Nam Tử của Ngài.

12 Và giờ đây An Ma hỏi họ: Các người có tin vào [a]các thánh thư do người xưa viết ra không?

13 Này, nếu các người tin thì các người cũng phải tin những lời

2 *a* AnMa 32:5.
b AnMa 37:3–10.
3 *a* SHDTT Thánh Thư—Thánh thư thất lạc; Giê Nốt.
b SHDTT Thờ Phượng.
4 *a* MTƠ 5:44.
5 *a* AnMa 34:20–25.
7 *a* MTƠ 6:5–6; AnMa 34:26.
10 *a* AnMa 32:5.
12 *a* SHDTT Thánh Thư.

[a]Giê Nốt đã nói, vì này, ông bảo: Ngài đã cất bỏ những sự đoán phạt của Ngài vì Vị Nam Tử của Ngài.

14 Giờ đây này, hỡi đồng bào, tôi xin hỏi các người đã đọc thánh thư chưa? Nếu đã đọc rồi, thì sao các người lại có thể không tin vào Vị Nam Tử của Thượng Đế được?

15 Vì thánh thư [a]không chép rằng chỉ riêng có một mình Giê Nốt đã nói về những điều này, nhưng mà luôn cả [b]Giê Nốc cũng đề cập tới những điều đó nữa—

16 Vì này, ông có nói rằng: Hỡi Chúa, Ngài đã tức giận dân này vì họ không hiểu những sự thương xót mà Ngài đã ban cho họ, vì Vị Nam Tử của Ngài.

17 Và giờ đây, hỡi đồng bào, các người thấy rằng một vị tiên tri thứ hai của ngày xưa đã làm chứng về Vị Nam Tử của Thượng Đế, và cũng vì dân chúng không chịu hiểu những lời nói của vị ấy, nên họ lấy [a]đá ném ông cho tới chết.

18 Nhưng này, như vậy chưa phải hết; những vị này không phải là những người duy nhất đã nói đến Vị Nam Tử của Thượng Đế.

19 Này, Ngài còn được [a]Môi Se nói tới nữa; phải, và này, một [b]biểu tượng đã được [c]treo lên trong vùng hoang dã, để cho bất cứ ai nhìn lên đó thì được sống. Và đã có nhiều người nhìn và được sống.

20 Nhưng ít người hiểu được ý nghĩa của những điều đó, và điều này cũng vì lòng dạ họ chai đá. Hơn nữa, có nhiều người lại còn quá chai đá khiến họ không chịu nhìn, vì thế mà họ đã chết. Bấy giờ lý do mà họ không chịu nhìn là vì họ không tin rằng, biểu tượng đó có thể [a]chữa lành cho họ được.

21 Hỡi đồng bào, nếu các người chỉ có việc đưa mắt lên nhìn là sẽ được chữa lành, thì các người có nên mau lẹ nhìn lên không, hay các người vẫn chai đá trong lòng vì sự vô tín ngưỡng và biếng nhác đến đỗi các người không ngước mắt lên nhìn để các người phải diệt vong?

22 Nếu quả thật như vậy, thì sự bất hạnh sẽ đến với các người; còn nếu không, thì các người hãy ngước mắt lên nhìn và [a]bắt đầu tin nơi Vị Nam Tử của Thượng Đế, rằng Ngài sẽ đến để cứu chuộc dân Ngài, và Ngài sẽ chịu thống khổ và chết để [b]chuộc tội cho họ, và rằng Ngài sẽ [c]sống lại từ cõi chết, mà điều này sẽ mang lại [d]sự phục sinh, khiến cho tất cả mọi người đều sẽ được đứng lên

13 *a* AnMa 34:7.
15 *a* GCốp 4:4.
b 1 NêPhi 19:10; AnMa 34:7.
17 *a* SHĐTT Tuẫn Đạo.
19 *a* PTLLKý 18:15, 18; AnMa 34:7.
b DSKý 21:9; 2 NêPhi 25:20; MôSiA 3:15.
c Giăng 3:14; HLMan 8:14–15.
20 *a* 1 NêPhi 17:40–41.
22 *a* AnMa 32:27–28.
b AnMa 22:14; 34:8–9.
c SHĐTT Phục Sinh.
d AnMa 11:44.

trước mặt Ngài để được phán xét vào ngày phán xét cuối cùng, tùy theo [e]những việc làm của mình.

23 Và giờ đây, hỡi đồng bào, tôi mong rằng các người sẽ [a]gieo trồng lời này vào tim mình, và khi nào nó bắt đầu nẩy nở thì các người hãy nuôi dưỡng nó với đức tin của mình. Và này, nó sẽ trở thành một cây [b]lớn mạnh trong các người cho tới cuộc sống vĩnh viễn. Và kế đó cầu xin Thượng Đế khiến cho [c]gánh nặng của các người sẽ được nhẹ đi, qua sự vui mừng về Vị Nam Tử của Ngài. Và tất cả những điều này các người đều có thể làm được nếu các người muốn. A Men.

CHƯƠNG 34

A Mu Léc chứng ngôn rằng lời của Thượng Đế ở trong Đấng Ky Tô để đem lại sự cứu rỗi—Nếu không có sự chuộc tội được thực hiện, tất cả nhân loại phải bị diệt vong—Trọn luật pháp Môi Se đều hướng về sự hy sinh của Vị Nam Tử của Thượng Đế—Kế hoạch cứu chuộc vĩnh cửu được căn cứ vào đức tin và sự hối cải—Cầu xin những phước lành thế tục và thuộc linh—Cuộc sống này là thời gian cho loài người chuẩn bị để gặp Thượng Đế—Thực thi sự cứu rỗi cho mình với lòng kính sợ trước mặt Thượng Đế. Khoảng 74 trước T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, sau khi An Ma nói xong những lời này, ông bèn ngồi xuống đất, và [a]A Mu Léc đứng lên bắt đầu giảng dạy họ rằng:

2 Hỡi đồng bào, tôi nghĩ rằng các người không thể nào không biết tới những điều đã được đề cập tới về sự hiện đến của Đấng Ky Tô, là Đấng mà chúng tôi giảng dạy rằng Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế; phải, tôi biết [a]những điều này đã được đem ra giảng dạy rất nhiều cho các người trước khi các người ly khai khỏi chúng tôi.

3 Và nay vì các người muốn người anh thân mến của tôi cho các người biết phải làm gì, vì những sự đau khổ của các người; và ông đã nói sơ qua cho các người biết để chuẩn bị tâm trí cho các người; phải, và ông đã khuyên nhủ các người nên có đức tin và lòng kiên nhẫn—

4 Phải, ông đã khuyên nhủ các người hãy có đầy đủ đức tin để các người có thể [a]gieo trồng lời của Thượng Đế trong tim mình, ngõ hầu các người có thể trắc nghiệm xem lời ấy có tốt hay không.

5 Và chúng tôi nhận thấy rằng, câu hỏi quan trọng đang làm bận trí các người là, lời đó có phải ở trong Vị Nam Tử của Thượng Đế không, hay là không có Đấng Ky Tô nào cả.

22 *e* SHDTT Việc Làm.
23 *a* AnMa 33:1; 34:4.
b AnMa 32:41; GLGƯ 63:23.
c AnMa 31:38.
34 1 *a* AnMa 8:21.
2 *a* AnMa 16:13–21.
4 *a* AnMa 33:23.

6 Và các người cũng thấy rằng, anh của tôi đã chứng tỏ cho các người thấy qua nhiều trường hợp, là [a]lời đó ở trong Đấng Ky Tô để đem lại sự cứu rỗi.

7 Người anh em của tôi đã trích dẫn những lời nói của Giê Nốt như vầy: Sự cứu chuộc sẽ đến qua Vị Nam Tử của Thượng Đế; và ông còn trích dẫn thêm những lời nói của Giê Nốc nữa; và ông cũng nhắc đến Môi Se để chứng tỏ rằng những điều này là thật.

8 Và giờ đây, này, chính tôi cũng xin [a]làm chứng với các người rằng những điều này đều là thật. Này, tôi nói cho các người hay rằng, tôi biết chắc Đấng Ky Tô sẽ đến giữa con cái loài người, để nhận lấy tất cả những sự phạm giới của dân Ngài, và Ngài sẽ [b]chuộc tội lỗi của thế gian; vì Đức Chúa Trời đã phán vậy.

9 Vì điều cần thiết là [a]sự chuộc tội phải được thực hiện; vì theo [b]kế hoạch vĩ đại của Thượng Đế Vĩnh Cửu thì cần phải thực hiện sự chuộc tội, nếu không, tất cả loài người sẽ không tránh khỏi bị diệt vong; phải, vì tất cả mọi người đều chai đá; phải, tất cả đều [c]sa ngã và lạc lối, và sẽ bị diệt vong, ngoại trừ một sự chuộc tội thích đáng được thực hiện.

10 Vì điều cần thiết là phải có một sự hy sinh vĩ đại và cuối cùng; phải, đó không phải là [a]sự hy sinh của một người nào, cũng không phải một con vật nào, hay bất cứ một loài chim muông nào; vì sự hy sinh đó sẽ không phải là một sự hy sinh có tính cách nhân loại; nhưng đó phải là một [b]sự hy sinh [c]vô hạn và vĩnh cửu.

11 Này, chẳng có người nào có thể hy sinh máu của mình để chuộc tội cho kẻ khác được. Giờ đây, nếu có một người phạm tội sát nhân, này, luật pháp của chúng ta, là luật pháp [a]công minh, có lấy mạng anh em của kẻ đó mà thế chăng? Tôi nói cho các người hay; Không.

12 Nhưng luật pháp đòi hỏi chính mạng sống của kẻ đã phạm tội [a]sát nhân; vậy nên, không có gì ngoài sự chuộc tội vô hạn mới có thể đầy đủ được cho các tội lỗi của thế gian.

13 Vậy nên, điều cần thiết là phải có một sự hy sinh vĩ đại và cuối cùng; rồi sau đó sẽ có, hay sau đó ắt phải có, [a]sự chấm dứt đổ máu; và rồi lúc ấy [b]luật pháp Môi Se mới được thi hành trọn vẹn; phải, lúc ấy luật pháp này sẽ được thi hành đầy đủ trọn vẹn, không thiếu sót một dấu chấm một nét phẩy nào, và sẽ chẳng có điều gì được bỏ qua hết.

6 *a* Giăng 1:1, 14.
8 *a* shdtt Làm Chứng.
b shdtt Chuộc Tội.
9 *a* AnMa 33:22.
b AnMa 12:22–33; MôiSe 6:62.
c shdtt Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự.
10 *a* MôiSe 5:6–7.
b shdtt Hy Sinh.
c 2 NêPhi 9:7.
11 *a* PTLLKý 24:16; MôSiA 29:25.
12 *a* shdtt Tội Tử Hình; Sát Nhân.
13 *a* 3 NêPhi 9:17, 19–20.
b 3 NêPhi 15:5.

14 Và này, đây là tất cả [a]ý nghĩa của [b]luật pháp, và mỗi điểm một đều hướng về [c]sự hy sinh vĩ đại và cuối cùng ấy; và sự hy sinh vĩ đại và cuối cùng ấy sẽ là Vị Nam Tử của Thượng Đế, phải, vô hạn và vĩnh cửu.

15 Và do đó Ngài sẽ đem lại [a]sự cứu rỗi cho tất cả những ai tin vào danh Ngài; đây chính là chủ đích của sự hy sinh cuối cùng này, để thực hiện lòng thương xót tận tâm can, mà lòng thương xót này chế ngự cả công lý và đem lại cho loài người một phương tiện để họ có được đức tin đưa đến sự hối cải.

16 Và do đó, lòng [a]thương xót có thể thỏa mãn được sự đòi hỏi của [b]công lý, và bao quanh nó bởi vòng tay an toàn, trong lúc đó kẻ nào không thực hành đức tin đưa đến sự hối cải thì sẽ bị phơi bày ra trước luật pháp trọn vẹn về những đòi hỏi của [c]công lý; vậy nên, chỉ có kẻ nào có đức tin đưa lại sự hối cải mới hưởng được [d]kế hoạch cứu chuộc vĩ đại và vĩnh cửu.

17 Vậy nên, hỡi đồng bào, cầu xin Thượng Đế ban phước các người để các người có thể bắt đầu thực hành [a]đức tin của mình đưa đến sự hối cải, để các người có thể bắt đầu [b]khẩn cầu đến thánh danh Ngài, ngõ hầu Ngài rũ lòng thương xót các người;

18 Phải, hãy van xin lòng thương xót của Ngài; vì Ngài có quyền lực để giải cứu.

19 Phải, hãy biết hạ mình và tiếp tục cầu nguyện Ngài.

20 Hãy kêu cầu Ngài khi các người ở ngoài đồng, phải, hãy cầu xin cho tất cả các đàn gia súc của mình.

21 Hãy [a]cầu xin Ngài khi ở trong nhà, phải, hãy cầu xin cho tất cả gia đình mình, sáng, trưa, chiều.

22 Phải, hãy cầu xin Ngài chống lại quyền năng của các kẻ thù của mình.

23 Phải, hãy [a]cầu xin Ngài chống lại [b]quỷ dữ, là kẻ thù của mọi [c]sự ngay chính.

24 Hãy cầu xin Ngài che chở cho mùa màng đồng áng của mình, để các người có thể nhờ đó mà trở nên thịnh vượng.

25 Hãy cầu xin cho các đàn gia súc của mình ngoài đồng để chúng được gia tăng.

26 Nhưng như vậy chưa phải là hết; các người còn phải dâng hết tâm hồn mình trong [a]phòng kín và những nơi vắng vẻ hay trong vùng hoang dã.

27 Phải, và khi nào các người ngưng cầu xin Chúa, thì hãy để cho [a]lòng mình được [b]tràn đầy

14 *a* AnMa 30:3.
b SHDTT Luật Pháp Môi Se.
c GLGƯ 138:35.
15 *a* SHDTT Cứu Rỗi.
16 *a* SHDTT Thương Xót.
b SHDTT Công Bình, Công Lý.
c AnMa 12:32.
d SHDTT Kế Hoạch Cứu Chuộc.
17 *a* SHDTT Đức Tin.
b SHDTT Cầu Nguyện.
21 *a* TThiên 5:1–3; 3 NêPhi 18:21.
23 *a* 3 NêPhi 18:15, 18.
b SHDTT Quỷ Dữ.
c SHDTT Ngay Chính.
26 *a* MTƠ 6:5–6.
27 *a* SHDTT Tấm Lòng.
b SHDTT Suy Ngẫm, Suy Tư.

mở rộng trong sự nguyện cầu Ngài luôn luôn cho sự an lạc của mình, và luôn cả cho sự an lạc của những người chung quanh mình nữa.

28 Và giờ đây, này, hỡi đồng bào thân mến, tôi nói cho các người hay, chớ cho như vậy là đã hết; vì sau khi các người làm xong tất cả những việc này, mà nếu các người ngoảnh mặt đi không nhìn đến [a]người nghèo khó, thiếu ăn thiếu mặc, và không viếng thăm người bệnh hoạn và đau khổ, và không [b]chia xẻ tài sản của mình với người thiếu thốn, trong khi mình có—tôi nói cho các người hay, nếu các người không làm được những điều này, này, [c]những lời cầu nguyện của các người sẽ [d]vô hiệu quả, không đem lại cho các người một lợi ích nào, và các người cũng chẳng khác chi những kẻ đạo đức giả đã chối bỏ đức tin.

29 Vậy nên, nếu các người không nhớ làm những việc [a]từ thiện thì các người cũng chẳng khác chi những đồ cặn bã, bị những người thợ luyện gạt bỏ ra ngoài (vì không có giá trị gì) và bị loài người chà đạp dưới chân.

30 Và giờ đây, hỡi đồng bào, tôi mong rằng, sau khi các người đã nhận được biết bao điều minh chứng, và đã thấy được rằng thánh thư cũng làm chứng cho những điều này, thì các người hãy tiến đến và đem lại [a]thành quả đưa tới sự hối cải.

31 Phải, tôi mong rằng các người hãy tiến đến và đừng chai đá trong lòng nữa; vì này, giờ đây là lúc và là [a]ngày cứu rỗi của các người; vậy nên, nếu các người hối cải và không chai đá trong lòng, thì tức thời kế hoạch cứu chuộc vĩ đại sẽ được mang lại cho các người.

32 Vì này, cuộc sống này là thời gian cho loài người [a]chuẩn bị để gặp Thượng Đế; phải, này, thời gian của cuộc sống này là thời gian cho loài người thực thi những công việc lao nhọc của mình.

33 Và giờ đây, như tôi đã nói với các người trước đây, vì các người đã có biết bao nhiêu điều minh chứng, vì thế mà tôi tha thiết mong các người chớ nên [a]trì hoãn ngày [b]hối cải của mình cho đến lúc cuối cùng; vì sau những ngày tháng của cuộc sống này, là thời gian chúng ta được ban cho để chuẩn bị cho thời vĩnh cửu, này, nếu chúng ta không dùng thời giờ của mình một cách hữu hiệu hơn khi còn trong cuộc sống này, thì lúc [c]đêm tối [d]mịt mù đến, sẽ chẳng còn công việc gì có thể thực hiện được nữa.

34 Các người không thể nói

28 *a* SHDTT Nghèo.
b SHDTT Bố Thí.
c MTƠ 15:7–8.
d MRNi 7:6–8.
29 *a* SHDTT Lòng Bác Ái.
30 *a* MTƠ 3:8; AnMa 13:13.
31 *a* RôMa 13:11–12.
32 *a* 2 NêPhi 2:21; AnMa 12:24; 42:4–6.
33 *a* HLMan 13:38; GLGƯ 45:2.
b SHDTT Hối Cải.
c Giăng 9:4; GLGƯ 45:17.
d SHDTT Tối Tăm Thuộc Linh; Chết Thuộc Linh.

rằng: Tôi sẽ hối cải, tôi sẽ trở về với Thượng Đế của tôi, khi các người bị đưa vào trong [a]cơn khủng khoảng đáng sợ đó. Không, các người không thể nói như vậy được; vì cũng chính linh hồn đã làm chủ phần xác của các người khi các người vừa ra khỏi cuộc đời này, thì cũng chính linh hồn ấy sẽ có quyền năng để làm chủ thể xác các người trong thế giới vĩnh cửu ấy.

35 Vì này, nếu các người trì hoãn ngày hối cải của mình cho đến khi chết, này, các người sẽ bị [a]lệ thuộc vào linh hồn quỷ dữ, và nó sẽ [b]niêm kín các người làm vật sở hữu của nó; vì thế mà Thánh Linh của Chúa đã rút lui khỏi các người và không còn ngự trong các người nữa, và lúc ấy quỷ dữ sẽ có mọi quyền hành đối với các người; và đây là trạng thái cuối cùng của kẻ tà ác.

36 Về điều này tôi biết, vì Chúa có phán là Ngài không ngự trong [a]những đền thờ không thánh thiện, mà Ngài chỉ ở trong tim [b]những người ngay chính; phải, và Ngài cũng phán rằng, những người ngay chính sẽ được ngồi trong vương quốc của Ngài và không còn phải đi ra ngoài nữa; nhưng y phục của họ sẽ được tẩy trắng nhờ máu của Chiên Con.

37 Và giờ đây, hỡi đồng bào thân mến, tôi mong rằng các người nên ghi nhớ những điều này, và các người [a]thực thi sự cứu rỗi của mình với sự kính sợ trước mặt Thượng Đế, và các người không còn phủ nhận sự hiện đến của Đấng Ky Tô nữa;

38 Tôi mong rằng các người không còn [a]tranh chấp với Đức Thánh Linh nữa, mà đón nhận Ngài và mang [b]danh Đấng Ky Tô; và rằng các người biết hạ mình xuống tận bụi đất mà [c]thờ phượng Thượng Đế, tại bất cứ nơi nào mà các người có mặt, trong tinh thần và lẽ thật; và rằng các người sống trong [d]sự tạ ơn hằng ngày, về nhiều phước lành và sự thương xót mà Ngài đã ban cho các người.

39 Phải, và tôi cũng khuyên nhủ các người, hỡi đồng bào, hãy [a]chú tâm cầu nguyện luôn luôn, để các người khỏi bị dẫn dắt lạc lối bởi [b]những cám dỗ của quỷ dữ, để nó không thể chế ngự được các người, để các người không bị lệ thuộc nó vào ngày cuối cùng; vì này, nó [c]chẳng tưởng thưởng gì tốt đẹp cho các người đâu.

40 Và giờ đây, hỡi đồng bào thân mến, tôi khuyên nhủ các người hãy [a]kiên nhẫn, và chịu đựng tất cả những nỗi thống khổ

34 *a* AnMa 40:13–14.
35 *a* 2 NêPhi 28:19–23.
b 2 NêPhi 9:9.
36 *a* MôSiA 2:37; AnMa 7:21; HLMan 4:24.
b SHDTT Ngay Chính.
37 *a* PhiLíp 2:12.
38 *a* SHDTT Tranh Chấp.
b MôSiA 5:8; AnMa 5:38.
c SHDTT Thờ Phượng.
d TThiên 69:30; GLGƯ 59:7. SHDTT Tạ Ơn.
39 *a* SHDTT Canh Giữ, Canh Gác, Thức Canh.
b SHDTT Cám Dỗ.
c AnMa 30:60.
40 *a* SHDTT Kiên Nhẫn.

của mình; và xin các ngươi chớ [b]thóa mạ những kẻ đã xua đuổi mình vì mình quá nghèo khó, kẻo các ngươi cũng trở thành những kẻ phạm tội như họ;

41 Nhưng các ngươi hãy kiên nhẫn, và chịu đựng những nỗi thống khổ ấy với một hy vọng vững chắc rằng một ngày kia các ngươi sẽ được nghỉ ngơi khỏi mọi nỗi thống khổ của mình.

CHƯƠNG 35

Công việc thuyết giảng lời của Thượng Đế đã phá hủy được sự xảo quyệt của dân Giô Ram—Họ trục xuất những người cải đạo, và những người này sau đó đến gia nhập với dân Am Môn ở xứ Giê Sơn—An Ma buồn rầu vì sự độc ác của dân chúng. Khoảng 74 trước T.C.

Giờ đây chuyện rằng, sau khi A Mu Léc chấm dứt những lời trên, họ rút lui khỏi đám đông và đi qua xứ Giê Sơn.

2 Phải, và những anh em khác, sau khi đã thuyết giảng lời của Thượng Đế cho dân Giô Ram, cũng qua xứ Giê Sơn.

3 Và chuyện rằng, sau khi những nhân vật quan trọng của dân Giô Ram đã hội ý với nhau về những lời đã được giảng dạy cho họ, họ tức giận vì lời của Thượng Đế đã phá hủy [a]sự xảo quyệt của họ; vậy nên họ không muốn nghe theo những lời ấy.

4 Và họ cho người đi quy tụ tất cả dân chúng khắp trong xứ lại để hỏi ý kiến dân chúng về những lời đã được rao truyền.

5 Lúc bấy giờ những người cai trị, các thầy tư tế và các thầy giảng không để cho dân chúng hiểu thâm ý của mình; vì vậy họ bí mật tìm hiểu ý nghĩ của tất cả dân chúng.

6 Và chuyện rằng, sau khi đã tìm hiểu được ý nghĩ của tất cả dân chúng, họ bèn xua đuổi ra khỏi xứ những ai chấp nhận những lời do An Ma và các anh em ông rao truyền. Số người bị đuổi đi rất đông, và những người này cũng đi qua xứ Giê Sơn.

7 Và chuyện rằng, An Ma cùng các anh em ông đã dạy dỗ họ.

8 Giờ đây dân Giô Ram tức giận dân Am Môn là những người cư ngụ ở Giê Sơn, và vì người cầm đầu cai trị dân Giô Ram là một người rất độc ác, nên hắn sai người đến bảo dân Am Môn là hắn muốn họ phải đuổi hết những người đã bỏ chúng để đi qua xứ của họ.

9 Và hắn còn thốt lên nhiều lời đe dọa họ nữa. Và này, dân Am Môn không sợ lời đe dọa của chúng; vậy nên họ không xua đuổi những người ấy đi mà trái lại họ còn đón rước tất cả những người Giô Ram nghèo khó đến cùng họ. Họ [a]nuôi dưỡng những người ấy, cung cấp áo quần và còn tặng đất đai cho những người

40 *b* GLGƯ 31:9.
35 3*a* SHDTT Xảo Quyệt
Tăng Tế.
9 *a* MôSiA 4:26.
SHDTT An Lạc, An Sinh.

ấy làm của thừa hưởng; và họ đã giúp đỡ những người ấy theo những nhu cầu của họ.

10 Giờ đây chuyện này đã khiến dân Giô Ram tức giận dân Am Môn, và chúng bắt đầu kết hợp với dân La Man và xúi giục dân này cũng tức giận theo.

11 Và do đó, dân Giô Ram cùng dân La Man bắt đầu chuẩn bị gây chiến với dân Am Môn và luôn cả dân Nê Phi nữa.

12 Và như vậy là chấm dứt năm thứ mười bảy thuộc chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

13 Và dân Am Môn ra đi khỏi xứ Giê Sơn. Họ đi qua xứ Mê Lê để nhường chỗ trong xứ Giê Sơn lại cho quân Nê Phi, để cho quân này có thể giao chiến với quân La Man và quân Giô Ram; và như vậy là chiến tranh lại bắt đầu nổi lên giữa dân La Man và dân Nê Phi vào năm thứ mười tám thuộc chế độ các phán quan; và [a]thiên ký thuật về những trận chiến của họ sẽ được thuật lại sau này.

14 Và An Ma, Am Môn, cùng các anh em của họ và hai người con trai của An Ma trở về xứ Gia Ra Hem La, sau khi đã trở thành những công cụ trong tay Thượng Đế trong việc dẫn dắt [a]nhiều người dân Giô Ram tới sự hối cải; và tất cả những ai được dẫn dắt tới sự hối cải đều bị đuổi ra khỏi xứ sở mình; nhưng họ có được đất thừa hưởng trong xứ Giê Sơn, và họ đã cầm khí giới lên để bảo vệ bản thân họ và vợ con cùng đất đai của họ.

15 Giờ đây An Ma cảm thấy phiền muộn vì sự bất chính của dân ông, phải, vì các cuộc chiến, các cuộc đổ máu và các cuộc tranh chấp giữa dân chúng; và vì ông đã đi rao truyền lời của Thượng Đế, hay đã phái người đi rao truyền lời của Thượng Đế, cho mọi người trong mọi thành phố nghe, vậy mà ông nhận thấy lòng dân chúng đã bắt đầu trở nên chai đá, và họ cũng đã bắt đầu [a]xúc phạm vì sự nghiêm khắc của lời của Thượng Đế, nên lòng ông hết sức buồn khổ.

16 Vậy nên, ông truyền cho các con trai ông phải tụ họp lại để ông trao cho mọi người một [a]nhiệm vụ riêng biệt, có liên quan tới những điều thuộc về sự ngay chính. Và chúng ta có một thiên ký thuật về những lệnh truyền mà ông đã ban cho họ dựa theo biên sử riêng của ông.

Những lệnh truyền của An Ma cho con trai ông là Hê La Man.

Gồm các chương 36 và 37.

CHƯƠNG 36

An Ma làm chứng với Hê La Man về sự cải đạo của ông bởi một vị thiên sứ—Ông đã hứng chịu những nỗi đau đớn của một linh hồn bị kết tội; ông kêu cầu danh của Chúa Giê

13*a* AnMa 43:3.
14*a* AnMa 35:6.
15*a* SHDTT Bội Giáo.
16*a* SHDTT Quản Gia, Quản Lý.

Su và rồi được Thượng Đế sinh ra —Tâm hồn ông tràn ngập nỗi vui mừng—Ông trông thấy các nhóm thiên thần đang ca ngợi Thượng Đế —Nhiều người được ông cải đạo đã nếm được và chứng kiến như ông đã nếm được và chứng kiến. Khoảng 74 trước T.C.

Hỡi [a]con trai của cha, hãy lắng tai nghe lời cha; vì cha thề với con rằng, chừng nào con còn tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế thì con sẽ còn được thịnh vượng trong xứ.

2 Cha mong rằng con sẽ làm như cha đã làm, trong sự ghi nhớ tới sự tù đày của tổ phụ chúng ta; vì họ đã ở trong vòng [a]nô lệ, và không một ai có thể giải thoát cho họ được ngoại trừ [b]Thượng Đế của Áp Ra Ham, và Thượng Đế của Y Sác, và Thượng Đế của Gia Cốp; và quả thật Ngài đã giải thoát họ ra khỏi cảnh thống khổ của họ.

3 Và giờ đây, hỡi con trai Hê La Man của cha, này, con đang ở trong tuổi thanh xuân, vậy nên cha mong con hãy lắng nghe lời của cha và học hỏi từ cha; vì cha biết rằng, kẻ nào tin cậy nơi Thượng Đế thì sẽ được nâng đỡ trong [a]những thử thách, trong những khó khăn và những thống khổ của mình, và sẽ được [b]nâng cao vào ngày sau cùng.

4 Và cha không muốn con nghĩ là chính cha đã tự [a]biết được điều đó—điều đó không thể biết được do điều thế tục mà điều thuộc linh, và cũng không phải do [b]trí óc trần tục mà là do Thượng Đế.

5 Giờ đây, này, cha nói cho con hay, nếu cha không được Thượng Đế [a]sinh ra thì cha đã [b]không thể biết được những điều này; nhưng Thượng Đế đã tiết lộ cho cha biết những điều này qua miệng thiên sứ thánh của Ngài, chứ không phải do [c]sự xứng đáng gì của cha.

6 Vì cha đã đi khắp nơi với các con trai của Mô Si A, để tìm cách [a]phá hoại giáo hội của Thượng Đế. Nhưng này, Thượng Đế đã phái thiên sứ thánh của Ngài đến ngăn chặn bọn cha giữa đường.

7 Và này, thiên sứ ấy đã nói với bọn cha như tiếng sấm sét, và cả mặt đất [a]rung chuyển dưới chân bọn cha, và tất cả bọn cha đều ngã xuống đất, vì [b]sự kính sợ Chúa đã bao trùm lấy bọn cha.

8 Nhưng này, tiếng nói ấy đã phán với cha rằng: Hãy chỗi dậy. Và cha chỗi dậy, rồi đứng lên, và trông thấy vị thiên sứ.

9 Vị thiên sứ bảo cha rằng: Nếu

36 1*a* HLMan 5:9–14.
2*a* MôSiA 23:23; 24:17–21.
b XÊDTKý 3:6; AnMa 29:11.
3*a* RôMa 8:28.
b MôSiA 23:21–22.
4*a* 1 CRTô 2:11; AnMa 5:45–46. SHDTT Kiến Thức.
b SHDTT Xác Thịt.
5*a* SHDTT Sinh Ra Lần Nữa, Được Thượng Đế Sinh Ra.
b AnMa 26:21–22.
c SHDTT Xứng Đáng.
6*a* MôSiA 27:10.
7*a* MôSiA 27:18.
b SHDTT Sợ Hãi—Kính sợ Thượng Đế.

ngươi muốn mình không bị hủy diệt, thì chớ tìm cách phá hoại giáo hội của Thượng Đế nữa.

10 Và chuyện rằng cha ngã xuống đất, và suốt [a]ba ngày ba đêm cha không mở miệng hay cử động chân tay gì được cả.

11 Và vị thiên sứ còn nói nhiều điều nữa với cha, nhưng chỉ có các anh em của cha nghe được còn cha không nghe thấy gì; vì khi cha vừa nghe xong câu nói—Nếu ngươi muốn mình không bị hủy diệt, thì chớ tìm cách phá hoại giáo hội của Thượng Đế nữa—thì cha quá sợ hãi và hết sức kinh ngạc e rằng mình sẽ bị hủy diệt, đến đỗi cha đã ngã xuống đất và không còn nghe thấy gì nữa cả.

12 Nhưng cha đã bị một [a]cực hình vĩnh cửu xâu xé, tâm hồn cha bị ray rứt vô cùng và bị xâu xé với tất cả các tội lỗi của mình.

13 Phải, cha đã nhớ lại tất cả những tội lỗi và những điều bất chính của mình, và vì thế cha phải bị [a]giày vò với những nỗi đau đớn của ngục giới; phải, cha thấy cha đã chống lại Thượng Đế của cha, và cha đã không tuân giữ những lệnh truyền thánh của Ngài.

14 Phải, cha đã giết hại biết bao con cái của Ngài, hay nói đúng hơn, cha đã dẫn dắt họ vào con đường hủy diệt; phải, nói tóm lại, những điều bất chính của cha quá lớn lao, đến đỗi chỉ mới có ý nghĩ là mình sẽ đến trước mặt Thượng Đế cũng đủ xâu xé tâm hồn cha một cách ghê sợ khôn tả.

15 Ôi, cha nghĩ rằng, ước gì cha [a]bị lưu đày và tắt lịm đi, cả tâm hồn lẫn thể xác, để cha khỏi bị dẫn đến đứng trước sự hiện diện của Thượng Đế mình, để bị xét xử về [b]những việc làm của mình.

16 Và bấy giờ, suốt ba ngày ba đêm cha đã bị xâu xé với những nỗi đau đớn của một [a]linh hồn bị kết tội.

17 Và chuyện rằng, trong lúc cha bị khốn khổ với cực hình, trong lúc cha bị [a]ray rứt bởi sự hồi tưởng tới bao tội lỗi của mình, này, cha bỗng nhớ lại lời tiên tri của phụ thân cha đã tiên tri cho dân chúng biết về sự hiện đến của một Chúa Giê Su Ky Tô, tức là Vị Nam Tử của Thượng Đế, để chuộc tội lỗi cho thế gian.

18 Bấy giờ, khi tâm trí cha vừa nghĩ đến điều đó, thì cha liền kêu cầu trong lòng mà rằng: Hỡi Chúa Giê Su, là Vị Nam Tử của Thượng Đế, xin Ngài hãy thương xót con là kẻ đang ở [a]trong mật đắng và đang bị bao vây bởi [b]xiềng xích vĩnh viễn của cõi chết.

19 Và bấy giờ, này, cha vừa nghĩ xong điều ấy, thì cha không còn nhớ đến những sự đau đớn nữa;

10*a* MôSiA 27:19–23.
12*a* GLGƯ 19:11–15.
13*a* SHDTT Tội.
15*a* KHuyên 6:15–17; AnMa 12:14.
b AnMa 41:3; GLGƯ 1:9–10.
16*a* SHDTT Đoán Phạt.
17*a* 2 CRTô 7:10.
18*a* GIẢI THÍCH hối hận vô cùng.
b 2 NêPhi 9:45; 28:22; AnMa 12:11; MôiSe 7:26.

phải, cha không còn bị [a]ray rứt bởi sự hồi tưởng tới các tội lỗi của mình nữa.

20 Và ô kìa, [a]sự vui mừng biết bao, và cha đã được trông thấy một ánh sáng kỳ diệu làm sao; phải, tâm hồn cha tràn đầy nỗi vui mừng quá lớn lao chẳng khác chi sự đau đớn mà cha đã trải qua vậy.

21 Phải, cha nói cho con hay, hỡi con trai của cha, chẳng có sự gì đắng cay thấm thía như những sự đau đớn của cha. Phải, và cha cũng nói cho con hay, hỡi con trai của cha, trái lại, chẳng có sự vui mừng nào ngọt ngào êm dịu cho bằng niềm vui của cha.

22 Phải, cha nghĩ là cha đã trông thấy, chẳng khác chi tổ phụ [a]Lê Hi của chúng ta đã trông thấy, Thượng Đế đang ngự trên ngai của Ngài, có vô số các nhóm thiên thần đang bao quanh, trong trạng thái ca hát và tán mỹ Thượng Đế của họ; phải, rồi tâm hồn cha hết sức khao khát được đến đó.

23 Nhưng này, chân tay cha đã lấy lại được [a]sức lực, và cha liền đứng lên, và tiết lộ cho mọi người hay rằng cha vừa được Thượng Đế [b]sinh ra.

24 Phải, và từ đó đến giờ, cha đã lao lực không ngừng, để cha có thể mang nhiều linh hồn đến sự hối cải; để cha có thể mang họ đến để [a]nếm được nỗi vui mừng khôn tả như cha đã được nếm qua; ngõ hầu họ cũng có thể được Thượng Đế sinh ra và được [b]dẫy đầy Đức Thánh Linh.

25 Phải, và giờ đây, này, hỡi con trai của cha, Chúa đã ban cho cha một niềm vui quá lớn nhờ thành quả của bao công lao của cha.

26 Vì nhờ [a]lời của Thượng Đế mà Ngài đã ban phát cho cha, này, nên có nhiều người đã được Thượng Đế sinh ra, và đã nếm được như cha đã được nếm qua, cũng đã được trông thấy tận mắt như cha đã được trông thấy; vậy nên, họ đã biết được những điều này mà cha đã nói đến, như cha đã biết; và sự hiểu biết mà cha có được là từ Thượng Đế mà ra.

27 Và cha đã được nâng đỡ trong những cơn thử thách và khó khăn đủ loại, phải, và trong mọi hình thức thống khổ; phải, Thượng Đế đã giải thoát cha ra khỏi ngục tù, ra khỏi mọi dây trói buộc, ra khỏi sự chết; phải, và cha đã đặt tin cậy vào Ngài, và Ngài sẽ còn [a]giải thoát cho cha nữa.

28 Và cha biết rằng, Ngài sẽ [a]nhấc cha lên vào ngày sau cùng, để sống với Ngài trong [b]vinh quang; phải, và cha sẽ ngợi khen

19 *a* shdtt Tội.
20 *a* shdtt Vui Mừng, Vui Vẻ.
22 *a* 1 NêPhi 1:8.
23 *a* MôiSe 1:10.
b AnMa 5:14. shdtt Sinh Ra Lần Nữa, Được Thượng Đế Sinh Ra.
24 *a* 1 NêPhi 8:12; MôSiA 4:11.
b 2 NêPhi 32:5; 3 NêPhi 9:20. shdtt Đức Thánh Linh.
26 *a* AnMa 31:5.
27 *a* TThiên 34:17.
28 *a* 3 NêPhi 15:1.
b shdtt Vinh Quang, Vinh Hiển.

Ngài mãi mãi, vì Ngài đã [c]đem tổ phụ chúng ta ra khỏi Ai Cập, và Ngài đã nuốt trọn [d]dân Ai Cập trong Biển Đỏ; và Ngài đã dùng quyền năng của Ngài dẫn dắt họ đến đất hứa; phải, và nhiều phen Ngài đã giải thoát họ khỏi vòng nô lệ và tù đày.

29 Phải, và Ngài còn đem tổ phụ chúng ta ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem; và từ lúc ấy đến nay Ngài đã nhiều phen dùng quyền năng vĩnh viễn của Ngài để giải thoát họ khỏi vòng [a]nô lệ và tù đày; và cha luôn luôn ghi nhớ cảnh tù đày của họ; phải, và nay, cũng như cha, con nên ghi nhớ cảnh tù đày của họ.

30 Nhưng này, hỡi con trai của cha, như vậy chưa phải là hết; con cần phải biết, như cha đã từng biết, rằng [a]chừng nào con còn tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế thì con sẽ được thịnh vượng trong xứ; và con cũng cần phải biết rằng, chừng nào con không còn tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế thì con sẽ bị khai trừ khỏi sự hiện diện của Ngài. Này, đây là theo lời của Ngài phán vậy.

CHƯƠNG 37

Các bảng khắc bằng đồng và các thánh thư khác được bảo tồn để đem lại sự cứu rỗi cho linh hồn—Dân Gia Rết bị hủy diệt vì sự tàn ác của họ—Những lời thề nguyền và những giao ước bí mật của họ phải được cất giấu khỏi dân chúng—Hãy cầu vấn Chúa trong mọi hành động của mình—Giống như quả cầu Li A Hô Na đã chỉ đường cho dân Nê Phi đi, lời của Đấng Ky Tô cũng sẽ dẫn dắt con người tới cuộc sống vĩnh cửu. Khoảng 74 trước T.C.

Và giờ đây, hỡi con trai Hê La Man của cha, cha truyền lệnh cho con hãy đi lấy [a]các biên sử mà cha đã được [b]ủy thác;

2 Và cha cũng truyền lệnh cho con phải lưu giữ biên sử của dân này, theo như cha đã làm, trên các bảng khắc Nê Phi, và gìn giữ tất cả những vật thiêng liêng này như cha đã gìn giữ nó; vì đó là một [a]mục đích thông sáng để cho các vật này cần phải được gìn giữ.

3 Và [a]những bảng khắc bằng đồng này, trên có ghi khắc những văn kiện về thánh thư và gia phả của tổ tiên chúng ta ngay từ lúc ban đầu—

4 Này, tổ phụ chúng ta đã tiên tri rằng, những bảng khắc này sẽ phải được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác, và sẽ được bàn tay của Chúa gìn giữ và bảo tồn cho đến khi nó được đem ra truyền bá khắp mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc, để cho

28 *c* XÊĐTKý 12:50.
d XÊĐTKý 14:26–27.
29 *a* MôSiA 24:17; 27:16; AnMa 5:5–6.
30 *a* 2 NêPhi 1:9–11; AnMa 50:19–22.
37 1 *a* AnMa 45:2–8.
b MôSiA 28:20.
2 *a* ÊNót 1:13–18; LMMôn 1:6–11; AnMa 37:9–12.
3 *a* 1 NêPhi 5:10–19.
SHĐTT Bảng Khắc Bằng Đồng, Các.

họ cũng biết được [a]những điều kín nhiệm chứa đựng trên đó.

5 Và giờ đây này, nếu nó được gìn giữ thì nó phải giữ được nguyên vẻ sáng loáng của nó; phải, và nó sẽ giữ được nguyên vẻ sáng loáng của nó; phải, và luôn tất cả những bảng khắc mà có chứa đựng lời thánh thư cũng vậy.

6 Giờ đây con có thể cho rằng đó là điều [a]điên rồ của cha; nhưng này, cha nói cho con hay rằng, chính do những chuyện [b]nhỏ nhặt tầm thường mà những chuyện lớn mới thành được; và trong nhiều trường hợp, chính những phương tiện nhỏ bé làm bối rối kẻ khôn ngoan.

7 Và Đức Chúa Trời đã dùng [a]những phương tiện đó để thực hiện các mục đích vĩ đại và vĩnh cửu của Ngài; và cũng chính với những phương tiện hết sức [b]nhỏ bé ấy mà Chúa đã làm bối rối kẻ khôn ngoan và đem lại sự cứu rỗi cho biết bao linh hồn.

8 Và giờ đây, chính cũng nhờ sự thông sáng của Thượng Đế mà các vật này cần phải được bảo tồn; vì này, nó đã [a]mở rộng trí nhớ của dân này, phải, và nó đã thuyết phục được nhiều người biết sự sai lầm trong đường lối của mình, và còn đưa họ tới sự hiểu biết về Thượng Đế của họ để dẫn dắt tới sự cứu rỗi cho linh hồn mình.

9 Phải, cha nói cho con hay, [a]nếu không có những điều đó ghi trong các biên sử này, nằm trên các bảng khắc này, thì Am Môn và các anh em của ông đã không thể [b]thuyết phục được hằng ngàn dân La Man biết được các truyền thống sai lầm của tổ phụ họ; phải, các biên sử này và [c]các lời giảng dạy trong đó đã dẫn dắt họ tới sự hối cải; như vậy có nghĩa là, các biên sử này đã dẫn dắt họ tới sự hiểu biết về Chúa, Thượng Đế của họ, và vui mừng trong Chúa Giê Su Ky Tô, Đấng Cứu Chuộc của họ.

10 Và có ai biết rằng các biên sử này sẽ là phương tiện để dẫn dắt hằng ngàn người La Man, phải, và luôn cả hằng ngàn đồng bào Nê Phi cứng cỏ của chúng ta, là những kẻ hiện giờ đang chai đá trong lòng với những tội lỗi và điều bất chính của mình, tới sự hiểu biết về Đấng Cứu Chuộc của họ không?

11 Giờ đây những điều kín nhiệm này chưa được tiết lộ rõ ràng cho cha biết; vậy nên cha sẽ phải nhẫn nại.

12 Và cha chỉ cần nói rằng, các vật đó cần phải được bảo tồn cho một mục đích thông sáng là đủ rồi, và mục đích ấy được Thượng Đế biết tới; vì Ngài từng dùng sự thông sáng mà [a]khuyên dạy về

4 *a* shdtt Kín Nhiệm của Thượng Đế, Những.
6 *a* 1 CRTô 2:14.
b 1 NêPhi 16:28–29; GLGƯ 64:33; 123:15–17.
7 *a* ÊSai 55:8–9.
b 2 Vua 5:1–14.
8 *a* 2 TMThê 3:15–17; MôSiA 1:3–5.
9 *a* MôSiA 1:5.
b AnMa 18:36; 22:12.
c shdtt Phúc Âm.
12 *a* 2 NêPhi 9:28; GCốp 4:10.

tất cả các công việc của Ngài, và lối đi của Ngài ngay thẳng, và lộ trình của Ngài là [b]một vòng tròn vĩnh cửu.

13 Ôi, hãy ghi nhớ, hãy ghi nhớ, hỡi con trai Hê La Man của cha, các lệnh truyền của Thượng Đế thật [a]nghiêm nhặt biết bao. Và Ngài đã phán rằng: [b]Nếu các ngươi tuân giữ các lệnh truyền của ta thì các ngươi sẽ được [c]thịnh vượng trong xứ—còn nếu các ngươi không chịu tuân giữ các lệnh truyền của Ngài thì các ngươi sẽ bị loại trừ khỏi sự hiện diện của Ngài.

14 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, hãy nhớ rằng Thượng Đế đã [a]ủy thác những vật [b]thiêng liêng này cho con, những vật mà Ngài đã gìn giữ thiêng liêng, và Ngài cũng sẽ gìn giữ và bảo tồn nó cho một [c]mục đích thông sáng của Ngài, ngõ hầu Ngài có thể tỏ cho các thế hệ tương lai thấy quyền năng của Ngài.

15 Và giờ đây, này, cha nói với con bằng tinh thần tiên tri rằng, nếu con vi phạm các lệnh truyền của Thượng Đế, thì này, những vật thiêng liêng này sẽ bị cất khỏi con bởi quyền năng của Thượng Đế, và con sẽ bị trao cho Sa Tan để nó sàng con như trấu trước gió vậy.

16 Nhưng nếu con tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế, và xử dụng những vật thiêng liêng này theo đúng những gì Chúa truyền dạy con, (vì con cần phải thỉnh ý Chúa về tất cả mọi điều gì mà con phải làm với những vật này) thì này, không có một quyền lực nào trên thế gian hay ngục giới có thể [a]lấy những vật này khỏi con, vì Thượng Đế có quyền năng để thực hiện tất cả những lời nói của Ngài.

17 Vì Ngài sẽ làm tròn tất cả những lời mà Ngài sẽ hứa với con vì Ngài đã làm tròn những lời mà Ngài đã hứa với tổ phụ chúng ta.

18 Vì Ngài đã hứa với họ rằng Ngài sẽ [a]bảo tồn những vật này cho mục đích thông sáng của Ngài, để Ngài có thể tỏ cho các thế hệ tương lai thấy quyền năng của Ngài.

19 Và giờ đây này, Ngài đã thực hiện xong một mục đích, đó là việc đưa [a]biết bao ngàn dân La Man trở lại sự hiểu biết lẽ thật; và Ngài đã cho họ thấy quyền năng của Ngài trong những vật này, và Ngài còn cho thấy quyền năng của Ngài trong những vật này cho [b]các thế hệ tương lai nữa; vậy nên những vật này sẽ được bảo tồn.

20 Vậy nên, hỡi con trai Hê La Man của cha, cha truyền lệnh cho con hãy chuyên tâm làm tròn các lời cha dặn, và con phải chuyên

12 *b* 1 NêPhi 10:19; AnMa 7:20.
13 *a* 2 NêPhi 9:41.
b AnMa 9:13; 3 NêPhi 5:22.
c MôSiA 1:7; AnMa 50:20.
14 *a* GLGƯ 3:5.
b SHDTT Thánh.
c 1 NêPhi 9:3–6.
16 *a* JS—LS 1:59.
18 *a* GLGƯ 5:9.
19 *a* AnMa 23:5.
b ÊNót 1:13; MMôn 7:8–10.

tâm tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế như đã ghi chép.

21 Và giờ đây, cha sẽ nói cho con biết về [a]hai mươi bốn bảng khắc mà con phải cất giữ, để cho những điều bí ẩn, những việc làm trong bóng tối và [b]những việc làm bí mật của họ, hay những việc làm bí mật của những kẻ đã bị hủy diệt, có thể được tiết lộ cho dân này biết; phải, tất cả những chuyện sát nhân, trộm cắp, cướp bóc, cùng tất cả những điều tà ác và khả ố của họ sẽ được tiết lộ cho dân này biết; phải, và con phải bảo tồn [c]những dụng cụ phiên dịch này.

22 Vì này, Chúa thấy rằng dân của Ngài đã bắt đầu có những hành vi trong bóng tối, phải, những hành vi bí mật sát nhân và khả ố; vậy nên Chúa có phán rằng, nếu chúng không hối cải thì chúng sẽ bị hủy diệt khỏi mặt đất này.

23 Và Chúa có phán bảo: Ta sẽ sắm sẵn cho tôi tớ Ga Giê Lem của ta một [a]viên đá, viên đá này sẽ chiếu rọi chỗ tối tăm thành nơi sáng sủa, để ta có thể phơi bày cho dân ta là những người phục vụ ta, để ta có thể phơi bày cho họ thấy được những việc làm của đồng bào họ, phải, những việc làm bí mật, những việc làm trong bóng tối, và những điều tà ác và khả ố của những kẻ ấy.

24 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, những dụng cụ phiên dịch này được sửa soạn sẵn để cho lời của Thượng Đế được ứng nghiệm, là lời mà Ngài đã phán rằng:

25 Ta sẽ [a]đem từ trong bóng tối ra ánh sáng tất cả những việc làm bí mật và khả ố của chúng; và nếu chúng không hối cải, ta sẽ [b]hủy diệt chúng khỏi mặt đất này; và ta sẽ đem ra ánh sáng tất cả những việc làm bí mật và khả ố của chúng, để cho mọi dân tộc nào chiếm hữu xứ này từ rày về sau được biết tới.

26 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, chúng ta thấy rằng họ không hối cải, vậy nên, họ đã bị hủy diệt, và như vậy là lời của Thượng Đế đã được ứng nghiệm; phải, và những hành vi khả ố bí mật của họ đã được đem ra khỏi bóng tối cho chúng ta biết.

27 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha truyền lệnh cho con phải giữ lại tất cả những lời thề nguyền, những giao ước, và những thỏa hiệp trong những hành vi khả ố bí mật của họ; phải, và con cũng phải che giấu khỏi dân này tất cả [a]những điềm triệu và những việc kỳ diệu của họ, để cho họ không biết được, vì e rằng có thể họ cũng sẽ rơi vào bóng tối và bị hủy diệt luôn.

28 Vì này, có một [a]sự rủa sả trên khắp xứ này, đó là sự hủy diệt sẽ giáng xuống tất cả những kẻ có hành vi trong bóng tối thể theo

21 *a* ÊThe 1:1–5.
b shdtt Tập Đoàn Bí Mật.
c shdtt U Rim và Thu Mim.
23 *a* MôSiA 8:13.
25 *a* GLGƯ 88:108–110.
b MôSiA 21:26.
27 *a* HLMan 6:22.
28 *a* AnMa 45:16; ÊThe 2:7–12.

quyền năng của Thượng Đế, khi nào chúng đã chín muồi; vậy nên cha mong rằng, dân này sẽ không bị hủy diệt.

29 Vậy nên con phải che giấu khỏi dân này những kế hoạch bí mật về [a]những lời thề nguyền và những giao ước của chúng, và con chỉ cho họ biết về sự tà ác, sát nhân, và các điều khả ố của chúng mà thôi; và con phải giảng dạy cho họ biết [b]ghê tởm những điều tà ác, khả ố và sát nhân như thế; và con cũng phải giảng dạy cho họ biết rằng, những kẻ đó đã bị hủy diệt vì sự tà ác, khả ố và sát nhân của chúng.

30 Vì này, chúng đã giết hại tất cả các tiên tri của Chúa là những vị đã đến ở giữa chúng và rao truyền cho chúng biết về những điều bất chính của chúng; và máu của những người bị chúng sát hại đã kêu gào lên tận Chúa, Thượng Đế của họ, để xin được trả thù những kẻ đã giết chết họ; và do đó mà sự đoán phạt của Thượng Đế đã giáng xuống những kẻ có hành vi trong bóng tối và những tập đoàn bí mật này.

31 Phải, và xứ sở của những kẻ có hành vi trong bóng tối và những tập đoàn bí mật đó sẽ bị rủa sả mãi mãi và đời đời cho đến khi bị hủy diệt, trừ phi chúng hối cải trước khi chúng đã chín muồi.

32 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, hãy ghi nhớ những lời cha đã nói với con; chớ tiết lộ những kế hoạch bí mật ấy cho dân này biết, mà phải giảng dạy cho họ biết vĩnh viễn [a]thù ghét tội lỗi và điều bất chính.

33 Hãy [a]thuyết giảng cho họ biết hối cải và có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô; hãy dạy họ biết hạ mình, [b]nhu mì và khiêm tốn trong lòng; hãy dạy họ biết chống lại mọi [c]cám dỗ của quỷ dữ, với đức tin của họ nơi Chúa Giê Ky Tô.

34 Hãy dạy họ đừng bao giờ mệt mỏi khi làm điều thiện, mà phải nhu mì và khiêm tốn trong lòng; vì người nào làm được vậy sẽ tìm thấy được [a]sự an nghỉ cho linh hồn mình.

35 Ôi, hãy ghi nhớ, hỡi con trai của cha, hãy học [a]sự thông sáng trong tuổi thanh xuân của con; phải, hãy học tập tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế trong tuổi thanh xuân của mình.

36 Phải, và hãy [a]kêu cầu Thượng Đế trong mọi sự nương cậy của con; phải, hãy làm mọi việc trong Chúa, và bất cứ nơi nào con đi, hãy đi trong Chúa; phải, hãy đưa ý nghĩ của con hướng về Chúa; phải, hãy đặt mọi sự thương mến trong lòng con vào Chúa mãi mãi.

37 Hãy [a]hội ý với Chúa trong mọi việc làm của mình, và Ngài sẽ hướng dẫn con đến điều thiện; phải, khi đêm đến, con nằm xuống, hãy nằm xuống trong Chúa, để Ngài chăm sóc con

29 *a* HLMan 6:25.
b AnMa 13:12.
32 *a* 2 NêPhi 4:31.
33 *a* SHDTT Thuyết Giảng.
b SHDTT Nhu Mì.
c SHDTT Cám Dỗ.
34 *a* TThiên 37:4–7; MTƠ 11:28–30.
35 *a* SHDTT Khôn Ngoan.
36 *a* SHDTT Cầu Nguyện.
37 *a* GCốp 4:10; GLGƯ 3:4.

trong giấc ngủ của con. Khi sáng thức dậy, con hãy để lòng mình tràn đầy lời [b]tạ ơn Thượng Đế; và nếu con làm được như vậy, thì con sẽ được nâng cao vào ngày sau cùng.

38 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha phải nói đôi lời về một vật mà tổ phụ chúng ta gọi là quả cầu, hay vật chỉ hướng—hay tổ phụ chúng ta gọi vật ấy là [a]Li A Hô Na, có nghĩa là địa bàn; và Chúa đã sửa soạn sẵn vật ấy.

39 Và này, không có một người nào có thể làm ra được một vật lạ lùng như vậy. Và này, nó đã được làm ra sẵn để chỉ cho tổ phụ chúng ta biết lộ trình mà họ phải đi trong vùng hoang dã.

40 Và nó đã hoạt động tùy theo [a]đức tin của họ nơi Thượng Đế; vậy nên, khi nào họ có đức tin để tin rằng Thượng Đế sẽ làm cho các kim của nó chỉ hướng cho họ đi, này, việc đó đã được thực hiện; vậy nên họ đã có được phép lạ này, và còn có được nhiều phép lạ khác do quyền năng của Thượng Đế đem lại, lần lượt ngày này qua ngày khác.

41 Tuy nhiên, vì những phép lạ đó đã được thực hiện bằng [a]những phương tiện nhỏ bé, nên nó đã cho họ thấy những việc làm kỳ diệu. Họ trở nên biếng nhác và quên thực hành đức tin và sự chuyên tâm của mình, nên những việc làm kỳ diệu đó đã ngưng hoạt động, và họ không thể tiến thêm trong cuộc hành trình của họ được;

42 Vậy nên họ phải lưu lại trong vùng hoang dã, hay không biết đi theo lộ trình thẳng, và bị khốn khổ vì đói khát, bởi sự phạm giới của họ.

43 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha mong con hãy hiểu rằng, những vật này không phải là không có một ngụ ý gì; vì giống như khi tổ phụ chúng ta biếng nhác đã không chú tâm đến địa bàn này (những vật này có tính cách thế tục) họ đã không thịnh vượng được; thì đối với những sự việc thuộc linh cũng giống như vậy.

44 Vì này, việc chú tâm đến [a]lời của Đấng Ky Tô là lời sẽ dẫn dắt chúng ta đi vào lộ trình thẳng để đến hạnh phúc vĩnh cửu, thì cũng dễ dàng như việc tổ phụ chúng ta phải chú tâm đến địa bàn này, là vật đã dẫn dắt họ đi vào lộ trình thẳng dẫn đến vùng đất hứa vậy.

45 Và giờ đây cha hỏi, như vậy không phải là có một biểu tượng trong điều này hay sao? Vì cũng chắc chắn như vật chỉ hướng ấy đã hướng dẫn các tổ phụ chúng ta bằng cách đi theo lộ trình của nó, đến được vùng đất hứa, thì những lời của Đấng Ky Tô cũng vậy, nếu chúng ta biết đi theo lộ trình của lời ấy, nó sẽ hướng dẫn chúng ta ra khỏi thung lũng đau

37 *b* GLGƯ 46:32.
38 *a* 1 NêPhi 16:10; 18:12; GLGƯ 17:1.
40 *a* 1 NêPhi 16:28.
41 *a* AnMa 37:6–7.
44 *a* TThiên 119:105; 1 NêPhi 11:25; HLMan 3:29–30.

thương để đến được vùng đất hứa muôn phần tốt đẹp hơn.

46 Hỡi con trai của cha, con chớ để mình trở nên [a]biếng nhác vì [b]đường đi dễ; vì việc đó đã xảy ra cho các tổ phụ chúng ta như vậy rồi; vì nó đã được chuẩn bị sẵn cho họ như vậy, để nếu họ chịu nhìn đến là họ có thể [c]sống được; và nay đối với chúng ta cũng vậy. Đường lối đã chuẩn bị sẵn và nếu chúng ta chịu nhìn là chúng ta sẽ sống mãi mãi.

47 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, con hãy để tâm chăm sóc những vật thiêng liêng này; phải, con hãy chú tâm hướng về Thượng Đế để sống. Hãy đi đến với dân này và rao truyền lời của Thượng Đế, và hãy thận trọng. Hỡi con trai của cha, vĩnh biệt con.

Những lệnh truyền của An Ma cho con trai ông là Síp Lân.

Gồm chương 38.

CHƯƠNG 38

Síp Lân bị ngược đãi vì sự ngay chính—Sự cứu rỗi ở trong Đấng Ky Tô, Ngài là sự sống và sự sáng của thế gian—Hãy kềm chế mọi dục vọng của mình. Khoảng 74 trước T.C.

Hỡi con trai của cha, hãy lắng tai nghe lời của cha, vì cha nói cho con hay như cha đã nói cho Hê La Man hay: Chừng nào con còn tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế thì con sẽ được thịnh vượng trong xứ; và chừng nào con không còn tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế thì con sẽ bị loại trừ khỏi sự hiện diện của Ngài.

2 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha tin rằng cha sẽ có được sự vui mừng lớn lao nơi con, vì sự vững vàng và lòng thành tín của con nơi Thượng Đế; vì từ thuở thanh xuân con đã biết hướng về Chúa, Thượng Đế của con, do đó cha hy vọng con sẽ [a]tiếp tục tuân giữ các lệnh truyền của Ngài; vì phước thay cho kẻ biết [b]kiên trì đến cùng.

3 Hỡi con trai của cha, cha nói cho con hay, cha đã có được sự vui mừng lớn lao nơi con vì lòng thành tín, sự chuyên tâm, lòng kiên nhẫn, và sự nhịn nhục của con đối với [a]dân Giô Ram.

4 Vì cha biết rằng con đã từng bị trói buộc; phải, và cha cũng biết rằng, con đã từng bị ném đá vì lời của Thượng Đế; và con đã [a]kiên nhẫn chịu đựng tất cả những điều đó vì Chúa đã ở [b]cùng con; và giờ đây con biết rằng Chúa đã giải thoát con.

46 *a* 1 NêPhi 17:40–41.
b Giăng 14:5–6; 2 NêPhi 9:41; 31:17–21; GLGƯ 132:22, 25.
c Giăng 11:25; HLMan 8:15; 3 NêPhi 15:9.

38 2 *a* An Ma 63:1–2.
b 2 NêPhi 31:15–20; 3 NêPhi 15:9; 27:6, 16–17.

3 *a* An Ma 31:7.

4 *a* SHDTT Kiên Nhẫn.
b RôMa 8:35–39.

5 Và giờ đây, hỡi Síp Lân, con trai của cha, cha muốn con ghi nhớ rằng, chừng nào con còn đặt [a]sự tin cậy vào Thượng Đế, thì con sẽ được [b]giải thoát khỏi những thử thách, [c]những khó khăn và những nỗi đau buồn của con, và con sẽ được nâng cao vào ngày sau cùng.

6 Giờ đây, hỡi con trai của cha, cha không muốn con nghĩ rằng cha đã tự biết được nhưng điều này, mà chính là nhờ Thánh Linh của Thượng Đế hằng có ở trong cha đã tiết lộ những điều này cho cha biết; vì nếu cha không được Thượng Đế [a]sinh ra thì làm sao cha biết được những điều này.

7 Nhưng này, với lòng thương xót bao la của Ngài, Chúa đã sai [a]thiên sứ xuống truyền lệnh cho cha rằng, cha phải ngưng ngay công việc [b]hủy diệt dân Ngài; phải, và cha đã trông thấy một thiên sứ, mặt đối mặt, và vị ấy đã nói với cha, và giọng nói của vị ấy vang to như sấm, và nó làm rung chuyển cả mặt đất.

8 Và chuyện rằng, cha phải trải qua ba ngày ba đêm trong nỗi đau đớn đắng cay và lo âu nhất trong tâm hồn; cho đến khi cha kêu cầu Chúa Giê Su Ky Tô thương xót cha, nếu không thì chắng bao giờ cha được [a]xá miễn tội lỗi. Nhưng này, cha đã khẩn cầu Ngài, và cha đã tìm được sự bình an cho linh hồn cha.

9 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha nói điều này cho con nghe là để con học hỏi sự khôn ngoan, để con học được ở cha rằng, [a]chẳng có đường lối hay phương tiện nào khác mà nhờ đó loài người có thể được cứu, chỉ ở trong và qua Đấng Ky Tô mà thôi. Này, Ngài là sự sống và là [b]sự sáng của thế gian. Này, Ngài là lời nói của lẽ thật và sự ngay chính.

10 Và giờ đây, vì con đã bắt đầu giảng dạy lời của Thượng Đế, nên cha mong rằng con sẽ còn tiếp tục giảng dạy; và cha mong rằng, con sẽ chuyên tâm và ôn hòa trong mọi việc.

11 Các người hãy lưu ý đừng dương dương tự đắc; phải, hãy lưu ý đừng [a]khoe khoang sự khôn ngoan và sức mạnh của mình.

12 Hãy tỏ lòng can đảm nhưng đừng hống hách, và hãy lưu ý kềm chế mọi dục vọng của mình, để cho con được tràn đầy tình thương. Hãy lưu ý đừng để trở nên biếng nhác.

13 Chớ nên cầu nguyện theo kiểu dân Giô Ram, vì con đã thấy rằng, họ cầu nguyện cho người thế gian nghe, và để được khen ngợi về sự khôn ngoan của họ.

5 *a* AnMa 36:27. SHDTT Tin Cậy.
b MTƠ 11:28–30.
c GLGƯ 3:8; 121:7–8.
6 *a* AnMa 36:26; GLGƯ 5:16. SHDTT Sinh Ra Lần Nữa, Được Thượng Đế Sinh Ra.
7 *a* MôSiA 27:11–17.
b AnMa 26:17–18; 36:6–11.
8 *a* SHDTT Xá Miễn Tội Lỗi.
9 *a* HLMan 5:9.
b MôSiA 16:9.
11 *a* SHDTT Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh.

14 Chớ nói rằng: Hỡi Thượng Đế, con tạ ơn Ngài vì chúng con [a]tốt hơn đồng bào của chúng con; nhưng con phải nói rằng: Hỡi Chúa, xin Ngài tha thứ cho [b]sự không xứng đáng của con, và xin Ngài hãy nhớ đến đồng bào của con với lòng thương xót của Ngài—Phải, con hãy luôn luôn thú nhận trước Thượng Đế sự không xứng đáng của mình.

15 Và cầu xin Chúa ban phước cho linh hồn con, và thu nhận con vào vương quốc của Ngài vào ngay sau cùng, để con được ngồi xuống trong sự bình an. Giờ đây, hỡi con trai của cha, hãy đi giảng dạy lời của Thượng Đế cho dân này. Hãy thận trọng. Hỡi con trai của cha, vĩnh biệt con.

Những lệnh truyền của An Ma cho con trai ông là Cô Ri An Tôn.

Gồm các chương 39 đến 42.

CHƯƠNG 39

Tội lỗi tình dục là một điều khả ố—Tội lỗi của Cô Ri An Tum làm cho người dân Giô Ram không muốn tiếp nhận lời của Thượng Đế—Sự cứu chuộc của Đấng Ky Tô có hiệu lực hồi tố trong việc cứu rỗi những người trung thành sống trước đó. Khoảng 74 trước T.C.

Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha có một vài điều nữa muốn nói với con ngoài những điều cha đã nói với anh con; vì này, con không để ý đến sự vững vàng, lòng thành tín và sự chuyên tâm của anh con trong việc tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế sao? Này, anh con không phải đã nêu lên một gương tốt cho con sao?

2 Vì con không để tâm nghe những lời răn dạy của cha như anh con khi ở với dân [a]Giô Ram. Này, đây chính là điều mà cha phiền trách con; con đã lên mặt khoe khoang về sức mạnh và sự khôn ngoan của mình.

3 Và như vậy chưa phải là hết, hỡi con trai của cha. Con đã làm nhiều điều khiến lòng cha phải phiền muộn; vì con đã từ bỏ giáo vụ và đi vào đất Si Rôn, giữa các vùng biên giới của dân La Man để theo đuổi [a]gái điếm Y Sa Ben.

4 Phải, gái điếm ấy đã [a]chiếm mất trái tim của nhiều người; nhưng đó không phải là một lý do để bào chữa cho mình, hỡi con trai của cha. Lẽ ra con phải làm tròn giáo vụ mà con đã được giao phó.

5 Hỡi con trai của cha, con không biết rằng [a]đó là điều khả ố trước mặt Chúa hay sao? Phải, đó là điều khả ố hơn hết mọi tội lỗi khác, ngoại trừ tội làm đổ máu người vô tội hay tội chối bỏ Đức Thánh Linh.

14*a* AnMa 31:16.
b LuCa 18:10–14.
39 2*a* AnMa 38:3.
3*a* SHDTT Nhục Dục.
4*a* CNgôn 7:6–27.
5*a* SHDTT Tình Dục Vô Luân.

6 Vì này, nếu con [a]chối bỏ Đức Thánh Linh khi mà Ngài đã từng ở trong con, và con biết rằng con chối bỏ Ngài, này, đó là một tội lỗi [b]không thể nào tha thứ được; phải, và kẻ nào sát nhân sau khi đã nhận được sự sáng và sự hiểu biết về Thượng Đế, thì chẳng dễ gì cho kẻ ấy nhận được [c]sự tha thứ; phải, cha nói cho con hay, chẳng dễ gì cho kẻ ấy nhận được sự tha thứ đâu.

7 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha hằng cầu mong Thượng Đế rằng con đã không phạm [a]tội tầy đình ấy. Lẽ ra cha không nên nói nhiều về những tội ác của con, khiến con phải ray rứt trong tâm hồn, nếu đó không phải là vì lợi ích của con.

8 Nhưng này, con không thể che giấu Thượng Đế những tội ác của mình được; và nếu con không hối cải, những tội ác đó sẽ là một bằng chứng chống lại con vào ngày sau cùng.

9 Giờ đây, hỡi con trai của cha, cha mong rằng con hãy hối cải và từ bỏ các tội lỗi của mình, và chớ đi theo [a]sự thèm khát của mắt mình nữa, mà phải [b]tránh xa tất cả những điều này; vì nếu con không làm như vậy thì chẳng còn cách nào khác để con được thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế. Con hỡi, hãy ghi nhớ, và hãy đảm nhận việc ấy, và tránh xa những điều này.

10 Và cha truyền lệnh cho con phải nhớ vấn ý với các anh con trong mọi hành động của con; vì này, con còn trẻ người non dạ, và con phải cần được các anh con dưỡng dục, vậy con phải chú tâm đến những lời khuyên răn của các anh con.

11 Chớ để cho những điều vô bổ và điên rồ lôi cuốn mình. Chớ để cho quỷ dữ hướng dẫn lòng mình đi theo các gái điếm tà ác ấy nữa. Này, hỡi con trai của cha, con đã đem lại cho người [a]dân Giô Ram này một sự bất chính lớn lao xiết bao; vì khi họ nhìn thấy [b]phẩm hạnh của con thì họ không còn muốn tin theo lời của cha nữa.

12 Và giờ đây, Thánh Linh của Chúa phán cùng cha rằng: Hãy [a]truyền lệnh cho các con ngươi làm điều thiện, nếu không chúng sẽ dẫn dắt trái tim nhiều người đến sự hủy diệt; vậy nên, vì lòng kính sợ Thượng Đế, cha truyền lệnh cho con, hỡi con trai của cha, con hãy dẫn lại những điều bất chính của mình;

13 Để quay về với Chúa với tất cả tâm trí, năng lực, và sức mạnh của mình; để con không còn dẫn dắt trái tim của những người khác làm điều tà ác nữa, mà trái lại, con phải trở lại với họ và [a]thú

6 *a* GLGƯ 76:35–36.
b SHDTT Tội Lỗi Không Thể Tha Thứ.
c GLGƯ 64:10.
SHDTT Tha Thứ.
7 *a* SHDTT Tội.
9 *a* SHDTT Xác Thịt.
b 3 NêPhi 12:30.
11 *a* AnMa 35:2–14.
b RôMa 2:21–23; 14:13; AnMa 4:11.
12 *a* SHDTT Giáo Lệnh của Thượng Đế, Các; Giảng Dạy, Giảng Viên.
13 *a* MôSiA 27:34–35.

nhận những điều sai quấy và những lỗi lầm mà con đã làm.

14 [a]Chớ nên tìm kiếm của cải hay những điều phù phiếm của thế gian; vì này, con không thể đem những thứ đó theo con được.

15 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha nói cho con biết vài điều về sự hiện đến của Đấng Ky Tô. Này, cha nói cho con biết rằng, chắc chắn Ngài sẽ đến để cất bỏ tội lỗi của thế gian; phải, Ngài sẽ đến để rao truyền cho dân Ngài biết tin lành về sự cứu rỗi.

16 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, đó là giáo vụ mà con được kêu gọi để đi rao truyền tin lành đó cho dân này, để chuẩn bị tinh thần của họ; hay nói khác hơn, để cho sự cứu rỗi có thể đến với họ, để họ sửa soạn tinh thần cho [a]con cái họ nghe lời của Thượng Đế vào lúc Ngài đến.

17 Và giờ đây, cha muốn làm cho tâm trí con được thư thới phần nào về vấn đề này. Này, chắc con kinh ngạc tự hỏi tại sao những việc này lại có thể được biết trước lâu quá như vậy. Này, cha nói cho con hay, vậy chớ đối với Thượng Đế một linh hồn vào lúc này há chẳng đáng quý bằng một linh hồn vào lúc Ngài đến hay sao?

18 Việc tiết lộ kế hoạch cứu chuộc cho dân này biết há chẳng cần thiết bằng đối với con cháu họ sau này sao?

19 Việc Chúa phái thiên sứ của Ngài xuống rao truyền tin lành này cho chúng ta biết vào lúc này há chẳng dễ dàng bằng đối với con cháu chúng ta, hay đối với sau ngày Ngài đến hay sao?

CHƯƠNG 40

Đấng Ky Tô sẽ đem lại sự phục sinh cho tất cả mọi người—Những người chết ngay chính sẽ đi lên thiên đàng, còn kẻ ác sẽ đi tới chỗ tối tăm bên ngoài để chờ đợi ngày phục sinh của họ—Tất cả mọi thứ sẽ được phục hồi lại trong hình thể thích hợp và trọn vẹn trong Sự Phục Sinh. Khoảng 74 trước T.C.

Giờ đây, hỡi con trai của cha, đây là những điều cha muốn nói thêm với con; vì cha nhận thấy tâm trí con đang băn khoăn về sự phục sinh của kẻ chết.

2 Này, cha nói cho con hay rằng, không có sự phục sinh—hay cha muốn nói một cách khác, thể xác hữu diệt này không thể khoác lên [a]sự bất diệt được, và thể hay hư nát này không thể [b]mặc lấy sự không hay hư nát được—[c]cho đến sau khi Đấng Ky Tô đến.

3 Này, Ngài sẽ đem lại [a]sự phục sinh cho kẻ chết. Nhưng này, hỡi con trai của cha, sự phục sinh ấy chưa xảy ra. Giờ đây, cha tiết lộ cho con biết một điều kín nhiệm;

14*a* MTƠ 6:25–34; GCốp 2:18–19; GLGƯ 6:6–7; 68:31–32.
16*a* SHDTT Gia Đình—Trách Nhiệm của cha mẹ.
40 2*a* MôSiA 16:10–13. SHDTT Bất Diệt.
b 1 CRTô 15:53–54.
c 1 CRTô 15:20.
3*a* SHDTT Phục Sinh.

mặc dầu còn nhiều [b]điều kín nhiệm khác nữa đang được [c]giữ kín, để không một ai có thể biết được ngoại trừ Thượng Đế. Nhưng nay cha tiết lộ cho con hay một điều mà cha đã chuyên tâm cầu vấn Thượng Đế để được biết—đó là điều liên hệ đến sự phục sinh.

4 Này, có một thời gian được ấn định trước để tất cả mọi người sẽ được [a]sống lại từ cõi chết. Giờ đây chưa một ai biết được khi nào thời gian ấy đến; nhưng Thượng Đế biết được thời gian ấn định đó.

5 Giờ đây, dù cho sẽ có một lần, hai lần, [a]hay ba lần, để loài người sẽ sống lại từ cõi chết, thì điều đó cũng không quan hệ gì; vì Thượng Đế [b]biết tất cả mọi việc này; và cha chỉ cần biết trường hợp đó sẽ xảy ra là đủ rồi—có một thời gian được ấn định trước để cho tất cả mọi người sẽ được sống lại từ cõi chết.

6 Bấy giờ cần phải có một khoảng cách giữa thời gian chết và thời gian phục sinh.

7 Và giờ đây cha thử hỏi, [a]linh hồn của con người sẽ ra sao trong khoảng thời gian từ lúc chết cho đến lúc thời gian ấn định cho sự phục sinh?

8 Này, dù cho có hơn một lần thời gian được ấn định trước để loài người sống lại, thì điều đó cũng không quan hệ gì; vì tất cả mọi người đâu có chết cùng một lúc, và điều này cũng không quan hệ; tất cả chỉ được xem như một ngày đối với Thượng Đế, và sự đo lường thời gian chỉ áp dụng cho loài người.

9 Vậy nên, có một thời gian được ấn định trước cho loài người để họ sẽ được sống lại từ cõi chết; và có một khoảng cách giữa thời gian chết và sự phục sinh. Và này, về khoảng thời gian này, việc linh hồn loài người sẽ ra sao là điều mà cha đã chuyên tâm cầu vấn Chúa cho biết; và đây là điều mà cha được biết.

10 Và khi đến lúc tất cả mọi người đều được sống lại, thì lúc đó họ sẽ hiểu rõ rằng Thượng Đế đã biết tất cả [a]thời gian được ấn định trước cho loài người.

11 Này, còn về trạng thái của linh hồn loài người giữa [a]cái chết và sự phục sinh—Này, cha đã được một thiên sứ cho biết rằng, linh hồn của mọi người, khi vừa rời khỏi thể xác hữu diệt này, phải, linh hồn của mọi người, dù họ là người thiện hay người ác, đều được đem [b]trở về với Thượng Đế là Đấng đã cho mình sự sống.

12 Và rồi chuyện rằng, linh hồn của những người ngay chính sẽ được đón nhận vào một trạng

3 *b* shdtt Kín Nhiệm của Thượng Đế, Những.
c GLGƯ 25:4; 124:41.
4 *a* Giăng 5:28–29.
5 *a* MôSiA 26:24–25; GLGƯ 43:18; 76:85.
b shdtt Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn.
7 *a* AnMa 40:21; GLGƯ 138. shdtt Bản Thể.
10 *a* CVCSĐ 17:26.
11 *a* LuCa 16:22–26; 1 PERơ 3:18–19; 4:6; GLGƯ 76:71–74; 138.
b TĐạo 12:7; 2 NêPhi 9:38.

thái đầy [a]hạnh phúc được gọi là [b]thiên đàng, một trạng thái [c]an nghỉ, một trạng thái [d]bình an, là nơi mà họ sẽ được nghỉ ngơi khỏi mọi sự phiền nhiễu, lo âu và sầu muộn.

13 Và rồi chuyện rằng, linh hồn của những kẻ tà ác, phải, những kẻ dữ—vì này, họ không có được một phần hay một chút nào Thánh Linh của Chúa; vì này, họ đã chọn làm những điều ác thay vì điều thiện; vì thế mà linh hồn của quỷ dữ đã xâm nhập họ và chiếm hữu nhà họ—và những kẻ này sẽ bị liệng vào chỗ [a]tối tăm bên ngoài; nơi đó sẽ có tiếng [b]khóc than, rên rỉ, và nghiến răng, và điều này là do sự bất chính của riêng họ, khi để mình bị giam cầm do ý muốn của quỷ dữ.

14 Giờ đây, đây là trạng thái của linh hồn [a]những kẻ tà ác, phải, trong bóng tối, và một trạng thái [b]ghê sợ và kinh hãi chờ đợi cơn phẫn nộ mãnh liệt của cơn thịnh nộ của Thượng Đế trút xuống họ; như vậy là họ sẽ phải ở trong [c]trạng thái này, cũng như người ngay chính sẽ được ở trong thiên đàng, cho đến lúc phục sinh của họ.

15 Giờ đây, có một số người đã hiểu rằng trạng thái hạnh phúc này và trạng thái khổ sở này của linh hồn, trước sự phục sinh, là lần phục sinh thứ nhất. Phải, cha công nhận, có thể gọi đó là sự phục sinh, là sự sống lại của linh hồn và sự chỉ định linh hồn vào trạng thái hạnh phúc hay khốn cùng, theo như những lời đã nói.

16 Và này, như đã nói, có một [a]sự phục sinh lần [b]thứ nhất, là sự phục sinh của tất cả những ai đã sống, hay đang sống, hay sẽ sống, cho đến ngày Đấng Ky Tô phục sinh từ cõi chết.

17 Giờ đây, chúng ta không cho rằng, lần phục sinh thứ nhất này, theo cách thức vừa nói, có thể là sự phục sinh của những linh hồn được [a]chỉ định vào trạng thái hạnh phúc hay khốn cùng. Con không thể cho rằng việc này có nghĩa như vậy.

18 Này, cha nói cho con hay, không; nhưng điều này có nghĩa là sự tái hợp của linh hồn và thể xác của những người đã sống từ đời A Đam cho đến ngày Đấng Ky Tô [a]phục sinh.

19 Giờ đây, linh hồn và thể xác của những người đã được nói tới, cả người thiện lẫn kẻ ác, có được tái hợp ngay lập tức hay không, điều này cha không nói tới; cha chỉ nói rằng tất cả sẽ được sống lại, như vậy là đủ rồi; hay nói cách khác, sự phục sinh của họ sẽ

12 *a* SHDTT Vui Mừng, Vui Vẻ.
b SHDTT Thiên Đàng.
c SHDTT An Nghỉ.
d GLGƯ 45:46. SHDTT Bình An.

13 *a* SHDTT Ngục Giới.
b MTƠ 8:12; MôSiA 16:2.

14 *a* GLGƯ 138:20.
b GCốp 6:13; MôiSe 7:1.
c AnMa 34:34.

16 *a* SHDTT Phục Sinh.
b GCốp 4:11; MôSiA 15:21–23.

17 *a* GLGƯ 76:17, 32, 50–51.

18 *a* MTƠ 27:52–53.

xảy ra [a]trước sự phục sinh của những người sẽ chết sau ngày Đấng Ky Tô sống lại.

20 Giờ đây hỡi con trai của cha, cha không nói rằng sự phục sinh của họ sẽ xảy ra cùng lúc với sự phục sinh của Đấng Ky Tô; nhưng này, cha chỉ cho ý kiến rằng, linh hồn và thể xác của những người ngay chính sẽ được tái hợp vào ngày Đấng Ky Tô phục sinh và [a]thăng thiên.

21 Nhưng điều đó sẽ xảy ra vào ngày Ngài phục sinh hay sau đó, cha không có ý nói; mà cha chỉ muốn nói như vầy: Có một [a]khoảng cách giữa cái chết và sự sống lại của thể xác, và trạng thái linh hồn trong [b]hạnh phúc hay trong [c]khổ sở cho đến thời gian đã được Thượng Đế định trước để cho người chết được sống lại và linh hồn lẫn thể xác sẽ được tái hợp, và được [d]dẫn đến đứng trước mặt Thượng Đế để được phán xét theo những việc làm của mình.

22 Phải, điều này đưa đến sự phục hồi những điều mà đã được miệng các vị tiên tri nói ra.

23 [a]Linh hồn sẽ được [b]phục hồi lại với [c]thể xác, và thể xác trở về với linh hồn; phải, mọi tứ chi và khớp xương đều được phục hồi lại với thể xác; phải, ngay cả một sợi tóc trên đầu cũng không mất; trái lại tất cả sẽ được phục hồi lại trong hình thể thích hợp và trọn vẹn.

24 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, đây là sự phục hồi mà đã được miệng các vị tiên tri [a]nói ra—

25 Và rồi, những người ngay chính sẽ chói ngời trong vương quốc của Thượng Đế.

26 Nhưng này, một [a]cái chết ghê gớm đến với kẻ độc ác; vì họ chết đối với những điều thuộc sự ngay chính; vì họ ô uế, và không một [b]vật ô uế nào có thể thừa hưởng được vương quốc của Thượng Đế; trái lại, họ phải bị ném ra ngoài và bị chỉ định phải gánh lấy những hậu quả về các hành vi và việc làm tà ác của mình; và họ phải uống cạn cặn bã của chén đắng.

CHƯƠNG 41

Khi phục sinh, loài người sẽ được ở trong trạng thái hạnh phúc bất tận hay khổ sở bất tận—Sự tà ác không bao giờ có hạnh phúc—Những con người trần tục không có được Thượng Đế trong thế gian này—Mỗi người sẽ nhận lại được trong sự phục hồi những đặc tính và bản chất mà họ đã có trong cuộc sống trần thế. Khoảng 74 trước T.C.

Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha có một vài điều muốn nói với

19 *a* MôSiA 15:26.
20 *a* SHDTT Thăng Thiên.
21 *a* LuCa 23:39–43.
b SHDTT Thiên Đàng.
c SHDTT Ngục Giới.
d AnMa 42:23.
23 *a* GLGƯ 88:15–17.
SHDTT Bản Thể.
b 2 NêPhi 9:12–13; AnMa 11:40–45.
c SHDTT Thể Xác.
24 *a* ÊSai 26:19.
26 *a* 1 NêPhi 15:33; AnMa 12:16.
b AnMa 11:37.

con về sự phục hồi mà đã được nói tới; vì này, có một số người đã [a]làm sai lạc ý nghĩa của thánh thư, và đã đi [b]lạc lối vì vấn đề này. Và cha nhận thấy rằng, tâm trí con cũng đang băn khoăn về việc đó. Nhưng này, cha sẽ giải thích cho con nghe.

2 Cha nói với con rằng, hỡi con trai của cha, kế hoạch phục hồi là một điều rất cần thiết cho công lý của Thượng Đế; vì điều cần thiết là mọi sự vật phải được phục hồi lại đúng vị trí của nó. Này, điều cần thiết và hợp lẽ công bình, theo quyền năng và sự phục sinh của Đấng Ky Tô, là linh hồn loài người phải được phục hồi trở về với thể xác của nó, và mỗi [a]bộ phận của thể xác phải được giao hoàn lại như cũ.

3 Và điều cần thiết cho [a]công lý của Thượng Đế là loài người phải được [b]xét xử tùy theo [c]việc làm của họ; và nếu việc làm của họ trong đời này là điều thiện và những ước muốn trong lòng họ cũng tốt như vậy, thì đến ngày sau cùng, họ cũng được [d]phục hồi lại với những gì tốt đẹp.

4 Và nếu việc làm của họ tà ác, thì họ sẽ bị [a]trả về với những gì tà ác. Vậy nên, tất cả mọi sự việc đều sẽ được trả về đúng vị trí của nó, tất cả mọi sự việc đều phải trở lại khung cảnh tự nhiên của nó—[b]Sự hữu diệt trở thành sự bất diệt, [c]sự hư nát trở thành sự không hư nát—được đem lên cõi [d]hạnh phúc bất tận để thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế, hay bị đưa xuống chốn khốn khổ bất tận để thừa hưởng lãnh thổ của quỷ dữ; người bên này, kẻ bên kia—

5 Người thì được đưa lên cõi hạnh phúc vì lòng mong ước được hạnh phúc, hay lên cõi thiện vì lòng mong ước được làm điều thiện; trong khi người khác lại bị đưa về cõi ác, vì lòng mong ước làm điều ác; vì kẻ ấy đã muốn làm điều ác suốt cả ngày, nên phải nhận lấy điều ác khi đêm đến.

6 Và ngược lại cũng vậy. Nếu kẻ ấy đã hối cải tội lỗi của mình và ước mong sự ngay chính cho đến cuối cuộc đời mình, thì kẻ ấy sẽ được ban thưởng sự ngay chính.

7 [a]Chính họ là những người được Chúa cứu chuộc; phải, chính họ là những người được đem ra, được giải thoát khỏi đêm tối tăm bất tận; và như vậy là họ hoặc đứng vững hoặc bị sa ngã; vì này, họ là các vị thẩm phán cho chính

41 1*a* 2 PERơ 1:20; 3:16; AnMa 13:20.
b SHDTT Bội Giáo.
2*a* AnMa 40:23.
3*a* SHDTT Công Bình, Công Lý.
b SHDTT Trách Nhiệm; Phán Xét, Xét Đoán, Xét Xử.
c SHDTT Việc Làm.
d HLMan 14:31.
4*a* AnMa 42:28.
b 2 NêPhi 9:12–13; GLGƯ 138:17.
SHDTT Phục Sinh.
c 1 CRTô 15:51–55.
d SHDTT Cuộc Sống Vĩnh Cửu.
7*a* GLGƯ 76:50–70.

[b]bản thân mình, dù làm điều thiện hay điều ác.

8 Giờ đây, những sắc lệnh của Thượng Đế đều [a]bất biến; vậy nên, đường lối của Ngài đã được chuẩn bị sẵn sàng để cho bất cứ ai muốn theo, đều có thể bước vào, và được cứu.

9 Và giờ đây này, hỡi con trai của cha, con chớ nên liều lĩnh [a]xúc phạm Thượng Đế của con về những điểm giáo lý này nữa, là những điều mà cho đến bây giờ con vẫn còn liều lĩnh phạm tội.

10 Con chớ cho rằng, vì người ta đã nói đến sự phục hồi nên con sẽ được từ tội lỗi trở về với hạnh phúc. Này, cha nói cho con hay, [a]sự tà ác có bao giờ là hạnh phúc đâu.

11 Và này, hỡi con trai của cha, tất cả những người nào còn ở trong trạng thái [a]thiên nhiên, hay cha muốn nói là, còn ở trong trạng thái [b]trần tục, thì họ đều đang ở trong mật đắng và trong sự trói buộc của điều bất chính; họ [c]không có được Thượng Đế trên thế gian này, và họ đã đi ngược lại với bản chất của Thượng Đế; vậy nên họ ở trong một trạng thái ngược lại với bản chất hạnh phúc.

12 Và giờ đây này, phải chăng ý nghĩa của chữ phục hồi là đem một vật từ trạng thái thiên nhiên và đặt nó qua trạng thái bất thiên nhiên, hay đặt nó vào một trạng thái trái ngược với bản chất thiên nhiên của nó?

13 Ôi, hỡi con trai của cha, đó không phải là trường hợp như vậy; nhưng ý nghĩa của chữ phục hồi là đem ác trả về cho ác, hay đem xác thịt trả về cho xác thịt, hoặc đem quỷ quái trả về cho quỷ quái—và đem điều thiện về với điều thiện; đem điều ngay chính về với những gì ngay chính; đem sự công bình về với những gì công bình; và đem lòng thương xót về với sự xót thương.

14 Vậy nên, hỡi con trai của cha, con hãy chú tâm thương xót đồng bào của mình; hãy xử sự cho [a]công bình, hãy [b]xét đoán cho ngay chính, và hãy luôn luôn làm điều [c]thiện; và nếu con làm được những điều này thì con sẽ nhận được phần thưởng của con; phải, con sẽ được phục hồi lại với sự thương xót; con sẽ được phục hồi lại với công lý; con sẽ được phục hồi lại với [d]sự phán xét ngay chính; và con sẽ được tưởng thưởng bằng những điều thiện.

15 Vì tất cả những gì con đã làm ra đều sẽ trở về lại với con, và sẽ được phục hồi; vậy nên chữ phục hồi là kết tội kẻ phạm tội một

7 *b* 2 NêPhi 2:26; AnMa 42:27; HLMan 14:30. SHDTT Quyền Tự Quyết.
8 *a* GLGƯ 1:38.
9 *a* GLGƯ 42:23–28.
10 *a* TThiên 32:10; ÊSai 57:20–21; HLMan 13:38.
11 *a* MôSiA 3:19. SHDTT Người Thiên Nhiên.
b SHDTT Xác Thịt.
c ÊPSô 2:12.
14 *a* SHDTT Lương Thiện.
b Giăng 7:24; GLGƯ 11:12.
c GLGƯ 6:13; 58:27–28.
d SHDTT Thương Xót.

cách đầy đủ hơn chứ không biện minh cho kẻ ấy chút nào hết.

CHƯƠNG 42

Cuộc sống trần gian là một giai đoạn thử thách để cho loài người có thể hối cải và phục vụ Thượng Đế—Sự sa ngã mang đến cho tất cả nhân loại cái chết thể chất và thuộc linh—Sự cứu chuộc đến được qua sự hối cải—Chính Thượng Đế chuộc tội lỗi cho thế gian—Sự thương xót dành cho những kẻ hối cải—Tất cả những kẻ khác phải lệ thuộc vào công lý của Thượng Đế—Sự thương xót có được nhờ Sự Chuộc Tội—Chỉ có những ai thực tâm ăn năn mới được cứu. Khoảng 74 trước T.C.

Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha nhận thấy rằng có một vài điều nữa vẫn còn làm bận tâm trí của con, là điều mà con không hiểu được—đó là điều có liên quan tới [a]công lý của Thượng Đế trong việc trừng phạt các kẻ phạm tội; vì con cứ cho rằng, việc những kẻ phạm tội bị chỉ định vào một trạng thái khổ sở là một điều bất công.

2 Giờ đây này, hỡi con trai của cha, cha sẽ giải thích điều này cho con được biết. Vì này, sau khi Đức Chúa Trời [a]đuổi thủy tổ của chúng ta ra khỏi vườn [b]Ê Đen để cày cấy đất đai, mà từ đó họ đã được tạo ra—phải, Ngài đã đuổi loài người ra, và Ngài đặt các thần [c]Chê Ru Bin trấn giữ hướng đông vườn Ê Đen, với gươm lửa chói lòa xoay khắp tứ phía để canh giữ [d]cây sự sống—

3 Giờ đây, chúng ta thấy rằng loài người đã trở nên giống như Thượng Đế, biết điều thiện và điều ác; và vì sợ rằng loài người sẽ đưa tay ra hái trái cây sự sống mà ăn, và được sống mãi mãi, nên Đức Chúa Trời đã đặt các thần Chê Ru Bin với gươm lửa chói lòa để loài người không được ăn trái của cây ấy—

4 Và do đó mà chúng ta thấy được rằng, loài người đã được ban cho một thời gian để hối cải, phải, một [a]thời gian thử thách, một thời gian để hối cải và phục vụ Thượng Đế.

5 Vì này, nếu A Đam đưa tay ra hái và ăn trái cây sự sống ấy ngay, thì ông đã được sống mãi mãi rồi, theo như lời của Thượng Đế, và không có thời gian nào để hối cải; phải, và lời của Thượng Đế cũng trở thành vô hiệu lực, và kế hoạch cứu rỗi vĩ đại đã thất bại.

6 Nhưng này, loài người đã được định trước là phải [a]chết—vậy nên, một khi loài người đã bị loại khỏi cây sự sống, thì cũng phải bị loại khỏi mặt đất—và loài

42 1*a* 2 NêPhi 26:7; MôSiA 15:26–27. SHDTT Công Bình, Công Lý.
2*a* STKý 3:23–24; MôiSe 4:28–31.
b SHDTT Ê Đen.
c SHDTT Chê Ru Bin.
d STKý 2:9.
4*a* AnMa 34:32–33.
6*a* SHDTT Chết Thể Xác.

người đã trở nên lạc lối mãi mãi, phải, loài người trở nên [b]sa ngã.

7 Và giờ đây, qua điều này con thấy được rằng thủy tổ của chúng ta bị [a]loại trừ cả thể xác lẫn linh hồn khỏi sự hiện diện của Chúa; và do đó chúng ta thấy họ đã trở nên lệ thuộc làm theo [b]ý muốn của mình.

8 Giờ đây này, việc loài người cần phải được cứu khỏi cái chết thể chất là một điều không thích đáng, vì điều đó sẽ hủy diệt [a]kế hoạch hạnh phúc vĩ đại.

9 Vậy nên, vì linh hồn không bao giờ có thể chết được, và [a]sự sa ngã đã đem đến cho tất cả nhân loại cái chết thuộc linh cũng như cái chết thể chất, nghĩa là, họ bị loại trừ khỏi sự hiện diện của Chúa, nên việc loài người cần phải được cứu khỏi cái chết thuộc linh này là một điều thích đáng.

10 Vậy nên, vì loài người đã trở nên ưa thích [a]xác thịt, nhục dục và quỷ quái, theo bản chất [b]thiên nhiên của mình, nên [c]trạng thái thử thách này trở thành trạng thái cho họ chuẩn bị; nó trở thành trạng thái chuẩn bị vậy.

11 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, hãy ghi nhớ rằng, nếu không có kế hoạch cứu chuộc, (nếu để điều này qua một bên) thì khi họ vừa chết là linh hồn họ liền bị [a]khốn cùng ngay, vì họ đã bị loại trừ khỏi sự hiện diện của Chúa.

12 Và bấy giờ, sẽ không còn phương cách nào để cứu loài người ra khỏi trạng thái sa ngã này, là trạng thái mà loài người đã tự rước vào thân vì không vâng lời.

13 Vậy nên, theo công lý, [a]kế hoạch cứu chuộc chỉ có thể được thực hiện với điều kiện là loài người phải [b]hối cải khi còn ở trong trạng thái thử thách này, phải, trong trạng thái chuẩn bị này; vì nếu không có điều kiện này, thì sự thương xót không thể nào có hiệu quả trừ phi nó phải hủy diệt việc làm của công lý. Này, việc làm của công lý không thể nào bị hủy diệt được; nếu việc ấy xảy ra như vậy thì Thượng Đế sẽ [c]không còn là Thượng Đế nữa.

14 Và do đó mà chúng ta thấy rằng tất cả loài người đã [a]sa ngã, và họ phải ở trong bàn tay của [b]công lý; phải, công lý của Thượng Đế, là công lý chỉ định họ phải bị khai trừ khỏi sự hiện diện của Ngài mãi mãi.

15 Và này, kế hoạch thương xót không thể được mang lại nếu sự

6 *b* MôSiA 16:3–5.
SHDTT Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự.
7 *a* 2 NêPhi 2:5; 9:6; HLMan 14:16.
SHDTT Chết Thuộc Linh.
b SHDTT Quyền Tự Quyết.
8 *a* AnMa 34:9; MôiSe 6:62.
9 *a* SHDTT Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự.
10 *a* SHDTT Xác Thịt.
b SHDTT Người Thiên Nhiên.
c SHDTT Hữu Diệt.
11 *a* 2 NêPhi 9:7–9.
13 *a* SHDTT Kế Hoạch Cứu Chuộc.
b SHDTT Hối Cải.
c 2 NêPhi 2:13–14.
14 *a* AnMa 22:13–14.
b 2 NêPhi 2:5.

chuộc tội không được thực hiện; vậy nên, chính Thượng Đế sẽ [a]chuộc tội lỗi cho thế gian, để mang lại kế hoạch [b]thương xót, và để thỏa mãn sự đòi hỏi của [c]công lý, ngõ hầu Thượng Đế mới có thể là một Thượng Đế [d]hoàn hảo, công bình, và cũng là một Thượng Đế đầy lòng thương xót.

16 Này, sự hối cải không thể đến với loài người nếu không có sự trừng phạt, mà sự trừng phạt thì cũng [a]vĩnh cửu như đời sống của linh hồn, trái ngược với kế hoạch hạnh phúc, mà hạnh phúc thì cũng vĩnh cửu như đời sống của linh hồn.

17 Này, làm sao loài người có thể hối cải được nếu họ không [a]phạm tội? Làm sao loài người có thể phạm tội được nếu không có [b]luật pháp? Và làm sao có luật pháp được nếu không có sự trừng phạt?

18 Này, một sự trừng phạt đã được ấn định, và một luật pháp công minh đã được ban hành để đem lại cho loài người một hối hận trong [a]lương tâm.

19 Này, nếu không có một luật pháp ban hành nói rằng: kẻ [a]sát nhân phải đền mạng—thì kẻ ấy có sợ chết khi giết người chăng?

20 Và lại nữa, nếu không có luật pháp nào ban hành để kết án tội lỗi, thì loài người có sợ phạm tội không?

21 Và nếu [a]không có luật pháp nào ban hành, nếu loài người phạm tội, thì công lý hay lòng thương xót sẽ làm được gì một khi những điều này chẳng có quyền hành gì đối với loài người cả?

22 Nhưng luật pháp đã được ban hành, sự trừng phạt đã được ấn định, và [a]sự hối cải đã được ban cho; và lòng thương xót đòi hỏi sự hối cải này; nếu không thì công lý đòi hỏi loài người và thực thi luật pháp, và luật pháp gia hình sự trừng phạt; nếu không phải như vậy thì công lý sẽ bị hủy diệt và Thượng Đế sẽ không còn là Thượng Đế nữa.

23 Nhưng Thượng Đế lúc nào cũng vẫn là Thượng Đế, và [a]sự thương xót đòi hỏi những kẻ ăn năn, và sự thương xót sẽ nhờ [b]sự chuộc tội mà đến; và sự chuộc tội sẽ đem lại [c]sự phục sinh của người chết; và sự phục sinh của người chết sẽ đem loài người trở lại chốn hiện diện của Thượng Đế; và như vậy là họ được phục hồi [d]lại nơi hiện diện của Ngài, để được [e]phán xét tùy theo những việc làm của họ, thể theo luật pháp và công lý.

24 Vì này, công lý thi hành tất cả

15 *a* 2 NêPhi 9:7–10; MôSiA 16:7–8. SHDTT Chuộc Tội.
b SHDTT Thương Xót.
c SHDTT Công Bình, Công Lý.
d 3 NêPhi 12:48.
16 *a* GLGƯ 19:10–12.
17 *a* SHDTT Tội Lỗi.
b RôMa 4:15.
18 *a* SHDTT Lương Tâm.
19 *a* SHDTT Sát Nhân.
21 *a* 2 NêPhi 9:25–26; MôSiA 3:11.
22 *a* SHDTT Hối Cải.
23 *a* SHDTT Thương Xót.
b SHDTT Chuộc Tội.
c 2 NêPhi 2:8; 9:4; AnMa 7:12; 11:41–45; 12:24–25; HLMan 14:15–18; MMôn 9:13.
d AnMa 40:21–24.
e SHDTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.

những đòi hỏi của nó, và luôn cả lòng thương xót cũng đòi hỏi tất cả những gì thuộc quyền nó nữa; và như vậy là chẳng ai được cứu ngoài kẻ thật tình ăn năn.

25 Sao, con có cho rằng sự thương xót có thể cướp đoạt [a]công lý không? Cha nói cho con hay: Không; không một mảy may nào. Nếu như vậy, thì Thượng Đế không còn là Thượng Đế nữa.

26 Và như vậy Thượng Đế mới thực hiện được tất cả [a]những mục đích vĩ đại và vĩnh cửu của Ngài mà đã được chuẩn bị [b]từ lúc thế gian mới được tạo dựng. Và do đó, mới có sự cứu rỗi và sự cứu chuộc loài người, và cả sự hủy diệt và sự khốn cùng của họ nữa.

27 Vậy nên, hỡi con trai của cha, [a]bất cứ ai muốn đến đều có thể đến và được tự do chia phần nước sự sống; và bất cứ ai không muốn đến, thì cũng chẳng bị bó buộc phải đến; nhưng đến ngày sau cùng, kẻ ấy sẽ bị [b]trả lại [c]những gì mình đã làm.

28 Nếu kẻ đó muốn làm [a]điều ác và không chịu hối cải trong cuộc đời mình, này, sự ác sẽ xảy đến cho kẻ đó theo sự phục hồi của Thượng Đế.

29 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha mong rằng con không nên để những điều này làm băn khoăn con nữa, mà chỉ nên để cho những tội lỗi của mình làm băn khoăn mình, với sự băn khoăn mà sẽ đưa con đến sự hối cải.

30 Hỡi con trai của cha, cha mong rằng con không còn phủ nhận công lý của Thượng Đế nữa. Con đừng cố gắng bào chữa cho tội lỗi của mình bằng cách phủ nhận công lý của Thượng Đế; mà trái lại, con phải để cho công lý của Thượng Đế cùng sự thương xót và sự nhịn nhục của Ngài có đầy đủ hiệu năng trong trái tim con; và con hãy để cho những điều ấy đem con xuống tận bụi đất trong [a]sự khiêm nhường.

31 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, con đã được Thượng Đế kêu gọi đi thuyết giảng lời của Ngài cho dân này. Và giờ đây, hỡi con trai của cha, con hãy lên đường, hãy rao truyền lời của Thượng Đế với lòng chân thật và chín chắn, để con có thể mang nhiều linh hồn đến sự hối cải, ngõ hầu kế hoạch thương xót vĩ đại của Ngài có thể bảo bọc cho họ được. Cầu xin Thượng Đế ban cho con mọi điều theo như lời cha nói. A Men.

CHƯƠNG 43

An Ma và các con trai của ông thuyết giảng lời của Thượng Đế—Dân Giô Ram và những người Nê Phi khác

25*a* SHDTT Công Bình, Công Lý.
26*a* 2 NêPhi 2:14–30; MôiSe 1:39.
b AnMa 13:3; 3 NêPhi 1:14.
27*a* AnMa 5:34; HLMan 14:30. SHDTT Quyền Tự Quyết.
b AnMa 41:15.
c ÊSai 59:18; KHuyền 20:12.
28*a* AnMa 41:2–5.
30*a* SHDTT Khiêm Nhường, Khiêm Tốn.

ly khai trở thành dân La Man—Dân La Man gây chiến với dân Nê Phi—Mô Rô Ni trang bị cho dân Nê Phi với áo giáp phòng vệ—Chúa tỏ cho An Ma biết về chiến lược của dân La Man—Dân Nê Phi bảo vệ nhà cửa, gia đình, tự do và tôn giáo của họ—Quân của Mô Rô Ni và Lê Hi bao vây dân La Man. Khoảng 74 trước T.C.

Và giờ đây, chuyện rằng, các con trai của An Ma đã ra đi giữa dân chúng để rao truyền lời của Thượng Đế cho họ biết. Và chính An Ma cũng không thể nghỉ ngơi được, ông cũng lên đường ra đi.

2 Giờ đây chúng tôi sẽ không nói thêm về việc thuyết giảng của họ nữa, mà chỉ nói rằng họ đã thuyết giảng lời của Thượng Đế và lẽ thật theo tinh thần tiên tri và mặc khải; và họ đã thuyết giảng theo [a]thánh ban của Thượng Đế mà họ được kêu gọi.

3 Và giờ đây tôi xin trở lại truyện ký về các trận chiến giữa dân Nê Phi và dân La Man vào năm thứ mười tám dưới chế độ các phán quan.

4 Vì này, chuyện rằng, [a]dân Giô Ram đã trở thành dân La Man; vậy nên, vào đầu năm thứ mười tám, dân Nê Phi thấy dân La Man đang tiến đến tấn công họ, nên họ đã chuẩn bị chiến tranh; phải, họ tập họp các đạo quân của họ trên xứ Giê Sơn.

5 Và chuyện rằng, có hằng ngàn dân La Man kéo đến. Chúng kéo đến xứ An Ti Ô Num, là xứ sở của dân Giô Ram, và một người tên là Giê Ra Hem Na là người lãnh đạo của bọn chúng.

6 Và giờ đây, vì dân A Ma Léc có tính độc ác và thích giết người hơn dân La Man, trong vòng bọn họ, nên Giê Ra Hem Na chỉ định các tổng lãnh binh chỉ huy dân La Man, và họ toàn là dân A Ma Léc và dân Giô Ram.

7 Này, sở dĩ hắn làm như vậy là vì hắn muốn duy trì lòng thù hận của dân này đối với dân Nê Phi, ngõ hầu hắn có thể làm cho họ thần phục để hắn đạt được mục đích của mình.

8 Vì này, mục đích của hắn là khích động dân La Man tức giận dân Nê Phi; hắn làm như vậy là để hắn có thể tiếm đoạt quyền hành lớn lao đối với dân này, và đồng thời hắn cũng muốn có quyền hành đối với dân Nê Phi bằng cách đưa họ vào vòng nô lệ.

9 Và giờ đây mục đích của dân Nê Phi là bảo vệ đất đai cùng nhà cửa và [a]vợ con mình cho khỏi rơi vào tay kẻ thù; và cũng để cho họ có thể bảo vệ những quyền lợi và những đặc quyền của họ, phải, và bảo vệ luôn cả quyền [b]tự do của họ để họ có thể thờ phượng Thượng Đế theo như ý họ mong muốn.

10 Vì họ biết rằng, nếu họ bị rơi vào tay dân La Man, thì bất cứ ai

43 2*a* SHDTT Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc. 4*a* AnMa 35:2–14; 52:33. 9*a* AnMa 44:5; 46:12. *b* SHDTT Quyền Tự Do.

lấy [a]tinh thần và lẽ thật mà [b]thờ phượng Thượng Đế, là Thượng Đế chân thật và hằng sống, thì sẽ bị dân La Man hủy diệt.

11 Phải, và họ cũng biết lòng thù hận cực độ của dân La Man đối với các [a]đồng bào của họ là dân An Ti Nê Phi Lê Hi, gọi là dân Am Môn—và những người này không chịu cầm khí giới, phải, họ đã lập một giao ước và họ không muốn bội ước—vậy nên, nếu họ rơi vào tay dân La Man, thì họ sẽ bị hủy diệt.

12 Và dân Nê Phi không chịu để cho họ bị hủy diệt; vậy nên, dân này đã tặng đất đai cho họ thừa hưởng.

13 Và dân Am Môn cũng trao cho dân Nê Phi một phần lớn tài sản của mình để họ nuôi những đạo quân của họ; vậy nên dân Nê Phi đành phải một mình chống cự với dân La Man, là một sắc dân hợp chủng của La Man và Lê Mu Ên, và các con trai của Ích Ma Ên, cùng tất cả những người đã ly khai khỏi dân Nê Phi, đó là dân A Ma Léc, dân Giô Ram, và [a]con cháu của các thầy tư tế của Nô Ê.

14 Giờ đây các con cháu đó cũng đông gần bằng dân Nê Phi; và do đó mà dân Nê Phi buộc lòng phải đánh lại các đồng bào của mình, dù là phải gây ra sự đổ máu.

15 Và chuyện rằng, khi quân La Man quy tụ trong xứ An Ti Ô Num, này, quân Nê Phi đã chuẩn bị để nghinh chiến với chúng trong xứ Giê Sơn.

16 Giờ đây, người lãnh đạo dân Nê Phi, hay là người đã được chỉ định lên làm tổng lãnh binh dân Nê Phi—này, tổng lãnh binh là người chỉ huy tất cả các đạo quân Nê Phi—tên là Mô Rô Ni;

17 Và Mô Rô Ni nắm tất cả quyền chỉ huy và điều khiển các trận chiến. Và ông mới có hai mươi lăm tuổi khi được chỉ định làm tổng lãnh binh các đạo quân Nê Phi.

18 Và chuyện rằng, ông đụng độ với dân La Man ở biên thùy Giê Sơn, và quân của ông được trang bị gươm, đao, cùng đủ loại vũ khí chiến tranh.

19 Và khi quân La Man trông thấy dân Nê Phi, nghĩa là thấy Mô Rô Ni trang bị cho dân ông với giáp che ngực và khiên che tay, phải, cùng với mũ giáp che đầu, và họ mặc y phục dày—

20 Còn quân đội của Giê Ra Hem Na thì không được trang bị những thứ như vậy; chúng chỉ có gươm, đao, cung, tên, đá và tràn ném đá; và thân mình chúng thì để [a]trần trụi, chỉ có một miếng da thắt ngang hông; phải, tất cả đều trần trụi, ngoại trừ dân Giô Ram và dân A Ma Léc;

21 Nhưng chúng không được trang bị giáp che ngực và khiên che—vậy nên chúng rất khiếp sợ quân Nê Phi vì áo giáp của họ,

10 *a* SHDTT Thờ Phượng.
b Giăng 4:23–24.

11 *a* AnMa 24:1–3, 5, 20; 25:1, 13; 27:2, 21–26.

13 *a* AnMa 25:4.

20 *a* ÊNót 1:20.

mặc dù quân số của chúng đông hơn quân số Nê Phi rất nhiều.

22 Này, giờ đây chuyện rằng, chúng không dám tấn công dân Nê Phi tại biên thùy Giê Sơn; vậy nên chúng rời bỏ xứ An Ti Ô Num mà đi vào vùng hoang dã và hành trình vòng quanh vùng hoang dã lên tận gần đầu sông Si Đôn, để chúng có thể đi vào xứ Man Ti và chiếm cứ xứ này; vì chúng cho rằng quân Mô Rô Ni không biết chúng đã đi đâu.

23 Nhưng chuyện rằng, khi chúng vừa đi vào vùng hoang dã thì Mô Rô Ni đã phái quân do thám đi vào vùng hoang dã để thám thính đồn trại của chúng; và ngoài ra, vì được biết về những điều tiên tri của An Ma, nên Mô Rô Ni đã sai người đến gặp ông để nhờ ông cầu vấn Chúa [a]xem các đạo quân Nê Phi phải đi đâu để chống được dân La Man.

24 Và chuyện rằng, lời của Chúa đến với An Ma, và An Ma cho các sứ giả của Mô Rô Ni hay rằng, quân La Man đang đi vòng quanh vùng hoang dã, để chúng có thể đi vào xứ Man Ti, ngõ hầu chúng có thể tấn công nhóm dân suy yếu ấy. Và những sứ giả đem tin này về cho Mô Rô Ni.

25 Giờ đây, Mô Rô Ni để lại một phần quân đội của mình ở tại xứ Giê Sơn, vì sợ rằng một toán quân La Man có thể xâm nhập xứ này và chiếm cứ thành phố, và dẫn số quân còn lại tiến thẳng vào xứ Man Ti.

26 Và ông khiến cho tất cả dân trong xứ đó phải quy tụ lại đánh dân La Man, để [a]bảo vệ đất đai và xứ sở, cùng quyền lợi và sự tự do của họ; vậy nên họ đã được chuẩn bị để đợi dân La Man tới.

27 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni cho quân đội của ông núp trong thung lũng gần bờ sông Si Đôn, nằm về hướng tây sông Si Đôn trong vùng hoang dã.

28 Và Mô Rô Ni đặt quân do thám chung quanh để ông có thể biết được lúc nào quân La Man tiến tới.

29 Và giờ đây, vì Mô Rô Ni đã biết ý định của dân La Man là muốn hủy diệt đồng bào của chúng, hay chinh phục họ và đưa họ vào vòng nô lệ để chúng có thể lập một vương quốc cho mình trên khắp lãnh thổ;

30 Và ông cũng biết rằng điều mong muốn duy nhất của dân Nê Phi là bảo tồn được xứ sở cùng [a]sự tự do và giáo hội của họ, nên ông nghĩ không có tội lỗi gì khi ông phải dùng mưu chước để bảo vệ họ; vậy nên ông đã dùng quân do thám để khám phá ra lộ trình quân La Man sẽ đi qua.

31 Vậy nên, ông phân chia quân lính ra và đem một cánh quân đi về phía thung lũng, và cho họ ẩn nấp ở hướng đông và hướng nam đồi Ríp La;

32 Và số quân còn lại ông cho ẩn nấp trong thung lũng phía tây, nằm về hướng tây sông Si Đôn và xuống tận tới biên giới xứ Man Ti.

23*a* AnMa 48:16.
26*a* GLGƯ 134:11.
30*a* AnMa 46:12, 35.

33 Và cứ thế ông sắp đặt quân lính theo như ý muốn của ông, và sẵn sàng chờ đón chúng.

34 Và chuyện rằng, dân La Man tiến lên từ phía bắc của ngọn đồi, nơi có một cánh quân của Mô Rô Ni đang ẩn nấp.

35 Và khi dân La Man đã vượt qua ngọn đồi Ríp La, và đã vào được thung lũng, và đang bắt đầu vượt qua sông Si Đôn, cánh quân ẩn nấp ở phía nam của ngọn đồi do một người chỉ huy tên là [a]Lê Hi, và ông đã dẫn đạo quân của mình xông ra bao vây dân La Man về phía đông, đằng sau lưng của chúng.

36 Và chuyện rằng, khi dân La Man thấy dân Nê Phi tấn công phía sau lưng, chúng bèn quay lại và bắt đầu giao tranh với quân của Lê Hi.

37 Và công việc chết chóc bắt đầu cho cả đôi bên, nhưng về phía dân La Man thì khủng khiếp hơn, vì thân [a]trần truồng của chúng phải hứng lấy những đòn mạnh mẽ của dân Nê Phi bằng gươm đao của họ, khiến cho mỗi đường gươm chém xuống đều đem lại sự chết chóc.

38 Trong lúc đó ngược lại, về phía dân Nê Phi, thì thỉnh thoảng mới có một người ngã xuống bởi những đường gươm của chúng và bị mất máu, vì họ nhờ có bọc giáp che chở những phần trọng yếu của cơ thể, nghĩa là những phần quan trọng của cơ thể đã được [a]các giáp che ngực, các khiên che tay, và các mũ giáp che chở khỏi những đường gươm của dân La Man; và cứ thế dân Nê Phi tiến hành công việc chết chóc trong dân La Man.

39 Và chuyện rằng, dân La Man trở nên khiếp sợ, vì sự hủy diệt quá lớn lao giữa bọn chúng, rồi chúng bắt đầu chạy trốn về phía sông Si Đôn.

40 Và chúng bị Lê Hi và quân lính của ông rượt đuổi; và chúng bị Lê Hi đuổi chạy xuống sông Si Đôn, rồi chúng băng qua sông Si Đôn. Và Lê Hi giữ quân của ông lại bên bờ sông Si Đôn, không cho họ vượt qua sông.

41 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni và quân của ông đón dân La Man trong thung lũng bên kia sông Si Đôn, và họ bắt đầu tấn công và sát hại chúng.

42 Và dân La Man lại đã bỏ chạy về phía xứ Man Ti; và ở đó chúng lại đụng độ với các đội quân của Mô Rô Ni một lần nữa.

43 Lần này dân La Man chiến đấu một cách vô cùng dữ dội; phải, chưa bao giờ người ta thấy dân La Man chiến đấu với một sức mạnh và lòng can đảm quá mức như vậy, chưa bao giờ, dù là lúc mới khởi đầu.

44 Chúng được khích lệ bởi [a]những người Giô Ram và A Ma Léc, là các tổng lãnh binh và các cấp lãnh đạo của chúng, và bởi Giê Ra Hem Na, là tổng lãnh binh

35*a* AnMa 49:16.
37*a* AnMa 3:5.
38*a* AnMa 44:8–9.
44*a* AnMa 43:6.

của chúng, hay là người tổng chỉ huy và lãnh đạo chúng; phải, chúng đã chiến đấu dũng mãnh như những con rồng, và nhiều dân Nê Phi đã bị sát hại bởi tay chúng, phải, chúng đã chặt làm đôi biết bao mũ đội đầu của họ, và chúng đã đâm thủng biết bao nhiêu áo giáp của họ, cùng chặt đứt biết bao nhiêu cánh tay của họ; và cứ thế dân La Man đã chém giết trong cơn tức giận điên cuồng của chúng.

45 Tuy nhiên, dân Nê Phi đã được khích lệ bởi một chính nghĩa tốt đẹp hơn, vì họ không [a]chiến đấu cho một chính thể quân chủ hay cho một quyền thống trị nào, mà họ chiến đấu cho gia đình, cho [b]tự do, cho vợ con của họ, và cho tất cả những gì họ có, phải, cho những nghi lễ thờ phượng cùng giáo hội của họ.

46 Và họ đã làm những gì mà họ nhận thấy đó là [a]bổn phận họ có đối với Thượng Đế của họ; vì Chúa có phán với họ và tổ phụ họ rằng: [b]Miễn là các ngươi không phạm tội gây hấn lần, [c]thứ nhất, hay lần thứ nhì, thì các ngươi chớ để cho mình bị sát hại bởi tay kẻ thù.

47 Và lại nữa, Chúa còn phán rằng: Các ngươi phải [a]bảo vệ gia đình mình dù có phải gây ra sự đổ máu. Vậy nên vì lý do này mà dân Nê Phi phải chiến đấu với dân La Man để bảo vệ bản thân và gia đình họ cùng đất đai, xứ sở và quyền lợi cùng tôn giáo của họ.

48 Và chuyện rằng, khi quân lính của Mô Rô Ni trông thấy sự cuồng bạo và giận dữ của dân La Man như vậy, họ sắp sửa tháo lui và bỏ chạy. Nhưng Mô Rô Ni đã biết ý định của họ, ông bèn gởi lời đến và khích lệ họ với những ý nghĩ trên—phải, những ý nghĩ về xứ sở của họ, nền tự do của họ, phải, về sự tự do khỏi vòng nô lệ.

49 Và chuyện rằng, họ bèn quay lại đánh trả dân La Man, và họ đồng thanh cất lời [a]cầu xin Chúa, Thượng Đế của họ, ban cho họ nền tự do và sự tự do khỏi vòng nô lệ.

50 Rồi họ bắt đầu kháng cự dân La Man một cách rất mãnh liệt; và ngay trong giờ phút họ cầu xin Chúa ban cho họ sự tự do, thì dân La Man đã bắt đầu bỏ chạy trước mặt họ; và chúng đã bỏ chạy đến tận sông Si Đôn.

51 Bấy giờ, dân La Man đông hơn, phải, đông gấp hai dân Nê Phi; tuy nhiên chúng bị đánh đuổi quá dữ dội đến đỗi chúng phải tụ họp lại thành một khối trong thung lũng bên bờ sông Si Đôn.

52 Vậy nên, quân đội của Mô Rô Ni bao vây được chúng, phải, cả hai bên bờ sông, vì này, bên phía đông là quân của Lê Hi.

53 Do đó, khi Giê Ra Hem Na

45 *a* AnMa 44:5.
b SHDTT Quyền Tự Do.
46 *a* SHDTT Bổn Phận.
b AnMa 48:14; GLGƯ 98:33–36.
c 3 NêPhi 3:21; GLGƯ 98:23–24.
47 *a* GLGƯ 134:11.
49 *a* XÊDTKý 2:23–25; MôSiA 29:20.

trông thấy quân của Lê Hi ở phía đông sông Si Đôn và quân của Mô Rô Ni ở phía tây sông Si Đôn, và rằng chúng đã bị dân Nê Phi bao vây, nên chúng rất khiếp sợ.

54 Giờ đây, khi Mô Rô Ni trong thấy sự khiếp sợ của chúng, ông bèn ra lệnh cho quân của ông ngưng cuộc đổ máu.

CHƯƠNG 44

Mô Rô Ni truyền lệnh cho dân La Man phải lập giao ước hòa bình bằng không thì sẽ bị hủy diệt—Giê Ra Hem Na từ chối lời đề nghị và trận chiến lại tái diễn—Quân Mô Rô Ni đánh bại dân La Man. Khoảng 74–73 trước T.C.

Và chuyện rằng, họ ngừng lại và rút lui một khoảng cách xa chúng. Rồi Mô Rô Ni nói với Giê Ra Hem Na rằng: Này, Giê Ra Hem Na, bọn ta [a]không muốn làm những người thích sự đổ máu. Ngươi biết rằng, mặc dù các ngươi đang ở trong tay bọn ta, nhưng bọn ta không muốn giết hại các ngươi.

2 Này, bọn ta không phải đến đây để đánh với các ngươi và làm đổ máu các ngươi vì quyền hành; và bọn ta cũng không muốn đặt ách nô lệ lên trên bất cứ một ai. Nhưng đó lại chính là mục đích của các ngươi khi các ngươi tiến đánh bọn ta; phải, và các ngươi còn tức giận bọn ta vì tôn giáo của bọn ta nữa.

3 Nhưng giờ đây, ngươi thấy rằng Chúa đã ở với bọn ta; và này, ngươi cũng thấy rằng Ngài đã trao các ngươi vào tay bọn ta. Và giờ đây ta mong rằng, ngươi phải hiểu sở dĩ bọn ta được như vậy là nhờ tôn giáo và đức tin của bọn ta nơi Đấng Ky Tô. Và giờ đây ngươi thấy rằng ngươi không thể nào phá hủy đức tin ấy của bọn ta được.

4 Giờ đây ngươi thấy rằng, đó là đức tin chân thật nơi Thượng Đế; phải, ngươi thấy rằng Thượng Đế sẽ nâng đỡ, gìn giữ, và bảo tồn bọn ta, một khi bọn ta vẫn còn trung thành với Ngài, với đức tin và tôn giáo của bọn ta; và Chúa sẽ không bao giờ chịu để cho bọn ta phải bị hủy diệt trừ phi bọn ta sa vào vòng phạm giới và chối bỏ đức tin của mình.

5 Vậy giờ đây, hỡi Giê Ra Hem Na, ta ra lệnh cho ngươi, trong danh Thượng Đế Toàn Năng là Đấng đã ban thêm sức mạnh cho cánh tay của bọn ta khiến bọn ta đánh thắng được các ngươi, bởi đức tin, tôn giáo, [a]các nghi lễ thờ phượng, và giáo hội của bọn ta, và bởi sự nâng đỡ thiêng liêng mà bọn ta có đối với vợ con của bọn ta, bởi quyền [b]tự do mà đã ràng buộc bọn ta với đất đai và xứ sở; phải, và bởi sự bảo tồn lời thiêng liêng của Thượng Đế mà nhờ đó bọn ta mới có được mọi hạnh phúc; và bởi tất cả những gì thiết tha yêu mến nhất đối với bọn ta—

44 1*a* AnMa 43:45. 5*a* SHDTT Giáo Lễ. *b* SHDTT Quyền Tự Do.

6 Phải, nhưng như vậy chưa phải là hết; bởi tất cả những ước muốn sống còn của các ngươi, ta ra lệnh cho ngươi phải trao cho chúng ta tất cả những vũ khí chiến tranh của các ngươi, và chúng ta sẽ không tìm cách làm đổ máu các ngươi, mà chúng ta sẽ tha cho mạng sống các ngươi, nếu các ngươi rời khỏi đây và không trở lại gây chiến với bọn ta nữa.

7 Và giờ đây, nếu ngươi không làm như vậy, này, các ngươi đang ở trong tay bọn ta, và ta sẽ ra lệnh cho quân ta xông vào các ngươi và giáng trên thân thể các ngươi những vết thương chí tử, khiến cho các ngươi phải bị tận diệt; và rồi lúc ấy chúng ta sẽ thấy ai là kẻ có quyền hành đối với dân này; phải, và lúc ấy chúng ta sẽ thấy ai là kẻ sẽ bị rơi vào vòng nô lệ.

8 Và giờ đây chuyện rằng, khi Giê Ra Hem Na nghe xong những lời ấy, hắn đã tiến lên nạp đao kiếm và cung tên của hắn vào tay Mô Rô Ni mà nói rằng: Này, đây là khí giới chiến tranh của bọn ta, bọn ta giao nạp cho các ngươi, nhưng bọn ta không chịu [a]tuyên thệ điều gì với các ngươi cả, vì bọn ta biết rằng, bọn ta sẽ vi phạm lời thệ ước đó, và luôn cả con cháu của bọn ta cũng vậy; nhưng các ngươi hãy nhận vũ khí chiến tranh của bọn ta và để cho bọn ta đi vào vùng hoang dã; bằng không thì bọn ta sẽ giữ lại gươm, và hoặc bọn ta sẽ chết hoặc sẽ chiến thắng.

9 Này, bọn ta không cùng chung một tín ngưỡng với các ngươi; bọn ta không tin rằng chính Thượng Đế đã trao bọn ta vào tay các ngươi; nhưng bọn ta tin là chính nhờ mưu kế mà các ngươi đã thoát được lưỡi gươm của bọn ta. Này, chính nhờ [a]các giáp che ngực, và các khiên che của các ngươi đã bảo tồn được các ngươi.

10 Và giờ đây, khi Giê Ra Hem Na dứt lời, Mô Rô Ni liền trao trả cho Giê Ra Hem Na gươm đao và các vũ khí chiến tranh mà ông đã tiếp nhận, rồi ông bảo rằng: Này, chúng ta hãy chấm dứt cuộc giao tranh.

11 Giờ đây, ta không thể lấy lại lời ta đã nói, vậy nên, như Chúa là Đấng hằng sống, các ngươi sẽ không đi được trừ phi các ngươi thề rằng các ngươi sẽ không trở lại gây chiến với bọn ta nữa. Giờ đây các ngươi đang ở trong tay bọn ta, chúng ta sẽ làm cho máu các ngươi đổ ra lênh láng trên mặt đất nếu các ngươi không chịu tuân phục những điều kiện mà ta đã đưa ra.

12 Và giờ đây khi Mô Rô Ni nói xong những lời ấy, Giê Ra Hem Na chụp lại gươm và hắn nổi giận Mô Rô Ni và nhảy xổ lên định giết chết Mô Rô Ni; nhưng khi hắn vừa đưa gươm lên, này, một người lính của Mô Rô Ni liền đánh văng lưỡi gươm của hắn xuống đất làm cho gươm phải gãy cán; và người lính ấy còn chém luôn cả Giê Ra Hem Na, xén mảnh da đầu hắn

8*a* SHDTT Lời Thề.

9*a* AnMa 43:38.

rơi xuống đất. Và Giê Ra Hem Na phải chạy trốn vào đám quân lính của hắn.

13 Và chuyện rằng, người lính đứng gần là người vừa chém mảnh da đầu của Giê Ra Hem Na, nhặt mảnh da đầu ấy dưới đất lên bằng tóc và cắm vào mũi gươm, rồi đưa cao lên cho chúng thấy và nói lớn lên rằng:

14 Mảnh da đầu này của người chỉ huy các ngươi đã rơi xuống đất như thế nào, thì các ngươi cũng sẽ bị rơi xuống đất như vậy, trừ phi các ngươi chịu nộp vũ khí chiến tranh của mình và ra đi với một giao ước hòa bình.

15 Lúc bấy giờ, có nhiều người khi nghe được những lời ấy và trông thấy mảnh da đầu trên mũi gươm liền sợ hãi; và nhiều người tiến lên đặt vũ khí chiến tranh của mình xuống chân Mô Rô Ni và lập [a]giao ước hòa bình. Và tất cả những ai đã lập giao ước đều được ra đi vào vùng hoang dã.

16 Giờ đây, chuyện rằng, Giê Ra Hem Na tức giận vô cùng, và hắn khích động những quân lính còn lại của hắn nổi giận theo và đánh lại dân Nê Phi một cách mãnh liệt hơn.

17 Và giờ đây, Mô Rô Ni nổi cơn tức giận vì sự ngoan cố của dân La Man, nên ông ra lệnh cho quân ông xông vào bọn chúng và tàn sát chúng. Và chuyện rằng họ bắt đầu tàn sát chúng; phải, và dân La Man cũng dùng gươm đánh trả lại với hết sức lực của mình.

18 Nhưng này, thân mình trần truồng và đầu trần của chúng đã bị phô bày ra cho những đường gươm sắc bén của dân Nê Phi; phải, này, chúng bị đâm xuyên qua người và bị chém ngã, phải, và chúng ngã gục hết sức mau lẹ trước lưỡi gươm của dân Nê Phi; và chúng bắt đầu bị quét sạch đúng như lời người lính của Mô Rô Ni đã báo trước.

19 Giờ đây khi Giê Ra Hem Na trông thấy rằng chúng sắp bị giết chết hết, hắn bèn kêu lớn lên cùng Mô Rô Ni mà hứa rằng hắn sẽ chịu lập giao ước, và luôn cả quân của hắn cũng vậy, nếu họ tha cho mạng sống của tàn quân của hắn, thì chúng sẽ [a]không bao giờ còn đến đây gây chiến với họ nữa.

20 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni lại một lần nữa ra lệnh cho công việc chết chóc trong dân chúng phải ngừng lại. Và ông tịch thu các vũ khí chiến tranh của dân La Man; và sau khi chúng đã lập [a]giao ước với ông về hòa bình, chúng đã được cho phép ra đi vào vùng hoang dã.

21 Giờ đây số người bị giết chết không thể đếm xiết được vì quá nhiều; phải, số người chết quá lớn lao cho cả dân Nê Phi lẫn dân La Man.

22 Và chuyện rằng, họ liệng những xác chết xuống sông

15*a* 1 NêPhi 4:37; AnMa 50:36.
19*a* AnMa 47:6.
20*a* AnMa 62:16–17.

Si Đôn, và những xác chết ấy trôi đi và bị chôn vùi trong lòng biển sâu.

23 Và những đạo quân Nê Phi, hay của Mô Rô Ni, trở về với nhà cửa và đất đai của họ.

24 Vậy là chấm dứt năm thứ mười tám dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi. Và như vậy đã chấm dứt biên sử của An Ma, là biên sử đã được ghi chép trên các bảng khắc Nê Phi.

Truyện ký về dân Nê Phi, những cuộc chiến tranh và những sự tranh chấp của họ vào thời Hê La Man, theo biên sử của Hê La Man, là biên sử mà ông lưu giữ vào thời ông.

Gồm các chương 45 đến 62.

CHƯƠNG 45

Hê La Man tin những lời của An Ma—An Ma nói tiên tri về sự hủy diệt của dân Nê Phi—Ông ban phước và nguyền rủa xứ sở—An Ma có thể đã được Thánh Linh rước đi như Môi Se—Sự bất hòa nẩy nở trong Giáo Hội. Khoảng 73 trước T.C.

Này, giờ đây chuyện rằng, dân Nê Phi hết sức hân hoan, vì Chúa lại một lần nữa giải thoát họ khỏi tay kẻ thù; vậy nên họ tạ ơn Chúa, Thượng Đế của họ; phải, và họ đã [a]nhịn ăn và cầu nguyện rất nhiều, và họ đã thờ phượng Thượng Đế với một niềm vui sướng cực kỳ lớn lao.

2 Và chuyện rằng, vào năm thứ mười chín dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi, An Ma đến cùng con trai ông là Hê La Man và hỏi con ông rằng: Con có tin những lời cha nói về [a]các biên sử đã được lưu giữ chăng?

3 Và Hê La Man đáp lời ông rằng: Thưa có, con tin.

4 Và An Ma lại hỏi: Con có tin Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng sẽ đến chăng?

5 Và ông đáp: Thưa có, con tin tất cả những lời cha nói.

6 Và An Ma lại hỏi ông rằng: Con sẽ [a]tuân giữ những lệnh truyền của cha chăng?

7 Và ông đáp: Thưa có, con sẽ hết lòng tuân giữ các lệnh truyền của cha.

8 Rồi An Ma nói với ông rằng: Phước thay cho con! Chúa sẽ cho con được [a]thịnh vượng trong xứ này.

9 Nhưng này, cha có một ít điều muốn [a]tiên tri cho con biết; nhưng những điều cha tiên tri đây con chớ có tiết lộ ra; phải, những điều gì cha tiên tri cho con biết sẽ không được tiết lộ ra dù đến khi lời tiên tri này được ứng nghiệm rồi cũng vậy; vậy nên hãy ghi lại những lời cha sắp nói.

10 Và sau đây là những lời ông nói: Này, theo tinh thần mặc khải

45 1*a* SHDTT Nhịn Ăn.
2*a* AnMa 37:1–5; 50:38.
6*a* SHDTT Giáo Lệnh của Thượng Đế, Các; Vâng Lời, Vâng Theo.
8*a* 1 NêPhi 4:14; AnMa 48:15–16, 25.
9*a* SHDTT Tiên Tri, Lời.

hằng có ở trong cha, cha nhận thấy rằng dân này, tức là dân Nê Phi, sau [a]bốn trăm năm kể từ ngày Chúa Giê Su Ky Tô biểu hiện cho họ thấy, sẽ sa vào vòng [b]vô tín ngưỡng.

11 Phải, và lúc đó họ sẽ trông thấy những trận chiến tranh, những nạn dịch, phải, những nạn đói kém và những cuộc đổ máu cho đến khi dân Nê Phi bị [a]tiêu diệt—

12 Phải, và điều này xảy ra vì họ sẽ sa vào vòng vô tín ngưỡng và rơi vào những việc làm trong bóng tối, của [a]sự dâm dật cùng tất cả mọi sự bất chính khác; phải, cha nói cho con hay rằng, vì họ sẽ phạm tội chống lại ánh sáng vĩ đại và sự hiểu biết, phải, cha nói cho con hay rằng, kể từ ngày đó, khi thế hệ thứ tư chưa qua hẳn, thì sự bất chính lớn lao này sẽ xảy ra.

13 Và khi ngày vĩ đại ấy đến, và thời gian đó sẽ đến rất chóng, này, những người đang sống bây giờ, hay dòng dõi của những người đang sống bây giờ được tính chung vào dân Nê Phi, lúc ấy sẽ [a]không còn được tính chung vào dân Nê Phi nữa.

14 Nhưng những kẻ nào còn sống sót và không bị hủy diệt vào ngày trọng đại và khủng khiếp ấy thì sẽ được [a]tính chung vào dân La Man, và sẽ trở thành giống như chúng, chỉ trừ ra một số ít người được gọi là môn đồ của Chúa; và họ sẽ bị dân La Man truy lùng [b]cho đến khi họ bị tiêu diệt. Và giờ đây, cũng vì sự bất chính nên lời tiên tri này sẽ được ứng nghiệm.

15 Và giờ đây chuyện rằng, sau khi An Ma nói xong những điều này với Hê La Man, ông đã ban phước cho Hê La Man và các con trai khác của ông; và ông cũng ban phước cho thế gian [a]vì những người ngay chính.

16 Và ông bảo: Đức Chúa Trời phán như vầy—Xứ này sẽ bị [a]nguyền rủa, phải, xứ này và mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc nào làm điều tà ác, đều phải bị nguyền rủa cho đến hủy diệt khi họ đã chín muồi; và những điều cha đã nói sẽ xảy ra đúng như vậy; vì đó là sự nguyền rủa và [b]sự ban phước của Thượng Đế trên xứ này, vì Chúa chẳng nhìn tội lỗi với [c]một mảy may khoan dung nào.

17 Và giờ đây, khi An Ma nói xong những lời này, ông bèn ban phước cho [a]giáo hội, phải, ông ban phước cho tất cả những ai sẽ đứng vững trong đức tin từ đó về sau.

18 Và sau khi An Ma làm xong việc này, ông lên đường ra đi

10 *a* 1 NêPhi 12:10–15; HLMan 13:9; MMôn 8:6–7.
b SHDTT Bội Giáo; Không Tin.
11 *a* GRôm 1:10; MMôn 8:2–3, 6–7.
12 *a* SHDTT Ham Muốn.
13 *a* HLMan 3:16.
14 *a* MRNi 9:24.
b MRNi 1:1–3.
15 *a* AnMa 46:10; 62:40.
16 *a* 2 NêPhi 1:7; AnMa 37:31; ÊThe 2:8–12.
b GLGƯ 130:21.
c GLGƯ 1:31.
17 *a* SHDTT Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô.

khỏi xứ Gia Ra Hem La, và hình như ông đi sang xứ Mê Lê. Và chuyện rằng, người ta không còn nghe nói đến ông nữa; về cái chết của ông hay sự chôn cất ông chúng tôi cũng không biết gì cả.

19 Này, điều mà chúng tôi biết, ông là một người ngay chính; và có tiếng đồn khắp trong giáo hội là ông được Thánh Linh rước đi hay ông được bàn tay của Chúa [a]chôn cất, như Môi Se vậy. Nhưng này, thánh thư có nói rằng Chúa đã đem Môi Se về với Ngài; và chúng tôi cho rằng, Ngài cũng rước An Ma trong linh hồn về cùng Ngài; vậy nên, chúng tôi không biết gì về cái chết của ông và sự chôn cất ông cả.

20 Và giờ đây chuyện rằng, vào đầu năm thứ mười chín dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi, Hê La Man đã ra đi giữa dân chúng để rao truyền lời của Thượng Đế cho họ biết.

21 Vì này, vì các cuộc chiến tranh với dân La Man cùng nhiều vụ bất hòa nhỏ và các sự rối loạn đã xảy ra trong dân chúng, nên điều trở nên cần thiết là [a]lời của Thượng Đế phải được rao truyền cho họ nghe, phải, và một quy luật cần phải được ban hành trong khắp giáo hội.

22 Vậy nên, Hê La Man và các anh em của ông đã ra đi để chỉnh đốn lại giáo hội trong khắp xứ, phải, trong mọi thành phố khắp xứ do dân Nê Phi chiếm hữu. Và chuyện rằng, họ chỉ định các thầy tư tế và các thầy giảng cai quản tất cả các giáo hội khắp trong xứ.

23 Và giờ đây chuyện rằng, sau khi Hê La Man và các anh em của ông đã chỉ định xong các thầy tư tế và các thầy giảng cai quản các giáo hội, thì có một [a]sự bất hòa nổi lên ở giữa họ, và họ không còn để tâm tới những lời của Hê La Man và các anh em của ông nữa;

24 Nhưng họ trở nên kiêu ngạo, tự cao tự đại trong lòng mình, cũng vì [a]của cải của họ quá nhiều; vậy nên, họ trở nên giàu có đối với [b]con mắt của họ, và không còn muốn để tâm tới những lời của họ, là bước đi ngay thẳng trước mặt Thượng Đế.

CHƯƠNG 46

A Ma Lịch Gia âm mưu lên làm vua —Mô Rô Ni giơ cao lá cờ tự do— Ông kêu gọi dân chúng phải bảo vệ tôn giáo của họ—Các tín đồ chân chính được gọi là Ky Tô hữu—Dân còn sót lại của Giô Sép sẽ được bảo tồn—A Ma Lịch Gia và những kẻ ly khai đào tẩu đến xứ Nê Phi— Những ai không chịu ủng hộ chính nghĩa tự do đều bị xử tử. Khoảng 73–72 trước T.C.

Và chuyện rằng, tất cả những người không muốn nghe theo những lời của Hê La Man và các

19 *a* SHDTT Chuyển Hóa, Những Người Được.
21 *a* AnMa 31:5.
23 *a* 3 NêPhi 11:28–29.
24 *a* SHDTT Của Cải.
b SHDTT Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh.

anh em của ông đã tụ họp nhau lại chống các anh em mình.

2 Và giờ đây, này, những người này quá ư tức giận đến độ chúng quyết định sát hại họ.

3 Bấy giờ người cầm đầu nhóm người đang tức giận các anh em mình là một người to lớn và mạnh mẽ, và tên của hắn là A Ma Lịch Gia.

4 Và A Ma Lịch Gia có ý muốn lên làm vua; và những kẻ tức giận kia cũng muốn hắn lên làm vua của họ; và phần đông những kẻ ấy là [a]các phán quan cấp thấp trong nước, là những kẻ tìm kiếm quyền hành.

5 Và họ bị dẫn dắt bởi những lời phỉnh gạt của A Ma Lịch Gia rằng, nếu họ ủng hộ hắn và tôn hắn lên làm vua của họ thì hắn sẽ đặt họ lên cai trị dân chúng.

6 Vậy nên họ bị A Ma Lịch Gia dẫn dắt vào những cuộc ly khai, mặc dầu có những lời thuyết giáo của Hê La Man và các anh em ông, phải, mặc dù có sự chăm sóc tận tình của họ đối với giáo hội, vì họ là các thầy tư tế thượng phẩm cai quản giáo hội.

7 Và trong giáo hội có nhiều người tin vào những lời phỉnh gạt của A Ma Lịch Gia, nên họ đã ly khai khỏi giáo hội; do đó mà tình hình của dân Nê Phi thật vô cùng bấp bênh và nguy hiểm, mặc dù họ đã thắng dân La Man một cách [a]vẻ vang, và họ đã rất hân hoan sung sướng vì đã được bàn tay của Chúa giải thoát.

8 Do đó chúng ta thấy rằng, con cái loài người quả thật quên Chúa, Thượng Đế của họ, một cách [a]mau chóng làm sao, phải, họ mau chóng làm điều bất chính và dễ bị ác quỷ dẫn dắt.

9 Phải, và chúng ta cũng thấy được [a]sự tà ác lớn lao mà một kẻ đại ác có thể gây ra cho con cái loài người.

10 Phải, chúng ta thấy rằng, A Ma Lịch Gia là một kẻ có thủ đoạn xảo quyệt và là kẻ có nhiều lời phỉnh gạt nên hắn đã dẫn dắt trái tim nhiều người làm điều tà ác; phải, và còn tìm cách phá hoại giáo hội của Thượng Đế, và hủy diệt nền tảng [a]tự do mà Thượng Đế đã ban cho họ, hay phước lành mà Thượng Đế đã ban cho xứ sở này vì [b]những người ngay chính.

11 Và giờ đây chuyện rằng, khi Mô Rô Ni, vị [a]tổng lãnh binh các đạo quân Nê Phi, biết được những cuộc ly khai này, ông rất tức giận A Ma Lịch Gia.

12 Và chuyện rằng ông xé áo choàng của mình; và ông lấy một miếng vải áo đó rồi viết lên những chữ như vầy: [a]Để tưởng nhớ đến Thượng Đế, tôn giáo, sự tự do, hòa bình, và vợ con của chúng ta! Rồi ông cột mảnh vải ấy vào đầu một cây sào.

13 Xong ông đội mũ giáp, mang

46 4*a* MôSiA 29:11, 28–29.
7*a* AnMa 44:19–20.
8*a* HLMan 12:2, 4–5.
9*a* MôSiA 29:17–18.
10*a* 2 NêPhi 1:7; MôSiA 29:32.
b 2 NêPhi 1:7.
11*a* AnMa 43:16–17.
12*a* NêHêMi 4:14; AnMa 44:5.

tấm giáp che ngực, tay cầm khiên che, và đeo áo giáp quanh hông; rồi ông cầm cây sào có buộc miếng vải đã xé ở áo ra (mà ông gọi là lá cờ tự do) và ông cúi rạp mình xuống đất thiết tha cầu nguyện lên Thượng Đế xin Ngài ban phước cho nền tự do được tồn tại lâu dài cho đồng bào của ông một khi các Ky Tô hữu vẫn còn chiếm hữu xứ này—

14 Vì tất cả các tín đồ chân thật của Đấng Ky Tô, là những người thuộc giáo hội của Thượng Đế, được những người không thuộc giáo hội gọi như vậy.

15 Và những ai thuộc giáo hội đều là những người rất trung thành; phải, tất cả những ai thực lòng tin nơi Đấng Ky Tô đều rất sung sướng được mang [a]danh Đấng Ky Tô, hay được gọi là [b]Ky Tô hữu, như người ngoài đã gọi họ, vì họ tin nơi Đấng Ky Tô, là Đấng sẽ đến.

16 Và do đó, lúc bấy giờ Mô Rô Ni đã cầu nguyện cho chính nghĩa của các Ky Tô hữu và cho nền tự do của xứ sở được vững bền.

17 Và chuyện rằng, trong lúc ông dâng hết tâm hồn lên Thượng Đế, ông đặt tên cho tất cả đất ở phía nam xứ [a]Hoang Vu, phải, nói chung, tất cả đất ở phía bắc và phía nam—là xứ chọn lọc, và là xứ tự do.

18 Và ông nói rằng: chắc chắn là Thượng Đế sẽ không chịu để cho chúng ta, là những người bị khinh rẻ vì chúng ta mang danh Đấng Ky Tô, sẽ bị chà đạp dưới chân và bị hủy diệt, trừ phi khi chúng ta rước lấy những chuyện đó bằng cách tự mình phạm tội.

19 Và khi Mô Rô Ni nói xong những lời này, ông đã đi ra giữa đám dân chúng, và phất miếng vải xé ở [a]áo ra lên trên không, để cho tất cả mọi người thấy được những chữ viết mà ông đã viết lên trên đó, rồi ông cất cao giọng nói lên rằng:

20 Này, bất cứ ai muốn duy trì biểu hiệu này cho xứ sở thì hãy lại đây trong sức mạnh của Chúa, và hãy lập giao ước rằng, mình sẽ duy trì quyền lợi và tôn giáo của mình để được Đức Chúa Trời ban phước.

21 Và chuyện rằng, sau khi Mô Rô Ni tuyên bố xong những lời này, thì kìa, dân chúng cùng nhau kéo đến với áo giáp đeo quanh hông, xé áo làm hiệu, hay làm giao ước rằng, họ sẽ không từ bỏ Chúa, Thượng Đế của họ; hay nói cách khác, nếu họ vi phạm những lệnh truyền của Thượng Đế, hay bị sa vào vòng phạm giới và thấy [a]xấu hổ vì mang danh Đấng Ky Tô, thì Chúa sẽ xé nát họ như họ đã xé rách y phục họ vậy.

22 Giờ đây đó là giao ước mà họ đã lập, và họ quăng áo xuống chân Mô Rô Ni mà nói rằng:

15 *a* MôSiA 5:7–9.
b CVCSĐ 11:26; 1 PERơ 4:16.
17 *a* AnMa 22:30–31.
19 *a* SHDTT Cờ Hiệu.
21 *a* 1 NêPhi 8:25–28; MMôn 8:38.

Chúng tôi xin giao ước với Thượng Đế của chúng tôi rằng, chúng tôi sẽ bị hủy diệt, chẳng khác chi các đồng bào của chúng tôi ở đất bắc, nếu chúng tôi sa vào vòng phạm giới; phải, Ngài có thể ném chúng tôi xuống dưới chân kẻ thù của chúng tôi chẳng khác chi chúng tôi vừa ném áo chúng tôi xuống chân ông để bị chà đạp dưới chân, nếu chúng tôi sa vào vòng phạm giới.

23 Mô Rô Ni đã nói với họ rằng: Này, chúng ta là những người còn sót lại của dòng dõi Gia Cốp; phải, chúng ta là những người còn sót lại của [a]dòng dõi [b]Giô Sép, tức là người đã bị các anh em mình xé rách [c]áo thành nhiều mảnh; phải, và giờ đây này, chúng ta hãy nhớ tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế, bằng không thì y phục của chúng ta cũng sẽ bị các đồng bào của chúng ta xé rách như vậy, và rồi chúng ta sẽ bị giam vào ngục thất, hoặc bị bán, hay bị giết chết.

24 Phải, với tư cách là phần [a]còn sót lại của Giô Sép chúng ta hãy bảo tồn nền tự do của mình; phải, chúng ta hãy ghi nhớ những lời của Gia Cốp nói trước khi ông chết, vì này, ông đã thấy trước được rằng, một phần cón sót lại của cái áo Giô Sép sẽ được bảo tồn và không bị hư nát. Và ông bảo rằng—Cũng như phần còn sót lại này của y phục con trai ta đã được bảo tồn như thế nào, thì phần [b]còn sót lại của dòng dõi con trai ta cũng sẽ được bàn tay của Thượng Đế bảo tồn như vậy, và sẽ được Ngài đem về cùng Ngài; trong khi đó, phần còn sót lại kia của dòng dõi Giô Sép sẽ bị diệt vong, chẳng khác chi phần còn sót lại của y phục của nó vậy.

25 Giờ đây, này, điều này đã làm cho tâm hồn ta sầu khổ; tuy nhiên, tâm hồn ta cũng được phần nào vui mừng nơi con trai ta, vì phần dòng dõi đó của nó sẽ được đem về với Thượng Đế.

26 Giờ đây này, đó là ngôn ngữ của Gia Cốp.

27 Và giờ đây, biết đâu, phần còn sót lại của dòng dõi Giô Sép, là phần sẽ bị diệt vong như y phục của ông, là những người đã ly khai chúng ta? Phải, và biết đâu chính chúng ta cũng bị như vậy nếu chúng ta không giữ vững đức tin nơi Đấng Ky Tô?

28 Và giờ đây chuyện rằng, khi Mô Rô Ni nói xong những lời này, ông đã ra đi, và cũng cho người đi khắp nơi trong xứ, đến những nơi có những cuộc ly khai, để quy tụ tất cả những ai muốn duy trì nền tự do của mình, để đương đầu với A Ma Lịch Gia và những người đã ly khai gọi là dân A Ma Lịch Gia.

29 Và chuyện rằng, khi A Ma Lịch Gia thấy dân của Mô Rô Ni đông hơn dân A Ma Lịch Gia

23 *a* STKý 49:22–26; 1 NêPhi 5:14–15.
b SHDTT Giô Sép, Con Trai của Gia Cốp.
c STKý 37:3, 31–36.
24 *a* AMốt 5:15; 3 NêPhi 5:21–24; 10:17.
b 2 NêPhi 3:5–24; ÊThe 13:6–7.

nhiều—và hắn cũng thấy dân hắn có vẻ nghi ngờ về công lý của đường lối mà họ đang theo đuổi—nên hắn sợ sẽ không đạt được mục đích, vì thế hắn đã đem những người nào muốn theo hắn lên đường vào xứ Nê Phi.

30 Giờ đây Mô Rô Ni nghĩ rằng, chớ nên để cho dân La Man có thêm lực lượng, do đó ông nghĩ là nên cắt đứt lộ trình của dân A Ma Lịch Gia, hay nói cách khác là bắt họ đem về, và giết chết A Ma Lịch Gia đi; phải, vì ông biết rằng, hắn sẽ khích động dân La Man tức giận họ và khiến chúng đến gây chiến với họ; và ông biết là A Ma Lịch Gia sẽ làm những việc đó để hắn có thể đạt mục đích của hắn.

31 Vậy nên, Mô Rô Ni nghĩ rằng, điều thích đáng là ông nên xử dụng các đạo quân của ông, là các đạo quân đã tập họp và trang bị sẵn sàng, và cũng đã lập giao ước để bảo vệ hòa bình—và chuyện rằng, ông dẫn quân của ông cùng với các lều trại của mình tiến vào vùng hoang dã để cắt đứt lộ trình của A Ma Lịch Gia trong vùng hoang dã.

32 Và chuyện rằng, ông đã làm theo điều mong muốn của mình, và ông tiến vào vùng hoang dã, và vượt lên trước các đạo quân của A Ma Lịch Gia.

33 Và chuyện rằng, A Ma Lịch Gia bỏ chạy với một số ít quân của hắn, và phần còn lại bị giao vào tay Mô Rô Ni và bị dẫn trở về Gia Ra Hem La.

34 Giờ đây, vì Mô Rô Ni là người được các vị trưởng phán quan và tiếng nói của dân chúng [a]chỉ định, nên ông có đủ quyền hành điều khiển quân đội Nê Phi theo ý muốn của ông, để thiết lập và thực thi quyền uy đối với họ.

35 Và chuyện rằng, bất cứ người A Ma Lịch Gia nào không chịu lập giao ước ủng hộ chính nghĩa tự do, để dân chúng có thể duy trì một chính thể tự do, thì ông cho đem ra xử tử hết; và chỉ có một số ít người là không chịu lập giao ước ủng hộ tự do.

36 Và chuyện rằng, ông cho treo cờ biểu hiệu sự tự do lên trên các tháp cao khắp nơi trong xứ do dân Nê Phi chiếm hữu; và như vậy là Mô Rô Ni đã thiết dựng lá cờ tự do trong dân Nê Phi.

37 Và họ lại được hưởng thái bình trong nước; và nhờ vậy họ giữ được thái bình trong nước cho đến gần cuối năm thứ mười chín dưới chế độ các phán quan.

38 Và Hê La Man cùng [a]các thầy tư tế thượng phẩm cũng đã duy trì được trật tự trong giáo hội; phải, trong suốt thời gian bốn năm họ đã hưởng được nhiều sự an bình và vui mừng trong giáo hội.

39 Và chuyện rằng, có nhiều người qua đời đã [a]tin chắc rằng linh hồn họ sẽ được Chúa Giê Su Ky Tô cứu chuộc; do đó mà

34 *a* AnMa 43:16. | 38 *a* AnMa 46:6. | 39 *a* MRNi 7:3, 41.

họ đã từ giã cõi đời này một cách hân hoan.

40 Và có một số người chết vì bệnh sốt thường xảy ra trong xứ vào một vài mùa trong năm nhưng bệnh này không làm chết nhiều người, vì họ đã có nhiều loại [a]thảo dược và rễ cây rất tốt mà Thượng Đế đã sắm sẵn để khử trừ căn nguyên của các bệnh mà dân trong xứ có thể mắc phải vì tính chất của khí hậu—

41 Nhưng có rất nhiều người chết vì tuổi già; và những ai đã chết trong đức tin nơi Đấng Ky Tô đều [a]sung sướng trong Ngài, và chúng ta cần phải tin như vậy.

CHƯƠNG 47

A Ma Lịch Gia dùng sự mưu phản, sát nhân và xảo kế để trở thành vua dân La Man—Những người Nê Phi ly khai độc ác và tàn bạo hơn dân La Man. Khoảng 72 trước T.C.

Giờ đây chúng ta hãy trở lại câu chuyện về A Ma Lịch Gia và những kẻ đã [a]chạy trốn theo hắn vào vùng hoang dã; vì này, hắn đã dẫn những người theo hắn đi lên giữa dân La Man trong [b]xứ Nê Phi, và khích động dân La Man tức giận dân Nê Phi, đến đỗi vua dân La Man phải gởi một hịch truyền đi khắp xứ trong dân ông bảo họ phải quy tụ lại lần nữa để đi đánh dân Nê Phi.

2 Và chuyện rằng, khi hịch truyền loan đến dân chúng thì họ rất đỗi sợ hãi; phải, họ sợ làm phật lòng vua và họ cũng sợ phải đi đánh dân Nê Phi, vì họ sợ mất mạng sống của mình. Và chuyện rằng, họ không chịu, hay phần đông họ không chịu, tuân theo những lệnh truyền của vua.

3 Và giờ đây chuyện rằng, vua rất đỗi tức giận vì sự bất tuân của họ; vậy nên, vua giao cho A Ma Lịch Gia được quyền chỉ huy những toán quân chịu phục tùng theo mệnh lệnh của vua, và ra lệnh cho hắn phải đi bắt buộc dân chúng cầm khí giới.

4 Giờ đây này, đó chính là điều mong muốn của A Ma Lịch Gia; vì hắn là một người rất khôn lanh khi làm điều tà ác, vậy nên hắn sắp đặt một mưu kế trong thâm tâm để truất phế vua dân La Man.

5 Và giờ đây hắn được chỉ huy những toán quân La Man ủng hộ nhà vua; hắn bèn tìm cách chiếm sự ủng hộ của những người không tuân lệnh vua; vậy nên hắn đi đến một nơi gọi là [a]Ô Ni Đa, là nơi mà tất cả những người La Man đang ẩn trốn; vì những người này đã khám phá ra rằng quân đội đang tiến tới và họ cho rằng quân đội đang tiến tới để hủy diệt họ, nên họ chạy trốn tới Ô Ni Đa, đến một vị trí có vũ khí.

6 Rồi họ chỉ định một người lên làm vua và làm người lãnh đạo cai trị họ, và họ quyết chí và quyết

40 *a* GLGƯ 89:10.
41 *a* KHuyền 14:13.

47 1 *a* AnMa 46:33.
b 2 NêPhi 5:5–8; ÔmNi 1:12–13.
5 *a* AnMa 32:4.

tâm là họ sẽ không để bị bắt buộc phải đánh lại dân Nê Phi.

7 Và chuyện rằng, họ quy tụ nhau lại trên đỉnh núi gọi là An Ti Pha, và chuẩn bị nghênh chiến.

8 Bấy giờ, A Ma Lịch Gia không có ý định tiến lên giao chiến với họ theo như lệnh truyền của nhà vua; nhưng này, ý định của hắn là lấy được sự ủng hộ của quân La Man để hắn có thể lên cầm đầu họ và truất phế vua cùng chiếm lấy vương quốc.

9 Và này, chuyện rằng, hắn cho quân lính dừng lại đóng trại trong thung lũng gần bên núi An Ti Pha.

10 Và chuyện rằng, khi đêm xuống, hắn sai một sứ giả bí mật đi vào núi An Ti Pha nói với người lãnh đạo của những người dân ở trên núi ấy tên là Lê Hôn Ti, là hắn muốn mời người này xuống dưới chân núi để hắn nói chuyện.

11 Và chuyện rằng, khi Lê Hôn Ti nhận được tin mời, ông ta không dám xuống chân núi. Và chuyện rằng, A Ma Lịch Gia lại cho người lên mời lần thứ hai, yêu cầu ông ta xuống núi. Và chuyện rằng Lê Hôn Ti vẫn không chịu xuống; rồi hắn lại cho người lên mời lần thứ ba.

12 Và chuyện rằng, khi A Ma Lịch Gia thấy không thể nào mời Lê Hôn Ti xuống núi được, hắn bèn đi lên núi, đến gần bên trại của Lê Hôn Ti; rồi hắn cho người đưa tin đến Lê Hôn Ti lần thứ tư, mời ông ta xuống, và nói rằng ông ta có thể đem vệ sĩ đi theo.

13 Và chuyện rằng, khi Lê Hôn Ti đem các vệ sĩ xuống núi gặp A Ma Lịch Gia, thì A Ma Lịch Gia nói rằng hắn muốn ông ta đem quân lính của ông ta xuống núi vào lúc ban đêm để bao vây các quân lính ở trong các trại mà nhà vua đã giao cho hắn chỉ huy, và rằng hắn sẽ trao họ vào tay Lê Hôn Ti, nếu ông ta bằng lòng cho hắn (A Ma Lịch Gia) lên làm phó thủ lãnh toàn thể quân đội.

14 Và chuyện rằng, Lê Hôn Ti dẫn quân xuống núi và bao vây quân của A Ma Lịch Gia, để cho sáng mai trước khi họ thức dậy thì họ đã bị những đạo quân của Lê Hôn Ti bao vây rồi.

15 Và chuyện rằng, khi họ thấy mình bị bao vây, họ bèn khẩn cầu A Ma Lịch Gia cho họ được sáp nhập với các đồng bào của họ để họ khỏi bị hủy diệt. Bấy giờ, đó chính là điều mà A Ma Lịch Gia mong muốn.

16 Và chuyện rằng, hắn đã giao nạp quân lính của mình, [a]trái với các mệnh lệnh của nhà vua. Giờ đây cũng chính là điều mà A Ma Lịch Gia mong muốn để hắn có thể thực hiện được mưu đồ truất phế vua.

17 Bấy giờ theo phong tục của dân La Man, thì khi nào thủ lãnh bị giết chết, thì phó thủ lãnh sẽ được chỉ định lên thay thế.

18 Và chuyện rằng, A Ma Lịch Gia sai một tên tôi tớ của hắn

16*a* AnMa 47:3.

đánh thuốc độc dần dần cho Lê Hôn Ti, để ông ta chết.

19 Bấy giờ, khi Lê Hôn Ti chết, dân La Man chỉ định A Ma Lịch Gia lên làm thủ lãnh và người tổng lãnh binh của họ.

20 Và chuyện rằng, A Ma Lịch Gia dẫn quân đội của hắn (vì hắn đã được thỏa mãn như điều mong muốn) tiến đến xứ Nê Phi, đến thành phố Nê Phi, lúc ấy là thủ đô.

21 Và vua dẫn vệ sĩ ra gặp hắn, vì vua tưởng rằng A Ma Lịch Gia đã làm tròn những mệnh lệnh của vua, và A Ma Lịch Gia còn quy tụ được một đạo quân lớn lao để đi đánh dân Nê Phi.

22 Nhưng này, khi vua đi ra để gặp A Ma Lịch Gia, thì hắn cho các tôi tớ của hắn đến trước để gặp vua. Và chúng quì xuống trước mặt vua, ra tuồng cung kính uy quyền vĩ đại của vua.

23 Và chuyện rằng, vua bèn đưa tay ra đỡ chúng dậy, đúng theo phong tục của người La Man, là phong tục họ đã bắt chước theo dân Nê Phi, xem đó như một dấu hiệu hòa bình.

24 Và chuyện rằng, khi nhà vua vừa đỡ người thứ nhất lên, này, tên này liền đâm vào ngực vua, và vua ngã xuống đất.

25 Bấy giờ các tôi tớ của vua đã bỏ chạy trốn; và những tôi tớ của A Ma Lịch Gia bèn hô to lên rằng:

26 Này, các tôi tớ của vua đã đâm vào ngực vua, làm vua phải ngã ngục, rồi chúng bỏ chạy trốn hết; này, hãy đến xem.

27 Và chuyện rằng, A Ma Lịch Gia ra lệnh cho các đạo quân của mình tiến lên để xem chuyện gì đã xảy ra cho nhà vua; và khi tới chỗ, họ tìm thấy nhà vua đang nằm trong vũng máu; A Ma Lịch Gia làm bộ tức giận, nói rằng: Ai yêu mến vua thì hãy chạy đuổi theo những tên tôi tớ của vua và giết chúng đi.

28 Và chuyện rằng, tất cả những người yêu mến vua, khi họ nghe được lời này, đều chạy đuổi theo những tên tôi tớ của vua.

29 Bấy giờ khi các tôi tớ của vua trông thấy có quân lính đuổi theo mình, họ lại càng sợ hãi, và chạy trốn vào vùng hoang dã; họ chạy đến xứ Gia Ra Hem La và gia nhập vào [a]dân của Am Môn.

30 Và quân lính sau khi rượt đuổi không kết quả đã quay trở về; và như vậy là A Ma Lịch Gia đã chiếm được lòng dân chúng nhờ sự xảo trá của mình.

31 Và chuyện rằng, ngày hôm sau hắn tiến quân vào thành phố Nê Phi và chiếm thành phố này.

32 Và giờ đây chuyện rằng, khi hoàng hậu được tin vua đã bị giết chết—vì A Ma Lịch Gia có phái sứ giả đến báo cho hoàng hậu hay là vua đã bị các tôi tớ của vua giết chết, và hắn có cho quân lính rượt đuổi theo, nhưng vô hiệu quả, vì chúng đã chạy thoát hết—

29*a* AnMa 43:11–12. | shdtt An Ti Nê Phi Lê Hi.

33 Vậy nên, khi hoàng hậu nhận được tin này, bà bèn phái người tới cho A Ma Lịch Gia hay rằng, bà muốn hắn hãy tha cho dân trong thành phố này, và bà còn muốn hắn đến gặp bà và bà cũng muốn hắn đem theo nhân chứng để làm chứng về cái chết của nhà vua.

34 Và chuyện rằng, A Ma Lịch Gia dẫn tên tôi tớ đã giết chết vua, và tất cả những tôi tớ đã đi cùng tên ấy vào gặp hoàng hậu tại nơi bà ở. Rồi tất cả bọn chúng đều làm chứng là vua đã bị chính các tôi tớ của vua giết chết; và chúng còn nói rằng: Bọn ấy đã chạy trốn, như vậy không đủ là một bằng chứng tố cáo chúng hay sao? Và chúng đã làm yên lòng hoàng hậu về cái chết của vua như vậy.

35 Và chuyện rằng, A Ma Lịch Gia tìm cách chiếm cảm tình của hoàng hậu, rồi hắn lấy bà làm vợ; như vậy là nhờ sự xảo trá của hắn và nhờ sự phụ lực của những tên tôi tớ xảo quyệt của hắn mà hắn chiếm được vương quốc; phải, hắn được công nhận là vua khắp lãnh thổ của dân La Man, trong đó [a]gồm có dân La Man, dân Lê Mu Ên, dân Ích Ma Ên, và tất cả những dân Nê Phi ly khai từ đời Nê Phi cho đến bây giờ.

36 Giờ đây [a]những dân ly khai này, mặc dù họ đã nhận được những sự dạy dỗ và kiến thức giống như dân Nê Phi, phải, họ đã được giáo dục cùng một [b]sự hiểu biết về Chúa, tuy nhiên, có một điều lạ lùng cần phải nói là, không bao lâu sau ngày họ ly khai, họ đã trở nên chai đá, [c]không còn biết hối hận là gì, và còn man rợ, độc ác, và tàn bạo hơn cả dân La Man—họ hấp thụ các truyền thống của dân La Man; họ sa ngã vào sự lười biếng và tất cả mọi hình thức dâm dật khác; phải, họ đã hoàn toàn quên hẳn Chúa, Thượng Đế của họ.

CHƯƠNG 48

A Ma Lịch Gia xúi giục dân La Man chống lại dân Nê Phi—Mô Rô Ni chuẩn bị cho dân ông bảo vệ chính nghĩa của các Ky Tô hữu—Ông vui sướng trong tự do và độc lập và là một người dũng mãnh của Thượng Đế. Khoảng 72 trước T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, khi A Ma Lịch Gia vừa chiếm xong vương quốc là hắn bắt đầu khích động lòng dân La Man chống lại dân Nê Phi; phải, hắn cho người đứng trên các tháp cao nói với dân La Man những lời lẽ chống lại dân Nê Phi.

2 Và cứ thế hắn khích động lòng họ chống lại dân Nê Phi, đến đỗi vào cuối năm thứ mười chín dưới chế độ các phán quan, hắn đã thực hiện được những ý đồ của hắn đến như vậy, phải, sau khi được tôn lên làm vua dân La

35*a* GCốp 1:13–14.
36*a* SHĐTT Bội Giáo.
b HBRơ 10:26–27; AnMa 24:30.
c GRMi 8:12.

Man, hắn còn tìm cách lên trị vì tất cả mọi xứ, phải, và tất cả mọi dân sống trong xứ, gồm cả dân Nê Phi lẫn dân La Man.

3 Vậy nên hắn đã thực hiện được ý đồ của mình, vì hắn đã làm chai đá lòng dân La Man, làm mù quáng trí óc họ, và khích động họ tức giận quá mức, đến đỗi hắn quy tụ được một đạo quân đông đảo để đi đánh dân Nê Phi.

4 Vì hắn quyết định dùng quân số lớn lao của dân mình để áp đảo dân Nê Phi và đặt họ vào vòng nô lệ.

5 Và do đó hắn đã chỉ định những người Giô Ram lên làm "tổng lãnh binh, vì chúng là những người đã từng quen thuộc với lực lượng của dân Nê Phi, và những nơi ẩn nấp của họ cùng những chỗ yếu nhất của các thành phố của họ; do đó hắn đã chỉ định những người ấy lên làm tổng lãnh binh cho các đạo quân của hắn.

6 Và chuyện rằng, chúng đem theo lều trại tiến về hướng xứ Gia Ra Hem La trong vùng hoang dã.

7 Giờ đây chuyện rằng trong lúc A Ma Lịch Gia dùng sự gian trá và lường gạt để chiếm đoạt quyền hành, thì đối lại, Mô Rô Ni đã "chuẩn bị tinh thần cho dân chúng để họ biết trung thành với Chúa, Thượng Đế của họ.

8 Phải, ông củng cố các đạo quân Nê Phi, và cho xây lên những đồn lũy hay những nơi ẩn nấp. Ông cho đắp lên những tường bằng đất bao quanh các đạo quân và xây những tường đá bao chung quanh họ, và chung quanh các thành phố và các biên thùy của xứ họ; phải, vòng quanh khắp xứ.

9 Và những đồn lũy nào yếu nhất, ông đặt một số quân đông hơn; và cứ thế, ông đã xây đắp thành lũy và củng cố xứ sở do dân Nê Phi chiếm hữu.

10 Và cứ vậy ông chuẩn bị để "bảo vệ nền tự do, đất đai, vợ con và sự thanh bình của họ, để họ có thể sống trong Chúa, Thượng Đế của họ, và để họ có thể duy trì được điều mà kẻ thù của họ gọi là chính nghĩa của các Ky Tô hữu.

11 Và Mô Rô Ni là một người tráng kiện và hùng mạnh; ông là một người có "kiến thức hoàn hảo; phải, là một người không thích việc làm đổ máu; là một người có tâm hồn vui sướng trong nền tự do và độc lập của xứ sở mình, và các đồng bào mình thoát khỏi cảnh trói buộc và nô lệ;

12 Phải, ông là người có trái tim căng đầy lòng tri ân Thượng Đế, vì nhiều đặc ân và phước lành Ngài đã ban cho dân ông; ông là một người đã dày công lao nhọc vì "sự an lạc và an toàn của dân mình.

13 Phải, ông là một người có đức tin vững chắc nơi Đấng Ky Tô, và ông đã "tuyên thệ một lời

48 5*a* AnMa 43:6.
7*a* AnMa 49:8.
10*a* AnMa 46:12–13.
11*a* shdtt Hiểu Biết.
12*a* shdtt An Lạc, An Sinh.
13*a* AnMa 46:20–22.

thề nguyền là sẽ hết lòng bảo vệ dân, quyền lợi, tổ quốc, và tôn giáo của mình, dù có phải mất đi máu của mình.

14 Giờ đây, dân Nê Phi đã được dạy là phải tự vệ chống lại kẻ thù mình, dù có phải đổ máu, nếu thấy cần; phải, và họ còn được dạy là [a]đừng bao giờ gây hấn với ai, phải, và đừng bao giờ tuốt gươm ra, trừ phi khi phải chống kẻ thù, hay phải bảo tồn mạng sống mình.

15 Và họ có đức tin rằng, nếu họ làm như vậy thì Thượng Đế sẽ làm cho họ được thịnh vượng trong xứ, hay nói cách khác, nếu họ trung thành tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế thì Ngài sẽ làm cho họ thịnh vượng trong xứ; phải, Ngài sẽ cảnh cáo họ phải chạy trốn hay phải chuẩn bị chiến tranh, tùy theo trường hợp lâm nguy của họ;

16 Và lại nữa, Thượng Đế sẽ cho họ biết họ phải đi đâu để tự vệ chống lại kẻ thù của mình, và bằng cách làm như vậy Chúa sẽ giải cứu họ; và đó là đức tin của Mô Rô Ni, và lòng ông cảm thấy hãnh diện về việc đó; [a]không phải về việc gây đổ máu mà về việc làm điều thiện, về việc bảo tồn dân mình, phải, về việc tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế, phải, và chống lại sự bất chính.

17 Phải, quả thật, quả thật, tôi nói cho các người hay, nếu tất cả mọi người đã sống và đang sống, và sẽ sống giống như Mô Rô Ni, này, quyền năng của ngục giới sẽ bị lung lay mãi mãi; phải, [a]quỷ dữ sẽ chẳng có quyền năng gì đối với trái tim con cái loài người.

18 Này, ông là một người giống như Am Môn, con trai của Mô Si A; phải, và cũng giống như những người con trai khác của Mô Si A, phải, và cũng giống như An Ma và các con trai của ông, vì tất cả những người này đều là người của Thượng Đế.

19 Giờ đây này, Hê La Man và các anh em ông cũng giúp ích dân chúng không kém gì Mô Rô Ni; vì họ đã thuyết giảng lời của Thượng Đế, và họ đã báp têm cho tất cả những ai chịu nghe theo lời của họ để hối cải.

20 Và cứ thế họ tiếp tục đi khắp nơi, và dân chúng đã biết [a]hạ mình nhờ những lời giảng dạy của họ, đến đỗi dân chúng được Chúa [b]ưu đãi rất nhiều, và nhờ vậy họ tránh được các cuộc chiến tranh và các sự tranh chấp lẫn nhau, phải, trong khoảng thời gian bốn năm.

21 Nhưng, như tôi đã nói, vào cuối năm thứ mười chín, phải, mặc dù có sự thái bình ở giữa họ, nhưng họ buộc lòng phải miễn cưỡng tranh chiến với các đồng bào của họ là dân La Man.

22 Phải, nói tóm lại, các cuộc

14 *a* AnMa 43:46–47; 3 NêPhi 3:20–21; MMôn 3:10–11; GLGƯ 98:16.

16 *a* AnMa 55:19.

17 *a* 1 NêPhi 22:26; 3 NêPhi 6:15.

20 *a* shdtt Khiêm Nhường, Khiêm Tốn.
b 1 NêPhi 17:35.

chiến giữa họ với dân La Man đã không bao giờ chấm dứt trong nhiều năm mặc dù họ rất miễn cưỡng.

23 Bấy giờ, họ rất [a]buồn lòng phải cầm vũ khí đánh lại dân La Man, vì họ không vui thích trong việc làm đổ máu; phải, và như vậy chưa phải là hết—họ cũng rất buồn lòng vì đã trở thành phương tiện để đưa quá nhiều đồng bào của mình ra khỏi thế giới này đi vào thế giới vĩnh cửu, khi chưa được chuẩn bị để gặp Thượng Đế của họ.

24 Tuy nhiên, họ không thể chịu phó bỏ mạng sống của mình để cho [a]vợ con của họ bị tàn sát bởi sự độc ác dã man của những người đã từng là đồng bào của họ, phải, và đã [b]ly khai khỏi giáo hội, và đã rời bỏ họ ra đi để tìm cách hủy diệt họ bằng cách sáp nhập với dân La Man.

25 Phải, họ không thể chịu để cho đồng bào của họ vui thú trên máu của dân Nê Phi, khi mà còn có người chịu tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế, vì lời hứa của Chúa là, nếu họ tuân giữ các lệnh truyền của Ngài thì họ sẽ được thịnh vượng trong xứ.

CHƯƠNG 49

Quân xâm lăng La Man không thể chiếm cứ các thành phố kiên cố, Am Mô Ni Ha và Nô Ê—A Ma Lịch Gia nguyền rủa Thượng Đế và thề sẽ uống máu Mô Rô Ni—Hê La Man và các anh em của ông tiếp tục củng cố Giáo Hội. Khoảng 72 trước T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, vào ngày mồng mười tháng mười một năm thứ mười chín, người ta thấy quân La Man tiến đến xứ Am Mô Ni Ha.

2 Và này, thành phố ấy đã được xây cất lại, và Mô Rô Ni đã cho một đạo quân trú đóng gần vòng đai thành phố, và họ đã đắp đất chung quanh để che chở họ tránh những mũi tên và đá của dân La Man; vì này, chúng tấn công bằng đá và tên.

3 Này, tôi nói rằng thành phố [a]Am Mô Ni Ha đã được xây cất lại. Tôi nói cho các người hay, phải, thành phố này đã được xây cất lại một phần; và vì dân La Man ngày trước đã có lần đến hủy diệt thành phố này nguyên do vì sự bất chính của dân chúng, nên nay chúng tưởng rằng thành phố này vẫn còn là một món mồi ngon cho chúng.

4 Nhưng này, sự thất vọng của chúng mới thật lớn lao làm sao; vì này, dân Nê Phi đã đắp một thành lũy cao quanh họ, cao đến đỗi dân La Man không thể ném đá hay bắn tên vào trong cho có hiệu quả được, và chúng cũng không thể tấn công họ được, trừ phi chúng tấn công vào cổng chính của họ.

5 Thế rồi, lần này các tổng lãnh

23*a* GLGƯ 42:45.
24*a* AnMa 46:12.
b SHDTT Bội Giáo.
49 3*a* AnMa 16:2–3, 9, 11.

binh của dân La Man vô cùng ngạc nhiên về sự khôn ngoan của dân Nê Phi trong việc chuẩn bị các nơi ẩn nấp an toàn của họ.

6 Bấy giờ những người lãnh đạo của dân La Man đã cho rằng, nhờ quân số đông đảo của chúng, phải, chúng cho rằng chúng sẽ được lợi thế tấn công họ như chúng đã làm trước kia; phải, và chúng cũng đã trang bị với khiên che và tấm giáp che ngực; và chúng cũng đã trang bị y phục bằng da thú, phải, y phục rất dày để che phủ sự trần truồng của chúng.

7 Và vì đã được trang bị như vậy nên chúng cho rằng chúng sẽ dễ dàng áp đảo và đặt đồng bào của mình dưới ách nô lệ, hay giết chết và tàn sát họ tùy theo sở thích của chúng.

8 Nhưng này, dân Nê Phi đã làm cho chúng vô cùng ngạc nhiên vì họ đã [a]chuẩn bị sẵn để đợi chúng, bằng một cách thức mà chưa từng có trong hàng con cháu Lê Hi. Giờ đây họ đã chuẩn bị sẵn sàng để đánh dân La Man theo cách thức chỉ dạy của Mô Rô Ni.

9 Và chuyện rằng, dân La Man, hay là dân A Ma Lịch Gia, hết sức ngạc nhiên về cách chuẩn bị chiến tranh của họ.

10 Bấy giờ, nếu vua A Ma Lịch Gia có dẫn đầu đạo quân của mình đi xuống [a]xứ Nê Phi, thì có lẽ hắn đã ra lệnh cho quân của mình tấn công dân Nê Phi ở thành phố Am Mô Ni Ha rồi; vì này, hắn đâu có lo gì đến máu của dân hắn.

11 Nhưng này, A Ma Lịch Gia không đích thân cầm quân giao chiến. Và này, các tổng lãnh binh của hắn không dám tấn công dân Nê Phi ở thành phố Am Mô Ni Ha, vì Mô Rô Ni đã thay đổi đường lối quản trị việc nước của dân Nê Phi, đến đỗi dân La Man phải thất vọng, bởi những nơi đồn trú của họ và chúng không thể tấn công họ được.

12 Vậy nên chúng phải rút lui vào vùng hoang dã, đem theo các lều trại và tiến về hướng xứ Nô Ê, cho rằng đó là một nơi tốt nhất khác để chúng tấn công dân Nê Phi.

13 Vì chúng không biết rằng Mô Rô Ni đã củng cố hay đã xây đắp các [a]đồn lũy an toàn cho mọi thành phố khắp trong nước; vậy nên chúng nhất quyết tiến quân thẳng tới xứ Nô Ê; phải, các tổng lãnh binh của chúng đã tiến lên trước và thề là chúng sẽ hủy diệt dân trong thành phố ấy.

14 Nhưng này, với sự ngạc nhiên của chúng, thành phố Nô Ê trước kia là một nơi yếu kém, vậy mà bây giờ nhờ Mô Rô Ni nó đã trở thành kiên cố, phải, nó còn kiên cố hơn cả thành phố Am Mô Ni Ha nữa.

15 Và giờ đây, này, đó là sự khôn ngoan của Mô Rô Ni; vì ông đã đoán được rằng chúng sẽ

8 *a* AnMa 48:7–10.
10 *a* 2 NêPhi 5:8; ÔmNi 1:12; AnMa 47:1.
13 *a* AnMa 48:8.

bị khiếp sợ ở thành phố Am Mô Ni Ha; vì thành phố Nô Ê trước kia vốn yếu kém nhất trong xứ nên chúng sẽ tiến đến đó để đánh; và như vậy là đúng theo điều mong muốn của ông.

16 Và này, Mô Rô Ni đã chỉ định Lê Hi lên làm tổng lãnh binh chỉ huy những người lính trong thành phố đó; và cũng [a]chính ông Lê Hi này là người đã đánh với dân La Man trong thung lũng phía đông sông Si Đôn.

17 Và giờ đây này, chuyện rằng, khi dân La Man biết rằng, chính Lê Hi cầm quyền chỉ huy trong thành phố này, chúng lại thêm thất vọng, vì chúng khiếp sợ Lê Hi vô cùng; tuy nhiên, vì các tổng lãnh binh của chúng đã thề phải tấn công thành phố nầy, nên chúng phải xuất quân.

18 Giờ đây này, dân La Man không có cách gì tiến vào các đồn lũy an toàn của họ được ngoại trừ phải đi vào cổng chính, vì các mô đất đã được đắp lên cao, và các hào đào chung quanh lại quá sâu, chỉ trừ nơi cổng chính.

19 Và như vậy dân Nê Phi đã chuẩn bị để hủy diệt tất cả những kẻ nào định trèo lên để xâm nhập vào thành bằng bất cứ lối nào khác, bằng cách ném đá và bắn tên xuống.

20 Họ đã được trang bị như vậy, phải, một đạo quân gồm những binh sĩ tráng kiện nhất, với gươm và tràng ném đá, để đánh ngã tất cả kẻ nào định đột nhập vào nơi an toàn của họ bằng cổng chính; và họ đã chuẩn bị như vậy để tự vệ chống lại dân La Man.

21 Và chuyện rằng, các lãnh binh dân La Man dẫn các đạo quân của mình đến trước cổng chính, và bắt đầu giao tranh với dân Nê Phi để xâm nhập vào nơi an toàn của họ; nhưng này, chúng bị đẩy lui hết đợt này qua đợt khác, đến đỗi chúng bị tàn sát quá nhiều.

22 Bấy giờ khi chúng thấy không thể nào dùng võ lực để thắng dân Nê Phi ở cổng chính, chúng bèn đào các mô đất ở ngoài thành xuống để cho các đạo quân của chúng có lối tiến vào, ngõ hầu chúng có thể có một cơ hội bằng nhau trong lúc giao chiến; nhưng này, với sự toan tính này, chúng đã bị quét sạch bởi đá và tên bắn xuống đầu chúng; và thay vì lấp đầy các hào của họ bằng cách giựt sập các mô đất xuống, thì các hào ấy lại được xác chết và quân lính bị thương của chúng lấp đầy.

23 Như vậy là dân Nê Phi đã có sức mạnh hơn kẻ thù của họ; và như vậy là dân La Man đã tìm cách hủy diệt dân Nê Phi cho đến khi các tổng lãnh binh của chúng tất cả đều bị giết chết; phải, trên một ngàn dân La Man đã bị giết chết; trong lúc đó, về phía dân Nê Phi chẳng có một ai bị giết chết cả.

24 Có khoảng năm chục người bị thương, đó là những người đứng ở lối ra vào ngay đường tên của dân La Man, nhưng nhờ họ có mang mộc che và các áo giáp

16*a* AnMa 43:35.

che ngực cùng mũ sắt che đầu nên họ chỉ bị thương ở chân, mà nhiều vết thương này rất nặng.

25 Và chuyện rằng, khi dân La Man thấy các tổng lãnh binh của mình đều bị giết chết hết, chúng liền chạy trốn vào vùng hoang dã. Và chuyện rằng, chúng trở về xứ Nê Phi để báo tin cho vua của chúng là A Ma Lịch Gia, nguyên gốc gác là người Nê Phi, biết sự thất bại lớn lao của chúng.

26 Và chuyện rằng, hắn vô cùng tức giận dân hắn, vì hắn không thực hiện được điều mong muốn của mình đối với dân Nê Phi; hắn đã không buộc họ vào ách nô lệ được.

27 Phải, hắn vô cùng tức giận. Hắn đã [a]nguyền rủa Thượng Đế và luôn cả Mô Rô Ni, và [b]thề rằng hắn sẽ uống máu ông; và điều này cũng vì Mô Rô Ni đã tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế trong việc chuẩn bị sự an toàn cho dân mình.

28 Và chuyện rằng, ngược lại, dân Nê Phi đã [a]cảm tạ Chúa, Thượng Đế của họ, vì nhờ quyền năng vô song của Ngài trong việc giải thoát họ khỏi bàn tay kẻ thù.

29 Và như vậy là hết năm thứ mười chín dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

30 Phải, và đã có sự thái bình liên tục ở giữa họ, và sự thịnh vượng vô cùng trong giáo hội vì họ đã lưu ý và chú tâm lời nói của Thượng Đế như được rao truyền cho họ bởi Hê La Man, Síp Lân, Cô Ri An Tôn, Am Môn, và các anh em của những vị này, phải, và bởi tất cả những ai đã được sắc phong theo [a]thánh ban của Thượng Đế, sau khi đã được báp têm để hối cải, và được phái đi thuyết giảng trong dân chúng.

CHƯƠNG 50

Mô Rô Ni xây đắp các thành lũy trong các xứ dân Nê Phi—Họ xây cất nhiều thành phố mới—Chiến tranh và sự hủy diệt xảy đến với dân Nê Phi trong những ngày tà ác và khả ố của họ—Mô Ri An Tôn và những kẻ ly khai của hắn bị Tê An Cum đánh bại—Nê Phi Ha từ trần và con trai ông là Pha Hô Ran được ngồi vào ghế xét xử. Khoảng 72–67 trước T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, Mô Rô Ni không ngưng công việc chuẩn bị chiến tranh, nghĩa là công việc phòng vệ dân ông chống lại dân La Man; vì vào đầu năm thứ hai mươi dưới chế độ các phán quan, ông cho quân lính của ông bắt đầu đào đất đắp lên những lũy cao bao quanh tất cả mọi thành phố khắp xứ do dân Nê Phi chiếm hữu.

2 Và trên mặt các lũy đất ấy, ông cho dựng lên những cột cây, phải, những hàng rào cây được dựng lên bằng chiều cao một người, bao quanh các thành phố.

27*a* SHDTT Phạm Thượng.
b CVCSĐ 23:12.
28*a* SHDTT Tạ Ơn.
30*a* AnMa 43:2.

3 Và trên những hàng rào cây đó, ông cho dựng lên những hàng cọc nhọn; và những cọc nhọn này rất cao và chắc chắn.

4 Ông còn cho dựng lên những tháp canh vượt cao hơn các hàng rào có cọc nhọn, và trong những tháp canh ấy, ông cho làm những nơi trú ẩn an toàn để dân La Man bắn đá hay bắn tên lên không làm họ bị thương được.

5 Và họ còn được chuẩn bị để họ có thể ném đá từ trên những tháp canh ấy xuống tùy theo ý thích và sức mạnh của họ để giết chết những kẻ nào có ý tiến gần đến bên các tường thành.

6 Như vậy là Mô Rô Ni đã chuẩn bị các đồn lũy để chống lại sự tấn công của quân thù chung quanh mỗi thành phố khắp trong xứ.

7 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni cho quân của mình tiến vào vùng hoang dã phía đông; phải, họ đã tiến lên đánh đuổi tất cả dân La Man đang ở trong vùng hoang dã phía đông chạy về xứ xở của chúng nằm ở phía nam xứ Gia Ra Hem La.

8 Và xứ Nê Phi chạy dài theo một dải từ biển phía đông qua biển phía tây.

9 Và chuyện rằng, sau khi Mô Rô Ni đã đánh đuổi tất cả dân La Man ra khỏi vùng hoang dã phía đông, tức là phía bắc lãnh thổ thuộc chủ quyền của họ, ông đã ra lệnh cho dân cư trong xứ Gia Ra Hem La và các vùng quanh đó phải đi vào vùng hoang dã phía đông, đến tận các vùng ranh giới gần bờ biển để chiếm lấy đất đó.

10 Và ông còn cho quân đến trấn đóng phía nam, dọc theo biên giới lãnh thổ xứ họ, và ông cho họ dựng lên "những đồn lũy để họ có thể bảo đảm an ninh cho quân và dân của họ tránh khỏi bàn tay kẻ thù.

11 Và như vậy là ông đã cô lập tất cả những đồn lũy của dân La Man trong vùng hoang dã phía đông, phải, và luôn cả phía tây nữa, bằng cách tăng cường các chiến lũy trên ranh giới giữa dân Nê Phi và dân La Man, tức là giữa xứ Gia Ra Hem La và xứ Nê Phi, từ bờ biển phía tây, băng qua đầu sông Si Đôn—dân Nê Phi chiếm hữu tất cả vùng đất phía bắc, phải, tất cả dải đất phía bắc xứ Phong Phú, tùy theo ý thích của mình.

12 Như thế đó mà Mô Rô Ni, với các đạo quân của ông, mỗi ngày một lớn mạnh nhờ các công tác xây dựng của ông đã đem lại cho họ sự bảo đảm an toàn, đã tìm cách loại trừ được sức mạnh và tiềm lực của dân La Man khỏi lãnh thổ họ, làm chúng không còn quyền lực gì trong xứ của họ nữa.

13 Và chuyện rằng, dân Nê Phi bắt đầu xây cất một thành phố, và họ đặt tên là thành phố Mô Rô Ni; và thành phố này nằm cạnh bờ biển phía đông; và nó nằm về hướng nam cạnh biên giới lãnh thổ của dân La Man.

50 10*a* AnMa 49:18–22.

14 Và họ cũng bắt đầu xây cất một thành phố khác giữa thành phố Mô Rô Ni và thành phố A Rôn, nối liền ranh giới A Rôn và Mô Rô Ni. Họ đặt tên cho thành phố ấy hay xứ ấy là Nê Phi Ha.

15 Và cũng trong năm đó, họ bắt đầu xây cất nhiều thành phố ở miền bắc, và trong số này, có một thành phố được xây cất theo một cách thức đặc biệt mà họ đặt tên là Lê Hi, nằm ở hướng bắc cạnh vùng ranh giới của bờ biển.

16 Và như vậy là chấm dứt năm thứ hai mươi.

17 Và dân Nê Phi đã sống trong cảnh thịnh vượng này vào đầu năm thứ hai mươi mốt dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

18 Và họ đã được thịnh vượng vô cùng và trở nên hết sức giàu có; phải, họ sinh sôi nẩy nở rất nhiều và hùng mạnh trong xứ.

19 Và do đó chúng ta thấy được rằng tất cả các đường lối của Chúa trong việc làm cho ứng nghiệm tất cả những lời nói của Ngài với con cái loài người thật đầy lòng thương xót và công bình biết bao; phải, cho tới lúc này, chúng ta có thể thấy rằng những lời nói của Ngài đều được ứng nghiệm, đó là những lời mà Ngài đã phán với Lê Hi như vầy:

20 Phước thay cho ngươi và cho con cháu của ngươi; và chúng sẽ được phước. Chừng nào chúng còn tuân giữ các lệnh truyền của ta thì chúng sẽ được thịnh vượng trong xứ. Nhưng phải nhớ rằng, chừng nào chúng không còn tuân giữ các lệnh truyền của ta thì chúng sẽ bị *khai trừ khỏi sự hiện diện của Chúa.

21 Và chúng ta thấy rằng, những lời hứa này đã được ứng nghiệm đối với dân Nê Phi; vì chính do những cuộc xung đột và những cuộc tranh chấp của họ, phải, chính những sự sát nhân, cướp bóc, tôn thờ hình tượng, tà dâm cùng những điều khả ố giữa họ, đã đem đến cho họ chiến tranh và sự hủy diệt.

22 Còn những ai trung thành tuân giữ các lệnh truyền của Chúa đều luôn luôn được giải thoát, trong khi có hằng ngàn đồng bào tà ác của họ đã bị đưa vào vòng nô lệ, hay bị chết bởi gươm đao, hoặc sa vào vòng vô tín ngưỡng và sống lẫn lộn với dân La Man.

23 Nhưng này, kể từ thời Nê Phi đến lúc này, chưa lúc nào có *thời gian vui sướng trong dân Nê Phi bằng dưới thời Mô Rô Ni; phải, ngay lúc này, là năm thứ hai mươi mốt dưới chế độ các phán quan.

24 Và chuyện rằng, năm thứ hai mươi hai dưới chế độ các phán quan cũng chấm dứt trong thái bình; và năm thứ hai mươi ba cũng vậy.

25 Và chuyện rằng, vào đầu năm thứ hai mươi bốn dưới chế độ các phán quan, lẽ ra vẫn còn có thái bình trong dân Nê Phi nếu không có *sự tranh chấp nhau ở giữa họ về xứ Lê Hi và xứ Mô Ri An Tôn là xứ nằm sát biên giới xứ Lê

20*a* GLGƯ 1:14. | 23*a* MôSiA 2:41. | 25*a* SHDTT Tranh Chấp.

Hi; cả hai xứ này đều nằm trên vùng ranh giới cạnh bờ biển.

26 Vì này, dân trong xứ Mô Ri An Tôn đòi quyền sở hữu một phần xứ Lê Hi; vậy nên cuộc tranh chấp sôi nổi bắt đầu bùng lên giữa hai bên, đến đỗi dân Mô Ri An Tôn đã cầm khí giới chống lại đồng bào mình và quyết định dùng gươm sát hại họ.

27 Nhưng này, dân cư trong xứ Lê Hi chạy trốn đến trại của Mô Rô Ni, và cầu cứu ông ta giúp đỡ; vì này, họ không làm điều gì sai quấy cả.

28 Và chuyện rằng, khi dân Mô Ri An Tôn, do một người tên là Mô Ri An Tôn lãnh đạo, thấy dân Lê Hi chạy trốn đến trại của Mô Rô Ni thì họ hết sức kinh sợ, e rằng quân của Mô Rô Ni sẽ đến đánh và hủy diệt mình.

29 Vậy nên, Mô Ri An Tôn gieo vào tâm trí họ ý nghĩ rằng họ nên chạy trốn lên vùng đất phía bắc, là nơi có nhiều vùng nước rộng lớn, và chiếm cứ đất phương bắc ấy.

30 Và này, lẽ ra chúng đã thực hiện được kế hoạch này (là kế hoạch mà cò thể đã mang lại sự than khóc), nhưng này, vì Mô Ri An Tôn là một người dễ phẫn nộ nên khi giận đứa nữ tỳ của mình đã chụp lấy nó mà đánh rất tàn nhẫn.

31 Và chuyện rằng, đứa nữ tỳ ấy chạy trốn sang trại của Mô Rô Ni và thuật cho Mô Rô Ni nghe tất cả mọi việc liên quan đến vấn đề này và mách luôn cho ông biết ý của chúng định chạy trốn lên xứ miền bắc.

32 Giờ đây, này, dân chúng trong xứ Phong Phú, hay nói đúng hơn, chính Mô Rô Ni sợ rằng họ sẽ nghe theo lời của Mô Ri An Tôn rồi liên kết với dân của hắn, và như vậy là hắn sẽ chiếm lấy phần đất ấy; mà điều đó sẽ là mầm móng của nhiều hậu quả nghiêm trọng trong dân Nê Phi, phải, những hậu quả ấy sẽ đưa đến sự lật đổ nền *tự do của họ.

33 Vậy nên, Mô Rô Ni phái một đạo quân có đem theo lều trại đi trước dân Mô Ri An Tôn để ngăn chận không cho chúng chạy trốn lên đất miền bắc.

34 Và chuyện rằng, đạo quân này đi mãi lên tận biên giới xứ *Hoang Vu mới tiến lên trước chúng được; và ở đấy, họ đã vượt lên trước chúng nhờ một con đường hẹp chạy dọc theo bờ biển lên đến đất miền bắc, phải, nằm dọc theo mé biển từ tây sang đông.

35 Và chuyện rằng, đạo quân Mô Rô Ni phái đi, do một người tên là Tê An Cum chỉ huy, đã gặp dân Mô Ri An Tôn; và dân Mô Ri An Tôn thật là ngoan cố (vì chúng bị sự tà ác và những lời lừa phỉnh của hắn xúi giục) nên một trận chiến đã bắt đầu xảy ra giữa hai bên. Trong trận chiến này, Tê An Cum đã giết chết Mô Ri An Tôn và đánh bại đạo quân của hắn, bắt chúng cầm tù, và quay trở về

32*a* SHDTT Quyền Tự Do.

34*a* AnMa 46:17.

trại của Mô Rô Ni. Và như vậy là chấm dứt năm thứ hai mươi bốn dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

36 Và dân Mô Ri An Tôn đã bị dẫn trở về như vậy. Và sau khi lập giao ước tôn trọng hòa bình, họ lại được trả về xứ Mô Ri An Tôn, và sự đoàn kết lại được nối liền giữa họ với dân của Lê Hi; và họ cũng được giao hoàn lại đất đai của họ.

37 Và chuyện rằng, cũng cùng trong năm mà dân Nê Phi hưởng lại cảnh thái bình, thì Nê Phi Ha, vị trưởng phán quan thứ nhì, đã qua đời sau khi đã làm tròn chức vụ ghế xét xử với một lòng hoàn toàn chính trực trước Thượng Đế.

38 Tuy nhiên, ông đã từ chối với An Ma là ông không chịu giữ các biên sử và những vật mà An Ma và các tổ phụ của ông ta xem như những vật thiêng liêng nhất; vậy nên An Ma trao những vật ấy cho con trai của mình là Hê La Man.

39 Này, chuyện rằng, con trai của Nê Phi Ha được chỉ định lên ngồi ghế xét xử thay thế cho cha mình; phải, ông được chỉ định chức trưởng phán quan và người cai trị dân, với lời tuyên thệ và giáo lễ thiêng liêng là phải xét xử một cách công bình, và giữ gìn nền hòa bình cùng sự tự do của dân, và ban cho họ đặc ân thiêng liêng được thờ phượng Chúa, Thượng Đế của họ; phải, ông phải hỗ trợ và duy trì chính nghĩa của Thượng Đế suốt đời mình, và phải đưa những kẻ tà ác ra trước công lý tùy theo tội trạng của họ.

40 Giờ đây này, tên ông là Pha Hô Ran. Và Pha Hô Ran đã ngồi ghế xét xử thay thế cha mình, và bắt đầu cai trị dân Nê Phi vào cuối năm thứ hai mươi bốn.

CHƯƠNG 51

Những người bảo hoàng tìm cách thay đổi luật pháp và thiết lập một vì vua—Pha Hô Ran và những người tự do được tiếng nói của dân chúng ủng hộ—Mô Rô Ni cưỡng bách những người bảo hoàng phải bảo vệ nền tự do của họ bằng không sẽ bị xử tử—A Ma Lịch Gia và dân La Man chiếm cứ nhiều thành phố kiên cố—Tê An Cum đẩy lui được cuộc xăm lăng của quân La Man và giết chết A Ma Lịch Gia trong lều của hắn. Khoảng 67–66 trước T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, vào đầu năm thứ hai mươi lăm dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi, họ đã thiết lập được hòa bình giữa dân Lê Hi và dân Mô Ri An Tôn về vấn đề đất đai của họ, và đã bắt đầu năm thứ hai mươi lăm trong hòa bình;

2 Tuy nhiên, họ không duy trì lâu được nền hòa bình trọn vẹn trong xứ vì một sự tranh chấp đã bắt đầu chớm nở trong dân chúng về vị trưởng phán quan Pha Hô Ran; vì này, có một số dân chúng muốn rằng một vài điểm trong luật pháp cần phải được sửa đổi.

3 Nhưng này, Pha Hô Ran không muốn sửa đổi và cũng không chịu

để luật pháp bị sửa đổi; vậy nên, ông không nghe theo lời thỉnh cầu của những người đệ đơn lên ông xin sửa đổi luật pháp.

4 Vậy nên những người muốn luật pháp phải được sửa đổi tức giận ông, và muốn ông không được làm vị trưởng phán quan cai trị xứ sở nữa; vậy nên họ nổi lên tranh chấp rất quyết liệt về vấn đề đó, nhưng chưa đến đỗi đổ máu.

5 Và chuyện rằng, những kẻ muốn Pha Hô Ran phải bị truất phế khỏi ghế xét xử được gọi là những người bảo hoàng, vì những người này muốn luật pháp phải được sửa đổi trong một cách thức để lật đổ chính quyền tự do và lập một vị vua cai trị xứ sở.

6 Còn những người muốn Pha Hô Ran vẫn giữ chức trưởng phán quan cai trị xứ sở thì tự gọi mình là những người tự do; và sự chia rẽ giữa họ là như vậy, vì những người tự do đã tuyên thệ hay đã giao ước là sẽ duy trì những quyền lợi và đặc ân của tôn giáo họ bằng một chính phủ tự do.

7 Và chuyện rằng, vấn đề tranh chấp này của họ được giải quyết qua tiếng nói của dân chúng. Và chuyện rằng, tiếng nói của dân chúng đã ủng hộ những người tự do, và Pha Hô Ran vẫn giữ ghế xét xử, việc này đã đem lại sự vui mừng lớn lao cho những người anh em của Pha Hô Ran và những người tự do, là những người đã làm cho những người bảo hoàng phải lặng thinh, không dám chống đối mà buộc lòng phải duy trì chính nghĩa tự do.

8 Bấy giờ những người thích có vua là những người thuộc về [a]hàng quý tộc, và họ tìm cách để được làm vua; và họ được ủng hộ bởi những người tìm kiếm uy quyền và quyền hành cai trị dân chúng.

9 Nhưng này, đây là một thời kỳ khẩn trương cho những cuộc tranh chấp như vậy xảy ra giữa dân Nê Phi; vì này, A Ma Lịch Gia đã lại khích động lòng dân La Man nổi lên chống dân Nê Phi; và hắn đang quy tụ quân lính khắp nơi trong nước và võ trang cho họ, cùng chuyên tâm chuẩn bị chiến tranh; vì hắn đã [a]thề sẽ uống máu Mô Rô Ni.

10 Nhưng này, chúng ta sẽ thấy rằng lời hứa của hắn thật liều lĩnh, tuy nhiên, hắn đã chuẩn bị cho hắn và cho các đạo quân của hắn sẵn sàng đến gây chiến với dân Nê Phi.

11 Giờ đây những đạo quân của hắn không được đông đảo bằng lúc trước, vì có nhiều ngàn quân đã bị bàn tay của dân Nê Phi giết chết; nhưng mặc dù có sự tổn thất lớn lao ấy, A Ma Lịch Gia vẫn tụ tập được một đạo quân đông đảo đáng kể, đến đỗi hắn không còn sợ hãi để đi xuống xứ Gia Ra Hem La.

12 Phải, chính A Ma Lịch Gia đã thân chinh dẫn đầu dân La Man. Và lúc đó nhằm năm thứ hai mươi lăm dưới chế độ các phán

51 8*a* shdtt Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh. 9*a* AnMa 49:26–27.

quan; và cũng chính trong lúc đó dân chúng đã bắt đầu giải quyết các vấn đề tranh chấp về vị trưởng phán quan Pha Hô Ran.

13 Và chuyện rằng, khi những người được gọi là bảo hoàng nghe tin dân La Man đang tiến xuống gây chiến với họ, họ đã vui mừng trong lòng, và họ từ chối không chịu cầm vũ khí, vì họ rất tức giận vị trưởng phán quan, và còn giận luôn cả "những người tự do nữa, nên họ không chịu cầm vũ khí để bảo vệ xứ sở mình.

14 Và chuyện rằng, khi Mô Rô Ni trông thấy vậy, và hơn nữa ông còn trông thấy dân La Man đang tiến vào biên giới xứ sở, ông quá đỗi tức giận cho sự ngoan cố của những kẻ mà ông đã chuyên tâm làm việc để bảo tồn; phải, ông vô cùng tức giận; tâm hồn ông tràn ngập sự giận dữ đối với họ.

15 Và chuyện rằng, dựa trên tiếng nói của dân chúng, ông gởi lên vị cai trị trong xứ một thỉnh nguyện thư, mong vị này sẽ đọc và ban cho ông (Mô Rô Ni) quyền hành để bắt buộc những kẻ ly khai đó phải bảo vệ xứ sở của mình, bằng không thì sẽ xử tử họ.

16 Vì mối quan tâm trước nhất của ông là làm sao chấm dứt được những cuộc tranh chấp và những sự bất hòa trong dân chúng; vì này, từ trước tới nay những điều ấy là nguyên nhân của tất cả mọi sự hủy diệt của họ. Và chuyện rằng, điều này đã được ban cho theo như tiếng nói của dân chúng.

17 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni ra lệnh cho quân ông đi đánh những người bảo hoàng đó, để hạ tính kiêu hãnh và vẻ quý tộc của họ xuống, và đánh ngã họ xuống đất, hoặc là họ phải cầm vũ khí và hỗ trợ chính nghĩa tự do.

18 Và chuyện rằng các đội quân đã xuất quân đi đánh họ; và các đội quân này đã hạ tính kiêu hãnh và vẻ quý tộc của họ xuống, đến đỗi mỗi lần họ vừa đưa khí giới lên để đánh lại người của Mô Rô Ni thì họ đều bị chém và bị đánh ngã xuống đất.

19 Và chuyện rằng, có bốn ngàn người trong nhóm "những người ly khai này bị gươm chém ngã; và những kẻ cầm đầu bọn họ, nếu không bị giết trong trận đó thì cũng bị bắt bỏ vào ngục thất, vì lúc đó không có thì giờ để xử họ.

20 Và số những kẻ ly khai còn sót lại, vì sợ bị đánh gục dưới lưỡi gươm nên đành phải quy hàng dưới lá cờ tự do, và bị bắt buộc phải thượng "cờ tự do trên các tháp cao hay các thành phố của họ, và họ phải cầm khí giới để bảo vệ xứ sở của mình.

21 Và như vậy là Mô Rô Ni đã diệt trừ được những người bảo hoàng ấy, đến đỗi không còn một người nào có thể gọi là bảo hoàng nữa; và như vậy là ông đã chấm dứt được sự ngoan cố và tính kiêu hãnh của những kẻ tự xưng mình có máu quý tộc; họ

13*a* AnMa 46:10–16. | 19*a* AnMa 60:16. | 20*a* AnMa 46:12–13.

bắt buộc phải tự hạ mình như các đồng bào của họ, và phải anh dũng chiến đấu cho nền tự do của họ khỏi rơi vào vòng nô lệ.

22 Này, chuyện rằng, trong lúc [a]Mô Rô Ni đang bận chấm dứt các cuộc chiến và các cuộc tranh chấp trong dân ông, và đặt họ sống dưới sự thái bình thịnh trị cùng ban hành các quy luật để chuẩn bị chiến tranh với dân La Man, này, dân La Man đã xâm nhập vào xứ Mô Rô Ni nằm trên vùng ranh giới gần bờ biển.

23 Và chuyện rằng, dân Nê Phi không được mạnh trong thành phố Mô Rô Ni; vậy nên A Ma Lịch Gia đánh đuổi được họ và giết chết rất nhiều. Và chuyện rằng, A Ma Lịch Gia chiếm cứ thành phố ấy, phải, và chiếm cứ tất cả các đồn lũy của họ.

24 Và những người chạy trốn khỏi thành phố Mô Rô Ni đều đến thành phố Nê Phi Ha; và dân trong thành phố Lê Hi cũng quy tụ lại và chuẩn bị sẵn sàng để nghinh chiến với dân La Man.

25 Nhưng chuyện rằng, A Ma Lịch Gia không cho dân La Man tiến đánh thành phố Nê Phi Ha, nhưng giữ chúng lại bên bờ biển, bằng cách để lại một số quân trong mỗi thành phố để bảo vệ những thành phố ấy.

26 Và cứ thế, hắn tiếp tục chiếm cứ nhiều thành phố, thành phố Nê Phi Ha, thành phố Lê Hi, thành phố Mô Ri An Tôn, thành phố Ôm Nê, thành phố Ghi Đơ, và thành phố Mơ Léc, tất cả những thành phố này đều nằm trên vùng ranh giới phía đông cạnh bờ biển.

27 Và như vậy là dân La Man đã chiếm được biết bao thành phố nhờ sự xảo quyệt của A Ma Lịch Gia và vô số các đạo quân của chúng. Tất cả những thành phố này đều được xây đắp kiên cố theo kiểu [a]các đồn lũy của Mô Rô Ni; và tất cả những đồn lũy này trở thành các thành lũy vững chắc cho dân La Man.

28 Và chuyện rằng, chúng tiến đến biên giới xứ Phong Phú, đánh đuổi dân Nê Phi và sát hại họ rất nhiều.

29 Nhưng chuyện rằng, chúng đụng độ Tê An Cum, là người đã [a]giết chết Mô Ri An Tôn và đã chặn đầu quân của hắn khi hắn chạy trốn.

30 Và chuyện rằng, lần này ông cũng chặn đầu A Ma Lịch Gia khi hắn xua đoàn quân đông đảo của hắn tiến chiếm xứ Phong Phú và luôn cả vùng đất phía bắc.

31 Nhưng này, hắn đã phải thất vọng khi bị Tê An Cum và quân của ông ta đánh bật lui, vì họ là những quân thiện chiến; mỗi người lính của Tê An Cum đều vượt hẳn dân La Man về sức lực và tài thiện chiến, khiến họ chiếm nhiều lợi thế hơn dân La Man.

32 Và chuyện rằng, họ đã công kích chúng, đến đỗi họ sát hại

22*a* shdtt Mô Rô Ni, Lãnh Binh.

27*a* AnMa 48:8–9.

29*a* AnMa 50:35.

chúng mãi cho tới lúc trời tối. Và chuyện rằng, Tê An Cum cùng quân của ông cắm lều nghỉ tại biên giới xứ Phong Phú; và A Ma Lịch Gia cắm lều nghỉ ở trong vùng ranh giới gần bờ biển, và chúng đã bị đẩy lui như vậy.

33 Và chuyện rằng, khi đêm xuống, Tê An Cum cùng một người tôi tớ của ông lẻn đi ra ngoài trong bóng đêm, và đi đến trại của A Ma Lịch Gia; và này, giấc ngủ đã xâm chiếm lấy chúng, vì sự đuối sức của chúng do việc lao nhọc quá nhiều và do khí trời nóng nực của ngày hôm đó.

34 Và chuyện rằng Tê An Cum bí mật lẻn vào lều của vua, và đâm một mũi thương vào tim hắn; và ông đã khiến cho vua chết tức khắc, không kịp đánh thức các tôi tớ mình dậy.

35 Rồi ông bí mật trở về trại của mình, và này, quân của ông vẫn còn ngủ, ông bèn đánh thức họ dậy và kể cho họ nghe tất cả những việc ông đã làm.

36 Rồi ông ra lệnh cho quân ông phải chuẩn bị sẵn sàng, vì sợ rằng dân La Man đã thức dậy và sẽ đến tấn công họ.

37 Và như vậy là chấm dứt năm thứ hai mươi lăm dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi; và như vậy là chấm dứt đời của A Ma Lịch Gia.

CHƯƠNG 52

Am Mô Rôn kế vị A Ma Lịch Gia làm vua dân La Man—Mô Rô Ni, Tê An Cum và Lê Hi lãnh đạo dân Nê Phi đánh thắng dân La Man—Thành phố Mơ Léc được tái chiếm và Gia Cốp, người Giô Ram bị giết. Khoảng 66–64 trước T.C.

Và giờ đây, chuyện rằng, vào năm thứ hai mươi sáu dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi, này, vào sáng ngày mồng một tháng giêng, khi dân La Man thức dậy, này, chúng thấy A Ma Lịch Gia nằm chết trong lều của hắn; và chúng cũng thấy là Tê An Cum đã sẵn sàng giao tranh với chúng ngày hôm đó.

2 Và giờ đây, khi dân La Man trông thấy như vậy, chúng quá khiếp sợ; chúng bèn bỏ ý định tiến lên vùng đất miền bắc, và rút tất cả quân của chúng về thành phố Mơ Léc, rồi ẩn nấp trong các đồn lũy.

3 Và chuyện rằng, bào đệ của A Ma Lịch Gia được lập lên làm vua cai trị dân chúng; và tên hắn là Am Mô Rôn; như vậy là vua Am Mô Rôn, bào đệ của vua A Ma Lịch Gia, được lập lên thay thế trị vì.

4 Và chuyện rằng, hắn ra lệnh cho dân hắn phải cố thủ các thành phố ấy, là những thành phố mà chúng đã chiếm được bằng sự đổ máu; vì không có thành phố nào chúng chiếm được mà chúng không bị đổ máu nhiều.

5 Và giờ đây, khi Tê An Cum thấy rằng dân La Man quyết cố thủ những thành phố chúng chiếm được, và cả những vùng

đất mà chúng đã chiếm cứ; và ngoài ra ông còn thấy quân số của chúng quá đông đảo nên Tê An Cum nghĩ rằng đó là một điều bất lợi nếu ông toan tấn công chúng trong các đồn lũy của chúng.

6 Nhưng ông cho quân mình đóng quanh đó, làm như đang chuẩn bị giao chiến; phải, và quả thật ông đang chuẩn bị bảo vệ mình chống lại chúng bằng cách cho [a]đắp lên những bức tường chung quanh và chuẩn bị chỗ ẩn nấp.

7 Và chuyện rằng, ông tiếp tục chuẩn bị giao chiến như vậy cho đến khi Mô Rô Ni gởi tới một số quân lớn để tăng cường quân của ông.

8 Và Mô Rô Ni còn ra lệnh cho ông phải giữ lại tất cả những tù binh nào rơi vào tay ông; vì dân La Man đã bắt giữ rất nhiều tù binh, vậy nên ông phải giữ lại tất cả những tù binh La Man để chuộc lại những người đã bị dân La Man bắt.

9 Và Mô Rô Ni cũng ra lệnh cho ông phải củng cố xứ Phong Phú, và bảo vệ con [a]đường hẹp dẫn đến vùng đất phía bắc, vì sợ rằng dân La Man sẽ chiếm được điểm đó và sẽ có ưu thế để quấy nhiễu họ từ mọi mặt.

10 Và Mô Rô Ni còn gởi lời dặn dò ông hãy tận tâm bảo vệ phần lãnh thổ ấy, và ông hãy tìm mọi cơ hội quấy phá dân La Man ở vùng đó, càng nhiều càng tốt tùy theo khả năng của ông, để may ra nhờ mưu lược hay bằng một đường lối nào khác, ông có thể chiếm lại được những thành phố đã bị lấy đi khỏi tay của họ. Và ông cũng phải củng cố và tăng cường những thành phố khác chung quanh chưa bị rơi vào tay dân La Man.

11 Mô Rô Ni còn nói với ông rằng: Tôi định đến với anh, nhưng này, dân La Man đang tấn công chúng tôi tại vùng ranh giới gần biển phía tây; và này, tôi phải đi đánh chúng, vậy nên tôi không thể đến với anh được.

12 Lúc bấy giờ vua (Am Mô Rôn) đã rời khỏi xứ Gia Ra Hem La và đã báo cho hoàng hậu biết tin về cái chết của anh mình, và đồng thời thu thập thêm một số quân lính lớn lao để tiến đánh dân Nê Phi ở vùng ranh giới gần biển phía tây.

13 Như vậy là hắn đang nỗ lực quấy nhiễu dân Nê Phi, và phân tán một phần lực lượng của họ ở lại trên đất đó, trong khi đó hắn đã ra lệnh cho những toán quân mà hắn đã để lại chiếm đóng trong những thành phố mà chúng đã chiếm được cũng phải quấy nhiễu dân Nê Phi ở vùng ranh giới gần biển phía đông, và phải chiếm cứ đất đai của họ càng nhiều càng tốt trong khả năng của chúng, tùy theo khả năng của các đoàn quân của chúng.

14 Và như vậy là dân Nê Phi đã ở trong những tình trạng nguy

52 6*a* AnMa 50:1–6; 53:3–5. 9*a* AnMa 22:32; MMôn 2:29.

hiểm này vào cuối năm thứ hai mươi sáu dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

15 Nhưng này, chuyện rằng, vào năm thứ hai mươi bảy dưới chế độ các phán quan, Tê An Cum, theo lệnh của Mô Rô Ni—ông này sau khi cho quân đội trấn giữ các biên giới phía nam và phía tây, đã bắt đầu tiến quân về xứ Phong Phú, để ông có thể yểm trợ cho Tê An Cum và quân của ông ta tái chiếm các thành phố mà họ đã mất—

16 Và chuyện rằng, Tê An Cum nhận được lệnh tấn công thành phố Mơ Léc, và chiếm nó lại nếu có thể được.

17 Và chuyện rằng, Tê An Cum chuẩn bị cuộc tấn công vào thành phố Mơ Léc, và đem quân tiến đánh dân La Man; nhưng ông thấy rằng, không thể nào ông có thể thắng được chúng khi chúng ở trong các đồn lũy của chúng; vậy nên ông bỏ ý định này và đem quân trở về thành phố Phong Phú, để chờ Mô Rô Ni đến, ngõ hầu ông có thể nhận thêm quân số cho quân của mình.

18 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni cùng quân ông đã đến xứ Phong Phú vào cuối năm thứ hai mươi bảy dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

19 Và vào đầu năm thứ hai mươi tám, Mô Rô Ni và Tê An Cum cùng nhiều tổng lãnh binh họp hội đồng chiến tranh—họ bàn về vấn đề làm sao cho dân La Man chịu ra giao chiến với họ, hay làm cách nào dụ chúng ra khỏi các đồn lũy của chúng, để họ có lợi thế hơn chúng và đánh chiếm lại được thành phố Mơ Léc.

20 Và chuyện rằng, họ phái sứ giả đến chỗ quân La Man đang đóng bảo vệ thành phố Mơ Léc để nói với thủ lãnh của chúng tên là Gia Cốp rằng, họ muốn mời ông này dẫn quân lính của mình đến gặp họ ở ngoài cánh đồng nằm giữa hai thành phố. Nhưng này, Gia Cốp, là người Giô Ram, không chịu dẫn quân ra gặp họ ngoài đồng.

21 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni thấy không có hy vọng gì gặp được chúng trên một địa thế tốt, nên ông quyết định dùng mưu lược để nhử dân La Man ra khỏi đồn lũy của chúng.

22 Vậy nên, ông cho Tê An Cum dẫn một toán quân nhỏ đi xuống gần bờ biển; còn Mô Rô Ni thì ban đêm, dẫn đạo quân của mình đi vào vùng hoang dã ở hướng tây thành phố Mơ Léc; và bởi vậy, sáng hôm sau, khi các lính canh của dân La Man khám phá ra Tê An Cum, chúng chạy về báo cho thủ lãnh của chúng là Gia Cốp biết.

23 Và chuyện rằng, các đạo quân của dân La Man đã tiến ra đánh Tê An Cum, nghĩ rằng chúng sẽ áp đảo được Tê An Cum ngay vì quân số của họ ít hơn chúng rất nhiều. Và khi Tê An Cum trông thấy các đạo quân của dân La Man xông ra đánh

ông, ông bắt đầu rút lui xuống hướng bắc cạnh bờ biển.

24 Và chuyện rằng, khi dân La Man trông thấy ông bắt đầu chạy trốn, chúng trở nên cam đảm và rượt đuổi theo họ rất hăng hái. Và trong lúc Tê An Cum dụ dân La Man rượt đuổi theo một cách vô ích như vậy, này, Mô Rô Ni ra lệnh cho một phần quân lính đi theo ông tiến vào thành phố và chiếm cứ thành phố.

25 Và họ đã làm như vậy. Họ giết chết hết những người ở lại giữ thành, phải, tất cả những kẻ nào không chịu hạ khí giới đầu hàng.

26 Và như vậy là Mô Rô Ni đã chiếm được thành phố Mơ Léc với một phần quân của ông, trong khi đó ông dẫn phần quân lính còn lại đón đánh dân La Man khi chúng quay trở về sau cuộc rượt đuổi theo Tê An Cum.

27 Và chuyện rằng, dân La Man rượt đuổi theo Tê An Cum cho đến khi chúng đến gần thành phố Phong Phú, và ở đấy chúng đụng độ Lê Hi và đạo quân nhỏ được để lại trấn giữ thành phố Phong Phú.

28 Và giờ đây, này, khi các tổng lãnh binh của dân La Man trông thấy Lê Hi dẫn quân ra giao chiến, chúng liền chạy trốn hỗn loạn vì sợ Lê Hi sẽ bắt kịp chúng trước khi chúng về được thành phố Mơ Léc, vì chúng đã mỏi mệt bởi cuộc hành quân của chúng, trong lúc quân của Lê Hi còn sung sức.

29 Bấy giờ dân La Man không biết là Mô Rô Ni và quân của ông đã ở phía sau lưng chúng, nên chúng chỉ biết sợ có Lê Hi và quân của ông mà thôi.

30 Bấy giờ Lê Hi không muốn đánh úp chúng trước khi chúng đụng độ với Mô Rô Ni và quân của ông.

31 Và chuyện rằng, khi dân La Man chưa rút lui được bao xa, thì chúng đã bị dân Nê Phi bao vây, bên này bởi quân của Mô Rô Ni và bên kia bởi quân của Lê Hi, tất cả những quân lính này đều khỏe mạnh và sung sức, trái lại dân La Man thì mệt mỏi vì cuộc hành quân lâu dài của chúng.

32 Và Mô Rô Ni ra lệnh cho quân của ông phải xông vào đánh chúng đến chừng nào chúng đầu hàng giao nộp khí giới mới thôi.

33 Và chuyện rằng, Gia Cốp, thủ lãnh của chúng, gốc [a]dân Giô Ram, vốn có một tinh thần bất khuất, nên điều khiển dân La Man giao chiến với Mô Rô Ni một cách vô cùng mãnh liệt.

34 Và vì Mô Rô Ni đã chận đường chúng nên Gia Cốp quyết định phải giết chết họ để mở lối trở về thành phố Mơ Léc. Nhưng này, Mô Rô Ni và quân của ông mạnh hơn nên họ không lùi bước trước dân La Man.

35 Và chuyện rằng, cả đôi bên đều giao chiến hết sức ác liệt; và cả đôi bên đều bị thiệt mạng nhiều; phải, và Mô Rô Ni bị thương, còn Gia Cốp thì bị giết.

33*a* AnMa 31:12.

36 Và Lê Hi với những quân lính tráng kiện của ông tấn công như vũ bão từ mặt sau tới, khiến cho dân La Man ở đằng sau phải nộp vũ khí đầu hàng; còn những quân còn lại của chúng thì quá rối loạn, không còn biết phải tiến thoái đánh đỡ làm sao.

37 Bấy giờ Mô Rô Ni thấy sự rối loạn của chúng, nên ông bèn bảo chúng rằng: Nếu các ngươi chịu đem khí giới lại nộp, này, chúng ta sẽ không để cho làm đổ máu các ngươi nữa.

38 Và chuyện rằng, khi dân La Man nghe nói như vậy, thì các tổng lãnh binh của chúng, tất cả những người chưa bị giết, đã tiến lên và đem vũ khí liệng xuống chân Mô Rô Ni, và còn ra lệnh cho quân mình phải làm như vậy.

39 Nhưng này, có một số đông quân lính không chịu làm như vậy; và những kẻ nào không chịu nộp gươm của chúng đều bị bắt trói lại; còn vũ khí của chúng thì bị tước hết, và chúng bị bắt buộc phải đi theo các đồng bào của chúng đến xứ Phong Phú.

40 Và giờ đây số người bị bắt làm tù binh vượt quá số người bị giết, phải, vượt quá số tử thương của cả đôi bên.

CHƯƠNG 53

Những tù binh La Man được dùng để xây đắp đồn lũy của thành phố Phong Phú—Những bất hòa của dân Nê Phi đem lại những chiến thắng cho quân La Man—Hê La Man chỉ huy hai ngàn người con trai trẻ tuổi của dân Am Môn. Khoảng 64–63 trước T.C.

Và chuyện rằng, họ đặt lính canh gác những tù binh La Man, và buộc chúng phải đi chôn những xác chết của đồng đội mình, phải, và chôn cất luôn cả những xác chết của dân Nê Phi bị giết; và Mô Rô Ni cho quân lính canh phòng chúng trong lúc chúng làm việc.

2 Và Mô Rô Ni đi với Lê Hi đến thành phố Mơ Léc, tước quyền chỉ huy thành phố ấy và trao cho Lê Hi. Giờ đây này, Lê Hi là một người đã từng sát cánh với Mô Rô Ni trong hầu hết các trận chiến của ông; ông ta "chẳng khác chi Mô Rô Ni, và họ rất hoan hỉ trong sự an toàn lẫn cho nhau; phải, họ thương mến nhau và cũng được toàn dân Nê Phi thương mến.

3 Và chuyện rằng, sau khi dân La Man chôn cất xong những xác chết của đồng đội chúng và những xác chết của dân Nê Phi, chúng được dẫn về xứ Phong Phú; và Tê An Cum, theo lệnh của Mô Rô Ni, bắt chúng phải khởi công lao động, đào một cái hào xung quanh xứ, hay xung quanh thành phố Phong Phú.

4 Và ông còn bắt chúng dựng lên một "hàng rào làm bằng những khúc cây lớn ở phía trong trên bờ hào ấy; và chúng lấy đất dưới hào đắp lên hàng rào cây

53 2*a* AnMa 48:16–17. 4*a* AnMa 50:2–3.

ấy; và như vậy họ bắt dân La Man lao nhọc cho đến khi chúng bao bọc xung quanh thành phố Phong Phú bằng một bức tường kiên cố làm bằng những khúc cây lớn và được đắp đất lên thật cao.

5 Và từ đó về sau, thành phố này trở thành một đồn lũy vô cùng kiên cố; và họ canh giữ tù binh La Man trong thành phố này; phải, ngay bên trong bức tường do chính tay chúng làm ra. Bấy giờ Mô Rô Ni buộc lòng phải bắt dân La Man lao động, vì trong lúc chúng lao động, việc canh gác chúng dễ dàng hơn; và ông muốn có đầy đủ lực lượng của ông khi ông thấy cần phải tấn công dân La Man.

6 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni đã đánh thắng một trong những đạo quân La Man lớn nhất, và đã chiếm được thành phố Mơ Léc, là một trong những vị trí vững chắc nhất của dân La Man trên xứ Nê Phi; và ông còn cho xây đắp một đồn lũy kiên cố để giam giữ tù binh của ông.

7 Và chuyện rằng, trong năm ấy, ông không dự định một trận chiến nào với dân La Man nữa, nhưng ông đã dùng quân lính của mình trong việc chuẩn bị chiến tranh, phải, trong việc xây cất những đồn lũy để phòng vệ chống lại dân La Man, phải, và cũng trong việc bảo vệ cho vợ con họ khỏi bị nạn đói và khốn khổ, và cung cấp lương thực cho các đạo quân của họ.

8 Và giờ đây, chuyện rằng, trong lúc Mô Rô Ni vắng mặt vì bận rộn về một vụ âm mưu nào đó giữa dân Nê Phi khiến có sự bất hòa nổi lên ở giữa họ, thì ở miền biển phía tây và phía nam, các đạo quân La Man đã đánh chiếm được một phần lãnh thổ của dân Nê Phi, phải, đến độ chúng đã chiếm được một số thành phố của họ ở vùng đất ấy.

9 Và như vậy là vì sự bất chính của họ, phải, vì những bất hòa và âm mưu giữa họ nên họ đã bị đặt vào một tình trạng nguy ngập nhất.

10 Và giờ đây này, tôi có một vài điều muốn nói về dân Am Môn, nguyên gốc là [a]người La Man, nhưng nhờ Am Môn và các anh em ông, hay nói đúng hơn là nhờ quyền năng và lời của Thượng Đế mà họ đã được [b]cải đạo theo Chúa; và họ đã được đem xuống xứ Gia Ra Hem La, và được dân Nê Phi bảo vệ cho từ đó tới giờ.

11 Và cũng vì lời thề của họ nên họ đã được miễn cho khỏi phải cầm khí giới đánh lại đồng bào họ; vì họ đã thề rằng, họ sẽ [a]không bao giờ làm đổ máu nữa; và cũng vì lời thề đó mà họ đã cam chịu bị diệt vong; phải, họ vui lòng để mình rơi vào tay của đồng bào mình, nếu không nhờ lòng thương hại và lòng thương mến vô cùng của Am Môn và các anh em của ông đối với họ.

12 Và vì lý do đó mà họ được đem xuống xứ Gia Ra Hem La

10*a* AnMa 27:24–26. *b* AnMa 23:8–13. 11*a* AnMa 24:17–19.

và luôn luôn được dân Nê Phi [a]bảo vệ.

13 Nhưng chuyện rằng, khi thấy sự hiểm nguy, cùng biết bao nỗi cực khổ và gian truân mà dân Nê Phi đã gánh chịu cho họ, họ động lòng thương hại và [a]muốn cầm vũ khí lên để bảo vệ xứ sở mình.

14 Nhưng này, khi họ sắp sửa cầm vũ khí, thì họ bị khuất phục bởi những lời khuyên can của Hê La Man và các anh em ông, vì như vậy là họ sắp [a]dứt bỏ [b]lời thề mà họ đã lập.

15 Và Hê La Man sợ rằng nếu họ làm như vậy họ sẽ bị mất linh hồn; vậy nên, những ai đã lập điều giao ước này đều buộc lòng phải chứng kiến các đồng bào mình dấn thân vào mọi nỗi đau khổ trong những trường hợp nguy hiểm lúc này.

16 Nhưng này, chuyện rằng, họ có nhiều con trai, là những người không có lập lời giao ước là sẽ không cầm khí giới để tự bảo vệ chống lại kẻ thù của mình; vậy nên, lúc bấy giờ, tất cả những người nào có thể cầm vũ khí được đều tập họp nhau lại và tự gọi mình là dân Nê Phi.

17 Và họ lập giao ước là sẽ chiến đấu cho nền tự do của dân Nê Phi, phải, để bảo vệ xứ sở dù có phải hy sinh mạng sống của mình; phải, họ còn lập giao ước là họ sẽ không bao giờ từ bỏ nền [a]tự do của họ, nhưng họ sẽ chiến đấu trong mọi trường hợp để bảo vệ dân Nê Phi và bản thân họ khỏi bị rơi vào vòng nô lệ.

18 Giờ đây này, có hai ngàn thanh niên đã lập giao ước này và cầm vũ khí để bảo vệ xứ sở mình.

19 Và giờ đây này, từ trước tới nay họ chưa bao giờ làm điều gì bất lợi cho dân Nê Phi, nhưng trong giai đoạn này họ lại trở thành một sự trợ lực lớn lao; vì họ đã cầm vũ khí, và họ muốn Hê La Man làm người lãnh đạo họ.

20 Và họ toàn là những thanh niên và họ vô cùng [a]dũng cảm về lòng can đảm, mạnh mẽ và hoạt động; nhưng này, như vậy chưa phải là hết—họ là những người luôn luôn [b]trung thành trong mọi công việc họ được giao phó.

21 Phải, họ là những người thành thật và nghiêm trang, vì họ đã được dạy dỗ tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế và [a]bước đi ngay thẳng trước mặt Ngài.

22 Và giờ đây chuyện rằng, Hê La Man dẫn đầu [a]hai ngàn binh sĩ trẻ tuổi đi bảo vệ dân ở biên thùy xứ sở ở miền nam cạnh biển phía tây.

23 Và như vậy là chấm dứt năm thứ hai mươi tám dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

12*a* AnMa 27:23.
13*a* AnMa 56:7.
14*a* DSKý 30:2.
b SHDTT Lời Thề.
17*a* AnMa 56:47.
SHDTT Quyền Tự Do.
20*a* SHDTT Can Đảm.
b SHDTT Thanh Liêm.
21*a* SHDTT Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế.
22*a* AnMa 56:3–5.

CHƯƠNG 54

Am Mô Rôn và Mô Rô Ni thương thuyết trao đổi tù binh—Mô Rô Ni đòi hỏi dân La Man phải rút lui và chấm dứt những cuộc tấn công giết người của họ—Am Mô Rôn đòi hỏi dân Nê Phi phải hạ khí giới và thần phục dân La Man. Khoảng 63 trước T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, vào đầu năm thứ hai mươi chín dưới chế độ các phán quan, [a]Am Mô Rôn gởi thư đến Mô Rô Ni mong muốn được trao đổi tù binh.

2 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni cảm thấy vui mừng hết sức về lời yêu cầu đó, vì ông muốn số lương thực thay vì phải để nuôi tù binh La Man, thì nay có thể được dùng để nuôi dân ông; và ông cũng muốn có thêm dân của ông để tăng cường cho quân đội.

3 Bấy giờ dân La Man có bắt nhiều đàn bà và trẻ con, nhưng trong số những tù binh của Mô Rô Ni hay những người bị Mô Rô Ni bắt được thì lại không có đàn bà hay trẻ con nào hết, vậy nên Mô Rô Ni định dùng mưu kế để đổi được càng nhiều tù binh Nê Phi trong tay dân La Man càng tốt.

4 Do đó, ông viết một bức thư đưa cho người hầu việc của Am Mô Rôn đem về, người này cũng chính là người đã đem bức thư qua cho Mô Rô Ni. Sau đây là lời trong thư ông gởi cho Am Mô Rôn:

5 Này Am Mô Rôn, ta viết cho ngươi một vài điều có liên quan đến trận chiến mà ngươi đã gây ra cho dân ta, hay nói đúng hơn là [a]anh ngươi đã gây ra, và nay ngươi vẫn quyết định tiếp tục sau khi hắn đã chết.

6 Này, ta muốn nói với ngươi một vài điều về [a]công lý của Thượng Đế, và gươm thịnh nộ vô cùng của Ngài đang treo trên đầu ngươi, nếu ngươi không biết hối cải và rút quân về xứ, tức là về xứ thuộc chủ quyền của ngươi, đó là xứ Nê Phi.

7 Phải, ta muốn nói những điều này cho ngươi nghe nếu ngươi có thể nghe theo được; phải, ta muốn nói cho ngươi biết về [a]ngục giới ghê sợ đang chờ đón [b]những kẻ sát nhân như ngươi và anh ngươi, trừ phi ngươi biết hối cải và từ bỏ những mục đích giết người của mình và dẫn quân trở về xứ.

8 Nhưng, vì ngươi đã có lần bác bỏ những điều này, và đánh lại với dân của Chúa, do đó ta cho rằng ngươi cũng sẽ vẫn tái diễn những điều đó.

9 Và giờ đây này, bọn ta đã chuẩn bị để nghinh đón ngươi; phải, và nếu ngươi không bải bỏ những ý định của ngươi, này,

54 1*a* AnMa 52:3.
5*a* AnMa 48:1.
6*a* SHDTT Công Bình, Công Lý.
7*a* SHDTT Ngục Giới.
b AnMa 47:18, 22–24.
SHDTT Sát Nhân.

ngươi sẽ phải rước lấy cơn thịnh nộ của Đấng Thượng Đế mà ngươi đã chối bỏ, cho đến khi ngươi bị hủy diệt hoàn toàn.

10 Nhưng, như Chúa là Đấng hằng sống, nếu ngươi không rút lui thì quân ta sẽ đến tấn công ngươi, và chẳng mấy chốc ngươi sẽ bị tử thần đến viếng, vì bọn ta quyết gìn giữ các thành phố và đất đai của bọn ta; phải, và bọn ta cũng quyết bảo tồn tôn giáo và chính nghĩa của Thượng Đế nữa.

11 Nhưng này, giả như việc ta nói với ngươi về những điều này là vô ích, hay giả như ngươi là [a]con cái của ngục giới, nếu thế thì ta xin chấm dứt bức thư của ta bằng cách cho ngươi biết rằng, ta sẽ không chịu trao đổi tù binh, trừ phi với điều kiện là ngươi phải trao trả một người đàn ông cùng với vợ con người ấy để đổi lấy một tù binh; nếu ngươi thỏa thuận điều kiện này, thì ta sẽ trao đổi.

12 Và này, nếu ngươi không làm như vậy, thì ta sẽ dẫn các đạo quân của ta đến đánh ngươi; phải, ta sẽ vũ trang cho cả đàn bà và trẻ con của ta, và ta sẽ đến đánh ngươi và đuổi theo ngươi đến tận xứ sở của ngươi, đó là xứ sở [a]thừa hưởng đầu tiên của bọn ta; phải, và máu sẽ đổi lấy máu, phải, mạng sẽ đổi lấy mạng; và ta sẽ giao chiến với ngươi cho đến khi nào ngươi bị hủy diệt khỏi mặt đất này mới thôi.

13 Này, ta đang tức giận, và dân của ta cũng vậy; ngươi đã tìm cách sát hại bọn ta, còn bọn ta chỉ tìm cách bảo vệ lấy mình. Nhưng này, nếu ngươi vẫn còn tìm cách để hủy diệt bọn ta, thì bọn ta sẽ tìm cách hủy diệt ngươi; phải, và bọn ta sẽ tìm lại xứ sở của bọn ta, tức là xứ thừa hưởng đầu tiên của bọn ta vậy.

14 Giờ đây ta chấm dứt bức thư của ta. Ta là Mô Rô Ni; ta là một lãnh tụ của dân Nê Phi.

15 Giờ đây chuyện rằng, khi nhận được bức thư này, Am Mô Rôn rất đỗi tức giận; hắn bèn viết một bức thư khác cho Mô Rô Ni, và sau đây là những lời mà hắn đã viết:

16 Ta là Am Mô Rôn, vua dân La Man; ta là em của A Ma Lịch Gia, người mà ngươi đã [a]giết chết. Này, ta sẽ trả thù cho máu của anh ta, phải, ta sẽ cùng với quân ta đến đánh ngươi vì ta không sợ những lời hăm dọa của ngươi.

17 Vì này, tổ phụ của ngươi đã đối đãi bất công với anh em của họ nhiều đến đỗi họ đã cướp [a]quyền cai trị của anh em họ khi quyền hành đó đáng lẽ phải thuộc về anh em của họ.

18 Và giờ đây này, nếu ngươi chịu hạ khí giới và chịu thần phục dưới quyền cai trị của những người có thẩm quyền cai trị, thì, ta sẽ bảo dân của ta hạ khí giới và sẽ không còn chiến tranh nữa.

19 Này, ngươi đã thốt ra nhiều

11 *a* Giăng 8:42–44.
12 *a* 2 NêPhi 5:5–8.
16 *a* AnMa 51:34.
17 *a* 2 NêPhi 5:1–4; MôSiA 10:12–17.

lời hăm dọa ta và dân của ta; nhưng này, bọn ta đâu có sợ những lời hăm dọa của ngươi.

20 Tuy nhiên, ta cũng vui vẻ chấp nhận trao đổi tù binh theo lời yêu cầu của ngươi để ta có thể để dành lương thực cho quân ta; và bọn ta sẽ gây ra một cuộc chiến mà nó sẽ kéo dài vĩnh cửu, để hoặc là bắt dân Nê Phi phải thần phục dưới uy quyền của bọn ta, hay là làm cho chúng phải bị hủy diệt vĩnh cửu.

21 Còn về phần Đấng Thượng Đế mà ngươi bảo bọn ta đã chối bỏ, này, bọn ta không biết một đấng như vậy; và luôn cả các ngươi cũng không biết nữa; nhưng nếu quả có một đấng như vậy, thì bọn ta chỉ biết một điều duy nhất là Ngài đã tạo ra bọn ta cũng như đã tạo ra các ngươi.

22 Và nếu có một quỷ dữ và một ngục giới, này, phải chăng nó sẽ không đưa ngươi tới đó để sống chung cùng anh ta là người đã bị ngươi giết chết, là người mà ngươi đã ám chỉ phải đến ở nơi như vậy? Nhưng này, những chuyện như vậy chẳng thành vấn đề.

23 Ta là Am Mô Rôn, con cháu của [a]Giô Ram, người đã bị tổ phụ ngươi áp bức đem ra khỏi Giê Ru Sa Lem.

24 Và giờ đây này, ta là một người La Man dũng cảm; này, cuộc chiến này đã được gây ra là để báo thù những điều bất công mà tổ tiên ta đã gánh chịu, và đồng thời cũng để duy trì và lấy lại quyền cai trị của họ; và ta chấm dứt bức thư ta viết cho Mô Rô Ni.

CHƯƠNG 55

Mô Rô Ni từ chối không chịu trao đổi tù binh—Các lính canh La Man bị phục rượu say mèm, và các tù binh Nê Phi được giải thoát—Chiếm được thành phố Ghi Đơ mà khỏi phải đổ máu. Khoảng 63–62 trước T.C.

Giờ đây chuyện rằng, khi Mô Rô Ni nhận được bức thư ấy, ông càng giận hơn, vì ông biết rằng, Am Mô Rôn hoàn toàn biết [a]sự xảo quyệt của hắn; phải, ông biết rằng, Am Mô Rôn biết đó không phải là một nguyên nhân chính đáng khiến hắn phải gây chiến với dân Nê Phi.

2 Và ông nói rằng: Này, ta sẽ không trao đổi tù binh với Am Mô Rôn, trừ phi hắn rút lại ý định của hắn như ta đã nói trong bức thư của ta; vì ta không muốn để cho hắn có thêm sức mạnh, ngoài sức mạnh hắn đang có.

3 Này, ta biết nơi dân La Man giam giữ quân của ta đã bị chúng bắt làm tù binh; và vì Am Mô Rôn không chấp thuận những đề nghị của ta viết trong bức thư của ta, này, ta sẽ làm cho hắn đúng như lời ta đã nói; phải, ta sẽ đem lại chết chóc cho chúng đến khi nào chúng cầu hòa.

4 Và giờ đây chuyện rằng, sau

23*a* 1 NêPhi 4:31–35.

55 1*a* AnMa 47:12–35.

khi Mô Rô Ni nói xong những lời này, ông bèn cho điều tra trong quân lính của ông xem có ai là con cháu của La Man không.

5 Và chuyện rằng, họ tìm ra được một người, tên là La Man; và người này là [a]một trong những tôi tớ của vị vua đã bị A Ma Lịch Gia giết chết trước kia.

6 Bấy giờ Mô Rô Ni sai La Man và một toán quân nhỏ của ông đến nơi các quân lính đang canh giữ những người Nê Phi.

7 Lúc bấy giờ, những người Nê Phi bị giam giữ trong thành phố Ghi Đơ, nên Mô Rô Ni phái La Man và một toán quân nhỏ đi theo ông ta.

8 Và khi chiều xuống, La Man đi đến bên các lính canh giữ những người Nê Phi, và này, khi chúng thấy ông đến, chúng liền la lên; nhưng ông bảo chúng: Đừng sợ, này, tôi là người La Man. Này, chúng tôi đã trốn thoát dân Nê Phi khi chúng đang ngủ; và này, chúng tôi có lấy được rượu của chúng đem theo đây.

9 Bấy giờ khi quân La Man nghe nói như vậy, chúng rất niềm nở đón tiếp ông; và chúng bảo ông: Hãy đưa rượu của ngươi cho bọn ta uống, bọn ta rất vui mừng thấy ngươi có mang theo rượu, vì bọn ta đang mệt mỏi đây.

10 Nhưng La Man bảo chúng rằng: chúng ta hãy cất rượu này đi cho đến lúc chúng ta đi đánh dân Nê Phi. Nhưng những lời này lại càng làm cho chúng thèm rượu hơn;

11 Vì chúng nói: Bọn ta đang mỏi mệt, vậy hãy đưa rượu cho bọn ta uống; rồi sau này khi nhận được rượu trong phần ăn, bọn ta sẽ uống để tăng thêm sức mạnh mà đi đánh dân Nê Phi.

12 La Man bèn bảo chúng: Các ông muốn làm gì thì làm, tùy ý.

13 Và chuyện rằng, chúng lấy rượu uống hả hê; và vì rượu ấy rất hạp khẩu vị của chúng, nên chúng lại càng uống nhiều; và rượu ấy rất mạnh, vì nó đã được nấu nguyên chất cho mạnh như vậy.

14 Và chuyện rằng, chúng đã uống và vui đùa cho đến khi lần lượt tất cả đều say mèm.

15 Và giờ đây khi La Man và những người của ông thấy chúng tất cả đều say mèm và ngủ vùi hết, họ bèn trở về gặp Mô Rô Ni và kể cho ông biết tất cả mọi việc đã xảy ra.

16 Và giờ đây, điều đó đã đúng theo dự định của Mô Rô Ni. Và ông đã trang bị cho quân ông các vũ khí; và ông đi đến thành phố Ghi Đơ, trong lúc quân La Man đang say mèm và ngủ say, ông liệng vũ khí vào cho các tù binh, khiến tất cả các tù binh đều được vũ trang;

17 Phải, ngay cả đàn bà và tất cả trẻ con, nghĩa là tất cả những ai xử dụng được vũ khí, đều được Mô Rô Ni trang bị cho; và tất cả những việc này đã

5*a* AnMa 47:29.

được thực hiện trong sự im lặng hoàn toàn.

18 Nhưng nếu dân Nê Phi có lỡ làm cho quân La Man thức dậy, này, họ cũng có thể giết chết chúng vì chúng đang say rượu.

19 Nhưng này, việc đó không phải là ý muốn của Mô Rô Ni; ông không thích thú trong việc giết người hay [a]làm đổ máu, mà chỉ vui thích bảo vệ cho dân mình khỏi bị hủy diệt; và vì lý do không muốn đem lại cho mình điều bất công, nên ông không chịu xông tới sát hại quân La Man trong lúc chúng đang say rượu.

20 Nhưng ông đã đạt được ý muốn của mình; vì ông đã vũ trang cho các tù binh Nê Phi đang bị giam giữ bên trong tường thành, và ông đã đem lại cho họ sức mạnh để chiếm cứ được những phần bên trong tường thành.

21 Và rồi ông ra lệnh cho những quân lính đi theo ông rút lui một khoảng và bao vây các đạo quân La Man.

22 Và này, tất cả những việc này đã được làm xong nội trong đêm, đến đỗi sáng hôm sau khi quân La Man thức dậy, chúng đã thấy mình ngoài thì bị quân Nê Phi bao vây, trong thì các tù binh đều được vũ trang.

23 Và như vậy là chúng biết rằng quân Nê Phi đã nắm phần thắng; và trong trường hợp đó, chúng nhận thấy rằng, đánh lại quân Nê Phi là một điều bất lợi; vậy nên, các tổng lãnh binh của chúng bắt chúng mang vũ khí lại liệng xuống chân quân Nê Phi và van xin sự thương xót.

24 Giờ đây này, việc này là ý muốn của Mô Rô Ni. Ông bắt chúng làm tù binh, và chiếm lấy thành phố này, và ra lệnh thả hết tù binh người Nê Phi; và những người được thả ra đã gia nhập quân đội của Mô Rô Ni, và trở thành một quân số đông đảo cho quân đội của ông.

25 Và chuyện rằng, ông ra lệnh cho những người La Man bị ông bắt làm tù binh phải bắt đầu [a]lao động để củng cố cho các đồn lũy chung quanh thành phố Ghi Đơ được vững chắc thêm.

26 Và chuyện rằng, sau khi đã xây đắp thành phố Ghi Đơ kiên cố theo ý muốn của mình, ông ra lệnh cho giải số tù binh của ông đến thành phố Phong Phú; rồi ông cho một lực lượng rất hùng hậu canh giữ thành phố đó.

27 Và chuyện rằng, mặc dù với mọi xảo kế của dân La Man, họ vẫn canh giữ và bảo vệ được tất cả các tù binh mà họ đã bắt được, và họ cũng bảo vệ được tất cả đất đai và vùng lợi thế mà họ đã tái chiếm.

28 Và chuyện rằng, dân Nê Phi lại bắt đầu chiến thắng, và khôi phục những quyền lợi và đặc quyền của họ.

29 Đã bao lần dân La Man cố tìm cách bao vây họ vào lúc ban đêm, nhưng trong những lần mưu

19*a* AnMa 48:16.

25*a* AnMa 53:3–5.

toan như vậy, chúng đều bị mất rất nhiều quân bị bắt làm tù binh.

30 Và đã bao lần chúng cố tìm cách phục rượu dân Nê Phi, để mong đầu độc họ hay giết họ trong lúc họ say sưa.

31 Nhưng này, dân Nê Phi đâu có chậm [a]nhớ đến Chúa, Thượng Đế của họ, trong lúc đau khổ này. Họ không thể bị đưa vào cạm bẫy của chúng được; phải, họ không bao giờ uống rượu của chúng mà không cho một vài tù binh La Man nếm thử trước.

32 Và họ đề phòng như thế là để khỏi bị hại vì chất độc; vì nếu rượu của chúng đã đầu độc một người La Man, thì rượu ấy cũng sẽ đầu độc luôn người Nê Phi; và với cách ấy, họ đã thử tất cả các thứ rượu của chúng.

33 Và giờ đây, chuyện rằng, đã đến lúc thuận tiện cho Mô Rô Ni chuẩn bị tấn công vào thành phố Mô Ri An Tôn; vì này, dân La Man đã khổ công củng cố thành phố Mô Ri An Tôn, làm cho nó trở nên một đồn lũy hết sức kiên cố.

34 Và chúng không ngớt đem thêm lực lượng mới vào thành phố ấy và tiếp tế lương thực mới.

35 Và như vậy là chấm dứt năm thứ hai mươi chín dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

CHƯƠNG 56

Hê La Man gởi cho Mô Rô Ni một bức thư kể lại tình trạng của cuộc chiến với dân La Man—An Ti Phu và Hê La Man đánh thắng quân La Man một cách oanh liệt—Hai ngàn người con trai trẻ tuổi của Hê La Man chiến đấu với một sức mạnh kỳ diệu và không một ai trong bọn họ bị giết chết. Câu 1, khoảng 62 trước T.C.; các câu 2–19, khoảng 66 trước T.C.; và các câu 20–57, khoảng 65–64 trước T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, vào đầu năm thứ ba mươi dưới chế độ các phán quan, vào ngày mồng hai tháng giêng, Mô Rô Ni nhận được một bức thư của Hê La Man trình bày về những sự việc của dân chúng sống trong vùng đất ấy.

2 Và sau đây là những lời ông viết trong thư: Anh Mô Rô Ni, người anh yêu mến của tôi, ở trong Chúa cũng như ở trong những gian truân của cuộc chiến của chúng ta. Này, hỡi người anh yêu mến của tôi, tôi có một đôi điều xin kể cho anh nghe về cuộc chiến của chúng ta trên phần đất này của xứ sở.

3 Này, [a]hai ngàn người con trai của những người dân được Am Môn đem từ xứ Nê phi về—giờ đây như anh đã biết, những người này là con cháu của La Man, con trai trưởng của tổ phụ Lê Hi chúng ta;

4 Giờ đây, tôi không cần phải nhắc lại cho anh nghe về những truyền thống và sự vô tín ngưỡng của họ, vì anh đã biết tất cả những điều đó rồi—

31 *a* AnMa 62:49–51.

56 3 *a* AnMa 53:22.

5 Vậy nên, tôi chỉ cần cho anh biết rằng, hai ngàn thanh niên này đã cầm vũ khí và muốn tôi làm người lãnh đạo họ; và chúng tôi đã lên đường đi bảo vệ xứ sở của chúng ta.

6 Và giờ đây chắc anh cũng biết về [a]lời giao ước mà cha của những người thanh niên này đã lập, là họ sẽ không cầm vũ khí đánh lại đồng bào của họ để gây nên cảnh đổ máu.

7 Nhưng đến năm thứ hai mươi sáu, khi trông thấy những nỗi cực khổ và gian truân của chúng ta vì họ, thì họ sắp muốn [a]dứt bỏ giao ước mà họ đã lập để cầm vũ khí bảo vệ chúng ta.

8 Nhưng tôi không chịu để họ dứt bỏ giao ước đó mà họ đã lập, vì nghĩ rằng Thượng Đế sẽ ban thêm sức mạnh cho chúng ta để chúng ta không bị khốn khổ thêm vì sự giữ trọn lời thề mà họ đã lập.

9 Nhưng này, có một việc mà chúng ta có thể có được sự vui mừng lớn lao. Vì này, vào năm thứ hai mươi sáu, tôi, Hê La Man, đã đi dẫn đầu hai ngàn thanh niên này đến thành phố Giu Đê để tiếp viện cho An Ti Phu, người mà anh đã chỉ định lên làm người lãnh đạo dân chúng ở miền đất ấy của xứ sở.

10 Và tôi đã cho sáp nhập hai ngàn người con trai của tôi (vì họ rất xứng đáng được gọi là những người con trai) vào với quân đội của An Ti Phu. Sự tăng cường này đã khiến cho An Ti Phu vô cùng hoan hỷ; vì này, quân đội của ông ta đã bị dân La Man làm giảm sút, vì lực lượng của chúng đã giết chết một số lớn quân ta, khiến chúng tôi phải khóc than.

11 Tuy nhiên, chúng ta có thể tự an ủi về điểm là họ đã chết cho chính nghĩa của tổ quốc và Thượng Đế của họ, phải, họ rất [a]sung sướng.

12 Và dân La Man cũng đã bắt giữ rất nhiều tù binh, mà tất cả đều là các tổng lãnh binh, vì ngoài họ ra không một ai khác được chúng tha mạng. Và chúng tôi nghĩ rằng, lúc này họ đang ở trong xứ Nê Phi nếu họ chưa bị giết chết.

13 Và sau đây là tên những thành phố đã bị dân La Man chiếm được bằng cách làm đổ máu biết bao chiến sĩ anh dũng của chúng ta:

14 Xứ Man Ti, hay nói cách khác là thành phố Man Ti; thành phố Giê Rôm, thành phố Cơ Mê Ni, và thành phố An Ti Pha Ra.

15 Và đó là những thành phố chúng đã chiếm được khi tôi đến thành phố Giu Đê; và tôi thấy An Ti Phu cùng quân lính của ông đang tận lực làm việc để xây đắp đồn lũy cho thành phố.

16 Phải, và họ đã bị suy nhược cả thể xác lẫn tinh thần, vì ban ngày họ phải dũng cảm chiến đấu và ban đêm thì phải lao nhọc bảo vệ thành phố của mình; và do đó

6 *a* AnMa 24:17–18. | 7 *a* AnMa 53:13–15. | 11 *a* AnMa 28:12.

mà họ đã chịu đựng đủ mọi nỗi gian lao khốn khổ.

17 Và giờ đây họ quyết định phải chiến thắng tại nơi này hay là phải chết; vậy nên, anh có thể đoán được rằng, với lực lượng nhỏ mà tôi đã đem đến, phải, với những đứa con trai của tôi, đã đem lại cho họ biết bao hy vọng và niềm vui lớn lao.

18 Và giờ đây, chuyện rằng, khi dân La Man thấy An Ti Phu tiếp nhận thêm viện binh lớn cho quân ông, thì chúng được lệnh của Am Mô Rôn cấm không cho chúng đến đánh thành phố Giu Đê hoặc giao chiến với chúng tôi.

19 Và như vậy là chúng tôi đã được Chúa ưu đãi; vì nếu chúng đến tấn công chúng tôi trong khi chúng tôi đang yếu kém như vậy, thì có lẽ chúng đã hủy diệt được đạo quân nhỏ bé của chúng tôi rồi; nhưng nhờ thế chúng tôi đã được bảo tồn.

20 Chúng được lệnh của Am Mô Rôn phải bảo vệ những thành phố chúng đã chiếm được. Và như vậy là chấm dứt năm thứ hai mươi sáu. Và đến đầu năm thứ hai mươi bảy chúng tôi đã chuẩn bị xong thành phố và cho chính chúng tôi để phòng vệ.

21 Giờ đây chúng tôi mong muốn dân La Man đến tấn công chúng tôi; vì chúng tôi không muốn tấn công chúng trong các đồn lũy của chúng.

22 Và chuyện rằng, chúng tôi cho quân do thám chung quanh để theo dõi mọi cuộc chuyển quân của dân La Man để chúng không thể đi vòng qua chỗ chúng tôi lúc ban đêm hay ban ngày mà đi tấn công những thành phố khác của chúng ta ở miền bắc.

23 Vì chúng tôi biết rằng những thành phố ấy không đủ lực lượng để đối địch với chúng; vậy nên chúng tôi muốn rằng, nếu chúng đi vòng qua chỗ chúng tôi, thì chúng tôi sẽ xông ra tấn công chúng từ phía sau của chúng, và như thế chúng bị phía sau tấn công và đồng thời bị đụng độ ở phía trước. Chúng tôi nghĩ rằng, chúng tôi có thể thắng được chúng; nhưng này, chúng tôi phải thất vọng trong sự mong muốn này.

24 Chúng không dám đi qua chỗ chúng tôi, dù là với tất cả quân đội hay chỉ một phần quân đội của chúng, vì chúng sợ không đủ lực lượng khiến chúng phải thất bại.

25 Chúng cũng không dám tiến quân xuống đánh thành phố Gia Ra Hem La; hay băng qua đầu sông Si Đôn để tiến đến thành phố Nê Phi Ha.

26 Như vậy là, với lực lượng của chúng, chúng quyết bảo vệ những thành phố chúng đã chiếm được.

27 Và giờ đây chuyện rằng, vào tháng hai năm này, các người cha của hai ngàn đứa con trai của tôi gởi đến cho chúng tôi rất nhiều lương thực.

28 Và chúng tôi lại còn được tiếp viện thêm hai ngàn quân từ xứ Gia Ra Hem La. Và như vậy là

chúng tôi đã được chuẩn bị với mười ngàn quân cùng lương thực cho họ và cho vợ con họ.

29 Và khi dân La Man thấy lực lượng của chúng tôi được gia tăng mỗi ngày, cùng lương thực gởi tới để nuôi dưỡng chúng tôi, thì chúng bắt đầu sợ hãi và bắt đầu xông ra tấn công, nếu có thể để chấm dứt việc tiếp tế lương thực và bổ xung quân số của chúng tôi.

30 Giờ đây khi chúng tôi thấy dân La Man đã bắt đầu xao xuyến như vậy, thì chúng tôi muốn thực hiện một chiến lược đánh lừa chúng; do đó An Ti Phu ra lệnh cho tôi phải dẫn những đứa con trai nhỏ của tôi đến một thành phố lân cận, giả vờ làm như chúng tôi đang tải lương thực tới một thành phố lân cận.

31 Và chúng tôi phải đi đến gần thành phố An Ti Pha Ra, giả vờ làm như chúng tôi sẽ đi đến thành phố bên kia, ở vùng ranh giới cạnh bờ biển.

32 Và chuyện rằng, chúng tôi đã tiến quân, giả vờ làm như chúng tôi đang tải lương thực, đến thành phố ấy.

33 Và chuyện rằng, An Ti Phu đã tiến quân với một phần quân đội của ông, và số còn lại thì để trấn giữ thành. Nhưng ông không tiến quân cho đến khi tôi đã dẫn đạo quân nhỏ bé của tôi đến gần thành phố An Ti Pha Ra.

34 Và giờ đây, trong thành phố An Ti Pha Ra có một đạo quân La Man hùng hậu nhất đang trú đóng; phải, đó là một đạo quân đông đảo nhất.

35 Và chuyện rằng, khi chúng được quân do thám về báo tin, chúng liền đem quân ra đánh chúng tôi.

36 Và chuyện rằng, chúng tôi bỏ chạy về hướng bắc. Và như vậy là chúng tôi đã dụ được đạo quân La Man mạnh nhất chạy đi xa;

37 Phải, chúng tôi dụ chúng đi thật xa, đến đỗi khi chúng thấy quân của An Ti Phu hết sức rượt đuổi theo chúng, chúng không rẽ qua bên phải hay bên trái, mà chỉ cắm đầu tiến quân thẳng tới trước để rượt đuổi chúng tôi; và, như chúng tôi nghĩ, ý định của chúng là giết chúng tôi trước khi An Ti Phu đuổi kịp chúng, và chúng làm thế để khỏi bị dân ta bao vây.

38 Và giờ đây, khi An Ti Phu thấy mối hiểm nguy của chúng tôi, ông liền thúc quân tiến mau lên. Nhưng này, lúc ấy trời đã tối, vậy nên chúng không đuổi kịp chúng tôi và An Ti Phu cũng không đuổi kịp chúng nữa. Vì thế mà chúng tôi dừng lại cắm trại nghỉ qua đêm.

39 Và chuyện rằng, trước khi trời rạng đông sáng hôm sau, này, dân La Man lại đuổi theo chúng tôi. Lúc bấy giờ chúng tôi không đủ sức đương đầu với chúng; phải, tôi không để các con trai nhỏ bé của tôi phải rơi vào tay chúng; vậy nên chúng tôi phải tiếp tục tiến quân, và chúng tôi đã tiến quân vào vùng hoang dã.

40 Giờ đây, chúng không dám

rẽ qua bên phải hoặc bên trái, vì chúng sợ bị bao vây; và tôi cũng không dám rẽ qua bên phải hay bên trái vì sợ bị chúng đuổi kịp, và chúng tôi sẽ không thể đương cự với chúng mà sẽ bị sát hại, và chúng sẽ chạy thoát; và cứ như vậy chúng tôi đã chạy trốn vào vùng hoang dã suốt ngày hôm đó cho đến lúc trời tối.

41 Và chuyện rằng, lại một lần nữa, khi ánh sáng ban mai vừa ló dạng, chúng tôi lại thấy dân La Man đến gần chúng tôi, và chúng tôi phải chạy trốn nữa.

42 Nhưng chuyện rằng, chúng đã không đuổi theo chúng tôi bao xa trước khi chúng dừng lại; và đó là sáng ngày mồng ba tháng bảy.

43 Và giờ đây, chúng tôi không biết có phải chúng bị An Ti Phu đuổi kịp không, nhưng tôi nói với quân lính của tôi rằng: Này, chúng ta không biết có phải chúng dừng lại để chúng ta quay lại đánh chúng, ngõ hầu chúng có thể gạt chúng ta lọt vào cạm bẫy của chúng hay không;

44 Vậy các con nghĩ sao, hỡi các con trai của ta, các con có muốn tiến đánh chúng không?

45 Và giờ đây, hỡi anh Mô Rô Ni yêu mến, tôi nói cho anh hay, tôi chưa từng thấy [a]sự can đảm nào lớn lao như vậy; không, chưa bao giờ có trong toàn thể dân tộc Nê Phi.

46 Vì như tôi vẫn thường gọi họ là con trai của tôi (vì tất cả bọn họ đều còn trẻ) nên họ nói với tôi rằng: Thưa cha, này, Thượng Đế của chúng ta đang ở với chúng ta, và Ngài không để cho chúng ta phải ngã gục; vậy chúng ta hãy tiến lên; chúng ta sẽ không sát hại các đồng bào của chúng ta nếu họ để cho chúng ta yên; vậy chúng ta phải tiến lên, nếu không thì họ sẽ áp đảo quân của An Ti Phu.

47 Lúc bấy giờ các thanh niên này chưa từng chiến đấu bao giờ, nhưng họ không hề biết sợ chết; và họ nghĩ đến [a]sự tự do của cha họ nhiều hơn là mạng sống của họ; phải, họ đã được [b]mẹ của họ dạy rằng, nếu họ không nghi ngờ, Thượng Đế sẽ giải thoát họ.

48 Và họ còn kể lại cho tôi nghe những lời của mẹ họ, và nói như vầy: Chúng tôi không nghi ngờ gì về việc mẹ chúng tôi đã biết như vậy.

49 Và chuyện rằng, tôi cùng hai ngàn thanh niên của tôi quay lại đương cự với dân La Man đã đuổi theo chúng tôi. Và giờ đây này, quân của An Ti Phu đã đuổi kịp chúng, và một cuộc giao chiến tàn khốc đã bắt đầu diễn ra.

50 Quân của An Ti Phu bị mệt mỏi vì cuộc tiến quân xa mà phải đi trong thời gian gấp rút nên họ sắp bị rơi vào tay dân La Man; và nếu tôi không quay lại với hai ngàn quân của tôi thì chúng đã đạt được mục đích của chúng rồi.

51 Vì An Ti Phu, cùng nhiều lãnh binh của ông, đã ngã gục

45 *a* AnMa 53:20–21.
47 *a* AnMa 53:16–18.
b AnMa 57:21. shdtt Mẹ.

dưới gươm, vì mệt mỏi do cuộc tiến quân cấp tốc của họ—do đó quân của An Ti Phu trở nên rối loạn, vì các lãnh binh của họ đã ngã gục, nên họ bắt đầu bỏ chạy trước mặt dân La Man.

52 Và chuyện rằng, dân La Man lấy hết can đảm rượt đuổi theo họ, và cứ thế dân La Man đuổi theo họ rất hăng say trong lúc Hê La Man cùng hai ngàn quân của ông đánh tập hậu chúng và bắt đầu giết chúng rất nhiều, đến đỗi cả đoàn quân La Man phải dừng lại và quay qua đánh với Hê La Man.

53 Lúc bấy giờ, khi quân của An Ti Phu thấy dân La Man quay trở lại, họ liền thu góp quân lính còn lại và tiến đánh mặt sau của dân La Man.

54 Và giờ đây chuyện rằng, chúng tôi, những người dân Nê Phi, tức là quân của An Ti Phu, cùng với tôi và hai ngàn quân của tôi, đã bao vây dân La Man và tàn sát chúng; phải, nhiều đến nỗi chúng phải buộc lòng giao vũ khí và nạp mình làm tù binh.

55 Và giờ đây chuyện rằng, khi chúng đã đầu hàng trước chúng tôi, này, tôi kiểm điểm lại những thanh niên đã chiến đấu với tôi, vì sợ rằng có nhiều người trong bọn họ đã bị giết chết.

56 Nhưng này, sự vui mừng của tôi thật lớn lao, vì không có [a]một ai trong bọn họ bị ngã xuống đất cả; phải, và họ đã chiến đấu dường như với sức mạnh của Thượng Đế; phải, chưa bao giờ người ta trông thấy ai chiến đấu với một sức mạnh kỳ diệu như vậy; và với sức mạnh phi thường như vậy họ đã xông vào dân La Man khiến chúng phải khiếp sợ; và cũng vì vậy mà dân La Man phải chịu nạp mình làm tù binh.

57 Và vì chúng tôi không có chỗ cho tù binh của chúng tôi, để chúng tôi có thể canh giữ chúng ở xa các đạo quân La Man, nên chúng tôi gởi chúng về xứ Gia Ra Hem La, và một phần quân của An Ti Phu còn sống sót cũng đi theo với chúng; và phần còn lại tôi cho sáp nhập với các chiến sĩ [a]Am Môn trẻ tuổi của tôi; và tôi tiến quân trở về thành phố Giu Đê.

CHƯƠNG 57

Hê La Man thuật lại việc đánh chiếm An Ti Pha Ra và sự đầu hàng và phòng thủ sau đó của Cơ Mê Ni—Những chiến sĩ Am Môn trẻ của ông chiến đấu dũng cảm và tất cả đều bị thương, nhưng không một ai bị giết chết—Ghi Đơ báo cáo về việc các tù binh La Man bị giết chết và trốn thoát. Khoảng 63 trước T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, tôi nhận được một bức thư của vua Am Mô Rôn đề nghị, nếu tôi chịu trao trả tất cả những tù binh mà chúng tôi đã bắt được thì hắn sẽ trao trả cho chúng tôi thành phố An Ti Pha Ra.

56*a* AnMa 57:25; 58:39. | 57*a* AnMa 27:26; 53:10–11, 16.

2 Nhưng tôi gởi bức thư trả lời vua ấy rằng, chúng tôi tin chắc chắn là lực lượng của chúng tôi đủ sức đánh chiếm thành phố An Ti Pha Ra bằng võ lực; và chúng tôi nhận thấy rằng, nếu đem tù binh đổi lấy thành phố ấy là không khôn ngoan, và chúng tôi chỉ muốn đem tù binh đổi lấy tù binh mà thôi.

3 Và Am Mô Rôn đã từ chối lời đề nghị trong bức thư của ta, vì hắn không muốn trao đổi tù binh; vậy nên chúng tôi bắt đầu chuẩn bị tiến đánh thành phố An Ti Pha Ra.

4 Nhưng dân An Ti Pha Ra đã rời bỏ thành phố này và trốn qua những thành phố khác, cũng thuộc chủ quyền của chúng, để tăng cường cho những thành phố đó; và vì thế mà thành phố An Ti Pha Ra đã rơi vào tay chúng tôi.

5 Và như vậy là chấm dứt năm thứ hai mươi tám dưới chế độ các phán quan.

6 Và chuyện rằng, vào đầu năm thứ hai mươi chín, chúng tôi nhận được lương thực tiếp tế và luôn cả quân tiếp viện từ xứ Gia Ra Hem La và các xứ phụ cận, với quân số lên đến sáu ngàn người, ngoài ra còn có sáu mươi "người con trai của dân Am Môn đã đến sáp nhập với các anh em của họ, tức là nhóm hai ngàn người nhỏ bé của tôi. Và giờ đây này, chúng tôi rất hùng hậu, phải, và chúng tôi còn được tiếp tế lương thực rất dồi dào.

7 Và chuyện rằng điều mong muốn của chúng tôi là tiến đánh đạo quân đang trấn giữ thành phố Cơ Mê Ni.

8 Và giờ đây này, tôi sẽ cho anh thấy rằng, chẳng bao lâu chúng tôi đã thực hiện được điều chúng tôi mong muốn; phải, với lực lượng hùng hậu của chúng tôi, hay là với một phần lực lượng hùng hậu của chúng tôi, chúng tôi đã đến bao vây thành phố Cơ Mê Ni vào lúc ban đêm, ngay trước khi chúng nhận được một chuyến tiếp tế lương thực.

9 Và chuyện rằng, chúng tôi đóng quân quanh thành phố này liên tiếp nhiều đêm; nhưng chúng tôi phải gối kiếm mà ngủ và đặt quân canh gác để dân La Man không thể nhân lúc ban đêm đến tấn công và sát hại chúng tôi được, đó là điều chúng đã mưu toan nhiều lần; nhưng mỗi lần mưu toan như thế chúng đều bị đổ máu.

10 Sau cùng lương thực tiếp tế cho chúng đã đến, và chúng sắp sửa vào thành phố lúc ban đêm. Và chúng tôi, là dân Nê Phi, thay vì dân La Man; vậy nên chúng tôi bắt giữ chúng và lương thực của chúng.

11 Và mặc dù dân La Man bị cắt đứt sự tiếp tế bằng cách này, chúng vẫn cương quyết bảo vệ thành phố; vậy nên điều cần thiết là chúng tôi phải lấy những

57 6*a* AnMa 53:16–18.

lương thực này gởi về Giu Đê và đem các tù binh của chúng tôi đến xứ Gia Ra Hem La.

12 Và chuyện rằng, chỉ ít ngày sau, dân La Man đã bắt đầu cảm thấy mất hết hy vọng được tiếp tế; vậy nên chúng đành quy hàng giao thành phố ấy vào tay chúng tôi; và như vậy là chúng tôi đã thực hiện được ý định của mình là tái chiếm thành phố Cơ Mê Ni.

13 Nhưng chuyện rằng, số tù binh của chúng tôi quá đông, mặc dù với quân số đông đảo của chúng tôi, nên chúng tôi bắt buộc phải xử dụng tất cả lực lượng của mình để canh giữ chúng, hay phải để giết chúng chết.

14 Vì này chúng nổi loạn từng đám đông, và dùng đá và gậy gộc, hay bất cứ vật gì chúng có thể xử dụng được, để đánh lại, đến đỗi chúng tôi phải giết chết trên hai ngàn người trong bọn chúng kể từ khi chúng đầu hàng làm tù binh.

15 Vậy nên điều cần thiết đối với chúng tôi là, chúng tôi phải giết chết chúng hay là canh giữ chúng, với gươm cầm tay, xuống tới xứ Gia Ra Hem La; và lại lương thực của chúng tôi chỉ đủ cho dân của chúng tôi dùng mà thôi, mặc dù chúng tôi đã tịch thu được lương thực của dân La Man.

16 Và giờ đây, trong trường hợp khẩn trương này, việc quyết định số phận những tù binh ấy đã trở thành một vấn đề rất nghiêm trọng. Tuy nhiên, chúng tôi đã quyết định gởi chúng xuống xứ Gia Ra Hem La; vậy nên chúng tôi chọn một số quân của mình, và giao cho họ trọng trách canh giữ tù binh để đi xuống xứ Gia Ra Hem La.

17 Nhưng chuyện rằng, đến ngày hôm sau họ đã trở về. Và bấy giờ này, chúng tôi không có hỏi họ về các tù binh; vì này, dân La Man đã đến tấn công chúng tôi, và họ đã trở về đúng lúc để cứu chúng tôi khỏi rơi vào tay chúng. Vì này, Am Mô Rôn đã gởi tiếp viện cho chúng lương thực mới và một số quân đông đảo.

18 Và chuyện rằng, những quân lính chúng tôi phải đi với các tù binh đã trở về đúng lúc để chận đứng chúng khi chúng sắp đánh bại chúng tôi.

19 Nhưng này, đạo quân nhỏ bé gồm hai ngàn sáu mươi quân của tôi đã chiến đấu một cách hết sức mãnh liệt; phải, họ rất quả cảm trước mặt dân La Man, và giết chết tất cả những ai chống lại họ.

20 Và trong khi số quân còn lại của chúng tôi sắp lùi bước trước dân La Man, này, hai ngàn sáu mươi quân ấy đã tỏ ra can đảm và bất khuất.

21 Phải, và họ đã tuân lệnh và chú ý thi hành mọi mệnh lệnh một cách rất chính xác; phải, và sự việc như vậy là nhờ họ có đức tin; và tôi nhớ tới những lời họ nói với tôi rằng, “mẹ họ đã dạy họ như vậy.

22 Và giờ đây này, chính nhờ

21*a* AnMa 56:47–48.

những người con trai này của tôi cùng các quân lính đã được chọn lựa dẫn tù binh đi, là những người chúng tôi mang ơn cho cuộc chiến thắng vẻ vang này; vì chính họ là những người đã đánh bại dân La Man; vậy nên chúng bị đánh đuổi về thành phố Man Ti.

23 Và chúng tôi giữ được thành phố Cơ Mê Ni của mình, và không bị gươm đao hủy diệt hết; tuy nhiên chúng tôi đã chịu tổn thất nặng nề.

24 Và chuyện rằng, sau khi dân La Man đã bỏ chạy, tôi lập tức ra lệnh phải tìm kiếm những người lính của tôi bị thương trong đám các xác chết, và cho đem họ đi băng bó vết thương ngay.

25 Và chuyện rằng, có hai trăm người trong số hai ngàn sáu mươi quân của tôi đã phải ngất xỉu vì mất máu; tuy nhiên, nhờ lòng nhân từ của Thượng Đế, và trước sự ngạc nhiên của chúng tôi và cả sự vui mừng của toàn quân đội chúng tôi, [a]không có một người nào trong bọn họ bị giết cả; phải, và trong số bọn họ cũng không có một ai mà không bị thương tích nhiều.

26 Và giờ đây, việc họ được bảo tồn là điều làm cho toàn thể quân đội của chúng tôi phải kinh dị; phải, họ đã được toàn mạng trong lúc có một ngàn chiến hữu của chúng tôi đã bị giết chết. Và chúng tôi chỉ biết gọi đó là [a]quyền năng phép lạ của Thượng Đế, nhờ [b]đức tin vững chắc của họ về những điều mà họ đã được giáo huấn để tin rằng—có một Đấng Thượng Đế công bình, và bất cứ ai không nghi ngờ đều sẽ được quyền năng kỳ diệu của Ngài bảo tồn.

27 Bấy giờ đó là đức tin của những người tôi vừa nói; họ là những người trẻ tuổi, trí óc cương quyết, và luôn luôn đặt sự tin cậy của mình vào nơi Thượng Đế.

28 Và giờ đây chuyện rằng, sau khi chúng tôi chăm sóc xong các thương binh của chúng tôi và cho chôn cất hết các xác chết của quân mình và luôn cả xác chết của dân La Man, mà có rất nhiều, này, chúng tôi hỏi Ghi Đơ về các tù binh mà họ đã dẫn đi xuống xứ Gia Ra Hem La.

29 Lúc bấy giờ Ghi Đơ là tổng lãnh binh của nhóm quân lính được chỉ định để canh giữ dẫn chúng xuống xứ đó.

30 Và sau đây là những lời của Ghi Đơ nói với tôi: Này, chúng tôi đã dẫn tù binh lên đường xuống xứ Gia Ra Hem La. Và chuyện rằng, chúng tôi đã gặp những quân do thám của chúng ta, tức là những quân được phái đi dò xét các nơi đóng quân của dân La Man.

31 Và họ đã la lên cho chúng tôi nghe rằng: Này, quân La Man đang tiến về thành phố Cơ Mê Ni; và này, chúng sẽ tấn công họ, phải, và sẽ hủy diệt dân của chúng ta.

25*a* AnMa 56:56. | 26*a* SHDTT Quyền Năng. | *b* SHDTT Đức Tin.

32 Và chuyện rằng, các tù binh của chúng tôi khi nghe nói như vậy liền lấy lại can đảm và nổi loạn chống lại chúng tôi.

33 Và chuyện rằng, vì chúng nổi loạn nên chúng tôi phải dùng gươm để đối phó với chúng. Và chuyện rằng, chúng lao từng đám vào đầu gươm của chúng tôi. Trong cuộc xô xát ấy, một số lớn bọn chúng bị giết chết; và số còn lại thì phá vòng vây chạy trốn chúng tôi.

34 Và này, khi chúng chạy trốn, và chúng tôi không thể đuổi theo kịp chúng được, chúng tôi liền cấp tốc tiến quân về phía thành phố Cơ Mê Ni; và này, chúng tôi đã trở về đúng lúc để có thể giúp đỡ các đồng bào của chúng tôi bảo vệ thành phố.

35 Và này, chúng ta lại một lần nữa được giải thoát khỏi bàn tay của kẻ thù mình. Và phước thay danh Thượng Đế của chúng ta; vì này, chính Ngài đã giải thoát chúng ta; phải chính Ngài đã thực hiện điều vĩ đại này cho chúng ta.

36 Giờ đây chuyện rằng, khi tôi, Hê La Man, nghe xong những lời này của Ghi Đơ, tôi tràn ngập nỗi vui mừng khôn tả, vì lòng nhân từ của Thượng Đế trong việc bảo tồn chúng tôi để chúng tôi khỏi bị tận diệt; phải, và tôi tin rằng, linh hồn của những người bị giết đã được *a*bước vào chốn an nghỉ của Thượng Đế của họ.

CHƯƠNG 58

Hê La Man, Ghi Đơ và Tê Ôm Nơ chiếm thành phố Man Ti bằng một mưu kế—Dân La Man rút lui—Các con trai của dân Am Môn được bảo tồn khi họ đứng vững trong việc bảo vệ nền tự do và đức tin của họ. Khoảng 63–62 trước T.C.

Và này, giờ đây chuyện rằng, mục tiêu kế tiếp của chúng tôi là chiếm lấy thành phố Man Ti; nhưng này, không có cách nào để cho chúng tôi có thể dụ chúng ra khỏi thành phố bằng những đám quân nhỏ bé của mình. Vì này, chúng vẫn còn nhớ những điều chúng tôi đã gây ra cho chúng trước kia, vì thế chúng tôi không thể *a*nhử chúng ra khỏi các đồn lũy của chúng được.

2 Vả lại quân số chúng đông hơn quân chúng tôi nhiều nên chúng tôi không dám đến tấn công chúng tại các đồn lũy của chúng.

3 Phải, và điều cần thiết là chúng tôi phải dùng người của mình để giữ những phần đất mà chúng tôi đã tái chiếm được; vậy nên, điều cần thiết là chúng tôi phải chờ đợi, để chúng tôi có thể nhận thêm viện binh từ xứ Gia Ra Hem La và một chuyến tiếp tế lương thực mới nữa.

4 Và chuyện rằng, tôi phái một sứ giả đến vị cai trị xứ chúng ta, để báo cáo cho ông ta biết những sự việc của dân chúng tôi. Và chuyện rằng chúng tôi trông đợi

36*a* AnMa 12:34.

58 1*a* AnMa 52:21; 56:30.

quân tiếp viện và lương thực từ xứ Gia Ra Hem La gởi đến.

5 Nhưng này, việc này cũng không giúp ích gì cho chúng tôi bao nhiêu, vì dân La Man cũng tiếp nhận được quân số lớn lao và nhiều lương thực hằng ngày; và tình trạng của chúng tôi lúc ấy là như vậy.

6 Và thình thoảng dân La Man xông ra đánh chúng tôi, chúng quyết dùng mưu kế để hủy diệt chúng tôi; tuy nhiên, chúng tôi không thể giao chiến với chúng vì chúng có những nơi ẩn nấp và các đồn lũy.

7 Và chuyện rằng, chúng tôi phải chờ đợi trong tình thế khó khăn như vậy trong nhiều tháng, cho đến khi chúng tôi gần chết vì thiếu lương thực.

8 Nhưng chuyện rằng, chúng tôi đã nhận được lương thực, chuyến lương thực này được mang đến bởi một đạo quân hai ngàn người đến giúp chúng tôi; và đây là tất cả sự tiếp tế mà chúng tôi đã nhận được để bảo vệ bản thân và xứ sở mình khỏi rơi vào tay kẻ thù, phải, để đương đầu lại với một kẻ thù đông vô kể.

9 Và giờ đây, nguyên do nào đã gây ra sự khó khăn cho chúng tôi, hay nguyên do nào khiến cho họ không gởi thêm lực lượng đến chúng tôi, thì chúng tôi không biết được; vì thế, chúng tôi rất buồn rầu và cũng rất sợ hãi, e rằng những sự đoán phạt của Thượng Đế sẽ giáng xuống xứ sở chúng ta làm cho chúng ta đổ ngã và hoàn toàn bị hủy diệt.

10 Vậy nên chúng tôi đã dâng hết tâm hồn ra cầu nguyện lên Thượng Đế, xin Ngài ban thêm sức mạnh cho chúng tôi, và giải thoát chúng tôi khỏi bàn tay của kẻ thù, phải, và xin Ngài cho chúng tôi sức mạnh để chúng tôi có thể giữ được các thành phố, đất đai, và tài sản của chúng ta, để nuôi dưỡng dân của chúng ta.

11 Phải, và chuyện rằng, Chúa, Thượng Đế của chúng ta, quả đã viếng thăm chúng tôi với đảm bảo rằng, Ngài sẽ giải thoát chúng tôi; phải, vì Ngài đã phán sự bình an vào tâm hồn chúng tôi và ban cho chúng tôi một đức tin lớn lao, và khiến chúng tôi thấy mình phải đặt hy vọng vào sự giải thoát nơi Ngài.

12 Và chúng tôi lấy lại được can đảm với lực lượng nhỏ bé mà chúng tôi vừa nhận được, và chúng tôi cương quyết chinh phục kẻ thù của mình và [a]bảo vệ đất đai, tài sản, vợ con, và chính nghĩa [b]tự do của chúng ta.

13 Và do đó, chúng tôi đã đem hết lực lượng đi đánh dân La Man trong thành phố Man Ti; và chúng tôi đã cắm trại cạnh vùng hoang dã, gần thành phố đó.

14 Và chuyện rằng, đến ngày hôm sau, khi dân La Man trông thấy chúng tôi đang ở trong ranh giới cạnh vùng hoang dã gần thành phố, chúng bèn sai người đi do thám quanh trại chúng tôi,

12*a* AnMa 46:12–13; MMôn 2:23. *b* SHDTT Quyền Tự Do.

để khám phá quân số và lực lượng của quân đội chúng tôi.

15 Và chuyện rằng, khi chúng thấy rằng, chúng tôi không mạnh, theo quân số của chúng tôi, và vì sợ rằng chúng tôi sẽ cắt đứt đường tiếp tế của chúng, nếu chúng không xuất quân giao chiến để sát hại chúng tôi, và chúng cũng cho rằng, chúng sẽ dễ dàng hủy diệt chúng tôi với những đạo quân đông đảo của chúng, vậy nên chúng bắt đầu chuẩn bị ra giao chiến với chúng tôi.

16 Và khi chúng tôi trông thấy chúng đang chuẩn bị ra giao chiến với chúng tôi, này, tôi liền cho Ghi Đơ đem một cánh quân nhỏ vào ẩn nấp trong vùng hoang dã, và luôn cả Tê Ôm Nơ cũng đem một cánh quân nhỏ vào ẩn nấp trong vùng hoang dã.

17 Bấy giờ, Ghi Đơ và quân của ông ta thì ở bên mặt, còn những người kia thì ở bên trái; và khi họ đã ẩn nấp xong, này, tôi đã ở lại với số quân còn lại của tôi, tại nơi chúng tôi đã dựng lều trại lần đầu tiên để đợi dân La Man đến giao chiến.

18 Và chuyện rằng, dân La Man quả đã tiến đánh chúng tôi với đạo quân đông đảo của chúng. Và khi chúng đã đến gần, và sắp sửa xông tới tấn công chúng tôi bằng gươm thì tôi liền ra lệnh cho quân của tôi, tức là những người còn ở lại với tôi, phải rút lui vào vùng hoang dã.

19 Và chuyện rằng, dân La Man đuổi theo chúng tôi thật nhanh, vì chúng rất muốn đuổi kịp để giết chết chúng tôi nên chúng đã đuổi theo chúng tôi vào vùng hoang dã; và chúng tôi đã chạy vượt qua giữa Ghi Đơ và Tê Ôm Nơ mà họ không bị dân La Man khám phá ra được.

20 Và chuyện rằng, khi dân La Man đã chạy qua, hay khi đạo quân chạy qua rồi, thì Ghi Đơ và Tê Ôm Nơ đều từ chỗ ẩn nấp của mình xông ra chận đường không cho những quân do thám La Man quay trở về thành.

21 Và chuyện rằng, sau khi chận đường chúng xong, họ liền chạy tới thành phố và đánh úp những quân còn ở lại để giữ thành, kết quả là họ đã giết chúng chết và chiếm lấy thành phố.

22 Bấy giờ, việc này sỡ dĩ thực hiện được là nhờ dân La Man đã để cho tất cả quân đội của chúng bị dẫn dụ vào vùng hoang dã, chỉ còn lại có một số ít lính canh phòng mà thôi.

23 Và chuyện rằng, Ghi Đơ và Tê Ôm Nơ, nhờ cách này đã chiếm được các đồn lũy của chúng. Và chuyện rằng, chúng tôi, sau khi đi một thời gian lâu trong vùng hoang dã, đã thẳng tiến về phía xứ Gia Ra Hem La.

24 Và khi dân La Man thấy chúng đang tiến quân hướng về xứ Gia Ra Hem La, thì chúng sợ hãi vô cùng, e rằng một mưu kế đã được sắp đặt trước để đưa chúng vào đường hủy diệt; vậy nên chúng bắt đầu rút lui vào

vùng hoang dã, phải, chúng rút về đúng theo con đường chúng đã đến.

25 Và này, lúc ấy trời đã tối, chúng bèn dựng lều lên, vì các tổng lãnh binh của dân La Man nghĩ rằng, dân Nê Phi đã mệt mỏi vì cuộc tiến quân của họ; và chúng còn cho rằng, chúng đã rượt đuổi toàn thể quân đội của họ, nên chúng không còn lo lắng gì về thành phố Man Ti nữa.

26 Giờ đây chuyện rằng, khi đêm đến, tôi ra lệnh cho quân lính của tôi không được ngủ, mà họ phải tiến quân theo một ngả khác hướng về xứ Man Ti.

27 Và nhờ chúng tôi tiến quân ban đêm, nên này, đến sáng hôm sau, chúng tôi đã đi trước dân La Man rất xa, đến đỗi chúng tôi đã đến thành phố Man Ti trước chúng.

28 Và chuyện rằng, như vậy là nhờ dùng mưu kế này chúng tôi đã chiếm được thành phố Man Ti mà không phải làm đổ máu.

29 Và chuyện rằng, khi quân La Man trở về gần thành phố ấy, và thấy chúng tôi đang sẵn sàng chờ đón chúng, thì chúng rất đỗi ngạc nhiên và khiếp sợ vô cùng, đến đỗi chúng phải chạy trốn vào vùng hoang dã.

30 Phải, và chuyện rằng, tất cả quân La Man đều chạy trốn khỏi vùng đất này. Nhưng này, chúng đã đem theo nhiều phụ nữ và trẻ con ra khỏi xứ.

31 Và [a]những thành phố bị dân La Man đánh chiếm, tất cả đều nay lại thuộc quyền sở hữu của chúng tôi vào lúc này; và cha mẹ cùng vợ con chúng tôi nay lại được trở về mái nhà của họ, tất cả chỉ trừ những người bị dân La Man bắt cầm tù và dẫn đi.

32 Nhưng này, quân của chúng tôi ít không đủ để bảo vệ số thành phố quá nhiều và tài sản quá lớn lao như vậy.

33 Nhưng này, chúng tôi đặt tin cậy vào nơi Thượng Đế của chúng ta là Đấng đã ban cho chúng tôi sự thắng trận vẻ vang trên đất này khiến chúng tôi tái chiếm lại được tất cả những thành phố và những đất đai thuộc quyền sở hữu của chúng ta.

34 Và giờ đây, chúng tôi vẫn không biết vì nguyên nhân nào chính quyền không gởi thêm lực lượng tiếp viện cho chúng tôi, và ngay cả những người đến với chúng tôi cũng không hiểu tại sao chúng tôi không nhận được lực lượng tiếp viện thêm.

35 Này, chúng tôi không biết có phải vì anh đã thất bại nên anh đã dẫn đi lực lượng tăng cường tại phần đất này; nếu việc đó quả đúng như vậy, thì chúng tôi không muốn ta thán nữa.

36 Còn nếu không phải như vậy, này, chúng tôi e rằng có một [a]phe nhóm đối lập nào trong chính quyền đã ngăn cản không cho gởi thêm viện binh đến giúp chúng tôi, vì chúng tôi biết rằng, họ có

31 *a* AnMa 56:14.

36 *a* AnMa 61:1–5.

nhiều quân hơn số quân họ đã gởi tới cho chúng tôi.

37 Nhưng này, điều ấy không thành vấn đề—chúng tôi tin Thượng Đế sẽ [a]giải cứu chúng tôi, mặc dù với sự yếu kém của quân chúng tôi, phải, và sẽ giải cứu chúng tôi thoát khỏi bàn tay của kẻ thù của chúng ta.

38 Này, đây là năm thứ hai mươi chín, vào lúc cuối năm, và chúng tôi đã chiếm hữu lại đất đai của mình, còn dân La Man thì chạy trốn về xứ Nê Phi.

39 Và những người con trai của dân Am Môn, những người mà tôi đã từng khen ngợi rất nhiều, hiện nay đang ở với tôi trong thành phố Man Ti; và Chúa đã nâng đỡ họ, phải, và gìn giữ cho họ khỏi phải ngã dưới lưỡi gươm, khiến cho họ không bị thiệt mạng [a]một người nào.

40 Nhưng này, họ cũng bị nhiều vết thương, tuy nhiên họ đứng vững trong nền [a]tự do mà Thượng Đế đã làm cho họ được tự do; và họ rất nghiêm chỉnh trong việc tưởng nhớ tới Chúa, Thượng Đế của họ, hằng ngày; phải, họ luôn luôn cố gắng tuân giữ các luật lệ, các mạng lệnh và các lệnh truyền của Ngài; và đức tin của họ rất mạnh mẽ đối với những lời tiên tri về những điều sẽ phải xảy đến.

41 Và giờ đây, hỡi anh Mô Rô Ni yêu mến, cầu xin Chúa, Thượng Đế của chúng ta, là Đấng đã cứu chuộc và làm cho chúng ta được tự do, gìn giữ anh luôn luôn trong sự hiện diện của Ngài; phải, và cầu xin Ngài ưu đãi dân này để anh có thể thành công trong việc chiếm lại tất cả những gì đã bị dân La Man chiếm đoạt khỏi chúng ta, đó là những gì để nuôi dưỡng chúng ta. Và giờ đây, này, tôi xin chấm dứt bức thư của tôi. Tôi là Hê La Man, con trai của An Ma.

CHƯƠNG 59

Mô Rô Ni yêu cầu Pha Hô Ran tăng cường các lực lượng của Hê La Man—Dân La Man chiếm thành phố Nê Phi Ha—Mô Rô Ni tức giận chính quyền. Khoảng 62 trước T.C.

Giờ đây chuyện rằng, trong năm thứ ba mươi dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi, sau khi Mô Rô Ni nhận được và đọc xong [a]bức thư của Hê La Man, ông rất đỗi vui mừng về sự an lạc, phải, về sự thành công vô cùng lớn lao mà Hê La Man đã thu hoạch được trong việc chiếm lại đất đai đã bị mất.

2 Phải, và ông cũng công bố cho tất cả dân của ông ở khắp quanh vùng ông cư ngụ biết tin ấy để họ cùng vui mừng.

3 Và chuyện rằng, ông cấp tốc gởi một [a]bức thư cho [b]Pha Hô Ran, yêu cầu ông ta cho quy tụ người lại để gởi đến tăng cường cho Hê La Man, nghĩa là cho quân đội của Hê La Man, để Hê La Man

37 *a* 2 Vua 17:38–39.
39 *a* AnMa 56:56.
40 *a* SHDTT Quyền Tự Do.
59 1 *a* AnMa 56:1.
3 *a* AnMa 60:1–3.
b AnMa 50:40.

có thể dễ dàng bảo vệ phần lãnh thổ mà ông ta đã được thành công một cách hết sức kỳ diệu trong việc chiếm lại lãnh thổ ấy.

4 Và chuyện rằng, sau khi gởi bức thư này về xứ Gia Ra Hem La xong, Mô Rô Ni bắt đầu sắp đặt kế hoạch để ông có thể chiếm lại những tài sản và những thành phố mà dân La Man đã tước đoạt khỏi họ.

5 Và chuyện rằng, trong lúc Mô Rô Ni đang chuẩn bị để đi đánh lại dân La Man như vậy, này, dân Nê Phi Ha, tức là những người dân từ các thành phố Mô Rô Ni, thành phố Lê Hi, và thành phố Mô Ri An Tôn quy tụ về đó, đang bị dân La Man tấn công.

6 Phải, ngay cả những người bị bắt buộc chạy trốn khỏi xứ Man Ti và những vùng quanh đó nay cũng đã đến gia nhập với dân La Man trong vùng đất này.

7 Và do đó mà chúng đã trở nên vô cùng đông đảo, phải, chúng nhận được thêm lực lượng mỗi ngày, và do lệnh của Am Mô Rôn, chúng tấn công dân Nê Phi Ha, và chúng bắt đầu giết chết họ bằng một cuộc tàn sát vô cùng lớn lao.

8 Và quân của chúng quá đông đảo đến nỗi những dân Nê Phi Ha còn lại phải chạy trốn và qua sáp nhập với quân đội của Mô Rô Ni.

9 Và lúc bấy giờ, trong khi Mô Rô Ni đã nghĩ rằng cần phải gởi thêm quân qua thành phố Nê Phi Ha để giúp dân chúng bảo vệ thành phố ấy, vì ông biết rằng, giữ cho thành phố ấy khỏi rơi vào tay dân La Man thì dễ hơn là đánh chiếm lại, và ông cho rằng họ có thể bảo vệ thành phố ấy một cách dễ dàng.

10 Vậy nên, ông giữ lại tất cả lực lượng của mình để bảo vệ những vùng ông đã khôi phục được.

11 Và giờ đây, khi Mô Rô Ni thấy thành phố Nê Phi Ha đã thất thủ, ông rất đỗi đau buồn, và ông bắt đầu nghi ngờ, phải chăng vì sự tà ác của dân chúng khiến họ phải rơi vào tay các đồng bào của họ.

12 Đây cũng là trường hợp của tất cả các tổng lãnh binh của ông. Họ cũng nghi ngờ và ngạc nhiên về sự tà ác của dân chúng, và cũng vì vậy mà dân La Man đã thắng được họ.

13 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni rất tức giận chính quyền vì [a]sự lãnh đạm của họ đối với nền tự do của xứ sở họ.

CHƯƠNG 60

Mô Rô Ni than phiền với Pha Hô Ran về sự thờ ơ của chính phủ đối với các đạo quân—Chúa chịu để cho người ngay chính bị giết—Dân Nê Phi phải xử dụng tất cả năng lực và phương tiện của mình để tự giải thoát khỏi kẻ thù—Mô Rô Ni hăm dọa sẽ đánh lại chính phủ trừ phi các đạo quân của ông được tiếp viện. Khoảng 62 trước T.C.

Và chuyện rằng, ông lại viết thư

13*a* AnMa 58:34; 61:2–3.

cho quan cai trị toàn xứ là Pha Hô Ran, và sau đây là những lời lẽ mà ông đã viết: Này, tôi gởi bức thư của tôi cho Pha Hô Ran, ở thành phố Gia Ra Hem La, là [a]vị trưởng phán quan, và là quan cai trị toàn xứ, và đồng thời cũng gởi đến các vị đã được dân chúng này chọn lựa để cai quản và quản trị các công việc trong cuộc chiến này.

2 Và này, tôi có một vài điều cần phải nói với họ để lên án họ; vì này, chính các người cũng tự biết rằng, các người đã được chỉ định để triệu tập quân lính, và trang bị cho họ gươm, đao cùng đủ các loại vũ khí chiến tranh khác để gởi họ đi đương cự với dân La Man ở bất cứ nơi nào có chúng xâm nhập xứ sở chúng ta.

3 Và giờ đây này, tôi nói cho các người hay rằng, chính bản thân tôi và quân lính của tôi cùng Hê La Man và quân lính của anh ta đã trải qua biết bao gian khổ lớn lao; phải, chúng tôi đã chịu sự đói khát, mệt nhọc, và khốn khổ mọi bề.

4 Nhưng này, nếu chúng tôi chỉ chịu đựng có bấy nhiêu thôi thì chúng tôi cũng không ta thán hay than phiền làm gì.

5 Nhưng này, dân ta bị tàn sát khủng khiếp làm sao; phải, hằng ngàn người đã ngã gục dưới gươm đao, trong lúc, lẽ ra họ không phải chết như vậy, nếu các người tăng cường cho các đạo quân của chúng tôi và cứu trợ họ. Phải, sự thờ ơ của các người đối với chúng tôi thật quá lớn lao.

6 Và, giờ đây này, chúng tôi muốn biết lý do của sự thờ ơ lớn lao này; phải, chúng tôi muốn biết lý do của thái độ vô tâm của các người.

7 Các người lẽ nào lại nghĩ rằng mình vẫn được an tọa trên ngôi vị của mình với một thái độ vô tâm kỳ dị như vậy trong lúc kẻ thù của các người đang gieo rắc công việc chết chóc chung quanh các người? Phải, trong lúc chúng tàn sát hằng ngàn đồng bào của các người—

8 Phải, trong lúc họ đã hướng về các người để tìm sự che chở, phải, họ đã tôn các người lên một ngôi vị để các người có thể cứu giúp họ, phải, để các người có thể gởi các đạo quân đến họ, để tăng cường cho họ và cứu nguy cho hằng ngàn người của họ khỏi phải ngã gục dưới gươm đao.

9 Nhưng này, như vậy chưa phải là hết—các người còn giữ lại lương thực không chịu gởi tới cho họ, trong lúc nhiều người chiến đấu và đổ máu đến mạng sống của họ ra vì ước nguyện lớn lao của họ là được thấy sự an lạc của dân này; phải, và họ đã thực hiện điều này trong lúc họ gần [a]chết vì đói, nguyên do bởi sự thờ ơ quá sức của các người đối với họ.

10 Và giờ đây, hỡi các anh em yêu mến—vì các anh em cần phải được yêu mến; phải, các anh em cần phải tự thúc đẩy mình một

60 1*a* AnMa 50:39–40. 9*a* AnMa 58:7.

cách cần mẫn hơn cho sự an lạc và nền tự do của dân này; nhưng này, các anh em đã quá thờ ơ đến đỗi máu của hằng ngàn người sẽ đổ trên đầu các anh em để đòi báo oán; phải, vì tiếng gào thét và những nỗi đau khổ của họ đã được Thượng Đế biết tới—

11 Này, các người có nghĩ rằng, các người có thể ngồi yên trên ngôi vị của mình, và vì lòng nhân từ vô biên của Thượng Đế, các người có thể không phải làm gì mà Ngài vẫn giải thoát cho các người chăng? Này, nếu các người nghĩ vậy thì các người đã nghĩ một cách vô ích.

12 Các người có [a]cho rằng, sở dĩ có quá nhiều đồng bào bị giết là vì họ đã tà ác chăng? Tôi nói cho các người hay, nếu các người nghĩ vậy thì các người đã nghĩ một cách vô ích; vì tôi nói cho các người hay, có nhiều người đã ngã gục dưới gươm đao; và này, các người sẽ bị kết tội về việc đó;

13 Vì Chúa chịu để cho [a]những người ngay chính bị giết chết ngõ hầu công lý và sự đoán phạt của Ngài có thể giáng xuống những kẻ tà ác; vậy nên, các người chớ cho rằng, những người ngay chính bị loại bỏ bởi vì họ bị giết chết; nhưng này, chính họ được bước vào chốn an nghỉ của Chúa, Thượng Đế của họ.

14 Và giờ đây này, tôi nói cho các người hay, tôi hết sức lo sợ sự đoán phạt của Thượng Đế sẽ giáng xuống dân này, vì sự quá biếng nhác của họ, phải, sự quá biếng nhác của chính quyền chúng ta, và sự thờ ơ quá sức của họ đối với đồng bào của họ, phải, đối với những người đã bị giết chết.

15 Vì nếu không có [a]sự tà ác khởi đầu từ giới lãnh đạo của chúng ta, thì chúng ta đã đương đầu được với kẻ thù, khiến chúng không thể thắng chúng ta được.

16 Phải, nếu không có [a]cuộc chiến xảy ra giữa chúng ta; phải, nếu không có [b]những phần tử bảo hoàng, là những kẻ đã làm đổ máu nhiều ở giữa chúng ta; phải, vào lúc chúng ta tranh chiến lẫn nhau, nếu chúng ta biết đoàn kết sức mạnh của chúng ta, như trước kia chúng ta đã làm; phải, nếu không có tham vọng của những người bảo hoàng muốn có uy quyền và quyền hành đối với chúng ta; nếu những kẻ ấy trung thành với chính nghĩa tự do của chúng ta mà đoàn kết với chúng ta, và chống lại kẻ thù của chúng ta, thay vì cầm gươm đánh lại chúng ta, đó là nguyên nhân của biết bao cuộc đổ máu giữa chúng ta; phải, nếu chúng ta đã tiến đánh kẻ thù trong sức mạnh của Chúa, thì chúng ta đã đánh tan được kẻ thù của mình, vì điều này được thực hiện dựa trên sự ứng nghiệm lời của Ngài.

17 Nhưng này, giờ đây dân La Man đang tấn công chúng ta,

12*a* LuCa 13:1–5.
13*a* AnMa 14:10–11; GLGƯ 42:46–47.
15*a* AnMa 51:9, 13.
16*a* AnMa 51:16–19.
b AnMa 51:5, 8.

chúng đã chiếm cứ đất đai của chúng ta và dùng gươm sát hại dân của chúng ta, phải, đàn bà và trẻ con của chúng ta, và còn bắt họ đem đi tù đày, khiến họ phải chịu đủ mọi thứ khốn khổ, và điều này đã xảy ra cũng vì sự tà ác của những kẻ muốn tìm kiếm uy quyền và quyền hành, phải, chính đó là những người bảo hoàng.

18 Nhưng tại sao tôi phải nói nhiều về vấn đề này như vậy? Vì chúng tôi không biết có phải chính các người cũng đang tìm kiếm uy quyền hay không. Chúng tôi không biết có phải các người cũng là những người phản bội tổ quốc hay không.

19 Hay là vì các người đang sống tại trung tâm xứ sở của chúng ta, và các người được bao quanh bởi sự an toàn, nên các người đã hờ hững với chúng tôi, các người không gởi lương thực đến tiếp tế cho chúng tôi, và phái quân lính đến tăng cường cho các đạo quân của chúng tôi?

20 Phải chăng các người đã quên những lệnh truyền của Chúa, Thượng Đế của các người? Phải, các người đã quên sự tù đày của tổ phụ chúng ta rồi chăng? Phải chăng các người đã quên rằng chúng ta đã nhiều lần được giải thoát khỏi bàn tay kẻ thù?

21 Hay phải chăng các người cho rằng, Chúa sẽ giải thoát chúng ta dù chúng ta vẫn an tọa trên ngôi vị và không tận dụng những phương tiện mà Chúa đã ban cho chúng ta?

22 Phải, có thể nào các người vẫn được ngồi trong sự nhàn hạ và được bao quanh bởi hằng ngàn kẻ, phải, hằng vạn kẻ được ngồi trong sự nhàn hạ như các người, trong lúc có hằng ngàn người khác ở biên thùy của xứ sở đang bị ngã gục dưới lưỡi gươm, phải, đang bị thương và đổ máu?

23 Các người có cho rằng, Thượng Đế sẽ xem các người là những kẻ vô tội trong khi các người vẫn ngồi yên mà nhìn những việc đó xảy ra không? Này, tôi nói cho các người hay, không. Giờ đây tôi mong các người hãy nhớ là Thượng Đế đã phán rằng [a]mặt trong của bình phải được tẩy sạch trước, và rồi mặt ngoài của bình cũng phải được tẩy sạch.

24 Và giờ đây, trừ phi các người hối cải những điều mình đã làm, và bắt đầu đứng lên và hành động, và gởi lương thực cùng quân lính đến cho chúng tôi và Hê La Man, để cho anh ta có thể bảo vệ những phần đất của xứ sở chúng ta mà anh ta đã tái chiếm được, và đồng thời để cho chúng tôi có thể khôi phục lại những phần đất còn lại thuộc quyền sở hữu của chúng ta trong những vùng này. Này, điều cần thiết là chúng ta chớ nên tranh chiến với dân La Man nữa cho đến khi chúng ta tẩy sạch bên trong bình của chúng ta, phải, đó là thành

23*a* MTƠ 23:25–26.

phần đầu não trong chính quyền của chúng ta.

25 Và trừ phi các người chấp thuận những điều yêu cầu trong bức thư của tôi, và bước ra cho tôi thấy là các người thực sự có "tinh thần tự do và cố gắng củng cố và tăng cường các đạo quân của chúng tôi, và gởi lương thực để nuôi dưỡng họ, này, tôi sẽ để lại một phần những người dân tự do của tôi để bảo vệ vùng này, và tôi sẽ để lại sức mạnh cùng phước lành của Thượng Đế cho họ, khiến chẳng có một quyền năng nào có thể tác động chống lại họ được—

26 Và sở dĩ được vậy là nhờ đức tin vững chắc của họ và lòng kiên nhẫn của họ trong những nỗi gian truân của họ—

27 Và tôi sẽ đến với các người, và nếu có ai trong số các người muốn có tự do, phải, dù chỉ là một chút sự tự do còn sót lại, này, tôi sẽ khuấy động sự nổi loạn trong đám các người, cho đến khi nào những kẻ mong muốn chiếm đoạt uy quyền và quyền hành sẽ bị tận diệt.

28 Phải, này, tôi không sợ uy quyền và quyền hành của các người, mà chỉ có "Thượng Đế của tôi là Đấng tôi mới kính sợ; và chính do các lệnh truyền của Ngài mà tôi cầm gươm lên để bảo vệ chính nghĩa tổ quốc, và cũng vì sự bất chính của các người mới khiến chúng tôi phải chịu nhiều tổn thất như vậy.

29 Này đã tới lúc, phải, lúc ấy đã gần kề, nếu các người không vùng lên bảo vệ tổ quốc và con cháu mình, thì "gươm công lý sẽ treo trên đầu các người; phải, nó sẽ rơi xuống trên các người và viếng phạt các người cho đến khi các người phải bị hủy diệt hoàn toàn.

30 Này, tôi chờ sự tiếp viện của các người đây; và nếu các người không cứu giúp chúng tôi, này, tôi sẽ đến với các người ngay tại xứ Gia Ra Hem La, và sẽ dùng gươm đánh các người cho đến chừng nào các người không còn quyền lực gì nữa để cản trở đà tiến triển của dân này trong chính nghĩa tự do của chúng ta.

31 Vì này, Chúa sẽ không chịu để cho các người được sống còn và lớn mạnh trong sự bất chính của mình để hủy diệt dân ngay chính của Ngài.

32 Này, phải chăng các người có thể cho rằng, Chúa sẽ tha các người và sẽ đứng ra đoán phạt dân La Man, trong khi chỉ vì truyền thống của tổ phụ chúng nên chúng mới có lòng thù hận, phải, và lòng thù hận này đã tăng lên gấp đôi bởi những kẻ ly khai khỏi chúng ta, trong lúc sự bất chính của các người là do lòng yêu thích danh vọng và những điều phù phiếm của thế gian?

33 Các người biết là các người đã vi phạm các luật pháp của

25*a* AnMa 51:6; 61:15.
28*a* CVCSĐ 5:26–29.
29*a* HLMan 13:5; 3 NêPhi 2:19.

Thượng Đế, và các ngươi biết là các ngươi đã chà đạp những luật pháp đó dưới chân mình. Này, Chúa có phán với tôi rằng: Nếu những kẻ được các ngươi chỉ định lên làm người cai trị mình mà không hối cải những tội lỗi và những điều bất chính của chúng, thì các ngươi hãy nổi lên đánh chúng.

34 Và giờ đây này, tôi, Mô Rô Ni, theo những giao ước mà tôi đã lập, bắt buộc phải tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế của tôi; vì thế tôi mong các người hãy tuân theo lời của Thượng Đế, và cấp tốc gởi lương thực cùng quân lính đến cho tôi và Hê La Man.

35 Và này, nếu các người không làm như vậy thì tôi sẽ đến với các người tức khắc; vì kìa, Thượng Đế sẽ không để cho chúng tôi phải chết đói; vậy nên, Ngài sẽ ban phần lương thực của các người cho chúng tôi, dù có phải dùng đến lưỡi gươm. Giờ đây, các người hãy để tâm làm tròn lời của Thượng Đế.

36 Này, tôi là Mô Rô Ni, tổng lãnh binh của các người, tôi không tìm kiếm uy quyền, mà chỉ tìm cách kéo nó xuống. Tôi [a]không tìm kiếm danh vọng của thế gian, mà chỉ tìm kiếm sự vinh quang của Thượng Đế tôi và sự tự do và an lạc cho tổ quốc tôi. Và tôi xin chấm dứt bức thư của tôi như vậy.

CHƯƠNG 61

Pha Hô Ran kể cho Mô Rô Ni biết về sự nổi loạn và phản nghịch chống lại chính phủ—Những người bảo hoàng chiếm cứ thành phố Gia Ra Hem La và liên kết với dân La Man—Pha Hô Ran yêu cầu sự trợ giúp của quân đội để chống lại những kẻ phản loạn. Khoảng 62 trước T.C.

Này, giờ đây chuyện rằng, chẳng bao lâu sau khi Mô Rô Ni gởi bức thư cho quan cai trị toàn xứ, ông nhận được bức thư phúc đáp của [a]Pha Hô Ran, quan cai trị toàn xứ. Và sau đây là những lời ông nhận được:

2 Tôi, Pha Hô Ran, là quan cai trị toàn xứ này, xin gởi những lời này đến cùng Mô Rô Ni, vị tổng lãnh binh của quân đội. Này, tôi nói cho anh hay, hỡi anh Mô Rô Ni, tôi không vui sướng trong [a]những nỗi đau khổ lớn lao của anh, phải, nó đã làm cho tâm hồn tôi phiền muộn.

3 Nhưng này, có những kẻ quả đã vui sướng trong những nỗi đau khổ của anh, phải, đến đỗi đã nổi loạn chống đối tôi và luôn cả [a]những người tự do của tôi, phải, và những kẻ phản loạn đó thật là đông đảo.

4 Và chính những kẻ đã tìm cách truất phế tôi khỏi ghế xét xử đã gây ra sự bất chính lớn lao này; vì những kẻ ấy đã dùng sự phỉnh gạt lớn lao và dẫn dắt trái tim của

36*a* GLGƯ 121:39–42.
61 1*a* AnMa 50:39–40.
2*a* AnMa 60:3–9.
3*a* AnMa 51:6–7.

biết bao nhiêu người đi lạc lối. Đó là nguyên nhân gây ra sự đau khổ sâu xa giữa chúng ta; những kẻ đó đã ngăn chận lương thực của chúng ta và còn hăm dọa những người dân tự do của chúng ta làm họ không đến với anh được.

5 Và này, chúng đánh đuổi tôi đi, làm tôi phải chạy trốn đến xứ Ghê Đê Ôn với số quân lính mà tôi có thể quy tụ được.

6 Và này, tôi đã gởi một hịch truyền cho khắp miền lãnh thổ này; và này, họ đang quy tụ về với chúng tôi mỗi ngày một đông, để cầm khí giới bảo vệ tổ quốc và nền [a]tự do của họ, và để trả thù cho những sự tổn hại của chúng tôi.

7 Và họ đã đến với chúng tôi đông đến nỗi những kẻ phản loạn chống chúng tôi phải ở vào tình thế bị thách đố, phải, đến nỗi chúng phải sợ chúng tôi và không dám xuất quân giao chiến với chúng tôi.

8 Chúng đã chiếm được vùng đất ấy, tức là thành phố Gia Ra Hem La; chúng đã lập một người lên làm vua cai trị chúng, và người này đã viết một bức thư cho vua dân La Man xin được liên kết với vua này; trong sự liên kết đó, hắn thỏa thuận duy trì thành phố Gia Ra Hem La, vì nghĩ rằng, nếu hắn duy trì được thành phố Gia Ra Hem La thì dân La Man sẽ dễ dàng thôn tính những phần đất còn lại trong nước, và hắn sẽ được tôn làm vua cai trị dân này, khi họ bị chinh phục dưới quyền dân La Man.

9 Và giờ đây, trong bức thư của anh, anh đã chỉ trích tôi, nhưng việc đó không quan hệ gì; tôi không tức giận, trái lại tôi rất sung sướng về lòng cao thượng của tâm hồn anh. Tôi, Pha Hô Ran, không tìm kiếm quyền hành, mà chỉ muốn giữ ghế xét xử của tôi để tôi có thể bảo tồn quyền lợi và nền tự do của dân tôi. Tâm hồn tôi gắn chặt với nền tự do mà qua đó Thượng Đế đã làm cho chúng ta được [a]tự do.

10 Và giờ đây, này, chúng ta quyết chống lại điều ác, dù phải đổ máu. Chúng ta sẽ không làm đổ máu dân La Man nếu chúng chịu ở yên trong xứ của chúng.

11 Chúng ta sẽ không làm đổ máu đồng bào của chúng ta nếu họ không nổi lên làm phản và cầm gươm chống lại chúng ta.

12 Chúng ta sẽ tự đặt mình dưới ách nô lệ nếu công lý của Thượng Đế đòi hỏi như vậy, hay nếu Ngài truyền lệnh cho chúng ta phải làm như vậy.

13 Nhưng này, Ngài đâu có truyền lệnh cho chúng ta phải tự đặt mình lệ thuộc vào kẻ thù chúng ta, mà chúng ta phải đặt lòng [a]tin cậy vào Ngài, và Ngài sẽ giải thoát chúng ta.

14 Vậy nên, hỡi anh Mô Rô Ni yêu mến, chúng ta hãy chống lại sự tà ác, và nếu có sự tà ác nào

6 *a* SHDTT Tự Do; Quyền Tự Do.

9 *a* Giăng 8:31–36; GLGƯ 88:86.

13 *a* SHDTT Đức Tin; Tin Cậy.

chúng ta không thể chống lại được bằng lời nói của chúng ta, phải, chẳng hạn như những sự phản loạn và ly khai, thì chúng ta hãy "chống lại bằng gươm của chúng ta, ngõ hầu chúng ta có thể duy trì nền tự do của mình, để chúng ta có thể vui sướng trong đặc quyền lớn lao của giáo hội, cùng trong chính nghĩa của Đấng Cứu Chuộc và Thượng Đế của chúng ta.

15 Vậy nên, hãy cấp tốc mang một ít quân đến với tôi, và để số còn lại cho Lê Hi và Tê An Cum phụ trách; anh hãy giao cho họ quyền hành điều khiển trận chiến trong vùng lãnh thổ đó, theo "Thánh Linh của Thượng Đế và cũng là tinh thần tự do hằng có trong họ.

16 Này, tôi đã gởi tới cho họ một ít lương thực để họ khỏi chết cho đến khi anh có thể tới với tôi.

17 Hãy quy tụ tất cả những lực lượng nào mà anh có thể quy tụ được trên đường tiến quân của anh đến đây, rồi chúng ta sẽ cấp tốc tấn công những kẻ ly khai, trong sức mạnh của Thượng Đế của chúng ta theo đức tin hằng có trong chúng ta.

18 Và chúng ta sẽ chiếm cứ thành phố Gia Ra Hem La, để chúng ta có thể có được nhiều lương thực hơn gởi tới cho Lê Hi và Tê An Cum; phải, chúng ta sẽ tiến đánh chúng trong sức mạnh của Chúa, và chúng ta sẽ chấm dứt sự bất chính lớn lao này.

19 Và giờ đây, hỡi anh Mô Rô Ni, tôi rất vui mừng nhận được bức thư anh, vì tôi đã lo lắng không hiểu chúng tôi nên làm gì, không hiểu đó là điều chính đáng cho chúng tôi nên tiến đánh các anh em chúng ta không.

20 Nhưng như anh đã nói, nếu họ không hối cải thì Chúa đã truyền lệnh cho anh là anh sẽ phải đến đánh họ.

21 Anh hãy chú tâm làm "vững mạnh cho Lê Hi và Tê An Cum trong Chúa; bảo họ chớ sợ hãi vì Thượng Đế sẽ giải thoát họ, phải, và tất cả những ai đứng vững chắc trong nền tự do mà qua đó Thượng Đế đã làm cho họ được tự do. Và giờ đây tôi xin kết thúc bức thư của tôi gởi đến anh Mô Rô Ni yêu mến của tôi.

CHƯƠNG 62

Mô Rô Ni kéo quân về tiếp viện Pha Hô Ran trong xứ Ghê Đê Ôn—Những người bảo hoàng nào từ chối không chịu bảo vệ xứ sở mình đều bị xử tử—Pha Hô Ran và Mô Rô Ni tái chiếm Nê Phi Ha—Nhiều dân La Man gia nhập vào dân Am Môn—Tê An Cum giết chết Am Mô Rôn và đổi lại ông cũng bị giết chết—Dân La Man bị đánh đuổi ra khỏi xứ và hòa bình được thiết lập—Hê La Man trở về với công việc

14*a* AnMa 43:47.
15*a* 2 CRTô 3:17.
SHDTT Đức Thánh Linh.
21*a* XCRi 10:12.

giáo vụ và xây đắp Giáo Hội. Khoảng 62–57 trước T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, khi Mô Rô Ni nhận được bức thư ấy, lòng ông cảm thấy can đảm và tràn ngập nỗi vui mừng lớn lao vì sự trung thành của Pha Hô Ran, vì ông ta không phải là một [a]kẻ phản bội nền tự do và chính nghĩa của tổ quốc mình.

2 Nhưng ông cũng lấy làm phiền muộn vô cùng vì sự bất chính của những kẻ đã đánh đuổi Pha Hô Ran ra khỏi ghế xét xử; phải, nói tóm lại, vì những kẻ đã nổi lên chống lại tổ quốc họ và còn chống luôn cả Thượng Đế của họ nữa.

3 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni dẫn một số ít quân, theo ý muốn của Pha Hô Ran, và trao quyền chỉ huy phần quân đội của ông còn lại cho Lê Hi và Tê An Cum, rồi lên đường tiến quân về xứ Ghê Đê Ôn.

4 Và ông đã thượng [a]cờ [b]tự do tại bất cứ nơi nào ông đi qua, và thu nạp bất cứ lực lượng nào ông có thể thu nạp được suốt dọc đường tiến quân của ông về xứ Ghê Đê Ôn.

5 Và chuyện rằng, có hằng ngàn người đến quy tụ từng đoàn dưới cờ của ông, và họ đã cầm gươm lên bảo vệ nền tự do của họ để họ khỏi bị rơi vào vòng nô lệ.

6 Và cứ thế, sau khi Mô Rô Ni đã quy tụ được bất cứ những người nào mà ông có thể quy tụ được trên đường tiến quân của ông, ông đã đến xứ Ghê Đê Ôn; rồi ông cho lực lượng của mình sát nhập vào lực lượng của Pha Hô Ran, để họ trở thành một lực lượng hết sức hùng mạnh, ngay cả mạnh hơn quân lính của Pha Chu, là [a]vua của những người ly khai, tức là những người đã đánh đuổi [b]những người tự do ra khỏi xứ Gia Ra Hem La và đã chiếm lấy đất ấy.

7 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni và Pha Hô Ran dẫn quân của mình đi xuống xứ Gia Ra Hem La và tiến đánh thành phố ấy. Họ đã đụng độ quân của Pha Chu, và họ bắt đầu giao chiến.

8 Và này, Pha Chu bị giết chết, còn quân lính của hắn thì bị bắt cầm tù, và Pha Hô Ran được phục hồi ghế xét xử của mình.

9 Và các quân lính của Pha Chu đều bị đem ra xét xử theo luật pháp, và luôn cả những người bảo hoàng cũng bị bắt và bị giam vào ngục thất; và họ bị [a]hành hình theo luật pháp, phải, những quân lính nào của Pha Chu và những người bảo hoàng nào không chịu cầm khí giới bảo vệ xứ sở mình, mà lại còn chống lại đất nước, đều bị xử tử.

10 Và như vậy điều cần thiết là luật pháp này cần phải được triệt để tuân hành để giữ gìn an ninh cho quốc gia họ; phải, và bất cứ

62 1*a* AnMa 60:18.
4 *a* AnMa 46:12–13, 36. SHDTT Cờ Hiệu.
b SHDTT Quyền Tự Do.
6 *a* AnMa 61:4–8.
b AnMa 51:5–7.
9 *a* SHDTT Tội Tử Hình.

kẻ nào bị tìm thấy chối bỏ nền tự do đều bị đem ra hành hình tức khắc theo luật pháp.

11 Và như vậy là chấm dứt năm thứ ba mươi dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi; Mô Rô Ni và Pha Hô Ran đã khôi phục lại thái bình cho xứ Gia Ra Hem La, ở giữa dân của họ, sau khi đã bắt tử hình những kẻ nào không trung thành với chính nghĩa tự do.

12 Và chuyện rằng, vào đầu năm thứ ba mươi mốt dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi, Mô Rô Ni ra lệnh cấp tốc gởi lương thực và một đạo quân sáu ngàn người đến cho Hê La Man, để giúp ông ta trong việc bảo vệ phần lãnh thổ ấy.

13 Và ông còn phái một đạo quân sáu ngàn người khác, với một số lương thực đầy đủ gởi đến cho quân đội của Lê Hi và Tê An Cum. Và chuyện rằng, công việc này đã được thi hành để tăng cường cho xứ sở chống lại dân La Man.

14 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni và Pha Hô Ran, sau khi để lại một đạo quân đông đảo ở xứ Gia Ra Hem La, đã dẫn một đạo quân đông đảo khác tiến đến xứ Nê Phi Ha, với quyết tâm đánh đuổi dân La Man ra khỏi thành phố ấy.

15 Và chuyện rằng, trong khi họ đang tiến quân về phía xứ ấy, họ bắt được một đạo quân đông đảo của dân La Man, họ giết chết nhiều người trong bọn chúng và tịch thu lương thực cùng khí giới của chúng.

16 Và chuyện rằng, sau khi họ bắt được chúng, họ buộc chúng phải giao ước là chúng sẽ không cầm vũ khí đánh lại dân Nê Phi nữa.

17 Và sau khi chúng giao ước xong, họ gởi chúng đến sống chung với dân Am Môn, và con số bọn chúng không bị giết chết vào khoảng bốn ngàn người.

18 Và chuyện rằng, sau khi gởi chúng đi rồi, họ bèn tiếp tục tiến quân về phía xứ Nê Phi Ha. Và chuyện rằng khi đến thành phố Nê Phi Ha, họ dựng lều trong cánh đồng Nê Phi Ha, gần thành phố Nê Phi Ha.

19 Giờ đây Mô Rô Ni muốn dân La Man ra giao chiến với họ trên cánh đồng này; nhưng dân La Man, vì biết rõ tính can đảm vô cùng của họ, cùng trông thấy số quân đông đảo của họ, nên chúng không dám xông ra đánh họ; vậy nên chúng không ra giao chiến ngày hôm đó.

20 Và khi đêm đến, Mô Rô Ni đi trong bóng đêm, và leo lên nóc tường thành để thám thính xem dân La Man đóng quân tại phía nào trong thành.

21 Và chuyện rằng, ông thấy chúng đóng ở phía đông, gần bên lối ra vào, và cả bọn đều đang ngủ. Và bấy giờ Mô Rô Ni trở về với quân của ông và ra lệnh cho họ phải cấp tốc chuẩn bị dây thừng lớn và thang leo để thả xuống từ trên nóc tường thành vào phần bên trong của bức tường thành.

22 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni cho quân lính của mình tiến đến và leo lên nóc tường thành, rồi leo xuống vào bên trong chỗ đó của thành phố, phải, về phía tây, nơi không có dân La Man đóng quân.

23 Và chuyện rằng, tất cả bọn họ đều leo xuống được vào bên trong thành phố lúc ban đêm nhờ dây thừng lớn và thang; vậy đến sáng hôm sau, tất cả bọn họ đều đã ở bên trong bờ tường của thành phố.

24 Và giờ đây, khi dân La Man thức dậy, trông thấy quân của Mô Rô Ni đã ở bên trong tường thành rồi, chúng quá sức kinh hãi, đến nỗi phải chạy trốn bằng lối ra vào.

25 Và giờ đây, khi Mô Rô Ni thấy chúng bỏ chạy trước mặt mình, ông liền ra lệnh cho quân ông phải đuổi theo chúng, và giết chết chúng rất nhiều, cùng bao vây một số khác, và bắt chúng làm tù binh; còn số quân còn lại của chúng thì chạy trốn về xứ Mô Rô Ni, nằm trong vùng ranh giới cạnh bờ biển.

26 Như vậy là Mô Rô Ni và Pha Hô Ran đã chiếm lại thành phố Nê Phi Ha mà không bị thiệt hại một người nào; và có rất nhiều dân La Man bị giết chết.

27 Giờ đây chuyện rằng, có nhiều tù binh La Man muốn gia nhập [a]dân Am Môn và trở thành một dân tự do.

28 Và chuyện rằng, tất cả những ai mong muốn như vậy, đều được chấp thuận theo ý muốn của mình.

29 Vậy nên, tất cả những tù binh La Man đều được gia nhập dân Am Môn, và họ đã bắt đầu làm việc hết sức chăm chỉ, cầy cuốc đất đai, gieo trồng đủ loại ngũ cốc, và chăn nuôi đủ thứ các đàn gia súc và các bầy thú; và nhờ thế mà dân Nê Phi đã cất được gánh nặng lớn lao; phải, đến đỗi họ không còn lo gì đến những tù binh La Man nữa.

30 Giờ đây chuyện rằng, sau khi Mô Rô Ni đã tái chiếm được thành phố Nê Phi Ha, sau khi ông đã bắt được nhiều tù binh khiến cho quân số La Man giảm sút rất nhiều, và sau khi đã giải thoát được nhiều dân Nê Phi bị bắt cầm tù, làm cho quân đội của Mô Rô Ni mạnh mẽ vô cùng, ông bèn tiến quân từ xứ Nê Phi Ha đến xứ Lê Hi.

31 Và chuyện rằng, khi dân La Man thấy Mô Rô Ni tiến đánh chúng, chúng lại khiếp sợ và đã bỏ chạy trước mặt quân của Mô Rô Ni.

32 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni cùng quân của ông rượt đuổi theo chúng từ thành phố này qua thành phố khác cho đến khi chúng đụng độ Lê Hi và Tê An Cum; và dân La Man đã chạy khỏi Lê Hi và Tê An Cum, xuống tận vùng ranh giới cạnh bờ biển, cho đến khi chúng đến xứ Mô Rô Ni.

27*a* shdtt An Ti Nê Phi Lê Hi.

33 Và tất cả các đạo quân La Man đều quy tụ về đó, với kết quả là tất cả bọn chúng họp lại thành một khối tại xứ Mô Rô Ni. Giờ đây Am Mô Rôn, vua dân La Man, cũng có mặt với chúng.

34 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni cùng Lê Hi và Tê An Cum đóng quân xung quanh trong vùng ranh giới xứ Mô Rô Ni, trong một tư thế khiến dân La Man bị bao vây ở phía vùng ranh giới cạnh vùng hoang dã hướng nam và ở phía vùng ranh giới cạnh vùng hoang dã hướng đông.

35 Và họ đã đóng quân như vậy cho đêm đó. Vì này, cả dân Nê Phi lẫn dân La Man đều mệt mỏi vì cuộc tiến quân quá xa xôi; vậy nên họ không dự định dùng một mưu lược nào vào lúc đêm tối, ngoại trừ Tê An Cum; vì ông rất tức giận Am Mô Rôn, nên ông cho rằng Am Mô Rôn và A Ma Lịch Gia, anh của hắn, là [a]nguyên nhân đã gây ra cuộc chiến tranh lớn lao và lâu dài này giữa họ và dân La Man, một cuộc chiến đã gây ra biết bao nhiêu lần đánh nhau và đổ máu, phải, và biết bao nhiêu nạn đói.

36 Và chuyện rằng, trong cơn tức giận, Tê An Cum đã đi đến trại của dân La Man, và leo tường vào trong thành. Ông đi từ nơi này qua nơi khác với một sợi dây thừng. Sau cùng ông tìm thấy vua; rồi ông [a]phóng một ngọn lao vào hắn, đâm thủng ngực hắn, cạnh trái tim. Nhưng này, trước khi chết, hắn đã kịp đánh thức tôi tớ của mình dậy, khiến chúng chạy đuổi theo Tê An Cum và giết chết ông.

37 Giờ đây chuyện rằng, khi Lê Hi và Mô Rô Ni nghe tin Tê An Cum đã chết, họ rất đỗi buồn rầu; vì này, ông là người đã chiến đấu rất anh dũng để bảo vệ tổ quốc mình, phải, là một chiến hữu trung thành cho nền tự do; và ông đã từng chịu đựng biết bao khổ đau lớn lao. Nhưng này, ông đã chết, và đã đi vào con đường của mọi người trần thế.

38 Giờ đây chuyện rằng, đến sáng hôm sau, Mô Rô Ni tiến quân tấn công dân La Man, với kết quả là họ đã giết chúng trong một cuộc tàn sát vĩ đại; và họ đã đánh đuổi được chúng ra khỏi xứ; và chúng đã chạy trốn, đến đỗi chúng không còn dám trở lại đánh phá dân Nê Phi vào lúc đó nữa.

39 Và như vậy là chấm dứt năm thứ ba mươi mốt dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi; và như vậy là họ đã trải qua những cuộc chiến tranh, những cuộc đổ máu, nạn đói và thống khổ suốt nhiều năm.

40 Và đã có những vụ sát nhân, những sự tranh chấp, và ly khai cùng mọi điều bất chính xảy ra trong dân Nê Phi; tuy nhiên, nhờ [a]những người ngay chính, phải, nhờ những lời cầu nguyện của người ngay chính, mà họ đã được tha mạng.

35*a* AnMa 48:1.

36*a* AnMa 51:33–34.

40*a* AnMa 45:15–16.

41 Nhưng này, vì thời gian quá lâu dài của trận chiến giữa dân Nê Phi và dân La Man nên có nhiều người đã trở nên chai đá, nhưng cũng có những người khác lại trở nên hiền dịu vì *những nỗi thống khổ của họ, nên họ đã biết hạ mình trước mặt Thượng Đế, xuống tận đáy sâu của sự khiêm nhường.

42 Và chuyện rằng, sau khi Mô Rô Ni đã củng cố những phần lãnh thổ trống trải nhất đối với dân La Man, cho đến khi những nơi ấy trở nên thật kiên cố, ông bèn trở về thành phố Gia Ra Hem La; và Hê La Man cũng trở về nơi thừa hưởng của ông; và thái bình một lần nữa được tái lập giữa dân Nê Phi.

43 Và Mô Rô Ni nhường quyền chỉ huy quân đội cho con trai ông tên là Mô Rô Ni Ha; rồi ông lui về an nghỉ tại tư thất để ông có thể sống những ngày còn lại của đời ông trong sự bình an.

44 Và Pha Hô Ran đã trở lại ghế xét xử của ông; còn Hê La Man thì trở về với công việc truyền giảng lời của Thượng Đế cho dân chúng; vì sau bao cuộc chiến tranh và tranh chấp nay đã đến lúc cần phải tái lập luật lệ trong giáo hội.

45 Vậy nên, Hê La Man cùng các anh em của ông đã ra đi rao truyền lời của Thượng Đế một cách hết sức nhiệt thành để *thuyết phục nhiều người biết về sự tà ác của họ, khiến họ hối cải tội lỗi của mình, và được báp têm trong Chúa, Thượng Đế của họ.

46 Và chuyện rằng, họ thiết lập lại giáo hội của Thượng Đế trên khắp xứ sở.

47 Phải, và những quy luật được lập ra có liên quan đến luật pháp. Và *những vị phán quan cùng những vị trưởng phán quan của họ được chọn lựa.

48 Và dân Nê Phi lại bắt đầu *thịnh vượng trong xứ. Họ bắt đầu sinh sôi nẩy nở nhiều và lại trở nên hùng mạnh vô cùng trong xứ. Và họ cũng bắt đầu trở nên giàu có vô cùng.

49 Nhưng mặc dù với biết bao của cải của họ, hay sức mạnh, hay sự thịnh vượng của họ, họ cũng không dương dương tự đắc trong mắt mình; họ cũng không chậm nhớ đến Chúa, Thượng Đế của họ; nhưng họ biết hạ mình vô cùng trước mặt Ngài.

50 Phải, họ đã nhớ tới những điều lớn lao mà Chúa đã làm cho họ, như việc Ngài đã giải thoát họ khỏi sự chết, và khỏi cảnh nô lệ, tù đày cùng mọi nỗi thống khổ khác, cũng như Ngài đã giải thoát họ khỏi tay kẻ thù của họ.

51 Và họ luôn luôn cầu nguyện Chúa, Thượng Đế của họ, nên Chúa đã ban phước cho họ theo như lời Ngài đã phán, để họ trở nên hùng mạnh và thịnh vượng trong xứ.

52 Và chuyện rằng, tất cả những

41*a* SHDTT Nghịch Cảnh.
45*a* GLGƯ 18:44.
47*a* MôSiA 29:39.
48*a* AnMa 50:20.

việc này đã xảy ra. Rồi Hê La Man qua đời vào năm thứ ba mươi lăm dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

CHƯƠNG 63

Síp Lân và về sau Hê La Man nắm giữ các biên sử thiêng liêng—Nhiều dân Nê Phi hành trình về xứ phía bắc—Ha Gô đóng thuyền, và các chiếc thuyền của ông ra đi trong vùng biển phía tây—Mô Rô Ni Ha đánh bại dân La Man trong chiến trận. Khoảng 56–52 trước T.C.

Và chuyện rằng, vào đầu năm thứ ba mươi sáu dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi, [a]Síp Lân nắm giữ [b]những vật thiêng liêng mà ngày trước An Ma đã trao cho Hê La Man.

2 Và ông là một người công minh, và ông bước đi ngay thẳng trước mặt Thượng Đế; và ông luôn luôn cố gắng làm điều thiện và tuân giữ các lệnh truyền của Chúa, Thượng Đế của ông; và em ông cũng vậy.

3 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni cũng qua đời. Và như vậy là chấm dứt năm thứ ba mươi sáu dưới chế độ các phán quan.

4 Và chuyện rằng, vào năm thứ ba mươi bảy dưới chế độ các phán quan, có một đoàn người đông đảo, số người lên đến năm ngàn bốn trăm người, đã mang vợ con mình rời khỏi xứ Gia Ra Hem La đi lên xứ [a]phía bắc.

5 Và chuyện rằng, có một người tên là Ha Gô, vì ông là một người thích tìm tòi, nên ông ra đi và đóng cho mình một chiếc tàu rất lớn tại vùng ranh giới xứ Phong Phú, gần xứ Hoang Vu, và ông cho hạ thủy chiếc tàu xuống biển phía tây, gần bên [a]eo biển dẫn đến xứ phía bắc.

6 Và này, có nhiều người Nê Phi lên tàu và giương buồm ra đi với nhiều lương thực và vợ con mình; họ lấy lộ trình theo hướng bắc. Và như vậy là chấm dứt năm thứ ba mươi bảy.

7 Và đến năm thứ ba mươi tám, người này lại đóng thêm những chiếc tàu khác. Và chiếc tàu đầu tiên cũng đã trở về, và có thêm nhiều người khác xuống tàu; và họ cũng đem theo nhiều lương thực và lại lên đường đi lên xứ phía bắc.

8 Và chuyện rằng, từ đó người ta không còn nghe nói đến họ nữa. Và chúng tôi cho rằng họ đã bị chìm xuống lòng biển sâu. Và chuyện rằng, lại có một chiếc tàu khác cũng ra đi; và tàu đó đi về đâu chúng tôi không được biết.

9 Và chuyện rằng, trong năm này có nhiều người đã đi lên xứ [a]phía bắc. Như vậy là chấm dứt năm thứ ba mươi tám.

10 Và chuyện rằng, đến năm thứ ba mươi chín dưới chế độ các

63 1*a* AnMa 38:1–2.
b AnMa 37:1–12.
SHDTT Thánh.
4*a* AnMa 22:31.
5*a* AnMa 22:32; ÊThe 10:20.
9*a* HLMan 3:11–12.

phán quan, Síp Lân cũng qua đời, và Cô Ri An Tôn đã dùng tàu đi lên xứ phía bắc để đem lương thực tới cho những người trước kia đã ra đi đến xứ đó.

11 Vậy nên, điều cần thiết cho Síp Lân là phải trao những vật thiêng liêng đó, trước khi ông chết, cho con trai của [a]Hê La Man; ông này cũng có tên là Hê La Man, vì được gọi theo tên cha của ông ta.

12 Giờ đây, này, tất cả [a]những bảng khắc đang được Hê La Man lưu giữ đều được chép ra và phổ biến cho con cái loài người khắp trong xứ, chỉ trừ những phần An Ma đã dặn là [b]không được đem ra phổ biến mà thôi.

13 Tuy nhiên, những vật này phải được gìn giữ một cách thiêng liêng, và [a]lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác; vậy nên, trong năm này, những vật ấy đã được trao cho Hê La Man trước khi Síp Lân qua đời.

14 Và chuyện rằng, cũng trong năm này, có một số người ly khai đã đi theo dân La Man; và chúng lại bị khích động lần nữa tức giận chống dân Nê Phi.

15 Và cũng trong năm này, chúng lại đến với một đạo quân đông đảo để gây chiến với dân [a]Mô Rô Ni Ha, hay là gây chiến với quân đội của Mô Rô Ni Ha. Trong trận này chúng bị đánh bại và bị đuổi chạy về xứ mình với sự tổn thất lớn lao.

16 Và như vậy là chấm dứt năm thứ ba mươi chín dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

17 Và như vậy là chấm dứt thiên ký thuật của An Ma và con trai ông là Hê La Man, cùng Síp Lân, cũng là con trai ông.

Sách Hê La Man

Truyện ký về dân Nê Phi. Những cuộc chiến, những tranh chấp và phân tranh của họ, cùng các điều tiên tri của nhiều vị thánh tiên tri trước thời Đấng Ky Tô hiện đến, theo các biên sử của Hê La Man, là con trai của Hê La Man, và cũng theo các biên sử của các con trai của ông, xuống cho tới thời Đấng Ky Tô hiện đến. Và cũng có nhiều người La Man được cải đạo. Truyện ký về sự cải đạo của họ. Truyện ký về sự ngay chính của dân La Man, và sự tà ác và khả ố của dân Nê Phi, theo biên sử của Hê La Man và các con trai ông, xuống cho tới thời Đấng Ky Tô hiện đến, và truyện ký này được gọi là sách Hê La Man, và vân vân.

11 *a* Xem tiêu đề của sách Hê La Man.
12 *a* AnMa 18:36.
b AnMa 37:27–32.
13 *a* AnMa 37:4.
15 *a* AnMa 62:43.

CHƯƠNG 1

Pha Hô Ran đệ nhị trở thành vị trưởng phán quan và bị Kích Cơ Men giết chết—Pha Cơ Mê Ni kế vị ghế xét xử—Cô Ri An Tum Rơ chỉ huy quân La Man đánh chiếm Gia Ra Hem La và giết chết Pha Cơ Mê Ni—Mô Rô Ni Ha đánh bại dân La Man và tái chiếm Gia Ra Hem La, và Cô Ri An Tum Rơ bị giết chết. Khoảng 52–50 trước T.C.

VÀ giờ đây này, chuyện rằng, vào đầu năm thứ bốn mươi dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi, một sự khó khăn nghiêm trọng bắt đầu nhóm lên trong dân Nê Phi.

2 Vì này, [a]Pha Hô Ran đã qua đời, ông đã đi theo con đường của mọi người trần thế; vậy nên, một cuộc tranh chấp nghiêm trọng về việc ai sẽ là người được ngồi vào ghế xét xử đã bắt đầu xảy ra giữa các anh em, những người con trai của Pha Hô Ran.

3 Bấy giờ đây là tên những người tranh giành ghế xét xử, và cũng là những người đã gây ra sự tranh chấp giữa dân chúng: Pha Hô Ran, Pha An Chi và Pha Cơ Mê Ni.

4 Bấy giờ đây không phải là tất cả những người con trai của Pha Hô Ran, (vì ông có rất nhiều), nhưng trên đây là những người đã tranh giành ghế xét xử; vậy nên, họ đã gây ra ba phe trong dân chúng.

5 Tuy nhiên, chuyện rằng, Pha Hô Ran lại được [a]tiếng nói của dân chúng chỉ định làm trưởng phán quan và là quan cai trị dân Nê Phi.

6 Và chuyện rằng, khi Pha Cơ Mê Ni thấy mình không thể chiếm được ghế xét xử, ông đã thuận theo tiếng nói của dân chúng.

7 Nhưng này, Pha An Chi và đám dân chúng muốn ông lên làm quan cai trị của họ thì lại hết sức tức giận; vậy nên, ông sắp sửa thuyết phục đám dân chúng ấy nổi lên chống lại các đồng bào của mình.

8 Và chuyện rằng, khi ông sắp sửa làm điều này, thì này, ông bị bắt và bị đem ra xử theo tiếng nói của dân chúng, và bị kết án tử hình, vì ông đã nổi lên làm phản và tìm cách hủy diệt nền [a]tự do của dân chúng.

9 Lúc bấy giờ, khi đám dân chúng muốn ông lên làm quan cai trị của họ thấy ông bị kết án tử hình, nên họ tức giận, và này, họ bèn cho một người tên là Kích Cơ Men đến tận ghế xét xử của Pha Hô Ran và giết chết Pha Hô Ran khi ông ta đang ngồi trên ghế xét xử.

10 Và Kích Cơ Men bị các tôi tớ của Pha Hô Ran đuổi theo; nhưng này, hắn chạy trốn quá mau khiến không ai bắt kịp hắn được.

[hê la man]
1 2*a* AnMa 50:40.

5*a* MôSiA 29:26–29.
8*a* SHDTT Quyền Tự Do.

11 Và rồi hắn trở về với những người đã sai hắn đi, và tất cả bọn này đều lập giao ước với nhau, phải, chúng thề với Đấng Sáng Tạo vĩnh viễn của chúng là chúng không được nói cho ai biết rằng chính Kích Cơ Men đã ám sát Pha Hô Ran.

12 Vậy nên, Kích Cơ Men không bị dân Nê Phi nhận biết, vì hắn đã giả trang khi hắn đến ám sát Pha Hô Ran. Và Kích Cơ Men cùng đảng của hắn, là những người đã lập giao ước với hắn, đã sống lẫn lộn với dân chúng trong một cách thức mà tất cả bọn hắn không bị ai khám phá ra; nhưng những kẻ bị khám phá ra thì đều bị kết án [a]tử hình.

13 Và giờ đây này, theo tiếng nói của dân chúng, Pha Cơ Mê Ni được chỉ định làm trưởng phán quan và quan cai trị dân chúng, thay thế cho Pha Hô Ran là anh của ông, và việc đó cũng thuận theo quyền thừa kế của ông nữa. Và tất cả những việc này đã xảy ra trong năm thứ bốn mươi dưới chế độ các phán quan; và năm này đã chấm dứt.

14 Và chuyện rằng, trong năm thứ bốn mươi mốt dưới chế độ các phán quan, dân La Man quy tụ một số quân lính rất đông đảo, và trang bị cho chúng gươm, đao, cung tên, mũ trận, áo giáp che ngực, cùng đủ các loại khiên che thân.

15 Và chúng lại đến gây chiến với dân Nê Phi. Và chúng được một người tên là Cô Ri An Tum Rơ lãnh đạo. Người này là con cháu của Gia Ra Hem La, và là một kẻ ly khai khỏi dân Nê Phi; và hắn rất to lớn và mạnh mẽ.

16 Vậy nên, vua dân La Man tên là Tu Ba Lốt, con trai của [a]Am Mô Rôn, đã nghĩ rằng, Cô Ri An Tum Rơ là một người rất mạnh mẽ nên với sức mạnh và sự khôn ngoan của hắn, hắn có thể đương cự với dân Nê Phi, do đó nếu phái hắn đi thì hắn có thể thắng được dân Nê Phi—

17 Vậy nên, vua khích động họ tức giận, và vua cho quy tụ các đạo quân lại, và chỉ định Cô Ri An Tum Rơ làm người lãnh đạo các đạo quân này, rồi truyền lệnh cho tiến quân đến xứ Gia Ra Hem La để giao chiến với dân Nê Phi.

18 Và chuyện rằng, vì có quá nhiều sự tranh chấp cùng những nỗi khó khăn trong giới chính quyền nên họ không còn đủ số lính canh giữ trong xứ Gia Ra Hem La; vì họ đã cho rằng, dân La Man không dám đến trung tâm xứ sở họ để tấn công thành phố Gia Ra Hem La vĩ đại đó.

19 Nhưng chuyện rằng, Cô Ri An Tum Rơ đã dẫn đầu đạo quân đông đảo của mình tiến đánh dân cư thành phố ấy, và cuộc tiến quân của chúng quá mau lẹ đến đỗi dân Nê Phi không còn kịp thì giờ quy tụ quân đội mình.

20 Vậy nên, Cô Ri An Tum Rơ đánh bại được các vệ binh tại

12*a* SHDTT Tội Tử Hình.

16*a* AnMa 52:3.

cổng vào thành phố và tiến vào thành phố với tất cả đạo quân của mình. Chúng giết chết bất cứ ai chống lại chúng, và chiếm trọn thành phố Gia Ra Hem La.

21 Và chuyện rằng, Pha Cơ Mê Ni, vị trưởng phán quan, phải bỏ chạy khỏi Cô Ri An Tum Rơ, đến tận bên tường thành phố. Và chuyện rằng Cô Ri An Tum Rơ đã đánh ông văng vào bờ tường, khiến ông chết. Như vậy là chấm dứt đời Pha Cơ Mê Ni.

22 Và giờ đây khi Cô Ri An Tum Rơ thấy mình đã chiếm được thành phố Gia Ra Hem La, và thấy dân Nê Phi bỏ chạy khỏi chúng, và bị giết chết, bị bắt và bị cầm tù, và thấy rằng mình đã chiếm được đồn lũy kiên cố nhất trong toàn xứ, lòng hắn thấy can đảm lên, đến đỗi hắn sắp sửa định tiến đánh toàn xứ.

23 Và giờ đây, hắn không lưu lại trong xứ Gia Ra Hem La, mà hắn dẫn đạo quân lớn của mình tiến về phía thành phố Phong Phú; vì hắn quyết định dùng gươm đao để mở đường tiến lên để hắn có thể chiếm những phần đất phía bắc của xứ ấy.

24 Và vì cho rằng lực lượng mạnh nhất của họ đều nằm ở trung tâm xứ ấy, nên hắn đã tiến quân và không cho họ có kịp thì giờ quy tụ lại với nhau ngoại trừ những đạo quân nhỏ; và bằng cách thức này chúng đã tấn công họ và hạ họ xuống tận đất.

25 Nhưng này, sự tiến quân của Cô Ri An Tum Rơ vào trung tâm xứ sở đã đem lại cho Mô Rô Ni Ha một lợi thế lớn hơn chúng, mặc dù đã có nhiều dân Nê Phi bị giết chết.

26 Vì này, Mô Rô Ni Ha đã nghĩ rằng dân La Man không dám tiến đến ngay trung tâm trong xứ, mà chúng sẽ tấn công những thành phố quanh vùng biên giới như từ trước chúng vẫn thường làm; vậy nên, Mô Rô Ni Ha cho những đạo quân hùng mạnh ra trấn đóng các miền xung quanh biên giới.

27 Nhưng này, dân La Man đã không sợ hãi theo như sự mong muốn của ông, trái lại chúng đã tiến đến ngay trung tâm trong xứ và đã chiếm lấy kinh đô là thành phố Gia Ra Hem La, và đang tiến quân qua các vùng trọng yếu nhất trong nước; chúng tàn sát rất nhiều người, cả đàn ông lẫn đàn bà và trẻ con, và chiếm cứ nhiều thành phố và nhiều đồn lũy.

28 Nhưng khi Mô Rô Ni Ha hay được như vậy, ông liền cấp tốc phái Lê Hi dẫn một đạo quân đi vòng chận đầu chúng trước khi chúng đến xứ Phong Phú.

29 Và ông ta đã thi hành điều đó; ông ta đã chận đầu chúng trước khi chúng đến xứ Phong Phú, và đã giao chiến với chúng rất dữ dội, đến đỗi chúng phải bắt đầu rút lui về hướng xứ Gia Ra Hem La.

30 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni Ha đã chận đường rút lui của chúng và giao chiến với chúng rất dữ dội, đến đỗi trận chiến đã trở nên

vô cùng đẫm máu; phải, có nhiều người bị giết chết, và trong số những người bị giết chết đó người ta thấy có cả [a]Cô Ri An Tum Rơ.

31 Và giờ đây, này, dân La Man không còn đường nào để rút lui cả, không thể rút lên hướng bắc, mà cũng không thể xuống hướng nam, qua hướng đông, hay về hướng tây gì được cả, vì chúng đã bị dân Nê Phi bao vây mọi mặt.

32 Và Cô Ri An Tum Rơ đã cho dân La Man xông vào dân quân Nê Phi như vậy khiến cho chúng bị dân Nê Phi áp phục, và chính hắn cũng bị giết chết, và dân La Man phải đầu hàng dân Nê Phi.

33 Và chuyện rằng Mô Rô Ni Ha tái chiếm được thành phố Gia Ra Hem La, và ông ra lệnh cho những dân La Man bị bắt cầm tù được ra khỏi xứ một cách yên ổn.

34 Và như vậy là chấm dứt năm thứ bốn mươi mốt dưới chế độ các phán quan.

CHƯƠNG 2

Hê La Man, con trai của Hê La Man, trở thành vị trưởng phán quan—Ga Đi An Tôn lãnh đạo đảng Kích Cơ Men—Một người tôi tớ của Hê La Man giết chết Kích Cơ Men và đảng Ga Đi An Tôn chạy trốn vào vùng hoang dã. Khoảng 50–49 trước T.C.

Và chuyện rằng, vào năm thứ bốn mươi hai dưới chế độ các phán quan, sau khi Mô Rô Ni Ha đã tái lập hòa bình giữa dân Nê Phi và dân La Man, này, không có ai ngồi vào ghế xét xử cả, vậy nên sự tranh chấp lại bắt đầu nổi lên trong dân chúng về việc ai sẽ được ngồi vào ghế xét xử.

2 Và chuyện rằng Hê La Man, con trai của Hê La Man, được chỉ định ngồi vào ghế xét xử, qua tiếng nói của dân chúng.

3 Nhưng này, [a]Kích Cơ Men, là người đã ám sát Pha Hô Ran, nay lại đợi dịp để giết Hê La Man nữa; và hắn được đảng của hắn ủng hộ, đó là những kẻ đã giao kết với nhau, không để cho ai biết được tội ác của hắn.

4 Vì có một người tên là [a]Ga Đi An Tôn rất lão luyện về tài ăn nói và xảo kế để thực hiện công việc sát nhân và trộm cắp bí mật; vậy nên hắn trở thành lãnh tụ đảng Kích Cơ Men.

5 Vậy nên hắn phỉnh nịnh chúng và Kích Cơ Men, hắn bảo rằng: Nếu chúng đặt hắn vào ghế xét xử thì hắn sẽ để cho những người thuộc đảng của hắn được giữ các địa vị có uy quyền và quyền hành trong dân chúng; vậy nên Kích Cơ Men tìm cách giết Hê La Man.

6 Và chuyện rằng, trong khi hắn đang đi đến ghế xét xử để giết Hê La Man, này, có một người tôi tớ của Hê La Man nhờ đã cải dạng, và ra ngoài lúc ban đêm, nên biết được kế hoạch của bọn ấy đã lập ra để giết Hê La Man—

7 Và chuyện rằng, anh ta gặp

30 *a* HLMan 1:15.
2 3 *a* HLMan 1:9.
4 *a* SHDTT Bọn Cướp Ga Đi An Tôn.

Kích Cơ Men và ra dấu hiệu cho hắn, vì thế Kích Cơ Men liền cho anh ta biết ý định của hắn, và yêu cầu anh ta dẫn hắn đến ghế xét xử để hắn ám sát Hê La Man.

8 Và khi người tôi tớ của Hê La Man đã biết rõ tâm địa của Kích Cơ Men, và biết mục đích của hắn là sát nhân, và mục đích của tất cả những ai thuộc đảng của hắn cũng là sát nhân, cướp bóc, và chiếm đoạt uy quyền, (và đây là [a]kế hoạch bí mật và sự âm mưu liên kết của bọn chúng) người tôi tớ của Hê La Man bèn bảo Kích Cơ Men rằng: Chúng ta hãy đi đến ghế xét xử.

9 Bấy giờ điều này đã làm cho Kích Cơ Men vô cùng hài lòng, vì hắn tưởng hắn sẽ thực hiện được ý định của mình; nhưng này, khi hai người cùng đi đến ghế xét xử, thì người tôi tớ này của Hê La Man đã dùng dao đâm vào tận tim của Kích Cơ Men khiến hắn ngã xuống chết không kịp kêu tiếng nào. Rồi anh ta chạy đi thuật lại cho Hê La Man nghe tất cả những điều anh đã nghe thấy và đã làm.

10 Và chuyện rằng, Hê La Man đã phái quân đi bắt đảng cướp và sát nhân bí mật này để chúng bị xử hình theo luật pháp.

11 Nhưng này, khi Ga Đi An Tôn thấy Kích Cơ Men không trở về, hắn sợ sẽ bị sát hại, vậy nên hắn ra lệnh cho đảng của hắn phải đi theo hắn. Và chúng chạy trốn ra khỏi xứ bằng một con đường bí mật vào vùng hoang dã; vậy nên khi Hê La Man cho người đến bắt chúng, thì không tìm thấy chúng đâu hết.

12 Và về phần tên Ga Đi An Tôn này sẽ được nói đến nhiều hơn sau này. Và như vậy là chấm dứt năm thứ bốn mươi hai dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

13 Và này, đến đoạn cuối của sách này các người sẽ thấy rằng, tên [a]Ga Đi An Tôn này sẽ là nguyên nhân của sự sụp đổ, phải, một sự hủy diệt hầu như hoàn toàn sẽ xảy ra cho dân Nê Phi.

14 Này, tôi không có ý nói là đoạn cuối sách Hê La Man, nhưng tôi muốn nói là đoạn cuối sách Nê Phi, mà từ sách ấy tôi đã lấy tất cả truyện ký mà tôi đã ghi chép.

CHƯƠNG 3

Nhiều dân Nê Phi di cư lên xứ phía bắc—Họ xây cất nhà cửa bằng xi măng và lưu giữ nhiều biên sử—Hằng chục ngàn người được cải đạo và chịu phép báp têm—Lời của Thượng Đế dẫn dắt con người tới sự cứu rỗi—Nê Phi, con trai của Hê La Man, ngồi vào ghế xét xử. Khoảng 49–39 trước T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, vào năm thứ bốn mươi ba dưới chế độ các phán quan, không có sự tranh chấp nào xảy ra trong dân Nê Phi ngoại trừ có một chút ít kiêu ngạo

8 *a* 2 NêPhi 10:15. SHDTT Tập Đoàn Bí Mật.

13 *a* HLMan 6:18; 4 NêPhi 1:42.

trong giáo hội khiến gây ra những phân tranh nhỏ với nhau trong dân chúng, nhưng những việc này đã được dàn xếp xong vào cuối năm thứ bốn mươi ba.

2 Và không có sự tranh chấp nào xảy ra giữa dân chúng trong năm thứ bốn mươi bốn, và luôn cả năm thứ bốn mươi lăm cũng không có sự tranh chấp đáng kể.

3 Và chuyện rằng, vào năm thứ bốn mươi sáu, phải, có nhiều tranh chấp và ly khai, mà qua đó một số rất đông dân chúng đã bỏ xứ Gia Ra Hem La ra đi, và họ đã đi lên xứ [a]phía bắc để thừa hưởng đất ấy.

4 Và họ đã hành trình rất xa xôi, cho đến khi họ tới được một nơi có nhiều [a]ao hồ rộng lớn và nhiều sông ngòi.

5 Phải, và họ đã sống rải rác khắp nơi trên xứ ấy, họ đến bất cứ nơi nào không tiêu điều và không bị đốn trụi hết cây cối, vì có nhiều dân cư trước kia đã thừa hưởng xứ ấy.

6 Và giờ đây không có phần đất nào tiêu điều, ngoại trừ rừng cây, nhưng vì [a]sự tàn phá lớn lao của những người dân trước kia đã ở trên xứ ấy gây ra, nên nó được gọi là [b]hoang vu.

7 Và chẳng còn bao nhiêu rừng cây trong xứ, tuy nhiên những người dân đến định cư ở đây rất thành thạo về cách xử dụng xi măng nên họ đã xây nhà xi măng để trú ngụ.

8 Và chuyện rằng, họ đã sinh sôi nẩy nở và sống lan tràn, họ đi từ xứ phía nam lên đến xứ phía bắc, và sống lan tràn đến đỗi họ đã bắt đầu bao phủ cả mặt đất, từ biển phía nam đến biển phía bắc, và từ biển [a]phía tây qua biển phía đông.

9 Và dân chúng ở trong xứ phía bắc đều sống trong những lều vải và trong những nhà làm bằng xi măng, và họ để cho bất cứ loại cây cối nào có thể mọc lên trên mặt đất, cho đến lúc họ có gỗ xây cất nhà, phải, xây cất các thành phố, các đền thờ, các nhà hội, các thánh đường, cùng tất cả mọi kiến trúc khác của họ.

10 Và chuyện rằng, vì cây gỗ quá hiếm ở trong xứ phía bắc ấy, nên họ phải vận tải rất nhiều gỗ lên trên ấy bằng [a]đường thủy.

11 Và nhờ vậy mà dân chúng ở xứ phía bắc mới có thể xây cất nhiều thành phố bằng gỗ và xi măng.

12 Và chuyện rằng, có nhiều người [a]dân Am Môn, nguyên trước kia gốc người La Man, nay cũng đến sống trên xứ này.

13 Và giờ đây, có nhiều văn kiện ghi chép về các tiến trình hoạt động của dân này được nhiều người của dân này lưu giữ; các văn kiện này rất chi tiết và rất dài, có liên quan đến họ.

14 Nhưng này, dù chỉ một phần trăm những tiến trình hoạt động của dân này, phải, truyện ký về

3 3*a* AnMa 63:4.
4*a* MôSiA 8:8; MMôn 6:4.
6*a* MôSiA 21:25–27.
b AnMa 22:31.
8*a* AnMa 22:27, 32.
10*a* AnMa 63:5–8.
12*a* AnMa 27:21–26.

dân La Man và dân Nê Phi, và những cuộc chiến, những cuộc tranh chấp và những bất hòa của họ, công việc thuyết giảng và những điều tiên tri của họ, nghề hàng hải, việc đóng tàu, việc xây cất [a]đền thờ, nhà hội và thánh đường của họ, cùng với những điều ngay chính, những điều tà ác, những việc sát nhân, trộm cắp, cướp bóc, và mọi điều khả ố và tà dâm khác của họ, cũng không thể chứa đựng hết trong tác phẩm này được.

15 Nhưng này, còn nhiều sách và biên sử đủ loại khác, mà phần lớn do người Nê Phi lưu giữ.

16 Và những vật này được người Nê Phi [a]lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác, cho đến khi họ sa vào vòng phạm giới và bị sát hại, bị cướp bóc, bị lùng kiếm, bị đánh đuổi, bị giết chết, bị phân tán trên mặt đất, và bị pha lẫn với dân La Man, cho đến khi họ [b]không còn được gọi là dân Nê Phi nữa, và trở nên độc ác, dã man, dữ tợn, phải, cho đến khi họ trở thành dân La Man luôn.

17 Và giờ đây tôi xin trở lại thiên ký thuật của tôi; vậy nên, những gì tôi vừa nói đều đã xảy ra sau khi có những cuộc tranh chấp lớn lao, những sự rối loạn, những trận chiến, cùng những cuộc phân tranh trong dân Nê Phi.

18 Năm thứ bốn mươi sáu dưới chế độ các phán quan đã chấm dứt.

19 Và chuyện rằng, sự tranh chấp lớn lao trong xứ vẫn còn tồn tại, phải, cho đến năm thứ bốn mươi bảy và luôn cả năm thứ bốn mươi tám.

20 Tuy nhiên, Hê La Man vẫn ngồi ghế xét xử một cách công bình và bình đẳng, phải, ông đã cố gắng tuân giữ các luật lệ, các mạng lệnh và những lệnh truyền của Thượng Đế; và ông luôn luôn làm những điều ngay chính dưới mắt Thượng Đế. Ông đã đi theo con đường của thân phụ ông, nên ông được thịnh vượng trong xứ.

21 Và chuyện rằng, ông có hai người con trai. Ông đặt tên cho người con lớn là [a]Nê Phi, và người con nhỏ là [b]Lê Hi. Và hai người này bắt đầu lớn lên trong Chúa.

22 Và chuyện rằng, các trận chiến và các cuộc tranh chấp trong dân Nê Phi đã bắt đầu giảm được ít nhiều vào cuối năm thứ bốn mươi tám dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

23 Và chuyện rằng, vào năm thứ bốn mươi chín dưới chế độ các phán quan, thái bình được liên tục tái lập trong xứ, ngoại trừ những tập đoàn bí mật mà [a]Ga Đi An Tôn, tên trộm cướp, đã thiết lập trong những vùng đông dân cư nhất trong xứ, mà vào thời ấy những người lãnh

14*a* 2 NêPhi 5:16; GCốp 1:17; 3 NêPhi 11:1.
16*a* 1 NêPhi 5:16–19; AnMa 37:4.
b AnMa 45:12–14.
21*a* SHDTT Nê Phi, Con Trai của Hê La Man.
b SHDTT Lê Hi, Nhà Truyền Giáo Người Nê Phi.
23*a* HLMan 2:4.

đạo trong chính quyền không hay biết; vậy nên chúng không bị diệt trừ ra khỏi xứ.

24 Và chuyện rằng, cũng trong năm này, có một sự thịnh đạt hết sức lớn lao ở trong giáo hội, đến nỗi có hằng ngàn người tự ý gia nhập giáo hội, và chịu phép báp têm để hối cải.

25 Và sự thịnh đạt của giáo hội thật lớn lao làm sao, và biết bao ân phước được ban trải xuống cho dân chúng đến đỗi ngay cả các thầy tư tế thượng phẩm và các thầy giảng cũng phải ngạc nhiên quá sức.

26 Và chuyện rằng, công việc của Chúa quả đã thịnh đạt rất nhiều qua việc báp têm và việc quy tụ được nhiều người về với giáo hội của Thượng Đế, phải, có đến hằng chục ngàn người.

27 Do đó chúng ta có thể thấy rằng, Chúa thương xót tất cả những ai sẽ khẩn cầu đến thánh danh của Ngài với một tấm lòng chân thành.

28 Phải, do đó chúng ta thấy rằng, [a]cổng thiên thượng mở ra cho [b]tất cả mọi người, cho những ai sẽ tin vào danh Chúa Giê Su Ky Tô, là Vị Nam Tử của Thượng Đế.

29 Phải, chúng ta thấy rằng, bất cứ ai muốn đều có thể có được [a]lời của Thượng Đế, là lời [b]sống và mãnh lực, đánh tan tất cả những xảo quyệt, những cạm bẫy, cùng những mưu chước của quỷ dữ, và dẫn dắt người của Đấng Ky Tô đi vào con đường chật và [c]hẹp, vượt qua [d]vực thẳm vĩnh viễn của sự khốn cùng, là nơi đã chuẩn bị để chôn vùi những kẻ tà ác—

30 Và đặt linh hồn họ, phải, linh hồn bất diệt của họ, ở bên [a]tay phải của Thượng Đế trong vương quốc thiên thượng, để họ được ngồi chung với Áp Ra Ham, Y Sác, Gia Cốp, và tất cả các thánh tổ phụ của chúng ta, để họ không còn phải đi ra ngoài nữa.

31 Và trong năm này, đã có sự vui vẻ liên tục trong xứ Gia Ra Hem La, và trong tất cả những miền phụ cận, cùng khắp xứ thuộc chủ quyền của dân Nê Phi.

32 Và chuyện rằng, thái bình và sự vui mừng lớn lao đã đến trong xứ vào những ngày cuối năm thứ bốn mươi chín; phải, thái bình và sự vui mừng lớn lao cũng đã được liên tục tiếp nối trong năm thứ năm mươi dưới chế độ các phán quan.

33 Và vào năm thứ năm mươi mốt dưới chế độ các phán quan, thái bình vẫn còn tồn tại, ngoại trừ sự kiêu ngạo đã bắt đầu xâm nhập vào giáo hội—không phải xâm nhập vào giáo hội của Thượng Đế, mà xâm nhập vào trái tim của những người tự xưng mình thuộc giáo hội của Thượng Đế—

34 Và những kẻ ấy dương dương [a]tự đắc đến độ ngược đãi ngay cả

28 *a* 2 NêPhi 31:9, 17.
b CVCSĐ 10:28; RôMa 2:10–11.
29 *a* SHDTT Lời của Thượng Đế.
b HBRơ 4:12; GLGƯ 11:2.
c 2 NêPhi 9:41; 33:9.
d 1 NêPhi 15:28–30.
30 *a* MTƠ 25:33–34.
34 *a* SHDTT Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh.

nhiều đồng bào của họ. Bấy giờ việc này là một sự tà ác lớn lao khiến cho những người khiêm nhường phải chịu đựng những ngược đãi lớn lao và phải vất vả trải qua nhiều nỗi đau buồn.

35 Tuy nhiên, họ vẫn thường [a]nhịn ăn và [b]cầu nguyện, và họ đã trở nên càng ngày càng mạnh hơn trong [c]sự khiêm nhường của họ, và càng ngày càng vững chắc hơn trong đức tin nơi Đấng Ky Tô, đến nỗi tâm hồn họ tràn ngập niềm hân hoan và an ủi, phải, trái tim họ được trở nên [d]thanh khiết và [e]thánh hóa, mà sự thánh hóa này có được là nhờ họ đã [f]hiến dâng lòng mình lên Thượng Đế.

36 Và chuyện rằng, năm thứ năm mươi hai cũng được chấm dứt trong thái bình, ngoại trừ sự kiêu ngạo quá lớn đã xâm nhập vào lòng dân chúng; và việc này xảy ra cũng vì sự quá [a]giàu có và thịnh vượng của họ trong xứ; và nó cứ lớn dần trong họ mỗi ngày.

37 Và chuyện rằng, vào năm thứ năm mươi ba dưới chế độ các phán quan, Hê La Man qua đời, và người con trưởng của ông là Nê Phi lên cai trị thay thế cha. Và chuyện rằng, ông đã ngồi ghế xét xử một cách công bình và bình đẳng, phải, ông đã tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế, và đã đi theo đường lối của phụ thân ông.

CHƯƠNG 4

Những người dân Nê Phi ly khai và dân La Man liên kết lực lượng với nhau đánh chiếm xứ Gia Ra Hem La—Những thất bại của dân Nê Phi đã xảy ra vì sự tàn ác của họ—Giáo Hội suy sụp và dân chúng trở nên yếu đuối chẳng khác chi dân La Man. Khoảng 38–30 trước T.C.

Và chuyện rằng, vào năm thứ năm mươi bốn, có nhiều sự bất hòa trong giáo hội, và cũng có nhiều [a]tranh chấp trong dân chúng, đến nỗi có nhiều cuộc đổ máu.

2 Và phe phản loạn bị giết chết và bị đánh đuổi ra khỏi xứ, và họ đã đi đến với vua dân La Man.

3 Và chuyện rằng, họ cố khích động dân La Man để gây chiến với dân Nê Phi; nhưng này, dân La Man đã quá sợ hãi nên chúng không nghe theo lời của bọn người ly khai đó.

4 Nhưng chuyện rằng, đến năm thứ năm mươi sáu dưới chế độ các phán quan, có [a]những người ly khai khác bỏ dân Nê Phi đến với dân La Man, và những người này cùng với những kẻ đến trước đã thành công trong việc khích động chúng tức giận dân Nê Phi; và suốt năm đó chúng đã chuẩn bị chiến tranh.

5 Và đến năm thứ năm mươi

35*a* SHDTT Nhịn Ăn.
b SHDTT Cầu Nguyện.
c SHDTT Khiêm Nhường, Khiêm Tốn.
d SHDTT Thanh Khiết.
e SHDTT Thánh Hóa.
f 2 SửKý 30:8; MôSiA 3:19.
36*a* SHDTT Của Cải.
4 1*a* 3 NêPhi 11:29.
4*a* HLMan 5:17.

bảy, chúng đem quân đến gây chiến với dân Nê Phi, và chúng bắt đầu công việc chết chóc; phải, đến đỗi vào năm thứ năm mươi tám dưới chế độ các phán quan, chúng thành công trong việc chiếm xứ Gia Ra Hem La; phải, và tất cả đất đai khác, cho đến tận vùng đất gần xứ Phong Phú.

6 Và dân Nê Phi cùng các đạo quân của Mô Rô Ni Ha bị đánh đuổi tận tới xứ Phong Phú;

7 Và ở đấy, họ củng cố lực lượng để chống lại dân La Man, từ biển phía tây qua biển phía đông. Chiến tuyến mà họ đã củng cố và đóng các đạo quân của họ để bảo vệ xứ sở miền bắc có chiều dài bằng một ngày đường của một người dân Nê Phi.

8 Và như vậy là những người Nê Phi ly khai, nhờ có sự giúp đỡ của đạo quân đông đảo của dân La Man, đã đánh chiếm được tất cả những phần lãnh thổ của dân Nê Phi nằm trong xứ phía nam. Và tất cả những chuyện này đã xảy ra trong năm thứ năm mươi tám và năm mươi chín dưới chế độ các phán quan.

9 Và chuyện rằng, đến năm thứ sáu mươi dưới chế độ các phán quan, Mô Rô Ni Ha cùng với quân đội của mình đã thành công trong việc chiếm lại nhiều vùng đất trong xứ; phải, họ lấy lại được nhiều thành phố mà đã bị rơi vào tay dân La Man.

10 Và chuyện rằng, đến năm thứ sáu mươi mốt dưới chế độ các phán quan, họ thành công trong việc tái chiếm được phân nửa lãnh thổ của họ.

11 Bấy giờ sự tổn thất lớn lao này của dân Nê Phi, và sự tàn sát khủng khiếp đã xảy ra ở giữa họ, lẽ ra đã không xảy ra nếu không phải vì sự tà ác và khả ố của họ, là điều đã xảy ra ở giữa họ; phải, và điều đó cũng đã xảy ra giữa những kẻ tự xưng là thuộc về giáo hội của Thượng Đế.

12 Và đó là vì [a]sự kiêu ngạo trong lòng họ, vì sự quá ư [b]giàu có của họ, phải, vì sự áp bức của họ đối với [c]kẻ nghèo, bằng cách thu cất thực phẩm không cho kẻ đói, cất giấu áo quần không cho kẻ trần trụi, và tát vào má những người đồng bào khiêm nhường của mình, nhạo báng những gì thiêng liêng, bác bỏ tinh thần tiên tri và mặc khải, sát nhân, cướp bóc, dối trá, trộm cắp, phạm tội ngoại tình, và gây ra những cuộc tranh chấp lớn lao và bỏ quê hương để đến xứ Nê Phi sống cùng dân La Man—

13 Và cũng vì sự tà ác lớn lao này của họ, và lòng [a]tự phụ về sức mạnh của mình, nên họ đã bị phó mặc vào sức mạnh của họ; do đó họ không thịnh đạt được, mà trái lại bị dân La Man làm đau khổ, đánh đập và đuổi xua,

12*a* ÁpĐia 1:3–4; GLGƯ 101:42.
b 1 TMThê 6:17; 2 NêPhi 9:42.
c GLGƯ 42:30–31.
13*a* SHDTT Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh.

cho đến khi họ đã mất gần hết lãnh thổ của mình.

14 Nhưng này, Mô Rô Ni Ha đã thuyết giảng nhiều điều cho dân chúng nghe vì sự bất chính của họ, và [a]Nê Phi cùng Lê Hi, là những người con của Hê La Man, cũng thuyết giảng nhiều điều cho dân chúng nghe, phải, và đã nói tiên tri nhiều điều về sự bất chính của họ, và những gì sẽ xảy đến với họ nếu họ không hối cải tội lỗi của mình.

15 Và chuyện rằng, họ quả đã hối cải, và khi họ hối cải thì họ bắt đầu được thịnh vượng.

16 Vì khi Mô Rô Ni Ha thấy họ đã hối cải, ông đã mạo hiểm dẫn dắt họ đi từ chỗ này qua chỗ kia, từ thành phố này đến thành phố khác, cho đến khi họ chiếm lại được phân nửa tài sản và phân nửa lãnh thổ của họ.

17 Và như vậy là năm thứ sáu mươi mốt dưới chế độ các phán quan đã chấm dứt.

18 Và chuyện rằng, đến năm thứ sáu mươi hai dưới chế độ các phán quan, Mô Rô Ni Ha không còn tái chiếm được phần lãnh thổ nào nữa từ dân La Man.

19 Vậy nên họ đã bỏ ý định tái chiếm những phần còn lại của lãnh thổ mình, vì dân La Man quá đông nên dân Nê Phi không thể nào có sức mạnh hơn chúng được; vậy nên Mô Rô Ni Ha đã dùng tất cả các đạo quân của mình để bảo vệ những phần đất mà ông đã lấy lại được.

20 Và chuyện rằng, vì quân số dân La Man quá đông khiến dân Nê Phi phải khiếp sợ, họ sợ rằng họ sẽ bị thôn tính, bị dày xéo, bị giết chết, và bị hủy diệt.

21 Phải, họ bắt đầu nhớ lại những lời tiên tri của An Ma và những lời của Mô Si A; và họ thấy rằng, họ là một dân tộc cứng cổ, và họ đã xem thường những lệnh truyền của Thượng Đế;

22 Và rằng họ đã sửa đổi và chà đạp dưới chân [a]những luật pháp của Mô Si A, hay là những điều mà Chúa đã truyền lệnh cho ông phải ban lại cho dân; và họ thấy rằng, luật pháp của họ đã trở nên suy đồi, và họ đã trở nên một dân tộc tà ác, và họ tà ác đến đỗi chẳng khác chi dân La Man.

23 Và cũng vì sự bất chính của họ nên giáo hội đã bắt đầu [a]suy yếu; còn họ thì đã bắt đầu không tin vào tinh thần tiên tri và tinh thần mặc khải; và những sự đoán phạt của Thượng Đế đã nhìn chòng chọc vào mặt họ.

24 Và họ thấy rằng họ đã trở nên [a]yếu đuối, chẳng khác chi đồng bào của họ là dân La Man, và Thánh Linh của Chúa không còn gìn giữ họ nữa; phải, Ngài đã từ bỏ họ, vì [b]Thánh Linh của Chúa không ngự trong những ngôi đền [c]không thánh thiện—

25 Vậy nên Chúa thôi bảo vệ họ

14*a* HLMan 3:21.
22*a* AnMa 1:1.
23*a* SHDTT Bội Giáo.
24*a* MôSiA 1:13.
b SHDTT Đức Thánh Linh.
c MôSiA 2:37; AnMa 7:21; 34:36.

bằng quyền năng kỳ diệu và vô song của Ngài, vì họ đã rơi vào trạng thái [a]vô tín ngưỡng và sự tà ác ghê gớm; và họ thấy dân La Man đông hơn họ nhiều, và trừ phi họ [b]bám lấy Chúa, Thượng Đế của họ, thì họ sẽ không thể tránh khỏi bị diệt vong.

26 Vì này, họ thấy rằng, lực lượng của dân La Man cũng đông bằng lực lượng của họ, ngay cả lấy một người đấu với một người. Và họ đã rơi vào sự phạm giới lớn lao này như vậy; phải, và vì sự phạm giới ấy mà họ trở nên yếu kém, trong vòng [a]chẳng bao nhiêu năm.

CHƯƠNG 5

Nê Phi và Lê Hi hiến mình cho công việc truyền giáo—Tên của họ nhắc nhở họ sống theo gương các tổ tiên của họ—Đấng Ky Tô cứu chuộc những ai hối cải—Nê Phi và Lê Hi cải đạo được nhiều người, bị cầm tù và lửa bao bọc chung quanh họ—Một đám mây đen tối bao phủ lấy ba trăm người—Đất rung chuyển và một tiếng nói truyền lệnh cho mọi người phải hối cải—Nê Phi và Lê Hi nói chuyện với các thiên sứ và đám đông dân chúng bị lửa bao bọc chung quanh. Khoảng 30 trước T.C.

Và chuyện rằng, cũng trong năm đó, này, [a]Nê Phi trao ghế xét xử cho một người tên là Kê Giô Ram.

2 Vì lúc ấy luật pháp và chính quyền của họ do [a]tiếng nói của dân chúng thiết lập, và những người [b]chọn lựa điều ác lại đông hơn những người chọn lựa điều thiện, vậy nên, họ đã chín muồi để chịu sự hủy diệt, vì luật pháp đã trở nên suy đồi.

3 Phải, và như vậy chưa phải là hết; họ còn là một dân tộc cứng cổ, đến đỗi họ không thể bị luật pháp hay công lý sửa trị, ngoại trừ sự hủy diệt đến với họ mà thôi.

4 Và chuyện rằng, Nê Phi trở nên buồn chán vì sự bất chính của họ; nên ông đã [a]nhường ghế xét xử lại, rồi tình nguyện đi thuyết giảng lời của Thượng Đế suốt những ngày còn lại của đời ông, và luôn cả Lê Hi là em ông cũng đi thuyết giảng suốt những ngày còn lại của đời mình;

5 Vì họ nhớ những lời mà phụ thân họ là Hê La Man đã nói với họ. Và đây là những lời mà ông đã nói:

6 Này, hỡi các con trai của cha, cha mong rằng các con sẽ nhớ tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế; và cha cũng mong rằng, các con sẽ rao truyền những lời này cho dân chúng biết. Này, cha đã đặt tên các con theo tên [a]các tổ phụ đầu tiên của chúng ta là những người đã rời bỏ xứ Giê Ru Sa Lem ra đi; và cha làm như vậy là để khi các con nhớ đến tên

25*a* SHDTT Không Tin.
b GCốp 6:5.
26*a* AnMa 46:8; HLMan 12:3–4.
5 1*a* HLMan 3:37.
2*a* MôSiA 29:25–27.
b AnMa 10:19.
4*a* AnMa 4:15–20.
6*a* 1 NêPhi 1:1, 5.

mình thì các con nhớ đến họ; và khi các con nhớ đến họ thì các con sẽ nhớ đến những việc làm của họ; và khi các con nhớ đến những việc làm của họ, thì các con sẽ biết được tại sao người ta đã nói, và cũng đã viết ra, là những việc làm của họ [b]tốt đẹp.

7 Vậy nên, hỡi các con trai của cha, cha muốn các con làm những gì tốt đẹp để người ta có thể nói đến, và cũng viết ra, về các con, giống như những gì đã được nói và viết về họ.

8 Và giờ đây, hỡi các con trai của cha, này, cha có một điều mong muốn khác nữa nơi các con, đó là các con chớ làm những việc này để khoe khoang, mà các con làm những việc này là để tích lũy cho mình một [a]kho tàng trên trời, phải, đó là một kho tàng vĩnh cửu và không bao giờ hao mòn; phải, để các con có thể nhận được [b]ân tứ quý giá đó về cuộc sống vĩnh cửu, mà chúng ta có lý do để tin rằng tổ phụ chúng ta đã được ban cho.

9 Ôi, hỡi các con trai của cha, hãy nhớ, hãy nhớ [a]những lời vua Bên Gia Min đã ngỏ cùng dân ông; phải, hãy nhớ rằng, chẳng có phương tiện nào hay đường lối nào khác mà nhờ đó loài người có thể được cứu, ngoại trừ [b]máu chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng sẽ đến; phải, hãy ghi nhớ rằng, Ngài sẽ đến để [c]cứu chuộc [d]thế gian;

10 Và cũng hãy nhớ [a]những lời A Mu Léc đã nói với Giê Rôm, tại thành phố Am Mô Ni Ha; vì ông đã nói rằng: Chúa chắc chắn sẽ đến để cứu chuộc dân Ngài, nhưng Ngài sẽ không đến để cứu chuộc họ trong tội lỗi của họ, mà để cứu chuộc họ khỏi tội lỗi của họ.

11 Và Ngài được Đức Chúa Cha ban cho quyền năng để cứu chuộc họ khỏi tội lỗi của họ nhờ sự hối cải; do đó Ngài đã [a]phái các thiên sứ đi rao truyền tin mừng về những điều kiện hối cải, là những điều kiện dẫn đến quyền năng của Đấng Cứu Chuộc và dẫn đến sự cứu rỗi linh hồn họ.

12 Và giờ đây, hỡi các con trai của cha, hãy nhớ, hãy nhớ rằng các con phải xây dựng [a]nền móng của mình trên [b]đá của Đấng Cứu Chuộc chúng ta, tức là Đấng Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế; để cho khi nào quỷ dữ tung những ngọn gió mạnh của nó ra, phải, những mũi tên trong cơn gió lốc của nó, phải, khi những trận mưa đá và những [c]cơn bão tố mãnh liệt của nó tới tấp đổ xuống trên các con, thì nó sẽ không có quyền năng nào để lôi kéo các con

6 *b* 2 NêPhi 33.
8 *a* 3 NêPhi 13:19–21.
b GLGƯ 14:7.
9 *a* MôSiA 2:9.
b MôSiA 3:17–18. SHDTT Chuộc Tội.
c SHDTT Cứu Chuộc.
d SHDTT Thế Gian, Thế Giới—Những người không tuân theo các giáo lệnh.
10 *a* AnMa 11:34.
11 *a* AnMa 13:24–25.
12 *a* ÊSai 28:16; GCốp 4:16.
b MTƠ 7:24–27; GLGƯ 6:34; MôiSe 7:53. SHDTT Đá Góc Nhà; Đá.
c 3 NêPhi 14:25, 27.

xuống vực thẳm khốn cùng và đau thương bất tận được, vì nhờ đá mà các con được xây cất trên đó, đá ấy là một nền móng vững chắc, là một nền móng mà nếu loài người xây dựng trên đó họ sẽ không thể nào đổ ngã được.

13 Và chuyện rằng, đây là những lời Hê La Man đã [a]giảng dạy cho các con trai ông; phải, ông đã giảng dạy cho họ nhiều điều chưa từng được ghi chép, cũng như nhiều điều đã được ghi chép rồi.

14 Và họ đã ghi nhớ những lời ông dạy; vậy nên, tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế, họ đã ra đi giảng dạy lời của Thượng Đế cho tất cả mọi người dân Nê Phi, khởi đầu từ thành phố Phong Phú;

15 Và từ thành phố này, đến thành phố Ghi Đơ; và từ thành phố Ghi Đơ đến thành phố Mơ Léc;

16 Rồi từ thành phố này qua thành phố khác, cho đến khi họ đã đi giữa khắp dân Nê Phi ở xứ phía nam; và từ đó đến xứ Gia Ra Hem La, giữa dân La Man.

17 Và chuyện rằng, họ đã thuyết giảng với một quyền năng mạnh mẽ đến nỗi họ làm đuối lý cả [a]những người đã ly khai khỏi dân Nê Phi, đến nỗi những kẻ ấy phải đến thú nhận tội lỗi của mình và được báp têm để hối cải, và những người này liền trở về với dân Nê Phi để cố gắng sửa chữa những điều sai lầm họ đã làm.

18 Và chuyện rằng, Nê Phi và Lê Hi đã thuyết giảng cho dân La Man với quyền năng và thẩm quyền lớn lao như vậy, vì họ đã được ban cho quyền năng và thẩm quyền để [a]nói, và họ cũng còn được ban cho những điều gì họ phải nói ra.

19 Vậy nên họ đã nói lên trước sự ngạc nhiên của dân La Man, và đã [a]thuyết phục được họ, đến nỗi có tám ngàn người La Man trong xứ Gia Ra Hem La và những vùng chung quanh tới chịu phép báp têm để hối cải và được thuyết phục tin về sự tà ác của những truyền thống của tổ phụ họ.

20 Và chuyện rằng, từ nơi đó Nê Phi và Lê Hi lên đường đi sang xứ Nê Phi.

21 Và chuyện rằng, họ bị một đạo quân La Man bắt bỏ vào [a]nhà giam; phải, chính nhà giam mà ngày trước Am Môn cùng những người bạn đồng hành của ông đã bị các tôi tớ của Lim Hi bắt giam.

22 Và sau khi họ bị nhốt trong nhà giam ấy nhiều ngày không được ăn uống gì, thì này, chúng đến nhà giam bắt họ đem ra để giết.

23 Và chuyện rằng, Nê Phi và Lê Hi được một thứ gì như [a]lửa bao bọc chung quanh, khiến

13*a* MôSiA 1:4.
17*a* HLMan 4:4.
18*a* GLGƯ 100:5–8.

SHDTT Tiên Tri, Lời.
19*a* SHDTT Cải Đạo, Cải Hóa; Công Việc Truyền Giáo.
21*a* MôSiA 7:6–7; 21:23.
23*a* XÊDTKý 3:2.

chúng không dám sờ vào người hai ông, vì sợ bị phỏng tay. Vậy mà Nê Phi và Lê Hi không hề bị phỏng; và họ giống như đang đứng trong lửa mà không bị cháy.

24 Và khi họ thấy mình bị bao bọc bởi một [a]cột lửa nhưng không bị lửa đốt cháy thì lòng họ đã trở nên can đảm.

25 Vì họ thấy dân La Man không dám đặt tay lên người mình. Chúng cũng không dám đến gần họ, nhưng chúng đứng đó như người bị câm bởi quá ngạc nhiên.

26 Và chuyện rằng, Nê Phi và Lê Hi bèn bước tới và bắt đầu nói với chúng: Chớ kinh hãi, vì này, chính Thượng Đế đã cho các người thấy điều kỳ diệu này để các người thấy rằng các người không thể đặt tay lên người chúng tôi để giết chúng tôi được.

27 Và này, khi họ nói xong những lời này thì mặt đất bỗng rung chuyển dữ dội, và các bức tường của nhà giam cũng rung chuyển như thể sắp sụp đổ xuống đất; nhưng này, các bức tường không đổ. Và này, những người ở trong nhà giam là những người La Man và những người Nê Phi ly khai.

28 Và chuyện rằng, chúng bị một đám mây [a]đen tối bao phủ, và sự kinh sợ khủng khiếp xâm chiếm chúng.

29 Và chuyện rằng, một [a]tiếng nói hình như từ trên đám mây đen tối ấy vọng xuống mà rằng: Các ngươi hãy hối cải, hãy hối cải, và đừng tìm cách hủy diệt các tôi tớ của ta nữa, là những người ta phái tới để rao truyền tin lành cho các ngươi.

30 Và chuyện rằng, khi chúng nghe tiếng nói này và thấy rằng đó không phải là tiếng sấm sét hay tiếng huyên náo ồn áo, nhưng này, đó là một [a]tiếng nói hết sức dịu dàng, tựa hồ như một lời thì thầm, và nó quả thật xuyên thấu tận tâm hồn—

31 Và mặc dù tiếng nói đầy vẻ dịu dàng, nhưng này, mặt đất rung chuyển dữ dội, và các bức tường của nhà giam lại rung rinh như sắp đổ xuống đất, và này, đám mây đen tối bao phủ trên đầu chúng cũng không tan đi—

32 Và này, tiếng nói lại vọng xuống mà rằng: Các ngươi hãy hối cải, hãy hối cải, vì vương quốc thiên thượng đã gần kề; và chớ có tìm cách hũy diệt các tôi tớ của ta nữa. Và chuyện rằng, mặt đất lại rung chuyển, và các bức tường lại rung rinh.

33 Và tiếng nói lại vọng xuống một lần thứ ba nữa, và nói với họ những lời kỳ diệu mà loài người không thể nào nói được; và các bức tường lại rung rinh, và mặt đất lại rung chuyển hầu như sắp nứt ra vậy.

34 Và chuyện rằng, những người La Man không thể nào

24*a* XÊDTKý 14:24; 1 NêPhi 1:6; GLGƯ 29:12; JS—LS 1:16.
28*a* XÊDTKý 14:20.
29*a* 3 NêPhi 11:3–14.
30*a* 1 Vua 19:12; GLGƯ 85:6.

chạy trốn được vì bị đám mây đen tối bao phủ; phải, và họ cũng không cử động được, vì sự sợ hãi đã xâm chiếm họ.

35 Lúc bấy giờ, trong bọn họ có một người gốc dân Nê Phi, trước kia cũng thuộc giáo hội của Thượng Đế nhưng nay đã ly khai.

36 Và chuyện rằng, anh ta quay mình lại, và này, xuyên qua đám mây đen tối, anh ta trông thấy mặt của Nê Phi và Lê Hi; và này, mặt hai người thật [a]rạng rỡ vô cùng, chẳng khác chi mặt các thiên sứ. Và anh ta trông thấy họ đang ngước mắt lên trời, với dáng điệu hình như đang nói chuyện hay đang cất giọng ngỏ lời cùng một người nào mà họ trông thấy.

37 Và chuyện rằng, người này kêu to lên cho đám đông quay đầu nhìn lại. Và này, có một quyền năng truyền đến họ khiến họ quay lại nhìn; và họ đã trông thấy mặt của Nê Phi và Lê Hi.

38 Và họ hỏi anh ta rằng: Này, tất cả những sự việc này có nghĩa gì, và hai người này nói chuyện với ai vậy?

39 Bấy giờ tên người này là A Mi Na Đáp. Và A Mi Na Đáp trả lời họ rằng: Họ đang nói chuyện với các thiên sứ của Thượng Đế.

40 Và chuyện rằng, những người La Man hỏi anh ta rằng: Bây giờ chúng tôi phải [a]làm sao đây để cho đám mây đen tối kia có thể được dời đi không còn bao phủ chúng tôi nữa?

41 Và A Mi Na Đáp trả lời chúng rằng: Các người phải [a]hối cải, và cầu khẩn lên tiếng nói ấy cho đến lúc nào các người có [b]đức tin nơi Đấng Ky Tô, là Đấng mà An Ma, A Mu Léc, và Giê Rôm đã giảng dạy cho các người biết; và khi nào các người làm được như vậy thì đám mây đen tối sẽ được dời đi không còn bao phủ các người nữa.

42 Và chuyện rằng, tất cả bọn họ bắt đầu cầu khẩn với tiếng nói của Đấng đã làm rung chuyển mặt đất; phải, họ cầu khẩn cho đến khi đám mây đen tan biến đi.

43 Và chuyện rằng, khi họ đưa mắt nhìn quanh, và thấy đám mây đen đã tan đi không còn bao phủ lấy họ nữa, này, họ thấy mình bị [a]bao quanh, phải mọi người, bởi một cột lửa.

44 Còn Nê Phi và Lê Hi thì đang đứng giữa bọn họ; phải, họ bị bao quanh; phải, hình như họ đang đứng giữa đám lửa cháy đỏ, nhưng lửa không làm cho họ hề hấn gì, và các bức tường của nhà giam cũng không thiệt hại gì; rồi họ tràn đầy niềm vui sướng, một [a]niềm vui sướng khó tả và tràn đầy vinh quang.

45 Và này, [a]Đức Thánh Linh của Thượng Đế đã từ trên trời giáng xuống và nhập vào tâm hồn họ, khiến họ cảm thấy như được tràn

36 *a* XÊĐTKý 34:29–35; CVCSĐ 6:15.
40 *a* CVCSĐ 2:37–39.
41 *a* SHĐTT Hối Cải.
b SHĐTT Đức Tin.
43 *a* 3 NêPhi 17:24; 19:14.
44 *a* SHĐTT Vui Mừng, Vui Vẻ.
45 *a* 3 NêPhi 9:20; ÊThe 12:14.

ngập trong lửa, và họ có thể [b]thốt lên những lời kỳ diệu.

46 Và chuyện rằng, một tiếng nói lại đến với họ, phải, một tiếng nói êm ái chẳng khác chi tiếng thì thầm phán rằng:

47 [a]Bình an, bình an cho các ngươi, nhờ đức tin của các ngươi nơi Con Yêu Quý của ta là Đấng hằng có từ lúc thế gian mới được tạo dựng.

48 Và giờ đây, khi nghe được như vậy, họ liền đưa mắt nhìn xem tiếng nói ấy từ đâu vọng lại, này, họ trông thấy [a]các tầng trời mở ra, và các thiên sứ từ trời xuống phục sự họ.

49 Có khoảng ba trăm người đã nghe và thấy những điều này; và họ được lệnh ra đi và không được kinh ngạc và cũng không được nghi ngờ gì hết.

50 Và chuyện rằng, họ đã ra đi giảng dạy cho dân chúng, rao truyền cho khắp miền chung quanh biết tất cả những gì họ đã được nghe và thấy, khiến cho phần lớn những người La Man đã được thuyết phục tin về những điều này, nhờ những bằng chứng hiển nhiên lớn lao mà họ đã nhận được.

51 Và tất cả những ai được [a]thuyết phục đều cất bỏ khí giới chiến tranh của mình và xóa bỏ hận thù cùng truyền thống của tổ phụ họ.

52 Và chuyện rằng, họ đã hoàn trả cho dân Nê Phi những phần đất thuộc quyền sở hữu của họ.

CHƯƠNG 6

Những người dân La Man ngay chính thuyết giảng cho những người dân Nê Phi tà ác—Cả hai dân tộc thịnh vượng trong một kỷ nguyên thái bình và giàu có—Lu Xi Phe, kẻ làm ra tội lỗi, khích động tâm hồn của những người tà ác và bọn cướp Ga Đi An Tôn trong những hành vi sát nhân và tà ác của bọn chúng—Chúng cướp lấy chính quyền Nê Phi. Khoảng 29–23 trước T.C.

Và chuyện rằng, khi năm thứ sáu mươi hai dưới chế độ các phán quan đã chấm dứt, thì tất cả những sự việc này đã xảy ra, và dân La Man, phần lớn dân họ, đã trở thành một dân tộc ngay chính, đến độ [a]sự ngay chính của họ đã vượt cả dân Nê Phi, nhờ sự vững chắc và bền lòng của họ trong đức tin.

2 Vì này, có nhiều người Nê Phi nay đã trở nên [a]chai đá, không hối cải và hết sức tàn ác, đến nỗi họ chối bỏ lời của Thượng Đế cùng mọi lời giáo huấn và tiên tri mà đã đến ở giữa họ.

3 Tuy vậy, dân giáo hội vẫn có sự vui mừng lớn lao vì sự cải đạo của những người La Man; phải, vì giáo hội của Thượng Đế đã được thiết lập giữa họ. Và họ

45*b* SHDTT Ân Tứ của Thánh Linh, Các.
47*a* SHDTT Bình An.
48*a* 1 NêPhi 1:8.
51*a* AnMa 31:5.
6 1*a* HLMan 13:1.
2*a* RôMa 1:28–32.

đã cùng nhau [a]thân thiện, cùng nhau hân hoan và có được niềm vui lớn lao.

4 Và chuyện rằng, có nhiều người La Man đi xuống xứ Gia Ra Hem La rao truyền cho dân Nê Phi biết về cách thức [a]cải đạo của mình, và khuyên nhủ họ phải có đức tin và hối cải.

5 Phải, có nhiều người đã thuyết giảng với quyền năng và thẩm quyền lớn lao khiến cho nhiều người biết hạ mình xuống tận đáy sâu của sự khiêm nhường để trở thành những tín đồ khiêm nhường của Thượng Đế và Chiên Con.

6 Và chuyện rằng, có nhiều người La Man đi tới xứ phía bắc, và luôn cả Nê Phi cùng Lê Hi cũng đi tới [a]xứ phía bắc, để thuyết giảng cho dân chúng nghe. Và như vậy là chấm dứt năm thứ sáu mươi ba.

7 Và này, cảnh thái bình có trong khắp xứ, đến nỗi dân Nê Phi có thể đi đến bất cứ nơi nào họ muốn, dù là ở giữa dân Nê Phi hay dân La Man.

8 Và chuyện rằng, dân La Man cũng có thể đi đến bất cứ nơi nào họ muốn, dù ở giữa dân La Man hay dân Nê Phi; và nhờ đó mà họ có được sự giao dịch tự do với nhau trong việc mua bán để kiếm lời tùy theo ý muốn của họ.

9 Và chuyện rằng, họ trở nên rất giàu có, cả dân La Man lẫn dân Nê Phi; và họ có rất nhiều vàng bạc cùng đủ các loại kim khí quý giá, cả trong xứ miền nam lẫn trong xứ miền bắc.

10 Lúc bấy giờ, xứ miền nam gọi là Lê Hi và xứ miền bắc gọi là [a]Mơ Léc, đặt theo tên con trai của Sê Đê Kia; vì Chúa đã đem Mơ Léc lên xứ miền bắc và đem Lê Hi xuống xứ miền nam.

11 Và này, cả hai xứ này đều có đủ các loại vàng bạc và đủ các loại khoáng kim quý giá; và cũng có nhiều thợ khéo để nấu và lọc những khoáng kim ấy; và nhờ đó mà họ trở nên giàu có.

12 Họ trồng rất nhiều ngũ cốc, cả miền bắc lẫn miền nam; và họ trở nên hết sức phát đạt, cả miền bắc lẫn miền nam. Và họ sinh sôi nẩy nở và trở nên vô cùng hùng mạnh trong xứ. Và họ đã chăn nuôi nhiều đàn gia súc và nhiều bầy thú, phải, rất nhiều gia súc béo mập.

13 Này, phụ nữ của họ thì kéo sợi dệt vải. Họ dệt tất cả các loại vải vóc, đủ thứ tơ lụa đẹp cùng vải gai mịn để may y phục đủ loại để che thân. Và như vậy là năm thứ sáu mươi bốn đã trôi qua trong thái bình.

14 Và trong năm thứ sáu mươi lăm, họ cũng được yên vui thái bình; phải, họ được nghe nhiều lời thuyết giảng và nhiều điều tiên tri về những sự việc sẽ xảy

3*a* SHDTT Tương Giao, Thân Thiện.
4*a* SHDTT Cải Đạo, Cải Hóa.
6*a* AnMa 63:4–9; HLMan 3:11–12.
10*a* MôSiA 25:2–4; HLMan 8:21.

ra. Và như vậy là năm thứ sáu mươi lăm đã trôi qua.

15 Và chuyện rằng, đến năm thứ sáu mươi sáu dưới chế độ các phán quan, này, [a]Kê Giô Ram bị một bàn tay vô danh ám sát khi ông đang ngồi trên ghế xét xử. Và chuyện rằng, cũng trong năm này, con trai ông, người được dân chúng chỉ định lên thay thế ông, cũng bị ám sát. Và như vậy là chấm dứt năm thứ sáu mươi sáu.

16 Và vào đầu năm thứ sáu mươi bảy, dân chúng lại bắt đầu trở nên hết sức tà ác.

17 Vì này, Chúa đã ban phước cho họ quá lâu với bao của cải thế gian để họ không còn bị khích động tức giận, để gây lên những cuộc chiến tranh và đổ máu; vậy nên họ bắt đầu để hết lòng ưa thích của cải của mình; phải, họ bắt đầu kiếm cách thu lợi cho mình để được cao sang hơn kẻ khác; vậy nên họ bắt đầu nhúng tay vào những vụ sát nhân [a]bí mật, trộm cắp, cướp bóc, để thủ lợi cho mình.

18 Và giờ đây này, những kẻ sát nhân và trộm cướp đó là một đảng do Kích Cơ Men và [a]Ga Đi An Tôn lập ra. Và giờ đây chuyện rằng, có rất nhiều người thuộc đảng Ga Đi An Tôn này, ngay cả giữa dân Nê Phi cũng có. Nhưng này, đa số bọn chúng là những người dân La Man độc ác nhất. Và chúng được gọi là đảng trộm cướp và sát nhân Ga Đi An Tôn.

19 Và chính chúng đã ám sát vị trưởng phán quan Kê Giô Ram và con trai ông, trong lúc họ đang ngồi trên ghế xét xử; và này, chúng không bị bại lộ.

20 Và giờ đây chuyện rằng, khi dân La Man thấy có nhiều kẻ trộm cướp trong dân họ, họ rất đỗi buồn rầu; và họ dùng đủ phương cách trong quyền hạn mình để diệt trừ chúng khỏi mặt đất này.

21 Nhưng này, Sa Tan đã khích động tâm hồn của phần lớn dân Nê Phi, khiến họ liên kết với các đảng trộm cướp đó, và lập giao ước và thề nguyền với chúng là sẽ bảo vệ và gìn giữ cho nhau trong bất cứ trường hợp khó khăn nào bọn chúng gặp phải, để khỏi bị trừng phạt về các tội sát nhân, cướp bóc và trộm cắp của mình.

22 Và chuyện rằng, chúng có những dấu hiệu riêng, phải, [a]những ám hiệu và mật khẩu; để chúng có thể phân biệt được một người đồng bọn đã lập giao ước, ngõ hầu cho dù người đó có làm điều tà ác tới đâu, cũng không bị hại bởi người đồng bọn của mình, hay bởi những người thuộc đảng của mình, là những người đã lập giao ước này.

23 Và nhờ thế mà chúng có thể sát nhân, cướp bóc, trộm cắp, phạm tội tà dâm và mọi thứ tội ác khác, trái với luật pháp của xứ sở và trái với luật pháp của Thượng Đế của chúng.

15*a* HLMan 5:1.
17*a* 3 NêPhi 9:9.
18*a* HLMan 2:4, 12–13.
22*a* SHDTT Tập Đoàn Bí Mật.

24 Và kẻ nào thuộc vào đảng của chúng mà tiết lộ cho thế gian biết [a]những tội ác và những điều khả ố của chúng, thì kẻ đó sẽ bị xử tội, nhưng không phải xử theo luật pháp của xứ sở mà theo luật pháp tà ác của chúng, là luật pháp do Ga Đi An Tôn và Kích Cơ Men đặt ra.

25 Giờ đây này, đó chính là những giao ước và [a]những lời thề nguyền bí mật mà An Ma đã ra lệnh cho con trai ông không được tiết lộ cho thế gian biết, vì sợ rằng những điều đó sẽ là một phương tiện đưa dân chúng tới chỗ hủy diệt.

26 Giờ đây này, những giao ước và những lời thề nguyền [a]bí mật đó không đến với Ga Đi An Tôn từ những biên sử được trao cho Hê La Man cất giữ, nhưng này, những điều ấy được gieo vào lòng của Ga Đi An Tôn bởi [b]chính kẻ đã xúi giục thủy tổ chúng ta ăn trái cấm—

27 Phải, cũng chính kẻ ấy đã âm mưu với [a]Ca In rằng: Nếu nó giết chết em hắn là A Bên thì chuyện đó không được tiết lộ cho thế gian biết. Và nó đã âm mưu với Ca In và những người theo nó từ đó về sau.

28 Và cũng chính kẻ đó đã gieo vào lòng dân chúng ý định [a]xây lên một ngọn tháp đủ cao để họ có thể lên trên trời được. Và cũng chính kẻ đó đã dẫn dụ những người nguyên từ ngọn tháp ấy vào xứ này; kẻ ấy đã gieo rắc những việc làm trong bóng tối và những điều khả ố ra cùng khắp xứ, cho đến khi nó kéo được dân chúng xuống [b]sự hủy diệt hoàn toàn và xuống ngục giới vĩnh viễn.

29 Phải, chính kẻ ấy đã gieo vào lòng [a]Ga Đi An Tôn ý định đeo đuổi công việc của bóng tối và việc làm sát nhân bí mật; và nó đã làm công việc này từ lúc mới có loài người cho tới bây giờ.

30 Và này, chính nó là [a]kẻ đã làm ra mọi tội lỗi. Và này, nó cứ tiếp tục mãi những việc làm trong bóng tối và những việc làm sát nhân bí mật của nó, và cứ truyền mãi những âm mưu, những lời thề nguyền, những giao ước, những kế hoạch tà ác gớm ghê của chúng từ thế hệ này đến thế hệ khác, tùy theo nó có thể nắm giữ trái tim con cái loài người.

31 Và giờ đây này, nó đã nắm chặt được trái tim của những người dân Nê Phi; phải, đến đỗi họ đã trở nên hết sức tà ác; phải, phần đông họ đã xây lưng đi khỏi con đường ngay chính, và [a]chà đạp dưới chân những lệnh truyền của Thượng Đế, và đi theo đường lối riêng của mình, và đã dùng vàng bạc làm nên những hình tượng để tôn thờ.

24*a* SHDTT Ác.
25*a* AnMa 37:27–32.
26*a* MôiSe 5:29, 49–52.
b 3 NêPhi 6:28; MôiSe 4:6–12.
27*a* MôiSe 5:18–33.
28*a* STKý 11:1–4; ÊThe 1:3.
b ÊThe 8:9, 15–25.
29*a* HLMan 2:4–13.
30*a* AnMa 5:39–42; MRNi 7:12, 17; MôiSe 4:4.
31*a* 1 NêPhi 19:7.

32 Và chuyện rằng, tất cả những sự bất chính này đã đến với họ trong vòng [a]chẳng bấy nhiêu năm, đến nỗi phần lớn những điều này đã đến với họ vào năm thứ sáu mươi bảy dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

33 Và họ đã lớn mạnh trong sự bất chính của mình vào năm thứ sáu mươi tám, khiến gây ra sự buồn rầu và than khóc lớn lao cho những người ngay chính.

34 Và như vậy chúng ta thấy rằng, dân Nê Phi đã bắt đầu sa vào vòng vô tín ngưỡng, và lớn mạnh trong những điều tà ác và khả ố, trong khi đó thì dân La Man lại bắt đầu tấn tới rất nhiều trong sự hiểu biết về Thượng Đế của họ; phải, họ bắt đầu tuân giữ những luật lệ và những lệnh truyền của Ngài, và bước đi trong lẽ thật và ngay thẳng trước mặt Ngài.

35 Và như vậy chúng ta thấy rằng, Thánh Linh của Chúa bắt đầu [a]rút lui khỏi dân Nê Phi, cũng vì sự tà ác và lòng dạ chai đá của họ.

36 Và như vậy chúng ta thấy rằng, Chúa bắt đầu trút Thánh Linh của Ngài lên dân La Man, cũng vì họ ngoan ngoãn và sẵn sàng tin theo lời Ngài.

37 Và chuyện rằng, dân La Man lùng kiếm đảng cướp Ga Đi An Tôn; và họ thuyết giảng lời của Thượng Đế cho những thành phần tà ác nhất của chúng khiến cho đảng trộm cướp ấy đã bị tận diệt khỏi dân La Man.

38 Và chuyện rằng, trái lại, dân Nê Phi thì củng cố và nuôi dưỡng chúng, bắt đầu bằng những thành phần tà ác nhất trong bọn chúng, cho đến khi chúng lan tràn khắp xứ Nê Phi, và lôi cuốn đa số những người ngay chính cho đến khi họ hạ giá trị của mình để tin vào những việc làm của chúng, và chia xẻ những của cướp bóc cùng tham gia với chúng trong các cuộc sát nhân và các âm mưu bí mật của chúng.

39 Và như vậy chúng chiếm toàn quyền điều khiển chính quyền, đến đỗi chúng chà đạp dưới chân, đánh đập, hành hạ, và quay lưng làm ngơ [a]những người nghèo khó, nhu mì và những tín đồ khiêm nhường của Thượng Đế.

40 Và như vậy chúng ta thấy rằng, những kẻ đó đang ở trong một trạng thái hết sức ghê sợ và đã [a]chín muồi để chờ đón một sự hủy diệt vĩnh viễn.

41 Và chuyện rằng, như vậy là chấm dứt năm thứ sáu mươi tám dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

Lời Tiên Tri Của Nê Phi, con trai của Hê La Man—Thượng Đế hăm dọa dân Nê Phi là Ngài sẽ đến viếng phạt họ trong cơn

32*a* AnMa 46:8.
35*a* MôSiA 2:36; GLGƯ 121:37.
39*a* TThiên 109:16; AnMa 5:54–56; GLGƯ 56:16.
40*a* HLMan 5:2; 11:37; GLGƯ 18:6.

thịnh nộ của Ngài để hủy diệt họ hoàn toàn nếu họ không hối cải sự tà ác của mình. Thượng Đế đánh dân Nê Phi bằng bệnh dịch; họ hối cải và quay về với Ngài. Một người La Man tên Sa Mu Ên nói tiên tri cùng dân Nê Phi.

Gồm các chương 7 đến 16.

CHƯƠNG 7

Nê Phi bị chối bỏ ở miền bắc và trở về Gia Ra Hem La—Ông cầu nguyện trên ngọn tháp trong khu vườn của mình và sau đó kêu gọi dân chúng hối cải bằng không họ sẽ bị diệt vong. Khoảng 23–21 trước T.C.

Này, giờ đây chuyện rằng, đến năm thứ sáu mươi chín dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi, con trai của Hê La Man là Nê Phi từ xứ phía bắc "trở về xứ Gia Ra Hem La.

2 Vì ông đã đi đến với dân chúng ở xứ phía bắc và thuyết giảng lời của Thượng Đế cùng nói tiên tri nhiều điều cho họ nghe;

3 Và họ đã bác bỏ mọi lời thuyết giảng của ông khiến ông không thể ở với họ được mà phải trở về xứ sở quê hương mình.

4 Và ông thấy dân chúng sống trong trạng thái tà ác đáng sợ như vậy, và bọn cướp Ga Đi An Tôn thì chiếm đoạt ghế xét xử—chúng nắm hết uy quyền và quyền hành trong xứ, dẹp bỏ các lệnh truyền của Thượng Đế, và không có một chút gì ngay chính trước mặt Ngài; chúng chẳng làm một việc gì công bình cho con cái loài người;

5 Chúng kết án người ngay vì sự ngay chính của họ; để cho những kẻ tà ác và phạm tội nhờ tiền bạc của mình mà được tự do không bị trừng phạt; và hơn nữa, để chúng được ở mãi trên chức vị lãnh đạo chính quyền để cai trị và làm theo ý muốn của mình, ngõ hầu chúng có thể kiếm lợi và hưởng sự vinh quang của "thế gian, và hơn nữa, để chúng có thể dễ dàng phạm tội ngoại tình, trộm cắp, giết người, và làm theo ý muốn của mình—

6 Giờ đây, sự bất chính lớn lao này đã đến với dân Nê Phi trong vòng chẳng bấy nhiêu năm; và khi Nê Phi trông thấy vậy, lòng ông nặng trĩu nỗi đau buồn trong tâm tư mình, và ông đã thốt lên lời than thở với sự đau đớn trong tâm hồn rằng:

7 Ôi, phải chi tôi có thể sống được vào những ngày tổ phụ tôi là Nê Phi mới bỏ xứ Giê Ru Sa Lem ra đi, thì tôi đã có thể được vui sướng cùng với ông trên đất hứa. Vào thời đó, dân của ông thật là dễ bảo, họ vững vàng tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế, và chậm chạp khi bị dẫn dắt làm điều bất chính; và họ mau chóng nghe theo lời của Chúa—

8 Phải, nếu tôi được sống vào những ngày đó thì tâm hồn tôi đã hân hoan xiết bao trong sự ngay chính của các đồng bào tôi.

7 1*a* HLMan 6:6. 5*a* MTƠ 13:22; 16:26.

9 Nhưng này, tôi bị chỉ định phải sống vào thời này khiến tâm hồn tôi phải tràn đầy niềm đau khổ vì sự tà ác của các đồng bào tôi.

10 Và này, giờ đây chuyện rằng, điều này đã xảy ra trên ngọn tháp trong khu vườn của Nê Phi, nằm cạnh con lộ lớn dẫn đến chợ chính trong thành phố Gia Ra Hem La; vậy nên, Nê Phi đã sắp mình xuống trên ngọn tháp trong khu vườn của ông, và tháp này cũng gần cửa ra vào khu vườn, ăn thông với con lộ lớn ấy.

11 Và chuyện rằng, có một số người khi đi ngang qua đấy trông thấy Nê Phi đang dâng hết tâm hồn mình lên Thượng Đế trên ngọn tháp, họ bèn chạy đi nói cho dân chúng biết những gì họ đã thấy, và dân chúng kéo tới rất đông để tìm hiểu lý do của sự đau đớn quá lớn lao như vậy vì sự tà ác của dân chúng.

12 Và giờ đây, khi Nê Phi đứng lên, ông nhìn thấy đám đông dân chúng đang tụ họp.

13 Và chuyện rằng ông mở miệng nói với họ rằng: Này, [a]tại sao các ngươi lại tụ họp ở đây? Phải chăng để nghe tôi nói về những điều bất chính của các ngươi?

14 Phải, vì tôi đã lên tháp này để dâng hết tâm hồn mình lên Thượng Đế của tôi, vì lòng tôi vô cùng đau đớn bởi những điều bất chính của các ngươi gây ra!

15 Và cũng vì sự đau buồn và than khóc của tôi khiến các ngươi tụ họp lại đây và ngạc nhiên; phải, các ngươi rất cần phải ngạc nhiên; phải, các ngươi nên ngạc nhiên vì các ngươi đã để cho quỷ dữ nắm chặt trái tim mình.

16 Phải, tại sao các ngươi lại để cho kẻ đang tìm cách xô linh hồn mình xuống nơi khốn cùng vĩnh viễn và đau khổ bất tận quyến rũ được mình?

17 Ôi, các ngươi hãy hối cải, hãy hối cải! [a]Tại sao các ngươi lại muốn chết? Các ngươi hãy quay về, hãy quay về với Chúa, Thượng Đế của mình. Tại sao Ngài đã bỏ rơi các ngươi?

18 Đó là tại vì các ngươi đã chai đá trong lòng; phải, các ngươi không chịu nghe theo tiếng nói của [a]người chăn hiền lành; phải, các ngươi đã [b]khiêu khích cho Ngài tức giận các ngươi.

19 Và này, thay vì [a]gom các ngươi lại, trừ phi các ngươi hối cải, này, Ngài sẽ phân tán các ngươi ra khiến cho các ngươi trở thành miếng mồi ngon cho chó và dã thú.

20 Hỡi ôi, làm sao các ngươi lại có thể quên được Thượng Đế của các ngươi ngay trong ngày Ngài giải cứu các ngươi?

21 Nhưng này, chính vì muốn

13 *a* MTƠ 3:5–8.
17 *a* ÊXCÊn 18:23, 31–32.
18 *a* ÊXCÊn 34:12; Giăng 10:14–16; AnMa 5:38–41, 57–60. SHDTT Chăn Hiền Lành, Người.
b GCốp 1:8; AnMa 12:36–37.
19 *a* 3 NêPhi 10:4–7.

kiếm lợi lộc, muốn được người đời ca tụng, phải, và ngõ hầu các người có thể thu góp được vàng bạc. Và các người đã để hết lòng mình vào của cải và những điều phù phiếm của [a]thế gian nên các người mới sát nhân, trộm cắp, cướp bóc, và làm [b]chứng dối chống lại người lân cận của mình cùng làm đủ mọi điều bất chính khác.

22 Và vì lý do đó nên sự bất hạnh sẽ đến với các người, trừ phi các người hối cải. Vì nếu các người không biết hối cải, này, thành phố lớn lao này, và luôn cả những thành phố lớn lao khác chung quanh đây thuộc xứ sở của chúng ta, sẽ bị lấy mất đi và các người sẽ không còn nơi sinh sống trong đó; vì này, Chúa sẽ không ban cho các người [a]sức mạnh nữa như từ trước tới nay Ngài đã làm để các người chống lại kẻ thù của mình.

23 Vì này, Chúa có phán như vầy: Ta sẽ không tỏ bày sức mạnh của ta cho kẻ ác biết, cho kẻ này biết hơn kẻ kia, chỉ trừ những người nào hối cải tội lỗi của mình và nghe theo lời của ta. Vậy giờ đây, hỡi đồng bào, tôi mong các người nhận thức rằng, nó sẽ [a]tốt cho dân La Man hơn là cho các người trừ phi các người hối cải.

24 Vì này, họ ngay chính hơn các người, vì họ không phạm tội chống lại sự hiểu biết lớn lao mà các người đã nhận được; vậy nên Chúa sẽ thương xót họ; phải, Ngài sẽ [a]kéo dài thêm ngày sống cho họ và sẽ làm cho dòng dõi của họ được gia tăng, ngay cả đến lúc các người bị tận [b]diệt, nếu các người không hối cải.

25 Phải, khốn thay cho các người, vì sự khả ố quá lớn lao đó đã đến với các người; và các người đã liên kết với bọn đó, phải, với [a]đảng bí mật do Ga Đi An Tôn thành lập!

26 Phải, [a]sự bất hạnh sẽ đến với các người, vì các người đã để cho sự cao ngạo nhập vào trái tim mình, đưa mình vượt lên quá những điều gì tốt lành, cũng vì các người có quá nhiều [b]của cải!

27 Phải, khốn thay cho các người, vì những điều tà ác và khả ố của các người!

28 Và trừ phi các người hối cải, các người sẽ bị diệt vong; phải, ngay cả đất đai của các người cũng sẽ bị lấy đi khỏi các người, và các người sẽ bị hủy diệt khỏi mặt đất này.

29 Này giờ đây, không phải tôi tự ý nói rằng những điều này sẽ xảy ra, vì không phải tự tôi biết được những điều này; nhưng này, tôi [a]biết được những điều này là thật vì Đức Chúa Trời đã tiết lộ những điều này cho tôi biết, vậy nên tôi làm chứng rằng những điều này sẽ xảy ra.

21*a* SHDTT Trần Tục.
b XÊDTKý 20:16; MTƠ 15:19–20.
22*a* MôSiA 7:29.
23*a* HLMan 15:11–15.
24*a* AnMa 9:16; GLGƯ 5:33.
b AnMa 9:19.
25*a* HLMan 3:23.
26*a* ÊSai 5:8–25.
b GCốp 2:13.
29*a* AnMa 5:45–46.

CHƯƠNG 8

Những phán quan đồi bại cổ xúi giục dân chúng chống lại Nê Phi—Áp Ra Ham, Môi Se, Giê Nốt, Giê Nốc, Ê Gia, Ê Sai, Giê Rê Mi, Lê Hi và Nê Phi tất cả đều làm chứng về Đấng Ky Tô—Nhờ được cảm ứng, Nê Phi cho biết vị trưởng phán quan đã bị ám sát. Khoảng 23–21 trước T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, khi Nê Phi chấm dứt những lời này, này, có một số các phán quan, cũng là những người thuộc đảng bí mật của Ga Đi An Tôn, rất lấy làm tức giận, họ la lớn để phản đối ông và nói với dân chúng rằng: Tại sao các người không bắt giữ tên này lại và đem hắn ra kết án theo tội trạng hắn đã phạm?

2 Tại sao các người lại nhìn và nghe hắn thóa mạ dân này cùng luật pháp của chúng ta?

3 Vì này, Nê Phi đã nói cho họ nghe về những sự đồi bại trong luật pháp của họ; phải, Nê Phi đã nói nhiều điều không thể chép hết ra được; và những điều ông nói không có điều gì trái với các lệnh truyền của Thượng Đế cả.

4 Và những phán quan này tức giận ông vì ông [a]nói rõ cho họ biết những việc làm bí mật trong bóng tối của họ; tuy nhiên, họ không dám đặt tay lên người ông vì họ sợ dân chúng la lên phản đối.

5 Vậy nên họ hô to lên với dân chúng rằng: Tại sao các người lại chịu để cho tên này thóa mạ chúng ta? Này, hắn đã kết án tất cả dân này, cho rằng dân này sẽ đi đến chỗ hủy diệt; phải, và hắn còn bảo những thành phố vĩ đại của chúng ta sẽ bị lấy đi khỏi chúng ta và chúng ta sẽ không còn nơi sinh sống trong đó.

6 Và giờ đây chúng ta biết rằng điều này không thể có được, vì này, chúng ta đang hùng mạnh, còn các thành phố của chúng ta thì to lớn, vậy nên các kẻ thù của chúng ta không thể có quyền lực gì đối với chúng ta cả.

7 Và chuyện rằng, họ xúi giục dân chúng tức giận Nê Phi như vậy, và gây lên những tranh chấp lẫn nhau; vì có một số người hô to lên rằng: Hãy để cho người này yên, vì ông ta là một người tốt, và những điều ông ta nói, chắc chắn sẽ xảy ra, trừ phi chúng ta hối cải;

8 Phải, này, tất cả những sự đoán phạt mà ông đã làm chứng với chúng ta sẽ giáng xuống trên chúng ta; vì chúng ta biết rằng ông đã làm chứng một cách chính xác về những điều bất chính của chúng ta. Và này, những điều đó rất nhiều, và ông còn [a]biết được tất cả những điều sẽ xảy tới cho chúng ta, chẳng khác chi ông đã biết những hành vi bất chính của chúng ta vậy;

9 Phải, và này, nếu ông không phải là một vị tiên tri thì ông không thể làm chứng được những điều đó.

8 4*a* 1 NêPhi 16:2–3.

8*a* HLMan 7:29.

10 Và chuyện rằng, những kẻ tìm cách hủy diệt Nê Phi, vì sợ hãi, không dám đặt tay lên người ông; vậy nên ông lại bắt đầu nói với dân chúng vì thấy mình đã chiếm được cảm tình của một số người, đến nỗi số người còn lại phải nể sợ.

11 Vậy nên ông thấy cần phải nói thêm với họ rằng: Này, hỡi đồng bào, phải chăng các người đã từng đọc thấy rằng Thượng Đế ban quyền năng cho một người, đó là Môi Se, đánh xuống [a]Biển Đỏ làm cho nước biển phải rẽ ra hai bên khiến cho dân Y Sơ Ra Ên, là tổ phụ của chúng ta, đi qua như trên đất liền khô cạn, và rồi nước khép kín lại trùm lên quân Ai Cập và nuốt chúng?

12 Và giờ đây này, nếu Thượng Đế đã ban cho người đó quyền năng như vậy, thì tại sao các người còn cãi vã với nhau và bảo rằng Ngài không ban cho tôi quyền năng để tôi có thể nhờ đó mà biết được những sự đoán phạt sẽ giáng xuống trên các người nếu các người không hối cải?

13 Nhưng này, các người không những chỉ bác bỏ lời của tôi mà thôi, các người còn bác bỏ tất cả những lời tổ phụ chúng ta đã nói, và luôn cả những lời của người đó, tức là Môi Se, là người đã được ban cho quyền năng lớn lao như vậy, phải, đó là những lời mà ông đã nói về sự hiện đến của Đấng Mê Si.

14 Phải, ông chẳng đã làm chứng rằng Vị Nam Tử của Thượng Đế sẽ đến hay sao? Và như ông [a]treo con rắn đồng trong vùng hoang dã như thế nào, thì sau này Đấng sẽ đến cũng sẽ bị treo lên như vậy.

15 Và tất cả những ai nhìn lên con rắn ấy mà [a]sống được, thì cũng như vậy, tất cả những ai nhìn lên Vị Nam Tử của Thượng Đế với đức tin và có tâm hồn thống hối đều có thể hưởng được [b]cuộc sống vĩnh cửu.

16 Và giờ đây này, không phải chỉ có Môi Se là người duy nhất làm chứng về những điều ấy, mà còn có [a]tất cả các thánh tiên tri từ thời ông cho tới thời của Áp Ra Ham cũng đều làm chứng như vậy.

17 Phải, và này, [a]Áp Ra Ham đã thấy được sự hiện đến của Ngài, và ông tràn đầy niềm hân hoan và vui mừng.

18 Phải, và này tôi nói cho các người hay rằng, chẳng phải chỉ có một mình Áp Ra Ham biết được những việc này, mà còn có [a]nhiều vị khác nữa trước thời Áp Ra Ham, là những người được

11 *a* XÊDTKý 14:16; 1 NêPhi 17:26; MôSiA 7:19; GLGƯ 8:2–3; MôiSe 1:25.
14 *a* DSKý 21:6–9; 2 NêPhi 25:20; AnMa 33:19–22. SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Biểu hiệu hay biểu tượng về Đấng Ky Tô.
15 *a* 1 NêPhi 17:41; AnMa 37:45–47; 3 NêPhi 15:9.
b Giăng 11:25.
16 *a* GCốp 4:4–5; 7:11.
17 *a* STKý 22:8–14; Giăng 8:56.
18 *a* AnMa 13:19; GLGƯ 84:6–16; 136:37.

gọi theo ban của Thượng Đế; phải, theo [b]ban của Vị Nam Tử của Ngài; và như vậy là để cho dân chúng được cho thấy từ nhiều ngàn năm trước khi Ngài đến, rằng ngay cả sự cứu chuộc cũng sẽ đến với họ.

19 Và giờ đây tôi muốn các người biết rằng, ngay cả từ thời Áp Ra Ham về sau vẫn còn nhiều vị tiên tri làm chứng về những điều này; phải, này, vị tiên tri [a]Giê Nốt đã mạnh dạn làm chứng; vì điều đó ông đã bị giết chết.

20 Và này, luôn cả [a]Giê Nốc, Ê Gia, [b]Ê Sai, và [c]Giê Rê Mi, (Giê Rê Mi này chính là vị tiên tri đã làm chứng về sự hủy diệt của [d]Giê Ru Sa Lem) và bây giờ chúng ta biết Giê Ru Sa Lem đã bị hủy diệt đúng theo lời của Giê Rê Mi. Ôi, vậy thì Vị Nam Tử của Thượng Đế lại há không đến theo như lời tiên tri của ông ta hay sao?

21 Và giờ đây, các người có còn tranh biện rằng [a]Giê Ru Sa Lem đã bị hủy diệt không? Các người có còn nói rằng [b]các con trai của Sê Đê Kia không bị giết chết, tất cả chỉ trừ [c]Mơ Léc không? Phải, và các người không thấy rằng dòng dõi của Sê Đê Kia đang chung sống với chúng ta đây và họ đã bị đuổi khỏi xứ Giê Ru Sa Lem hay sao? Nhưng này, như vậy chưa phải là hết—

22 Tổ phụ Lê Hi của chúng ta bị đuổi khỏi Giê Ru Sa Lem vì ông đã làm chứng về những điều này. Nê Phi và hầu hết các tổ phụ chúng ta từ thời đó đến giờ cũng đã làm chứng về những điều này; phải, họ đã làm chứng về [a]sự hiện đến của Đấng Ky Tô, họ vui mừng và trông đợi ngày của Ngài sẽ phải xảy đến.

23 Và này, Ngài là Thượng Đế, và Ngài ở cùng họ, và Ngài đã biểu hiện cho họ thấy rằng họ được Ngài cứu chuộc; và họ tôn vinh Ngài vì những điều sẽ phải xảy đến.

24 Và giờ đây, xét rằng các người đã biết những điều này, và trừ phi các người nói dối, các người không thể chối bỏ những điều này được, vậy nên các người đã phạm tội vì đã bác bỏ tất cả những điều này, mặc dù các người đã nhận được biết bao nhiêu chứng cớ hiển nhiên; phải, các người đã nhận được [a]mọi điều, cả những điều ở trên trời lẫn những điều ở dưới thế gian, để làm bằng chứng rằng những điều đó là thật.

25 Nhưng này, các người đã bác bỏ lẽ thật, và [a]phản nghịch Đấng Thượng Đế thánh của mình; và

18 *b* SHDTT Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc.
19 *a* AnMa 34:7.
20 *a* 1 NêPhi 19:10; 3 NêPhi 10:15–16. SHDTT Thánh Thư—Thánh thư thất lạc.
b ÊSai 53.
c 1 NêPhi 5:13; 7:14.
d GRMi 26:18; 1 NêPhi 1:4.
21 *a* 2 NêPhi 6:8; ÔmNi 1:15.
b 2 Vua 25:7; GRMi 39:6; 52:10.
c ÊXCÊn 17:22–23; HLMan 6:10.
22 *a* SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Những lời tiên tri về sự giáng sinh và sự chết của Chúa Giê Su Ky Tô.
24 *a* AnMa 30:44; MôiSe 6:63.
25 *a* MôSiA 2:36–38; 3:12.

ngay cả trong giờ phút này, thay vì tích lũy [b]kho tàng của mình trên trời, nơi mà không có một sự gì hư nát, không có một vật gì ô uế có thể vào được, thì các người lại chồng chất cho mình sự thịnh nộ để chờ ngày [c]phán xét.

26 Phải, ngay giờ phút này, các người đã chín muồi, cũng vì tội sát nhân, tội [a]thông dâm, và sự tà ác của các người, để nhận lấy sự hủy diệt vĩnh viễn; phải, và nếu các người không hối cải thì không bao lâu nữa việc đó sẽ tới với các người.

27 Phải, này, giờ đây nó đã đến ngoài ngưỡng cửa của các người; phải, các người hãy đến ghế xét xử mà tìm kiếm; và này, vị phán quan của các người đã bị ám sát, và hắn đang [a]nằm trong vũng máu; hắn đã [b]bị chính em mình ám sát, vì em hắn muốn được ngồi vào ghế xét xử.

28 Và này, cả hai người ấy đều thuộc đảng bí mật của các người, mà [a]người chủ chốt là Ga Đi An Tôn và ác quỷ, là kẻ muốn tìm cách hủy diệt linh hồn loài người.

CHƯƠNG 9

Những người được sai đi tìm thấy vị trưởng phán quan nằm chết ở ghế xét xử—Họ bị cầm tù và sau đó được thả ra—Nhờ được cảm ứng, Nê Phi tố giác Sê An Tum là kẻ sát nhân—Nê Phi được một số người chấp nhận là vị tiên tri. Khoảng 23–21 trước T.C.

Này, giờ đây chuyện rằng, khi Nê Phi nói xong những lời này, thì có một số người trong bọn họ liền chạy tới ghế xét xử; phải, có năm người đi đến đó, và họ vừa đi vừa nói với nhau rằng:

2 Này, bây giờ chúng ta sẽ biết được chắc chắn người này có phải là một vị tiên tri và Thượng Đế có truyền lệnh cho ông ta tiên tri những điều kỳ diệu như vậy cho chúng ta biết hay không. Này, chúng ta không tin là Ngài đã làm như thế; phải, chúng ta không tin ông ta là một vị tiên tri; tuy nhiên, nếu điều ông ta nói về vị trưởng phán quan là đúng, có nghĩa là vị trưởng phán quan đã chết, thì chúng ta sẽ tin những lời khác của ông ta nói là đúng thật.

3 Và chuyện rằng, họ chạy hết sức mau đến ghế xét xử; và này, vị trưởng phán quan đã ngã xuống đất, và [a]nằm chết trên vũng máu của ông ta.

4 Và giờ đây này, khi thấy vậy, họ vô cùng ngạc nhiên, đến đỗi họ đều ngã xuống đất; vì họ đã không tin những lời Nê Phi nói về vị trưởng phán quan.

5 Nhưng giờ đây, khi trông thấy vậy, họ tin và họ sợ rằng những sự đoán phạt mà Nê Phi đã nói

25 *b* HLMan 5:8; 3 NêPhi 13:19–21.
c GLGƯ 10:20–23; 121:23–25.
26 *a* SHDTT Thông Dâm.
27 *a* HLMan 9:3, 15.
b HLMan 9:6, 26–38.
28 *a* HLMan 6:26–30.
9 3 *a* HLMan 8:27.

sẽ đến với dân chúng; vậy nên họ run lên và ngã lăn xuống đất.

6 Bấy giờ, ngay khi vị phán quan bị ám sát,—ông ta bị em của mình cải trang vào đâm chết rồi chạy trốn, và các tôi tớ liền tức tốc chạy đi báo cho dân chúng biết, họ vừa chạy vừa la sát nhân cho mọi người nghe;

7 Và này, dân chúng liền tụ lại nơi ghế xét xử—và này, họ rất ngạc nhiên khi thấy có năm người ngã nằm dưới đất.

8 Và giờ đây này, dân chúng không biết gì về đám đông tụ họp trong [a]vườn của Nê Phi; vậy nên họ nói với nhau rằng: Đây chính là những kẻ đã ám sát vị phán quan, và Thượng Đế đã đánh ngã họ để họ không thể chạy trốn chúng ta được.

9 Và chuyện rằng, họ bắt những người này trói lại và giam vào ngục thất. Rồi một thông cáo được gởi đi khắp nơi báo tin vị phán quan đã bị giết, và những kẻ sát nhân đã bị bắt và giam vào ngục thất.

10 Và chuyện rằng, ngày hôm sau, dân chúng tụ họp lại để than khóc và [a]nhịn ăn ở buổi lễ chôn cất vị trưởng phán quan tối cao đã bị giết.

11 Và như vậy là những phán quan có mặt tại vườn của Nê Phi, và đã nghe lời ông nói, cũng tụ họp ở buổi lễ chôn cất.

12 Và chuyện rằng, họ tra hỏi dân chúng rằng: Vậy chớ năm người được phái đi dò tin tức xem vị trưởng phán quan có chết hay không, nay ở đâu rồi? Dân chúng bèn trả lời rằng: Chúng tôi không biết gì về năm người các ông phái tới, nhưng có năm tên sát nhân chúng tôi đã bắt giam vào ngục thất rồi.

13 Và chuyện rằng, các phán quan muốn những người ấy được dẫn đến, và họ được dẫn đến; và này, họ chính là năm người đã được phái đi; và này, các phán quan tra hỏi họ để hiểu vấn đề xảy ra, và họ kể cho những người này nghe những gì họ đã làm như sau:

14 Chúng tôi chạy đến nơi ghế xét xử, và khi chúng tôi thấy những việc đã xảy ra đúng như lời Nê Phi đã làm chứng, thì chúng tôi ngạc nhiên vô cùng, đến đỗi chúng tôi đã ngã xuống đất; và khi chúng tôi tỉnh lại khỏi cơn ngạc nhiên ấy, thì này, họ đã bắt chúng tôi bỏ vào nhà giam.

15 Giờ đây, về phần kẻ ám sát người này, thì chúng tôi không biết là ai đã làm; và chúng tôi chỉ biết có vậy, chúng tôi đã chạy lại đây theo như ý các ông muốn, và này, ông ta đã chết đúng như lời Nê Phi nói.

16 Và giờ đây chuyện rằng, các phán quan bèn giải nghĩa vấn đề này cho dân chúng rõ, rồi lớn tiếng buộc tội Nê Phi mà rằng: Này, chúng tôi biết Nê Phi đã thông đồng với một kẻ nào đó để giết vị phán quan, để hắn có thể tuyên bố điều đó với chúng ta,

8 *a* HLMan 7:10.

10 *a* SHDTT Nhịn Ăn.

ngõ hầu hắn có thể cải đạo chúng ta theo đức tin của hắn, để hắn có thể tự tôn mình lên làm một vĩ nhân, một người được Thượng Đế chọn lựa, và là một tiên tri.

17 Và giờ đây này, chúng ta sẽ tố giác người này và hắn sẽ phải thú nhận tội trạng của mình và khai cho chúng ta biết kẻ thật sự đã ám sát vị phán quan.

18 Và chuyện rằng, năm người này được trả tự do trong ngày chôn cất. Tuy nhiên, năm người này đã phản đối các phán quan về những lời mà họ đã buộc tội Nê Phi, và đã tranh biện với từng viên phán quan một, khiến họ phải đuối lý.

19 Tuy vậy, họ vẫn cho bắt trói Nê Phi và giải ông đến trước đám đông, và họ bắt đầu vặn hỏi ông đủ cách, hầu mong họ có thể làm cho ông nói những lời mâu thuẫn để họ có thể ghép ông vào tội tử hình—

20 Họ bảo ông: Ngươi là một kẻ tòng phạm; ai là kẻ đã phạm tội sát nhân này? Bây giờ hãy cho chúng ta biết, và hãy thú nhận tội trạng của ngươi đi; họ lại nói: Này, đây là tiền, chúng ta sẽ tha mạng sống cho ngươi, nếu ngươi nói cho chúng ta biết và thú nhận việc ngươi đã thông đồng với kẻ ấy.

21 Nhưng Nê Phi nói với họ rằng: Hỡi các người là [a]những kẻ điên rồ, những kẻ lòng dạ chưa cắt bì, những kẻ đui tối và [b]cứng cổ, các người có biết Chúa, Thượng Đế của các người, sẽ chịu để cho các người đi theo con đường tội lỗi của mình bao lâu nữa không?

22 Ôi, các người cần phải bắt đầu kêu gào và [a]than khóc, vì sự hủy diệt lớn lao đang chờ đón các người ngay giờ phút này, trừ phi các người hối cải.

23 Này, các người bảo rằng ta đã thông đồng với một kẻ khác để hắn ám sát Sê Giô Ram, vị trưởng phán quan của chúng ta. Nhưng này, ta nói cho các người hay, đây là vì ta đã làm chứng cho các người để các người có thể biết được việc này; phải, để làm một bằng chứng cho các người thấy rằng ta đã biết về những điều tà ác và khả ố ở giữa các người.

24 Và cũng vì ta đã làm như vậy nên các người mới nói rằng ta đã thông đồng với một kẻ khác để hắn làm việc này; phải, cũng vì ta đã cho các người thấy dấu hiệu ấy nên các người mới tức giận ta và tìm cách hủy diệt mạng sống của ta.

25 Và giờ đây này, ta sẽ cho các người thấy một dấu hiệu khác, để xem với việc này các người có còn tìm cách hủy diệt ta nữa không.

26 Này, ta bảo các người: Hãy đi đến nhà của Sê An Tum là [a]em trai của Sê Giô Ram, và nói với hắn rằng:

21 *a* CVCSĐ 7:51.
b SHDTT Phản Nghịch.
22 *a* MôSiA 7:24.
26 *a* HLMan 8:27.

27 Phải chăng Nê Phi, tiên tri giả mạo, là người đã tiên tri nhiều điều xấu về dân này, đã thông đồng với ngươi để ngươi ám sát anh ngươi là Sê Giô Ram?

28 Và này, hắn sẽ trả lời với các người: Không.

29 Và các người sẽ nói với hắn: Phải chăng chính ngươi đã giết chết anh ngươi?

30 Và hắn sẽ đứng sững vì hoảng sợ và không biết phải trả lời sao cả. Rồi này, hắn sẽ chối cải với các người; và hắn sẽ làm ra vẻ kinh ngạc; tuy nhiên hắn sẽ khai với các người là hắn vô tội.

31 Nhưng này, các người hãy khám xét hắn cho kỹ, rồi các người sẽ tìm thấy dấu máu trên gấu áo choàng của hắn.

32 Và khi các người thấy như vậy, các người sẽ hỏi: Máu này từ đâu mà ra? Chúng ta há không biết máu này là của anh ngươi hay sao?

33 Và rồi hắn sẽ run rẩy và tái mét giống như cái chết đã đến với hắn vậy.

34 Và rồi các người sẽ bảo hắn: Vì vẻ hoảng sợ và nét mặt tái mét của ngươi, này, chúng ta biết ngươi là kẻ có tội.

35 Và rồi lúc đó hắn lại càng kinh hoảng hơn; và rồi hắn sẽ thú tội với các người, và hắn sẽ không còn chối cải là hắn đã không phạm tội sát nhân đó.

36 Và lúc đó hắn sẽ nói cho các người hay rằng ta là Nê Phi, không biết gì về vấn đề này, trừ phi ta được Thượng Đế ban cho quyền năng để biết. Và rồi lúc đó các người sẽ biết ta là người lương thiện, và ta được Thượng Đế sai đến với các người.

37 Và chuyện rằng, họ đã đi và làm theo lời Nê Phi đã nói với họ. Và này, những lời ông nói đều đúng cả; quả thật hắn đã chối cải và sau đã thú nhận y như lời ông nói.

38 Và hắn bị bắt dẫn đi chứng nhận chính mình là kẻ sát nhân, do đó năm người kia được trả tự do, và luôn cả Nê Phi nữa.

39 Và có một số người Nê Phi tin lời nói của Nê Phi; và cũng có một số người tin vào lời chứng của năm người, vì họ đã được cải đạo lúc họ còn ở trong nhà giam.

40 Và giờ đây có một số dân chúng cho rằng Nê Phi là một vị tiên tri.

41 Và một số người khác thì bảo rằng: Này, ông là một vị thần, vì nếu không phải là thần thì ông không thể biết hết mọi điều như vậy. Vì này, ông đã nói lên những ý nghĩ trong lòng chúng ta và còn cho chúng ta biết nhiều sự việc; và chính ông đã cho chúng ta biết kẻ thật sự ám sát vị trưởng phán quan của chúng ta.

CHƯƠNG 10

Chúa ban cho Nê Phi quyền năng niêm phong—Ông được ban cho quyền năng ràng buộc và cởi mở dưới thế gian và trên trời—Ông truyền lệnh cho dân chúng phải hối

cải bằng không họ sẽ bị diệt vong —Thánh Linh đưa ông đi từ đám dân này đến đám dân khác. Khoảng 21–20 trước T.C.

Và chuyện rằng, trong đám dân chúng ấy nổi lên một sự chia rẽ khiến người đi về phía này kẻ đi về phía khác, mỗi người mỗi ngả, bỏ Nê Phi lại một mình trong khi ông đang đứng ở giữa họ.

2 Và chuyện rằng, Nê Phi đi trở về hướng nhà riêng của ông, vừa đi vừa [a]suy ngẫm về những điều Chúa đã cho ông thấy.

3 Và chuyện rằng, trong lúc ông đang suy ngẫm như vậy—ông hết sức buồn não về sự tà ác của dân Nê Phi, về những việc làm bí mật trong bóng tối, những vụ sát nhân, những vụ cướp bóc, cùng mọi điều bất chính khác của họ—và chuyện rằng, trong lúc ông đang suy ngẫm trong lòng như vậy, này, một tiếng nói đến với ông mà rằng:

4 Phước thay cho ngươi, hỡi Nê Phi, vì những việc ngươi đã làm; vì ta thấy ngươi [a]không biết mệt mỏi khi truyền rao cho dân này nghe lời của ta ban cho ngươi. Và ngươi đã không sợ hãi chúng và không nghĩ tới [b]mạng sống của mình, mà chỉ biết làm theo [c]ý muốn của ta và tuân giữ các lệnh truyền của ta.

5 Và giờ đây, vì ngươi đã làm những việc đó mà không biết mệt mỏi, này, ta sẽ ban phước lành cho ngươi mãi mãi; và ta sẽ làm cho ngươi có mãnh lực trong lời nói, trong hành động, trong đức tin, và trong việc làm; phải, ngay cả [a]mọi việc cũng sẽ được thực hiện theo như [b]lời nói của ngươi, vì ngươi sẽ [c]không đòi hỏi những gì trái ý muốn của ta.

6 Này, ngươi là Nê Phi, và ta là Thượng Đế. Này, ta tuyên bố điều này trước sự hiện diện của các thiên sứ của ta rằng, ngươi sẽ có quyền năng đối với dân này, và sẽ đánh đất này bằng [a]nạn đói, bằng bệnh dịch, và sự tàn phá, tùy theo sự tà ác của dân này.

7 Này, ta ban cho ngươi quyền năng, để bất cứ những gì ngươi [a]niêm phong trên thế gian cũng sẽ được niêm phong trên trời, và những gì ngươi muốn cởi mở dưới thế gian thì cũng sẽ được cởi mở trên trời, và ngươi sẽ có quyền năng đối với dân này như vậy.

8 Và như vậy là, nếu ngươi bảo đền thờ này phải nứt làm hai, thì nó sẽ nứt làm hai.

9 Và nếu ngươi bảo [a]núi này hãy rạp xuống và trở nên bằng phẳng, thì nó sẽ làm như vậy.

10 Và này, nếu ngươi nói Thượng Đế sẽ đánh dân này, thì điều đó sẽ xảy ra.

10 2*a* SHDTT Suy Ngẫm, Suy Tư.
4 *a* SHDTT Chuyên Tâm.
b SHDTT Hy Sinh.
c 3 NêPhi 11:11.
5 *a* 3 NêPhi 18:20; GLGƯ 88:63–65.
b ÊNót 1:12.
c 2 NêPhi 4:35; GLGƯ 46:30.
6 *a* HLMan 11:4–18.
7 *a* MTƠ 16:19. SHDTT Ấn Chứng, Đóng Ấn.
9 *a* MTƠ 17:20; GCốp 4:6; MMôn 8:24; ÊThe 12:30.

11 Và giờ đây này, ta truyền lệnh cho ngươi phải đi rao truyền cho dân này biết rằng, Đức Chúa Trời, là Đấng Toàn Năng, có phán như vầy: Nếu các ngươi không hối cải thì các ngươi sẽ bị đánh cho đến khi bị [a]hủy diệt.

12 Và này, giờ đây chuyện rằng, khi Chúa phán xong những lời này với Nê Phi, thì ông dừng lại và không về nhà nữa, mà trở lại với đám dân chúng sống phân tán khắp nơi trong xứ, và bắt đầu rao truyền cho họ biết lời Chúa đã phán cùng ông, về sự hủy diệt của họ nếu họ không hối cải.

13 Giờ đây này, mặc dù với phép lạ lớn lao mà Nê Phi đã thực hiện bằng cách báo cho họ biết về cái chết của vị trưởng phán quan, nhưng họ đã chai đá trong lòng và không chịu nghe theo những lời của Chúa.

14 Vậy nên, Nê Phi đã rao truyền lời của Chúa cho họ biết như vầy: Trừ phi các ngươi hối cải, lời Chúa phán như vậy, các ngươi sẽ bị đánh cho đến khi bị hủy diệt.

15 Và chuyện rằng, khi Nê Phi đã truyền rao lời của Chúa cho họ biết, này, họ vẫn chai đá trong lòng và không chịu nghe theo những lời ông nói; vậy nên họ thóa mạ ông và tìm cách bắt ông để họ có thể giam ông vào ngục thất.

16 Nhưng này, quyền năng của Thượng Đế đã ở cùng ông, khiến họ không thể bắt ông để giam ông vào ngục thất được, vì ông được Thánh Linh giải thoát và đưa ra khỏi giữa họ.

17 Và chuyện rằng, ông cứ đi mãi trong Thánh Linh qua hết đám dân chúng này đến đám dân chúng khác để rao truyền lời của Thượng Đế, cho đến khi ông đã rao truyền cho khắp mọi người, hay phổ biến tới cùng toàn thể dân chúng.

18 Và chuyện rằng, họ không muốn nghe theo những lời của ông; và những cuộc tranh chấp bắt đầu nổi lên, đến đỗi họ chia rẽ nhau và bắt đầu sát hại lẫn nhau bằng gươm.

19 Và như vậy là chấm dứt năm thứ bảy mươi mốt dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

CHƯƠNG 11

Nê Phi cầu khẩn Chúa thay thế chiến tranh của họ bằng nạn đói kém—Nhiều người bị thảm diệt—Họ hối cải và Nê Phi cầu xin Chúa làm cho mưa xuống—Nê Phi và Lê Hi nhận được nhiều điều mặc khải—Bọn cướp Ga Đi An Tôn trú đóng trong xứ. Khoảng 20–6 trước T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, vào năm thứ bảy mươi hai dưới chế độ các phán quan, những cuộc tranh chấp lại gia tăng đến đỗi chiến tranh nổi lên khắp xứ trong tất cả dân Nê Phi.

2 Và chính [a]đảng cướp bí mật này đã thực hiện công việc hủy

11 *a* HLMan 5:2.

11 2*a* HLMan 6:18–24; 11:25–26.

diệt và tà ác ấy. Và cuộc chiến này đã kéo dài suốt cả năm đó và qua năm thứ bảy mươi ba vẫn còn tiếp diễn.

3 Và chuyện rằng trong năm này, Nê Phi đã kêu cầu với Chúa rằng:

4 Hỡi Chúa, xin Ngài chớ để dân này phải bị hủy diệt vì nạn gươm đao, nhưng hỡi Chúa, thay vì vậy, xin Ngài hãy giáng cho họ [a]nạn đói kém trong xứ để nhắc nhở họ nhớ đến Chúa, Thượng Đế của họ, may ra họ sẽ hối cải mà trở về cùng Ngài.

5 Và việc đó đã được thực hiện theo như lời cầu xin của Nê Phi. Và một trận đói kém lớn đã đến với tất cả dân Nê Phi ở trong xứ. Và như vậy là đến năm thứ bảy mươi bốn nạn đói kém vẫn còn tiếp diễn, và công việc hủy diệt bằng gươm đao đã chấm dứt nhưng sự hủy diệt lại trở nên khốc liệt vì nạn đói.

6 Và công việc hủy diệt này vẫn còn tiếp tục cho đến năm thứ bảy mươi lăm. Vì mặt đất bị giáng họa nặng nề đến nỗi trở nên khô cằn và không sản xuất được hạt ngũ cốc nào vào ngày mùa cả; và toàn thể mặt đất bị giáng họa, cả phía người La Man lẫn phía người Nê Phi, họ bị giáng họa đến nỗi những vùng có nhiều người tà ác hơn có hằng ngàn người đã chết.

7 Và chuyện rằng, khi dân chúng thấy mình sắp bị chết vì nạn đói kém thì họ bắt đầu nhớ tới Chúa, Thượng Đế của họ; và họ cũng bắt đầu [a]nhớ tới những lời nói của Nê Phi.

8 Và dân chúng bắt đầu van xin các vị trưởng phán quan và các người lãnh đạo của họ đến nói với Nê Phi rằng: Này, chúng tôi biết ông là người của Thượng Đế, vậy nên xin ông khẩn cầu Chúa, Thượng Đế của chúng ta, xin Ngài cất bỏ nạn đói kém này khỏi chúng tôi, nếu không e rằng [a]những lời ông đã nói về sự hủy diệt của chúng tôi sẽ ứng nghiệm.

9 Và chuyện rằng các phán quan đã đến nói với Nê Phi thể theo như lời đã được mong muốn. Và chuyện rằng, khi Nê Phi thấy dân chúng đã hối cải và hạ mình trong manh áo thô, ông bèn kêu cầu Chúa lần nữa mà rằng:

10 Hỡi Chúa, này, dân này đã hối cải; và họ đã quét sạch đảng Ga Đi An Tôn ra khỏi họ, đến nỗi chúng đã tàn rụi và phải chôn sâu những kế hoạch bí mật của mình dưới lòng đất.

11 Giờ đây, hỡi Chúa, vì sự khiêm nhường của họ, xin Ngài cất bỏ cơn thịnh nộ của Ngài, và để cho cơn thịnh nộ của Ngài được nguôi đi bởi sự hủy diệt những kẻ tà ác mà Ngài đã hủy diệt.

12 Hỡi Chúa, xin Ngài cất bỏ cơn thịnh nộ của Ngài, phải, cơn thịnh nộ dữ dội của Ngài, và xin Ngài khiến nạn đói kém chấm dứt trong xứ này.

4 *a* 1 Vua 17:1; HLMan 10:6.
7 *a* HLMan 12:3.
8 *a* HLMan 10:11–14.

13 Hỡi Chúa, xin Ngài nhậm lời con và làm cho việc đó được thực hiện theo lời con; và xin Ngài làm cho [a]mưa xuống trên mặt đất này để đem lại trái cây và ngũ cốc vào mùa của nó.

14 Hỡi Chúa, Ngài đã nhậm [a]lời con khi con nói: Xin giáng xuống nạn đói để tai họa binh đao chấm dứt; nên lần này con biết rằng Ngài cũng sẽ nhậm lời con, vì Ngài từng phán rằng: Nếu dân này hối cải thì ta sẽ tha cho chúng.

15 Phải, hỡi Chúa, nay Ngài thấy họ đã biết hối cải vì nạn đói kém, vì bệnh dịch, và vì sự hủy diệt đã đến với họ.

16 Và giờ đây, hỡi Chúa, xin Ngài cất bỏ cơn thịnh nộ của Ngài, và xin thử họ một lần nữa xem họ có phục vụ Ngài chăng? Và nếu quả thật có, thì hỡi Chúa xin Ngài ban phước lành cho họ theo như lời Ngài đã phán.

17 Và chuyện rằng, đến năm thứ bảy mươi sáu, Chúa cất bỏ cơn thịnh nộ của Ngài khỏi dân này, và Ngài cho [a]mưa xuống mặt đất rất nhiều, khiến đất đai mang lại nhiều hoa quả trong ngày mùa của nó. Và chuyện rằng đất đai cũng mang lại ngũ cốc dồi dào trong mùa gặt.

18 Và này, dân chúng rất đỗi vui mừng. Họ vinh danh Thượng Đế, và khắp xứ nơi nào cũng tràn đầy niềm hân hoan; họ không còn tìm cách hủy diệt Nê Phi nữa, mà trái lại, họ kính trọng ông như một [a]đại tiên tri và một người của Thượng Đế, được Thượng Đế ban cho quyền năng và thẩm quyền lớn lao.

19 Và này, Lê Hi, em trai của ông, cũng không [a]thua kém ông chút nào trong những việc làm ngay chính.

20 Và chuyện rằng, nhờ thế mà dân Nê Phi đã bắt đầu thịnh vượng lại trong nước. Họ bắt đầu kiến thiết lại những nơi hoang phế, và bắt đầu sinh sôi nẩy nở và bành trướng cho đến khi họ lan tràn khắp xứ, cả miền bắc lẫn miền nam, từ biển hướng tây qua biển hướng đông.

21 Và chuyện rằng, năm thứ bảy mươi sáu chấm dứt trong thái bình. Và năm thứ bảy mươi bảy cũng bắt đầu trong thái bình, và [a]giáo hội cũng bắt đầu lan rộng khắp nơi trong xứ; và phần lớn dân chúng, cả dân Nê Phi lẫn dân La Man, đều thuộc vào giáo hội, và họ đã hưởng được rất nhiều thái bình trong xứ. Như vậy là chấm dứt năm thứ bảy mươi bảy.

22 Và họ cũng hưởng được thái bình luôn cả năm thứ bảy mươi tám, ngoại trừ có một vài tranh luận về các quan điểm giáo lý do các vị tiên tri đưa ra.

23 Và đến năm thứ bảy mươi chín thì bắt đầu có nhiều tranh chấp. Nhưng chuyện rằng, Nê Phi,

13*a* 1 Vua 18:1, 41–46.
14*a* HLMan 11:4.
17*a* PTLLKý 11:13–17.
18*a* HLMan 10:5–11.
19*a* HLMan 5:36–44.
21*a* SHDTT Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô.

Lê Hi, và nhiều anh em của họ, là những người hiểu rõ quan điểm giáo lý đúng đắn vì họ nhận được nhiều "điều mặc khải mỗi ngày, vậy nên họ thuyết giảng cho dân chúng hiểu, khiến họ chấm dứt được những tranh chấp ngay trong năm đó.

24 Và chuyện rằng, đến năm thứ tám mươi dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi, có một số người ly khai khỏi dân Nê Phi, là những người mà mấy năm trước đã đi theo về với dân La Man, và đã lấy tên là dân La Man, cùng với một số người thuộc dòng giống dân La Man và vì bị bọn họ hay là nhóm ly khai đó xúi giục nổi lên tức giận, vậy nên chúng lại bắt đầu gây chiến với đồng bào chúng.

25 Và chúng giết người và cướp bóc; rồi chúng rút lên núi, vào những nơi hoang dã và những nơi bí mật để ẩn núp cho khỏi bị bại lộ, và hằng ngày chúng thu nhận thêm người vào bọn chúng nên có những kẻ ly khai theo về với chúng.

26 Và do đó mà, phải, trong khoảng thời gian có mấy năm, bọn chúng đã trở nên một đảng cướp hết sức đông đảo; và chúng đã tìm kiếm tất cả những kế hoạch bí mật của Ga Đi An Tôn, vậy nên chúng trở thành những bọn cướp Ga Đi An Tôn.

27 Giờ đây, này, những tên cướp ấy đã gây thiệt hại lớn lao, phải, một sự hủy diệt lớn lao trong dân Nê Phi và luôn cả trong dân La Man.

28 Và chuyện rằng, điều cần thiết là phải chận đứng sự hủy diệt này, nên họ phái một đạo quân gồm những người khỏe mạnh vào vùng hoang dã và lên các ngọn núi lùng kiếm đảng cướp này để hủy diệt chúng.

29 Nhưng này, chuyện rằng, trong năm ấy họ bị đẩy lui về vùng đất của mình. Và như vậy là chấm dứt năm thứ tám mươi dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

30 Và chuyện rằng, vào đầu năm thứ tám mươi mốt, họ lại tiến quân đánh đảng cướp này một lần nữa, và hủy diệt được bọn chúng rất nhiều, nhưng phần họ cũng bị thiệt hại lớn.

31 Và một lần nữa họ lại buộc lòng phải rút quân ra khỏi vùng hoang dã và các đồi núi để trở về vùng đất của mình, vì số quân của bọn cướp quá đông đảo, chúng sống ở khắp vùng núi non và hoang dã.

32 Và chuyện rằng, như vậy là chấm dứt năm này. Và bọn cướp cứ tiếp tục tăng gia và trở nên hùng mạnh, đến nỗi chúng có thể đương đầu luôn với cả toàn quân đội của dân Nê Phi và luôn cả quân đội của dân La Man nữa; và chúng quả đã gây nên sự kinh hãi khủng khiếp cho toàn dân khắp xứ.

33 Phải, vì chúng đến quấy nhiễu nhiều nơi trong xứ và gây

23*a* AnMa 26:22; GLGƯ 107:19.

nên thiệt hại lớn lao cho họ; phải, chúng giết hại nhiều người, và bắt nhiều người khác đem vào vùng hoang dã, phải, nhất là trẻ con và đàn bà của họ.

34 Giờ đây đại họa này đã đến với dân chúng, vì sự bất chính của họ, để thức tỉnh họ nhớ tới Chúa, Thượng Đế của họ.

35 Và như vậy là chấm dứt năm thứ tám mươi mốt dưới chế độ các phán quan.

36 Và đến năm thứ tám mươi hai, họ lại bắt đầu [a]quên Chúa, Thượng Đế của họ. Và trong năm thứ tám mươi ba, họ bắt đầu gia tăng mạnh mẽ trong sự bất chính. Và vào năm thứ tám mươi bốn họ cũng không sửa đổi đường lối của họ.

37 Và chuyện rằng đến năm thứ tám mươi lăm, họ lại càng gia tăng mạnh mẽ hơn trong sự kiêu căng và tà ác của họ; và như vậy là họ lại chín muồi để chờ đón sự hủy diệt.

38 Và như vậy là chấm dứt năm thứ tám mươi lăm.

CHƯƠNG 12

Loài người hay thay đổi và điên rồ, và mau lẹ làm điều ác—Chúa sửa phạt dân Ngài—Sự hư không của loài người được so sánh với quyền năng của Thượng Đế—Vào ngày phán xét, loài người sẽ nhận được cuộc sống vĩnh viễn hay sự đoán phạt vĩnh viễn. Khoảng 6 trước T.C.

Và do đó mà chúng ta có thể thấy được lòng dạ của con cái loài người là giả dối và cũng bất thường biết bao; phải, chúng ta có thể thấy được rằng, với lòng nhân từ vĩ đại vô hạn của Ngài, Chúa đã ban phước lành và [a]sự thịnh vượng cho những ai đặt lòng [b]tin cậy nơi Ngài.

2 Phải, và chúng ta có thể thấy được vào chính lúc Ngài ban sự thịnh vượng cho dân Ngài, phải, trong sự gia tăng các đồng ruộng, các đàn gia súc và các bầy thú của họ, cùng vàng, bạc, và tất cả các vật quý giá đủ loại và mỹ thuật; Ngài tha mạng sống cho họ và giải thoát họ khỏi bàn tay kẻ thù; Ngài làm mềm lòng những kẻ thù của họ khiến chúng không gây chiến với họ nữa; phải, nói tóm lại, Ngài đã làm mọi điều vì sự an lạc và hạnh phúc của dân Ngài; phải, rồi chính lúc đó họ [a]chai đá trong lòng, và quên Chúa, Thượng Đế của họ, và [b]chà đạp Đấng Thánh dưới chân của họ—phải, và sở dĩ như vậy là vì họ quá thư thái và quá giàu sang.

3 Và như vậy chúng ta thấy được rằng, trừ phi Chúa [a]sửa phạt dân Ngài bằng nhiều sự đau khổ, phải, trừ phi Ngài đến viếng phạt

36*a* AnMa 46:8.
12 1*a* 2 SửKý 26:5; TThiên 1:2–3.
b TThiên 36:7–8; 2 NêPhi 22:2; MôSiA 4:6.
2*a* SHDTT Bội Giáo.
b AnMa 5:53; 3 NêPhi 28:35.
3*a* MôSiA 23:21; GLGƯ 98:21; 101:8.

họ bằng sự chết chóc, bằng sự khủng khiếp, bằng nạn đói kém cùng đủ mọi thứ bệnh dịch, thì họ sẽ không biết [b]nhớ tới Ngài.

4 Hỡi ôi, con cái loài người điên rồ, tự phụ, xấu xa, và quỉ quái biết dường nào; họ [a]mau lẹ biết bao khi làm điều bất chính, nhưng lại chậm chạp biết bao khi làm điều tốt; phải, họ mau lẹ biết bao khi nghe theo lời ác quỷ và hết [b]lòng ưa thích những điều phù phiếm của thế gian!

5 Phải, họ mau lẹ biết bao khi dương dương [a]tự đắc; phải, họ mau lẹ biết bao khi khoe khoang và làm mọi hành vi bất chính, nhưng họ lại chậm chạp biết bao trong việc tưởng nhớ tới Chúa, Thượng Đế của họ, và để tai nghe lời răn dạy của Ngài; phải, họ chậm chạp biết bao khi [b]đi vào các đường lối khôn ngoan!

6 Này, họ không muốn Chúa, Thượng Đế của họ, là Đấng đã [a]sáng tạo ra họ, [b]cai quản và trị vì họ; mặc dù lòng nhân từ vĩ đại và sự thương xót của Ngài đối với họ, họ vẫn xem thường lời răn dạy của Ngài và không muốn Ngài hướng dẫn họ.

7 Hỡi ôi, sao [a]sự hư không của con cái loài người lại lớn lao như vậy; phải, họ còn kém hơn bụi đất thế gian.

8 Vì này, bụi đất thế gian di chuyển từ nơi này qua nơi kia và tách rời làm hai theo lệnh truyền của Đấng Thượng Đế vĩ đại và trường cửu của chúng ta.

9 Phải, này các đồi núi rung [a]chuyển khi tiếng Ngài phán ra.

10 Và do [a]quyền năng của tiếng nói của Ngài, các đồi núi ấy đều vỡ ra và trở thành bằng phẳng, phải, chẳng khác chi một thung lũng vậy.

11 Phải, do quyền năng của tiếng nói của Ngài, [a]tất cả địa cầu đều lung lay;

12 Phải, do quyền năng của tiếng nói của Ngài, mọi đá nền đều lung lay đến tận trung tâm.

13 Phải, và nếu Ngài phán cùng quả đất rằng: "Hãy chuyển động," thì nó sẽ chuyển động.

14 Phải, nếu Ngài phán cùng [a]quả đất rằng: "Hãy [b]quay lui lại và [c]kéo dài một ngày cho thêm nhiều giờ," thì việc đó sẽ được thực hiện như vậy;

15 Và như vậy là, theo lời của Ngài, trái đất trở lui và đối với loài người dường như mặt trời đứng im một chỗ; phải, và này, việc đó phải xảy ra như vậy; vì

3 *b* AMốt 4:6–11.
4 *a* XÊDTKý 32:8.
b MTƠ 15:19; HBRơ 3:12.
5 *a* CNgôn 29:23. SHDTT Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh.
b SHDTT Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế.
6 *a* ÊSai 45:9; GLGƯ 58:30; MôiSe 7:32–33.
b GLGƯ 60:4.
7 *a* ÊSai 40:15, 17; MôSiA 4:19; MôiSe 1:10.
9 *a* 3 NêPhi 22:10.
10 *a* 1 NêPhi 17:46.
11 *a* MMôn 5:23; ÊThe 4:9.
14 *a* GiôSuê 10:12–14.
b ÊSai 38:7–8.
c 2 Vua 20:8–11.

cố nhiên là trái đất chuyển động, chứ không phải mặt trời.

16 Và này, nếu Ngài phán cùng [a]nước của vực sâu: "[b]Hãy cạn đi," thì việc đó sẽ được thực hiện như vậy.

17 Và này, nếu Ngài phán cùng núi kia: "Hãy vươn cao lên và [a]đổ xuống thành phố này, để chôn vùi nó," này, việc đó sẽ được thực hiện như vậy.

18 Và này, nếu có một người [a]chôn giấu một kho tàng dưới đất, và Chúa phán: "Hãy để cho nó bị [b]rủa sả vì sự bất chính của người chôn giấu nó," này, nó sẽ bị rủa sả.

19 Và nếu Chúa phán: "Nó bị rủa sả để từ nay và mãi mãi về sau không một ai có thể tìm ra nó," này, sẽ chẳng có ai tìm lấy được nó từ nay cho đến mãi mãi về sau.

20 Và này, nếu Chúa phán cùng một người: "Vì sự bất chính của ngươi, ngươi sẽ bị rủa sả đời đời," thì việc đó sẽ được thực hiện như vậy.

21 Và nếu Chúa phán: "Vì những điều bất chính của ngươi, ngươi sẽ bị khai trừ khỏi nơi hiện diện của ta," thì Ngài sẽ khiến cho điều đó được thực hiện đúng như vậy.

22 Và khốn thay cho kẻ nào bị Ngài phán như vậy, vì điều đó sẽ xảy ra cho kẻ làm điều bất chính và kẻ đó không thể được cứu rỗi; vậy nên, vì lý do này, để cho loài người có thể được cứu rỗi, nên sự hối cải đã được rao truyền.

23 Vậy nên, phước thay cho những ai hối cải và nghe theo tiếng nói của Chúa, Thượng Đế của họ; vì những người này là những kẻ sẽ được [a]cứu rỗi.

24 Và cầu xin Thượng Đế, với sự trọn vẹn lớn lao của Ngài, xin để cho loài người có thể được dẫn dắt tới sự hối cải và những việc làm tốt lành, ngõ hầu họ có thể được phục hồi từ ân điển này qua [a]ân điển khác, tùy theo những việc làm của họ.

25 Và tôi mong muốn rằng tất cả mọi người đều có thể được cứu rỗi. Nhưng chúng ta đã đọc được rằng, vào ngày trọng đại cuối cùng, sẽ có một số người bị khai trừ, phải, họ sẽ bị khai trừ khỏi nơi hiện diện của Chúa;

26 Phải, họ sẽ bị đày vào một trạng thái khổ sở bất tận, để làm ứng nghiệm lời phán dạy sau đây: Kẻ nào làm điều thiện thì sẽ hưởng được một [a]cuộc sống vĩnh viễn, còn kẻ nào làm điều ác thì sẽ nhận [b]sự đoán phạt vĩnh viễn. Quả thật vậy. A Men.

Lời tiên tri của Sa Mu Ên, người La Man, cho dân Nê Phi.

Gồm các chương 13 đến 15.

16*a* MTƠ 8:27.
b ÊSai 44:27; 51:10.
17*a* 3 NêPhi 8:10.
18*a* MMôn 1:18; ÊThe 14:1.
b HLMan 13:17.
23*a* SHDTT Cứu Rỗi.
24*a* SHDTT Ân Điển.
26*a* MTƠ 25:46; Giăng 5:28–29; RôMa 6:13.
b SHDTT Đoán Phạt.

CHƯƠNG 13

Sa Mu Ên, người La Man, nói tiên tri về sự hủy diệt của dân Nê Phi trừ phi họ hối cải—Họ và của cải của họ bị rủa sả—Họ chối bỏ và liệng đá các tiên tri, bị quỷ dữ bao vây và tìm kiếm hạnh phúc trong việc làm bất chính. Khoảng 6 trước T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, đến năm thứ tám mươi sáu, dân Nê Phi vẫn sống trong sự tà ác; phải, trong một sự tà ác lớn lao, trong khi [a]dân La Man lại hết lòng tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế theo đúng luật pháp Môi Se.

2 Và chuyện rằng, trong năm này có một người La Man tên là Sa Mu Ên đến xứ Gia Ra Hem La, và bắt đầu thuyết giảng cho dân chúng nghe. Và chuyện rằng, ông thuyết giảng nhiều ngày cho dân chúng về sự hối cải, nhưng họ lại đuổi ông đi, và ông sắp sửa trở về xứ mình.

3 Nhưng này, tiếng nói của Chúa đã đến với ông, bảo ông phải quay trở lại và nói tiên tri cho dân này bất cứ những điều gì sẽ được đặt vào [a]tim ông.

4 Và chuyện rằng, họ không chịu để cho ông vào thành phố; vậy nên ông leo lên tường, rồi ông dang tay ra và lớn tiếng nói tiên tri cho dân chúng những điều Chúa đã đặt vào tim ông.

5 Và ông nói với họ rằng: Này, tôi, Sa Mu Ên, người La Man, xin nói lên những lời Chúa đã đặt vào trong tim tôi; và này, Ngài đã đặt những lời đó vào tim tôi để tôi nói lại với dân này rằng: [a]Gươm công lý đang treo trên đầu dân này; và trước khi bốn trăm năm trôi qua, gươm công lý sẽ rơi trên đầu dân này.

6 Phải, một [a]sự hủy diệt lớn lao đang đón chờ dân này, và chắc chắn nó sẽ đến với dân này, và sẽ chẳng có gì cứu được dân này, ngoại trừ sự hối cải và đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng chắc chắn sẽ đến thế gian này, sẽ chịu thống khổ nhiều điều và sẽ bị giết chết vì dân Ngài.

7 Và này, một [a]thiên sứ của Chúa đã rao truyền những lời đó cho tôi, và vị ấy đã đem lại [b]tin lành cho tâm hồn tôi. Và này, tôi được phái tới đây để rao truyền những lời đó cho các người, để các người cũng có được tin mừng ấy, nhưng này, các người lại không muốn đón nhận tôi.

8 Vậy nên, Chúa có phán như vầy: Vì dân Nê Phi lòng dạ chai đá nên nếu chúng không hối cải, thì ta sẽ cất đi lời nói của ta khỏi chúng và ta sẽ [a]rút Thánh Linh của ta khỏi chúng, và ta sẽ không chịu đựng chúng lâu hơn được nữa, và ta sẽ làm cho đồng bào của chúng đem lòng chống lại chúng.

13 1*a* HLMan 15:4–5.
3*a* GLGƯ 100:5.
5*a* AnMa 60:29; 3 NêPhi 2:19.
6*a* AnMa 45:10–14; HLMan 15:17.
7*a* AnMa 13:26.
b ÊSai 52:7.
8*a* HLMan 6:35.

9 Và trước khi [a]bốn trăm năm trôi qua, ta sẽ khiến chúng bị đánh ngã; phải, ta sẽ đến viếng phạt chúng bằng gươm, bằng nạn đói, và bằng bệnh dịch.

10 Phải, ta sẽ đến viếng phạt chúng trong cơn thịnh nộ dữ dội của ta, và những kẻ trong [a]thế hệ thứ tư của kẻ thù các ngươi sẽ sống để nhìn thấy sự hủy diệt hoàn toàn của các ngươi; và việc này chắc chắn sẽ xảy ra trừ phi các người hối cải, và những người trong thế hệ thứ tư đó sẽ hủy diệt các ngươi, lời Chúa phán vậy;

11 Nhưng nếu các ngươi chịu hối cải và [a]trở về cùng Chúa, Thượng Đế của các ngươi, thì ta sẽ cất bỏ cơn thịnh nộ của ta, lời Chúa phán; phải, Chúa đã phán như vậy, phước thay cho những ai chịu hối cải mà trở về cùng ta; nhưng khốn thay cho những kẻ không hối cải.

12 Phải, [a]khốn cho thành phố Gia Ra Hem La vĩ đại này; vì này, chính nhờ có những người ngay chính mà nó được cứu; phải, khốn cho thành phố vĩ đại này, vì ta trông thấy có nhiều người, lời Chúa phán, phải, hầu hết những người trong thành phố này đều sẽ chai đá trong lòng mà chống lại ta, lời Chúa phán.

13 Nhưng phước thay cho những ai chịu hối cải, vì ta sẽ tha họ. Nhưng này, nếu không vì những người ngay chính đang ở trong thành phố vĩ đại này, thì này, ta sẽ cho [a]lửa từ trời xuống hủy diệt nó.

14 Nhưng này, nhờ những người ngay chính mà nó được tha. Nhưng này, sẽ đến lúc, lời Chúa phán, khi các ngươi xua đuổi những người ngay chính ra khỏi các ngươi, thì đó chính là lúc các ngươi chín muồi cho sự hủy diệt; phải, khốn cho thành phố vĩ đại này, vì những điều tà ác và khả ố trong nó.

15 Phải, và khốn cho thành phố Ghê Đê Ôn, cũng vì những điều tà ác và khả ố trong nó.

16 Phải, khốn cho tất cả những thành phố trong xứ xung quanh, là những thành phố do dân Nê Phi làm chủ, vì những điều tà ác và khả ố trong nó.

17 Và này, một sự rủa sả sẽ [a]giáng xuống xứ này, lời Chúa Muôn Quân phán, vì dân sống trên đó, phải, vì sự tà ác và những điều khả ố của chúng.

18 Và chuyện rằng, Chúa Muôn Quân, phải, Đấng Thượng Đế vĩ đại và chân thật của chúng ta, phán rằng kẻ nào [a]chôn giấu kho tàng dưới đất sẽ không tìm thấy lại được nữa, vì đất này đã bị rủa sả nặng nề, trừ phi kẻ đó là người ngay chính và cất giấu nó trong Chúa.

19 Vì ta muốn rằng, lời Chúa phán, chúng cất giấu kho tàng trong ta; và đáng rủa sả thay cho những kẻ nào không cất giấu kho

9 *a* AnMa 45:10–12.
10 *a* 1 NêPhi 12:12; 2 NêPhi 26:9; 3 NêPhi 27:32.
11 *a* 3 NêPhi 10:5–7.
12 *a* 3 NêPhi 8:8, 24; 9:3.
13 *a* STKý 19:24; 2 Vua 1:9–16; 3 NêPhi 9:11.
17 *a* HLMan 12:18.
18 *a* MMôn 1:18; ÊThe 14:1.

tàng trong ta; vì chẳng có kẻ nào cất giấu được kho tàng trong ta, ngoại trừ người ngay chính; và kẻ nào không cất giấu kho tàng trong ta thì kẻ đó sẽ bị rủa sả, và kho tàng của chúng cũng bị rủa sả luôn, và sẽ chẳng có kẻ nào tìm ra được nó, vì xứ đó bị rủa sả.

20 Và sẽ tới ngày mà chúng cất giấu kho tàng của chúng, vì chúng đã để tâm vào của cải; và cũng vì chúng đã để tâm vào của cải và sẽ cất giấu kho tàng của chúng khi chúng chạy trốn kẻ thù; vì chúng không cất giấu kho tàng trong ta nên chúng phải bị rủa sả và luôn cả kho tàng của chúng cũng vậy; và đến ngày đó, chúng sẽ bị đánh ngã, lời Chúa phán.

21 Này, hỡi các người là dân của thành phố vĩ đại này, xin hãy [a]nghe lời tôi nói, phải, hãy nghe những lời Chúa phán dạy, vì này, Ngài phán rằng, các người bị rủa sả vì của cải của các người, và của cải của các người bị rủa sả vì các người đã để hết lòng mình vào nó mà không chịu nghe theo lời của Đấng đã ban nó cho các người.

22 Các người không nhớ đến Chúa, Thượng Đế của các người, về những gì Ngài đã ban phước cho các người, mà các người chỉ luôn luôn nhớ đến [a]của cải của mình, và không biết cám ơn Chúa, Thượng Đế của các người, đã ban cho những thứ ấy; phải, lòng các người không hướng về Chúa, mà chỉ căng phồng đầy [b]sự kiêu căng lớn lao, đưa tới sự khoe khoang, sự kiêu hãnh quá độ, [c]những đố kỵ, tranh chấp, xảo quyệt, ngược đãi, sát nhân, cùng đủ mọi điều bất chính khác.

23 Vì lý do đó nên Đức Chúa Trời đã khiến cho sự rủa sả giáng xuống xứ này, và xuống của cải của các người nữa, và việc này xảy ra cũng vì những điều bất chính của các người.

24 Phải, khốn thay cho dân này, vì đã đến lúc, khi mà các người [a]xua đuổi các tiên tri, nhạo báng họ, ném đá vào họ, sát hại họ và làm đủ mọi điều bất chính đối với họ, chẳng khác chi ngày xưa người ta đã làm vậy.

25 Và giờ đây, khi nói chuyện, các người lại nói rằng: Nếu chúng tôi sống vào thời [a]tổ phụ chúng tôi ngày xưa, thì chúng tôi đã không giết hại các tiên tri; và đã không ném đá và đuổi họ đi.

26 Này, các người còn tệ hơn cả những người xưa; vì như Chúa là Đấng hằng sống, nếu có một [a]vị tiên tri đến với các người và rao truyền lời của Chúa cho các người để làm chứng về những tội lỗi và những điều bất chính của các người, thì các người [b]tức giận vị ấy, xua đuổi vị ấy, và tìm đủ mọi cách để hủy diệt vị ấy; phải, các

21 *a* SHDTT Nghe, Nghe Theo.
22 *a* LuCa 12:34. SHDTT Của Cải; Trần Tục.
b SHDTT Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh.
c SHDTT Ganh Tị.
24 *a* 2 SửKý 36:15–16; 1 NêPhi 1:20.
25 *a* CVCSĐ 7:51.
26 *a* 2 SửKý 18:7; LuCa 16:31.
b ÊSai 30:9–10.

người sẽ nói rằng người ấy là một [c]tiên tri giả mạo, là một người tội lỗi, người của quỷ dữ, chỉ vì vị ấy [d]làm chứng rằng những hành vi của các người là tà ác.

27 Nhưng này, nếu một người đến nói với các người rằng: Hãy làm việc này, không có điều gì bất chính đâu; hãy làm việc kia, các người sẽ không hề gì đâu; phải, người ấy sẽ nói: Hãy đi theo sự kiêu hãnh của lòng mình; phải, hãy đi theo sự kiêu hãnh của mắt các người, và hãy làm tất cả những gì mà lòng các người ưa thích—và nếu có người nào đến nói với các người như vậy, thì các người sẽ tiếp nhận người đó, và bảo đó là một [a]vị tiên tri.

28 Phải, các người sẽ tôn kính người đó và chia xẻ tài sản của mình cho người đó; các người sẽ tặng người đó vàng bạc của mình, và khoác lên mình người đó y phục đắt giá, vì người đó đã nói với các người [a]những lời phỉnh nịnh, và bảo các người là mọi việc đều tốt đẹp cả, nên các người sẽ không tìm thấy điều gì sai quấy ở người đó.

29 Hỡi ôi, các người là một thế hệ độc ác và ngược ngạo; các người là những kẻ chai đá và cứng cổ, các người cho rằng Chúa sẽ còn chịu đựng các người trong bao nhiêu lâu nữa? Phải, các người còn để cho [a]những kẻ điên rồ và [b]mù quáng hướng dẫn mình bao lâu nữa? Phải, các người còn [c]chọn lựa bóng tối thay vì [d]ánh sáng cho tới bao lâu nữa?

30 Phải, này, cơn giận của Chúa đã nhóm lên các người rồi; này, Ngài đã rủa sả xứ này vì sự bất chính của các người.

31 Và này, sắp đến lúc Ngài rủa sả của cải các người, khiến cho nó trở nên [a]trơn trợt, để các người không nắm giữ được; và trong những ngày nghèo khổ của các người, các người không thể giữ được nó.

32 Và trong những ngày nghèo khổ của các người, các người sẽ kêu cầu lên Chúa; và các người sẽ kêu cầu vô ích, vì sự tiêu điều đã đến với các người, và sự hủy diệt của các người đã quá chắc chắn; và rồi đến ngày đó, các người sẽ khóc than và gào thét, lời Chúa Muôn Quân phán vậy. Và lúc ấy các người sẽ rên rỉ mà rằng:

33 Hỡi ôi, [a]nếu tôi đã hối cải, và đã không sát hại các vị tiên tri, [b]ném đá, và xua đuổi họ. Phải, ngày đó các người sẽ nói: Hỡi ôi, phải chi ngày trước chúng ta nhớ đến Chúa, Thượng Đế của chúng ta, vào ngày mà Ngài ban cho chúng ta của cải, thì của cải đó đã không trơn trợt, khiến chúng ta phải mất hết; vì này, bây giờ của cải đã rời bỏ chúng ta.

34 Này, chúng ta để một dụng cụ

26 *c* MTƠ 13:57.
d GLTi 4:16.
27 *a* MiChê 2:11.
SHDTT Xảo Quyệt Tăng Tế.
28 *a* 2 TMThê 4:3–4.
29 *a* 2 NêPhi 28:9.
b MTƠ 15:14.
c Giăng 3:19.
d Giốp 24:13.
31 *a* MMôn 1:17–18.
33 *a* MMôn 2:10–15.
b MTƠ 23:37.

ở đây và đến ngày mai nó không còn; và này, gươm của chúng ta đều bị lấy mất vào ngày chúng ta tìm nó để chiến đấu.

35 Phải, chúng ta đã chôn giấu của cải của mình, và nó đã tuột khỏi tay chúng ta vì xứ này đã bị rủa sả.

36 Hỡi ôi, ước gì chúng ta đã hối cải vào ngày mà lời của Chúa đến với chúng ta; vì này, xứ này đã bị rủa sả, và tất cả mọi vật đã trở nên trơn trợt, và chúng ta không thể nắm giữ chúng được nữa.

37 Này, chúng ta bị quỷ dữ bao quanh, phải, chúng ta bị bao vây bởi các quỷ sứ của kẻ đã tìm cách hủy diệt tâm hồn chúng ta. Này, những điều bất chính của chúng ta thật quá lớn lao. Hỡi Chúa, Ngài không thể cất bỏ cơn thịnh nộ của Ngài khỏi chúng tôi được sao? Và các người sẽ nói như vậy vào ngày đó.

38 Nhưng này, [a]những ngày thử thách của các người đã trôi qua rồi. Các người đã [b]làm chậm trễ ngày cứu rỗi của mình cho đến khi nó thành chậm trễ đời đời, và sự hủy diệt các người đã quá chắc chắn rồi; phải, các người đã tìm kiếm suốt những ngày tháng của cuộc đời mình những vật mà các người không thể nhận được; các người đã tìm kiếm [c]hạnh phúc bằng cách làm điều bất chính, là điều trái với bản chất ngay chính hằng có nơi Đấng Chủ Tể Vĩnh Cửu vĩ đại của chúng ta.

39 Hỡi dân xứ này, tôi mong các người sẽ nghe theo lời tôi nói! Và tôi cầu xin Chúa cất bỏ cơn giận của Ngài khỏi các người, và cầu mong các người sẽ hối cải và được cứu.

CHƯƠNG 14

Sa Mu Ên tiên đoán sẽ có ánh sáng vào lúc ban đêm và một ngôi sao mới xuất hiện vào lúc Đấng Ky Tô giáng sinh—Đấng Ky Tô cứu chuộc loài người khỏi cái chết thể chất và thuộc linh—Những điềm triệu về cái chết của Ngài gồm có ba ngày tăm tối, những khối đá nứt vỡ ra và những chấn động dữ dội của thiên nhiên. Khoảng 6 trước T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, [a]Sa Mu Ên, người La Man, còn nói tiên tri rất nhiều điều nữa mà không thể viết hết ra được.

2 Và này, ông đã nói với họ rằng: Này, tôi cho các người biết một điềm triệu; trong năm năm tới, này, Vị Nam Tử của Thượng Đế sẽ đến để cứu chuộc tất cả những ai sẽ tin nơi danh Ngài.

3 Và này, tôi sẽ cho các người biết một [a]điềm triệu vào lúc Ngài đến; vì này, lúc đó sẽ có những vì sáng vĩ đại trên trời, đến nỗi đêm trước khi Ngài đến sẽ không có bóng tối, khiến loài người tưởng lúc đó là ban ngày.

4 Vậy nên, sẽ có một ngày, kế tiếp đến một đêm và qua ngày

38 *a* MMôn 2:15.
b AnMa 34:33–34.
c AnMa 41:10–11.
14 1 *a* HLMan 13:2.
3 *a* 3 NêPhi 1:15.

hôm sau, nhưng người ta tưởng như chỉ có một ngày và không có đêm; và điều này sẽ là một điềm triệu cho các người; vì các người sẽ biết là có mặt trời mọc và lặn; vậy nên mọi người sẽ biết chắc chắn là có hai ngày và một đêm, tuy nhiên đêm sẽ không có bóng tối; và đó là đêm trước khi [a]Ngài ra đời.

5 Và này, sẽ có một [a]vì sao mới mọc lên, một vì sao mà các người chưa bao giờ thấy, và đó cũng sẽ là một điềm triệu cho các người.

6 Và này, như vậy chưa phải là hết, sẽ có nhiều điềm triệu và những điều kỳ diệu ở trên trời.

7 Và chuyện rằng, tất cả các người cũng sẽ kinh ngạc và sững sốt đến nỗi phải [a]ngã lăn xuống đất.

8 Và chuyện rằng, những ai [a]tin nơi Vị Nam Tử của Thượng Đế sẽ có được cuộc sống vĩnh viễn.

9 Và này, vì vậy mà Chúa đã truyền lệnh cho tôi, qua thiên sứ của Ngài, là tôi phải đến đây để nói lên điều này cho các người biết; phải, Ngài đã truyền lệnh cho tôi phải nói tiên tri những điều này cho các người biết; phải, Ngài đã phán bảo tôi rằng: Hãy rao truyền cho dân này biết là chúng phải hối cải và sửa soạn con đường của Chúa.

10 Và giờ đây, vì tôi là người La Man, và tôi đã nói cho các người nghe những lời Chúa đã truyền lệnh cho tôi, và cũng vì những lời ấy nặng nề đối với các người nên các người tức giận tôi và tìm cách hủy diệt tôi, và đã [a]xua đuổi tôi ra khỏi các người.

11 Và các người sẽ nghe lời nói của tôi, và cũng vì mục đích ấy nên tôi mới leo lên tường thành này mà nói để các người có thể nghe và biết về những sự đoán phạt của Thượng Đế đang chờ các người vì những sự bất chính của các người, và cũng để cho các người biết được những điều kiện của sự hối cải;

12 Và hơn nữa, để các người biết được về sự hiện đến của Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế, [a]Cha của trời đất, là Đấng Sáng Tạo ra mọi sự vật từ lúc khởi thủy; và để cho các người có thể biết được những điềm triệu về sự hiện đến của Ngài, mục đích là để cho các người có thể tin nơi danh Ngài.

13 Và nếu các người [a]tin nơi danh Ngài, thì các người sẽ hối cải tất cả mọi tội lỗi của mình, để nhờ đó các người có thể được xá miễn tội lỗi qua [b]các công lao của Ngài.

14 Và này, tôi cho các người biết một điềm triệu khác nữa, phải, đó là điềm triệu về cái chết của Ngài.

4 *a* SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Những lời tiên tri về sự giáng sinh và sự chết của Chúa Giê Su Ky Tô.

5 *a* MTƠ 2:1–2; 3 NêPhi 1:21.

7 *a* 3 NêPhi 1:16–17.

8 *a* Giăng 3:16.

10 *a* HLMan 13:2.

12 *a* MôSiA 3:8; 3 NêPhi 9:15; ÊThe 4:7. SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô.

13 *a* CVCSĐ 16:30–31. *b* GLGƯ 19:16–20.

15 Vì này, Ngài chắc chắn phải chết để cho [a]sự cứu rỗi có thể xảy ra; phải, cái chết của Ngài là một điều cần thiết và thích đáng để mang lại [b]sự phục sinh cho người chết, để nhờ đó loài người mới có thể được dẫn đến nơi hiện diện của Chúa.

16 Phải, này, cái chết này mang lại sự phục sinh, và [a]cứu chuộc tất cả loài người khỏi cái chết đầu tiên—tức là cái chết thuộc linh; vì tất cả loài người bởi [b]sự sa ngã của A Đam mà phải bị [c]khai trừ khỏi nơi hiện diện của Chúa, nên họ bị coi như [d]chết cả về những điều thế tục lẫn những điều thuộc linh.

17 Nhưng này, sự phục sinh của Đấng Ky Tô sẽ [a]cứu chuộc loài người, phải, tất cả loài người, và đem họ trở lại nơi hiện diện của Chúa.

18 Phải, và nó sẽ đem đến một điều kiện hối cải, nghĩa là ai hối cải sẽ không bị đốn đi và ném vào lửa; còn ai không hối cải thì sẽ bị đốn ngã và bị ném vào lửa; và cái chết thuộc linh lại đến với họ, phải, đó là cái chết thứ hai, vì họ lại bị khai trừ khỏi những gì thuộc về sự ngay chính.

19 Vậy nên, các người hãy hối cải, hãy hối cải, e rằng, một khi các người đã biết được điều này rồi, mà lại không tuân hành thì các người sẽ bị kết tội và phải chịu cái chết thứ hai này.

20 Nhưng này, như tôi đã nói với các người về một [a]điềm triệu khác, đó là điềm triệu về cái chết của Ngài, này, vào ngày Ngài chịu chết, mặt trời sẽ [b]tối sầm lại và không chịu rọi ánh sáng xuống các người; và luôn cả mặt trăng lẫn các vì sao cũng vậy; và lúc ấy sẽ không có một chút ánh sáng nào trên mặt đất này, kể từ lúc Ngài chịu chết cho đến khi Ngài sống lại từ cõi chết, thời gian đó là [c]ba ngày;

21 Phải, vào lúc Ngài trút linh hồn, sẽ có [a]sấm chớp nổi lên suốt nhiều giờ, và trái đất sẽ chuyển động và run lên; và những khối đá trên mặt đất này, cả trên và dưới mặt đất, mà lúc này các người biết là rất vững chắc, hay phần lớn là một khối đá vững chắc, sẽ [b]nứt vỡ ra.

22 Phải, chúng sẽ bị nứt làm hai, và sẽ mãi mãi [a]thấy là những mảnh đá nứt rạn, và những mảnh vỡ của nó rơi la liệt khắp mặt đất, phải, cả trên lẫn dưới mặt đất.

23 Và này, sẽ có những cơn bão tố kinh hồn, và sẽ có nhiều ngọn núi trụt thấp xuống như thung lũng, và có nhiều nơi, bây giờ là một thung lũng lúc đó sẽ trở thành những dãy núi có đỉnh cao vút.

15*a* SHDTT Đấng Cứu Rỗi.
b AnMa 42:23.
SHDTT Phục Sinh.
16*a* SHDTT Kế Hoạch Cứu Chuộc.
b SHDTT Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự.
c AnMa 42:6–9.
d SHDTT Chết Thuộc Linh.
17*a* SHDTT Cứu Chuộc.
20*a* 3 NêPhi 8:5–25.
b LuCa 23:44.
c MôSiA 3:10.
21*a* 3 NêPhi 8:6.
b 3 NêPhi 10:9.
22*a* 3 NêPhi 8:18.

24 Và nhiều con đường lớn sẽ bị gãy đổ và nhiều [a]thành phố sẽ trở nên tiêu điều.

25 Và nhiều [a]ngôi mộ sẽ bị nứt ra và trả lại nhiều người chết của nó; và nhiều vị thánh sẽ xuất hiện trước nhiều người.

26 Và này, [a]vị thiên sứ đã nói với tôi như vậy; vì vị ấy đã bảo tôi rằng sẽ có sấm chớp nổi lên suốt nhiều giờ.

27 Và vị ấy bảo tôi rằng: Việc đó sẽ xảy ra trong lúc sấm chớp, và bão tố nổi lên, rồi [a]bóng tối sẽ bao phủ mặt đất suốt ba ngày.

28 Vị thiên sứ còn bảo tôi: Nhiều người sẽ chứng kiến được nhiều chuyện vĩ đại hơn những điều này, với mục đích là để họ có thể tin rằng [a]những điềm triệu và những điều kỳ diệu này sẽ xảy ra trên toàn cõi xứ này, và cũng với mục đích là để cho không có một lý do gì khiến cho có sự chắng tin giữa con cái loài người—

29 Và mục đích là để cho bất cứ ai tin thì sẽ được cứu rỗi; còn những ai không tin, thì [a]sự phán xét công bình cũng sẽ đến với họ; và nếu họ có bị kết tội, thì tức là họ tự rước lấy sự kết tội đó.

30 Và giờ đây, hãy ghi nhớ hỡi các đồng bào của tôi, kẻ nào bị diệt vong là tự mình rước lấy sự diệt vong đó, và kẻ nào làm điều bất chính là tự mình làm điều ấy; vì này, các người được [a]tự do; các người được phép hành động cho chính mình; vì này, Thượng Đế đã ban cho các người một [b]sự hiểu biết, và Ngài đã làm cho các người được tự do.

31 Ngài đã để cho các người [a]biết phân biệt được thiện và ác, và Ngài cũng đã để cho các người được [b]lựa chọn sự sống hay sự chết; và các người có thể làm điều tốt và được [c]phục hồi lại với những gì tốt, hay là những gì tốt sẽ được phục hồi lại cho các người; hay các người cũng có thể làm điều xấu, và rồi những gì xấu sẽ được phục hồi lại cho các người.

CHƯƠNG 15

Chúa sửa phạt dân Nê Phi vì Ngài yêu thương họ—Những người dân La Man cải đạo rất vững chắc và kiên trì trong đức tin—Chúa sẽ thương xót những người dân La Man vào những ngày sau. Khoảng 6 trước T.C.

Và giờ đây, hỡi đồng bào thân mến, này, tôi báo cho các người biết rằng nếu các người không hối cải thì nhà cửa các người sẽ bị [a]bỏ hoang.

24 *a* 3 NêPhi 9:3–12.
25 *a* MTƠ 27:50–54; 3 NêPhi 23:9–11.
26 *a* AnMa 13:26.
27 *a* 1 NêPhi 19:10; 3 NêPhi 8:3.
28 *a* 1 NêPhi 12:4–5.
29 *a* SHDTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.
30 *a* 2 NêPhi 2:26–29; MôiSe 6:56. SHDTT Quyền Tự Quyết.
b SHDTT Kiến Thức.
31 *a* MRNi 7:16.
b 2 NêPhi 2:28–29; AnMa 3:26–27.
c AnMa 41:3–5.
15 1 *a* MTƠ 23:37–38.

2 Phải, nếu các người không hối cải thì những đàn bà các người sẽ có lý do chính đáng để khóc than vào ngày họ có con còn bú; vì lúc đó các người sẽ gắng sức chạy trốn mà chẳng có nơi dung thân; phải, và khốn thay cho những người đang [a]mang thai, vì họ nặng nề không thể chạy trốn được; do đó họ sẽ bị đạp dưới chân và bị bỏ mặc cho chết.

3 Phải, khốn thay cho dân này, là những người được gọi là dân Nê Phi, trừ phi họ chịu hối cải, khi họ sẽ thấy tất cả những điềm triệu và những điều kỳ diệu này, là những điều sẽ được cho họ thấy; vì này, họ đã là một dân tộc chọn lựa của Chúa; phải, dân Nê Phi đã được Ngài thương yêu và cũng bị Ngài [a]sửa phạt; phải, trong những ngày họ làm điều bất chính Ngài đã sửa phạt họ vì Ngài thương yêu họ.

4 Nhưng này, hỡi đồng bào, Ngài đã ghét dân La Man vì họ thường làm nhiều việc tà ác, và điều này cũng vì sự bất chính do [a]truyền thống của tổ phụ họ. Nhưng này, sự cứu rỗi đã đến với họ qua sự thuyết giảng của người Nê Phi; và cũng vì mục đích này mà Chúa đã [b]kéo dài những ngày của họ.

5 Và tôi mong các người thấy rằng [a]phần đông dân họ đều đi trong con đường bổn phận của họ, và họ đã bước đi một cách thận trọng trước mặt Thượng Đế, và họ cố gắng tuân giữ các lệnh truyền, các luật lệ và các mạng lệnh của Ngài theo luật pháp Môi Se.

6 Phải, tôi nói cho các người hay rằng, phần đông dân ấy đang làm như vậy, và họ đang cố gắng một cách cần mẫn không biết mệt mỏi ngõ hầu họ có thể đem phần đồng bào còn lại của mình đến sự hiểu biết lẽ thật; vậy nên số người về theo với họ mỗi ngày một gia tăng.

7 Và này, chính các người cũng biết như vậy, vì các người đã được chứng kiến rằng, những người nào trong số bọn họ được đưa tới sự hiểu biết lẽ thật, và ý thức được những truyền thống tà ác và khả ố của tổ phụ mình và được hướng dẫn để tin vào thánh thư, phải, tin những lời tiên tri của các thánh tiên tri đã được ghi chép lại và giúp họ có đức tin nơi Chúa và hối cải, mà đức tin và sự hối cải này đem lại cho họ một [a]sự thay đổi trong lòng họ—

8 Vậy nên, những ai đã đạt được điều này, thì như các người đã biết, đều là những người rất [a]vững chắc và kiên trì trong đức tin và trong những điều mà nhờ đó họ đã được làm cho tự do.

9 Và các người cũng biết rằng, họ đã [a]chôn giấu các vũ khí chiến

2 *a* MTƠ 24:19.
3 *a* CNgôn 3:12; HBRơ 12:5–11; GLGƯ 95:1.
4 *a* SHDTT Truyền Thống.
b AnMa 9:16.
5 *a* HLMan 13:1.
7 *a* SHDTT Cải Đạo, Cải Hóa.
8 *a* AnMa 23:6; 27:27; 3 NêPhi 6:14.
9 *a* AnMa 24:17–19.

tranh của mình, sợ phải cầm lại vũ khí, vì e rằng trong trường hợp nào đó mình sẽ phạm tội; phải, các người có thể thấy họ sợ phạm tội—vì này, họ thà chịu để cho kẻ thù chà đạp và giết hại, chứ không muốn cầm gươm lên chống lại, và điều này cũng vì đức tin của họ nơi Đấng Ky Tô.

10 Và giờ đây, nhờ sự kiên trì của họ khi họ tin vào những điều mà họ tin, nhờ sự vững chắc của họ một khi họ được soi sáng, nên này, Chúa sẽ ban phước lành cho họ và kéo dài đời họ, mặc dù sự bất chính của họ—

11 Phải, và dù họ có sa vào vòng vô tín ngưỡng, Chúa cũng vẫn [a]kéo dài đời họ, cho đến thời gian mà đã được tổ phụ chúng ta, cũng như tiên tri [b]Giê Nốt cùng nhiều tiên tri khác, nói tới có liên quan đến [c]sự phục hồi các đồng bào của chúng ta là dân La Man về với sự hiểu biết lẽ thật—

12 Phải, tôi nói cho các người hay rằng, vào thời kỳ sau này, [a]những lời hứa của Chúa cho các đồng bào của chúng ta là dân La Man; và mặc dù họ phải trải qua nhiều sự đau buồn, mặc dù họ phải bị [b]xua đuổi đó đây trên mặt đất, bị săn đuổi, bị đánh đập và bị phân tán ra khắp nơi, khiến họ không còn chỗ dung thân, nhưng rồi Chúa cũng sẽ [c]thương xót họ.

13 Và điều này là do lời tiên tri có nói rằng, họ lại sẽ được [a]đưa tới sự hiểu biết chân thật, tức là sự hiểu biết về Đấng Cứu Chuộc, [b]đấng chăn chiên vĩ đại và chân chính của họ, và họ sẽ được tính vào số những con chiên của Ngài.

14 Vậy nên, tôi nói cho các người hay, việc đó sẽ [a]tốt cho họ hơn là cho các người trừ phi các người hối cải.

15 Vì này, [a]nếu những công việc phi thường mà Ngài đã cho các người thấy cũng được cho họ thấy, phải, cho những người bị sa vào vòng vô tín ngưỡng vì truyền thống của tổ phụ họ, thì các người có thể thấy rằng, họ sẽ không bao giờ còn sa vào vòng vô tín ngưỡng nữa.

16 Vậy nên, Chúa có phán rằng: Ta sẽ không tận diệt chúng, nhưng đến ngày thông sáng của ta, ta sẽ làm cho chúng trở về với ta, lời Chúa phán vậy.

17 Và giờ đây, này, về phần dân Nê Phi Chúa có phán rằng: Nếu chúng không chịu hối cải và để tâm làm theo ý muốn của ta, thì ta sẽ tận [a]diệt chúng, lời Chúa phán, vì sự vô tín ngưỡng của chúng, mặc dù ta đã làm biết bao nhiêu việc phi thường ở giữa chúng; và chắc chắn như Chúa là Đấng hằng sống những điều này sẽ xảy ra, lời Chúa phán vậy.

11 *a* AnMa 9:16.
b HLMan 8:19.
c 2 NêPhi 30:5–8.
12 *a* ÊNốt 1:12–13.
b MMôn 5:15.
c 1 NêPhi 13:31; 2 NêPhi 10:18–19; GCốp 3:5–6.
13 *a* 3 NêPhi 16:12.
b shdtt Chăn Hiền Lành, Người.
14 *a* HLMan 7:23.
15 *a* MTƠ 11:20–23.
17 *a* HLMan 13:6–10.

CHƯƠNG 16

Những người dân Nê Phi tin lời Sa Mu Ên được Nê Phi làm phép báp têm—Sa Mu Ên không thể bị sát hại bằng tên và đá của những người Nê Phi không hối cải được—Một số dân chúng chai đá trong lòng và một số khác trông thấy được thiên sứ—Những người không tin nói rằng thật là điều phi lý để tin là có Đấng Ky Tô và sự hiện đến của Ngài ở Giê Ru Sa Lem. Khoảng 6–1 trước T.C.

Và giờ đây, chuyện rằng, có nhiều người nghe được những lời của Sa Mu Ên, người La Man, nói ở trên tường thành. Và tất cả những ai tin theo lời ông đều đi tìm kiếm Nê Phi; và khi họ tìm thấy ông họ thú nhận các tội lỗi với ông chứ không chối cải, và họ ngỏ ý muốn được báp têm trong Chúa.

2 Nhưng những ai không tin theo lời Sa Mu Ên đều tức giận ông; họ lấy đá ném ông, và nhiều người khác lấy cung tên bắn vào người ông khi ông đang đứng trên tường thành; nhưng Thánh Linh của Chúa đã ở cùng ông, khiến họ không thể ném đá hay bắn tên trúng người ông được.

3 Giờ đây khi họ thấy họ không thể bắn trúng ông được, nên càng có thêm nhiều người tin theo lời ông, và họ đã đi kiếm Nê Phi để chịu phép báp têm.

4 Vì này, Nê Phi đang làm phép báp têm, đang nói tiên tri và thuyết giảng, đang kêu gọi dân chúng hối cải, đang cho thấy những điềm triệu và những điều kỳ diệu cùng làm [a]những phép lạ giữa dân chúng, để họ có thể biết được rằng Đấng Ky Tô chắc hẳn sẽ [b]chóng đến—

5 Ông kể cho họ nghe những điều chắc hẳn sắp xảy ra, để cho đến lúc những điều ấy xảy ra, họ có thể biết được và nhớ rằng họ đã được cho biết trước những điều này với mục đích để cho họ có thể tin; vậy nên, những ai tin theo lời Sa Mu Ên đều đi kiếm ông để được báp têm, vì họ đến với ông để hối cải và thú nhận những tội lỗi của mình.

6 Nhưng phần đông không tin theo lời Sa Mu Ên; do đó, khi thấy không thể bắn trúng ông bằng đá và tên được, họ liền hô hào với các lãnh binh của họ rằng: Hãy bắt tên này và trói nó lại, vì này, nó đang bị quỷ ám; và vì quyền năng của quỷ dữ trong nó, nên chúng ta không thể bắn trúng nó với đá và tên được; vậy hãy bắt trói nó lại và dẫn nó đi.

7 Và khi họ tiến lên để đặt tay lên người ông, này, ông đã lao mình từ trên tường cao xuống và chạy trốn khỏi xứ họ, phải, ông chạy về xứ sở ông, và bắt đầu thuyết giảng và nói tiên tri ở giữa dân ông.

8 Và này, từ đó về sau trong dân Nê Phi không ai còn nghe nói về

16 4*a* SHDTT Phép Lạ. *b* HLMan 14:2.

ông nữa; và trên đây là những việc đã xảy ra trong dân chúng.

9 Và như vậy là chấm dứt năm thứ tám mươi sáu dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

10 Và như vậy là cũng chấm dứt năm thứ tám mươi bảy dưới chế độ các phán quan, đa số dân chúng vẫn giữ lòng kiêu ngạo và tà ác, và thiểu số thì bước đi một cách thận trọng hơn trước mặt Thượng Đế.

11 Và đó cũng là tình trạng năm thứ tám mươi tám dưới chế độ các phán quan.

12 Và chỉ có một đôi chút thay đổi trong các công việc của dân chúng, ngoại trừ việc dân chúng càng ngày càng chai đá hơn trong sự bất chính của họ, và càng ngày càng làm nhiều điều trái với các lệnh truyền của Thượng Đế, trong năm thứ tám mươi chín dưới chế độ các phán quan.

13 Nhưng chuyện rằng, vào năm thứ chín mươi dưới chế độ các phán quan, có nhiều [a]điềm triệu lớn lao và những điều kỳ diệu được ban ra cho dân chúng, và những lời của các vị tiên tri đã [b]bắt đầu được ứng nghiệm.

14 Và [a]các thiên sứ đã xuất hiện trước mặt nhiều người, những người khôn ngoan, để báo tin lành vui mừng lớn lao cho họ biết. Như vậy là trong năm này thánh thư đã bắt đầu được ứng nghiệm.

15 Tuy nhiên, dân chúng đã bắt đầu chai đá trong lòng, chỉ trừ một số ít người có nhiều đức tin, cả phía dân Nê Phi cũng như phía dân La Man, và bắt đầu tin tưởng vào sức mạnh và [a]sự khôn ngoan của mình, họ bảo rằng:

16 Trong số nhiều điều họ có thể đoán trúng được một số mà thôi; nhưng này, chúng ta biết rằng, những việc vĩ đại và kỳ diệu đã được nói tới không thể nào xảy ra được.

17 Rồi họ bắt đầu lý luận và tranh luận nhau mà rằng:

18 Thật là một điều [a]phi lý khi bảo rằng có một Đấng Ky Tô như thế sẽ đến; vì nếu quả có như vậy, nếu quả Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế, Cha của trời đất như họ vẫn thường bảo, thì sao Ngài không xuất hiện cho chúng ta thấy, cũng như Ngài sẽ xuất hiện cho những người ở Giê Ru Sa Lem thấy vậy?

19 Phải, tại sao Ngài không xuất hiện tại xứ này cũng như tại xứ Giê Ru Sa Lem?

20 Nhưng này, chúng ta biết rằng đây là một [a]truyền thuyết tà ác mà tổ phụ chúng ta đã lưu truyền lại cho chúng ta, để làm cho chúng ta phải tin theo một chuyện vĩ đại và kỳ diệu nào đó sẽ xảy đến, nhưng không phải xảy ra giữa chúng ta mà xảy ra ở tận một xứ xa xôi, một xứ mà chúng ta không biết tới; nhờ thế họ có thể giữ chúng ta trong tình trạng dốt nát, vì chúng ta không

13*a* 3 NêPhi 1:4.
b HLMan 14:3–7.
14*a* AnMa 13:26.
15*a* ÊSai 5:21.
18*a* AnMa 30:12–13.
20*a* SHDTT Truyền Thống.

thể [b]chứng kiến để biết được những điều đó là đúng sự thật.

21 Và vì sự xảo quyệt cùng nghệ thuật bí mật của ác quỷ, họ sẽ tạo ra những điều huyền bí lớn lao mà chúng ta không thể hiểu được, khiến chúng ta trở thành tôi tớ cho những lời của họ, và cũng thành tôi tớ cho chính họ nữa; vì chúng ta phải trông cậy họ giảng dạy cho chúng ta hiểu lời của Thượng Đế; và cũng vì vậy mà họ dìm chúng ta trong tình trạng dốt nát suốt đời, nếu chúng ta chịu nhượng bộ họ.

22 Và dân chúng còn tưởng tượng trong lòng nhiều điều khác nữa, là những điều điên rồ và [a]viễn vông; và họ rất bối rối, vì Sa Tan không ngừng khích động họ làm điều bất chính; phải, nó đến nơi này nơi kia để loan truyền những tin đồn và sự tranh chấp trên khắp xứ sở, để nó có thể làm cho lòng dân chúng trở nên chai đá mà chống lại những điều gì tốt lành và những gì sắp xảy ra.

23 Và mặc dù đã có những điềm triệu và những điều kỳ diệu được thực hiện giữa dân của Chúa, và mặc dù đã có biết bao phép lạ họ đã làm ra, Sa Tan vẫn nắm giữ được trái tim của dân chúng trên toàn xứ.

24 Và như vậy là chấm dứt năm thứ chín mươi dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

25 Và như vậy là chấm dứt sách Hê La Man, viết theo biên sử của Hê La Man và các con trai ông.

Nê Phi Thứ Ba
Sách Nê Phi

CON TRAI CỦA NÊ PHI, NÊ PHI LÀ CON TRAI CỦA HÊ LA MAN

Và Hê La Man là con trai của Hê La Man Cha, Hê La Man Cha là con trai của An Ma, An Ma là con trai của An Ma Cha, người là con cháu của Nê Phi, Nê Phi là con trai của Lê Hi, người đã rời khỏi Giê Ru Sa Lem vào năm thứ nhất dưới triều đại Sê Đê Kia, vua của Giu Đa.

CHƯƠNG 1

Nê Phi, con trai của Hê La Man, ra đi khỏi xứ và con trai của ông, Nê Phi, lưu giữ các biên sử—Mặc dù có nhiều điềm triệu và điều kỳ diệu, nhưng những kẻ tà ác vẫn lập kế hoạch để sát hại những người ngay chính—Đêm Đấng Ky Tô giáng sinh đã tới—Điềm triệu được ban ra và một ngôi sao mới xuất hiện—Những lời dối trá và phỉnh gạt gia tăng, và

20 *b* ÊThe 12:5–6, 19.

22 *a* SHDTT Hư Không.

bọn cướp Ga Đi An Tôn tàn sát nhiều người. Khoảng 1–4 sau T.C.

GIỜ đây, chuyện rằng, năm thứ chín mươi mốt trôi qua, và như vậy là đã được [a]sáu trăm năm kể từ ngày Lê Hi rời khỏi Giê Ru Sa Lem, và trong năm này, La Cô Nê là trưởng phán quan và quan cai trị toàn xứ.

2 Và Nê Phi, con trai của Hê La Man, đã ra đi khỏi xứ Gia Ra Hem La, ủy thác cho con trai trưởng của ông là [a]Nê Phi cất giữ [b]các bảng khắc bằng đồng, cùng tất cả các biên sử đã được lưu giữ, và tất cả những vật khác mà đã được gìn giữ một cách thiêng liêng kể từ ngày Lê Hi rời khỏi Giê Ru Sa Lem.

3 Rồi ông đi khỏi xứ, và [a]ông đi đâu thì không một ai biết được; và con trai ông là Nê Phi đã thay ông gìn giữ các biên sử, phải, đó là biên sử của dân này.

4 Và chuyện rằng, đến đầu năm thứ chín mươi hai, này, những lời tiên tri của các vị tiên tri đã bắt đầu được ứng nghiệm rõ ràng hơn; vì có những điềm triệu và nhiều phép lạ lớn lao hơn đã xảy đến trong dân chúng.

5 Nhưng lại có một số người bắt đầu nói rằng thời gian mà những lời [a]nói của Sa Mu Ên, người La Man, phải được ứng nghiệm nay đã qua rồi.

6 Và họ bắt đầu thấy vui thích về đồng bào họ nên họ bảo rằng: Này, thời gian ấy đã qua rồi, và những lời nói của Sa Mu Ên không được ứng nghiệm, vậy nên sự vui mừng của các người và đức tin của các người về điều này thật là vô ích.

7 Và chuyện rằng, họ đã gây một sự xáo trộn khắp nơi trong nước; và những người có đức tin đã bắt đầu buồn khổ hết sức, họ sợ rằng những điều đã được báo trước sẽ không xảy ra.

8 Nhưng này, họ kiên trì trông chờ ngày đó, đêm đó và ngày đó mà tất cả sẽ thành một ngày như thể là không có đêm vậy, để họ có thể biết rằng đức tin của họ không phải là điều vô ích.

9 Giờ đây, chuyện rằng, những kẻ vô tín ngưỡng đã ấn định một ngày, mà đến ngày đó, nếu không có điềm triệu gì hiện ra theo như lời của tiên tri Sa Mu Ên thì tất cả những người tin vào những truyền thuyết này sẽ [a]bị xử tử.

10 Giờ đây chuyện rằng, khi Nê Phi, con trai của Nê Phi, thấy sự tà ác ấy của dân mình, thì lòng ông vô cùng buồn khổ.

11 Và chuyện rằng, ông đi ra ngoài và cúi rạp mình xuống đất kêu cầu hết sức tha thiết lên Thượng Đế để xin cho dân ông, phải, cho những kẻ sắp bị hủy diệt vì đức tin của họ vào những truyền thống của tổ phụ mình.

[3 NÊ PHI]
1 1*a* 2 NêPhi 25:19.
2*a* SHDTT Nê Phi, Con Trai của Nê Phi, Con Trai của Hê La Man.
b AnMa 37:3–5.
3*a* 3 NêPhi 2:9.
5*a* HLMan 14:2–4.
9*a* SHDTT Tuẫn Đạo.

12 Và chuyện rằng, ông nhiệt thành kêu cầu Chúa [a]suốt ngày; và này, tiếng nói của Chúa đến với ông mà rằng:

13 Con hãy ngẩng đầu vui vẻ đi, vì này, giờ đã đến rồi, và đêm nay điềm triệu sẽ được ban ra, và [a]ngày mai ta sẽ đến với thế gian, để tỏ cho thế gian biết rằng, ta sẽ làm tròn tất cả những gì mà ta đã cho [b]nói ra từ miệng các thánh tiên tri của ta.

14 Này, ta sẽ [a]đến với dân ta để [b]làm tròn tất cả những điều ta đã biểu lộ cho con cái loài người biết từ lúc [c]thế gian mới được tạo dựng, và để làm theo ý muốn của [d]cả Đức Chúa Cha lẫn Đức Chúa Con—của Đức Chúa Cha là vì ta, và của Đức Chúa Con là vì xác thịt của ta. Và này, giờ đã đến rồi, đêm nay điềm triệu sẽ được ban ra.

15 Và chuyện rằng, những lời đã báo trước với Nê Phi đều được ứng nghiệm đúng như những lời đã được phán ra; vì này, hôm đó lúc mặt trời lặn vẫn [a]không có bóng tối, và dân chúng bắt đầu kinh ngạc vì không có bóng tối khi đêm đến.

16 Và có nhiều người, trước kia không tin những lời nói của các tiên tri đã [a]ngã lăn xuống đất như người chết, vì họ biết rằng [b]kế hoạch hủy diệt lớn lao mà họ đã đặt ra để hại những người tin vào lời nói của các tiên tri nay đã thành vô hiệu quả; vì điềm triệu đã được báo trước nay đã xuất hiện.

17 Và họ bắt đầu biết rằng Vị Nam Tử của Thượng Đế chắc hẳn gần xuất hiện; phải, nói tóm lại, tất cả mọi người trên mặt đất, từ tây qua đông, từ miền bắc đến miền nam, đều hết sức kinh ngạc, đến đỗi phải ngã lăn xuống đất.

18 Vì họ biết rằng, các vị tiên tri đã làm chứng về những điều này từ nhiều năm qua, và điềm triệu được nói đến trước kia nay đã đến; và họ bắt đầu thấy sợ hãi vì sự bất chính và sự chắng tin của mình.

19 Và chuyện rằng, suốt đêm hôm đó không có bóng tối, và trời vẫn sáng như lúc giữa trưa. Và chuyện rằng, mặt trời vẫn mọc vào sáng hôm sau đúng theo sự vận hành thường lệ của nó; và họ biết rằng đó là ngày Chúa [a]ra đời, vì điềm triệu đã được ban ra.

20 Và chuyện rằng, phải, tất cả mọi sự việc, dù là một điều nhỏ nhặt nhất, cũng đã xảy ra đúng như lời của các tiên tri.

21 Và chuyện rằng, một [a]ngôi sao mới cũng xuất hiện đúng như lời báo trước.

22 Và chuyện rằng, kể từ lúc đó Sa Tan cũng bắt đầu gieo truyền

12*a* ÊNót 1:4; AnMa 5:46.
13*a* LuCa 2:10–11.
b SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Những lời tiên tri về sự giáng sinh và sự chết của Chúa Giê Su Ky Tô.
14*a* Giăng 1:11.
b MTƠ 5:17–18.
c AnMa 42:26.
d GLGƯ 93:3–4.
15*a* HLMan 14:3.
16*a* HLMan 14:7.
b 3 NêPhi 1:9.
19*a* LuCa 2:1–7.
21*a* MTƠ 2:1–2; HLMan 14:5.

sự dối trá trong dân chúng, để làm chai đá trong lòng họ với mục đích làm cho họ không tin những điềm triệu và những điều kỳ diệu mà họ đã trông thấy; nhưng dù có những lời dối trá và phỉnh gạt ấy, phần đông dân chúng vẫn tin và được cải đạo theo Chúa.

23 Và chuyện rằng, Nê Phi cùng nhiều người khác nữa đã đi đến với dân chúng, làm phép báp têm để hối cải, nhờ đó mà có [a]sự xá miễn lớn lao các tội lỗi. Và như vậy là dân chúng lại bắt đầu có được thái bình trong xứ.

24 Và chẳng có sự tranh chấp nào xảy ra, ngoại trừ một vài người bắt đầu thuyết giảng, cố gắng chứng minh qua thánh thư rằng, việc tuân giữ luật pháp Môi Se [a]không còn cần thiết nữa. Trong việc này, họ đã sai lầm, vì họ không hiểu thánh thư.

25 Nhưng chuyện rằng, chẳng bao lâu họ cũng cải đạo và cũng ý thức được sự sai lầm của mình, vì họ được cho biết rằng, luật pháp ấy chưa được [a]làm trọn, và luật pháp ấy cần phải được làm trọn dù là trong những điểm nhỏ bé nhất; phải, lời của Chúa đã truyền đến cùng họ rằng: Luật pháp này phải được làm trọn; phải, không một dấu chấm hay một nét phẩy nào được bỏ qua, cho đến khi tất cả mọi điều đều được làm trọn; vậy nên, ngay trong năm đó, họ được dẫn dắt tới sự hiểu biết những sai lầm của mình và đã [b]thú nhận những điều lầm lỗi của họ.

26 Và như vậy là năm thứ chín mươi hai đã trôi qua, và trong năm này những tin lành đã đến với dân chúng, vì những điềm triệu đã xảy ra đúng như lời tiên tri của tất cả các thánh tiên tri.

27 Và chuyện rằng, năm thứ chín mươi ba cũng trôi qua trong thái bình, ngoại trừ việc [a]bọn cướp Ga Đi An Tôn trú ẩn trong vùng đồi núi và quấy nhiễu trong xứ; vì sào huyệt và những vùng bí mật của chúng rất kiên cố, đến nỗi dân chúng không thể nào chế ngự chúng được; vậy nên, chúng phạm nhiều vụ sát nhân và gây ra nhiều cuộc tàn sát lớn lao trong dân chúng.

28 Và chuyện rằng, đến năm thứ chín mươi bốn, dân số bọn chúng bắt đầu gia tăng rất nhiều vì có nhiều người Nê Phi ly khai đã trốn đến với chúng. Điều này đã gây ra nhiều nỗi buồn phiền cho những người Nê Phi còn lại trong xứ.

29 Và cũng có một lý do gây nên nhiều sự buồn phiền cho dân La Man; vì này, theo năm tháng, có nhiều trẻ con lớn lên và trở thành những thanh niên tự chủ, và bị dụ dỗ bởi những lời dối trá phỉnh gạt của một số [a]dân Giô Ram, khiến chúng nhập bọn với bọn cướp Ga Đi An Tôn.

23*a* shdtt Xá Miễn Tội Lỗi.
24*a* AnMa 34:13.
25*a* MTƠ 5:17–18.
b MôSiA 26:29.
27*a* shdtt Bọn Cướp Ga Đi An Tôn.
29*a* AnMa 30:59.

30 Và do đó dân La Man cũng buồn khổ, và đức tin cùng sự ngay chính của họ cũng bắt đầu suy giảm, cũng vì sự tà ác của thế hệ đang lên này.

CHƯƠNG 2

Những điều tà ác và khả ố gia tăng trong dân chúng—Dân Nê Phi và dân La Man liên kết phòng vệ chống lại bọn cướp Ga Đi An Tôn—Những người La Man cải đạo trở nên trắng trẻo và được gọi là dân Nê Phi. Khoảng 5–16 sau T.C.

Và chuyện rằng, như vậy là năm thứ chín mươi lăm cũng trôi qua, và dân chúng bắt đầu quên những điềm triệu và những điều kỳ diệu mà họ đã được nghe, và họ cũng bắt đầu bớt ngạc nhiên về điềm triệu và điều kỳ diệu trên trời, đến nỗi họ bắt đầu chai đá trong lòng và mù quáng trong trí, và bắt đầu không tin tất cả những gì họ đã được nghe và thấy—

2 Họ tưởng tượng những điều hão huyền trong lòng, họ cho rằng tất cả những chuyện đó đều do loài người hoặc do quyền năng của quỷ dữ đã tạo ra để dẫn dắt lạc hướng và "lừa gạt trái tim dân chúng; và như vậy Sa Tan lại chiếm được trái tim dân chúng một lần nữa, đến nỗi nó làm cho mắt họ đui mù và đưa họ đi lạc hướng để họ tin rằng giáo lý của Đấng Ky Tô là một điều điên rồ và vô bổ.

3 Và chuyện rằng, dân chúng bắt đầu lớn mạnh trong những điều tà ác và khả ố; và họ không tin là sẽ có những điềm triệu và điều kỳ diệu nào nữa được ban ra; và Sa Tan đã "đi khắp nơi, dẫn dắt trái tim dân chúng đi lạc hướng, và quyến rủ họ và khiến họ làm nhiều điều tà ác lớn lao trong xứ.

4 Và như vậy là năm thứ chín mươi sáu đã trôi qua, và luôn cả năm thứ chín mươi bảy; năm thứ chín mươi tám; và năm thứ chín mươi chín cũng trôi qua;

5 Và như vậy là một trăm năm đã trôi qua kể từ ngày "Mô Si A làm vua cai trị dân Nê Phi.

6 Và sáu trăm lẻ chín năm đã trôi qua kể từ ngày Lê Hi rời khỏi Giê Ru Sa Lem.

7 Và chín năm đã trôi qua kể từ khi điềm triệu được ban ra, theo như lời các vị tiên tri đã nói rằng, Đấng Ky Tô ắt sẽ giáng thế.

8 Giờ đây dân Nê Phi bắt đầu tính niên đại của họ kể từ lúc điềm triệu được ban ra, nghĩa là từ lúc Đấng Ky Tô giáng thế; do đó, chín năm đã trôi qua.

9 Và Nê Phi, là phụ thân của Nê Phi, người có trách nhiệm gìn giữ các biên sử, "không có trở về xứ Gia Ra Hem La, và người ta cũng không thể tìm thấy ông ở đâu trong khắp xứ.

10 Và chuyện rằng, dân chúng

2 2*a* SHDTT Lừa Gạt, Lừa Dối.

3*a* GLGƯ 10:27.

5*a* MôSiA 29:46–47.

9*a* 3 NêPhi 1:2–3.

vẫn còn sống trong sự tà ác, mặc dù có sự thuyết giảng và tiên tri nhiều đã được gởi đến giữa họ; và như vậy là năm thứ mười đã trôi qua, và năm thứ mười một cũng trôi qua trong sự bất chính.

11 Và chuyện rằng, đến năm thứ mười ba, thì bắt đầu có chiến tranh và tranh chấp khắp xứ; vì bọn cướp Ga Đi An Tôn đã trở nên quá đông đảo, chúng sát hại quá nhiều dân chúng, làm cho nhiều thành phố phải hoang tàn, và gieo rắc quá nhiều sự chết chóc và tàn sát khắp trong xứ, đến nỗi tất cả dân chúng, cả dân Nê Phi lẫn dân La Man, thấy cần phải cầm vũ khí đánh lại chúng.

12 Vậy nên, tất cả những người La Man đã cải đạo theo Chúa đều liên kết với các đồng bào của mình là dân Nê Phi, và phải buộc lòng cầm vũ khí đánh lại bọn cướp Ga Đi An Tôn để bảo vệ mạng sống của họ và vợ con họ, và cũng để bảo tồn quyền lợi của họ, phải, và những đặc quyền của giáo hội cùng những đặc quyền thờ phượng của họ, và nền [a]độc lập và [b]tự do của họ.

13 Và chuyện rằng, trước khi năm thứ mười ba này trôi qua, dân Nê Phi bị đe dọa phải chịu một sự hủy diệt hoàn toàn, vì trận chiến này trở nên vô cùng khốc liệt.

14 Và chuyện rằng, những người La Man liên kết với dân Nê Phi đều được tính vào số dân Nê Phi;

15 Và [a]sự rủa sả được cất khỏi họ, và nước da họ trở nên [b]trắng trẻo như người Nê Phi vậy;

16 Và thanh niên thiếu nữ của họ đều trở nên xinh đẹp vô cùng, và họ được tính vào số dân Nê Phi và được gọi là dân Nê Phi. Và như vậy là chấm dứt năm thứ mười ba.

17 Và chuyện rằng, vào đầu năm thứ mười bốn, chiến tranh giữa bọn cướp và dân Nê Phi vẫn còn tiếp tục, và trở nên vô cùng khốc liệt; tuy nhiên, dân Nê Phi chiếm được nhiều ưu thế hơn bọn cướp, khiến họ đánh đuổi được bọn chúng ra khỏi xứ, làm chúng phải rút lên núi và vào trong những vùng bí mật của chúng.

18 Và như vậy là chấm dứt năm thứ mười bốn. Và đến năm thứ mười lăm chúng lại tiến đánh dân Nê Phi; và vì sự tà ác của dân Nê Phi cùng những cuộc tranh chấp và bất hòa của họ, nên bọn cướp Ga Đi An Tôn chiếm được nhiều ưu thế hơn họ.

19 Và như vậy là chấm dứt năm thứ mười lăm, và như vậy là dân chúng đã ở trong một trạng thái đầy nỗi thống khổ, và [a]gươm hủy diệt đã treo trên đầu họ, đến nỗi họ hầu như sắp bị nó chém gục, và đó là do sự bất chính của họ.

CHƯƠNG 3

Ghi Đi An Hi, thủ lãnh bọn cướp Ga Đi An Tôn, đòi La Cô Nê và dân

12*a* SHDTT Tự Do.
b SHDTT Quyền Tự Do.
15*a* AnMa 17:15; 23:18.
b 2 NêPhi 5:21; 30:6; GCốp 3:8.
19*a* AnMa 60:29.

Nê Phi phải đầu hàng và dâng hết đất đai cho bọn chúng—La Cô Nê chỉ định Ghi Ghi Đô Ni làm tổng lãnh binh các đạo quân—Dân Nê Phi quy tụ lại tại Gia Ra Hem La và Phong Phú để phòng vệ. Khoảng 16–18 sau T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, đến năm thứ mười sáu kể từ ngày Đấng Ky Tô giáng thế, La Cô Nê, quan cai trị toàn xứ, có nhận được một bức thư của tên thủ lãnh và chỉ huy đảng cướp này; và những lời trong thư đó được viết như vầy:

2 Hỡi La Cô Nê, người cao quý nhất và quan cai trị toàn xứ, này, ta viết bức thư này cho ông, và gởi đến ông lời ca ngợi lớn lao vô cùng về lòng cương nghị của ông và cũng nhờ về lòng cương nghị của dân ông trong việc bảo tồn những gì mà các người cho là quyền lợi và sự tự do của mình; phải, các người rất vững vàng cương quyết như thể có bàn tay của một thượng đế nâng đỡ các người trong việc bảo vệ nền tự do, tài sản, và quê hương các người, hay tất cả những gì mà các người gọi như vậy.

3 Và ta cảm thấy một điều đáng thương hại cho ông, hỡi ông La Cô Nê cao quý nhất, thật ông khá điên rồ và phù phiếm khi cho rằng ông có thể đương cự với biết bao nhiêu quân dũng mãnh dưới quyền chỉ huy của ta, những người mà hiện nay đã cầm khí giới và đang nóng lòng chờ đợi lời nói này: Hãy tràn xuống dân Nê Phi và hủy diệt chúng.

4 Còn ta, ta đã hiểu rõ tinh thần bất khuất của họ, đã từng thử thách họ trên chiến trường, và đã hiểu rõ mối hận thù vĩnh viễn của họ đối với các người, vì các người đã làm nhiều điều sai quấy đối với họ, vậy nên, nếu họ tràn xuống đánh các người, thì họ sẽ đến viếng các người bằng một sự hủy diệt hoàn toàn.

5 Vậy nên ta mới viết bức thư này, và chính tay ta niêm phong, vì ta nghĩ tới sự an lạc của các người, vì lòng cương quyết của các người trong đức tin vào những gì các người cho là phải, cùng tinh thần cao thượng của các người trên chiến trường.

6 Vậy nên, ta viết thư cho các người, muốn các người nhượng lại cho dân của ta các thành phố các đất đai và của cải của các người, còn hơn là để cho họ đến viếng các người bằng gươm đao và sự hủy diệt sẽ đến với các người.

7 Hay nói cách khác, các người hãy đầu hàng bọn ta, hãy liên kết với bọn ta và làm quen với "những công việc bí mật của bọn ta, và trở thành đồng đảng của bọn ta, để các người có thể giống như bọn ta—không phải để làm nô lệ cho bọn ta mà để trở thành anh em và đồng đảng của bọn ta và cùng hưởng tất cả những tài sản của bọn ta.

3 7*a* HLMan 6:22–26.

8 Và này, ta xin [a]thề với các người rằng, nếu các người chịu làm như vậy thì các người sẽ không bị hủy diệt; còn trái lại, nếu các người không chịu làm như vậy, thì ta cũng thề với các người rằng, tháng tới ta sẽ ra lệnh cho quân ta tiến đánh các người. Họ sẽ không nương tay và sẽ không tha các người, nhưng sẽ tàn sát các người, và sẽ để cho gươm rơi trên mình các người cho đến khi các người bị tận diệt.

9 Và này, ta là Ghi Đi An Hi; ta là thủ lãnh của tập đoàn Ga Đi An Tôn [a]bí mật này, là tập đoàn mà ta biết có những việc làm [b]tốt đẹp; và những việc làm này đã có [c]từ xưa và đã được truyền lại cho bọn ta.

10 Và nay ta viết bức thư này cho ông, hỡi La Cô Nê, và ta hy vọng rằng các người sẽ trao hết những đất đai cùng tài sản của các người cho bọn ta mà không phải đổ máu, để cho dân của ta có thể khôi phục lại được quyền lợi và quyền cai trị của họ, là những người đã phải ly khai khỏi các người vì sự tà ác của các người đã làm họ mất quyền cai trị, và nếu các người không làm như vậy thì ta sẽ trả thù cho những thiệt hại của họ, ta là Ghi Đi An Hi.

11 Và giờ đây chuyện rằng, khi La Cô Nê nhận được bức thư này, ông rất đỗi ngạc nhiên, vì sự táo bạo của Ghi Đi An Hi trong việc đòi chiếm hữu xứ sở của dân Nê Phi, lại còn hăm dọa dân chúng và đòi trả thù những thiệt hại của những người không bị điều gì thiệt hại cả ngoại trừ việc chính họ đã tự [a]hại mình bằng cách ly khai theo bọn cướp tà ác và khả ố đó.

12 Giờ đây, này, quan cai trị La Cô Nê là một người công minh, ông không hề sợ hãi trước những yêu sách và những lời hăm dọa của một [a]tên cướp; vậy nên, ông không nghe theo lời trong bức thư của Ghi Đi An Hi là thủ lảnh bọn cướp, mà ông bảo dân ông phải kêu cầu Chúa để xin Ngài ban cho sức mạnh để chuẩn bị chờ khi quân cướp tràn xuống đánh họ.

13 Phải, ông gởi một hịch truyền cho toàn thể dân chúng, bảo họ phải quy tụ tất cả vợ con cùng các đàn gia súc và các bầy thú và tất cả của cải của họ, ngoại trừ đất đai, vào một nơi.

14 Và ông khiến cho những thành lũy được xây dựng bao quanh họ, và những thành lũy này phải được cực kỳ kiên cố. Và ông cho các đạo quân, của dân Nê Phi lẫn dân La Man, nghĩa là của tất cả những người được tính vào số dân Nê Phi, phải canh gác chung quanh và giữ gìn dân chúng ngày lẫn đêm để đề phòng quân cướp.

15 Phải, ông nói với họ rằng:

8 *a* ÊThe 8:13–14.
9 *a* SHDTT Tập Đoàn Bí Mật.
b AnMa 30:53.
c HLMan 6:26–30; MôiSe 5:29, 49–52.
11 *a* HLMan 14:30.
12 *a* AnMa 54:5–11; 3 NêPhi 4:7–10.

Như Chúa là Đấng hằng sống, trừ phi các người hối cải những điều bất chính của mình và cầu khẩn Chúa, thì các người sẽ không còn cách nào khác để được giải thoát khỏi tay bọn cướp Ga Đi An Tôn đó.

16 Và thật vĩ đại và kỳ diệu thay những lời nói và những lời tiên tri của La Cô Nê, vì nó làm cho mọi người sợ hãi khiến họ cố gắng hết mình để làm theo những lời chỉ dạy của La Cô Nê.

17 Và chuyện rằng, La Cô Nê chỉ định các tổng lãnh binh cho tất cả các đạo quân Nê Phi, để họ chỉ huy quân lính khi quân cướp từ vùng hoang dã đến tấn công họ.

18 Giờ đây người đứng đầu tất cả các lãnh binh và là tổng tư lệnh quân đội Nê Phi đã được chỉ định, và tên ông ta là [a]Ghi Ghi Đô Ni.

19 Bấy giờ theo tục lệ trong khắp dân Nê Phi (ngoại trừ trong thời kỳ tà ác) là chỉ định những vị nào có tinh thần mặc khải và [a]tiên tri lên làm tổng lãnh binh; vậy nên, ông Ghi Ghi Đô Ni này là một đại tiên tri của họ, chẳng khác chi vị trưởng phán quan vậy.

20 Giờ đây dân chúng nói với Ghi Ghi Đô Ni rằng: Xin hãy cầu nguyện Chúa, rồi chúng ta kéo quân lên núi và vào vùng hoang dã đánh bọn cướp và hủy diệt bọn chúng ngay trên đất của chúng.

21 Nhưng Ghi Ghi Đô Ni nói với họ rằng: Chúa [a]cấm làm như vậy, vì nếu chúng ta tiến đánh chúng thì Chúa sẽ [b]trao chúng ta vào tay chúng; vậy nên chúng ta chỉ chuẩn bị trong lãnh thổ của chúng ta mà thôi; chúng ta hãy tập họp tất cả quân đội lại, nhưng chúng ta không tiến đánh chúng mà đợi cho đến khi chúng đến đánh chúng ta; vậy nên như Chúa là Đấng hằng sống, nếu chúng ta làm đúng như vậy thì Ngài sẽ trao chúng vào tay chúng ta.

22 Và chuyện rằng, đến gần cuối năm thứ mười bảy, sau khi hịch truyền của La Cô Nê đã được phổ biến khắp xứ, dân chúng đem ngựa, xe, súc vật và tất cả các đàn gia súc và các bầy thú, các thứ ngũ cốc, cùng tất cả của cải của họ ra đi. Họ đi hằng ngàn và hằng vạn người, đến nơi đã được chỉ định trước để quy tụ lại và tự vệ chống kẻ thù.

23 Và xứ được chỉ định là xứ Gia Ra Hem La và xứ Phong Phú, phải, đến tận ranh giới nằm giữa xứ Phong Phú và xứ Hoang Vu.

24 Và có hằng vạn người gọi là dân Nê Phi đã quy tụ trên xứ này. Lúc bấy giờ, La Cô Nê bảo họ phải quy tụ tại xứ phương nam, vì [a]xứ phương bắc đã bị rủa sả nặng nề.

25 Và rồi họ tự củng cố sức mạnh để chống lại kẻ thù của mình; họ họp thành một khối và ở chung một xứ. Họ rất sợ hãi những lời La Cô Nê đã nói với họ, nên họ

18 *a* 3 NêPhi 6:6.
19 *a* SHDTT Tiên Tri, Lời.
21 *a* AnMa 48:14.
b 1 SMÊn 14:12.
24 *a* AnMa 22:31.

hối cải tất cả tội lỗi của mình; và họ dâng lời cầu nguyện lên Chúa, Thượng Đế của họ, để cầu xin Ngài [a]giải thoát họ lúc kẻ thù đến gây chiến với họ.

26 Họ rất đỗi buồn rầu vì kẻ thù của họ. Và Ghi Ghi Đô Ni bảo họ phải chế tạo đủ các loại [a]vũ khí chiến tranh, và bảo họ phải trở nên hùng mạnh với áo giáp, khiên che thân, và thuẫn cầm tay, theo cách thức chỉ dẫn của ông.

CHƯƠNG 4

Quân Nê Phi đánh bại bọn cướp Ga Đi An Tôn—Ghi Đi An Hi bị giết chết và kẻ kế vị hắn là Giem Na Ri Ha bị treo cổ—Dân Nê Phi ca ngợi Chúa về những chiến thắng của họ. Khoảng 19–22 sau T.C.

Và chuyện rằng, vào cuối năm thứ mười tám, quân cướp đã chuẩn bị gây chiến, và bắt đầu tràn xuống từ các đồi núi và vùng hoang dã cùng những nơi trú đóng kiên cố và bí mật của chúng. Chúng bắt đầu chiếm cứ những vùng đất đai, cả ở miền bắc lẫn miền nam, và bắt đầu chiếm cứ tất cả các xứ do dân Nê Phi [a]bỏ lại và những thành phố đã bị bỏ hoang.

2 Nhưng này, không có dã thú hay thú săn trong các xứ do dân Nê Phi bỏ lại, nên không có thú săn cho bọn cướp săn bắt ngoại trừ trong vùng hoang dã mà thôi.

3 Và bọn cướp không thể sống nơi nào khác ngoài vùng hoang dã, vì chúng cần lương thực; vì dân Nê Phi đã bỏ hoang đất đai của họ, đã thu góp hết các đàn gia súc và các bầy thú và tất cả của cải để gom lại thành một nhóm.

4 Vậy nên, quân cướp không có cơ hội để cướp bóc và tìm lương thực, trừ phi phải tiến lên công khai gây chiến với dân Nê Phi; còn dân Nê Phi thì đã họp thành một nhóm, có số dân rất đông, và đã dự trữ lương thực, cùng ngựa, trâu bò và các đàn gia súc đủ loại, để họ có thể sống được trong một thời gian là bảy năm, mà trong thời gian đó họ hy vọng hủy diệt được bọn cướp trong toàn xứ; và như vậy là năm thứ mười tám đã trôi qua.

5 Và chuyện rằng, đến năm thứ mười chín, Ghi Đi An Hi nhận thấy rằng đã đến lúc cần phải tiến quân lên gây chiến với dân Nê Phi, vì chúng không còn một phương cách nào khác để sống nếu không nhờ sự trộm cắp, cướp bóc và giết người.

6 Và chúng cũng không dám sống rải rác nhiều nơi trong xứ để trồng trọt ngũ cốc, vì chúng sợ dân Nê Phi đến tấn công và sát hại chúng; vậy nên, Ghi Đi An Hi ra lệnh cho quân của mình trong năm này phải tiến lên đánh dân Nê Phi.

7 Và chuyện rằng, chúng đã tiến lên gây chiến, và đó là vào tháng sáu; và này, ngày chúng tiến lên gây chiến thật là trọng

25*a* SHDTT Tin Cậy. | 26*a* 2 NêPhi 5:14. | **4** 1*a* 3 NêPhi 3:13–14, 22.

đại và khủng khiếp làm sao; chúng nai nịt theo lối quân cướp; chúng đeo một miếng da cừu quanh hông, mình thì nhuộm đầy máu, đầu lại cạo trọc và đội mão sắt; thật là kịch cợm và khủng khiếp thay cho hình dáng quân đội của Ghi Đi An Hi, vì áo giáp và máu nhuộm đầy người chúng.

8 Và chuyện rằng, khi quân Nê Phi thấy hình dáng quân đội của Ghi Đi An Hi như vậy, thì tất cả đều sấp mình xuống đất và cất tiếng kêu cầu Chúa, Thượng Đế của họ, xin Ngài dung tha họ và giải thoát họ khỏi tay kẻ thù.

9 Và chuyện rằng, khi quân của Ghi Đi An Hi thấy vậy, chúng liền reo hò thật lớn vì vui mừng, vì chúng cho rằng, dân Nê Phi quá sợ hãi vì vẻ khủng khiếp của quân đội chúng nên đã ngã xuống đất.

10 Nhưng về điểm này, chúng phải thất vọng, vì dân Nê Phi đâu có khiếp sợ chúng; họ chỉ [a]sợ Thượng Đế của họ, và họ khẩn cầu Ngài bảo vệ họ; vậy nên khi quân của Ghi Đi An Hi xông tới đánh thì họ đã sẵn sàng nghênh chiến với chúng; phải, họ đã giao chiến với chúng trong sức mạnh của Chúa.

11 Và trận chiến khởi đầu vào tháng sáu. Thật là lớn lao và khủng khiếp thay cho trận chiến đó, phải, lớn lao và khủng khiếp thay cho cuộc tàn sát đến nỗi chưa bao giờ người ta từng thấy có một sự tàn sát vĩ đại như vậy trong tất cả dân của Lê Hi kể từ ngày ông rời khỏi Giê Ru Sa Lem.

12 Và mặc dầu có [a]những lời hăm dọa và thề nguyền của Ghi Đi An Hi, này, dân Nê Phi đã đánh chúng tả tơi đến nỗi chúng phải tháo lui trước mặt họ.

13 Và chuyện rằng, [a]Ghi Ghi Đô Ni ra lệnh cho quân của ông phải đuổi theo chúng đến tận vùng ranh giới của vùng hoang dã, và không được tha một tên nào rơi vào tay họ trên đường săn đuổi; vậy nên, họ đuổi theo chúng và giết chúng đến tận vùng ranh giới của vùng hoang dã, cho đến khi họ làm tròn lệnh truyền của Ghi Ghi Đô Ni.

14 Và chuyện rằng, Ghi Đi An Hi, là người đã chiến đấu một cách gan dạ, bị đuổi theo khi hắn chạy trốn; và vì mệt mỏi bởi chiến đấu quá nhiều nên hắn bị đuổi kịp và bị giết chết. Và như vậy là kết liễu đời tên cướp Ghi Đi An Hi.

15 Và chuyện rằng, các đạo quân Nê Phi lại trở về nơi an toàn của họ. Và chuyện rằng năm thứ mười chín trôi qua, quân cướp không trở lại gây chiến với họ nữa. Và luôn cả năm thứ hai mươi chúng cũng không trở lại.

16 Và năm thứ hai mươi mốt chúng không đến gây chiến với họ, nhưng chúng đến bao vây dân Nê Phi ở tất cả mọi phía; vì chúng nghĩ rằng, nếu chúng cắt đứt dân Nê Phi khỏi những vùng đất đai của họ và bao vây họ mọi phía, và

10*a* SHDTT Sợ Hãi.
12*a* 3 NêPhi 3:1–10.
13*a* 3 NêPhi 3:18.

nếu chúng cắt đứt họ khỏi những tiện nghi bên ngoài, thì chúng có thể buộc họ phải đầu hàng chúng theo ý muốn của chúng.

17 Lúc bấy giờ, chúng đã chỉ định một người lãnh đạo khác tên là Giem Na Ri Ha; vậy nên, chính Giem Na Ri Ha đã ra lệnh bao vây như vậy.

18 Nhưng này, điều này lại thuận lợi cho dân Nê Phi, vì quân cướp không thể bao vây đủ lâu để gây được ảnh hưởng gì cho dân Nê Phi cả, vì lẽ họ đã dự trữ rất nhiều lương thực.

19 Vì sự khan hiếm lương thực của bọn cướp—vì này, chúng không có gì để ăn ngoài thịt chúng kiếm được trong vùng hoang dã;

20 Và chuyện rằng, [a]thú săn cũng trở nên khan hiếm trong vùng hoang dã—đến nỗi quân cướp sắp chết vì đói.

21 Và dân Nê Phi thì liên tục xuất trận cả ngày lẫn đêm. Họ tấn công các đạo quân của chúng và loại trừ hằng ngàn hằng vạn quân của chúng.

22 Do đó mà quân của Giem Na Ri Ha muốn hủy bỏ ý định của chúng, vì sự thiệt hại quá lớn lao đã đến với chúng cả ngày lẫn đêm.

23 Và chuyện rằng, Giem Na Ri Ha ra lệnh cho quân của hắn bỏ bao vây và rút lui về những vùng xa nhất ở xứ phương bắc.

24 Và giờ đây khi Ghi Ghi Đô Ni biết rõ được ý định của chúng, và biết được nhược điểm của chúng vì thiếu lương thực và vì bị tàn sát quá nhiều, nên ông phái các đạo quân ra đi vào lúc ban đêm để cắt đứt đường rút quân của chúng, và ông cho quân đội phục kích trên đường lui quân của chúng.

25 Và họ đã làm đúng như vậy trong lúc ban đêm. Họ tiến quân vượt lên trước quân cướp, cho nên ngày hôm sau, khi quân cướp bắt đầu lên đường thì chúng đã bị quân Nê Phi chận cả mặt trước lẫn mặt sau.

26 Và quân cướp ở phía nam cũng bị cắt đứt đường rút lui. Và tất cả những điều này đều làm theo lệnh của Ghi Ghi Đô Ni.

27 Và có hằng ngàn quân bọn cướp phải đầu hàng và chịu nộp mình làm tù binh cho dân Nê Phi, và số còn lại thì bị giết chết.

28 Còn thủ lãnh bọn chúng là Giem Na Ri Ha thì bị bắt và bị treo cổ lên cây, phải, tận trên ngọn cây cho đến khi chết. Và sau khi họ đã treo cổ hắn cho đến chết, họ bèn đốn ngã cây xuống đất, và kêu lớn tiếng lên rằng:

29 Cầu xin Chúa bảo tồn dân Ngài trong sự ngay chính và trong tấm lòng thánh thiện, để họ có thể khiến cho tất cả những kẻ nào muốn tìm cách giết họ bằng sức mạnh và các tập đoàn bí mật đều bị đốn ngã xuống đất, chẳng khác chi kẻ này đã bị đốn ngã xuống đất.

30 Và họ vui mừng và đồng thanh kêu lên rằng: Cầu xin

20*a* 1 NêPhi 18:25.

[a]Thượng Đế của Áp Ra Ham, Thượng Đế của Y Sác và Thượng Đế của Gia Cốp, bảo vệ dân này trong sự ngay chính, chừng nào họ còn [b]cầu gọi đến danh Thượng Đế của họ để xin được bảo vệ.

31 Và chuyện rằng, họ cùng cất tiếng, tất cả mọi người như một, hát và [a]ngợi khen Thượng Đế của họ về sự việc vĩ đại mà Ngài đã làm cho họ, trong việc bảo tồn họ khỏi rơi vào tay kẻ thù.

32 Phải, họ đã kêu lên rằng: [a]Hô Sa Na, Thượng Đế Tối Cao. Và họ đã kêu lên: Phước thay danh của Đức Chúa Trời [b]Toàn Năng, Thượng Đế Tối Cao.

33 Và lòng họ tràn đầy niềm hân hoan, đến nỗi nước mắt họ tuôn trào, vì lòng nhân từ vĩ đại của Thượng Đế trong việc giải thoát họ khỏi tay kẻ thù; và họ biết rằng chính nhờ sự hối cải và lòng khiêm nhường của họ mà họ đã được giải thoát khỏi sự hủy diệt vĩnh viễn.

CHƯƠNG 5

Dân Nê Phi hối cải và từ bỏ các tội lỗi của họ—Mặc Môn ghi chép lịch sử của dân ông và rao truyền lời vĩnh viễn cho họ—Y Sơ Ra Ên sẽ được quy tụ lại sau bao năm bị phân tán. Khoảng 22–26 sau T.C.

Và giờ đây, này, trong khắp dân Nê Phi chẳng có một người nào có một mảy may gì nghi ngờ về những lời của tất cả các thánh tiên tri đã nói ra; vì họ biết rằng những lời nói đó cần phải được ứng nghiệm.

2 Và họ cũng biết rằng, nhất định Đấng Ky Tô đã giáng thế, vì có nhiều điềm triệu đã được ban ra đúng theo như lời các vị tiên tri nói; và cũng vì đã có nhiều việc xảy ra rồi nên họ biết rằng, mọi việc sẽ phải xảy ra đúng như lời đã được báo trước.

3 Vậy nên, họ từ bỏ hết mọi tội lỗi, mọi điều khả ố, và mọi chuyện tà dâm của mình, và họ phụng sự Thượng Đế với tất cả sự chuyên tâm cả ngày lẫn đêm.

4 Và giờ đây, chuyện rằng sau khi họ đã bắt tất cả bọn cướp làm tù binh, và chẳng còn tên nào chạy trốn mà không bị giết chết, họ đã nhốt tất cả tù binh vào nhà giam, và họ cho thuyết giảng lời Thượng Đế cho chúng nghe; và kẻ nào hối cải những tội lỗi của mình và chịu lập giao ước là sẽ không sát nhân nữa thì đều được trả [a]tự do.

5 Nhưng kẻ nào không chịu lập giao ước và trong lòng vẫn còn tiếp tục nuôi dưỡng những việc làm sát nhân bí mật này, phải, tất cả những kẻ nào bị tìm thấy thốt lên lời hăm dọa các đồng bào mình, đều bị kết án và bị trừng phạt theo luật pháp.

6 Và như vậy là họ đã chấm dứt

30 *a* AnMa 29:11.
b ÊThe 4:15.
31 *a* AnMa 26:8.
SHDTT Tạ Ơn.
32 *a* SHDTT Hô Sa Na.
b 1 NêPhi 1:14.
SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn.
5 4 *a* SHDTT Quyền Tự Do.

được tất cả những tập đoàn tà ác, bí mật và khả ố này, mà trong đó có biết bao điều tà ác và tội sát nhân đã bị phạm phải.

7 Và như vậy là [a]năm thứ hai mươi hai đã trôi qua, và năm thứ hai mươi ba cũng trôi qua, năm thứ hai mươi bốn và năm thứ hai mươi lăm; và như vậy là hai mươi lăm năm đã trôi qua.

8 Và có rất nhiều chuyện đã xảy ra, và dưới mắt một số người thì những chuyện ấy thật là vĩ đại và kỳ diệu; tuy nhiên, những chuyện đó không thể chép hết ra sách này được; phải, sách này không thể chứa hết một [a]phần trăm những gì đã xảy ra giữa nhiều người như thế trong khoảng thời gian hai mươi lăm năm;

9 Nhưng này có [a]những biên sử chứa đựng hết những sự việc diễn tiến của dân này; và một truyện ký ngắn hơn nhưng trung thực đã được Nê Phi ghi chép.

10 Vậy nên tôi đã ghi chép lại những điều này dựa theo biên sử của Nê Phi, là biên sử được ghi khắc trên các bảng được gọi là các bảng khắc của Nê Phi.

11 Và này, tôi đã ghi chép trên các bảng khắc do chính tay tôi làm ra.

12 Và này, tôi được gọi là [a]Mặc Môn, gọi theo tên [b]xứ Mặc Môn, xứ mà ngày trước An Ma đã dựng lên giáo hội trong dân chúng; phải, đó là giáo hội đầu tiên được thành lập trong dân chúng sau khi họ phạm giới.

13 Này, tôi là một môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế. Tôi đã được Ngài kêu gọi để rao truyền lời của Ngài trong dân Ngài, để họ có thể có được cuộc sống vĩnh viễn.

14 Và theo ý muốn của Thượng Đế thì những lời nguyện cầu của những người đã chết, là những người thánh thiện, phải được thực hiện theo đức tin của họ, nên điều cần thiết là tôi phải [a]ghi chép những điều này, là những điều đã xảy ra—

15 Phải, một biên sử nhỏ ghi chép những gì đã xảy ra từ thời Lê Hi rời khỏi Giê Ru Sa Lem cho đến bây giờ.

16 Vậy nên, tôi viết biên sử của tôi từ các truyện ký của những người sinh trước tôi cho đến ngày tôi ra đời;

17 Và sau đó tôi [a]ghi chép về những sự việc mà chính mắt tôi đã trông thấy.

18 Và tôi biết rằng, biên sử mà tôi viết ra đây là xác đáng và chân thật; tuy nhiên có nhiều điều, thể theo ngôn ngữ của chúng tôi, chúng tôi không thể [a]viết ra được.

19 Và giờ đây, tôi xin ngừng nói về bản thân tôi, và xin tiếp tục tường thuật về những điều đã xảy ra trước mắt tôi.

20 Tôi là Mặc Môn, và là con cháu chính thống của Lê Hi. Tôi

7 *a* 3 NêPhi 2:8.
8 *a* 3 NêPhi 26:6–12.
9 *a* HLMan 3:13–15.
12 *a* MMôn 1:1–5.
b MôSiA 18:4; AnMa 5:3.
14 *a* ÊNót 1:13–18; GLGƯ 3:19–20.
17 *a* MMôn 1:1.
18 *a* ÊThe 12:25.

có lý do để chúc phước cho Thượng Đế của tôi và Đấng Cứu Rỗi Giê Su Ky Tô của tôi, vì Ngài đã đem tổ phụ của chúng tôi ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, (và [a]không một ai biết được điều đó ngoài Ngài và những người được Ngài đem ra khỏi xứ đó) và Ngài đã ban cho tôi và cho dân tôi nhiều điều hiểu biết về sự cứu rỗi linh hồn chúng tôi.

21 Quả thật Ngài đã ban phước lành cho [a]gia tộc [b]Gia Cốp, và đã [c]thương xót dòng dõi Giô Sép.

22 Và [a]chừng nào con cháu của Lê Hi vẫn còn tuân giữ những lệnh truyền của Ngài thì Ngài vẫn ban phước cho họ và khiến họ được thịnh vượng theo như lời Ngài đã phán.

23 Phải, và chắc chắn Ngài lại sẽ dẫn dắt [a]dân còn sót lại của dòng dõi Giô Sép tới [b]sự hiểu biết Chúa, Thượng Đế của họ.

24 Và chắc chắn như Chúa là Đấng hằng sống, Ngài sẽ [a]quy tụ từ bốn phương trời của thế gian tất cả những dân còn sót lại của dòng dõi Gia Cốp, là những người đang bị phân tán trên khắp mặt đất.

25 Và như Ngài đã lập giao ước với tất cả gia tộc Gia Cốp như thế nào, thì cũng như vậy, giao ước mà Ngài đã lập với gia tộc Gia Cốp sẽ được làm tròn vào kỳ định của Ngài, để [a]phục hồi toàn thể gia tộc Gia Cốp về với sự hiểu biết giao ước mà Ngài đã giao ước với họ.

26 Và rồi họ sẽ [a]nhận biết Đấng Cứu Chuộc của họ, tức là Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế; và lúc đó từ bốn phương trời của thế gian họ sẽ được quy tụ về xứ sở của họ, là nơi mà ngày trước họ đã bị phân tán; phải, chắc chắn như Chúa là Đấng hằng sống, điều đó sẽ phải xảy ra. A Men.

CHƯƠNG 6

Dân Nê Phi thịnh vượng—Lòng kiêu ngạo, sự giàu có và phân chia giai cấp nổi lên—Giáo hội bị rạn nứt vì những sự phân tranh—Sa Tan dẫn dắt dân chúng vào con đường phản nghịch—Nhiều vị tiên tri kêu gọi sự hối cải và bị giết chết—Những kẻ sát nhân âm mưu chiếm đoạt chính quyền. Khoảng 26–30 sau T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, vào năm thứ hai mươi sáu, tất cả dân Nê Phi đều trở về xứ sở của họ, mỗi người cùng với gia đình mình, với các đàn gia súc và các bầy thú, ngựa, trâu bò của mình, và tất cả những vật gì thuộc về họ.

2 Và chuyện rằng, vì chưa dùng hết số lương thực nên họ đem trở về tất cả những gì họ chưa ăn, đủ

20 *a* 1 NêPhi 4:36.
21 *a* SHDTT Y Sơ Ra Ên.
b STKý 32:28.
c PTLLKý 33:13–17.
22 *a* 2 NêPhi 1:20.
23 *a* AnMa 46:24.
b 2 NêPhi 3:12.
24 *a* SHDTT Y Sơ Ra Ên—Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.
25 *a* 3 NêPhi 16:5.
26 *a* 2 NêPhi 30:5–8; 3 NêPhi 20:29–34.

loại ngũ cốc cùng vàng bạc và các vật quý giá khác. Rồi họ trở về xứ sở và đất đai của mình, cả miền bắc lẫn miền nam, cả xứ phương bắc lẫn xứ phương nam.

3 Và những kẻ trộm cướp nào đã lập giao ước tôn trọng hòa bình của xứ sở, và những kẻ nào muốn tiếp tục làm dân La Man, đều được họ ban cho đất đai tùy theo dân số của chúng, để chúng có thể sinh sống bằng sức lao động; và như vậy là họ đã thiết lập được thái bình trong khắp xứ.

4 Và họ lại bắt đầu thịnh vượng và hùng mạnh trở lại; và năm thứ hai mươi sáu và hai mươi bảy đã trôi qua, và trong nước rất có trật tự. Rồi họ thiết lập luật pháp dựa trên bình đẳng và công bình.

5 Và giờ đây khắp xứ chẳng còn gì để cản trở sự thịnh vượng liên tục của dân chúng, trừ phi họ sa vào vòng phạm giới.

6 Và giờ đây, chính Ghi Ghi Đô Ni và vị phán quan La Cô Nê cùng những vị được chỉ định làm những người lãnh đạo đã thiết lập nền hòa bình vĩ đại này trong xứ.

7 Và chuyện rằng, có nhiều thành phố được xây mới và nhiều thành phố cũ được sửa sang.

8 Và có nhiều con lộ lớn được đắp lên và nhiều đường sá được mở ra, nối liền từ thành phố này tới thành phố khác, từ xứ này với xứ khác, và từ vùng này tới vùng khác.

9 Và như vậy là năm thứ hai mươi tám đã trôi qua, và dân chúng được hưởng thái bình liên tục.

10 Nhưng chuyện rằng đến năm thứ hai mươi chín, trong dân chúng bắt đầu có vài sự tranh chấp; có một số người dương dương [a]tự đắc và khoe khoang vì của cải của họ quá nhiều; phải, đến nỗi đưa tới những vụ ngược đãi lớn lao;

11 Vì trong xứ có nhiều thương gia, và cũng có nhiều luật gia và quan lại.

12 Và dân chúng bắt đầu được phân biệt theo giai cấp, tùy theo [a]sự giàu có và sự may mắn được học hành của họ; phải, có một số người phải chịu sự dốt nát vì sự nghèo khổ của mình, và một số khác thì được học hành thông thái nhờ sự giàu có của họ.

13 Một số người dương dương tự đắc, nhưng cũng có một số người khác lại hết sức khiêm nhường; một số người sỉ nhục lại khi họ bị sỉ nhục, nhưng cũng có một số người khác lại vui lòng chịu đựng sự sỉ nhục, [a]sự ngược đãi, và mọi khổ cực, và không hề chống trả hay [b]thóa mạ lại mà chỉ một mực khiêm nhường và ăn năn trước mặt Thượng Đế.

14 Và do đó mà khắp xứ có một

6 10*a* SHDTT Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh.
12*a* 1 TMThê 6:17–19; HLMan 4:12.
13*a* SHDTT Ngược Đãi, Bắt Bớ.
b MTƠ 5:39; 4 NêPhi 1:34; GLGƯ 98:23–25.

sự bất bình đẳng lớn lao, đến đỗi giáo hội bắt đầu bị rạn nứt; phải, đến đỗi, vào năm thứ ba mươi, giáo hội đã bị rạn nứt trong khắp xứ, ngoại trừ một số ít dân La Man được cải đạo theo tín ngưỡng chân thật; và họ không từ bỏ nó, vì họ vững chắc, bền bỉ, bất di bất dịch và hết lòng [a]chuyên tâm tuân giữ những lệnh truyền của Chúa.

15 Bấy giờ nguyên nhân của sự bất chính này của dân chúng là như vầy: Sa Tan đã có quyền năng lớn lao trong việc xúi giục dân chúng làm mọi điều bất chính, và làm cho họ tràn đầy kiêu ngạo, cám dỗ họ đi tìm kiếm uy quyền và quyền hành, cùng của cải và những điều phù phiếm của thế gian.

16 Và như vậy Sa Tan đã dẫn dắt trái tim dân chúng đi lạc hướng để làm mọi điều bất chính; do đó họ hưởng được thái bình chỉ trong một ít năm mà thôi.

17 Và như vậy là vào đầu năm thứ ba mươi—dân chúng đã bị phó mặc suốt một thời gian khá lâu theo [a]sự cám dỗ của quỷ dữ, để mặc cho quỷ dữ đưa đi bất cứ nơi đâu và làm bất cứ điều bất chính nào nó muốn họ làm—và như vậy, đến đầu năm thứ ba mươi, họ sống trong một trạng thái tà ác đáng ghê sợ.

18 Bấy giờ họ không phạm tội [a]một cách vô ý thức, vì họ biết ý muốn của Thượng Đế đối với họ, vì điều đó đã được dạy dỗ cho họ; vậy nên, họ đã cố tình [b]phản nghịch Thượng Đế.

19 Và giờ đây là vào thời La Cô Nê, con trai của La Cô Nê, vì La Cô Nê đã lên kế vị cha mình và cai trị dân chúng trong năm ấy.

20 Và bắt đầu có những người được ơn trên [a]soi dẫn và phái đến với dân chúng trong khắp xứ để thuyết giáo và làm chứng một cách bạo dạn về những tội lỗi và những điều bất chính của dân chúng. Họ làm chứng cho dân chúng biết về sự cứu chuộc Chúa sẽ đem lại cho dân Ngài, hay nói cách khác, đó là sự phục sinh của Đấng Ky Tô; và họ đã mạnh dạn làm chứng về [b]cái chết và những nỗi thống khổ của Ngài.

21 Bấy giờ có nhiều người vô cùng tức giận những người làm chứng về những điều này; và những người tức giận phần đông là các vị trưởng phán quan, và những người trước kia [a]là các thầy tư tế thượng phẩm và các luật gia; phải, tất cả các luật gia đều tức giận những người làm chứng về những điều này.

22 Lúc bấy giờ, không có một luật gia, một phán quan, hay một thầy tư tế thượng phẩm nào có quyền kết án tử hình bất cứ ai, trừ phi sự kết án của họ được quan cai trị toàn xứ ký.

23 Giờ đây có nhiều người làm chứng một cách bạo dạn về

14 *a* SHDTT Chuyên Tâm.
17 *a* SHDTT Cám Dỗ.
18 *a* MôSiA 3:11.
b SHDTT Phản Nghịch.
20 *a* SHDTT Soi Dẫn, Soi Sáng; Tiên Tri, Vị.
b SHDTT Chuộc Tội; Đóng Đinh Trên Thập Tự Giá, Sự.
21 *a* GLGƯ 121:36–37. SHDTT Bội Giáo.

những điều có liên quan đến Đấng Ky Tô đã bị các phán quan bắt và xử tử một cách bí mật, khiến cho sự hiểu biết về cái chết của họ chỉ đến với quan cai trị toàn xứ sau khi họ đã chết rồi.

24 Giờ đây này, điều này trái với luật pháp của xứ sở là bắt xử tử một người mà họ không được quyền từ quan cai trị toàn xứ—

25 Vậy nên, người ta gởi khiếu nại tới quan cai trị toàn xứ ở Gia Ra Hem La, về việc các phán quan này đã kết án tử hình những vị tiên tri của Chúa, không đúng theo luật pháp.

26 Giờ đây chuyện rằng, họ bị bắt dẫn đến trước mặt vị trưởng phán quan để bị xét xử về tội trạng họ đã làm, thể theo [a]luật pháp dân chúng đã đề ra.

27 Giờ đây chuyện rằng, những phán quan ấy có rất nhiều bạn bè và bà con; và những người còn lại, phải, hầu hết là các luật gia và các thầy tư tế thượng phẩm, đã tụ họp nhau lại và liên kết với những bà con của các phán quan bị đem ra xét xử theo luật pháp.

28 Và những người này đã lập [a]giao ước với nhau, phải, theo kiểu giao ước của người xưa đã lập, đó là giao ước mà [b]quỷ dữ đã thực hiện, để liên kết chống lại mọi điều ngay chính.

29 Vậy nên những người này liên kết với nhau chống lại dân của Chúa, và lập giao ước để hủy diệt họ và giải thoát những kẻ phạm tội sát nhân khỏi bàn tay công lý đang sắp sửa được thi hành theo luật pháp.

30 Và những người này bất chấp luật pháp và quyền lợi của tổ quốc họ; và họ cùng nhau lập giao ước là sẽ hủy diệt quan cai trị và lập lên một [a]vị vua cai trị xứ sở, làm cho xứ sở không còn được tự do nữa mà phải đặt dưới quyền cai trị của các vua.

CHƯƠNG 7

Vị trưởng phán quan bị ám sát, chính quyền bị hủy diệt và dân chúng phân chia thành các chi tộc—Gia Cốp, kẻ chống báng Đấng Ky Tô, trở thành vua của một sự âm mưu liên kết bí mật—Nê Phi thuyết giảng sự hối cải và đức tin nơi Đấng Ky Tô—Các thiên sứ đến phù trợ ông hằng ngày và ông cứu em ông từ kẻ chết sống lại—Nhiều người hối cải và chịu phép báp têm. Khoảng 30–33 sau T.C.

Giờ đây này, tôi sẽ cho các người thấy rằng, họ không lập được một vị vua cai trị xứ sở; nhưng cùng trong năm đó, phải, năm thứ ba mươi, họ đã hủy diệt trên ghế xét xử, phải, họ đã ám sát vị trưởng phán quan trong xứ.

2 Và rồi dân chúng chia rẽ lẫn nhau; họ tách rời thành các chi tộc, mỗi người tùy theo gia đình,

26 *a* MôSiA 29:25; AnMa 1:14.
28 *a* SHDTT Tập Đoàn Bí Mật. *b* HLMan 6:26–30.
30 *a* 1 SMÊn 8:5–7; AnMa 51:5.

bà con và bạn bè của mình; và như thế đó mà họ đã hủy diệt nền cai trị trong xứ.

3 Và mỗi chi tộc chỉ định một người chỉ huy hay một người lãnh đạo cho mình, và như vậy là họ đã trở thành những chi tộc và những người lãnh đạo chi tộc.

4 Giờ đây này, không có một người nào trong bọn họ lại không có một gia đình đông đúc và nhiều bà con bạn bè; vậy nên chi tộc của họ đã trở nên hết sức đông đảo.

5 Giờ đây tất cả những việc này đã xảy ra, và chưa có cuộc chiến tranh nào giữa bọn họ; và tất cả những điều bất chính này đã xảy đến cho dân chúng vì họ đã "nộp mình cho quyền năng của Sa Tan.

6 Và những quy luật của chính quyền bị hủy diệt vì sự âm mưu liên kết "bí mật của bà con và bạn bè của những kẻ đã sát hại các vị tiên tri.

7 Và họ đã gây nên một cuộc tranh chấp lớn lao trong xứ, đến nỗi đa số những người ngay chính đã hầu như trở nên những người tà ác; phải, chỉ còn lại một số rất ít người ngay chính trong bọn họ mà thôi.

8 Và như vậy là sáu năm chưa trôi qua mà phần đông dân chúng đã rời bỏ sự ngay chính của mình chẳng khác chi chó liếm lại "đồ nó đã mửa, hay như heo lăn lóc trong vũng bùn dơ.

9 Giờ đây tập đoàn bí mật này, là tập đoàn đã đem sự bất chính lớn lao đến cho dân chúng, đã tụ họp lại với nhau và đặt một người lên cầm đầu mà chúng gọi là Gia Cốp.

10 Và chúng đã gọi hắn là vua của chúng; vậy nên, hắn trở thành vua cai trị bọn tà ác này; và hắn là một trong số những kẻ cầm đầu đã từng lên tiếng chống đối những vị tiên tri làm chứng về Chúa Giê Su.

11 Và chuyện rằng, chúng không đông bằng những chi tộc của dân chúng, là những chi tộc đã đoàn kết với nhau, ngoại trừ những người lãnh đạo của họ là lập ra luật pháp riêng tùy theo mỗi chi tộc của mình; do đó họ là kẻ thù của chúng; mặc dù họ không phải là những người ngay chính, nhưng họ vẫn đoàn kết với nhau trong mối hận thù đối với những kẻ đã lập giao ước để hủy diệt chính quyền.

12 Vậy nên, khi Gia Cốp thấy rằng kẻ thù của chúng đông đảo hơn chúng, và hắn là vua bọn ấy nên hắn ra lệnh cho dân mình phải chạy trốn lên vùng đất cực bắc, và xây dựng lên một "vương quốc ở đấy, chờ cho đến khi nào những người ly khai đến sáp nhập với bọn chúng, (vì hắn lừa phỉnh dân hắn là sẽ có nhiều người ly khai) và chúng sẽ có đủ sức mạnh để chống lại những chi tộc của dân chúng. Và bọn chúng đã làm đúng như vậy.

7 5*a* RôMa 6:13–16; AnMa 10:25.
6*a* 2 NêPhi 9:9.
8*a* CNgôn 26:11; 2 PERơ 2:22.
12*a* 3 NêPhi 6:30.

13 Và chúng đã ra đi cấp tốc đến nỗi không ai ngăn cản kịp, cho đến khi chúng đã vượt khỏi tầm tay của dân chúng. Và như vậy là chấm dứt năm thứ ba mươi; và những sự việc của dân Nê Phi là như vậy.

14 Và chuyện rằng, đến năm thứ ba mươi mốt, dân chúng đã phân chia thành nhiều chi tộc, mỗi người tùy theo gia đình, bà con, và bạn bè mình; tuy nhiên họ thỏa thuận là sẽ không gây chiến với nhau; nhưng họ lại không đoàn kết trong vấn đề luật pháp và cách thức cai trị, vì những vấn đề này đã được lập ra tùy theo ý nghĩ của những người chỉ huy và lãnh đạo họ. Nhưng họ đã lập ra những đạo luật rất nghiêm khắc để cho chi tộc này không được vi phạm đến chi tộc khác, nên nhờ đó mà họ có được phần nào thái bình trong nước; tuy nhiên lòng họ lại xa Chúa, Thượng Đế của họ, và họ ném đá các vị tiên tri và xua đuổi các vị ấy.

15 Và chuyện rằng, [a]Nê Phi—người đã được các thiên sứ đến viếng và cũng đã được nghe tiếng nói của Chúa, vậy nên, sau khi được trông thấy các thiên sứ, đã được chứng kiến tận mắt và đã được ban cho quyền năng để ông có thể biết về giáo vụ của Đấng Ky Tô, và cũng như đã chứng kiến được việc dân chúng mau lẹ từ chỗ ngay chính quay về với những điều tà ác và khả ố của họ;

16 Vì thế ông buồn rầu cho lòng dạ chai đá và tâm trí mù quáng của họ—đã đi đến với dân chúng cùng trong năm đó và bắt đầu mạnh dạn làm chứng về sự hối cải và sự xá miễn tội lỗi nhờ đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô.

17 Và ông đã thuyết giảng cho họ nhiều điều; và tất cả những điều này không thể ghi chép ra được, và nếu chỉ ghi chép một phần thì lại không đủ, vậy nên những điều đó không được ghi chép trong sách này. Và Nê Phi đã thuyết giảng với [a]quyền năng và thẩm quyền lớn lao.

18 Và chuyện rằng, họ tức giận ông vì ông có quyền năng lớn lao hơn họ, vì họ [a]không thể không tin những lời nói của ông được, vì đức tin của ông nơi Chúa Giê Su Ky Tô thật quá lớn lao đến nỗi các thiên sứ đến phù trợ ông mỗi ngày.

19 Và trong danh Chúa Giê Su, ông đã xua đuổi các quỷ dữ và [a]ác linh ra; và ngay cả em của ông cũng được ông cứu sống lại từ cõi chết sau khi người này đã bị dân chúng ném đá chết.

20 Và dân chúng trông thấy cùng chứng kiến được điều này, và họ tức giận ông vì quyền năng của ông; và ông còn làm [a]nhiều phép lạ khác trong danh Chúa Giê Su trước mắt dân chúng.

15*a* 3 NêPhi 1:2.
17*a* SHDTT Quyền Năng.
18*a* 2 NêPhi 33:1; AnMa 4:19.
19*a* SHDTT Linh Hồn—Ác linh.
20*a* 3 NêPhi 8:1.

21 Và chuyện rằng, năm thứ ba mươi mốt đã trôi qua, và chỉ có một số ít người được cải đạo theo Chúa; nhưng tất cả những ai đã được cải đạo đều biểu thị một cách thực sự cho dân chúng biết rằng họ được quyền năng và Thánh Linh của Thượng Đế viếng thăm, đó là quyền năng hằng có trong Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng mà họ tin.

22 Và tất cả những ai được xua đuổi những quỷ dữ ra khỏi họ và được chữa lành bệnh tật đều thực sự biểu lộ cho dân chúng thấy rằng, họ được Thánh Linh của Thượng Đế tác động và được chữa lành; và họ cũng cho thấy những điềm triệu cùng làm những phép lạ trong dân chúng.

23 Và như vậy là năm thứ ba mươi hai cũng đã trôi qua. Và đến đầu năm thứ ba mươi ba, Nê Phi lại kêu gọi dân chúng, ông thuyết giảng về sự hối cải và sự xá miễn tội lỗi.

24 Giờ đây tôi cũng muốn các người nhớ rằng, không một người nào được dẫn dắt tới sự hối cải mà không được [a]báp têm bằng nước.

25 Vậy nên, có nhiều người được Nê Phi sắc phong vào giáo vụ này, để cho tất cả những ai đến với họ đều phải được báp têm bằng nước, và sự việc này là để làm một bằng chứng và một chứng ngôn trước mặt Thượng Đế, còn đối với dân chúng, thì chứng tỏ rằng họ đã hối cải và nhận được [a]sự xá miễn tội lỗi của mình.

26 Và vào đầu năm này, có nhiều người được báp têm để hối cải; và như vậy là năm này hầu như đã gần trôi qua.

CHƯƠNG 8

Bão tố, động đất, hỏa hoạn, cuồng phong và những chấn động của thiên nhiên chứng thật việc Đấng Ky Tô bị đóng đinh trên thập tự giá—Nhiều người bị hủy diệt—Bóng tối bao trùm mặt đất suốt thời gian ba ngày—Những người sống sót than tiếc cho số phận của mình. Khoảng 33–34 sau T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, theo biên sử của chúng tôi, và chúng tôi biết rằng biên sử của chúng tôi là đúng sự thật, vì này, người lưu giữ biên sử này là một người công minh—vì ông đã thực sự làm nhiều [a]phép lạ trong [b]danh Chúa Giê Su; và không một ai có thể làm phép lạ trong danh Chúa Giê Su trừ phi kẻ đó được tẩy sạch hết mọi dơ bẩn của sự bất chính của mình—

2 Và giờ đây chuyện rằng, nếu người đó không tính lầm thời gian của chúng tôi thì như vậy là [a]năm thứ ba mươi ba đã trôi qua;

3 Và dân chúng bắt đầu dốc lòng trông chờ điềm triệu mà

24*a* SHDTT Phép Báp Têm.
25*a* GLGƯ 20:37.
SHDTT Xá Miễn Tội Lỗi.
8 1*a* 3 NêPhi 7:19–20; MMôn 9:18–19.
b CVCSĐ 3:6; GCốp 4:6.
2*a* 3 NêPhi 2:8.

tiên tri Sa Mu Ên, người La Man, đã báo trước; phải, họ trông chờ thời gian [a]tăm tối suốt ba ngày trên khắp mặt đất.

4 Và mặc dầu đã có nhiều [a]điềm triệu được ban ra trước, vẫn có những sự nghi ngờ và các cuộc cãi vã lớn lao bắt đầu xảy ra trong dân chúng.

5 Và chuyện rằng đến năm thứ ba mươi bốn, vào ngày mồng bốn tháng giêng, có một cơn bão nổi lên rất mạnh mà người ta chưa bao giờ thấy khắp trong xứ.

6 Và cũng có cơn giông tố lớn và khủng khiếp nổi lên, cùng những tiếng [a]sấm sét kinh hồn, đến nỗi nó làm [b]rung chuyển cả trái đất như sắp vỡ tan.

7 Và có những lằn chớp lóe lên sáng ngời mà người ta chưa bao giờ thấy khắp trong xứ.

8 Và [a]thành phố Gia Ra Hem La bốc cháy.

9 Còn thành phố Mô Rô Ni thì chìm xuống lòng biển sâu, và dân cư trong ấy đều bị chết chìm.

10 Và đất trồi cao đổ lên thành phố Mô Rô Ni Ha, khiến cho nơi trước đó là thành phố nay trở thành một ngọn núi vĩ đại.

11 Và một sự hủy diệt vĩ đại và khủng khiếp đã xảy ra trong xứ phương nam.

12 Nhưng này, trong xứ phương bắc, sự hủy diệt còn lớn lao và khủng khiếp hơn; vì này, toàn thể mặt đất đều thay đổi vì cơn bão tố và những trận cuồng phong, vì sấm, chớp và sự rung chuyển khủng khiếp của toàn thể trái đất;

13 Và [a]những con đường lớn bị vỡ ra, các mặt đường bằng phẳng bị hư hỏng, và nhiều nơi đất bằng nay trở nên lồi lõm.

14 Và nhiều thành phố vĩ đại và nổi tiếng bị [a]chôn vùi. Nhiều thành phố bị thiêu rụi, và nhiều thành phố bị rung động cho đến khi các tòa nhà đổ xuống mặt đất. Còn dân cư trong đó thì chết hết, và những nơi này trở nên tiêu điều.

15 Tuy vậy vẫn còn vài thành phố tồn tại; mặc dầu bị thiệt hại nặng nề vô cùng và có nhiều người bị thiệt mạng.

16 Và một số người thì bị gió lốc cuốn đi. Không ai biết họ đi đâu cả; chỉ biết là họ bị gió lốc cuốn đi mà thôi.

17 Và như vậy là mặt đất bị đổi dạng, vì bão tố, sấm, chớp, và động đất.

18 Và này, [a]các tảng đá bị tách làm đôi; vỡ ra trên mặt đất, đến nỗi khắp nơi trên mặt đất đều thấy các mảnh vụn, các vết rạn và các kẽ nứt.

19 Và chuyện rằng khi sấm, chớp, bão, giông tố và động đất đã chấm dứt—vì này, những điều này kéo dài suốt [a]ba tiếng đồng hồ; và có người lại nói nó kéo dài

3 *a* 1 NêPhi 19:10; HLMan 14:20, 27; 3 NêPhi 10:9.
4 *a* SHDTT Đóng Đinh Trên Thập Tự Giá, Sự.
6 *a* 1 NêPhi 19:11; HLMan 14:21.
b MTƠ 27:45, 50–51.
8 *a* 4 NêPhi 1:7–8.
13 *a* HLMan 14:24; 3 NêPhi 6:8.
14 *a* 1 NêPhi 12:4.
18 *a* HLMan 14:21–22.
19 *a* LuCa 23:44.

lâu hơn thế nữa; tuy nhiên, tất cả những điều lớn lao và khủng khiếp này đã xảy ra suốt khoảng thời gian ba tiếng đồng hồ—này, bóng tối bao trùm mặt đất.

20 Và chuyện rằng, bóng tối dày đặc trên khắp mặt đất, đến đỗi những dân cư nào chưa ngã xuống có thể [a]cảm thấy [b]hơi ẩm của bóng tối;

21 Và vì bóng tối nên không thể có ánh sáng được. Cũng không thể thắp nến hay đốt đuốc được; cũng không thể dùng củi khô và dễ cháy của họ mà dúm lửa. Bởi thế nên chẳng có một chút ánh sáng nào cả;

22 Và cũng chẳng thấy một chút ánh sáng nào hay một chút lửa nào, hay tia sáng hoặc ánh mặt trời, ánh mặt trăng, hay các vì sao, vì sương mù tối đen khủng khiếp đang bao trùm mặt đất.

23 Và chuyện rằng, người ta không thấy một chút ánh sáng nào như vậy suốt thời gian [a]ba ngày; và trong dân chúng không ngớt có tiếng than khóc và gào thét; phải, tiếng rên la của dân chúng thật là thảm thiết biết bao, vì bóng tối và sự hủy diệt lớn lao đã đến với họ.

24 Và có nơi người ta nghe tiếng kêu than như vầy: Ôi phải chi chúng ta hối cải trước ngày vĩ đại và khủng khiếp này thì ắt là các đồng bào của chúng ta đã được tha mạng và đã chẳng bị thiêu chết tại thành phố [a]Gia Ra Hem La vĩ đại kia.

25 Và nơi khác thì người ta nghe có tiếng kêu la và khóc than như vầy: Ôi phải chi chúng ta hối cải trước ngày vĩ đại và khủng khiếp này và không giết hại, ném đá các tiên tri, cùng xua đuổi họ, thì các bà mẹ của chúng ta, các con gái xinh đẹp của chúng ta cùng các con cái của chúng ta đã được tha mạng và đã không bị chôn vùi tại thành phố Mô Rô Ni Ha vĩ đại kia. Và những tiếng gào thét của dân chúng thật lớn và khủng khiếp đến như vậy đó.

CHƯƠNG 9

Trong bóng tối, tiếng nói của Đấng Ky Tô công bố về sự hủy diệt của nhiều người và thành phố vì sự tà ác của họ—Ngài cũng công bố về thiên tính của Ngài và loan truyền rằng luật pháp Môi Se đã được làm tròn và Ngài kêu gọi loài người hãy đến cùng Ngài để được cứu rỗi. Khoảng 34 sau t.c.

Và chuyện rằng, tất cả dân cư trên khắp mặt đất của xứ sở này đều được nghe một [a]tiếng nói vang lên rằng:

2 Khốn thay, khốn thay, khốn thay cho dân này; [a]khốn thay cho tất cả dân cư trên toàn thể thế gian, ngoại trừ chúng hối cải; vì quỷ dữ đang [b]cười và các quỷ

20 *a* XÊĐTKý 10:21–22.
b 1 NêPhi 12:5; 19:11.
23 *a* 1 NêPhi 19:10.
24 *a* HLMan 13:12.
9 1 *a* 1 NêPhi 19:11; 3 NêPhi 11:10.
2 *a* MTƠ 11:20–21.
b MôiSe 7:26.

sứ của nó đang vui mừng về việc những con trai và con gái xinh đẹp của dân ta bị giết chết; và đó là vì sự bất chính và những điều khả ố của chúng nên chúng mới bị ngã gục!

3 Này, ta đã dùng lửa đốt cháy thành phố Gia Ra Hem La vĩ đại kia và dân cư trong đó.

4 Và này, thành phố Mô Rô Ni vĩ đại kia ta đã khiến cho phải chìm xuống lòng biển sâu, và dân cư trong đó đã bị chết chìm.

5 Và này, thành phố Mô Rô Ni Ha vĩ đại kia ta đã lấy đất chôn lấp và dân cư trong đó nữa, để che giấu những điều bất chính và khả ố của chúng trước mặt ta, để cho máu của các tiên tri và các thánh đồ sẽ không tới ta nữa mà chống lại chúng.

6 Và này, thành phố Ghinh Ganh, ta đã cho nhận chìm và các dân cư trong đó đã bị chôn vùi trong lòng đất sâu;

7 Phải, cả thành phố Ô Ni Ha cùng dân cư trong đó, thành phố Mô Cum cùng dân cư trong đó, và luôn cả thành phố Giê Ru Sa Lem cùng dân cư trong đó; ta đã khiến cho [a]nước dâng lên thế các chỗ đó để che giấu những điều tà ác và khả ố của chúng khỏi mặt ta, để cho máu của các tiên tri và các thánh đồ không lên tới ta nữa mà chống lại chúng.

8 Và này, thành phố Ga Đi An Đi, thành phố Ga Đi Ôm Na, thành phố Gia Cốp, thành phố Ghim Ghim Nô, tất cả những thành phố này ta đã khiến cho phải chìm xuống, và ta đã khiến [a]những đồi núi cùng thung lũng thế chỗ chúng; và ta đã chôn vùi dân cư trong đó xuống lòng đất sâu, để che giấu những điều tà ác và khả ố của chúng khỏi mặt ta, để cho máu các tiên tri và các thánh đồ không lên tới ta mà chống lại chúng.

9 Và này, thành phố Gia Cốp Gát lớn lao kia là nơi dân của vua Gia Cốp ở, ta đã khiến cho lửa đốt cháy nó, vì tội lỗi và sự tà ác của chúng đã vượt trên cả mọi sự tà ác của toàn thể thế gian, vì những vụ sát nhân và những sự liên kết [a]bí mật của chúng; vì chính chúng là những kẻ đã hủy diệt nền hòa bình của dân ta cùng nền cai trị của xứ sở; vậy nên ta đã khiến cho chúng phải bị đốt cháy để [b]hủy diệt chúng khỏi mặt ta, và để cho máu của các tiên tri và các thánh đồ không lên tới ta nữa mà chống lại chúng.

10 Và này, thành phố La Man, thành phố Giốt, thành phố Gát, và thành phố Kích Cơ Men, ta đã khiến cho lửa đốt cháy, và dân cư trong đó cũng vậy, vì sự tà ác của chúng trong việc xua đuổi các tiên tri và ném đá những người do ta sai đến để rao truyền cho chúng biết những điều tà ác và khả ố của chúng.

11 Và vì chúng đã xua đuổi tất cả những người ấy đi khiến cho

7 *a* ÊXCÊn 26:19.
8 *a* 1 NêPhi 19:11.
9 *a* HLMan 6:17–18, 21.
b MôSiA 12:8.

không còn ai là người ngay chính trong số bọn chúng nữa, nên ta cho [a]lửa xuống hủy diệt chúng để cho những điều tà ác và khả ố của chúng được che giấu khỏi mặt ta, để cho máu của các tiên tri và các thánh đồ mà ta sai đến với chúng không còn kêu gào [b]từ dưới đất lên để chống chúng nữa.

12 Và ta đã giáng [a]nhiều sự hủy diệt lớn lao xuống xứ này và xuống dân này vì những điều tà ác và khả ố của chúng.

13 Hỡi tất cả các ngươi là những kẻ được [a]dung tha vì các ngươi ngay chính hơn chúng, giờ đây các ngươi không muốn trở về cùng ta, và hối cải tội lỗi và được cải đạo để ta có thể [b]chữa lành cho các ngươi chăng?

14 Phải, quả thật ta nói cho các ngươi hay, nếu các ngươi [a]đến cùng ta thì các ngươi sẽ có được [b]cuộc sống vĩnh cửu. Này, [c]cánh tay thương xót của ta đã dang ra về phía các ngươi, và bất cứ kẻ nào đến, ta đều đón nhận; và phước thay cho những ai đến cùng ta.

15 Này, ta là Giê Su Ky Tô, Con của Thượng Đế. Ta đã [a]tạo dựng trời đất cùng tất cả vạn vật trong đó. Ta ở cùng Đức Chúa Cha từ lúc ban đầu. [b]Ta ở trong Đức Chúa Cha và Đức Chúa Cha ở trong ta; và Đức Chúa Cha đã vinh danh Ngài nơi ta.

16 Ta đã đến cùng dân ta, nhưng dân ta [a]không đón nhận ta. Và các thánh thư nói về sự hiện đến của ta nay đã được ứng nghiệm.

17 Và tất cả những ai đã đón nhận ta thì ta đã [a]ban cho họ được trở thành con cái của Thượng Đế; và ta cũng sẽ ban cho tất cả những ai tin nơi danh ta, vì này, nhờ ta mà [b]sự cứu chuộc đến, và trong ta mà [c]luật pháp Môi Se được làm tròn.

18 Ta là [a]sự sáng và sự sống của thế gian. Ta là [b]An Pha và [c]Ô Mê Ga, tức là ban đầu và cuối cùng.

19 Và các ngươi sẽ [a]không còn dâng hiến cho ta sự đổ máu nữa; phải, các của lễ hy sinh và các của lễ thiêu sẽ được hủy bỏ, vì ta sẽ không nhận một của lễ hy sinh hay một của lễ thiêu nào của các ngươi nữa.

20 Và các ngươi chỉ phải [a]hiến dâng cho ta một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối

11 *a* 2 Vua 1:9–16; HLMan 13:13.
b STKý 4:10.
12 *a* 3 NêPhi 8:8–10, 14.
13 *a* 3 NêPhi 10:12.
b GRMi 3:22; 3 NêPhi 18:32.
14 *a* 2 NêPhi 26:24–28; AnMa 5:33–36.
b Giăng 3:16.
c AnMa 19:36.
15 *a* Giăng 1:1–3; CLSe 1:16; HLMan 14:12; ÊThe 4:7; GLGƯ 14:9.
b Giăng 17:20–22; 3 NêPhi 11:27; 19:23, 29.
16 *a* Giăng 1:11; GLGƯ 6:21.
17 *a* Giăng 1:12. SHDTT Loài Người—Con người có khả năng trở thành giống như Cha Thiên Thượng; Con Trai và Con Gái của Thượng Đế.
b SHDTT Cứu Chuộc.
c 3 NêPhi 12:19, 46–47; 15:2–9.
18 *a* SHDTT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô.
b KHuyền 1:8. SHDTT An Pha.
c SHDTT Ô Mê Ga.
19 *a* AnMa 34:13.
20 *a* 3 NêPhi 12:19; GLGƯ 20:37.

làm của lễ hy sinh. Và bất cứ kẻ nào đến cùng ta với một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối, thì sẽ được ta [b]báp têm bằng lửa và bằng Đức Thánh Linh, cũng như dân La Man, nhờ đức tin của họ nơi ta vào lúc họ cải đạo, đã được báp têm bằng lửa và bằng Đức Thánh Linh mà họ không hay biết điều đó.

21 Này, ta đã xuống thế gian để đem lại sự cứu chuộc cho thế gian, và để cứu vớt thế gian khỏi tội lỗi.

22 Vậy nên, bất cứ kẻ nào [a]hối cải và đến với ta như một [b]trẻ nhỏ thì sẽ được ta đón nhận, vì vương quốc của Thượng Đế dành cho những kẻ đó. Này, vì những kẻ đó mà ta đã [c]phó bỏ mạng sống của ta rồi lấy lại nó; vậy các ngươi hãy hối cải và đến cùng ta, hỡi các ngươi ở các nơi tận cùng của trái đất, rồi các ngươi sẽ được cứu.

CHƯƠNG 10

Sự yên lặng trong xứ suốt nhiều giờ—Tiếng nói của Đấng Ky Tô hứa quy tụ dân Ngài lại như gà mái túc con mình—Thành phần dân chúng ngay chính hơn đã được bảo tồn. Khoảng 34–35 sau T.C.

Và giờ đây này, chuyện rằng, toàn thể dân chúng trong xứ đều nghe những lời ấy và chứng kiến được việc đó. Và sau khi những lời nói ấy chấm dứt, trong xứ trở nên yên lặng suốt nhiều giờ;

2 Vì dân chúng quá ngạc nhiên, đến nỗi họ ngưng than khóc và kêu gào vì mất những bà con thân thuộc của mình là những người đã bị giết chết; vậy nên một sự yên lặng bao trùm khắp xứ suốt nhiều giờ.

3 Và chuyện rằng, một tiếng nói lại đến với dân chúng, và tất cả dân chúng đều nghe và chứng kiến điều đó, tiếng nói ấy như vầy:

4 Hỡi dân trong [a]các thành phố lớn lao này đã bị sụp đổ, các ngươi là con cháu của Gia Cốp, phải, các ngươi thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên, đã biết bao lần ta quy tụ các ngươi lại như gà mái túc con mình ấp trong cánh, và đã [b]nuôi dưỡng các ngươi.

5 Và lại nữa, đã [a]bao lần ta muốn quy tụ các ngươi lại như gà mái túc con mình ấp trong cánh, phải, hỡi các ngươi, gia tộc Y Sơ Ra Ên đã ngã gục; phải, hỡi các ngươi, gia tộc Y Sơ Ra Ên đang cư ngụ tại Giê Ru Sa Lem, các ngươi cũng như những kẻ đã ngã gục; phải, đã biết bao lần ta muốn quy tụ các ngươi lại như gà mái túc con mình, mà các ngươi đâu có khứng.

6 Hỡi các ngươi, gia tộc Y Sơ Ra Ên đã được ta [a]dung tha, biết bao lần ta muốn quy tụ các ngươi lại như gà mái túc con mình ấp

20 *b* 2 NêPhi 31:13–14.
22 *a* SHDTT Hối Cải.
b Mác 10:15; MôSiA 3:19; 3 NêPhi 11:37–38.
c Giăng 10:15–18.
10 4 *a* 3 NêPhi 8:14.
b 1 NêPhi 17:3.
5 *a* MTƠ 23:37; GLGƯ 43:24–25.
6 *a* 3 NêPhi 9:13.

trong cánh, nếu các ngươi chịu hối cải và [b]trở về cùng ta một cách hết [c]lòng.

7 Nhưng nếu không, thì hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên, những nơi cư ngụ của các ngươi sẽ trở nên tiêu điều cho đến thời gian làm tròn [a]lời giao ước với tổ phụ các ngươi.

8 Và giờ đây chuyện rằng, sau khi dân chúng nghe hết những lời này, này, họ lại bắt đầu than khóc và kêu gào về cái chết của thân nhân và bạn bè họ.

9 Và chuyện rằng, ba ngày đã trôi qua như vậy. Và lúc ấy vào một buổi sáng, [a]bóng tối tan khỏi mặt đất, và trái đất ngừng rung động, các tảng đá không nứt rạn nữa, tiếng gào thét ghê sợ chấm dứt, và tất cả những tiếng hỗn độn ồn ào khác cũng ngưng hẳn.

10 Và rồi mặt đất khép kín lại và đứng vững; những tiếng than khóc, kêu la và rên rỉ của những người được tha mạng sống cũng im bặt; và sự than khóc của họ trở thành sự vui mừng, những lời than van của họ trở thành lời ca tụng và tạ ơn Chúa Giê Su Ky Tô, Đấng Cứu Chuộc của họ.

11 Và như vậy là cho đến bây giờ những thánh thư được các vị tiên tri nói tới đã được [a]ứng nghiệm.

12 Và chính thành phần dân chúng [a]ngay chính hơn đã được cứu, và chính họ là những người đã đón nhận các vị tiên tri và không ném đá các vị ấy; và chính những người không làm đổ máu các thánh hữu là những người được dung tha—

13 Họ được dung tha và không bị chìm hay bị chôn vùi dưới đất; và họ không bị chết chìm dưới lòng biển sâu; và họ không bị lửa thiêu chết, cũng không bị vật gì rơi lên nghiến nát; và họ không bị cuồng phong cuốn đi, cũng không bị hơi khói và bóng tối chế ngự.

14 Và giờ đây, kẻ nào đọc thì hãy hiểu, kẻ nào có thánh thư thì hãy [a]tìm tòi, để suy ngẫm và xét xem phải chăng tất cả những cái chết và những sự hủy diệt này gây ra bởi lửa, bởi khói, bởi bão tố, bởi cuồng phong, bởi đất [b]nứt ra đón nhận họ, và tất cả những điều này, không phải là sự ứng nghiệm của những lời tiên tri do nhiều thánh tiên tri đã nói ra.

15 Này, tôi nói cho các anh em hay, phải, có nhiều người đã làm chứng về những điều này khi Đấng Ky Tô đến, và đã bị [a]giết chết cũng vì họ đã làm chứng về những điều này.

16 Phải, tiên tri [a]Giê Nốt đã làm chứng về những điều này, và luôn cả tiên tri Giê Nốc cũng nói về những điều này, vì họ đã đặc biệt

6 *b* 1 SMÊn 7:3; HLMan 13:11; 3 NêPhi 24:7.
c ÊXCÊn 36:26.
7 *a* SHDTT Giao Ước.
9 *a* 3 NêPhi 8:19.
11 *a* CVCSĐ 3:18–20.
12 *a* 2 NêPhi 26:8; 3 NêPhi 9:13.
14 *a* SHDTT Thánh Thư—Giá trị của thánh thư.
b 1 NêPhi 19:11; 2 NêPhi 26:5.
15 *a* SHDTT Tuẫn Đạo.
16 *a* HLMan 8:19–20.

làm chứng về chúng ta là dân còn sót lại của dòng dõi của họ.

17 Này, tổ phụ Gia Cốp cũng làm chứng về [a]dân còn sót lại của dòng dõi Giô Sép. Và này, chúng ta chẳng phải là dân còn sót lại của dòng dõi Giô Sép hay sao? Và những điều làm chứng về chúng ta đây chẳng phải đã được ghi chép trên các bảng khắc bằng đồng mà tổ phụ chúng ta là Lê Hi đã đem ra khỏi Giê Ru Sa Lem hay sao?

18 Và chuyện rằng, vào cuối năm thứ ba mươi bốn, này, tôi sẽ cho các ngươi thấy rằng, những dân Nê Phi được dung tha, và luôn cả những người được gọi là dân La Man được dung tha, đã được những ân huệ lớn lao và những phước lành vĩ đại trút xuống đầu họ, đến nỗi chẳng bao lâu sau ngày Đấng Ky Tô [a]thăng thiên, Ngài đã thực sự biểu hiện cho họ thấy—

19 Ngài đã cho họ [a]thấy thân thể Ngài, và Ngài đã phục sự họ; và một thiên ký thuật về giáo vụ của Ngài sẽ được kể ra sau này. Vậy nên, giờ đây tôi xin dứt lời.

Chúa Giê Su Ky Tô hiện ra cho dân Nê Phi thấy, khi dân chúng đang tụ họp tại xứ Phong Phú, và Ngài đã phục sự họ; và Ngài đã hiện ra cho họ thấy bằng cách thức sau đây.

Gồm các chương 11 đến 26.

CHƯƠNG 11

Đức Chúa Cha làm chứng về Con Trai Yêu Dấu của Ngài—Đấng Ky Tô hiện ra và loan truyền sự chuộc tội của Ngài—Dân chúng rờ các dấu vết thương trên tay chân và hông Ngài—Họ kêu lên Hô Sa Na—Ngài quy định cách thức làm phép báp têm—Tinh thần tranh chấp thuộc về quỷ dữ—Giáo lý của Đấng Ky Tô là dạy loài người phải có đức tin cùng chịu phép báp têm và tiếp nhận Đức Thánh Linh. Khoảng 34 sau T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, có một đám dân chúng rất đông, thuộc dân Nê Phi, tụ họp chung quanh đền thờ tại xứ Phong Phú; và họ rất đỗi kinh dị và tự hỏi nhau, và chỉ cho nhau xem [a]sự thay đổi vĩ đại và kỳ diệu vừa xảy ra.

2 Và họ còn bàn tán với nhau về Chúa Giê Su Ky Tô mà [a]điềm triệu về cái chết của Ngài đã được ban ra.

3 Và chuyện rằng, trong lúc đang bàn tán với nhau, họ bỗng nghe một [a]tiếng nói hình như phát ra từ trên trời; và họ ngước mắt nhìn quanh vì họ không hiểu được tiếng nói họ vừa nghe; tiếng nói đó không khàn mà cũng không lớn; và mặc dù đó là một [b]tiếng nói nhỏ nhẹ nhưng nó lại xuyên thấu tận trái tim những người nghe đến nỗi toàn thân họ

17 *a* 2 Nê Phi 3:4–5; An Ma 46:24; 3 Nê Phi 5:23–24.
18 *a* CVCSĐ 1:9–11.
19 *a* 3 Nê Phi 11:12–15.
11 1 *a* 3 Nê Phi 8:11–14.
2 *a* Hê La Man 14:20–27.
3 *a* PTLLKý 4:33–36; Hê La Man 5:29–33.
b 1 Vua 19:11–13; GLGƯ 85:6.

phải rung động; phải, tiếng nói ấy đã xuyên thấu tâm hồn họ và làm tim họ phải nóng cháy.

4 Và chuyện rằng, họ lại nghe tiếng nói đó, nhưng họ không hiểu.

5 Và một lần thứ ba nữa, họ lại nghe tiếng nói ấy, và họ mở hết tai ra để nghe; và họ hướng mắt nhìn về phía có tiếng vang lên; và họ nhìn chăm chú lên trời, nơi tiếng có phát ra.

6 Và này, đến lần thứ ba họ quả đã hiểu được tiếng nói họ vừa nghe, và tiếng nói đó phán với họ rằng:

7 Này, đây là [a]Con Trai Yêu Dấu của ta, [b]người mà ta rất hài lòng, và nơi người ta đã làm sáng danh ta—hãy nghe người.

8 Và chuyện rằng, khi dân chúng hiểu họ lại đưa mắt nhìn lên trời; và này, họ [a]thấy một Người từ trên trời giáng xuống; Ngài mặc y phục trắng dài; và Ngài giáng xuống đứng giữa họ, và tất cả đám đông đều hướng mắt nhìn Ngài, và họ không dám mở miệng nói với nhau lời nào, và cũng không hiểu như vậy nghĩa là gì, vì họ tưởng rằng đó là một thiên sứ hiện đến cùng họ.

9 Và chuyện rằng, Ngài dang tay ra và phán cùng dân chúng rằng:

10 Này, ta là Giê Su Ky Tô, người mà các tiên tri đã làm chứng rằng sẽ đến với thế gian.

11 Và này, ta là [a]sự sáng và sự sống của thế gian; và ta đã uống cạn [b]chén đắng mà Đức Chúa Cha đã ban cho ta, và ta đã tôn vinh Đức Chúa Cha bằng cách [c]gánh lấy tội lỗi của thế gian, và khi làm việc ấy là ta đã cam chịu theo [d]ý muốn của Đức Chúa Cha trong mọi sự việc từ lúc ban đầu.

12 Và chuyện rằng, khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, toàn thể đám đông đều rạp mình xuống đất; vì họ nhớ lại rằng, họ đã được [a]tiên tri cho biết là Đấng Ky Tô sẽ hiện ra cho họ thấy sau khi Ngài thăng lên trời.

13 Và chuyện rằng, Chúa phán cùng họ rằng:

14 Hãy đứng dậy và tiến lại gần ta, để các ngươi có thể [a]đặt tay lên hông ta, và cũng để các ngươi có thể [b]rờ thấy vết đinh đóng trên tay ta và chân ta, để các ngươi biết được rằng ta là [c]Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên, và là Thượng Đế của cả [d]thế gian này, và ta đã bị giết chết vì tội lỗi của thế gian.

15 Và chuyện rằng, đám đông tiến lên. Họ để tay lên hông Ngài và rờ các dấu đinh đóng trên tay Ngài và trên chân Ngài; và cứ thế họ tuần tự từng người một tiến lên cho đến khi tất cả mọi

7 *a* MTƠ 3:17; 17:5; JS—LS 1:17.
b 3 NêPhi 9:15.
8 *a* 1 NêPhi 12:6; 2 NêPhi 26:1.
11 *a* SHDTT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô.
b MTƠ 26:39, 42.
c Giăng 1:29; GLGƯ 19:18–19.
d Mác 14:36; Giăng 6:38; GLGƯ 19:2.
12 *a* AnMa 16:20.
14 *a* Giăng 20:27.
b LuCa 24:36–39; GLGƯ 129:2.
c ÊSai 45:3; 3 NêPhi 15:5.
d 1 NêPhi 11:6.

người đều được thấy tận mắt và sờ tận tay để biết một cách chắc chắn và làm chứng rằng Ngài [a]chính là Đấng mà các tiên tri đã viết là sẽ đến.

16 Và khi tất cả mọi người đều được tiến lên và được tận mắt chứng kiến, họ bèn cùng nhau cất tiếng hô to lên rằng:

17 Hô Sa Na! Phước thay danh Thượng Đế Tối Cao! Rồi họ đồng phủ phục xuống chân Chúa Giê Su mà [a]thờ lạy Ngài.

18 Và chuyện rằng, Ngài phán cùng [a]Nê Phi (vì Nê Phi có mặt trong đám dân chúng) và truyền lệnh cho ông hãy bước tới.

19 Rồi Nê Phi đứng lên và tiến tới cúi mình trước mặt Chúa và hôn chân Ngài.

20 Và Chúa truyền lệnh cho ông hãy đứng lên. Và ông đứng lên trước mặt Ngài.

21 Rồi Chúa phán với ông rằng: Ta ban cho ngươi [a]quyền năng để ngươi [b]làm phép báp têm cho dân này sau khi ta thăng lên trời lại.

22 Và Chúa còn kêu gọi [a]những người khác, và Ngài cũng phán với họ như vậy; và Ngài ban cho họ quyền năng để làm phép báp têm. Và Ngài phán với họ rằng: Các ngươi sẽ làm phép báp têm theo cách thức này, và sẽ [b]không còn có sự tranh luận nào xảy ra giữa các ngươi nữa.

23 Quả thật, ta nói cho các ngươi hay rằng, những ai hối cải tội lỗi của mình nhờ [a]lời nói của các ngươi, và [b]muốn được báp têm trong danh ta, thì các ngươi sẽ báp têm cho họ bằng cách thức này: Này, các ngươi sẽ bước xuống [c]đứng trong nước và trong danh ta các ngươi sẽ làm phép báp têm cho họ.

24 Và giờ đây này, các ngươi sẽ gọi tên họ mà nói những lời như vầy:

25 Với tư cách là người đã được Chúa Giê Su Ky Tô [a]phong quyền, tôi làm phép báp têm cho anh (chị, em) trong danh của [b]Đức Chúa Cha, và của Đức Chúa Con, và của Đức Thánh Linh. A Men.

26 Và kế đó các ngươi [a]dìm mình họ xuống nước rồi nâng họ lên lại khỏi mặt nước.

27 Và theo cách thức này, các ngươi sẽ làm phép báp têm trong danh ta; vì này, quả thật, ta nói cho các ngươi hay rằng Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, và Đức Thánh Linh là [a]một; và ta ở trong

15*a* SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Những lần xuất hiện của Đấng Ky Tô sau khi Ngài sống lại.
17*a* SHDTT Thờ Phượng.
18*a* 3 NêPhi 1:2, 10.
21*a* SHDTT Quyền Năng.
b SHDTT Phép Báp Têm.
22*a* 1 NêPhi 12:7; 3 NêPhi 12:1.
b 3 NêPhi 18:34.
23*a* 3 NêPhi 12:2.
b SHDTT Phép Báp Têm—Những điều kiện cần thiết cho phép báp têm.
c 3 NêPhi 19:10–13.
25*a* MôSiA 18:13; GLGƯ 20:73. SHDTT Phép Báp Têm—Thẩm quyền hợp thức.
b SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn.
26*a* SHDTT Phép Báp Têm—Phép báp têm bằng cách dìm mình xuống nước.
27*a* Giăng 17:20–22; 3 NêPhi 28:10; MMôn 7:7; GLGƯ 20:28.

Đức Chúa Cha, và Đức Chúa Cha ở trong ta, và Đức Chúa Cha với ta là một.

28 Và theo như những gì ta đã truyền lệnh, các ngươi sẽ làm phép báp têm như vậy. Và sẽ không còn có [a]sự tranh luận nào giữa các ngươi như đã từng xảy ra từ trước tới nay; và cũng sẽ chẳng có sự tranh luận nào về các điểm giáo lý của ta giữa các ngươi như đã từng xảy ra từ trước tới nay.

29 Vì quả thật, quả thật, ta nói cho các ngươi hay, kẻ nào còn tinh thần [a]tranh chấp thì kẻ đó không thuộc về ta mà thuộc về [b]quỷ dữ, vì quỷ dữ là cha của sự tranh chấp, nó khích động trái tim loài người để họ tức giận tranh chấp lẫn nhau.

30 Này, đây không phải là giáo lý của ta, để khích động trái tim loài người tức giận, để người này chống lại với người kia, mà giáo lý của ta là những việc như vậy phải được hủy bỏ.

31 Này, quả thật, quả thật, ta nói cho các ngươi hay, ta sẽ rao truyền [a]giáo lý của ta cho các ngươi biết.

32 Và đây là [a]giáo lý của ta, và nó là giáo lý mà Đức Chúa Cha đã ban cho ta; và ta [b]làm chứng cho Đức Chúa Cha và Đức Chúa Cha làm chứng cho ta, và [c]Đức Thánh Linh làm chứng cho Đức Chúa Cha và ta; và ta làm chứng rằng Đức Chúa Cha truyền lệnh cho tất cả mọi người ở khắp mọi nơi phải hối cải và tin nơi ta.

33 Và kẻ nào tin nơi ta và [a]chịu phép báp têm thì sẽ được [b]cứu; và chính họ là những người sẽ [c]thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế.

34 Và kẻ nào không tin nơi ta và không chịu phép báp têm thì sẽ bị đoán phạt.

35 Quả thật, quả thật, ta nói cho các ngươi hay rằng, đây là giáo lý của ta, và ta làm chứng là giáo lý này do Đức Chúa Cha ban ra, và bất cứ ai [a]tin nơi ta cũng sẽ tin nơi Đức Chúa Cha; và Đức Chúa Cha làm chứng về ta với kẻ đó, vì Ngài sẽ viếng thăm kẻ đó [b]bằng lửa và bằng [c]Đức Thánh Linh.

36 Và như vậy là Đức Chúa Cha sẽ làm chứng về ta, và Đức Thánh Linh sẽ làm chứng cho kẻ đó biết về Đức Chúa Cha và về ta, vì Đức Chúa Cha cùng ta và Đức Thánh Linh là một.

37 Và lại nữa, ta nói cho các ngươi hay, các ngươi phải hối cải, và [a]trở thành như trẻ nhỏ, và chịu phép báp têm trong danh ta, bằng không thì các ngươi sẽ

28 *a* 1 CRTô 1:10; ÊPSô 4:11–14; GLGƯ 38:27.
29 *a* 2 TMThê 2:23–24; MôSiA 23:15. SHDTT Tranh Chấp.
b BDJS, ÊPSô 4:26; MôSiA 2:32–33.
31 *a* 2 NêPhi 31:2–21.
32 *a* SHDTT Giáo Lý của Đấng Ky Tô.
b 1 Giăng 5:7.
c 3 NêPhi 28:11; ÊThe 5:4.
33 *a* Mác 16:16. SHDTT Phép Báp Têm — Thiết yếu.
b SHDTT Cứu Rỗi.
c SHDTT Vinh Quang Thượng Thiên.
35 *a* ÊThe 4:12.
b 3 NêPhi 9:20; 12:2.
c SHDTT Đức Thánh Linh.
37 *a* Mác 10:15; LuCa 18:17; MôSiA 3:19; 3 NêPhi 9:22.

chẳng có cách nào khác để nhận được những điều này.

38 Và lại nữa, ta nói cho các ngươi hay, các ngươi phải hối cải và chịu phép báp têm trong danh ta, và trở thành như trẻ nhỏ, bằng không thì các ngươi chẳng có cách nào khác để thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế.

39 Quả thật, quả thật, ta nói cho các ngươi hay rằng, đây là giáo lý của ta, và bất cứ kẻ nào [a]xây dựng trên giáo lý này tức là xây dựng trên tảng đá của ta, thì [b]các cổng ngục giới sẽ không thắng được kẻ đó.

40 Và bất cứ kẻ nào rao truyền nhiều hơn hay ít hơn những điều này mà lại xác nhận rằng đó là giáo lý của ta, thì kẻ đó từ quỷ dữ mà đến, và không được xây dựng trên đá của ta; nhưng kẻ đó xây dựng trên [a]nền móng bằng cát, và các cổng ngục giới sẽ mở rộng đón nhận những kẻ như vậy khi bão táp phong ba đánh lên chúng.

41 Vậy các ngươi hãy đi đến cùng dân này, và rao truyền những lời ta vừa nói, đến các nơi tận cùng của trái đất.

CHƯƠNG 12

Chúa Giê Su kêu gọi và ủy thác nhiệm vụ cho Mười Hai Vị—Ngài dạy cho dân Nê Phi một bài giảng tương tự như Bài Giảng trên Núi—Ngài phán Những Lời Chúc Phước—Những lời giảng dạy của Ngài siêu việt và ưu tiên hơn luật pháp Môi Se—Loài người được truyền dạy phải toàn thiện như Ngài và Cha của Ngài—Đối chiếu với Ma Thi Ơ 5. Khoảng 34 sau T.C.

Và chuyện rằng, sau khi Chúa Giê Su phán xong những lời này với Nê Phi và những người đã được kêu gọi (lúc bấy giờ, số người đã được kêu gọi và được ban quyền năng và thẩm quyền làm phép báp têm là [a]mười hai vị), và này, Ngài dang tay về phía đám đông dân chúng và truyền dạy rằng: [b]Phước thay cho các ngươi nếu các ngươi chú tâm theo lời của mười hai vị này là những người được ta [c]lựa chọn trong số các ngươi, để thuyết giảng cho các ngươi và để làm tôi tớ cho các ngươi; và ta đã ban cho họ quyền năng để họ có thể làm phép báp têm cho các ngươi bằng nước; và sau khi các ngươi được làm phép báp têm bằng nước, này, ta sẽ làm phép báp têm cho các ngươi bằng lửa và bằng Đức Thánh Linh; vậy nên, phước thay cho các ngươi, nếu các ngươi tin nơi ta và chịu phép báp têm, sau khi các ngươi đã thấy ta và biết rằng ta hiện hữu.

2 Và lại nữa, càng phước thay

39 *a* MTƠ 7:24–29; HLMan 5:12. SHDTT Đá.
b 3 NêPhi 18:12–13.

40 *a* 3 NêPhi 14:24–27.

12 1 *a* 3 NêPhi 13:25.
b SHDTT Phước Lành, Ban Phước, Được Phước.
c SHDTT Kêu Gọi, Được Thượng Đế Kêu Gọi, Sự Kêu Gọi.

cho những ai [a]tin lời nói của các ngươi, vì các ngươi sẽ làm chứng rằng, các ngươi đã trông thấy ta và biết rằng ta hiện hữu. Phải, phước thay cho những ai sẽ tin lời nói của các ngươi và [b]hạ mình xuống tận đáy sâu của sự khiêm nhường, và chịu phép báp têm, vì những kẻ đó sẽ được [c]lửa và Đức Thánh Linh đến viếng, và sẽ nhận được sự xá miễn tội lỗi của mình.

3 Phải, phước thay cho những ai với tinh thần [a]khốn khó [b]đến cùng ta, vì vương quốc thiên thượng thuộc về những kẻ ấy.

4 Và lại nữa, phước thay cho những kẻ than khóc, vì họ sẽ được an ủi.

5 Và phước thay cho [a]những kẻ nhu mì, vì họ sẽ được thừa hưởng [b]thế gian.

6 Và phước thay cho những kẻ [a]đói [b]khát [c]sự ngay chính, vì họ sẽ được dẫy đầy Đức Thánh Linh.

7 Và phước thay cho [a]những kẻ có tấm lòng thương xót, vì họ sẽ được thương xót.

8 Và phước thay cho [a]những kẻ có tấm lòng thanh khiết, vì họ sẽ [b]thấy Thượng Đế.

9 Và phước thay cho tất cả [a]những kẻ giải hòa, vì họ sẽ được gọi là [b]con cái của Thượng Đế.

10 Và phước thay cho tất cả những ai bị [a]ngược đãi vì danh ta, vì vương quốc thiên thượng thuộc về những kẻ ấy.

11 Và phước thay cho các ngươi khi các ngươi vì ta mà bị loài người thóa mạ, ngược đãi, và lấy mọi điều dữ nói vu cho các ngươi;

12 Vì các ngươi sẽ được niềm vui lớn lao và vô cùng sung sướng, vì [a]phần thưởng của các ngươi ở trên trời sẽ lớn lắm; bởi vì người ta cũng từng ngược đãi bắt bớ các tiên tri trước các ngươi như vậy.

13 Quả thật, quả thật, ta nói cho các ngươi hay, ta cho các ngươi làm [a]muối của đất; nhưng nếu muối mất vị mặn thì đất sẽ lấy vị mặn ấy ở đâu? Muối ấy không dùng chi được nữa, chỉ phải quăng ra ngoài và bị người ta chà đạp dưới chân.

14 Quả thật, quả thật, ta nói cho các ngươi hay, ta cho các ngươi làm ánh sáng của dân này. Một cái thành ở trên đồi không thể bị che khuất được.

15 Này, có ai đốt [a]nến mà lại để dưới cái đấu chăng? Không, nhưng người ta để trên chân đèn, và nó soi sáng mọi người ở trong nhà;

2 *a* GLGƯ 46:13–14. SHDTT Tin.
b ÊThe 4:13–15.
c 3 NêPhi 11:35; 19:13.
3 *a* GLGƯ 56:17–18. SHDTT Khiêm Nhường, Khiêm Tốn.
b MTƠ 11:28–30.
5 *a* RôMa 12:16; MôSiA 3:19. SHDTT Nhu Mì.
b SHDTT Trái Đất.
6 *a* 2 NêPhi 9:51; ÊNót 1:4.
b GRMi 29:13.
c CNgôn 21:21.
7 *a* SHDTT Thương Xót.
8 *a* SHDTT Thanh Khiết.
b GLGƯ 93:1.
9 *a* SHDTT Hòa Giải, Người.
b SHDTT Con Trai và Con Gái của Thượng Đế.
10 *a* GLGƯ 122:5–9. SHDTT Ngược Đãi, Bắt Bớ.
12 *a* ÊThe 12:4.
13 *a* GLGƯ 101:39–40. SHDTT Muối.
15 *a* LuCa 8:16.

16 Vậy nên, hãy để [a]ánh sáng của các ngươi chiếu trước mặt dân này, để họ thấy được những việc làm tốt đẹp của các ngươi mà tôn vinh Cha các ngươi trên trời.

17 Đừng tưởng rằng ta đến để hủy diệt luật pháp hay các tiên tri. Ta đến không phải để hủy diệt mà để làm cho trọn;

18 Vì quả thật, ta nói cho các ngươi hay, một chấm một nét trong luật pháp hẳn không qua đi, song [a]luật pháp đã được làm trọn trong ta.

19 Và này, ta đã ban cho các ngươi luật pháp và các lệnh truyền của Cha ta, để các ngươi tin nơi ta, và các ngươi phải hối cải tội lỗi của mình và đến cùng ta với một [a]tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối. Này, các ngươi đã có các lệnh truyền đó trước mặt các ngươi, và [b]luật pháp đã được làm trọn.

20 Vậy thì các ngươi hãy đến cùng ta để được cứu; vì quả thật ta nói cho các ngươi hay rằng, nếu các ngươi không tuân giữ những lệnh truyền của ta, mà ta đã truyền lệnh cho các ngươi trong lúc này, thì các ngươi sẽ chẳng còn phương cách gì vào được vương quốc thiên thượng.

21 Các ngươi đã nghe lời phán dạy cho người xưa, và trước các ngươi cũng có chép, rằng: Ngươi chớ [a]giết người, và hễ ai giết người thì sẽ bị hiểm nguy vì sự phán xét của Thượng Đế;

22 Nhưng ta nói cho các ngươi hay rằng, hễ ai tức giận anh em mình thì sẽ bị hiểm nguy vì sự phán xét của Ngài. Và ai nhiếc anh em mình rằng Ra Ca, thì sẽ bị hiểm nguy vì bị công luận xử đoán; còn ai nhiếc anh em mình là đồ ngu, thì sẽ bị hiểm nguy vì lửa ngục giới.

23 Vậy nên, nếu ngươi đến cùng ta, hay muốn đến cùng ta, và nhớ lại anh em mình có điều gì nghịch cùng mình—

24 Thì hãy trở về [a]làm hòa với anh em mình trước đã, rồi sau đó mới đến cùng ta với một tấm lòng cương quyết, lúc đó ta sẽ đón nhận ngươi.

25 Hãy mau kíp hòa hiệp với kẻ thù nghịch của mình đang khi ngươi đi đường với họ, kẻo có một lúc nào đó họ sẽ bắt ngươi, và ngươi sẽ bị bỏ tù chăng.

26 Quả thật, quả thật, ta nói cùng ngươi, ngươi không có cách gì ra khỏi chốn ấy, cho đến khi ngươi phải trả hết đồng sê nin cuối cùng. Còn trong lúc bị bắt giam, thì ngươi làm sao trả nổi, dù chỉ một đồng [a]sê nin? Quả thật, quả thật, ta nói cho ngươi hay: Không.

27 Này, người xưa có chép rằng: Ngươi chớ phạm tội [a]ngoại tình;

16*a* 3 NêPhi 18:24.
18*a* SHDTT Luật Pháp Môi Se.
19*a* 3 NêPhi 9:20. SHDTT Tấm Lòng Đau Khổ.
b 3 NêPhi 9:17.
21*a* XÊDTKý 20:13; MôSiA 13:21; GLGƯ 42:18.
24*a* SHDTT Tha Thứ.
26*a* AnMa 11:3.
27*a* 2 NêPhi 9:36; GLGƯ 59:6.

28 Song ta nói cho các ngươi hay rằng, hễ ai ngó một người đàn bà mà động tình [a]ham muốn, thì trong lòng đã phạm tội ngoại tình rồi.

29 Này, ta ban cho các ngươi một lệnh truyền là các ngươi không được để một điều nào trong những điều này ăn sâu vào [a]tim mình;

30 Vì tốt hơn các ngươi hãy tự mình chối bỏ những điều này và vác [a]thập tự giá mình lên, còn hơn là phải bị liệng vào ngục giới.

31 Có lời chép rằng: Nếu kẻ nào ruồng bỏ vợ mình thì hãy cho nàng tờ [a]ly dị.

32 Quả thật, quả thật, ta nói cho các ngươi hay rằng, bất cứ kẻ nào [a]ruồng bỏ vợ mình không phải vì cớ [b]thông dâm, thì kẻ đó đã làm cho vợ mình phạm tội [c]ngoại tình; còn kẻ nào cưới người đàn bà đã bị ly dị này thì cũng phạm tội ngoại tình.

33 Và lại nữa, có lời chép rằng: Ngươi chớ thề dối, nhưng đối với Chúa ngươi phải giữ trọn [a]lời thề của mình;

34 Song quả thật, quả thật, ta nói cho các ngươi hay, [a]đừng thề chi hết; đừng chỉ trời mà thề, vì đó là ngai của Thượng Đế;

35 Đừng chỉ đất, vì đó là bệ gác chân của Ngài;

36 Ngươi cũng đừng chỉ đầu ngươi mà thề, vì ngươi không thể làm cho một sợi tóc thành đen hay trắng được;

37 Song lời nói của các ngươi phải là: Phải, phải; không, không; vì bất cứ điều gì nói hơn như vậy đều bởi kẻ ác mà ra.

38 Và này, có lời chép rằng: [a]Mắt đền mắt, răng đền răng;

39 Song ta nói cho các ngươi hay rằng, đừng [a]chống cự kẻ dữ, mà trái lại, nếu có kẻ nào tát ngươi ở má bên phải, thì hãy [b]đưa má bên kia cho họ luôn;

40 Và nếu có kẻ nào muốn thưa kiện ngươi trước pháp luật để lấy cái áo ngắn của ngươi, hãy để họ lấy luôn cái áo dài của mình;

41 Và kẻ nào muốn bắt ngươi đi một dặm đường, hãy đi hai dặm với kẻ đó.

42 Ai xin ngươi hãy [a]cho, ai mượn của ngươi thì đừng làm ngơ.

43 Và này, cũng có lời chép rằng: Hãy yêu người lân cận và ghét kẻ thù của mình;

44 Nhưng này, ta nói cho các ngươi hay, hãy yêu [a]kẻ thù nghịch mình, chúc phước cho kẻ nguyền rủa mình, làm điều tốt cho kẻ

28 *a* GLGƯ 42:23.
SHDTT Ham Muốn.
29 *a* CVCSĐ 8:22.
30 *a* MTƠ 10:38; 16:24; LuCa 9:23.
31 *a* SHDTT Ly Dị.
32 *a* Mác 10:11–12.
b SHDTT Thông Dâm.
c SHDTT Ngoại Tình.
33 *a* SHDTT Lời Thề.
34 *a* SHDTT Lộng Ngôn.
38 *a* LVKý 24:20.
39 *a* 3 NêPhi 6:13; 4 NêPhi 1:34; GLGƯ 98:23–32.
b SHDTT Kiên Nhẫn.
42 *a* GCốp 2:17–19; MôSiA 4:22–26.
44 *a* CNgôn 24:17; AnMa 48:23.

ghét bỏ mình, và [b]cầu nguyện cho kẻ bắt bớ và ngược đãi mình;

45 Hầu cho các ngươi được làm con cái của Cha trên trời; vì Ngài đã khiến mặt trời mọc lên soi kẻ ác cùng kẻ thiện.

46 Vậy nên, tất cả những sự việc của người xưa trong luật pháp đều được làm trọn nơi ta.

47 [a]Sự việc xa xưa đã chấm dứt, và nay mọi sự việc đều trở thành mới.

48 Vậy nên, ta muốn các ngươi phải được [a]toàn hảo như ta, hay như Cha các ngươi trên trời là toàn hảo vậy.

CHƯƠNG 13

Chúa Giê Su dạy dân Nê Phi Lời Cầu Nguyện của Chúa—Họ phải tích trữ của cải trên trời—Mười Hai Vị được truyền lệnh là không được lo lắng về những vấn đề thế tục khi trong giáo vụ—Đối chiếu với Ma Thi Ơ 6. Khoảng 34 sau T.C.

Qua thật, quả thật, ta nói rằng, ta muốn các ngươi [a]bố thí cho kẻ nghèo; nhưng phải chú ý đừng bố thí trước mặt người ta để cho họ đều thấy; bằng không thì các ngươi sẽ chẳng được phần thưởng gì của Cha các ngươi ở trên trời.

2 Vậy nên, khi các ngươi bố thí, đừng thổi kèn trước mặt mình như bọn đạo đức giả thường làm trong các nhà hội và ngoài đường phố để được [a]sự tôn vinh của người ta. Quả thật, ta nói cho các ngươi hay, những kẻ đó đã nhận được phần thưởng của mình rồi.

3 Song khi ngươi bố thí, đừng cho bàn tay trái biết việc làm của bàn tay mặt;

4 Hầu cho việc bố thí của ngươi được kín nhiệm; và Cha ngươi là Đấng thấy trong chỗ kín nhiệm, sẽ thưởng cho ngươi một cách công khai.

5 Và khi ngươi [a]cầu nguyện, ngươi chớ làm như bọn đạo đức giả, vì chúng ưa đứng cầu nguyện trong nhà hội và tại các góc đường phố để cho người ta thấy. Quả thật, ta nói cho các ngươi hay, những kẻ đó đã được phần thưởng của mình rồi.

6 Còn ngươi, khi ngươi cầu nguyện, hãy vào phòng kín của mình, và sau khi đã đóng cửa, hãy cầu nguyện Cha ngươi là Đấng ở nơi kín nhiệm; và Cha ngươi là Đấng thấy trong chỗ kín nhiệm, sẽ thưởng cho ngươi một cách công khai.

7 Vả khi các ngươi cầu nguyện, đừng lập đi lập lại những lời vô ích như những người tà giáo, vì chúng tưởng rằng, nếu nói nhiều thì sẽ được nghe.

8 Vậy các ngươi chớ làm như chúng, vì Cha các ngươi [a]biết

44 *b* CVCSĐ 7:59–60.
47 *a* 3 NêPhi 15:2, 7; GLGƯ 22:1.
48 *a* MTƠ 5:48; 3 NêPhi 27:27. SHDTT Hoàn Hảo.
13 1 *a* SHDTT Bố Thí.
2 *a* GLGƯ 121:34–35.
5 *a* SHDTT Cầu Nguyện.
8 *a* GLGƯ 84:83.

những gì các ngươi cần trước khi các ngươi cầu xin Ngài.

9 Vậy các ngươi hãy [a]cầu nguyện theo [b]thể thức như vầy: Thưa [c]Cha chúng con ở trên trời, nguyện danh Cha được thánh.

10 Ý Cha được nên ở dưới thế gian như trên trời.

11 Xin tha nợ cho chúng con, như chúng con cũng tha những kẻ mắc nợ chúng con.

12 Xin chớ [a]đưa chúng con vào sự cám dỗ, nhưng giải thoát chúng con khỏi điều tà ác.

13 Vì vương quốc, quyền năng, và vinh quang đều thuộc về Cha mãi mãi. A Men.

14 Vì nếu các ngươi [a]tha lỗi cho người ta, thì Cha thiên thượng của các ngươi cũng sẽ tha thứ cho các ngươi;

15 Nhưng nếu các ngươi không tha lỗi cho người ta, thì Cha của các ngươi cũng không tha lỗi cho các ngươi.

16 Khi các ngươi [a]nhịn ăn, chớ làm bộ buồn rầu như những kẻ đạo đức giả, vì những kẻ ấy nhăn nhó mặt mày để người ta nhìn biết chúng đang nhịn ăn. Quả thật, ta nói cho các ngươi hay, chúng đã được phần thưởng của chúng rồi.

17 Còn ngươi, khi nhịn ăn, hãy xức dầu trên đầu và rửa mặt;

18 Hầu không tỏ vẻ với người ta là mình nhịn ăn, nhưng chỉ tỏ cho Cha ngươi là Đấng ở nơi [a]kín nhiệm; và Cha ngươi là Đấng thấy ở trong chỗ kín nhiệm, sẽ thưởng cho ngươi một cách công khai.

19 Chớ tích trữ của cải cho mình trên thế gian này, nơi có mối mọt và rỉ sét làm hư hỏng, và có kẻ trộm đào ngạch khoét vách lấy đi;

20 Nhưng phải tích trữ [a]của cải mình trên trời là nơi không có mối mọt hay rỉ sét làm hư hỏng, và cũng không có kẻ trộm đào ngạch hay khoét vách lấy được.

21 Vì của cải ngươi ở đâu thì lòng ngươi cũng ở đó.

22 [a]Đèn của thân thể là con mắt; vậy nên, nếu mắt ngươi tốt thì cả thân thể ngươi sẽ được sáng láng.

23 Nhưng nếu mắt ngươi xấu thì cả thân thể ngươi đều tối tăm. Vậy nên, nếu sự sáng trong ngươi là tối tăm thì sự tối tăm ấy lớn biết bao!

24 Không ai có thể [a]hầu việc hai chủ, vì kẻ đó sẽ yêu chủ này mà ghét bỏ chủ kia, hoặc trọng chủ này mà khinh chủ kia. Các ngươi không thể hầu việc cả Thượng Đế lẫn Ma Môn được.

25 Và giờ đây chuyện rằng, khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, Ngài bèn nhìn mười hai vị mà Ngài đã lựa chọn và nói với họ rằng: Hãy nhớ những lời ta đã phán. Vì này, các ngươi là

9 *a* SHDTT Cầu Nguyện.
b MTƠ 6:9–13.
c SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn—Thượng Đế Đức Chúa Cha.

12 *a* BDJS, MTƠ 6:14.

14 *a* MôSiA 26:30–31; GLGƯ 64:9.
SHDTT Tha Thứ.

16 *a* ÊSai 58:5–7.
SHDTT Nhịn Ăn.

18 *a* GLGƯ 38:7.

20 *a* HLMan 5:8; 8:25.

22 *a* GLGƯ 88:67.

24 *a* 1 SMÊn 7:3.

những người được ta lựa chọn để [a]thuyết giảng cho dân này. Vậy nên ta nói cho các ngươi hay, [b]đừng lo lắng về sự sống của mình, phải ăn gì, uống gì; hoặc về thân thể mình, phải mặc gì. Sự sống há chẳng hơn đồ ăn, và thân thể há chẳng hơn áo mặc hay sao?

26 Hãy nhìn xem chim muông trên trời, chúng chẳng gieo trồng, chẳng gặt hái, và cũng chẳng thu trữ vào kho; vậy mà Cha thiên thượng của các ngươi vẫn nuôi dưỡng chúng. Các ngươi há chẳng được quý hơn chúng hay sao?

27 Trong số các ngươi có ai vì lo lắng nhiều mà làm hình vóc mình dài thêm được một đoạn hay không?

28 Còn về phần quần áo, sao các ngươi lại lo lắng mà làm chi? Hãy gẫm xem hoa huệ ngoài đồng mọc lên thế nào, chẳng làm việc vất vả, cũng không kéo chỉ;

29 Nhưng ta nói cho các ngươi hay rằng, dẫu vua Sa Lô Môn sang trọng đến đâu cũng không được mặc áo tốt bằng một trong những đóa hoa đó.

30 Vậy nên, một khi cỏ ngoài đồng, là loài hôm nay còn sống nhưng ngày mai bị ném vào lò mà Thượng Đế còn cho nó mặc như vậy, huống chi là các ngươi, nếu các ngươi không kém đức tin.

31 Vậy chớ lo lắng mà nói rằng: Chúng ta sẽ ăn gì? Chúng ta sẽ uống gì? Hay chúng ta sẽ mặc gì?

32 Vì Cha thiên thượng của các ngươi biết các ngươi cần tất cả những thứ đó.

33 Nhưng trước tiên các ngươi hãy tìm kiếm [a]vương quốc của Thượng Đế và sự ngay chính của Ngài, rồi tất cả những thứ kia sẽ được ban thêm cho các ngươi.

34 Vậy chớ lo lắng chi về ngày mai, vì ngày mai sẽ tự lo lấy cho ngày mai. Sự khó khăn ngày nào đủ cho ngày ấy.

CHƯƠNG 14

Chúa Giê Su truyền lệnh: Chớ xét đoán; hãy cầu vấn Thượng Đế; hãy coi chừng các tiên tri giả—Ngài hứa ban sự cứu rỗi cho những ai làm theo thánh ý của Đức Chúa Cha—Đối chiếu Ma Thi Ơ 7. Khoảng 34 sau T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, sau khi Chúa Giê Su phán xong những điều này, Ngài quay lại đám đông và cất tiếng phán cùng họ một lần nữa rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cho các ngươi hay, [a]chớ xét đoán ai, để mình khỏi bị xét đoán.

2 [a]Vì các ngươi xét đoán thể nào thì cũng bị xét đoán lại thể ấy; và các ngươi lường thể nào thì cũng sẽ được lường lại thể ấy.

3 Sao ngươi dòm thấy hạt bụi trong mắt anh em mình mà lại không thấy cây đà trong mắt mình?

25*a* SHDTT Phục Sự.
b AnMa 31:37–38; GLGƯ 84:79–85.

33*a* LuCa 12:31.

14 1*a* BDJS, MTƠ 7:1–2; Giăng 7:24.

2*a* MMôn 8:19.

4 Sao ngươi nói với anh em mình: Để tôi lấy hạt bụi trong mắt anh ra cho, mà kìa, này ngươi lại có cây đà trong mắt mình.

5 Hỡi kẻ đạo đức giả, trước hết hãy lấy [a]cây đà trong mắt mình ra đi, rồi mới thấy rõ mà lấy hạt bụi ra khỏi mắt anh em mình được.

6 Đừng cho chó những vật [a]thánh; cũng đừng quăng ngọc châu mình trước mặt heo, kẻo chúng chà đạp dưới chân rồi quay lại cắn xé các ngươi.

7 Hãy [a]cầu xin, rồi điều ấy sẽ được ban cho các ngươi; hãy tìm kiếm, rồi các ngươi sẽ gặp; hãy gõ cửa, rồi cửa sẽ mở cho các ngươi.

8 Vì bất cứ ai xin thì sẽ được; ai tìm thì sẽ gặp; và ai gõ cửa thì sẽ được mở cho.

9 Trong số các ngươi, có ai khi con mình xin bánh mà lại đem cho nó hòn đá không?

10 Hoặc nó xin cá mà lại cho rắn chăng?

11 Vậy nếu các ngươi vốn là xấu mà còn biết cho con cái mình những quà tốt, thì Cha các ngươi ở trên trời há lại chẳng ban những vật tốt cho những người xin Ngài sao?

12 Vậy nên bất cứ điều gì các ngươi muốn người ta làm cho mình thì các ngươi phải [a]làm điều đó cho họ, vì đây là luật pháp và các tiên tri.

13 Hãy vào [a]cửa hẹp, vì cửa rộng và đường [b]lớn dẫn đến sự hủy diệt, kẻ vào đó thì nhiều;

14 Song [a]cổng hẹp và đường [b]chật dẫn đến sự sống, kẻ tìm được thì [c]ít.

15 Hãy coi chừng các tiên tri [a]giả, là những kẻ mang lốt chiên đến cùng các ngươi, song bề trong là chó sói háu mồi.

16 Các ngươi nhờ những trái của chúng mà nhận biết được chúng. Có ai hái nho nơi bụi gai hay là trái vả nơi bụi tật lê không?

17 Vậy, hễ cây tốt thì sinh trái tốt; nhưng cây xấu thì sinh trái xấu.

18 Cây tốt không thể sinh trái xấu, và cây xấu cũng không thể sinh trái tốt được.

19 Hễ cây nào [a]không sinh trái tốt thì bị đốn đi và ném vào lửa.

20 Vậy nên, các ngươi nhờ [a]những trái của chúng mà nhận biết được chúng.

21 Chẳng phải bất cứ kẻ nào nói với ta: Thưa Chúa, thưa Chúa, là sẽ vào được vương quốc thiên thượng đâu; nhưng chỉ kẻ làm theo ý muốn của Cha ta trên trời mà thôi.

22 Vào ngày đó sẽ có nhiều người [a]nói với ta: Thưa Chúa,

5 *a* Giăng 8:3–11.
6 *a* SHDTT Thánh.
7 *a* 3 NêPhi 27:29. SHDTT Cầu Nguyện.
12 *a* SHDTT Thương Hại.
13 *a* LuCa 13:24; 3 NêPhi 27:33.
b GLGƯ 132:25.
14 *a* 2 NêPhi 9:41; 31:9, 17–18; GLGƯ 22:1–4.
b 1 NêPhi 8:20.
c 1 NêPhi 14:12.
15 *a* GRMi 23:21–32; 2 NêPhi 28:9, 12, 15.
19 *a* MTƠ 3:10; AnMa 5:36–41; GLGƯ 97:7.
20 *a* LuCa 6:43–45; MRNi 7:5.
22 *a* AnMa 5:17.

thưa Chúa, chúng tôi há chẳng từng nhân danh Chúa mà tiên tri, nhân danh Chúa mà xua đuổi các quỷ dữ và nhân danh Chúa mà làm nhiều việc kỳ diệu sao?

23 Và khi ấy ta sẽ phán rõ ràng cùng chúng rằng: Ta chưa hề [a]biết các ngươi, hãy [b]lui ra khỏi ta, hỡi những kẻ làm điều bất chính kia.

24 Vậy nên, kẻ nào nghe và làm theo lời ta phán đây, ta sẽ ví kẻ đó như một người khôn ngoan biết cất nhà mình trên [a]đá—

25 Dầu [a]mưa sa, nước lụt, gió lay, xô động nhà ấy; nhưng nó không [b]sập được, vì nó đã được cất trên đá.

26 Còn kẻ nào đã được nghe những lời này của ta mà không làm theo thì bị ví như kẻ ngu dại cất nhà mình trên [a]cát—

27 Rồi khi mưa sa, nước lụt, gió lay, xô động nhà ấy; nó sập xuống, và sự sụp đổ ấy thật lớn lao làm sao.

CHƯƠNG 15

Chúa Giê Su công bố rằng luật pháp Môi Se đã được làm trọn nơi Ngài—Dân Nê Phi là đàn chiên khác mà Ngài nói đến ở Giê Ru Sa Lem—Vì sự bất chính nên dân của Chúa ở Giê Ru Sa Lem không biết gì về những đàn chiên tản lạc của Y Sơ Ra Ên. Khoảng 34 sau T.C.

Và giờ đây chuyện rằng khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, Ngài đưa mắt nhìn quanh đám đông và phán với họ rằng: Này, các ngươi đã nghe những điều mà ta đã giảng dạy trước khi ta thăng lên đến Cha ta; vậy kẻ nào ghi nhớ những lời ta phán đây và [a]làm theo thì sẽ được ta [b]nâng cao vào ngày sau cùng.

2 Và chuyện rằng, khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, Ngài thấy có một số người trong đám dân chúng tỏ vẻ kinh ngạc và tự hỏi không hiểu Ngài muốn nói gì về [a]luật pháp Môi Se; vì họ không hiểu câu nói: Những việc xưa đã qua đi, và mọi việc nay đã đổi mới.

3 Ngài bèn phán với họ rằng: Chớ kinh ngạc khi nghe ta nói với các ngươi là những việc xưa đã qua đi và mọi việc nay đã đổi mới.

4 Này, ta nói cho các ngươi hay rằng, [a]luật pháp ban cho Môi Se nay đã được làm trọn.

5 Này, [a]ta là Đấng đã ban ra luật pháp đó, và ta là Đấng đã giao ước với dân Y Sơ Ra Ên của ta; vậy nên luật pháp đã được làm trọn nơi ta; vì ta đã đến để làm cho luật

23 *a* MôSiA 5:13; 26:24–27.
b LuCa 13:27.
24 *a* SHDTT Đá.
25 *a* AnMa 26:6; HLMan 5:12.
b CNgôn 12:7.
26 *a* 3 NêPhi 11:40.
15 1 *a* GiaCơ 1:22.
b 1 NêPhi 13:37; GLGƯ 5:35.
2 *a* SHDTT Luật Pháp Môi Se.
4 *a* MôSiA 13:27–31; 3 NêPhi 9:17–20.
5 *a* 1 CRTô 10:1–4; 3 NêPhi 11:14.
SHDTT Giê Hô Va.

pháp [b]được trọn; vậy nên luật pháp ấy nay đã hoàn tất.

6 Này, ta [a]không hủy bỏ các lời tiên tri, vì một khi có những điều nào chưa được làm trọn nơi ta, quả thật ta nói cho các ngươi hay, tất cả những điều ấy sẽ được làm trọn.

7 Và vì ta nói cùng các ngươi rằng, những việc xưa đã qua đi, nên ta không có hủy bỏ những điều đã được nói về những việc sắp xảy tới.

8 Vì này, [a]giao ước mà ta đã lập với dân của ta chưa được làm trọn đầy đủ; nhưng luật pháp ban cho Môi Se nay đã hoàn tất nơi ta.

9 Này, ta là [a]luật pháp và là [b]sự sáng. Hãy hướng về ta và kiên trì đến cùng, rồi các ngươi sẽ [c]sống; vì ai [d]kiên trì đến cùng thì sẽ được ta ban cho cuộc sống vĩnh cửu.

10 Này, ta đã ban cho các ngươi [a]những lệnh truyền; vậy hãy tuân giữ những lệnh truyền của ta. Và đây là luật pháp và các tiên tri, vì những điều này đã thực sự [b]làm chứng về ta.

11 Và giờ đây chuyện rằng, sau khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, Ngài nói với mười hai vị mà Ngài đã chọn rằng:

12 Các ngươi là môn đồ của ta; các ngươi là ánh sáng đối với dân này, là dân còn sót lại của gia tộc [a]Giô Sép.

13 Và này, đây là [a]đất thừa hưởng của các ngươi; và Đức Chúa Cha đã ban đất này cho các ngươi.

14 Và Đức Chúa Cha chưa bao giờ truyền lệnh cho ta phải [a]nói điều này với đồng bào của các ngươi ở Giê Ru Sa Lem.

15 Và Đức Chúa Cha cũng chưa bao giờ truyền lệnh cho ta phải nói cho chúng biết về [a]những chi tộc khác thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên, là những người đã được Đức Chúa Cha dẫn ra khỏi xứ.

16 Đức Chúa Cha đã truyền lệnh cho ta phải nói với chúng như vầy:

17 Ta còn có chiên khác không thuộc đàn chiên này; ta cũng phải dẫn chúng về, và chúng sẽ nghe tiếng ta; rồi sẽ chỉ có một đàn chiên và một [a]người chăn chiên mà thôi.

18 Và giờ đây, vì sự cứng cổ và sự chẳng tin nên chúng [a]không hiểu lời nói của ta; vậy nên ta được Đức Chúa Cha truyền lệnh không cho nói điều gì thêm với chúng nữa.

19 Nhưng, quả thật, ta nói cho các ngươi hay rằng, Đức Chúa Cha đã truyền lệnh cho ta, và ta

5 *b* AnMa 34:13.
6 *a* 3 NêPhi 23:1–5.
8 *a* 3 NêPhi 5:24–26.
9 *a* 2 NêPhi 26:1.
b SHDTT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô.
c Giăng 11:25; GLGƯ 84:44.
d SHDTT Kiên Trì.
10 *a* 3 NêPhi 12:20.
b MôSiA 13:33.
12 *a* SHDTT Giô Sép, Con Trai của Gia Cốp.
13 *a* 1 NêPhi 18:22–23.
14 *a* 3 NêPhi 5:20.
15 *a* 3 NêPhi 16:1–4.
SHDTT Y Sơ Ra Ên—Mười chi tộc Y Sơ Ra Ên thất lạc.
17 *a* SHDTT Chăn Hiền Lành, Người.
18 *a* GLGƯ 10:59.

nói cho các ngươi hay là các ngươi phải bị tách rời ra khỏi chúng vì sự bất chính của chúng; vậy nên, chính vì sự bất chính của chúng nên chúng không biết gì về các ngươi.

20 Và quả thật, ta nói một lần nữa cho các ngươi hay rằng, Đức Chúa Cha đã tách rời chúng ra khỏi những chi tộc khác; và chính vì sự bất chính của chúng nên chúng không biết gì về những chi tộc ấy.

21 Và quả thật, ta nói cho các ngươi hay rằng, chính các ngươi là những người ta muốn ám chỉ tới khi ta nói với chúng rằng: Ta còn có [a]chiên khác không thuộc đàn chiên này; ta cũng cần phải đem chúng về, và chúng sẽ nghe tiếng ta; rồi sẽ chỉ có một đàn chiên và một người chăn chiên mà thôi.

22 Và chúng đã không hiểu ý ta, vì chúng cho rằng ta muốn nói đến [a]Dân Ngoại; vì chúng không hiểu rằng Dân Ngoại sẽ được [b]cải đạo nhờ sự thuyết giảng của chúng.

23 Và chúng cũng không hiểu ý ta khi ta nói rằng, những chiên kia sẽ nghe tiếng ta; và chúng không hiểu ý ta vì [a]Dân Ngoại chẳng bao giờ được nghe tiếng ta—có nghĩa là ta không bao giờ tự biểu hiện cho Dân Ngoại thấy ngoại trừ qua [b]Đức Thánh Linh.

24 Nhưng này, các ngươi đã được nghe [a]tiếng ta và trông thấy ta; và các ngươi là chiên của ta, và các ngươi được tính vào số những con chiên mà Đức Chúa Cha đã [b]ban cho ta.

CHƯƠNG 16

Chúa Giê Su sẽ viếng thăm những chiên thất lạc khác của Y Sơ Ra Ên—Vào những ngày sau phúc âm sẽ đến với Dân Ngoại và rồi sau đó đến với gia tộc Y Sơ Ra Ên—Dân của Chúa sẽ thấy tận mắt khi Ngài đem Si Ôn trở lại. Khoảng 34 sau T.C.

Và quả thật, quả thật, ta nói cho các ngươi hay rằng, ta còn có các [a]chiên khác không phải của xứ này, cũng không phải của xứ Giê Ru Sa Lem hay bất cứ một vùng đất nào khác ở quanh nơi mà ta đã tới để giảng dạy.

2 Vì những chiên mà ta nói đó là những ai chưa được nghe tiếng nói của ta; và ta cũng chưa lần nào tự biểu hiện cho họ thấy.

3 Nhưng ta được lệnh Cha ta là phải [a]tới với họ, để họ sẽ được nghe tiếng của ta, và sẽ được tính vào số những con chiên của ta, và sẽ chỉ có một đàn chiên và một

21 *a* Giăng 10:14–16.
22 *a* SHDTT Dân Ngoại.
b CVCSĐ 10:34–48.
23 *a* MTƠ 15:24.
b 1 NêPhi 10:11.
SHDTT Đức Thánh Linh.
24 *a* AnMa 5:38; 3 NêPhi 16:1–5.
b Giăng 6:37; GLGƯ 27:14.
16 1 *a* 3 NêPhi 15:15.
SHDTT Y Sơ Ra Ên—Mười chi tộc Y Sơ Ra Ên thất lạc.
3 *a* 3 NêPhi 17:4.

người chăn; vậy nên ta đến biểu hiện cho họ thấy.

4 Và ta truyền lệnh cho các ngươi phải ghi chép [a]những điều này sau khi ta đi, để nếu dân của ta ở Giê Ru Sa Lem, là những kẻ đã được trông thấy ta và đã ở cùng ta vào thời ta thi hành giáo vụ của ta, không cầu xin Đức Chúa Cha qua danh ta để được hiểu biết về các ngươi nhờ Đức Thánh Linh, và cũng để được hiểu biết về những chi tộc khác mà họ chưa được biết tới, thì những lời này đang được các ngươi ghi chép đây sẽ được lưu trữ và sẽ được biểu lộ cho [b]Dân Ngoại, ngõ hầu nhờ sự trọn vẹn của Dân Ngoại, dân còn sót lại của dòng dõi của họ là những kẻ bị phân tán khắp mặt đất vì sự chẳng tin, sẽ được đem về, có nghĩa là sẽ được đem tới [c]sự hiểu biết về ta là Đấng Cứu Chuộc của họ.

5 Và rồi ta sẽ [a]thu góp họ từ bốn phương trời của thế gian; và rồi ta sẽ làm tròn [b]giao ước mà Đức Chúa Cha đã lập với tất cả mọi người trong [c]gia tộc Y Sơ Ra Ên.

6 Và phước thay cho [a]Dân Ngoại, vì niềm tin của họ nơi ta, nhờ [b]Đức Thánh Linh, là Đấng làm chứng cho họ biết về ta và về Đức Chúa Cha.

7 Này, vì niềm tin của họ nơi ta, lời Đức Chúa Cha phán, và vì sự chẳng tin của các ngươi, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên, nên vào [a]ngày sau lẽ thật sẽ đến với Dân Ngoại, để họ sẽ biết được trọn vẹn những điều này.

8 Nhưng khốn cho những người Dân Ngoại chẳng tin, lời Đức Chúa Cha phán—vì mặc dù những kẻ đó đã đến được xứ này và đã [a]phân tán dân của ta thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên; và dân của ta thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên đã bị họ [b]xua đuổi và chà đạp dưới chân;

9 Và bởi lòng xót thương của Đức Chúa Cha đối với Dân Ngoại và cũng bởi vì sự phán xét của Đức Chúa Cha đối với dân của ta là gia tộc Y Sơ Ra Ên, nên, quả thật, quả thật, ta nói cho các ngươi hay rằng, sau khi tất cả những điều này đã xảy ra, và sau khi ta đã khiến dân của ta thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên bị đánh đập, bị đau khổ, bị [a]giết chết, bị đuổi khỏi bọn họ, và bị họ thù ghét, nhạo báng và khinh bỉ—

10 Và Đức Chúa Cha đã truyền lệnh cho ta phải nói với các ngươi như vầy: Vào ngày đó khi mà Dân Ngoại sẽ phạm tội chống lại phúc âm của ta và sẽ bác bỏ phúc âm trọn vẹn của ta, và sẽ [a]dương

4 *a* SHDTT Thánh Thư.
b 1 NêPhi 10:14; 3 NêPhi 21:6.
c ÊXCÊn 20:42–44; 3 NêPhi 20:13.
5 *a* SHDTT Y Sơ Ra Ên—Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.
b 3 NêPhi 5:24–26.
c 1 NêPhi 22:9; 3 NêPhi 21:26–29.
6 *a* 1 NêPhi 13:30–42; 2 NêPhi 30:3.
b 2 NêPhi 32:5; 3 NêPhi 11:32, 35–36. SHDTT Đức Thánh Linh.
7 *a* SHDTT Phục Hồi Phúc Âm, Sự.
8 *a* 1 NêPhi 13:14; MMôn 5:9, 15.
b 3 NêPhi 20:27–29.
9 *a* AMốt 9:1–4.
10 *a* MMôn 8:35–41.

dương tự đắc trong lòng mình trên tất cả các quốc gia, cùng trên tất cả mọi dân tộc của toàn thể thế gian, và tràn đầy mọi điều dối trá, lường gạt, xảo quyệt, đạo đức giả, sát nhân, [b]sự mưu chước tăng tế, tà dâm, và những điều khả ố bí mật; và nếu họ làm tất cả những điều này, và bác bỏ phúc âm trọn vẹn của ta, này, lời Đức Chúa Cha phán, lúc đó ta sẽ lấy phúc âm trọn vẹn của ta ra khỏi họ.

11 Và rồi đến lúc đó, ta sẽ [a]nhớ đến giao ước mà ta đã lập với dân của ta, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên, và ta sẽ đem phúc âm của ta lại cho họ.

12 Và ta sẽ cho các ngươi thấy rằng, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên, Dân Ngoại sẽ không có quyền lực gì đối với các ngươi, và ta sẽ nhớ tới giao ước mà ta đã lập với các ngươi, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên, và các ngươi sẽ đạt được [a]sự hiểu biết về phúc âm trọn vẹn của ta.

13 Nhưng nếu Dân Ngoại chịu hối cải và trở về cùng ta, lời Đức Chúa Cha phán, này, họ cũng sẽ được [a]tính vào số dân ta, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên.

14 Và ta sẽ không để cho dân của ta là những kẻ thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên xông vào họ và chà đạp họ dưới chân, lời Đức Chúa Cha phán vậy.

15 Nhưng nếu họ không chịu trở về với ta, và không nghe theo lời ta, thì ta sẽ để cho họ, phải, ta sẽ để cho dân của ta, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên, xông vào bọn họ và [a]chà đạp họ dưới chân, và lúc đó họ chẳng khác chi muối đã bị mất hết vị mặn, vì thế không còn ích lợi vào việc gì nữa, chỉ phải quăng ra ngoài và để cho dân của ta chà đạp dưới chân, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên.

16 Quả thật, quả thật, ta nói cho các ngươi hay, Đức Chúa Cha đã truyền lệnh cho ta rằng—ta phải ban đất này cho dân này thừa hưởng.

17 Và rồi [a]lời của tiên tri Ê Sai sẽ được ứng nghiệm. Lời rằng:

18 [a]Những người canh gác [b]của ngươi sẽ đồng cất tiếng; họ cùng nhau cất tiếng hát ca, vì họ sẽ thấy tận mắt khi Chúa đem Si Ôn trở lại.

19 Hãy vui lên, hãy đồng ca, hỡi những nơi hoang tàn của Giê Ru Sa Lem; vì Chúa đã an ủi dân Ngài. Ngài đã cứu chuộc Giê Ru Sa Lem.

20 Chúa đã tỏ trần cánh tay thánh của Ngài trước mặt mọi quốc gia; và tất cả các nơi tận cùng của trái đất sẽ được thấy sự cứu rỗi của Thượng Đế.

10 *b* 2 NêPhi 26:29.
11 *a* 3 NêPhi 21:1–11; MMôn 5:20.
12 *a* HLMan 15:12–13.
13 *a* GLTi 3:7, 29; 1 NêPhi 15:13–17; 2 NêPhi 10:18; 3 NêPhi 30:2; ARHam 2:9–11.
15 *a* MiChê 5:8–15; 3 NêPhi 20:16–19; 21:12–21; GLGƯ 87:5.
17 *a* 3 NêPhi 20:11–12.
18 *a* ÊXCÊn 33:1–7. SHDTT Canh Giữ, Canh Gác, Thức
b ÊSai 52:8–10. Canh.

CHƯƠNG 17

Chúa Giê Su phán bảo dân chúng suy ngẫm những lời giảng dạy của Ngài và cầu vấn để hiểu biết—Ngài chữa lành những kẻ đau ốm—Ngài cầu nguyện cho dân chúng bằng một ngôn ngữ mà không thể viết lại được—Các thiên sứ giáng xuống bao quanh các trẻ nhỏ giữa đám lửa và phục sự chúng. Khoảng 34 sau T.C.

Này, giờ đây chuyện rằng, khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, Ngài lại nhìn quanh đám đông và nói với họ rằng: Này, [a]giờ của ta đã gần kề rồi.

2 Ta nhận thấy các ngươi còn yếu kém, các ngươi không thể [a]hiểu được tất cả những lời mà ta đã được Đức Chúa Cha truyền lệnh phải nói với các ngươi lúc này.

3 Vậy nên các ngươi hãy trở về nhà mà [a]suy ngẫm những điều ta đã phán dạy, và hãy cầu xin Đức Chúa Cha trong danh ta để các ngươi có thể hiểu được mà [b]chuẩn bị tâm trí mình cho [c]ngày mai, rồi ta sẽ trở lại cùng các ngươi.

4 Nhưng giờ đây, ta phải [a]đi đến với Đức Chúa Cha, và ta còn phải [b]hiện đến cùng [c]các chi tộc thất lạc của Y Sơ Ra Ên nữa, vì đối với Đức Chúa Cha, họ không thất lạc, vì Ngài biết Ngài đã đưa họ đi đâu.

5 Và chuyện rằng, sau khi Chúa Giê Su đã phán như vậy, Ngài lại đưa mắt nhìn quanh đám đông, và Ngài nhận thấy đám đông đang rơi lụy và chăm chú nhìn Ngài như muốn cầu xin Ngài ở nán lại với họ lâu hơn chút nữa.

6 Và Ngài phán cùng họ rằng: Này, lòng ta đầy [a]sự thương hại đối với các ngươi.

7 Trong các ngươi có ai đau ốm không? Hãy đem họ lại đây. Trong các ngươi có ai què, đui, câm, điếc, cụt tay chân, bị phong hủi, hay bại xuội, hoặc bị đau đớn vì nguyên do nào khác không? Hãy đem họ lại đây, ta sẽ chữa lành cho họ, vì ta hết sức thương hại các ngươi, lòng ta tràn đầy niềm thương xót.

8 Vì ta nhận thấy rằng, các ngươi muốn được ta cho thấy những điều ta đã làm cho đồng bào của các ngươi ở Giê Ru Sa Lem, và ta thấy [a]đức tin của các ngươi [b]đủ để ta chữa lành cho các ngươi.

9 Và chuyện rằng, sau khi Ngài phán như vậy, thì tất cả đám đông đồng loạt tiến lên với những người bệnh, người bị đau đớn, người què, đui, câm, cùng tất cả

17 1*a* GIẢI THÍCH trở về với Đức Chúa Cha. Xem câu 4.
2*a* Giăng 16:12; GLGƯ 78:17–18.
3*a* SHDTT Suy Ngẫm, Suy Tư.
b GLGƯ 132:3.
c 3 NêPhi 19:2.
4*a* 3 NêPhi 18:39.
b 3 NêPhi 16:1–3.
c SHDTT Y Sơ Ra Ên—Mười chi tộc Y Sơ Ra Ên thất lạc.
6*a* SHDTT Thương Hại.
8*a* LuCa 18:42.
b 2 NêPhi 27:23; ÊThe 12:12.

những người bị đau đớn về mọi thể cách khác; rồi Ngài đã [a]chữa lành cho tất cả mọi người được đem lại trước mặt Ngài.

10 Và rồi tất cả mọi người, gồm cả những người được chữa lành lẫn những người lành mạnh, đều cúi sấp mình dưới chân Ngài mà tôn thờ Ngài; và những ai trong đám đông được lại gần Ngài đều [a]hôn chân Ngài, khiến chân Ngài ướt đẫm như tắm với nước mắt của họ.

11 Và chuyện rằng, Ngài truyền lệnh cho họ hãy đem các [a]trẻ nhỏ lại.

12 Vậy nên họ đem các trẻ nhỏ lại và đặt chúng xuống đất quanh Ngài, và Chúa Giê Su đứng ở giữa, rồi đám đông lui ra để cho tất cả trẻ nhỏ được đem lại bên Ngài.

13 Và chuyện rằng, khi tất cả trẻ nhỏ đã được đem lại, và Chúa Giê Su đứng ở giữa, Ngài bèn ra lệnh đám đông phải [a]quỳ xuống đất.

14 Và chuyện rằng, khi họ đã quỳ hết xuống đất, Chúa Giê Su than thở trong lòng mà rằng: Thưa Cha, con rất [a]ưu phiền về sự tà ác của những kẻ thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên.

15 Và khi nói xong những lời này, Ngài cũng quỳ xuống đất; và này, Ngài cất lời cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha, và đám đông được nghe Ngài đã làm chứng. Và những điều Ngài cầu nguyện không thể viết lại được.

16 Và họ nói lên lời làm chứng như vầy: [a]Mắt chưa từng thấy và tai chưa từng nghe những điều vĩ đại và kỳ diệu như những điều chúng tôi đã được thấy và nghe Chúa Giê Su nói cùng Đức Chúa Cha;

17 Và không một [a]ngôn ngữ nào có thể nói lên được, cũng không một người nào có thể viết ra được, và không một trái tim nào của loài người có thể tưởng tượng được những điều vĩ đại và kỳ diệu như chúng tôi vừa được thấy và nghe Chúa Giê Su nói; và cũng chẳng có ai hiểu thấu được sự vui mừng tràn ngập tâm hồn chúng tôi khi chúng tôi nghe Ngài cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha cho chúng tôi.

18 Và chuyện rằng, khi Chúa Giê Su cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha xong, Ngài đứng lên; nhưng [a]sự vui mừng của dân chúng lớn lao đến nỗi họ bị rũ liệt.

19 Và chuyện rằng Chúa Giê Su phán cùng họ và bảo họ đứng lên.

20 Và họ đồng đứng lên, và Ngài nói với họ rằng: Phước thay cho các ngươi vì đức tin của các ngươi. Và giờ đây này, sự vui mừng của ta thật là trọn vẹn.

21 Và khi nói xong những lời

9 *a* MôSiA 3:5; 3 NêPhi 26:15.
10 *a* LuCa 7:38.
11 *a* MTƠ 19:13–14; 3 NêPhi 26:14, 16.
13 *a* LuCa 22:41; CVCSĐ 20:36.
14 *a* MôiSe 7:41.
16 *a* ÊSai 64:4; 1 CRTô 2:9; GLGƯ 76:10, 114–119.
17 *a* 2 CRTô 12:4.
18 *a* SHDTT Vui Mừng, Vui Vẻ.

này, Ngài [a]khóc, và đám đông đã làm chứng cho chuyện đó, rồi Ngài bồng từng đứa trẻ một và [b]ban phước cho chúng, rồi cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha cho chúng.

22 Và khi làm như vậy xong, Ngài lại khóc.

23 Và Ngài phán cùng đám đông và bảo họ rằng: Hãy nhìn xem các con trẻ của các ngươi.

24 Và khi đưa mắt nhìn lên trên trời, họ thấy các tầng trời mở ra, và họ trông thấy các thiên sứ từ trời hạ xuống như đang ở giữa một đám lửa. Rồi các vị này giáng xuống [a]bao quanh các trẻ nhỏ, khiến chúng như được bao vây giữa đám lửa; và các thiên sứ này phục sự chúng.

25 Và đám đông đã thấy, nghe, và làm chứng; và họ biết rằng điều làm chứng của họ là đúng sự thật vì tất cả đám đông ai cũng được thấy và nghe. Đám đông ấy khoảng chừng hai ngàn năm trăm người, gồm cả đàn ông, đàn bà, và trẻ con.

CHƯƠNG 18

Chúa Giê Su thiết lập Tiệc Thánh giữa dân Nê Phi—Họ được truyền lệnh phải luôn luôn cầu nguyện trong tôn danh Ngài—Những kẻ nào ăn uống máu thịt của Ngài một cách không xứng đáng sẽ bị đoán phạt—Các môn đồ được ban cho quyền năng truyền ban Đức Thánh Linh. Khoảng 34 sau T.C.

Và chuyện rằng, Chúa Giê Su truyền lệnh cho các môn đồ của Ngài đem [a]bánh và rượu nho lại cho Ngài.

2 Và trong lúc họ đi lấy bánh và rượu nho, Ngài truyền lệnh cho đám đông ngồi xuống đất.

3 Và khi các môn đồ đem [a]bánh và rượu nho lại, Ngài bèn lấy bánh bẻ ra và ban phước lành bánh, rồi Ngài trao cho các môn đồ và bảo họ hãy ăn.

4 Và khi họ đã ăn đầy đủ, Ngài lại bảo họ hãy đem bánh phát cho dân chúng.

5 Và khi đám đông đã ăn bánh đầy đủ xong, Ngài phán với các môn đồ rằng: Này, một người trong số các ngươi sẽ được sắc phong, và ta sẽ ban cho người ấy quyền được [a]bẻ bánh và ban phước lành bánh và phân phát bánh ấy cho dân của giáo hội ta, tức là cho tất cả những người có đức tin và chịu phép báp têm trong danh ta.

6 Và các ngươi phải luôn luôn làm đúng theo điều này, như ta đã làm, nghĩa là ta đã bẻ bánh, ban phước lành bánh, và phân phát cho các ngươi.

7 Và các ngươi làm việc này để [a]tưởng nhớ tới thể xác của ta, mà các ngươi đã được ta cho trông thấy. Và việc làm đó sẽ là một lời chứng với Đức Chúa Cha rằng,

21 *a* Giăng 11:35.
b Mác 10:14–16.
24 *a* HLMan 5:23–24, 43–45.

18 1 *a* MTƠ 26:26–28.
3 *a* SHDTT Tiệc Thánh.
5 *a* MRNi 4.

7 *a* MRNi 4:3.

các ngươi luôn luôn tưởng nhớ tới ta. Và nếu các ngươi luôn luôn tưởng nhớ tới ta thì các ngươi sẽ được Thánh Linh của ta ở cùng với các ngươi.

8 Và chuyện rằng, khi phán xong những lời này, Ngài bảo các môn đồ hãy cầm lấy chén rượu nho và uống rượu nho trong chén, và rồi đem rượu nho ấy phát cho dân chúng uống.

9 Và chuyện rằng, họ đã làm như vậy, và sau khi họ uống đầy đủ, họ cũng đưa cho dân chúng uống đầy đủ như vậy.

10 Và sau khi các môn đồ làm xong việc này, Chúa Giê Su phán với họ rằng: Phước thay cho các ngươi vì các ngươi đã làm việc này, vì việc này đã làm tròn lệnh truyền của ta, và việc này làm chứng cùng Đức Chúa Cha rằng, các ngươi sẵn lòng làm theo những điều ta truyền lệnh cho các ngươi.

11 Và các ngươi sẽ luôn luôn làm như vậy đối với những ai hối cải và chịu phép báp têm trong danh ta; và các ngươi làm vậy để tưởng nhớ tới máu của ta, mà ta đã đổ ra vì các ngươi, để các ngươi có thể làm chứng cùng Đức Chúa Cha rằng, các ngươi luôn luôn tưởng nhớ tới ta. Và nếu các ngươi luôn luôn tưởng nhớ tới ta thì các ngươi sẽ được Thánh Linh của ta ở cùng với các ngươi.

12 Và ta truyền lệnh cho các ngươi phải làm những việc này. Và phước thay cho các ngươi nếu các ngươi luôn luôn làm những việc này, vì các ngươi được xây dựng trên [a]đá của ta.

13 Còn những kẻ nào trong các ngươi làm gì nhiều hơn hoặc ít hơn những điều này thì không được xây dựng trên đá của ta, mà xây dựng trên nền cát; và rồi khi mưa rơi xuống, khi lụt tràn tới, khi gió nổi lên, sẽ vùi dập chúng, khiến chúng [a]sụp đổ, và rồi [b]cửa ngục giới sẵn sàng mở ra đón chúng.

14 Vậy nên, phước thay cho các ngươi nếu các ngươi tuân giữ các lệnh truyền của ta, là những lệnh truyền mà ta đã được Đức Chúa Cha truyền bảo phải ban cho các ngươi.

15 Quả thật, quả thật, ta nói cho các ngươi hay, các ngươi phải tỉnh thức và [a]cầu nguyện luôn luôn, kẻo các ngươi bị quỷ dữ cám dỗ và bị nó bắt làm nô lệ.

16 Và cũng như ta đã cầu nguyện giữa các ngươi, các ngươi cũng phải cầu nguyện như vậy trong giáo hội của ta, giữa dân của ta là những người hối cải và chịu phép báp têm trong danh ta. Này, ta là [a]sự sáng; ta đã làm [b]gương cho các ngươi noi theo.

12*a* SHDTT Đá.
13*a* SHDTT Bội Giáo.
b 3 NêPhi 11:39.
15*a* AnMa 34:17–27. SHDTT Cầu Nguyện.
16*a* SHDTT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô.
b SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Tấm gương của Chúa Giê Su Ky Tô.

17 Và chuyện rằng, sau khi Chúa Giê Su phán xong những lời này với các môn đồ của Ngài, Ngài lại quay về phía đám đông mà nói với họ rằng:

18 Này, quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, các ngươi phải tỉnh thức và cầu nguyện luôn luôn, kẻo các ngươi sa vào cám dỗ; vì [a]Sa Tan rất muốn chiếm các ngươi, để nó có thể sàng các ngươi như lúa vậy.

19 Vậy nên, các ngươi phải luôn luôn cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha trong danh ta;

20 Và [a]bất cứ điều gì ngay chính mà các ngươi sẽ cầu xin Đức Chúa Cha trong danh ta, và tin tưởng rằng các ngươi sẽ nhận được, này, điều ấy sẽ được ban cho các ngươi.

21 Hãy [a]cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha trong gia đình các ngươi, luôn luôn trong danh ta, để vợ con các ngươi được phước.

22 Và này, các ngươi hãy thường cùng nhau nhóm họp và chớ cấm đoán những ai muốn đến với các ngươi khi các ngươi đang nhóm họp, mà trái lại hãy để cho họ đến với các ngươi, và chớ cấm đoán họ;

23 Các ngươi hãy [a]cầu nguyện cho họ, và chớ nên xua đuổi họ; và nếu họ thường đến với các ngươi, thì các ngươi hãy cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha trong danh ta cho họ.

24 Vậy nên, các ngươi hãy đưa cao [a]sự sáng của mình cho nó chiếu sáng trong thế gian. Này, ta là [b]sự sáng mà các ngươi sẽ đưa cao—như các ngươi đã thấy ta làm. Này, các ngươi thấy rằng ta đã cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha, và tất cả các ngươi đều đã chứng kiến.

25 Và các ngươi thấy rằng, ta đã không bảo [a]một ai trong các ngươi phải đi chỗ khác, mà trái lại ta bảo mọi người hãy đến cùng ta để các ngươi có thể [b]rờ và trông thấy được; vậy các ngươi hãy làm như vậy đối với thế gian; và bất cứ kẻ nào vi phạm lệnh truyền này, thì tự để cho mình bị dẫn dắt vào sự cám dỗ.

26 Và giờ đây chuyện rằng, khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, Ngài lại đưa mắt nhìn các môn đồ mà Ngài đã lựa chọn, và phán cùng họ rằng:

27 Này quả thật, quả thật, ta nói cho các ngươi hay, ta ban cho các ngươi một lệnh truyền nữa, rồi ta phải đi đến với [a]Cha ta, để ta làm tròn [b]những lệnh truyền khác mà Ngài đã ban cho ta.

28 Và giờ đây này, đây là lệnh truyền mà ta ban cho các ngươi: Các ngươi không được để cho

18 *a* LuCa 22:31; 2 NêPhi 2:17–18; GLGƯ 10:22–27.
20 *a* MTƠ 21:22; HLMan 10:5; MRNi 7:26; GLGƯ 88:63–65.
21 *a* AnMa 34:21.
23 *a* 3 NêPhi 18:30.
24 *a* MTƠ 5:16.
b MôSiA 16:9.
25 *a* AnMa 5:33.
b 3 NêPhi 11:14–17.
27 *a* SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn—Thượng Đế Đức Chúa Cha.
b 3 NêPhi 16:1–3.

bất cứ kẻ nào mà các ngươi biết là [a]không xứng đáng để [b]dự phần máu thịt của ta, khi các ngươi làm lễ ấy;

29 Vì kẻ nào ăn uống [a]máu thịt của ta một cách [b]không xứng đáng thì kẻ đó sẽ ăn uống sự đoán phạt cho linh hồn mình; vậy nên, khi các ngươi biết có kẻ nào không xứng đáng để ăn uống máu thịt của ta, thì các ngươi phải cấm đoán kẻ đó.

30 Tuy nhiên, các ngươi chớ [a]xua đuổi kẻ đó ra khỏi các ngươi, mà trái lại các ngươi phải thuyết giảng cho kẻ đó, và cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha cho kẻ đó trong danh ta, và nếu kẻ đó hối cải và chịu phép báp têm trong danh ta, thì các ngươi phải tiếp nhận kẻ đó và ban máu thịt của ta cho kẻ đó.

31 Nhưng nếu kẻ đó không hối cải, thì kẻ đó sẽ không được tính vào số dân của ta, để cho kẻ đó không hủy diệt được dân của ta, vì này, ta biết [a]chiên của ta và chúng đã được đếm.

32 Tuy nhiên, các ngươi chớ xua đuổi kẻ ấy ra khỏi các nhà hội hay những nơi thờ phượng của mình, vì đối với những kẻ như vậy các ngươi cần phải tiếp tục thuyết giảng; bởi vì các ngươi không biết lúc nào những kẻ ấy sẽ trở lại và hối cải, và đến cùng ta với một tấm lòng cương quyết, và ta sẽ [a]chữa lành cho họ; và các ngươi sẽ là phương tiện để đem lại sự cứu rỗi cho họ.

33 Vậy nên, hãy tuân giữ những điều ta đã truyền lệnh cho các ngươi, để các ngươi khỏi bị [a]kết tội; vì khốn thay cho kẻ nào bị Đức Chúa Cha kết tội.

34 Và ta ban cho các ngươi những lệnh truyền này vì có sự tranh luận giữa các ngươi. Và phước thay cho các ngươi nếu các ngươi [a]không tranh luận lẫn nhau.

35 Và giờ đây ta đi đến cùng Đức Chúa Cha, vì điều cần thiết là ta phải đi đến cùng Đức Chúa Cha [a]vì lợi ích của các ngươi.

36 Và chuyện rằng, khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, Ngài đưa [a]tay rờ [b]những môn đồ Ngài đã lựa chọn, từng người một, cho đến khi Ngài rờ hết tất cả các vị ấy, và Ngài ngỏ lời cùng họ trong lúc Ngài rờ họ.

37 Và vì đám đông không nghe được những lời Ngài nói cùng các vị ấy, nên họ không làm chứng được; nhưng các môn đồ làm chứng rằng, Ngài đã ban cho họ [a]quyền năng để ban truyền [b]Đức Thánh Linh. Và sau này tôi sẽ chứng tỏ cho các người

28 *a* MMôn 9:29.
b 1 CRTô 11:27–30.
29 *a* SHDTT Máu; Tiệc Thánh.
b GLGƯ 46:4.
30 *a* GLGƯ 46:3.
31 *a* Giăng 10:14; AnMa 5:38; 3 NêPhi 15:24.
32 *a* 3 NêPhi 9:13–14; GLGƯ 112:13.
33 *a* SHDTT Kết Tội.
34 *a* 3 NêPhi 11:28–30.
35 *a* 1 Giăng 2:1; 2 NêPhi 2:9; MRNi 7:27–28; GLGƯ 29:5.
36 *a* SHDTT Phép Đặt Tay.
b 1 NêPhi 12:7; 3 NêPhi 19:4.
37 *a* SHDTT Quyền Năng.
b SHDTT Ân Tứ Đức Thánh Linh.

thấy rằng, điều ghi chép này là đúng sự thật.

38 Và chuyện rằng, khi Chúa Giê Su rời các môn đồ xong, thì một [a]đám mây hiện ra che khuất đám đông, khiến họ không trông thấy được Chúa Giê Su.

39 Và trong lúc họ bị che khuất, Ngài rời khỏi họ và thăng lên trời. Và các môn đồ trông thấy và làm chứng rằng, Ngài đã thăng lên trời lại.

CHƯƠNG 19

Mười Hai Môn Đồ thuyết giảng cho dân chúng và cầu xin được ban cho Đức Thánh Linh—Họ chịu phép báp têm và tiếp nhận Đức Thánh Linh và sự phù trợ của các thiên sứ—Chúa Giê Su cầu nguyện bằng những lời không thể ghi chép lại được—Ngài chứng nhận đức tin lớn lao của những người dân Nê Phi này. Khoảng 34 sau T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, khi Chúa Giê Su đã thăng lên trời rồi, thì đám đông giải tán, và mỗi người đều đưa vợ con mình trở về nhà riêng của mình.

2 Và trời chưa sập tối mà tiếng đồn đã lập tức được loan truyền rộng rãi trong dân chúng rằng: Đám đông đã trông thấy Chúa Giê Su, và Ngài đã phục sự cho họ, và Ngài sẽ còn xuất hiện trước đám đông vào ngày hôm sau.

3 Phải, ngay cả suốt đêm hôm đó, tin đồn về Chúa Giê Su đã được loan truyền rộng rãi, đến nỗi có nhiều người, phải, có một số rất đông đã làm việc hết mình suốt đêm đó để sáng mai họ có thể đến nơi Chúa Giê Su sẽ xuất hiện trước đám đông.

4 Và chuyện rằng, đến sáng hôm sau, khi đám đông đã tề tựu lại, này, Nê Phi cùng với em ông, là người đã được ông cứu sống từ cõi chết, tên là Ti Mô Thê, và con trai ông là Giô Na, cùng với Ma Tô Ni và người em của ông này là Ma Tô Ni Ha, và Cơ Men, Cơ Men Ôn Hi, Giê Rê Mi, Sem Non, Giô Na, Sê Đê Kia, và Ê Sai—đây là tên của các môn đồ đã được Chúa Giê Su chọn—và chuyện rằng, những vị này đi tới đứng giữa đám đông dân chúng.

5 Và này, vì số dân chúng quá đông nên các vị này phải chia họ ra thành mười hai nhóm.

6 Và mười hai vị này giảng dạy cho đám đông; và này, các vị bảo dân chúng hãy quỳ xuống mặt đất mà cầu nguyện Đức Chúa Cha trong danh Chúa Giê Su.

7 Và các môn đồ cũng cầu nguyện Đức Chúa Cha trong danh Chúa Giê Su. Và sau đó họ đứng lên thuyết giảng cho dân chúng nghe.

8 Và sau khi họ đã thuyết giảng cùng những lời mà Chúa Giê Su đã phán dạy—không thay đổi một chút nào những lời mà Chúa Giê Su đã phán dạy—này, họ lại quỳ xuống lần nữa và cầu nguyện Đức Chúa Cha trong danh Chúa Giê Su.

38*a* XÊĐTKý 19:9, 16.

9 Và họ cầu xin điều mà họ mong muốn nhất; họ mong muốn được ban cho [a]Đức Thánh Linh.

10 Và sau khi cầu nguyện xong, họ đi xuống bên bờ sông và đám đông dân chúng đi theo sau họ.

11 Và chuyện rằng, Nê Phi bước xuống [a]nước và được báp têm.

12 Rồi ông bước ra khỏi nước và bắt đầu làm phép báp têm. Và ông làm phép báp têm cho tất cả những vị được Chúa Giê Su chọn lựa.

13 Và chuyện rằng, sau khi tất cả các vị này đã được [a]báp têm, và đã bước ra khỏi nước, thì Đức Thánh Linh đổ xuống trên họ, và họ được dẫy đầy [b]Đức Thánh Linh và lửa.

14 Và này, họ như được [a]bao trùm trong lửa, một thứ lửa từ trời đổ xuống, và đám đông dân chúng đều mục kích và làm chứng điều đó; và các thiên sứ từ trên trời xuống phục sự họ.

15 Và chuyện rằng, trong lúc các thiên sứ đang phục sự các môn đồ, này, Chúa Giê Su hiện đến đứng giữa và phục sự họ.

16 Và chuyện rằng, Ngài phán cùng đám đông dân chúng, và bảo họ phải quỳ xuống đất một lần nữa, và luôn cả các môn đồ của Ngài cũng phải quỳ xuống đất.

17 Và chuyện rằng, khi tất cả mọi người đã quỳ hết xuống đất, Ngài bèn bảo các môn đồ hãy cầu nguyện.

18 Và này, họ bắt đầu cầu nguyện; và họ cầu nguyện Chúa Giê Su, gọi Ngài là Chúa của họ và Thượng Đế của họ.

19 Và chuyện rằng, Chúa Giê Su bước ra khỏi đám đông và đi ra khỏi họ một khoảng ngắn, rồi cúi mình xuống đất và nói rằng:

20 Thưa Cha, con xin cám ơn Cha đã ban Đức Thánh Linh cho những người mà con đã lựa chọn; và vì niềm tin của họ nơi con nên con đã lựa chọn họ ra từ trong số những người thế gian này.

21 Thưa Cha, con cầu xin Cha ban Đức Thánh Linh cho tất cả những ai sẽ tin vào những lời nói của họ.

22 Thưa Cha, Cha đã ban Đức Thánh Linh cho họ vì họ tin nơi con; và Cha thấy rằng họ tin nơi con vì Cha đã nghe họ, và họ đã cầu nguyện con; và sở dĩ họ cầu nguyện con vì con đang ở cùng họ.

23 Và giờ đây, thưa Cha, con vì họ mà cầu nguyện cùng Cha, và vì tất cả những ai sẽ tin vào lời nói của họ, để cho họ tin nơi con, ngõ hầu con có thể ở trong họ, [a]chẳng khác chi Cha ở trong con, để chúng ta trở thành [b]một.

24 Và chuyện rằng, sau khi Chúa Giê Su cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha, Ngài đi lại chỗ các

19 9*a* 3 NêPhi 9:20.
11*a* 3 NêPhi 11:23.
13*a* SHDTT Phép Báp Têm.
b 3 NêPhi 12:2; MMôn 7:10.
SHDTT Ân Tứ Đức Thánh Linh.
14*a* HLMan 5:23–24, 43–45; 3 NêPhi 17:24.
23*a* 3 NêPhi 9:15.
b Giăng 17:21–23.
SHDTT Đoàn Kết.

môn đồ của Ngài, và này, họ vẫn còn tiếp tục cầu nguyện Ngài không thôi; và họ đã không [a]lập đi lập lại nhiều lời, vì những gì họ [b]cầu xin đều được ban cho, và họ được tràn đầy ước nguyện.

25 Và chuyện rằng, Chúa Giê Su ban phước lành cho họ trong khi họ cầu nguyện Ngài; và nét mặt Ngài tươi cười với họ, và ánh hào quang trên [a]nét mặt Ngài chiếu sáng họ, và này, họ đều [b]trắng ngời như nét mặt và y phục của Chúa Giê Su; và này, màu trắng ấy trắng hơn tất cả mọi màu trắng khác, phải, ngay cả không có một vật gì trên thế gian này có thể trắng bằng màu trắng đó.

26 Rồi Chúa Giê Su phán cùng họ rằng: Hãy tiếp tục cầu nguyện; mặc dù họ vẫn không ngừng cầu nguyện.

27 Và Ngài lại quay đi khỏi họ và bước rời xa họ một chút rồi cúi mình xuống đất, và cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha một lần nữa mà rằng:

28 Thưa Cha, con xin cám ơn Cha đã [a]làm thanh khiết những người mà con chọn nhờ họ có đức tin. Con vì họ mà cầu nguyện và vì những kẻ sẽ tin vào lời nói của họ, để cho những kẻ đó được thanh khiết trong con, nhờ đức tin vào những lời nói của họ, chẳng khác chi họ đã được thanh khiết trong con vậy.

29 Thưa Cha, con không vì thế gian mà cầu nguyện, mà vì những kẻ Cha đã ban cho con [a]từ thế gian này, là những người nhờ có đức tin mà được thanh khiết trong con, để con có thể ở trong họ, chẳng khác chi Cha ở trong con, để chúng ta trở thành một, ngõ hầu con được sáng danh trong họ.

30 Và sau khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, Ngài trở lại chỗ các môn đồ của Ngài; và này, họ vẫn còn bền chí cầu nguyện Ngài không ngừng; và Ngài lại mỉm cười với họ; và này, họ đều [a]trắng ngời như Chúa Giê Su.

31 Và chuyện rằng, Ngài lại bước ra xa một chút để cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha;

32 Và chẳng có ngôn ngữ nào có thể nói hết những lời mà Ngài đã cầu nguyện, và cũng chẳng có người nào có thể [a]ghi chép lại được những lời mà Ngài đã cầu nguyện.

33 Và đám đông dân chúng nghe và làm chứng; và lòng họ được mở ra, khiến họ hiểu trong lòng những lời mà Ngài đã cầu nguyện.

34 Tuy nhiên, những lời Ngài cầu nguyện thật quá vĩ đại và kỳ diệu, đến nỗi loài người không thể nào [a]thốt ra hay ghi chép lại được.

24 *a* MTƠ 6:7.
b GLGƯ 46:30.
25 *a* DSKý 6:23–27.
b SHDTT Sự Biến Hình—Các nhân vật biến hình.
28 *a* MRNi 7:48; GLGƯ 50:28–29; 88:74–75.
SHDTT Thanh Khiết.
29 *a* Giăng 17:6.
30 *a* MTƠ 17:2.
32 *a* GLGƯ 76:116.
34 *a* 2 CRTô 12:4; 3 NêPhi 17:17.

35 Và chuyện rằng, khi Chúa Giê Su cầu nguyện xong, Ngài trở lại chỗ các môn đồ và phán cùng họ rằng: Ta chưa bao giờ thấy một [a]đức tin lớn lao như thế này giữa tất cả những người Do Thái; vậy nên, ta không thể cho chúng thấy những phép lạ lớn lao như thế này, vì [b]sự chẳng tin của chúng.

36 Quả thật, ta nói cho các ngươi hay, chẳng có kẻ nào trong số bọn chúng được thấy những điều vô cùng lớn lao như các ngươi đã thấy; và chúng cũng không được nghe những điều hết sức vĩ đại như các ngươi đã nghe.

CHƯƠNG 20

Chúa Giê Su cung ứng bánh và rượu nho một cách kỳ diệu, và một lần nữa thực hiện Tiệc Thánh cho họ—Dân còn sót lại của Gia Cốp sẽ trở nên hiểu biết về Chúa, Thượng Đế của họ, và sẽ thừa hưởng Mỹ Châu—Chúa Giê Su là vị tiên tri giống như Môi Se và dân Nê Phi là con cháu của các tiên tri—Những người khác thuộc dân của Chúa sẽ được quy tụ về Giê Ru Sa Lem. Khoảng 34 sau T.C.

Và chuyện rằng, Ngài bảo dân chúng và các môn đồ của Ngài hãy ngưng cầu nguyện, nhưng Ngài bảo họ chớ ngưng [a]cầu nguyện trong lòng.

2 Và ngài bảo họ hãy chổi dậy và đứng lên. Và họ chổi dậy và đứng lên.

3 Và chuyện rằng, Ngài lại bẻ bánh và ban phước lành rồi đưa cho các môn đồ ăn.

4 Và khi họ ăn xong, Ngài bảo họ lấy bánh bẻ ra và phân phát cho đám đông.

5 Và khi họ phân phát cho dân chúng xong, Ngài lại ban rượu nho cho họ uống, và phán bảo họ phân phát rượu nho cho dân chúng.

6 Bấy giờ, [a]bánh và rượu nho không phải do dân chúng hay các môn đồ đem lại;

7 Nhưng quả thật Ngài đã [a]đưa bánh cho họ ăn và đưa rượu nho cho họ uống.

8 Rồi Ngài phán cùng họ rằng: Kẻ nào [a]ăn bánh này là ăn vào tâm hồn mình thể xác của ta; và kẻ nào uống rượu nho này là uống vào tâm hồn mình máu của ta; và tâm hồn kẻ ấy sẽ được luôn luôn no đủ; không bao giờ còn bị đói hay khát nữa.

9 Giờ đây, khi dân chúng ăn và uống xong, này, họ đều được dẫy đầy Thánh Linh; và họ đồng thanh cất tiếng tôn vinh Chúa Giê Su là Đấng mà họ đã trông thấy và nghe.

10 Và chuyện rằng, sau khi tất

35 *a* SHDTT Đức Tin.
b MTƠ 13:58.
SHDTT Không Tin.
20 1 *a* 2 NêPhi 32:9; MôSiA 24:12.
6 *a* MTƠ 14:19–21.
7 *a* Giăng 6:9–14.
8 *a* Giăng 6:50–58; 3 NêPhi 18:7.
SHDTT Tiệc Thánh.

cả mọi người đều tôn vinh Chúa Giê Su, Ngài phán cùng họ rằng: Này, giờ đây ta làm xong lệnh truyền mà Đức Chúa Cha đã truyền lệnh cho ta về dân này, là dân còn sót lại của gia tộc Y Sơ Ra Ên.

11 Các ngươi hãy nhớ lại là ta đã nói với các ngươi rằng, khi nào [a]những lời của [b]Ê Sai được ứng nghiệm—này, những lời ấy được ghi chép và các ngươi có trước mắt mình, vậy các ngươi hãy tìm hiểu những lời ấy—

12 Và quả thật, quả thật, ta nói cho các ngươi hay rằng, khi nào những lời ấy được ứng nghiệm, thì đó là lúc [a]giao ước Đức Chúa Cha đã lập với dân Ngài được làm tròn, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên.

13 Và đến lúc đó, [a]những dân còn sót lại, là những kẻ sẽ bị [b]phân tán khắp nơi trên mặt đất, sẽ được [c]quy tụ lại từ đông, tây, nam, bắc; và họ sẽ được đưa tới [d]sự hiểu biết Chúa, Thượng Đế của họ, là Đấng đã cứu chuộc họ.

14 Và Đức Chúa Cha truyền lệnh cho ta ban [a]đất này cho các ngươi để các ngươi thừa hưởng.

15 Và ta nói cho các ngươi hay rằng, nếu Dân Ngoại không [a]hối cải sau khi họ nhận được phước lành, sau khi họ đã phân tán dân của ta—

16 Thì lúc đó, các ngươi, là dân còn sót lại của gia tộc Gia Cốp, sẽ đến cùng họ; và các ngươi sẽ sống ở giữa họ là một dân tộc đông đảo; và lúc ấy các ngươi sẽ sống giữa họ như sư tử ở giữa đám thú rừng, và như [a]sư tử con ở giữa các bầy chiên, và khi nó đi qua, nó [b]chà đạp và cắn xé thành muôn mảnh, và chẳng ai có thể giải cứu được.

17 Tay của ngươi sẽ dấy lên trên các kẻ thù nghịch của mình, và tất cả kẻ thù của ngươi sẽ bị khai trừ.

18 Và ta sẽ [a]quy tụ dân ta lại, chẳng khác chi một người thu góp những bó lúa của mình vào sân đập lúa.

19 Vì ta sẽ làm cho dân ta, là dân mà Đức Chúa Cha đã lập giao ước, phải, ta sẽ làm cho [a]sừng của ngươi tựa như sắt, và móng của ngươi tựa như đồng. Và ngươi sẽ đánh nhiều dân tộc tan thành muôn mảnh; ta sẽ hiến dâng lợi tức của chúng lên Chúa, và tài sản của chúng lên Chúa của toàn thể thế gian. Và này, chính ta là Đấng làm điều đó.

20 Và chuyện rằng, lời Đức Chúa Cha phán, vào ngày đó, [a]gươm công lý của ta sẽ treo trên đầu

11 *a* 3 NêPhi 16:17–20; 23:1–3.
b 2 NêPhi 25:1–5; MMôn 8:23.
12 *a* 3 NêPhi 15:7–8.
13 *a* 3 NêPhi 16:11–12; 21:2–7.
b SHDTT Y Sơ Ra Ên—Sự phân tán của Y Sơ Ra Ên.
c SHDTT Y Sơ Ra Ên—Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.
d 3 NêPhi 16:4–5.
14 *a* SHDTT Đất Hứa.
15 *a* 3 NêPhi 16:10–14.
16 *a* MMôn 5:24; GLGƯ 19:27.
b MiChê 5:8–9; 3 NêPhi 16:14–15; 21:12.
18 *a* MiChê 4:12.
19 *a* MiChê 4:13.
20 *a* 3 NêPhi 29:4.

chúng; và nếu chúng không hối cải, gươm ấy sẽ rơi lên đầu chúng, phải, sẽ rơi lên tất cả các quốc gia của người Dân Ngoại, lời Đức Chúa Cha phán vậy.

21 Và chuyện rằng, lúc ấy ta sẽ gây dựng [a]dân của ta, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên.

22 Và này, ta sẽ gây dựng dân tộc này trong xứ này, để làm tròn [a]giao ước mà ta đã lập với tổ phụ các ngươi là Gia Cốp; và lúc ấy sẽ có một [b]Tân Giê Ru Sa Lem. Và quyền năng trên trời sẽ ở giữa dân này; phải, ngay cả [c]ta cũng sẽ ở giữa các ngươi.

23 Này, ta chính là Đấng mà Môi Se đã nói tới như vầy: Chúa, Thượng Đế các ngươi, sẽ dấy lên trong anh em các ngươi [a]một tiên tri giống như ta; các ngươi phải nghe theo Ngài về mọi điều mà Ngài nói cùng các ngươi. Và chuyện rằng, kẻ nào không nghe theo tiên tri đó sẽ bị khai trừ khỏi dân chúng.

24 Quả thật, ta nói cho các ngươi hay, phải, [a]tất cả các tiên tri kể từ Sa Mu Ên cho đến những người tiếp nối sau đó, tất cả những người nào đã từng lên tiếng, đều làm chứng về ta.

25 Và này, các ngươi là con cháu của các tiên tri; và các ngươi thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên; và các ngươi thuộc [a]giao ước mà Đức Chúa Cha đã lập với tổ phụ các ngươi, khi Ngài phán cùng Áp Ra Ham rằng: [b]Nhờ dòng dõi của ngươi, mà tất cả các dân trên thế gian này đều sẽ được phước.

26 Đức Chúa Cha đã dấy ta lên cho các ngươi trước nhất, rồi sai ta xuống ban phước cho các ngươi để [a]dẫn dắt mỗi người trong các ngươi ra khỏi điều bất chính của mình; và sở dĩ phải làm vậy là vì các ngươi là con cái của giao ước—

27 Và sau khi các ngươi được ban phước thì đó là lúc Đức Chúa Cha đã làm tròn giao ước mà Ngài đã lập với Áp Ra Ham như vầy: [a]Nhờ dòng dõi của ngươi, mà tất cả các dân trên thế gian này đều được phước—nhờ ta trút Đức Thánh Linh xuống Dân Ngoại, và phước lành này sẽ làm cho [b]Dân Ngoại mạnh hơn tất cả dân khác, khiến họ phân tán dân ta, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên.

28 Và họ sẽ là [a]tai họa cho dân xứ này. Tuy nhiên, sau khi họ nhận được phúc âm trọn vẹn của ta, rồi nếu họ chai đá trong lòng chống lại ta, thì ta sẽ trả lại những

21 *a* 3 NêPhi 16:8–15.
22 *a* STKý 49:22–26; GLGƯ 57:2–3.
b ÊSai 2:2–5; 3 NêPhi 21:23–24; ÊThe 13:1–12; GLGƯ 84:2–4. SHDTT Tân Giê Ru Sa Lem.
c ÊSai 59:20–21; MLChi 3:1; 3 NêPhi 24:1.
23 *a* PTLLKý 18:15–19; CVCSĐ 3:22–23; 1 NêPhi 22:20–21.
24 *a* CVCSĐ 3:24–26; 1 NêPhi 10:5; GCốp 7:11.
25 *a* SHDTT Giao Ước của Áp Ra Ham.
b STKý 12:1–3; 22:18.
26 *a* CNgôn 16:6.
27 *a* GLTi 3:8; 2 NêPhi 29:14; ARHam 2:9.
b 3 NêPhi 16:6–7.
28 *a* 3 NêPhi 16:8–9.

điều bất chính của họ trên đầu họ, lời Đức Chúa Cha phán vậy.

29 Và lúc ấy ta sẽ [a]nhớ đến giao ước mà ta đã lập với dân của ta; và ta đã giao ước với họ rằng, ta sẽ [b]quy tụ họ lại vào kỳ định của ta, rằng ta sẽ ban lại cho họ [c]đất của tổ phụ họ để họ thừa hưởng, đó là xứ [d]Giê Ru Sa Lem, là đất hứa ban cho họ mãi mãi, lời Đức Chúa Cha phán vậy.

30 Và chuyện rằng, sẽ tới lúc khi mà phúc âm trọn vẹn của ta sẽ được thuyết giảng cho họ;

31 Và họ sẽ [a]tin nơi ta, rằng ta là Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế, và sẽ cầu nguyện Đức Chúa Cha trong danh ta.

32 Lúc ấy [a]những người canh gác của họ sẽ cất tiếng cùng nhau ca lên; vì họ sẽ được thấy tận mắt.

33 Lúc ấy Đức Chúa Cha sẽ quy tụ họ trở lại, và ban cho họ Giê Ru Sa Lem làm đất thừa hưởng.

34 Lúc ấy họ sẽ vui mừng—Hãy cùng nhau [a]ca hát, hỡi những nơi hoang vắng của Giê Ru Sa Lem; vì Đức Chúa Cha đã an ủi dân Ngài, Ngài đã cứu chuộc Giê Ru Sa Lem.

35 Đức Chúa Cha đã tỏ trần cánh tay thánh của Ngài trước mắt tất cả mọi quốc gia; và tất cả mọi nơi tận cùng của trái đất sẽ được thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Cha; và Đức Chúa Cha với ta là một.

36 Và lúc ấy, những điều gì đã có ghi chép đều được xảy ra: Hãy [a]thức tỉnh, hãy thức tỉnh một lần nữa, và mặc lấy sức mạnh của ngươi, hỡi Si Ôn; hãy mặc lấy những y phục đẹp, hỡi Giê Ru Sa Lem, thành phố thánh, vì từ nay về sau chẳng có kẻ nào chưa được cắt bì hay ô uế được đi vào chỗ của ngươi.

37 Hãy tự giũ sạch bụi đất đi; hãy chỗi dậy và ngồi lên, hỡi Giê Ru Sa Lem; hãy cởi bỏ dây trói buộc nơi cổ ngươi, hỡi người con gái bị giam cầm của Si Ôn.

38 Vì Chúa có phán như vầy: Các ngươi đã tự bán mình bằng cách cho không, và các ngươi sẽ được chuộc lại chẳng bằng tiền bạc.

39 Quả thật, quả thật, ta nói cho các ngươi hay rằng, dân ta sẽ biết danh ta; phải, vào ngày đó, họ sẽ biết rằng ta là Đấng đã phán.

40 Và rồi họ sẽ nói rằng: [a]Xinh đẹp thay những bước chân trên núi của người đem lại tin lành cho họ, [b]rao truyền sự bình an, đem lại tin lành cho họ về điều tốt, rao truyền sự cứu rỗi, và nói với Si Ôn rằng: Thượng Đế ngươi đang trị vì!

29 *a* ÊSai 44:21; 3 NêPhi 16:11–12.
b SHDTT Y Sơ Ra Ên—Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.
c AMốt 9:14–15.
d SHDTT Giê Ru Sa Lem.
31 *a* 3 NêPhi 5:21–26; 21:26–29.
32 *a* ÊSai 52:8; 3 NêPhi 16:18–20. SHDTT Canh Giữ, Canh Gác, Thức Canh.
34 *a* ÊSai 52:9.
36 *a* ÊSai 52:1–3; GLGƯ 113:7–10. SHDTT Si Ôn.
40 *a* ÊSai 52:7; NaHum 1:15; MôSiA 15:13–18; GLGƯ 128:19.
b Mác 13:10; 1 NêPhi 13:37.

41 Và rồi một tiếng kêu lớn vọng lên rằng: Các ngươi [a]hãy đi, các ngươi hãy đi, hãy ra khỏi chốn này, chớ đụng vào những gì [b]ô uế; các ngươi hãy ra khỏi nó; hãy [c]thanh sạch, hỡi các ngươi là những người mang các bình chứa của Chúa.

42 Vì các ngươi sẽ [a]chẳng ra đi vội vã hay chạy trốn, vì Chúa sẽ đi trước các ngươi, và Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên sẽ đi phía sau các ngươi.

43 Này, tôi tớ của ta sẽ hành động một cách thận trọng; người sẽ được tôn vinh, tán tụng và rất cao trọng.

44 Như nhiều kẻ phải ngạc nhiên khi thấy ngươi—mặt người xấu xí hơn bất cứ ai, và hình dáng người cũng xấu xí hơn các con trai của loài người—

45 Như vậy người sẽ [a]rưới lên nhiều quốc gia; các vua sẽ ngậm miệng lại khi thấy người, vì họ sẽ thấy những điều chưa ai từng nói cho họ biết, và họ sẽ chủ tâm tới những điều họ chưa từng nghe.

46 Quả thật, quả thật, ta nói cho các ngươi hay, tất cả những điều này chắc chắn sẽ xảy đến như Đức Chúa Cha đã truyền lệnh cho ta. Lúc ấy giao ước Đức Chúa Cha đã lập với dân Ngài sẽ được làm tròn; và rồi lúc ấy, dân của ta sẽ lại cư ngụ tại [a]Giê Ru Sa Lem, và nơi đó sẽ là đất thừa hưởng của họ.

CHƯƠNG 21

Y Sơ Ra Ên sẽ được quy tụ khi Sách Mặc Môn ra đời—Dân ngoại sẽ được lập lên làm một dân tộc tự do ở Mỹ Quốc—Họ sẽ được cứu rỗi nếu họ tin và vâng lời; bằng không họ sẽ bị khai trừ và hủy diệt—Y Sơ Ra Ên sẽ xây dựng Tân Giê Ru Sa Lem và những chi tộc thất lạc sẽ trở về. Khoảng 34 sau T.C.

Và quả thật, ta nói cho các ngươi hay, ta ban cho các ngươi một điềm triệu để các ngươi có thể biết được [a]khi nào những điều này xảy ra—tức là việc ta sẽ quy tụ dân của ta lại, tức là gia tộc Y Sơ Ra Ên, sau một thời gian lâu dài họ bị phân tán, và ta sẽ thiết lập lại Si Ôn của ta ở giữa họ;

2 Và này, đây là điều mà ta sẽ ban cho các ngươi làm điềm triệu—vì quả thật, ta nói cho các ngươi hay rằng, khi mà những điều này là những điều mà ta đã rao truyền cho các ngươi, và là những điều ta sẽ đích thân rao truyền cho các ngươi sau này, và qua quyền năng của Đức Thánh Linh, mà các ngươi sẽ được Đức Chúa Cha ban cho, sẽ được tiết lộ cho Dân Ngoại biết để họ có thể biết được về dân này, là dân còn sót lại của gia tộc Gia Cốp, và về dân này của ta là những người sẽ bị họ phân tán;

3 Quả thật, quả thật, ta nói cho

41 *a* ÊSai 52:11–15.
b SHDTT Thanh Sạch và Không Thanh Sạch.
c GLGƯ 133:5.
42 *a* 3 NêPhi 21:29.
45 *a* ÊSai 52:15.
46 *a* ÊThe 13:5, 11.

21 1 *a* SHDTT Ngày Sau Cùng, Ngày Sau, Những.

các ngươi hay, khi mà [a]những điều này sẽ được Đức Chúa Cha cho họ biết và do từ Đức Chúa Cha truyền đến họ, và từ họ truyền lại cho các ngươi;

4 Vì đó là sự thông sáng của Đức Chúa Cha là họ phải được định cư tại xứ này và được lập lên làm một [a]dân tộc tự do bởi quyền năng của Đức Chúa Cha, để cho những điều này sẽ từ họ mà truyền đến dân còn sót lại của dòng dõi các ngươi, để [b]giao ước mà Đức Chúa Cha đã lập với dân Ngài được làm tròn, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên;

5 Vậy nên, khi những công việc này, và những công việc sẽ được thực hiện ở giữa các ngươi sau này sẽ phát xuất [a]từ những người Dân Ngoại, [b]dòng dõi các ngươi là những kẻ sẽ sa vào vòng vô tín ngưỡng vì sự bất chính;

6 Vì Đức Chúa Cha thấy cần phải để cho việc ấy xuất phát từ [a]Dân Ngoại, ngõ hầu Ngài có thể tỏ quyền năng của Ngài cho Dân Ngoại biết, vì nếu Dân Ngoại không chai đá trong lòng, thì việc này sẽ làm cho họ hối cải mà đến cùng ta, và chịu phép báp têm trong danh ta, và hiểu biết những điểm trung thực của giáo lý ta, để họ có thể được [b]tính vào số dân của ta, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên;

7 Và khi những điều này xảy ra để cho [a]dòng dõi các ngươi bắt đầu hiểu biết những điều này—thì sẽ có một điềm triệu cho chúng để chúng biết rằng công việc của Đức Chúa Cha đã bắt đầu để làm tròn giao ước mà Ngài đã lập với dân thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên.

8 Và khi ngày ấy đến, thì chuyện rằng, các vua sẽ ngậm miệng; vì họ sẽ được thấy những điều chưa ai nói cho họ hay; và họ sẽ suy ngẫm những điều họ chưa từng được nghe.

9 Vì đến ngày ấy, vì ta Đức Chúa Cha sẽ làm một công việc, một công việc vĩ đại và [a]kỳ diệu ở giữa họ; và trong bọn họ sẽ có những kẻ không tin mặc dù sẽ có một người rao truyền điều đó cho họ biết.

10 Nhưng này, sự sống của tôi tớ ta sẽ ở trong tay ta; vậy nên họ không làm thương tổn được người ấy, mặc dù dung mạo người ấy sẽ bị [a]hủy hoại vì họ. Nhưng ta sẽ chữa lành cho người ấy, vì ta sẽ tỏ cho họ thấy rằng [b]sự thông sáng của ta lớn hơn sự xảo quyệt của quỷ dữ.

11 Vậy nên chuyện rằng, bất cứ

3 *a* ÊThe 4:17; JS—LS 1:34–36.
4 *a* 1 Nêphi 13:17–19; GLGƯ 101:77–80.
b MMôn 5:20. SHDTT Giao Ước của Áp Ra Ham.
5 *a* 3 Nêphi 26:8.
b 2 Nêphi 30:4–5; MMôn 5:15; GLGƯ 3:18–19.
6 *a* 1 Nêphi 10:14; GCốp 5:54; 3 Nêphi 16:4–7.
b GLTi 3:7, 29; 3 Nêphi 16:13; ARHam 2:9–11.
7 *a* 3 Nêphi 5:21–26.
9 *a* ÊSai 29:13; CVCSĐ 13:41; 1 Nêphi 22:8. SHDTT Phục Hồi Phúc Âm, Sự.
10 *a* GLGƯ 135:1–3.
b GLGƯ 10:43.

kẻ nào không chịu tin những lời của ta, là Giê Su Ky Tô, mà những lời này Đức Chúa Cha khiến [a]người ấy mang lại cho Dân Ngoại, và Ngài sẽ ban cho người ấy quyền năng để đem đến cho Dân Ngoại những lời này, (việc đó sẽ được thực hiện đúng như lời Môi Se đã nói) thì sẽ bị [b]khai trừ khỏi dân ta là dân của giao ước.

12 Và dân của ta là dân còn sót lại của Gia Cốp sẽ ở giữa Dân Ngoại, phải, sẽ sống giữa họ như sư tử ở giữa đám thú rừng, như [a]sư tử con ở giữa các bầy chiên, và khi nào nó đi qua, nó [b]chà đạp và cắn xé thành muôn mảnh, và chẳng ai có thể giải cứu được.

13 Tay họ sẽ dấy lên trên các kẻ thù nghịch của mình và tất cả kẻ thù của họ sẽ bị khai trừ.

14 Phải, khốn cho những người Dân Ngoại nếu họ không [a]hối cải; vì chuyện rằng vào ngày đó, lời Đức Chúa Cha phán, ta sẽ loại bỏ ngựa ra khỏi ngươi, và ta sẽ hủy diệt xe ngựa ngươi;

15 Và ta sẽ loại bỏ những thành phố trong xứ ngươi, và san bằng tất cả đồn lũy của ngươi;

16 Và ta sẽ loại bỏ yêu thuật ra khỏi xứ ngươi, và ngươi sẽ không còn tên thầy bói nào nữa;

17 Và ta cũng loại bỏ [a]những hình tượng chạm trổ và trụ tượng ngươi, để ngươi không còn thờ phượng những tác phẩm của tay mình làm ra;

18 Và ta sẽ nhổ hết những lùm cây của ngươi khỏi giữa ngươi, và ta cũng sẽ hủy diệt các thành phố của ngươi.

19 Và chuyện rằng, tất cả [a]những điều dối trá, những sự lừa gạt, ganh tị, tranh chấp, sự mưu chước tăng tế và những sự tà dâm sẽ chấm dứt.

20 Vì chuyện rằng, lời Đức Chúa Cha phán, vào ngày đó, nếu kẻ nào không chịu hối cải và đến cùng Con Trai Yêu Dấu của ta, thì ta sẽ khai trừ những kẻ đó ra khỏi dân ta, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên;

21 Và ta sẽ thi hành việc trả thù cùng trút cơn thịnh nộ lên họ, chẳng khác chi đối với dân tà giáo, mà những điều như vậy họ chưa hề nghe đến.

22 Nhưng nếu họ hối cải và nghe theo lời của ta, và không chai đá trong lòng, thì ta sẽ [a]thiết lập giáo hội của ta giữa họ, và họ sẽ gia nhập giao ước, và được [b]tính vào số dân còn sót lại này của Gia Cốp, là những người được ta ban cho đất này để thừa hưởng;

23 Và họ sẽ giúp dân của ta, là dân còn sót lại của Gia Cốp, cùng tất cả những người sẽ đến thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên, để họ có thể

11 *a* 2 NêPhi 3:6–15; MMôn 8:16, 25.
b GLGƯ 1:14.
12 *a* MiChê 5:8–14; 3 NêPhi 20:16.
b 3 NêPhi 16:13–15.
14 *a* 2 NêPhi 10:18; 33:9.
17 *a* XÊDTKý 20:3–4; MôSiA 13:12–13; GLGƯ 1:16. SHDTT Thờ Hình Tượng.
19 *a* 3 NêPhi 30:2.
22 *a* SHDTT Gian Kỳ.
b 2 NêPhi 10:18–19; 3 NêPhi 16:13.

xây dựng một thành phố gọi là [a]Tân Giê Ru Sa Lem.

24 Và rồi họ sẽ giúp dân của ta đang bị phân tán trên khắp mặt đất được quy tụ lại tại Tân Giê Ru Sa Lem.

25 Và rồi [a]quyền năng trên trời sẽ xuống cùng họ; và chính [b]ta cũng sẽ ở giữa họ.

26 Và rồi công việc của Đức Chúa Cha sẽ bắt đầu vào ngày đó, khi mà phúc âm này sẽ được thuyết giảng cho những kẻ còn sót lại của dân này. Quả thật, ta nói cho các ngươi hay, vào ngày ấy, công việc của Đức Chúa Cha sẽ [a]bắt đầu giữa dân bị phân tán của ta; phải, ngay cả những chi tộc bị [b]thất lạc, là những chi tộc mà Đức Chúa Cha đã dẫn dắt ra khỏi Giê Ru Sa Lem.

27 Phải, công việc của Đức Chúa Cha sẽ bắt đầu giữa tất cả những dân bị [a]phân tán của ta, để chuẩn bị một con đường, mà nhờ đó họ có thể đến cùng ta, ngõ hầu họ có thể kêu cầu Đức Chúa Cha trong danh ta.

28 Phải, và lúc đó công việc của Đức Chúa Cha sẽ bắt đầu trên mọi quốc gia để chuẩn bị một con đường, mà nhờ đó dân Ngài có thể [a]quy tụ tại quê hương, đất thừa hưởng của họ.

29 Và họ sẽ rời bỏ mọi quốc gia; và họ sẽ không đi trong [a]sự vội vàng và cũng không chạy trốn, vì ta sẽ đi trước họ, và ta cũng sẽ đi đằng sau họ, lời Đức Chúa Cha phán vậy.

CHƯƠNG 22

Vào những ngày sau cùng, Si Ôn và các cọc trụ của nó sẽ được thiết lập và Y Sơ Ra Ên sẽ được quy tụ lại trong sự thương xót và nhân từ —Họ sẽ đắc thắng—Đối chiếu với Ê Sai 54. Khoảng 34 sau T.C.

Và thế rồi, những điều đã có ghi chép sẽ xảy ra: Hãy ca hát, hỡi kẻ son sẻ không sinh sản kia; hãy [a]ca hát và reo mừng, hỡi ngươi là kẻ chưa từng biết mang nặng đẻ đau; vì con cái của đàn bà chồng bỏ còn đông hơn con cái của đàn bà có chồng, lời Chúa phán vậy.

2 Hãy nới rộng lều trại của ngươi ra, hãy giương màn nơi chỗ ở; chớ để chật hẹp, hãy giăng dây cho dài, và cũng cố lại các [a]cọc trụ cho chắc;

3 Vì ngươi sẽ ở lan rộng ra bên hữu và bên tả, và dòng dõi của ngươi sẽ thừa hưởng của cải của [a]Dân Ngoại và làm cho các thành phố tiêu điều được đông dân cư.

4 Đừng sợ hãi chi, vì ngươi sẽ chẳng bị hổ thẹn; đừng bối rối

23 *a* 3 NêPhi 20:22; ÊThe 13:1–12.
SHDTT Tân Giê Ru Sa Lem.
25 *a* 1 NêPhi 13:37.
b ÊSai 2:2–4; 3 NêPhi 24:1.
26 *a* 1 NêPhi 14:17; 3 NêPhi 21:6–7.
b SHDTT Y Sơ Ra Ên—Mười chi tộc Y Sơ Ra Ên thất lạc.
27 *a* 3 NêPhi 16:4–5.
28 *a* SHDTT Y Sơ Ra Ên—Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.
29 *a* ÊSai 52:12; 3 NêPhi 20:42.
22 1 *a* SHDTT Ca Hát.
2 *a* SHDTT Giáo Khu.
3 *a* SHDTT Dân Ngoại.

chi, vì ngươi chẳng còn bị làm cho [a]xấu hổ nữa; vì ngươi sẽ quên đi điều xấu hổ lúc còn thơ ấu, sẽ không còn nhớ điều sỉ nhục lúc thanh xuân, và sẽ không còn nhớ lại sự nhơ nhuốc khi mình đương góa bụa.

5 Vì Đấng sáng tạo ra ngươi, tức là chồng ngươi, Chúa Muôn Quân là danh Ngài; Đấng Cứu Chuộc ngươi tức là Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên—Đấng sẽ được tôn xưng là Thượng Đế của toàn thể thế gian.

6 Vì Chúa đã gọi ngươi như người vợ bị ruồng bỏ và đang ưu sầu trong lòng, và như người vợ bị ruồng bỏ lúc còn thanh xuân, Thượng Đế của ngươi phán vậy.

7 Vì ta đã bỏ ngươi trong chốc lát, nhưng với lòng thương xót vô biên, ta sẽ thu ngươi lại.

8 Trong cơn nóng giận, ta đã ẩn mặt ngươi một lúc, nhưng với lòng nhân từ vĩnh viễn ta sẽ [a]thương xót ngươi, Chúa là Đấng Cứu Chuộc ngươi phán vậy.

9 [a]Điều này đối với ta cũng như [b]nước lụt thời Nô Ê, vì như khi ta đã thề rằng nước lụt của Nô Ê sẽ không còn tràn lên đất nữa, thì ta cũng thề rằng ta sẽ không giận ngươi nữa;

10 Và dù [a]núi sẽ dời, đồi sẽ chuyển, nhưng lòng nhân từ của ta sẽ chẳng bao giờ [b]rời khỏi ngươi, và lời giao ước bình an của ta sẽ chẳng chuyển, lời Chúa là Đấng thương xót ngươi phán vậy.

11 Hỡi ngươi đương khốn cùng, bị bão lung lay và không ai an ủi! Này, ta sẽ lấy [a]đá muôn màu mà lát cho ngươi đi; ta sẽ lập nền ngươi bằng thanh ngọc.

12 Và ta sẽ lấy mã não làm cửa sổ cho ngươi, lấy hồng ngọc làm cửa lớn cho ngươi, và cả bờ cõi ngươi đều làm bằng đá quý.

13 Và [a]tất cả con cái của ngươi sẽ được Chúa dạy dỗ, và sự bình an của con cái ngươi sẽ lớn lao thay;

14 Ngươi sẽ được đứng vững trong [a]sự ngay chính; ngươi sẽ tránh khỏi sự hiếp đáp vì ngươi sẽ chẳng còn phải sợ hãi chi; và ngươi sẽ tránh khỏi sự kinh sợ vì sự kinh sợ chẳng đến được gần ngươi.

15 Này, chắc chắn sẽ có kẻ tụ họp lập mưu hại ngươi, nhưng việc đó chẳng phải do ta; bất cứ kẻ nào tụ tập nhau lại để hại ngươi cũng sẽ ngã xuống vì cớ ngươi.

16 Này, ta đã tạo ra người thợ rèn để thổi lửa than và chế ra dụng cụ để dùng; và ta cũng tạo ra kẻ phá hoại để hủy diệt.

17 Phàm binh khí nào chế ra để chống lại ngươi đều không đắc dụng; và mọi giọng lưỡi dùng sự xét đoán mà thóa mạ ngươi đều sẽ bị ngươi kết tội. Đó là sản nghiệp của các tôi tớ của Chúa, và sự ngay chính của họ là thuộc về ta, lời Chúa phán vậy.

4 *a* 2 NêPhi 6:7, 13.
8 *a* SHDTT Thương Xót.
9 *a* ÊSai 54:9.
b SHDTT Lụt ở Thời Nô Ê.
10 *a* ÊSai 40:4.
b TThiên 94:14; GLGƯ 35:25.
11 *a* KHuyền 21:18–21.
13 *a* GRMi 31:33–34.
14 *a* SHDTT Ngay Chính.

CHƯƠNG 23

Chúa Giê Su chấp nhận những lời của Ê Sai—Ngài truyền lệnh cho dân chúng phải tìm hiểu những lời tiên tri—Những lời của Sa Mu Ên, người La Man, nói về Sự Phục Sinh được thêm vào trong các biên sử của họ. Khoảng 34 sau T.C.

Và giờ đây, này, ta nói cho các ngươi hay rằng, các ngươi cần phải [a]tìm hiểu những điều này. Phải, ta truyền lệnh cho các ngươi phải chuyên tâm tìm hiểu những điều này; vì những lời nói của [b]Ê Sai thật vĩ đại thay!

2 Vì quả thật người đã nói tới tất cả những điều có liên hệ đến dân của ta là gia tộc Y Sơ Ra Ên; vậy nên, điều cần thiết là người cũng cần phải nói với Dân Ngoại nữa.

3 Và tất cả những điều người nói đều đã xảy ra và [a]sẽ xảy ra đúng như lời người nói.

4 Vậy nên, hãy chú tâm đến những lời của ta. Hãy ghi chép những điều ta đã phán bảo cho các ngươi; và tùy theo thời gian và ý muốn của Đức Chúa Cha mà những điều ấy sẽ đến với Dân Ngoại.

5 Và bất cứ kẻ nào chịu nghe lời ta, và hối cải cùng chịu phép báp têm thì sẽ được cứu. Hãy tìm hiểu [a]các lời tiên tri, vì có nhiều lời làm chứng cho những điều này.

6 Và giờ đây chuyện rằng, khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, Ngài lập lại một lần nữa, sau khi Ngài đã giải thích cho họ hiểu tất cả thánh thư mà họ đã có, Ngài phán cùng họ rằng: Này, ta muốn các ngươi ghi chép thêm những thánh thư khác mà các ngươi chưa có.

7 Và chuyện rằng Ngài phán cùng Nê Phi: Hãy đem ra đây biên sử mà ngươi đang cất giữ.

8 Và khi Nê Phi mang các biên sử đến để trước mặt Ngài, Ngài đưa mắt nhìn và phán rằng:

9 Quả thật, ta nói cho các ngươi hay, ta có truyền lệnh cho tôi tớ của ta là [a]Sa Mu Ên, người La Man, phải làm chứng với dân này rằng, đến ngày mà Đức Chúa Cha sẽ vinh danh Ngài nơi ta thì sẽ có [b]nhiều [c]thánh đồ được [d]sống lại từ cõi chết và sẽ xuất hiện trước mặt nhiều người và phục sự họ. Và rồi Ngài hỏi họ rằng: Không phải vậy sao?

10 Và các môn đồ của Ngài đáp lời Ngài rằng: Thưa Chúa, đúng vậy, Sa Mu Ên đã tiên tri đúng như lời Ngài phán, và những điều đó đã được ứng nghiệm.

11 Và Chúa Giê Su lại hỏi họ: Sao các ngươi không ghi chép điều này, nghĩa là có nhiều thánh đồ đã sống lại và xuất hiện

23 1*a* SHDTT Thánh Thư.
b 2 NêPhi 25:1–5; MMôn 8:23. SHDTT Ê Sai.
3*a* 3 NêPhi 20:11–12.
5*a* LuCa 24:25–27.
9*a* HLMan 13:2.
b HLMan 14:25.
c SHDTT Thánh Hữu, Thánh Đồ.
d MTƠ 27:52–53. SHDTT Phục Sinh.

trước mặt nhiều người và đã phục sự họ?

12 Và chuyện rằng, Nê Phi nhớ ra là điều này đã không được ghi chép.

13 Và chuyện rằng Chúa Giê Su truyền lệnh phải ghi chép điều này; vậy nên, điều này đã được ghi chép theo như Ngài đã truyền lệnh.

14 Và giờ đây chuyện rằng, khi Chúa Giê Su [a]giải thích xong tất cả những phần thánh thư chung với nhau, mà họ đã ghi chép, Ngài truyền lệnh cho họ phải giảng dạy cho dân chúng những điều mà Ngài đã giải thích cho họ.

CHƯƠNG 24

Sứ giả của Chúa sẽ dọn đường cho Ngày Tái Lâm—Đấng Ky Tô sẽ ngồi ghế phán xét—Y Sơ Ra Ên được truyền lệnh phải đóng tiền thập phân và các của lễ—Một cuốn sách ghi nhớ được lưu giữ—Đối chiếu với Ma La Chi 3. Khoảng 34 sau t.c.

Và chuyện rằng, Ngài truyền lệnh cho họ phải ghi chép những lời Đức Chúa Cha đã ban cho Ma La Chi mà Ngài sẽ nói cho họ biết. Và chuyện rằng, sau khi họ ghi chép xong, Ngài đã giải thích cho họ. Và sau đây là những lời mà Ngài đã nói cho họ biết: Đức Chúa Cha phán cùng Ma La Chi như vầy: Này, ta sẽ sai [a]sứ giả của ta đến, người sẽ dọn đường trước mặt ta, và Chúa mà các ngươi tìm kiếm sẽ bất thình lình tới đền thờ của Ngài, tức là sứ giả của sự giao ước là người mà các ngươi hằng ưa thích; này, Ngài sẽ đến, Chúa Muôn Quân phán vậy.

2 Nhưng ai sẽ [a]đương nổi được ngày Ngài đến, và ai sẽ đứng được khi Ngài hiện ra? Vì Ngài giống như lửa của [b]thợ luyện và như thuốc tẩy của thợ giặt.

3 Và Ngài sẽ ngồi như thợ luyện bạc và làm cho sạch; Ngài sẽ tẩy uế [a]các con trai của Lê Vi cho chúng nên tinh sạch như vàng và bạc, để chúng có thể [b]dâng của lễ lên Chúa trong sự ngay chính.

4 Bấy giờ, của lễ của Giu Đa và Giê Ru Sa Lem sẽ được đẹp lòng Chúa như những ngày xưa và như những năm vãng khứ.

5 Và ta sẽ đến gần các ngươi để phán xét; và ta sẽ vội vàng làm chứng nghịch cùng những kẻ đồng bóng, ngoại tình, những kẻ thề dối, những kẻ gạt tiền công của người làm mướn, hiếp đáp người góa bụa, [a]trẻ mồ côi, và những kẻ làm ngơ người khách lạ, và những kẻ không kính sợ ta, Chúa Muôn Quân phán vậy.

6 Vì ta là Chúa, ta không hề thay đổi, bởi cớ đó, các ngươi là con trai của Gia Cốp chẳng bị thiêu hủy.

14*a* LuCa 24:44–46.

24 1*a* GLGƯ 45:9.
2*a* 3 NêPhi 25:1.
b XCRi 13:9; GLGƯ 128:24.
SHDTT Trái Đất—Tẩy sạch trái đất; Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự.
3*a* PTLLKý 10:8; GLGƯ 84:31–34.
b GLGƯ 13:1.
5*a* GiaCơ 1:27.

7 Ngay từ thời tổ phụ các ngươi, các ngươi đã [a]xây bỏ các luật lệ của ta và không tuân giữ. Hãy [b]trở lại cùng ta thì ta sẽ trở lại cùng các ngươi, Chúa Muôn Quân phán vậy. Nhưng các ngươi nói rằng: Bởi đâu chúng tôi sẽ trở lại?

8 Người ta có thể ăn cắp của Thượng Đế sao? Vậy mà các ngươi đã ăn cắp của ta. Nhưng các ngươi bảo: Chúng tôi ăn cắp gì của Ngài đâu? Các ngươi đã ăn cắp trong [a]các của thập phân và trong [b]các của hiến dâng.

9 Các ngươi bị rủa sả bằng lối nguyền rủa, vì các ngươi thảy cả nước đều ăn cắp của ta.

10 Các ngươi hãy đem tất cả [a]của thập phân vào nhà kho, hầu cho trong nhà ta có lương thực; và từ nay các ngươi hãy lấy điều này mà thử ta, xem ta có mở cửa sổ trên trời cho các ngươi, và đổ [b]phước lành xuống cho các ngươi, đến nỗi không còn đủ chỗ để chứa chăng, Chúa Muôn Quân phán vậy.

11 Ta sẽ vì các ngươi mà ngăn cấm vật hay cắn phá, để nó không phá hại hoa quả của đất đai các ngươi; và các cây nho của các ngươi trong đồng ruộng cũng sẽ không rụng trái trước khi đến mùa, Chúa Muôn Quân phán vậy.

12 Và mọi quốc gia sẽ gọi các ngươi là có phước, vì xứ sở các ngươi sẽ là đất tốt lành, Chúa Muôn Quân phán vậy.

13 Chúa phán rằng: Các ngươi đã lấy lời ngang trái nghịch cùng ta. Nhưng các ngươi nói rằng: Chúng tôi có nói gì nghịch cùng Ngài?

14 Các ngươi có nói: Hầu việc Thượng Đế là điều vô ích, chúng ta có lợi lộc gì khi phải tuân giữ những giáo lễ của Ngài, và bước đi một cách buồn rầu trước mặt Chúa Muôn Quân?

15 Và giờ đây chúng ta kể những kẻ kiêu ngạo là có hạnh phúc; phải, những kẻ làm điều tà ác là tấn tới; phải, họ là những kẻ thử Thượng Đế mà vẫn được giải cứu.

16 Thế rồi những kẻ kính sợ Chúa thường [a]trò chuyện với nhau, và Chúa để ý mà nghe; và một [b]cuốn sách ghi nhớ được viết ra trước mặt Ngài cho những người biết kính sợ Chúa và tưởng nhớ đến danh Ngài.

17 Chúa Muôn Quân phán rằng: Những kẻ ấy sẽ thuộc về ta vào ngày ta đến [a]thu hồi các báu vật của ta; và ta sẽ dung tha chúng như một người dung tha đứa con trai đang hầu việc mình.

18 Bấy giờ các ngươi sẽ trở lại và sẽ [a]phân biệt giữa người ngay chính với kẻ tà ác, giữa kẻ hầu việc Thượng Đế với kẻ không hầu việc Ngài.

7 *a* SHDTT Bội Giáo.
b HLMan 13:11; 3 NêPhi 10:6; MRNi 9:22.
8 *a* SHDTT Tiền Thập Phân.
b SHDTT Của Lễ.
10 *a* GLGƯ 64:23; 119:1–7.
b SHDTT Phước Lành, Ban Phước, Được Phước.
16 *a* MRNi 6:5.
b GLGƯ 85:9; MôiSe 6:5. SHDTT Sách Ghi Nhớ.
17 *a* GLGƯ 101:3.
18 *a* SHDTT Phân Biệt, Ân Tứ.

CHƯƠNG 25

Vào Ngày Tái Lâm, những kẻ kiêu ngạo và những kẻ tà ác sẽ bị thiêu đốt như rơm rạ—Ê Li sẽ đến trước ngày trọng đại và khủng khiếp đó—Đối chiếu với Ma La Chi 4. Khoảng 34 sau t.c.

Vì này, ngày ấy đến sẽ [a]cháy đỏ như lò lửa; và tất cả [b]những kẻ kiêu ngạo, phải, tất cả những kẻ làm điều tà ác sẽ như rơm rạ; và ngày ấy đến sẽ thiêu đốt chúng và sẽ chẳng chừa lại cho chúng rễ hay cành, Chúa Muôn Quân phán vậy.

2 Nhưng đối với các ngươi là những kẻ kính sợ danh ta, thì [a]Vị Nam Tử Ngay Chính sẽ chỗi dậy với sự chữa lành trong đôi cánh của Ngài; và các ngươi sẽ tiến lên và [b]lớn mạnh như [c]bò tơ trong chuồng.

3 Và các ngươi sẽ [a]giày đạp những kẻ tà ác; vì chúng sẽ là tro bụi dưới gót chân các ngươi vào ngày ta làm việc này, Chúa Muôn Quân phán vậy.

4 Hãy nhớ lại luật pháp của tôi tớ ta là Môi Se, mà ta đã truyền cho người tại [a]Hô Rếp, với tất cả những luật lệ và mạng lệnh cho toàn thể Y Sơ Ra Ên.

5 Này, ta sẽ sai tiên tri [a]Ê Li đến với các ngươi trước khi [b]ngày trọng đại và khủng khiếp của Chúa đến;

6 Và người sẽ [a]làm cho lòng cha trở lại cùng con cái, và làm cho lòng con cái trở lại cùng cha, kẻo ta đến lấy sự rủa sả mà đánh đất này.

CHƯƠNG 26

Chúa Giê Su giải thích tất cả mọi sự việc từ lúc ban đầu cho đến lúc cuối cùng—Các trẻ thơ thốt lên những điều kỳ diệu mà không thể viết lại được—Những người thuộc Giáo Hội của Đấng Ky Tô coi mọi vật đều là của chung. Khoảng 34 sau t.c.

Và giờ đây chuyện rằng, khi Chúa Giê Su phán xong những điều này, Ngài đã giải thích những điều này cho dân chúng nghe; Ngài giải nghĩa tất cả mọi sự việc cho họ biết, việc lớn lẫn việc nhỏ.

2 Ngài phán rằng: [a]Những thánh

25 1*a* ÊSai 24:6; 1 NêPhi 22:15; 3 NêPhi 24:2; GLGƯ 29:9; 64:23–24; 133:64; JS—LS 1:37.
SHDTT Trái Đất—Tẩy sạch trái đất.
b 2 NêPhi 20:33.
SHDTT Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh.

2*a* ÊThe 9:22.
b GLGƯ 45:58.
c AMốt 6:4; 1 NêPhi 22:24.

3*a* 3 NêPhi 21:12.

4*a* XÊDTKý 3:1–6.

5*a* 2 Vua 2:1–2; GLGƯ 2:1; 110:13–16; 128:17–18.
SHDTT Ê Li; Cứu Rỗi cho Người Chết, Sự; Ấn Chứng, Đóng Ấn.
b SHDTT Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự.

6*a* GLGƯ 2:2.

26 2*a* GIẢI THÍCH MLChi các chương 3 và 4, được trích dẫn trong 3 Nê Phi các chương 24 và 25.

thư mà các ngươi chưa có, Đức Chúa Cha có truyền lệnh cho ta phải ban cho các ngươi; vì do sự thông sáng của Ngài, các thánh thư đó phải được truyền lại cho các thế hệ tương lai.

3 Và Ngài giải nghĩa tất cả mọi việc, từ lúc ban đầu cho đến ngày Ngài đến trong [a]vinh quang—phải, tất cả mọi sự việc sẽ xảy ra trên mặt đất này, cho đến ngày [b]các nguyên tố sẽ bị tan chảy dưới sức nóng khủng khiếp, và trái đất sẽ bị [c]cuốn lại như một cuộn giấy, và trời đất sẽ qua đi;

4 Và đến [a]ngày trọng đại cuối cùng, khi mà tất cả mọi dân tộc, mọi sắc tộc, mọi quốc gia, và mọi sắc ngữ đều [b]đứng trước mặt Thượng Đế để chịu sự phán xét về những việc làm của mình, dù đó là việc thiện hay ác—

5 Nếu là những việc thiện, thì họ sẽ được [a]phục sinh vào cuộc sống vĩnh viễn; còn nếu là những việc ác thì họ sẽ được phục sinh vào kiếp sống đọa đày; hai bên đều song hành, những người này ở bên này, và những người kia ở bên kia, thể theo sự thương xót, [b]công lý và thánh thiện hằng có nơi Đấng Ky Tô, là Đấng đã có [c]trước khi thế gian bắt đầu.

6 Và giờ đây những điều này không thể ghi chép hết ra trong sách này được, dù chỉ [a]một phần trăm những điều mà Chúa Giê Su đã thực sự giảng dạy cho dân chúng.

7 Nhưng này, [a]các bảng khắc Nê Phi có chứa đựng phần lớn những điều mà Ngài giảng dạy cho dân chúng.

8 Và những điều tôi ghi chép đây chỉ là một phần nhỏ những điều mà Ngài giảng dạy cho dân chúng; và tôi ghi chép những điều này với ý định là để cho nó được truyền lại cho dân này [a]qua những người Dân Ngoại, theo lời Chúa Giê Su đã phán.

9 Và một khi họ nhận được những điều này, mà điều cần thiết là họ phải có những điều này trước tiên, để thử thách đức tin của mình, và nếu họ tin những điều này, thì [a]những điều lớn lao hơn sẽ được biểu lộ cho họ biết.

10 Và nếu họ không tin những điều này, thì những điều lớn lao hơn sẽ bị [a]thu hồi khỏi họ, để kết tội họ.

11 Này, tôi sắp sửa viết những

3 *a* SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Vinh quang của Chúa Giê Su Ky Tô.
b AMốt 9:13; 2 PERơ 3:10, 12; MMôn 9:2. SHDTT Trái Đất—Tẩy sạch trái đất; Thế Gian, Thế Giới—Tận thế.
c MMôn 5:23.
4 *a* HLMan 12:25; 3 NêPhi 28:31.
b MôSiA 16:10–11. SHDTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.
5 *a* ĐNÊn 12:2; Giăng 5:29.
b SHDTT Công Bình, Công Lý.
c ÊThe 3:14.
6 *a* Giăng 21:25; 3 NêPhi 5:8.
7 *a* SHDTT Bảng Khắc.
8 *a* 3 NêPhi 21:5–6.
9 *a* ÊThe 4:4–10.
10 *a* AnMa 12:9–11.

điều này, là những điều được ghi khắc trong các bảng khắc Nê Phi, nhưng Chúa đã ngăn cấm tôi mà phán rằng: Ta muốn [a]thử đức tin của dân ta.

12 Vậy nên, tôi, Mặc Môn, chỉ viết những điều mà Chúa truyền lệnh cho tôi mà thôi. Và giờ đây, tôi, Mặc Môn, xin chấm dứt những lời của tôi, và tiếp tục viết những điều mà tôi được lệnh phải viết.

13 Vậy nên, tôi muốn các người thấy rằng, Chúa đã thực sự giảng dạy dân chúng trong suốt thời gian ba ngày; và sau đó, Ngài thường [a]hiện đến cùng họ, bẻ [b]bánh, ban phước lành bánh và đưa cho họ ăn.

14 Và chuyện rằng, Ngài còn dạy dỗ và phục sự [a]các con trẻ của đám đông dân chúng nói trên; Ngài [b]nới lưỡi chúng để chúng nói cho ông cha chúng nghe những điều vĩ đại và kỳ diệu, vĩ đại hơn cả những điều Ngài đã tiết lộ cho dân chúng biết; và Ngài nới lưỡi của chúng để chúng có thể thốt lên lời.

15 Và chuyện rằng, sau khi Ngài thăng lên trời rồi—đây là lần thứ hai Ngài xuất hiện cho dân chúng thấy, và đã đi đến với Đức Chúa Cha, sau khi đã [a]chữa lành tất cả những kẻ đau ốm và què quặt của họ, và mở mắt cho kẻ đui, mở tai cho người điếc, cùng chữa lành mọi bệnh tật giữa họ, cứu sống một người đã chết, và biểu dương quyền năng của Ngài cho họ thấy, Ngài đã thăng lên đến Đức Chúa Cha—

16 Này, chuyện rằng, đến ngày hôm sau, dân chúng quy tụ lại, và họ đã được thấy và nghe những trẻ nhỏ này nói; phải, ngay cả [a]trẻ thơ cũng mở miệng nói lên những điều kỳ diệu; và những điều chúng thốt ra đều bị cấm, không một ai được ghi chép lại.

17 Và chuyện rằng, [a]các môn đồ mà Chúa Giê Su đã chọn lựa, từ lúc đó bắt đầu dạy dỗ và [b]làm phép báp têm cho những ai đến cùng họ; và tất cả những ai chịu phép báp têm trong danh Chúa Giê Su đều được dẫy đầy Đức Thánh Linh.

18 Và có nhiều người trong bọn họ nghe thấy nhiều điều không thể nói ra được, và cũng [a]không được phép ghi chép lại.

19 Và rồi họ giảng dạy và phục sự lẫn nhau; và [a]mọi tài vật đều là của [b]chung. Mọi người đối xử với nhau một cách rất công bình.

20 Và chuyện rằng, mọi người đều thi hành tất cả những điều mà Chúa Giê Su đã truyền lệnh cho họ.

11 *a* ÊThe 12:6.
13 *a* Giăng 21:14.
b 3 NêPhi 20:3–9.
SHDTT Tiệc Thánh.
14 *a* 3 NêPhi 17:11–12.
b AnMa 32:23; 3 NêPhi 26:16.
15 *a* 3 NêPhi 17:9.
SHDTT Chữa Bịnh, Chữa Lành; Phép Lạ.
16 *a* MTƠ 11:25.
17 *a* 3 NêPhi 19:4–13.
b 4 NêPhi 1:1.
18 *a* 3 NêPhi 26:11.
19 *a* 4 NêPhi 1:3.
b SHDTT Dâng Hiến, Luật Dâng Hiến.

21 Và những ai chịu phép báp têm trong danh Chúa Giê Su đều được gọi là [a]giáo hội Đấng Ky Tô.

CHƯƠNG 27

Chúa Giê Su truyền lệnh cho họ gọi Giáo Hội bằng danh của Ngài—Sứ mệnh và sự hy sinh chuộc tội của Ngài tạo thành phúc âm—Loài người được truyền lệnh phải hối cải và chịu phép báp têm để họ có thể được Đức Thánh Linh thánh hóa—Họ phải giống như Chúa Giê Su. Khoảng 34–35 sau T.C.

Và chuyện rằng, trong khi các môn đồ của Chúa Giê Su đang hành trình đi thuyết giảng những điều họ đã nghe và thấy cùng làm phép báp têm cho dân chúng trong danh Chúa Giê Su, thì chuyện rằng các môn đồ tụ họp lại và [a]cùng nhau một lòng cầu nguyện và [b]nhịn ăn mãnh liệt.

2 Và Chúa Giê Su lại [a]hiện ra với họ, vì họ đã cầu nguyện Đức Chúa Cha qua danh Ngài; và Chúa Giê Su hiện ra đứng giữa họ và phán cùng họ rằng: Các ngươi muốn được ta ban cho điều chi?

3 Và họ thưa với Ngài rằng: Thưa Chúa, chúng con muốn cầu xin Chúa phán bảo cho chúng con biết, chúng con sẽ gọi giáo hội này là tên gì; vì có nhiều sự tranh luận trong dân chúng về vấn đề này.

4 Và Chúa phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cho các ngươi hay, tại sao dân chúng phải bàn tán và tranh luận về điều này như vậy?

5 Phải chăng họ không đọc thánh thư, trong đó có nói rằng, các ngươi phải mang lấy [a]danh của Đấng Ky Tô, đó là danh ta? Vì đây là tên mà các ngươi sẽ được gọi vào ngày cuối cùng;

6 Và những ai mang danh ta và [a]kiên trì đến cùng thì sẽ được cứu vào ngày sau cùng.

7 Vậy nên, bất cứ điều gì các ngươi sẽ làm, các ngươi phải làm trong danh ta; vậy các ngươi phải gọi giáo hội bằng danh ta; và các ngươi phải cầu xin Đức Chúa Cha trong danh ta để Ngài vì ta mà ban phước cho giáo hội.

8 Làm sao mà [a]giáo hội [b]thuộc về ta nếu không được gọi bằng danh ta? Vì nếu một giáo hội có tên là Môi Se thì tức đó là giáo hội của Môi Se; hoặc nếu được gọi theo tên một người nào đó, thì giáo hội ấy sẽ thuộc về người đó; vậy nên, nếu giáo hội được gọi bằng danh ta thì đó là giáo hội của ta, nếu họ

21 *a* MôSiA 18:17.
SHDTT Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô.
27 1 *a* GLGƯ 29:6.
b AnMa 6:6.
SHDTT Nhịn Ăn.
2 *a* 3 NêPhi 26:13.
SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Những lần xuất hiện của Đấng Ky Tô sau khi Ngài sống lại.
5 *a* SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Tự mang danh của Chúa Giê Su Ky Tô.
6 *a* 3 NêPhi 15:9.
8 *a* SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Đầu của Giáo Hội.
b GLGƯ 115:4.

cũng được xây dựng trên phúc âm của ta.

9 Quả thật, ta nói cho các ngươi hay rằng, các ngươi được xây dựng trên phúc âm của ta; vậy nên bất cứ những gì các ngươi muốn gọi, các ngươi phải gọi bằng danh ta; vậy nên nếu các ngươi cầu nguyện Đức Chúa Cha cho giáo hội trong danh ta, thì Đức Chúa Cha sẽ nghe các ngươi;

10 Và nếu giáo hội được xây dựng trên phúc âm của ta, thì Đức Chúa Cha sẽ thực hiện những công việc của Ngài trong đó.

11 Nhưng nếu giáo hội không xây dựng trên phúc âm của ta mà lại xây dựng trên công việc của loài người, hay trên công việc của quỷ dữ, thì quả thật ta nói cho các ngươi hay, họ chỉ vui mừng cho công việc của họ có một thời gian mà thôi, rồi khi ngày cuối cùng đến, họ sẽ bị [a]đốn đi và ném vào lửa, là nơi mà không có sự trở lại.

12 Vì công việc của họ sẽ [a]đi theo họ, và cũng chính vì những công việc ấy mà họ phải bị đốn ngã; vậy nên các ngươi phải ghi nhớ những lời ta nói với các ngươi.

13 Này, ta đã [a]ban phúc âm của ta cho các ngươi, và đây là phúc âm mà ta đã ban cho các ngươi—rằng ta đến thế gian để thực hiện [b]ý muốn của Cha ta, vì Cha ta đã sai ta đến.

14 Và Cha ta sai ta đến để ta bị [a]treo trên thập tự giá; và sau khi ta đã bị treo trên thập tự giá, để ta có thể [b]thu hút tất cả mọi người đến cùng ta, ngõ hầu cho một khi ta đã bị loài người nhấc lên như thế nào thì loài người cũng sẽ được Đức Chúa Cha nhấc lên thế ấy, để họ đứng trước mặt ta và [c]chịu sự phán xét qua những việc làm của mình, dù đó là việc thiện hay việc ác—

15 Và cũng chính vì lý do đó mà ta đã bị [a]treo lên; vậy nên, nhờ quyền năng của Đức Chúa Cha, ta sẽ thu hút tất cả mọi người đến cùng ta, để họ được phán xét theo những việc làm của mình.

16 Và chuyện rằng, những ai [a]hối cải và [b]chịu phép báp têm trong danh ta thì sẽ được tràn đầy; và nếu kẻ đó [c]kiên trì đến cùng, này, kẻ đó sẽ được xem như vô tội trước mặt Cha ta vào ngày ta đứng phán xét thế gian.

17 Và kẻ nào không kiên trì đến cùng thì sẽ bị đốn đi và ném vào lửa, là nơi mà chúng không thể trở lại được nữa, vì [a]công lý của Đức Chúa Cha.

18 Và đây là lời Ngài ban cho con cái loài người. Và cũng vì lý do đó nên Ngài làm tròn những

11 *a* AnMa 5:52.
12 *a* KHuyền 14:13; GLGƯ 59:2.
13 *a* GLGƯ 76:40–42. SHDTT Phục Âm.
b Giăng 6:38–39.
14 *a* 1 NêPhi 11:32–33; MôiSe 7:55.
b Giăng 6:44; 2 NêPhi 9:5; GLGƯ 27:18.
c SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Đấng Phán Xét.
15 *a* SHDTT Chuộc Tội.
16 *a* SHDTT Hối Cải.
b SHDTT Phép Báp Têm.
c 1 NêPhi 13:37. SHDTT Kiên Trì.
17 *a* SHDTT Công Bình, Công Lý.

lời Ngài đã phán. Ngài không bao giờ nói dối, mà trái lại luôn làm tròn tất cả những lời nói của Ngài.

19 Và [a]không một vật gì ô uế có thể vào được vương quốc của Ngài; vậy nên, không một ai có thể bước vào [b]chốn an nghỉ của Ngài nếu người đó không [c]tẩy sạch y phục của mình bằng máu của ta, nhờ đức tin, nhờ sự hối cải mọi tội lỗi của mình, và trung kiên cho đến cùng.

20 Này, đây là lệnh truyền: Hãy [a]hối cải, hỡi các ngươi ở các nơi tận cùng của trái đất, hãy đến cùng ta và [b]chịu phép báp têm trong danh ta, ngõ hầu các ngươi có thể được [c]thánh hóa nhờ thụ nhận Đức Thánh Linh, để các ngươi có thể đứng [d]không tì vết trước mặt ta vào ngày sau cùng.

21 Quả thật, quả thật, ta nói cho các ngươi hay, đây là phúc âm của ta; và các ngươi biết những điều gì mình phải làm trong giáo hội của ta; vì những công việc mà các ngươi thấy ta làm, các ngươi cũng sẽ phải làm như vậy; vì những gì các ngươi trông thấy ta làm, các ngươi cũng sẽ phải làm theo.

22 Vậy nên, nếu các ngươi làm được những điều này, thì phước thay cho các ngươi vì các ngươi sẽ được nâng cao vào ngày sau cùng.

23 Hãy ghi chép những gì các ngươi đã thấy và nghe, ngoại trừ những điều bị [a]ngăn cấm.

24 Hãy ghi chép những việc làm của dân này, là những việc làm sẽ xảy ra, giống như đã được ghi chép những gì xảy ra rồi.

25 Vì này, dân này sẽ được [a]phán xét theo những sách đã được ghi chép và những sách sẽ được ghi chép, vì nhờ những sách đó mà [b]các việc làm của họ sẽ được người ta biết tới.

26 Và này, mọi việc đều được Đức Chúa Cha [a]ghi chép; vậy nên, thế gian sẽ được phán xét theo những sách sẽ được ghi chép.

27 Và các ngươi phải biết rằng, [a]các ngươi sẽ là những phán quan xét xử dân này, dựa theo sự xét xử mà ta sẽ ban cho các ngươi, là sự phán xét xử sẽ rất công bình. Vậy nên, các ngươi nên là [b]những người như thế nào? Quả thật, ta nói cho các người hay, các ngươi phải giống [c]như ta vậy.

28 Và giờ đây, ta [a]đi đến cùng Đức Chúa Cha. Và quả thật, ta nói cho các ngươi hay, những gì các người cầu xin Đức Chúa Cha trong danh ta thì các ngươi sẽ được ban cho.

19 *a* AnMa 11:37.
b GLGƯ 84:24.
SHDTT An Nghỉ.
c KHuyền 1:5–6; 7:14; AnMa 5:21, 27; 13:11–13.
20 *a* ÊThe 4:18.
b SHDTT Phép Báp Têm—Thiết yếu.
c SHDTT Thánh Hóa.
d GLGƯ 4:2.
23 *a* 3 NêPhi 26:16.
25 *a* 2 NêPhi 33:10–15; LMMôn 1:11.
b 1 NêPhi 15:32–33.
26 *a* 3 NêPhi 24:16.
SHDTT Sách Sự Sống.
27 *a* 1 NêPhi 12:9–10; MMôn 3:19.
b SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Tấm gương của Chúa Giê Su Ky Tô.
c MTƠ 5:48; 3 NêPhi 12:48.
28 *a* Giăng 20:17.

29 Vậy nên, hãy [a]cầu xin, rồi các ngươi sẽ nhận được; hãy gõ cửa, rồi cửa sẽ mở cho các ngươi; vì ai xin thì sẽ được; và ai gõ cửa thì sẽ được mở cho.

30 Và giờ đây, này, niềm vui của ta thật lớn lao và trọn vẹn, vì các ngươi và cũng vì thế hệ này; phải, và ngay cả Đức Chúa Cha cũng hoan hỷ, và luôn tất cả các thiên sứ thánh cũng vậy, vì các ngươi và thế hệ này, bởi [a]không một ai trong bọn họ bị lạc lối.

31 Này, ta muốn các ngươi phải hiểu; vì ta có ý muốn nói đến những người trong [a]thế hệ này [b]hiện giờ đang sống; không một ai trong bọn họ bị lạc lối; và ta có được [c]niềm vui trọn vẹn vì họ.

32 Nhưng này, ta lại buồn rầu vì [a]thế hệ thứ tư, kể từ thế hệ này; vì chúng sẽ bị nó bắt làm nô lệ, nó tức là đứa con trai diệt vong vậy; vì chúng sẽ bán ta để lấy vàng bạc, và để lấy những thứ mà [b]mỗi mọt có thể đục khoét được, và những thứ mà kẻ trộm có thể đào ngạch khoét vách mà lấy. Và đến ngày đó, ta sẽ đến viếng phạt chúng bằng cách trút lên đầu chúng những việc làm của chúng.

33 Và chuyện rằng, khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, Ngài bảo các môn đồ của Ngài: Các ngươi hãy đi vào bằng [a]cổng hẹp, vì cửa hẹp và đường chật dẫn đến sự sống, kẻ tìm được thì ít; còn cửa rộng và đường lớn sẽ dẫn đến sự chết, kẻ vào đó thì nhiều, cho đến khi đêm tối xuống, chẳng ai còn làm được việc gì.

CHƯƠNG 28

Chín trong số Mười Hai Vị mong muốn và được hứa là sẽ nhận được sự thừa hưởng trong vương quốc của Đấng Ky Tô khi họ chết—Ba Người Nê Phi mong muốn và được ban cho quyền năng thắng cái chết để tiếp tục sống trên thế gian cho đến ngày Chúa Giê Su tái lâm—Họ được biến đổi và được trông thấy những điều không được phép nói ra và họ hiện đang đi thuyết giảng giữa loài người. Khoảng 34–35 sau T.C.

Và chuyện rằng, sau khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, Ngài phán hỏi từng người một trong số mười hai môn đồ mà rằng: Các ngươi muốn xin ta điều gì sau khi ta đi đến cùng Đức Chúa Cha?

2 Và tất cả, ngoại trừ ba người, đều thưa rằng: Chúng con mong muốn rằng, sau khi chúng con sống hết tuổi đời, và giáo vụ mà Ngài kêu gọi chúng con đã chấm dứt, thì chúng con sẽ chóng được trở về với Ngài trong vương quốc của Ngài.

3 Ngài bèn phán cùng họ rằng:

29 *a* MTƠ 7:7; 3 NêPhi 14:7.
30 *a* Giăng 17:12.
31 *a* 3 NêPhi 28:23.
b 3 NêPhi 9:11–13; 10:12.
c SHDTT Vui Mừng, Vui Vẻ.
32 *a* 2 NêPhi 26:9–10; AnMa 45:10, 12.
b MTƠ 6:19–21; 3 NêPhi 13:19–21.
33 *a* MTƠ 7:13–14; 3 NêPhi 14:13–14; GLGƯ 22:1–4.

Phước thay cho các ngươi, vì các ngươi mong muốn điều đó ở ta; vậy thì khi nào tới tuổi bảy mươi hai, các ngươi sẽ đến cùng ta trong vương quốc của ta; và các ngươi sẽ tìm được [a]sự an nghỉ với ta.

4 Và sau khi phán cùng họ xong, Ngài quay qua hỏi ba người kia rằng: Các ngươi muốn ta làm điều gì cho các ngươi khi ta đi đến cùng Đức Chúa Cha?

5 Và họ thấy buồn rầu trong lòng, vì họ không dám nói với Ngài điều mình mong muốn.

6 Nhưng Ngài đã phán cùng họ: Này, ta [a]biết tâm ý của các ngươi. Các ngươi mong muốn điều mà [b]Giăng, kẻ yêu mến của ta, là người đã ở cùng với ta trong công việc giáo vụ của ta, trước khi ta bị người Do Thái treo lên, mong muốn nơi ta.

7 Vậy nên, phước thay cho các ngươi hơn, vì các ngươi sẽ [a]không bao giờ phải nếm [b]sự chết; nhưng các ngươi sẽ sống để chứng kiến tất cả những công việc mà Đức Chúa Cha làm cho con cái loài người, cho đến khi mọi việc đều được làm tròn theo ý muốn của Đức Chúa Cha, khi ta sẽ đến trong sự vinh quang của ta với [c]quyền năng trên trời.

8 Và các ngươi sẽ không bao giờ phải chịu những nỗi đau đớn của sự chết; nhưng khi ta đến trong sự vinh quang của ta, thì chỉ trong nháy mắt, các ngươi sẽ được thay đổi từ [a]sự hữu diệt sang [b]sự bất diệt; và rồi lúc ấy, các ngươi sẽ được ban phước trong vương quốc của Cha ta.

9 Và lại nữa, trong khi còn sống trong xác thịt, các ngươi sẽ không có sự đau đớn hay sầu muộn, ngoại trừ vì tội lỗi của thế gian; và ta sẽ làm tất cả những điều này cho các ngươi bởi các ngươi mong mỏi điều đó nơi ta, vì các ngươi mong muốn [a]đem nhiều linh hồn loài người về với ta, trong khi thế gian hãy còn tồn tại.

10 Và vì lý do đó, các ngươi sẽ có được [a]niềm vui trọn vẹn; và các ngươi sẽ được ngồi trong vương quốc của Cha ta; phải, niềm vui của các ngươi sẽ trọn vẹn; như ta đã được Đức Chúa Cha ban cho niềm vui trọn vẹn vậy; và các ngươi sẽ như ta; và ta sẽ như Đức Chúa Cha, và Đức Chúa Cha với ta là [b]một;

11 Và [a]Đức Thánh Linh sẽ làm chứng về Đức Chúa Cha và ta; và vì ta, Đức Chúa Cha sẽ ban Đức Thánh Linh cho con cái loài người.

12 Và chuyện rằng, khi Chúa Giê Su phán xong những lời này,

28 3*a* SHDTT An Nghỉ.
6 *a* AMốt 4:13; AnMa 18:32.
b Giăng 21:21–23; GLGƯ 7:1–4.
7 *a* 4 NêPhi 1:14; MMôn 8:10–11; ÊThe 12:17.
b SHDTT Chuyển Hóa, Những Người Được.
c 3 NêPhi 20:22.
8 *a* 3 NêPhi 28:36–40. SHDTT Hữu Diệt.
b SHDTT Bất Diệt.
9 *a* PhiLíp 1:23–24; GLGƯ 7:5–6.
10 *a* GLGƯ 84:36–38.
b Giăng 17:20–23.
11 *a* 2 NêPhi 31:17–21; 3 NêPhi 11:32.

Ngài lấy ngón tay rờ từng người một, ngoại trừ ba người phải ở lại, xong Ngài ra đi.

13 Và này, các tầng trời mở ra, và họ được [a]cất lên trời, và được thấy và nghe những điều không thể nói ra được.

14 Và họ bị cấm không được nói ra; và họ cũng bị [a]cấm không được quyền nói ra những điều họ đã thấy và nghe;

15 Và họ không thể phân biệt được là họ đang ở trong thể xác hay ở ngoài thể xác; vì họ cảm thấy như có một [a]sự biến hình trong họ, hình như họ thay đổi từ một cơ thể xác thịt qua một trạng thái bất diệt để họ có thể nhìn thấy những sự việc của Thượng Đế.

16 Nhưng chuyện rằng, họ lại đi thuyết giảng trên mặt đất; tuy nhiên, họ không thuyết giảng những điều họ đã được nghe và thấy, vì lệnh truyền đã được ban cho họ trên trời.

17 Và giờ đây, kể từ ngày biến hình, họ hữu diệt hay bất diệt, điều đó tôi không được biết;

18 Nhưng điều tôi được biết theo các biên sử có ghi chép là như thế này—họ đã ra đi khắp trong xứ, thuyết giảng cho tất cả mọi người, và thu nhận vào giáo hội những ai tin vào lời thuyết giảng của họ; làm phép báp têm cho những người đó, và những ai được báp têm đều nhận được Đức Thánh Linh.

19 Và họ bị những người không thuộc giáo hội bắt cầm tù, nhưng [a]nhà giam không giữ họ được, vì nó bị tách làm đôi.

20 Và họ bị xô xuống lòng đất, nhưng họ dùng lời Thượng Đế mà đánh vào đất, khiến nhờ [a]quyền năng của Ngài họ được giải thoát khỏi lòng đất sâu; vậy nên, không ai có thể đào được những hố sâu đủ sức nhốt họ được.

21 Và ba lần bị liệng vào [a]lò lửa cháy đỏ nhưng họ chẳng hề chi.

22 Và hai lần họ bị liệng vào [a]hang thú dữ, và này, họ nô đùa với thú dữ chẳng khác chi trẻ nhỏ chơi với chiên con mà không hề hấn gì.

23 Và chuyện rằng cứ thế họ đi đến với toàn dân Nê Phi, và thuyết giảng [a]phúc âm của Đấng Ky Tô cho tất cả dân chúng trong xứ nghe; và dân chúng được cải đạo theo Chúa, và được thu nhận vào giáo hội của Đấng Ky Tô, và nhờ vậy mà dân thuộc [b]thế hệ ấy đã được phước, đúng như lời Chúa Giê Su phán dạy.

24 Và giờ đây, tôi, Mặc Môn, xin tạm ngưng đề cập những điều này.

25 Vì này, khi tôi sắp sửa viết [a]tên những người không bao giờ phải nếm sự chết thì Chúa ngăn cấm tôi; vậy nên tôi không viết

13 *a* 2 CRTô 12:2–4.
14 *a* GLGƯ 76:114–116.
15 *a* MôiSe 1:11.
SHDTT Biến Hình.
19 *a* CVCSĐ 16:26; AnMa 14:26–28.
20 *a* MMôn 8:24.
21 *a* ĐNÊn 3:22–27; 4 NêPhi 1:32.
22 *a* ĐNÊn 6:16–23; 4 NêPhi 1:33.
23 *a* SHDTT Phục Âm.
b 3 NêPhi 27:30–31.
25 *a* 3 NêPhi 19:4.

ra, bởi những tên đó phải được giấu kín không cho thế gian biết.

26 Nhưng này, tôi đã được trông thấy họ, và họ đã thuyết giảng cho tôi.

27 Và này, họ sẽ ở giữa Dân Ngoại, nhưng Dân Ngoại không nhận biết họ.

28 Và họ cũng sẽ ở giữa dân Do Thái, nhưng dân Do Thái không nhận biết họ.

29 Và chuyện rằng, khi nào Chúa xét thấy thích hợp theo sự thông sáng của Ngài, thì lúc ấy họ sẽ thuyết giảng cho tất cả mọi [a]chi tộc phân tán của Y Sơ Ra Ên, cùng tất cả mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ và dân tộc, và sẽ đem được nhiều linh hồn về cùng Chúa Giê Su, ngõ hầu ước nguyện của họ được làm tròn, và cũng nhờ quyền năng thuyết phục của Thượng Đế hằng có nơi họ.

30 Và họ chẳng khác chi [a]những thiên sứ của Thượng Đế, nếu họ cầu nguyện Đức Chúa Cha trong danh Chúa Giê Su thì họ có thể hiện ra cho bất cứ người nào thấy nếu họ cảm thấy đó là điều thích đáng.

31 Vậy nên, những công việc vĩ đại và kỳ diệu sẽ được họ thực hiện trước [a]ngày trọng đại xảy đến, tức là ngày mà tất cả mọi người đều chắc chắn phải đứng trước ghế phán xét của Đấng Ky Tô;

32 Phải, ngay cả giữa Dân Ngoại, cũng sẽ có một [a]công việc vĩ đại và kỳ diệu do họ thực hiện trước ngày phán xét.

33 Và nếu các người có tất cả các thánh thư ghi chép những công việc kỳ diệu của Đấng Ky Tô, thì theo như lời Đấng Ky Tô phán, các người sẽ biết rằng, những điều này chắc chắn sẽ xảy ra.

34 Và khốn thay cho kẻ nào [a]không muốn nghe theo những lời của Đấng Ky Tô phán dạy, cũng như không muốn nghe theo lời của [b]những người được Ngài lựa chọn và sai đến cùng họ; vì những ai không tiếp nhận những lời của Chúa Giê Su và những lời của những người được Ngài sai đến là không tiếp nhận Ngài; vậy nên, đến ngày cuối cùng Ngài sẽ không tiếp nhận họ.

35 Và tốt hơn là họ đừng ra đời. Vì các người có nghĩ rằng, các người có thoát khỏi công lý của một Thượng Đế bị xúc phạm, là Đấng bị loài người [a]chà đạp dưới chân, là Đấng mà nhờ đó sự cứu rỗi sẽ đến không?

36 Và giờ đây này, như tôi đã đề cập tới những người được Chúa chọn lựa, phải, ba người đã được Chúa cất lên các tầng trời, mà tôi không biết rằng họ có được tẩy sạch để được đổi từ trạng thái hữu diệt qua trạng thái bất diệt hay không—

29 *a* SHDTT Y Sơ Ra Ên—Sự phân tán của Y Sơ Ra Ên; Y Sơ Ra Ên—Mười chi tộc Y Sơ Ra Ên thất lạc.
30 *a* SHDTT Thiên Sứ.
31 *a* HLMan 12:25; 3 NêPhi 26:4–5.
32 *a* 2 NêPhi 25:17.
34 *a* ÊThe 4:8–12.
b SHDTT Tiên Tri, Vị.
35 *a* HLMan 12:2.

37 Nhưng này, lúc tôi viết về những chuyện đó, tôi có cầu vấn Chúa, và Ngài có biểu lộ cho tôi biết rằng, phải có sự thay đổi về thể xác của họ, bằng không thì họ phải nếm sự chết;

38 Vậy nên, để cho họ khỏi nếm sự chết, xác thân của họ phải trải qua một [a]sự thay đổi, để cho họ không còn chịu sự đau đớn hay sầu muộn nữa, ngoại trừ sự sầu muộn vì tội lỗi của thế gian.

39 Bấy giờ, sự thay đổi này không bằng sự thay đổi sẽ xảy ra vào ngày sau cùng; nhưng sự thay đổi đã xảy đến cho họ, khiến Sa Tan không còn quyền năng gì trên họ, và nó không thể [a]cám dỗ họ được; và họ đã được [b]thánh hóa trong xác thịt để được [c]thánh thiện, và để cho những quyền lực của thế gian không thể nắm giữ họ được.

40 Và trong trạng thái này, họ sẽ ở cho đến ngày phán xét của Đấng Ky Tô; và đến ngày đó, họ sẽ nhận được một sự thay đổi thật lớn lao, và được thu nhận vào vương quốc của Đức Chúa Cha, để không còn phải đi ra ngoài nữa, mà được ở cùng Thượng Đế mãi mãi trên các tầng trời.

CHƯƠNG 29

Sự ra đời của Sách Mặc Môn là một điềm triệu cho thấy Chúa đã bắt đầu quy tụ Y Sơ Ra Ên và làm tròn các giao ước của Ngài— Những ai chối bỏ những điều mặc khải ngày sau và các ân tứ của Ngài sẽ bị rủa sả. Khoảng 34–35 sau T.C.

Và giờ đây này, tôi nói cho các người hay rằng, khi nào Chúa thấy trong sự thông sáng của Ngài rằng, đã đến lúc thích hợp để cho những lời này [a]đến với Dân Ngoại theo như lời Ngài phán dạy, thì đến lúc đó, các người có thể biết rằng, [b]giao ước mà Đức Chúa Cha đã lập với con cái của Y Sơ Ra Ên, về việc họ trở về đất thừa hưởng của mình đã bắt đầu được thực hiện.

2 Và các người có thể biết rằng, những lời của Chúa do các thánh tiên tri nói ra sẽ được ứng nghiệm; và các người khỏi cần phải nói rằng, Chúa [a]trì hoãn ngày đến của Ngài cùng con cái của Y Sơ Ra Ên.

3 Và các người khỏi cần phải tưởng tượng trong lòng rằng, những lời đã nói ra đều hảo huyền, vì này, Chúa sẽ nhớ đến những giao ước Ngài đã lập với dân Ngài trong gia tộc Y Sơ Ra Ên.

4 Và khi nào các người thấy những điều này xảy đến ở giữa các người, thì lúc đó các người không còn xem thường những việc làm của Chúa nữa, vì [a]gươm

38 *a* SHDTT Chuyển Hóa, Những Người Được.
39 *a* SHDTT Cám Dỗ.
b SHDTT Thánh Hóa.
c SHDTT Thánh Thiện, Sự.
29 1 *a* 2 NêPhi 30:3–8.
b MMôn 5:14, 20.
2 *a* LuCa 12:45–48.
4 *a* 3 NêPhi 20:20.

[b]công lý của Ngài đang ở trong tay phải của Ngài; và này, đến ngày ấy, nếu các người xem thường những việc làm của Ngài, thì Ngài sẽ khiến cho gươm ấy giáng xuống các người tức khắc.

5 [a]Khốn thay cho kẻ nào [b]xem thường những việc làm của Chúa; phải, khốn thay cho kẻ nào [c]chối bỏ Đấng Ky Tô và những việc làm của Ngài!

6 Phải, [a]khốn thay cho kẻ nào chối bỏ những điều mặc khải của Chúa, và còn nói rằng, Chúa sẽ không còn thực hiện công việc của Ngài bằng sự mặc khải, sự tiên tri, [b]các ân tứ, hay ngôn ngữ, cùng sự chữa lành, hay bằng quyền năng của Đức Thánh Linh nữa!

7 Phải, và khốn thay cho kẻ nào, đến ngày đó vì muốn [a]kiếm lợi mà nói rằng Chúa Giê Su Ky Tô [b]không còn thực hiện phép lạ nào nữa; vì kẻ nào làm như vậy thì sẽ chẳng khác chi đứa [c]con trai diệt vong, chẳng có sự thương xót nào dành cho nó cả, theo như lời Đấng Ky Tô phán!

8 Phải, các người khỏi cần phải [a]la ó, [b]khinh thường, hay chế nhạo [c]dân Do Thái, hoặc bất cứ một người nào còn sót lại trong gia tộc Y Sơ Ra Ên; vì này, Chúa nhớ đến giao ước Ngài lập với họ, và Ngài sẽ làm cho họđúng theo điều Ngài đã giao ước với họ.

9 Vậy nên, các người khỏi cần phải nghĩ rằng, mình có thể đổi tay phải của Chúa thành tay trái để Ngài không thi hành được sự phán xét để làm tròn giao ước mà Ngài đã lập với gia tộc Y Sơ Ra Ên.

CHƯƠNG 30

Dân Ngoại ngày sau được truyền lệnh phải hối cải và đến cùng Đấng Ky Tô để được tính chung vào với gia tộc Y Sơ Ra Ên. Khoảng 34–35 sau T.C.

Hãy nghe đây, hỡi người Dân Ngoại, hãy nghe những lời của Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế hằng sống. Ngài đã [a]truyền lệnh cho tôi phải nói về các người, vì này, Ngài truyền lệnh cho tôi phải ghi chép lại như vầy:

2 Hỡi tất cả [a]những người Dân Ngoại, hãy lánh xa những đường lối tà ác của mình; và hãy [b]hối cải những hành động xấu xa của các ngươi, cùng những sự dối trá, lường gạt, tà dâm, âm mưu liên kết bí mật, những sự thờ phượng thần tượng, sát

4 *b* SHDTT Công Bình, Công Lý.
5 *a* 2 NêPhi 28:15–16.
b MMôn 8:17; ÊThe 4:8–10.
c MTƠ 10:32–33.
6 *a* MMôn 9:7–11, 15.
b SHDTT Ân Tứ của Thánh Linh, Các.
7 *a* SHDTT Xảo Quyệt Tăng Tế.
b 2 NêPhi 28:4–6; MMôn 9:15–26.
c SHDTT Con Trai Diệt Vong, Những Đứa.
8 *a* 1 NêPhi 19:14.
b 2 NêPhi 29:4–5.
c SHDTT Do Thái, Dân.
30 1 *a* 3 NêPhi 5:12–13.
2 *a* SHDTT Dân Ngoại.
b SHDTT Hối Cải.

nhân, sự mưu chước tăng tế, lòng ganh tị, tranh giành, cùng tất cả mọi điều tà ác và khả ố khác của các ngươi; các ngươi hãy đến cùng ta và chịu phép báp têm trong danh ta, để các ngươi có thể nhận được sự xá miễn tội lỗi của mình và được dẫy đầy Đức Thánh Linh, ngõ hầu các người có thể được ᶜtính chung vào với dân của ta là những người trong gia tộc Y Sơ Ra Ên.

Nê Phi Thứ Tư
Sách Nê Phi

LÀ CON TRAI CỦA NÊ PHI—NÊ PHI CHA LÀ MỘT TRONG NHỮNG MÔN ĐỒ CỦA CHÚA GIÊ SU KY TÔ

Truyện ký về dân Nê Phi, viết theo biên sử của ông.

Dân Nê Phi và dân La Man tất cả đều được cải đạo theo Chúa—Họ xem mọi vật là của chung, làm phép lạ và được thịnh vượng trong xứ—Sau hai thế kỷ, những sự chia rẽ, những điều xấu xa, các giáo hội giả dối và những sự ngược đãi nổi lên—Sau ba trăm năm, cả dân Nê Phi lẫn dân La Man đều tà ác—Am Ma Rôn cất giấu các biên sử thiêng liêng. Khoảng 35–321 sau T.C.

CHUYỆN rằng, năm thứ ba mươi bốn trôi qua, và năm thứ ba mươi lăm cũng trôi qua, và này, các môn đồ của Chúa Giê Su đã thành lập một giáo hội của Đấng Ky Tô cho khắp các vùng lân cận. Và tất cả những ai đến với họ và thực lòng hối cải tội lỗi của mình đều được báp têm trong danh Chúa Giê Su; và họ cũng nhận được Đức Thánh Linh.

2 Và chuyện rằng, đến năm thứ ba mươi sáu, tất cả dân chúng khắp nơi trong xứ đều được cải đạo theo Chúa, cả người Nê Phi lẫn người La Man, và không có một sự bất hòa hay tranh luận nào xảy ra giữa họ. Mọi người đều đối xử với nhau rất công bình.

3 Và họ xem ᵃmọi vật là của chung; vậy nên, chẳng có ai giàu hay nghèo, nô lệ hay tự do, mà trái lại tất cả mọi người đều được tự do và cùng nhau chia xẻ ân tứ thiên thượng.

4 Và chuyện rằng, năm thứ ba mươi bảy cũng trôi qua và trong xứ vẫn còn được thái bình.

5 Và các môn đồ của Chúa Giê Su đã làm nhiều công việc vĩ đại

2 *c* GLTi 3:27–29; 2 NêPhi 10:18–19; 3 NêPhi 16:10–13; 21:22–25; ARHam 2:10.

[4 NÊ PHI]

1 3*a* CVCSĐ 4:32; 3 NêPhi 26:19.

SHDTT Dâng Hiến, Luật Dâng Hiến.

và kỳ diệu, đến nỗi họ đã [a]chữa lành các người bệnh, làm cho người chết sống lại, làm người què đi được, người mù thấy được, người điếc nghe được, cùng mọi thứ [b]phép lạ khác mà họ đã làm giữa con cái loài người; và họ không làm phép lạ trong danh nào khác ngoại trừ danh Chúa Giê Su mà thôi.

6 Và như vậy là năm thứ ba mươi tám đã trôi qua, cùng năm thứ ba mươi chín, bốn mươi mốt, và bốn mươi hai, phải, và luôn cả năm thứ bốn mươi chín, năm thứ năm mươi mốt, năm thứ năm mươi hai; phải, và luôn cả năm thứ năm mươi chín cũng trôi qua nữa.

7 Và Chúa đã làm cho họ được vô cùng thịnh vượng trong xứ; phải, đến nỗi họ đã xây dựng lại được những thành phố trên các thành phố cũ bị cháy.

8 Phải, ngay cả [a]thành phố Gia Ra Hem La vĩ đại cũng được họ xây dựng lại.

9 Nhưng có nhiều thành phố đã bị [a]chìm xuống, và nước tràn ngập thế vào chỗ đó, vậy nên những thành phố ấy không thể xây dựng lại được.

10 Và giờ đây này, chuyện rằng, dân Nê Phi bắt đầu trở nên hùng mạnh. Họ sinh sôi nẩy nở rất mau và trở nên một dân tộc vô cùng [a]xinh đẹp và dễ thương.

11 Và họ dựng vợ gả chồng cho nhau và được ban phước lành thể theo nhiều lời hứa mà Chúa đã hứa với họ.

12 Và họ không còn sống theo [a]các nghi lễ và các giáo lễ của [b]luật pháp Môi Se nữa, nhưng họ sống theo các lệnh truyền mà họ đã nhận được từ Chúa của họ và Thượng Đế của họ, và họ tiếp tục [c]nhịn ăn và cầu nguyện, và thường cùng nhau tụ họp để cầu nguyện và nghe lời của Chúa.

13 Và chuyện rằng, không có sự tranh chấp nào xảy ra trong tất cả dân chúng khắp trong xứ; mà trái lại, có nhiều phép lạ phi thường đã được làm giữa các vị môn đồ của Chúa Giê Su.

14 Và chuyện rằng năm thứ bảy mươi mốt trôi qua, và luôn cả năm thứ bảy mươi hai, phải, nói tóm lại, ngay cả năm thứ bảy mươi chín cũng trôi qua; phải, một trăm năm đã trôi qua, và những vị môn đồ được Chúa Giê Su lựa chọn cũng đều đã đi lên [a]thiên đàng của Thượng Đế, ngoại trừ [b]ba vị ở lại; và có [c]những vị môn đồ khác được [d]sắc phong thay thế họ; và nhiều người trong thế hệ đó cũng đã qua đời.

15 Và chuyện rằng, trong xứ

5 *a* SHDTT Chữa Bịnh, Chữa Lành.
b Giăng 14:12. SHDTT Phép Lạ.
8 *a* 3 NêPhi 8:8.
9 *a* 3 NêPhi 9:4, 7.
10 *a* MMôn 9:6.
12 *a* 2 NêPhi 25:30; 3 NêPhi 15:2–8.
b SHDTT Luật Pháp Môi Se.
c MRNi 6:5; GLGƯ 88:76–77.
14 *a* SHDTT Thiên Đàng.
b 3 NêPhi 28:3–9. SHDTT Chuyển Hóa, Những Người Được.
c SHDTT Môn Đồ.
d SHDTT Sắc Phong.

[a]không có chuyện tranh chấp nào xảy ra, nhờ tình thương yêu của Thượng Đế đã ở trong lòng mọi người dân.

16 Và cũng [a]không có những sự ganh tị, xung đột, xáo trộn, tà dâm, dối trá hay sát nhân, [b]dâm dật nào xảy ra; và quả thật, chẳng có một dân tộc nào trong tất cả những dân tộc do bàn tay Thượng Đế tạo ra mà được [c]hạnh phúc hơn dân này.

17 Chẳng còn kẻ trộm cắp, sát nhân, và cũng chẳng có người nào gọi là dân La Man nữa, và cũng không có một sắc dân nào riêng biệt. Mà trái lại, tất cả mọi người đều là [a]một, đều là con cái của Đấng Ky Tô, và là những người thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế.

18 Và phước thay cho họ biết bao! Vì Chúa đã ban phước cho họ trong mọi việc làm của họ; phải, họ được ban phước và được thịnh vượng cho đến năm một trăm mười trôi qua; và thế hệ thứ nhất, kể từ thời Đấng Ky Tô, đã trôi qua mà không có sự tranh chấp nào xảy ra trong toàn xứ.

19 Và chuyện rằng, Nê Phi, người ghi chép biên sử cuối cùng này qua đời, (ông ghi chép biên sử này trên [a]các bảng khắc Nê Phi) và con trai ông là A Mốt thay thế ông ghi chép; và ông này cũng ghi chép nó trên các bảng khắc Nê Phi.

20 Và ông ta ghi chép biên sử này trong tám mươi bốn năm. Lúc ấy trong nước vẫn còn được thái bình, ngoại trừ có một nhóm nhỏ dân chúng nổi lên chống giáo hội và tự xưng là người La Man; vậy nên, bắt đầu từ đó lại có người La Man trong xứ.

21 Và chuyện rằng, A Mốt cũng qua đời (lúc đó là năm một trăm chín mươi bốn, kể từ khi Đấng Ky Tô hiện đến) và con trai ông là A Mốt thay thế ông ghi chép biên sử và ông này cũng ghi chép vào các bảng khắc Nê Phi, và ngoài ra còn ghi chép vào sách Nê Phi, tức là sách này.

22 Và chuyện rằng, hai trăm năm đã trôi qua, và những người trong thế hệ thứ hai cũng qua đời, chỉ còn lại một số ít.

23 Và giờ đây, tôi Mặc Môn, muốn các người nên biết rằng, dân chúng đã sinh sôi nảy nở rất nhiều, đến nỗi họ lan tràn khắp xứ và trở nên vô cùng giàu có, nhờ sự thịnh vượng của họ trong Đấng Ky Tô.

24 Và giờ đây, vào năm thứ hai trăm lẻ một, trong dân chúng đã bắt đầu có một số người dương dương [a]tự đắc. Họ mặc những y phục đắt giá với đủ loại ngọc trai và các vật quý giá trên thế gian.

15*a* shdtt Bình An.
16*a* shdtt Đoàn Kết.
b shdtt Ham Muốn.
c MôSiA 2:41; AnMa 50:23.
shdtt Vui Mừng, Vui Vẻ.
17*a* Giăng 17:21.
shdtt Si Ôn.
19*a* shdtt Bảng Khắc.
24*a* shdtt Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh.

25 Và từ lúc đó, họ không xem của cải và tài sản là của [a]chung nữa.

26 Và họ bắt đầu phân chia thành nhiều giai cấp; và họ cũng bắt đầu xây dựng [a]các giáo hội riêng cho họ để [b]thủ lợi, và bắt đầu chối bỏ giáo hội chân chính của Đấng Ky Tô.

27 Và chuyện rằng, khi hai trăm mười năm trôi qua, trong xứ có rất nhiều giáo hội; phải, có rất nhiều giáo hội tự nhận là biết về Đấng Ky Tô, vậy mà họ lại [a]chối bỏ phần lớn phúc âm của Ngài, đến nỗi họ tiếp nhận đủ mọi thứ tà ác, và làm lễ ban những gì thiêng liêng cho những kẻ đã từng bị [b]cấm đoán vì không xứng đáng.

28 Và [a]giáo hội này đã bành trướng rất nhanh, vì sự bất chính và vì quyền lực của Sa Tan đã nắm được trái tim của họ.

29 Và lại nữa, có một giáo hội khác đã chối bỏ Đấng Ky Tô; và còn [a]ngược đãi giáo hội chân chính của Đấng Ky Tô, cũng vì lòng khiêm nhường và niềm tin của họ nơi Đấng Ky Tô; và chúng còn khinh khi họ vì nhiều phép lạ đã được thực hiện ở giữa họ.

30 Vậy nên, chúng đã dùng quyền năng và thẩm quyền mà đối xử với các môn đồ của Chúa Giê Su đang còn lưu lại với chúng, và đã bắt các vị ấy nhốt vào [a]nhà giam. Nhưng nhờ quyền năng của lời Thượng Đế hằng có trong các vị, nên các nhà giam bị tách làm đôi, và các vị đi ra làm các phép lạ phi thường giữa dân chúng.

31 Tuy nhiên, mặc dù với tất cả các phép lạ này, dân chúng vẫn chai đá trong lòng. Họ vẫn tìm cách sát hại các vị đó, chẳng khác chi dân Do Thái ở Giê Ru Sa Lem đã tìm cách giết Chúa Giê Su, theo như lời Ngài phán.

32 Và rồi họ ném các vị vào [a]lò [b]lửa, nhưng các vị đã bước ra mà không hề hấn gì.

33 Họ còn ném các vị vào [a]hang thú dữ, nhưng các vị đã chơi với thú dữ chẳng khác chi trẻ nhỏ chơi với chiên con. Và các vị đã bước ra khỏi chúng mà không hề hấn gì.

34 Vậy mà dân chúng vẫn chai đá trong lòng, vì họ đã bị nhiều thầy tư tế và tiên tri giả mạo dẫn dắt, để tạo dựng lên nhiều giáo hội và làm đủ mọi điều bất chính. Họ [a]đánh đập dân của Chúa Giê Su; nhưng dân của Chúa Giê Su không đánh trả lại họ. Và cứ thế họ sa vào vòng vô tín ngưỡng và tà ác năm này qua năm khác, cho

25 *a* 4 NêPhi 1:3.
26 *a* 1 NêPhi 22:23; 2 NêPhi 28:3; MMôn 8:32–38.
b GLGƯ 10:56. SHDTT Xảo Quyệt Tăng Tế.
27 *a* SHDTT Bội Giáo.
b 3 NêPhi 18:28–29.
28 *a* SHDTT Quỷ Dữ—Giáo hội của quỷ dữ.
29 *a* SHDTT Ngược Đãi, Bắt Bớ.
30 *a* 3 NêPhi 28:19–20.
32 *a* 3 NêPhi 28:21.
b ĐNÊn 3:26–27.
33 *a* 3 NêPhi 28:22.
34 *a* 3 NêPhi 12:39; GLGƯ 98:23–27.

đến năm hai trăm ba mươi đã trôi qua.

35 Và chuyện rằng, vào năm này, phải, vào năm thứ hai trăm ba mươi mốt, trong dân chúng có một sự chia rẽ rất lớn lao.

36 Và chuyện rằng, vào năm này có một nhóm người gọi là dân Nê Phi, là những người có đức tin chân chính nơi Đấng Ky Tô; và trong nhóm này còn có những người mà dân La Man gọi là dân Gia Cốp, dân Giô Sép, và dân Giô Ram;

37 Vậy nên, những người có đức tin chân chính nơi Đấng Ky Tô, và những người chân thành thờ phượng Đấng Ky Tô, (trong số này có [a]ba môn đồ của Chúa Giê Su còn ở lại) đều được gọi là dân Nê Phi, dân Gia Cốp, dân Giô Sép, và dân Giô Ram.

38 Và chuyện rằng, những kẻ nào bác bỏ phúc âm đều được gọi là dân La Man, dân Lê Mu Ên, và dân Ích Ma Ên; và những kẻ này không sa vào vòng vô tín ngưỡng, nhưng họ cố tình [a]chống lại phúc âm của Đấng Ky Tô; họ còn dạy con cái họ đừng tin, chẳng khác chi tổ phụ họ đã làm từ lúc ban đầu.

39 Và sở dĩ họ làm vậy là vì sự tà ác và khả ố của tổ phụ họ chẳng khác chi lúc ban đầu. Họ được [a]dạy dỗ phải thù ghét con cái của Thượng Đế, chẳng khác chi dân La Man đã được dạy dỗ phải thù ghét con cháu Nê Phi từ lúc đầu.

40 Và chuyện rằng, hai trăm bốn mươi bốn năm đã trôi qua, và những việc trong dân chúng đã xảy ra như vậy. Và thành phần tà ác trong dân chúng đã trở nên hùng mạnh và trở nên đông đảo hơn dân của Thượng Đế rất nhiều.

41 Và họ vẫn tiếp tục xây dựng các giáo hội riêng cho họ, và trang trí với đủ mọi vật quý giá. Và như vậy là hai trăm năm mươi năm đã trôi qua, và luôn cả hai trăm sáu mươi năm cũng trôi qua.

42 Và chuyện rằng, thành phần dân chúng tà ác lại bắt đầu lập lại những lời thề nguyền và [a]những âm mưu liên kết bí mật của Ga Đi An Tôn.

43 Và ngay cả những người mệnh danh là dân Nê Phi cũng bắt đầu kiêu hãnh trong lòng, vì họ vô cùng giàu có, và trở nên tự phụ chẳng khác chi đồng bào của họ là dân La Man vậy.

44 Và từ lúc đó, các môn đồ bắt đầu cảm thấy buồn rầu vì [a]tội lỗi của thế gian.

45 Và chuyện rằng, khi ba trăm năm đã trôi qua, cả hai dân tộc Nê Phi và La Man đều trở nên vô cùng tà ác chẳng khác chi nhau.

46 Và chuyện rằng, bọn cướp Ga Đi An Tôn đã lan tràn khắp trong xứ; và ngoại trừ các môn đồ của Chúa Giê Su, thì chẳng

37 *a* 3 NêPhi 28:6–7; MMôn 8:10–11.
38 *a* SHDTT Phản Nghịch.
39 *a* MôSiA 10:17.
42 *a* SHDTT Tập Đoàn Bí Mật.
44 *a* 3 NêPhi 28:9.

còn ai là người ngay chính nữa. Và dân chúng tích lũy vàng bạc đầy kho và giao dịch buôn bán mọi thứ hàng hóa.

47 Và chuyện rằng, sau khi ba trăm lẻ năm năm đã trôi qua, (lúc ấy dân chúng vẫn còn sống trong sự tà ác) A Mốt qua đời; và em ông là Am Ma Rôn thay ông ghi chép biên sử.

48 Và chuyện rằng, khi ba trăm hai mươi năm đã trôi qua, vì sự bắt buộc của Đức Thánh Linh, Am Ma Rôn quả thật đã cất giấu [a]những biên sử thiêng liêng—phải, tất cả những biên sử thiêng liêng đã được lưu truyền từ thế hệ này đến thế hệ khác—cho đến năm thứ ba trăm hai mươi, kể từ khi Đấng Ky Tô hiện đến.

49 Và ông đã cất giấu những biên sử đó trong Chúa, để một ngày kia, những vật này sẽ lại [a]đến với dân còn sót lại của gia tộc Gia Cốp, đúng theo những lời tiên tri và các điều hứa hẹn của Chúa. Và như vậy là chấm dứt biên sử của Am Ma Rôn.

Sách Mặc Môn

CHƯƠNG 1

Am Ma Rôn chỉ bảo Mặc Môn về các biên sử thiêng liêng—Chiến tranh bắt đầu giữa hai dân tộc Nê Phi và La Man—Ba Môn Đồ Nê Phi được đem đi khỏi—Dẫy đầy sự tà ác, vô tín ngưỡng, đồng bóng và phù thủy. Khoảng 321–326 sau T.C.

VÀ giờ đây, tôi, [a]Mặc Môn, [b]ghi chép những điều tôi đã thấy và nghe, và tôi gọi biên sử này là Sách Mặc Môn.

2 Vào lúc [a]Am Ma Rôn cất giấu các biên sử trong Chúa, ông có đến gặp tôi, (lúc đó tôi độ chừng mười tuổi, và tôi đã bắt đầu được [b]dạy dỗ theo cách thức mà dân tôi được giáo dục) và Am Ma Rôn bảo tôi rằng: Ta nhận thấy em là một đứa trẻ đứng đắn và biết quan sát nhanh nhạy;

3 Vậy nên, khi nào em được hai mươi bốn tuổi, ta muốn em ghi nhớ những điều em đã quan sát về dân này; và khi đến tuổi đó, em hãy đi đến xứ An Tum, tìm đến ngọn đồi có tên là [a]Sim; ở đó ta đã cất giữ trong Chúa tất cả những bảng khắc thiêng liêng có liên hệ đến dân này.

4 Và này, em sẽ lấy [a]những bảng khắc Nê Phi; còn những bảng còn lại, em hãy để nguyên chỗ cũ; rồi em hãy ghi khắc tất cả những điều em đã quan sát về dân này lên các bảng khắc Nê Phi.

48 *a* HLMan 3:13, 15–16.
49 *a* ÊNót 1:13.
[Mặc Môn]
1 1 *a* SHDTT Mặc Môn, Tiên Tri Người Nê Phi.
b 3 NêPhi 5:11–18.
2 *a* 4 NêPhi 1:47–49.
b MôSiA 1:3–5.
3 *a* ÊThe 9:3.
4 *a* LMMôn 1:1, 11.
SHDTT Bảng Khắc.

5 Và tôi, Mặc Môn, con cháu của [a]Nê Phi, (và thân phụ tôi cũng có tên là Mặc Môn) tôi đã ghi nhớ những điều Am Ma Rôn truyền bảo tôi.

6 Và chuyện rằng, khi tôi được mười một tuổi, cha tôi đã đem tôi đến xứ phía nam, ở tận xứ Gia Ra Hem La.

7 Khắp trong xứ có đầy nhà cửa dinh thự, và dân chúng thì đông như cát biển.

8 Và chuyện rằng, trong năm này, chiến tranh bắt đầu xảy ra giữa dân Nê Phi, là dân gồm có dân Nê Phi, dân Gia Cốp, dân Giô Sép, và dân Giô Ram; và chiến tranh này xảy ra giữa dân Nê Phi với dân La Man và dân Lê Mu Ên cùng dân Ích Ma Ên.

9 Giờ đây dân La Man cùng dân Lê Mu Ên và dân Ích Ma Ên đều được gọi chung là dân La Man, và hai bên giao chiến với nhau là dân Nê Phi và dân La Man.

10 Và chuyện rằng, cuộc chiến giữa hai bên bắt đầu xảy ra tại biên giới xứ Gia Ra Hem La, gần bên sông Si Đôn.

11 Và chuyện rằng, dân Nê Phi quy tụ được một số người đông tới hơn ba chục ngàn. Và chuyện rằng, trong năm này, một số trận chiến đã xảy ra, và trong những trận chiến đó, dân Nê Phi đã đánh thắng dân La Man và sát hại chúng rất nhiều.

12 Và chuyện rằng, dân La Man từ bỏ ý đồ của chúng, và hòa bình được tái lập trong xứ; sự thái bình ấy được kéo dài trong một thời gian độ bốn năm, không có sự đổ máu nào xảy ra.

13 Nhưng sự tà ác thì dẫy đầy khắp xứ, đến nỗi Chúa phải đem đi khỏi [a]những môn đồ yêu mến của Ngài, và những phép lạ cùng việc chữa lành bệnh cũng ngưng lại vì sự bất chính của dân chúng.

14 Và không có một [a]ân tứ nào của Chúa được ban cho, và [b]Đức Thánh Linh cũng chẳng giáng xuống một ai vì sự tà ác và [c]vô tín ngưỡng của họ.

15 Và lúc đó tôi được mười lăm tuổi và có một tâm hồn đứng đắn nên tôi được Chúa viếng thăm, và tôi đã nếm qua và biết được lòng nhân từ của Chúa Giê Su.

16 Và tôi đã cố gắng thuyết giảng cho dân này nghe, nhưng miệng tôi phải ngậm lại, và tôi bị cấm không được thuyết giảng cho họ; vì này, họ đã cố tình [a]phản nghịch Thượng Đế của họ; và các môn đồ yêu mến của Ngài đã bị [b]cất đi khỏi xứ cũng vì sự bất chính của họ.

17 Nhưng tôi vẫn ở lại với họ, và tôi bị ngăn cấm không được thuyết giảng cho họ, vì lòng dạ họ chai đá; và cũng vì lòng dạ họ chai đá nên xứ sở phải bị [a]rủa sả cho lợi ích của họ.

5*a* 3 NêPhi 5:12, 20.
13*a* 3 NêPhi 28:2, 12.
14*a* MRNi 10:8–18, 24.
b SHDTT Đức Thánh Linh.
c SHDTT Không Tin.
16*a* SHDTT Phản Nghịch.
b MMôn 8:10.
17*a* 2 NêPhi 1:7; AnMa 45:10–14, 16.

18 Và bọn cướp Ga Đi An Tôn trong đám dân La Man đã hoành hành khắp xứ, đến nỗi dân cư trong xứ phải bắt đầu chôn giấu [a]của cải của họ xuống đất; và những của cải ấy cũng bắt đầu tuột khỏi tay họ, vì Chúa đã rủa sả xứ này, để cho họ không nắm giữ hay bảo tồn của cải ấy được nữa.

19 Và chuyện rằng, những chuyện phù thủy, đồng bóng, tà thuật, và những chuyện thuộc quyền lực của ác quỷ đã lan tràn khắp xứ, khiến cho mọi lời nói của A Bi Na Đi và của Sa Mu Ên, người La Man, đều được ứng nghiệm.

CHƯƠNG 2

Mặc Môn chỉ huy quân đội Nê Phi—Sự đổ máu và tàn sát lan tràn khắp xứ—Dân Nê Phi rên siết và khóc than với sự buồn rầu của kẻ bị kết tội—Những ngày đầy ân điển của họ đã qua rồi—Mặc Môn đi lấy các bảng khắc Nê Phi—Chiến tranh tiếp diễn. Khoảng 327–350 sau T.C.

Và chuyện rằng, cũng trong năm đó lại bắt đầu có chiến tranh giữa dân Nê Phi và dân La Man. Và mặc dù tôi còn trẻ tuổi nhưng lại có vóc dáng to lớn nên dân Nê Phi lập tôi lên làm người lãnh đạo họ, hay là người chỉ huy quân đội của họ.

2 Vậy nên, chuyện rằng, lúc được mười sáu tuổi, tôi cầm đầu một đạo quân Nê Phi để đi đánh dân La Man. Và thế là ba trăm hai mươi sáu năm đã trôi qua.

3 Và chuyện rằng, đến năm ba trăm hai mươi bảy, dân La Man kéo đến đánh chúng tôi với một lực lượng vô cùng hùng hậu, đến nỗi làm cho quân tôi phải khiếp sợ; vậy nên, họ không muốn giao tranh và bắt đầu rút lui về các xứ miền bắc.

4 Và chuyện rằng, chúng tôi đi đến thành phố An Gô La và chiếm thành phố ấy, và ở đó chúng tôi chuẩn bị để tự vệ chống lại dân La Man. Và chuyện rằng, chúng tôi củng cố thành phố ấy với tất cả khả năng của mình; nhưng, mặc dù với bao đồn lũy, dân La Man vẫn tiến đánh chúng tôi và đẩy bật chúng tôi ra khỏi thành phố.

5 Và chúng còn đánh đuổi chúng tôi ra khỏi xứ Đa Vít nữa.

6 Và chúng tôi phải ra đi đến xứ Giô Suê ở biên thùy hướng tây cạnh bờ biển.

7 Và chuyện rằng, chúng tôi quy tụ dân của chúng tôi lại càng nhanh càng tốt, để chúng tôi có thể lập họ thành một khối.

8 Nhưng này, trong xứ đầy quân cướp và dân La Man; và mặc dầu sự hủy diệt lớn lao đã treo trên đầu dân tôi, nhưng họ vẫn không hối cải những việc làm xấu xa của mình; vậy nên, sự đổ máu và tàn sát lan tràn trên khắp xứ sở, cả phía dân Nê Phi cũng như phía dân La Man; và

18*a* HLMan 13:18–20; ÊThe 14:1–2.

đó là một cuộc xáo trộn toàn diện trên khắp lãnh thổ.

9 Và giờ đây, dân La Man có một vị vua tên là A Rôn. Hắn đến đánh chúng tôi với một đạo binh bốn mươi bốn ngàn quân. Và này, tôi đương đầu với hắn với một đạo binh bốn mươi hai ngàn quân. Và chuyện rằng, với đạo quân của tôi, tôi đánh hắn phải bỏ chạy. Và này, khi tất cả những sự việc này đã kết thúc thì năm thứ ba trăm ba mươi cũng trôi qua.

10 Và chuyện rằng, dân Nê Phi bắt đầu hối cải về sự bất chính của mình, và bắt đầu khóc than đúng như lời tiên tri của tiên tri Sa Mu Ên; vì này, chẳng có một ai giữ được của cải riêng của mình, vì trong xứ có rất nhiều quân trộm cướp, giết người, nhiều kẻ tà thuật và phù thủy.

11 Do đó mà sự than khóc và tang tóc bắt đầu nổi lên khắp xứ, cũng vì những điều này, và đặc biệt hơn là trong đám dân Nê Phi.

12 Và chuyện rằng, tôi, Mặc Môn, khi thấy sự than khóc, tang tóc và buồn rầu của họ trước mặt Chúa như vậy, thì tôi lại cảm thấy hân hoan trong lòng, vì tôi biết lòng thương xót và sự nhịn nhục của Chúa, nên tôi nghĩ rằng Ngài sẽ thương xót họ để họ được trở thành một dân tộc ngay chính như trước.

13 Nhưng này, nỗi vui mừng của tôi thật là hão huyền, vì [a]sự buồn rầu của họ không đưa họ tới sự hối cải, bởi vì lòng nhân từ của Thượng Đế; nhưng đúng hơn, sự buồn rầu của họ chỉ là sự buồn rầu của [b]kẻ bị kết tội, vì Chúa không muốn luôn luôn để họ [c]sung sướng trong tội lỗi.

14 Và họ không đến cùng Chúa Giê Su với [a]tấm lòng đau khổ và tâm hồn thống hối; trái lại họ [b]nguyền rủa Thượng Đế, và muốn được chết đi. Tuy nhiên họ vẫn dùng gươm chiến đấu để bảo vệ mạng sống của mình.

15 Và chuyện rằng, sự buồn rầu lại trở lại với tôi, và tôi nhận thấy rằng đối với họ, những [a]ngày đầy [b]ân điển [c]đã qua mất rồi, cả về phần xác lẫn phần hồn; vì tôi thấy có hằng ngàn người trong bọn họ bị chém ngã do sự phản nghịch công khai với Thượng Đế của họ, và xác nằm chất đống như những đống phân bón trên mặt đất. Và như vậy là ba trăm bốn mươi bốn năm đã trôi qua.

16 Và chuyện rằng, đến năm thứ ba trăm bốn mươi lăm, dân Nê Phi bắt đầu chạy trốn dân La Man; và họ bị chúng rượt đuổi mãi cho đến khi họ đến được xứ Gia Sơn, chúng mới có thể chận họ được trong cuộc lui quân của họ.

17 Và bấy giờ, thành phố Gia Sơn ở gần [a]nơi mà Am Ma Rôn

2 13*a* 2 CRTô 7:10; AnMa 42:29.
b SHDTT Đoán Phạt.
c AnMa 41:10.
14*a* SHDTT Tấm Lòng Đau Khổ.
b SHDTT Phạm Thượng.
15*a* HLMan 13:38.
b SHDTT Ân Điển.
c GRMi 8:20; GLGƯ 56:16.
17*a* MMôn 1:1–4.

đã cất giấu các biên sử cho mục đích của Chúa, để chúng khỏi bị tiêu hủy. Và này, tôi đã ra đi theo lời dặn của Am Ma Rôn, và tôi đã lấy những bảng khắc Nê Phi và đã làm một biên sử theo như lời dặn của Am Ma Rôn.

18 Và trên các bảng khắc Nê Phi, tôi ghi chép đầy đủ tất cả những điều tà ác và khả ố; nhưng trên *những bảng khắc này, tôi không ghi hết những điều tà ác và khả ố của họ; vì này, một cảnh tượng về những điều tà ác và khả ố liên tục xảy ra trước mắt tôi kể từ ngày tôi có đủ trí óc để quan sát những hành vi của loài người.

19 Và khốn thay cho tôi, vì sự tà ác của họ; vì suốt đời lòng tôi tràn ngập những nỗi đau buồn vì sự tà ác của họ; tuy nhiên, tôi biết rằng tôi sẽ được *nâng cao vào ngày sau cùng.

20 Và chuyện rằng, trong năm này, dân Nê Phi lại bị săn đuổi. Và chuyện rằng, chúng tôi bị đánh đuổi cho tới khi chúng tôi chạy về hướng bắc đến xứ có tên là Sem.

21 Và chuyện rằng, chúng tôi củng cố lại thành phố Sem, và cố gắng quy tụ dân chúng lại càng nhiều càng tốt, để may ra có thể cứu họ khỏi bị hủy diệt.

22 Và chuyện rằng, đến năm thứ ba trăm bốn mươi sáu, chúng lại bắt đầu tiến đánh chúng tôi nữa.

23 Và chuyện rằng, tôi ngỏ lời cùng dân tôi và tha thiết thúc giục họ mạnh dạn đứng lên chống lại dân La Man để *chiến đấu bảo vệ vợ con, gia đình nhà cửa và quê hương của họ.

24 Và lời nói của tôi đã thức tỉnh lòng hăng hái của họ phần nào, khiến họ không còn chạy trốn dân La Man nữa, mà trái lại họ chống cự với chúng một cách bạo dạn.

25 Và chuyện rằng, chúng tôi đem một đạo quân ba chục ngàn người chống với một đạo quân năm chục ngàn người. Và chuyện rằng, chúng tôi đã chống cự lại rất quyết liệt, khiến chúng phải chạy trốn chúng tôi.

26 Và chuyện rằng, khi chúng bỏ chạy, chúng tôi xua quân đuổi theo, và chúng tôi đã bắt kịp chúng và đánh bại chúng; nhưng sức mạnh của Chúa không ở với chúng tôi; phải, chúng tôi bị bỏ mặc một mình, và Thánh Linh của Chúa không ở trong chúng tôi; vậy nên chúng tôi trở nên yếu đuối chẳng khác chi các anh em của chúng tôi.

27 Và lòng tôi lại buồn rầu vì tai họa lớn lao này xảy đến cho dân tôi, vì sự tà ác và những điều khả ố của họ. Nhưng này, chúng tôi vẫn tiến đánh dân La Man và bọn cướp Ga Đi An Tôn, cho đến khi chúng tôi chiếm lại được những đất đai thừa hưởng của mình.

28 Và năm thứ ba trăm bốn mươi chín đã trôi qua. Và đến năm thứ ba trăm năm mươi, chúng tôi lập một hiệp ước với dân La Man và

18*a* SHDTT Bảng Khắc.
19*a* MôSiA 23:22;
ÊThe 4:19.
23*a* MôSiA 20:11;
AnMa 43:45.

bọn cướp Ga Đi An Tôn. Trong hiệp ước đó, chúng tôi thỏa thuận phân chia những đất đai thừa hưởng của chúng tôi.

29 Và dân La Man dành cho chúng tôi phần đất miền bắc, phải, cho tới [a]dải đất hẹp dẫn đến phần đất miền nam. Và chúng tôi nhường hết phần đất miền nam cho dân La Man.

CHƯƠNG 3

Mặc Môn kêu gọi dân Nê Phi phải hối cải—Họ chiến thắng lớn lao và khoe khoang sức mạnh của mình—Mặc Môn từ chối không chịu chỉ huy họ và những lời ông cầu nguyện cho họ không có đức tin—Sách Mặc Môn thỉnh mời mười hai chi tộc Y Sơ Ra Ên tin vào phúc âm. Khoảng 360–362 sau T.C.

Và chuyện rằng, dân La Man đã không đến gây chiến nữa cho đến khi mười năm sau đó đã trôi qua. Và này, tôi đã cho dân tôi, là dân Nê Phi, sửa soạn xứ sở và khí giới để phòng bị trong những ngày có chiến tranh.

2 Và chuyện rằng, Chúa phán cùng tôi: Hãy kêu gọi dân này—Các ngươi hãy hối cải và đến cùng ta, các ngươi hãy chịu phép báp têm và xây dựng lại giáo hội của ta, rồi các ngươi sẽ được dung tha.

3 Và tôi đã kêu gọi dân này như vậy, nhưng vô hiệu quả; và họ không nhận thức được rằng, chính Chúa đã dung tha họ và ban cho họ một cơ hội để hối cải. Và này, họ đã chai đá trong lòng chống lại Chúa, Thượng Đế của họ.

4 Và chuyện rằng, khi năm thứ mười này đã trôi qua, tính chung là ba trăm sáu mươi năm kể từ ngày Đấng Ky Tô hiện đến, vua của dân La Man có gởi cho tôi một bức thư, báo cho tôi biết rằng, họ đang chuẩn bị để đến đánh chúng tôi lần nữa.

5 Và chuyện rằng, tôi ra lệnh cho dân tôi phải quy tụ lại tại xứ Hoang Vu, trong thành phố nằm trên biên giới cạnh dải đất hẹp dẫn đến xứ phương nam.

6 Và ở đấy, chúng tôi cho quân trấn đóng để ngăn chận quân La Man, không cho chúng chiếm phần lãnh thổ nào của chúng tôi; như vậy là chúng tôi đã đem hết lực lượng ra tăng cường để chống lại chúng.

7 Và chuyện rằng, vào năm thứ ba trăm sáu mươi mốt, dân La Man đã tiến xuống thành phố Hoang Vu để đánh chúng tôi; và chuyện rằng, trong năm đó, chúng tôi đã đánh bại chúng khiến chúng phải rút quân về lãnh thổ của chúng.

8 Và đến năm thứ ba trăm sáu mươi hai, chúng lại đến gây chiến với chúng tôi. Và chúng tôi cũng đánh bại chúng, giết chết được một số lớn quân lính của chúng và ném thây chúng xuống biển.

29*a* AnMa 22:32.

9 Và giờ đây, vì những chiến công lớn lao như vậy nên dân tôi, tức là dân Nê Phi, lại bắt đầu [a]khoe khoang sức mạnh của mình, và cũng bắt đầu thề với trời rằng, họ sẽ trả thù cho máu của đồng bào họ đã bị quân thù giết chết.

10 Và họ còn thề với trời và với ngai của Thượng Đế rằng, họ [a]nhất quyết tiến lên đánh quân thù và khai trừ chúng khỏi xứ sở.

11 Và chuyện rằng, tôi, Mặc Môn, nhất định từ chối không nhận làm người chỉ huy và lãnh đạo dân này kể từ nay trở về sau, vì sự tà ác và khả ố của họ.

12 Vì này, mặc dù họ tà ác nhưng đã bao lần tôi chỉ huy họ trong nhiều trận chiến, và đã hết lòng yêu mến họ, theo như [a]tình thương yêu của Thượng Đế hằng có trong tôi. Tôi đã đem hết tâm hồn ra cầu nguyện lên Thượng Đế suốt ngày cho họ; tuy nhiên việc ấy [b]không có đức tin, vì lòng dạ họ chai đá.

13 Đã ba lần tôi giải thoát họ khỏi bàn tay kẻ thù, vậy mà họ vẫn không hối cải tội lỗi của mình.

14 Và khi họ thề qua những điều mà Chúa, Đấng Cứu Rỗi Giê Su Ky Tô, đã [a]cấm đoán họ, rằng họ sẽ tiến đánh kẻ thù của họ và trả thù cho máu của đồng bào họ, này, tiếng nói của Chúa đã đến với tôi mà rằng:

15 [a]Sự trả thù thuộc về ta, và ta sẽ [b]đền trả; và vì dân này không hối cải sau khi ta đã giải thoát chúng, này, chúng sẽ bị khai trừ khỏi mặt đất.

16 Và chuyện rằng, tôi nhất định từ chối việc tiến đánh kẻ thù; và tôi đã làm theo lời Chúa đã truyền lệnh cho tôi; và tôi chỉ giữ vai trò một nhân chứng thụ động để biểu lộ cho thế gian biết những điều tôi nghe thấy theo sự biểu lộ của Thánh Linh là Đấng đã làm chứng về những điều sẽ xảy đến.

17 Vậy nên, tôi viết [a]cho các người là những người Dân Ngoại và luôn cả cho những người trong gia tộc Y Sơ Ra Ên, khi nào công việc bắt đầu, thì các người sắp chuẩn bị mà trở về đất thừa hưởng của mình;

18 Phải, này, tôi viết cho tất cả mọi người ở các nơi tận cùng của trái đất; phải, cho các người trong mười hai chi tộc Y Sơ Ra Ên, là những người sẽ bị [a]xét xử tùy theo những việc làm của mình bởi mười hai vị được Chúa Giê Su chọn lựa làm môn đồ của Ngài tại xứ Giê Ru Sa Lem.

19 Và tôi cũng viết cho những người còn sót lại của dân này, là những người sẽ bị xét xử bởi [a]mười hai vị khác được Chúa Giê Su chọn lựa tại xứ này; và mười hai vị này sẽ bị xét xử bởi mười hai vị kia là những vị được

3 9*a* 2 NêPhi 4:34.
10*a* 3 NêPhi 3:20–21; MMôn 4:4.
12*a* SHDTT Yêu Thương, Yêu Mến.
b MMôn 5:2.
14*a* 3 NêPhi 12:34–37.
15*a* SHDTT Trả Thù.
b GLGƯ 82:23.
17*a* 2 NêPhi 30:3–8; 3 NêPhi 29:1.
18*a* MTƠ 19:28; LuCa 22:29–30; GLGƯ 29:12.
19*a* 1 NêPhi 12:9–10.

Chúa Giê Su chọn lựa tại xứ Giê Ru Sa Lem.

20 Và những điều này tôi đã được Thánh Linh biểu lộ cho biết; vậy nên, tôi viết cho tất cả các người. Và cũng vì lý do này mà tôi viết cho các người, để các người biết rằng, tất cả các người sẽ phải đứng trước [a]ghế phán xét của Đấng Ky Tô, phải, tất cả mọi người thuộc [b]gia đình nhân loại của A Đam; và các người đều phải đứng chịu sự phán xét về việc làm của mình, dù thiện hay ác;

21 Và hơn nữa, để các người có thể [a]tin vào phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, là phúc âm mà các người sẽ có ở giữa các người; và còn để cho [b]dân Do Thái, là dân giao ước của Chúa, có [c]nhân chứng khác, ngoài Đấng mà họ đã thấy và nghe, rằng Chúa Giê Su, Đấng đã bị họ giết chết, [d]chính là Đấng Ky Tô và chính là Thượng Đế vậy.

22 Và tôi mong rằng, tôi có thể thuyết phục được [a]tất cả mọi người ở các nơi tận cùng của trái đất hối cải và chuẩn bị để đứng trước ghế phán xét của Đấng Ky Tô.

CHƯƠNG 4

Chiến tranh và tàn sát tiếp diễn—Kẻ ác trừng phạt kẻ ác—Sự tà ác lớn lao hơn bao giờ hết trong tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên—Phụ nữ và trẻ con bị đem làm vật hy sinh, tế các tượng thần—Dân La Man bắt đầu càn quét dân Nê Phi trước mắt chúng. Khoảng 363–375 sau T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, đến năm thứ ba trăm sáu mươi ba, dân Nê Phi xuất quân khỏi xứ Hoang Vu, tiến đánh dân La Man.

2 Và chuyện rằng, quân đội Nê Phi bị đánh bật về xứ Hoang Vu. Và trong lúc họ đang còn mệt mỏi thì một đạo quân sung sức của dân La Man đến đánh họ; và họ phải đương đầu trong một trận chiến vô cùng ác liệt, đến nỗi dân La Man chiếm được thành phố Hoang Vu và giết chết rất nhiều dân Nê Phi cùng bắt nhiều tù binh.

3 Và số còn lại chạy trốn và đến gia nhập dân cư trong thành phố Tê An Cum. Bấy giờ, thành phố Tê An Cum nằm ở biên giới cạnh bờ biển, và cũng ở gần thành phố Hoang Vu.

4 Và [a]vì quân đội Nê Phi tiến đánh dân La Man nên họ mới bắt đầu bị đánh bại; nếu không thì dân La Man đã chẳng làm gì được họ.

5 Nhưng này, những sự đoán phạt của Thượng Đế sẽ đuổi kịp những kẻ tà ác; và cũng chính do những kẻ tà ác này mà những kẻ tà ác kia bị [a]trừng phạt; vì chính kẻ tà ác đã sách động trái tim con

20*a* SHDTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.
b GLGƯ 27:11.
21*a* GLGƯ 3:20.
b SHDTT Do Thái, Dân.
c 2 NêPhi 25:18.
d 2 NêPhi 26:12; MôSiA 7:27.
22*a* AnMa 29:1.
4 4*a* MMôn 3:10.
5*a* GLGƯ 63:33.

cái loài người khiến gây ra cảnh đổ máu.

6 Và chuyện rằng, dân La Man đã chuẩn bị để tiến đánh thành phố Tê An Cum.

7 Và chuyện rằng, vào năm thứ ba trăm sáu mươi bốn, dân La Man tiến đánh thành phố Tê An Cum để chúng có thể chiếm thành phố Tê An Cum này nữa.

8 Và chuyện rằng, chúng bị dân Nê Phi đánh lui và đẩy lùi lại. Và khi dân Nê Phi thấy rằng họ đã đẩy lui được dân La Man, họ lại khoe khoang sức mạnh của mình; và họ đem hết sức mạnh của mình để đánh chiếm lại thành phố Hoang Vu.

9 Và giờ đây tất cả những việc này đã xảy ra, và có hàng ngàn người bị giết giữa hai phe, cả dân Nê Phi lẫn dân La Man.

10 Và chuyện rằng, năm thứ ba trăm sáu mươi sáu đã trôi qua, và dân La Man lại đến gây chiến với dân Nê Phi. Vậy mà dân Nê Phi vẫn không hối cải về những điều xấu xa họ đã làm, trái lại họ vẫn tiếp tục sống mãi trong sự tà ác của mình.

11 Và không một ngôn ngữ nào có thể diễn tả được hay không có một người nào có thể viết lại một cách đầy đủ những cảnh đổ máu và tàn sát ghê rợn giữa hai phe dân Nê Phi và dân La Man; vì lòng dạ mọi người đều chai đá nên họ lấy làm thích thú tiếp tục gây cảnh đổ máu.

12 Và từ trước tới giờ, trong tất cả con cháu của Lê Hi chưa từng thấy có một [a]sự tà ác nào lớn lao như vậy, dù là trong tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên cũng chưa bao giờ có như trong đám dân này, theo như lời Chúa phán.

13 Và chuyện rằng, dân La Man đã chiếm được thành phố Hoang Vu, và sở dĩ như vậy là vì [a]quân số của chúng đông hơn quân số của dân Nê Phi rất nhiều.

14 Và chúng còn tiến quân lên đánh chiếm thành phố Tê An Cum. Chúng đánh đuổi dân cư ngụ trong thành phố ra ngoài, và bắt cầm tù cả đàn bà lẫn trẻ con, và đem họ làm vật hy sinh, tế [a]các tượng thần của chúng.

15 Và chuyện rằng, đến năm thứ ba trăm sáu mươi bảy, dân Nê Phi vô cùng tức giận vì dân La Man đã đem vợ con của họ làm vật hy sinh tế thần, nên họ tiến đánh dân La Man với tất cả lòng căm tức cùng cực, đến nỗi họ đánh bại được dân La Man và đuổi chúng ra khỏi xứ của họ.

16 Và dân La Man không còn trở lại đánh phá dân Nê Phi nữa cho đến năm thứ ba trăm bảy mươi lăm.

17 Và trong năm này, chúng lại đem hết lực lượng của chúng tiến đánh dân Nê Phi; và người ta không thể đếm được chúng, vì quân số của chúng quá đông.

18 Và [a]từ đó trở đi, dân Nê Phi không còn thắng thế dân La Man

12*a* STKý 6:5; 3 NêPhi 9:9.
13*a* MMôn 5:6.
14*a* SHDTT Thờ Hình Tượng.
18*a* MMôn 3:3.

được nữa, nhưng bắt đầu bị chúng quét sạch, chẳng khác chi hạt sương dưới ánh mặt trời.

19 Và chuyện rằng, dân La Man tiến đánh thành phố Hoang Vu, và một trận chiến vô cùng ác liệt đã diễn ra trong xứ Hoang Vu, và trong trận chiến này chúng đã đánh bại dân Nê Phi.

20 Và họ lại phải bỏ chạy trốn chúng đến thành phố Bô Ô; và ở đấy họ chống cự với dân La Man một cách vô cùng gan dạ, đến nỗi dân La Man không đánh bại được họ cho đến khi chúng đến đánh lần thứ hai.

21 Và khi chúng đến đánh lần thứ hai, thì dân Nê Phi bị đánh bại và bị sát hại trong một cuộc tàn sát vô cùng lớn lao; và vợ con họ lại bị đem làm vật hy sinh tế thần.

22 Và chuyện rằng, dân Nê Phi lại phải chạy trốn chúng, dẫn theo tất cả dân cư trong các thành phố và luôn cả dân cư trong các làng mạc.

23 Và giờ đây, tôi, Mặc Môn, thấy dân La Man sắp chiếm cứ hết xứ sở, nên tôi đi vào đồi [a]Sim lấy tất cả các biên sử mà Am Ma Rôn đã chôn giấu cho mục đích của Chúa.

CHƯƠNG 5

Mặc Môn chỉ huy lại quân Nê Phi trong các trận đẫm máu và tàn sát kinh hồn—Sách Mặc Môn sẽ ra đời để thuyết phục tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô—Vì sự chẳng tin dân La Man sẽ bị phân tán và Thánh Linh sẽ không tranh đấu với họ nữa—Họ sẽ nhận được phúc âm từ những người Dân Ngoại vào những ngày sau. Khoảng 375–384 sau T.C.

Và chuyện rằng, tôi đã đi đến với dân Nê Phi, và đã hối cải vì có [a]lời thề không giúp họ nữa; và rồi họ lại giao cho tôi chức vụ chỉ huy các đạo quân của họ, vì họ xem tôi như người có thể giải thoát họ khỏi các nỗi thống khổ.

2 Nhưng này, tôi [a]không có chút hy vọng nào, vì tôi biết sự đoán phạt của Chúa sẽ giáng xuống trên họ; vì họ không hối cải những điều bất chính của họ, chỉ biết tranh đấu cho sự sống còn của họ mà không kêu cầu đến Đấng đã tạo ra mình.

3 Và chuyện rằng, dân La Man đến đánh chúng tôi khi chúng tôi đã chạy đến thành phố Giô Đanh; nhưng này, chúng bị đẩy lui nên lần đó chúng không lấy được thành phố này.

4 Và chuyện rằng, chúng lại đến đánh chúng tôi nữa, và chúng tôi vẫn giữ vững được thành phố. Và dân Nê Phi còn giữ vững được nhiều thành phố khác, nhờ có các đồn lũy ngăn chận không cho chúng tiến vào những vùng đất chạy dài trước mặt chúng tôi, để hủy diệt dân cư trong xứ chúng tôi.

23 *a* MMôn 1:3.

5 1 *a* MMôn 3:11.

2 *a* MMôn 3:12.

5 Và chuyện rằng, tất cả những nơi nào chúng tôi đã đi qua trước đây, mà dân cư của những nơi ấy không được quy tụ lại, nay đều bị dân La Man hủy diệt; các thị xã, làng mạc, thành phố đều bị đốt cháy hết; và như vậy là năm ba trăm bảy mươi chín đã trôi qua.

6 Và chuyện rằng, đến năm ba trăm tám mươi, dân La Man lại đến gây chiến với chúng tôi, và chúng tôi đã chống cự lại chúng hết sức gan dạ; nhưng thật hoài công vô ích, vì quân số của chúng quá đông nên chúng đã chà đạp dân Nê Phi dưới chân chúng.

7 Và chuyện rằng chúng tôi lại phải chạy trốn, và những ai chạy trốn nhanh hơn dân La Man thì được thoát; còn những ai chậm chân hơn dân La Man đều bị chúng càn quét và hủy diệt.

8 Và giờ đây này, tôi, Mặc Môn, không muốn làm ray rứt trong tâm hồn loài người bằng cách bày ra trước mắt họ những cảnh tượng đổ máu khủng khiếp và những cuộc tàn sát kinh hồn như đã bày ra trước mắt tôi; nhưng tôi biết rằng, những điều này chắc chắn sẽ được tiết lộ, và tất cả những gì bị che giấu sẽ phải được [a]phơi bày ra trên khắp các mái nhà—

9 Và ngoài ra, sự hiểu biết những điều này cũng sẽ [a]đến với dân còn sót lại của dân này, và cũng sẽ đến với những người Dân Ngoại, tức là những người mà Chúa có phán bảo rằng, sẽ làm cho dân này [b]phân tán, và dân này sẽ bị xem như không có ở giữa họ—vậy nên tôi chỉ viết một [c]bảng tóm lược ngắn, chứ không dám thuật lại đầy đủ những gì tôi đã thấy, vì tôi đã được lệnh như vậy, và ngoài ra để cho các người khỏi phải quá buồn rầu vì sự tà ác của dân này.

10 Và giờ đây này, tôi nói điều này với dòng dõi của họ, và luôn cả với những người Dân Ngoại là những người đã chăm sóc cho gia tộc Y Sơ Ra Ên, ngõ hầu họ nhận thức được và hiểu rõ phước lành do từ đâu đến với họ.

11 Vì tôi biết rằng, những người này sẽ buồn rầu cho tai họa đến với gia tộc Y Sơ Ra Ên; phải, họ sẽ buồn rầu vì dân này bị hủy diệt; họ sẽ buồn rầu vì dân này đã không hối cải để được ôm chặt trong cánh tay của Chúa Giê Su.

12 Giờ đây, [a]những điều này được ghi chép cho [b]dân còn sót lại của gia tộc Gia Cốp; và những điều này được ghi chép theo thể thức trên đây là vì Thượng Đế biết rằng sự tà ác sẽ ngăn cản không cho họ biết những điều này; và những điều này phải được [c]giấu trong Chúa và chỉ xuất hiện vào kỳ định của Ngài.

8 *a* LuCa 12:2–3; 2 NêPhi 27:11; GLGƯ 1:3.
9 *a* 4 NêPhi 1:49.
b 3 NêPhi 16:8.
c MMôn 1:1.
12 *a* ÊNót 1:16; HLMan 15:11–13.
SHDTT Sách Mặc Môn.
b GLGƯ 3:16–20.
c MMôn 8:4, 13–14; MRNi 10:1–2.

13 Và đây là lệnh truyền mà tôi đã nhận được; và này, những điều này sẽ xuất hiện theo lệnh truyền của Chúa, khi Ngài thấy thích hợp theo sự thông sáng của Ngài.

14 Và này, những điều này sẽ đến với [a]dân Do Thái là những kẻ không tin; và cũng vì ý định này mà những điều này phải đến—để họ có thể được [b]thuyết phục rằng, Chúa Giê Su chính là Đấng Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế hằng sống; rằng qua Vị Nam Tử Yêu Dấu nhất của Ngài, Đức Chúa Cha có thể thực hiện được mục đích lớn lao và vĩnh cửu trong việc phục hồi dân Do Thái, hay tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên, được trở về xứ thừa hưởng của họ, mà Chúa, Thượng Đế của họ, đã ban cho họ, để làm tròn [c]giao ước của Ngài;

15 Và cũng để cho dòng dõi của [a]dân này có thể trọn vẹn tin vào phúc âm của Ngài, là phúc âm sẽ do Dân Ngoại [b]đem lại cho họ; vì dân này sẽ bị [c]phân tán, và [d]trở thành một dân tộc đen đúa, dơ bẩn và ghê tởm mà chúng ta không ai có thể mô tả được, phải, còn hơn cả dân La Man nữa, và sở dĩ bị như vậy là vì sự chẳng tin và sự tôn thờ thần tượng của họ.

16 Vì này, Thánh Linh của Chúa đã không còn [a]tranh đấu với những người cha của họ nữa. Họ đã sống không có Đấng Ky Tô và Thượng Đế trong thế gian này, và họ bị trôi giạt khắp nơi, chẳng khác chi [b]trấu bay trước gió.

17 Có một thời họ cũng là một dân tộc khả ái, và họ đã từng được Đấng Ky Tô [a]chăn dắt; phải, họ còn được cả Thượng Đế Đức Chúa Cha hướng dẫn nữa.

18 Nhưng giờ đây, này, họ bị Sa Tan [a]lôi đi như trấu bay trước gió, hay như con thuyền bấp bênh trôi trên sóng, không buồm không neo, chẳng có gì lèo lái nó đi; và chiếc thuyền này ra sao thì họ cũng sẽ như vậy.

19 Và này, Chúa đã để dành những phước lành của họ, những phước lành mà lẽ ra họ đã được ban cho trong xứ, cho [a]những người Dân Ngoại là những người sẽ chiếm hữu đất này.

20 Nhưng này, chuyện rằng, họ sẽ bị những người Dân Ngoại đánh đuổi và phân tán; và sau khi họ bị những người Dân Ngoại đánh đuổi và phân tán, này, lúc đó Chúa sẽ [a]nhớ lại [b]giao ước Ngài đã lập với Áp Ra Ham và tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên.

21 Và Chúa cũng sẽ nhớ tới [a]những lời cầu nguyện mà những người ngay chính đã cầu nguyện lên Ngài giùm cho họ.

14 *a* 2 NêPhi 29:13; 30:7–8. SHDTT Do Thái, Dân.
b 2 NêPhi 25:16–17.
c 3 NêPhi 29:1–3.
15 *a* 3 NêPhi 21:3–7, 24–26.
b 1 NêPhi 13:20–29, 38; MMôn 7:8–9.
c 1 NêPhi 10:12–14; 3 NêPhi 16:8.
d 2 NêPhi 26:33.
16 *a* STKý 6:3; ÊThe 2:15.
b TThiên 1:4.
17 *a* SHDTT Chăn Hiền Lành, Người.
18 *a* 2 NêPhi 28:21.
19 *a* 3 NêPhi 20:27–28.
20 *a* 3 NêPhi 16:8–12.
b SHDTT Giao Ước của Áp Ra Ham.
21 *a* ÊNót 1:12–18; MMôn 9:36–37.

22 Và rồi lúc đó, hỡi Dân Ngoại, làm sao các ngươi có thể đương cự nổi quyền năng của Thượng Đế, ngoại trừ các ngươi hối cải và từ bỏ những đường lối xấu xa của mình?

23 Các ngươi há không biết rằng mình đang ở trong tay Thượng Đế hay sao? Các ngươi há không biết rằng Ngài có tất cả mọi quyền năng, và với [a]lệnh truyền vĩ đại của Ngài, quả đất này có thể [b]cuộn tròn lại như một cuộn giấy hay sao?

24 Vậy thì các ngươi hãy hối cải và hãy hạ mình trước mặt Ngài, bằng không thì Ngài sẽ đem công lý mà trừng phạt các ngươi—và những dân còn sót lại của dòng dõi Gia Cốp sẽ xông vào các người chẳng khác chi [a]sư tử, và sẽ xé các ngươi làm muôn mảnh, và sẽ chẳng có ai đến cứu các ngươi.

CHƯƠNG 6

Dân Nê Phi quy tụ lại tại xứ Cơ Mô Ra để chuẩn bị cho những trận đánh cuối cùng—Mặc Môn chôn giấu các bảng khắc thiêng liêng trên đồi Cơ Mô Ra—Dân La Man chiến thắng và dân tộc Nê Phi bị hủy diệt—Hằng trăm ngàn người bị giết bởi gươm đao. Khoảng 385 sau T.C.

Và giờ đây tôi chấm dứt biên sử của tôi nói về [a]sự hủy diệt của dân tôi là dân Nê Phi. Và chuyện rằng, chúng tôi tiến đến trước mặt dân La Man.

2 Và tôi, Mặc Môn, viết một bức thư gởi cho vua dân La Man, yêu cầu ông để cho chúng tôi tập họp dân của chúng tôi lại tại [a]xứ Cơ Mô Ra, cạnh một ngọn đồi có tên là Cơ Mô Ra, và ở đó chúng tôi sẽ giao chiến với họ.

3 Và chuyện rằng, vua dân La Man chấp thuận lời thỉnh nguyện của tôi.

4 Và chuyện rằng, chúng tôi tiến đến xứ Cơ Mô Ra và chúng tôi dựng lều trại quanh đồi Cơ Mô Ra, là một vùng có nhiều hồ, ao, sông ngòi, và suối nước, và ở đó chúng tôi có hy vọng được nhiều lợi thế hơn dân La Man.

5 Và khi ba trăm tám mươi bốn năm đã trôi qua, chúng tôi đã tập họp tất cả những dân còn lại của mình tại xứ Cơ Mô Ra.

6 Và chuyện rằng, khi chúng tôi đã tập họp được tất cả dân của mình lại trên xứ Cơ Mô Ra, này, tôi, Mặc Môn, bắt đầu già yếu; và tôi biết rằng đây là cuộc chiến đấu cuối cùng của dân tôi, và vì tôi đã được Chúa truyền lệnh là tôi không được để cho các biên sử thiêng liêng đã được lưu truyền từ đời các tổ phụ của chúng tôi phải rơi vào tay dân La Man, (vì dân La Man sẽ tiêu hủy những vật ấy) vậy nên, tôi đã làm [a]biên sử này từ các bảng khắc Nê Phi, và [b]chôn giấu trên

23 *a* HLMan 12:8–17.
b 3 NêPhi 26:3.
24 *a* MiChê 5:8; 3 NêPhi 20:15–16.

6 1 *a* 1 NêPhi 12:19; GRôm 1:10; AnMa 45:9–14; HLMan 13:5–11.

2 *a* ÊThe 9:3.
6 *a* SHDTT Bảng Khắc.
b ÊThe 15:11.

đồi Cơ Mô Ra tất cả những biên sử mà tôi đã được bàn tay của Chúa ủy thác, chỉ trừ [c]một số ít bảng khắc này tôi trao cho con trai tôi là [d]Mô Rô Ni.

7 Và chuyện rằng, dân tôi cùng với vợ con họ đứng nhìn [a]những đạo quân La Man tiến về phía mình, và với vẻ sợ hãi khủng khiếp về sự chết chóc tràn đầy trong tim tất cả những kẻ tà ác, họ đang đón chờ chúng đến.

8 Và chuyện rằng, chúng tiến đến giao chiến với chúng tôi, và tất cả mọi người đều thấy khiếp đảm về quân số đông đảo của chúng.

9 Và chuyện rằng, chúng xông đến đánh dân tôi bằng gươm, cung, tên, rìu, và bằng đủ loại vũ khí chiến tranh.

10 Và chuyện rằng, quân tôi bị chém ngã, phải, ngay cả mười ngàn quân của tôi là những người ở cùng tôi, và tôi cũng bị thương ngã xuống giữa bọn họ; và chúng vượt qua bên cạnh tôi nhưng không kết liễu đời tôi.

11 Và sau khi chúng đi qua và chém ngã [a]tất cả dân tôi, chỉ còn lại hai mươi bốn người chúng tôi mà thôi (trong số này có con trai tôi là Mô Rô Ni). Chúng tôi được sống sót giữa những xác chết của dân mình, và đến ngày hôm sau, khi quân La Man đã rút về trại của chúng, thì từ trên đỉnh đồi Cơ Mô Ra, chúng tôi nhìn thấy mười ngàn quân của mình đã bị chém ngã, đó là những quân đã do tôi chỉ huy xông ra mặt trận.

12 Và chúng tôi cũng nhìn thấy mười ngàn quân thuộc dân tôi do con trai tôi là Mô Rô Ni chỉ huy.

13 Và này, mười ngàn quân của Ghi Ghi Đô Na cũng ngã gục, và ông ta cũng ngã gục giữa đám quân ấy.

14 Và La Ma cũng ngã gục với mười ngàn quân của mình, Ghinh Ganh cũng ngã gục với mười ngàn quân của mình, Lim Ha cũng ngã gục với mười ngàn quân của mình, và Giê Nê Am cũng ngã gục với mười ngàn quân của mình, và luôn cả Cơ Mê Ni Ha, Mô Rô Ni Ha, An Ti Ô Num, Síp Lom, Sem, và Giốt đều ngã gục, mỗi người với mười ngàn quân của mình.

15 Và chuyện rằng, còn mười người khác cũng ngã gục bởi gươm đao, mỗi người với mười ngàn quân của mình; phải, [a]tất cả dân tôi đều ngã gục hết, chỉ trừ hai mươi bốn người chúng tôi; và cũng có một số ít người chạy thoát được xuống miền nam, còn một số ít khác thì ly khai theo dân La Man. Máu thịt và xương của họ rơi rải khắp mặt đất, vì đã bị những bàn tay của kẻ giết họ bỏ mặc cho rữa nát, tan vụn, và trở về cùng đất mẹ.

16 Và tâm hồn tôi nát tan vì đau đớn khi nhìn thấy cảnh dân tôi bị tàn sát. Rồi tôi kêu gào mà rằng:

17 Hỡi các người xinh đẹp kia,

6 *c* LMMôn 1:2.
d MMôn 8:1.
7 *a* 1 NêPhi 12:15. HLMan 15:17.
11 *a* 1 NêPhi 12:19–20; 15 *a* AnMa 9:24.

sao các người lại đi sai đường lối của Chúa! Hỡi các người xinh đẹp kia, sao các người lại chối bỏ Chúa Giê Su, là Đấng đã đứng dang tay tiếp nhận các người!

18 Này, nếu không làm như vậy thì các người đâu có ngã gục. Nhưng này, các người đã ngã gục, và ta than khóc vì mất các người.

19 Hỡi các người, những trai xinh gái đẹp kia, hỡi các bậc cha, mẹ, vợ, chồng, hỡi những con người xinh đẹp kia, sao các người lại có thể ngã gục được!

20 Nhưng này, các người đã ra đi rồi, và sự đau buồn của ta không thể đem các người trở về được.

21 Và rồi đây sẽ tới ngày thể xác hữu diệt của các người sẽ khoác lên sự bất diệt, và thể xác đang rữa nát của các người hiện nay sẽ sớm trở thành [a]thể xác không rữa nát; và rồi lúc đó các người sẽ phải đứng trước ghế phán xét của Đấng Ky Tô để được phán xét tùy theo việc làm của mình; và nếu các người là những người ngay chính, thì các người sẽ được ban phước cùng với tổ phụ các người, là những người đã ra đi trước các người.

22 Ôi, ước gì các người hối cải trước khi sự hủy diệt lớn lao này xảy đến. Nhưng này, các người đã ra đi, và Đức Chúa Cha, phải, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu trên trời, đã biết trạng thái của các người; và Ngài đã đối xử với các người đúng theo [a]công lý và [b]sự thương xót của Ngài.

CHƯƠNG 7

Mặc Môn kêu gọi dân La Man thuộc vào những ngày sau hãy tin nơi Đấng Ky Tô và chấp nhận phúc âm của Ngài để được cứu rỗi—Tất cả những ai tin vào Kinh Thánh cũng sẽ tin vào Sách Mặc Môn. Khoảng 385 sau T.C.

Và giờ đây, này, tôi muốn nói đôi lời với [a]những người còn lại của dân này tức là những người được sống sót, nếu Thượng Đế ban cho họ những lời nói của tôi để họ biết được những sự việc của tổ phụ họ; phải, tôi nói với các người, hỡi những người còn sót lại của [b]gia tộc Y Sơ Ra Ên; và đây là lời tôi nói:

2 Các người hãy biết rằng các người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên.

3 Các người hãy biết rằng các người phải hối cải, bằng không thì các người không thể được cứu.

4 Các người hãy biết rằng, các người phải hạ vũ khí chiến tranh, không được vui thích trong việc gây cảnh đổ máu, và không được cầm lại vũ khí nữa, trừ phi Thượng Đế ra lệnh cho các người.

5 Các người hãy biết rằng, các người phải [a]tìm hiểu tổ phụ mình, và phải hối cải tất cả những tội lỗi và những điều bất chính của

21 *a* 1 CRTô 15:53–54.
22 *a* SHDTT Công Bình, Công Lý.
b SHDTT Thương Xót.
7 1 *a* HLMan 15:11–13.
2 *a* AnMa 10:3.
5 *a* 2 NêPhi 3:12.

mình; các người phải [b]tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, và tin rằng Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế, và Ngài đã bị người Do Thái giết chết, nhưng nhờ quyền năng của Đức Chúa Cha Ngài đã sống lại, do đó Ngài đã [c]chiến thắng được nấm mồ, và nọc chết đã bị nuốt trọn nơi Ngài.

6 Và Ngài đã thực hiện [a]sự phục sinh cho người chết, nên nhờ đó, loài người được sống lại để đứng trước [b]ghế phán xét của Ngài.

7 Và Ngài đã thực hiện [a]sự cứu chuộc cho thế gian, để nhờ đó, người nào được xem là [b]vô tội trước mặt Ngài vào ngày phán xét thì sẽ được [c]sống nơi hiện diện của Thượng Đế trong vương quốc của Ngài, để đồng hát lên những lời tán mỹ không ngừng cùng với [d]các ca đoàn trên cao, để ca tụng Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, và Đức Thánh Linh, cả ba cùng là [e]một Thượng Đế, trong một trạng thái [f]hạnh phúc bất tận.

8 Vậy nên, hãy hối cải, chịu phép báp têm trong danh Chúa Giê Su, và nắm vững [a]phúc âm của Đấng Ky Tô, là phúc âm sẽ được bày ra trước mặt các người, không phải chỉ nằm trong biên sử này mà còn nằm trong [b]biên sử [c]từ dân Do Thái mà đến với Dân Ngoại, và rồi biên sử ấy sẽ từ Dân Ngoại mà đến [d]với các người.

9 Vì này, [a]biên sử này được ghi chép với mục đích làm cho các người có thể [b]tin vào biên sử kia; và một khi các người đã tin biên sử kia thì các người cũng sẽ tin biên sử này; và nếu các người tin biên sử này thì các người sẽ biết rõ về tổ phụ các người, và biết luôn cả những công việc kỳ diệu do quyền năng của Thượng Đế đã thực hiện giữa họ.

10 Và các người cũng sẽ biết rằng, các người là dân còn sót lại của dòng dõi của Gia Cốp; vậy nên, các người được tính vào hàng những dân tộc thuộc về giao ước đầu tiên; và nếu các người tin nơi Đấng Ky Tô, cùng chịu phép báp têm, trước tiên với nước rồi kế đến với lửa và Đức Thánh Linh, noi theo [a]gương Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, thể theo những gì mà Ngài đã truyền lệnh cho chúng ta, thì mọi việc sẽ tốt đẹp cho các người vào ngày phán xét. A Men.

CHƯƠNG 8

Dân La Man lùng kiếm hủy diệt dân Nê Phi—Sách Mặc Môn sẽ ra đời nhờ quyền năng của Thượng

5 *b* SHDTT Tin; Đức Tin.
c ÊSai 25:8; MôSiA 16:7–8.
6 *a* SHDTT Phục Sinh.
b SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Đấng Phán Xét; Phán Xét Cuối Cùng, Sự.
7 *a* SHDTT Cứu Chuộc.
b SHDTT Biện Minh.
c 1 NêPhi 10:21; GLGƯ 76:62; MôiSe 6:57.
d MôSiA 2:28.
e GLGƯ 20:28. SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn.
f SHDTT Vui Mừng, Vui Vẻ.
8 *a* SHDTT Phúc Âm.
b SHDTT Kinh Thánh.
c 2 NêPhi 29:4–13.
d 1 NêPhi 13:38.
9 *a* SHDTT Sách Mặc Môn.
b 1 NêPhi 13:38–41.
10 *a* 2 NêPhi 31:5–9.

Đế—Tai họa sẽ giáng xuống những kẻ nào thốt ra lời giận dữ và chống báng công việc của Chúa—Biên sử Nê Phi sẽ ra đời vào ngày đầy sự tà ác, suy đồi và bội giáo. Khoảng 400–421 sau T.C.

Này, tôi, [a]Mô Rô Ni, xin kết thúc [b]biên sử của cha tôi là Mặc Môn. Này, tôi chỉ có một ít điều để viết, đó là những điều mà cha tôi đã ra lệnh cho tôi phải ghi lại.

2 Và giờ đây chuyện rằng, sau [a]trận chiến vĩ đại và khủng khiếp ở Cơ Mô Ra, này, những người Nê Phi chạy trốn xuống xứ phương nam bị [b]dân La Man săn đuổi cho đến khi họ bị tiêu diệt hết.

3 Và luôn cả cha tôi cũng bị chúng giết chết, và chỉ còn [a]một mình tôi để viết lại thiên ký sự buồn thảm về sự hủy diệt của dân tôi. Nhưng này, họ đã đi rồi, và tôi phải làm tròn lời dặn bảo của phụ thân tôi. Và chúng sẽ giết chết tôi hay không, tôi không biết.

4 Vậy nên, tôi phải viết và chôn giấu các biên sử xuống lòng đất, rồi tôi sẽ đi về đâu, điều đó không quan trọng.

5 Này, cha tôi đã làm ra [a]biên sử này, và ông đã ghi chép mục đích của nó. Và này, tôi cũng muốn viết về điều đó nữa, nếu tôi có đủ chỗ trên [b]các bảng khắc này, nhưng tôi không có; và tôi lại không có kim loại, vì tôi còn trơ trọi một mình. Thân phụ tôi đã bị giết trong chiến trận, cùng với tất cả họ hàng của tôi, và tôi cũng không còn bạn bè nào nữa, cũng không còn nơi nào để đi; và Chúa sẽ cho tôi sống đến bao lâu nữa, tôi cũng không biết.

6 Này, bốn [a]trăm năm đã trôi qua, kể từ ngày Chúa, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta giáng sinh.

7 Và này, dân La Man đã săn đuổi dân tôi, tức là dân Nê Phi, từ thành phố này qua thành phố kia, từ vị trí này qua vị trí nọ, cho đến khi không còn một ai nữa; [a]sự sụp đổ của họ mới thật lớn lao làm sao; phải, vĩ đại và kỳ diệu thay sự hủy diệt của dân tôi là dân Nê Phi.

8 Và này, đó là bàn tay của Chúa đã làm như vậy, và hơn nữa này, dân La Man cũng [a]gây chiến với nhau, và khắp mặt đất xứ này liên miên xảy ra sự giết chóc và đổ máu; và không một ai biết được đến lúc nào chiến tranh mới chấm dứt.

9 Và giờ đây này, tôi không nói thêm gì về họ nữa, vì chẳng còn ai ngoại trừ dân La Man và [a]bọn cướp còn sống trong xứ.

10 Và cũng chẳng còn ai biết đến Thượng Đế chân chính, ngoại trừ [a]các môn đồ của Chúa Giê Su còn ở lại trong xứ, cho đến khi sự

8 1*a* SHDTT Mô Rô Ni, Con Trai của Mặc Môn.
b SHDTT Bảng Khắc.
2*a* MMôn 6:2–15.
b GLGƯ 3:18.
3*a* MRNi 9:22.
5*a* MMôn 2:17–18.
b MMôn 6:6.
6*a* AnMa 45:10.
7*a* 1 NêPhi 12:2–3.
8*a* 1 NêPhi 12:20–23.
9*a* MMôn 2:8.
10*a* 3 NêPhi 28:7; ÊThe 12:17.
SHDTT Ba Môn Đồ Nê Phi.

tà ác của dân chúng trở nên quá lớn lao thì Chúa không chịu để cho họ ở lại với dân chúng nữa; và rồi họ có [b]còn ở lại trên xứ này hay không, thì không một người nào biết được.

11 Nhưng này, [a]cha tôi và tôi đã trông thấy họ, và họ đã phục sự chúng tôi.

12 Và người nào tiếp nhận biên sử này, và không chỉ trích vì những thiếu sót của nó, thì người đó sẽ biết được [a]những điều lớn lao hơn những điều này. Này, tôi là Mô Rô Ni, và nếu có thể, tôi muốn làm cho các người biết được mọi điều.

13 Này, tôi xin dứt lời về dân tộc này. Tôi là con trai của Mặc Môn, và cha tôi là [a]con cháu của Nê Phi.

14 Và tôi chính là người đã [a]chôn giấu biên sử này cho mục đích của Chúa; vì theo lời phán truyền của Chúa, thì những bảng khắc chứa đựng biên sử này không có giá trị gì. Vì quả thật Ngài đã phán rằng, không một người nào sẽ có được những bảng khắc này để [b]thu lợi; nhưng biên sử khắc trên đó có một giá trị lớn lao, và ai đem nó ra ánh sáng Chúa sẽ ban phước cho người đó.

15 Vì không ai đem được nó ra ánh sáng ngoại trừ người được Thượng Đế cho phép; và Thượng Đế muốn rằng điều đó phải được làm với [a]con mắt duy nhất cho sự vinh quang của Ngài, hay cho sự an lạc của dân giao ước xưa của Chúa đã bị phân tán lâu đời.

16 Và phước cho [a]ai sẽ đem vật này ra ánh sáng, vì theo như lời của Thượng Đế, thì nó sẽ được [b]đem từ trong bóng tối ra ánh sáng; phải, nó sẽ được đem ra từ lòng đất, và nó sẽ chiếu sáng ngời từ trong bóng tối, và dân chúng sẽ được biết đến nó; và điều này sẽ được thực hiện bởi quyền năng của Thượng Đế.

17 Và nếu có [a]lầm lỗi, thì chẳng qua đó là lầm lỗi của một người. Nhưng này, chúng tôi không biết lỗi lầm nào; tuy nhiên, Thượng Đế biết hết mọi điều, vậy nên, kẻ nào [b]chỉ trích thì phải coi chừng, vì kẻ đó sẽ bị hiểm nguy của lửa ngục giới.

18 Và kẻ nào bảo rằng: Hãy đưa ta xem, nếu không ngươi sẽ bị đánh—thì kẻ đó hãy thận trọng, e rằng kẻ ấy đã ra lệnh điều mà Chúa cấm.

19 Vì này, kẻ nào [a]xét đoán một cách nông cạn thì sẽ bị xét đoán lại một cách nông cạn như vậy; vì tùy theo việc làm mà kẻ đó được trả công, vậy nên, kẻ nào đánh người khác thì sẽ bị Chúa đánh lại.

10 *b* MMôn 1:16.
11 *a* 3 NêPhi 28:24–26.
12 *a* 3 NêPhi 26:6–11.
13 *a* 3 NêPhi 5:20.
14 *a* MRNi 10:1–2.
b JS—LS 1:46.
15 *a* GLGƯ 4:5.
16 *a* 2 NêPhi 3:6–7, 11, 13–14.
b ÊSai 29:18; 2 NêPhi 27:29.
17 *a* MMôn 9:31, 33; ÊThe 12:23–28.
b 3 NêPhi 29:5; ÊThe 4:8.
19 *a* BDJS, MTƠ 7:1–2; 3 NêPhi 14:1–2; MRNi 7:14.

20 Hãy nhìn xem đoạn thánh thư này nói gì—Loài người không được phép đánh đập và cũng không được phép xét đoán, vì sự phán xét là của ta, lời Chúa phán vậy, và sự trả thù cũng là của ta, và ta sẽ đền trả.

21 Và kẻ nào thốt ra lời giận dữ chống báng công việc của Chúa, cùng chống lại dân giao ước của Chúa là gia tộc Y Sơ Ra Ên, và bảo rằng: Chúng ta sẽ hủy diệt công việc của Chúa, và Chúa sẽ không còn nhớ giao ước Ngài đã lập với gia tộc Y Sơ Ra Ên nữa—thì kẻ đó mang hiểm họa để bị đốn đi và ném vào lửa;

22 Vì [a]mục đích vĩnh cửu của Chúa sẽ còn tiếp tục mãi cho đến khi tất cả những lời hứa của Ngài được làm tròn.

23 Hãy tìm kiếm những lời tiên tri của [a]Ê Sai. Này, tôi không thể viết những lời ấy ra được. Phải, này, tôi nói cho các người hay rằng, các thánh đồ đã chết trước tôi, là những người đã chiếm hữu xứ sở này sẽ [b]kêu gào lên, phải, họ sẽ kêu gào lên từ bụi đất đến tận Chúa; và chắc chắn, như Chúa là Đấng hằng sống, Ngài sẽ nhớ đến giao ước mà Ngài đã lập với họ.

24 Và Ngài biết [a]những lời cầu nguyện của họ, Ngài biết rằng họ cầu nguyện cho đồng bào của họ. Ngài biết đức tin của họ, vì trong danh Ngài họ có thể làm cho [b]núi dời đi, và cũng trong danh Ngài, họ có thể làm cho đất rung chuyển; và qua quyền năng của lời Ngài, họ có thể làm cho [c]các nhà giam sụp đổ xuống đất; phải, ngay cả lò lửa đang cháy đỏ cũng không làm cho họ hề hấn gì, và luôn cả thú dữ, rắn độc, cũng không làm gì được họ, vì nhờ quyền năng của lời Ngài.

25 Và này, [a]những lời cầu nguyện của họ cũng dành cho người mà Chúa sẽ cho phép để đem những điều này ra.

26 Và không ai cần phải nói là những điều này sẽ không xảy đến, vì chắc chắn nó sẽ xảy đến, vì Chúa phán vậy; vì những điều này sẽ được đem ra từ [a]lòng đất do bàn tay của Chúa, và không một ai có thể ngăn cản được; và nó sẽ đến vào một ngày mà người ta cho rằng [b]phép lạ không còn nữa, và nó sẽ đến chẳng khác chi một người nói lên [c]từ cõi chết.

27 Và nó sẽ đến vào ngày mà [a]máu các thánh đồ sẽ kêu gào lên Chúa, vì [b]những tập đoàn bí mật và những việc làm trong bóng tối.

28 Phải, nó sẽ đến vào ngày mà quyền năng của Thượng Đế bị

22 *a* GLGƯ 3:3.
23 *a* 3 NêPhi 20:11; 23:1.
b ÊSai 29:4; 2 NêPhi 3:19–20; 26:16.
24 *a* ÊNót 1:12–18; MMôn 9:36; GLGƯ 10:46.
b GCốp 4:6; HLMan 10:9.
c AnMa 14:27–29.
25 *a* MMôn 5:21.
26 *a* ÊSai 29:4; 2 NêPhi 33:13.
b MMôn 9:15–26; MRNi 7:27–29, 33–37.
c 2 NêPhi 26:15–16; MMôn 9:30; MRNi 10:27.
27 *a* ÊThe 8:22–24; GLGƯ 87:6–7.
b SHDTT Tập Đoàn Bí Mật.

bác bỏ, và [a]các giáo hội trở nên ô uế và dương dương tự đắc trong lòng mình; phải, vào ngày mà ngay cả những người lãnh đạo các giáo hội, và các thầy giảng cũng trở nên kiêu ngạo trong lòng, đến nỗi họ trở nên đố kỵ ngay cả với những người thuộc giáo hội mình.

29 Phải, nó sẽ đến vào ngày mà người ta [a]nghe nói tới khói lửa, bảo tố và [b]sương mù trong những xứ ngoài;

30 Và người ta còn nghe nói tới [a]những cuộc chiến tranh, những tiếng đồn về chiến tranh, cùng các trận động đất ở nhiều nơi.

31 Phải, nó sẽ đến vào ngày mà sự ô nhiễm lớn lao lan tràn khắp mặt đất; lúc sẽ có những sự giết chóc, trộm cắp, dối trá, lường gạt, tà dâm, cùng mọi hành vi khả ố; lúc sẽ có nhiều người bảo rằng: Làm điều này hay làm điều kia đều [a]không sao cả, vì Chúa sẽ [b]nâng đỡ những kẻ như vậy vào ngày sau cùng. Nhưng khốn thay cho những kẻ đó, vì họ đang ở trong [c]mật đắng, và ở trong sự trói buộc của điều bất chính.

32 Phải, nó sẽ đến vào ngày có nhiều giáo hội được dựng lên và nói rằng: Hãy đến cùng tôi, và với tiền bạc của các người, các người sẽ được tha thứ mọi tội lỗi của mình.

33 Hỡi đám người tà ác, ngược ngạo, và cứng cổ kia, tại sao các người lại xây dựng những giáo hội cho riêng mình để thu [a]lợi? Tại sao các người lại [b]thay đổi những lời thánh thiện của Thượng Đế để đem lại [c]sự đoán phạt cho chính linh hồn mình? Này, các người hãy nghiên cứu đến những điều mặc khải của Thượng Đế; vì này, vào ngày đó là lúc mà tất cả những điều này sẽ phải được ứng nghiệm.

34 Này, Chúa đã cho tôi thấy những điều vĩ đại và kỳ diệu có liên hệ tới những gì sắp phải xảy đến, vào ngày mà những điều này sẽ đến với các người.

35 Này, tôi nói với các người như thể các người có trước mặt tôi, tuy rằng các người chưa có. Nhưng này, Chúa Giê Su Ky Tô đã cho tôi thấy được các người, và tôi biết việc làm của các người.

36 Và tôi biết rằng các người [a]bước đi với lòng kiêu hãnh; và ngoại trừ một số rất ít người lòng không [b]kiêu hãnh, đưa tới việc ăn mặc [c]trang phục lộng lẫy, ganh tỵ, tranh giành, xảo trá, ngược đãi và làm đủ mọi điều bất chính; và giáo hội của các người, phải, tất cả đã trở nên ô uế vì lòng kiêu hãnh của các người.

28 *a* 2 TMThê 3:1–7; 1 NêPhi 14:9–10; 2 NêPhi 28:3–32; GLGƯ 33:4.
29 *a* GiôÊn 2:28–32; 2 NêPhi 27:2–3.
b 1 NêPhi 19:11; GLGƯ 45:39–42.
30 *a* MTƠ 24:6; 1 NêPhi 14:15–17.
31 *a* 2 NêPhi 28:21–22.
b 2 NêPhi 28:8.
c AnMa 41:11.
33 *a* SHDTT Xảo Quyệt Tăng Tế.
b 1 NêPhi 13:26–29.
c SHDTT Đoán Phạt.
36 *a* SHDTT Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế.
b GCốp 2:13.
c AnMa 5:53.

37 Vì này, các ngươi quá yêu quý [a]tiền bạc, của cải, và y phục lộng lẫy, cùng thích trang hoàng giáo hội của các ngươi hơn là yêu thương những kẻ nghèo túng, bệnh tật và đau khổ.

38 Ôi các ngươi là những kẻ ô uế, những kẻ đạo đức giả, những thầy giảng đã tự bán mình cho những điều bại hoại, sao các ngươi làm ô uế giáo hội thánh của Thượng Đế? Sao các ngươi lại [a]hổ thẹn khi mang danh Đấng Ky Tô? Sao các ngươi không nghĩ rằng, giá trị của hạnh phúc bất tận lớn lao hơn [b]sự khốn cùng không bao giờ dứt—vì [c]sự tâng bóc của thế gian?

39 Sao các ngươi lại trang điểm cho mình với những vật không có sự sống mà chịu để cho những kẻ đói khát, thiếu ăn, thiếu mặc, bệnh tật, đau đớn đi qua trước mặt mình mà không được các ngươi để ý tới?

40 Phải, sao các ngươi lại chồng chất [a]những điều khả ố bí mật để thu lợi, và để cho góa phụ phải khóc than trước mặt Chúa, để cho con côi cũng phải khóc than trước mặt Chúa, và để cho máu của cha và chồng họ cũng phải kêu gào từ nơi cát bụi lên tận Chúa để đòi sự trả thù lên đầu các ngươi?

41 Này, gươm trả thù đang treo trên đầu các ngươi; và sẽ chẳng còn bao lâu nữa là tới lúc Ngài [a]trả thù cho máu các thánh đồ lên các ngươi, vì Ngài không chịu để cho họ kêu gào lâu hơn nữa.

CHƯƠNG 9

Mô Rô Ni kêu gọi những kẻ không tin nơi Đấng Ky Tô phải hối cải—Ông truyền rao về một Thượng Đế có nhiều phép lạ, là Đấng ban cho những điều mặc khải và trút xuống các ân tứ và điềm triệu cho những kẻ trung thành—Phép lạ không còn bởi vì sự vô tín ngưỡng—Những điềm triệu đi theo những ai tin—Loài người được khuyên bảo là phải khôn ngoan và tuân giữ các lệnh truyền. Khoảng 401–421 sau T.C.

Và giờ đây, tôi cũng xin nói về những người không tin Đấng Ky Tô.

2 Này, các ngươi có tin vào ngày các ngươi bị viếng phạt—này, khi Chúa đến, phải, vào ngày [a]trọng đại ấy, khi mà [b]trái đất sẽ cuốn lại như cuộn giấy, và các nguyên tố sẽ bị [c]tan chảy dưới sức nóng khủng khiếp; phải, vào ngày trọng đại ấy các ngươi sẽ được đem đến đứng trước mặt Chiên Con của Thượng Đế—lúc

37 *a* 2 NêPhi 28:9–16.
38 *a* RôMa 1:16; 2 TMThê 1:8; 1 NêPhi 8:25–28; AnMa 46:21.
b MôSiA 3:25.
c 1 NêPhi 13:9.
40 *a* SHDTT Tập Đoàn Bí Mật.
41 *a* 1 NêPhi 22:14.
9 2 *a* MLChi 4:5; 3 NêPhi 28:31.
b MMôn 5:23; GLGƯ 63:20–21. SHDTT Thế Gian, Thế Giới—Tận thế.
c AMốt 9:13; 3 NêPhi 26:3.

đó các người có còn nói rằng không có Thượng Đế nữa chăng?

3 Lúc ấy các người có còn chối bỏ Đấng Ky Tô nữa chăng? Hoặc các người có dám nhìn lên Chiên Con của Thượng Đế chăng? Các người có cho rằng các người sẽ được sống với Ngài trong ý thức tội lỗi của mình chăng? Các người có cho rằng các người sẽ được chung sống trong hạnh phúc với Đấng Thánh, trong khi tâm hồn các người bị ý thức về tội lỗi dằn vặt vì các người đã từng lạm dụng những luật pháp của Ngài?

4 Này, tôi nói cho các người hay rằng, nếu các người sống chung với một Đấng Thượng Đế công bình và thánh thiện mà vẫn có ý thức về sự ô uế của mình trước mặt Ngài, thì các người sẽ bị khổ sở hơn là chung sống với [a]những người bị đoán phạt ở [b]ngục giới.

5 Vì này, khi các người bị đem đến trước mặt Thượng Đế để thấy [a]sự trần trụi của mình, và để thấy sự vinh quang của Thượng Đế cùng sự thánh thiện của Chúa Giê Su Ky Tô, thì một ngọn lửa không thể bị dập tắt được sẽ nhóm lên trong các người.

6 Vậy thì, hỡi [a]những kẻ không tin, các người hãy [b]trở về với Chúa, hãy kêu cầu lên Đức Chúa Cha một cách nhiệt thành trong danh Chúa Giê Su, để may ra đến ngày trọng đại cuối cùng ấy, các người có thể được xét thấy không tì vết, [c]thanh khiết, xinh đẹp, và trắng xóa, vì đã được tẩy sạch bởi máu của [d]Chiên Con.

7 Và lại nữa, tôi nói với các người, là những kẻ [a]chối bỏ những sự mặc khải của Thượng Đế và còn bảo rằng những chuyện đó nay đã chấm dứt, không còn mặc khải, không còn các lời tiên tri, không còn các ân tứ hay việc chữa lành bệnh, không còn ân tứ nói nhiều thứ tiếng hay [b]thông dịch các ngôn ngữ nữa;

8 Này, tôi nói cho các người hay, kẻ nào chối bỏ những điều này, tức là chẳng biết gì về [a]phúc âm của Đấng Ky Tô; phải, họ không đọc thánh thư bao giờ, và nếu có đọc, thì họ cũng không [b]hiểu được gì.

9 Vì chẳng phải chúng ta đã đọc được rằng, Thượng Đế lúc nào cũng vậy, [a]hôm qua cũng như hôm nay và mãi mãi về sau, và nơi Ngài chẳng có gì biến đổi mà cũng không có bóng dáng của sự đổi thay nào hay sao?

10 Và giờ đây, nếu các người tự ý tưởng tượng ra một đấng thượng đế hay thay đổi, và nơi đấng đó có bóng dáng của sự đổi thay, như vậy là các người đã

4 *a* SHDTT Đoán Phạt.
b SHDTT Ngục Giới.
5 *a* 2 NêPhi 9:14.
6 *a* SHDTT Không Tin.
b ÊXCÊn 18:23, 32; GLGƯ 98:47.
c SHDTT Thanh Khiết.
d SHDTT Chiên Con của Thượng Đế.
7 *a* 3 NêPhi 29:6–7.
b 1 CRTô 12:7–10; NTĐ 1:7.
8 *a* SHDTT Phục Âm.
b MTƠ 22:29.
9 *a* HBRơ 13:8; 1 NêPhi 10:18–19; AnMa 7:20; MRNi 8:18; GLGƯ 20:12.

tự ý tưởng tượng ra một thần thánh nào đó không phải là một Thượng Đế có nhiều phép lạ.

11 Nhưng này, tôi sẽ chỉ cho các người thấy một Thượng Đế có nhiều phép lạ. Đó là Thượng Đế của Áp Ra Ham, Thượng Đế của Y Sác, và Thượng Đế của Gia Cốp; và cũng chính [a]Thượng Đế đó đã tạo dựng nên trời đất, cùng tất cả mọi vật trong ấy.

12 Này, Ngài đã tạo ra [a]A Đam, và bởi A Đam mà có [b]sự sa ngã của loài người. Và cũng vì sự sa ngã của loài người mà Chúa Giê Su Ky Tô đã đến, với tư cách là Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con; và cũng nhờ có Chúa Giê Su Ky Tô nên mới có [c]sự cứu chuộc loài người.

13 Và cũng nhờ Chúa Giê Su Ky Tô đem lại sự cứu chuộc cho loài người, nên họ mới được đem trở về nơi hiện diện của Chúa; phải, chính vì lý do này nên tất cả loài người mới được cứu chuộc, vì cái chết của Đấng Ky Tô đã đem lại [a]sự phục sinh, và sự phục sinh này đã đem lại sự cứu chuộc loài người thoát khỏi [b]giấc ngủ triền miên bất tận. Và từ giấc ngủ ấy, tất cả loài người sẽ được quyền năng của Thượng Đế đánh thức dậy khi tiếng kèn thổi lên, và họ cùng bước ra, cả người thông thường lẫn bậc vĩ nhân, tất cả đều đến đứng trước rào phán xét, sau khi đã được cứu chuộc và được cởi bỏ [c]dây trói buộc vĩnh cửu của sự chết, mà sự chết này là cái chết thể chất.

14 Và rồi tiếp đến là [a]sự phán xét của Đấng Thánh; và rồi đó là lúc mà kẻ nào [b]ô uế sẽ vẫn còn là ô uế, những ai ngay chính sẽ vẫn còn là ngay chính, những ai sung sướng sẽ vẫn còn là sung sướng; và những ai khổ sở sẽ vẫn phải khổ sở như vậy.

15 Và giờ đây, hỡi những người đã tự ý tưởng tượng ra một thượng đế [a]không thể làm được phép lạ, tôi xin hỏi các người rằng, tất cả những điều tôi nói với các người đã xảy ra chưa? Và ngày cuối cùng đã đến chưa? Này, tôi nói cho các người hay: Chưa. Và Thượng Đế vẫn chưa hết là một Thượng Đế có nhiều phép lạ.

16 Này, những điều Thượng Đế đã thực hiện chẳng phải là những điều kỳ diệu trước mắt chúng ta hay sao? Phải, và ai là người có thể hiểu được [a]những công việc kỳ diệu của Thượng Đế?

17 Có ai dám nói rằng, những điều sau đây không phải là một phép lạ: Do [a]lời nói của Ngài mà trời và đất được tạo dựng; và cũng do quyền năng của lời nói

11 *a* STKý 1:1; MôSiA 4:2; GLGƯ 76:20–24. SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô.
12 *a* MôSiA 3:26.
b SHDTT Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự.
c SHDTT Cứu Chuộc.
13 *a* HLMan 14:15–18.
b GLGƯ 43:18.
c GLGƯ 138:16.
14 *a* SHDTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.
b AnMa 7:21; GLGƯ 88:35.
15 *a* MRNi 7:35–37; GLGƯ 35:8. SHDTT Phép Lạ.
16 *a* TThiên 40:5; GLGƯ 76:114; MôiSe 1:3–5.
17 *a* GCốp 4:9.

Ngài mà loài người được [b]sáng tạo ra từ [c]bụi đất thế gian; và cũng do quyền năng của lời nói Ngài mà biết bao phép lạ đã được thực hiện?

18 Và có ai dám nói rằng, Chúa Giê Su Ky Tô đã không làm được nhiều [a]phép lạ lớn lao? Và còn nhiều phép lạ lớn lao khác đã được bàn tay các vị sứ đồ thực hiện.

19 Và nếu đã có nhiều [a]phép lạ được thực hiện rồi, thì tại sao Thượng Đế không còn là một Thượng Đế với nhiều phép lạ nữa, một khi Ngài là Đấng không bao giờ thay đổi? Và này, tôi nói cho các người hay, Ngài chẳng bao giờ thay đổi, vì nếu Ngài thay đổi thì Ngài không còn là Thượng Đế nữa. Nhưng Ngài vẫn là Thượng Đế và là một Thượng Đế với nhiều phép lạ.

20 Và lý do tại sao Ngài không còn làm [a]phép lạ cho con cái loài người nữa là vì họ sa vào vòng vô tín ngưỡng, và rời khỏi con đường ngay chính, và không biết đến Đấng Thượng Đế mà họ phải [b]tin tưởng.

21 Này, tôi nói cho các người hay rằng, người nào biết tin ở Đấng Ky Tô mà không nghi ngờ gì, thì [a]bất cứ điều gì người đó cầu xin nơi Đức Chúa Cha qua danh Đấng Ky Tô đều sẽ được ban cho; và lời hứa này được ban ra cho tất cả mọi người dù họ ở các nơi tận cùng của trái đất.

22 Vì này, Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế đã phán bảo các môn đồ còn ở lại của Ngài, phải, cũng như với tất cả các môn đồ của Ngài để toàn thể dân chúng đều nghe: Các ngươi hãy [a]đi khắp thế gian thuyết giảng phúc âm cho mọi người nghe.

23 Và ai tin và chịu phép báp têm thì sẽ được cứu, còn ai không tin sẽ bị [a]đoán phạt.

24 Và [a]những điềm triệu sau đây sẽ đi theo những ai tin: trong danh ta, họ sẽ xua đuổi được [b]những quỷ dữ; họ sẽ nói được ngôn ngữ mới; họ sẽ bắt được rắn; và nếu uống phải một thứ gì độc họ cũng sẽ chẳng bị hại; họ đặt [c]tay lên người bệnh thì người bệnh sẽ lành.

25 Và bất cứ ai tin vào danh ta mà không nghi ngờ, thì ta sẽ [a]xác nhận tất cả lời nói của ta với họ, dù họ ở các nơi tận cùng của trái đất.

26 Và giờ đây, này, [a]ai dám chống lại những công việc của Chúa? Ai dám chối bỏ những lời

17 *b* SHDTT Sáng Tạo.
c STKý 2:7; MôSiA 2:25.
18 *a* Giăng 6:14.
19 *a* GLGƯ 63:7–10.
20 *a* Qxét 6:11–13; ÊThe 12:12–18; MRNi 7:35–37.
b SHDTT Tin Cậy.
21 *a* MTƠ 21:22; 3 NêPhi 18:20.
22 *a* Mác 16:15–16. SHDTT Công Việc Truyền Giáo.
23 *a* SHDTT Đoán Phạt.
24 *a* Mác 16:17–18. SHDTT Điềm Triệu.
b CVCSĐ 16:16–18.
c SHDTT Làm Lễ Cho Người Bịnh.
25 *a* SHDTT Mặc Khải; Chứng Ngôn.
26 *a* 3 NêPhi 29:4–7.

phán dạy của Ngài? Ai dám nổi lên chống quyền năng vô cùng của Chúa? Ai dám [b]khinh miệt các công việc của Chúa? Ai dám khinh miệt con cái của Đấng Ky Tô? Này, hỡi tất cả các người, là những kẻ khinh miệt công việc của Chúa, các người sẽ phải ngạc nhiên và bị diệt vong.

27 Hỡi ôi, vậy thì các người chớ có khinh miệt, chớ có nghi ngờ, mà hãy nghe theo những lời của Chúa, và các người hãy cầu xin Đức Chúa Cha trong danh Chúa Giê Su tất cả những gì các người đang cần. Chớ ngờ vực mà hãy tin tưởng và bắt đầu lại như lúc xưa, [a]đến cùng Chúa với tất cả [b]tấm lòng thành, và hãy [c]làm nên sự cứu rỗi của mình với sự run rẩy và kính sợ trước mặt Ngài.

28 Hãy [a]khôn ngoan trong những ngày thử thách của mình; hãy cởi bỏ tất cả những gì dơ bẩn; chớ cầu xin điều gì để thỏa mãn [b]dục vọng của mình, mà hãy cầu xin với một sự vững vàng không lay chuyển, rằng các người sẽ không nhường bước cho một sự cám dỗ nào, nhưng các người sẽ phục vụ Đấng Thượng Đế chân thật và [c]hằng sống.

29 Các người hãy lưu ý đừng chịu phép báp têm [a]một cách không xứng đáng; hãy lưu ý đừng dự phần Tiệc Thánh của Đấng Ky Tô [b]một cách không xứng đáng; nhưng phải lưu ý làm tất cả mọi việc [c]một cách xứng đáng, và phải làm những việc ấy trong danh Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế hằng sống; nếu làm như vậy và kiên trì đến cùng, thì các người sẽ không cách nào bị khai trừ.

30 Này, tôi nói với các người như thể tôi [a]nói từ cõi chết; vì tôi biết rằng các người sẽ có được những lời của tôi.

31 Chớ chỉ trích tôi về [a]những khuyết điểm của tôi; chớ chỉ trích cha tôi về những khuyết điểm của ông; và cũng chớ chỉ trích tất cả những người đã ghi chép biên sử trước ông; mà trái lại các người hãy tạ ơn Thượng Đế, vì Ngài đã biểu lộ cho các người thấy những khuyết điểm của chúng tôi, để các người có thể học hỏi và trở nên khôn ngoan hơn chúng tôi.

32 Và giờ đây, này, chúng tôi đã chép biên sử này dựa trên sự hiểu biết của chúng tôi, và bằng một thứ ngôn ngữ mà chúng tôi gọi là [a]tiếng Ai Cập cải cách, được lưu truyền và bị chúng tôi thay đổi dần theo lối nói của chúng tôi.

33 Và nếu các bảng khắc của

26 *b* CNgôn 13:13.
27 *a* MRNi 10:30–32.
b GiôSuê 22:5; GLGƯ 64:22, 34. SHDTT Tấm Lòng.
c PhiLíp 2:12.
28 *a* GCốp 6:12.
b SHDTT Ham Muốn.
c AnMa 5:13.
29 *a* SHDTT Phép Báp Têm—Những điều kiện cần thiết cho phép báp têm.
b 1 CRTô 11:27–30; 3 NêPhi 18:28–32.
c SHDTT Xứng Đáng.
30 *a* MMôn 8:26; MRNi 10:27.
31 *a* MMôn 8:17; ÊThe 12:22–28, 35.
32 *a* 1 NêPhi 1:2; MôSiA 1:4.

chúng tôi đủ lớn, thì chúng tôi đã viết bằng tiếng Hê Bơ Rơ, nhưng tiếng Hê Bơ Rơ cũng bị chúng tôi thay đổi; và nếu chúng tôi viết bằng tiếng Hê Bơ Rơ, này, các người đã không thể thấy khuyết điểm nào trong các biên sử của chúng tôi.

34 Nhưng Chúa biết những điều chúng tôi viết ra, và Ngài cũng biết chắng có một dân tộc nào khác biết được ngôn ngữ của chúng tôi; và vì không có một dân tộc nào khác biết được ngôn ngữ của chúng tôi, nên Ngài đã chuẩn bị [a]phương tiện cho việc phiên dịch ngôn ngữ này.

35 Và những điều này được viết ra là để chúng tôi có thể gột rửa y phục của chúng tôi khỏi máu của các đồng bào chúng tôi là những người đã sa vào vòng [a]vô tín ngưỡng.

36 Và này, những điều mà chúng tôi [a]cầu mong cho các đồng bào của chúng tôi, phải, tức là việc phục hồi họ về với sự hiểu biết Đấng Ky Tô, là thể theo lời cầu nguyện của tất cả các thánh đồ đã sống trong xứ.

37 Và cầu xin Chúa Giê Su Ky Tô chấp nhận, để những lời cầu nguyện của họ được đáp ứng tùy theo đức tin của họ; và cầu xin Thượng Đế Đức Chúa Cha nhớ đến giao ước mà Ngài đã lập với gia tộc Y Sơ Ra Ên; và cầu xin Ngài ban phước cho họ mãi mãi, qua đức tin của họ nơi danh Chúa Giê Su Ky Tô. A Men.

Sách Ê The

Biên sử của dân Gia Rết được ghi chép lại từ hai mươi bốn bảng khắc do dân Lim Hi tìm thấy vào thời vua Mô Si A.

CHƯƠNG 1

Mô Rô Ni tóm lược các biên sử của Ê The—Gia phả của Ê The được đề cập tới—Ngôn ngữ của dân Gia Rết không bị làm lộn xộn ở Tháp Ba Bên—Chúa hứa sẽ dẫn dắt họ đến một vùng đất chọn lọc và làm cho họ thành một dân tộc vĩ đại.

VÀ giờ đây, tôi, [a]Mô Rô Ni, xin bắt đầu ghi chép truyện ký về những dân cư thời xưa đã bị [b]bàn tay Chúa hủy diệt khỏi xứ miền bắc này.

2 Và tôi viết truyện ký này từ [a]hai mươi bốn bảng khắc do dân Lim Hi tìm được, gọi là Sách Ê The.

34*a* MôSiA 8:13–18; ÊThe 3:23, 28; GLGƯ 17:1.
35*a* 2 NêPhi 26:15.
36*a* MMôn 8:24–26; GLGƯ 10:46–49.

[Ê THE]
1 1*a* SHDTT Mô Rô Ni, Con Trai của Mặc Môn.
b MMôn 5:23; GLGƯ 87:6–7.
2*a* AnMa 37:21; ÊThe 15:33.

3 Và tôi cho rằng, phần đầu của biên sử này nói về sự sáng tạo thế gian và luôn cả A Đam, và truyện ký từ thời đó cho đến thời có [a]ngọn tháp vĩ đại, cùng tất cả những gì xảy ra cho con cái loài người trong thời đó, thì người Do Thái đã có rồi—

4 Vậy nên tôi không ghi chép những điều đã xảy ra từ thời [a]A Đam đến thời đó, nhưng những điều này đã có ghi chép trên các bảng khắc; và ai tìm được những bảng khắc ấy thì sẽ có quyền năng để có được một truyện ký đầy đủ.

5 Nhưng này, tôi không ghi chép đầy đủ truyện ký, mà chỉ ghi lại có một phần thôi, tức là phần nói về thời có ngọn tháp đến thời dân ấy bị hủy diệt.

6 Và theo thể cách đó tôi đã ghi chép truyện ký này. Người viết ra biên sử này có tên là [a]Ê The. Ông là con cháu của Cô Ri An Tô.

7 Cô Ri An Tô là con trai của Mô Rôn.

8 Và Mô Rôn là con trai của Ê Thêm.

9 Và Ê Thêm là con trai của A Kha.

10 Và A Kha là con trai của Sết.

11 Và Sết là con trai của Síp Lân.

12 Và Síp Lân là con trai của Côm.

13 Và Côm là con trai của Cô Ri An Tum.

14 Và Cô Ri An Tum là con trai của Am Ni Ga Đa.

15 Và Am Ni Ga Đa là con trai của A Rôn.

16 Và A Rôn là con cháu của Hếch, Hếch là con trai của Hứa Thơm.

17 Và Hứa Thơm là con trai của Líp.

18 Và Líp là con trai của Kích.

19 Và Kích là con trai của Cô Rôm.

20 Và Cô Rôm là con trai của Lê Vi.

21 Và Lê Vi là con trai của Kim.

22 Và Kim là con trai của Mô Ri An Tôn.

23 Và Mô Ri An Tôn là con cháu của Líp La Kích.

24 Và Líp La Kích là con trai của Se Giơ.

25 Và Se Giơ là con trai của Hếch.

26 Và Hếch là con trai của Côm.

27 Và Côm là con trai của Cô Ri An Tum.

28 Và Cô Ri An Tum là con trai của Ê Me.

29 Và Ê Me là con trai của Ô Me.

30 Và Ô Me là con trai của Su Lê.

31 Và Su Lê là con trai của Kíp.

32 Và Kíp là con trai của Ô Ri Ha, và Ô Ri Ha là con trai của Gia Rết;

33 Và chính ông [a]Gia Rết này đã đi với anh mình và gia đình họ, cùng vài người khác nữa và gia đình họ ra khỏi ngọn tháp vĩ đại

3 *a* ÔmNi 1:22; MôSiA 28:17; HLMan 6:28.

4 *a* GIẢI THÍCH bao quát cùng một thời kỳ như Sáng Thế Ký, các chương 1–10.

6 *a* ÊThe 12:2; 15:34.

33 *a* SHDTT Gia Rết.

vào lúc Chúa [b]làm lộn xộn tiếng nói của dân chúng, và trong cơn thịnh nộ Ngài thề rằng, họ sẽ bị phân tán cùng khắp [c]mặt đất; và đúng theo lời Chúa, dân chúng đã bị phân tán.

34 Và [a]anh của Gia Rết vốn là một người có vóc dáng cao lớn lực lưỡng, và lại được Chúa hết sức ưu đãi, nên Gia Rết, em của ông, bảo ông rằng: Anh hãy kêu cầu Chúa, xin Ngài đừng làm lộn xộn tiếng nói của chúng ta khiến chúng ta không hiểu lời nói của nhau.

35 Và chuyện rằng, anh của Gia Rết bèn cầu xin Chúa, và Chúa động lòng thương hại Gia Rết; vậy nên Ngài không làm lộn xộn tiếng nói của Gia Rết; và Gia Rết cùng anh mình không bị làm lộn xộn tiếng nói.

36 Rồi Gia Rết bảo anh mình rằng: Anh hãy kêu cầu Chúa lần nữa, xin Ngài cất bỏ cơn thịnh nộ của Ngài khỏi bạn bè của chúng ta, và xin Ngài đừng làm lộn xộn tiếng nói của họ.

37 Và chuyện rằng, anh của Gia Rết kêu cầu Chúa, và Chúa cũng động lòng thương hại cho bạn bè và gia đình họ, nên Ngài không làm lộn xộn tiếng nói của họ.

38 Và chuyện rằng, Gia Rết lại bảo anh mình rằng: Anh hãy đi cầu vấn Chúa xem Ngài có đuổi chúng ta ra khỏi xứ này không? Và nếu Ngài sẽ đuổi chúng ta ra khỏi xứ này, thì kêu cầu Ngài xem chúng ta phải đi về đâu. Và biết đâu Chúa chẳng đưa chúng ta đến một vùng đất [a]chọn lọc hơn hết thảy mọi vùng đất khác trên thế gian này? Và nếu điều ấy sẽ như vậy, thì chúng ta hãy trung thành với Chúa, để chúng ta có thể nhận đất ấy làm đất thừa hưởng.

39 Và chuyện rằng anh của Gia Rết kêu cầu Chúa đúng theo những lời do miệng Gia Rết nói ra.

40 Và chuyện rằng, Chúa nghe lời kêu cầu của anh của Gia Rết, và động lòng thương hại ông và phán bảo rằng:

41 Hãy đi gom góp các đàn gia súc của ngươi lại, cả con đực lẫn con cái, đủ loại; và luôn cả các hạt giống trồng dưới đất, đủ loại; cùng [a]gia đình ngươi, em ngươi là Gia Rết và gia đình hắn, và luôn cả [b]bạn bè ngươi, gia đình họ; và bạn bè của Gia Rết và gia đình họ;

42 Và khi làm xong việc này, ngươi hãy [a]đi dẫn đầu và đưa họ đến thung lũng ở hướng bắc. Và nơi đó ta sẽ gặp ngươi, và ta sẽ đi [b]trước dẫn đường cho ngươi tới một vùng đất [c]chọn lọc hơn hết thảy mọi vùng đất khác trên thế gian này.

43 Và ở đấy ta sẽ ban phước cho ngươi và cho dòng dõi của ngươi, và ta sẽ gây dựng từ dòng dõi của ngươi, dòng dõi của em ngươi, và

33 *b* STKý 11:6–9.
c MôSiA 28:17.
34 *a* SHDTT Gia Rết, Anh của.
38 *a* SHDTT Đất Hứa.
41 *a* ÊThe 6:20.
b ÊThe 6:16.
42 *a* 1 NêPhi 2:1–2; ARHam 2:3.
b GLGƯ 84:88.
c 1 NêPhi 13:30.

dòng dõi của những người đi theo ngươi thành một dân tộc vĩ đại. Và sau này sẽ không có một dân tộc nào vĩ đại hơn dân mà ta sẽ gây dựng lên từ dòng dõi của ngươi, trên khắp mặt đất này. Và đó là việc ta sẽ làm cho ngươi vì ngươi đã cầu khẩn ta trong bấy lâu nay.

CHƯƠNG 2

Dân Gia Rết chuẩn bị cuộc hành trình đến đất hứa—Đó là một vùng đất chọn lọc, là nơi con người phải phục vụ Đấng Ky Tô, bằng không sẽ bị quét sạch—Chúa nói chuyện với anh của Gia Rết trong ba tiếng đồng hồ—Họ đóng thuyền—Chúa bảo anh của Gia Rết đề nghị cách làm cho các chiếc thuyền có ánh sáng.

Và chuyện rằng, Gia Rết cùng với anh mình, và gia đình họ, cùng bạn bè của anh em Gia Rết và gia đình họ đi xuống thung lũng hướng bắc (và tên của thung lũng này là [a]Nim Rốt, gọi theo tên người thợ săn cường tráng), cùng với các đàn gia súc mà họ đã gom góp lại, cả con đực lẫn con cái, đủ loại.

2 Và họ còn giăng bẫy để bắt chim trời; và họ cũng làm một cái bình để đựng các loại cá đem theo.

3 Và họ cũng đem theo những con Đe Sê Rét, tức là một loài ong mật; như vậy là họ đem theo các đàn ong, và đủ mọi thứ khác có trên mặt đất, cùng đủ các loại hạt giống.

4 Và chuyện rằng, khi họ đã xuống tới thung lũng Nim Rốt, Chúa giáng xuống nói chuyện với anh của Gia Rết. Ngài ở trong một [a]đám mây, và anh của Gia Rết không trông thấy Ngài.

5 Và chuyện rằng, Chúa truyền lệnh cho họ phải đi vào vùng hoang dã, phải, vào vùng chưa bao giờ có người đặt chân tới. Và chuyện rằng, Chúa đi trước dẫn đường cho họ, và nói chuyện với họ khi Ngài đứng trong [a]đám mây, và chỉ đường cho họ biết phải đi về lối nào.

6 Và chuyện rằng, họ đã hành trình trong vùng hoang dã và đã đóng những chiếc thuyền, trên những thuyền đó họ đã vượt qua nhiều mặt nước, và họ luôn luôn được bàn tay của Chúa chỉ dẫn.

7 Và Chúa không muốn họ dừng lại trong vùng hoang dã bên kia bờ biển, mà Ngài muốn họ vẫn tiếp tục đi mãi cho tới [a]đất hứa, là vùng đất chọn lọc hơn hết thảy mọi vùng đất khác, đó là vùng đất Đức Chúa Trời đã dành cho dân tộc ngay chính.

8 Và trong cơn thịnh nộ, Ngài đã thề với anh của Gia Rết rằng, từ nay cho đến mãi mãi về sau, bất cứ ai chiếm hữu đất hứa này đều phải [a]phục vụ Ngài là

2 1*a* STKý 10:8.
4*a* DSKý 11:25; GLGƯ 34:7–9; JS—LS 1:68.
5*a* XÊDTKý 13:21–22.
7*a* 1 NêPhi 4:14.
SHDTT Đất Hứa.
8*a* ÊThe 13:2.

Thượng Đế chân thật và duy nhất, bằng không họ sẽ bị [b]quét sạch khi cơn thịnh nộ tràn đầy của Ngài đổ lên họ.

9 Và giờ đây chúng ta có thể thấy sắc lệnh của Thượng Đế về đất này rằng, đây là đất hứa; và bất cứ dân nào chiếm hữu đất này đều phải phục vụ Thượng Đế, bằng không, họ sẽ bị quét sạch, khi cơn thịnh nộ tràn đầy của Ngài đổ lên họ. Và cơn thịnh nộ tràn đầy của Ngài sẽ đổ lên họ khi họ đã chín muồi trong sự bất chính.

10 Vì này, đây là một vùng đất chọn lọc hơn hết thảy mọi vùng đất khác; vậy nên, người nào chiếm hữu được nó phải phục vụ Thượng Đế, bằng không họ sẽ bị quét sạch, vì đó là một sắc lệnh vĩnh viễn của Thượng Đế. Và khi nào con cái loài người trong vùng đất này [a]hoàn toàn bất chính thì họ mới bị [b]quét sạch.

11 Và điều này sẽ xảy đến cho các người, hỡi [a]những người Dân Ngoại, để các người có thể biết được sắc lệnh của Thượng Đế—ngõ hầu các người có thể hối cải và không còn tiếp tục sống trong sự bất chính cho đến ngày viên mãn, khiến cho cơn thịnh nộ tràn đầy của Thượng Đế phải đổ xuống các người, như những dân cư trước kia trong xứ này đã bị.

12 Này, đây là một vùng đất chọn lọc, và bất cứ dân nào được chiếm hữu đất này đều [a]thoát khỏi vòng nô lệ, tù đày, và thoát khỏi sự thống trị của các dân khác dưới gầm trời này, nếu họ biết [b]phục vụ Thượng Đế của xứ này là Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng đã được biểu hiện qua những điều chúng tôi đã ghi chép.

13 Và giờ đây, tôi xin tiếp tục ghi chép biên sử của tôi; vì này, chuyện rằng, Chúa dẫn Gia Rết và những người đi theo ông đến biển lớn phân cách các xứ. Và khi họ đến bên biển, họ bèn dựng lều lên; và gọi nơi đó là Mô Ri An Cum; rồi họ ở trong các lều trại trên bờ biển suốt thời gian bốn năm.

14 Và chuyện rằng, vào cuối năm thứ tư, Chúa lại đến với anh của Gia Rết. Ngài đứng trong mây mà nói chuyện với ông. Và Chúa đã nói chuyện với anh của Gia Rết trong ba tiếng đồng hồ, và [a]khiển trách ông vì ông đã không nhớ [b]khẩn cầu danh Chúa.

15 Và anh của Gia Rết hối hận về điều xấu xa ông đã phạm, và khẩn cầu danh Chúa cho những người đang sống cùng ông. Và Chúa phán cùng ông rằng: Ta sẽ tha tội cho ngươi và nhóm người của ngươi; nhưng ngươi chớ nên phạm tội nữa, vì ngươi phải nhớ rằng, [a]Thánh Linh của ta không phải lúc nào cũng [b]tranh đấu với

8 *b* GRôm 1:3, 10; AnMa 37:28; ÊThe 9:20.
10 *a* 2 NêPhi 28:16.
b 1 NêPhi 17:37–38.
11 *a* 2 NêPhi 28:32.
12 *a* SHDTT Quyền Tự Do.
b ÊSai 60:12.
14 *a* SHDTT Sửa Phạt.
b SHDTT Cầu Nguyện.
15 *a* ÊThe 15:19.
b STKý 6:3; 2 NêPhi 26:11; MMôn 5:16.

loài người, vậy nên, nếu ngươi phạm tội cho đến lúc chín muồi, thì ngươi sẽ bị khai trừ khỏi nơi hiện diện của Chúa. Và đây là những ý định của ta về vùng đất mà ta sẽ ban cho ngươi làm đất thừa hưởng; vì nó là vùng đất [c]chọn lọc hơn hết thảy mọi vùng đất khác.

16 Và Chúa phán rằng: Ngươi hãy đi đóng những chiếc thuyền theo như kiểu mà từ trước tới nay ngươi vẫn thường làm. Và chuyện rằng, anh của Gia Rết và nhóm người của ông ta bắt tay vào việc. Họ cùng nhau đóng những chiếc thuyền theo kiểu họ đã làm theo [a]lời chỉ dẫn của Chúa. Những chiếc thuyền ấy nhỏ và nhẹ trên mặt nước, nó nhẹ nhàng như một con chim trên mặt nước.

17 Và những chiếc thuyền ấy được đóng theo một cách thức mà nó rất [a]khít khao, đến độ nó có thể chứa đựng được nước, chẳng khác chi một cái dĩa; và đáy thuyền cũng rất kín, chẳng khác chi một cái dĩa, và hai bên mạn thuyền cũng kín như một cái dĩa; còn mũi thuyền thì nhọn; và mui thuyền cũng đóng khít khao như một cái dĩa; và chiều dài của thuyền bằng chiều dài một thân cây; và cửa thuyền, khi đóng lại thì kín mít như một cái dĩa.

18 Và chuyện rằng, anh của Gia Rết kêu cầu Chúa mà rằng: Hỡi Chúa, con đã hoàn thành công việc Ngài truyền lệnh cho con. Con đã đóng xong những chiếc thuyền theo như Ngài đã chỉ dẫn con.

19 Và này, thưa Chúa, trong thuyền không có ánh sáng, vậy chúng con biết làm sao mà lái? Và hơn nữa chúng con sẽ chết vì trong thuyền chúng con không thể thở được, trừ phần không khí có sẵn trong thuyền; vậy nên chúng con sẽ phải chết.

20 Và Chúa phán cùng anh của Gia Rết rằng: Này, ngươi hãy khoét một cái lỗ ở trên mui thuyền và ở dưới đáy thuyền; và khi nào thiếu không khí thở ngươi hãy mở cái lỗ đó ra để cho không khí lọt vào, và nếu nước tràn vào các ngươi, này, các ngươi hãy đóng cái lỗ đó lại để khỏi bị chết vì nước ngập.

21 Và chuyện rằng, anh của Gia Rết đã làm như vậy, theo như Chúa đã truyền lệnh.

22 Rồi ông lại kêu cầu Chúa nữa mà rằng: Thưa Chúa, này, con đã làm đúng theo như Ngài đã truyền lệnh cho con. Con đã sửa soạn sẵn sàng thuyền cho dân con, nhưng này, trong thuyền không có ánh sáng. Này, thưa Chúa, Ngài chịu để cho chúng con phải vượt biển cả trong bóng tối sao?

23 Và Chúa phán cùng anh của Gia Rết rằng: Ngươi muốn ta làm gì cho các ngươi có ánh sáng trong thuyền? Vì này, các ngươi không thể làm cửa sổ được, vì như vậy cửa sổ sẽ bị vỡ ra từng mảnh; và các ngươi cũng không

15*c* ÊThe 9:20. | 16*a* 1 NêPhi 17:50–51. | 17*a* ÊThe 6:7.

thể đem lửa theo được, vì các ngươi không thể đi bằng ánh sáng của lửa được.

24 Vì này, các ngươi sẽ như con cá voi giữa biển; vì các đợt sóng cao như núi sẽ chụp lên thuyền các ngươi. Tuy nhiên, ta sẽ đem các ngươi trở lên khỏi vực sâu của biển cả; vì [a]gió phát ra từ miệng ta, và ta còn làm ra [b]mưa và lụt nữa.

25 Và này, ta đã chuẩn bị cho các ngươi chống lại những thứ ấy, vì các ngươi không thể vượt qua vực sâu này, nếu ta không chuẩn bị cho các ngươi chống lại những đợt sóng của biển cùng những trận gió thổi tới và những trận lụt dâng lên. Vậy thì ngươi muốn ta chuẩn bị gì cho các ngươi để các ngươi có ánh sáng khi các ngươi phải bị chìm sâu dưới lòng biển?

CHƯƠNG 3

Anh của Gia Rết trông thấy được ngón tay của Chúa khi Ngài sờ vào mười sáu viên đá—Đấng Ky Tô cho anh của Gia Rết trông thấy hình thể của linh hồn Ngài—Những ai có được một sự hiểu biết trọn vẹn không thể bị ngăn giữ bên ngoài bức màn—Những dụng cụ phiên dịch được cung ứng để mang biên sử của dân Gia Rết ra ánh sáng.

Và chuyện rằng, anh của Gia Rết (bấy giờ số thuyền đóng xong là tám chiếc) đi lên ngọn núi mà họ gọi là Se Lem, vì nó quá cao. Ông nấu chảy một tảng đá và đúc ra mười sáu viên đá nhỏ. Những viên đá này trắng và trong ngần như thủy tinh. Rồi ông cầm những viên đá ấy đi lên đỉnh núi mà kêu cầu Chúa rằng:

2 Thưa Chúa, Ngài bảo rằng chúng con sẽ bị nước biển bao phủ. Giờ đây này, thưa Chúa, xin Ngài chớ tức giận tôi tớ của Ngài vì sự yếu kém của nó trước mặt Ngài; vì chúng con biết Ngài thánh thiện và ngự trên các tầng trời, và chúng con không xứng đáng trước mặt Ngài; vì [a]sự sa ngã nên [b]bản chất của chúng con trở nên luôn luôn xấu xa; tuy nhiên, thưa Chúa, Ngài đã phán truyền chúng con phải kêu cầu đến Ngài để chúng con có thể nhận được từ Ngài những điều theo ý mong muốn của chúng con.

3 Này, thưa Chúa, Ngài đã đánh chúng con vì sự bất chính của chúng con. Ngài đã xua đuổi chúng con đi, và đã bao nhiêu năm nay chúng con ở trong vùng hoang dã; tuy nhiên Ngài đã rũ lòng [a]thương xót chúng con. Thưa Chúa, xin Ngài hướng về con với lòng thương hại, mà xây cơn giận dữ của Ngài khỏi dân này của Ngài, và xin Ngài chớ để họ phải vượt qua vực thẳm của bể sâu cuồng nộ này trong bóng tối; nhưng xin Ngài hãy

24 *a* ÊThe 6:5.
b TThiên 148:8.

3 2*a* SHDTT Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự.
b MôSiA 3:19.
3*a* ÊThe 1:34–43.

nhìn xem những vật con đã đúc từ ở tảng đá ra.

4 Và hỡi Chúa, con biết Ngài là Đấng toàn [a]năng, và Ngài có thể làm tất cả những gì Ngài muốn vì lợi ích cho loài người; vậy nên, hỡi Chúa, xin Ngài sờ vào những viên đá này với ngón tay của Ngài, và xin Ngài làm cho nó chiếu sáng nơi tối tăm; để nó chiếu ánh sáng trong những chiếc thuyền chúng con đã đóng xong, để chúng con có ánh sáng trong lúc vượt biển.

5 Này, thưa Chúa, Ngài có thể làm được việc này. Chúng con biết Ngài có thể biểu lộ quyền năng lớn lao trong những việc mà [a]đối với sự hiểu biết của loài người cho là nhỏ bé.

6 Và chuyện rằng, khi anh của Gia Rết nói xong những lời này, này, [a]Chúa đưa tay ra sờ vào từng viên đá với ngón tay của Ngài. Và rồi [b]tấm màn che mắt anh của Gia Rết được cất bỏ đi khiến ông thấy được ngón tay của Chúa; và ngón tay của Ngài cũng giống như là ngón tay có thịt và máu của một người vậy; và anh của Gia Rết ngã xuống trước mặt Chúa vì ông thất đảm kinh hồn.

7 Và Chúa thấy anh của Gia Rết ngã xuống đất; và Chúa phán cùng ông rằng: Hãy chỗi dậy, sao ngươi lại ngã xuống như vậy?

8 Và ông thưa với Chúa rằng: Con trông thấy ngón tay của Chúa, và con sợ Ngài sẽ đánh con; vì con không biết rằng Chúa có thịt và máu.

9 Và Chúa phán cùng ông rằng: Nhờ đức tin của ngươi nên ngươi đã được thấy rằng ta sẽ khoác lên mình [a]thịt và máu; và loài người chưa có bao giờ đến trước mặt ta với một đức tin lớn lao như ngươi vậy; vì nếu không thì ngươi đã chẳng nhìn thấy được ngón tay của ta. Vậy ngươi còn thấy gì hơn nữa không?

10 Ông bèn đáp lời: Thưa không. Xin Chúa hãy cho con được trông thấy Ngài.

11 Và Chúa hỏi ông rằng: Ngươi có tin những lời ta sẽ nói ra không?

12 Ông bèn đáp: Thưa Chúa, có. Con biết rằng Ngài nói lên sự thật, vì Ngài là một Đấng Thượng Đế của lẽ thật, và [a]không thể nói dối được.

13 Và khi ông nói xong những lời này, này, Chúa [a]hiện ra cho ông trông thấy Ngài, rồi Ngài phán rằng: [b]Vì ngươi biết được những việc này, nên ngươi được cứu chuộc khỏi sự sa ngã; do đó ngươi được mang trở lại sự hiện diện của ta; vậy ta [c]hiện ra cho ngươi thấy đây.

14 Này, ta chính là Đấng đã được chuẩn bị từ lúc thế gian

4 *a* shdtt Quyền Năng.
5 *a* ÊSai 55:8–9; 1 NêPhi 16:29.
6 *a* shdtt Chúa Giê Su Ky Tô.
b ÊThe 12:19, 21.
9 *a* shdtt Thịt; Chúa Giê Su Ky Tô; Hữu Diệt.
12 *a* HBRơ 6:18.
13 *a* GLGƯ 67:10–11.
b ÊNót 1:6–8.
c shdtt Chúa Giê Su Ky Tô—Cuộc sống tiền dương thế của Đấng Ky Tô.

mới được tạo dựng để [a]cứu chuộc dân ta. Này, ta là Giê Su Ky Tô. Ta là [b]Đức Chúa Cha và là Đức Chúa Con. Trong ta tất cả loài người sẽ có được [c]sự sống, và đó là sự sống vĩnh cửu, và những ai tin vào danh ta đều sẽ trở thành [d]con trai và con gái của ta.

15 Và ta chưa bao giờ hiện ra cho loài người mà ta đã sáng tạo ra được trông thấy ta, vì chưa có bao giờ loài người [a]tin ta như ngươi đã tin ta. Ngươi có thấy rằng ngươi đã được tạo sinh theo [b]hình dáng của ta chăng? Phải, tất cả loài người lúc ban đầu đều được tạo sinh theo hình dáng của ta.

16 Này, hình thể này, mà ngươi hiện thấy, là hình thể của [a]linh hồn ta; và ta đã sáng tạo loài người theo hình thể của linh hồn ta; và ta hiện ra cho ngươi thấy ta trong thể linh như thế nào thì ta cũng sẽ xuất hiện cho dân ta trông thấy ta trong thể xác thịt như vậy.

17 Và giờ đây, tôi, Mô Rô Ni, đã nói là tôi không thể kể lại đầy đủ những điều đã viết, vậy tôi chỉ nói rằng, Chúa Giê Su đã hiện ra cho người này thấy Ngài trong thể linh, và cũng theo một thể thức và một hình thể giống hệt như vậy, Ngài đã [a]hiện ra cho dân Nê Phi thấy.

18 Và Ngài đã phục sự cho người này như Ngài đã phục sự cho dân Nê Phi; và Ngài làm như vậy là để cho người này có thể biết được rằng Ngài là Thượng Đế, vì nhiều công việc vĩ đại mà Chúa đã cho ông thấy.

19 Và nhờ sự hiểu biết ấy nên ông không thể bị ngăn giữ khỏi sự trông thấy được bên trong [a]bức màn; và ông đã thấy ngón tay của Chúa Giê Su, và khi thấy được ngón tay của Ngài, ông đã ngã xuống vì sợ hãi; vì ông biết rằng đó chính là ngón tay của Chúa; và ông không cần phải có đức tin nữa, vì ông đã biết rõ, không còn điều chi ngờ vực.

20 Vậy nên nhờ sự hiểu biết trọn vẹn này về Thượng Đế mà ông [a]không thể bị ngăn giữ bên ngoài bức màn; do đó ông đã được trông thấy Chúa Giê Su; và Ngài đã phục sự cho ông.

21 Và chuyện rằng, Chúa phán cùng anh của Gia Rết rằng: Này, ngươi không được để cho những điều ngươi nghe thấy loan truyền ra trong thế gian, cho [a]đến lúc mà ta được vinh danh trong xác thịt; vậy nên ngươi phải giữ kín những điều ngươi đã thấy và nghe, và không được cho một ai trông thấy.

22 Và này, khi nào ngươi đến cùng ta, ngươi hãy ghi chép

14 *a* SHDTT Cứu Chuộc; Đấng Cứu Chuộc.
b MôSiA 15:1–4.
c MôSiA 16:9.
d SHDTT Con Trai và Con Gái của Thượng Đế.
15 *a* SHDTT Tin.
b STKý 1:26–27; MôSiA 7:27; GLGƯ 20:17–18.
16 *a* SHDTT Linh Hồn.
17 *a* 3 NêPhi 11:8–10.
19 *a* SHDTT Màn.
20 *a* ÊThe 12:19–21.
21 *a* ÊThe 4:1.

những điều đó và niêm phong lại để không một ai có thể phiên dịch được, vì ngươi sẽ viết những điều đó bằng một ngôn ngữ mà người ta không thể đọc được.

23 Và này, đây là [a]hai viên đá ta trao cho ngươi, và ngươi sẽ niêm phong nó cùng với những điều ngươi sẽ viết ra.

24 Vì này, ngôn ngữ mà ngươi viết ra ta đã làm cho lộn xộn; vậy nên, vào kỳ định của ta, ta sẽ để cho những viên đá này rọi cho mắt loài người thấy rõ những điều ngươi sẽ viết ra.

25 Và khi Chúa phán xong những lời này, Ngài bèn cho anh của Gia Rết thấy [a]tất cả những dân cư trên thế gian này, những người đã sống cũng như những người sẽ sống; và Ngài không còn che mắt ông nữa, nên ông trông thấy cả các nơi tận cùng của trái đất.

26 Vì những lần trước Ngài đã từng phán bảo ông rằng, [a]nếu ông [b]tin nơi Ngài, Ngài có thể cho ông thấy [c]mọi điều—những điều ấy sẽ được cho ông thấy; vậy nên, Chúa không thể che giấu ông điều gì, vì ông biết rằng Chúa có thể cho ông thấy mọi điều.

27 Và Chúa phán cùng ông: Hãy viết những điều này, và [a]niêm phong lại; và ta sẽ cho con cái loài người thấy những điều này vào kỳ định của ta.

28 Và chuyện rằng, Chúa truyền lệnh cho ông phải niêm phong hai [a]viên đá mà ông đã nhận được, và không được để lộ ra cho đến khi nào Chúa cho con cái loài người trông thấy.

CHƯƠNG 4

Mô Rô Ni được truyền lệnh phải niêm phong các biên sử của anh của Gia Rết—Những vật này sẽ không được tiết lộ cho đến khi nào loài người có được đức tin như anh của Gia Rết—Đấng Ky Tô truyền lệnh cho loài người phải tin vào những lời nói của Ngài và những lời nói của các môn đồ Ngài—Loài người được truyền lệnh phải hối cải và tin vào phúc âm để được cứu rỗi.

Và Chúa truyền lệnh cho anh của Gia Rết xuống khỏi núi, ra khỏi nơi hiện diện của Chúa, và [a]viết lại những điều ông đã thấy; và những điều ấy bị cấm không được cho con cái loài người biết [b]cho đến sau khi Ngài bị treo trên thập tự giá; vì lý do đó nên vua Mô Si A đã giữ những điều này, để nó không đến với thế gian cho đến sau khi Đấng Ky Tô xuất hiện cùng dân Ngài.

2 Và sau khi Đấng Ky Tô đã thực sự xuất hiện cùng dân Ngài, Ngài đã truyền lệnh cho tiết lộ những điều ấy.

3 Và giờ đây, sau khi tất cả mọi người đều sa vào vòng vô tín

23 *a* shdtt U Rim và Thu Mim.
25 *a* MôiSe 1:8.
26 *a* ÊThe 3:11–13.
b shdtt Tin.
c ÊThe 4:4.
27 *a* 2 NêPhi 27:6–8.
28 *a* GLGƯ 17:1.

4 1 *a* ÊThe 12:24. shdtt Thánh Thư.
b ÊThe 3:21.

ngưỡng, và chẳng còn ai ngoài dân La Man, và dân này đã chối bỏ phúc âm của Đấng Ky Tô, nên tôi được lệnh phải đem [a]chôn giấu những vật ấy xuống đất lại.

4 Này, tôi đã ghi chép lên các bảng khắc này những điều mà chính anh của Gia Rết đã trông thấy; và chưa bao giờ có điều nào vĩ đại hơn điều đã được biểu lộ cho anh của Gia Rết.

5 Vậy nên, Chúa truyền lệnh cho tôi phải viết những điều ấy ra; và tôi đã viết. Và Ngài còn truyền lệnh cho tôi phải [a]niêm phong những điều đó lại cùng với những dụng cụ phiên dịch; vậy nên tôi đã niêm phong kín [b]những dụng cụ phiên dịch đúng theo lệnh truyền của Ngài.

6 Vì Chúa có phán cùng tôi rằng: Những vật này sẽ không đến tay Dân Ngoại cho đến ngày mà chúng hối cải sự bất chính của chúng và trở nên thanh sạch trước mặt Chúa.

7 Và đến ngày mà chúng biết thực hành đức tin nơi ta, lời Chúa phán, như anh của Gia Rết đã làm, để chúng được [a]thánh hóa nơi ta, thì lúc đó ta sẽ biểu lộ cho chúng thấy những điều mà anh của Gia Rết đã thấy, và sẽ tiết lộ cho chúng thấy tất cả những điều mặc khải của ta, lời Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế, [b]Cha của các tầng trời và của thế gian cùng tất cả những gì trong đó, phán như vậy.

8 Và kẻ nào [a]chống lại lời của Chúa, thì sẽ phải bị rủa sả; và kẻ nào [b]chối bỏ những điều này thì cũng sẽ bị rủa sả; vì ta sẽ [c]không cho chúng thấy những điều vĩ đại hơn, lời Chúa Giê Su Ky Tô phán vậy; vì chính ta là Đấng phán truyền.

9 Và theo lệnh truyền của ta, các tầng trời sẽ mở ra và [a]đóng lại; và theo lời nói của ta, [b]trái đất sẽ rung chuyển; và theo lệnh truyền của ta, dân cư sống trong đó sẽ chết đi chẳng khác chi bị lửa thiêu đốt.

10 Và kẻ nào không tin những lời của ta thì chẳng tin các môn đồ của ta; và nếu ta không nói thì các ngươi hãy tự xét lấy, vì đến [a]ngày sau cùng các ngươi sẽ biết rằng chính ta là Đấng phán truyền.

11 Nhưng kẻ nào [a]tin những điều ta nói, thì ta sẽ viếng thăm người ấy bằng những sự biểu hiện của Thánh Linh của ta, và người ấy sẽ biết và làm chứng. Vì nhờ Thánh Linh của ta mà người ấy sẽ [b]biết rằng những điều này là [c]chân thật; vì nó thuyết phục loài người làm điều thiện.

3 *a* MMôn 8:14.
5 *a* ÊThe 5:1.
b GLGƯ 17:1; JS—LS 1:52. SHDTT U Rim và Thu Mim.
7 *a* SHDTT Thánh Hóa.
b MôSiA 3:8.
8 *a* 3 NêPhi 29:5–6; MMôn 8:17.
b 2 NêPhi 27:14; 28:29–30.
c AnMa 12:10–11; 3 NêPhi 26:9–10.
9 *a* 1 Vua 8:35; GLGƯ 77:8.
b HLMan 12:8–18; MMôn 5:23.
10 *a* 2 NêPhi 33:10–15.
11 *a* GLGƯ 5:16.
b SHDTT Chứng Ngôn.
c ÊThe 5:3–4; MRNi 10:4–5.

12 Và bất cứ điều gì thuyết phục loài người làm điều thiện cũng đều do ta mà ra cả. Vì [a]điều thiện không do từ ai khác ngoài ta. Ta chính là Đấng dẫn dắt loài người tới mọi điều tốt lành; kẻ nào [b]không tin những lời nói của ta sẽ không tin ta—rằng ta có thật; và kẻ nào không tin ta thì sẽ không tin Đức Chúa Cha là Đấng đã sai ta xuống. Vì này, ta là Đức Chúa Cha, ta là [c]sự sáng, là [d]sự sống và lẽ thật của thế gian.

13 Hãy [a]đến cùng ta, hỡi Dân Ngoại, rồi ta sẽ bày tỏ cho các ngươi thấy những điều vĩ đại hơn, tức là sự hiểu biết đang bị cất giấu vì lòng vô tín ngưỡng.

14 Hãy đến cùng ta, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên, rồi các ngươi sẽ được [a]biểu hiện về những điều vĩ đại mà Đức Chúa Cha đã tích lũy cho các ngươi từ lúc thế gian mới được tạo dựng; và những điều ấy chưa đến với các ngươi vì lòng vô tín ngưỡng.

15 Này, khi nào các ngươi xé rách được tấm màn vô tín ngưỡng mà khiến các ngươi phải ở trong trạng thái khủng khiếp của sự tà ác, của sự chai đá trong lòng, và sự mù quáng của lý trí, thì lúc đó các ngươi sẽ được thấy những điều vĩ đại và kỳ diệu, là những điều đã bị [a]che giấu khỏi các ngươi từ lúc thế gian mới được tạo dựng—phải, khi nào các ngươi biết kêu cầu Đức Chúa Cha trong danh ta với một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối, thì lúc đó các ngươi sẽ biết được rằng, Đức Chúa Cha vẫn còn nhớ tới giao ước mà Ngài đã lập với tổ phụ các ngươi, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên.

16 Rồi lúc đó, [a]những điều mặc khải của ta mà ta đã cho tôi tớ của ta là Giăng ghi chép lại sẽ được phơi bày ra trước mắt mọi người. Hãy ghi nhớ rằng, khi nào các ngươi thấy những điều này, thì các ngươi sẽ biết rằng đã gần đến lúc những điều này sẽ được biểu hiện qua mọi hành vi.

17 Vậy thì, [a]khi nào các ngươi nhận được biên sử này, các ngươi có thể biết được rằng công việc của Đức Chúa Cha đã khởi sự trên khắp mặt đất của xứ này.

18 Vậy thì, hãy [a]hối cải, hỡi các ngươi ở các nơi tận cùng của trái đất, hãy đến cùng ta, hãy tin vào phúc âm của ta, và hãy [b]chịu phép báp têm trong danh ta; vì kẻ nào tin và chịu phép báp têm thì sẽ được cứu; còn kẻ nào không tin thì sẽ bị đoán phạt; và [c]các điềm triệu sẽ đi theo những ai tin nơi danh ta.

19 Và phước cho kẻ nào được

12 *a* AnMa 5:40; MRNi 7:16–17.
b 3 NêPhi 28:34.
c SHDTT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô.
d Giăng 8:12; AnMa 38:9.
13 *a* 3 NêPhi 12:2–3.
14 *a* GLGƯ 121:26–29.
15 *a* 2 NêPhi 27:10.
16 *a* KHuyền 1:1; 1 NêPhi 14:18–27.
17 *a* 3 NêPhi 21:1–9, 28.
18 *a* 3 NêPhi 27:20; MRNi 7:34.
b Giăng 3:3–5. SHDTT Phép Báp Têm—Thiết yếu.
c SHDTT Ân Tứ của Thánh Linh, Các.

xét thấy [a]trung thành với danh ta vào ngày sau cùng, vì kẻ đó sẽ được nâng cao sống trong vương quốc đã được sắm sẵn cho kẻ đó [b]từ lúc thế gian mới được tạo dựng. Và này, chính ta đã nói vậy. A Men.

CHƯƠNG 5

Ba nhân chứng cùng với chính tác phẩm này sẽ làm chứng cho sự trung thực của Sách Mặc Môn.

Và giờ đây, ta, Mô Rô Ni, đã viết ra những điều ta được truyền lệnh phải viết theo trí nhớ của ta; và ta đã cho ngươi biết về những vật ta đã [a]niêm phong; vậy nên ngươi chớ động đến những vật đó với ý định tìm cách phiên dịch; vì điều đó bị cấm, trừ ra khi nào nó được Thượng Đế cho phép theo sự thông sáng của Ngài.

2 Và này, ngươi sẽ có được đặc ân là ngươi có thể cho [a]những ai sẽ giúp phổ biến tác phẩm này trông thấy các bảng khắc;

3 Và do quyền năng của Thượng Đế, các bảng khắc sẽ được cho [a]ba người trông thấy; vậy nên, họ sẽ [b]biết chắc chắn rằng những điều này là [c]có thật.

4 Và những điều này sẽ được xác định qua miệng của ba [a]nhân chứng; và chứng ngôn của ba người cùng với tác phẩm này, mà trong đó sẽ biểu lộ quyền năng của Thượng Đế cùng với lời của Ngài, là lời mà Đức Chúa Cha, Đứa Chúa Con, và Đức Thánh Linh làm chứng—và tất cả những điều này sẽ làm chứng chống lại thế gian vào ngày sau cùng.

5 Và nếu họ hối cải mà [a]đến với Đức Chúa Cha trong danh Chúa Giê Su thì họ sẽ được thu nhận vào vương quốc của Thượng Đế.

6 Và giờ đây, nếu các ngươi cho rằng tôi không có thẩm quyền gì đối với những điều này, thì tùy ý các ngươi cứ tự xét lấy; vì rồi đây các ngươi sẽ biết là tôi có đủ thẩm quyền, khi các ngươi gặp tôi, và chúng ta sẽ đứng trước mặt Thượng Đế vào ngày sau cùng. A Men.

CHƯƠNG 6

Những chiếc thuyền của dân Gia Rết được gió thổi tới đất hứa—Dân chúng ca ngợi Chúa về lòng nhân từ của Ngài—Ô Ri Ha được chỉ định làm vua cai trị họ—Gia Rết và anh ông từ trần.

Và giờ đây, tôi, Mô Rô Ni, tiếp tục ghi chép về Gia Rết và anh của ông.

19 *a* MôSiA 2:41; GLGƯ 6:13. SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Tự mang danh của Chúa Giê Su Ky Tô.
b 2 NêPhi 9:18.

5 1 *a* 2 NêPhi 27:7–8, 21; ÊThe 4:4–7.
2 *a* 2 NêPhi 27:12–14; GLGƯ 5:9–15.
3 *a* 2 NêPhi 11:3; 27:12.
b GLGƯ 5:25.
c ÊThe 4:11.
4 *a* Xem tiêu đề và các câu 1–3 của GLGƯ 17; xem thêm Chứng Ngôn của Ba Nhân Chứng trong các trang đầu tiên của Sách Mặc Môn.
5 *a* MMôn 9:27; MRNi 10:30–32.

2 Vì chuyện rằng, sau khi Chúa sửa soạn xong [a]những viên đá do anh của Gia Rết đem lên núi, anh của Gia Rết đã xuống núi và đem những viên đá ấy để trong các chiếc thuyền đóng xong. Mỗi mũi thuyền một viên đá. Và này, các viên đá ấy chiếu sáng trong thuyền.

3 Và như vậy là Chúa đã khiến cho những viên đá ấy chiếu lên trong bóng tối để đem ánh sáng lại cho đàn ông, đàn bà và trẻ con, ngõ hầu họ khỏi phải vượt qua biển cả trong bóng tối.

4 Và chuyện rằng, sau khi họ sửa soạn xong tất cả các loại thực phẩm để có thể sống được trên mặt biển, và luôn cả thực phẩm cho các đàn gia súc và các bầy thú của họ và bất cứ loại súc vật hay chim muông nào mà họ có thể mang theo được—và chuyện rằng, sau khi đã làm xong các việc này, họ bèn lên thuyền hay tàu rồi tiến ra khơi, và phó mặc mạng sống mình cho Chúa, Thượng Đế của họ.

5 Và chuyện rằng, Đức Chúa Trời khiến cho một [a]trận cuồng phong nổi lên trên mặt biển, và thổi về hướng đất hứa; và như vậy là họ bị sóng vỗ và gió đưa đi.

6 Và chuyện rằng, có nhiều lần họ bị chìm sâu dưới lòng biển vì những đợt sóng cao như núi chụp lên thuyền họ, và cả các trận bão tố khủng khiếp do các cuồng phong gây nên.

7 Và chuyện rằng, những khi họ bị chìm sâu xuống lòng biển, thì nước biển chẳng làm hại họ được, vì thuyền của họ đóng [a]kín mít như một cái dĩa, và nó kín mít chẳng khác chi [b]chiếc tàu của Nô Ê ngày xưa; vậy nên, mỗi khi họ bị nước bao phủ thì họ lại khẩn cầu Chúa, và Ngài lại đem họ lên mặt nước trở lại.

8 Và chuyện rằng, khi họ lênh đênh trên mặt biển thì gió không ngớt thổi họ hướng về đất hứa; và cứ thế họ được gió thổi đưa đi.

9 Và họ đã [a]hát lên những lời ca ngợi Chúa; phải, anh của Gia Rết hát lên những lời ca ngợi Chúa. Ông [b]tạ ơn và ca ngợi Chúa suốt ngày; và khi đêm xuống, họ cũng không ngừng ca ngợi Chúa.

10 Và cứ thế họ trôi giạt đi; và không một con thủy quái nào làm vỡ thuyền họ được, ngay cả cá voi cũng không làm hại họ được; và họ luôn luôn có ánh sáng, dù khi thuyền ở trên mặt nước hay ở dưới mặt nước.

11 Và cứ thế họ trôi giạt đi ròng rã ba trăm bốn mươi bốn ngày trên mặt biển.

12 Và họ đến được bờ biển đất hứa. Và khi vừa đặt chân lên bờ biển đất hứa, họ liền cúi rạp sát mặt đất, và biết hạ mình trước mặt Chúa, và rơi lụy vì sung sướng trước mặt Chúa, vì Ngài đã

6 2*a* ÊThe 3:3–6.
5*a* ÊThe 2:24–25.
7*a* ÊThe 2:17.
b STKý 6:14; MôiSe 7:43.
9*a* SHDTT Ca Hát.
b 1 SửKý 16:7–9; AnMa 37:37; GLGƯ 46:32.

ban cho họ biết bao lòng thương xót dịu dàng của Ngài.

13 Và chuyện rằng, họ tiến lên mặt đất và bắt đầu canh tác đất đai.

14 Và Gia Rết có bốn người con trai; tên là Gia Côm, Ghi Ga, Ma Ha, và Ô Ri Ha.

15 Và anh của Gia Rết cũng sinh nhiều con trai và con gái.

16 Và [a]các bạn bè của Gia Rết và của anh ông, lối chừng hai mươi hai người, cũng sinh nhiều con trai và con gái trước khi họ đến đất hứa. Vậy nên họ đã bắt đầu trở nên đông đảo.

17 Và họ được dạy dỗ để [a]bước đi một cách khiêm nhường trước mặt Chúa; và họ cũng [b]được những lời giáo huấn từ trên cao.

18 Và chuyện rằng, họ bắt đầu lan tràn khắp xứ, sinh sôi nẩy nở và cày cấy đất đai; họ trở nên hùng mạnh trong xứ.

19 Và anh của Gia Rết trở nên già cả. Ông thấy chẳng còn bao lâu nữa mình sẽ qua đời; vậy nên ông bảo Gia Rết rằng: Chúng ta hãy tập họp dân mình lại để đếm xem họ được bao nhiêu người, ngõ hầu chúng ta có thể biết được dân chúng muốn chúng ta làm gì trước khi chúng ta qua đời.

20 Và do đó dân chúng đã được tập họp lại. Giờ đây số con trai và con gái của anh của Gia Rết là hai mươi hai người; còn số con trai và con gái của Gia Rết thì mười hai người, và ông có bốn trai.

21 Và chuyện rằng, họ đếm dân số của họ; và sau khi đếm xong, họ bèn hỏi ý kiến dân muốn họ làm gì trước khi họ qua đời.

22 Và chuyện rằng, dân chúng muốn hai ông [a]xức dầu thánh cho một trong những người con trai của hai ông để làm vua cai trị họ.

23 Và giờ đây này, việc này đã làm cho hai ông hết sức buồn rầu. Và anh của Gia Rết bảo họ rằng: Điều này chắc chắn sẽ [a]dẫn đến cảnh tù đày.

24 Nhưng Gia Rết nói với anh ông rằng: Hãy để cho họ có một vị vua. Vậy nên ông bảo họ rằng: Các ngươi hãy chọn lựa trong số các con trai của hai ta một người để làm vua, bất cứ người nào các ngươi muốn.

25 Và chuyện rằng, họ chọn người con trai đầu lòng của anh của Gia Rết; và người này tên là Pha Ga. Nhưng chuyện rằng, người này từ chối không chịu lên làm vua. Và dân chúng muốn cha của anh ta phải ép buộc anh ta, nhưng cha anh ta không chịu làm vậy; ông còn ra lệnh cho họ không được ép buộc một người nào lên làm vua.

26 Và chuyện rằng, họ chọn tất cả những người em trai của Pha Ga, nhưng họ đều từ chối cả.

27 Và chuyện rằng, tất cả các con trai của Gia Rết cũng từ chối;

16*a* ÊThe 1:41.
17*a* SHDTT Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế.
b SHDTT Mặc Khải.
22*a* SHDTT Xức Dầu.
23*a* 1 SMÊn 8:10–18; MôSiA 29:16–23.

ngoại trừ có một người tên là Ô Ri Ha là chịu xức dầu để lên làm vua cai trị dân chúng.

28 Và ông ta bắt đầu trị vì. Dân chúng cũng bắt đầu thịnh vượng; họ trở nên hết sức giàu có.

29 Và chuyện rằng, Gia Rết qua đời, và luôn cả anh của ông cũng vậy.

30 Và chuyện rằng, Ô Ri Ha đã bước đi một cách khiêm nhường trước mặt Chúa, và ghi nhớ những việc vĩ đại biết bao mà Chúa đã làm cho cha của ông, và ông cũng dạy dân chúng biết những việc vĩ đại biết bao mà Chúa đã làm cho tổ phụ họ.

CHƯƠNG 7

Ô Ri Ha trị vì ngay chính—Giữa những sự phản loạn và tranh chấp, các vương quốc thù nghịch của Su Lê và Cô Ho được thiết lập—Các tiên tri lên án sự tà ác và thờ hình tượng của dân chúng, là những người sau đó biết hối cải.

Và chuyện rằng, Ô Ri Ha đã thực thi sự xét xử theo lẽ ngay chính khắp xứ suốt đời ông; và cuộc sống của ông thật là lâu dài.

2 Và ông sinh được nhiều con trai và con gái; phải, ông sinh được ba mươi mốt người con, trong số ấy có hai mươi ba người con trai.

3 Và chuyện rằng, khi về già, ông còn sinh thêm một người tên là Kíp. Và chuyện rằng, Kíp lên nối ngôi ông; và Kíp sinh ra Cô Ri Ho.

4 Và khi Cô Ri Ho được ba mươi hai tuổi, thì hắn nổi loạn chống lại cha mình, và đến cư ngụ tại xứ Nê Hô. Hắn cũng sinh nhiều con trai và con gái, và họ trở nên rất xinh đẹp; vì vậy, Cô Ri Ho đã lôi cuốn được nhiều người theo về với hắn.

5 Và khi hắn quy tụ được một đạo quân, hắn bèn đến xứ Mô Rôn, nơi vua ở, và bắt vua cầm tù; điều này đã làm cho [a]lời của anh của Gia Rết ứng nghiệm khi ông bảo rằng họ sẽ bị đưa đến cảnh tù đày.

6 Bấy giờ xứ Mô Rôn nơi vua trú ở cạnh xứ mà dân Nê Phi gọi là Hoang Vu.

7 Và chuyện rằng, Kíp sống trong cảnh tù đày, và dân ông phải chịu sự cai trị của con trai ông là Cô Ri Ho cho đến khi ông trở nên quá già cả; tuy nhiên trong lúc bị tù đày, Kíp, trong tuổi già nua, đã sinh ra Su Lê.

8 Và chuyện rằng, Su Lê rất đỗi tức giận anh mình. Rồi Su Lê trở nên một người khỏe mạnh theo sức lực loài người; và ông cũng rất có tài trong việc xét đoán.

9 Vậy nên ông đi đến ngọn đồi tên là Ép Ra Im, lấy thép trong ngọn đồi ấy, nấu chảy ra và làm thành những thanh gươm cho những người đi theo mình; và sau khi đã trang bị gươm giáo cho những người ấy, ông bèn trở về thành phố Nê Hô và gây chiến

7 5*a* ÊThe 6:23.

với anh mình là Cô Ri Ho, và nhờ đó mà ông chiếm lại được vương quốc và hoàn trả lại cho cha mình là Kíp.

10 Và cũng vì điều Su Lê đã làm nên cha ông giao vương quốc cho ông; vậy nên, ông bắt đầu trị vì thay thế cha mình.

11 Và chuyện rằng, ông quả thật đã thực thi sự xét xử theo lẽ ngay chính, và bành trướng vương quốc mình khắp nơi trong xứ vì dân chúng trở nên rất đông đúc.

12 Và chuyện rằng, Su Lê cũng sinh ra được nhiều con trai và con gái.

13 Và Cô Ri Ho hối hận về những điều xấu xa mình đã làm; vậy nên, Su Lê ban cho hắn nhiều quyền hành trong vương quốc của ông.

14 Và chuyện rằng, Cô Ri Ho có nhiều con trai và con gái. Trong số những người con trai của hắn có một người tên là Nô Ê.

15 Và chuyện rằng, Nô Ê nổi lên chống lại vua Su Lê; và chống luôn cả cha mình là Cô Ri Ho, và còn lôi cuốn theo em mình là Cô Ho và tất cả những người anh em khác cùng nhiều dân chúng.

16 Và hắn gây chiến với vua Su Lê. Và trong trận chiến này hắn chiếm được vùng đất thừa hưởng đầu tiên. Và hắn trở nên vua cai trị phần đất ấy.

17 Và chuyện rằng, hắn lại gây chiến với vua Su Lê một lần nữa; và hắn bắt vua Su Lê đem đi tù đày tại Mô Rôn.

18 Và chuyện rằng, khi hắn sắp sửa giết vua thì các con trai của Su Lê lẻn vào nhà Nô Ê lúc ban đêm và giết chết hắn, rồi phá cửa ngục cứu cha họ thoát ra ngoài, và đem vua trở về ngai vàng trong vương quốc của vua.

19 Vậy nên, con trai của Nô Ê đã xây dựng vương quốc thay thế cha mình; tuy nhiên, họ không có quyền hành gì đối với vua Su Lê nữa, và dân chúng dưới quyền trị vì của vua Su Lê đã trở nên hết sức thịnh vượng và hùng mạnh.

20 Và xứ sở bị chia ra làm hai, và trở thành hai vương quốc, vương quốc của Su Lê, và vương quốc của Cô Ho, con trai của Nô Ê.

21 Và rồi Cô Ho, con trai của Nô Ê, khiến dân chúng phải gây chiến với Su Lê, và trong trận này, Su Lê đánh bại họ và giết chết Cô Ho.

22 Và bấy giờ Cô Ho có người con trai tên là Nim Rốt; và Nim Rốt chịu nhường vương quốc của Cô Ho cho Su Lê, và ông này được Su Lê ưu đãi, ban cho nhiều ơn huệ lớn lao; và ông ta có quyền làm theo ý thích của mình trong vương quốc của Su Lê.

23 Và dưới triều đại của Su Lê có nhiều vị tiên tri đến với dân chúng, những vị này được Chúa sai tới để tiên tri rằng, sự tà ác và [a]sự thờ phượng hình tượng của dân chúng sẽ đem lại sự rủa sả cho xứ sở, và họ sẽ phải bị hủy diệt nếu họ không hối cải.

24 Và chuyện rằng, dân chúng

23*a* SHDTT Thờ Hình Tượng.

thóa mạ các vị tiên tri và nhạo báng họ. Và chuyện rằng vua Su Lê đã xử phạt tất cả những kẻ thóa mạ các vị tiên tri.

25 Và vua ban hành một đạo luật khắp trong xứ, cho phép các vị tiên tri có quyền đi khắp nơi tùy ý họ muốn; và nhờ đó mà dân chúng đã được dẫn dắt tới sự hối cải.

26 Và cũng vì dân chúng hối cải những điều bất chính cùng những sự thờ phượng hình tượng của mình, nên Chúa đã dung tha cho họ, và họ lại bắt đầu được thịnh vượng trong xứ. Và chuyện rằng, Su Lê lúc về già đã sinh được nhiều con trai và con gái.

27 Và không có chiến tranh nào xảy ra trong thời của Su Lê nữa; và ông ghi nhớ những điều vĩ đại Chúa đã làm cho tổ phụ ông, khi Ngài đem họ "vượt qua vực sâu để đến được đất hứa; vậy nên, ông đã thực thi sự xét xử theo lẽ ngay chính suốt đời ông.

CHƯƠNG 8

Có sự tranh chấp và xung đột về vương quốc—A Kích thành lập một tập đoàn bí mật ràng buộc với lời thề nguyền để giết nhà vua—Những tập đoàn bí mật thuộc về quỷ dữ và gây ra sự hủy diệt của các quốc gia—Những người Dân Ngoại hiện đại được cảnh cáo phải chống lại sự âm mưu liên kết bí mật đó, là tập đoànt sẽ tìm cách lật đổ nền tự do của tất cả các xứ, các quốc gia và các lãnh thổ.

Và chuyện rằng, ông sinh ra Ô Me, và Ô Me lên trị vì thay thế ông. Rồi Ô Me sinh ra Gia Rết; và Gia Rết sinh ra nhiều con trai và con gái.

2 Và Gia Rết nổi lên chống lại cha mình, và đến cư ngụ trong xứ Hếch. Và chuyện rằng, hắn dùng những lời xảo quyệt để phỉnh gạt nhiều người, đến nỗi hắn chiếm được phân nửa vương quốc.

3 Và khi hắn chiếm được phân nửa vương quốc xong, hắn đến gây chiến với cha mình, bắt cha mình cầm tù, và khiến cho cha mình phải sống trong cảnh tù đày;

4 Và bấy giờ, dưới triều đại của Ô Me, ông phải bị sống trong cảnh tù đày hết nửa cuộc đời mình. Và chuyện rằng ông sinh được nhiều con trai và con gái, trong số đó có Ết Rôm và Cô Ri An Tum Rơ;

5 Và họ rất đỗi tức giận về hành động của Gia Rết là anh của họ, nên họ thành lập một đạo quân và gây chiến với Gia Rết. Và chuyện rằng, họ đã gây chiến với hắn vào lúc ban đêm.

6 Và chuyện rằng, sau khi họ giết chết quân lính của Gia Rết, họ cũng sắp sửa giết Gia Rết; thì hắn van xin họ đừng giết hắn và hắn bằng lòng dâng vương quốc lại cho cha mình. Và chuyện rằng họ tha mạng sống cho hắn.

7 Và giờ đây, Gia Rết rất đỗi đau

27*a* ÊThe 6:4, 12.

buồn vì mất vương quốc, vì hắn đã để hết lòng mình vào vương quốc và vinh quang của thế gian.

8 Lúc bấy giờ, vì con gái của Gia Rết là một người hết sức lão luyện và vì thấy cha mình đau buồn, nên nàng bèn nghĩ ra một mưu kế để lấy lại vương quốc cho cha mình.

9 Lúc bấy giờ con gái của Gia Rết hết sức xinh đẹp. Và chuyện rằng, nàng nói chuyện với cha và bảo rằng: Sao cha lại quá ưu phiền như vậy? Cha không đọc biên sử mà tổ phụ chúng ta đã đem theo khi vượt vực sâu hay sao? Này, chẳng phải trong ấy có kể một câu chuyện về những người xưa đã chiếm được vương quốc và vinh quang lớn lao nhờ [a]những âm mưu bí mật đó sao?

10 Vậy thì giờ đây, xin cha hãy cho mời A Kích là con trai của Kim Nô lại đây; và này, con là một người xinh đẹp, con sẽ [a]khiêu vũ trước mặt hắn. Con sẽ làm cho hắn hài lòng, khiến hắn muốn lấy con làm vợ; vậy nên, nếu hắn đòi cha gả con cho hắn thì cha hãy bảo hắn: Ta sẽ gả con gái ta cho ngươi nếu ngươi đem được đầu cha ta là nhà vua về đây cho ta.

11 Và lúc bấy giờ Ô Me là bạn của A Kích; vậy nên, khi Gia Rết mời được A Kích tới, thì con gái của Gia Rết khiêu vũ trước mặt hắn, khiến hắn rất hài lòng, đến nỗi hắn muốn lấy nàng làm vợ. Và chuyện rằng hắn nói với Gia Rết: Xin hãy gả nàng cho tôi.

12 Gia Rết bèn đáp lời hắn: Ta sẽ gả nàng cho ngươi nếu ngươi đem được đầu cha ta là nhà vua về đây cho ta.

13 Và chuyện rằng, A Kích cho tập họp tất cả những họ hàng thân quyến của mình lại tại nhà của Gia Rết và bảo họ rằng: Các người có chịu thề rằng, các người sẽ trung thành với điều ta đòi hỏi các người chăng?

14 Và chuyện rằng, tất cả mọi người đều đem Thượng Đế trên trời, cùng cả trời đất và đầu họ ra mà [a]thề với hắn rằng nếu kẻ nào không giúp đỡ điều A Kích đòi hỏi thì sẽ bị mất đầu; và kẻ nào tiết lộ bất cứ chuyện gì A Kích nói cho họ hay thì cũng sẽ bị mất mạng.

15 Và chuyện rằng, như vậy là họ đã thỏa thuận với A Kích. Và A Kích đã làm cho họ nói lên [a]lời thề như người xưa đã thề lúc tìm kiếm quyền hành. Đó là những lời thề được lưu truyền từ thời [b]Ca In, một kẻ sát nhân từ lúc mới khởi thủy.

16 Và những lời thề đó được quyền năng của quỷ dữ tiếp tục lưu truyền lại cho dân chúng, để giữ họ trong bóng tối, để giúp những kẻ muốn tìm kiếm quyền hành, để có được quyền hành, để giết người, cướp của, nói dối,

8 9*a* 3 NêPhi 6:28; HLMan 6:26–30; MôiSe 5:51–52.
10*a* Mác 6:22–28.
14*a* SHDTT Phạm Thượng.
15*a* SHDTT Lời Thề.
b STKý 4:7–8; MôiSe 5:28–30.

cùng làm đủ mọi việc tà ác và tà dâm.

17 Và chính con gái của Gia Rết đã gieo điều ấy vào lòng hắn để hắn tìm lại những việc làm của người xưa; và Gia Rết cũng gieo vào lòng A Kích điều đó; vậy nên A Kích đã gieo vào lòng bà con và bạn bè của mình điều đó và dẫn dắt họ đi lạc hướng bằng những lời hứa hẹn tốt đẹp, để họ làm theo những điều hắn muốn.

18 Và chuyện rằng, họ thành lập một [a]tập đoàn bí mật giống hệt như người xưa; đó là một tập đoàn khả ố và tà ác nhất trước mắt Thượng Đế;

19 Vì Chúa không bao giờ làm những công việc của Ngài trong những tập đoàn bí mật, và Ngài cũng không muốn loài người đổ máu, mà trái lại Ngài cấm chỉ tất cả những việc đó từ lúc mới sáng tạo loài người.

20 Và giờ đây, tôi, Mô Rô Ni, không viết ra những cách thức thề thốt và âm mưu liên kết của họ, vì tôi được cho biết là những việc đó đều có ở trong khắp dân chúng, và cũng tồn tại trong dân La Man nữa.

21 Và những sự việc ấy đã khiến cho [a]sự hủy diệt của dân này, tức là sắc dân mà tôi đang nói tới, và luôn cả sự hủy diệt của dân Nê Phi.

22 Và bất cứ dân nào duy trì những tập đoàn bí mật như thế để chiếm quyền hành và mưu cầu lợi lộc cho đến khi nó lan tràn khắp xứ, này, chúng sẽ bị hủy diệt; vì Chúa không chịu để [a]máu của các thánh đồ của Ngài bị chúng làm đổ ra cứ kêu gào từ dưới lòng đất để xin Ngài [b]trả thù cho họ mà Ngài vẫn không trả thù cho họ.

23 Vậy nên, hỡi Dân Ngoại, vì sự thông sáng của Thượng Đế nên các điều này mới được tiết lộ cho các người biết, để các người nhờ đó mà có thể hối cải các tội lỗi của mình, và đừng để cho những tập đoàn sát nhân này chế ngự được các người, đó là những tập đoàn được thành lập ra để chiếm đoạt [a]quyền hành và mưu cầu lợi lộc—và rồi hậu quả, phải, hậu quả là sự hủy diệt sẽ đến với các người; phải, chính gươm công lý của Thượng Đế Vĩnh Cửu sẽ rơi xuống các người để lật đổ và hủy diệt các người nếu các người để những sự việc đó xảy ra.

24 Vậy nên Chúa truyền lệnh cho các người, khi các người trông thấy những việc đó xảy đến ở giữa các người, thì các người phải biết thức tỉnh và ý thức được tình trạng khủng khiếp của mình, vì tập đoàn bí mật đó sẽ ở giữa các người; khốn thay cho nó, vì máu của những người bị sát hại; vì họ sẽ kêu gào từ bụi đất đòi trả thù nó và luôn cả những kẻ nào đã thành lập ra nó.

18 *a* SHDTT Tập Đoàn Bí Mật.
21 *a* HLMan 6:28.
22 *a* MMôn 8:27, 40–41.
b SHDTT Trả Thù.
23 *a* 1 NêPhi 22:22–23; MôiSe 6:15.

25 Vì chuyện rằng, những kẻ nào thành lập ra nó đều tìm cách lật đổ nền [a]tự do của tất cả các xứ, các quốc gia, và các lãnh thổ; nó đem lại sự hủy diệt cho mọi người, vì nó do quỷ dữ tạo nên, mà quỷ dữ là cha của mọi điều dối trá; chính nó là kẻ đã nói dối để [b]lừa gạt thủy tổ chúng ta; phải, chính nó là kẻ nói dối đã xúi giục loài người phạm tội sát nhân từ lúc ban đầu; chính nó đã làm cho lòng dạ loài người trở nên chai đá, khiến họ giết hại các vị tiên tri và ném đá vào các vị cùng xua đuổi các vị từ lúc ban đầu.

26 Vậy nên, tôi, Mô Rô Ni, được lệnh phải viết ra những điều này để cho sự tà ác có thể được loại bỏ, và có thể đến một thời gian kia Sa Tan sẽ [a]không còn quyền năng chi đối với trái tim con cái loài người nữa, mà trái lại, họ sẽ được [b]thuyết phục làm điều thiện luôn luôn, ngõ hầu họ có thể đến được nguồn gốc của mọi điều ngay chính và được cứu.

CHƯƠNG 9

Vương quốc được chuyển từ người này đến người khác qua con cái nối ngôi và qua những vụ âm mưu và sát nhân—Ê Me trông thấy được Vị Nam Tử Ngay Chính—Nhiều vị tiên tri rao truyền sự hối cải—Nạn đói và rắn độc làm dân chúng khốn khổ.

Và giờ đây, tôi, Mô Rô Ni, xin tiếp tục biên sử của tôi. Vậy nên, này, chuyện rằng, nhờ [a]tập đoàn bí mật của A Kích và bạn bè của hắn, vậy nên này, chúng đã lật đổ được vương quốc của Ô Me.

2 Tuy nhiên, Chúa thương xót Ô Me, và Ngài cũng thương xót những người con trai và con gái của ông, là những người không tìm cách hủy diệt cha mình.

3 Và trong giấc mơ, Chúa báo cho Ô Me biết để ông rời khỏi xứ ra đi; vậy nên, Ô Me đã ra đi khỏi xứ cùng với gia đình mình, và ông đã hành trình nhiều ngày, băng qua đồi [a]Sim, đến gần [b]nơi dân Nê Phi bị hủy diệt, và từ đó đi về hướng đông, và đến một nơi gọi là Áp Lôm, cạnh bờ biển. Rồi ông dựng lều, và cả các con trai con gái cùng toàn thể gia quyến ông đều dựng lều, ngoại trừ Gia Rết và gia đình hắn.

4 Và chuyện rằng, Gia Rết được xức dầu làm vua cai trị dân chúng nhờ bàn tay tà ác; và hắn gả con gái hắn cho A Kích làm vợ.

5 Và chuyện rằng, A Kích lại tìm cách giết cha vợ mình. Hắn lợi dụng những kẻ đã thề với hắn theo lối thề của người xưa, và họ đã lấy được đầu của cha vợ hắn khi vua đang ngồi trên ngai vàng để tiếp kiến dân chúng.

25 *a* SHDTT Tự Do.
b STKý 3:1–13; 2 NêPhi 9:9; MôSiA 16:3; MôiSe 4:5–19.
26 *a* 1 NêPhi 22:26.
b 2 NêPhi 33:4; MRNi 7:12–17.

9 1 *a* ÊThe 8:13–17.
3 *a* MMôn 1:3; 4:23.
b MMôn 6:1–15.

6 Bởi vì tập đoàn bí mật và độc ác này đã bành trướng quá rộng đến nỗi nó làm cho tất cả lòng dạ dân chúng trở nên sa đọa; vậy nên Gia Rết bị ám sát ngay trên ngôi của mình, và A Kích lên trị vì thay thế.

7 Và chuyện rằng, A Kích bắt đầu ganh tị với con trai của mình, nên hắn bắt con trai bỏ vào ngục thất, và cho ăn rất ít hoặc không cho ăn cho đến khi người con ấy chết đi.

8 Và lúc bấy giờ, anh của người bị giết (tên là Nim Ra) rất đỗi tức giận cha mình vì những điều ông ta đã làm cho em mình.

9 Và chuyện rằng, Nim Ra quy tụ được một nhóm người. Rồi họ cùng nhau trốn ra khỏi xứ và đến cư ngụ với Ô Me.

10 Và chuyện rằng, A Kích sinh được các con trai khác, và những người này chiếm được lòng của dân chúng, mặc dù chúng cũng thề nguyền sẽ làm đủ mọi điều bất chính mà hắn muốn.

11 Bấy giờ dân của A Kích muốn tìm kiếm lợi lộc, như A Kích muốn có quyền hành; vậy nên, các con trai của A Kích đem tiền bạc tặng dân chúng và nhờ cách đó mà chúng lôi cuốn được phần lớn dân chúng theo mình.

12 Và chiến tranh bắt đầu xảy ra giữa A Kích và các con trai của A Kích. Trận chiến này kéo dài nhiều năm, phải, và đã hủy diệt gần hết dân chúng trong vương quốc, phải, tất cả, chỉ còn lại có ba mươi người, cùng những người đã chạy trốn với gia tộc Ô Me.

13 Vậy nên, Ô Me được khôi phục lại đất thừa hưởng của mình.

14 Và chuyện rằng, Ô Me bắt đầu trở nên già cả; tuy nhiên trong tuổi già ông sinh được một người con trai tên là Ê Me; và ông xức dầu cho Ê Me làm vua trị vì thay thế ông.

15 Và sau khi ông xức dầu cho Ê Me làm vua xong, ông còn nhìn thấy xứ sở thái bình thêm hai năm nữa. Rồi ông qua đời, sau khi đã thấy biết bao ngày tháng đầy đau thương. Và chuyện rằng Ê Me lên trị vì thay thế ông, và đi đúng theo đường lối của cha mình.

16 Và Chúa lại bắt đầu cất bỏ sự rủa sả trên đất ấy, và gia tộc Ê Me lại hết sức thịnh vượng dưới triều đại của Ê Me; và trong khoảng thời gian sáu mươi hai năm họ trở nên vô cùng hùng mạnh, đến nỗi họ trở nên hết sức giàu có—

17 Họ có đủ loại trái cây, ngũ cốc, lụa là, hàng vải, vàng, bạc, cùng nhiều vật quý giá khác;

18 Và họ cũng có đủ loại gia súc, bò đực, bò cái, cừu, heo, dê, cùng nhiều loại súc vật hữu ích khác dùng làm thực phẩm cho loài người.

19 Và họ cũng có cả [a]ngựa, lừa, voi và các con cơ re lom cùng cơ mom; tất cả những con vật này rất có ích cho loài người, nhất là voi, cơ re lom và cơ mom.

20 Và như vậy là Chúa đã đổ

19*a* 1 NêPhi 18:25.

phước lành xuống trên khắp xứ sở này, là xứ [a]chọn lọc hơn hết thảy mọi xứ khác; và Ngài đã truyền lệnh rằng ai chiếm hữu xứ sở này thì phải chiếm hữu nó trong Chúa, bằng không họ sẽ bị [b]hủy diệt khi họ đã chín muồi trong sự bất chính; vì đối với những kẻ đó, lời Chúa phán: Ta sẽ trút lên chúng cơn thịnh nộ tràn đầy của ta.

21 Và Ê Me đã thực thi sự xét xử theo lẽ ngay chính suốt đời mình, và ông sinh được nhiều con trai và con gái; ông sinh ra Cô Ri An Tum, và ông xức dầu cho Cô Ri An Tum lên trị vì thế mình.

22 Và sau khi xức dầu cho Cô Ri An Tum lên trị vì thế mình, ông còn sống thêm được bốn năm nữa, và nhìn thấy cảnh thái bình trong xứ sở; phải, ông cũng được thấy [a]Vị Nam Tử Ngay Chính, và ông vui sướng và hưởng vinh quang trong đời ông; rồi ông qua đời trong sự bình an.

23 Và chuyện rằng, Cô Ri An Tum đã đi theo đường lối của cha mình. Ông xây dựng nhiều thành phố kiên cố, và thi hành nhiều điều tốt đẹp cho dân chúng suốt đời ông. Và chuyện rằng, ông không có được một người con nào cho đến khi ông đã luống tuổi.

24 Và chuyện rằng, vợ ông qua đời, bà thọ được một trăm lẻ hai tuổi. Và chuyện rằng, lúc về già, Cô Ri An Tum có cưới một phụ nữ trẻ làm vợ, và sinh được nhiều con trai và con gái; rồi ông sống cho đến một trăm bốn mươi hai tuổi.

25 Và chuyện rằng, ông sinh ra Côm, và Côm lên trị vì thay thế ông; và Côm trị vì được bốn mươi chín năm, và sinh ra Hếch; và ông còn sinh ra nhiều con trai và con gái khác nữa.

26 Và dân chúng đã bắt đầu lan tràn khắp xứ, và trong xứ cũng lại bắt đầu có sự tà ác hết sức lớn lao, và Hếch cũng bắt đầu ôm lấy những âm mưu bí mật theo lối người xưa để hủy diệt cha mình.

27 Và chuyện rằng, hắn truất phế ngôi cha, vì hắn đã giết cha với gươm của mình và lên ngôi trị vì thay thế.

28 Và lúc ấy có các vị tiên tri lại đến trong xứ kêu gọi dân chúng hối cải—rằng họ phải sửa soạn con đường của Chúa, bằng không thì sự rủa sả sẽ đến với xứ sở này; phải, họ sẽ bị một nạn đói kém lớn lao khiến họ bị hủy diệt nếu họ không hối cải.

29 Nhưng dân chúng không tin những lời của các tiên tri, mà họ xua đuổi các vị đi; và còn liệng một số vị xuống các hố sâu và để mặc cho họ chết. Và chuyện rằng, họ làm tất cả những việc này theo lệnh truyền của vua Hếch.

30 Và chuyện rằng, nạn đói kém lớn lao đã bắt đầu xảy ra trong xứ, và dân cư bắt đầu bị nạn đói hủy diệt rất mau chóng, vì không có trận mưa nào đổ xuống mặt đất.

20*a* ÊThe 2:15. *b* ÊThe 2:8–11. 22*a* 3 NêPhi 25:2.

31 Và có nhiều rắn độc xuất hiện trong xứ và cắn chết rất nhiều người. Và chuyện rằng, các bầy gia súc của họ bắt đầu chạy trốn những con rắn độc đó. Chúng chạy về xứ phía nam, nơi mà dân Nê Phi gọi là [a]Gia Ra Hem La.

32 Và chuyện rằng, trên đường chạy trốn, nhiều gia súc đã chết; tuy vậy, cũng có một số đến được xứ phía nam.

33 Và chuyện rằng, Chúa khiến cho [a]những rắn ấy không đuổi theo các bầy gia súc nữa, mà lại chận đường không cho dân chúng đi qua, khiến cho những ai cố vượt qua phải ngã xuống vì rắn độc.

34 Và chuyện rằng, dân chúng chạy theo lộ trình của đàn súc vật, và họ đã ăn các xác chết của những con vật bị chết dọc đường, cho đến khi họ ăn hết tất cả những xác chết ấy. Giờ đây khi dân chúng thấy mình sắp bị chết họ mới bắt đầu [a]hối cải những điều bất chính của mình và kêu cầu Chúa.

35 Và chuyện rằng, khi họ đã biết [a]hạ mình đủ trước mặt Chúa, thì Ngài khiến mưa rơi xuống mặt đất; và dân chúng lại bắt đầu hồi sinh, và bắt đầu có trái cây ở các xứ miền bắc và ở tất cả các xứ lân cận. Và như vậy là Chúa đã bày tỏ quyền năng của Ngài trong việc bảo tồn họ khỏi nạn đói.

CHƯƠNG 10

Hết đời vua này đến đời vua khác—Một số vị vua ngay chính, một số tà ác—Khi có sự ngay chính ngự trị, dân chúng được Chúa ban phước và được làm cho thịnh vượng.

Và chuyện rằng, Se Giơ là con cháu của Hếch—vì Hếch và cả nhà của hắn, ngoại trừ Se Giơ, đã chết vì nạn đói—vậy nên, Se Giơ bắt đầu gây dựng lại một dân tộc tan rã.

2 Và chuyện rằng, Se Giơ nhớ việc các tổ phụ mình bị hủy diệt nên ông thiết lập một vương quốc ngay chính. Vì ông nhớ đến những việc Chúa đã làm khi Ngài đem Gia Rết và anh người [a]vượt qua biển cả, nên ông đi theo đường lối của Chúa; và ông sinh được nhiều con trai và con gái.

3 Và con trai đầu lòng của ông, cũng tên là Se Giơ, nổi lên chống ông, tuy nhiên, Se Giơ bị bàn tay một tên cướp giết hại, vì hắn quá giàu có, và điều này đã đem lại sự bình an cho cha hắn.

4 Và chuyện rằng, cha hắn đã xây dựng được nhiều thành phố trong xứ, và dân chúng lại bắt đầu sống lan tràn khắp xứ. Và Se Giơ sống rất thọ. Ông sinh ra Ríp La Kích. Rồi ông qua đời, và Ríp La Kích lên trị vì thay ông.

5 Và chuyện rằng, Ríp La Kích không làm những điều gì ngay chính trước mặt Chúa, vì hắn có

31*a* ÔmNi 1:13.
33*a* DSKý 21:6–9.
34*a* AnMa 34:34; GLGƯ 101:8.
35*a* GLGƯ 5:24.
10 2*a* ÊThe 6:1–12.

nhiều vợ và [a]nàng hầu, và hắn đặt lên vai người dân gánh nặng khó mà chịu đựng nổi; phải, hắn bắt họ phải đóng góp thuế má rất nặng nề; và hắn dùng thuế má ấy để xây dựng nhiều lâu đài rộng lớn nguy nga.

6 Và hắn đã làm một ngai vàng hết sức tráng lệ cho riêng mình; và hắn đã xây nhiều nhà tù, và người nào không chịu đóng thuế, hắn cho bắt bỏ vào tù; và ai không đóng thuế nỗi hắn cũng bỏ tù; và hắn khiến họ lao nhọc luôn luôn để nuôi dưỡng bọn hắn, và người nào từ chối không chịu lao nhọc đều bị bắt xử tử.

7 Vậy nên hắn thu được tất cả các công trình tuyệt xảo, phải, ngay cả vàng ròng hắn cũng bắt nhà tù phải gạn lọc lại cho tinh khiết hơn, và hắn còn sai làm đủ mọi vật quý giá khác trong nhà tù. Và chuyện rằng, hắn làm cho dân chúng phải khốn khổ vì những điều tà dâm và khả ố của hắn.

8 Và sau khi hắn đã trị vì một thời gian là bốn mươi hai năm, thì dân chúng nổi lên chống lại hắn; và trong nước lại bắt đầu có chiến tranh, đến nỗi Ríp La Kích bị giết và các con cháu của hắn đều bị đuổi ra khỏi xứ.

9 Và chuyện rằng, sau một thời gian nhiều năm, Mô Ri An Tôn (ông này là con cháu của Ríp La Kích) quy tụ được một đạo quân gồm những kẻ bị xua đuổi, và đến gây chiến với dân chúng. Ông chiếm được quyền cai trị nhiều thành phố. Và chiến tranh trở nên vô cùng khốc liệt và tiếp diễn trong nhiều năm; rồi ông chiếm được quyền cai trị khắp xứ và tự tôn mình lên làm vua toàn quốc.

10 Và sau khi tự tôn mình lên làm vua xong, ông đã giảm bớt gánh nặng cho dân, nhờ thế mà ông chiếm được thiện cảm của người dân và được họ xức dầu tôn lên làm vua của họ.

11 Và ông đã thi hành lẽ công bình cho dân chúng, nhưng ông lại không thi hành cho bản thân ông cũng vì nhiều hành vi tà dâm của ông, vậy nên ông bị loại trừ khỏi sự hiện diện của Chúa.

12 Và chuyện rằng, Mô Ri An Tôn xây dựng được nhiều thành phố, và dưới triều đại ông, dân chúng trở nên hết sức giàu có, về phương diện lâu đài dinh thự, vàng, bạc, cũng như về phương diện trồng tỉa ngũ cốc, chăn nuôi các đàn gia súc và các bầy thú, cùng tất cả những gì mà họ được khôi phục lại.

13 Và Mô Ri An Tôn sống tới một tuổi thọ rất cao, và rồi ông sinh ra Kim. Và Kim lên trị vì thay thế cha mình; và khi hắn trị vì được tám năm thì cha hắn mất. Và chuyện rằng, Kim không trị vì trong sự ngay chính, vậy nên hắn không được Chúa ưu đãi.

14 Và anh của hắn nổi lên chống lại hắn, khiến hắn bị bắt cầm tù, và hắn bị tù đày suốt quảng đời còn lại của mình. Và trong lúc bị

5 *a* GCốp 3:5; MôSiA 11:2.

tù đày, hắn có sinh được nhiều con trai và con gái, và khi về già hắn sinh được Lê Vi; và hắn đã qua đời.

15 Và chuyện rằng, sau khi cha mất, Lê Vi đã sống trong cảnh tù đày bốn mươi hai năm. Rồi sau đó ông gây chiến với vua trong xứ, và nhờ đó mà ông chiếm được vương quốc cho mình.

16 Và sau khi chiếm được vương quốc, ông đã thi hành những điều phải trước mặt Chúa; và dân chúng lại được thịnh vượng trong xứ. Ông sống rất thọ và sinh được nhiều con trai và con gái; và ông sinh ra Cô Rôm, là người mà ông xức dầu phong lên làm vua thay ông.

17 Và chuyện rằng, Cô Rôm suốt đời thi hành những điều tốt đẹp trước mặt Chúa; và ông sinh được nhiều con trai và con gái; và sau khi ông đã sống rất thọ ông cũng qua đời, giống như mọi người khác trên thế gian; rồi Kích lên trị vì thay ông.

18 Và chuyện rằng, rồi Kích cũng qua đời, và Líp lên trị vì thay thế.

19 Và chuyện rằng, Líp cũng thi hành những điều tốt đẹp trước mặt Chúa. Và vào thời của Líp, [a]những con rắn độc đều bị hủy diệt. Vậy nên, dân chúng đi xuống xứ miền nam để săn thú đem về làm lương thực cho dân trong xứ, vì xứ ấy đầy rẫy thú rừng. Và chính Líp cũng trở thành một người thợ săn thiện nghệ.

20 Và họ xây lên một thành phố rất lớn bên dải đất hẹp, gần vùng biển phân đôi hai xứ.

21 Và họ đã bảo tồn xứ miền nam làm vùng hoang dã để săn thú. Và trọn xứ miền bắc thì đầy rẫy dân cư.

22 Và họ hết sức siêng năng. Họ mua bán và giao dịch với nhau để kiếm lời.

23 Và họ khai thác mọi thứ khoáng kim để làm ra vàng bạc, [a]sắt, đồng, và đủ loại kim khí. Họ đào đất để lấy những thứ này, vì thế họ đã đào lên nhiều đống đất để tìm các thứ quặng vàng, bạc, sắt và đồng. Và họ làm thành đủ thứ đồ quý giá.

24 Và họ có những thứ lụa là, và vải gai mịn. Họ dệt đủ thứ hàng vải để may mặc che thân.

25 Và họ làm ra đủ thứ dụng cụ để canh tác, cày cấy đất đai, gieo giống, gặt hái và đập lúa.

26 Và họ cũng làm đủ các loại dụng cụ để khiến các gia súc của họ làm việc.

27 Và họ còn làm đủ loại vũ khí chiến tranh. Họ cũng làm đủ loại đồ vật quý giá và lạ mắt.

28 Và chưa bao giờ có một dân tộc nào được ban ân phước và được thịnh vượng nhờ bàn tay của Chúa nhiều hơn như vậy. Họ được ở trong một xứ chọn lọc hơn hết thảy mọi xứ khác, vì Chúa đã phán vậy.

29 Và chuyện rằng, Líp sống rất thọ. Ông sinh được nhiều con

19*a* ÊThe 9:31.

23*a* 2 NêPhi 5:15.

trai và con gái; và ông cũng sinh ra Hứa Thơm.

30 Và chuyện rằng, Hứa Thơm lên trị vì thay thế cha mình. Và sau khi Hứa Thơm trị vì được hai mươi bốn năm, này, vương quốc bị lấy đi khỏi ông. Và ông sống trong cảnh tù đày suốt nhiều năm, phải, suốt những ngày còn lại của đời ông.

31 Và ông sinh ra Hếch, và Hếch sống trong cảnh tù đày suốt đời mình. Và Hếch sinh ra A Rôn, và A Rôn cũng sống trong cảnh tù đày suốt đời mình; rồi ông sinh ra Am Ni Ga Đa, và Am Ni Ga Đa cũng sống trong cảnh tù đày suốt đời mình; và ông sinh ra Cô Ri An Tum, và Cô Ri An Tum cũng sống trong cảnh tù đày suốt đời mình; rồi ông sinh ra Côm.

32 Và chuyện rằng, Côm chiếm lại được phân nửa vương quốc. Và ông trị vì phần vương quốc ấy suốt bốn mươi hai năm; rồi ông gây chiến với vua là Am Ghít, và họ đánh nhau suốt nhiều năm, và trong thời gian đó, Côm thắng Am Ghít, và chiếm quyền hành cai trị phần vương quốc còn lại.

33 Và vào thời của Côm, quân cướp lại bắt đầu xuất hiện trong xứ; và chúng áp dụng các kế hoạch cũ, và dùng cách "thề nguyền như người xưa, và tìm cách hủy diệt vương quốc.

34 Lúc bấy giờ, Côm đánh lại chúng kịch liệt; tuy nhiên, ông không chế ngự được bọn chúng.

CHƯƠNG 11

Chiến tranh, bất hòa và tà ác thống trị cuộc sống của người dân Gia Rết—Các vị tiên tri của họ nói tiên tri về sự hủy diệt hoàn toàn của dân Gia Rết trừ phi họ hối cải—Dân chúng bác bỏ những lời nói của các vị tiên tri.

Và trong thời của Côm cũng có nhiều vị tiên tri đến và nói tiên tri về sự hủy diệt của dân tộc vĩ đại đó, nếu họ không hối cải và từ bỏ những việc làm sát nhân và sự tà ác của họ.

2 Và chuyện rằng, các vị tiên tri bị dân chúng chối bỏ, và họ chạy đến với Côm để được bảo vệ vì dân chúng đang lùng kiếm để hủy diệt họ.

3 Và họ nói tiên tri cho Côm nghe nhiều điều; và ông được ban phước trong những ngày còn lại của ông.

4 Và ông sống rất thọ và sinh được Síp Lom; và Síp Lom lên trị vì thay thế ông. Rồi anh của Síp Lom nổi lên chống lại Síp Lom, và một cuộc chiến tranh hết sức lớn bắt đầu xảy ra trong khắp xứ.

5 Và chuyện rằng, anh của Síp Lom cho bắt đem xử tử tất cả những vị tiên tri đã nói tiên tri về việc dân này sẽ bị hủy diệt;

6 Và một tai họa lớn lao đã đến khắp xứ, vì các vị này đã làm chứng rằng, một sự rủa sả lớn lao sẽ đến với dân này và xứ này, và

33*a* shdtt Lời Thề; Tập Đoàn Bí Mật.

rằng một sự hủy diệt lớn lao sẽ đến với họ mà từ trước tới giờ chưa từng xảy ra trên mặt địa cầu, và xương của họ sẽ [a]chồng chất trên mặt đất, nếu họ không hối cải về sự tà ác của mình.

7 Và họ đã không nghe theo tiếng nói của Chúa, vì những tập đoàn tà ác của họ; vậy nên, khắp trong xứ bắt đầu có chiến tranh và tranh chấp, và có cả nạn đói kém, bệnh dịch, khiến cho có một sự hủy diệt lớn lao mà từ trước tới giờ chưa bao giờ từng xảy ra trên mặt đất; và tất cả những sự việc này đã xảy ra trong thời của Síp Lom.

8 Và dân chúng bắt đầu biết hối cải về sự bất chính của mình; và vì họ biết hối cải nên Chúa động lòng [a]thương xót họ.

9 Và chuyện rằng, Síp Lom bị giết, còn Sết thì bị tù đày và đã sống trong cảnh tù đày suốt đời mình.

10 Và chuyện rằng, con trai ông là A Kha nhận được vương quốc và trị vì dân chúng suốt đời mình. Và trong thời hắn, hắn làm đủ mọi điều bất chính, khiến máu đổ rất nhiều, và đời hắn thật ngắn ngủi.

11 Và Ê Thêm, vì là con cháu của A Kha, nên nhận được vương quốc, và hắn cũng làm những điều tà ác suốt đời mình.

12 Và chuyện rằng, vào thời Ê Thêm có nhiều vị tiên tri đến nói tiên tri cho dân chúng nghe; phải, họ tiên tri rằng, Chúa sẽ tận diệt dân này khỏi mặt đất nếu họ không hối cải những điều bất chính của mình.

13 Và chuyện rằng, dân chúng đã chai đá trong lòng nên không [a]nghe theo lời của các vị ấy; và các vị tiên tri đành than khóc mà rút lui khỏi dân chúng.

14 Và chuyện rằng, Ê Thêm đã dùng sự tà ác mà thi hành sự xét xử trong suốt đời hắn; rồi hắn sinh ra Mô Rôn. Và chuyện rằng, Mô Rôn lên trị vì thay thế hắn. Và Mô Rôn cũng làm nhiều điều tà ác trước mặt Chúa.

15 Và chuyện rằng, một [a]cuộc nổi loạn đã xảy ra trong dân chúng cũng vì tập đoàn bí mật đó đã được thiết lập lên để chiếm quyền hành và lợi lộc; và có một người hùng mạnh trong sự bất chính trong bọn họ đến gây chiến với Mô Rôn, mà qua trận chiến kẻ đó đã lật đổ được một nửa vương quốc và chiếm giữ phân nửa vương quốc này suốt nhiều năm.

16 Và chuyện rằng, Mô Rôn lật đổ được kẻ đó và chiếm lại vương quốc.

17 Và chuyện rằng, lại có một người hùng mạnh khác nổi lên. Người này là con cháu của anh của Gia Rết.

18 Và chuyện rằng, người này lật đổ được Mô Rôn và chiếm vương quốc. Vậy nên Mô Rôn sống trong cảnh tù đày trọn cuộc

11 6*a* ÔmNi 1:22; ÊThe 14:21.
8*a* SHDTT Thương Xót.
13*a* MôSiA 16:2.
15*a* SHDTT Phản Nghịch.

đời còn lại của mình; và hắn sinh ra Cô Ri An Tô.

19 Và chuyện rằng, Cô Ri An Tô sống trong cảnh tù đày suốt đời mình.

20 Và vào thời Cô Ri An Tô, cũng có nhiều vị tiên tri đến nói tiên tri nhiều điều vĩ đại và kỳ diệu, cùng kêu gọi dân chúng hối cải, bằng không, thì Đức Chúa Trời sẽ [a]hành phạt họ cho đến khi họ phải bị tận diệt;

21 Và rồi Đức Chúa Trời sẽ gởi hay đem một [a]dân tộc khác đến chiếm xứ này bằng quyền năng của Ngài, theo cách thức mà Ngài đã đem tổ phụ họ tới đây vậy.

22 Nhưng họ đã bác bỏ tất cả những lời của các vị tiên tri cũng vì sự âm mưu liên kết bí mật và những hành vi độc ác khả ố của họ.

23 Và chuyện rằng, Cô Ri An Tô sinh ra [a]Ê The. Rồi ông qua đời sau khi đã sống trong cảnh tù đày suốt đời mình.

CHƯƠNG 12

Tiên tri Ê The khuyên nhủ dân chúng phải có đức tin nơi Thượng Đế—Mô Rô Ni kể lại những điều kỳ diệu và những điều lạ lùng được thực hiện qua đức tin—Đức tin đã giúp cho anh của Gia Rết trông thấy được Đấng Ky Tô—Chúa ban cho loài người những sự yếu kém để họ biết khiêm nhường—Nhờ đức tin mà anh của Gia Rết đã dời Núi Giê Rin được—Đức tin, hy vọng và lòng bác ái là những điều cần thiết cho sự cứu rỗi—Mô Rô Ni đã tận mặt trông thấy Chúa Giê Su.

Và chuyện rằng, Ê The sống trong thời của [a]Cô Ri An Tum Rơ; và Cô Ri An Tum Rơ là vua cai trị khắp xứ.

2 Và [a]Ê The là một vị tiên tri của Chúa; vậy nên Ê The xuất hiện vào thời Cô Ri An Tum Rơ, và ông bắt đầu nói tiên tri cho dân chúng nghe, vì ông không thể [b]đè nén được bởi Thánh Linh của Chúa hằng có nơi ông.

3 Vì ông đã [a]kêu gọi dân chúng từ lúc sớm mai cho đến khi mặt trời lặn để khuyên nhủ họ phải tin nơi Thượng Đế, để hối cải, bằng không, họ sẽ bị [b]hủy diệt. Ông bảo họ rằng nhờ [c]đức tin mọi việc sẽ được thực hiện—

4 Vậy nên, người nào tin Thượng Đế thì chắc chắn [a]hy vọng sẽ được một thế giới tốt đẹp hơn, phải, một chỗ bên tay phải của Thượng Đế. Niềm hy vọng này do đức tin mà có, và là một [b]chiếc neo đối với linh hồn loài người, làm cho họ được chắc chắn vững vàng, luôn luôn dồi dào [c]những việc làm tốt đẹp và được dẫn dắt để [d]tôn vinh Thượng Đế.

20*a* SHDTT Phán Xét, Xét Đoán, Xét Xử.
21*a* ÊThe 13:20–21.
23*a* ÊThe 1:6; 15:33–34.
12 1*a* ÊThe 13:13–31.
2*a* SHDTT Ê The.
b GRMi 20:9; ÊNót 1:26; AnMa 43:1.
3*a* GLGƯ 112:5.
b ÊThe 11:12, 20–22.
c SHDTT Đức Tin.
4*a* SHDTT Hy Vọng.
b HBRơ 6:19.
c 1 CRTô 15:58.
d 3 NêPhi 12:16.

5 Và chuyện rằng, Ê The đã nói tiên tri cho dân chúng biết những điều vĩ đại và kỳ diệu, nhưng họ không tin vì họ không trông thấy những điều ấy.

6 Và giờ đây, tôi, Mô Rô Ni, muốn nói một phần nào về những điều này. Tôi muốn chỉ cho thế gian thấy rằng, [a]đức tin là những gì người ta [b]hy vọng nhưng [c]không trông thấy được; vậy thì các người chớ nên tranh biện vì lẽ mình không trông thấy được, vì các người không thể nhận được bằng chứng cho đến khi đức tin của các người đã được [d]thử thách.

7 Vì chính nhờ đức tin nên Đấng Ky Tô mới hiện ra cho tổ phụ chúng ta thấy, sau khi Ngài đã sống lại từ cõi chết; và Ngài chỉ xuất hiện cho họ thấy sau khi họ đã có đức tin nơi Ngài; vậy nên, điều thiết yếu là một số người phải có đức tin nơi Ngài, vì Ngài không xuất hiện cho thế gian thấy.

8 Nhưng nhờ đức tin của loài người nên Ngài đã xuất hiện cho thế gian thấy, và đã vinh danh Đức Chúa Cha, cùng chuẩn bị một đường lối để nhờ đó những kẻ khác có thể chia xẻ ân tứ thiên thượng, ngõ hầu họ có thể hy vọng vào những điều mà họ chưa thấy được.

9 Vậy nên, các người cũng có thể hy vọng và cũng có thể chia xẻ ân tứ này nếu các người có đức tin.

10 Này, chính nhờ đức tin mà người xưa được [a]kêu gọi theo thánh ban của Thượng Đế.

11 Vậy nên, nhờ đức tin mà luật pháp Môi Se được ban hành. Nhưng trong ân tứ của Vị Nam Tử của Ngài, Thượng Đế đã chuẩn bị một [a]đường lối tốt đẹp hơn; và chính nhờ đức tin mà luật pháp đó mới được làm tròn.

12 Vì nếu không có [a]đức tin ở giữa con cái loài người thì Thượng Đế không thể làm [b]phép lạ ở giữa họ được; vậy nên, Ngài chỉ cho họ thấy sau khi họ đã có đức tin.

13 Này, chính đức tin của An Ma và A Mu Léc đã khiến cho [a]nhà giam phải sụp đổ xuống đất.

14 Này, chính đức tin của Nê Phi và Lê Hi đã tạo ra [a]sự đổi thay cho dân La Man, khiến họ được báp têm bằng lửa và bằng [b]Đức Thánh Linh.

15 Này, chính đức tin của [a]Am Môn và các anh em của ông đã [b]làm ra được phép lạ vĩ đại giữa đám người La Man.

16 Phải, tất cả những người thực hiện được [a]các phép lạ đều

6 *a* HBRơ 11:1.
b RôMa 8:24–25.
c AnMa 32:21.
d 3 NêPhi 26:11; GLGƯ 105:19; 121:7–8.
10 *a* AnMa 13:3–4. SHDTT Kêu Gọi, Được Thượng Đế Kêu Gọi, Sự Kêu Gọi.
11 *a* 1 CRTô 12:31.
12 *a* 2 NêPhi 27:23; MôSiA 8:18; MRNi 7:37; GLGƯ 35:8–11.
b MTƠ 13:58; MMôn 9:20.
13 *a* AnMa 14:26–29.
14 *a* HLMan 5:50–52.
b HLMan 5:45; 3 NêPhi 9:20.
15 *a* AnMa 17:29–39.
b GIẢI THÍCH như được kể trong An Ma, các chương 17–26.
16 *a* SHDTT Phép Lạ.

thực hiện nó qua [b]đức tin của mình, những người sống trước thời Đấng Ky Tô hay sống sau thời Ngài cũng vậy.

17 Và cũng nhờ có đức tin mà ba môn đồ đã nhận được lời hứa là sẽ [a]không nếm sự chết; và họ chỉ nhận được lời hứa đó sau khi họ đã có đức tin.

18 Và bất cứ thời nào loài người cũng chỉ làm được những phép lạ sau khi họ có đức tin mà thôi; vậy nên, việc đầu tiên là họ phải tin nơi Vị Nam Tử của Thượng Đế.

19 Và đã có nhiều người có một đức tin hết sức mạnh mẽ, dù họ sống [a]trước ngày Đấng Ky Tô đến, nên họ không thể bị giữ ra khỏi bên trong [b]bức màn che, mà trái lại, họ đã thực sự chính mắt trông thấy được những điều mà họ đã được nhìn thấy bằng con mắt của đức tin, và họ đã vui sướng.

20 Và này, trong biên sử này, chúng ta đã được thấy rằng một trong những người đó là anh của Gia Rết; vì đức tin của ông nơi Thượng Đế thật quá lớn lao, đến nỗi khi Thượng Đế đưa [a]ngón tay ra, Ngài không thể giấu nó trước mắt anh của Gia Rết được, vì lời của Ngài đã phán cùng ông, đó là lời mà ông đã nhận được nhờ có đức tin.

21 Và sau khi anh của Gia Rết đã thấy được ngón tay của Chúa, vì [a]lời hứa mà anh của Gia Rết đã nhận được nhờ đức tin, thì Chúa không thể che giấu điều gì trước mặt ông được; vậy nên Ngài đã cho ông trông thấy mọi việc, vì ông không còn bị giữ lại bên ngoài [b]bức màn che nữa.

22 Và nhờ đức tin mà tổ phụ tôi đã nhận được [a]lời hứa rằng, những sự việc này sẽ đến với các đồng bào của họ qua người Dân Ngoại; vậy nên, Chúa đã truyền lệnh cho tôi, phải, chính Chúa Giê Su Ky Tô.

23 Và tôi thưa với Ngài rằng: Thưa Chúa, người Dân Ngoại sẽ nhạo báng những điều này, vì [a]sự yếu kém của chúng con trong văn viết; vì lẽ Chúa chỉ làm cho chúng con được mạnh mẽ trong lời nói nhờ đức tin, nhưng Chúa không làm cho chúng con được [b]mạnh mẽ trong văn viết; vì Ngài đã làm cho tất cả dân tộc này được nói nhiều, nhờ Đức Thánh Linh mà Ngài đã ban cho họ.

24 Và Ngài cũng làm cho chúng con viết được, nhưng chỉ chút ít, vì bàn tay chúng con vụng về. Này, Ngài không làm cho chúng con được mạnh mẽ trong [a]văn viết như đối với anh của Gia Rết, vì Ngài đã làm cho những điều người ấy viết ra được mạnh mẽ

16 *b* HBRơ 11:7–40.
17 *a* 3 NêPhi 28:7; MMôn 8:10–12.
19 *a* 2 NêPhi 11:1–4; GCốp 4:4–5; GRôm 1:11; AnMa 25:15–16.
b ÊThe 3:6. SHDTT Màn.
20 *a* ÊThe 3:4.
21 *a* ÊThe 3:25–26.
b ÊThe 3:20; GLGƯ 67:10–13.
22 *a* ÊNót 1:13.
23 *a* MMôn 8:17; 9:33.
b 2 NêPhi 33:1.
24 *a* SHDTT Ngôn Ngữ.

như Ngài, để người nào đọc được những điều đó đều phải khiếp phục.

25 Ngài còn làm cho những lời nói của chúng con được đầy mãnh lực và vĩ đại đến nỗi chúng con không thể viết ra được; vậy nên, khi chúng con viết chúng con nhận thấy sự yếu kém của mình, và chúng con thấy lúng túng trong việc sắp đặt lời lẽ; và chúng con e rằng Dân Ngoại sẽ [a]nhạo báng những lời lẽ của chúng con.

26 Và khi tôi nói xong những lời này, Chúa bèn phán cùng tôi: Những kẻ điên rồ sẽ [a]nhạo báng, nhưng rồi chúng sẽ than khóc; và ân điển của ta sẽ đủ để ban cho người nhu mì, ngõ hầu họ không thể lợi dụng sự yếu kém của các ngươi được.

27 Và nếu loài người đến cùng ta, ta sẽ chỉ cho họ thấy [a]sự yếu kém của họ. Ta [b]ban cho loài người sự yếu kém để họ biết khiêm nhường; và [c]ân điển của ta cũng đủ để ban cho tất cả những ai biết [d]hạ mình trước mặt ta; vì nếu họ biết hạ mình trước mặt ta và có đức tin nơi ta, thì lúc đó ta sẽ làm cho [e]những điều yếu kém trở nên mạnh mẽ đối với họ.

28 Này, ta sẽ chỉ cho người Dân Ngoại thấy sự yếu kém của họ, và ta sẽ cho họ thấy rằng [a]đức tin, hy vọng, và lòng bác ái sẽ đưa họ đến cùng ta là nguồn gốc của mọi điều ngay chính.

29 Và tôi, Mô Rô Ni, sau khi nghe được những lời này, cảm thấy được an ủi, bèn thưa rằng: Thưa Chúa, ý muốn ngay chính của Ngài sẽ được thực hiện, vì con biết rằng Ngài thực hiện cho con cái loài người tùy theo đức tin của họ;

30 Vì anh của Gia Rết đã nói với núi Giê Rin rằng: Hãy [a]dời đi—thì núi dời đi. Và nếu ông ta không có đức tin thì núi đó đã không dời đi, vậy nên Ngài chỉ thực hiện sau khi loài người có đức tin.

31 Vì Ngài cũng đã làm như vậy khi Ngài hiện ra cho các môn đồ của Ngài thấy; vì sau khi họ có [a]đức tin và đã nói lên trong danh Ngài, thì Ngài hiện ra cho họ thấy trong quyền năng lớn lao.

32 Và con còn nhớ rằng, Ngài từng phán bảo rằng Ngài đã chuẩn bị một ngôi nhà cho loài người, phải, trong số [a]những gian nhà của Cha Ngài, nơi mà loài người có thể có được [b]hy vọng toàn hảo hơn; vậy nên, loài người phải hy vọng, nếu không, họ sẽ không nhận được sự thừa hưởng tại nơi Ngài đã chuẩn bị.

33 Và lại nữa, con còn nhớ rằng,

25 *a* 1 CRTô 2:14.
26 *a* GLTi 6:7.
27 *a* GCốp 4:7.
b XÊDTKý 4:11; 1 CRTô 1:27.
c SHDTT Ân Điển.
d LuCa 18:10–14; GLGƯ 1:28.
SHDTT Khiêm Nhường, Khiêm Tốn.
e LuCa 9:46–48; 2 CRTô 12:9.
28 *a* 1 CRTô 13:1–13; MRNi 7:39–47.
30 *a* MTƠ 17:20; GCốp 4:6; HLMan 10:6, 9.
SHDTT Quyền Năng.
31 *a* SHDTT Đức Tin.
32 *a* Giăng 14:2; ÊNót 1:27; GLGƯ 72:4; 98:18.
b SHDTT Hy Vọng.

Ngài đã phán bảo rằng Ngài [a]thương yêu thế gian đến nỗi Ngài phải phó mạng sống của Ngài cho thế gian, ngõ hầu Ngài có thể lấy nó lại để chuẩn bị một nơi cho con cái loài người.

34 Và giờ đây, con biết rằng [a]tình thương yêu này mà Ngài dành cho con cái loài người là lòng bác ái; vậy nên, nếu loài người không có lòng bác ái, thì họ không thừa hưởng được nơi mà Ngài đã chuẩn bị trong các gian nhà của Cha Ngài.

35 Vậy nên, nhờ điều Ngài phán bảo mà con biết được rằng, nếu người Dân Ngoại không có lòng bác ái, vì sự yếu kém của chúng con, thì Ngài sẽ thử thách họ, Ngài sẽ cất bỏ [a]tài năng của họ, phải, tất cả những gì họ đã nhận được, để đem ban cho những người nào đáng được có nhiều hơn.

36 Và chuyện rằng, tôi cầu nguyện lên Chúa, xin Ngài ban [a]ân điển cho Dân Ngoại, để họ có lòng bác ái.

37 Và chuyện rằng, Chúa phán cùng tôi rằng: Nếu họ không có lòng bác ái thì điều đó chẳng ảnh hưởng gì đến ngươi, vì ngươi đã trung thành, vậy nên, y phục của ngươi sẽ được [a]tẩy sạch. Và vì lẽ ngươi đã thấy được [b]sự yếu kém của mình nên ngươi sẽ được làm cho mạnh, để được ngồi nơi mà ta đã chuẩn bị trong các gian nhà của Cha ta.

38 Và giờ đây, tôi, Mô Rô Ni, xin nói lời vĩnh biệt với Dân Ngoại, phải, và vĩnh biệt luôn cả những người anh em mà tôi yêu dấu, cho đến khi chúng ta gặp lại nhau trước [a]ghế phán xét của Đấng Ky Tô, nơi mà mọi người sẽ biết rằng, [b]y phục của tôi không bị tì vết bởi máu của các người.

39 Và lúc đó, các người sẽ biết rằng, tôi đã [a]thấy Chúa Giê Su, và Ngài đã [b]đối diện nói chuyện với tôi. Ngài đã nói với tôi bằng một cách rất khiêm nhường về những điều này, bằng ngôn ngữ của tôi, chẳng khác chi hai người trần nói chuyện với nhau vậy;

40 Và tôi chỉ viết lại một vài điều, vì tôi yếu kém trong việc viết văn.

41 Và giờ đây, tôi muốn khuyên nhủ các người hãy [a]tìm kiếm Chúa Giê Su này, tức là Đấng mà các tiên tri và các sứ đồ đã từng viết đến, để cho ân điển của Thượng Đế Đức Chúa Cha, và Chúa Giê Su Ky Tô, và Đức Thánh Linh, là Đấng [b]làm chứng cho hai Ngài, sẽ có trong các người và tồn tại trong các người mãi mãi. A Men.

33 *a* Giăng 3:16–17.
34 *a* MRNi 7:47.
SHDTT Lòng Bác Ái; Yêu Thương, Yêu Mến.
35 *a* MTƠ 25:14–30.
SHDTT Ân Tứ; Ta Lâng.
36 *a* SHDTT Ân Điển.
37 *a* GLGƯ 38:42; 88:74–75; 135:4–5.
b ÊThe 12:27.
38 *a* SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Đấng Phán Xét.
b GCốp 1:19.
39 *a* SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Những lần xuất hiện của Đấng Ky Tô sau khi Ngài sống lại.
b STKý 32:30; XÊDTKý 33:11.
41 *a* GLGƯ 88:63; 101:38.
b 3 NêPhi 11:32.

CHƯƠNG 13

Ê The nói về một Tân Giê Ru Sa Lem sẽ được xây dựng tại Mỹ Quốc bởi dòng dõi của Giô Sép—Ông nói tiên tri, ông bị xua đuổi, ông ghi chép lịch sử của dân Gia Rết và tiên đoán về sự hủy diệt của dân Gia Rết—Chiến tranh lan tràn khắp xứ.

Và giờ đây, tôi, Mô Rô Ni, tiếp tục viết nốt biên sử về sự hủy diệt của sắc dân mà tôi đang viết và đề cập đến.

2 Vì này, họ đã bác bỏ tất cả những lời nói của Ê The; vì ông đã nói với họ sự thật về mọi điều, từ lúc khởi đầu của loài người; và rằng, sau khi nước [a]rút khỏi mặt đất của xứ này, thì nó đã trở thành một xứ chọn lọc hơn hết thảy mọi xứ khác, một xứ được Chúa chọn lọc; vậy nên, Chúa muốn rằng, tất cả loài người sống trong xứ này đều phải [b]phục vụ Ngài;

3 Và đây là địa điểm của [a]Tân Giê Ru Sa Lem, và nó sẽ từ trên trời mà [b]giáng xuống, và là thánh đường của Chúa.

4 Này, Ê The đã trông thấy thời đại của Đấng Ky Tô, và ông đã nói đến một [a]Tân Giê Ru Sa Lem tại xứ này.

5 Và ông cũng đã nói về gia tộc Y Sơ Ra Ên và [a]Giê Ru Sa Lem là nơi mà từ đó [b]Lê Hi sẽ đến—sau khi bị hủy diệt, nó sẽ được xây dựng lại thành một [c]thành phố thánh cho Chúa; vậy nên, nó không phải là một Tân Giê Ru Sa Lem, vì ngày xưa nó đã có rồi, nhưng nay nó phải được xây cất lại và trở thành một thành phố thánh của Chúa; và nó phải được xây dựng lên cho gia tộc Y Sơ Ra Ên—

6 Còn [a]Tân Giê Ru Sa Lem thì sẽ được xây dựng trên xứ này cho những dân còn sót lại của dòng dõi của [b]Giô Sép, vì việc này đã có một [c]biểu tượng.

7 Vì như Giô Sép đã dẫn cha mình vào xứ [a]Ai Cập, và ông ta đã chết ở đó, nên Chúa dẫn những dân còn sót lại của dòng dõi của Giô Sép ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, để Ngài có thể thương xót dòng dõi của Giô Sép, khiến họ khỏi bị [b]diệt vong, cũng như Ngài đã thương xót phụ thân của Giô Sép để ông này khỏi bị diệt vong.

8 Vậy nên, dân còn sót lại của gia tộc Giô Sép sẽ định cư trên [a]xứ này, và đây sẽ là xứ thừa hưởng của họ. Họ sẽ dựng lên một thành phố thánh cho Chúa,

13 2*a* STKý 7:11–24; 8:3.
b ÊThe 2:8.
3*a* 3 NêPhi 20:22; 21:23–24.
SHDTT Tân Giê Ru Sa Lem.
b KHuyền 3:12; 21:2.
4*a* SHDTT Si Ôn.
5*a* SHDTT Giê Ru Sa Lem.
b 1 NêPhi 1:18–20.
c KHuyền 21:10; 3 NêPhi 20:29–36.
6*a* GLGƯ 42:9; 45:66–67; 84:2–5; NTĐ 1:10.
b SHDTT Giô Sép, Con Trai của Gia Cốp.
c AnMa 46:24.
SHDTT Tượng Trưng.
7*a* STKý 46:2–7; 47:6.
b 2 NêPhi 3:5.
8*a* SHDTT Đất Hứa.

chẳng khác chi thành Giê Ru Sa Lem thời xưa vậy; và họ sẽ [b]không còn bị lẫn lộn nữa, cho đến khi sự tận cùng đến, là lúc trái đất sẽ qua đi.

9 Và sẽ có [a]trời mới và đất mới; và nó sẽ giống như xưa, chỉ trừ những gì cũ đều đã qua đi, và vạn vật đều đổi mới.

10 Rồi một Tân Giê Ru Sa Lem sẽ đến; và phước thay cho những ai được sống trong đó, vì chính họ là những người có [a]y phục được tẩy [b]trắng nhờ máu của Chiên Con. Họ là những người được tính vào số dân còn sót lại của dòng dõi của Giô Sép, tức là những người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên.

11 Và rồi Giê Ru Sa Lem của thời xưa cũng sẽ đến; và những dân cư trong ấy, phước thay cho họ, vì họ đã được tẩy sạch nhờ máu của Chiên Con. Họ là những người bị phân tán, nhưng được [a]quy tụ lại từ bốn phương trời của thế gian, và từ [b]các xứ miền bắc. Họ là những người được chia xẻ sự làm tròn giao ước mà Thượng Đế đã lập với tổ phụ của họ là [c]Áp Ra Ham.

12 Và khi những điều này đến, thì lời thánh thư sau đây sẽ được ứng nghiệm: Những người đầu tiên sẽ trở thành những kẻ sau cùng, và những kẻ sau cùng sẽ trở thành những người đầu tiên.

13 Và tôi định viết thêm nhiều nữa, nhưng tôi bị ngăn cấm. Những điều tiên tri của Ê The thật vĩ đại và kỳ diệu thay; vậy mà họ xem ông chẳng ra gì, họ đã xua đuổi ông đi; và ông đã ẩn mình trong hốc đá lúc ban ngày, và đêm đến ông đi ra xem xét những sự việc đã xảy ra cho dân chúng.

14 Và trong thời gian ông ẩn mình trong hốc đá, ông đã viết nốt phần còn lại của biên sử này, trong khi nhìn những sự hủy diệt đến với dân chúng lúc ban đêm.

15 Và chuyện rằng, cùng trong năm mà ông bị xua đuổi ra khỏi dân chúng, đã bắt đầu xảy ra một cuộc chiến tranh lớn ở giữa dân chúng, vì có nhiều người hùng mạnh nổi lên tìm cách hủy diệt Cô Ri An Tum Rơ, bằng những kế hoạch tà ác bí mật như đã được nói đến.

16 Và giờ đây Cô Ri An Tum Rơ, nhờ đã từng nghiên cứu tất cả các kỹ thuật chiến tranh và tất cả những sự xảo quyệt của thế gian nên hắn đã đến gây chiến với những kẻ tìm cách giết hại mình.

17 Nhưng hắn đã không hối cải, và những con trai và con gái xinh đẹp của hắn cũng vậy; và luôn cả những con trai và con gái xinh

8 *b* MRNi 10:31.
9 *a* 2 PERơ 3:10–13; KHuyền 21:1; 3 NêPhi 26:3; GLGƯ 101:23–25.
10 *a* KHuyền 7:14; 1 NêPhi 12:10–11; AnMa 5:27.
11 *a* SHDTT Y Sơ Ra Ên—Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.
b GLGƯ 133:26–35.
c SHDTT Giao Ước của Áp Ra Ham.
12 *a* Mác 10:31; 1 NêPhi 13:42; GCốp 5:63; GLGƯ 90:9.

đẹp của Cô Ho và những con trai và con gái xinh đẹp của Cô Ri Ho cũng vậy; nói tóm lại là tất cả những trai xinh gái đẹp trên mặt đất này đều không hối cải những tội lỗi của mình.

18 Vậy nên, chuyện rằng, trong năm thứ nhất lúc Ê The ẩn náu trong hốc đá, có nhiều người bị giết chết bởi lưỡi gươm của [a]những tập đoàn bí mật ấy, khi chúng giao chiến với Cô Ri An Tum Rơ để chiếm vương quốc.

19 Và chuyện rằng, các con trai của Cô Ri An Tum Rơ chiến đấu nhiều và bị đổ máu nhiều.

20 Và đến năm thứ hai, lời của Chúa đến với Ê The mà rằng ông phải đi nói tiên tri cho [a]Cô Ri An Tum Rơ hay rằng, nếu hắn cùng tất cả gia đình chịu hối cải, thì Chúa sẽ ban cho hắn vương quốc và tha cho dân chúng—

21 Bằng không, thì họ sẽ bị hủy diệt, và tất cả gia đình hắn ngoại trừ hắn cũng sẽ bị hủy diệt. Và hắn sẽ sống chỉ để chứng kiến sự ứng nghiệm của các lời tiên tri nói về việc một [a]dân tộc khác sẽ đến nhận xứ này làm xứ thừa hưởng; và Cô Ri An Tum Rơ sẽ được những người ấy chôn cất; và tất cả mọi người sẽ bị hủy diệt ngoại trừ [b]Cô Ri An Tum Rơ.

22 Và chuyện rằng Cô Ri An Tum Rơ không hối cải, và gia đình hắn và dân chúng cũng vậy; và chiến tranh vẫn không chấm dứt. Họ tìm cách giết chết Ê The nhưng ông đã chạy trốn khỏi họ và vào ẩn lại trong hốc đá.

23 Và chuyện rằng, Sa Rết nổi loạn và cũng gây chiến với Cô Ri An Tum Rơ; và hắn đánh bại Cô Ri An Tum Rơ, đến nỗi vào năm thứ ba hắn bắt được Cô Ri An Tum Rơ cầm tù.

24 Và đến năm thứ tư, các con trai của Cô Ri An Tum Rơ đánh bại Sa Rết và chiếm lại được vương quốc cho cha họ.

25 Giờ đây chiến tranh bắt đầu lan tràn khắp nơi trong xứ, mỗi người cầm đầu một nhóm đánh phá để giành lấy những gì mình thích.

26 Và rồi có nhiều trộm cướp. Nói tóm lại, khắp trong xứ xảy ra đủ mọi chuyện tà ác.

27 Và chuyện rằng, Cô Ri An Tum Rơ vô cùng tức giận Sa Rết. Hắn đem quân tiến đánh Sa Rết, và họ đụng độ với nhau trong cơn tức giận cực độ tại thung lũng Ghinh Ganh, và trận chiến trở nên vô cùng ác liệt.

28 Và chuyện rằng, Sa Rết giao chiến với Cô Ri An Tum Rơ trong suốt thời gian ba ngày. Và chuyện rằng Cô Ri An Tum Rơ đánh bại được hắn và rượt đuổi hắn đến tận đồng bằng Hết Lân.

29 Và chuyện rằng, Sa Rết lại giao chiến với Cô Ri An Tum Rơ trên vùng đồng bằng; và này, hắn đánh bại được Cô Ri An Tum Rơ và đánh đuổi Cô Ri An Tum Rơ lui về lại thung lũng Ghinh Ganh.

18 *a* ÊThe 8:9–26.
20 *a* ÊThe 12:1–2.
21 *a* ÔmNi 1:19–21; ÊThe 11:21.
b ÊThe 15:29–32.

30 Và Cô Ri An Tum Rơ lại giao chiến với Sa Rết trong thung lũng Ghinh Ganh, và tại đây hắn đã đánh bại và giết chết được Sa Rết.

31 Và Sa Rết cũng làm cho Cô Ri An Tum Rơ bị thương ở đùi khiến hắn không thể xuất trận được trong thời gian hai năm khi mà tất cả dân chúng khắp xứ đều gây cảnh đổ máu mà không một ai ngăn cản được.

CHƯƠNG 14

Sự bất chính của dân chúng mang lại sự rủa sả đến trong xứ—Cô Ri An Tum Rơ giao chiến với Ga La Át, Líp và rồi với Si Giơ—Cảnh đổ máu và tàn sát khắp xứ.

Và giờ đây một [a]sự rủa sả lớn lao đã bắt đầu giáng xuống khắp nơi trong xứ, vì sự bất chính của dân chúng, như là nếu có một người cất dụng cụ hay gươm của mình trên giá, hay nơi nào mà người đó muốn cất, này, đến ngày hôm sau, người đó không còn tìm thấy vật ấy nữa. Thật lớn lao thay cho sự rủa sả trên xứ này.

2 Vậy nên, mỗi người đều giữ chặt trong tay những vật sở hữu của mình, và họ cũng không mượn hoặc cho ai mượn. Mọi người đều nắm chặt chuôi gươm trong tay phải của mình để bảo vệ tài sản cùng mạng sống của mình và vợ con mình.

3 Và giờ đây, sau một thời gian hai năm, và sau cái chết của Sa Rết, này, có một người em của Sa Rết nổi lên gây chiến với Cô Ri An Tum Rơ. Trong trận ấy, Cô Ri An Tum Rơ đánh thắng và rượt đuổi người đó chạy vào vùng hoang dã A Kích.

4 Và chuyện rằng, em của Sa Rết giao chiến với hắn trong vùng hoang dã A Kích; và trận chiến ấy trở nên vô cùng khốc liệt, và có hằng ngàn người phải ngã gục dưới lưỡi gươm.

5 Và chuyện rằng, Cô Ri An Tum Rơ cho quân bao vây vùng hoang dã; nhưng em của Sa Rết cho quân tiến ra khỏi vùng hoang dã lúc ban đêm, và giết chết được một phần quân lính của Cô Ri An Tum Rơ trong lúc chúng đang say rượu.

6 Rồi người đó tiến thẳng về xứ Mô Rôn và tự đặt mình lên trên ngôi của Cô Ri An Tum Rơ.

7 Và chuyện rằng, Cô Ri An Tum Rơ phải sống trong vùng hoang dã với quân của hắn trong suốt hai năm, và trong thời gian này, hắn đã nhận được nhiều quân tăng cường cho quân của mình.

8 Giờ đây em của Sa Rết tên là Ga La Át cũng nhận được nhiều quân tăng cường cho quân của mình, nhờ những tập đoàn bí mật.

9 Và chuyện rằng, một thầy tư tế thượng phẩm của hắn đã ám sát hắn khi hắn đang ngồi trên ngôi.

10 Và chuyện rằng, một người

14 1*a* HLMan 12:18; 13:17–23; MMôn 1:17–18; 2:10–14.

trong tập đoàn bí mật lại giết chết ông này trong một đường ngầm bí mật, và chiếm lấy vương quốc cho mình; người này tên là Líp; và Líp là một người có vóc dáng to lớn, lực lưỡng hơn tất cả mọi người khác trong tất cả dân chúng.

11 Và chuyện rằng, trong năm đầu của Líp, Cô Ri An Tum Rơ lại đến xứ Mô Rôn gây chiến với Líp.

12 Và chuyện rằng, hắn giao chiến với Líp, và trong trận này Líp đã đánh hắn bị thương nơi cánh tay; tuy vậy, quân của Cô Ri An Tum Rơ xông tới đánh Líp, khiến Líp phải bỏ chạy đến vùng ranh giới cạnh bờ biển.

13 Và chuyện rằng, Cô Ri An Tum Rơ rượt theo, và Líp giao chiến với hắn trên bờ biển.

14 Và chuyện rằng, Líp lại đánh thắng quân của Cô Ri An Tum Rơ, khiến chúng phải chạy trốn trở về vùng hoang dã A Kích.

15 Và chuyện rằng, Líp rượt đuổi theo hắn mãi tới đồng bằng A Gốt. Và Cô Ri An Tum Rơ đã đem tất cả dân chúng đi theo hắn, khi hắn chạy trốn Líp đến phần đất này nơi mà hắn chạy trốn.

16 Và khi đến được đồng bằng A Gốt, hắn bèn giao chiến với Líp và hắn đánh Líp cho đến khi Líp bị giết chết; tuy nhiên, em của Líp lại đến đánh với Cô Ri An Tum Rơ thay cho anh, và trận chiến lại trở nên vô cùng khốc liệt. Trong trận này, Cô Ri An Tum Rơ, một lần nữa, phải chạy trốn quân em của Líp.

17 Bấy giờ em của Líp tên là Si Giơ. Và chuyện rằng, Si Giơ đuổi theo Cô Ri An Tum Rơ, và hắn tàn phá rất nhiều thành phố, và giết hại rất nhiều đàn bà trẻ con cùng đốt cháy các thành phố đó.

18 Và Si Giơ làm cho khắp xứ phải khiếp sợ; phải, tiếng kêu than nổi lên khắp xứ—Ai có thể đương cự nổi với quân của Si Giơ? Này, hắn đi đến đâu là quét sạch đến đó!

19 Và chuyện rằng, khắp nơi trong xứ, dân chúng bắt đầu quy tụ lại thành những đạo quân.

20 Và họ chia làm hai phe; một phe chạy trốn đến với quân của Si Giơ, còn một phe thì chạy trốn đến với quân của Cô Ri An Tum Rơ.

21 Và cuộc chiến ấy thật là lớn lao và lâu dài; cảnh máu đổ và tàn sát đã xảy ra quá lâu đến nỗi cả mặt đất ngổn ngang đầy [a]những xác chết.

22 Và chiến tranh xảy ra quá mau lẹ và cấp tốc khiến cho không còn ai ở lại để chôn người chết. Họ đi từ cuộc đổ máu này đến cuộc đổ máu khác, bỏ mặc những xác chết của đàn ông, đàn bà và trẻ con nằm ngổn ngang trên mặt đất, làm mồi cho loài [a]dòi bọ rỉa thịt.

23 Và mùi hôi thúi xông lên khắp nơi, đến nỗi nó lan tràn khắp xứ; vậy nên, dân chúng

21*a* ÊThe 11:6.

22*a* ÊSai 14:9–11.

rất khổ sở đêm ngày vì mùi xú uế đó.

24 Vậy mà Si Giơ vẫn không ngừng đuổi theo Cô Ri An Tum Rơ; vì hắn đã thề phải trả thù Cô Ri An Tum Rơ cho máu của anh hắn, là người đã bị giết chết, và vì lời của Chúa đã phán bảo Ê The rằng, Cô Ri An Tum Rơ sẽ không ngã gục dưới lưỡi gươm.

25 Và do đó mà chúng ta thấy được rằng, Chúa đã đến viếng họ trong cơn thịnh nộ tràn đầy của Ngài, và sự tà ác cùng những điều khả ố của họ đã sửa soạn cho họ một con đường đưa đến sự hủy diệt vĩnh viễn.

26 Và chuyện rằng, Si Giơ rượt đuổi Cô Ri An Tum Rơ chạy về phía đông, tận tới vùng ranh giới cạnh bờ biển. Và ở đấy Cô Ri An Tum Rơ giao chiến với Si Giơ suốt ba ngày.

27 Và quân của Si Giơ bị tàn sát thật là khủng khiếp, khiến dân chúng bắt đầu khiếp sợ, và bắt đầu chạy trốn quân của Cô Ri An Tum Rơ, và chúng chạy trốn về xứ Cô Ri Ho, và đi tới đâu là chúng tàn sát hết những dân cư nào không theo chúng.

28 Và chúng dựng trại trong thung lũng Cô Ri Ho, còn Cô Ri An Tum Rơ thì dựng trại trong thung lũng Su Rơ. Bấy giờ thung lũng Su Rơ nằm gần bên ngọn đồi Com No; vậy nên Cô Ri An Tum Rơ tập họp quân của mình trên ngọn đồi Com No, và thổi kèn thách quân của Si Giơ ra giao chiến.

29 Và chuyện rằng, chúng tiến quân ra đánh, nhưng lại bị đẩy lui; và chúng lại tiến quân lần thứ hai, nhưng lần thứ hai cũng bị đẩy lui. Và chuyện rằng, chúng lại tiến quân ra đánh lần thứ ba, và trận chiến trở nên vô cùng ác liệt.

30 Và chuyện rằng, Si Giơ giao chiến với Cô Ri An Tum Rơ và gây cho hắn nhiều vết thương nặng; và vì Cô Ri An Tum Rơ bị mất máu quá nhiều nên ngất xỉu và được khiêng đi như người đã chết.

31 Giờ đây vì số đàn ông, đàn bà, và trẻ con cả hai bên đều chết quá nhiều nên Si Giơ ra lệnh cho quân mình không được đuổi theo quân của Cô Ri An Tum Rơ nữa; vậy nên chúng cùng nhau trở về trại của mình.

CHƯƠNG 15

Hằng triệu dân Gia Rết bị giết chết trong trận chiến—Si Giơ và Cô Ri An Tum Rơ tập họp tất cả dân chúng lại để tử chiến—Thánh Linh của Chúa không còn tranh đấu với họ nữa—Dân tộc Gia Rết bị tận diệt—Chỉ Cô Ri An Tum Rơ còn sống sót.

Và chuyện rằng, khi các vết thương của Cô Ri An Tum Rơ đã lành, hắn bắt đầu nhớ lại [a]những lời Ê The đã nói với hắn.

15 1*a* ÊThe 13:20–21.

2 Hắn thấy có gần hai triệu dân của hắn đã bị giết chết dưới gươm đao, và hắn bắt đầu cảm thấy buồn khổ trong lòng; phải, hai triệu đàn ông khỏe mạnh đã bị giết chết cùng với vợ con họ.

3 Và hắn bắt đầu hối cải những điều độc ác hắn đã làm; hắn bắt đầu nhớ lại những lời từ miệng của tất cả các tiên tri nói ra, và hắn thấy rằng, cho đến nay những lời đó đều ứng nghiệm, không sai một mảy may nào; rồi tâm hồn hắn than khóc, và không chịu để được an ủi.

4 Và chuyện rằng, hắn viết cho Si Giơ một bức thư, mong muốn Si Giơ hãy dung tha cho dân chúng, và hắn vui lòng nhường lại vương quốc của mình để đổi lấy mạng sống cho dân.

5 Và chuyện rằng, khi nhận được bức thư, Si Giơ bèn viết một bức thư trả lời Cô Ri An Tum Rơ rằng nếu Cô Ri An Tum Rơ chịu nạp mình để hắn giết bằng chính lưỡi gươm của hắn, thì hắn sẽ tha mạng cho dân chúng.

6 Và chuyện rằng, dân chúng không chịu hối cải những sự bất chính của mình, và dân của Cô Ri An Tum Rơ bị khích động lòng tức giận đối với dân của Si Giơ, và dân của Si Giơ cũng bị khích động lòng tức giận đối với dân của Cô Ri An Tum Rơ; vậy nên, dân của Si Giơ lại đến gây chiến với dân của Cô Ri An Tum Rơ.

7 Và khi Cô Ri An Tum Rơ nhận thấy mình sắp thua, hắn bèn chạy trốn dân của Si Giơ.

8 Và chuyện rằng, hắn chạy đến bên bờ đại dương Líp Li An Cum, dịch ra có nghĩa là rộng lớn hay vượt trên tất cả; vậy nên, khi họ đến bên bờ đại dương này, họ dừng lại cắm lều; và Si Giơ cũng cắm lều gần đó, và hôm sau hai bên lại cùng nhau giao tranh.

9 Và chuyện rằng, họ giao chiến với nhau hết sức ác liệt; trong trận này Cô Ri An Tum Rơ lại bị thương, và ngất xỉu vì mất máu.

10 Và chuyện rằng, quân của Cô Ri An Tum Rơ xông lên đánh quân của Si Giơ và đánh bại được quân này, khiến chúng phải chạy trốn; và chúng chạy xuống miền nam và cắm lều tại một nơi có tên là Ô Gát.

11 Và chuyện rằng, quân của Cô Ri An Tum Rơ cắm lều bên đồi Ra Ma, và chính ngọn đồi này là nơi mà cha tôi là Mặc Môn đã [a]chôn giấu những biên sử thiêng liêng cho mục đích của Chúa.

12 Và chuyện rằng, họ quy tụ tất cả những người dân chưa bị giết chết trong xứ, ngoại trừ Ê The.

13 Và chuyện rằng, Ê The thấy tất cả những việc làm của dân chúng. Ông thấy những người theo Cô Ri An Tum Rơ tụ họp lại với quân của Cô Ri An Tum Rơ; còn những người nào theo Si Giơ thì tụ họp lại với quân của Si Giơ.

14 Vậy nên, họ phải mất một thời gian là bốn năm để quy tụ dân chúng. Họ thu gồm tất cả

11*a* MMôn 6:6.

dân chúng trong xứ, và gom góp tất cả những lực lượng nào họ có thể gom góp được.

15 Và chuyện rằng, sau khi dân chúng đã quy tụ lại, người nào theo về với quân của người nấy, cùng với vợ con mình—cả đàn ông lẫn đàn bà và trẻ con đều được võ trang đủ loại vũ khí chiến tranh, gồm có khiên, [a]giáp che ngực, mão đội đầu, và được mặc đồ chiến trận—rồi họ lần lượt tiến ra chiến trường. Họ đánh nhau suốt ngày hôm đó nhưng không phân thắng bại.

16 Và chuyện rằng, khi đêm xuống, họ mỏi mệt rút về trại mình; và sau khi trở về trại rồi, họ mới bắt đầu kêu gào than khóc cho những người dân của mình đã bị giết; và tiếng kêu la, gào thét và khóc than thảm thiết của họ quá lớn lao đến nỗi nó xé tan cả bầu không gian.

17 Và chuyện rằng, đến sáng hôm sau họ lại xuất trận nữa, và thật là khủng khiếp và ác liệt thay cho ngày hôm đó; tuy nhiên, họ cũng không phân thắng bại, và khi đêm xuống, họ lại xé tan bầu không gian bằng những tiếng kêu la, gào thét và khóc than cho những người dân đã bị giết.

18 Và chuyện rằng, Cô Ri An Tum Rơ lại viết một bức thư khác gởi cho Si Giơ, yêu cầu hắn đừng giao tranh nữa mà hãy chiếm lấy vương quốc, và tha mạng sống cho dân chúng.

19 Nhưng này, Thánh Linh của Chúa đã ngừng tranh đấu với họ, và [a]Sa Tan đã hoàn toàn chế ngự trái tim của họ; vì họ đã bị phó mặc theo lòng dạ chai đá và tâm trí mù quáng, khiến họ phải bị hủy diệt; vậy nên họ lại giao tranh.

20 Và chuyện rằng, họ đánh nhau suốt ngày hôm đó, và khi đêm xuống họ nằm ngủ trên gươm của mình.

21 Và hôm sau họ lại đánh nhau cho đến lúc tối trời.

22 Và khi đêm xuống, họ vẫn còn [a]say sưa trong cơn tức giận chẳng khác chi một người bị say vì rượu vậy; và họ lại nằm ngủ trên gươm của mình.

23 Và đến hôm sau họ lại đánh nhau nữa; và khi đêm đến tất cả đều đã ngã gục dưới lưỡi gươm, chỉ còn năm mươi hai người trong dân của Cô Ri An Tum Rơ, và sáu mươi chín người trong dân của Si Giơ.

24 Và chuyện rằng, họ ngủ trên gươm mình đêm đó, và hôm sau lại đánh nhau nữa; và họ hết sức chiến đấu bằng gươm và khiên suốt ngày hôm đó.

25 Và khi đêm xuống, chỉ còn lại ba mươi hai người trong dân của Si Giơ, và hai mươi bảy người trong dân của Cô Ri An Tum Rơ.

26 Và chuyện rằng, họ ăn, ngủ, và sửa soạn chết vào ngày hôm sau. Và họ là những người to lớn và khỏe mạnh đối với sức lực của loài người.

15*a* MôSiA 8:7–10. | 19*a* SHDTT Quỷ Dữ. | 22*a* MRNi 9:23.

27 Và chuyện rằng, họ đánh nhau suốt ba tiếng đồng hồ, rồi họ ngất xỉu vì mất máu.

28 Và chuyện rằng, khi quân lính của Cô Ri An Tum Rơ đã hồi tỉnh lại và có thể bước đi được, thì họ định chạy trốn để thoát chết; nhưng này, Si Giơ và quân lính của hắn đã đứng lên, và hắn tức giận thề rằng, hoặc là hắn giết chết Cô Ri An Tum Rơ, hoặc là hắn sẽ chết bởi gươm đao.

29 Vậy nên, hắn chạy đuổi theo họ, và đến ngày hôm sau, hắn đuổi kịp, và họ lại đánh nhau bằng gươm. Và chuyện rằng, khi mọi người đều [a]ngã xuống dưới lưỡi gươm, chỉ trừ Cô Ri An Tum Rơ và Si Giơ, này, Si Giơ cũng bị ngất xỉu vì mất máu.

30 Và chuyện rằng, sau khi Cô Ri An Tum Rơ dựa vào gươm để nghỉ mệt một lát xong, hắn bèn chặt đứt đầu của Si Giơ.

31 Và chuyện rằng, sau khi hắn đã chặt đứt đầu của Si Giơ, thì Si Giơ còn chống tay lên rồi ngã xuống; rồi sau khi cố gắng thở lần chót, Si Giơ đã trút linh hồn.

32 Và chuyện rằng, [a]Cô Ri An Tum Rơ cũng ngã xuống đất nằm bất động như người đã chết.

33 Và Chúa phán cùng Ê The và bảo ông rằng: Ngươi hãy đi ra. Và ông đi ra, thấy rằng tất cả những lời nói của Chúa đều ứng nghiệm; và ông chấm dứt [a]biên sử của mình; (và dù chỉ một phần trăm tôi cũng không chép lại hết được) rồi ông đã cất giấu biên sử của ông bằng một cách thức mà dân Lim Hi đã có thể tìm thấy được.

34 Giờ đây những lời cuối cùng của [a]Ê The viết là như vầy: Dù Chúa muốn tôi được chuyển hóa hay muốn tôi phải chịu theo ý muốn của Chúa trong xác thịt trần gian, điều đó không quan hệ gì, miễn là tôi được cứu vào trong vương quốc của Thượng Đế. A Men.

Sách Mô Rô Ni

CHƯƠNG 1

Mô Rô Ni ghi chép vì sự lợi ích của dân La Man—Những người dân Nê Phi nào không chịu chối bỏ Đấng Ky Tô đều bị giết chết. Khoảng 401–421 sau T.C.

GIỜ đây tôi, [a]Mô Rô Ni, sau khi tóm lược xong truyện ký về dân Gia Rết, tôi định không viết thêm gì nữa, nhưng tôi chưa chết và tôi không ra mặt cho người La Man thấy, vì sợ họ sẽ sát hại tôi.

29*a* ÊThe 13:20–21.
32*a* ÔmNi 1:20–22.
33*a* MôSiA 8:9; AnMa 37:21–31; ÊThe 1:1–5.
34*a* ÊThe 12:2.

[Mô Rô Ni]
1 1a SHDTT Mô Rô Ni, Con Trai của Mặc Môn.

2 Vì này, [a]cuộc chiến tranh giữa họ thật vô cùng ác liệt; và cũng vì mối hận thù nên họ đã [b]xử tử tất cả những người Nê Phi nào không chịu chối bỏ Đấng Ky Tô.

3 Và tôi, Mô Rô Ni, không [a]chối bỏ Đấng Ky Tô; vậy nên, tôi phải ra đi đến bất cứ nơi nào tôi có thể đến để bảo toàn mạng sống của mình.

4 Vậy nên, tôi viết thêm một vài điều nữa, trái với dự định của tôi; vì tôi đã định sẽ không viết thêm gì nữa; nhưng nay tôi lại viết thêm vài điều, mà có lẽ sẽ có giá trị đối với các đồng bào của tôi là dân La Man, một ngày nào đó trong tương lai, theo ý muốn của Chúa.

CHƯƠNG 2

Chúa Giê Su ban cho mười hai môn đồ người Nê Phi quyền năng truyền giao ân tứ Đức Thánh Linh. Khoảng 401–421 sau T.C.

Đây là những lời của Đấng Ky Tô phán cùng [a]các môn đồ của Ngài, là mười hai vị mà Ngài đã chọn khi Ngài đặt tay lên họ—

2 Và Ngài gọi tên họ và phán rằng: Các ngươi phải kêu cầu Đức Chúa Cha trong danh ta, bằng những lời cầu nguyện mãnh liệt; và sau khi làm vậy, các ngươi sẽ có [a]quyền năng ban truyền Đức Thánh Linh cho ai mà các ngươi đặt [b]tay lên; và [c]các ngươi phải ban truyền Thánh Linh trong danh ta, vì các sứ đồ của ta làm như vậy.

3 Lúc bấy giờ Đấng Ky Tô phán những lời này với họ vào lần xuất hiện đầu tiên của Ngài; và dân chúng không nghe được, nhưng các môn đồ nghe được; và tất cả những người nào được họ [a]đặt tay lên đều được Đức Thánh Linh giáng xuống.

CHƯƠNG 3

Các anh cả sắc phong các thầy tư tế và thầy giảng bằng phép đặt tay. Khoảng 401–421 sau T.C.

Đây là thể thức mà các môn đồ, là những người được gọi là [a]các anh cả trong giáo hội, [b]sắc phong các thầy tư tế và thầy giảng—

2 Sau khi họ cầu nguyện Đức Chúa Cha trong danh Đấng Ky Tô, họ đặt tay lên những người này mà nói rằng:

3 Trong danh Chúa Giê Su Ky Tô, tôi sắc phong cho anh chức thầy tư tế, (hoặc nếu người đó là thầy giảng, tôi sắc phong cho anh chức thầy giảng), để thuyết giảng sự hối cải và [a]sự xá miễn tội lỗi qua Chúa Giê Su Ky Tô, bằng sự kiên trì đức tin nơi danh Ngài cho đến cùng. A Men.

2 *a* 1 NêPhi 12:20–23.
b AnMa 45:14.
3 *a* MTƠ 10:32–33; 3 NêPhi 29:5.
2 1 *a* 3 NêPhi 13:25.
2 *a* SHDTT Quyền Năng.
b SHDTT Phép Đặt Tay.
c 3 NêPhi 18:37.
3 *a* CVCSĐ 19:6.
3 1 *a* AnMa 6:1.
SHDTT Anh Cả.
b SHDTT Sắc Phong.
3 *a* SHDTT Xá Miễn Tội Lỗi.

4 Và với thể thức này, họ đã [a]sắc phong các thầy tư tế và thầy giảng, theo [b]các ân tứ và sự kêu gọi của Thượng Đế đối với loài người; và họ đã sắc phong cho những người này bằng [c]quyền năng của Đức Thánh Linh hằng có nơi họ.

CHƯƠNG 4

Thể thức các anh cả và các thầy tư tế ban phước lành bánh Tiệc Thánh. Khoảng 401–421 sau T.C.

ĐÂY là [a]thể thức mà [b]các anh cả và các thầy tư tế ban phước lành về thịt và máu của Đấng Ky Tô trong Giáo Hội; và họ đã [c]ban phước lành đó theo lệnh truyền của Đấng Ky Tô; vậy nên chúng ta biết được rằng thể thức đó là chân thật. Vị anh cả hay thầy tư tế đã làm lễ đó như sau:

2 Và họ quỳ xuống với những người trong giáo hội, và cầu nguyện lên Đức Chúa Cha trong danh Đấng Ky Tô, nói rằng:

3 Hỡi Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, trong tôn danh Con của Cha là Chúa Giê Su Ky Tô, chúng con cầu xin Cha ban phước và thánh hóa [a]bánh này cho linh hồn của tất cả những ai cùng chia xẻ bánh này; để họ được phép ăn trong [b]sự tưởng nhớ đến thể xác Con của Cha, và được làm chứng cùng Cha, hỡi Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, rằng họ tình nguyện [c]mang danh Con của Cha, và luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài, cùng tuân giữ các giáo lệnh mà Ngài đã ban cho họ, để họ có thể luôn được [d]Thánh Linh của Ngài ở cùng họ. A Men.

CHƯƠNG 5

Thể thức ban phước lành rượu Tiệc Thánh được nói đến. Khoảng 401–421 sau T.C.

ĐÂY là [a]thể thức ban phước lành rượu—Này, họ cầm ly rượu lên mà nói rằng:

2 Hỡi Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, trong tôn danh Con của Cha là Chúa Giê Su Ky Tô, chúng con cầu xin Cha ban phước và thánh hóa [a]rượu này cho linh hồn của tất cả những ai cùng uống rượu này, để họ được phép uống trong [b]sự tưởng nhớ đến máu Con của Cha đã đổ ra vì họ; và để họ được làm chứng cùng Cha, hỡi Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, rằng họ luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài, để

4 *a* GLGƯ 18:32; 20:60.
b SHDTT Ân Tứ.
c 1 NêPhi 13:37; MRNi 6:9.

4 1*a* 3 NêPhi 18:1–7.
b SHDTT Anh Cả.
c GLGƯ 20:76–77.

3 *a* SHDTT Tiệc Thánh.
b LuCa 22:19; 1 CRTô 11:23–24; 3 NêPhi 18:7.
c SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Tự mang danh của Chúa Giê Su Ky Tô.
d SHDTT Đức Thánh Linh.

5 1*a* 3 NêPhi 18:8–11; GLGƯ 20:78–79.

2 *a* GLGƯ 27:2–4.
SHDTT Tiệc Thánh.
b LuCa 22:19–20; 1 CRTô 11:25.

họ có thể được Thánh Linh của Ngài ở cùng họ. A Men.

CHƯƠNG 6

Những người hối cải được làm phép báp têm và được kết tình thân hữu —Các tín hữu của Giáo Hội biết hối cải sẽ được tha thứ—Các buổi nhóm họp được điều khiển bởi quyền năng của Đức Thánh Linh. Khoảng 401–421 sau T.C.

Và giờ đây, tôi nói về [a]phép báp têm. Này, các anh cả, các thầy tư tế, và các thầy giảng đều được báp têm; và họ không được báp têm nếu họ không đưa ra những thành quả chứng minh rằng họ [b]xứng đáng được báp têm.

2 Và họ cũng không nhận ai vào lễ báp têm trừ khi những người ấy đến với một [a]tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối, và chứng tỏ cho giáo hội biết rằng, họ đã thực sự hối cải tất cả tội lỗi của mình.

3 Và không một ai được nhận vào lễ báp têm trừ khi họ chịu [a]mang danh Đấng Ky Tô và quyết tâm phục vụ Ngài cho tới cùng.

4 Và sau khi họ đã được nhận vào lễ báp têm, và được quyền năng của Đức Thánh Linh tác động cùng [a]tẩy sạch, thì họ được kể là dân của giáo hội của Đấng Ky Tô; và [b]tên họ được ghi nhận, ngõ hầu họ được nhớ tới và được nuôi dưỡng bằng lời nói tốt lành của Thượng Đế, để giữ họ đi con đường đúng, làm cho họ luôn luôn [c]chú tâm cầu nguyện, và chỉ [d]trông cậy vào công nghiệp của Đấng Ky Tô, là [e]Đấng tạo nên và hoàn tất đức tin của họ.

5 Và [a]giáo hội [b]thường nhóm họp, để [c]nhịn ăn và cầu nguyện, và để nói với nhau về sự an lạc của tâm hồn mình.

6 Và họ thường nhóm họp để chia xẻ bánh và rượu, trong sự tưởng nhớ tới Chúa Giê Su.

7 Và họ nghiêm nhặt gìn giữ để cho [a]không có một sự bất chính nào có thể xảy ra giữa bọn họ; và bất cứ ai bị xem là đã phạm điều bất chính, thì sẽ bị [b]ba nhân chứng trong giáo hội kết tội trước mặt [c]các anh cả, và nếu họ không hối cải và không [d]thú tội thì tên của họ sẽ bị [e]xóa bỏ và họ sẽ không còn được xem là dân của Đấng Ky Tô nữa.

8 Nhưng [a]một khi họ hối cải và

6 1*a* SHDTT Phép Báp Têm.
b SHDTT Xứng Đáng.
2*a* SHDTT Tấm Lòng Đau Khổ.
3*a* SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Tự mang danh của Chúa Giê Su Ky Tô.
4*a* SHDTT Thanh Khiết.
b GLGƯ 20:82.
c AnMa 34:39; 3 NêPhi 18:15–18.
d 2 NêPhi 31:19; GLGƯ 3:20.
e HBRơ 12:2.
5*a* SHDTT Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô.
b 3 NêPhi 18:22; 4 NêPhi 1:12; GLGƯ 88:76.
c SHDTT Nhịn Ăn.
7*a* GLGƯ 20:54.
b GLGƯ 42:80–81. SHDTT Bằng Chứng, Chứng Cớ.
c AnMa 6:1. SHDTT Anh Cả.
d SHDTT Thú Nhận, Thú Tội.
e XÊDTKý 32:33; GLGƯ 20:83. SHDTT Khai Trừ.
8*a* MôSiA 26:30–31.

chân thành xin được [b]tha thứ thì họ sẽ được tha thứ.

9 Và các buổi nhóm họp của họ được giáo hội [a]điều khiển theo sự tác động của Thánh Linh và bởi quyền năng của [b]Đức Thánh Linh; vì dù thuyết giảng, khuyên nhủ, cầu nguyện, khẩn cầu, hay ca hát, mà họ được quyền năng của Thánh Linh hướng dẫn, thì những việc đó đều được thực hiện.

CHƯƠNG 7

Một lời kêu gọi để bước vào chốn an nghỉ của Chúa—Cầu nguyện với một ý định chân thành—Thánh Linh của Đấng Ky Tô giúp cho con người biết phân biệt được thiện và ác—Sa Tan thuyết phục loài người chối bỏ Đấng Ky Tô và làm điều ác—Các vị tiên tri đã cho biết về sự hiện đến của Đấng Ky Tô—Nhờ đức tin mà các phép lạ được thực hiện và các thiên sứ phù trợ—Loài người cần phải hy vọng vào cuộc sống vĩnh cửu và gắn bó với lòng bác ái. Khoảng 401–421 sau T.C.

Và giờ đây, tôi, Mô Rô Ni, xin viết một ít điều mà cha tôi là Mặc Môn đã nói về [a]đức tin, hy vọng và lòng bác ái; vì chính ông đã nói như vậy cho dân chúng nghe khi ông giảng dạy họ trong nhà hội mà họ đã xây dựng để làm nơi thờ phượng.

2 Và giờ đây, tôi, Mặc Môn, xin nói với các người, hỡi các đồng bào yêu mến của tôi; chính vì nhờ ân điển của Thượng Đế Đức Chúa Cha, và Chúa Giê Su Ky Tô của chúng ta, cùng thánh ý của Ngài, vì Ngài đã ban [a]sự kêu gọi cho tôi, nên tôi mới được phép ngỏ lời cùng các người vào lúc này.

3 Vậy nên, tôi muốn ngỏ lời cùng các người là những người trong giáo hội, là những tín đồ hiền hòa của Đấng Ky Tô, là những người đã có đủ hy vọng để nhờ đó mà có thể bước vào [a]chốn an nghỉ của Chúa, từ nay về sau, cho đến khi các người được an nghỉ cùng Ngài nơi thiên thượng.

4 Và giờ đây, hỡi đồng bào, tôi xét đoán những điều này về các người, vì cách [a]ăn ở hiền hòa của các người đối với con cái loài người.

5 Vì tôi nhớ tới lời Thượng Đế đã phán rằng: Qua những việc làm của họ, các ngươi sẽ [a]biết được họ, vì nếu những việc làm của họ tốt thì họ cũng tốt.

6 Vì này, Thượng Đế có phán rằng: [a]Kẻ ác không thể làm điều thiện; và ví dù kẻ đó có hiến dâng một món quà hay [b]cầu nguyện lên Thượng Đế, mà lại không làm với một ý định chân thật, thì

8 *b* SHDTT Tha Thứ.
9 *a* GLGƯ 20:45; 46:2.
b SHDTT Đức Thánh Linh.
7 1 *a* 1 CRTô 13:1–13; ÊThe 12:3–22, 27–37; MRNi 8:14; 10:20–23.
2 *a* SHDTT Kêu Gọi, Được Thượng Đế Kêu Gọi, Sự Kêu Gọi.
3 *a* SHDTT An Nghỉ.
4 *a* 1 Giăng 2:6; GLGƯ 19:23.
5 *a* 3 NêPhi 14:15–20.
6 *a* MTƠ 7:15–18.
b AnMa 34:28. SHDTT Cầu Nguyện.

hành động đó cũng không đem lại lợi ích gì cho kẻ đó.

7 Vì này, hành động đó không được xem như một điều ngay chính cho kẻ đó.

8 Vì này, [a]kẻ ác dù dâng quà, thì cũng dâng [b]một cách miễn cưỡng, vậy nên, kẻ đó bị xem như đã giữ vật hiến dâng đó lại; vậy nên, kẻ đó bị xem như một người ác trước mặt Thượng Đế.

9 Cũng chẳng khác chi có một người cầu nguyện nhưng không có [a]ý định chân thành trong lòng, thì người đó cũng bị xem như một kẻ ác; phải, sự cầu nguyện đó sẽ không đem lại lợi ích gì cho kẻ đó, vì Thượng Đế không thu nhận một người như vậy.

10 Vậy nên, kẻ ác không thể làm điều thiện được; và kẻ đó cũng không dâng quà tốt được.

11 Vì này, [a]suối đắng không thể đem lại nước ngọt; và suối ngọt không thể đem lại nước đắng; vậy nên, kẻ nào làm tôi tớ cho quỷ dữ không thể theo Đấng Ky Tô được; và ai [b]theo Đấng Ky Tô thì không thể làm tôi tớ cho quỷ dữ được.

12 Vậy nên, tất cả những gì [a]tốt lành đều từ Thượng Đế mà ra; và những gì [b]tà ác đều từ quỷ dữ mà đến; vì quỷ dữ là kẻ thù của Thượng Đế, nó luôn luôn chống lại Ngài, và luôn luôn dụ dỗ và xúi giục loài người [c]phạm tội và làm điều ác.

13 Nhưng này, những điều gì thuộc về Thượng Đế đều luôn luôn thuyết phục và mời mọc loài người làm điều thiện; vậy nên, tất cả những gì để mời mọc và [a]thuyết phục loài người làm điều thiện, cùng yêu mến Thượng Đế và phục vụ Ngài đều do Thượng Đế [b]soi dẫn cả.

14 Vậy nên, hãy thận trọng, hỡi các đồng bào yêu mến của tôi, để các người không xét đoán lầm rằng những điều [a]tà ác là do Thượng Đế, hay những điều gì tốt lành và của Thượng Đế lại thuộc về quỷ dữ.

15 Vì này, hỡi đồng bào, các người được ban cho quyền [a]xét đoán, để các người có thể biết phân biệt được thiện và ác, và cách xét đoán rất minh bạch, để các người có thể hiểu được một cách rõ ràng, chẳng khác chi ánh sáng ban ngày đối với bóng tối ban đêm vậy.

16 Vì này, [a]Thánh Linh của Đấng Ky Tô được ban cho mọi người, để họ có thể [b]biết phân biệt được thiện và ác; vậy nên,

8 *a* CNgôn 15:8.
b GLGƯ 64:34.
9 *a* GiaCơ 1:6–7; 5:16; MRNi 10:4.
11 *a* GiaCơ 3:11–12.
b MTƠ 6:24; 2 NêPhi 31:10–13; GLGƯ 56:2.
12 *a* GiaCơ 1:17; 1 Giăng 4:1–2; ÊThe 4:12.
b AnMa 5:39–42.
c HLMan 6:30.
SHDTT Tội Lỗi.
13 *a* 2 NêPhi 33:4; ÊThe 8:26.
b SHDTT Soi Dẫn, Soi Sáng.
14 *a* ÊSai 5:20; 2 NêPhi 15:20.
15 *a* SHDTT Phân Biệt, Ân Tứ.
16 *a* SHDTT Lương Tâm; Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô.
b STKý 3:5; 2 NêPhi 2:5, 18, 26; MôSiA 16:3; AnMa 29:5; HLMan 14:31.

tôi chỉ cho các người biết cách xét đoán; vì bất cứ việc gì mời mọc làm điều thiện, và thuyết phục để tin nơi Đấng Ky Tô, đều do quyền năng và ân tứ của Đấng Ky Tô đưa lại; vậy nên các người có thể hiểu biết một cách rõ ràng rằng điều đó do Thượng Đế mà ra.

17 Nhưng bất cứ việc gì xúi giục loài người làm [a]điều ác, và không tin nơi Đấng Ky Tô, cùng chối bỏ Ngài và không phục vụ Thượng Đế, thì các người có thể biết một cách rõ ràng rằng điều đó là do quỷ dữ mà ra; vì đó là cách thức mà quỷ dữ thường làm, vì nó không bao giờ thuyết phục ai làm một điều gì tốt lành cả, phải, không một người nào; và ngay cả những quỷ sứ của nó hay những kẻ tự phục tùng nó cũng vậy.

18 Và giờ đây, hỡi đồng bào, vì các người biết được sự sáng mà nhờ đó các người có thể xét đoán, sự sáng này là [a]ánh sáng của Đấng Ky Tô, nên các người hãy lưu ý để khỏi xét đoán sai lầm; vì các người [b]xét đoán thế nào, thì cũng bị xét đoán lại thế ấy.

19 Vậy nên, hỡi đồng bào, tôi van nài các người, xin các người tìm kiếm một cách cần mẫn trong [a]ánh sáng của Đấng Ky Tô, để các người có thể biết phân biệt được thiện và ác; và nếu các người nắm vững được mọi điều tốt lành và không chỉ trích nó, thì chắc chắn các người sẽ là [b]con cái của Đấng Ky Tô.

20 Và giờ đây, hỡi đồng bào, làm thế nào để các người có thể nắm vững được mọi điều tốt lành?

21 Và giờ đây, tôi xin nói tới đức tin mà tôi đã nói là tôi sẽ đề cập tới, và tôi sẽ chỉ cách cho các người có thể nắm vững được mọi điều tốt lành.

22 Này, vì Thượng Đế [a]biết tất cả mọi việc, từ vĩnh viễn này đến vĩnh viễn khác; này, Ngài sai [b]các thiên sứ xuống phục sự con cái loài người, biểu lộ cho biết về sự hiện đến của Đấng Ky Tô; và trong Đấng Ky Tô mọi sự tốt lành sẽ phải đến.

23 Và Thượng Đế cũng đã từng phán với các vị tiên tri, bằng chính miệng của Ngài, là Đấng Ky Tô sẽ đến.

24 Và này, Ngài đã biểu lộ nhiều điều tốt lành cho con cái loài người biết qua nhiều cách thức khác nhau; và tất cả những điều tốt lành đều do Đấng Ky Tô đem lại; nếu không thì loài người đã [a]sa ngã và chẳng có điều gì tốt lành đến với họ.

25 Vậy nên, nhờ sự phù trợ của

17*a* SHDTT Tội Lỗi.
18*a* MôSiA 16:9; GLGƯ 50:24; 88:7–13. SHDTT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô.
b BDJS, MTƠ 7:1–2; LuCa 6:37; Giăng 7:24.
19*a* GLGƯ 84:45–46.
b MôSiA 15:10–12; 27:25. SHDTT Con Trai và Con Gái của Thượng Đế.
22*a* SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn.
b MôiSe 5:58. SHDTT Thiên Sứ.
24*a* 2 NêPhi 2:5.

[a]các thiên sứ cùng mọi lời thốt ra từ miệng của Thượng Đế mà loài người mới bắt đầu thực hành đức tin nơi Đấng Ky Tô; và nhờ đức tin đó họ mới nắm vững được mọi điều tốt lành, và họ đã làm được như vậy cho đến ngày Đấng Ky Tô đến.

26 Và sau khi Ngài đã đến, loài người cũng được cứu rỗi nhờ có đức tin trong danh Ngài và nhờ đức tin mà họ trở thành những người con của Thượng Đế. Và chắc chắn như Đấng Ky Tô hằng sống, Ngài đã phán với tổ phụ chúng ta những lời như vầy: [a]Bất cứ điều gì tốt lành mà các ngươi khẩn cầu Đức Chúa Cha trong danh ta, với đức tin tin tưởng rằng các ngươi sẽ nhận được, này, những điều đó sẽ được thực hiện cho các ngươi.

27 Vậy nên, hỡi các đồng bào yêu mến của tôi, phải chăng [a]những phép lạ đã chấm dứt vì Đấng Ky Tô đã thăng lên trời, và đã ngồi bên tay phải của Thượng Đế, để [b]đòi Đức Chúa Cha quyền thương xót mà Ngài có trên con cái loài người?

28 Vì Ngài đã đáp ứng cho mục đích của luật pháp, và Ngài tuyên nhận tất cả những ai có đức tin nơi Ngài; và những ai có đức tin nơi Ngài đều sẽ [a]gắn bó với mọi điều tốt lành; vậy nên Ngài [b]biện hộ cho chính nghĩa của con cái loài người; và Ngài vĩnh viễn ngự trên các tầng trời.

29 Và vì Ngài đã làm như vậy nên, hỡi các đồng bào yêu mến của tôi, phải chăng các phép lạ đã chấm dứt? Này, tôi nói cho các ngươi hay: Không; và luôn cả các thiên sứ cũng không ngưng phục sự con cái loài người.

30 Vì này, các thiên sứ đều thuộc dưới quyền Ngài để phục sự theo những lời Ngài truyền lệnh, cùng xuất hiện trước mặt những ai có đức tin mạnh mẽ và một lòng vững chắc trong mọi hình thức tin kính.

31 Và giáo vụ của các vị thiên sứ là kêu gọi loài người hối cải, làm tròn những công việc thuộc giao ước mà Đức Chúa Cha đã lập với con cái loài người, và chuẩn bị đường lối cho con cái loài người, bằng cách rao truyền lời của Đấng Ky Tô cho những ai được chọn làm những bình chứa của Chúa, để họ có thể làm chứng về Ngài.

32 Và bằng cách làm như vậy, Đức Chúa Trời đã chuẩn bị đường lối để cho số loài người còn lại có thể có [a]đức tin nơi Đấng Ky Tô, ngõ hầu Đức Thánh Linh có chỗ đứng trong tim họ, thể theo quyền năng của Đức Thánh Linh; và bằng cách đó, Đức Chúa Cha thực hiện giao ước mà Ngài đã lập với con cái loài người.

25 *a* AnMa 12:28–30.
26 *a* 3 NêPhi 18:20.
SHDTT Cầu Nguyện.
27 *a* SHDTT Phép Lạ.
b ÊSai 53:12; MôSiA 14:12.
28 *a* RôMa 12:9; GLGƯ 98:11.
b 1 Giăng 2:1; 2 NêPhi 2:9.
SHDTT Đấng Biện Hộ.
32 *a* SHDTT Đức Tin.

33 Và Đấng Ky Tô có phán rằng: [a]Nếu có đức tin nơi ta, các ngươi sẽ có quyền năng để làm tất cả những điều gì [b]thích đáng đối với ta.

34 Và Ngài còn phán rằng: Hãy [a]hối cải, hỡi các ngươi ở các nơi tận cùng của trái đất, hãy đến cùng ta, và chịu phép báp têm trong danh ta, và hãy có đức tin nơi ta để các ngươi có thể được cứu.

35 Và giờ đây, hỡi các đồng bào yêu mến của tôi, trong trường hợp những điều tôi nói với các người đây là có thật, và nếu Thượng Đế cho các người thấy bằng [a]quyền năng và sự vinh quang lớn lao vào [b]ngày sau cùng rằng, những điều đó là thật, và nếu quả thật như vậy, thì phải chăng thời của những phép lạ đã chấm dứt?

36 Hay phải chăng các thiên sứ đã thôi không còn hiện đến với con cái loài người nữa? Hay phải chăng Ngài đã [a]cất bỏ quyền năng của Đức Thánh Linh khỏi họ? Hay phải chăng Ngài sẽ làm như vậy, khi nào thời gian còn tồn tại, hay khi nào trái đất còn đứng vững, hay khi nào còn có một người trên mặt địa cầu này cần được cứu?

37 Này, tôi nói cho các người hay: Không; vì chính nhờ đức tin mà [a]phép lạ được thực hiện; và cũng chính nhờ đức tin mà các thiên sứ xuất hiện và phục sự loài người; vậy nên, nếu những điều này đã chấm dứt rồi thì thật khốn thay cho con cái loài người, vì đó là bởi [b]sự chẳng tin, và tất cả đều trở nên vô bổ.

38 Vì theo như những lời của Đấng Ky Tô phán, thì không ai có thể được cứu rỗi nếu không có đức tin nơi danh Ngài; vậy nên, nếu những điều này đã chấm dứt thì đức tin cũng chấm dứt; và rồi lúc đó trạng thái của loài người thật là khủng khiếp, vì họ như chưa bao giờ được cứu chuộc cả.

39 Nhưng này, hỡi các đồng bào yêu mến của tôi, tôi xét đoán những điều tốt đẹp hơn về các người, vì tôi cho rằng, nhờ sự nhu mì của các người mà các người đã có đức tin nơi Đấng Ky Tô; vì nếu không có đức tin nơi Ngài thì các người đã không [a]xứng đáng được kể là những tín đồ trong giáo hội của Ngài.

40 Và lại nữa, hỡi các đồng bào yêu mến của tôi, tôi muốn nói với các người về [a]hy vọng. Làm sao có được đức tin nếu các người không có hy vọng?

41 Và các người sẽ [a]hy vọng điều gì? Này, tôi nói cho các người hay rằng, qua sự chuộc tội của Đấng Ky Tô cùng quyền năng phục

33 *a* MTƠ 17:20.
b GLGƯ 88:64–65.
34 *a* 3 NêPhi 27:20; ÊThe 4:18.
35 *a* 2 NêPhi 33:11.
b GLGƯ 35:8.
36 *a* MRNi 10:4–5, 7, 19.
37 *a* MTƠ 13:58; MMôn 9:20; ÊThe 12:12–18.
b MRNi 10:19–24.
39 *a* SHDTT Xứng Đáng.
40 *a* ÊThe 12:4.
SHDTT Hy Vọng.
41 *a* GLGƯ 138:14.

sinh của Ngài, các người sẽ có [b]hy vọng được [c]sống lại vĩnh cửu, và sở dĩ được vậy là nhờ các người có đức tin nơi Ngài theo như lời hứa.

42 Vậy nên, nếu một người có [a]đức tin thì người đó [b]cần phải có hy vọng; vì nếu không có đức tin thì không thể có bất cứ hy vọng gì.

43 Và lại nữa, này, tôi nói cho các người hay rằng, một người không thể có đức tin và hy vọng nếu người đó không [a]nhu mì và không khiêm tốn trong lòng.

44 Vì nếu không được như vậy thì [a]đức tin và hy vọng của người đó đều trở nên vô bổ, vì không ai được chấp nhận trước mặt Thượng Đế ngoài những người nhu mì và khiêm tốn trong lòng; và nếu một người nhu mì và khiêm tốn trong lòng, và [b]thú nhận, bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, thì người đó cần phải có lòng bác ái; vì nếu không có lòng bác ái thì người đó chẳng ra gì cả, vậy nên người đó cần phải có lòng bác ái.

45 Và [a]lòng bác ái có thể nhịn nhục lâu dài, và là nhân từ, [b]không ganh tỵ, không cao ngạo, không tìm lợi lộc cho cá nhân mình, không dễ bị khiêu khích, không nghĩ đến điều xấu xa, và không vui trong sự bất chính, mà chỉ vui trong lẽ thật, chịu đựng mọi sự, tin tưởng mọi sự, hy vọng mọi sự và nhẫn nại mọi sự.

46 Vậy nên, hỡi các đồng bào yêu mến của tôi, nếu không có lòng bác ái, thì các người chẳng ra gì cả, vì lòng bác ái không bao giờ hư mất. Vậy nên, hãy gắn bó với lòng bác ái, nó là một điều vĩ đại nhất trong mọi điều, vì tất cả mọi điều sẽ tàn lụi—

47 Nhưng [a]lòng bác ái là [b]tình thương yêu thanh khiết của Đấng Ky Tô, và nó bền bỉ mãi mãi; và vào ngày sau cùng ai được tìm thấy rằng có được nó thì sẽ được mọi điều tốt lành.

48 Vậy nên, hỡi các đồng bào yêu mến của tôi, các người hãy [a]cầu nguyện lên Đức Chúa Cha với tất cả mãnh lực của lòng mình, để các người được tràn đầy tình thương này, là tình thương mà Ngài đã ban cho tất cả [b]những tín đồ chân chính của Vị Nam Tử của Ngài, tức là Chúa Giê Su Ky Tô; ngõ hầu các người có thể trở thành con cái của Thượng Đế; để khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ được [c]giống như Ngài, vì chúng

41 *b* Tít 1:2; GCốp 4:4; AnMa 25:16; MRNi 9:25.
c SHDTT Cuộc Sống Vĩnh Cửu.
42 *a* SHDTT Đức Tin.
b MRNi 10:20.
43 *a* SHDTT Nhu Mì.
44 *a* AnMa 7:24; ÊThe 12:28–34.
b LuCa 12:8–9. SHDTT Thú Nhận, Thú Tội; Chứng Ngôn.
45 *a* 1 CRTô 13:1–13.
b SHDTT Ganh Tị.
47 *a* 2 NêPhi 26:30. SHDTT Lòng Bác Ái.
b GiôSuê 22:5. SHDTT Yêu Thương, Yêu Mến.
48 *a* SHDTT Cầu Nguyện.
b SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Tấm gương của Chúa Giê Su Ky Tô; Vâng Lời, Vâng Theo.
c 1 Giăng 3:1–3; 3 NêPhi 27:27.

ta sẽ trông thấy Ngài như Ngài vốn thật là vậy; để chúng ta có hy vọng ấy; ngõ hầu chúng ta được [d]thanh khiết giống như Ngài thanh khiết vậy. A Men.

CHƯƠNG 8

Việc báp têm cho trẻ thơ là một điều tà ác khả ố—Trẻ thơ được sống trong Đấng Ky Tô nhờ sự chuộc tội—Đức tin, hối cải, sự nhu mì và khiêm tốn trong lòng, việc tiếp nhận Đức Thánh Linh và sự chịu đựng đến cùng dẫn dắt tới sự cứu rỗi. Khoảng 401–421 sau T.C.

Đây là bức thư của [a]cha tôi, Mặc Môn, viết cho tôi, Mô Rô Ni. Thư này được viết cho tôi ngay sau khi tôi được kêu gọi vào giáo vụ. Và ông đã viết cho tôi như vầy:

2 Hỡi con trai yêu dấu của cha là Mô Rô Ni, cha hết sức vui mừng vì Chúa Giê Su Ky Tô đã nhớ đến con và đã kêu gọi con vào giáo vụ của Ngài và vào công việc thánh của Ngài.

3 Cha luôn luôn nhớ đến con trong lời cầu nguyện của cha. Cha hằng cầu nguyện lên Thượng Đế Đức Chúa Cha, trong danh Con Thánh của Ngài là Chúa Giê Su, để cầu xin, qua lòng [a]nhân từ và [b]ân điển vô hạn của Ngài, Ngài sẽ gìn giữ con được kiên trì trong đức tin nơi danh Ngài cho đến cùng.

4 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha nói cho con biết về điều đã làm cho cha đau buồn vô cùng; cha đau buồn vì trong đám dân của con đã xảy ra [a]những cuộc tranh luận.

5 Vì nếu điều cha biết quả có thật, thì đã có những cuộc tranh luận giữa đám dân của con về vấn đề làm phép báp têm cho trẻ thơ.

6 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha mong con hãy chuyên tâm làm việc để cho sự sai lầm lớn lao đó được cất bỏ khỏi đám dân của con; vì chính vì mục đích đó mà cha mới viết bức thư này.

7 Vì ngay sau khi biết được chuyện này trong đám dân của con, cha đã cầu vấn Chúa về vấn đề đó. Và [a]lời của Chúa đã đến cùng cha qua quyền năng của Đức Thánh Linh như vầy:

8 Hãy lắng nghe những lời của Đấng Ky Tô, Đấng Cứu Chuộc, là Chúa của các ngươi và Thượng Đế của các ngươi. Này, ta đến thế gian không phải để kêu gọi những người ngay chính, mà để kêu gọi những kẻ phạm tội phải hối cải. [a]Người lành mạnh không cần y sĩ mà người đau yếu mới cần; vậy nên, [b]trẻ con là [c]những người lành mạnh, vì chúng không thể [d]phạm tội; vậy nên, ở trong

48 *d* 3 NêPhi 19:28–29. SHDTT Thanh Khiết.
8 1 *a* LMMôn 1:1.
3 *a* MôSiA 4:11.
b SHDTT Ân Điển.
4 *a* 3 NêPhi 11:22, 28; 18:34.
7 *a* SHDTT Lời của Thượng Đế.
8 *a* Mác 2:17.
b Mác 10:13–16.
c MôSiA 3:16; GLGƯ 74:7.
d SHDTT Tội Lỗi.

ta, lời nguyền rủa [e]A Đam đã được cất bỏ khỏi chúng, để nó không còn hiệu lực gì đối với chúng nữa; và trong ta, luật [f]cắt bì cũng được bãi bỏ.

9 Và theo cách đó Đức Thánh Linh đã biểu lộ lời của Thượng Đế cho cha biết; vậy nên, hỡi con trai yêu dấu của cha, cha biết rằng, nếu con làm phép báp têm cho trẻ thơ, thì đó sẽ là một sự nhạo báng nghiêm trọng trước mặt Thượng Đế vậy.

10 Này, cha nói cho con hay rằng, con phải giảng dạy về điều này: Sự hối cải và phép báp têm cho những ai hiểu biết [a]trách nhiệm và có thể phạm tội được; phải, hãy giảng dạy cho các bậc cha mẹ biết rằng, họ phải hối cải và chịu phép báp têm, và biết hạ mình như [b]các con trẻ của họ, rồi họ sẽ được cứu cùng với các con trẻ của họ.

11 Và [a]các con trẻ của họ không cần phải hối cải và cũng không cần phải chịu phép báp têm. Này, phép báp têm là đưa tới sự hối cải để làm tròn các lệnh truyền khiến đưa tới [b]sự xá miễn tội lỗi.

12 Còn [a]trẻ thơ thì sống trong Đấng Ky Tô, ngay từ lúc thế gian mới được tạo dựng; nếu không thì Thượng Đế chỉ là một Thượng Đế thiên vị, và là một Thượng Đế hay thay đổi và [b]vị nễ; vì đã có biết bao trẻ thơ chết đi mà không được báp têm!

13 Vậy nên, nếu chỉ vì không được báp têm mà các trẻ thơ không được cứu rỗi, thì ắt hẳn là chúng phải đi vào chốn ngục giới bất tận.

14 Này, cha nói cho con hay rằng, nếu kẻ nào cho rằng trẻ thơ cần phải được báp têm, thì kẻ đó đang ở trong mật đắng và trong sự trói buộc của điều bất chính; vì kẻ đó chẳng có [a]đức tin, hy vọng, hay lòng bác ái gì cả; vậy nên, nếu kẻ đó bị loại trừ trong khi đang có tư tưởng như vậy, thì kẻ đó phải xuống ngục giới.

15 Vì quả là một sự tà ác ghê gớm nếu nghĩ rằng Thượng Đế chỉ cứu đứa bé này vì nó đã được báp têm, còn đứa bé kia thì phải bị diệt vong vì nó chưa được báp têm.

16 Khốn thay cho kẻ nào làm sai lạc đường lối của Chúa bằng cách này, vì kẻ đó phải bị diệt vong nếu không hối cải. Này, cha mạnh dạn nói ra như vậy, vì cha đã có được [a]thẩm quyền từ Thượng Đế; và cha cũng không sợ những gì loài người sẽ làm cho cha, vì [b]tình

8 *e* 2 NêPhi 2:25–27. SHDTT Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự.
f STKý 17:10–11. SHDTT Phép Cắt Bì.
10 *a* SHDTT Trách Nhiệm.
b SHDTT Con Cái; Khiêm Nhường, Khiêm Tốn.
11 *a* SHDTT Phép Báp Têm—Những điều kiện cần thiết cho phép báp têm; Con Cái.
b SHDTT Xá Miễn Tội Lỗi.
12 *a* GLGƯ 29:46–47; 93:38.
b ÊPSô 6:9; 2 NêPhi 26:33; GLGƯ 38:16.
14 *a* 1 CRTô 13:1–13; ÊThe 12:6; MRNi 7:25–28; 10:20–23.
16 *a* SHDTT Thẩm Quyền.
b SHDTT Yêu Thương, Yêu Mến.

thương trọn vẹn sẽ [c]đánh đuổi được tất cả mọi sợ hãi.

17 Và cha tràn đầy [a]lòng bác ái, đó là tình thương yêu vĩnh viễn; vậy nên, tất cả mọi trẻ thơ đối với cha đều như nhau; vì cha yêu mến [b]trẻ thơ với một tình thương yêu trọn vẹn; và tất cả chúng đều như nhau và đều chung hưởng sự cứu rỗi.

18 Vì cha biết Thượng Đế không phải là một Thượng Đế thiên vị, và cũng không phải là một Đấng hay thay đổi, mà trái lại, Ngài là một Đấng [a]bất di bất dịch [b]suốt mọi vĩnh cửu này đến mọi vĩnh cửu khác.

19 [a]Trẻ thơ không thể hối cải; vậy nên, thật là một sự tà ác gớm ghê để chối bỏ những sự thương xót thanh khiết của Thượng Đế đối với chúng, vì tất cả trẻ thơ đều sống trong Ngài nhờ lòng [b]thương xót của Ngài.

20 Và kẻ nào bảo rằng, trẻ thơ cần phải được báp têm, tức là chối bỏ những sự thương xót của Đấng Ky Tô, và xem [a]sự chuộc tội của Ngài cùng quyền năng cứu chuộc của Ngài như không có vậy.

21 Khốn thay cho những kẻ đó, vì họ bị nguy cơ của cái chết, [a]ngục giới và một [b]cực hình bất tận. Cha mạnh dạn nói lên điều này, vì Thượng Đế đã truyền lệnh cho cha phải nói. Con hãy để tâm nghe những lời này, bằng không thì nó sẽ nổi lên chống lại con tại [c]ghế phán xét của Đấng Ky Tô.

22 Vì này, tất cả trẻ thơ đều [a]sống trong Đấng Ky Tô, kể luôn tất cả những kẻ sống không có [b]luật pháp, vì quyền năng [c]cứu chuộc đến với tất cả những kẻ không có luật pháp; vậy nên, kẻ nào không bị kết tội, hay không nằm dưới sự kết tội nào, đều không thể hối cải; và đối với những kẻ ấy, phép báp têm chẳng đem lại lợi ích gì—

23 Mà đó chỉ là một sự nhạo báng trước mặt Thượng Đế, chối bỏ những sự thương xót của Đấng Ky Tô, cùng quyền năng của Đức Thánh Linh của Ngài, và đặt lòng tin cậy vào [a]những công việc chết.

24 Này, hỡi con trai của cha, việc này không nên để nó xảy ra; vì [a]sự hối cải chỉ dành riêng cho những ai nằm dưới sự kết tội và dưới sự nguyền rủa của một luật pháp bị vi phạm.

25 Và thành quả đầu tiên của [a]sự hối cải là [b]phép báp têm; và phép báp têm có được là nhờ có

16 *c* 1 Giăng 4:18.
17 *a* SHDTT Lòng Bác Ái.
b MôSiA 3:16–19.
18 *a* AnMa 7:20; MMôn 9:9. SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn.
b MRNi 7:22.
19 *a* LuCa 18:15–17.
b SHDTT Thương Xót.
20 *a* SHDTT Chuộc Tội; Kế Hoạch Cứu Chuộc.
21 *a* SHDTT Ngục Giới.
b GCốp 6:10; MôSiA 28:3; GLGƯ 19:10–12.
c SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Đấng Phán Xét.
22 *a* SHDTT Cứu Rỗi—Sự cứu rỗi của trẻ con.
b CVCSĐ 17:30; GLGƯ 76:71–72.
c SHDTT Cứu Chuộc.
23 *a* GLGƯ 22:2.
24 *a* SHDTT Hối Cải.
25 *a* SHDTT Phép Báp Têm—Những điều kiện cần thiết cho phép báp têm.
b MôiSe 6:58–60.

đức tin để làm tròn các lệnh truyền; và việc làm tròn các lệnh truyền đem lại [c]sự xá miễn tội lỗi.

26 Và sự xá miễn tội lỗi đem lại [a]sự nhu mì và sự khiêm tốn trong lòng; và nhờ sự nhu mì và sự khiêm tốn trong lòng nên mới có được sự viếng thăm của [b]Đức Thánh Linh, là [c]Đấng An Ủi đem lại niềm [d]hy vọng và [e]tình thương yêu trọn vẹn tràn đầy; và nhờ [f]sự chuyên tâm [g]cầu nguyện mà tình thương yêu này sẽ bền chặt cho tới khi sự cuối cùng xảy đến, là lúc mà tất cả [h]các thánh hữu sẽ được sống chung với Thượng Đế.

27 Này, hỡi con trai của cha, cha sẽ viết nữa cho con, nếu cha không sắp phải đi ra để chống lại dân La Man. Này, [a]sự cao ngạo của dân này, tức là dân Nê Phi, đã chứng tỏ rằng họ sẽ bị hủy diệt trừ phi họ hối cải.

28 Hãy cầu nguyện cho họ, hỡi con trai của cha, để sự hối cải có thể đến cùng họ. Nhưng này, cha sợ rằng Thánh Linh đã thôi [a]tranh đấu với họ; và trong phần đất này của xứ sở, họ cũng đang tìm cách loại bỏ tất cả quyền năng và thẩm quyền do từ Thượng Đế; và họ đang [b]chối bỏ Đức Thánh Linh.

29 Và sau khi chối bỏ một sự hiểu biết lớn lao như vậy, hỡi con trai của cha, thế nào họ cũng sớm phải bị diệt vong, để những lời tiên tri do các vị tiên tri nói ra, cũng như những lời của Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, được ứng nghiệm.

30 Tạm biệt, hỡi con trai của cha, cho đến khi nào cha lại viết cho con hoặc có dịp tái ngộ với con. A Men.

Bức thư thứ hai của Mặc Môn viết cho con trai là Mô Rô Ni.

Gồm chương 9.

CHƯƠNG 9

Cả hai dân tộc La Man và Nê Phi đều bị thoái hóa và suy đồi—Họ hành hạ và sát hại lẫn nhau—Mặc Môn cầu xin ân điển và lòng nhân từ được ở cùng với Mô Rô Ni mãi mãi. Khoảng 401–421 sau T.C.

Hỡi con trai yêu dấu của cha, cha lại viết thư cho con để con biết là cha vẫn còn sống; này cha sẽ viết phần nào về những điều đau buồn.

2 Vì này, cha vừa dự một trận giao tranh ác liệt với dân La Man, mà trong trận này chúng ta không thắng; và A Kê An Tu đã ngã gục vì lưỡi gươm, cùng

25 *c* GLGƯ 76:52.
SHDTT Xá Miễn Tội Lỗi.
26 *a* SHDTT Nhu Mì.
b SHDTT Đức Thánh Linh.
c SHDTT Đấng An Ủi.
d SHDTT Hy Vọng.
e 1 PERơ 1:22; 1 NêPhi 11:22–25.
f SHDTT Chuyên Tâm.
g SHDTT Cầu Nguyện.
h SHDTT Thánh Hữu, Thánh Đồ.
27 *a* GLGƯ 38:39.
SHDTT Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh.
28 *a* MMôn 5:16.
b AnMa 39:6.
SHDTT Tội Lỗi Không Thể Tha Thứ.

Lu Ram và Em Rôn; phải, và chúng ta còn bị mất một số lớn quân tinh nhuệ.

3 Và giờ đây này, hỡi con trai của cha, cha sợ rằng dân La Man sẽ hủy diệt dân này; vì họ không hối cải, và Sa Tan luôn luôn xúi giục họ tức giận với nhau.

4 Này, cha vẫn luôn luôn nhọc nhằn với họ; và khi nào cha giảng dạy lời của Thượng Đế một cách [a]nghiêm khắc, thì họ run lên và giận dữ với cha; còn khi nào cha không dùng sự nghiêm khắc nữa, thì họ chai đá trong lòng chống lại lời đó; vậy nên, cha e rằng Thánh Linh của Chúa đã thôi [b]tranh đấu với họ.

5 Vì họ quá ư giận dữ, làm cha nghĩ rằng họ không còn sợ chết nữa. Họ đã mất hẳn tình thương yêu lẫn nhau, họ [a]khát máu và luôn luôn muốn trả thù.

6 Và giờ đây, hỡi con trai yêu dấu của cha, mặc dù với sự chai đá của họ, nhưng chúng ta hãy [a]chuyên tâm làm việc; vì nếu chúng ta ngừng [b]làm việc thì chúng ta ắt sẽ bị kết tội; vì chúng ta có một công việc phải làm trong lúc chúng ta còn ở trong đền tạm bằng đất sét này, để chúng ta có thể thắng được kẻ thù của tất cả mọi điều ngay chính, và để cho tâm hồn chúng ta được an nghỉ trong vương quốc của Thượng Đế.

7 Và giờ đây, cha viết phần nào về những sự khổ đau của dân này. Vì này, theo như điều A Mô Rôn cho cha biết, thì dân La Man có bắt được nhiều tù binh ở tháp Sê Ri Gia, gồm đàn ông, đàn bà, lẫn trẻ con.

8 Và chúng đã giết chết chồng và cha của những đàn bà và trẻ con ấy; rồi chúng nuôi những người đàn bà này bằng thịt của chồng họ, và nuôi những trẻ con bằng thịt của cha chúng; và chúng cho họ uống rất ít nước.

9 Và mặc dù sự khả ố lớn lao này của dân La Man, nhưng nó cũng chưa bằng sự khả ố của dân ta ở Mô Ri An Tum. Vì này, có nhiều con gái dân La Man bị họ bắt cầm tù; và sau khi những người con gái ấy đã bị lấy đi những gì yêu quý và quý giá nhất của mình, tức là [a]sự trinh khiết và [b]đức hạnh—

10 Và sau khi làm xong việc này, họ giết những người con gái ấy bằng một cách thức dã man nhất: họ hành hạ thể xác của những người con gái ấy cho đến chết; và sau khi giết chết xong, họ còn ăn thịt những người con gái ấy chẳng khác chi loài dã thú, vì lòng dạ họ chai đá; và họ đã làm điều đó như một biểu hiệu của sự anh dũng.

11 Hỡi con trai yêu dấu của cha, một dân tộc như thế này mà sao chẳng có chút văn minh nào—

12 (Và chỉ mới vài năm trước

9 4*a* 2 NêPhi 1:26–27; GLGƯ 121:41–43.
b GLGƯ 1:33.
5*a* MMôn 4:11–12.
6*a* SHDTT Chuyên Tâm.
b GCốp 1:19; ÊNót 1:20.
SHDTT Bổn Phận.
9*a* SHDTT Trinh Khiết.
b SHDTT Đức Hạnh.

đây, họ còn là một dân tộc được khai hóa và dễ thương.)

13 Nhưng hỡi con trai của cha, một dân tộc như thế này mà sao lại thích thú với sự khả ố quá đáng như vậy được—

14 Làm sao chúng ta có thể hy vọng Thượng Đế sẽ [a]nương tay khi đoán phạt chúng ta được?

15 Này, tim cha gào thét lên rằng: Khốn thay cho dân này. Hỡi Thượng Đế, xin Ngài hãy bước ra để phán xét, và xin Ngài hãy che giấu tội lỗi, sự độc ác và những điều khả ố của họ, để khỏi bày ra trước mắt Ngài!

16 Và lại nữa, hỡi con trai của cha, có nhiều [a]đàn bà góa và những con gái của họ còn sống sót ở Sê Ri Gia; và phần lương thực mà không bị quân La Man lấy đi, này, quân của Giê Nê Phi lại lấy đi, khiến cho họ phải đi lang thang đến bất cứ nơi nào họ đến được để kiếm thức ăn; và nhiều người đàn bà già cả đã phải ngã gục và chết bên đường.

17 Và đạo quân đi theo cha thì yếu kém; và quân La Man lại chận giữa quân của cha và quân của Sê Ri Gia; và tất cả những người nào chạy theo quân của [a]A Rôn đều bị ngã gục và trở thành nạn nhân của sự tàn bạo khủng khiếp của chúng.

18 Ôi, đổi bại thay cho dân ta! Họ không còn một chút quy củ hay lòng thương xót nào nữa. Này, cha cũng chỉ là người, và cha cũng chỉ có sức lực của một người, và cha không thể bắt họ tuân theo mệnh lệnh của cha được nữa.

19 Họ đã trở thành quá đáng trong sự đổi bại của mình. Họ tàn ác như nhau, không tha cho một người nào, dù già hay trẻ; và họ thích thú trong mọi điều ngoại trừ điều thiện. Nỗi đau khổ của những đàn bà và trẻ con của chúng ta khắp xứ này đã vượt lên trên mọi sự; phải, không thể nào nói hết hay viết hết ra được.

20 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha không còn dài giòng thêm về cảnh tượng khủng khiếp này nữa. Này, con đã biết sự tà ác của dân này, con biết là họ không còn chút quy tắc nào, không còn chút tình cảm nào; và sự tà ác của họ đã [a]vượt hơn cả sự tà ác của dân La Man.

21 Này, hỡi con trai của cha, cha không thể gởi gắm họ với Thượng Đế được nữa, vì sợ rằng Ngài sẽ đánh cha.

22 Nhưng này, hỡi con trai của cha, cha gởi gắm con cho Thượng Đế, và cha trông cậy nơi Đấng Ky Tô là con sẽ được cứu; và cha cầu nguyện lên Thượng Đế rằng Ngài sẽ [a]tha mạng sống cho con, để con được chứng kiến việc dân của Ngài sẽ trở về với Ngài hay sẽ bị hủy diệt hoàn toàn; vì cha biết rằng họ ắt sẽ bị diệt vong trừ phi họ [b]hối cải và trở về với Ngài.

14*a* AnMa 10:23.
16*a* SHDTT Góa Bụa, Góa Phụ.
17*a* MMôn 2:9.
20*a* HLMan 6:34–35.
22*a* MMôn 8:3.
b MLChi 3:7; HLMan 13:11; 3 NêPhi 10:6; 24:7.

23 Và nếu bị diệt vong thì họ sẽ chẳng khác chi dân Gia Rết, cũng vì lòng họ ngoan cố, chỉ biết [a]tìm sự đổ máu và [b]sự trả thù.

24 Và nếu quả thật họ bị diệt vong như vậy, thì chúng ta biết rằng có nhiều đồng bào của chúng ta đã [a]ly khai theo dân La Man, và còn nhiều người nữa sẽ ly khai theo chúng; vậy nên, con hãy viết thêm một vài điều nữa, nếu con còn sống sót mà cha sẽ chết đi và không được gặp con; nhưng cha tin rằng, cha sẽ sớm gặp lại con; vì cha có những biên sử thiêng liêng muốn [b]trao cho con giữ.

25 Hỡi con trai của cha, hãy trung thành nơi Đấng Ky Tô; và cha mong rằng những điều cha viết cho con đây sẽ không làm cho con quá đau buồn đến nỗi con bị nặng lòng đến chết; nhưng cha cầu xin Đấng Ky Tô sẽ nâng con lên, và cầu xin [a]những nỗi thống khổ và cái chết của Ngài, cùng sự xuất hiện trong thể xác của Ngài cho tổ phụ chúng ta trông thấy, và lòng thương xót và sự nhịn nhục của Ngài, cùng niềm hy vọng về sự vinh quang của Ngài và về [b]cuộc sống vĩnh cửu sẽ tồn tại mãi mãi trong [c]tâm trí con.

26 Và cầu xin ân điển của Thượng Đế Đức Chúa Cha, mà ngôi cao của Ngài ở trên các tầng trời, và Chúa Giê Su Ky Tô của chúng ta, là Đấng ngồi bên [a]tay phải đầy quyền năng của Ngài, cho đến khi tất cả mọi sự vật đều thuộc dưới quyền Ngài, ở cùng con mãi mãi. A Men.

CHƯƠNG 10

Chứng ngôn về Sách Mặc Môn đến bởi quyền năng của Đức Thánh Linh—Các ân tứ của Thánh Linh được ban phát cho những người trung thành—Các ân tứ thuộc linh luôn luôn đi kèm với đức tin—Những lời của Mô Rô Ni nói lên từ bụi đất—Hãy đến cùng Đấng Ky Tô để được toàn thiện trong Ngài và thánh hóa linh hồn mình. Khoảng 421 sau T.C.

Giờ đây, tôi, Mô Rô Ni xin viết một chút ít về những điều tôi thấy là tốt đẹp; và tôi viết những điều này cho các đồng bào của tôi là [a]dân La Man; tôi muốn họ biết rằng đã có hơn bốn trăm hai mươi năm trôi qua kể từ ngày điềm triệu được ban ra về sự giáng thế của Đấng Ky Tô.

2 Và tôi [a]niêm phong các biên sử này sau khi đã nói một đôi lời với tính cách khuyên nhủ với các người.

3 Này, tôi muốn khuyên nhủ các người rằng, khi các người

23 *a* MMôn 4:11–12.
b ÊThe 15:15–31.
24 *a* AnMa 45:14.
b MMôn 6:6.
25 *a* SHDTT Chuộc Tội.
b SHDTT Cuộc Sống Vĩnh Cửu.
c SHDTT Tâm Trí.
26 *a* LuCa 22:69; CVCSĐ 7:55–56; MôSiA 5:9; AnMa 28:12.

10 1 *a* GLGƯ 10:48.
2 *a* MMôn 8:4, 13–14. SHDTT Thánh Thư—Thánh thư được tiên tri là sẽ ra đời.

đọc được những điều này, nếu vì sự thông sáng của Thượng Đế mà các người được đọc những điều này, thì các người hãy nhớ Chúa đã thương xót con cái loài người biết bao, kể từ lúc sáng tạo ra A Đam cho đến khi các người nhận được những điều này và [a]suy ngẫm trong [b]lòng.

4 Và khi nào các người nhận được những điều này, tôi khuyên nhủ các người hãy [a]cầu vấn Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, trong danh Đấng Ky Tô, để xem những điều này [b]có thật không; và nếu các người cầu vấn với một [c]tấm lòng chân thành, với [d]chủ ý thật sự cùng có [e]đức tin nơi Đấng Ky Tô, thì Ngài sẽ [f]biểu lộ [g]lẽ thật của điều này cho các người biết, bởi quyền năng của Đức Thánh Linh.

5 Và bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, các người sẽ có thể [a]biết được [b]lẽ thật của tất cả mọi điều.

6 Và bất cứ những điều nào tốt lành là những điều hợp lẽ chính đáng và chân thật; vậy nên, chẳng có điều gì tốt lành lại chối bỏ Đấng Ky Tô, mà trái lại, đều công nhận rằng Ngài hằng hữu.

7 Và bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, các người có thể biết rằng Ngài hằng hữu; vậy nên, tôi khuyên nhủ các người chớ chối bỏ quyền năng của Thượng Đế, vì Ngài dùng quyền năng để hành động, [a]tùy theo đức tin của con cái loài người, hôm nay cũng như ngày mai và mãi mãi về sau.

8 Và lại nữa, hỡi đồng bào, tôi khuyên nhủ các người chớ chối bỏ [a]các ân tứ của Thượng Đế, vì có rất nhiều, và đều từ một Thượng Đế mà đến. Tuy các ân tứ ấy được ban cho bằng nhiều [b]cách thức khác nhau, nhưng chỉ có một Thượng Đế, là Đấng làm mọi việc trong mọi người; và các ân tứ ấy được ban cho loài người bởi những sự biểu hiện của Thánh Linh của Thượng Đế, để họ được ích lợi.

9 Vì này, [a]người này nhờ Thánh Linh của Thượng Đế ban cho ân tứ để có thể [b]dạy lời thông sáng;

10 Và người kia cũng nhờ một Thánh Linh ấy ban cho ân tứ để có thể giảng dạy lời tri thức;

11 Và người khác thì được ban cho [a]đức tin lớn lao; và người khác nữa, cũng nhờ một Thánh Linh ấy ban cho ân tứ [b]chữa lành bệnh;

3 *a* PTLLKý 11:18–19. SHDTT Suy Ngẫm, Suy Tư.
b PTLLKý 6:6–7.
4 *a* SHDTT Cầu Nguyện.
b 1 NêPhi 13:39; 14:30; MôSiA 1:6; ÊThe 4:10–11; 5:3.
c SHDTT Lương Thiện.
d GiaCơ 1:5–7; MRNi 7:9.
e SHDTT Đức Tin.
f SHDTT Mặc Khải.
g SHDTT Lẽ Thật.
5 *a* GLGƯ 35:19. SHDTT Phân Biệt, Ân Tứ; Chứng Ngôn.
b Giăng 8:32.
7 *a* 1 NêPhi 10:17–19.
8 *a* SHDTT Ân Tứ của Thánh Linh, Các.
b GLGƯ 46:15.
9 *a* 1 CRTô 12:8–11; GLGƯ 46:8–29.
b GLGƯ 88:77–79, 118.
11 *a* SHDTT Đức Tin.
b SHDTT Chữa Bịnh, Chữa Lành.

12 Và lại nữa, người này thì được ban cho ân tứ làm được [a]những phép lạ lớn lao;

13 Và lại nữa, còn người kia thì được ban cho ân tứ nói tiên tri mọi điều;

14 Và lại nữa, người khác được ban cho ân tứ thấy các thiên sứ và các thần linh phù trợ;

15 Và lại nữa, có người được ban cho ân tứ nói đủ thứ tiếng;

16 Và lại nữa, còn người khác được ban cho ân tứ thông dịch các ngôn ngữ và [a]các thứ tiếng khác nhau.

17 Và tất cả những ân tứ này đều do bởi Thánh Linh của Đấng Ky Tô mà đến, và được ban cho riêng từng cá nhân theo ý của Ngài.

18 Và tôi muốn khuyên nhủ các người, hỡi các đồng bào yêu mến của tôi, các người hãy nhớ rằng, [a]mọi ân tứ tốt lành đều từ Đấng Ky Tô mà đến.

19 Hỡi các đồng bào yêu mến của tôi, tôi muốn khuyên nhủ các người hãy nhớ rằng Ngài lúc nào cũng vậy, [a]hôm qua cũng như hôm nay và mãi mãi về sau, và tất cả các ân tứ mà tôi vừa nói đó, là các ân tứ thuộc linh, sẽ không bao giờ bị cất bỏ, một khi thế gian này còn tồn tại, chỉ trừ khi nào vì [b]sự vô tín ngưỡng của con cái loài người.

20 Vậy nên, phải có [a]đức tin; và nếu phải có đức tin là phải có hy vọng; và nếu phải có hy vọng thì cũng phải có lòng bác ái.

21 Và trừ phi các người có [a]lòng bác ái, bằng không thì các người không có cách gì để được cứu vào trong vương quốc của Thượng Đế; các người cũng không thể được cứu vào trong vương quốc của Thượng Đế nếu các người không có đức tin hay nếu các người không có hy vọng.

22 Và nếu các người không có hy vọng tức là các người phải tuyệt vọng; và sự tuyệt vọng đến vì sự bất chính.

23 Và Đấng Ky Tô quả thật đã phán cùng tổ phụ chúng ta rằng: [a]Nếu các ngươi có đức tin, các ngươi có thể làm mọi điều thích đáng đối với ta.

24 Và giờ đây, tôi xin nói với tất cả các nơi tận cùng của trái đất—rằng nếu ngày nào quyền năng và các ân tứ của Thượng Đế chấm dứt giữa các người, thì đó chính là [a]vì [b]sự vô tín ngưỡng vậy.

25 Và nếu trường hợp này xảy ra thì thật khốn thay cho con cái loài người; vì lúc ấy sẽ chẳng có [a]một ai trong số các người làm được điều gì tốt đẹp, phải, sẽ chẳng có một ai. Vì nếu có người nào trong số các người làm điều tốt đẹp thì người đó sẽ làm bằng quyền năng và các ân tứ của Thượng Đế.

12*a* SHDTT Phép Lạ.
16*a* SHDTT Ngôn Ngữ, Ân Tứ về.
18*a* GiaCơ 1:17.
19*a* HBRơ 13:8.
b MRNi 7:37.
20*a* ÊThe 12:3–37.
21*a* 1 CRTô 13:1–13; MRNi 7:1, 42–48. SHDTT Lòng Bác Ái.
23*a* MRNi 7:33.
24*a* MRNi 7:37.
b SHDTT Không Tin.
25*a* BDJS, TThiên 14:1–7; RôMa 3:10–12.

26 Khốn thay cho những ai bỏ qua những điều này và chết đi, vì những kẻ đó [a]chết trong [b]tội lỗi và không thể được cứu vào trong vương quốc của Thượng Đế; và tôi nói điều này theo những lời của Đấng Ky Tô phán; và tôi không nói dối.

27 Và tôi khuyên nhủ các người nên ghi nhớ những điều này; vì sẽ chóng đến lúc mà các người biết rằng tôi không nói dối, vì các người sẽ gặp lại tôi trước rào phán xét của Thượng Đế; và Đức Chúa Trời sẽ phán cùng các người rằng: Chẳng phải ta đã truyền phán cho các ngươi biết [a]những lời của ta do người này viết ra, như một người [b]kêu lên từ cõi chết, phải, chẳng khác chi một người nói lên từ [c]bụi đất đó sao?

28 Tội rao truyền những điều này để những lời tiên tri được ứng nghiệm. Và này, những điều này sẽ do từ miệng của Thượng Đế vĩnh viễn thốt ra; và lời của Ngài sẽ [a]vang đi từ thế hệ này đến thế hệ khác.

29 Và Thượng Đế sẽ cho các người thấy rằng, những điều tôi viết ra là thật.

30 Và lại nữa, tôi khuyên nhủ các người hãy [a]đến cùng Đấng Ky Tô, và hãy nắm giữ mọi ân tứ tốt lành, và [b]chớ động tới ân tứ xấu xa cùng vật dơ bẩn.

31 Và hãy [a]thức tỉnh và chỗi dậy khỏi bụi đất, hỡi Giê Ru Sa Lem; phải, hãy khoác lên y phục đẹp đẽ, hỡi con gái của [b]Si Ôn; và hãy [c]tăng cường [d]những cọc chống và nới rộng các biên cương của ngươi mãi mãi, để ngươi [e]không còn bị bối rối nữa, ngõ hầu những giao ước của Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu đã lập với ngươi có thể được làm tròn, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên.

32 Phải, hãy [a]đến cùng Đấng Ky Tô để được [b]toàn thiện trong Ngài, và hãy chối bỏ tất cả mọi sự không tin kính; và nếu các người chối bỏ được tất cả mọi sự không tin kính cùng [c]yêu mến Thượng Đế với tất cả năng lực, tâm trí và sức mạnh, thì ân điển của Ngài sẽ đủ cho các người, để nhờ ân điển của Ngài mà các người sẽ có thể được toàn thiện trong Đấng Ky Tô; và nếu nhờ [d]ân điển của Thượng Đế mà các người được trở nên toàn thiện trong Đấng Ky Tô, thì không vì lý do gì các người lại chối bỏ quyền năng của Thượng Đế.

33 Và lại nữa, nếu nhờ ân điển của Thượng Đế mà các người trở nên toàn thiện trong Đấng Ky

26 *a* ÊXCÊn 18:26–27; 1 NêPhi 15:32–33; MôSiA 15:26.
b Giăng 8:21.
27 *a* 2 NêPhi 33:10–11.
b 2 NêPhi 3:19–20; 27:13; 33:13; MMôn 9:30.
c ÊSai 29:4.
28 *a* 2 NêPhi 29:2.
30 *a* 1 NêPhi 6:4; MMôn 9:27; ÊThe 5:5.
b AnMa 5:57.
31 *a* ÊSai 52:1–2.
b SHDTT Si Ôn.
c ÊSai 54:2.
d SHDTT Giáo Khu.
e ÊThe 13:8.
32 *a* MTƠ 11:28; 2 NêPhi 26:33; GCốp 1:7; ÔmNi 1:26.
b MTƠ 5:48; 3 NêPhi 12:48. SHDTT Hoàn Hảo.
c GLGƯ 4:2; 59:5–6.
d 2 NêPhi 25:23.

Tô, và không chối bỏ quyền năng của Ngài, thì lúc đó, các người sẽ được [a]thánh hóa trong Đấng Ky Tô nhờ ân điển của Thượng Đế, qua sự đổ [b]máu của Đấng Ky Tô, mà điều này nằm trong giao ước của Đức Chúa Cha để [c]xá miễn tội lỗi các người, ngõ hầu các người được trở nên [d]thánh thiện và không có tì vết.

34 Và giờ đây tôi xin vĩnh biệt tất cả mọi người. Chẳng còn bao lâu nữa tôi sẽ lên [a]an nghỉ trong [b]thiên đàng của Thượng Đế, cho đến khi nào [c]linh hồn và thể xác của tôi [d]tái hợp, và tôi được đưa xuyên qua [e]không trung một cách đắc thắng, để gặp lại các người trước [f]rào phán xét dễ chịu của [g]Đấng Giê Hô Va vĩ đại, là [h]Đấng Phán Xét Vĩnh Cửu của người sống lẫn người chết. A Men.

33 *a* SHDTT Thánh Hóa.
b SHDTT Chuộc Tội.
c SHDTT Xá Miễn Tội Lỗi.
d SHDTT Thánh Thiện, Sự.

34 *a* SHDTT An Nghỉ.
b SHDTT Thiên Đàng.
c SHDTT Linh Hồn.
d SHDTT Phục Sinh.
e 1 TSLNCa 4:17.
f GCốp 6:13.
g SHDTT Giê Hô Va.
h SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Đấng Phán Xét.

HẾT